

**Đại Phương Quảng Phật
Hoa Nghiêm Kinh
Phẩm thứ mười một
Tịnh Hạnh Phẩm
Quyển 3**

**大方廣佛華嚴經
十一
淨行品**

**Chủ giảng: Lão pháp sư Thích Tịnh Không
Chuyên ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa
Giáo duyệt: Đức Phong - Huệ Trang - Minh Tiến**

Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh
Phẩm thứ mười một, Tịnh Hạnh Phẩm
Quyển 3

大方廣佛華嚴經
(十一) 淨行品

Chủ giảng: Lão pháp sư Thích Tịnh Không
Địa điểm: Hương Cảng Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội
Khởi giảng từ ngày mồng Bảy tháng Mười Một năm 2005
Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa
Giáo duyệt: Đức Phong - Huệ Trang - Minh Tiến

MỤC LỤC

Tập 1519.....	2	Tập 1534	249
Tập 1520.....	21	Tập 1535	266
Tập 1521.....	37	Tập 1536	284
Tập 1522.....	52	Tập 1537	304
Tập 1523.....	70	Tập 1538	322
Tập 1524.....	86	Tập 1539	339
Tập 1525.....	101	Tập 1540	355
Tập 1526.....	116	Tập 1541	371
Tập 1527.....	131	Tập 1542	388
Tập 1528.....	146	Tập 1543	403
Tập 1529.....	163	Tập 1544	423
Tập 1530.....	179	Tập 1545	440
Tập 1531.....	198	Tập 1546	459
Tập 1532.....	216	Tập 1547	474
Tập 1533.....	232	Tập 1548	491

Tập 1519

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, đoạn kệ tụng thứ năm.

(Sớ) Tảo thâu quán tẩy thời hữu thất nguyện.

(疏) 澡漱盥洗時有七願。

(Sớ: Khi tắm gội, súc miệng, rửa ráy, có bảy nguyện).

Trước hết, chúng ta xem nguyện thứ nhất:

(Kinh) Thủ chấp dương chi, dương nguyện chúng sanh, giai đắc diệu pháp, cứu cánh thanh tịnh.

(經) 手執楊枝。當願眾生。皆得妙法。究竟清淨。

(Kinh: Tay cầm nhánh dương, nguyện cho chúng sanh, đều đắc diệu pháp, rốt ráo thanh tịnh).

Đoạn này cũng là nói tới [những chuyện nhỏ nhặt] trong cuộc sống hằng ngày, tắm rửa, súc miệng, rửa mặt, quý vị thấy từng ly từng tí trong cuộc sống đều dẫn phát vô tận bi nguyện. Đây chính là như trong phần trước Văn Thù Bồ Tát đã dạy chúng ta: “*Nhược chư Bồ Tát thiện dụng kỳ tâm, tắc hoạch nhất thiết thắng diệu công đức*” (Nếu các Bồ Tát khéo dùng cái tâm, sẽ đạt được hết thắng công đức thù thắng, nhiệm mầu). Những chuyện lụn vụn khi thức dậy vào sáng sớm, hằng ngày chúng ta đều phải làm, nhưng chẳng phát nguyện. Đây là chỗ khác biệt giữa phàm phu và Bồ Tát. Vì thế, tôi thường nói: “*Bồ Tát khởi tâm động niệm đều nghĩ đến chúng sanh*”. Một trăm bốn mươi một nguyện này nhằm nêu những thí dụ cho chúng ta. Triển khai ra, sẽ là từng ly từng tí trong cuộc sống hằng ngày, trong vô lượng vô tận những sự tướng vật vãnh, chẳng có chuyện nào không thể dẫn phát hoằng nguyện của Bồ Tát.

Từ những chỗ này, quý vị mới lãnh hội “*thiện dụng kỳ tâm*” (khéo dùng cái tâm) như Văn Thù Bồ Tát đã dạy. “*Khéo dùng cái tâm*” là gì? Có ai chẳng có cái tâm hay không? Ai nấy đều có! Bồ Tát có chân tâm, chẳng có vọng tâm. Phàm phu có vọng tâm, mà cũng có chân tâm. Chỉ vì mê hoặc tự tánh, vọng tâm nắm quyền cai quản, chân tâm chẳng làm chủ. Nếu chân tâm làm chủ, niệm nào cũng đều có thể sanh khởi hoằng nguyện. Đó là chân tâm. Vọng tâm làm chủ, niệm nào cũng đều sẽ chẳng dừng ở vô minh bèn dừng nơi vọng tưởng. Thuật ngữ trong kinh Phật gọi vọng tưởng là Đệ Cử (掉舉, còn đọc là “trạo cử”, lao chao, xáo động), tức là tâm của quý vị chẳng an định, bất ổn, nay chúng ta nói là “suy nghĩ loạn xạ”. Đó là vọng tâm. Nếu ngưng dứt vọng tâm, chân tâm sẽ khởi tác dụng, sẽ chẳng khác Bồ Tát, niệm nào cũng đều là thương xót hết thảy chúng sanh khổ nạn.

Không chỉ là thế giới Sa Bà này, khá nhiều cõi Phật trong mười phương đều có mười giới, lục đạo. Có thể nói là hiện tượng này khá phổ biến. Các chúng sanh khổ nạn và chúng ta vốn là một Thể, chúng ta đã quên bằng “*vốn là một Thể!*” Do vậy, trong giáo pháp Đại Thừa thường nói “*đồng thể đại bi*”, có cùng một Thể, “*vô duyên đại từ*”, “*vô duyên*” là lòng yêu thương chẳng có điều kiện. Đại từ đại bi, niệm nào cũng đều là đại từ đại bi. To đến mức độ nào? Niệm nào cũng là trọn khắp pháp giới, hư không giới, niệm nào cũng trọn khắp tiền hậu tế (tiền tế và hậu tế)¹. “*Tiền hậu tế*” (前後際) là nói đến thời gian, thuật ngữ hiện thời là “*thời không*” (時空, thời gian và không gian). Niệm nào cũng trọn khắp hết thấy thời gian và không gian. Thêm chữ “*hết thấy*” vào “*thời không*” chính là nói đến “*bất đồng duy thứ không gian*” (不同維次空間, các chiều không gian khác nhau) như các nhà khoa học hiện thời đã nói. Ở trong ấy, chúng sanh sẽ cảm nhận thời gian và không gian khác nhau, Phật pháp gọi nó là “*pháp giới*”, mười pháp giới. Mười pháp giới mở rộng sẽ thành vô lượng pháp giới, chân tâm dùng chuyện này làm cảnh giới. Nếu quý vị hỏi vì sao ư? Cảnh giới này chính là “*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”, chớ nên không biết chân tướng sự thật này!

“*Thủ chấp dương chi*” (Tay cầm nhánh dương), điều này nói về chuyện súc miệng. Hiện thời, chẳng dùng nhánh dương! Hiện nay, bàn chải đánh răng thay thế nhánh dương, càng tiên bộ hơn nhánh dương. Sáng sớm, quý vị súc miệng, hiện thời đều dùng bàn chải đánh răng, dùng kem đánh răng. Thời cổ thì dùng nhánh dương. Chúng ta hãy đọc lời văn trong Sớ Sao.

(Sớ) Dương chi ngũ lợi, thị viết diệu pháp, khứ uế vi tịnh.

(疏)楊枝五利，是曰妙法，去穢為淨。

(Sớ: Nhánh dương có năm điều lợi, do vậy gọi là “diệu pháp”, trừ bỏ nhơ bẩn khiến cho thành thanh tịnh).

Có thể làm sạch răng của chúng ta.

(Sớ) Tây Vực giai triều trung tước dương chi.

(疏)西域皆朝中嚼楊枝。

(Sớ: Tây Vực vào buổi sáng và giữa trưa đều nhai nhánh dương).

“*Triều*” (朝) là sáng sớm. “*Trung*” (中) là giữa trưa. Thật sự hiểu đạo dưỡng sanh! Tôi chẳng biết trong nhà trường có dạy loại kiến thức thông thường này hay không? Những người thuộc lứa tuổi như tôi, hơn nửa đời người sống trong hoàn cảnh chiến tranh, loạn lạc, người già và giáo viên trong nhà trường

¹ Tiền Tế, Hậu Tế và Tiền Hậu Tế là ba thuật ngữ của Pháp Tướng Duy Thức. Theo luận Du Già quyền năm mươi sáu: Quá khứ là Tiền Tế, vị lai là Hậu Tế. Hiện tại được gọi là Tiền Hậu Tế vì nó là Tiền Tế của vị lai, và là Hậu Tế của quá khứ. Do vậy, thuật ngữ này được dùng để nói về bất cứ một thời điểm nào. Chẳng hạn, trong một sát-na hiện tại, sát-na trước đó là Tiền Tế, sát-na sau sát-na trong hiện tại thuộc về Hậu Tế.

đều sơ sót [chuyện này]. Tuy thường nói, nhưng nói chẳng rõ ràng, không thấu triệt, cho nên chúng tôi đã sơ sót chuyện bảo vệ răng lợi!

Đến lúc bảy mươi tuổi, tôi mới hiểu rõ. Khi đó, ở Tân Gia Ba, có một vị đồng tu dẫn tôi đi nha sĩ để tẩy răng. Trong khi tẩy răng, vị nha sĩ có nói với tôi. Ông ta nói tôi đã bảy mươi tuổi, hàm răng vẫn chưa hư là vì ăn chay! Ông ta nói: “Nếu không, những người thuộc lứa tuổi giống như thầy, răng bị hư rất nhiều”. Ông ta bảo: “Thầy còn có thể giữ nguyên hàm răng, còn có thể sử dụng”. Ông ta khuyên tôi: “Để bảo dưỡng răng, mỗi lần ăn thứ gì xong, nhất định phải súc miệng. Có rất nhiều thương hiệu kem đánh răng, tốt nhất là nên tìm đến một nha sĩ, sau khi để người ấy kiểm tra hàm răng của mình, [sẽ quyết định] thích hợp với loại kem đánh răng nào!” Thuở ấy, ông ta giới thiệu, sáng sớm và buổi tối súc miệng thì phải dùng kem đánh răng. Những lúc khác, sau khi ăn gì đó, súc miệng, dùng bàn chải đánh răng là được rồi, không cần dùng kem đánh răng. Kem đánh răng chỉ dùng hai lần. Sáng tối còn [dùng hai loại kem] khác nhau. Ông ta giới thiệu cho tôi hai loại đều là của Pháp. Buổi sáng và buổi tối dùng hai loại kem đánh răng khác nhau. Chúng tôi mới hiểu trong ấy có đạo lý như thế đó; trước kia, chưa từng chú ý, chẳng hiểu gì hết!

Năm ngoái, tôi lại đi tẩy răng lần nữa. Ông ta bảo tôi, hiện thời khoa học kỹ thuật Trung Hoa có tiến bộ, vừa mới cho ra đời một loại kem đánh răng có thể thay thế cho kem ngoại quốc. Kem ngoại quốc chẳng tốt bằng kem Trung Hoa! Lại còn sáng tối cũng đều dùng được như nhau, chẳng cần phải tách ra thành hai loại. Do vậy, đối với những thứ ấy, đều có sự chú trọng. Đối với bàn chải đánh răng, do hàm răng của mỗi cá nhân có hình dạng khác biệt, bàn chải đánh răng cũng có rất nhiều loại. Quý vị thích hợp sử dụng loại nào, tốt nhất là để cho nha sĩ giới thiệu. Những thứ này tiến bộ hơn chuyện nhai hành dương trước kia rất nhiều! Nguyên tắc là nhất định phải giữ gìn hàm răng cho sạch, đặc biệt là nướu răng và chân răng, chẳng thể có thứ gì bám vào, phải sạch sẽ. Đây mới là thật sự hữu ích cho sức khỏe. Hàm răng khỏe mạnh cho thấy ruột và bao tử của quý vị tốt, năng lực tiêu hóa mạnh mẽ, thân thể khỏe mạnh!

Nhánh dương được kinh này gọi là “*diệu pháp*”, vì sao là diệu pháp? Nó có năm chuyện tốt, tức là có năm điều lợi. Trong lời Sao đã có chép. Thứ nhất là “*minh mục*” (明目, sáng mắt), điều này dễ hiểu, có thể bảo vệ mắt của quý vị. Thứ hai là “*trừ đàm*” (除痰, trừ đờm rãi), thứ ba là “*trừ khẩu khí*” (除口氣, trừ hôi miệng). Thứ tư là do hàm răng khỏe mạnh, sẽ có thể “*biệt biệt vị*” (辨別味, phân biệt vị), chua, ngọt, đắng, cay! Thứ năm là “*tiêu thực*” (消食), có nghĩa là giúp cho tiêu hóa. Hiện thời, bàn chải đánh răng và kem đánh răng tiến bộ hơn hành dương, “*khử uế vi tịnh*” (trừ nhơ khiến trở thành thanh tịnh).

Do vậy, phải chú ý chuyện ăn uống hằng ngày. Tôi chẳng ăn vặt, đây là một thói quen rất tốt. Về sau mới biết, khi ăn những đồ ăn vặt, phải thường xuyên súc miệng, phải chà răng cho kỹ. Ngoài sáng tối ra, khi đánh răng, không nên dùng kem đánh răng. Nói chung là chà răng cho sạch sẽ.

Tuổi đã cao, hàm răng lung lay, hờ hững, phải chà sạch chân răng. Hiện thời, để tẩy sạch chân răng có một loại bàn chải nhỏ, lông bàn chải có loại mềm và

cứng, thông thường là có bốn loại khác nhau, mức độ mềm hay cứng khác nhau để tự mình lựa chọn. Hiện thời, tôi đánh răng đều dùng ba loại bàn chải đánh răng, có cái dùng để chà chân răng. Nhất định phải chà rửa sạch sẽ, “*khử uế vi tịnh*”. Từ chỗ này, ta thấy người Ấn Độ thuở trước có thói quen rất tốt.

(Sớ) *Tịnh uế bất tương tạp, thử vi thường quy.*

(疏) 淨穢不相雜，此為常規。

(Sớ) *Tịnh và uế chẳng lẫn lộn. Đây là quy củ thông thường.*

Ở Ấn Độ, gần như ai nấy đều tuân thủ thói quen ấy. Đây là một tập quán rất tốt đẹp. Sau khi chúng ta đã biết, cũng phải dưỡng thành.

Từ chỗ này, dẫn phát lời nguyện của Bồ Tát. Quý vị thấy “*đương nguyện chúng sanh*” (nguyện cho chúng sanh). Nay chúng ta sáng dậy súc miệng, hễ cầm bàn chải đánh răng, phải nghĩ “*đương nguyện chúng sanh*”. Phạm vi của chúng sanh hết sức rộng lớn: Hết thấy chúng sanh trong khắp pháp giới, hư không giới, “*giai đắc diệu pháp, cứu cánh thanh tịnh*” (đều đắc diệu pháp, rốt ráo thanh tịnh). Nhành dương là công cụ để giữ cho hàm răng sạch sẽ, có thể tẩy sạch chất nhờn trên răng, khiến cho thân thể chúng ta khỏe mạnh. Từ điều lợi ích “*minh mục*” (sáng mắt), chúng ta có thể lãnh hội: Một thiện niệm, một thiện hạnh của chúng ta tự nhiên là sẽ có thể lợi ích người khác. Quý vị thấy súc miệng có ích cho trông mắt. Mắt và răng là những khí quan khác nhau. Do vậy có thể biết, nếu khoang miệng và hàm răng chẳng vệ sinh, chẳng sạch, sẽ ảnh hưởng đến thị lực. Đây là nêu ra một ví dụ. Đúng thế! Nay chúng ta hiểu điều thường thức này! Chắc chắn là sẽ ảnh hưởng tới ruột và dạ dày, ảnh hưởng các khí quan tiêu hóa. Thân thể là một tiểu vũ trụ, pháp giới là đại vũ trụ. Từ chỗ này, chúng ta có thể hiểu đạo lý làm người!

Phật, Bồ Tát thường dạy chúng ta, tự lợi, lợi tha. Phật pháp thường nói đến hai điều lợi, tự lợi vốn là lợi tha. Tự lợi chẳng phải là ích kỷ, ích kỷ là như cỏ nhân nói “*tồn người, lợi mình*”, sai mất rồi! Tồn người lợi mình: Hại người khác cũng là hại chính mình. Vì sao? Tự và Tha là một Thể, phải biết điều này! Trên cái thân của chúng ta, bên ngoài là ngũ quan, tức mắt, tai, mũi, lưỡi, thân; bên trong là ngũ tạng, lục phủ, là một thân thể, ở trong pháp giới. Giống như trên địa cầu, các quốc gia khác nhau, các dân tộc khác nhau, văn hóa khác nhau, giống như các khí quan khác nhau trên thân chúng ta. Mỗi khí quan có công năng riêng của nó. Công năng của mắt là thấy, công năng của tai là nghe, mũi có thể ngửi, lưỡi có thể nếm. Mỗi người ai nấy thực hiện viên mãn chuyện thuộc về bản phận của chính mình, tự nhiên sẽ phối hợp cùng những khí quan khác. Trong ấy, hoàn toàn chẳng có người nào chỉ huy, mà cũng chẳng có ai khống chế, tự nhiên phối hợp, phối hợp xảo diệu ngàn ấy, khiến cho thân tâm của quý vị khỏe mạnh, vui sướng, “*giai đắc diệu pháp*” (đều đạt được diệu pháp). Diệu pháp ấy là gì? Xa lìa hết thấy ô nhiễm, “*cứu cánh thanh tịnh*” (rốt ráo thanh tịnh)!

Vì xã hội hiện thời tôn sùng khoa học kỹ thuật, sơ sót luân lý đạo đức, khoa học kỹ thuật đổi mới, khác biệt hằng tháng, hằng ngày, những sự ô nhiễm do nó

đem lại rất đáng khiến cho mọi người kinh sợ! Hiện thời, gần như mọi người trên toàn thế giới đều cảm nhận được chuyện này, đều có sự cảm nhận rõ rệt ở mức độ khá cao. Nếu chẳng thế không chế, chẳng thế hóa giải những thứ ô nhiễm ấy, các nhà khoa học đã đưa ra lời cảnh cáo, năm mươi năm nữa, địa cầu chẳng thích hợp cho nhân loại sinh tồn! Làm thế nào để lìa nhiễm, khôi phục thanh tịnh? Pháp [khiến cho mục tiêu ấy đạt được] sẽ là “*diệu*”, đây gọi là “*diệu pháp*”. Diệu pháp là [phương pháp để] hóa giải những ô nhiễm như thế nào! Giới khoa học, cho đến khá nhiều chuyên gia, học giả trong thế gian đang nghiên cứu [hòng tìm ra diệu pháp ấy]; điều đó hiện thời được gọi là “*ý thức bảo vệ môi trường*”. Có thể thật sự hóa giải những thứ ô nhiễm ấy, khôi phục sự cân bằng sinh thái trên địa cầu hay không? Chúng ta cảm thấy khó quá! Nhìn từ giáo pháp Đại Thừa, hiện thời, xác thực là chúng ta chẳng hiểu chân tướng sự thật của vạn hữu trong vũ trụ. Ô nhiễm phát sanh như thế nào? Chẳng tìm ra cội nguồn ô nhiễm! Chẳng hóa giải từ căn bản, rất khó thâm được hiệu quả!

Cội nguồn là gì vậy? Căn cội chính là ý niệm, đúng như kinh Phật đã dạy: “*Hết thảy các pháp sanh từ tâm tưởng*”. Vì những hữu tình chúng sanh sống trên địa cầu, chúng ta gọi hữu tình chúng sanh là động vật, động vật là hữu tình chúng sanh, đặc biệt là chúng sanh thuộc loài người trong giới động vật càng tội tệ hơn những loài động vật khác! Vì sao nói vậy? Vọng tưởng quá nhiều, ích kỷ, tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, tham, sân, si, mạn, những thứ ấy ai nấy đều có. Trong quá khứ, [những câu chướng ấy] chẳng nghiêm trọng như hiện thời! Đó là nguyên nhân gì? Do [trong quá khứ, mỗi thế hệ đều] được người già dạy dỗ. Đây là giáo dục, có những thứ giáo dục luân lý, đạo đức, nhân quả, và tôn giáo hạn chế họ. Dẫu có [những thứ phiền não như đã kể trên], vẫn chẳng đến nỗi vượt ra ngoài khuôn khổ, [tức là] họ có giới hạn, vẫn chưa đến nỗi vượt mức! Nói cách khác, dẫu ô nhiễm, hoàn toàn chẳng phải là rất nghiêm trọng. Sau khi đã có những phát minh khoa học kỹ thuật, con người chẳng tin luân lý, đạo đức nữa, cũng chẳng tin vào sự báo ứng nhân quả. Do vậy, tham, sân, si, mạn tăng trưởng với tốc độ quá nhanh. Những ý niệm ấy tạo thành sự ô nhiễm cho đại hoàn cảnh. Nói lời này, sẽ có kẻ chẳng hiểu!

Rất khó có, tiên sĩ Giang Bồn Thắng của Nhật Bản đã nghiên cứu nước hơn mười năm, [ông ta] nghiên cứu nước, nước là khoáng vật. Phát hiện nước có “*thấy, nghe, hay, biết*”, có nghĩa là nó có thể thấy, có thể nghe, hiểu ý nghĩ của con người. Chúng ta viết chữ Ái dán trên bình nước; ví như đối với cái bình nước này, quý vị dán chữ Ái lên đó. Dán một, hai tiếng đồng hồ, giữ cho nước ở năm độ âm, nó sẽ xuất hiện kết tinh. Nhìn dưới kính hiển vi, hình thể kết tinh sẽ hết sức đẹp đẽ. Nếu quý vị viết: “*Tao chán ghét mày, tao không thích mày*” dán lên đó. Hai tiếng đồng hồ sau, quý vị sẽ thấy nước kết tinh hết sức xấu xí, rất khó coi. Điều này chỉ rõ chuyện gì? Ý niệm bất thiện của chúng ta chính là ô nhiễm. Nước đã bị ô nhiễm; núi, sông, đại địa chẳng có thứ gì không bị ô nhiễm, lòng người trên toàn thế giới đều bất thiện. Vì thế, đây mới là nguyên nhân thật sự khiến cho pháp giới (nay chúng ta nói là “*địa cầu*”) bị ô nhiễm. Khoa học kỹ thuật nêu ra những nguyên nhân [gây ô nhiễm] như khí độc, những thứ chẳng tốt lành, hoàn

cảnh bị ô nhiễm, vẫn là những nguyên nhân phụ thuộc. Lòng người bị ô nhiễm mới là vấn đề nghiêm trọng!

Do vậy, chẳng cải thiện từ ý niệm, dùng phương pháp gì để cải thiện hòng giúp cho địa cầu khôi phục cân bằng sinh thái, thanh tịnh, đều chẳng trọn vẹn, chẳng phải là rốt ráo! Nếu muốn đạt được sự thanh tịnh rốt ráo, vẫn là từ ý niệm. Chuyện [cải thiện từ] ý niệm thực hiện bằng cách nào? Chính là phải giáo dục. Giáo dục mới là diệu pháp, [tức là phải trồng cây vào] hết thầy các nền giáo dục thánh triết của phương Đông lẫn phương Tây. Người thế gian hiện thời có cái nhìn đối với tôn giáo chẳng giống cách nhìn của tôi. Người thế gian nhìn vào tôn giáo, coi tôn giáo là một thứ tín ngưỡng, là một loại mê tín, chẳng phù hợp khoa học. Cách nhìn của tôi và cách nhìn của họ khác nhau. Theo cách nhìn của tôi, tôn giáo là giáo dục. Nếu vận dụng phương pháp quy nạp để phân loại của người hiện thời, tôn giáo phải nên là giáo dục xã hội!

Chư vị hãy ngắm xem, sáu đại tôn giáo nổi tiếng trên thế giới có người tín ngưỡng đông nhất. Những vị sáng lập, có vị nào chẳng nhiệt tâm giáo hóa chúng sanh? Thích Ca Mâu Ni Phật là tấm gương tốt nhất! Ngài ba mươi tuổi đại triệt đại ngộ, Thích Ca Mâu Ni Phật khai ngộ lúc ba mươi tuổi. Tại Trung Hoa, còn có một vị [khai ngộ] sớm hơn Thích Ca Mâu Ni Phật, tức là Lục Tổ Huệ Năng đại sư của Thiền Tông, hai mươi bốn tuổi bèn đại triệt đại ngộ. Tổ khai ngộ sớm hơn Thích Ca Mâu Ni Phật, nhưng hoằng pháp trễ hơn Thích Ca Mâu Ni Phật. Mỗi vị có phước báo, nhân duyên khác nhau. Sau khi đã khai ngộ, [Lục Tổ] trốn vào nhóm thợ săn để lánh nạn mười lăm năm. Do vậy, mười lăm năm sau khi khai ngộ, gần như đã bốn mươi tuổi, Ngài mới ra hoằng pháp. Sau khi khai ngộ, Thích Ca Mâu Ni Phật lập tức hoằng pháp. Vì thế, Ngài ba mươi tuổi đã bắt đầu giảng kinh, giáo học, bảy mươi chín tuổi viên tịch. Do vậy, giảng kinh hơn ba trăm hội, thuyết pháp bốn mươi chín năm. Giảng kinh là lên lớp cho mọi người, giúp đỡ đại chúng phá mê khai ngộ.

Đức Phật nói rất hay, hết thầy chúng sanh khổ, khổ do đâu mà có? Do mê mà có, chẳng biết chân tướng của vạn pháp trong vũ trụ. Vì thế, quý vị đối với vũ trụ và nhân sinh bèn nghĩ lầm, nhìn trật, nói sai, làm quấy! Giống như trong thí nghiệm với nước của tiến sĩ Giang Bồn Thắng, toàn là do ý niệm sai lầm, nước sẽ phản ứng bất bình thường! Làm thế nào để được vui? Hãy chuyển đổi ý niệm sai lầm. Cái được gọi là “*luân lý, đạo đức*” chính là Tánh Đức của tự tánh, là thường đạo, vốn là như vậy. Người Hoa nói “*luân thường đại đạo*”, đó là thiên nhiên, nay chúng ta thường gọi là “*thiên nhiên*”, nói theo Phật pháp sẽ là Pháp Tánh, hoặc Tánh Đức. Đây là đạo! Tùy thuận Tánh Đức thì là đức. Tùy thuận Tánh Đức, sẽ là bình thường. Trái nghịch Tánh Đức là bất thường. Tùy thuận Tánh Đức, cảnh giới ấy gọi là Nhất Chân pháp giới. Sau khi đã trái nghịch Tánh Đức, mới biến Nhất Chân pháp giới thành mười pháp giới. Do vậy, mười pháp giới đều là bất bình thường. Nhưng mười pháp giới càng lên cao, càng tiếp cận Tánh Đức; càng đi xuống, sẽ càng cách xa Tánh Đức. Có khoảng cách xa nhất, cách xa nhất, chính là A Tỳ địa ngục, đối nghịch [Tánh Đức] một trăm tám mươi độ. Do vậy, đây mới là diệu pháp.

Gia Tô (Jesus) cũng giảng kinh, hoằng pháp, dạy học. Ông ta bị kẻ khác hại chết, cho nên nói thông thường, thời gian ông ta dạy học khá ngắn, chỉ có ba năm. Mục Hãn Mặc Đức (Mohamed, Muhammad) dạy học hơn hai mươi năm. Những vị sáng lập tôn giáo ấy, ai nấy đều có thể nói ra thiện đạo, đều theo đuổi công tác giáo dục. Vì sao những lời do các vị ấy nói ra có thể cảm động người khác như vậy? Có nhiều người học theo họ như vậy? Mãi cho đến hiện thời, vô số người hướng theo họ là do nguyên nhân gì? Trong các buổi giảng, tôi cũng thường nói, bản thân họ đã làm được. Làm gì vậy? Tùy thuận Tánh Đức. Đối với Ngũ Luân, Ngũ Thường, Bát Đức như người Hoa đã nói, họ đều làm được! Đã làm được rồi mới nói, đây là thánh nhân. Vì thế, có thể khiến cho kẻ khác cảm động, có nhiều người ngần ấy học tập họ. Nếu đã nói rồi bèn có thể làm được; đây là hiền nhân, là Bồ Tát. Quý vị nói xong, chẳng làm được, tức là gạt người; đó là phạm phu. Do vậy, người ta nghe quý vị nói, nhìn vào sự hành trì của quý vị, sẽ hoài nghi: “Người nói hay như thế, bảo ta làm, vì sao người không làm?” Người ta chẳng thể tin tưởng quý vị. Phạm và thánh sai khác ở chỗ này!

Hiện thời, tôn giáo cũng nhờ các phương thức khoa học kỹ thuật mà tuyên truyền đắc lực, thuận tiện hơn quá khứ quá nhiều! Nhưng nhân tài trong tôn giáo thua xa quá khứ, nguyên nhân ở chỗ nào? Mê mất tự tánh, tham cầu tiếng tăm, lợi dưỡng, chẳng thể thật sự buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước là cái nhân của sự luân hồi trong lục đạo. Nói cách khác, cái tâm ấy gọi là tâm luân hồi. Hễ quý vị còn có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, thì là tâm luân hồi. [Nghiệp] tạo bởi cái tâm luân hồi thì gọi là “nghiệp luân hồi”. Nếu [tâm của] quý vị đã là tâm luân hồi, dầu hằng ngày lay Phật, hằng ngày tụng kinh, hằng ngày niệm Phật, thừa cùng quý vị, quý vị vẫn đang tạo nghiệp luân hồi! Kinh Lăng Nghiêm đã nói về cái tâm như sau: “*Nhân địa bất chân, quả chiêu vu khúc*” (Do cái nhân chẳng thật, sẽ chuốc lấy cái quả cong vạy). Nếu quý vị là Phật tâm, bất luận làm chuyện gì, cũng đều là Phật pháp, đều là diệu pháp. Vì thế, câu nói của Văn Thù Bồ Tát trọng yếu lắm: “*Khéo dùng cái tâm*”, quý vị phải dùng chân tâm.

Chân tâm là gì? Chân thành tâm, thanh tịnh tâm, bình đẳng tâm, chánh giác tâm, từ bi tâm, đây là chân tâm. Những thứ ấy gọi gộp chung lại là “*dại Bồ Đề tâm*”. Bồ Đề (Bodhi) là tiếng Phạn, có nghĩa là Giác, thật sự giác ngộ, triệt để giác ngộ. Hễ quý vị dấy lên ý niệm, quyết định tương ứng với tâm này (Bồ Đề tâm), [tức là tương ứng với] chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, bất luận tạo nghiệp gì cũng đều là tịnh nghiệp, bất luận tu pháp nào, cũng đều là diệu pháp, rốt ráo thanh tịnh! Chớ nên không hiểu đạo lý này! Rốt ráo thanh tịnh đương nhiên là bình đẳng. Tôi viết mười chữ, hễ đạt được một, những điều kia thấy đều trọn đủ. Tâm thanh tịnh chắc chắn sẽ chân thành; không chân thành, sẽ chẳng thanh tịnh. Tâm thanh tịnh quyết định là bình đẳng, bất bình đẳng sẽ không thanh tịnh. Tâm thanh tịnh quyết định là Chánh Giác. Vì sao? Kẻ mê sẽ chẳng thanh tịnh! Tâm thanh tịnh nhất định từ bi. Có ý niệm ích kỷ, lấy đâu ra thanh tịnh? Vì thế, đạt được một thứ, sẽ thấy đều đạt được.

Trong giáo pháp Đại Thừa, Thiên Tông, Tánh Tông thiên trọng Giác, tức Chánh Giác. Vì thế, nói là “*nhập môn có thể khác nhau*”, nhưng hễ đạt được một thì toàn bộ đều đạt được. Do vậy, đức Phật mới nói: “*Pháp môn bình đẳng, chẳng có cao thấp*”. Giáo Hạ thực hiện từ chánh tri chánh kiến, thực hiện từ bình đẳng. Bình đẳng là Chánh, tức chánh tri chánh kiến; Tịnh Độ Tông và Mật Tông thực hiện từ thanh tịnh. Do vậy, Phật pháp đến cuối cùng là ba môn, tức là ba môn Giác - Chánh - Tịnh. Các đồng học học Phật đều biết, quý vị vừa vào cửa Phật, bèn truyền trao Tam Quy Y cho quý vị. Tam Quy Y chính là đem ba môn (Giác - Chánh - Tịnh) trao cho quý vị. Đây là cửa ngõ để nhập Phật, mà cũng là đạo thành Phật. Do [mỗi môn trong] ba môn đều có thể nhập môn, do ba môn đều có thể thành Phật. Hễ nhập một môn, thấy đều nhập. Giống như một căn nhà có ba cửa, bất luận quý vị theo cửa nào để tiến vào, những gì quý vị đạt được hoàn toàn tương đồng!

Niệm Phật, phải biết mục đích niệm Phật ở chỗ nào? Cách niệm là như thế nào? Quý vị hiểu kinh Di Đà đã dạy: “*Nhất tâm bất loạn, tâm chẳng điên đảo*”. Đây là mục đích niệm Phật của chúng ta. Người niệm Phật cầu nhất tâm bất loạn. Nhất tâm bất loạn là thanh tịnh rốt ráo. Tâm chẳng điên đảo, trí huệ liền sanh. Chẳng mê, sẽ chẳng có lầm lỗi. Phương pháp được vận dụng đúng là “*diệu pháp*”, phương pháp gì vậy? Niệm Phật. Có sao niệm Phật là diệu pháp? Quý vị hãy suy ngẫm thí nghiệm với nước của ông Giang Bồn Thắng sẽ biết: “*Hết thấy các pháp sanh từ tâm tưởng*”. Hằng ngày quý vị tưởng Phật, tuyệt diệu lắm! Sự thù thắng ấy chẳng có cách nào so sánh được! Niệm nào tâm cũng là Phật, niệm nào hạnh cũng là Phật, niệm nào nói năng cũng đều là Phật. Đó gọi là “*một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật*”. Khắp pháp giới hư không giới, không gì chẳng phải là cảnh giới Phật! Cảnh giới Phật hiện tiền thù thắng khôn sánh! Niệm Bồ Tát, pháp giới Bồ Tát sẽ hiện tiền!

Hiện thời, đại chúng trong xã hội niệm gì? Họ chẳng niệm Phật, mà cũng chẳng niệm Bồ Tát, niệm gì vậy? Niệm tiền, tham tài, niệm những thứ ấy! Hết thấy đều nhìn thành tiền, sau tiền sẽ là gì? Là địa ngục, là ngạ quỷ, niệm tới những chỗ đó. Niệm nào cũng đều là Phật, sau đây là thế giới Cực Lạc, là thế giới Hoa Tạng, là Nhất Chân pháp giới, quý vị thấy thù thắng lắm! Đây mới là rốt ráo thanh tịnh. Do vậy, pháp Niệm Phật màu nhiệm tốt bậc! Trong kinh Vô Lượng Thọ, Thích Ca Mâu Ni Phật đã giới thiệu, lão nhân gia giới thiệu, hết thấy chư Phật đều khẳng định, tán thán A Di Đà Phật là “*quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*” (quang minh tốt bậc tôn quý, vua trong các vị Phật). Vì sao tán thán như vậy? Phương pháp của Ngài quá khéo, một câu Phật hiệu, tốt cùng màu nhiệm!

Ở chỗ này, “*đương nguyện chúng sanh, giai đắc diệu pháp*” (nguyện cho chúng sanh, đều đắc diệu pháp), có phải là một câu Phật hiệu hay không? Đúng thế, chẳng sai tí nào! Có sao biết? Cuối kinh Hoa Nghiêm đã nói về năm mươi ba lần tham học của Thiện Tài đồng tử. Trong lần tham học cuối cùng, Thiện Tài tham phỏng Phổ Hiền Bồ Tát. Mười đại nguyện vương của Phổ Hiền Bồ Tát dẫn về Cực Lạc. Lại quan sát cận kề, trong năm mươi ba lần tham học của Thiện Tài đồng tử, vị [thiện tri thức được] tham phỏng thứ nhất là tỳ-kheo Đức Vân, dạy

Thiện Tài pháp môn gì? Pháp môn Niệm Phật. Người Hoa thường nói “*tiên nhập vi chủ*” (những gì được tiếp xúc đầu tiên sẽ là chủ yếu), vị thầy thứ nhất quan trọng nhất. Ngài dạy quý vị pháp môn này, pháp ấy sẽ là pháp môn tu tập chủ yếu suốt đời quý vị. Pháp cuối cùng là dẫn về Cực Lạc. Quý vị thấy: Một đầu, một cuối, khẳng định diệu pháp chính là Trì Danh Niệm Phật, rất ráo thanh tịnh.

Pháp môn vô lượng vô biên. Trong vô lượng vô biên [pháp môn], tìm ra một diệu pháp thật sự, diệu pháp bậc nhất, thanh tịnh rốt ráo, chẳng dễ dàng! Đúng là do thiện căn, phước đức, nhân duyên đã tu tập, tích lũy từ vô lượng kiếp đến nay, đời này chúng ta mới có thể gặp gỡ! Cổ đại đức đã bảo Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh được gọi là Đại Bản của kinh Vô Lượng Thọ, kinh Vô Lượng Thọ là Trung Bản của kinh Hoa Nghiêm, kinh Di Đà là Tiểu Bản của kinh Hoa Nghiêm. Cổ đại đức đã coi ba bộ kinh ấy là một Thể, đồng bộ (cùng một bộ), một đẳng nói tỉ mỉ, một đẳng nói giản lược. Kinh Di Đà đơn giản, nhưng nội dung của kinh Di Đà và nội dung của kinh Hoa Nghiêm chẳng hai, chẳng khác. Nói cận kề là kinh Hoa Nghiêm, nói đại lược là kinh Di Đà.

Chúng ta may mắn, ngẫu nhiên gặp gỡ trong đời này. Được gặp gỡ chẳng dễ dàng đâu nhé! “*Thân người khó được, Phật pháp khó nghe*”. Đã gặp, nhất định phải nắm lấy, quyết định thành tựu trong đời này, chẳng còn phải luân hồi nữa. Còn luân hồi thì sai mất rồi. Tôi hy vọng các đồng học chúng ta hãy khích lệ lẫn nhau. Quý vị thấy đó: Cầm trên tay một cái bàn chải đánh răng, trong ấy còn có đại học vấn như thế đấy! Nay đã hết thời gian rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút!

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xem tiếp bài kệ thứ hai trong đoạn thứ năm:

(Kinh) Tước dương chi thời, đương nguyện chúng sanh, kỳ tâm điều tịnh, phệ chư phiền não.

(經) 嚼楊枝時。當願眾生。其心調淨。噬諸煩惱。

(Kinh: Khi nhai nhánh dương, nguyện cho chúng sanh, tâm họ điều tịnh, cắn các phiền não).

Đây là khi đánh răng, trong phần trước là cầm bàn chải đánh răng trên tay. Hiện thời, chẳng dùng nhánh dương. Đây là trong khi đang súc miệng, “*đương nguyện chúng sanh, kỳ tâm điều tịnh*”, [có nghĩa là] đang trong lúc làm sạch răng, hy vọng hết thảy chúng sanh có thể điều hòa cái tâm thanh tịnh. Chữ Phệ (噬, cắn) có ý nghĩa “*khí thô, thủ tinh*” (棄粗取精), tức là những cái thô tháp chúng ta bỏ đi, giữ lấy những gì tinh tế. Ở đây là “*vứt bỏ ô nhiễm, giữ lấy thanh tịnh*”. Nói thông thường, sẽ là “*giữ lấy sự thanh khiết*”. Răng phải sạch, chẳng thể có thứ gì dính bám vào chân răng. Quan trọng nhất là nướu răng và chân răng, chỗ răng và nướu tiếp xúc là quan trọng nhất. Khi đánh răng, cũng đặc biệt chú trọng những

chỗ này. Vì thế, bàn chải đánh răng không phù hợp, quá cứng, lông bàn chải quá cứng sẽ chẳng phù hợp cho lắm. Hãy nên mềm một tí. Tuổi càng lớn, càng phải dùng thứ mềm hơn. Phải thường xuyên chà sạch như thế, đặc biệt là sau khi ăn thứ gì đó, đều phải đánh răng, súc miệng, phải dưỡng thành một thói quen tốt đẹp như vậy!

Ở đây, sánh ví những thứ dơ bẩn như phiền não. Trong tâm có phiền não, giống như răng chứa đựng những thứ không sạch. Chúng ta biết nướu răng và chân răng dễ ẩn chứa vi khuẩn nhất. Vi khuẩn rất nhỏ, đặc biệt là những loại vi khuẩn có hại cho thân thể, nhất định phải tẩy sạch, dùng nước xối đi. Trong khi ấy, ở đây, Bồ Tát dạy chúng ta, cầm bàn chải đánh răng bèn dẫn phát đại nguyện như thế nào? Trong khi đánh răng, lại sanh khởi đại nguyện như thế nào? “*Đương nguyện chúng sanh, kỳ tâm điều tịnh*” (Nguyện cho chúng sanh tâm điều hòa, thanh tịnh). Cái tâm ấy chẳng phải là chân tâm, chân tâm sẽ chẳng cần điều hòa cho thanh tịnh, vọng tâm [mới cần]! Kinh Hoa Nghiêm nói rất dễ hiểu, vọng tâm là cái tâm gì? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Chúng ta phải biết, trong kinh Đại Thừa, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đều được gọi là phiền não! Vọng tưởng là Vô Minh phiền não. Nói theo giáo pháp Đại Thừa, phân biệt là Trần Sa phiền não, chấp trước là Kiến Tư phiền não. Các đồng học học Phật cũng chẳng xa lạ những danh tướng này, đều rất quen thuộc!

Đoạn phiền não, chúng Bồ Đề, Bồ Đề là giác tánh, là Bản Giác. Trong Khởi Tín Luận có nói: “*Bốn Giác vốn có, bất giác vốn không*”. Kiến Tư, Trần Sa, Vô Minh vốn chẳng có, vốn là Không. Nói cách khác, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước vốn chẳng có, có sao trong tâm quý vị có những thứ ấy? Lục Tổ Huệ Năng đại sư đã nói rất rõ ràng: Chân tâm “*vốn chẳng có một vật*”. Vốn chẳng có một vật là chân tâm. Hễ có một vật, sẽ là vọng tâm, chẳng phải là chân tâm. Chân tâm là “*vốn chẳng có một vật, chỗ nào nhuộm bụi trần*”. Nếu có một vật, sẽ nhuộm bụi trần! Chúng ta phải nghĩ thông suốt, phải tham thấu triệt chân tướng sự thật này; sau đây, quý vị biết buông xuống như thế nào!

Giáo pháp Đại Thừa đã nói rất hay, đối với thế xuất thế pháp (pháp thế gian và xuất thế gian) chẳng còn chấp trước nữa, đã buông xuống chấp trước, trong Phật pháp, sẽ là chứng quả A La Hán, vượt thoát lục đạo. Quý vị mới hiểu, hễ có chấp trước thì có lục đạo luân hồi. Chẳng chấp trước, sẽ chẳng có lục đạo luân hồi. Chấp trước là Kiến Tư phiền não. Chẳng có chấp trước, nhưng còn có phân biệt, phân biệt là Trần Sa phiền não. Còn có phân biệt, phân biệt nhẹ hơn chấp trước; do [còn có] phân biệt, vẫn chẳng thể kiến tánh. Vượt thoát lục đạo luân hồi, trên lục đạo luân hồi còn có bốn pháp giới, tức Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật. Người không chấp trước sẽ đạt đến tứ thánh pháp giới ấy! Vì sao còn có bốn pháp giới? Do mức độ phân biệt cạn hay sâu khác nhau. Tâm phân biệt nặng nề, sẽ là A La Hán, hoặc Bích Chi Phật. Tâm phân biệt rất nhẹ, thì là Bồ Tát, Phật. Nó (cái tâm phân biệt) có bốn đẳng cấp. Cùng một đạo lý, chấp trước có nhẹ hay nặng khác nhau. Chấp trước nặng nhất là địa ngục. Chấp trước nhẹ nhất là thiên đạo. Càng lên cao hơn, chấp trước càng nhẹ; càng đi xuống, chấp trước càng nặng. Chấp trước chẳng phải là chuyện tốt đẹp. Người nào chẳng chấp trước? Chẳng

chấp trước bèn chúng A La Hán, thoát khỏi lục đạo luân hồi. Chớ nên không hiểu chuyện này, chớ nên không có sự cảnh giác cao độ, phải biết chỗ tai hại quá lớn này!

Đối với kẻ khác, chúng ta có chấp trước hay không? Ta thích người này, ta ghét người kia, chấp trước đây! Ta đối xử tốt với người này, đối với người kia chẳng tốt. Đối với người, đối với sự, đối với vật, thứ gì cũng đều chấp trước, quý vị còn có thể thoát khỏi luân hồi ư? Dầu niệm Phật, vẫn chẳng thể vãng sanh! Vì sao chẳng thể vãng sanh? Chẳng buông xuống chấp trước! Đối nghiệp vãng sanh, chư vị nhất định phải hiểu, chính là mang theo cụu nghiệp. Cụu nghiệp là gì? Tập khí vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì được, chẳng thể mang theo [những nghiệp] hiện hành. Hiện hành, [tức là] nay quý vị vẫn phát tác, những thứ ấy sẽ chẳng có cách nào mang theo. Nếu những thứ ấy đều có thể mang theo, ai này đều vãng sanh cả rồi! Chớ nên không biết điều này! Do vậy, đối với đạo tràng, chư vị phải thường xuyên nghĩ, đạo là gì? Ở nơi chôn ấy, mọi người đều tu đạo. Đạo là buông xuống hết thấy bất thiện, buông xuống hết thấy những thứ gì chẳng có trong tâm tánh, vậy thì còn có thể chấp trước ư?

Trong Tam Quy Y, “*quy y Tăng, chúng trung tôn*”, [hãy suy xét] ý nghĩa của chữ Tăng, Tăng là tiếng Phạn, là tiếng cổ Ấn Độ, ý nghĩa của nó là như nay ta nói là “*đoàn thể*”. Tăng là đoàn thể. “*Chúng trung tôn*” (眾中尊), Chúng (眾) là đoàn thể, mọi người ở chung một chỗ chẳng phải là đoàn thể ư? Nhưng đoàn thể Tăng ấy nhất định là phải tu Lục Hòa Kính thì mới gọi là Tăng. Chẳng có Lục Hòa Kính, sẽ chẳng gọi là Tăng. Vì thế, Tăng chẳng nhất định là người xuất gia! Quý vị tại gia học Phật. Đức Phật nói từ bốn người trở lên cùng tu với nhau, trong gia đình quý vị, hai vợ chồng cùng với hai đứa con nhỏ là bốn người. Cả nhà tu Lục Hòa Kính, gia đình ấy gọi là Tăng đoàn. Trong tất cả các đoàn thể, đoàn thể ấy đáng tôn kính nhất, nay chúng ta nói Tôn (尊) là tôn kính, đáng tôn kính nhất. Vì sao đáng tôn kính nhất? Vì bốn người quý vị đối xử hòa thuận!

Điều kiện đầu tiên của sự hòa thuận là Kiến Hòa Đồng Giải. Đức Phật thật sự cao minh đến cùng cực! Hành động, lời dạy của Ngài chắc chắn tương ứng với Pháp Tánh. Kiến Hòa Đồng Giải tương ứng với Pháp Tánh là gì? Chẳng có ý kiến, kiến hòa sẽ đồng giải. Tôi có ý kiến của tôi, kẻ khác có ý kiến của họ, làm sao có thể hòa hợp cho được? Tất cả các ý kiến toàn là vọng tưởng. Trong phần trước, tôi đã thưa bày cùng chư vị, trong Đàn Kinh có nói: “*Vốn chẳng có một vật*”. Có sao quý vị có ý kiến? Quý vị có ý kiến, tức là có một vật; mỗi cá nhân đều có một vật, một vật ấy sẽ chẳng giống nhau. Do vậy, Phật pháp kiến lập trên [cơ sở] mọi người đều vứt bỏ thành kiến. Kiến Hòa Đồng Giải, sẽ là công bằng. Nói kiểu này hay quá! Do vậy, đức Phật hoàn toàn chẳng nói cách nghĩ và cách nhìn của quý vị là sai lầm, nhất định phải vâng theo [cách nghĩ, cách nhìn] của ta. [Nếu Ngài nói vậy], chẳng phải là đức Phật hoành hành bá đạo ư? Ai sẽ bội phục Ngài? Do vậy, đức Phật cao minh!

Khởi tâm động niệm là sai lầm! Quý vị thấy trong tự tánh, tôi vừa mới nói, chẳng có chấp trước, chấp trước thấy đều buông xuống. Đây chẳng phải là Kiến Hòa Đồng Giải hay sao? Nhưng như thế nào? Còn có phân biệt, còn có vọng

tướng, những thứ ấy chẳng nghiêm trọng! Nghiêm trọng nhất là chấp trước. Chẳng chấp trước, đại khái là sẽ chẳng có vấn đề gì to lớn. Nhưng vẫn phải tiến cao hơn, tiến tới mức phân biệt cũng chẳng có. Không chỉ là chẳng chấp trước, mà phân biệt cũng chẳng có, quý vị vào trong tứ thánh pháp giới, tức là Bồ Tát và Phật trong tứ thánh pháp giới. Tông Thiên Thai gọi vị Phật ấy là Tương Tự Tức Phật, Ngài thuộc địa vị Tương Tự, chẳng phải là thật. Vì sao chẳng phải là thật? Ngài chưa buông vọng tưởng xuống! Vọng tưởng là gì? [Chính là] khởi tâm động niệm.

Chúng ta lắng lòng tư duy cẩn thận, mắt ta thấy sắc tướng bên ngoài, tai nghe âm thanh, có khởi tâm động niệm hay chẳng? Tuy khởi tâm động niệm, vẫn chẳng có phân biệt, vẫn chẳng có chấp trước, khi ấy là vô minh, vì còn khởi tâm động niệm. Chư vị phải ghi nhớ, tuy khởi tâm động niệm, vẫn chẳng dấy lên phân biệt, chấp trước, nhưng vẫn chẳng thoát khỏi mười pháp giới vì chẳng phá vô minh! Phá vô minh là gì? Lục căn tiếp xúc cảnh giới lục trần, chẳng khởi tâm, không động niệm, chẳng dễ hiểu! [Để giải thích] “không khởi tâm, không động niệm”, cổ nhân dùng một tỷ dụ, tỷ dụ rất hay! Tâm giống như một tấm gương.

Quý vị thấy tấm gương soi cảnh giới bên ngoài, nó có khởi tâm động niệm hay không? Chẳng có! Tuy chẳng có khởi tâm động niệm, nhưng [gương chiếu soi] cảnh giới bên ngoài rành mạch, rõ ràng. Đây là vô minh đã phá! Chúng ta hãy xem lại thí dụ mà tôi vừa mới nói với mọi người, một chén nước! Ông Giang Bồn Thảng thí nghiệm với chén nước! Nước chẳng có phân biệt, chẳng có chấp trước, nó có khởi tâm động niệm hay không? Nó có! Chúng ta dùng thiện niệm đối với nó, nó sẽ có phản ứng. Đối với nó bằng ác niệm, nó cũng có phản ứng, phản ứng của nó là khởi tâm động niệm, nhưng nó chẳng có phân biệt, chấp trước. Vì thế, các thứ vật chất là gì? Hiện tượng vật chất là do vô minh biến hiện. “*Vô minh bất giác sanh tam tế, cảnh giới làm duyên tăng trưởng lục thô*”.

Nếu sau khi đã phá trừ vô minh, sẽ có cảnh giới bên ngoài hay chẳng? Chẳng có! Đây là giả tướng. Những tướng ấy sanh từ gì vậy? Sanh từ vô minh, chấp trước, phân biệt, khiến cho hiện tượng nảy sanh biến hóa. Khó có lắm! Nay từ khoa học, chúng ta đã có chứng minh [chứng tỏ] lời Phật dạy chẳng sai tí nào! [Điều này] khiến cho chúng tôi nghĩ tới thời cô, chẳng có khoa học kỹ thuật, [thế mà] cổ nhân có thể hiểu rõ, họ thông minh hơn chúng ta nhiều lắm! Chúng ta chẳng có trí huệ cao như vậy, nhưng do khoa học giúp đỡ, khiến cho chúng ta hiểu rõ cảnh giới do đức Phật đã nói, sanh khởi tín tâm! Nay chúng ta thấy toàn thể vũ trụ là hiện tượng do vô minh biến hiện, do phân biệt và chấp trước lại nảy sanh biến hóa. Từ chỗ này, chúng ta hãy suy nghĩ: Cái gọi là thế giới Hoa Tạng, Nhất Chân pháp giới, Pháp Tánh Độ, chẳng kèm theo vô minh, báo độ ấy quá thù thắng. Điều chư Phật chứng đắc, mỗi người chúng ta đều vốn có, cũng chẳng hiếm hoi, lạ lùng tí nào! Chỉ cần buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, cảnh giới sẽ hiện tiền. Quý vị thấy nói dễ dàng lắm, sự thật xác thực là như thế đó. Phàm phu thành Phật ngay trong một niệm, chuyển biến trong một niệm ấy, phàm phu bèn thành Phật. Khi một niệm đã mê, sẽ biến thành phàm phu. Mê càng nặng, sẽ đọa càng sâu, đạo lý là như thế đó!

Trong cảnh giới hiện thực, tôi, bạn, kẻ khác, ba người ở cùng với nhau, cảnh giới của ba cá nhân chẳng giống nhau. Thế giới của ba cá nhân, tức là trong cảnh giới ấy, ba người chúng ta có sự cảm nhận khác nhau. Có người cảm nhận khổ, có người cảm nhận lạc, có người cảm nhận khổ lẫn lạc đều chẳng có. Nếu quý vị hỏi do nguyên nhân gì ư? Câu trả lời chính là câu nói của Văn Thù Bồ Tát trong phần trước, “*thiện dụng kỳ tâm*” (khéo dùng cái tâm). Dụng tâm bất đồng, cảm thọ của quý vị sẽ khác nhau. Có thật sự thọ hay không? Chẳng thật! Trong kinh giáo, đức Phật đã nói rất rõ ràng, [các thứ cảm thọ là] khổ, lạc, ưu, hỷ, xả. Trong tâm bọn phàm phu có ưu, hỷ, thân có khổ, lạc. Ngay trong lúc không khổ, không lạc, không ưu, không hỷ, bèn gọi là Xả. Xả Thọ là bình thường, nhưng thời gian [tồn tại của Xả Thọ] rất ngắn, [chỉ là] trong sát-na, được một lúc, [những cảm thọ khổ, lạc, ưu, hỷ] lại dấy lên. Nếu vĩnh viễn giữ được Xả Thọ, tâm chẳng có ưu hỷ, thân chẳng có khổ lạc. Đó gọi là tam-muội, là Chánh Thọ, tức là sự hưởng thụ bình thường. Sự hưởng thụ bình thường chính là chân lạc, là Cực Lạc. Nói các khác, chẳng có cảnh giới tương đối. Tương đối là hai; chẳng có tương đối, sẽ là pháp môn Bất Nhị. Pháp môn Bất Nhị chính là Nhất Chân pháp giới, là thế giới Cực Lạc, là thế giới Hoa Tạng, pháp môn Bất Nhị mà! Chúng ta rớt vào Hai! Rất lắng lòng tư duy cảnh giới ấy, quý vị có thể lãnh hội đôi chút, lãnh hội phảng phất.

Chúng ta nỗ lực như thế nào để khế nhập cảnh giới ấy? Chẳng có gì khác! Thầy dạy chúng ta buông xuống. Buông xuống rồi lại buông xuống nữa thì quý vị mới có thể khế nhập. Quý vị chẳng chịu buông xuống, sẽ vĩnh viễn chẳng thể khế nhập. Trước tiên, buông xuống chấp trước đối với hết thầy người, sự, vật. Đức Phật dạy chúng ta, tâm tánh là bình đẳng, hết thầy chúng sanh vốn trọn đủ. Chúng sanh và Phật chẳng sai khác mảy may, nhưng Phật đã buông xuống toàn bộ những vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Sở dĩ chúng sanh trở thành chúng sanh, là do không chịu buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước! Chuyện này kẻ khác chẳng thể giúp được, vì sao? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước sanh khởi từ trong tâm của chính quý vị, vẫn phải do chính quý vị tự buông xuống! Nếu quý vị tùy thuận vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, tức là quý vị tùy thuận lục đạo luân hồi. Hễ quý vị buông chúng xuống, sẽ thoát khỏi lục đạo luân hồi, lục đạo luân hồi chẳng còn nữa. Chẳng chấp trước, sẽ chẳng có lục đạo!

Do vậy, Vĩnh Gia đại sư đã nói rất hay: “*Mộng lý minh minh hữu lục thú*” (Trong mộng rành rành phô sáu nẻo). Mộng là mê hoặc, có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. “*Giác hậu không không vô đại thiên*” (Giác rồi ba cõi rộng toang hoang). Đã hiểu rõ điều này, buông xuống! Buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, lục đạo và mười pháp giới sẽ đều chẳng có! Do vậy, lục đạo và mười pháp giới đều là huyền tướng. Trong kinh, đức Phật đã nêu tỷ dụ rất hay: “*Mộng, huyền, bọt, bóng*”, chỗ nào là thật? Nhất Chân pháp giới là thật, mười pháp giới và lục đạo là giả, là cảnh giới trong mộng, chúng ta phải giác ngộ! Hằng ngày học kinh giáo, hằng ngày đều nghe, vì sao vẫn chẳng giác? Điều then chốt là không buông xuống được! Đối với người, đối với sự, đối với vật, hễ có một chuyện

chẳng buông xuống, sẽ là đại chướng ngại, chướng ngại quý vị vượt thoát lục đạo, chướng ngại quý vị vắng sanh Tịnh Độ.

Từ những việc vặt vãnh này, [chẳng hạn như] chúng ta tẩy sạch hàm răng, sẽ nghĩ hết thấy chúng sanh làm thế nào để điều hòa, thanh tịnh cái tâm. “*Chư phiền não*” là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, là Kiến Tư, Trần Sa, Vô Minh. “*Phệ*” (噬, cắn) ở đây có thể nói là “buông xuống”. Ba thứ phiền não đều buông xuống, thành Phật! Trong phần trước, kinh Hoa Nghiêm đã nói rất rõ ràng: Quý vị trở về Nhất Chân pháp giới, Nhất Chân pháp giới mới là quê cũ của chính mình. Trở về Nhất Chân pháp giới, kinh Hoa Nghiêm nói trong Nhất Chân pháp giới còn có bốn mươi hai tầng cấp, bốn mươi hai tầng cấp ấy có thật hay chẳng? Thừa cùng chư vị, chẳng thể nói là có, chẳng thể bảo là không có! Nếu quý vị nói là có, xác thực là chẳng có, nơi Sự chẳng có, nhưng Lý thì có. Cớ sao nơi Lý thì có? Chẳng đoạn tập khí vô minh! Vô minh đã đoạn, quý vị mới vượt thoát mười pháp giới, nhưng tập khí vô minh chưa đoạn.

Tập khí có trở ngại sự hay không? Chẳng trở ngại sự! Tập khí vô minh chẳng trở ngại sự, nó cũng chẳng khởi tác dụng gì, nhưng nó là có. Đoạn bằng cách nào? Chẳng có bất cứ phương pháp nào cả! Hễ có phương pháp, sẽ lại khởi tâm động niệm! Quý vị phải biết, người trong Nhất Chân pháp giới chẳng khởi tâm, không động niệm, đương nhiên là chẳng có phân biệt, chấp trước, họ tu bằng cách nào? Chẳng tu, cứ để một thời gian dài, sẽ dần dần tự nhiên chẳng có! Vì thế, cổ nhân đã nêu tỷ dụ rất hay, dùng bình rượu. Bình rượu đựng rượu, đổ sạch rượu đi, lau chùi sạch bóng. Xác thực là chẳng có tí rượu nào! Chẳng có một giọt! Người thử, vẫn còn có mùi. Mùi rượu ấy gọi là tập khí. Đổ sạch rượu đi [ví như] thành Phật. Trong mỗi cái bình đều sạch bóng, nhưng có bình đổ trước, có cái đổ sau. Đổ trước, người thử, nhạt mùi hơn. Đổ sau, người thử, hương vị nồng hơn đôi chút. Đây là còn có sai khác, đạo lý là như vậy đó. Có sạch hay không? Thấy đều sạch!

Do vậy, đối với bốn mươi một tầng cấp, chẳng thể nói là Có, chẳng thể bảo là Không, vì nơi Sự chẳng có, nhưng Lý thì có! Phải đến khi nào mới thật sự chẳng có tập khí? Trong kinh, đức Phật thường nói là ba đại A-tăng-kỳ kiếp, thời gian dài như vậy đó! Chúng ta có thể tưởng tượng điều này. Vì quý vị có thể làm thí nghiệm. Thí nghiệm ấy chính là đối với bốn mươi hai tầng cấp, quý vị có thể dùng bốn mươi hai cái bình đựng rượu, thấy đều đổ hết rượu đi, lau chùi sạch, nhưng như thế nào? Mỗi ngày đổ một bình, có trước sau. Đại khái là để sau ba tháng, quý vị người xem, bình nào chẳng có tí mùi gì, lại người cái bình kia, còn có mùi đôi chút. Quý vị sẽ hiểu đạo lý này!

Đức Phật dạy chẳng sai! Sau ba đại A-tăng-kỳ kiếp, sẽ hoàn toàn chẳng có [tập khí nữa], bèn gọi là vị Phật viên mãn rốt ráo! Do vậy, chư vị phải biết, rốt ráo viên mãn Phật và Phần Chứng Tứ Phật, nói thật ra, trí huệ, đức năng và tướng hảo của các Ngài chẳng có mấy may sai khác gì, nhưng tập khí vô minh có đây hay mỏng sai khác. Trừ điều này ra, chẳng có gì sai khác. Nhất định phải hiểu rành mạch, rõ ràng đạo lý này; sau đây quý vị mới biết “*minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật*”. Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật [mức độ] thấp nhất

là Sơ Trụ trong Viên Giáo, phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân. Đối với vô minh [của hàng Pháp Thân Bồ Tát], nói đến bốn mươi một phẩm vô minh, chính là nói đến tập khí vô minh, nói theo kiểu như thế. Nếu chúng ta chẳng hiểu rõ ràng những điều này, sẽ vĩnh viễn mê trong ấy, tín tâm tu học của quý vị chắc chắn sẽ nảy sanh chướng ngại. Đã hiểu rõ ràng, hiểu rành rẽ, sẽ chẳng có chướng ngại, mới biết buông xuống là quan trọng, chẳng còn chấp trước nữa!

Tu hành thì phải khiến cho chúng ta “*điều tịnh*” cái tâm (tôi đọc như vậy, mọi người dễ hiểu), thực hiện từ chỗ nào? Thực hiện từ [mối quan hệ] nhân sự. Chư vị phải biết, đối với sự, đối với vật thì khá dễ dàng, phiền toái nhất là con người! Con người phiền toái ở chỗ nào? Con người phiền toái ở chỗ còn có túc thế nhân duyên. Ta đối xử với người ta bằng lòng tốt, họ báo đáp bằng ác ý. Làm thế nào đây? Tâm của quý vị làm sao có thể thanh tịnh cho được? Vì thế, giáo dục nhân quả là trọng yếu. Hôm nay và ngày mai, chúng thường trụ trong đạo tràng xếp đặt hai buổi giảng diễn. Hôm nay bằng tiếng Phổ Thông, ngày mai bằng tiếng Quảng Đông, chúng tôi mời cư sĩ Chung Mậu Sâm nói về nhân quả hiện đại với mọi người!

Quý vị hiểu nhân quả, ta đối xử với kẻ khác bằng lòng tốt, người ta đáp ta bằng ác ý. Nếu quý vị hiểu nhân quả ba đời, sẽ cười mà thôi! Trong quá khứ, ta xử tệ với kẻ ấy, nay chạm mặt nhau, sẽ là oan oan tương báo! Dẫu ta đối xử với kẻ ấy [tốt đẹp cỡ nào], nổi oán hận của người ấy cứ vọt trào, chúng ta đã hiểu, chớ nên so đo, sẽ hóa giải! Chẳng có tâm oán hận kẻ đó, chẳng có tâm báo thù, sẽ hóa trừ. Vì thế, chuyện lớn biến thành chuyện nhỏ, chuyện nhỏ hóa thành chẳng có! Nếu quý vị cứ ghi trong lòng: “*Gã này chẳng thể chơi được! Ta đối xử tốt với hán dượng ấy, mà hán đáp trả như thế đó, đồ ác nhân!*” Thôi rồi, món nợ ấy vẫn còn. Oan oan tương báo, đời đời kiếp kiếp chẳng hết, chẳng xong, đôi bên đều đau khổ! Kẻ chẳng liễu giải nhân quả ba đời, thường là như vậy, oan oan tương báo chẳng biết khi nào mới có thể kết thúc! Hễ giác ngộ thì mới có thể kết thúc! Chẳng giác ngộ, sẽ vĩnh viễn tiếp tục báo thù, là chuyện rất khổ não. Đã giác ngộ, đã hiểu rõ, dẫu quý vị đối đãi tôi tệ ác cỡ nào, tôi cũng chẳng để bụng, biết đây là nhân quả trong đời trước, sẽ ngay lập tức hóa giải. Hễ hóa giải, tâm sẽ thanh tịnh, chẳng ghim trong lòng. Ta đối với kẻ này chẳng tốt, người này vẫn đối xử với ta khá lắm. Chỉ có thể tìm được câu trả lời từ nhân quả ba đời. Thật đấy! Chẳng giả tí nào!

Thuở trước, tôi ở Mỹ. Nước Mỹ có một nhà tiên tri, vẫn chẳng kẻ như quá xa, ông ta đã qua đời trong Đệ Nhị Thế Chiến. Chúng tôi có xem sách của ông ta, xem bản dịch bằng tiếng Hán. Trong ấy, có một câu rất quan trọng; ông ta nói: “*Người trên toàn thế giới, bất cứ ai, những chuyện gặp gỡ trong một đời, bất luận cát, hung, họa, phước, nghèo, giàu, sang, hèn, cho đến những chuyện lật vật trong cuộc sống thường ngày, đều có cái nhân từ trước!*” Nói cách khác, tuyệt đối chẳng có một chuyện nào phát sanh ngẫu nhiên, chẳng có chuyện nào không có tiền nhân (前因, cái nhân từ trước) mà bỗng dưng phát sanh, chẳng có! Nói cách khác, điều này phù hợp với câu nói của cổ nhân: “*Nhất ẩm, nhất trác, mạc phi tiền định*” (Một hớp uông, một miếng ăn, không gì chẳng định sẵn). “Một

hớp uống, một miếng ăn” là chuyện nhỏ. Uống một ngụm nước, ăn một miếng cơm, chuyện nhỏ nhặt mà đều có tiền nhân! Do vậy, quý vị mới biết giáo dục nhân quả quan trọng lắm!

Tôi nói giáo dục xét theo hình thức thì có bốn loại: Gia đình, nhà trường, xã hội và tôn giáo. Nói đến nội dung giáo dục, tôi cũng nói bốn loại, tức là luân lý, đạo đức, nhân quả, tôn giáo, tức là nói về chân tướng, tức chân tướng của muôn pháp trong vũ trụ. Nội dung của bốn loại giáo dục khác nhau, đối với bốn khoa mục ấy, thiên trọng khoa mục nào, mỗi thứ khác nhau, cạn hay sâu sai khác! Cạn, sâu, rộng, hẹp có sai khác, đây là nền giáo dục tốt đẹp. Nhân quả rất trọng yếu! Biết có nhân quả, sẽ chẳng đối lập với người khác. Dầu bị thua thiệt, dầu bị lừa gạt, dầu bị kẻ khác lăng nhục, hãm hại, [vẫn là] tâm bình khí hòa. Biết là gì? Biết là có tiền nhân!

Trong kinh, đức Phật đã giảng rất hay, nhưng rất nhiều kẻ sơ sót. Nói ra thì ai nấy đều biết, hễ gặp chuyện bèn ngay lập tức hô hào, chẳng biết vận dụng như thế nào! Đức Phật bảo chúng ta: “*Dục tri tiền thế nhân, kim sanh thọ giả thị*” (Muốn biết cái nhân trong đời trước, những gì hứng chịu trong đời này chính là nó đây). Các vị hãy suy ngẫm câu ấy, những gì ta hứng chịu trong suốt một đời này, bất luận là vật chất hay tinh thần, những gì phải gánh chịu là do đời trước đã tạo nhân! “*Dục tri lai thế quả, kim sanh tác giả thị*” (Muốn biết cái quả cho đời sau, những gì tạo tác trong đời này chính là nó đây). Quý vị muốn biết đời sau ta có quả báo gì chăng? Đời này, quý vị khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác chính là [cái nhân cho cái quả trong đời sau]. Nếu quý vị tham cứu thấu triệt hai câu ấy, dầu giáo dục nhân quả chẳng viên mãn thì cũng chẳng sai khác cho mấy! Lời nhận định của ông Khải Tây (Edgar Cayce) tương ứng với điều này, tương ứng với câu “*nhất âm, nhất trắc, mạc phi tiền định*” của cổ nhân. Quý vị xem kỹ ba câu ấy, sẽ hiểu rõ!

Thuở trẻ, tôi được Chương Gia đại sư giảng cho tôi nghe. Liễu Phàm Tứ Huán đã ban cho tôi một khái thị rất lớn. Vì thế, sau khi tôi học Phật (từ hai mươi sáu tuổi trở đi), tôi nghiêm túc sửa ác hướng lành, khởi tâm động niệm chẳng còn nghĩ vì chính mình, thường nghĩ thay cho người khác. Thuận theo tuổi tác mà phạm vi nghĩ tưởng ngày càng rộng. Đến lúc đã tám mươi tuổi, [kể từ] bảy, tám mươi tuổi, ý niệm chuyển thành khắp pháp giới, hư không giới. Nếu nói theo giáo dục nhân quả, quả báo trong đời sau của tôi sẽ tốt đẹp. Tuổi già chẳng có ác niệm, chẳng có ác ngôn, chẳng có ác hạnh. Kẻ khác hủy báng tôi cũng thế, lăng nhục cũng thế, hãm hại cũng thế, tôi đều hoan hỷ tiếp nhận. Không chỉ là chẳng có sân khuê, chẳng báo thù, mà tôi còn có tâm cảm ơn. Có sao cảm ơn? Ở trong cảnh giới ấy, giống như được thầy khảo thí, xem thử Nhẫn Nhục Ba La Mật, xem thử công phu Lục Độ của tôi đã đạt đến cảnh giới nào. Hễ kiểm tra bèn tìm ra ngay!

Trong tâm mục của tôi, [những người đối xử với tôi ác liệt như thế] toàn là thiện tri thức, đều giúp tôi nâng cao cảnh giới, có sao tôi chẳng cảm ơn? Vì thế, tôi đã nói, chúng ta là người học Phật, đặc biệt tu cái tâm thanh tịnh, tu Tịnh Độ. Nhất định là chúng ta đối với người, đối với sự, đối với vật, chẳng có ý niệm đối lập, điều này rất trọng yếu. Chẳng có ý niệm đối lập mới là bình đẳng. Chẳng có

ý niệm không chế, sẽ chẳng mê hoặc. Chẳng có ý niệm chiếm hữu, sẽ chẳng có tâm tham. Tham, sân, si phải đoạn bằng cách như vậy! Từ trong nội tâm của chính mình, chẳng đối lập với hết thầy người, sự, vật, chẳng đối lập với pháp thế gian và xuất thế gian, sẽ chẳng có sân khuê. Không chiếm hữu, sẽ chẳng có keo tham. Không không chế, sẽ chẳng có mê hoặc. Đoạn tham, sân, si từ chỗ này!

Nếu cao sâu thì tôi chẳng dám bàn tới, tối thiểu là chúng ta nói về Kiến Tư phiền não, kinh Hoa Nghiêm gọi [Kiến Tư phiền não] là “chấp trước”, [người chẳng có ý niệm đối lập, chiếm hữu, không chế chính là người] đã buông xuống! Niệm Phật quyết định được vãng sanh, mức độ thấp nhất là sanh vào cõi Phạm Thánh Đồng Cư, đáng tin cậy! Khẳng định cõi Phạm Thánh Đồng Cư là thượng bói vãng sanh. Nếu công phu tốt hơn đôi chút, sẽ sanh vào cõi Phương Tiện Hữu Dư. Vì sao chẳng thể tiên cao hơn? Vì quý vị chẳng đoạn vọng tưởng, phân biệt, chỉ là đoạn Kiến Tư phiền não. Hãy nhớ Kiến Tư phiền não là đối với hết thầy người, sự, vật trong thế gian và xuất thế gian, chẳng có đối lập, chẳng có không chế, chẳng có chiếm hữu. Đây là buông xuống Kiến Tư phiền não. Không vận dụng công phu chân thật ở chỗ này, tâm quý vị làm sao thanh tịnh cho được? Tâm của quý vị làm sao an cho được? Tâm của quý vị làm sao bình đẳng cho được? Tâm an, kinh Bát Nhã nói là “*viễn ly điên đảo mộng tưởng*”. Thế giới dẫu loạn như thế nào, ta chẳng loạn. Dẫu thế giới có tai nạn rất lớn, ta sẽ chẳng bị, chẳng kinh sợ mảy may! Sanh tử chẳng hai! Thế giới này hủy diệt, ta sẽ đến chỗ tốt đẹp hơn, sẽ chẳng bị đọa lạc! Phải hiểu đạo lý này, phải hiểu rõ ràng, minh bạch chân tướng sự thật này! Khi nào sẽ vãng sanh? Bất cứ lúc nào cũng đều có thể vãng sanh, bất cứ chỗ nào cũng đều có thể vãng sanh, quý vị nói xem, có tự tại, có vui sướng lắm hay chẳng?

“*Phệ chư phiền não*” (Cắn các phiền não), chúng tôi nói rõ hơn đôi chút, chính là buông xuống phiền não, tâm sẽ tịnh. Tâm thanh tịnh, đương nhiên là tâm quý vị sẽ an, sẽ bình, quý vị đối xử với bất cứ ai cũng đều là đối đãi bình đẳng, cư xử hòa thuận. Đây là điều cần thiết cấp bách trong thế giới hiện thời, chính quý vị làm được, nêu tấm gương rất tốt, nêu khuôn mẫu rất tốt, làm cho người khác thấy. Làm cho kẻ khác thấy là Hóa Tha, tự hành, hóa tha! Bản thân chúng ta chẳng làm, hoặc chẳng làm được, sẽ chẳng có tác dụng cảm hóa người khác. Chính mình làm được rồi mới có thể cảm hóa người khác.

Do vậy có thể biết, lời cổ nhân nói có lý, “*tự hành vốn là hóa tha*”. Chính mình phải nhất định hết sức nghiêm túc nỗ lực thực hiện. Thực hiện từ chỗ nào? Làm từ Đệ Tử Quy, làm từ Thập Thiện Nghiệp, làm từ Lục Hòa Kính, làm từ Sa Di Luật Nghi. Xuất gia thì còn thêm Sa Di Luật Nghi, tại gia thì ba khoa ấy là được rồi, đã viên mãn. Đệ Tử Quy, Thập Thiện Nghiệp, Lục Hòa Kính là hàng tại gia Bồ Tát! Bản thân quý vị chịu làm, đây là đại từ đại bi. Vì sao? Tự mình làm, sẽ sách động người khác làm theo. Chính mình chẳng làm, chính mình chẳng thể thành tựu, cũng sẽ chẳng thể cảm hóa người khác. Chính mình làm, nghiêm túc làm, nếu làm rất khá, người khác vẫn chưa bị cảm động, tức là chính mình vẫn làm chưa đủ! Thời thời khắc khắc nhắc nhở chính mình, khi người khác vẫn chưa bị cảm động, chính mình phải tăng thêm nỗ lực, chưa đủ!

Để tấn đức tu nghiệp, nhất định phải lấy vua Thuần làm gương, hãy nên thường nói đến chuyện của vua Đại Thuần. Ở trong hoàn cảnh mà kẻ bình phàm sẽ không có cách nào tiếp nhận, Ngài rèn giũa đức hạnh trong hoàn cảnh ấy. Nghiêm túc nỗ lực ba năm, cảm động cha mẹ và em trai, cảm động xóm giềng, làng nước, cảm động vị quốc vương thuở đó, tức vua Nghiêu. Ngài có thể làm được, có sao ta chẳng làm được? Ngài có thể làm được, chẳng có chi khác! Người hoàn toàn buông xuống chính mình thì mới có thể làm được! Nay chúng ta chẳng làm được là vì lẽ nào? Không chịu buông xuống, không chịu cúi đầu trước người khác; hễ có lỗi lầm bèn giấu giếm, chẳng chịu sám hối. Vì thế, quý vị chẳng làm được, hoặc làm chẳng triệt để, nguyên nhân ở chỗ này. Thật sự chẳng làm được, mỗi khi gặp khó khăn, hãy nghĩ đến vua Thuần. Đây là một tấm gương tốt cho chúng ta. Tấn đức tu nghiệp thì phải học tập theo tấm lòng, dụng tâm, phương pháp, hiệu quả của Ngài. Cổ nhân nói: *“Nhân nhân giai khả dĩ thành Nghiêu Thuần”* (Ai cũng đều có thể trở thành vua Nghiêu, vua Thuần). Chỉ sợ chính mình chẳng chịu làm! Phật pháp nói: *“Hết thấy chúng sanh đáng nên thành Phật”*, vì quý vị có Phật Tánh. A! Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng ta nói tới chỗ này!

Tập 1520

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, xem từ bài kệ thứ ba trong đoạn kệ tụng thứ năm.

(Kinh) Đại tiểu tiện thời, đương nguyện chúng sanh, bỏ tham, sân, si, quỳên trừ tội pháp.

(經)大小便時。當願眾生。棄貪瞋痴。蠲除罪法。

(Kinh: Khi đại tiểu tiện, nguyện cho chúng sanh, bỏ tham, sân, si, trừ bỏ tội pháp).

Người thế gian, chẳng phân biệt xưa nay, chẳng phân biệt trong ngoài nước, có thể nói là đều nhất trí coi đại tiểu tiện như thứ dơ bẩn nhất. Nhưng trên thực tế, thứ dơ bẩn nhất trong pháp thế gian lại bị kẻ bình phàm hoàn toàn xem nhẹ. Trong kinh giáo, đức Phật thường nói đến Tam Độc phiền não. Tam Độc mới là thứ dơ bẩn nhất, chẳng biết còn dơ bẩn hơn đại tiểu tiện bao nhiêu lần! Có thể nói là chẳng có cách nào sánh ví được. Dơ bẩn đến mức độ nào? Chỉ có Phật biết, chỉ có Bồ Tát biết, tức là như hai câu sau [trong bài kệ này] đã nói: “Tham, sân, si tội pháp”. Bởi lẽ, khi đại tiểu tiện, chúng ta muốn bài trừ, gạt bỏ hết thảy những thứ bẩn thỉu. Bồ Tát là bậc giác ngộ, tự nhiên là có thể sanh khởi nguyện cho hết thảy chúng sanh trong lục đạo khắp pháp giới, hư không giới sẽ trừ bỏ căn bản phiền não Tam Độc. Trong tứ thánh pháp giới chẳng có, tức là chẳng có những món tham, sân, si này, nhưng còn có gì? Họ còn có Trần Sa phiền não, còn có Vô Minh phiền não. Trong tất cả hết thảy các phiền não, nghiêm trọng nhất không chi hơn tham, sân, si, xác thực là người biết chuyện này chẳng nhiều lắm! Không bỏ tham, sân, si, Nhất Chân pháp giới sẽ bị vụn vẹo thành ba ác đạo.

Trong giáo pháp Đại Thừa, đức Phật thường dạy chúng ta, có thể nói là vô số lần lặp đi lặp lại, từ bi đến cùng tột. Đức Thế Tôn chẳng ngại phiền, cứ nhắc đi nhắc lại từng lần một, do nguyên nhân gì? Phạm phu chẳng ghi nhớ chuyện ấy, hết sức dễ quên! Đây là do đạo lý nào? Ác nghiệp huân tập từ vô thủy kiếp, đã dưỡng thành thói quen, đối với thứ bất hảo nhất cứ khăng khăng tham ái, chuyện này phiền phức lắm! Trong pháp thế gian, tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần chính là đôi tượng của tham, sân, si, là cảnh giới của tội pháp tham, sân, si. Chúng sanh trong lục đạo có kẻ nào chẳng tham? Có ai chẳng sân? Có ai chẳng si? Hai tầng trên trong thiên đạo là Sắc Giới và Vô Sắc Giới chẳng đoạn sân, chỉ là công phu Tứ Thiên Bát Định đã phục trụ sân, chứ chẳng đoạn. “Phục trụ” (伏住) là [ché ngự] chẳng [để cho nó] khởi tác dụng. Khi đánh mất công phu định lực, phiền não sẽ ngay lập tức dấy lên hiện hành!

Dầu là Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ Thiên, tức tầng cao nhất trong Vô Sắc Giới, nhà Phật nói có hai mươi tám tầng trời, đây là tầng thứ hai mươi tám, là tầng cao nhất, thọ mạng là tám vạn đại kiếp. Thọ mạng của họ là do công phu định lực, tức Đệ Bát Định, nhập Định ấy trong thời gian dài lâu như thế, tám vạn

đại kiếp! Rốt cuộc tám vạn đại kiếp dài cỡ nào? Chư vị hãy nghĩ kỹ xem! Trong kinh, đức Phật đã dạy chúng ta: Một đại kiếp là nói đến chuyện thế giới này một lần “thành, trụ, hoại, không”. “Thành, trụ, hoại, không” là bốn trung kiếp. Vì thế, trong kiếp Thành và kiếp Trụ, thế giới này hình thành, chúng sanh có thể sống trong đó, khi [thế giới] hình thành là một trung kiếp. Khi nó cư trụ (thế giới hình thành, vẫn còn tồn tại chưa hư hoại) cũng là một trung kiếp. Nếu thế giới hoại, đã bị hoại thì hữu tình chúng sanh của thế giới ấy chẳng thể trụ [trong ấy]. Thế giới hoại cũng là một trung kiếp; Không (thế giới rỗng không) lại là một trung kiếp. Kế đó lại là “thành, trụ, hoại, không”, vĩnh viễn tuần hoàn chẳng ngừng. Bốn trung kiếp là một đại kiếp. Tám vạn đại kiếp tức là thế giới này “thành, trụ, hoại, không” tám vạn lần! Vị trời ấy vẫn ở trong Định, quý vị thử xem thời gian ấy lâu cỡ nào!

Nếu chúng ta hỏi, thế giới thành, trụ, hoại, không, vị trời ấy sẽ đến nơi đâu? Rốt cuộc vị ấy ở chỗ nào? Vị ấy chẳng bị trở ngại. Vì sao? Trụ trong Vô Sắc Giới. Ở Sắc Giới thì còn có trở ngại. Nếu thế giới hoại, chư thiên thuộc Sắc Giới sẽ chẳng thể trụ, nhưng Vô Sắc Giới chẳng bị trở ngại! Nói thật ra, đây là cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn trong lục đạo, nhưng chẳng thể nói là giải thoát! Sau khi tám vạn đại kiếp đã qua, vị ấy đánh mất công phu định lực, thời gian duy trì định lực của vị ấy chỉ có thể lâu như thế! Đến lúc đó, tham, sân, si, mạn thấy đều hiện hành, chẳng chế phục phiền não được, chẳng chèn ép được, chúng lại bùng lên. Sau khi chúng đã dậy lên, sẽ lập tức bị đọa lạc xuống dưới. Ngạn ngữ thường nói: “*Trèo cao, ngã đau!*” Người ấy đã trèo đến đỉnh cao nhất, tức Phi Tướng Phi Tướng Xứ Thiên. Hễ đọa xuống, sẽ là A Tỳ địa ngục. Do vậy, kẻ nào mong sanh thiên, chớ nên không hiểu chân tướng sự thật. Có liễu giải chân tướng sự thật, mới biết pháp ấy chẳng phải là pháp rốt ráo, chẳng thật sự giải quyết vấn đề!

Do vậy, Sắc Giới từ [cõi trời] Sơ Thiên [trở lên], sau khi đã đắc Sơ Thiên, sẽ phục trụ sân, nhưng tham và si vẫn có; bất quá, nói theo mức độ thì nhẹ hơn chúng ta khá nhiều. Chư vị hãy hiểu, toàn là do công phu Thiên Định sâu không chế. Nếu muốn thật sự đoạn những thứ ấy, Tứ Thiên Bát Định vẫn chẳng được, vẫn phải tiến cao hơn một cấp. Trong kinh Lăng Nghiêm, đức Phật đã bảo là Cửu Thứ Đệ Định, trong thế gian, công phu định lực cao nhất trong lục đạo là Đệ Bát Định. Sâu hơn là Đệ Cửu Định, được lắm, đã vượt thoát. Tham, sân, si thật sự đoạn sạch. Do vậy, tám chữ “*khí tham, sân, si, quỳên trừ tội pháp*” (bỏ tham, sân, si, trừ khử tội pháp) là [nói đến hạng] người nào vậy? A La Hán! A La Hán thật sự làm được.

Đối với Bồ Tát, nay chúng ta đang học tập kinh Hoa Nghiêm. Trong kinh Hoa Nghiêm, đẳng cấp Bồ Tát nào sẽ thật sự buông xuống tham, sân, si, chẳng còn tạo tội nghiệp nữa? Trong kinh này, đức Phật đã dạy, hàng Bồ Tát thuộc địa vị Thất Tín, nay chúng ta đang học tập địa vị Thập Tín, đã vượt trội địa vị Thất Tín. Bồ Tát thuộc địa vị Thất Tín đã đoạn chúng, tức là nói theo phương diện đoạn phiền não, Ngài tương đương A La Hán và Bích Chi Phật, nhưng trí huệ và đức năng chắc chắn A La Hán và Bích Chi Phật chẳng thể sánh bằng! Sự thù thắng của Đại Thừa là thù thắng ở chỗ này, trí huệ cao hơn A La Hán quá nhiều,

nhưng đoạn phiên nào thì giống nhau! Trong kinh giáo đã nói rất nhiều, chúng ta hãy nên liễu giải!

Hiện tiền, chúng ta phải học bằng cách nào? Điều quan trọng nhất là phải giác ngộ, phải hiểu rõ, những thứ ấy chẳng phải là những thứ tốt đẹp. Trong các buổi giảng, chúng tôi thường nhắc nhở các đồng học: Ích kỷ, tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, tham, sân, si, mạn là những thứ chướng đạo! Không chỉ chướng ngại quý vị chứng quả, mà còn đóng lấp ngộ môn của quý vị. Lời này nói như thế nào? Quý vị học giáo, nghe kinh, nghe pháp chẳng khai ngộ là do bị những thứ ấy quấy phá. Nếu chẳng có những thứ ấy, tôi nghĩ quý vị nhất định sẽ chẳng khác Huệ Năng đại sư cho mấy, vừa nghe kinh bèn đại triệt đại ngộ.

Từ Đàn Kinh, chúng ta thấy Huệ Năng đại sư tự thuật: Ngài không biết chữ, chưa từng đi học, là một gã tiều phu đốn củi, lao碌 để sống, bán củi sống qua ngày. Trong hiện tại, nói với người hiện thời về chuyện bán củi để sống qua ngày, họ rất khó lý giải. Vì sao? Họ chưa từng thấy. Hiện thời chẳng đốt củi, mà dùng gas hay dùng điện. Lứa tuổi tôi, hoặc tại những vùng hẻo lánh của Trung Hoa đại lục, ở nông thôn có thể còn đốt củi nhóm lò. Quý vị thấy nhà bếp trong đô thị hiện thời, chẳng có lò, chỉ có bếp gas chứ đâu có bếp lò [đốt củi]. Khi tôi mười mấy tuổi, sống ở Phước Kiến, lúc mười bốn, mười lăm tuổi, [người dân khi đó] hãy còn bán củi, bán nước, cuộc sống khá vất vả!

Huệ Năng đại sư bán củi, đốn củi trên núi, gánh đến chôn thành thị để bán, bán được tiền lại mua một chút gạo đem về nhà phụng dưỡng mẹ già. Duyên của Ngài là do một lần đi bán củi, bán củi xong, đã nhận tiền, lúc sắp rời đi, nghe có người đang niệm kinh, Ngài ở ngoài cửa sổ lắng nghe. Người ấy đang niệm kinh Kim Cang, niệm đến chỗ “*ung vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm*” (chớ nên trụ vào đâu để sanh tâm), Ngài nghe xong có ngộ xứ, bèn hướng về người ấy thỉnh giáo: “Ông đang niệm gì vậy?” Người ấy bảo Ngài: “Niệm kinh Kim Cang”. “Ông có được kinh này từ nơi đâu?” Người ấy nói từ chỗ Ngũ Tổ ở Hoàng Mai mà có. Nói chuyện, nói rất hợp duyên, người niệm kinh nghe Huệ Năng nói, cảm thấy người này ngộ tánh rất cao, bèn đề nghị: “Tốt nhất là ông nên đến Hoàng Mai tham lễ Ngũ Tổ”.

Ngài nghe nói cũng rất hoan hỷ, nhưng trong nhà nghèo quá, sau khi Ngài rời đi, ai sẽ nuôi mẹ? Hết sức khó có. Đây là duyên, người ta nói “duyên phận” quá thù thắng! Có vị trưởng giả thấy tình hình ấy, cũng hết sức hoan hỷ, đem cho Huệ Năng đại sư mười lạng bạc: “Ông hãy cầm về thu xếp việc nhà để mẹ sống yên, ông chẳng còn lo lắng nữa”. Đương nhiên là chúng ta có thể tưởng tượng được, người bình phàm thấy Ngài có ngộ tánh tốt đẹp như thế, vừa nghe bèn có ngộ xứ, quá khó có! Vì thế, có người phát tâm chăm sóc mẹ Ngài: “Ông hãy yên tâm tầm sư phụng đạo”. Chẳng dễ dàng! Ngài đến Hoàng Mai tám tháng, Ngũ Tổ truyền y bát cho Ngài. Chỉ nghe Ngũ Tổ giảng kinh một lần, tức là buổi tối trước ngày Ngài rời đi, Ngũ Tổ giảng kinh Kim Cang cho Ngài, cũng giảng đến câu “*ung vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm*”, Ngài triệt ngộ! Khi ấy, Ngài hai mươi bốn tuổi.

Hãy ngẫm xem, chúng ta hai mươi bốn tuổi, hiểu điều gì? Vì sao người ta vừa nghe, chẳng phải là ngàn ngộ, mà là triệt ngộ, do nguyên nhân gì? Chẳng có

tham, sân, si, Ngài chẳng có chướng ngại! Nay chúng ta có chướng ngại. Chướng ngại là mười sáu chữ ấy, chúng ta có ích kỷ, tiếng tăm, lợi dưỡng, có ngũ dục, lục trần, có tham, sân, si, mạn. Vì thế, nghe kinh chẳng thể khai ngộ, niệm Phật chẳng thể đắc nhất tâm. Lý nhất tâm bất loạn là đại triệt đại ngộ; Sự nhất tâm bất loạn, chúng ta thường nói là đại ngộ, chẳng phải là triệt ngộ, mà là đại ngộ. Công phu thành phiền là tiểu ngộ, chúng ta đều chẳng đạt được!

Công phu thành phiền là gì? Công phu thành phiền là chế phục phiền não, là phục trụ tham, sân, si. Tuy có, chúng chẳng khởi tác dụng, một câu Phật hiệu của quý vị công phu đắc lực. Nói “*đắc lực*” nghĩa là trong mười hai thời, niệm ở đâu, nghĩ tại đó, trong tâm quý vị thật sự có Phật! Giống như chúng ta trong hiện thời, trong tâm thật sự có tham, sân, si, mạn. Chúng ta hoàn toàn chẳng phải là hằng ngày đều niệm tham, sân, si, nhưng trong tâm thật sự có [tham, sân, si]. Nơi miệng có Phật, trong tâm chẳng có Phật; trong tâm có tham, sân, si. Vì thế, Phật hiệu chẳng khởi tác dụng. Chỉ có thể nói “*đã gieo chủng tử Phật trong A Lại Da Thức*”, chẳng dấy lên tác dụng, chẳng nắm chắc vãng sanh! Chư vị phải biết, người công phu thành phiền có thể nắm chắc vãng sanh! Công phu thành phiền cũng có ba bậc, chín phẩm. Nếu là “*thành phiền*” thuộc bậc thượng, tức là ba phẩm thượng, sẽ vãng sanh tự tại. Vãng sanh tự tại là gì? Muốn đi khi nào bèn đi khi đó. Muốn ở thêm mấy năm cũng chẳng trở ngại! Đấy chưa phải là Sự nhất tâm, hoặc Lý nhất tâm, chẳng phải vậy, mà là công phu thành phiền.

Công phu phải đắc lực! Vì sao chúng ta công phu chẳng đắc lực? Chính là do chẳng buông xuống mười sáu chữ ấy. Nếu thật sự chẳng buông xuống mười sáu chữ ấy, sẽ chẳng thể vãng sanh trong đời này! Người niệm Phật phải biết, nếu chẳng thể vãng sanh trong đời này, đúng là quá đáng tiếc! Thân người khó được, Phật pháp khó nghe, đây là sự thật ngàn muôn phần xác đáng! Trong bài kệ Khai Kinh, cổ nhân đã nói: “*Bách thiên vạn kiếp nan tao ngộ*” (Trăm ngàn vạn kiếp khó gặp gỡ), lời này là thật! Cư sĩ Bành Tế Thanh đã nói càng hay hơn nữa, gặp pháp môn Tịnh Độ là “*một ngày hiếm có khó gặp trong vô lượng kiếp*”. Chúng ta đã gặp gỡ, gặp rồi mà bỏ lỡ, quý vị nói xem, đáng tiếc lắm thay! Lỡ làng lần này, lần sau gặp lại có thể là đã qua vô lượng kiếp, chẳng thể nào đời sau quý vị còn có thể gặp gỡ!

Nếu ai chẳng thể vãng sanh, đời sau chắc chắn sẽ đọa lạc, chẳng phải là tăng tấn cao hơn. Vì sao biết? Tăng tấn là như hiện thời chúng ta đề xướng Đệ Tử Quy và Thập Thiện Nghiệp, thực hiện một trăm phần trăm, như vậy thì quý vị có thể nói là đời sau trọn chẳng đọa vào ba ác đạo, đời sau nhất định chẳng ở trong nhân gian mà là ở trên trời. Dẫu sanh trong nhân gian, cũng là bậc có đại phước báo, chẳng phải là kẻ bình phàm, chúng ta gọi họ là “*đạt quan quý nhân*”, nay gọi “*nhà đại tư bản*”, hoặc “*đại xí nghiệp gia*”, sẽ biến thành hạng người như thế. Biến thành hạng người như vậy thì có tốt đẹp hay không? Kể như khá lắm, nhưng quên sạch học Phật. Vì thế, gặp gỡ Phật pháp được gọi là “*trăm ngàn vạn kiếp khó gặp gỡ*” chính là vì đạo lý này!

Người hưởng phước, mê man trong phước báo, đối với kinh giáo Phật pháp chẳng nghe lọt tai! Dẫu nghe lọt tai, mong học, cũng hộ trì Phật pháp như Lương

Vũ Đế, nhưng đối với vinh hoa, phú quý, vẫn tham luyến y như cũ! Dầu hộ trì Phật pháp, vẫn là phước báo nhân thiên, chẳng thể giải quyết vấn đề. Nói cách khác, quý vị hãy chú tâm quan sát, tư duy từ chỗ này, [sẽ thấy] vượt thoát lục đạo khó khăn lắm! Đời này gặp gỡ là cơ duyên, quý vị thật sự hiểu lục đạo khổ sở, tam đồ càng khổ hơn. Thật sự muốn phát tâm xuất ly, nhưng chẳng bỏ tham, sân, si, mạn, quý vị sẽ chẳng làm được! Quý vị chẳng chịu bỏ tham, sân, si, mạn, chẳng thể vứt bỏ lòng ích kỷ, chẳng thể vứt bỏ thị phi, nhân ngã, chẳng thể vứt bỏ sự hưởng thụ ngũ dục, lục trần, vãng sanh sẽ khó lắm!

Trong kinh điển, đức Thế Tôn đã dạy, người trong thế giới Tây Phương là những ai? Kinh Di Đà nói rất hay: “*Chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ*” (Các vị thượng thiện nhân nhóm họp cùng một chỗ). Thượng thiện nhân đấy nhé! Tâm, ý niệm và hành vi của chúng ta đều không tốt. Quý vị hãy dùng Đệ Tử Quy làm tiêu chuẩn để cân nhắc một phen. Đó là thiện nhân trong thế gian, trong nhân đạo và Dục Giới Thiên; sau đây quý vị lại dùng kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo làm tiêu chuẩn để cân nhắc một phen, mới biết chính mình có đáng coi là “*thiện nhân*” hay không, có phù hợp tiêu chuẩn được nói trong mười pháp giới hay không? Dùng tiêu chuẩn xuất phát từ vọng tưởng và phân biệt của chính chúng ta sẽ không được, người khác chẳng thừa nhận tiêu chuẩn ấy. Tiêu chuẩn do chư Phật, Bồ Tát, đại thánh đại hiền đã nói thì được khắp pháp giới, hư không giới cùng nhau thừa nhận. Phải lấy điều này làm tiêu chuẩn thì mới được!

Tôi nói mười sáu chữ ấy, chẳng cao, vẫn chưa đạt tới A La Hán. Tôi chỉ nói theo tiêu chuẩn nào? Thấp nhất, tức địa vị Sơ Tín Bồ Tát trong Thập Tín. Đối với Tiểu Thừa Tứ Quả Tứ Hương, tôi nói theo tiêu chuẩn Sơ Quả, chẳng thể thấp hơn nữa. Nếu quý vị có thể đạt tới tiêu chuẩn này, sẽ nhập môn, quý vị là tư cách gì? Bồ Tát thuộc địa vị Sơ Tín trong Đại Thừa, giống như quý vị vào học lớp Một Tiểu Học, tức là Sơ Quả trong pháp Tiểu Thừa. Tôi nói theo tiêu chuẩn này. Chúng ta chẳng làm được tiêu chuẩn này, chẳng cần nói tới những thứ cao hơn, có nói cũng vô dụng, toàn là nói suông! Vì thế, tôi thường nhắc tới mười sáu chữ ấy, thường xuyên cảnh tỉnh, chớ nên!

Vậy thì làm như thế nào? Quý vị có thể chuyển biến chúng thì là đúng! Chuyển ích kỷ thành đại công vô tư, khởi tâm động niệm không nghĩ vì chính mình, mà nghĩ đến người khác, nghĩ đến xã hội, nghĩ cho hết thảy chúng sanh. Hễ chuyển, ích kỷ là vọng tâm, do đã chuyển, sẽ là Bồ Đề tâm. Chuyển tiếng tăm, lợi dưỡng, biết chúng ta đời đời kiếp kiếp ở trong lục đạo là do bị tiếng tăm, lợi dưỡng làm hại. Danh là hư danh, quý vị thấy lợi và hại thường ở cùng một chỗ! Quý vị biết lợi là nhân, quả báo của nó là hại! Tham tiểu lợi sẽ bị tiểu hại, tham đại lợi sẽ bị đại hại, mấy ai biết điều này! Cổ nhân đã ban cho chúng ta những chữ ấy, trong đó có đạo lý rất sâu, quý vị phải biết xem. Sau lợi mà có hại, chẳng cần điều lợi ấy! Nếu nói [cặn kẽ] hai chữ ấy (lợi và hại) cùng quý vị, có nói hai chữ ấy suốt hai tháng cũng nói không xong! Chúng ta muốn tránh điều hại thì chớ nên tham lợi! Vì thế, tiếng tăm, lợi dưỡng quyết định chẳng thể dính vào!

Sống trên thế gian, phải học theo cuộc sống của Thích Ca Mâu Ni Phật. Thích Ca Mâu Ni Phật sống bằng cách đi khất thực từng nhà. Mãi cho đến hiện

thời, Tiểu Thừa Phật giáo ở vùng biển Nam như Thái Lan, Miến Điện, vẫn hành theo chế độ khát thực như xưa. Quý vị thấy trước mười hai giờ trưa, người xuất gia thấy đều đi ra ngoài, khắp nơi đều trông thấy, đều khát thực bên ngoài. Trong chùa miếu của họ chẳng nấu lửa nấu nướng, vẫn là giữa trưa ăn một bữa, hành theo chế độ ấy. Người ta cho gì ăn nấy, quyết định chẳng có phân biệt, chẳng có chấp trước! Do vậy, những quốc gia Tiểu Thừa hiện thời vẫn duy trì cách sống như thời cổ. Chư vị phải hiểu, từ đầu đến cuối, Phật pháp dạy người ta “*từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa*”, người ta cho gì ăn nấy, chẳng phân biệt. Vì thế, Phật giáo đồ chẳng ăn chay. Nếu Phật giáo đồ nhất định ăn chay, người ta muốn cúng dường quý vị, hằng ngày đều phải chuẩn bị đồ chay, vậy là quý vị đã gây phiền toái cho người khác!

Chư vị phải biết, trên toàn thế giới, tín đồ Phật giáo ăn chay chỉ có Trung Hoa. Tín đồ Phật giáo Nhật Bản không ăn chay, tín đồ Phật giáo Đại Hàn cũng không ăn chay! Chúng tôi đến thăm quốc gia của họ, họ phải đặc biệt nấu đồ chay cho chúng tôi, vì họ biết chúng tôi ăn chay! Đức Phật đề xướng ăn chay, vì Phật môn không nấu nướng, phải hiểu ý nghĩa này. Ăn chay là gì? Tâm từ bi, chẳng nhẫn tâm ăn thịt chúng sanh. Quý vị phải biết phong trào ăn chay tại Trung Hoa là do Lương Vũ Đế đề xướng, cũng rất khó có, chẳng dễ dàng! Lương Vũ Đế đọc kinh Lăng Già, thấy trong kinh đức Phật dạy hàng Bồ Tát: “*Hàng Bồ Tát phát tâm đại từ bi, chẳng nhẫn tâm ăn thịt chúng sanh*”. Nhà vua thấy vậy, rất cảm động, bắt đầu ăn chay. Nhà vua là hộ pháp trong Phật môn, những kẻ hưởng ứng đầu tiên là người xuất gia. Người xuất gia bắt đầu ăn chay; kế đó, Phật tử tại gia cũng hưởng ứng. Do vậy, biến thành đệ tử Phật tại Trung Hoa đều phổ biến chấp nhận chuyện này. Chúng ta phải hiểu điều này!

Do vậy, sang ngoại quốc, chúng tôi lần đầu sang đó là hơn ba mươi năm trước, lần đầu tiên đến Nhật Bản thăm viếng. Khi đó, chúng tôi thấy người xuất gia Nhật Bản [không ăn chay] bèn lấy làm lạ, họ thấy chúng tôi cũng rất kỳ quái: “*Vì sao chẳng ăn thịt?*”² Chúng tôi nhìn họ, [cũng thắc mắc] “*vì sao họ ăn thịt?*” Hiểu đạo lý bèn biết, bèn hiểu rõ, phong tục tập quán tại mỗi nơi không giống

² Thoạt đầu, Phật giáo tại Nhật Bản hầu như cũng tuân thủ thanh quy như Phật giáo tại Trung Hoa. Với sự thành lập của Tịnh Độ Chân Tông, do Thân Loan (Shinran) không hoàn toàn là tăng sĩ, ông ta tự nêu gương lấy vợ trước, cho nên hầu như toàn thể “tăng sĩ” của Tịnh Độ Chân Tông đều noi gương có vợ. Sau này, Nhật Liên Tông (Tân Pháp Hoa Tông) cũng theo quy chế ấy. Đến thời kỳ Minh Trị Duy Tân dưới thời Nhật Hoàng Minh Trị (Meiji), nhà vua cho phép tăng chúng ăn thịt, cưới vợ. Đến nay, hầu như Tăng sĩ Nhật Bản đều có gia đình, không ăn chay. Chùa chiền được chia thành hai loại: Từ tôn viện tức là chùa được truyền từ đời cha sang đời con. Cha làm trụ trì, con trưởng sẽ kế nhiệm trụ trì. Loại thứ hai là thập phương tùng lâm thì phải là người độc thân mới được sống tại đó. Trước khi được công nhận là trụ trì, tăng sĩ thuộc từ tôn viện phải đến thập phương tùng lâm tu học từ ba năm đến năm năm, thọ tam đàn đại giới trong một ngày, rồi mới được cấp chứng thư (độ điệp) có đủ tư cách trụ trì. Có người đã nhận định, tăng sĩ tại Nhật giống Bà La Môn thời đức Phật, tức là có thời kỳ tại gia (tuy sống trong chùa, nhưng là chùa nhà), xuất gia tu học (đến tu học trong thập phương tùng lâm hay vào các học viện, đại học thuộc tông phái của mình), hoàn tục cưới vợ (tức là đã tốt nghiệp, cưới vợ, sinh con, tuy vẫn mang danh xưng là tăng sĩ).

nhau. Giới luật nhà Phật cấm sát sanh, trọn chẳng sát sanh! Vì thế, khát thực, người ta cúng dường tam tịnh nhục, [tức là những món thịt mà ta] chẳng thấy giết, chẳng nghe tiếng [chúng nó kêu rên khi bị giết], chẳng phải vì ta mà giết. Đó là tam tịnh nhục. Lương Vũ Đế đề xướng [ăn chay] có chánh xác hay chẳng? Chánh xác, tốt lắm! Xác thực là hữu ích rất lớn cho sức khỏe, chẳng kết thù oán với hết thấy chúng sanh.

Trong kinh luận, đức Phật đã dạy, tai nạn trong thế gian có những thứ được gọi là đại tam tai và tiểu tam tai. Đại tam tai là hỏa tai, thủy tai, phong tai. Hỏa tai có thể cháy đến Sơ Thiên Thiên. Thủy tai có thể nhấn chìm Nhị Thiên Thiên. Sơ Thiên, Nhị Thiên và Tam Thiên Thiên đều có phong tai, gió có thể thổi nát Tam Thiên Thiên. Tứ Thiên chẳng có tam tai, nên [cõi trời] Tứ Thiên được gọi là Phước Thiên. Phước báo to lớn, nơi ấy chẳng có tam tai. Những tai nạn ấy đều là tai ương khi kiếp hoại, tức là [sau khi] Thành và Trụ, trong lúc kiếp Hoại, ba món tai nạn ấy bèn dậy lên. Hiện thời, trong thế giới chẳng có [đại tam tai], thế gian hiện thời có tiểu tam tai. Tiểu tam tai là gì? Binh đao kiếp, ôn dịch, đói kém; đây là tiểu tam tai.

Năm xưa, chúng tôi học kinh giáo, thầy giảng tiểu tam tai chẳng đủ thấu triệt, từ đầu đến cuối chúng tôi chẳng hiểu rõ lắm. Phải biết, ba mươi hai năm trước, thuở ấy tôi bốn mươi chín tuổi. Khi bốn mươi tám hay bốn mươi chín tuổi, lần đầu tiên theo pháp sư Đạo An sang thăm Nhật Bản. Lần đó, thời gian [thăm viếng] cũng rất dài. Ở Nhật Bản, hơn hai mươi ngày, đối với các tông phái chủ yếu đều đến thăm. Đặc biệt là đến thăm Trường Kỳ (Nagasaki) và Quảng Đảo (Hiroshima); do vậy, hiểu rõ tiểu tam tai. Nguyên lai, đức Phật nói tiểu tam tai là chiến tranh vũ trang hạch nhân. Do vậy, chiến tranh nguyên tử chỉ sợ chẳng có cách nào tránh được! Vì đức Phật nói binh đao kiếp là bảy ngày bảy đêm, trong thời gian Kháng Chiến, chúng ta đánh nhau với Nhật Bản suốt tám năm, Đệ Nhị Thế Chiến cũng chẳng được coi là binh đao kiếp. Kinh Phật nói binh đao kiếp trong tiểu tam tai là bảy ngày, kể đó là ôn dịch, ôn dịch bảy tháng bảy ngày, sau đây là đói kém. Thời gian đói kém là bảy năm bảy tháng bảy ngày. Tiểu tam tai được nói theo cách như vậy!

Chúng tôi đến Quảng Đảo và Trường Kỳ mới thấy, bom nguyên tử ném xuống, khi đó dường như là đã tám hay chín năm rồi. Phật tử ở chỗ ấy bảo chúng tôi, chỗ bị ném bom đến năm thứ tám mới mọc cỏ. Tôi bèn hiểu rõ, chiến tranh là chiến tranh hạch nhân, ôn dịch là gì? Chúng tôi nói là những căn bệnh do bụi phóng xạ. Đúng vậy đó, quý vị bị bụi phóng xạ của bom nguyên tử gây tổn thương, thời gian là bảy tháng. Sau bảy tháng bảy ngày, quý vị còn có thể sống sót, sẽ giữ được cái mạng, nhưng di chứng về sau cũng rất phiền toái. “*Ôn dịch*” phải nên hiểu là chuyện này! Suốt bảy, tám năm, mặt đất chẳng mọc cây cỏ, con người chịu đói kém. Chúng tôi thấy hiện tượng ấy, bỗng nghĩ đến những điều đã nói trong kinh, [vỡ lẽ] đây là chiến tranh hạch nhân!

Hiện thời, trên thế giới có khá nhiều quốc gia có vũ khí hạch nhân, họ tồn trữ bom nguyên tử, bom khinh khí, tính chung có thể đến mười vạn trái! Các nhà khoa học nói [những quả bom ấy] có thể hủy diệt địa cầu hai trăm lần, đáng sợ

quá! Vì thế, chiến tranh hạch nhân là cuộc chiến chẳng có thắng hay bại, mà là cuộc chiến tranh cùng nhau chết sạch! Nó có thể phát sanh hay không? Nói thông thường thì chẳng có nhiều khả năng! Vì sao? Đánh nhau đều nói đến chuyện thắng trận. Cuộc chiến tranh này chính là cùng nhau chết sạch, cho nên chiến tranh hạch nhân không thể có quá nhiều khả năng phát sanh cho lắm. Không có nhiều khả năng cho lắm, chẳng phải là sẽ tuyệt đối không thể phát sanh. Dưới tình huống nào sẽ có thể phát sanh? Mọi người phát cuồng, mọi người đều điên khùng, nếu như vậy thì chắc chắn sẽ phát sanh!

Con người có thể điên cuồng hay không? Rất có thể! Chẳng có luân lý, đạo đức, chẳng có hiếu, đễ, trung, tín, chẳng có lễ, nghĩa, liêm, sỉ, đáng ngại quá! Hiện thời, trên khắp thế giới, tôi không đọc những tin tức được đăng tải, có các đồng tu kể với tôi. Tại các nơi trên thế giới, cha mẹ giết con cái, con cái giết cha mẹ, anh em giết lẫn nhau, luôn có những mẫu tin ấy. Năm trước, tôi sang thăm Ba Lê, thăm Luân Đôn, đồng tu ở những nơi ấy kể với tôi: Hai tuần trước đó, có đứa em mười bốn tuổi giết chết thằng anh. Khi quan tòa xét hỏi, nó làm như chẳng có chuyện gì xảy ra, chẳng biết giết người là có tội lỗi, [chẳng biết] giết người là chuyện không nên làm! Nó chẳng biết, làm sao được nữa! Trong tương lai, nếu nó ôm bom nguyên tử quăng khắp nơi, nó cũng chẳng biết đó là có tội, mà cũng chẳng biết đấy là sai lầm!

Đây là do nguyên nhân nào tạo thành? Có người bảo tôi, có thể là do những trò chơi điện tử tạo thành! Từ nhỏ, đã chơi trò chơi điện tử, trong ấy, dạy quý vị sát nhân! Nó coi sát nhân, phóng hỏa như trò chơi, quý vị nói còn làm sao được nữa? Trong tương lai, ném bom nguyên tử lung tung cũng là trò chơi! Chuyện này hết sức có thể [xảy ra]. Vì thế, trong hiện thời, giáo dục luân lý quan trọng hơn bất cứ thứ gì khác. Đã có nhiều bom nguyên tử như vậy, nếu chẳng giáo dục luân lý đạo đức, trong tương lai, đại khái toàn là trò chơi điện tử. Đây chẳng phải là việc nhỏ, mà là đại sự! Vì thế, nay chúng tôi hô hào toàn thể thế giới hãy coi trọng giáo dục luân lý đạo đức, coi trọng sự giáo dục nhằm cư xử hòa thuận, đối đãi bình đẳng giữa con người với nhau. [Chuyện này] quan trọng hơn bất cứ điều gì khác! Nếu hiện thời chẳng nghiêm túc nỗ lực làm theo phương hướng này, chiến tranh vũ khí nguyên tử trong tương lai [sẽ bị] coi như một thứ trò chơi điện tử, trọn chẳng biết đó là tội lỗi, trọn chẳng biết đó là chuyện không nên! A! Nay đã hết thời gian rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút.

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Trong phần trước, chúng tôi đã nói đến tham, sân, si, đặc biệt là ngu si. Chúng ta đã nhìn vào xã hội hiện tiền, đặc biệt là đám thanh thiếu niên vô tri. Từ sự phạm tội của bọn chúng mà tạo thành tai hại, đã tạo thành ảnh hưởng rất nghiêm trọng, không gì chẳng phải là do tâm sở si mê mà ra! Trong quá khứ, chúng ta chỉ biết là do tham và sân mà tạo tội nghiệp nghiêm trọng. Đối với ngu si, xác thực là đã lơ là, sơ sót, chẳng lưu ý! Nhìn từ những chuyện trong hiện thời, mới biết si mê nghiêm trọng, cần

bệnh này hết sức nặng nề, mang lại những tai nạn có thể là tiểu tam tai như kinh Phật đã dạy, đều là như nhà Phật thường nói “*do công nghiệp cảm vời*”.

Chẳng thể nói người thế gian không có ai giác ngộ. Chúng ta thường nghe khá nhiều vị có chí, có lòng nhân trên quốc tế, nhất là lấy Liên Hiệp Quốc làm đại diện, họ truy cầu [mục tiêu] hóa giải xung đột, xúc tiến xã hội an định, hòa bình. Đối với phương pháp giải quyết, người phương Tây quá nửa chủ trương dùng bạo lực, tức là dùng trả thù, dùng vũ lực để chế tài (sanctions), hy vọng có thể đạt tới hòa bình. Nhưng từ sau sự kiện Mười Một tháng Chín, mới có những người giác ngộ, [sử dụng] thủ đoạn vũ lực hay báo thù sẽ chẳng được! Do vậy mới lại suy nghĩ sâu xa hơn, đã nghĩ đến chuyện vẫn phải dùng phương pháp hòa bình. Chúng tôi hiểu, Liên Hiệp Quốc chẳng phải là không nhiệt tâm mưu cầu hòa bình cho thế giới. Đã ba, bốn mươi năm qua, mỗi năm mở không biết bao nhiêu hội nghị, thật sự là các vị học giả, chuyên gia đã tụ tập với nhau để thảo luận hóa giải bằng cách nào! Vẫn y như cũ, chẳng có hiệu quả! Tần số xung đột mỗi năm một tăng lên, tai hại mỗi lần một nghiêm trọng hơn! Tôi tham dự các hội nghị hòa bình quốc tế như vậy tại Liên Hiệp Quốc năm lần, hai lần khác chẳng phải do Liên Hiệp Quốc triệu tập cuộc họp. Tôi đã tham dự bảy lần, cho nên tôi thường nói: “Hội nghị chẳng thể giải quyết”. Chuyện này khiến cho chúng tôi nghĩ tới tiến sĩ Thang Ân Tỹ (Arnold Toynbee) của nước Anh đã nói: “*Muốn giải quyết vấn đề xã hội trên thế giới, chỉ có học thuyết Khổng Mạnh của Trung Hoa và Đại Thừa Phật pháp*”, khiến cho tôi nghĩ đến hai câu nói ấy.

Nho và Phật đều chú trọng “*tu thân làm gốc, giáo học làm đầu*”. Nho và Phật nhất trí quan niệm này. Chúng ta suy ngẫm, [nhận thấy] xác thực là chỉ có biện pháp này thì mới có thể sanh ra hiệu quả. Vì thế, năm trước chúng tôi thử mở một khóa giảng về Đệ Tử Quy tại Ba Lê. Ba ngày, mỗi ngày bốn tiếng đồng hồ, [tổng cộng là] mười hai tiếng, thính chúng có đến sáu, bảy trăm người, họ nghe hết sức cảm động. Ở ngoại quốc, chúng tôi cũng mở mấy chục khóa giảng như vậy; ở trong nước, trong mấy năm qua, có thể là đã hơn một ngàn lần, xác thực là đã sanh ra hiệu quả! Giáo học trọng yếu! Trung Hoa từ xưa tới nay đều chú ý vấn đề này, vì thế, đề xướng: “*Kiến quốc, quân dân, giáo học vi tiên*” (Xây dựng đất nước, cai trị nhân dân, giáo học làm đầu).

Trước hết, tổ tiên chúng ta khẳng định “con người tánh vốn lành”. Quý vị thấy Tam Tự Kinh đã nói: “*Nhân chi sơ, tánh bản thiện*”. Bản thiện chẳng phải là thiện trong thiện ác. Thiện trong thiện ác là tập tánh, chẳng phải là bản tánh. Vì tập tánh có thiện hay ác, giáo dục quan trọng lắm! Do đó, chúng tôi thường nói, Phật, Bồ Tát là do dạy dỗ mà ra. Các Ngài đều có thầy, do thầy dạy. Người tốt là do dạy dỗ mà ra, kẻ xấu cũng là do dạy dỗ mà ra. “Phản tử khủng bố” như đã nói trong hiện thời cũng là do dạy dỗ mà ra! Tùy thuộc quý vị dạy như thế nào! Kẻ căn cơ từ bậc trung trở xuống thì phải dạy, bậc thượng thượng căn sẽ chẳng có vấn đề! Những người ấy được Phật pháp nói là “*thiện căn và phước đức hết sức sâu dày*”. Họ chẳng dễ gì bị ô nhiễm. Kẻ căn tánh trung hạ thì không được. Đó gọi là “*cận châu giả xích, cận mặc giả hắc*” (gần son thì đỏ, gần mực thì đen), tùy thuộc quý vị dạy dỗ như thế nào! Trung Hoa có kinh nghiệm dạy học hết sức

phong phú, tối thiểu là có năm ngàn năm kinh nghiệm, có năm ngàn năm trí huệ, có năm ngàn năm phương pháp và hiệu quả. Dạy gì vậy? Dạy luân lý, dạy đạo đức, dạy nhân quả. Đây là nội hàm và hình thức của giáo dục trong năm ngàn năm qua!

Trong quá khứ, đã thiết lập hình thức cụ thể. Mỗi gia tộc đều có từ đường. Từ đường đại biểu hiệu đạo, luân lý. Mỗi huyện thị đều có Khổng miếu. Khổng miếu biểu thị sự đạo, từ đường đại biểu hiệu đạo, [từ đường và Khổng miếu biểu hiện tinh thần] hiệu thân tôn sư. Thầy truyền thụ những gì? Chủ yếu là đạo đức. Khổng Tử giáo học gồm có bốn khoa mục, tức là đức hạnh, ngôn ngữ, chánh sự, và văn học, lấy đạo đức làm chủ yếu, tức đức hạnh. Cơ cấu cụ thể thứ ba được thiết lập là mỗi huyện thị đều có miếu Thành Hoàng. Miếu Thành Hoàng dạy gì? Dạy nhân quả, bảo cho quý vị biết thiện ác có báo ứng. Thiện có thiện báo, ác có ác báo, chẳng phải là không báo, mà là chưa tới thời điểm! Thời điểm là gì? Trong đời quá khứ, mỗi người tu tập, tích lũy khác nhau. Trong đời quá khứ, tu phước báo to lớn, đời này tuy tạo tác rất nhiều tội nghiệp, do người ấy vẫn chưa hưởng hết phước, ác báo sẽ chậm lại đôi chút. Trong đời quá khứ chẳng có phước báo, hiện tại lại tạo ác nghiệp, báo ứng sẽ rất nhanh chóng. Đạo lý ở chỗ này!

Loại thứ tư là tôn giáo. Tôn giáo dạy điều gì? Tôn giáo chủ yếu dạy chúng ta về chân tướng của vũ trụ và nhân sinh. Như Phật pháp, trong bốn mươi chín năm, Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói gì? Năm xưa, tôi ở Đài Loan, có hỏi một vị giáo sư đại học. Ông ta thường đến nghe tôi giảng kinh, theo tôi cũng đã nhiều năm, cũng dạy Phật học trong nhà trường. Có một năm, Tết đến, ông ta đến gặp tôi, cho biết đã mở một khóa giảng về Phổ Hiền Hạnh Nguyện trong nhà trường. Tôi bèn hỏi ông ta: “Bốn mươi chín năm, rốt cuộc Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói những gì? Ông hãy trả lời tôi bằng một câu thôi!” Ông ta suy nghĩ rất lâu, chẳng nói được, hỏi ngược lại tôi. Tôi nói: Kinh Bát Nhã có nói “*chư pháp Thật Tướng*”. Tôi nói: “Dùng câu ấy để trả lời, ông có đồng ý hay không?” Ông ta nghĩ ngợi rồi gật đầu! Những gì do đức Thế Tôn đã nói trong bốn mươi chín năm chính là “*chư pháp Thật Tướng*”, tức là chân tướng hết thảy các pháp. Chân tướng của hết thảy các pháp, nếu quý vị chia nhỏ ra, sẽ chẳng ngoài Tánh, Tướng, tức là tánh, tướng, sự, lý, nhân và quả của hết thảy các pháp. Dùng sáu chữ ấy để bao gồm, “*tánh, tướng, sự, lý, nhân, quả*”. Ông ta rất đồng ý với cách nhìn của tôi, một câu đã nói xong! Không chỉ là đối với những gì do Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói trong bốn mươi chín năm, mà những điều do mười phương ba đời hết thảy chư Phật và ngàn kinh vạn luận đã nói đều không ra khỏi phạm vi ấy. Người học Phật chúng ta phải hiểu, phải có thể đáp được, Phật pháp chẳng phải là mê tín!

Chúng ta chẳng thể khế nhập là do tham, sân, si, Thập Ác. Tham, sân, si đại diện cho Thập Ác. Nhất định phải đoạn Thập Ác. Hết đoạn Thập Ác, hết thảy tạo tác của quý vị sẽ chẳng có lầm lỗi! “*Quyên trừ tội pháp*” (Trừ bỏ tội pháp), Quyên (罨) có nghĩa là trừ bỏ. Đã rửa sạch, trừ khử, quý vị mới chẳng làm chuyện sai lầm! Lại xem bài kệ kế tiếp, tức là bài thứ tư.

(Kinh) Sự ngọt tợ thủy, đương nguyện chúng sanh, xuất thế pháp trung, tốc tạt nhi vãng.

(經)事訖就水。當願眾生。出世法中。速疾而往。

(Kinh: Xong việc đến nước, nguyện cho chúng sanh, với pháp xuất thế, nhanh chóng tiến về).

Bài kệ này cũng hết sức có ý nghĩa. Quý vị đại tiểu tiện xong, rửa tay sạch sẽ, bèn lập tức rời khỏi, nói chung là sẽ chẳng lưu luyến nơi ấy. Quý vị thấy từ chỗ này đã dẫn phát hoằng nguyện của Bồ Tát, ở đây đã tỷ dụ điều gì? Tỷ dụ lục đạo! Sau khi đã bỏ mùi ác nghiệp tham, sân, si, mạn, vội vã rời khỏi lục đạo luân hồi, quý vị sẽ vượt thoát. Tâm lượng ấy chính là tâm lượng của Hoa Nghiêm: “*Tâm bao thái hư, lượng châu sa giới*”. Vì thế, nguyện của Ngài là nguyện cho hết thảy chúng sanh trong khắp pháp giới, hư không giới. Quý vị thấy câu thứ hai trong mỗi bài kệ đã phô rõ tâm lượng viên mãn.

Phải biết “*pháp xuất thế*”. Lại hỏi, thế gian là gì? Xuất thế gian là gì? Thừa cùng chư vị, nếu thật sự có thế gian và xuất thế gian, Huệ Năng đại sư đã nói hay lắm. Thế gian và xuất thế gian là hai pháp, hai pháp chẳng phải là Phật pháp. Phật pháp là pháp bất nhị. Lục Tổ nói kiểu ấy chính là tiêu chuẩn tuyệt đối. Mê thì có hai, giác chẳng có hai. Do vậy, pháp thế gian và pháp xuất thế gian là mê hay ngộ. Ngộ thì là pháp xuất thế, mê thì là pháp thế gian. Nếu chư vị biết mê và ngộ chẳng hai, sẽ thật sự giác ngộ. Đã giác ngộ mà còn có thế gian và xuất thế gian, vẫn là chẳng ngộ! Cái ngộ của người ấy có thể nói là tiểu ngộ, hoặc [cùng lắm là] đại ngộ, chẳng phải là triệt ngộ. Triệt ngộ bất nhị! Bất nhị mà nói thành hai là để nói với kẻ chẳng triệt ngộ. Vì sao? Họ sẽ dễ hiểu, có thể lãnh hội! Nếu quý vị nói bất nhị, họ sẽ không hiểu! Nhưng [phải là người] đã thật sự nhập bất nhị, người ấy mới có thể nói là hai mà vẫn là nói chẳng sai! Nếu chẳng ngộ nhập triệt đế, dầu người ấy nói “*bất nhị*”, vẫn là hai, cảnh giới khác hẳn!

Học tập câu này bằng cách nào? Trước hết, quý vị phải hiểu rõ ý nghĩa. Chúng tôi nói bằng lời lẽ đơn giản cho mọi người dễ hiểu, tức là nhất định phải nâng cao cảnh giới của chính mình. Đối với người học Phật, đây là đại sự bậc nhất trong đời này, phải không ngừng nâng cao cảnh giới của chính mình, đó là đúng. Từ nhân đạo tiến lên thiên đạo, từ Dục Giới Thiên tiến lên Sắc Giới Thiên, từ Sắc Giới Thiên tiến lên Vô Sắc Giới Thiên, từ lục đạo tiến lên tứ thánh pháp giới, quý vị phải không ngừng tăng tấn. Nay chúng ta duyên quá thù thắng, ta không cần trải qua thiên đạo, chẳng cần phải trải qua tứ thánh pháp giới, mà trực tiếp tăng lên thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc là Nhất Chân pháp giới, chẳng ở trong mười pháp giới. Vì thế, pháp môn này được gọi là “*hoành siêu*” (橫超, vượt thoát theo chiều ngang), chẳng phải là “*thụ xuất*” (豎出, thoát ra theo chiều dọc). Tám vạn bốn ngàn pháp môn đều là tăng tấn cao hơn từng tầng một, gọi là “*thụ xuất tam giới*”. Pháp môn Tịnh Tông được gọi là “*hoành siêu*” vì không cần trải qua thiên đạo, không cần trải qua tứ thánh pháp giới, mà là trực tiếp vãng

sanh Phật pháp giới. Thế giới Cực Lạc là pháp giới của A Di Đà Phật; vì thế, pháp này được gọi là pháp môn đặc biệt, phải quý trọng!

Làm như thế nào mới có thể nắm chắc trong một đời này? Quý vị phải buông xuống! Đây là khi tôi học Phật, tôi hai mươi sáu tuổi bèn học Phật, Chương Gia đại sư dạy tôi, “*thấy thấu suốt, buông xuống*”. Phải buông xuống ích kỷ, phải buông xuống tiếng tăm, lợi dưỡng, quyết định chớ nên bị nó dụ dỗ, mê hoặc, hãy buông xuống sự hưởng thụ ngũ dục, lục trần. Phải coi tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần như gì? Coi như thuốc phiện hoặc những chất gây mê hoặc ma túy được nói trong hiện thời. Những thứ ấy chính là morphine, là nha phiến (鴉片, thuốc phiện), chẳng rớt vào được. Sau khi rớt phải chúng, sẽ bị nghiện ngập, hậu hoạn khôn sánh, đến cuối cùng là phải nộp mạng! Tan nhà nát cửa là chuyện nhỏ, cuối cùng là quý vị phải nộp mạng, khiến cho quý vị nhà tan người chết! Quý vị phải coi tiếng tăm, lợi dưỡng, hưởng thụ ngũ dục, lục trần như những thứ ma túy! Do vậy, cuộc sống của bậc thánh hiền hết sức thanh cao, chẳng phải là cuộc sống dư dật, áo có thể giữ ấm là được rồi, ăn có thể no lòng là đủ rồi, chớ nên tham cầu. Lại nói, ăn uống càng khỏe mạnh thì càng đơn giản!

Thích Ca Mâu Ni Phật đề xướng giữa trưa ăn một bữa, chúng ta mỗi ngày ăn một bữa là đủ, bớt khá nhiều việc! Có người nói “mỗi ngày ăn một bữa chẳng được”, đến hỏi tôi, tôi nói: “Xác thực là không được!” Vì sao tôi trả lời khẳng định như thế? Kinh Phật dạy: “*Hết thấy các pháp sanh từ tâm tưởng*”. Tâm quý vị nghĩ “ta ăn một bữa sẽ chẳng đủ dinh dưỡng, nhất định gây hại cho sức khỏe”, vậy thì chắc chắn là quý vị [không thể ăn một bữa] được! Quý vị phải hiểu, hết thấy các pháp xác thực là do ý niệm làm chủ tể. Tôi nói, đối với tôi một bữa cơm là được rồi, tôi có tín tâm, [như vậy là] tôi [chỉ ăn một bữa] thì được! Ý niệm làm chủ tể hết thấy, tín tâm làm chủ tể hết thấy. Vì thế, trong kinh Hoa Nghiêm và Đại Luận (Đại Trí Độ Luận) đều nói: “*Tín vi đạo nguyên, công đức mẫu*” (Lòng tin là nguồn đạo, là mẹ của các công đức). Nếu mở rộng ý nghĩa câu này, sẽ là hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian đều do tín tâm thành tựu. Thiện là tín tâm, mà ác cũng là tín tâm. Làm chuyện xấu mà chẳng có tín tâm, kẻ ấy làm chuyện xấu cũng chẳng thành. Vì thế, tín tâm quan trọng hơn bất cứ gì khác!

Thầy tôi là lão cư sĩ Lý Bình Nam. Lão nhân gia suốt đời ăn một bữa. Ngài học Phật kể từ khi tiếp xúc Phật pháp vào lúc ba mươi mấy tuổi. Sau khi được tiếp xúc, Ngài liền ăn chay, lại còn nhiều năm giữ lệ giữa trưa ăn một bữa. Ăn rất ít, thân thể khỏe mạnh. Tôi theo Ngài mười năm, [nhận thấy] Ngài chín mươi lăm tuổi vẫn tự chăm sóc chính mình. Hai năm cuối cùng mới nhận sự chăm sóc của học trò. Chín mươi bảy tuổi vãng sanh. Lẽ ra, Ngài có thể sống đến một trăm hai mươi, một trăm ba mươi tuổi, nhưng ra đi sớm. Ra đi là vì tâm từ bi quá nặng. Ngài phát bệnh là do trúng độc thực phẩm. Học trò rất tôn kính Ngài, nấu một chén mì dâng cho thầy ăn. Mì ấy có vấn đề, nhưng người nấu không biết. Đó là loại mì khô, bán ngoài chợ gói trong bao ni lông trong suốt, gói thành từng bao một, đã quá hạn, đã hết hạn sử dụng rồi. Hơn nữa, trong đó nhất định là có thuốc chống phân hủy, có chất hóa học. Nếu không, sẽ chẳng thể giữ được lâu như vậy, nhất định là thứ không tốt, lại còn bị quá hạn!

Khi thầy ăn, cảm thấy hương vị không ổn, nhưng thầy vẫn ăn hết. Thầy là một thầy thuốc giỏi, y thuật thuốc Bắc của thầy hết sức cao minh. Ăn xong, thầy bèn dùng thuốc giải để giải trừ. Thầy có bản lãnh ấy. Chúng tôi không dám! Vì thế, chúng tôi ăn thứ gì đều rất lưu ý, cẩn thận. Nửa năm sau, thầy lại bị lần nữa, thầy ăn xong dùng thuốc giải để hóa giải, nhưng không kịp. Chất độc khuếch tán quá nhanh, tổn thương thân thể rất nặng, đại thương nguyên khí, thầy đã chín mươi bảy tuổi rồi! Vì thế, trong lúc tuổi già, mỗi lần tôi đến thăm lão nhân gia, mỗi lần gặp mặt, thầy đều cảnh cáo tôi: “Ăn thứ gì cũng phải cẩn thận. Đừng ăn những thứ trong tiệm ăn. Nhất định là hết thấy những thức ăn mà hương vị đã biến đổi, quyết định chớ nên ăn!” Tôi thiếu thầy dặn tôi từ mười lần trở lên, cho nên tôi ghi nhớ hết sức rõ rệt!

Khi ấy, tôi cũng học theo lão nhân gia, cũng học đòi giữa trưa ăn một bữa, suốt năm năm. Tôi bỏ bữa tối, khi đó đã là mười lăm năm. Bữa sáng cũng bỏ luôn, chẳng ăn, [giữ như vậy] năm năm, rất bình thường. Do vậy, hiện thời có ngày tôi không ăn cơm, chẳng sao hết, chẳng cảm thấy đói. Ăn này nọ rất ít, quyết định chẳng ăn đồ vặt, chỉ ăn những thứ sạch sẽ. Nhưng hiện thời, đích xác là có rất nhiều nỗi phiền phức. Rau dưa thì rau có phân bón, thuốc sát trùng, gạo thì cũng có xen lẫn chất hóa học trong ấy, gạo nhìn đẹp lắm! Do vậy đối với chuyện ăn uống, thầy hết sức cảm thán, nào phải là ăn cơm, ba bữa cơm là nuốt thuốc độc đây chứ! Đúng thế, người hiện thời ba bữa cơm là nuốt thuốc độc.

Tôi ở Úc, Úc và Nữ Tây Lan (New Zealand) là phước địa, là tịnh độ trên địa cầu trong hiện thời. Nơi ấy đất rộng, người ít, tôi ở vùng nông thôn. Đất đai tại nông thôn càng rẻ, sân rất lớn, tính theo kiểu người Hoa sẽ là một trăm sáu mươi tám mẫu. Sân to như thế, nên trồng rau ngay trong ấy. Nay chúng tôi trồng đến mười mấy loại rau, có thể cung cấp dài hạn cho ba trăm người! Đạo tràng của chúng tôi chẳng đông như vậy. Nói bình quân theo lẽ thường, đạo tràng của chúng tôi kê cả khách từ bên ngoài đến viếng thăm, tham học, đại khái là bảy, tám chục người. Vì thế, rau ăn vẫn không hết! Rau của chúng tôi chẳng dùng phân hóa học, chẳng dùng thuốc sát trùng, rau hái ngoài vườn có thể ăn sống, rất sạch sẽ. Lần này, chúng tôi tổ chức một hoạt động có hơn một ngàn người tham gia, may sao lần này vườn rau bội thu [đủ để cung cấp], những thứ rau chủ yếu toàn do tự mình trồng. Chuyện này ở Hương Cảng chẳng làm được. Hương Cảng tác đất, tác vàng, có chỗ nào để quý vị trồng rau? Đó là chuyện ăn uống.

Từ kinh nghiệm ăn uống của chính mình, chúng tôi thưa trình với thầy. Khi đó, mỗi ngày tôi ăn một bữa, đã ăn đến tháng thứ tám, tôi mới trình lên thầy. Tôi thưa: “Con cũng ăn một bữa”. Thầy hỏi: “Thế nào? Thân thể cảm thấy như thế nào?” Tôi thưa: “Rất bình thường”. Thầy vỗ bàn: “Hãy vĩnh viễn gìn giữ!” Vì sao? Chẳng cầu cạnh kẻ khác, đời sống đơn giản, con người đạt đến mức chẳng mong cầu, phẩm hạnh sẽ tự cao. Đây là chuyện vui sướng nhất! Đó gọi là “*niềm vui của Khổng Tử, Nhan Hồi*”, là niềm vui của Phật, Bồ Tát, chẳng cầu cạnh ai, cuộc sống đơn giản! Tôi giải thích với lão nhân gia, tôi nói: - Thân thể phải nên coi như một cỗ máy. Để cỗ máy ấy hoạt động vận hành, phải nhờ bổ sung năng lượng. Thực phẩm chính là năng lượng. Hoạt động của con người có lao tâm và

lao lực. Trên thực tế, lao tâm hay lao lực tiêu hao năng lượng đều chẳng nhiều! Năng lượng tiêu hao ở chỗ nào? Khi đó, tôi nói, phải nên là chín mươi lăm phần trăm tiêu hao vì vọng tưởng! Thầy bảo: “Đúng rồi!” Quý vị vọng tưởng nhiều, sẽ tiêu hao năng lượng nhiều; do vậy, quý vị phải bỏ sung nhiều. Không nhiều thì làm sao được? Giống như hiện thời lái xe, quý vị thấy có xe tốn nhiều xăng, có xe ít tốn xăng. Xe tốn nhiều xăng mà quý vị chẳng cung cấp đủ, nó chẳng chạy nổi! Xe ít tốn xăng, châm thêm xăng một lần, có thể chạy rất xa; đạo lý là như vậy đó!

Do vậy, đó là lý do vì sao Tăng đoàn của đức Thế Tôn, nay chúng ta thấy kinh chép là một ngàn hai trăm năm mươi lăm người, là một đoàn thể to chừng ấy, ai nấy ăn một bữa trưa là đủ. Nhưng Thích Ca Mâu Ni Phật giảng kinh, giáo học, giải đáp các vấn đề cho kẻ khác, gần như từ sáng đến tối chẳng nghỉ ngơi. Tinh thần và thể lực của Ngài do đâu mà ra? Đương nhiên cũng là do bỏ sung năng lượng. Ngài tiêu hao rất ít, mỗi ngày bỏ sung chút ít là đủ, chẳng có vọng niệm. Quý vị thấy vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thấy đều chẳng có, lượng tiêu hao của Ngài rất ít. Vì thế, đối với bậc A La Hán, chúng ta biết A La Hán đã đoạn phiền não, tham, sân, si, mạn, toàn bộ mười sáu chữ như tôi đã nói đều chẳng có. A La Hán mỗi tuần ăn một bữa, Bích Chi Phật nửa tháng ăn một bữa. Họ đi khát thực, A La Hán đi khát thực, mỗi tuần khát thực một lần, chỉ ăn một bữa. Bích Chi Phật hai tuần mới đi khát thực một lần, phải hiểu đạo lý này!

Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thấy đều chẳng có, bèn đoạn ẩm thực, chẳng cần ăn! Trong tam giới, tức là trong lục đạo, Sắc Giới Thiên chẳng còn ăn uống, trong Dục Giới thì có. Dục Giới có sáu tầng trời, càng lên cao càng ăn ít đi. Đến Sơ Thiên bèn chẳng có [ăn uống]. Sơ Thiên đoạn trừ ngũ dục, tài, sắc, danh, ăn uống, ngủ nghỉ thấy đều từ bỏ, họ cũng chẳng ngủ. Chẳng cần ngủ nghỉ, chẳng ăn uống! Chúng ta cảm thấy đây là một cảnh giới rất chẳng thể nghĩ bàn, thật đấy, chẳng giả! Niềm vui ấy được gọi là niềm vui của bậc thánh nhân. Người đọc sách xưa kia tại Trung Hoa thường nói “*Khổng Nhan chi lạc*”, [tức là niềm vui] của Khổng Tử, Nhan Hôi. Kẻ bình phàm trong thế gian thấy ông ta rất nghèo túng. Quý vị thấy cuộc sống vật chất của Nhan Hôi, “*đan thực, biêu ẩm*” (ăn cơm trong giỏ, uống nước từ bầu), Khổng Tử trông thấy cũng không đành lòng, nhưng “*Hôi dã bất cải kỳ lạc*” (Nhan Hôi chẳng thay đổi niềm vui ấy). Cuộc sống của ông ta hết sức vui sướng, chẳng cảm thấy đời sống của chính mình khổ sở! Niềm vui của ông ta là gì? Niềm vui là đạo! Trong cuộc sống, mỗi ngày ông ta đều có ngộ xứ. Giống như trong Phật pháp nói “*phiền não khinh, trí huệ trưởng*”, [nghĩa là] phiền não mỗi ngày một nhẹ hơn, trí huệ mỗi ngày một tăng trưởng, làm sao ông ta chẳng vui sướng cho được?

Nhu cầu trong cuộc sống vật chất đúng là mỗi năm một ít hơn, rất dễ dàng thỏa mãn. Chẳng cần cầu nhiều! Cầu nhiều là quá phận. Hễ quá phận bèn gạt ra, không cần nữa, đều bài tiết ra ngoài. Quý vị hiểu đạo lý này, sẽ hiểu đạo dưỡng sinh, sẽ hiểu rõ cách sống lâu, khỏe mạnh. Làm như thế nào thì mới có thể đảm bảo khỏe mạnh, sống lâu? Để giữ sức khỏe và sống lâu, điều quan trọng nhất là tâm thanh tịnh. Đối với hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian, đều chẳng có

phân biệt, chẳng có chấp trước. Chúng ta chẳng cần bàn tới vọng tưởng. Đoạn vọng tưởng quá khó, chúng ta chẳng làm được! Kẻ bình phàm chắc chắn chẳng làm được! Nhưng nếu giảm phân biệt và chấp trước đến mức độ thấp nhất, thân tâm của quý vị sẽ khỏe mạnh, ăn uống rất ít cũng đủ! Như vậy thì đương nhiên là cảnh giới của quý vị tăng cao, mới có thể “*tốc tạt nhi vãng*” (nhanh chóng hướng đến) đạo thánh hiền, càng ngày càng gần với Phật, Bồ Tát.

Nếu quý vị vẫn lưu luyến tham, sân, si, Thập Ác, thân tham luyến giết, trộm, dâm, miêng vẫn y như cũ nói dối, nói đôi chiều, nói thêu dệt, ác khẩu, tham, sân, si, mạn chẳng ngừng, chắc chắn chẳng thoát khỏi luân hồi. Như vậy thì quý vị sẽ cần ăn nhiều; hễ nhiều, chắc chắn là sẽ tạo tội nghiệp. Vì sao? Càng mê sâu hơn. Nay chúng ta hãy lắng lòng quan sát, người thế gian trong cuộc sống hằng ngày đã tạo tội nghiệp quá nhiều, quá nặng, quá đáng sợ. Những tội nghiệp ấy mọi người đều gây tạo trọn khắp; người gây tạo quá nhiều, sẽ chiêu cảm tam tai bất nạn. Nay quý vị đang tạo nhân, nhân chỉ cần duyên để chín muồi, quả báo chắc chắn sẽ hiện tiền. Nhân tạo trong quá khứ, duyên tạo trong hiện tại. Tuy trong quá khứ đã tạo đủ thứ bất thiện, nay chẳng tạo, nay đoạn hết, có nhân mà chẳng có duyên, quả báo sẽ không hiện tiền. Nếu nay lại tiếp tục tạo, vậy là nhân duyên trọn đủ, khẳng định là quả báo hiện tiền. Đức Phật đã dạy rất rõ ràng, rất minh bạch chân tướng sự thật này!

Chúng ta mong giúp người thế gian hóa giải tai nạn, có thể [làm được] hay không? Nói theo lý luận, sẽ tuyệt đối là có thể. Nói theo Sự, sẽ có mức độ khó khăn! Khó ở chỗ nào? Khó ở chỗ giác ngộ. Dùng phương pháp gì để giúp chúng sanh giác ngộ? Giáo học. Đức Thế Tôn tại thế, suốt đời chẳng nài mệt nhọc, hằng ngày dạy dỗ mọi người. “*Giảng kinh, thuyết pháp*” chính là lên lớp. Lên lớp nhằm mục tiêu nào? Mục tiêu là giúp cho mọi người phá mê khai ngộ. Hễ ngộ, họ sẽ chẳng tạo tội nghiệp, vấn đề được giải quyết. Lúc mê, họ sẽ làm càn, làm quấy; giác ngộ, họ sẽ chẳng tạo, biết đoạn ác tu thiện. Ai nấy đều quay đầu, chẳng tạo ác nghiệp, đều biết tu thiện, đều biết tích công lũy đức, tai nạn sẽ lập tức hóa giải. Vì thế, trong hiện thời, giáo học là đại sự bậc nhất!

Hiện thời, kẻ giác ngộ ít, kẻ mê hoặc nhiều! Cũng may là hiện thời khoa học kỹ thuật phát triển, ít ỏi mấy người vẫn được! Chúng ta lợi dụng khoa học kỹ thuật cao, dùng truyền hình vệ tinh, lợi dụng mạng Internet, lợi dụng đài radio công cộng để giúp người thế gian giác ngộ, vẫn còn kịp, còn được. Nếu chẳng có những công cụ ấy, đúng là hết cách xoay sở, mắt thấy hiện tượng tận thế đã chập chờn trước mắt, đại nạn ấy chur Phật, Bồ Tát đều chẳng giúp được. Vì thế, tuy khoa học có hại, nhưng cũng có lợi, chỉ cần chúng ta dùng cho khéo, đúng như vừa mở đầu phẩm kinh này, Văn Thù Bồ Tát đã bảo chúng ta hãy khéo dùng cái tâm. “*Nhược chur Bồ Tát thiện dụng kỳ tâm, tắc hoạch nhất thiết thắng diệu công đức*” (Nếu chur Bồ Tát khéo dùng cái tâm, sẽ đạt được hết thảy công đức thù thắng, nhiệm mầu). Tiếp đó, Ngài nêu ra mười thí dụ. Mười câu ấy đều là cương lĩnh, triển khai ra, sẽ là vô lượng vô biên công đức lợi ích, đều là vi diệu thù thắng khôn sánh. Trong phẩm kinh này, có tất cả một trăm bốn mươi một nguyện. Trong phần trước, tôi đã thưa trình cùng quý vị, đây là nêu thí dụ. Trong cuộc sống hằng

ngày, trải qua sự việc để luyện tâm. Kẻ bình phàm sẽ thấy là chuyện vật vãnh chẳng đáng nhắc tới, [nhưng đối với Bồ Tát, chuyện dầu nhỏ nhất đến mấy] đều có thể dẫn phát đại Bồ Đề tâm. Một trăm bốn mươi một nguyện ấy chính là đại Bồ Đề tâm. Quý vị thấy ngay cả chuyện đại tiện, tiểu tiện, vào nhà vệ sinh, đều có thể dẫn phát hoằng nguyện thù thắng như vậy. Đó là công đức thù thắng nhiệm mầu!

Chúng ta phải biết học, phải nghiêm túc học. Sau khi đã học, phải thực hiện. Như trong đoạn này, [toàn là] chuyện hằng ngày phải làm. Sáng ra thức dậy phải súc miệng. “*Thủ chấp dương chi*” (Tay cầm nhánh dương), nay chúng ta tay cầm bàn chải đánh răng. “*Tước dương chi thời*” (Lúc nhai nhánh dương), tức là khi đang súc miệng. Đại tiện, tiểu tiện, chúng ta làm hằng ngày, nhưng đều chẳng biết phát tâm. Quý vị thấy Bồ Tát, đối với những việc nhỏ nhất ấy đều tương ứng với tâm đại Bồ Đề. Còn chúng ta đối với những việc vật vãnh ấy bèn tương ứng với tập khí phiền não. Quý vị hãy ngắm xem, tương ứng với ích kỷ, tương ứng với ngũ dục, lục trần, tương ứng với tham, sân, si, mạn, hống bét, chẳng tương ứng với Tứ Hoằng Thệ Nguyện và đại Bồ Đề tâm. Nguyện đầu tiên trong Tứ Hoằng Thệ Nguyện là “*chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*”. Quý vị thấy người ta niệm nào cũng nguyện cho chúng sanh, tức là tương ứng với Tứ Hoằng Thệ Nguyện, tương ứng với chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Đây là đại Bồ Đề tâm, tương ứng với Bồ Đề tâm. Từ những chỗ này, chúng ta hãy chú tâm quan sát, nghiêm túc phản tỉnh, quý vị sẽ biết, ta và Phật, Bồ Tát khác nhau ở chỗ nào? Ở ngay chỗ này! Người ta mặc quần áo, ăn cơm, tắm rửa, súc miệng, đại tiểu tiện, đều tương ứng với đại Bồ Đề tâm và Tứ Hoằng Thệ Nguyện; đây là Phật, là Bồ Tát.

Nếu chúng ta có thể giác ngộ, có thể quay đầu, sửa lỗi đổi mới, cũng có thể thực hiện như vậy, chẳng phải là quý vị đã thành Phật, thành Bồ Tát ư? Phật, Bồ Tát là do con người tu thành, chẳng phải do trời sanh. Ai nấy đều có Phật tánh, tánh con người vốn lành. Giác ngộ, sẽ tự nhiên tương ứng, chẳng miễn cưỡng mảy may! Nay chúng ta học tập miễn cưỡng dường ấy, là do tập khí phiền não quá sâu, quá nặng, quên sạch sành sanh bốn thiện và Phật tánh của chính mình. Chuyện là như thế đó! Quý vị không học kinh giáo, căn bản là sẽ chẳng biết. Sau khi đã học mới biết, mới biết chính mình ô nhiễm nghiêm trọng. Quay đầu khó khăn, nhưng nhất định phải quay đầu. Chẳng quay đầu, sẽ phải chịu nỗi khổ về sau, tức nỗi khổ luân hồi trong lục đạo. Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi nói tới chỗ này!

Tập 1521

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, xem từ bài thứ năm trong đoạn thứ năm của phần kệ tụng.

(Kinh) Tẩy dịch hình uế, đương nguyện chúng sanh, thanh tịnh điều nhu, tất cánh vô cấu.

(經) 洗滌形穢。當願眾生。清淨調柔。畢竟無垢。

(Kinh: Gột rửa thân nhơ, nguyện cho chúng sanh, thanh tịnh, mềm mại, rốt ráo chẳng bẩn).

Bài kệ này là [nguyện sẽ phát] trong khi tắm rửa, bài kệ tiếp theo là rửa tay, bài kệ cuối cùng là rửa mặt. Quý vị thấy những chuyện này đều là trong cuộc sống hằng ngày. Ở phương Nam, nhất là ở miền nhiệt đới, người nơi ấy gọi là “xung lương” (冲凉, xối mát). Vì khí trời nóng bức, nói chung, mỗi ngày phải xối đôi ba lượt, chẳng như phương Bắc rét buốt, thời gian tắm gội, rửa ráy ít hơn! Phương Nam thì tối thiểu mỗi ngày nhất định phải tắm rửa một lần, rửa tay và rửa mặt càng nhiều hơn nữa. Trong cuộc sống hằng ngày, xác thực là chúng ta khởi tâm động niệm đều thuận theo phiền não, thuận theo tập khí; Bồ Tát là người giác ngộ, xác thực là chẳng giống chúng ta, ngay trong những sự tướng rất nhỏ, [các Ngài] đều có thể dẫn phát vô lượng hồng nguyện.

Chúng ta đọc đến đây, nghĩ tới đây, [nhận thấy các vị ấy] khiến cho kẻ khác chẳng thể không nghiêm túc cung kính. Các Ngài thành tựu như thế nào? Vì sao trong từng chút việc nhỏ nhất, vật vãnh, các Ngài đều có thể dẫn phát hồng nguyện? Hồng nguyện là Tánh Đức, chớ nên không hiểu đạo lý này! Đó gọi là “niệm niệm bất vi Tánh Đức” (niệm nào cũng đều chẳng trái nghịch Tánh Đức), niệm nào cũng đều tương ứng với Tánh Đức. Đây là Bồ Tát. Đây chẳng phải là hạng Bồ Tát bình phàm, mà là Pháp Thân Bồ Tát như trong kinh Đại Thừa đã nói. Pháp Thân Bồ Tát là Phật, trong Tông Môn thường nói: “Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật”. Cảnh giới ấy là cảnh giới kiến tánh thành Phật, là trạng huống kiến tánh thành Phật. Quý vị thấy các Ngài có thành Phật hay không? Hãy dùng tiêu chuẩn này để kiểm nghiệm, đối chiếu một phen. [Muốn biết] chính mình có thành Phật hay không, cũng dùng tiêu chuẩn này để nghiêm túc kiểm điểm một phen. Trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta xử sự, đãi người, tiếp vật, từng ly từng tí có tương ứng với những điều được nói trong phẩm kinh này hay không? Chư vị phải biết: Đệ Tử Quy là thiện pháp của nhân gian, tương ứng với Tánh Đức nơi nhân đạo. Thập Thiện Nghiệp Đạo là thiện pháp của chư thiên. Thượng phẩm Thập Thiện sanh thiên, tiêu chuẩn cao hơn tiêu chuẩn trong Đệ Tử Quy một bậc. Phẩm Tịnh Hạnh là thiện pháp của Pháp Thân đại sĩ, hoàn toàn là Tánh Đức tự nhiên lưu lộ.

“Đương nguyện chúng sanh” (Nguyện cho chúng sanh): “Đương nguyện” là tự nhiên. Nói “tự nhiên” tức là chẳng cố ý. Trong cố ý, sẽ xen tạp ý thức, sẽ

chẳng tự nhiên. Ý nghĩa này sâu lắm. Trong giáo pháp Đại Thừa có nói “*tâm, ý, thức*”. Hễ trong ấy có tâm, ý, thức, sẽ chẳng phải là tự nhiên; lìa tâm, ý, thức mới là tự nhiên. “*Tâm, ý, thức*” là gì? Chúng tôi nói rõ ràng hơn một chút, nói nông cạn một chút: Thức là phân biệt, Ý là chấp trước, Tâm là khởi tâm động niệm. “*Lìa tâm, ý, thức*” cũng có nghĩa là khéo dùng cái tâm. Trong chân tâm, chẳng có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Hễ xen tạp vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, sẽ chẳng phải là chân tâm. Đối với “*đương nguyện chúng sanh*” ở đây, “*đương nguyện*” là chân tâm, chẳng phải là vọng tâm. Nói cách khác, lìa tâm, ý, thức, trong ấy chẳng có tâm, ý, thức, tức là chẳng có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Tôi nói thông thường cho mọi người dễ hiểu, đây là quyết định chẳng khởi tâm, chẳng động niệm, chẳng phân biệt, chẳng chấp trước. Đây là khéo dùng cái tâm. Quý vị có khởi tâm động niệm, có phân biệt, chấp trước, [tức là] chẳng khéo dụng tâm! Chẳng khéo dụng tâm, sẽ rơi vào mười pháp giới, rơi vào lục đạo. Chúng sanh trong lục đạo dụng tâm hoàn toàn sai lầm!

Quý vị nhìn vào Đệ Tử Quy, hãy ngắm xem, quý vị có khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước hay không? Có chứ! Do vậy, nó là thiện pháp trong nhân gian, chẳng thoát khỏi lục đạo. Đối với Thập Thiện Nghiệp Đạo, tùy thuộc quý vị dụng tâm như thế nào. Nếu khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước đều có, sẽ là thiện pháp của nhân thiên. Đây là Thập Thiện Nghiệp của nhân thiên. Nếu chỉ có khởi tâm động niệm, có phân biệt, chẳng có chấp trước, sẽ là tứ thánh pháp giới, là A La Hán, Bích Chi Phật, là thiện pháp của họ. Nếu khởi tâm động niệm đều chẳng có, đó là thiện pháp của Phật, Bồ Tát. Thấy đều là Thập Thiện, nhưng dụng tâm khác nhau! Không khởi tâm, không động niệm, tức là dùng chân tâm. Một trăm bốn mươi một nguyện ở đây, “*đương nguyện chúng sanh*” đều là chẳng có khởi tâm động niệm.

Do vậy có thể biết, những ngôn ngữ văn tự này là pháp phương tiện. Trong Phật môn thường nói: “*Từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa*”. Người bình phàm trong hiện thời thường gọi từ bi là “*ái tâm*” (愛心, tâm yêu thương), đại ái. Trong ái tâm chẳng có phân biệt, chẳng có chấp trước, chẳng có khởi tâm động niệm, do tự tánh viên mãn lưu lộ, chẳng có mảy may khiếm khuyết. Tôi nói lời này có ý nghĩa rất sâu; nói thật ra, rất khó lãnh hội! Tự tánh vốn trọn đủ Tánh Đức, trong giáo pháp Đại Thừa, [tự tánh] được gọi là Bản Giác, cổ thánh tiên hiền gọi nó là “*bổn thiện*”. Bản Giác chẳng phải là giác trong “*giác và mê*”. Bản thiện chẳng phải là thiện trong “*thiện ác*”. Do vậy, khó hiểu! Lục đạo phàm phu, hễ nói tương đối, nói so sánh, sẽ [cảm thấy] rất dễ hiểu. Chẳng phải là tương đối, chẳng phải là so sánh, [họ sẽ cảm thấy] rất khó hiểu! Phàm phu cho đó là trừu tượng, trừu tượng thì chẳng dễ hiểu. Có phải là Phật pháp nói trừu tượng hay không? Phàm phu ngỡ là trừu tượng, nhưng trong tâm mục của người giác ngộ, đây mới là chân thật.

Trong lục đạo chẳng có chân thật, trong mười pháp giới chẳng có chân thật. Kinh Bát Nhã nói: “*Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”. Trừu tượng là hư vọng, cái được gọi là “*chân thật*” trong mười pháp giới vẫn là hư vọng! “*Mộng lý minh minh hữu lục thú, giác hậu không không vô đại thiên*” (Trong

mộng rành rành phô sáu nẻo, giác rồi ba cõi rỗng toang hoang). Tổng kết kinh Đại Bát Nhã (tôi thường nói) sẽ là: “*Hết thấy các pháp vô sở hữu, rốt ráo không, chẳng thể được*”. Đây mới là chân tướng sự thật, mới là tự tánh hiển lộ viên mãn. Hiển lộ ở chỗ nào? Hiển lộ ngay trong hiện tiền, chỉ là quý vị chẳng nhận biết! Vì sao quý vị chẳng nhận biết? Vì quý vị có khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước gây chướng ngại, ở ngay trước mặt quý vị mà quý vị chẳng thấy! Ở bên tai quý vị, quý vị chẳng nghe! Ở cạnh thân quý vị, quý vị chẳng chạm được! Nếu quý vị trừ bỏ những chướng ngại ấy, sẽ đúng như kinh Hoa Nghiêm đã dạy: “*Hết thấy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai, chỉ vì vọng tưởng, chấp trước mà chẳng thể chứng đắc*”. Chúng ta buông vọng tưởng, chấp trước xuống, khi đó sẽ như thế nào? Khi đó, việc gì cũng thuận lợi, đâu đâu cũng là đạo; thấy, nghe, hay, biết, chẳng có một pháp nào không phải là đạo. Đây mới là tự tánh thanh tịnh, vĩnh viễn lia trần cấu.

Hằng ngày, khi chúng ta tắm rửa hoặc xối mát, nay là phàm phu, đang học Phật, khi tắm rửa, xối mát hòng gột sạch những thứ dơ bẩn trên thân, khi ấy, ta đang mong muốn thân thể sạch sẽ, [hãy nghĩ] trong giáo pháp Đại Thừa, đức Phật đã dạy: Cội nguồn của hết thấy các nhiễm pháp chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Phải gột rửa sạch những thứ ấy! Trong tự tánh thanh tịnh tâm, vốn chẳng có [những phiền não ấy]. Trong tự tánh vốn đã chẳng có, quý vị phải gột sạch những thứ ấy! Giống như thân thể, thân thể vốn sạch sẽ, cấu uế là ô nhiễm. Chúng ta biết dùng nước trong để xối trôi những ô nhiễm ấy đi, tẩy sạch chúng. Vậy thì hãy quay lại suy nghĩ, những ô nhiễm trong tâm chúng ta có cần gột sạch hay không?

Nói đến chỗ này, trong những năm qua, trong các buổi giảng, chúng tôi cũng thường nhắc tới chuyện “*bảo vệ môi trường*”. Nửa thế kỷ trước, chẳng có danh từ này, chẳng nghe nhắc đến. Ba mươi năm gần đây, bất cứ ở chỗ nào trên khắp thế giới, mọi người đều lưu tâm bảo vệ môi trường! Đây là do nguyên nhân nào? Hoàn cảnh (môi trường) bị nhiễm bẩn. Trước kia có hay không? Có chứ! Vì sao chẳng có ý thức này? Ô nhiễm chẳng nghiêm trọng, cho nên chẳng có ý thức này. Nửa thế kỷ gần đây nhất, do khoa học kỹ thuật tiến bộ, khoa học kỹ thuật mang lại sự ô nhiễm, phá hoại hoàn cảnh sinh thái trên địa cầu, trực tiếp ảnh hưởng đến vấn đề an toàn của mọi người sống trên địa cầu, mọi người đều nhận biết, [ai nấy đều có] ý thức chính mình [cần phải] có trách nhiệm bảo vệ môi trường. Chánh phủ, thậm chí những tổ chức quốc tế như Liên Hiệp Quốc đều lớn tiếng kêu gào, nhắc nhở đại chúng về ý thức bảo vệ môi trường. Có thể hữu hiệu hay không? Tôi đã nói rất nhiều lần, rất khó thu được hiệu quả!

Vì sao tôi phải nói như vậy? Ý thức bảo vệ môi trường thì có, nhưng vẫn mơ hồ về cội nguồn gây ô nhiễm y như cũ, chẳng hiểu rõ ràng! Chẳng đồ công dốt sức từ căn bản, chỉ [thực hiện] nơi cành lá, sẽ thu được hiệu quả hết sức hữu hạn. Căn bản là gì? Căn bản là khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm bất thiện, khởi tâm động niệm ô nhiễm nghiêm trọng. Đây là cội nguồn gây ô nhiễm! Người hiện thời khởi tâm động niệm là gì? Ích kỷ, tổn người lợi mình, ai nấy đều dấy lên ý niệm tổn người lợi mình. Trong giáo pháp Đại Thừa, đức Phật thường

nói: “*Hết thấy các pháp sanh từ tâm tưởng*”, hết thấy các pháp bao gồm hoàn cảnh tự nhiên của chúng ta. Đại hoàn cảnh sống của chúng ta được gọi là “*sinh thái tự nhiên*” (natural ecosystems), nó sanh từ tâm tưởng. Tâm tưởng bất thiện, chẳng có thứ gì là thiện pháp, sức phá hoại ấy quá lớn! Như thế nào thì mới có thể bảo vệ môi trường có hiệu quả? Phải thực hiện từ tâm, tâm thanh tịnh. Tôi cũng thường nói, “*tâm thanh tịnh, thân sẽ thanh tịnh*”. Thân tâm thanh tịnh, hoàn cảnh sẽ thanh tịnh, sinh thái tự nhiên sẽ thanh tịnh. Đây mới là thật sự biết bảo vệ môi trường, phải thực hiện từ cái tâm thanh tịnh!

Tắm rửa có quan trọng hay không? Nếu chúng ta nói chuyện này không trọng yếu, người hiện thời sẽ nói “bọn học Phật các người không quan tâm vệ sinh”. Ngôn luận, tâm thái ấy sẽ chướng ngại khá nhiều người, đoạn mất ý nguyện học Phật. Do vậy, Phật, Bồ Tát hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, [coi] tắm rửa là trọng yếu! Quý vị thấy [phẩm kinh này] nêu ra một trăm bốn mươi một thí dụ, có nhắc đến rửa tay, rửa mặt, tắm rửa, tức là trong một trăm bốn mươi một điều có ba điều. Chúng ta phải hiểu đây là phương tiện thiện xảo của chư Phật Như Lai. Đây là đại từ đại bi. Nhưng cũng có những trường hợp đặc thù nhằm bảo chúng ta, ô nhiễm nơi hình thể không trọng yếu, tâm địa thanh tịnh quan trọng hơn!

Tại Trung Hoa, vào đời Tống, xác thực là có người như vậy. Hễ nói đến Tế Công, chư vị đều biết. Sở dĩ Tế Công lừng danh tại Trung Hoa là vì tiểu thuyết đã khiến cho Ngài nổi danh, tức là bộ Tế Công Truyện. Thật sự có vị ấy! Trong Đại Tạng Kinh có truyện ký của Ngài. Trong Cao Tăng Truyện có truyện ký của Ngài. Vị này đúng là cả đời chẳng tắm rửa. Quý vị thấy thân Ngài rất bẩn thỉu, quần áo cũng chẳng giặt giũ, rách rưới, toi tả. Tâm người ta thanh tịnh, dầu hằng ngày chẳng tắm rửa, thân thể chẳng có mùi hôi hám gì! Quý vị ngửi thử, còn thấy dễ ngửi, trên thân toàn là mùi thơm. Đây là Ngài thị hiện cho chúng ta, chỉ rõ điều gì? Chỉ rõ tâm địa thanh tịnh là trọng yếu. Tâm thanh tịnh, thân sẽ thật sự thanh tịnh. Thanh tịnh thì cần gì phải gột rửa nữa? Chẳng có ô nhiễm! Tế Công là người đời Tống, cách hiện tại khoảng tám trăm năm.

Cận đại cũng có một vị, vào thời đầu Dân Quốc, dường như đến thời Kháng Chiến, vị này vẫn còn. Pháp sư Diệu Thiện ở chùa Kim Sơn thuộc Trấn Giang, tỉnh Giang Tô. Người ta gọi Ngài là Kim Sơn Hoạt Phật (Phật sống chùa Kim Sơn). Hình tướng của Ngài cũng chẳng khác những điều mô tả trong Tế Công Truyện cho mấy. Suốt đời Ngài chẳng tắm rửa, điên điên, khùng khùng, làm ra vẻ điên khùng, ngớ ngẩn, kỳ tích rất nhiều. Nghi nan tạp chúng hễ gặp Ngài, chắc chắn trị lành! Tôi nghe những vị lão hòa thượng thuộc lớp tiền bối kể những câu chuyện và sự tích về Ngài rất thần kỳ. Nhà Phật gọi là “*thần thông*”. Trong tâm quý vị nghĩ chuyện gì, Ngài biết ngay, đó gọi là Tha Tâm Thông. Tâm thanh tịnh, ắt thân thanh tịnh! Suốt từ đầu năm đến cuối năm là một bộ quần áo như vậy đó, bên trong là một cái quần lửng, bên ngoài là một chiếc áo dài, những thứ khác đều chẳng có. Đó gọi là “*lôi thôi, xộc xệch*”, nhưng người tôn kính Ngài rất nhiều. Sự hành trì của Ngài xác thực là kẻ bình phàm không có cách nào tương tượng. Chẳng hạn như ăn cơm, ba ngày chẳng ăn vẫn không sao. Một bữa, ăn hai, ba

chục chén cũng chẳng sao! Đúng là “*du hí nhân gian*”. Khuyên lành, sửa lỗi, nói năng với kẻ khác đều luôn khuyên người ta đoạn ác tu thiện, ăn chay, niệm Phật.

Những vị ấy đã thị hiện “*tâm địa thật sự đạt đến thanh tịnh*”. Đó gọi là “*tâm thanh tịnh, thân sẽ thanh tịnh*”. Trấn Giang ở bờ Bắc của Trường Giang, khí hậu mùa Đông cũng khá rét buốt, mùa Hè nóng bức, Ngài mặc một bộ quần áo mỏng mảnh ấy, Xuân, Hạ, Thu, Đông đều như thế. Mùa Đông, Ngài cũng chẳng lạnh, mùa Hè cũng chẳng nóng. Bộ quần áo ấy từ đầu năm đến cuối năm cũng chưa hề giặt giũ. Ngài cũng chẳng tắm rửa, quần áo cũng chẳng giặt giũ. Tôi đã thấy một người, chính mắt trông thấy, tức là Chương Gia đại sư, Chương Gia đại sư ăn mặc rất chỉnh tề. Nhưng tôi cảm thấy lão nhân gia một năm bốn mùa mặc quần áo giống hệt như nhau, giống y hệt như trong ảnh chụp của Ngài vậy. Mùa Hè cũng là như vậy, mùa Đông đương nhiên chẳng có vấn đề. Chúng ta thấy [ăn mặc như vậy] rất bình thường, nhưng mùa Hạ cũng [ăn mặc dày cộp] như vậy, chúng tôi cảm thấy rất lạ lùng!

Trước kia, lão hòa thượng Đạo Nguyên có kể: Lần đầu tiên, Đài Loan in Đại Tạng Kinh, [giới tăng sĩ muốn] giới thiệu, vận động thỉnh kinh trên toàn thể đảo Đài Loan, hy vọng mọi người sẽ góp sức ấn hành. Họ liền mời Chương Gia đại sư cầm đầu một phái đoàn đi khắp đảo Đài Loan giới thiệu Đại Tạng Kinh. Pháp sư Đạo Nguyên cũng là một vị pháp sư giảng kinh, cũng được mời [tháp tụng]. Nhằm đúng lúc mùa Hè oi bức, tay Sư cầm quạt không ngừng phe phẩy. Sư thấy Chương Gia đại sư mặc nhiều lớp y phục như vậy, vẫn như như bất động. Có một hôm, Sư hỏi Chương Gia đại sư ([mọi người] thường gọi Ngài là Hoạt Phật, Phật gia), Sư thưa: “Thưa Phật gia! Ngài có nóng hay chẳng? Mặc quần áo nhiều như vậy có nóng hay không?” Chương Gia đại sư cười: “*Tâm tịnh, tự nhiên mát*”. Pháp sư Đạo Nguyên nghe nói vậy, cảm thấy hết sức hổ thẹn. Ngài mặc dày như vậy, chính mình mặc sơ sài như thế, mà còn quạt phành phạch, còn toát mồ hôi. Người ta mặc nhiều như vậy, tâm tịnh tự nhiên mát mẻ! Pháp sư Đạo Nguyên kể cho tôi nghe chuyện này. Do vậy, tâm thanh tịnh trọng yếu như thế đó!

Trong giáo pháp Đại Thừa thường nói: “*Hết thấy các pháp sanh từ tâm tưởng*”. Chúng ta cũng biết đọc, biết nói câu ấy, nhưng ý nghĩa và cảnh giới thật sự trong câu nói ấy, chúng ta vẫn chẳng tham cứu thấu triệt! Vì sao? Nếu thật sự tham cứu thấu triệt, chúng ta cũng sẽ giống như Bồ Tát, một bộ quần áo là đủ rồi! Từ chỗ này, chúng ta nghĩ Thích Ca Mâu Ni Phật thọ tại thế, ba y, một bát là được rồi. Khi chúng tôi mới học Phật, cứ nghĩ Ấn Độ là xứ nhiệt đới, ba y một bát là đủ; nếu đến Trung Hoa, chỉ sợ không được. Quý vị nói có được hay không? Đến Trung Hoa, vẫn là ba y một bát, đến Tây Bá Lợi Á (Siberia)³ vẫn là ba y một

³ Siberia (người Nga gọi là Sibir, thường được giải thích là danh xưng này xuất phát từ một từ ngữ trong tiếng Tartar có nghĩa là “vùng đất ngủ say”) là một vùng đất rộng lớn mênh mông của nước Nga, nằm từ phía Đông rặng núi Ural cho đến ven Bắc Băng Dương và Thái Bình Dương, giáp ranh các nước cộng hòa thuộc vùng Trung Á của Liên Xô cũ, Mông Cổ và Trung Hoa. Tổng diện tích lên tới 13.1 triệu cây số vuông, tức là 77% lãnh thổ của Liên Bang Nga, nhưng dân số chỉ là 27% dân số toàn nước Nga. Đây là vùng đất lạnh nhất trên thế giới, nhiệt

bát. Ngài có thể hóa độ chúng sanh hay không? Chẳng thể! Vì sao chẳng thể? Phương Bắc là chỗ rét căm căm, [kẻ khác] thấy quý vị mùa Đông ăn mặc phong phanh như vậy, người ta sẽ nói: “Quý vị là thần, tôi là người, làm sao tôi có thể học theo quý vị cho được!” Tuy có từ bi, chẳng có phương tiện. Thế nào mới là phương tiện? “*Thuận theo cái tâm của chúng sanh, ứng với khả năng lãnh hội của họ*” chính là phương tiện. Đến phương Bắc, quý vị mùa Đông mặc nhiều như vậy, tôi cũng mặc nhiều như quý vị. Mọi người thấy bình thường, chẳng quái lạ tí nào, vậy thì tôi cũng có thể học theo quý vị!

Do vậy, quý vị thấy trưởng lão Tế Công, thấy pháp sư Diệu Thiện như vậy, mọi người rất bội phục, rất tôn trọng quý vị, nhưng chẳng có cách nào học theo, chẳng dám học theo quý vị, học chẳng nổi! Vì thế, Bồ Tát ắt phải mở rộng cửa phương tiện thì mới có thể tiếp dẫn chúng sanh. Ngài thị hiện kiêu đó, khiến cho kẻ chẳng tin trông thấy, [khiến cho] kẻ ương ngạnh khó giáo hóa trông thấy, sẽ mềm lòng, đối với Phật pháp sẽ tò mò, sanh khởi tín tâm, [sau đây, Ngài] sẽ lại dùng phương tiện để tiếp dẫn, giáo hóa họ. Đây cũng là một phương pháp, nhằm tiếp dẫn một loại chúng sanh nào đó. Do vậy, “*phương tiện có nhiều môn, về nguồn chẳng hai đường*”. Không gì chẳng nhằm giúp cho quý vị giác ngộ, giúp cho quý vị sanh khởi tín tâm. “*Tín là nguồn đạo, mẹ công đức*”. Quan sát căn cơ, đáng nên dùng phương pháp gì để đắc độ, bèn dùng phương pháp ấy. Vì thế, đức Phật chẳng có pháp nhất định để có thể nói, mà cũng chẳng có hình tướng nhất định.

Nhưng có một sự thật, chúng ta học Đại Thừa, trong hiện thời, lẽ ra có thể nói, có thể bàn tới vấn đề này: Các Ngài chẳng bị cảnh giới bên ngoài ảnh hưởng. Cảnh giới bên ngoài kể cả lạnh, nóng, chúng ta nói là “*khí hậu biến hóa*”, các Ngài chẳng bị ảnh hưởng. Đối với hoàn cảnh, chúng ta nói là thuận cảnh và nghịch cảnh, các Ngài chẳng bị ảnh hưởng. Trong hoàn cảnh nhân sự, các Ngài chẳng bị ảnh hưởng bởi thiện duyên hay ác duyên, đắc đại tự tại. Hễ bị ảnh hưởng bởi cảnh giới bên ngoài, quý vị sẽ chẳng tự tại. Các Ngài chẳng bị ảnh hưởng. Lại thừa cùng chư vị, đối với chuyện ẩm thực, ăn và không ăn chẳng bị ảnh hưởng. Các Ngài có thể suốt năm chẳng ăn cơm, không uống nước, các Ngài cũng có thể giống như quý vị, mỗi ngày ngoài ba bữa ra, còn phải ăn lót dạ, ăn bữa khuya, vẫn được, chắc chắn là chẳng bị ảnh hưởng. Nếu quý vị hỏi đây là đạo lý gì ư? Đạo lý rất đơn giản! Trong kinh đã thường nói: “*Hết thấy các pháp sanh từ tâm*

độ trung bình hằng năm là nửa độ C (0,5 độ C). Tháng nóng nhất trong năm chỉ là 19 độ C, còn tháng Giêng thì hầu như nhiệt độ chỉ dao động quanh âm hai mươi độ C! Trước kia vùng này là lãnh thổ của hãn quốc Sibir (hoặc còn gọi là hãn quốc Turan) do vương tử Taibuga thuộc dòng dõi Borijin (bộ tộc của Thành Cát Tư Hãn) sáng lập, kinh đô là Tyumen. Từ thế kỷ mười sáu, các Nga Hoàng đã dòm ngó vùng này và nhiều nhóm kỵ binh Cossacks đã tiến vào vùng này, lập các pháo đài, chiếm đóng các khu đất của người Mông Cổ. Cho đến giữa thế kỷ 17, Siberia hoàn toàn trở thành lãnh địa của Nga. Do khí hậu quá khắc nghiệt, vùng này được dùng để lưu đày những kẻ chống lại chính quyền. Hiện thời, Siberia được chia thành nhiều tỉnh (Oblast) và một số nước cộng hòa tự trị như Altai, Buryat, Khakassia, Tuva, Sakha (Yakutia) v.v...

tướng”. Hễ tham cứu thấu triệt câu ấy, quý vị sẽ hiểu rõ. Vì sao? Trong tâm các Ngài chẳng có tướng; vì thế, các Ngài có thể tùy thuận tâm tướng của hết thầy chúng sanh, tùy duyên chứ không phan duyên. Chúng ta mong học Phật, trước hết phải hiểu rõ Lý, phải hiểu rõ Sự, sau đấy mới hành. Khi hành, chớ nên có hoài nghi, tức là chớ nên có vọng tưởng, chớ nên có phân biệt, chớ nên có chấp trước, quý vị sẽ đắc đại tự tại. Nếu trong ấy, quý vị có mấy may hoài nghi, phân biệt, chấp trước, sẽ chẳng tự tại, ngay lập tức lại bị đọa lạc trở lại, lại quay về cảnh giới phàm phu. Đây là chân tướng sự thật. Pháp Thân Bồ Tát đã giải thoát; nói “*giải thoát*” tức là khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước đã hoàn toàn buông xuống! Đây chính là tự tại, là giải thoát.

Cảnh giới giải thoát là như trong hai câu sau [trong bài kệ này] đã nói: “*Thanh tịnh điều nhu, tất cánh vô cầu*” (Thanh tịnh, điều hòa, mềm mỏng, rốt ráo chẳng đơ bản). Tự tánh thanh tịnh tâm, lấy đâu ra một tí ô nhiễm? Trong Đàn Kinh, Lục Tổ đã nói rõ ràng, nói dễ hiểu: “*Vốn chẳng có một vật, chỗ nào nhuộm bụi trần*”. Dùng hai câu ấy để chú giải câu “*tất cánh vô cầu*” (rốt ráo chẳng đơ bản) không còn gì thích đáng hơn! Quý vị thấy pháp sư Thần Tú có “*cầu*” (垢), phải “*thời thời cần phát thức, vật sử nhạ trần ai*” (luôn luôn siêng phẩy dọn, chẳng để nhuộm bụi trần). Đây là gì? Ngài Thần Tú có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Huệ Năng đại sư chẳng có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước; do vậy, cái tâm của Ngài vốn chẳng có một vật. “*Vốn chẳng có một vật*” chính là tự tánh thanh tịnh tâm, là Chân Như bản tánh. Vọng tưởng là một vật, phân biệt lại là một vật, chấp trước lại là một vật nữa, quá nhiều! Đó là gì? Đây là trần cấu, Ngài đã buông xuống toàn bộ!

Thông thường, vị đường chủ trong Niệm Phật Đường khuyên người khác: “*Buông xuống thân, tâm, thế giới, một mực chuyên niệm*”. Nếu chẳng thể buông thân, tâm, thế giới xuống, “*một mực chuyên niệm*” sẽ chẳng làm được! Đừng nghĩ chính mình đã làm được, ta đã nhất tâm chuyên niệm, “*phát Bồ Đề tâm, một mực chuyên niệm*”. Trong ấy, quý vị còn xen tạp vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Ba thứ ấy giống như loài sâu mọt phá hoại Pháp Tánh, “*một mực chuyên niệm*” của quý vị cũng bị phá hoại mà chính quý vị vẫn chẳng biết! Niệm bao nhiêu năm, chẳng có hiệu quả, chẳng có thành tích, chẳng biết nguyên nhân phát sanh ở chỗ nào? Vì sao tôi nói như vậy? Nếu công phu thật sự đắc lực, cũng có nghĩa là quý vị thật sự có thể buông thân, tâm, thế giới xuống!

Buông xuống, mỗi cá nhân có mức độ sai khác, chẳng đều! Có người buông xuống mấy phần, phần lớn chưa buông xuống. Có người buông xuống một nửa, còn có một nửa chưa buông xuống. Có người buông xuống chín mươi phần trăm, còn chừa lại khúc đuôi chẳng buông xuống. Làm sao họ có thể bằng nhau cho được? Đây là [lý do có] các đẳng cấp Bồ Tát khác nhau! Trong Hoa Nghiêm, hàng Bồ Tát này được nói là Thập Tín vị Bồ Tát (các vị Bồ Tát thuộc địa vị Thập Tín), có mười đẳng cấp. Bồ Tát thuộc địa vị Sơ Tín, ví như vọng tưởng có mười phần, phân biệt mười phần, chấp trước cũng là mười phần, quý vị mới buông xuống một phần, hãy còn có chín phần; đây là Sơ Tín. Lại buông xuống thêm một phần nữa, quý vị là Nhị Tín Bồ Tát. Lại buông xuống một phần nữa, quý vị sẽ là

Bồ Tát thuộc địa vị Tam Tín. Mười phần quý vị đều buông xuống, sẽ gọi là đại triệt đại ngộ, chính là như Tông Môn đã nói: “*Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật*”. Sơ Trụ Bồ Tát trong Viên Giáo đã thành Phật, thành Phật bình đẳng, là chân Phật, chẳng phải là giả Phật. Vì sao? Chẳng có khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước, làm sao bất đồng cho được? Kinh Hoa Nghiêm nói bốn mươi một địa vị Bồ Tát, địa vị cuối cùng là Phật Quả rốt ráo viên mãn, các Ngài đều bình đẳng, quyết định là chẳng có sai biệt! [Đã là] chẳng có sai biệt, vì sao nói bốn mươi hai tầng cấp? Trong chú giải, ngài Thanh Lương đã giảng rất rõ ràng: Là vì tập khí vô thi vô minh chưa đoạn hết, sai biệt ở chỗ này; nhưng chuyện ấy chẳng trở ngại, phải hiểu! Quý vị chẳng hiểu, sẽ có nghi hoặc. Hễ nghi, sẽ nảy sanh chướng ngại, chướng ngại quý vị giác ngộ, chướng ngại quý vị nâng cao cảnh giới, nhất định là phải hiểu rõ ràng, phải hiểu minh bạch. “*Tát cánh vô cầu*” (Rốt ráo không nhờ), toàn thể đều buông xuống! Chúng ta phải nỗ lực ở chỗ này, chẳng có chi khác! Đã buông xuống, lại tiếp tục buông xuống nữa. Đó là đúng. Nay đã hết thời gian rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút.

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem tiếp bài kệ thứ sáu:

(Kinh) Dĩ thủy quán chưởng, đương nguyện chúng sanh, đắc thanh tịnh thủ, thọ trì Phật pháp.

(經)以水盥掌。當願眾生。得清淨手。受持佛法。

(Kinh: Dùng nước rửa tay, nguyện cho chúng sanh, được tay thanh tịnh, thọ trì Phật pháp).

Trong đời sống mỗi ngày, có thể nói số lần rửa tay là nhiều nhất. Vì làm lụng cần đến hai bàn tay. Sau khi làm xong việc, nhất định phải biết rửa tay. Như chúng ta thông thường tụng kinh, lạy Phật, trước đó, nhất định phải rửa tay. Cổ nhân, người thời nay cũng có, chẳng nhiều mấy, tôi đã thấy Trương lão cư sĩ sống tại Gia Nã Đại chép kinh, trước khi viết một chữ, nhất định sẽ rửa tay. Viết chữ ấy xong, lại rửa tay để viết chữ thứ hai. Nói cách khác, bộ kinh ấy có bao nhiêu chữ, cụ đã rửa tay bấy nhiêu lần, biểu lộ lòng cung kính. Vì thế, thường là có sự cảm ứng chẳng thể nghĩ bàn. Cảm ứng do đâu mà có? Chẳng có gì khác, chân thành, cung kính! Do chân thành, cung kính, đạt được cảm ứng, đạo lý rất sâu. Nếu quý vị có thể thông đạt, sẽ hiểu chuyện cảm ứng là bình thường. Kẻ chẳng liễu giải đạo lý này, thường là trông thấy những sự cảm ứng ấy, bèn cảm thấy hết sức kinh ngạc, lạ lùng, cảm thấy chẳng thể nghĩ bàn! Phạm là Sự thì đều có Lý, Lý quá sâu, những kẻ bình phàm sẽ chẳng thể hiểu rõ. Chỉ cần dùng cái tâm chân thành, sẽ nhất định có cảm ứng.

Đây là chuyện [phải làm] nhiều nhất trong cuộc sống hằng ngày, nhưng trong mỗi niệm đều là Tánh Đức lưu lộ. “*Đương nguyện chúng sanh*” là Tánh Đức tự nhiên lưu lộ. Chúng ta đọc phẩm kinh này, phải đặc biệt lưu ý chuyện này.

Vì sao Bồ Tát có thể làm viên mãn đường ấy? Chúng ta mong học, học kiểu nào cũng đều học chẳng được. Rất muốn học, nhưng hề tiếp xúc sự tướng liền quên khuấy, vẫn tùy thuận tập khí phiền não. Chuyện này cũng khiến cho chúng ta tự cảm thấy rất hổ thẹn, rất phiền não. Mong sửa mà cứ sao chẳng sửa được? Mong học, vì sao học chẳng được? Có phương pháp nào để học hay không? Nói thật ra, thật sự là có phương pháp. Phương pháp gì vậy? Buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, quý vị sẽ học được chẳng khó! [Chắc là quý vị sẽ thắc mắc] “buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, dường như chẳng có quan hệ quá lớn đối với điều này?” Trên thực tế, nó có mối quan hệ căn bản, chẳng phải là không có quan hệ, mà là thật sự có quan hệ, chỉ là quý vị vẫn chẳng phát hiện mối quan hệ của chúng; chúng thật sự có quan hệ! Bởi lẽ, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước là tổng mê hoặc, tổng chướng ngại, khiến cho chúng ta chẳng có cách nào tâm tưởng sự thành.

“*Đương nguyện chúng sanh, đắc thanh tịnh thủ, thọ trì Phật pháp*” (Nguyện cho chúng sanh, được tay thanh tịnh, thọ trì Phật pháp), nói hay lắm! Chỉ có tay thanh tịnh thì mới có thể thọ trì Phật pháp. Vì sao? Phật pháp là pháp thanh tịnh; tay chẳng thanh tịnh làm sao có thể thọ trì Phật pháp cho được? Từ chỗ này, hãy nghĩ đến chuyện cổ nhân chép kinh hoặc vẽ tượng Phật, mỗi khi vẽ một nét, hoặc viết một chữ, đều phải rửa tay một lần. Quý vị nói xem có hợp lý hay không? Sự hành trì của những người ấy dường như phô trương quá đáng, nhưng trong ấy bao hàm ý nghĩa giáo dục rất sâu! Tôi nói như thế, rất nhiều đồng học sẽ lãnh hội. Đây là đại từ đại bi, là Phổ Môn thị hiện, chứa đựng ý nghĩa giáo dục rất sâu trong ấy. Dạy chúng ta điều gì? Thanh tịnh; kinh Vô Lượng Thọ nói “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*”. Từ những hình tượng ấy, nhắc nhở chúng ta phải thanh tịnh. Thanh tịnh là trừ bỏ trần cấu. Trong trần cấu, vi tế nhất là ý niệm. Bất luận là thiện niệm hay ác niệm, đều phải buông xuống. Ác niệm là ô nhiễm, thiện niệm cũng là ô nhiễm! Ác niệm cảm quả báo trong ba ác đạo, thiện niệm cảm quả báo trong ba thiện đạo, thấy đều chẳng thoát khỏi lục đạo luân hồi.

Đức Phật dạy mọi người thiện niệm hay ác niệm thấy đều buông xuống, sau đấy, cái niệm ấy mới là “*tịnh niệm*”. Tịnh niệm là thiện niệm lẫn ác niệm đều chẳng có. Như vậy thì quý vị sẽ hiểu, trong cái tâm thanh tịnh, chẳng có thiện hay ác. Trong cái tâm thanh tịnh, chẳng có đúng hay sai. Trong cái tâm thanh tịnh, chẳng có chân hay vọng. Nói cách khác, phàm những gì là tương đối thì sẽ chẳng tìm thấy trong cái tâm thanh tịnh. Bởi lẽ, tâm thanh tịnh vốn chẳng có một vật. Quý vị vừa dấy lên một ý niệm, tức là đã có một vật. Lại dấy lên một ý niệm nữa, bèn có hai vật. Bọn phàm phu chúng ta chẳng đoạn ý niệm, vô lượng vô biên, niệm trước diệt, niệm sau sanh. Đây là gì? Tập khí vô trí phiền não! Pháp Thân Bồ Tát có tập khí Vô Minh, còn chúng ta có tập khí Vô Minh, có tập khí Trần Sa, có tập khí Kiến Tư, phiền toái quá! Đây là phân loại theo kiểu quy nạp, thành ba loại lớn, trong mỗi loại đều có vô lượng vô biên [phiền não]. Chúng ta sống ở nơi đâu? Chẳng phải là trong một đời này, [mà là từ] quá khứ vô thủy! Nếu đời này chẳng thể vãng sanh, [sẽ là] vị lai vô chung. Vô thủy, vô chung, sống trong tập khí phiền não, khổ sở chẳng thể nói nổi! Trong lục đạo, thoát vào, thoát ra, trong kinh,

đức Phật nói là “*sanh tử bì lao*” (生死疲勞, sanh tử nhọc nhằn). Lời này nói đúng quá, chẳng giả tí nào! Sanh tử nhọc nhằn!

“*Phật pháp*”: Phật pháp là gì? Ất phải hiểu rõ ràng, “*pháp*” là hết thảy các pháp. Quý vị cũng chẳng cần nói thế gian hay xuất thế gian chi cả, toàn bộ đều được bao gồm trong ấy, hết thảy các pháp. “*Phật*” có nghĩa là gì? Giác ngộ! Vì thế, hai chữ Phật pháp hàm ý “*đối với hết thảy các pháp, sẽ giác chứ không mê*”. Đây là Phật pháp. Mê mà bất giác, sẽ chẳng phải là Phật pháp. Phật pháp là giác chứ không mê, chánh chứ không tà, tịnh chứ chẳng nhiễm. Đó gọi là Phật pháp. Phật pháp là “*giác, chánh, tịnh*”. Tâm địa thanh tịnh, chẳng có ô nhiễm; khi ấy, sẽ sanh trí huệ. Kinh Kim Cang đã nói rất hay: “*Tín tâm thanh tịnh, tức sanh Thật Tướng*” (Tín tâm thanh tịnh, sẽ sanh Thật Tướng). Thật Tướng là trí huệ. Trí huệ dấy lên, đương nhiên là quý vị sẽ chẳng mê hoặc!

“*Thọ trì*” là từ ngữ hình dung. Tâm được thanh tịnh thì có pháp nào chẳng phải là Phật pháp? Tâm chẳng thanh tịnh, có pháp nào là Phật pháp? Do vậy, pháp thế gian và Phật pháp chẳng có sai biệt, nói chung là trong một niệm. Một niệm giác, chẳng có pháp nào không phải là Phật pháp. Một niệm mê, Phật Pháp Tăng Tam Bảo cũng chẳng phải là Phật pháp! Chớ nên không hiểu rõ đạo lý và chân tướng sự thật này! Nếu quý vị chẳng minh bạch, chẳng hiểu rõ, quý vị sẽ chẳng có cách nào học Phật được. Học Phật, nói tóm gọn một câu là “*học giác ngộ*”. Nói cách khác, “*học chẳng hồ đồ*”. Giác ngộ sẽ không hồ đồ, hồ đồ sẽ không giác ngộ. Ai bằng lòng hồ đồ? Ai chẳng mong giác ngộ? Giác ngộ, quý vị sẽ đại tự tại. Chẳng ngộ, quý vị sẽ chịu khổ não to lớn!

Khổ và lạc cũng chẳng thật, chúng là Bất Tương Ứng Hành Pháp. Xác thực là có chuyện ấy, quý vị nghiêm túc truy cứu, [sẽ thấy chúng] thật sự là “*trộn chẳng thể được*”. Vì thế, đức Phật thường dùng “*mộng, huyễn, bọt, bóng*” để tỷ dụ. Nói thật hay! Trong mộng có khổ và lạc, tỉnh giấc, chuyện gì cũng chẳng có. Chúng ta đọa lạc trong lục đạo, trong mười pháp giới, giống như trong mộng. Sau khi đã giác ngộ, giống như tỉnh giấc, lục đạo mười pháp giới đều chẳng có, là một giấc mộng, [đúng ra là] một cơn ác mộng, đã tỉnh giấc rồi! Chúng ta đã mơ giấc mộng ấy rất lâu, chẳng tỉnh giấc. Chư Phật, Bồ Tát ứng hóa trong chín pháp giới để làm gì? Đánh thức chúng ta, chuyện là như thế đó. Dùng phương tiện thiện xảo giúp chúng ta phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. “*Khổ*” ở đây là nói đến lục đạo mười pháp giới, chẳng có gì không khổ! “*Lạc*” là gì? Sau khi đã tỉnh ngộ, trở về Nhất Chân pháp giới. Chuyện là như thế đó!

Do vậy, đức Phật dạy chúng ta. Đối với chính mình, phải biết dùng cái tâm thanh tịnh, đối với người khác phải dùng cái tâm từ bi. Từ bi là đối với người khác, chẳng phải là đối với chính mình. Thanh tịnh là đối với chính mình, chẳng phải là đối với người khác. Thanh tịnh là thâm tâm, là tự lợi, nay chúng ta nói là “*tự ái*” (yêu thương chính mình). Thanh tịnh là yêu thương chính mình, từ bi là yêu thương người khác. Chẳng yêu thương chính mình, há có thể yêu thương người khác u? Con người chẳng thể tự lợi, làm sao có thể lợi ích chúng sanh? Cội gốc là chân thành. Đối với Bồ Đề tâm, chúng ta nói đến Bồ Đề tâm, kinh luận bảo “*chỉ thành tâm, thâm tâm, hồi hướng phát nguyện tâm*”, Quán Kinh của Tịnh

Độ Tông nói như vậy đấy. Trong kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, đức Phật giảng Bồ Đề tâm thành ba tâm. Ba tâm là một tâm, có Thể và Dụng. Thể là chí thành tâm, chân thành đến tột cùng, chẳng có mảy may hư ngụy, chẳng có mảy may hư giả, chân thành đạt đến tột bậc! Cái tâm ấy khởi tác dụng, Dụng thì có Tự Thọ Dụng và Tha Thọ Dụng. Tự Thọ Dụng là thâm tâm. Thâm tâm chẳng dễ hiểu, tôi dùng cương yếu về nhân và hạnh trong tựa đề kinh Vô Lượng Thọ, “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*” [để diễn tả thâm tâm]. Đấy là Tự Thọ Dụng.

Tâm chân thành biểu hiện thành Tự Thọ Dụng, biểu hiện nơi tự lợi là thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác. Phu tử nói “*học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ?*” (học rồi thường xuyên tập luyện, há chẳng vui sao?) “*Duyệt*” (悅) là gì? Là “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*”. Phu tử có [“*duyet*”] hay không? Có, nhưng chẳng viên mãn! Tuy chẳng viên mãn, chỉ cần có thể đạt được ít phần; ví như “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*” có tất cả một trăm phần, quý vị mới đạt được một phần. Do một phần ấy, quý vị bèn cảm thấy pháp hỷ sung mãn, biểu hiện trong cuộc sống hằng ngày là quý vị thường sanh tâm hoan hỷ. Quý vị thấy một phần trăm mà đã có thể khiến cho quý vị hoan hỷ như thế, thứ ấy đúng là của báu, Tam Bảo đấy! Như vậy thì quý vị đối đãi kẻ khác, quý vị có một phần đại từ bi tâm, một phần ấy là gì vậy? Cái tâm yêu thương người khác. Chúng ta thường nói, quý vị yêu cha mẹ, yêu anh em, yêu người nhà, yêu dòng họ, yêu láng giềng chòm xóm, yêu quốc gia, yêu dân tộc, yêu hết thầy chúng sanh, bao nhiêu phần? Một phần. Thật đấy, chẳng giả! Vì sao có thể dấy lên tác dụng to lớn như thế? Cho thấy nó là thật, chẳng giả! Nếu giả, sẽ chẳng thể khởi tác dụng to lớn như thế. Là thật, nó sẽ khởi tác dụng to tát như vậy. Huống hồ hai phần, ba phần, bốn phần thì sẽ tuyệt diệu lắm, càng nhiều càng thù thắng.

Đạt được một phần thanh tịnh, chúng ta sẽ biết thọ trì một phần Phật pháp, thọ trì một phần chánh pháp. Chúng ta lại nghĩ tưởng, chẳng dễ đạt được cái tâm thanh tịnh! Hằng ngày tuy rửa tay, có rửa tâm hay không? Từ rửa tay, hãy nghĩ đến rửa tâm; như vậy thì mới có thể khế nhập. Thật sự là tám vạn bốn ngàn pháp môn, có môn nào chẳng thể khế nhập? Môn nào cũng đều có thể khế nhập. Vì thế, cổ đại đức sau khi đã ngộ mới nói: “*Đầu đầu thị đạo, tả hữu phùng nguyên*” (Chuyện gì cũng là đạo, làm gì cũng thuận lợi). “*Đầu đầu xư xư*” (Mọi chuyện, mọi chỗ) là nói gì vậy? Một trăm bốn mươi một nguyện ở đây chính là “*đầu đầu xư xư*”. Từ rửa tay mà có thể nhập đạo, chính là minh tâm kiến tánh, khế nhập cảnh giới Như Lai. Cảnh giới Như Lai là cảnh giới nguyên gốc của tự tánh, kinh Hoa Nghiêm [gọi cảnh giới ấy] là Nhất Chân pháp giới, hoặc thế giới Hoa Tạng. Kinh Vãng Sanh gọi [cảnh giới ấy] là thế giới Cực Lạc, quý vị bèn khế nhập. Từng ly từng tí trong cuộc sống hằng ngày, đúng như vậy đó, Văn Thù Bồ Tát dạy chẳng sai tí nào! “*Khéo dùng cái tâm*” quý vị sẽ khế nhập. Quý vị tu hành đầu dụng công đến mấy, dụng công bao nhiêu thời gian, vẫn chẳng thể khế nhập, là do nguyên nhân gì? Do chẳng khéo dụng tâm!

“*Thiện dụng kỳ tâm, tắc hoạch nhất thiết thắng diệu công đức*” (Khéo dùng cái tâm, sẽ đạt được hết thầy công đức thù thắng, nhiệm mầu). Câu này đúng là tuyệt diệu, chúng ta đọc xong, chẳng thể không [bội phục] năm vóc sát đất! Một

lời đã nói toạc ra người ta tu hành, triệt ngộ, chứng quả như thế nào? Chính là do khéo dùng cái tâm! Khi quý vị rửa tay mà khéo dùng cái tâm, sẽ chứng quả, sẽ đại triệt đại ngộ. Thậm chí khi đại tiện, tiểu tiện mà khéo dùng cái tâm, sẽ đều có thể chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Đây chính là chuyện nào cũng là đạo, đâu đâu cũng thuận lợi. Người đã hiểu, sẽ hiểu hết thấy; kẻ chẳng hiểu thì vẫn chẳng hiểu! Vì sao kẻ không hiểu vẫn là chẳng hiểu? Tâm chẳng thanh tịnh! Nói theo bài kệ này, [sẽ là do] vọng tưởng, phân biệt, chấp trước quá nhiều, nhưng người ấy chẳng chịu buông xuống! Chẳng buông xuống những thứ ấy, tâm quý vị bị nhuốm bẩn, muốn học cũng học chẳng giống! Khéo dùng cái tâm, cái tâm ấy chính là chân tâm. Kẻ chẳng khéo dụng tâm sẽ dùng vọng tâm, phải hiểu điều này!

Chân tâm là tâm thanh tịnh, vọng tâm là tâm ô nhiễm. Chân tâm là tâm bình đẳng. Vọng tâm là tâm cao thấp: “Ta cao hơn người, người chẳng bằng ta!” Đó là tâm cao thấp. Có cao thấp, chúng ta nói là “có ngạo mạn”, làm sao quý vị có thể thanh tịnh cho được? Thanh tịnh nhất định là bình đẳng, bình đẳng nhất định là giác ngộ, chúng liên kết với nhau. Vì thế, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, hề có một thứ thì [những thứ khác] thấy đều có. Một thứ chẳng có, toàn bộ đều chẳng có, chân thành cũng chẳng có, từ bi cũng chẳng có. Một thứ có, hết thấy đều có; một thứ không, hết thấy đều là không! Như thế nào thì sẽ có thể thật sự đạt được? Buông xuống mà thôi. Quý vị chẳng chịu buông xuống, có cách nào nữa đây? Quý vị thấy người thật sự tu hành đã vì chúng ta mà thị hiện triệt để buông xuống, chẳng sở hữu thứ gì!

Bổn Sư của chúng ta, tức vị thầy căn bản là Thích Ca Mâu Ni Phật. Thuở tại thế, lão nhân gia đã nêu gương, làm mẫu cho chúng ta: Triệt để buông xuống, chẳng sở hữu một thứ gì, làm cho chúng ta thấy. Bất luận làm chuyện gì, tâm tương sự thành, quý vị thấy chuyện này tự tại lắm! Chẳng sở hữu gì thì mới là tâm tương sự thành. Nếu quý vị có rất nhiều, quý vị mong muốn cách nào, sự gì cũng chẳng thể thành tựu. Vì sao? Chẳng sở hữu gì cả thì chân tâm hiển lộ. [Bối lẽ], trong chân tâm, vốn chẳng có một vật nào! Hễ quý vị có chi đó, sẽ là vọng tâm, chẳng phải là chân tâm. Thành tựu của chân tâm tự nhiên, thành tựu của vọng tâm chẳng ngoài “*thành, trụ, hoại, không*”, chẳng thật! Sự thành tựu do “*tâm tương sự thành*” là vĩnh hằng. Người biết những chân tướng sự thật này ít ỏi! Đây là trong cuộc sống hằng ngày, do đã sơ sót trong một thời gian quá lâu, nay đọc đến, từ hôm nay bắt đầu học, chẳng trễ! Nhưng còn gặp khó khăn, khó khăn ở chỗ nào? Khó ở chỗ cái tâm của chúng ta không thanh tịnh, khó ở chỗ này!

Chúng ta thật sự mong học theo Bồ Tát, thật sự mong có đại thành tựu trong một đời này, quý vị hãy ngắm xem, có cần phải buông xuống hay không? Có phải [bảo quý vị] buông xuống là lừa gạt quý vị hay chẳng? Buông xuống có gây tổn hại cho quý vị hay không? Mọi người phải giác ngộ! Không buông xuống mới thật sự là tổn hại, mới là chẳng được lợi ích mảy may. Quý vị khẳng định nếu chính mình không buông xuống những thứ hư huyễn chẳng thật ấy, sẽ hứng chịu trọn hết mọi nỗi nhọc nhằn! Quý vị chẳng giác ngộ, hứng chịu bao nhiêu nỗi khổ, quý vị có cảm thấy hay không? Nếu ngày nào đó, quý vị cảm nhận được, sẽ

tỉnh táo ngay. Sau khi đã tỉnh táo, mới biết ta hãy nên buông xuống. Ta buông xuống, sẽ chẳng hứng chịu những thứ thừa thãi vô ích, chẳng chịu những nỗi khổ sở ấy nữa. Đức Thế Tôn đã vì chúng ta thị hiện ý nghĩa rất sâu, chúng ta chẳng có cách nào học theo hoàn toàn, chỉ tận hết khả năng để tiếp cận! Suốt đời, đức Thế Tôn chẳng có trụ xứ cố định. Quý vị thấy kinh điển chép: “*Như thị ngã văn, nhất thời Phật tại*” (Tôi nghe như thế này, một thời đức Phật ở...), chẳng thể nói là “*Phật trụ*”, vì đức Phật chẳng có trụ xứ! “*Chẳng có trụ xứ*”, nói cách khác, đức Phật đạo khắp mọi nơi, nói theo Phật pháp là “*du hóa*”. Hằng ngày Ngài đều lữ hành, chẳng ở một nơi cố định, chỗ nào có duyên bèn đến chỗ đó, chỉ làm một chuyện là giáo hóa chúng sanh.

Kẻ hữu duyên là gì? Những người được tiếp xúc đều là hữu duyên; chẳng tiếp xúc tức là chẳng có duyên. Hễ tiếp xúc thì đều là hữu duyên. Duyên có cạn hay sâu khác nhau. Tiếp xúc quý vị, [nếu người ấy] rất cung kính, rất tôn trọng, tin tưởng quý vị, đấy là chúng sanh căn cơ chín muồi. Tuy rất tôn trọng, nhưng vẫn còn hoài nghi quý vị, lại còn chẳng liễu giải rất sâu, đấy là chúng sanh căn cơ chưa chín muồi. Tuy đã tiếp xúc quý vị, hoàn toàn chẳng liễu giải, mà cũng chẳng tôn trọng quý vị, cũng chẳng mong nghe quý vị nói. Đây là chúng sanh cũng có duyên, nhưng chẳng có thiện căn. Thấy đều là hữu duyên. Đức Phật độ họ như thế nào? Chẳng có thiện căn thì giúp họ gieo thiện căn. Đã có thiện căn bèn giúp cho họ tăng trưởng. Thiện căn đã tăng trưởng bèn giúp cho họ chín muồi, chẳng sót một ai!

Nay chúng ta sống trong thế gian này, chẳng khác gì Thích Ca Mâu Ni Phật, hãy ngẫm xem, những kẻ chúng ta tiếp xúc chẳng phải là ba loại người như vậy ư? Nay chúng ta cùng học Phật, quý vị đã nhận biết Phật pháp kha khá, có thể tin, có thể hiểu, có thể hành. Đây là loại thứ nhất, thiện căn chín muồi. Vậy thì làm như thế nào? Giúp họ làm Phật. Cũng có nghĩa là trong đời này, hy vọng họ có thể niệm Phật vãng sanh, vãng sanh là làm Phật. Không chỉ là vượt thoát lục đạo, [mà còn] vượt thoát mười pháp giới. Đây là một dịp hiếm có khó gặp từ vô lượng kiếp đến nay, đương nhiên [những người như vậy] là thiểu số. Những người thiện căn chín muồi, chắc chắn vãng sanh. Tuy là thiểu số, trên thực tế, cũng chẳng ít. Loại thứ hai là thiện căn chưa chín muồi, hễ có thiện căn bèn giúp họ tăng trưởng, phải tăng lên, nâng cao cảnh giới của người ấy, tăng tấn tín tâm, tăng tấn sự lý giải của người ấy. Đây là hạng thứ hai! Hạng thứ ba là chẳng có thiện căn, đông lắm! Quý vị thấy chúng ta ra khỏi cửa, trông thấy khá nhiều người qua lại. Hễ trông thấy, nghe thấy âm thanh nói năng của họ, thấy đều là người hữu duyên, nhưng họ chẳng có thiện căn, vậy thì như thế nào? Hãy giúp họ gieo thiện căn.

Người xuất gia thuận tiện lắm, đi ra ngoài, người khác trông thấy biết ngay là Phật giáo. Quý vị thấy [người xuất gia] đã gieo một chủng tử Phật vào A Lại Da của họ, giúp họ gieo thiện căn. Các đồng tu tại gia, ăn mặc giống hệt như họ (những người bình phàm), nhìn không ra! Có một phương pháp là quý vị tay cầm chuỗi tràng hạt, người ta trông thấy, [bèn nghĩ đó là kẻ] học Phật. Trên thân đeo một tấm thẻ có hình Phật, họ vừa trông thấy, [sẽ nghĩ] “đấy là kẻ học Phật!” Hiện thời còn có rất nhiều máy niệm Phật cỡ nhỏ phát ra tiếng, “*nam-mô A Di Đà Phật*,

nam-mô A Di Đà Phật”, cũng là có âm thanh, đeo trên người. Quý vị đi đến chỗ nào, chính quý vị cũng có thể niệm theo, người khác cũng nghe tiếng, nghe câu danh hiệu ấy. Hễ một phen thoảng qua tai, sẽ vĩnh viễn trở thành hạt giống đạo, cũng tạo thiện căn cho họ. Rất nhiều phương pháp! Mùa Hè, trong những năm qua, chúng tôi đã làm rất nhiều quần áo mùa hè, loại áo cổ tròn, trên đó in “*A Di Đà Phật*”. Quý vị đi ra đường, người ta thấy quý vị mặc quần áo có in chữ A Di Đà Phật, họ cũng sẽ niệm Phật một tiếng. Chẳng niệm ra tiếng, A Di Đà Phật đã in sâu trong tâm họ. Đây là gì? Đó là độ chúng sanh! Chẳng có thiện căn thì tạo thiện căn cho họ; nhất là áo T-shirt có in “*A Di Đà Phật*”, đi một vòng trên đường, chẳng biết đã độ bao nhiêu người. Chính quý vị cũng chẳng biết bản thân đã làm được chuyện tốt đẹp rất lớn, giúp gieo một chủng tử Phật trong A Lại Da Thức của họ!

Trong nhà quý vị, trong phòng khách, hãy treo một bức tượng Phật, treo một số bức tranh chữ⁴, nội dung đều là danh hiệu của Phật, Bồ Tát. Phàm là khách đến nhà quý vị, [hễ trông thấy], toàn bộ đã được gieo thiện căn. Đó là có ý nghĩa, là công đức chân thật, là khéo dùng cái tâm! Đây là đại từ đại bi. Chính mình hằng ngày xem, hằng ngày nghe, hằng ngày đọc, đọc thông suốt, đọc hiểu rõ, giác ngộ, tâm sẽ thanh tịnh. Đã ngộ, sẽ thanh tịnh. Tâm chẳng thanh tịnh, chính mình nhất định phải biết: [Nguyên nhân chẳng thanh tịnh là do] chẳng giác ngộ, vẫn là mê hoặc, điên đảo. Quý vị có thể cảm nhận điều này, đó là chuyện tốt. Đây là gì? Quý vị sẽ nhanh chóng đạt đến bờ mé khai ngộ. Nếu ngay điều cảm nhận này mà quý vị chẳng biết, chính mình suốt ngày từ sáng đến tối khổ sở ngàn ấy, vẫn hoàn toàn chẳng hiểu, vậy là sẽ còn phải hứng chịu nỗi khổ. Đến khi nào sẽ thật sự giác ngộ?

Nếu quý vị thật sự muốn giúp cho chính mình tăng tấn, chẳng có gì khác. Xác thực là như Chương Gia đại sư đã dạy tôi, “*thấy thấu suốt, buông xuống; buông xuống, thấy thấu suốt*”. Quý vị hãy dụng công nơi câu ấy. Chính mình có tài vật, quần áo, thức ăn, tất cả hết thảy những vật dụng cần dùng trong cuộc sống dư ra, hễ có dư thì đều bố thí kẻ khác. Quần áo quá nhiều, phiền não sẽ nhiều. Ra khỏi cửa, thấy [chính mình] có đến mấy chục bộ quần áo, [sẽ băn khoăn] “hôm nay ra ngoài phải mặc bộ quần áo nào cho đẹp?” Quý vị nầy sanh phiền não mất rồi, lại phải chú tâm lựa chọn! Nếu quý vị chỉ có một bộ quần áo, ý niệm gì cũng đều chẳng có, mặc xong là đi. Suy nghĩ từ những chuyện nhỏ nhặt này, quý vị [sẽ thấy] cần gì phải có nhiều [quần áo] như vậy? Chỉ cần quần áo sạch sẽ, thoải mái, chỉnh tề là được rồi, chẳng cần phải chạy theo thời trang. Chạy theo thời trang là sai mất rồi, tâm chính mình chẳng thanh tịnh!

Do vậy, người thật sự biết yêu thương chính mình, Thích Ca Mâu Ni Phật là người biết yêu thương chính mình nhất, chỉ có ba y một bát. Trừ những thứ ấy ra, trên thân chẳng có một vật gì cả! Trong giới Sa Di, có giới “tay chẳng cầm tài vật”, chẳng tiếp xúc tiền tài. Trong xã hội hiện thời, trên thân quý vị chẳng có tiền thì có được hay không? Nói thật ra, được chứ! Chẳng phải là không được!

⁴ Nguyên văn là “*tự họa*” (字畫) tức là tranh thư pháp.

Nói “không được” là vì vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình chẳng buông xuống được. Thật sự buông xuống, sẽ được, chẳng có gì là không được! Cuộc sống phải đơn giản, vọng tưởng ít, phiền não nhẹ nhàng, cuộc sống sẽ tự nhiên đơn giản! Ngày ăn một bữa là đủ rồi, bớt nhiều việc, chẳng phiền phức tí nào! Tất cả hết thấy phiền phức, phiền não đều do chính mình chuốc lấy, phiền não đâu có tìm người! Chính con người tự tìm phiền não. Phiền toái chẳng tìm người, mà người cứ tìm phiền toái. Bỏ tay! Nói chung, quý vị phải tham cứu thấu triệt. Tham cứu thấu triệt thì là Phật pháp; chẳng thể tham cứu thấu triệt thì gọi là “*thế pháp*” (pháp thế gian) hoặc “*trần lao*”. Nay đã hết thời gian rồi! Chúng tôi nói tới đây.

Tập 1522

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, bài tụng cuối cùng trong đoạn thứ năm của phần kệ tụng.

(Kinh) Dĩ thủy tẩy diện, đương nguyện chúng sanh, đắc tịnh pháp môn, vĩnh vô cấu nhiễm.

(經)以水洗面。當願眾生。得淨法門，永無垢染。

(Kinh: Dùng nước rửa mặt, nguyện cho chúng sanh, đắc tịnh pháp môn, mãi chẳng nhuốm nhơ).

Đoạn này có tất cả bảy bài kệ, đều là [những chuyện nho nhỏ] trong cuộc sống hằng ngày, gần như ngày nào chúng ta cũng đều làm. Bồ Tát và phàm phu chẳng khác nhau, phàm phu phải ăn uống, Bồ Tát cũng phải ăn uống. Phàm phu phải mặc quần áo, Bồ Tát cũng phải mặc quần áo. Mỗi ngày sáng dậy rửa mặt, súc miệng, đánh răng, phàm và thánh chẳng có sai biệt. Sai biệt ở chỗ nào? Sai biệt ở chỗ Bồ Tát có thể tùy thuận Tánh Đức, phàm phu tùy thuận phiền não. Sai biệt ở ngay chỗ này! Nói cách khác, phàm phu dùng cái tâm luân hồi, Bồ Tát sử dụng Bồ Đề tâm.

Một trăm bốn mươi một nguyện trong phẩm kinh này, câu thứ hai trong mỗi bài kệ là “*đương nguyện chúng sanh*”. Đây chính là Tánh Đức trong đại Bồ Đề tâm lưu lộ viên mãn. Nếu chúng ta đã học hiểu, nếu đều có thể vận dụng, quý vị sẽ thành Phật, tức là Pháp Thân Bồ Tát trong kinh Hoa Nghiêm. Pháp Thân Bồ Tát là Phật. Từ kinh Pháp Hoa và kinh Lăng Nghiêm, chúng ta thấy ba mươi hai ứng thân của Quán Thế Âm Bồ Tát, “*đáng nên dùng thân Phật để đắc độ, bèn hiện thân Phật để thuyết pháp*”. Quý vị nói Ngài có phải là Phật hay không? Ngài có thể hiện thân Phật, Ngài có thể thị hiện ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp trong thế gian này. Đây là thật sự thành Phật, chẳng giả! Chúng ta thấy các Ngài trong cuộc sống hằng ngày, công việc, đãi người, tiếp vật, khởi tâm động niệm, niệm nào cũng đều chẳng bỏ chúng sanh, chứng minh “*trong cửa nhà Phật, chẳng bỏ một ai*”. Thật đấy, chẳng giả!

Tâm luân hồi là gì? Ta ưa thích người này, ta chán ghét kẻ kia. Ta thích thú chuyện này, chán ngán chuyện kia. Đây là tâm luân hồi. Dùng cái tâm luân hồi để niệm Phật, dùng tâm luân hồi để tụng kinh, dùng tâm luân hồi để làm Phật sự, vẫn là nghiệp luân hồi! Vì sao? Trong kinh, đức Phật đã nói rõ ràng! Thông thường, chính chúng ta do học tập bằng tâm ý hời hợt, ơ hờ; vì thế, chẳng thể thấu hiểu! Đức Phật thường nói: “*Hết thấy các pháp sanh từ tâm tưởng*”. Lại nói: “*Cảnh chuyển theo tâm*”. Do quý vị là tâm luân hồi, quý vị sẽ nghĩ tưởng luân hồi, bất luận tu học pháp môn nào, cũng đều chẳng thoát khỏi luân hồi, chính là do đạo lý này. Nếu quý vị chuyển biến ý niệm, chuyển cái tâm luân hồi thành tâm Bồ Đề, chẳng dễ dàng! Nói chung, nói đơn giản, nói rõ ràng cho mọi người để nhớ, tâm luân hồi là gì? Niệm nào cũng đều vì chính mình thì là tâm luân hồi, niệm nào cũng vì chúng sanh thì là Bồ Đề tâm. Quý vị thấy các Ngài đối với mỗi

chuyện nhỏ nhất đều là “*đương nguyện chúng sanh*”, còn lỗi phạm phu chúng ta là nguyện cho chính mình, chẳng nghĩ đến người khác. Đúng là “*sai chi hào ly, thất chi thiên lý*” (sai chừng hào ly, lạc xa ngàn dặm). Khởi tâm động niệm do một tí sai biệt ấy, nhưng quý vị thấy kết quả cuối cùng, một đấng ở trong Nhất Chân pháp giới, một đấng là trong tam đồ lục đạo. Sai biệt to lớn ngàn ấy, chúng ta chớ nên không biết.

Tùng ly từng tí trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta mỗi ngày phải rửa mặt bao nhiêu lượt? Tối thiểu là sáng dậy rửa mặt, khi nghỉ trưa sẽ rửa mặt, buổi tối trước khi ngủ sẽ rửa mặt. Đây là tối thiểu quý vị rửa ba lần một ngày. Thông thường, thân chảy mồ hôi, cầm khăn lông ướt lau mặt, số lượt nhiều lắm, đều thuộc về “*dĩ thủy tẩy diện*” (dùng nước rửa mặt). Chúng ta biết mặt mũi phải rửa ráy cho sạch sẽ. Quý vị thấy Bồ Tát từ chuyện này bèn dẫn phát hoàng nguyện, “*đương nguyện chúng sanh*”. Tôi đã nói về “*chúng sanh*” cùng chư vị rất nhiều lần, [“*chúng sanh*” là] hết thấy chúng sanh trong khắp pháp giới, hư không giới. Ngài chẳng nói nguyện cho chúng sanh trong thế giới Sa Bà, chẳng nói nguyện cho chúng sanh trên địa cầu, chẳng nói nguyện cho chúng sanh trong một khu vực. Vì thế, “*chúng sanh*” bao gồm toàn thể chúng sanh trong vô lượng vô biên cõi nước suốt mười phương ba đời khắp pháp giới, hư không giới. Trong cửa nhà Phật, chẳng bỏ một ai!

“*Đắc tịnh pháp môn, vĩnh vô cấu nhiễm*” (Đắc pháp môn thanh tịnh, vĩnh viễn chẳng nhuốm dơ). Hễ hóa đạo (化導, giáo hóa và hướng dẫn) chúng sanh, điều kiện đầu tiên là chính mình phải làm được! Người thế gian thường nói: “Kẻ nào đó có phước báo, làm bất cứ chuyện gì cũng đều rất thuận lợi, quý nhân [giúp đỡ] rất nhiều. Tôi chẳng có phước báo, làm chuyện gì cũng là chướng ngại tầng tầng, chẳng có quý nhân”. Nói những lời ấy, dường như trong ấy có hơi hướng oán trời, hờn người. Đó là gì? Tập khí, bất tri bất giác, hữu ý hay vô tình bộc lộ. Kẻ ấy chẳng nghiêm túc phản tỉnh một phen, vì sao người ta có phước báo, ta chẳng có phước báo?

Trong kinh Hoa Nghiêm, đức Thế Tôn đã nói: “*Hết thấy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai*”, “*đức tướng*” là phước báo, hết thấy chúng sanh đều có, vì sao chúng ta chẳng có? “*Chỉ vì vọng tưởng và chấp trước mà chẳng thể chứng đắc*”. Khi ấy, chúng ta có nghĩ đến câu giáo huấn này hay không? Chẳng phải là không có phước báo, chẳng phải là ta không có quý nhân [giúp đỡ], mà là do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của ta đã chướng ngại phước báo, chướng ngại quý nhân! Quý vị có hiểu đạo lý này hay không? Có thể giác ngộ hay không? Thật sự hiểu rõ, giác ngộ, khẳng định là sẽ giống như cổ thánh tiên hiền, “*hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỳ*” (có chuyện gì chẳng làm được, bèn quay lại xét mình). Trong công việc hằng ngày, xử sự, đãi người, tiếp vật, hễ gặp phải chướng ngại, bèn quay lại phản tỉnh, nguyên nhân chắc chắn chẳng ở bên ngoài, quyết định là ở chính mình. Nếu quý vị tìm nguyên nhân bên ngoài, sẽ vĩnh viễn chẳng thể thành tựu. Quý vị hướng vào trong để tìm, chắc chắn sẽ tìm được, tức là sẽ tìm được nhân tố gây chướng ngại. Chướng ngại là ô nhiễm! Ở đây nói là “*cấu nhiễm*”. Hóa giải ô nhiễm, chướng ngại, tâm thanh tịnh bèn hiện tiền,

pháp thanh tịnh hiện tiền. Pháp thanh tịnh thông suốt, chẳng ngăn trở, chẳng bị chướng ngại!

Đạo lý này rất sâu. Phật pháp xác thực là “*biết khó, hành dễ*”, làm chẳng khó, quý vị muốn hiểu rõ chẳng dễ dàng đâu nhé! [Chẳng hạn] như đạo lý trong một trăm bốn mươi một bài kệ của phẩm Tịnh Hạnh, Pháp Thân Bồ Tát mới biết. Không chỉ là lục đạo chẳng tham cứu thấu triệt, mà tứ thánh pháp giới cũng chẳng được! Vì sao? [Đó là] cảnh giới nơi quả địa Như Lai. “*Như Lai*” như tôi nói ở đây, hàng Sơ Trụ Bồ Tát trong Viên Giáo đã chứng đắc. Sơ Trụ Bồ Tát còn có đức hiệu là Như Lai. Trong những phần trước, tôi đã nói đạo lý này rất nhiều: Sơ Trụ Bồ Tát đã thành Phật. Đã thành Phật, vì sao có bốn mươi hai giai cấp? Vì sao còn có Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa, Đẳng Giác, Diệu Giác? Trong Sớ Sao, Thanh Lương đại sư đã nói rất hay. Bốn mươi hai giai cấp là do tập khí vô thi vô minh dày hay mỏng khác nhau; nói từ chỗ này, tập khí vô minh! Chẳng phải là đã đoạn vô minh rồi sao? Đã đoạn, Sơ Trụ đã đoạn; [vô minh] ở đây là tập khí! Tập khí chẳng trở ngại Sự. Do vậy, quả đức rốt ráo, trí huệ, đức năng, tướng hảo viên mãn, hàng Sơ Trụ Bồ Tát đã hiển lộ, chẳng có chướng ngại.

Nơi Báo Thân của Sơ Trụ Bồ Tát, thân có vô lượng tướng, mỗi tướng có vô lượng hảo. Ba mươi hai tướng, tám mươi thứ hảo, đây là Ứng Hóa Thân, chẳng phải là Báo Thân. Tuy mọi người đều là “*thân có vô lượng tướng, mỗi tướng có vô lượng hảo*”, nhưng xác thực là tướng hảo còn có sai khác. Đây là do nguyên nhân nào? Chính là do tập khí vô minh khác nhau. Vô lượng tướng hảo của người tập khí sâu dày phải khác với người đã đoạn sạch tập khí vô minh rất lớn. Từ thường thức, chúng ta cũng lãnh hội đôi chút chuyện này, hoàn toàn chẳng khó hiểu, nhưng chẳng có cách nào đoạn tập khí, quý vị dùng phương pháp gì? Chẳng có cách nào, chẳng có phương pháp, chỉ đành để cho thời gian tự nhiên đào thải. Cổ đại đức nói ở chỗ này chẳng dùng sức được! Tu hành trong mười pháp giới thì có thể dùng sức, đã vượt khỏi mười pháp giới sẽ chẳng thể dùng sức được. Vì sao? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đều đoạn, quý vị dùng sức gì? Nếu quý vị dùng sức, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước lại dấy lên, ngay lập tức, quý vị bị đọa lạc. [Vi lẽ này], ở đây chẳng dùng sức!

Trong cảnh giới hiện tiền, chúng ta phải nên học tập chỗ này, tức là thời khắc khắc nhắc nhở chính mình tu tâm thanh tịnh, tu hạnh thanh tịnh. Chẳng cần nói “*phân biệt, chấp trước là ô nhiễm*”; hễ khởi tâm động niệm là đã ô nhiễm rồi! Khởi tâm động niệm là Vô Minh phiền não, phân biệt là Trần Sa phiền não, chấp trước là Kiến Tư phiền não. Chúng ta khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác, niệm nào cũng đều chẳng lìa phiền não, làm sao có thể thoát khỏi sanh tử luân hồi cho được? Thậm chí niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ cũng bị chướng ngại. Đây là đại sự, chẳng phải là chuyện nhỏ!

Quý vị hãy nghĩ đến Tây Phương Tịnh Độ, suy ngẫm tên gọi ấy. Kinh luận Đại Thừa đã dạy chúng ta: “*Tâm tịnh, ắt cõi Phật tịnh*”. Chúng ta cầu sanh Tịnh Độ, điều kiện thứ nhất là gì? Tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh, Tịnh Độ sẽ hiện tiền. Tâm chẳng thanh tịnh, lấy đâu ra Tịnh Độ? Nói thật thà, cõi nước chẳng thể tịnh, thanh tịnh là do lòng người. Lòng người tịnh; núi, sông, đại địa chẳng có gì

không thanh tịnh. Lòng người ô nhiễm, ngay cả hư không pháp giới thủy đều ô nhiễm. Một nhiễm, hết thủy nhiễm; một tịnh, hết thủy tịnh, tức là tâm chuyển pháp giới, chẳng phải là pháp giới chuyển tâm. Trong kinh Lăng Nghiêm, đức Phật đã nói rất hay: “*Nếu có thể chuyển vật, ắt đồng Như Lai*”. Thật khó có là chuyện này đã được tiến sĩ Giang Bồn Thắng của Nhật Bản dùng thí nghiệm với nước để chứng minh, chứng minh cảnh chuyển theo tâm, chứng minh tâm chuyển vạn vật, tăng trưởng vô lượng tín tâm cho người tu Tịnh Độ chúng ta, khiến cho người niệm Phật chúng ta thật sự nắm chắc vãng sanh. Bí quyết vãng sanh ở ngay cái tâm thanh tịnh.

Chúng ta phải biết nhiễm và tịnh có vô lượng cấp bậc, trong lục đạo thì lục đạo nhiễm và tịnh khác nhau. Trong mười pháp giới, mười pháp giới nhiễm và tịnh khác nhau. Kinh Hoa Nghiêm đã nói đến năm mươi một tầng cấp Bồ Tát, tức là năm mươi một loại nhiễm hay tịnh bất đồng. Nơi vị trí này thì là thanh tịnh, nhưng lên cao hơn một cấp, [sẽ thấy] vị trí này chẳng thanh tịnh, là ô nhiễm! Những tầng cấp cao hơn sẽ càng thanh tịnh hơn địa vị này. Năm mươi một tầng cấp, mỗi tầng cấp [nhiễm và tịnh] khác nhau! Nay chúng ta suy ngẫm, nói chung là chính mình phải hiểu cái tâm và hành vi của chính mình. Nếu chính mình chẳng hiểu, sẽ chẳng có cách nào tu. Biết bản thân chúng ta chỉ có nhiễm, chẳng có tịnh. Con người phải tự hiểu mình, chính mình phải thường suy ngẫm, ta có ích kỷ hay không? Ta có tiếng tăm, lợi dưỡng hay không? Ta có thị phi, nhân ngã hay không? Ta có ngũ dục, lục trần, có tham, sân, si, mạn hay không? Thủy đều có, thứ nào cũng trọn đủ, sẽ là thuần nhiễm, chẳng tịnh! Ta niệm Phật có thể vãng sanh hay không? Chẳng thể! Dầu chẳng thể [vãng sanh], niệm Phật cũng có cái lợi! Trong A Lại Da đã gieo chủng tử Phật, coi như là hữu duyên với A Di Đà Phật. Nếu quý vị hỏi khi nào sẽ được vãng sanh ư? Khi nào thân tâm quý vị thanh tịnh thì sẽ vãng sanh.

Nếu [xét theo] tiêu chuẩn thanh tịnh ở mức độ thấp nhất, những năm qua, chúng tôi đề xướng Đệ Tử Quy. Đệ Tử Quy là tiêu chuẩn thấp nhất. “*Nhập tắc hiếu*” (Ở trong nhà bèn hiếu thảo), hiếu là thanh tịnh, tương ứng với Tánh Đức. Bất hiếu là nhiễm. “*Xuất tắc dĩ*” (Ra ngoài bèn đối xử hòa thuận). Dĩ (悌) là Tánh Đức, là thanh tịnh. Hễ tương ứng với Tánh Đức sẽ thanh tịnh, trái nghịch Tánh Đức thì là ô nhiễm. Trong ba trăm sáu mươi câu của Đệ Tử Quy, gồm một trăm mười ba chuyện, tức là đã nêu ra một trăm mười ba chuyện trong cuộc sống hằng ngày, quý vị đều có thể làm được, sẽ tương ứng với Tánh Đức, là sự thanh tịnh trong loài người. Nếu chẳng làm được, tương phản với nó, sẽ là ô nhiễm. Phải biết điều này! Do [trọn đủ] sự thanh tịnh trong loài người, trong đời sau, sẽ còn có thể được làm thân người. Nếu ô nhiễm, chẳng thanh tịnh, đời sau sẽ đọa lạc trong ngạ quỷ, địa ngục, súc sanh, đọa lạc xuống dưới. Rành rẽ, rõ ràng bày ra ngay trước mặt quý vị.

Đời này rất ngắn, đời người khổ sở, ngắn cùn! Thuở trẻ, quý vị chẳng hiểu, đại khái là sau năm, sáu chục tuổi, cảm xúc bèn rất sâu, biết thế nào là vô thường! “*Bách niên quang âm nhất đàn chi*” (Thời gian trăm năm như một cái khay ngón tay). Ngẫm lại suốt một đời này, chẳng thành được một chuyện gì, uổng phí cả

đòi, quý vị nói xem có đáng tiếc lắm hay không? Vì ngu si chẳng có trí huệ mà khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác quá nhiều làm lỗi! Đúng như kinh Địa Tạng đã dạy: “*Diêm Phù Đề chúng sanh, khởi tâm động niệm vô bất thị tội*” (Chúng sanh trong cõi Diêm Phù Đề, khởi tâm động niệm không gì chẳng phải là tội). Lúc tuổi già, hối hận chẳng kịp, kẻ bình phàm trong thế gian thường nói như vậy. Trong giáo pháp Đại Thừa chẳng phải vậy. Giáo pháp Đại Thừa dạy, chỉ cần quý vị một hơi thở chưa dứt, thật sự có thể quay đầu, thật sự có thể sám hối thì vẫn còn kịp! Theo bốn mươi tám nguyện trong kinh Vô Lượng Thọ, lúc lâm chung, do một niệm hay mười niệm, đều có thể sanh vào Tịnh Độ. Sự quay đầu ấy chính là quay lại nhanh chóng, quay lại mạnh mẽ, dũng mãnh quay đầu. Người ấy thật sự quay lại, đối với lục đạo mười pháp giới, xác thực là thông khoái một đao cắt phăng. Vậy là được! Nhưng vấn đề ở chỗ nào? Bao nhiêu người mong quay đầu, nhưng quay đầu chẳng được. Vì sao? Tập khí, tức tập khí phiền não quá nặng; rất mong buông xuống nhưng không thể buông xuống được!

Trong cuộc sống thông thường, chúng ta chỉ cần hơi lưu ý đôi chút, chính quý vị có thể phát hiện những chuyện ấy. Sau đấy mới biết sự ô nhiễm do thói quen nghiêm trọng như thế nào! Trong tập nhiễm (習染, sự ô nhiễm do thói quen hoặc do huân tập) sâu nặng ngàn ấy, quý vị chẳng hạ quyết tâm, sẽ không được, chẳng có tâm cảnh giác cao độ, sẽ không được! Do vậy, Ấn Quang đại sư dạy chúng ta một phương pháp rất hay. Tuy nói là “rất hay”, kẻ thật sự học tập [theo phương pháp của Tô] chẳng nhiều! Lão nhân gia dùng phương pháp gì? Chử Tử (死)! Suốt ngày từ sáng đến tối dán chữ Tử trên trán, nghĩ ta sắp chết, sau khi đã chết sẽ đọa trong tam đồ địa ngục; khi ấy, quý vị sẽ làm như thế nào? Tôi đã đến thăm Niệm Phật Đường trong quan phòng (關房, nơi bế quan) của tổ sư. Quan phòng của Ngài hết sức sơ sài, trong Niệm Phật Đường chỉ thờ một bức tượng A Di Đà Phật, không quá to, một đôi chân đèn, một lư hương, một chén nước cúng, những thứ khác đều chẳng có. Phía sau tượng Phật dán một chữ, tức chữ Tử do lão pháp sư tự viết. Dạy chúng ta thời thời khắc khắc đừng quên, niệm nào cũng đều đề cao cảnh giác: Đã chết thì thứ gì cũng đều chẳng mang theo được, toàn là giả! Đời này rộng tuếch, quý vị còn có thể chẳng buông xuống ư? Lão pháp sư dùng phương pháp này. Phương pháp này hay lắm, chính Ngài sử dụng thật sự có hiệu quả.

Buông xuống ích kỷ, khởi tâm động niệm đều vì chánh pháp tồn tại lâu dài, vì chúng sanh trong pháp giới, nhất là vì những chúng sanh khổ nạn trong tam đồ lục đạo của pháp giới mà nghiêm túc nỗ lực tu hành, hy vọng chúng đắc Vô Thượng Bồ Đề, có thể giúp đỡ những chúng sanh khổ nạn ấy. Chính mình chẳng có thành tựu, quý vị chẳng có năng lực giúp đỡ người khác. Chính mình thành tựu thì mới có thể giúp người khác. Bản thân quý vị chẳng đoạn phiền não, sẽ chẳng có cách nào giúp người khác đoạn phiền não. Bản thân quý vị chẳng khai ngộ, sẽ chẳng thể giúp kẻ khác khai ngộ! Vì thế, giáo huấn của cổ thánh tiên hiền cứu vớt những tai nạn xã hội trong thế kỷ hai mươi mốt hết sức hữu hiệu. Tám chữ “*tu thân làm gốc, dạy học làm đầu*”; tám chữ ấy hữu hiệu. Mở hội nghị sẽ chẳng có hiệu quả, dùng tám chữ ấy bèn có hiệu quả!

Chúng ta phải học tập như thế nào? Những vị tổ sư đại đức từ bi thị hiện, chúng ta đã nhận biết rõ ràng, đã thông hiểu; kế đó, bản thân chúng ta phải thật sự làm. “Thật sự làm” chính là khắc phục tập khí phiền não của chính mình. Trước hết là khắc phục lòng tham dục của chính mình. Tham dục là cấu nhiễm. Tham, sân, si là tam độc phiền não, là ô nhiễm nghiêm trọng nhất. Tham danh, tham lợi, tham sắc, thậm chí học Phật mà tham Phật pháp cũng không được. Đức Phật dạy chúng ta bỏ tham lam, keo kiệt, chẳng bảo chúng ta thay đổi đối tượng. Ta chẳng tham pháp thế gian, ta tham Phật pháp. Quý vị ngẫm xem: Cái tâm tham của quý vị chỉ thay đổi đối tượng, hoàn toàn chẳng bỏ tâm tham. Tham là tâm nạ quý. Kẻ tâm tham nặng nề, tương lai sẽ đến đâu? Quý đạo. Hiện thời quý đạo rất khổ, quý đạo và địa ngục đạo chẳng sai khác cho mấy!

Đối với tình hình ấy, nếu quý vị lắng lòng, tư duy rất cẩn thận, sẽ có thể suy nghĩ được, suy nghĩ từ chỗ nào? Suy tưởng từ hoàn cảnh sống trong hiện thực. Nay chúng ta làm người khổ sở hơn những người thuộc thế hệ trước. Nếu quý vị suy nghĩ kỹ càng, [sẽ thấy] cha mẹ chúng ta khổ hơn ông bà. Đúng là trong một trăm năm nay, chứ trước một trăm năm, chúng ta sẽ chẳng biết, quá xa! Trong một trăm năm nay, [so sánh] ba đời hoặc bốn đời, [sẽ thấy] mỗi đời sau đều chẳng bằng đời trước! Đừng thấy hiện thời nền văn minh vật chất phát triển, khoa học đem lại những thuận tiện trong cuộc sống, quý vị hãy suy ngẫm cẩn kỹ: Cuộc sống hiện thời thuận tiện đôi chút, nhưng đã phải trả cái giá to cỡ nào? Phải trả cái giá to lớn ấy, nếu là cỏ nhân, họ sẽ quyết định chẳng làm, chẳng cần! Người hiện thời mê hoặc, điên đảo, [do vậy] họ sẽ làm, chứ cỏ nhân chẳng làm!

Chúng tôi tùy tiện nêu ra một thí dụ. Trong xã hội hiện thời, chuyện vay nợ rất phổ biến. Có ai chẳng vay mượn từ ngân hàng, hoặc vay mượn từ công ty bảo hiểm? Tổ tiên từ mấy ngàn năm truyền lại, có dạy quý vị sống bằng vay mượn hay không? Chẳng có! Dầu bàn cùng, dầu khổ sở đến mấy, vẫn chẳng vay nợ. Đó gọi là “*vô trái nhất thân khinh*” (chẳng nợ nần, tâm thân nhẹ nhàng). Quý vị có nợ nần quán thân, sẽ có áp lực, sẽ có gánh nặng. Hưởng thụ một tí cuộc sống vật chất, đó là gì? Ở trong khổ mà coi là vui, cái được không bù đắp nổi cái mất! Nghiễm nhiên hiện thời còn có chuyện sống bằng vay nợ, từ khi sanh ra đã mượn nợ, mượn tiền ngân hàng, đến chết vẫn chẳng trả hết nợ! Đó là cuộc sống gì vậy? Trong sự giáo dục suốt năm ngàn năm tại Trung Hoa, chẳng hề có quan niệm “nợ”, làm sao có chuyện gì nảy sanh? Nghèo túng đến mức ăn mày cũng chẳng thể vay mượn! Chúng tôi chỉ nêu một thí dụ này, sau đây, quý vị phản tỉnh: Nền văn minh khoa học kỹ thuật trong xã hội hiện thời đã đem lại điều gì tốt đẹp cho chúng ta? Có phải là “*ở trong khổ mà tưởng là lạc*” như cổ đức đã nói hay không? Cuối cùng là như thế nào? Khổ càng thêm khổ! Đời này chẳng trả hết, đời sau vẫn phải trả nợ, phiền toái to đùng!

Khởi tâm động niệm tôn người lợi mình, cái tâm ấy là gì? Cái tâm ấy là tâm trộm cắp, tâm giết chóc. Do tích tập quá sâu, thường nói “*tích trọng nan phản*” (chứa nặng, khó thể lật lại được), rất khó quay đầu. Chẳng quay đầu được, cấu nhiễm của quý vị hàng ngày tăng trưởng, hàng năm tăng trưởng, cuối cùng nhất định sẽ lôi dẫn quý vị đọa tam đồ. Tam đồ rất dễ vào, rất khó thoát ra. Trong

kinh, đức Phật toàn nói lời thật, quyết định chẳng lừa gạt kẻ khác, quyết định chẳng có vọng ngữ, quyết định chẳng nói lời dọa nạt kẻ khác, chẳng có những chuyện ấy! Câu nào cũng là nói lời thật với quý vị, quý vị phải giác ngộ.

Thật sự là “làm chuyện tốt” sẽ là Xả, tức là buông xuống, [làm những điều tốt đẹp] chẳng có điều kiện gì, chẳng mong cầu bất cứ điều gì! Nếu quý vị hỏi vì sao ư? Tự tánh vốn là như thế! Trong tự tánh thanh tịnh tâm, vốn chẳng có những thứ ấy; vì vậy, phải buông xuống! Đã có trong tự tánh thì phải khôi phục! Trong tự tánh vốn có luân lý, đạo đức. Đây là những thứ vốn có trong tự tánh. Trong tự tánh chẳng có tham, sân, si, mạn. Trong tự tánh cũng chẳng có tiếng tăm, lợi dưỡng. Trong tự tánh, vẫn chẳng tìm thấy sự hưởng thụ ngũ dục, lục trần. Quý vị thấy Thích Ca Mâu Ni Phật thọ tại thế, suốt đời là ba y một bát, tiêu sái lắm! Tự tại lắm! Cuộc sống vật chất của Không Tử và Nhan Hồi đều rất sơ sài, nhưng họ sống cuộc đời hạnh phúc lắm, sung sướng lắm. Cổ nhân nói “*Không Nhan chi lạc*”, tức là niềm vui của Không Tử và Nhan Hồi. Niềm vui của họ ở chỗ nào? Nói thật thà, quý vị chẳng nhập cảnh giới ấy, nói kiêu nào, quý vị cũng đều chẳng có cách nào lãnh hội. Chỉ có chính mình khế nhập cảnh giới, mới biết là chân lạc!

Chúng tôi nêu một thí dụ đơn giản nhất: Mỗi ngày ăn một bữa giữa trưa, mỗi ngày ăn một bữa, người khác sẽ nói “làm sao mà chịu được?” Trong ấy có niềm vui thú mà chẳng có ai biết! Bản thân quý vị hành xử⁵ đúng như pháp, mà cũng chăm chỉ học, học được vài năm, quý vị mới thấu hiểu niềm vui trong ấy, thật sự vui sướng! [Niềm vui ấy] khiến cho thân thể khỏe mạnh, tâm địa thanh tịnh, tinh thần sung mãn. Năm xưa, tôi theo học với thầy Lý, thầy Lý mỗi ngày ăn một bữa. Tôi theo thầy mười năm, chính mắt tôi trông thấy. Lúc cụ đã tám mươi tuổi, thoát nhìn thì tối đa dường như là người sáu mươi tuổi. Thể lực, công việc của cụ, tôi thường nói “lượng công việc hằng ngày của cụ bằng lượng công việc của năm người thông thường”! Trừ công việc ra, hằng ngày đều phải họp hành. Liên hữu ở Đài Trung Liên Xã số lượng rất đông, chia thành bốn mươi tám ban (do bốn mươi tám nguyện mà chia thành bốn mươi tám ban). Số người trong mỗi ban nếu ít thì gần một trăm người, nhiều là bốn, năm trăm người. Bốn mươi tám ban, mỗi ban một tháng gặp thầy một lần.

Các vị hãy nghĩ nhé, bốn mươi tám ban, liên hữu mỗi tháng gặp thầy một lần, còn thầy hằng ngày phải cùng mọi người gặp mặt. Tối thiểu là dành ra hai tiếng đồng hồ để giải đáp vấn đề cho họ. Chuyện này chẳng thể thiếu khuyết, hằng ngày đều có. Bốn mươi tám ban, từ mùng Một cho đến Ba Mươi sẽ luân lưu một lượt. Ban ít người thì gộp hai ban lại. Ban lớn, đông người, gần như ba trăm người trở lên là một ban. Những ban ít người, sẽ họp hai ban lại, chúng tôi đích thân trông thấy chuyện này. Ngài còn phải tiếp khách, còn phải giảng kinh, còn phải dạy học, còn phải đi làm. Ngài là Bí Thư Chủ Nhiệm của Phụng Tự Quan

⁵ Nguyên văn là “*bào chế*” (炮製). Đây là một từ ngữ bắt nguồn từ cách chế luyện thuốc Bắc. Căn cứ theo dược tánh của từng loại thuốc mà dùng những cách chế biến khác nhau như tẩm muối, ngâm giấm, sấy khô, ngâm mật ong, khử thổ, xay, giã, rang, nướng, nung, sắc, cô đặc, hòa mật vò thành từng hoàn v.v... Hòa Thượng Tịnh Không dùng chữ này nhằm nói lên cách cư xử và rèn luyện thích hợp từng hoàn cảnh.

Phủ⁶. Hằng ngày còn phải đi làm, bận tối tăm mắt mũi. Thời gian để ngủ rất ít, ăn uống ít, mà tinh thần tốt đẹp như vậy, rất đáng khiến cho kẻ khác hâm mộ. Do nguyên nhân gì? Thừa cùng chư vị, tâm thanh tịnh!

Trước khi tôi được quen biết Ngài, tôi đã không ăn tối, đã dưỡng thành thói quen. Phật môn gọi là “*trì Ngọ*”. Do vậy, tôi đến Đài Trung theo thầy, dưỡng như chẳng bao lâu, tôi cũng thôi ăn sáng. Tôi bỏ [ăn sáng] đến tháng thứ tám, mới trình lên lão nhân gia, tôi nói: “Thưa thầy, hiện thời con cũng ăn một bữa”. Thầy hỏi: “Anh cảm thấy thân thể thế nào?” Tôi thưa: “Rất bình thường!” Thầy vỗ bàn: “Tốt lắm! Hãy vĩnh viễn gìn giữ, suốt đời chẳng cầu cạnh ai, cuộc sống đơn giản!” Đó gọi là “*người đạt đến mức chẳng mong cầu, phẩm hạnh tự cao*”. Thời gian sẽ dôi ra, do sáng tối chẳng cần ăn, sẽ có nhiều thời gian hơn. Từ chỗ này mà thực hiện công phu điều phục bản thân.

Vứt bỏ tiếng tăm, lợi dưỡng, phải biết đó là ô nhiễm, chẳng thanh tịnh, gây chướng ngại nghiêm trọng cho cái tâm thanh tịnh. Quý vị chẳng buông những thứ ấy xuống thì làm sao được nữa! Thứ gì cũng đều phải buông xuống, quý vị mới thanh tịnh, chuyện hoằng pháp lợi sanh cũng phải buông xuống. Đã buông xuống, vì sao vẫn phải làm? Tùy duyên! Hễ có duyên thì làm, chẳng có duyên sẽ không làm. Chẳng có duyên bèn tìm kiếm duyên, vậy là không hay rồi, tâm chẳng thanh tịnh! Tùy duyên, chẳng phan duyên. Tùy duyên là tâm địa thanh tịnh, chẳng vương mắc! “*Làm mà không làm, không làm mà làm*”, sẽ tự tại, [đó là] tịnh pháp môn! A! Nay đã hết thời gian rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút!

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem tiếp đoạn lớn thứ sáu.

(Sớ) Khất thực đạo hành thời, tổng hữu ngũ thập ngũ nguyện.

(疏) 乞食道行時，總有五十五願。

(Sớ: Khi khất thực, đi đường, có tất cả năm mươi lăm nguyện).

Kinh văn trong đoạn này khá dài. Phần “*khất thực, đạo hành*” có thể chia làm mấy tiểu đoạn. Đoạn thứ nhất là...

(Sớ) Du thiệp đạo lộ.

(疏) 游涉道路。

(Sớ: Đi lại trên đường).

⁶ Phụng Tự Quan Phủ (奉祀官府) là một ty của chánh quyền Trung Hoa Dân Quốc, đặc trách việc trông nom Khổng miếu cũng như tuyên truyền, giáo dục Nho học. Người đứng đầu ty này là con cháu trực hệ của Khổng Tử. Thời cụ Lý làm Chánh Bí Thư của Sở, ông Khổng Đức Thành làm ty trưởng.

[Phần này] có mười hai nguyện. Đây là hoạt động hằng ngày của người xuất gia trong thườ ấy. Người hiện thời nói là “*hoạt động*”. Hoạt động hằng ngày là trì bát khất thực. Khất thực cũng là tu hành, cũng là độ sanh, cũng là nêu một tấm gương tốt nhất cho đại chúng trong xã hội. Gương ấy là gì? “*U nhân vô tranh, u thể vô cầu*” (Chẳng tranh với người, chẳng cầu nơi đời). Một người đạt đến mức vô tranh, vô cầu, cái tâm sẽ an, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng. “*Thanh tịnh, bình đẳng, giác*” như kinh Vô Lượng Thọ đã nói được hoàn toàn triển hiện trong những hoạt động ấy.

Thấy người xuất gia đi ra ngoài, một mực oai nghi, đoan trang, xác thực là khiến cho người ta sau khi trông thấy, từ nội tâm sẽ sanh khởi lòng cung kính. Tâm cung kính là Tánh Đức, đây là nghi biểu (儀表, tư thái biểu hiện) và hình tướng có thể hướng dẫn chúng sanh bình phàm về Tánh Đức. Đây là phương tiện thiện xảo; đó gọi là “*từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa*”. Vừa thấy người xuất gia, quý vị sẽ nghĩ phải hiếu thuận cha mẹ, tôn kính sư trưởng, hòa thuận, yêu thương những kẻ đồng hàng, từ bi với hết thảy! Do vậy, đi khất thực là một thời công khóa, là công khóa tự hành, hóa tha! Đoạn này cũng đặc biệt dài, bao gồm năm mươi lăm bài kệ. Toàn văn phẩm kinh này có một trăm bốn mươi một bài kệ, đoạn này chiếm một phần ba. Từ chỗ này, ta cũng thấy thườ ấy, các vị đệ tử của đức Thế Tôn đã tự hành, hóa tha như thế nào? Chúng ta xem bài kệ thứ nhất.

(Kinh) Thủ chấp tích trượng, đương nguyện chúng sanh, thiết đại thí hội, thị như thật đạo.

(經) 手執錫杖。當願眾生。設大施會。示如實道。

(Kinh: Tay cầm tích trượng, nguyện cho chúng sanh, lập hội đại thí, chỉ dạy đạo như thật).

Trong phần chú giải, Thanh Lương đại sư đã nói rất rõ ràng. Chúng ta hãy đọc lời chú giải của Ngài. Năm mươi lăm nguyện được chia thành ba đoạn:

1) Đoạn thứ nhất gồm mười hai nguyện, tức “*du thiệp đạo lộ*” (đi lại trên đường).

2) Đoạn thứ hai là “*kiến chúng hội*” (見眾會, thấy các cuộc hội của đại chúng), gồm mười chín nguyện. “*Sở đồ sự cảnh*” (所睹事境, những sự và cảnh được trông thấy), tức là những sự việc trông thấy và những cảnh giới mà quý vị sẽ gặp gỡ trong khi khất thực. Đây đều là nêu ra những trường hợp tiêu biểu, gồm có mười chín nguyện.

3) Đoạn thứ ba là những nhân vật sẽ gặp gỡ, [phần này có tiêu đề là] “*kiến nghiêm sức*” (見嚴飾, thấy các sự trang hoàng, nghiêm tịnh). Đây là phần kinh văn bao gồm hai mươi bốn nguyện kể đó, [bao gồm] các nhân vật sẽ gặp gỡ. Nhân vật rất phức tạp, nghĩa là nam, nữ, già, trẻ, các nghề nghiệp, giống như năm mươi ba lần tham học của Thiện Tài đồng tử. Gặp gỡ kẻ nào, quý vị dùng tâm thái gì để đối đãi, giúp đỡ người ấy. Từ chỗ này, quý vị sẽ thấy những phương tiện thiện xảo.

Nay là nguyện thứ nhất, “*thủ chấp tích trượng*” (tay cầm tích trượng). Trước hết, tôi giải thích đơn giản đôi chút về tích trượng (錫杖, khakkhara)⁷. Tích trượng nhằm biểu thị pháp. Thanh Lương đại sư nói:

(Sớ) Kim sơ Tích giả, khinh dã, minh dã.

(疏) 今初錫者，輕也，明也。

(Sớ: Nay trước hết, [giải thích chữ] Tích, [có ý nghĩa] nhẹ, sáng).

Trong ngũ kim, tức vàng, bạc, đồng, sắt, thiếc, Tích (錫, thiếc) nhẹ nhất, vàng nặng nhất. Dùng theo ý nghĩa gì? Biểu thị sự nhẹ nhàng. Màu của thiếc là trắng, màu như chất bạc, biểu thị sự sáng. Vì thế, nó biểu thị nhẹ và sáng.

(Sớ) Chấp thủ trượng giả.

(疏) 執此杖者。

(Sớ: Người cầm cây trượng ấy).

Nhẹ và sáng biểu thị ý nghĩa gì?

(Sớ) Khinh phiền não cố, minh Phật pháp cố.

(疏) 輕煩惱故，明佛法故。

(Sớ: Nhẹ phiền não, hiểu rõ Phật pháp).

Quý vị trông thấy tích trượng phải hiểu sự biểu pháp của nó, phiền não nhẹ đi, hiểu rõ Phật pháp, nhằm thể hiện ý nghĩa này! Hai ý nghĩa ấy là quan trọng nhất, và còn có [những ý nghĩa] khác.

(Sớ) Cánh hữu đa nghĩa, cụ như kinh biện.

⁷ Tích Trượng còn được gọi là Khế Khí La, Khích Khí La, Thanh Trượng, Minh Trượng. Những danh xưng này đều có nghĩa là cái gậy dài có thể phát ra âm thanh. Theo quy định, tích trượng khi cầm thẳng sẽ cao ngang tầm mắt của người dùng. Tích trượng là một trong mười tám món đồ vật cần phải có của người tu hạnh Đầu Đà. Điều đáng ngạc nhiên là các nước Phật giáo phương Nam hiện thời không thấy sử dụng tích trượng. Thoạt đầu, tích trượng dùng thiếc để làm, nhưng về sau, do hầu như chỉ sử dụng trong nghi lễ thọ giới, hoặc trong các pháp hội khi cung nghinh vị sa-môn chủ pháp, cho nên tích trượng có thể dài hơn. Hiện thời, tích trượng thường có thân bằng gỗ, đầu bịt sắt có gắn mấy vòng tròn bằng sắt. Số vòng từ hai cho đến mười hai vòng, thông thường là sáu vòng nhằm biểu thị Lục Độ. Thiều Lâm Tự đã biến tích trượng thành một món vũ khí gọi là Thiên Trượng bằng sắt, to, dài và nặng hơn những quy định trong Luật Tạng về tích trượng. Vị Tổ thứ sáu của Tịnh Tông là Vĩnh Minh Diên Thọ đại sư hằng ngày làm một trăm lễ tám thiện sự, điều thứ chín mươi lăm là: “Ngày đêm sáu thời, khắp vì hết thấy chúng sanh trong pháp giới, thọ trì tích trượng. Nguyện tiếng rung của tích trượng sẽ vang vọng trọn khắp pháp giới, thực hiện Phật sự lớn lao, giác ngộ hết thấy chúng sanh trong địa ngục, là khổ giải thoát, giác ngộ hết thấy chúng sanh đang đói khát, trong miệng toàn là suối ngọt, giác ngộ hết thấy loài trùng thú, đều được mở mang, tránh khỏi bị sát hại, quy mạng giải thoát”.

(疏) 更有多義，具如經辨。

(Sớ: Còn có nhiều nghĩa, nói đầy đủ thì như trong các kinh đã biện định).

Kinh Phật đã nói rất nhiều, quý vị có thể tham khảo trong sách Giáo Thừa Pháp Số, hoặc cũng có thể tham khảo trong Phật Học Từ Điển. Ở đây, [lời Sớ] cũng nêu rõ tác dụng của nó, tác dụng gì vậy?

(Sớ) Nhất chấp vi hành đạo chi nghi.

(疏) 一執為行道之儀。

(Sớ: Một, cầm [tích trượng] là oai nghi khi đi đường).

Đệ tử Phật ra khỏi cửa, nhất định là phải cầm tích trượng; nay chúng ta nói là “đạo cụ”⁸ của họ. Họ ra khỏi cửa, chẳng thể không cầm tích trượng, nhất định phải cầm tích trượng. Đây là một thứ oai nghi. [Tác dụng] thứ hai là:

(Sớ) Chấn dĩ khát thực.

(疏) 振以乞食。

(Sớ: Dùng rung lên để khát thực).

Trong khi khát thực, chẳng thể hỏi người ta để xin, khát thực bằng cách nào? Rung tích trượng. Trên tích trượng thường là treo hai hay ba cái vòng, hễ rung lên, nó sẽ phát ra tiếng. Người bên trong nghe bên ngoài có tiếng rung tích trượng của người xuất gia, biết ngay là người ấy đến khát thực, chẳng cần nói chuyện. Rung ba lần mà người ta vẫn chẳng mở cửa, bèn ngay lập tức rời khỏi, đến khát thực nhà thứ hai. Nhà thứ hai chẳng có, đến nhà thứ ba. Có thể xin tới bảy nhà, chẳng thể đến nhà thứ tám. Xin bảy nhà chẳng được, ngay lập tức trở về. [Ôm bát rỗng] trở về, vẫn có cái ăn. Vì có đồng bạn khát thực được nhiều sẽ chia sẻ với quý vị. Vì thế, khát thực chẳng thể xin hơn bảy nhà, luôn có quy củ. Quý vị thấy hòa thượng nào vượt hơn bảy nhà, đi xin khắp nơi, [đó là kẻ] chẳng có quy củ! Do vậy, đây là cách sử dụng của tích trượng.

Phát ra nguyện tương tự, “*đương nguyện chúng sanh, thiết đại thí hội, thị như thật đạo*” (nguyện cho chúng sanh, lập hội đại thí, chỉ bày đạo như thật). Chúng ta đi khát thực, người thí thực [được gọi là] “*thí chủ*”. Thời cổ, cuộc sống cũng chẳng phải là rất giàu có, dư dả. Vì thế, khát thực nhất định phải tùy duyên. Người ta cho gì ăn nấy, chẳng có tâm phân biệt. Một bát cơm này, quý vị đến nhà

⁸ Đạo cụ (道具) vốn có nghĩa gốc là các dụng cụ cần thiết để hành đạo. Về sau, đạo cụ bị hiểu thành các vật dụng dùng để biểu diễn trên sân khấu ngoài trừ trang phục, các thiết bị âm thanh, ánh sáng, phong nền, các nhạc khí. Chẳng hạn như khi hát tuồng, phát trần, gươm, giáo, kích, thương, cờ, quạt, lọng, roi, dải lụa, lồng đèn... chính là những đạo cụ. Hiểu rộng hơn, đạo cụ là những vật dụng cần dùng để biểu diễn các màn nghệ thuật hay tạp kỹ, chẳng hạn đầu lân, sào cao, dây chằng, đu quay... Chẳng hạn với người biểu diễn phóng dao thì dao và tấm gỗ để người mẫu đứng dựa vào đều gọi là đạo cụ.

người này, người ta chỉ cho một muống to, đương nhiên là chẳng đủ! Lại đến nhà thứ hai [để xin tiếp]; do vậy, có thể đến bảy nhà. Bảy nhà gần như đầy bát, có thể xin được một bát cơm. Có dư, sẽ san sẻ cho người khác. Nếu đại chúng đều có, còn dư ra, sẽ chia cho chim thú, quyết định chẳng thể chừa lại để đợi sang ngày hôm sau mới ăn. Đức Phật quy định người xuất gia không ăn cơm và đồ ăn để qua đêm. Đây cũng là chú trọng vấn đề vệ sinh. Do trước kia, hoàn toàn chẳng có tủ lạnh. Chẳng có tủ lạnh, cơm và thức ăn ấy để sang hôm sau, nhất định là sẽ biến đổi mùi vị. Do vậy, sau khi ăn xong, phần còn dư sẽ bố thí cho chim, thú.

Đối với người xuất gia, thí chủ đã hành Tài Bố Thí. Đồ ăn thuộc loại Tài Bố Thí. Để báo đáp, người xuất gia nhất định thuyết pháp cho người ấy (thí chủ), chẳng thể nhận suông! Phải thuyết pháp, phải chúc phước cho người ấy. Trong các tôn giáo ở ngoại quốc thì kỳ đảo (祈禱, cầu nguyện) cho họ, chính là vì ý nghĩa này. Cầu phước cho họ. Đó là Pháp Bố Thí. Dùng Pháp Bố Thí để báo đáp. Ở đây, khẳng định là có [Pháp Bố Thí]. Không chỉ là có, mà chúng tôi tin tưởng là còn có rất nhiều. Đó là gì? Trong cuộc sống hằng ngày, trai chủ gặp những chuyện nghi nan chẳng thể giải quyết, bèn hướng về người xuất gia thỉnh giáo. Có sao chúng ta biết? Quý vị thấy trong kinh Phật, chuyện tương tự như vậy quá nhiều! Khá nhiều người gặp mặt Thích Ca Mâu Ni Phật, hễ gặp phải những khó khăn trong cuộc sống hằng ngày của chính mình, đều hướng về lão nhân gia nêu ra, thỉnh cầu lão nhân gia chỉ dạy. Do vậy, chúng ta có thể liên tưởng, đệ tử Phật hằng ngày ra ngoài khất thực, khẳng định là sẽ gặp gỡ những vấn đề ấy, nay chúng ta gọi là “*cơ hội giáo dục*”. Đây là phương pháp giúp đỡ chúng sanh hữu hiệu nhất, mà cũng là thuận tiện nhất, chẳng chú trọng hình thức, cũng chẳng bị bó buộc. Một hỏi, một đáp, sẽ giúp người ấy giải quyết vấn đề nghi nan!

Vì thế, dẫn phát đại nguyện “*thiết đại thí hội*”. “*Đại thí hội*” (大施會, hội bố thí rộng lớn) là đại pháp hội. Có thể nói mỗi ngày đức Thế Tôn đều lập hội đại thí, hằng ngày vì mọi người giảng kinh, thuyết pháp, vì mọi người giải quyết những vấn đề nghi nan. Mọi người đều biết rõ chuyện này. Ngài giảng kinh hơn ba trăm hội, thuyết pháp bốn mươi chín năm. Thuở đức Thế Tôn tại thế, pháp hội lớn nhất là hội Bát Nhã, giảng Bát Nhã hai mươi hai năm, thời gian dài như thế đó. Đây là một đơn nguyên (unit) lớn. Đương nhiên là trong một đơn nguyên lớn, có thể chia thành nhiều trung đơn nguyên và tiểu đơn nguyên. Trong kinh, chúng ta đã thấy Thường Tùy Chúng của đức Thế Tôn là một ngàn hai trăm năm mươi lăm vị. Đây là những vị thường theo Ngài, suốt đời chẳng rời khỏi đức Phật. Đức Phật đến đâu, các Ngài đều theo đến đó. Chúng ta có thể tưởng tượng, còn có những người chẳng phải là Thường Tùy Chúng, chẳng phải là vĩnh viễn theo gót đức Phật. Họ theo đức Phật một tháng, hai tháng, nghe một bộ kinh, nghe hết một đơn nguyên, [những kẻ như vậy] nhiều lắm! [Những người] nghe một năm, nửa năm cũng chẳng ít. Những thỉnh chúng như vậy chẳng ghi chép số lượng, khi kết tập kinh bèn nhắc sơ qua là xong, [thí dụ như câu] “*dữ nhất thiết đại chúng câu*” (nhóm họp cùng hết thấy đại chúng), được bao gồm trong một chữ “*câu*” (俱). Đây là trạng huống giáo học thuở đức Thế Tôn tại thế!

Những chỗ có đệ tử Phật cư trú, các Ngài sẽ thay Phật hoàng dương, giáo hóa, chúng ta phải hiểu điều này. Sau khi đã học, họ cũng phải đi giảng khắp nơi, dạy và học tăng trưởng lẫn nhau, ta và người cùng được lợi. Người học trò nào (đệ tử đức Phật) đi khát thực chính là dạy học, là cơ hội giáo học. [Đối với những học trò] có năng lực, có pháp duyên, hẳn có nơi khác thỉnh, đức Phật cũng thường phái đệ tử đến đó: “Nơi ấy có duyên với ông, nay ông đến nơi đó giảng cho họ một buổi”. Thường có [chuyện như thế đó]. Do cách dạy như vậy, Phật pháp có thể tạo ảnh hưởng to lớn. Quý vị thấy Ngài có hơn một ngàn học trò, một ngàn hai trăm năm mươi lăm vị ấy, chúng ta biết vị nào cũng đều có thể nói ra những đường hướng tốt lành, tu tập tốt đẹp! Do tu tập tốt đẹp, nhất định sẽ giảng tốt đẹp. Vì thế, trong kinh thường chép các Ngài là “*giai thị đại A La Hán, chúng sở tri thức*” (đều là bậc đại A La Hán, mọi người đều hay biết). Nếu không thường xuyên ra ngoài giảng, chẳng thường xuyên tiếp xúc đại chúng, làm sao người ta có thể nhận biết quý vị cho được. Do vậy, từ những hàng chữ này, quý vị cũng liễu giải trạng huống hoàng pháp thuở đức Thế Tôn trụ thế.

Đức Phật đã vì chúng ta thị hiện một ý nghĩa hết sức sâu xa. Trong sự thị hiện ấy, chư vị phải ghi nhớ: Đức Phật chẳng có đạo tràng, thật sự xuất gia. Thuở ấy, trong số các vị đệ tử tại gia của đức Phật, có rất nhiều vị quốc vương, đại thần, trưởng giả, cư sĩ; nay chúng ta nói họ là “*hào môn quý tộc*” (豪門貴族, gia tộc quyền quý, có thế lực) rất nhiều, đều là đệ tử của đức Phật. Những vị tại gia đệ tử cũng thường lễ thỉnh đức Phật đến khu vực cai quản của họ, quốc vương thì có lãnh thổ quốc gia, nghênh thỉnh đức Phật đến nơi đó giảng kinh, thuyết pháp, giáo hóa chúng sanh, bèn cung cấp vườn, rừng, tinh xá [cho Tăng đoàn cư trú]. Đức Phật có cư tuyệt hay không? Rất tùy duyên. Quý vị cung cấp tinh xá, được! Chúng ta trụ trong tinh xá. Chẳng có tinh xá, chúng ta bèn qua đêm dưới cội cây. Quý vị thấy tự tại lắm, tiêu sái lắm, chẳng bó buộc, hết thảy tùy duyên, chẳng phan duyên. Chúng ta nhìn từ chỗ này, học tập từ chỗ này!

Quốc vương đại thần cung cấp những vườn, rừng, tinh xá như Kỳ Thọ Cấp Cô Độc Viên. Nơi ấy thuộc loại hoa viên tư nhân của trưởng giả Cấp Cô Độc, cuộc đất rất lớn, Tăng đoàn to ngàn ấy hoạt động trong đó, chắc chắn là chẳng bị trở ngại gì! Nhưng đức Phật chẳng cần quyền sở hữu những nơi ấy, chẳng phải là [thí chủ] nói “ta cúng dường khu vườn này cho Thích Ca Mâu Ni Phật”. Khi đó, cúng dường là gì? Cúng dường chỗ này để quý vị giảng một bộ kinh, dạy một môn công khóa này ở nơi đây. Sau khi dạy xong, chỗ khác thỉnh, đức Phật bèn rời khỏi. Chúng ta nói theo kiểu hiện thời, [sẽ là] đức Phật tiếp nhận quyền sử dụng, chẳng tiếp nhận quyền sở hữu. Viên lâm tinh xá ấy vẫn là của trưởng giả Cấp Cô Độc. [Cuộc đất ấy] vốn là của thái tử Kỳ Đà, trưởng giả Cấp Cô Độc dùng vàng ròng trải đất để mua lại, trao cho trưởng giả Cấp Cô Độc. Chúng ta hiểu đạo lý này!

Sau này, Phật giáo truyền sang Trung Hoa. Tự, viện, am, đường của Trung Hoa do đế vương, đại thần, trưởng giả, cư sĩ kiến lập; kiến lập để cúng dường người xuất gia. Sự cúng dường [tại Trung Hoa] và sự cúng dường tại Ấn Độ khác nhau. [Tại Trung Hoa], ngay cả quyền sở hữu cũng đều nhường cho, nhưng là

nhường cho Tăng đoàn, chẳng phải là nhường cho một ai đó, vẫn đúng pháp y như cũ! Do vậy, đạo tràng tại Trung Hoa được gọi là “*thập phương đạo tràng*”. Chỉ cần là người xuất gia, thật sự là người xuất gia, đã thọ giới, xưa kia bèn có độ điệp, có giới điệp, quý vị đến đạo tràng ấy, [mọi người đều] chiếu cố, đều có thể “*an đơn*”⁹. Vì thế, người xuất gia chẳng sợ không có chỗ ở, bất cứ đạo tràng nào cũng đều là người một nhà, giống như anh em ruột, chẳng có lẽ nào không chiếu cố! Mỗi đạo tràng đều có đạo phong và học phong của chính mình. Nếu [đạo phong và học phong nơi ấy] rất tương ứng với quý vị, quý vị rất ưa thích, có thể lưu lại nơi ấy một thời gian dài để học tập. Chỗ chẳng tương ứng, hoặc chẳng ưa thích pháp môn ấy, không ưa chuộng phương pháp ấy, quý vị ở nơi đó mấy hôm, có thể đến tham học nơi khác!

Phật pháp có tám vạn bốn ngàn pháp môn là do căn tánh bất đồng của chúng sanh mà kiến lập. Do vậy, tại Trung Hoa, Phật pháp có mười tông phái. Mười tông, trong mỗi tông còn chia ra các phái. Đây là gì? Nhằm thích hợp các loại căn tánh bất đồng của chúng sanh. Vì thế, người học Hoa Nghiêm sẽ đều đến núi Ngũ Đài. Núi Ngũ Đài là đạo tràng của tông Hoa Nghiêm. Học Pháp Hoa bèn đến núi Thiên Thai, đến Chiết Giang, giống như hiện thời chúng ta nói đến đại học chuyên khoa. Một người mà mong học trọn các pháp do đức Thế Tôn đã nói trong bốn mươi chín năm sẽ là chuyện chẳng thể được! [Bởi lẽ, toàn thể Phật pháp] giống như một đại học hoàn chỉnh! Căn tánh của bọn người đời sau như chúng ta chẳng bằng cổ nhân. Vì thế, muốn thành tựu, chỉ có thể từ trong các kinh điển, chọn ra một phần mà quý vị ưa thích, quý vị có thể đọc tụng, lý giải, thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, sẽ có thể thành tựu. Nhất định phải biết bí quyết ở chỗ này là “*thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*”.

Căn tánh hiện thời cũng là ngày càng chẳng bằng cổ nhân, đúng như người đời đã nói: “*Mỗi thế hệ sau chẳng bằng thế hệ trước*”. Lời này là thật, chẳng giả! Nguyên nhân là gì? Thiện căn và phước đức chẳng bằng cổ nhân, chướng duyên bên ngoài đối với mỗi thế hệ càng nghiêm trọng hơn! Thành tựu trong thời đại hiện thời há dễ dàng ư? Đối với tiếng tăm, lợi dưỡng, tài, sắc, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ, quý vị có thể chẳng động tâm ư? Hễ động tâm sẽ thoái chuyển, đọa lạc trên một mức độ lớn. Đây là chướng duyên bên ngoài. Trong có phiền não, ngoài có ác duyên, làm sao quý vị có thể thành tựu cho được? Vì thế, trong thế hệ này, thuở trước, thầy Lý đã giới thiệu tôi học theo pháp sư Ấn Quang. Trong quá trình học tập, xác thực là [chuyện này] có tánh chất tất yếu: Chúng ta mới học, phải theo một vị thầy tốt, chẳng thể rời khỏi thầy. Theo thầy thì phải để thầy chọn lựa, chính mình chẳng thể chọn lựa, đã có thiện tri thức hướng dẫn, duyên ấy hết sức thù thắng!

Ấn Quang đại sư chẳng còn trụ thế, chúng ta học theo Ngài bằng cách nào? Trước tác của lão nhân gia hãy còn. Hằng ngày đọc Văn Sao của Ngài, làm học

⁹ “Đơn” (單) là một tấm ván kê thành giường, bề rộng chỉ vừa đúng một người nằm, nên gọi là đơn. Khi tăng sĩ nhập chúng, sẽ kê đơn cho người ấy có chỗ nghỉ, nên gọi là “quái đơn” hoặc “an đơn”. Khi vị tăng sĩ ấy đi nơi khác, sẽ gọi là “trừ đơn”.

trò của Ngài. Quý vị đọc mà có thể liễu giải, liễu giải rồi có thể hành, có thể làm được, sẽ là học trò của tổ Ấn Quang. Tổ Ấn Quang gần thời đại của chúng ta, nghe lời Ngài, chắc chắn sẽ chẳng có sai lầm. Ngài dạy chúng ta, trong thời đại hiện tại, chẳng cần dựng đạo tràng lớn, hãy dựng Niệm Phật Đường với quy mô nhỏ, chúng thường trụ đừng vượt quá hai mươi người, cùng nhau học kinh, niệm Phật. Đây là Tịnh Độ Tông. Học kinh thì chỉ giới hạn trong năm kinh một luận của Tịnh Độ, sẽ là tốt đẹp. Chớ nên học quá nhiều, chớ nên học quá tạp, hãy nhất tâm nhất ý cầu sanh Tịnh Độ. Phải mất bao nhiêu thời gian? Nhìn từ Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, từ Vãng Sanh Truyện, [sẽ thấy] tuyệt đại đa số là từ ba năm đến năm năm bèn thành tựu, vãng sanh.

Trong quá khứ, có đồng học hỏi tôi, người hỏi ấy là bậc xuất gia, ông ta nói mình đọc Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, xem Vãng Sanh Truyện, [thắc mắc]: Những người ấy có phải là từ ba năm đến năm năm thọ mạng đã hết? Vì sao thời gian [tu niệm Phật vãng sanh] đều là như vậy? Tôi nói: Cách nhìn ấy chẳng hợp lý luận! Há có chuyện xảo hợp như thế? Chẳng thể nào! Đó là do nguyên nhân gì? Những vị ấy công phu đã thành tựu, tuy hãy còn thọ mạng mà chẳng cần nữa. Pháp môn Niệm Phật này đúng là chẳng thể nghĩ bàn! Thiện Đạo đại sư đã dạy: *“Vạn người tu, vạn người vãng sanh”*. Tu hành đúng lý, đúng pháp, chẳng có một ai không thành tựu. Nhưng trong xã hội hiện tiền, thầy Lý nói, năm xưa ở Đài Trung, lão nhân gia thường nói: *“Một vạn người niệm Phật, thật sự có thể vãng sanh hai, ba người”*. Chẳng phải là vạn người tu, vạn người đến, mà biến thành hai, ba người! Đây là do nguyên nhân nào? Chẳng đúng lý, chẳng đúng pháp. Đó gọi là *“miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, hết toạc cổ họng cũng uống công”*. Loại người ấy đông lắm!

Chẳng thể buông xuống phiền não tập khí, sẽ chẳng phải là thật tu; chẳng giống như cỗ nhân, cỗ nhân thật sự hành! Thân, tâm, thế giới hết thảy đều buông xuống thì mới hữu dụng. Dăm ba năm, quý vị sẽ vĩnh viễn thoát ly lục đạo luân hồi. Lục đạo luân hồi là biển khổ, quý vị thật sự thành công. Nếu quý vị chẳng chịu buông xuống, nếu còn lưu luyến pháp thế gian, còn có chấp trước, còn muốn dính dáng, quý vị sẽ chẳng thể vãng sanh. Người thật sự niệm Phật, chuyện gì cũng đều buông xuống, quý vị giao tiếp với họ, thứ gì cũng đều tốt, chẳng có thứ gì không tốt! Vì sao? Những thứ rác rưởi đều là chuyện của quý vị, chẳng có mấy may liên quan với tôi, tôi cần gì phải can thiệp quý vị? Hết thảy đều tùy duyên, trọn chẳng phan duyên!

Nay dấu đúng như tổ Ấn Quang đã dạy, [đạo tràng của] chúng ta là tiểu đạo tràng. Giống như Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội là một tiểu đạo tràng, tiểu đạo tràng vẫn có thể lập hội đại thí! Đây chính là lợi dụng khoa học kỹ thuật cao trong hiện tại, đạo tràng của chúng ta có mạng Internet, có vệ tinh. Chúng ta cùng nhau học tập tại đây, cùng nhau tu hành, lợi dụng Internet và vệ tinh khiến cho người hữu duyên trên toàn thế giới có thể đồng thời cùng nhau học tập. Hội đại thí ấy còn lớn hơn những pháp hội thời đức Thế Tôn tại thế. Nhìn từ dấu tích, còn to hơn hội của đức Thế Tôn, nhưng trên thực tế, sẽ là đuổi theo hít bụi chẳng kịp! Vì sao? Hội đại thí của đức Thế Tôn trọn khắp pháp giới, hư không giới. Chúng

ta chẳng biết điều này, chẳng trông thấy, xác thực là trọn khắp pháp giới, hư không giới. Học giáo pháp Đại Thừa đã nhiều năm ngàn ấy, Lý và Sự đều hiểu rõ, còn đợi chứng minh. Khi nào sẽ chứng minh? Vãng sanh thế giới Cực Lạc sẽ chứng minh.

Đức Thế Tôn đã giới thiệu hội đại thí của A Di Đà Phật, cảnh giới trang nghiêm ấy xác thực là chẳng có cách nào hình dung được! Chỉ có thể nói là “*chẳng thể nghĩ bàn*”! Người học trong mười phương thế giới, người đắc tâm thanh tịnh, từ trong Định đều có thể trông thấy. Nay chúng ta hiểu rõ, từ trong Định bèn đột phá thời gian và các chiều không gian. Đã đột phá các chiều không gian, sẽ chẳng có gần xa, khắp pháp giới, hư không giới đều ở trước mặt, chẳng có khoảng cách. Đã đột phá thời gian, chẳng có trước hay sau. Chúng ta có thể nghe cổ Phật đang giảng kinh, thuyết pháp, cũng có thể thấy hội đại thí của vị lai Phật. Trong hiện thời, các nhà khoa học đã chứng minh chuyện này là có thể, là thật: “*Thời gian và không gian đều có thể đột phá*”. Nhưng khoa học kỹ thuật hiện thời vẫn chưa làm được, chẳng biết dùng phương pháp gì để đột phá! Hiện thời, chỉ là chứng minh thời gian và không gian chẳng thật. Đúng như trong Phật pháp đã nói, thời gian và không gian là Bất Tương Ứng Hành Pháp. Nói theo cách hiện thời, Bất Tương Ứng Hành Pháp là “*khái niệm trừu tượng*”, chẳng phải là sự thật! Vì thế, chúng ta có kẻ ở trong mộng hoặc trong Định đột phá các chiều không gian. Người có công năng định lực càng sâu, phương diện thời gian và không gian bị quý vị đột phá càng to.

Tuy chúng ta chẳng khế nhập cảnh giới này, nhưng từ kinh điển nhà Phật và từ khoa học, gộp hai phương diện lại để nhìn, chúng ta tin tưởng, nói theo Lý sẽ thông suốt, chuyện này chờ đợi chính mình cầu chứng. Dùng phương pháp gì để cầu chứng? Công năng định lực chính là cái tâm thanh tịnh, không nhất định phải ngồi xếp bằng nhìn vách, mà là đối với hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian đều chẳng chấp trước, đoạn Kiến Tư phiền não, chứng quả A La Hán. A La Hán là Cửu Thứ Đệ Định, vượt thoát lục đạo, đối với tình cảnh và trạng huống trong lục đạo đều hiểu rành rẽ, rõ ràng, tức là họ đã hoàn toàn đột phá các chiều không gian và thời gian ngay trong lục đạo.

Nếu lại tiến cao hơn một tầng, đối với hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian đều chẳng phân biệt, sẽ là cảnh giới Bồ Tát, A La Hán chẳng thể sánh bằng! Nếu lại chẳng khởi tâm, không động niệm đối với pháp thế gian và xuất thế gian, đây là cảnh giới Như Lai, sẽ là trọn khắp pháp giới, hư không giới chẳng có chướng ngại. Do vậy có thể biết, bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ trong kinh Hoa Nghiêm và quả địa Như Lai giống như nhau, “*thiết đại thí hội, thị như thật đạo*” (lập hội đại thí, chỉ dạy đạo như thật).

Nay chúng ta gọi “*đại thí hội*” là mở lớp dạy học. Dạy học có mục đích là gì? Khai thị Thật Tướng của các pháp, giáo hóa chúng sanh về chân tướng của vũ trụ và nhân sinh. Kinh Bát Nhã có câu “*chư pháp Thật Tướng*”, mười phương ba đời hết thảy chư Phật Như Lai dạy điều gì? Dạy chuyện này! Nói rõ ràng, nói minh bạch chân tướng của vũ trụ và nhân sinh cho quý vị. Sau đây, dạy quý vị tu như thế nào, chứng như thế nào. Đây là chỗ cao minh khôn sánh của Phật pháp.

Đức Phật tuyệt đối chẳng nói “ta nói như thế đó, các người phải tin tưởng”, chẳng phải vậy!

Đức Phật nói điều gì? Dạy quý vị phương pháp, quý vị hãy cầu chúng, chúng đắc thì mới là của chính quý vị. Chẳng chúng đắc, [vậy là] chẳng ăn nhằm gì đến quý vị! Đấy là gì? Chỗ khác biệt giữa Phật và các tôn giáo thông thường! Tôn giáo thông thường thì “*lời Chúa nói phải là chân lý, bọn người phải tin tưởng*”. Đức Phật chẳng nói như vậy, đức Phật nói “*cảnh giới do chính ta chúng đắc, quý vị phải chúng đắc thì mới coi như là của quý vị. Quý vị chẳng thể chúng đắc, sẽ chẳng có phần!*” Điều này khiến cho kẻ khác tâm phục, khẩu phục, chẳng có một tí mê tín nào!

Chúng nhập như thế nào? Trước hết, đức Phật dạy chúng ta cương lĩnh, như tôi vừa mới nói đây thôi:

- Quý vị buông xuống hết thầy chấp trước, sẽ chúng quả A La Hán.
- Quý vị buông xuống hết thầy phân biệt, hết thầy đều chẳng phân biệt, sẽ chúng đắc quả vị Bồ Tát.
- Nếu quý vị lại buông xuống khởi tâm động niệm, vậy thì quý vị sẽ chúng đắc quả vị Như Lai, chẳng khác gì Phật.

Nói rõ ràng và minh bạch ngàn ấy. Tôi học Phật, hai mươi sáu tuổi tiếp xúc Phật pháp, quen biết vị xuất gia đầu tiên là Chương Gia đại sư. Ngày đầu tiên tôi gặp Ngài, hướng về Ngài thỉnh giáo. Phật pháp là do tiên sinh Phương Đông Mỹ giới thiệu, tôi tín nhiệm thầy, chẳng có mảy may hoài nghi. Thầy bảo tôi (tôi theo học Triết Học với thầy): “*Triết Học trong kinh Phật là đỉnh cao nhất của Triết Học thế giới, học Phật là sự hưởng thụ cao nhất trong đời người*”. Tôi bị mấy câu nói ấy của thầy chấn động. Tôi vốn bài xích Phật giáo nhất, cứ ngỡ Phật giáo là mê tín. Thầy bảo tôi: “*Triết Học trong kinh Phật là đỉnh cao nhất của Triết Học thế giới*”.

Vì thế, tôi thưa với Chương Gia đại sư: “Nay con đã biết, nhưng có cách nào khiến cho con khế nhập rất nhanh hay không?” Lão nhân gia dạy tôi “*thấy thấu suốt, buông xuống*”, hãy thật sự làm! Tôi thỉnh giáo Ngài: “Con đã hiểu ý nghĩa thấy thấu suốt, buông xuống, nhưng thực hiện từ chỗ nào?” “*Bồ thí*”. “Vậy thì khó quá!” “*Khó chứ! Phải làm! Không làm, anh sẽ chẳng thể khế nhập*”. [Thầy dạy] xả tài, khi đó, [bản thân tôi] cuộc sống hết sức vất vả, tiền đâu để bồ thí? Đại sư bảo tôi: “*Một, hai đồng thì có chứ?*” “Có thể ạ!” “*Một, hai đồng vẫn là bồ thí. Ngoài những thứ [thiết yếu cho] cuộc sống, những thứ dư ra đều phải nên bồ thí*”. Chúng tôi mới hiểu học từ tùy hỷ công đức; người ta phóng sanh, chúng tôi dùng một, hai đồng tùy hỷ. Người ta in kinh, chúng tôi cũng dùng mấy đồng để góp phần in. Chúng tôi chẳng mong tưởng quả báo, mà nó tự nhiên đưa đến, càng thí càng nhiều, càng nhiều càng thí. Chớ nên tích góp, tích tài táng đạo! Hễ tích lũy, sẽ có phiền não đưa tới, tất cả hết thầy những thói hư tật xấu đều dậy lên! Vì thế, quyết định chớ nên tích lũy, phải tán tài!

Tài ở Trung Hoa được gọi là “*thông hóa*” (通貨), có lý lắm! “*Thông*” (通) là lưu thông, giống như nước. Quý vị phải để cho nó lưu thông, chớ nên ngăn chặn nó. Hễ ngăn chặn, sẽ biến thành nước tù đọng. Nước tù đọng mất vệ sinh

nhất, chất chứa ô uế, bản thiu. Vì thế, nhất định phải lưu thông, hết sức có lý. Do Pháp Bồ Thí được thông minh, trí huệ, do Vô Úy Bồ Thí được khỏe mạnh, sống lâu. Những điều này đều do Chương Gia đại sư dạy cho tôi. “*Trong cửa nhà Phật, có cầu ắt ứng*”. Cầu không được là do có chướng ngại, làm thế nào để có thể bài trừ chướng ngại? Bồ thí. Bồ thí có thể hóa giải chướng ngại. Đến cuối cùng, quý vị sẽ hiểu: Bồ thí hết sạch ích kỷ, bồ thí hết sạch tiếng tăm, lợi dưỡng, bồ thí hết sạch ngũ dục, lục trần, bồ thí hết sạch tham, sân, si, mạn, đố kỵ quý vị chẳng chứng quả cũng chẳng sai khác cho lắm, cũng rất gần gũi! Pháp thế gian và xuất thế gian thấy đều phải bỏ sạch. Kinh Kim Cang nói rất hay: “*Pháp thượng ưng xả, hà huống phi pháp*” (Pháp còn nên bỏ, huống hồ phi pháp), [có nghĩa là] Phật pháp cũng chớ nên chấp trước! Chấp trước là bệnh. Thậm chí bảo quý vị, đối với Phật pháp, cũng chớ nên phân biệt. Hễ phân biệt, quý vị sẽ mê, sẽ đọa vào vô minh. Hễ chấp trước, sẽ tạo ác nghiệp. Phải hiểu rõ ràng, hiểu minh bạch những đạo lý và chân tướng sự thật này!

Do vậy, hội đại thí là thời thời khắc khắc, nơi nơi chôn chôn, đối với một người cũng là hội đại thí. Quý vị nói về đại pháp “*liễu sanh tử, thoát tam giới, đoạn phiền não, chứng Bồ Đề*”, hội ấy chỉ có một, hai người [tham dự], vẫn là hội đại thí, chẳng phải là tiểu thí, mà là đại thí. Đây là “*thị như thật đạo*” (chỉ bày đạo như thật). Chúng ta hiểu đạo lý này, bất luận khi nào, bất luận ở chỗ nào, bất luận gặp nhân sự như thế nào, toàn là cơ duyên để tự hành và hóa tha. Tự hành là tăng cao cảnh giới của chính mình, hóa tha là cho người khác cùng hưởng cảnh giới của chính mình, chia sẻ với người khác. Đây là lợi tha.

Vì thế, người học Phật, đầu tiên là hình tướng phải tốt đẹp. Quý vị thầy Thích Ca Mâu Ni Phật, trong kinh đã có nói. Trong kinh nói rất nhiều lời phương tiện, chúng ta phải hiểu, lời nào là chân thật, lời nào là lời phương tiện. Bồ Tát tu hành đã thành Phật, còn phải đặc biệt tu thêm trong thời gian dài một trăm kiếp, nhằm tu phước báo, tu tướng hảo, ba mươi hai tướng, tám mươi thứ hảo. Vì sao? Tướng hảo có thể nhiếp thọ hết thảy chúng sanh. Chúng sanh vừa thấy tướng hảo của quý vị, cũng rất hâm mộ, sẽ chủ động thỉnh giáo quý vị: “Quý vị tu như thế nào?” Vậy là quý vị có thể “*thị như thật đạo*” (chỉ bày đạo như thật), có thể “*thiết đại thí hội*” (lập hội bồ thí to lớn). Phải vận dụng vào cuộc sống hằng ngày, vận dụng trong hết thảy thời, hết thảy chỗ, giống như hằng ngày đi khát thực, niệm niệm chẳng xả¹⁰, tự hành, hóa tha. Vì thế, hình tướng của chính chúng ta chẳng thể không tốt đẹp. Mở đầu bằng hình tướng, đó là đức. Quý vị có đức rồi sau đấy mới có đạo. Đạo đức có thể cảm hóa hết thảy chúng sanh, có thể tăng tấn chính mình. Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng ta nói tới đây!

¹⁰ “*Niệm niệm chẳng xả*” ở đây có nghĩa là luôn luôn chú trọng ngôn ngữ hành vi sao cho hiển thị đạo như thật, lấy thân mình làm gương hồng hóa độ người khác, cũng như nâng cao cảnh giới của chính mình.

Tập 1523

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, đoạn lớn thứ sáu trong phần kệ tụng, xem từ bài kệ thứ hai:

(Kinh) Chấp trì ứng khí, đương nguyện chúng sanh, thành tựu pháp khí, thọ thiên nhân cúng.

(經)執持應器。當願眾生。成就法器。受天人供。

(Kinh: Cầm giữ bình bát, nguyện cho chúng sanh, thành tựu pháp khí, nhận trời người cúng).

Đây là khát thực. Bài kệ trong phần trước là “*thủ chấp tích trượng*” (tay cầm tích trượng). Trong rất nhiều “*tổ họa*” (塑畫, tượng đắp nặn, tranh vẽ), tượng Địa Tạng Vương Bồ Tát luôn có tích trượng và bát. Ứng Khí (應器) ở đây chính là bát. Quý vị thấy tay phải cầm tích trượng, tay trái ôm bát. Bát được gọi là Ứng Khí, Ứng là Ứng Lượng (應量), cũng có nghĩa là lượng [thực phẩm] mỗi cá nhân cần thiết khác nhau! Có người ăn rất nhiều, có người ăn ít hơn. Vì thế, họ đi khát thực, cũng không cần phải quá nhiều, mà cũng chớ nên quá ít. Khi khát thực, xét ra chính mình có thể ăn no là được rồi! Đức Thế Tôn dạy chúng ta khát thực chẳng thể vượt quá bảy nhà. Nếu có ba nhà hoặc bốn nhà cúng dường đã đủ rồi, sau đó, sẽ không tới nhà thứ năm, thứ sáu. Nếu chưa đủ, có thể xin tới nhà thứ bảy. Nhà thứ bảy vẫn chưa đủ, chẳng thể đến nhà thứ tám, cũng coi như vậy là đủ rồi! Vì thế, nó (cái bát) được gọi là Ứng Pháp Khí (應法器). Thông thường, có hai loại bát, một loại bát sành, loại kia là bát sắt. Vì thế, gọi là Ứng Lượng Khí, [hàm nghĩa] tương ứng với lượng cơm (sức ăn) của bản thân chúng ta.

Tay ôm bát, vào thời đức Thế Tôn, hằng ngày đều phải khát thực. Đây là một thời công khóa. Trong phần trước, tôi đã thưa trình cùng chư vị, [khát thực chính là] tự hành, hóa độ người khác. Đây là một thời công khóa ắt cần phải thực hiện hằng ngày. Khi cầm tích trượng, bèn nghĩ “*thiết đại thí hội*” (lập hội đại thí); ngày hôm qua, tôi đã trình bày cùng quý vị ý nghĩa này. Trai chủ tài cúng dường người xuất gia, bát cơm ấy chính là Tài Cúng Dường. Bát cơm ấy chẳng phải do một nhà cúng dường, mà là do vài nhà cúng dường; do vậy, gọi là Ứng Khí. Ứng (應) là tương ứng với pháp! Nói theo kiểu hiện thời, sẽ là “*đa nguyện*”, tiếng Phạn gọi là Ca-sa.

Nay chúng ta hãy nghe hai chữ ca-sa bèn nghĩ đến y. Một bức y này được gọi là ca-sa. Nhưng hiện thời có cái tên ca-sa, chứ chẳng có bản chất ca-sa! Đây là ý nghĩa gì? Chư vị phải biết, vào thời cổ, vật chất rất khuyết thiếu, xin một bát cơm dễ hơn. Nhà nào cũng đều ăn cơm, cho quý vị một chút, chẳng thể cho quá nhiều! Trừ phi là người ta giàu có, là bậc đại phú trưởng giả, cuộc sống vật chất của những kẻ ấy khá giàu có. Quý vị đến [khát thực], họ sẽ có thể cúng dường quý vị một bát, chẳng cần phải đến xin nhà thứ hai! Những nhà bình phàm nhỏ nhoi sẽ chẳng có nhiều thứ ngàn ấy để tặng cho quý vị; vì thế, thí cho quý vị rất

ít, nay chúng ta nói là một, hai muống to, chẳng nhiều. Do vậy, quý vị phải xin đến ba, bốn nhà mới đủ ăn. Cơm và đồ ăn của ba, bốn nhà khác nhau đồ chung lại, thấy đều lẫn lộn với nhau, khá nhiều thứ trộn nháo nhào với nhau, gọi là Ca-sa. Ca-sa mang ý nghĩa này. Do vậy, cơm cũng gọi là Ca-sa, mà y cũng là Ca-sa!

Y được hình thành như thế nào? Quá nửa là từ những thứ quần áo do người tại gia đã mặc cũ xì, rách nát, chẳng thể mặc được nữa, vứt bỏ đi. Người xuất gia nhặt nhanh những thứ ấy, cắt bỏ những chỗ rách đi, gạn lấy những chỗ còn tốt, có thể dùng được bèn cắt thành từng miếng. Quý vị thấy như tấm y ca-sa này gồm có từng miếng là do nhặt nhanh từ nhiều chỗ khác nhau, chằm lại, cắt cho ngay ngắn, may chằm từng miếng với nhau. Vì thế, tấm y chẳng phải do một tấm vải may thành, chẳng phải vậy! Thông thường là khi đi khát thực, thấy người ta quăng bỏ liền nhặt về, giặt giũ sạch sẽ. Những thứ y phục rách rưới ấy, quý vị giặt sạch, phơi khô, cắt thành từng miếng vuông vức. Do chất liệu khác nhau, màu sắc khác nhau, sau khi chằm thành một bức y, sẽ lại đem nhuộm màu, nhuộm thành màu cà-phê. Màu cà-phê là gì? Là do các thứ màu sắc hòa lẫn với nhau, sẽ chẳng khó coi.

Do vậy có thể biết, nghĩa gốc của ca-sa là khá nhiều thứ khác nhau hỗn hợp lại, đây gọi là ca-sa. Vì thế, một bát cơm có mùi vị ca-sa, chua, ngọt, đắng, cay, mặn đều có. Nhà này thích ăn chua, nhà kia thích ăn ngọt, tất cả những thứ cùng dường để lẫn lộn trong một bát. Người xuất gia mặc quần áo, ăn cơm đều chẳng phân biệt, chẳng chấp trước. Đây gọi là Ứng Lượng Khí, gọi là Ứng Pháp Khí. Chúng ta hiểu pháp này, Pháp là đa nguyên, chẳng phải là đơn nguyên. Vũ trụ là đa nguyên. Trong các buổi giảng, tôi thường nói rõ cùng mọi người. Tuy thường nói, nhưng người thật sự thấu hiểu, ứng dụng vào cuộc sống của chính mình chẳng nhiều lắm! Nhất định là phải có thể ứng dụng vào cuộc sống, quý vị sẽ tự tại, đạt được giải thoát! Vì sao quý vị chẳng thể ứng dụng trong cuộc sống? Chính là vì quý vị có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, cho nên Tánh Đức chẳng thể khởi tác dụng.

Tự tánh, nếu nói theo kiểu hiện thời, sẽ là “*đa nguyên*”. Như thân thể của chúng ta, thân người là đa nguyên. Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân đều là các khí quan khác nhau. Trong ấy có ngũ tạng, lục phủ, mỗi khí quan chẳng giống nhau, có công năng và tác dụng khác nhau, hợp thành một thân thể. Các khí quan phát huy công năng của chúng, hợp tác mật thiết với các khí quan khác. Hiện thời, điều này được gọi là “*văn hóa đa nguyên*”. Do vậy, thân thể hài hòa, vũ trụ là hài hòa. Nói theo Phật pháp, vũ trụ là y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới. Mười pháp giới giống như mười khí quan khác nhau trong thân thể chúng ta. Mắt, tai, mũi, lưỡi, ngũ tạng, lục phủ là các khí quan bất đồng, chúng cư xử hòa thuận, chưa hề gây rối, tranh chấp. Vì sao chúng nó có thể hài hòa dường ấy, hợp tác ngàn ấy? Bản thân chúng nó chẳng có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước.

Trong kinh, đức Phật đã nói rất hay: “*Hết thấy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai*”. Trí huệ và đức tướng của Như Lai chính là sanh mạng cộng đồng thể, vốn hài hòa, vốn hợp tác, vốn giúp đỡ lẫn nhau. Làm đến viên mãn rốt ráo, chẳng có gì khác, chính là lìa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước.

Do vậy, tiếp đó, đức Phật nói một câu, vì sao hết thấy chúng sanh chẳng thể chứng đắc? “Chỉ vì vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mà chẳng thể chứng đắc”. “Chẳng thể chứng đắc” là đã phá hoại hài hòa, chẳng tương ứng với Tánh Đức. Ứng Khí là tương ứng. Quý vị xin bát cơm này, do vài nhà cho, có thể là cơm khác nhau, thức ăn cũng khác nhau, cùng trộn lẫn với nhau! Giống như đại vũ trụ và tiểu vũ trụ giống hệt nhau, chỉ cần chẳng có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, sẽ vốn sẵn hài hòa, vốn chẳng có xung đột.

Vì thế, đây là “chấp trì ứng khí”, chúng ta tay cầm bát, nắm tích trượng, bèn dẫn phát đại nguyện vốn sẵn có trong tự tánh, “đương nguyện chúng sanh, thành tựu pháp khí, thọ thiên nhân cúng” (nguyện cho chúng sanh, thành tựu pháp khí, tiếp nhận sự cúng dường của trời, người). Pháp khí là gì? Ở đây “khí” (器, đồ vật để chứa đựng) là từ ngữ hình dung, là tỷ dụ có thể tiếp nhận đại pháp vô thượng của Như Lai. Có loại căn khí ấy thì được gọi là “pháp khí”, có nghĩa là trọn đủ điều kiện để tiếp nhận vô thượng đại pháp của Như Lai, người ấy có năng lực tiếp nhận. Đây là hạng người nào? Nói thật thà, ai nấy đều vốn là [pháp khí]! Trong giáo pháp Đại Thừa, đức Phật thường nói: “Hết thấy chúng sanh đều có Phật Tánh, hết thấy chúng sanh vốn đã thành Phật”. Cớ sao họ chẳng trở thành pháp khí? Tuy có Phật Tánh, tuy vốn thành Phật, nhưng hiện thời đã mê mất tự tánh. Quý vị là pháp khí, chẳng sai! Nhưng vì quý vị mê mất tự tánh, sẽ chẳng tương ứng, [tức là] chẳng tương ứng với Pháp Tánh. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác đều trái nghịch tự tánh. Chư vị phải biết điều này. Pháp Tánh là tự tánh, [quý vị] đã trái nghịch tự tánh của chính mình!

Tự tánh của quý vị chẳng khác tự tánh của hết thấy Như Lai, trọn đủ vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng, vô lượng tài nghệ, vô lượng tướng hảo, chẳng có mảy may sai biệt! Do vậy, đức Phật thấy hết thấy chúng sanh đều là Phật, đều là Như Lai. Bồ Tát thấy chúng sanh đều là Bồ Tát, thật vậy, chẳng giả! Đức Phật đã nói rõ ràng, chỉ cần chúng ta buông xuống ba thứ chướng ngại, quý vị sẽ là Như Như Phật, bởi quý vị vốn là Phật! Ba thứ chướng ngại là gì? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Chúng ta hiểu pháp khí là gì? Buông xuống chấp trước, quý vị là tiểu pháp khí, có thể trở thành A La Hán. Tuy buông xuống đôi chút như vậy, quý vị đã có tư cách tiếp nhận sự cúng dường của trời, người. Trời người rất tôn kính quý vị, vì sao? Họ chẳng buông xuống! Quý vị có thể buông xuống, họ chẳng thể nào không bội phục quý vị, vui vẻ tiếp nhận sự giáo huấn của quý vị. Vì lẽ này, chúng ta nói “phải làm được”, làm được gì vậy? Buông xuống! Chỉ cần buông xuống, thấy thấu suốt sẽ theo ngay sau đó! Thấy thấu suốt là trí huệ, chấp trước là phiền não. Buông xuống phiền não, trí huệ liền hiện tiền, trí huệ vốn sẵn có! Giống như hôm nay trời âm u, từng tầng mây rất dày che khuất mặt trời. Các tầng mây là chấp trước. Trừ khử chấp trước, ánh mặt trời hiện tiền, chiếu kiến như vậy đây!

Nói cách khác, chúng ta cũng hiểu, nếu một phẩm vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đều chẳng buông xuống, người ấy chẳng phải là pháp khí, chẳng thể tiếp nhận Phật pháp. Người nào vậy? Có thể là chính chúng ta. Bản thân chúng ta hằng ngày học kinh giáo, hằng ngày niệm Phật, chẳng buông xuống chấp trước!

“*Chẳng phải là pháp khí*” hoàn toàn không phải là nói đến những chúng sanh đông đảo ở bên ngoài đâu nhé, chẳng phải vậy, là chính chúng ta đây chứ! Thành tựu pháp khí, đạt được lợi ích chân thật nơi Phật pháp. Giống như chúng ta đi khát thực, cơm và thức ăn do người ta cúng dường được đựng trong bát, chúng ta tiếp nhận sự cúng dường của trời, người. Nếu chẳng phải là pháp khí, tuy có bát, mà ôm bát trống rỗng, chẳng có ai cúng dường. Tỷ dụ này nhằm nói “*khí*” (器, vật dụng để đựng ấy) chẳng đạt được pháp ích, [tức là] quý vị chẳng đạt được lợi ích nơi Phật pháp. Lợi ích nơi Phật pháp là gì? Phiền não nhẹ nhàng, trí huệ tăng trưởng.

Nói theo Tam Quy Y, sẽ là giác chứ không mê, đây là pháp. Chánh chứ không tà, đây là pháp. Tịnh chứ chẳng nhiễm, đây là pháp. Chúng ta có đạt được hay không? Trong bát đựng những thứ gì? Đựng “*giác, chánh, tịnh*”. Quý vị bèn hiểu “*pháp khí*” chẳng phải là nói đến thứ gì khác, mà là nói đến cái tâm của chúng ta. Trong tâm chúng ta có “*giác, chánh, tịnh*”, giống như trong bát có chứa thức ăn rất phong phú. Đây là “*thiên nhân cúng dường*”.

Trong tự tánh vốn sẵn có “*giác, chánh, tịnh*”, tự nhiên, chẳng phải là do từ bên ngoài mà có. Hiện thời là gì? Hiện thời bị tập khí phiền não chướng ngại; tuy có mà chẳng khởi tác dụng, giống như không có. Chẳng khởi tác dụng, sẽ chẳng được thọ dụng mảy may. Trong kinh điển, đức Phật thường xuyên cảm thán đây là kẻ đáng thương xót. Nếu quý vị thật sự chẳng có, sẽ chẳng thể nói quý vị là kẻ đáng thương xót! Tuy có, mà chẳng biết dùng; tuy có, chẳng nhận biết! Giống như trong túi đựng rất nhiều tiền, chính mình hoàn toàn chẳng biết, lêu bêu chết đói đầu đường xó chợ, chẳng biết lấy tiền ra để mua thức ăn, chẳng biết lấy tiền ra để mua cái mặc. Chẳng có quần áo mặc, chẳng có cơm ăn, làm kẻ ăn mày ngoài đường, túi rỗng rình tiền, có ý nghĩa như thế đó! Đức Phật thấy lục đạo chúng sanh ai nấy đều là như vậy. Phật, Bồ Tát ứng hóa trên thế gian chẳng có gì khác, nhằm nhắc nhở mọi người, chỉ cần quý vị hiểu, vấn đề gì cũng đều được giải quyết. Còn cần người khác giúp đỡ nữa ư? Chẳng cần! Nói thật thà, Phật cũng chẳng giúp được! Thấy đều là những thứ chính quý vị vốn có, hết thấy đều là hiện thành.

Phàm và thánh sai biệt ở chỗ giác hay mê. Một niệm giác sẽ là thành tựu pháp khí. Một niệm mê, pháp khí mất đi. Kẻ nào nghiệp chướng rất nặng, chẳng có ngộ tánh; nói thật ra, kẻ ấy vốn là pháp khí, [chỉ vì] mê quá nặng. Ngộ tánh là trí huệ Bát Nhã vốn sẵn có trong tự tánh; do tập khí phiền não quá nặng, trí huệ bị trùm lấp, chẳng thấu lộ mảy may. Vì thế, cần phải được Phật, Bồ Tát đến dạy. Phật, Bồ Tát đại từ đại bi vì chúng sanh khai thị, chúng sanh sau khi đã tiếp nhận khai thị mà nếu có thể ngộ nhập; đây chính là pháp khí. Tuy Phật, Bồ Tát giảng kinh, thuyết pháp hằng ngày, nhưng quý vị chẳng giác ngộ, chẳng thể khế nhập; đây gọi là “*chẳng phải là pháp khí*”. Vì thế, phải hiểu rõ ràng, hiểu minh bạch ý nghĩa của hai chữ Pháp Khí. Nói “*là pháp khí*” hay nói “*chẳng phải là pháp khí*”, nói có, nói không, đều là nói phương tiện, chẳng phải là chân thật. Chân thật thì ai nấy đều là [pháp khí], hết thấy chúng sanh ai nấy đều trọn đủ! Đây là nói thật với quý vị, nhưng xác thực là quý vị đã mê mất. Do đã mê mất, bèn nói quý vị

“*chẳng phải là pháp khí*”; đây là nói phương tiện. Từ chỗ này, quý vị có thể thấu hiểu nhà Phật thật sự “*từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa*”, đại từ đại bi chẳng bỏ sót một ai, chẳng vứt bỏ một ai!

Trong bài kệ được giảng lần trước, tôi đã có thưa cùng quý vị, đã nêu ra một thí dụ: Một kẻ nghiệp chướng rất nặng, kẻ mê đã rất lâu, căn bản là chẳng thể tiếp nhận Phật pháp, một câu cũng chẳng nghe lọt tai, cực lực bài xích, có vứt bỏ kẻ ấy hay chẳng? Chẳng vứt bỏ! Vậy thì dùng phương pháp gì để giúp đỡ kẻ ấy? Thị hiện hình tượng cho kẻ ấy, hẩn chẳng thể không nhìn. Chúng ta niệm một câu Nam-mô A Di Đà Phật, hẩn chẳng thể không nghe! Hẩn trông thấy hình tượng Phật, nghe thấy âm thanh danh hiệu của Phật, Bồ Tát, thậm chí âm thanh của từng chữ từng câu kinh đã đọc lên đều nẩy rẫ trong A Lại Da Thức. Đây là “*một phen thoáng qua tai, vĩnh viễn trở thành hạt giống đạo*”. Mắt thấy hình tượng, vừa lướt qua mắt, cũng vĩnh viễn là hạt giống đạo. Đây là đã gieo thiện căn cho rất nhiều chúng sanh. Thông thường, bất luận tại gia hay xuất gia, bất luận nơi chốn nào, bất luận thời gian nào, tay cầm tràng hạt, Phật hiệu dùng gián đoạn, đây chính là phổ độ chúng sanh. Quý vị đi một vòng bên ngoài, khiến cho khá nhiều người trông thấy, dấu âm thanh của quý vị rất nhỏ, miệng quý vị mấp máy, họ trông thấy người ấy đang niệm Phật, biết người ấy đang niệm Phật, gieo thiện căn trong A Lại Da Thức, lâu ngày, kẻ ấy sẽ biến thành pháp khí. Do vậy nói “*huân tu lâu dài thì mới có thể tiếp nhận*”. Chẳng phải là huân tu lâu dài, do kẻ ấy quên mất đã lâu, sẽ chẳng thể dậy khởi được!

Pháp tuy là tám vạn bốn ngàn pháp môn, chư vị phải biết điều này: Đức Phật dùng tám vạn bốn ngàn pháp môn để độ tám vạn bốn ngàn loại căn tánh bất đồng. Đức Phật dùng vô lượng pháp môn để độ vô lượng chúng sanh căn tánh khác nhau. Đạo lý là như thế đó, chớ nên không biết điều này. Làm thế nào để có thể giúp chúng sanh thành tựu trong một đời? Chúng sanh khai ngộ sớm hay trễ, đắc độ sớm hay muộn, chẳng có gì là nhất định. Chính là như Thiệu Đạo đại sư đã nói rất hay, khiến cho người nghe chẳng thể không bội phục. Lão nhân gia nói như thế nào? “*Nói chung là do gặp duyên khác nhau*”, điều này có quan hệ rất lớn, chúng ta chớ nên không biết.

Vì lẽ này, có sao Phật giáo Trung Hoa chia thành nhiều tông ngàn ấy? Trong mỗi tông, lại chia thành nhiều phái, mỗi phái lại còn chia thành tiểu phái, chi phái. Vì sao? Lập bày phương tiện tiếp dẫn chúng sanh. Cùng một tông phái, ví như Tịnh Độ Tông, người tu Tịnh Độ chúng ta có kẻ thích kinh Vô Lượng Thọ, có người thích kinh A Di Đà. Hai sự ưa thích chẳng giống nhau, nếu họ ở trong cùng một đạo tràng sẽ làm phiền nhau, đôi bên đều chẳng thể thành tựu. Vậy thì làm như thế nào? Nhất định là phải lập hai đạo tràng để tách họ ra. Những kẻ thích kinh Vô Lượng Thọ ở chung một đạo tràng, những người thích kinh A Di Đà ở một đạo tràng khác, hết thấy đều thành tựu. Trong mỗi phái, còn có tiểu phái, [chẳng hạn như] đều là cùng thích kinh A Di Đà, có người thích Sớ Sao của Liên Trì đại sư, có người thích Yếu Giải của Ngẫu Ích đại sư, lại không ổn mất rồi! Làm như thế nào đây? Lại phải dựng đạo tràng khác. Quý vị phải hiểu đạo lý

sau đây, chính là giáo huấn do cổ đại đức lưu lại, “*thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*”.

Một vị thầy, một pháp môn, một phương hướng, một mục tiêu, dẫn một nhóm người đi theo một con đường, sẽ dễ thành tựu. Hai vị thầy là hai con đường, ba vị thầy là ngã ba, bốn vị thầy là ngã tư, chắc chắn là sẽ nhiễu loạn cái tâm người tu hành! Đây là tội lỗi, là phá hoại pháp khí, chẳng phải là thành tựu pháp khí. Thuở chúng tôi còn trẻ, mới học Phật pháp, chẳng hiểu đạo lý này, mới tới Đài Trung, thấy người dạy học tại Đài Trung Liên Xã chỉ có một mình thầy. Pháp sư, cư sĩ, đại đức từ bên ngoài đến thăm Đài Trung, thầy Lý tiếp đãi khách hết sức lễ độ, rất chu đáo, mời dùng cơm, cúng dường, chuẩn bị các món lễ vật, nhưng không chịu mời họ giảng kinh, không chịu mời họ khai thị. Chúng tôi trông thấy nhiều lần bèn rất hoang mang, vì trong những người được tiếp đãi có rất nhiều vị là pháp sư, đại đức tu Tịnh Độ. Chúng tôi nghi hoặc, tuy chẳng dám hỏi, nhưng thầy nhìn ra. Thấy chúng tôi nghi ngờ, thầy nhất định giải thích. Vì sao? Nghi có thể chứng đạo! Nếu chẳng giải khai nổi nghi, tín tâm sẽ bị chôn vùi.

Có phải là thầy Lý tâm lượng quá nhỏ, chẳng thể bao dung người khác ư? Có phải là bản thân thầy kiêu căng, ngã mạn, tự cho là đúng? Thầy bảo rõ với chúng tôi đạo lý sau đây: Học tập từ xưa tới nay đều là “*thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*”. Nói tới chuyện cúng dường, tiếp đãi, nhất định là phải hết sức cung kính. Nếu thỉnh họ khai thị một buổi, những gì họ nói chẳng giống với quan niệm và phương pháp tu hành của chúng ta, những kẻ sơ học nghe rồi sẽ bị ảnh hưởng, dao động, nảy sinh nghi hoặc đối với pháp môn của chính mình, phiền toái to lớn! Thầy phải tốn bao nhiêu tinh thần, tốn bao nhiêu thời gian để có thể giúp mọi người hóa giải ảnh hưởng ấy? Rất khó khăn! Đây là hộ pháp. Đây là đúng, chẳng sai lầm, bảo vệ mọi người tu học chẳng bị xen tạp. Quý vị thấy trong Tây Phương Xác Chỉ, Giác Minh Diệu Hạnh Bồ Tát đã nói về phương pháp và bí quyết niệm Phật: “*Chẳng hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn*”. Quý vị mời người bên ngoài đến giảng kinh, thuyết pháp, chỉ sợ xen tạp, chuyện ấy sẽ là phiền toái. Ở Đài Trung Liên Xã và Từ Quang Đồ Thư Quán, ngoài thầy giảng kinh ra, sẽ là các học trò giảng kinh. Các học trò ấy đều do thầy dạy dỗ, bất luận là quan niệm, phương pháp, cảnh giới, tuyệt đối sẽ chẳng chệch khỏi đường lối! Hiện thời, chẳng có ai nói đến những đạo lý này, người biết tới càng ngày càng ít. Do vậy, hủy báng, hiểu lầm là chuyện chẳng thể tránh khỏi!

Tôi thường rời khỏi đạo tràng này; khi rời khỏi, có sao chẳng mời người khác đến giảng kinh? Nếu quý vị hiểu rõ đạo lý này thì sẽ biết. Do vậy, một đạo tràng chánh pháp quyết định là “*thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*”, quyết định tiếp nhận sự chỉ dạy của một vị thiện tri thức, họ mới có thể thành tựu. Ngạn ngữ có câu: “*Ninh động thiên giang thủy, bất động đạo nhân tâm*” (Thà khuấy nước ngàn sông, chẳng động tâm người tu hành). Câu này chính là danh ngôn. Chắc chắn là chẳng thể phá hoại cái tâm thanh tịnh, phương hướng và mục tiêu của người tu đạo. Vì thế, chúng ta thấy cổ đại đức thường là nhận lời người khác lễ thỉnh, đến thăm viếng chỗ nào, người ta nhất định mời Ngài nói khai thị, chẳng có vấn đề gì, Ngài thật sự thông suốt, hiểu rõ! Ngài sẽ nói gì? Quyết định là tán

thán đạo tràng ấy, tán thán thầy của quý vị, tán thán pháp môn các vị đang tu học. Điều ấy có ích cho đạo tràng, khiến cho tín đồ tăng trưởng tín tâm đối với thầy, càng ưa thích pháp môn mà chính mình đang tu học, thật sự có lợi ích. Vị ấy chẳng phá hoại, đến tán thán mà!

Như năm mươi ba lần tham học của Thiện Tài, các vị xem kinh Hoa Nghiêm, mỗi vị thiện tri thức đều là tự mình khiêm hạ, tán thán người khác. Vị thiện tri thức như vậy có thể thỉnh nhiều, chỉ có lợi, chẳng có hại. Vì sao? Vị ấy chẳng phá hoại quý vị. Vị ấy là đại đức trong Thiên Tông cũng thế, mà là đại đức Mật Tông cũng thế, tôi thỉnh vị ấy đến đây khai thị, giảng kinh, thấy đều tán thán Tịnh Độ, thấy đều tán thán pháp môn do chúng ta đang tu học trong hiện tại. Đây là đúng, đây là một vị thật sự giác ngộ! Vị ấy sẽ chẳng nói về pháp môn do chính mình tu học, sẽ chẳng làm như vậy! Chúng tôi đã nghe thầy nhắc đến đạo lý này rất nhiều; do vậy, chúng tôi cũng đến thăm rất nhiều đạo tràng, cũng có rất nhiều đạo tràng mời chúng tôi đến giảng kinh, mời chúng tôi đến giảng khai thị, rất được hoan nghênh. Vì sao? Chúng tôi hiểu quy củ!

Năm 1977, năm nay là 2006, vừa đúng ba mươi năm, ba mươi năm trước, lần đầu tôi đến Hương Cảng giảng kinh, giảng kinh Đại Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm. Chúng ta học Trì Danh Niệm Phật, Quán Thế Âm Bồ Tát và Đại Thế Chí Bồ Tát là hai vị đại biểu trọng yếu trong kinh Lăng Nghiêm. Khi ấy, có người tưởng kinh Lăng Nghiêm là Thiên Tông, là Mật Tông, có quan hệ gì với Tịnh Độ? Một vị pháp sư Nhật Bản, ông ta còn là giáo sư đại học, đã đặt câu hỏi này với tôi. Do vậy, tôi bảo ông ta: “*Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát có quan hệ gì với Tịnh Độ?*” Ông ta chẳng nói gì được nữa! Tinh hoa trong hai mươi lăm pháp Viên Thông là [pháp Viên Thông] của hai vị Bồ Tát ấy. Quán Âm đại biểu Nhĩ Căn Viên Thông Chương, Đại Thế Chí Bồ Tát là Niệm Phật Viên Thông Chương.

Năm đó, tôi giảng kinh ở Hương Cảng, ở lại một thời gian dài, ở suốt bốn tháng. Pháp sư Thánh Nhất thường đến nghe, nghe rất hoan hỷ, mời tôi đến Đại Dự Sơn. Khi ấy, Ngài là trụ trì chùa Bảo Lâm, ở phía sau chùa Bảo Liên. Tôi đến bái phỏng Ngài, Ngài thuộc đạo tràng Thiên Tông, mời tôi dùng cơm. Sau khi ăn uống xong, Ngài mời tôi đến Thiên Đường giảng khai thị. Tôi thấy trong Thiên Đường có hơn bốn mươi vị xuất gia đang tham Thiền tại đó, rất khó có! Tôi giảng Lục Tổ Đàn Kinh, giảng cho họ mấy đoạn trọng yếu trong Đàn Kinh, tán thán Thiên Tông, tán thán sự tham cứu của họ, tán thán pháp sư Thánh Nhất, tán thán đạo tràng. Khi trở về, có mấy vị đồng tu liên hữu đã theo tôi đi, khi đi đường, họ bèn hỏi tôi: “Thưa pháp sư Tịnh Không! Hôm nay thầy tán thán Thiền như vậy, vì sao thầy không học Thiền? Có sao thầy niệm Phật?” Các đồng tu hỏi ngay lập tức! Là vì họ chẳng hiểu quy củ! Người ta học Thiền, [ta đến đó], nhất định là sẽ tán thán Thiền. Người ta học Mật, nhất định là tán thán Mật. Người ta học Thiền Thai, nhất định tán thán Thiền Thai. Đây là quy củ, chẳng phá hoại đạo tràng. Cổ nhân nói rất hay: “*Muốn cho Phật pháp hưng thịnh, chỉ có Tăng khen ngợi Tăng*”, đôi bên tán thán lẫn nhau, Phật pháp mới hưng vượng. Nếu khen mình, chê người,

chắc chắn là Phật giáo sẽ suy vi. Phải tán thán lẫn nhau, phải hiểu đạo lý này. Đây chính là mong giúp cho người khác thành tựu pháp khí!

Những người đó là pháp khí Thiên Tông, những người này là pháp khí niệ́m Phật, những người kia là pháp khí của Giáo Hạ, khác nhau! Hãy hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, đều chớ nên phá hoại. Vô lượng pháp môn do đức Phật truyền lại, [đều có cùng] một vị thầy, làm sao có thể hủy báng cho được? Chớ nên không biết đạo lý này! Căn tánh của chúng ta không giống nhau. Căn tánh của người ấy có thể tham Thiên, căn tánh của tôi không thể tham Thiên, tôi không bằng người ấy, Thiên dành cho bậc thượng thượng căn thành tựu. Pháp môn này của chúng ta chính là “*thích hợp khắp ba căn, thấu tóm toàn bộ lợi căn và độn căn*”. Chúng ta là những kẻ căn tánh trung hạ, tu pháp môn này sẽ có lợi ích. Nói theo phía chúng ta, pháp môn kia quá cao, ta tôn kính, ngưỡng mộ, tán thán, [nhưng không tu pháp môn ấy]. Quý vị hiểu đạo lý này, sẽ được trọn khắp tất cả các tông phái đều hoan nghênh. Vì sao? Quý vị đến đâu cũng là đều đến giúp đỡ, chẳng phải là kẻ ngáng chân, chẳng phải là đến phá hoại. Chúng ta nói điều này là “*thành tựu pháp khí*”, quý vị mới được trời người cúng dường. Ý nghĩa biểu thị pháp ở đây rất sâu, chúng ta phải chú tâm thấu hiểu. “*Thành tựu pháp khí*” ở đây là tiếp nhận giáo huấn của chư Phật, Bồ Tát. Quý vị có thể tiếp nhận, trống lòng tiếp nhận giáo huấn. A! Nay đã hết thời gian rồi! Chúng ta nghỉ ngơi mấy phút!

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem tiếp bài kệ tụng thứ ba:

(Kinh) Phát chỉ hướng đạo, đương nguyện chúng sanh, thú Phật sở hành, nhập vô y xứ.

(經)發趾向道。當願眾生。趣佛所行。入無依處。

(Kinh: Cát bước lên đường, nguyện cho chúng sanh, hành theo hạnh Phật, nhập chỗ vô y).

Bài kệ này nói đến chuyện ra đi. Hai bài kệ trước là cầm tích trượng, ôm bát, bài kệ này là lúc sắp lên đường, sắp xuất phát. Từ những việc nhỏ nhặt trong cuộc sống hằng ngày, từ những việc nhỏ nhặt mà dẫn phát đại nguyện, phát nguyện hằng ngày. Phật, Bồ Tát dạy chúng ta, Tam Quy Y cũng thuộc trong một trăm bốn mươi một nguyện này, trong phần trước, chúng ta đã đọc rồi đó. Quý vị thấy khóa sáng mỗi ngày chúng ta có Tam Quy Y, khóa tối cũng có Tam Quy Y. Thông thường là trong những Phật sự, khi kết thúc đều có Tam Quy Y, mỗi ngày đều phát. Chúng ta nghĩ nguyện của đức Phật và các vị đại Bồ Tát đều là niệ́m niệ́m chẳng gián đoạn, chúng ta thường nghe nói “*không hoại nghi, không xen tạp, không gián đoạn*”. Từ những chỗ này, quý vị có thể thấu hiểu sâu xa “*niệ́m niệ́m không gián đoạn*”.

Đi khát thực thì phải đi bộ. Trong cuộc sống hằng ngày, ta đi lại rất nhiều. Người niệm Phật mỗi ngày kinh hành nhiều Phật cũng là “*phát chỉ hướng đạo*” (cất bước lên đường), có cần phát ra nguyện này hay không? Cần chứ! Đối với nguyện của chúng ta, phải hiểu vì sao thường nói là chẳng thể phát nguyện được? Nguyên nhân khiến cho nguyện chẳng phát ra được chính là vì thường xuyên gián đoạn. Chẳng thể không gián đoạn, mà cũng chẳng thể không xen tạp, đối với “chẳng hoài nghi” vẫn là có vấn đề! Vì lẽ ấy, nguyện làm sao có thể khởi tác dụng cho nôi? Các vị Bồ Tát phát nguyện, nguyện nào cũng đều là vô lượng hồng nguyện, vô tận bi nguyện, đều là chẳng có hoài nghi, chẳng có xen tạp, chẳng có gián đoạn. Vì thế, các Ngài có thể thành tựu đại hạnh, đại đức, đại quả của Như Lai. Vì sao chúng ta chẳng thể thành tựu? Chuyện này hãy suy nghĩ sẽ biết ngay! Trong mười hai thời, cuộc sống của chúng ta tùy thuận phiền não, tùy thuận tập khí, chẳng tùy thuận Phật pháp. Phật pháp là tự tánh. Chẳng tùy thuận Phật pháp tức là chẳng tùy thuận tự tánh, chẳng phát huy rạng rỡ Tánh Đức. Hằng ngày toàn là phát ra phiền não tập khí. Điều này đã chỉ rõ vì sao chúng ta tu hành, vận dụng bất cứ công phu nào, cũng đều chẳng đắc lực; đã tìm được nguyên nhân khiến cho [công phu] không đắc lực. Tìm ra nguyên nhân chính là khai ngộ, hiểu rõ. Bồ Tát sau khi đã ngộ bèn bắt đầu tu. Chúng ta sau khi giác ngộ bèn như thế nào? Có thể sửa đổi thói hư, tập khí hay chẳng? Điều này hết sức trọng yếu! Nếu chẳng thể sửa đổi, chợp mắt lại mê, thường xuyên sống trong mê hoặc, suốt một đời này chẳng thể thành tựu. Đời này chẳng thể thành tựu, chính mình phải biết là chắc chắn sẽ đọa lạc, chắc chắn sẽ tạo nghiệp. Đọa lạc đến chỗ nào? Tuyệt đại đa số là tam đồ, những kẻ có thể được làm thân người quá ít!

Trong kinh giáo, đức Phật thường dạy chúng ta: Có thể hành Ngũ Giới Thập Thiện đến một chuẩn mực kha khá thì mới có thể chẳng mất thân người, đời sau vẫn sanh trong loài người. Quý vị hãy ngẫm xem, đã làm Thập Thiện Nghiệp Đạo được mấy phần? Quý vị lại có năng lực thực hiện Tam Quy Ngũ Giới mấy phần? Chẳng cần hỏi ai khác, chuyện này phải hỏi chính mình. Hỏi kẻ khác, người khác sẽ ca tụng quý vị, chẳng nói thật lòng. Hỏi chính mình, [sẽ biết] rành mạch, rõ ràng. Từ khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác, từ một trăm bốn mươi một nguyện như quý vị vừa thấy, đó là Bồ Tát gì vậy? Đây là Pháp Thân Bồ Tát, chúng ta thật sự bội phục, chẳng bàn cãi chi nữa. Từ chỗ này, nhìn ra khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác của người ta, niệm nào cũng đều đặt nơi đạo Bồ Đề. Thật vậy, mỗi giây, mỗi phút đều chẳng luống uổng, lẽ nào chẳng khiến cho kẻ khác bội phục? Nói “*một phút, một giây*” chính là cảnh giới của bọn phàm phu chúng ta, trong cảnh giới của bậc giác ngộ, Ngài biết từng sát-na, chẳng luống uổng một niệm nào; đó là bậc đại triệt đại ngộ. Kinh đã dạy: “*Trong một sát-na có chín trăm lần sanh diệt, mỗi sanh diệt là một niệm*”. Niệm nào cũng đều chẳng trái nghịch tự tánh.

Vì thế, chỉ cần quý vị cất bước, Bồ Tát bèn nguyện cho chúng sanh “*thứ Phật sở hành*” (hướng theo những điều Phật đã hành). Đức Phật đã hành những gì? Chớ nên không biết chuyện này. Những điều đức Phật đã hành chính là giới luật. Các vị tổ sư đại đức từ xưa đã thường dạy chúng ta: “*Thiền là Phật tâm,*

Giáo là Phật ngôn, Giới là Phật hạnh”. Nhất cử nhất động của đức Phật, hành vi của Ngài được ghi chép lại thành giới luật. Ngôn ngữ của Phật được ghi chép thành kinh giáo. Phật tâm là Thiền. Tuy một mà ba, tuy ba mà một, chúng là một Thể. Chúng ta muốn học Phật, phải học từ nơi đâu? Điều này phải nói theo căn tánh, bậc thượng thượng căn học Thiền, Phật tâm, tâm là Phật tâm. Quý vị hãy ngẫm xem lời nói của chính mình có phải là Phật ngôn hay chăng? Hạnh của quý vị có phải là Phật hạnh hay chăng? Đương nhiên “*đúng là*” thì sẽ [thành tựu] mau chóng lắm! Bậc thượng thượng căn mà! Nhưng bậc thượng thượng căn đúng là “*lông phượng, sừng lân*” trong loài người, quá hiếm hoi, quá ít ỏi! Trong Thiên Tông Trung Hoa, đối tượng tiếp dẫn của Lục Tổ Huệ Năng đại sư là hàng thượng thượng căn, chẳng phải là kẻ thượng căn, mà là bậc thượng thượng căn! Người thượng căn do ai tiếp dẫn? Thần Tú đại sư tiếp dẫn. Hai vị ấy chính là sư huynh, sư đệ. Thần Tú đại sư tiếp dẫn bậc thượng căn, Huệ Năng đại sư tiếp dẫn bậc thượng thượng căn. Tông Môn là như thế, mà Giáo Hạ cũng chẳng phải là ngoại lệ; cho đến Tịnh Độ Tông cũng chẳng phải là ngoại lệ.

Bậc thượng thượng căn trong Tịnh Độ Tông đắc Lý nhất tâm bất loạn, cùng một tầng cấp với bậc đại triệt đại ngộ trong Tông Môn và bậc đại khai viên giải trong Giáo Hạ, chỉ là phương pháp tu học khác nhau, chứ cảnh giới giống nhau. Nói theo Tịnh Độ, sẽ là “*sinh trong cõi Thật Báo Trang Nghiêm*”. Người căn tánh bậc trung, hoặc như chúng ta nói là “*bậc thượng đẳng*”, bậc thượng thượng căn sẽ thuộc vào cõi Thật Báo Trang Nghiêm, thượng đẳng là cõi Phương Tiện Hữu Dư. Đây là bậc thượng căn. Kẻ trung hạ căn sẽ là cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Trong các pháp môn khác, chúng ta nói là “*tám vạn bốn ngàn pháp môn*”, trong những pháp môn thông thường, kẻ căn tánh trung hạ sẽ chẳng thể thành tựu trong một đời này! Vì sao? Chẳng đoạn tập khí phiền não. Ví như nói đến Thập Ác thì thân là giết, trộm, dâm, miệng là nói dối, nói đôi chiều, nói thêu dệt, ác khẩu, ý thì tham, sân, si, chẳng đoạn [Thập Ác]. Chẳng đoạn, sẽ không thoát khỏi lục đạo, chẳng thể vãng sanh. Do vậy, kẻ căn tánh trung hạ tu hành thì quả báo ở chỗ nào? Quả báo thuộc trong nhân thiên. Tu tốt đẹp sẽ là thiên đạo, kém cõi hơn sẽ là nhân đạo; kẻ trung hạ căn [là như thế đó]!

Nhưng trong Tịnh Độ thì chiếm tiện nghi; do vậy, Tịnh Độ chẳng thù thắng do hai cõi trên, mà là trong cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Vì thế, quá thù thắng. Đói nghiệp vãng sanh mà! Quý vị chẳng đoạn tập khí phiền não, có thể mang theo. Nhưng phải biết, đối với nghiệp mang theo, cổ đại đức thường nói “*đời cựu nghiệp, bất đời tân nghiệp*” (mang theo nghiệp cũ, chẳng mang theo nghiệp mới). “*Cựu nghiệp*” là gì? Đã tạo trong quá khứ thì có thể mang theo, “*tân nghiệp*” là gì? Tạo ngay trong hiện tại thì không được. Nói cách khác, hiện tiền chẳng thể tạo nghiệp. Lại nói mình bạch hơn đôi chút cùng quý vị. Nghiệp đã tạo ngày hôm qua thì có thể mang theo, nghiệp tạo trong hôm nay sẽ chẳng mang theo được! Ta hôm nay vẫn tạo nghiệp, hôm nay sẽ chẳng thể vãng sanh. Ngày hôm qua tạo nghiệp, ngày hôm trước tạo nghiệp, xem như cựu nghiệp, có thể mang theo, chứ hôm nay chẳng thể tạo. Tạo trong ngày hôm nay thì như thế nào? Được rồi! Chờ đến ngày mai! Ngày mai lại tạo, ngày nào chẳng tạo, thọ mạng của quý vị đã đến,

sẽ có thể vãng sanh trong ngày hôm ấy. Do vậy, sợ nhất là gì? Nhằm ngày thọ mạng đã tới mà vẫn còn tạo, vậy là chẳng có cách chi hết, sẽ là kết pháp duyên với A Di Đà Phật và thế giới Cực Lạc, đời này chẳng thể vãng sanh!

Nếu quý vị hỏi tôi: “Khi nào sẽ có thể vãng sanh?” Tôi sẽ trả lời: “Khi nào chẳng tạo nghiệp sẽ vãng sanh”. Khi nào chẳng tạo nghiệp, quý vị có nguyện lực, có tín nguyện, sẽ có thể vãng sanh bất cứ lúc nào. Do vậy, nhà Phật thường nói là “*sanh tử tự tại*”. Nói thật ra, sanh tử tự tại chẳng có gì là lỗi lạc! Ai nấy đều có thể làm được. Làm không được là vì đâu? Chính là do quý vị chẳng chịu làm! Nếu quý vị chịu làm, chẳng có một ai không làm được! Chúng ta xem Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, xem Vãng Sanh Truyện, [sẽ thấy có] rất nhiều người thời gian niệm Phật hoàn toàn chẳng dài, đa số là ba năm, mà cũng chẳng ngoài năm năm bèn thành công, họ có thể vãng sanh.

Tôi gặp rất nhiều đồng tu hỏi tôi về chuyện này: “Có phải là những người ấy niệm Phật ba năm hoặc năm năm, do thọ mạng đã hết bèn ra đi?” Tôi giải đáp, bảo họ chẳng thể là như vậy! Há có chuyện xảo hợp như thế ư? Vì chẳng phải là một số ít mà là đa số, há có chuyện xảo hợp như vậy ư? Hãy nên giải thích như thế nào thì mới là hợp lý? Chính là vì người ấy niệm Phật từ ba năm đến năm năm bèn đạt đến công phu thành phiền. Công phu thành phiền là gì? Có nghĩa là phiền não tập khí chẳng dấy lên hiện hành, chúng ta thường nói là “*tâm bình khí hòa*”. Chẳng đoạn phiền não, nhưng một câu Phật hiệu đã có thể không chế phiền não. Thấy chuyện chẳng như ý, vốn muốn nổi ba máu sáu con, chẳng vui lòng, bèn “*A Di Đà Phật*” để áp chế. Thấy chuyện xứng tâm vừa ý, dấy lòng tham ái, [bèn niệm] “*A Di Đà Phật*”. Xác thực là có thể chế phục giết, trộm, dâm, dối, tham, sân, si, mạn; trong cuộc sống hằng ngày, vĩnh viễn gìn giữ tâm bình khí hòa. Người ấy tin sâu, nguyện thiết, thọ mạng hãy còn nhưng chẳng cần, “ta mong ra đi sớm”. Được rồi, người ấy vãng sanh! Do vậy, chúng ta đọc Vãng Sanh Truyện, đọc Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, phải hiểu chân tướng sự thật này. Họ đã có năng lực ấy, chẳng cần thọ mạng, đây mới là hợp lý, mới nói xuôi tai được!

Bởi lẽ, những tấm gương như vậy rất nhiều, được ghi chép trong khá nhiều sách vở. Đời Tống, pháp sư Oánh Kha là một vị xuất gia phá giới. Bất quá vị này còn có ưu điểm, ưu điểm gì vậy? Sư tin tưởng nhân quả báo ứng. Bản thân Sư tập khí quá nặng, thường xuyên phá giới, chính mình ngẫm lại những điều kinh giáo thường dạy, khẳng định [chính mình] sẽ đọa địa ngục. Nghĩ tới địa ngục, Sư kinh hoàng, sợ hãi; hỏi các đồng tham đạo hữu: “Có phương pháp gì giúp tôi chẳng đọa địa ngục hay không?” Các đồng học cũng rất khó có, tặng Sư một quyển Vãng Sanh Truyện. Sư xem xong, rất cảm động, đóng chặt cửa phòng, chẳng ăn cơm, chẳng ngủ nghê, nhất tâm chuyên niệm A Di Đà Phật. Niệm suốt ba ngày ba đêm, thật sự niệm cảm A Di Đà Phật hiện đến. Đức Phật bảo Sư: “Thọ mạng (dương thọ) của ông hãy còn mười năm. Ông hãy khéo tu hành, đến lúc hết tuổi thọ, ta sẽ đến tiếp dẫn ông”. Pháp sư Oánh Kha suy nghĩ, “không được đâu!” Sư thưa: “Tập khí của con quá nặng, chẳng thể chóng nổi sự dục dõ, mê hoặc. Mười năm ấy chẳng biết là con sẽ lại tạo bao nhiêu tội nghiệp. Thôi con chẳng cần nữa,

nay con đi theo Phật”. A Di Đà Phật chấp thuận: “Được! Ba ngày sau ta sẽ đến tiếp dẫn ông”. Sư hết sức hoan hỷ, ba ngày sau, quả nhiên Phật đến tiếp dẫn.

Điều này nói rõ chuyện gì? Thọ mạng có thể không cần, có thể ra đi trước! Do vậy, chúng ta hiểu đạo lý này, những người niệm Phật ba năm vãng sanh trong Vãng Sanh Truyện đại khái đều thuộc về tình hình ấy, niệm Phật thấy Phật. Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông Chương đã nói rất hay: “*Hiện tiền, tương lai, nhất định thấy Phật*”. Như Oánh Kha thấy A Di Đà Phật là hiện tiền, khi đức Phật đến tiếp dẫn là hiện tiền; trong tương lai vãng sanh thế giới Cực Lạc, đó là thường ở cùng một chỗ với đức Phật. Lời này chẳng giả, mỗi người vãng sanh đều là hiện tiền thấy Phật, đều là Phật đến tiếp dẫn, thật sự vãng sanh. Do vậy, điều kiện vãng sanh đầu tiên là quý vị có thể không chế tập khí phiền não bằng một câu Phật hiệu, điều gì ta cũng chẳng cần, đều buông xuống. Hoan hỷ cũng buông xuống, phiền não buông xuống, sân hận buông xuống, chuyện nhìn ngựa mất đều buông xuống, toàn bộ đều buông xuống. Tôi thường nói là “*giữ gìn tâm bình khí hòa*”, như thế thì sẽ giữ lấy Tây Phương Cực Lạc thế giới chẳng khó! Muốn ra đi khi nào bèn đi khi đó, muốn ở thêm mấy năm cũng chẳng trở ngại!

Nhưng người thuộc về trạng huống ấy ra đi đông lắm, người ở lại ví dụ như sống thêm mấy năm nữa, [chỉ là] thiểu số. Đó là những ai? Giúp đỡ chúng sanh. Còn có những chúng sanh hữu duyên [mà ta] có thể giúp đỡ, ta bèn sống thêm mấy năm nữa! Nếu chẳng có duyên phận ấy, chúng sanh chẳng tin tưởng quý vị, chính mình bèn ra đi trước. Đã đi rồi, sau này quay lại, thừa nguyện tái lai. Thấy khi nào duyên của chúng sanh chín muồi, quý vị tự nhiên sẽ đến. Chúng sanh có cảm, quý vị sẽ ứng. Cảm ứng đạo giao mà! Chẳng có duyên phận ấy, há lẽ nào không đi? Duyên phận là gì? Duyên phận là chúng sanh tôn trọng, kính yêu, thích nghe lời quý vị, có thể tiếp nhận sự giáo huấn của quý vị. Quý vị dạy họ, họ có thể y giáo phụng hành. Đây là duyên chín muồi. Nếu họ chẳng tôn trọng, chẳng tin tưởng quý vị, dẫu quý vị dạy, tuy họ nghe, cũng chẳng có cách nào làm theo. Đây là duyên chẳng chín muồi! Duyên chẳng chín muồi, ở lại thế gian này, chẳng có lợi ích gì! Trong trạng huống ấy, chắc chắn là vãng sanh trước đã, chẳng cần chờ hết thọ mạng, cứ ra đi trước. Loại người này rất nhiều!

Vãng sanh thế giới Cực Lạc đúng là đặc đại tự tại, giống như Phật, Bồ Tát, “*ngàn xứ nguyện cầu, ngàn xứ ứng*”. Hễ đến thế giới Cực Lạc, bèn có năng lực ấy. Tới thế giới Cực Lạc, dẫu là cõi Phạm Thánh Đồng Cư cũng chẳng phải là ngoại lệ. Từ kinh điển, chúng ta thấy điều này. Đại chúng trong Tây Phương Cực Lạc thế giới, ngoại trừ Bồ Sư A Di Đà Phật thuyết pháp, giáo huấn ra, gần như là hằng ngày đều đi tham phỏng. Kinh dạy: “*Đi tham phỏng mười vạn ức Phật*”. Tổ sư đại đức đã chú giải rất tuyệt, vì sao nói là “*mười vạn ức*”? Thế giới Sa Bà cách thế giới Cực Lạc mười vạn ức cõi Phật, nói từ chỗ này. Có nghĩa là quý vị đến thế giới Cực Lạc, hằng ngày có thể trở lại Sa Bà, đến tham phỏng Thích Ca Mâu Ni Phật và Di Lạc Phật trong thế giới Sa Bà, có ý nghĩa này. Nói rõ: Đã tới Tây Phương Cực Lạc thế giới, muốn về thăm Sa Bà rất dễ dàng, hằng ngày đều có thể quay về!

Trên thực tế thì sao? Trên thực tế là đến viếng thăm vô lượng vô số vô tận chư Phật Như Lai trọn khắp pháp giới, hư không giới. Đi bằng cách nào? Hóa thân! Từ trong kinh, chúng ta thường niệm: “*Thiên bách ức hóa thân Thích Ca Mâu Ni Phật*” (Thích Ca Mâu Ni Phật có trăm ngàn ức hóa thân), hóa thân để đi, đồng thời đi. Đây mới là mâu nhiệm! Nếu đến thăm từng vị Phật một, sẽ phải tốn bao nhiêu thời gian? Đồng thời! Do đó, nếu quý vị đã biết trạng huống thực tế, lẽ nào quý vị chẳng đi! Há có đạo lý ấy! Trừ phi chính mình chẳng có năng lực nên không đi được. Thật sự là nghiệp chướng quá nặng, chẳng có cách nào cả! Do vậy, phải buông xuống nghiệp chướng, đừng công nó trên thân. Công trên thân sẽ rất phiền toái, sẽ chẳng ra đi được. Gánh nặng của quý vị quá nặng nề! Dỡ toàn bộ gánh nặng trên lưng quý vị xuống, duyên sẽ chín muồi. Vì thế, điều gì cũng chớ nên cần, điều gì cũng chớ nên có! Vì sao? Nếu còn có, tức là tâm quý vị hãy còn vướng mắc. Tiếng tăm, lợi dưỡng cũng chẳng thể có. Hễ có, tức là còn có vướng mắc, còn có cái phải chăm chút, lo toan. Như vậy thì sẽ chẳng vãng sanh được! Tây Phương Tịnh Độ, “*tâm tịnh, ắt cõi Phật tịnh*”, tự nhiên cảm ứng đạo giao. Tâm chúng ta chẳng thanh tịnh, còn có ưu lự, còn có vướng mắc. Vì thế, chẳng có cảm ứng.

Trong cuộc sống hằng ngày, tức là nói đến hiện tiền, phải học bố thí, hoan hỷ bố thí. Bố thí là gì? Buông xuống! Bất luận thứ gì, chẳng có gì không buông xuống được! Phải hiểu đạo lý này, phải thực hiện! Thứ gì cũng đều có thể bỏ, thứ gì cũng đều buông xuống, sẽ chẳng có vướng mắc, chẳng có nghi lự, [hành theo] sở hành của Phật sẽ chẳng khó, thuần tịnh, thuần thiện. Buông xuống Thập Ác, tự nhiên là Thập Thiện. Buông “*mê, tà, nhiễm*” xuống, tự nhiên là “*giác, chánh, tịnh*”. Giác, chánh, tịnh là Tánh Đức, Thập Thiện là Tánh Đức; đây là sở hành của Phật, chúng ta phải học từ chỗ này. Mấy năm gần đây nhất, chúng tôi đề xướng *Đệ Tử Quy*, tương ứng với Tánh Đức, mỗi điều đều phải làm được. Tôi xem kỹ toàn văn [*Đệ Tử Quy*], có tất cả một trăm mười ba chuyện, tức là một trăm mười ba điều, không nhiều lắm! Thực hiện một trăm phần trăm. Đối với khởi tâm động niệm, cuộc sống, công việc, đãi người, tiếp vật, [*Đệ Tử Quy*] đều có nói, nhất định phải tuân thủ. Tuân thủ là tùy thuận Tánh Đức.

Trước hết, hãy khéo học thứ này, thực hiện một trăm phần trăm, tối thiểu là thực hiện trong một năm, sau đây học Thập Thiện Nghiệp. Thập Thiện Nghiệp chính là sở hành của Phật. Thừa cùng quý vị, *Đệ Tử Quy* nói về sở hành của thánh nhân thế gian, là sở hành của thánh hiền thế gian. Thập Thiện Nghiệp là sở hành xuất thế gian của Phật, Bồ Tát, [đã có cơ sở *Đệ Tử Quy*] chúng ta học tập, thực hiện [Thập Thiện Nghiệp] chẳng khó khăn. Quý vị có *Đệ Tử Quy* làm cơ sở, có cơ sở thế pháp (pháp thế gian), học Phật sẽ chẳng khó! Chẳng có cơ sở thiện pháp thế gian, đúng là sẽ chẳng vào được cửa Phật pháp! Học Phật suốt mấy chục năm, vẫn chẳng thể nhập môn, chính chúng ta phải thừa nhận điều này!

Vì sao nói chẳng thể vào được cửa? Phiền não chẳng ít đi, trí huệ chẳng tăng trưởng, vọng niệm vẫn nhiều ngàn ấy, thậm chí mỗi năm một nhiều hơn! Đó là chẳng tương ứng. Niệm Phật kiêu đó, sẽ chẳng thể vãng sanh! Dầu niệm tốt đẹp đến mấy đi nữa, chỉ là kết pháp duyên với Tịnh Tông, gieo các chủng tử trong

A Lại Da Thức, đời đến đời sau, kiếp sau, lại được làm thân người, lại gặp gỡ Phật pháp, sẽ tiếp tục tu hành, chứ đời này chẳng thể thành tựu! Muốn thành tựu trong đời này, quý vị nhất định phải triệt để buông xuống. Buông xuống là lợi ích, buông xuống là chuyện tốt. Nếu quý vị chẳng chịu buông xuống những lợi ích nhỏ nhất trước mắt, sẽ bị thua thiệt to lớn! Quý vị mong sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, lợi ích ấy to cỡ nào? Đúng như Văn Thù Bồ Tát đã nói: “*Hoạch nhất thiết thắng diệu công đức*” (Đạt được hết thảy các công đức thù thắng, nhiệm màu). “*Thắng*” (勝) là thù thắng, thù thắng khôn sánh, vi diệu khôn sánh. Đời này chúng ta đã gặp gỡ, ở ngay trước mặt mà bỏ lỡ, quý vị nói có đáng tiếc quá [hay không]!

Vì thế, có thể hành theo sở hành của Phật, mục tiêu chung cực là “*nhập vô y xứ*”. “*Vô y xứ*” là gì? Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Chư vị phải biết, thật sự “*vô y*” là tự tánh. Ngay cả vũ trụ có “*y*” (依, nương tựa) hay không? Có chứ! Nó y vào gì? “*Duy tâm sở hiện*”. Nếu lìa khỏi cái tâm năng hiện, nó sẽ chẳng có. “*Duy thức sở biến*”. Vì thế, y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới có nương tựa, nương tựa vào tánh, nương tựa vào thức. Thức vẫn phải nương tựa, thức nương vào tánh. Do tánh mê mới biến thành thức. Thật sự vô y là tự tánh, có thể sanh ra vạn pháp, có thể hiện y báo và chánh báo trang nghiêm của mười pháp giới, nó có thể sanh, có thể hiện. Nó bất sanh, bất diệt, là chân thường. Đây chính là “*diện mạo vốn sẵn có trước khi được cha mẹ sanh ra*” như trong Thiền Tông đã nói. Ở đây nói là “*vô y xứ*”.

“*Nhập vô y xứ*” là cảnh giới gì? Đương nhiên là cảnh giới này chẳng thể diễn tả được. Cảnh giới này được nói đến ở cuối kinh Hoa Nghiêm, mệnh danh là “*bát tư nghị giải thoát cảnh giới*” (cảnh giới giải thoát chẳng thể nghĩ bàn). Quý vị thấy Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm, đây chính là đề mục của bộ kinh [Hoa Nghiêm] bốn mươi quyển. Kinh có tựa đề là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh, đây là tựa đề của kinh. Dưới đó là tên gọi của phẩm, Nhập Bát Tư Nghị Giải Thoát Cảnh Giới, tức là “*nhập vô y xứ*”. Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm: Phổ Hiền Hạnh Nguyện là năng nhập, Bát Tư Nghị Giải Thoát Cảnh Giới là sở nhập. Nay đối với hai câu ở chỗ này, “*thứ Phật sở hành*” (hướng theo sở hành của Phật) là năng nhập, “*vô y xứ*” (chỗ không nương dựa) là sở nhập. Vô y xứ là Nhất Chân pháp giới, thế giới Hoa Tạng là vô y xứ, thế giới Cực Lạc là vô y xứ. Quý vị chẳng hành theo sở hành của Phật thì làm sao được?

Hành theo sở hành của Phật bằng cách thực hiện từ Thập Thiện Nghiệp. Thập Thiện Nghiệp gồm mười khoa mục. Đề mục của mỗi khoa mục có nghĩa lý chẳng cùng tận, sâu rộng chẳng cùng tận, cảnh giới chẳng cùng tận, vì sao? Nó thông với vô y xứ. Chúng ta mới học, học rất nông cạn, chẳng đủ độ sâu, nhưng khẳng định là có thọ dụng. Chẳng buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, quý vị tu Thập Thiện Nghiệp, quả báo là nhân thiên. Nếu quý vị có thể buông xuống chấp trước đối với hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian, tu Thập Thiện Nghiệp sẽ có thể chứng quả A La Hán. Quý vị lại cũng có thể buông xuống phân biệt, sẽ chứng quả vị Bồ Tát. Chẳng khởi tâm, không động niệm đối với hết

thầy các pháp thế gian và xuất thế gian, tu Thập Thiện Nghiệp, quý vị sẽ chứng Phật quả.

Phật pháp chẳng thể nghĩ bàn, bất cứ một môn nào cũng thông với hết thầy các pháp môn. Vì thế, tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn đều thông! Chính vì đạo lý như thế đó, cổ đại đức mới bảo: “*Một kinh thông, hết thầy các kinh đều thông*”. Hễ đạt được một pháp môn, hết thầy các pháp môn đều đạt được. Lời này là lời thật, chẳng phải là lời giả, chỉ sợ là chẳng thông! Do vậy, trong kinh Bát Nhã, đức Phật đã bảo chúng ta: “*Pháp môn bình đẳng, chẳng có cao thấp*”, do đã thông đó mà! Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, đối với chuyện “*thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*” sẽ chẳng hoài nghi. Ta tu pháp môn này, có hâm mộ pháp môn khác hay không? Chẳng có ý niệm hâm mộ. Chỉ có tôn trọng, chẳng hâm mộ, mà cũng chẳng mong học. Vì sao? Ta học thông môn này, những môn kia sẽ đều thông. Đồng thời học mấy pháp môn, sẽ chẳng thông! Vì sao? Quý vị bị rối loạn. Các vị đại đức và thiện tri thức từ xưa, hễ dạy học trò, quyết định chẳng dạy quý vị học đồng thời hai loại kinh, tu đồng thời hai loại pháp môn, chẳng thế! Trừ phi là gì? Quý vị ôm nỗi chấp trước kiên cố, cứ mong làm như thế, thầy [đành phải] mở phương tiện. Tuy biết quý vị chẳng thể thành tựu, cứ để cho quý vị làm thử. Thử nhiều năm, tự mình hiểu là chẳng thể thành tựu, bèn quay lại tu tập một môn. Tình hình ấy rất nhiều!

Thuở trước, tôi gặp một vị lão cư sĩ. Thuở ấy, tôi rất trẻ, cụ đã ngoài tám mươi! Cụ bảo tôi, suốt một đời, cụ học Phật theo đường vòng rất lớn. Học Giáo, học Thiền, học Mật, cuối cùng trở về Tịnh Độ, đã ngoài tám mươi rồi! “*Trước kia tôi học không đúng, công phu chẳng đắc lực, [nay] buông xuống toàn bộ, bỏ đi, chuyên niệm A Di Đà Phật. Mỗi ngày niệm Phật hiệu ba vạn câu*”. Tôi rất tán thán cụ, nói “cụ làm đúng lắm”. Vị lão cư sĩ ấy có lẽ hiện thời chẳng còn. Nếu hiện thời vẫn còn, phải là một trăm hai mươi, ba mươi tuổi. Vì thế, để cho quý vị đồng thời học mấy pháp môn, chính là thiện tri thức phương tiện từ bi, quyết chẳng phải là ý của Ngài! Chỉ vì bản thân quý vị chấp trước kiên cố, có sự tham ái. Tham ái đối với pháp môn chẳng thể buông xuống được, cho nên mới để cho quý vị làm như thế. Hơn nữa, quý vị là gì? Quý vị chẳng phải là một đứa học trò biết nghe lời. Học trò thật sự nghe lời, vâng lời thầy dạy, nếu thầy đã quyết định “*chẳng cho phép*”, quý vị cũng chỉ đành chấp nhận. Kẻ chẳng nghe lời, [thầy đành phải nói] “*tùy quý vị, tùy tiện!*” Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, chỉ đành dùng phương pháp này.

Nói chung, quý vị kết pháp duyên trong Phật pháp, biết quý vị sẽ chẳng thành công. Khi nào thấy quý vị giác ngộ, quay đầu, từ ba môn chọn lấy một môn, sẽ có thể thành tựu. Ba môn còn như thế, huông là nhiều môn! Trong căn phòng này có khá nhiều cửa, quý vị muốn cùng từ rất nhiều cửa bước vào, quý vị có thể tiến vào được hay không? Hai cửa thì quý vị sẽ chẳng bước vào được; một cửa thì sẽ vào được. Sau khi đã vào trong một cửa, cửa nào cũng đều đạt được, đều thông! Ở bên ngoài chẳng biết, thấy có khá nhiều cửa, chẳng biết trong cửa nào sẽ có những thứ gì, chẳng hay biết. Sau khi đã vào, bèn hiểu toàn bộ, nguyên lai là hoàn toàn thông với nhau. Do vậy, xét theo hoàn cảnh và cuộc sống của chúng

ta trong hiện thời, chúng ta có thể tu học đạt thành tựu. Đây chính là sở hành của Phật, là Thập Thiện Nghiệp Đạo.

Tịnh Tông tuyển chọn năm khoa mục, [bao gồm] Tịnh Nghiệp Tam Phước của Quán Kinh, Lục Hòa Kính trong giới luật, Tam Học và Lục Ba La Mật của Giáo Hạ, mười đại nguyện vương của Phổ Hiền Bồ Tát trong Hoa Nghiêm; chúng tôi tuyển chọn năm khoa mục. Để nhớ! Quý vị cũng phải tuân tự mà tiến, dần dần nâng cao cảnh giới của chính mình. Trước hết là đặt cơ sở nơi Tịnh Nghiệp Tam Phước, ở cùng một chỗ với đại chúng, học Lục Hòa Kính. Quý vị nhập môn từ chỗ này. Câu đầu tiên trong Tịnh Nghiệp Tam Phước là *“hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”*, đó là Đệ Tử Quy. Câu kế tiếp, *“từ tâm chẳng giết, tu Thập Thiện Nghiệp”* là Thập Thiện Nghiệp Đạo. Sau đây mới là *“Tam Quy, các giới”*. Cuối cùng mới là *“phát Bồ Đề tâm”*. Quý vị chẳng tuân theo thứ tự này, sẽ chẳng thể thành tựu. Do vậy, nói đi, nói lại, vẫn phải là từ Đệ Tử Quy, Thập Thiện Nghiệp Đạo, từ Tam Quy, Ngũ Giới [mà tu tập]. Trong Tịnh Tông, hoặc là học kinh Di Đà, hoặc học kinh Vô Lượng Thọ, chẳng có ai không thành tựu. Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi nói tới chỗ này.

Tập 1524

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, đoạn lớn thứ sáu trong phần kệ tụng, xem từ bài kệ thứ tư.

(Kinh) Nhược tại u đạo, đương nguyện chúng sanh, năng hành Phật đạo, hướng vô dư pháp.

(經)若在於道。當願眾生。能行佛道。向無餘法。

(Kinh: Nếu ở trên đường, nguyện cho chúng sanh, thực hành Phật đạo, theo pháp vô dư).

Từ mấy bài kệ này, chúng ta đều có thể thấy, “*thủ chấp tích trượng, chấp trì úng khí*” (tay cầm tích trượng, nắm giữ bình bát) chính là khát thực. Sau đấy, rời khỏi đạo tràng đi khát thực. Trong kinh luận, chúng ta thấy đức Thế Tôn lãnh đạo Tăng đoàn, thông thường là cách thành thị hoặc thôn xóm khoảng chừng ba dặm đường. Khoảng cách như vậy sẽ tiện khát thực. Nếu cách thành thị, làng xóm quá xa, thời gian đi đường quá dài, người tu hành hằng ngày đi khát thực sẽ hết sức bất tiện. Vì thế, thường nói là ba dặm đường. Ba dặm đường đi về là sáu dặm đường, tuyệt đại đa số đều chọn khoảng cách như thế.

Trong rừng cây, bên bờ sông, [Tăng đoàn] tụ tập ở những nơi ấy. Vì chẳng có nhà ở, chúng ta biết theo quy chế của đức Thế Tôn là “*đêm nghỉ dưới cội cây, giữa trưa ăn một bữa*”, chẳng ở chỗ nào cố định. Phương thức này cũng nhằm dạy kẻ sơ học chẳng lưu luyến hết thảy các pháp. Khoảng rừng cây này rất tốt, đức Phật giảng kinh, thuyết pháp ở nơi ấy thông thường là thời gian cũng chẳng thể quá dài. Quá dài, e rằng mọi người sẽ sanh tâm lưu luyến hoàn cảnh ấy, vậy thì chẳng tốt. Do đó, chỉ cho phép nghỉ một đêm dưới cội cây, ngày mai lại đổi sang cội khác. Đây là dạy quý vị buông xuống, hoàn toàn tùy thuận tự nhiên, chớ nên có mảy may miễn cưỡng, tùy duyên chứ không phan duyên. Quan trọng nhất là học điều này, đều là học tập từ trong cuộc sống.

Trên đường khát thực, hằng ngày đều phải đi trên đường. Nói cách khác, mỗi bước trên đường đi đều dẫn phát hoằng nguyện của Bồ Tát, “*đương nguyện chúng sanh, năng hành Phật đạo, hướng vô dư pháp*” (nguyện cho chúng sanh, có thể hành Phật đạo, hướng theo pháp vô dư). Thanh Lương đại sư chú giải “*vô dư pháp*” là đại Niết Bàn, là “*chân Niết Bàn dã*” (Niết Bàn thật sự). Niết Bàn còn phải thêm một chữ Chân, chẳng lẽ còn có giả ư? Chẳng phải là giả, nói thật ra, Niết Bàn cũng có rất nhiều đẳng cấp khác nhau. Niết Bàn (Nirvāṇa) là tiếng Phạn, nói thông thường là Diệt. Quý vị thấy trong Tứ Đế, Khổ Tập Diệt Đạo, Diệt là Niết Bàn. Diệt gì vậy? Diệt phiền não, diệt sanh tử; vì thế, Niết Bàn cũng nói là bất sanh, bất diệt. [Những cách dịch chữ Niết Bàn] chúng ta thường nghe nhất là Viên Tịch, hoặc Tịch Diệt, đều là ý nghĩa Niết Bàn. “*Viên*” (圓) là công đức viên mãn, “*diệt*” (滅) là thanh tịnh tịch diệt. Nơi Như Lai quả địa được gọi là Chân Niết Bàn.

Tiểu Thừa chứng đắc A La Hán cũng là Chân Niết Bàn; trong kinh giáo, chúng ta thường thấy nói Thiên Chân Niết Bàn. Ngài đã đoạn sanh tử phiền não trong tam giới, đây là “*giới nội*” (界内, thuộc trong tam giới). Chúng ta biết “*giới nội*” là nói tới lục đạo, [vị đã chứng Thiên Chân Niết Bàn] chẳng có sanh tử trong lục đạo, nhưng trong tứ thánh pháp giới thì có hay không? Có chứ! Sanh tử trong tứ thánh pháp giới được gọi là Biến Dịch sanh tử, chẳng giống như lục đạo. [Sanh tử trong] lục đạo gọi là Phần Đoạn sanh tử, có nghĩa là từng giai đoạn một. Trong tứ thánh pháp giới, chẳng có từng giai đoạn một, chẳng có loại sanh tử ấy, nhưng có Biến Dịch (變易). Trên thực tế, Biến Dịch chẳng hề có sanh tử. Biến Dịch là nói vị ấy phải nâng cao cảnh giới của chính mình, nhất định phải nghiêm túc tu học. Tu học cũng là một chuyện vất vả, giống như quý vị đi học trong nhà trường. Quý vị học lớp Một, rất siêng khổ, thi cử đạt điểm, năm sau lên lớp, từ lớp Một vào lớp Hai. Lớp Một đã “chết”, lớp Hai “sanh” ra, có ý nghĩa này! Đó gọi là Biến Dịch. Quý vị từ lớp Một lên lớp Hai, từ lớp Hai lên lớp Ba. Đây là Biến Dịch. Quý vị từ lớp Một biến thành lớp Hai, từ lớp Hai biến thành lớp Ba, từ lớp Ba biến thành lớp Bốn; có ý nghĩa ấy. Từ Tiểu Học biến đổi thành Trung Học, từ Trung Học biến đổi thành Đại Học, đều phải trải qua một khoảng thời gian học tập. Địa vị của Bồ Tát cũng giống như thế!

Nhìn từ Hoa Nghiêm Viên Giáo, [nhìn từ] Thập Tín Bồ Tát, mấy địa vị đầu tiên [trong Thập Tín] chẳng đoạn sạch Kiến Tư phiền não. Bồ Tát thuộc địa vị Sơ Tín đoạn hết tám mươi tám phẩm Kiến Hoặc trong tam giới, nhưng hãy còn tám mươi một phẩm Tư Hoặc chưa đoạn. Vì thế, đức Phật bảo vị ấy còn phải qua lại trong nhân gian và cõi trời bảy lần. Đây là có Phần Đoạn sanh tử, đương nhiên là cũng có Biến Dịch sanh tử. Lục đạo thì hai thứ sanh tử đều có. Đạt đến địa vị Thất Tín Bồ Tát trong Viên Giáo mới đoạn sạch tám mươi một phẩm Tư Hoặc, có địa vị bình đẳng với A La Hán, thoát ly lục đạo luân hồi, cũng có nghĩa là chẳng có Phần Đoạn sanh tử. Nói theo Tiểu Thừa, Ngài đã chứng Niết Bàn. Niết Bàn ấy được gọi là Thiên Chân Niết Bàn, chẳng phải là Niết Bàn rốt ráo viên mãn. Như vậy thì chúng ta liễu giải, từ địa vị Thất Tín trở lên, chẳng có Phần Đoạn sanh tử, chỉ có Biến Dịch sanh tử.

Trong kinh này, Thất Tín, Bát Tín, Cửu Tín, Thập Tín, trong phần trước tôi đã thưa trình cùng quý vị, chúng ta không nói tới những điều khác, chỉ nói về đoạn phiền não. Địa vị Thất Tín đoạn Kiến Tư phiền não, tương đương với A La Hán và Bích Chi Phật. Thất Tín tương đương với A La Hán, Bát Tín tương đương với Bích Chi Phật, Cửu Tín tương đương với Bồ Tát trong mười pháp giới. Địa vị Thập Tín chính là Phật trong mười pháp giới. Tông Thiên Thai gọi vị Phật này là Tương Tự Túc Phật, Ngài thuộc địa vị Tương Tự, vì sao? Chưa kiến tánh. Tuy chưa kiến tánh, Ngài đã đạt đến bờ mé kiến tánh, đã đoạn Trần Sa phiền não, còn sót một phẩm vô minh chưa phá. Phá một phẩm vô minh ấy, Ngài sẽ thoát ly mười pháp giới. Thoát ly mười pháp giới, bèn sanh vào thế giới Hoa Tạng, [tức là] Nhất Chân pháp giới, sẽ chứng Chân Niết Bàn.

Vì thế, bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ trong hội Hoa Tạng đều chứng Chân Niết Bàn. Nói theo thuật ngữ của kinh Hoa Nghiêm, các Ngài đều

đã đoạn vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Vì sao còn có bốn mươi một tầng cấp? Trong chú giải, Thanh Lương đại sư đã bảo, bốn mươi một tầng cấp đều là do tập khí vô thi vô minh. Tập khí vô thi vô minh chẳng gây ra chướng ngại to lớn. Bậc Sơ Trụ trong Viên Giáo phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân, là chân Phật, chẳng phải là giả Phật. Quán Thế Âm Bồ Tát Phổ Môn Phẩm nói đến ba mươi hai Ứng Thân, đáng nên dùng thân Phật để đắc độ [bèn thị hiện thân Phật]. Bậc Sơ Trụ trong Viên Giáo bèn có năng lực thị hiện thân Phật để độ thoát, có năng lực ấy, có thể thị hiện thân phận Phật.

Do vậy có thể biết, Pháp Thân Bồ Tát có thân tướng hay không? Thừa cùng quý vị, chẳng có! Vì chẳng có thân tướng, Ngài mới có thể thị hiện hết thảy các thân tướng, quyết chẳng phải là do ý nghĩ của chính Ngài! Chính mình có ý nghĩ thì là phàm phu, chẳng phải là Pháp Thân Bồ Tát. Chúng ta phải biết Pháp Thân Bồ Tát đã phá vô minh, đã đoạn vọng tưởng. Vọng tưởng là gì? Khởi tâm động niệm. Sáu căn tiếp xúc cảnh giới bên ngoài, chẳng khởi tâm, không động niệm, lấy đâu ra phân biệt, chấp trước? Do vậy, phải hiểu là trong cảnh giới, thật sự bình đẳng. Tựa đề kinh Vô Lượng Thọ đã nói “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*”, thật sự thanh tịnh, thật sự bình đẳng, thật sự giác ngộ, đối với hết thảy các pháp chẳng khởi tâm, không động niệm. Bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ tiến cao hơn sẽ là địa vị Phật rốt ráo viên mãn, các Ngài hoàn toàn bình đẳng. Khởi tâm động niệm sẽ chẳng bình đẳng. Các Ngài chẳng khởi tâm, không động niệm, làm sao có thể bất bình đẳng cho được? Do vậy mới hiểu Nhất Chân pháp giới là một pháp giới thật sự bình đẳng, hoàn toàn trở về tự tánh. Chúng ta phải luôn hiểu rõ chân tướng sự thật này!

Các Ngài hiện thân, thuận theo lòng cảm của chúng sanh. Chúng sanh có cảm, Ngài bèn hiện thân. Hằng ngày, chúng ta nghĩ tưởng Phật, Bồ Tát, có sao Phật, Bồ Tát chẳng hiện thân? Chẳng phải là Phật, Bồ Tát không hiện thân, mà là quý vị mong tưởng, Phật, Bồ Tát bèn hiện thân, hiện thân gì quý vị cũng chẳng biết! Đáng nên dùng thân gì để đắc độ, Ngài bèn hiện thân ấy. Nói thông tục, chúng sanh và Phật, Bồ Tát có duyên, quý vị sẽ thấy thân Phật, thấy thân Bồ Tát. Quý vị thấy phàm phu (thông thường là đa số), thấy trong mộng, hoặc thấy trong Định, chứ trong cuộc sống hằng ngày, chưa chắc quý vị đã có thể nhận biết.

Chúng ta đọc Hư Vân Lão Hòa Thượng Niên Phổ, [thấy chép] nhằm báo ân mẹ, lão hòa thượng triều bái Ngũ Đài Sơn, tam bộ nhất bái. Từ Quảng Đông phải lạy đến Sơn Tây, đường dài như thế mà cứ đi ba bước liền lễ một lạy, cái tâm ấy chân thành lắm! Vì thế, Ngài phải lạy hơn hai năm mới đến nơi. Trên đường rất vất vả, ngã bệnh hai lần. Khi ngã bệnh, nhằm đúng lúc ở đồng hoang, ngay cả thôn trang gần đó cũng chẳng có, Ngài ngã lăn ra đất. Khi ấy, có một tên khát cái (khiếu hóa tử, 叫化子, ăn mày) trông thấy, chăm sóc Ngài. Lần đầu gặp người ăn mày ấy, Sư hỏi anh ta tên họ là gì? Người ăn mày bảo mình tên là Văn Cát, chữ Văn (文) trong Văn Chương, chữ Cát (吉) trong Cát Tường, [gọi gộp

chung] là Văn Cát¹¹, ở dưới núi Ngũ Đài. Anh ta nói: “Su đến núi Ngũ Đài, hỏi thăm mọi người, họ đều biết”. Lần thứ hai khi Su ngã bệnh (đều là đang trên đường), lại gặp Văn Cát chăm sóc. Sau khi dưỡng bệnh xong xuôi, bèn đưa Su lên đường. Lão hòa thượng Hư Vân đến núi Ngũ Đài liền hỏi thăm: “Tôi đi đường khá vất vả, hai lần ngã bệnh mà chẳng chết là do người ăn mày Văn Cát đã cứu tôi. Anh ta nói mình ở Ngũ Đài Sơn, các vị có biết hay không?” Người khác nghe xong cười xòa: “Đó là Văn Thù Bồ Tát”, khi ấy, Su mới hoảng nhiên đại ngộ. Đáng nên dùng thân gì để độ, bèn dùng thân phận ấy đến giúp đỡ quý vị. Giúp quý vị mà quý vị vẫn chẳng hiểu, quý vị lạ Văn Thù Bồ Tát, Văn Thù Bồ Tát đã chiếu cố quý vị trên đường đi! Chuyện giống như lão hòa thượng Hư Vân đã gặp gỡ, chúng ta tu học suốt một đời này có gặp hay không? Chắc chắn là gặp; tuy gặp, quý vị chẳng nhận ra! Hơn nữa, tôi tin là rất nhiều người đã gặp gỡ: Ngay trong lúc quý vị cần có người giúp đỡ, người ấy xuất hiện. Đây là gì? Quý vị có cảm, Phật, Bồ Tát sẽ có ứng, cảm ứng đạo giao mà! Vì thế, chư Phật, Bồ Tát không chỗ nào chẳng hiện thân, không lúc nào chẳng hiện thân. Chúng sanh có cảm, các Ngài sẽ có ứng!

Có những lúc chúng ta có cảm, nhưng Bồ Tát cũng chẳng ứng. Đây là do duyên cớ nào? Chẳng phải là Bồ Tát không linh, mà là do chính mình có nghiệp chướng. Phật, Bồ Tát chẳng có cách nào! Các Ngài ứng, tuy đã ứng, nhưng quý vị chẳng thọ dụng được! Bản thân quý vị có nghiệp chướng, chướng ngại chính mình. Vì lẽ đó, tu hành, bất luận tại gia hay xuất gia, chuyện đầu tiên là phải trừ nghiệp chướng, sám hối nghiệp chướng. Phổ Hiền Bồ Tát dạy chúng ta các cương lĩnh. Mười điều cương lĩnh ấy tương ứng với từng nguyện trong một trăm bốn mươi một nguyện ở đây, trong mỗi nguyện đều có mười nguyện của Phổ Hiền Bồ Tát. Trong mỗi nguyện của Phổ Hiền Bồ Tát, đều trọn đủ một trăm bốn mươi một nguyện của phẩm Tịnh Hạnh. Sau đây, quý vị mới khẳng định “*Bồ Tát không lúc nào, không chỗ nào chẳng tồn tại*”, nhưng do nghiệp chướng của chính mình chướng ngại huệ nhãn, [cho nên] chẳng thấy chân diện mục của Phật, Bồ Tát. Chúng ta chớ nên không biết điều này!

Trên đường đi, phải nghĩ đến Phật đạo. “*Đương nguyện chúng sanh, năng hành Phật đạo*” (Nguyện cho chúng sanh, có thể hành Phật đạo). Phật đạo là gì? “*Thành Phật chi đạo!*” Không chỉ là đức Thế Tôn vì chúng ta thị hiện, mà hết thảy chư Phật Như Lai đều là một đạo, chẳng phải là hai đạo. Một đạo ấy là gì? Tam Học Giới Định Huệ, đây là Phật đạo. Đức Phật dạy chúng ta điều thứ nhất là trì giới. Quý vị thấy chúng ta mới vào Phật môn, đầu tiên là bái thầy, hành lễ bái sư. Nói theo kiểu thế gian là “lễ bái sư”, trong Phật pháp là “*thọ Tam Quy Y*”. Truyền trao Tam Quy Y là lễ bái sư. Thầy đem cương lĩnh chỉ đạo cao nhất của đạo thành Phật truyền dạy quý vị, quý vị nương theo cương lĩnh ấy để học tập, sẽ có thể thành Phật. Cương lĩnh ấy được gọi là Tam Bảo, điều thứ nhất là Phật Bảo, điều thứ hai là Pháp Bảo, điều thứ ba là Tăng Bảo.

¹¹ Ở đây, Bồ Tát đã ghép hai danh xưng Phạm và Hoa lại để tạo thành tên Văn Cát. Theo tiếng Phạm, tên Ngài là Văn Thù Sư Lợi, dịch nghĩa sang tiếng Hán là Biến Cát, hoặc Cát Tường.

Phật Bảo là gì? Phật là giác, Bồn Giác trong tự tánh, tự tánh giác, giác chứ không mê là Phật Bảo. Đức Phật dạy chúng ta, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác của chúng ta phải nương theo tự tánh giác. Thứ hai là Pháp Bảo, Pháp là gì? Chánh tri chánh kiến, kinh Pháp Hoa nói là Phật tri Phật kiến, “*nhập Phật tri kiến*”, chánh chứ không tà. Tư tưởng và kiến giải của quý vị chẳng có mấy may sai lầm, hoàn toàn giống hết thầy chư Phật Như Lai. Vì sao? Tự tánh chánh. Điều thứ ba là quy y Tăng, Tăng có nghĩa là “*hòa hợp*”, nhà Phật nói đến Lục Hòa Kính. Chẳng làm được sáu điều ấy, sẽ chẳng gọi là Tăng đoàn. Ai nấy đều có thể tuân thủ sáu điều đó, đoàn thể ấy sẽ gọi là Tăng đoàn. Do vậy, Tăng đoàn là thanh tịnh. Sáu căn thanh tịnh, chẳng nhiễm mảy trần; đó gọi là Tăng Bảo. Tăng Bảo là tự tánh tâm thanh tịnh. Đây gọi là Tam Bảo.

Thầy truyền ba nguyên tắc tu hành ấy cho chúng ta, chúng ta có làm theo hay không? Đây là Phật đạo, là tổng cương lĩnh và tổng nguyên tắc của đạo thành Phật. Nói thật ra, ba điều ấy chính là hết thầy các kinh giáo do đức Thế Tôn đã nói trong bốn mươi chín năm. Nay chúng ta biên tập hết thầy các kinh giáo, chia chúng thành ba loại lớn là Kinh, Luật, Luận, gọi là Tam Tạng. Giới Học là Luật Tạng, Định Học là chánh tri chánh kiến, tức Kinh Tạng. Giác chứ không mê là Luận Tạng. Kinh, Luật, Luận Tam Tạng. Chúng ta có cần dựa theo nguyên tắc chỉ đạo này để học tập hay không? Người thật sự mong học Phật, chẳng chiếu theo con đường này, sẽ chẳng thể thành tựu. “*Mười phương ba đời Phật, một đường Niết Bàn môn*”, đều đi theo con đường này. Quý vị chẳng đi theo con đường này, vẫn mong theo con đường khác, làm sao có thể thành tựu cho được?

Quý vị thấy người xuất gia khát thực, hằng ngày đi theo con đường ấy, từ chỗ dừng chân của Tăng đoàn muốn đến thôn trang, hoặc đến thành thị để khát thực. Đó là mục tiêu, ta đi để làm gì? Hằng ngày khát thực nhằm tự hành, hóa độ người khác. Tiếp nhận một bát cơm của thí chủ, [chính là tiếp nhận] Tài Cúng Dường. Sau khi tiếp nhận, nhất định là sẽ hỏi người ấy có nghi vấn hay không. Nếu người ấy có nghi vấn, người xuất gia sẽ giảng giải, Pháp Bố Thí đây! Chẳng có nghi vấn bèn chúc phước cho người ấy, trong các tôn giáo bình phàm nói là “*kỳ đảo*” (祈禱, cầu nguyện), cầu phước. Chẳng thể tiếp nhận cúng dường suông, không thuyết pháp cho người ấy thì phải chúc phước cho người ấy.

Bản thân chúng ta tu học quyết định là thực hiện từ tri giới. “*Giác, chánh, tịnh*” là tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc, tổng phương hướng, tổng mục tiêu. Chúng ta hãy ngẫm xem, hiện thời, người tại gia học Phật chẳng làm được Ngũ Giới, Thập Thiện, hàng xuất gia học Phật chẳng làm được Sa Di Luật Nghi. Đây là do nguyên nhân nào, bản thân chúng ta chớ nên không biết. Nếu chính mình thật sự muốn thành tựu trong một đời này, nếu chưa từng học thì phải nghiêm túc học bổ sung. Tôi cũng thường xuyên kiểm thảo, tìm ra nguyên nhân thật sự. Nguyên nhân đúng là như kinh Vô Lượng Thọ đã nói “*tiên nhân vô tri*” (người đời trước chẳng biết), thế hệ trước của chúng ta (cha mẹ, ông bà) đã sơ sót, “*bất thức đạo đức*” (chẳng biết đạo đức), đã sơ sót luân lý, đạo đức, chẳng dạy chúng ta kỹ càng, chẳng nghiêm ngặt đòi hỏi chúng ta. Phải học tập từ bé! Từ nhỏ, chúng ta chẳng đặt vững cơ sở; tuổi đã lớn, hai mươi, ba mươi tuổi, những tập khí và

thói xấu đều đã dưỡng thành. Cổ nhân thường nói: “*Thiếu thành nhược thiên tánh, tập quán thành tự nhiên*” (Những điều đã dưỡng thành từ bé sẽ giống như bẩm tánh, do thói quen mà thành tự nhiên). Chúng ta nhiễm phải khá nhiều thói quen bất hảo, rất khó sửa đổi! Nay quý vị thật sự muốn học Phật, thật sự mong thành tựu, không thay đổi, sẽ không được! Nhất định phải sửa, dựa vào thứ gì để sửa? Nay tôi khuyên mọi người hãy dựa theo Đệ Tử Quy. Đệ Tử Quy là giới luật cơ bản.

Ấn Quang đại sư dạy chúng ta nương theo Cảm Ứng Thiên Vựng Biên, nương theo An Sĩ Toàn Thư, hết sức hợp lý. Ngài còn giới thiệu sách Liễu Phàm Tứ Huấn. Suốt đời, tổ Ấn Quang tôn sùng ba bộ sách ấy, xác thực là đã buốt lòng rất miệng khuyên bảo. Ba bộ sách ấy chính là giáo dục nhân quả. Vì sao tôi không dùng ba bộ sách ấy mà dùng Đệ Tử Quy? Đây là do thích ứng với căn cơ của thời đại hiện tại mà ra. Vì đại chúng bình phàm trong xã hội tuy chẳng bài xích tôn giáo, nhưng muốn họ tiếp nhận, sẽ có chướng ngại nhất định. Họ luôn nghĩ tôn giáo, chỉ cần nhắc tới tôn giáo, sẽ coi tôn giáo giống như mê tín, chẳng muốn tiếp xúc. Đệ Tử Quy là giáo dục của Nho gia, dễ tiếp nhận, hay lắm! Vì thế, dạy họ học từ Đệ Tử Quy, nhất định phải thực hiện!

Chẳng phải là bảo quý vị tụng Đệ Tử Quy, chẳng phải là bảo quý vị đọc hay nói, đâu nói đến nổi hoa trời rơi tán loạn, vô dụng! Quý vị nhất định phải thật sự làm được! Trong đó, có một trăm mười ba chuyện, mỗi chuyện đều phải làm được. Quý vị thấy phẩm Tịnh Hạnh có một trăm bốn mươi một nguyện, Đệ Tử Quy là một trăm mười ba chuyện, ít hơn phẩm Tịnh Hạnh. Nếu quý vị làm được một trăm mười ba chuyện [của Đệ Tử Quy], quý vị chính là “*thiện nam tử, thiện nữ nhân*” như kinh thường nói. Quý vị có tư cách ấy, thiện nam tử, thiện nữ nhân mới có tư cách học Phật. Học Phật là học từ chỗ nào? Học từ Thập Thiện Nghiệp, chư vị phải ghi nhớ, cơ sở đây nhé! Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo [là cơ sở].

Các đồng học tu Tịnh Tông, khi xưa, lúc thành lập Tịnh Tông Học Hội hơn hai mươi năm trước, chúng tôi đã đề ra năm khoa mục thuộc Hạnh Môn, Hạnh Môn thì nhất định phải làm. Trong cuộc sống hằng ngày, phải nương theo các tiêu chuẩn ấy để tu hành. Năm khoa mục ấy, thứ nhất là Tịnh Nghiệp Tam Phước. Đây là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất, bao gồm ba điều, mười một câu. Điều thứ nhất gồm bốn câu, “*hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm chẳng giết, tu Thập Thiện Nghiệp*”. Con đường này là đạo thành Phật. Hiếu thân tôn sư được thực hiện bằng Đệ Tử Quy. Hiếu thảo với cha mẹ như thế nào? Tôn trọng thầy như thế nào? Thực hiện Đệ Tử Quy, thực hiện một trăm phần trăm, hai điều “*hiếu dưỡng phụ mẫu*” và “*phụng sự sư trưởng*” quý vị sẽ đều có! Đó là thiện nhân trong thế gian này, đâu chẳng học Phật, cũng chẳng bị đọa trong tam đồ. Khẳng định là đời sau quý vị vẫn thuộc trong nhân thiên, phước báo nhân thiên nhất định vượt trội đời này! Hai câu kế đó: “*Từ tâm chẳng giết, tu Thập Thiện Nghiệp*” chính là gì? Chuẩn bị học Phật, vẫn chưa nhập môn. Thập Thiện Nghiệp có thể làm được, có thể bái Phật làm thầy, có thể làm học trò của Thích Ca Mâu Ni Phật.

Điều thứ hai, “*thọ trì Tam Quy, trọn đủ các giới, chẳng phạm oai nghi*”. Đây là đệ tử Phật. Điều kiện để thọ trì Tam Quy là phải có Đệ Tử Quy và Thập

Thiện Nghiệp Đạo làm cơ sở. Chẳng có những cơ sở ấy, sẽ chẳng thể thọ Tam Quy. Có thọ Tam Quy cũng vô dụng, quý vị chẳng làm được! Chúng ta suy ngẫm điều này, hiện thời, trong Phật môn, người thọ Tam Quy quá ư là đông, quý vị hỏi họ có làm được Thập Thiện Nghiệp hay không? Có làm được Đệ Tử Quy hay không? Chẳng có! Nói thật ra, chẳng có thì sẽ chẳng thể thọ Tam Quy, càng chẳng thể thọ Ngũ Giới. Tam Quy và Ngũ Giới được kiến lập trên cơ sở Thập Thiện Nghiệp. Thập Thiện Nghiệp được kiến lập trên cơ sở Đệ Tử Quy, theo thứ tự nhất định, chẳng thể nhảy cấp được! Giống như xây nhà, Đệ Tử Quy là nền móng, Thập Thiện Nghiệp là tầng thứ nhất, Tam Quy là tầng thứ hai, Ngũ Giới là tầng thứ ba. Giới Sa Di, giới tỳ-kheo, giới Bồ Tát là tầng thứ tư, tầng thứ năm và tầng thứ sáu. Cuối cùng, mười đại nguyện vương là tầng thứ bảy, cao nhất. Mỗi tầng được xây cao hơn, chẳng có tầng dưới lấy đâu ra tầng trên? Chúng ta chớ nên không hiểu đạo lý này!

Điều cuối cùng trong Tịnh Nghiệp Tam Phước là *“phát Bồ Đề tâm, tin sâu nhân quả, đọc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả”*, tị hành, hóa độ người khác. Khuyến tấn hành giả là hoằng pháp lợi sanh, đây là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất. Con người là động vật có tính chất xã hội, chẳng có cách nào rời lìa đoàn thể. Gia đình của quý vị là một đoàn thể nhỏ, là một đoàn thể cơ bản nhất trong hết thảy các đoàn thể. Người trong một nhà cư xử với nhau, luôn có thể tuân thủ Lục Hòa Kính, vậy là nhà quý vị hòa thuận. Người già thường nói *“gia hòa vạn sự hưng”*. Tăng chính là [gọi tắt] của danh xưng Tăng-già trong tiếng Phạn. Tăng-già là một đoàn thể tuân thủ Lục Hòa Kính, có ý nghĩa như thế đó. Đoàn thể ấy chẳng nhất định là người xuất gia, kẻ tại gia tu Lục Hòa Kính cũng gọi là Tăng Đoàn. Vì thế, nó là một đoàn thể tu Lục Hòa Kính. Quý vị nói xem, chuyện này có trọng yếu lắm chẳng? Chẳng thể không tuân thủ thì mới là giống như một đệ tử Phật, là người thật sự tu hành.

Xuất gia không chỉ là phải thực hiện Đệ Tử Quy và Thập Thiện Nghiệp. Mức độ thấp nhất là còn phải thực hiện Sa Di Luật Nghi. Chẳng thực hiện Sa Di Luật Nghi, sẽ chẳng phải là đệ tử xuất gia của đức Phật. Nhất định phải thực hiện những điều này một trăm phần trăm, chẳng thể giảm bớt. Hễ giảm bớt, con đường Bồ Tát đạo của quý vị sẽ chẳng thể suông sẻ! Suốt một đời, quý vị siêng khổ tu học, đến cuối cùng, chẳng đạt được gì! Vì lẽ nào? Thiếu sót cơ sở! Có cơ sở này, quý vị mới có thể học Giáo, tham Thiền, hoặc Niệm Phật, nâng cao cảnh giới. Chẳng có cơ sở này, làm sao có thể được? Nếu quý vị hỏi vì sao ư? Tôi chẳng có những giới ấy, cơ sao chẳng thể học kinh? Quý vị có thể học kinh, nhưng chẳng thể khai ngộ, [bởi lẽ], quý vị chẳng có Giới, sẽ chẳng có Định. Chẳng có Định, [tâm tánh] bộp chộp, phập phều, làm sao quý vị có thể hiểu nghĩa chân thật của Như Lai cho được? Bài kệ khai kinh có một câu rất hay: *“Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp, bách thiên vạn kiếp nan tao ngộ, ngã kim kiến văn đắc thọ trì, nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa”*. Quý vị chẳng có cơ sở Giới và Định, làm sao có thể hiểu nghĩa chân thật của Như Lai? Dẫu tôi giảng cặn kẽ, giảng minh bạch, giảng rõ ràng đến mấy đi nữa, quý vị cũng chẳng thể khai ngộ! Có sao biết? Quý vị chẳng làm được! Chẳng làm được tức là chẳng khai ngộ.

Ba khoa mục kế đó chính là Tam Học và Lục Độ, mười nguyện Phổ Hiền, đây là tôi hy vọng các học nhân Tịnh Tông sẽ dùng năm khoa mục này để khích lệ lẫn nhau. Chúng ta có thể trì giới, tức là như tôi vừa mới nói, có Đệ Tử Quy, có Thập Thiện Nghiệp Đạo, có Sa Di Luật Nghi, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, chắc chắn sẽ được vãng sanh! Thừa cùng quý vị, sanh vào cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Nếu quý vị có Tam Học, Lục Độ, quý vị niệm Phật vãng sanh, chắc chắn sanh vào cõi Phương Tiện Hữu Dư. Nếu quý vị có phẩm Tịnh Hạnh, quý vị làm được một trăm bốn mươi một nguyện trong phẩm Tịnh Hạnh, có thể làm được mười đại nguyện vương của Phổ Hiền Bồ Tát, quý vị niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, nhất định sẽ sanh trong cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Đây là có thể hành Phật đạo, hướng đến đại Niết Bàn. Chúng ta đã hiểu Lý Sự này, nay phải cấy vào bản thân chúng ta thật sự phát tâm. Phát tâm bị chướng ngại ở chỗ nào? Chướng ngại chính là sự dục dõ, mê hoặc của tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần từ bên ngoài quá nhiều. Vậy thì quý vị nhất định phải buông xuống. Chẳng thể buông xuống những thứ ấy, đời này quý vị sẽ chẳng đạt được, sẽ luống uổng đời này! Điều then chốt là phải buông xuống! Nay đã hết thời gian rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút.

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem bài kệ thứ năm tiếp theo.

(Kinh) Thiệp lộ nhi khứ, đương nguyện chúng sanh, lý tịnh pháp giới, tâm vô chướng ngại.

(經) 涉路而去。當願眾生。履淨法界。心無障礙。

(Kinh: Theo đường mà đi, nguyện cho chúng sanh, nhập tịnh pháp giới, tâm chẳng chướng ngại).

Sau khi đọc những phần kinh văn này, chúng ta thật sự bị cảm động rất sâu! Từ chỗ này, có thể thấu hiểu Phật, Bồ Tát niệm nào cũng đều chẳng bỏ chúng sanh, lúc nào, chỗ nào cũng đều nghĩ thay cho hết thảy chúng sanh. Suy nghĩ vì chúng sanh, các đồng học phải biết, trước hết là phải thành tựu chính mình. Chính mình chẳng thể thành tựu, làm sao có thể thành tựu kẻ khác cho được? Thành tựu chính mình là thành tựu người khác. Mong thành tựu người khác thì đầu tiên phải nên thành tựu chính mình. Tự và Tha chẳng hai! Có thể nhập pháp môn Bất Nhị, tức là nhập Nhất Chân pháp giới. Nói theo Tịnh Độ, sẽ là sanh trong cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Cõi Thật Báo Trang Nghiêm là Nhất Chân pháp giới. Trong khi đi đường, từng bước đều chẳng lìa khỏi đại nguyện, “*đương nguyện chúng sanh, lý tịnh pháp giới*” (nguyện cho chúng sanh, nhập pháp giới thanh tịnh). Trong phần chú giải, Thanh Lương đại sư đã giảng “*tịnh pháp giới*” là gì?

(Sớ) Chân tịnh pháp giới, tâm sở lý dã.

(疏)真淨法界，心所履也。

(Sớ: Pháp giới chân tịnh là chỗ tâm đạt đến).

Chúng ta hãy suy ngẫm “chân tịnh” là gì? Vứt bỏ ô nhiễm, tự tâm vốn là chân tịnh. Thiên Tông Lục Tổ Huệ Năng đại sư đã nói rất hay: “*Vốn chẳng có một vật, chỗ nào nhuộm bụi trần*”. “*Vốn chẳng có một vật*” là thanh tịnh, là chân tịnh. Hiện thời, cái tâm thanh tịnh, cái tâm thuần thiện thuần tịnh của chúng ta bị vô minh che lấp, bị Kiến Tư và Trần Sa nhuộm bẩn. Trong thời đại này, chúng ta đích thân cảm nhận ô nhiễm quá nghiêm trọng, nhưng chính mình ơ hờ, hời hợt, chẳng biết đến ô nhiễm! Sự ô nhiễm nghiêm trọng này quý thần đều cảm nhận được, họ đang chịu khổ nạn. Quý thần thấy nhân đạo giống như chúng ta nhìn vào thiên đạo, họ bảo chúng ta: Ô nhiễm nghiêm trọng dường ấy, nếu chúng ta chẳng thể cảm thấy, chẳng biết quay đầu, sẽ giẫm theo lối cũ của họ, chẳng phải là con đường thành Phật, mà là con đường thành tự tam đồ! Chúng ta chớ nên không đề cao cảnh giác đối với chuyện này!

Trong đời này, chúng ta chẳng mong đọa tam đồ, như vậy thì phải nên đoạn trừ nghiệp nhân tam đồ. Tuy chẳng đoạn được chủng tử trong A Lại Da Thức, chỉ cần đời này chẳng tạo nghiệp tam đồ. Nghiệp tam đồ là gì? Tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến, sáu thứ căn bản phiền não ấy, những phiền não ấy khiến cho cái tâm của chúng ta chẳng thanh tịnh. Kinh văn đã nói rất hay, chúng ta thật sự dụng công từ nơi tâm địa, buông xuống cái tâm tham, chớ nên có lòng ích kỷ, vì sao? Ích kỷ chính là Ngã Chấp kiên cố. Các đồng tu học Phật đều biết, thành tựu trong Phật pháp, điều thứ nhất là phá Ngã Chấp. Phá Ngã Chấp sẽ thoát khỏi lục đạo luân hồi; phá Pháp Chấp sẽ thoát khỏi mười pháp giới. Đức Phật đã quy nạp [vô lượng chấp trước thành] hai loại chấp trước lớn. Chúng ta niệm nào cũng vì chính mình, Ngã Chấp tăng trưởng hằng ngày, đáng sợ quá! Vì thế, chúng ta phải buông xuống lòng ích kỷ. Đây chính là phương pháp phá Ngã Chấp.

Đương nhiên là chuyện này khó khăn, vì tập khí phiền não ích kỷ đã dưỡng thành từ vô thủy kiếp, chẳng phải là một sớm một chiều, há đoạn hết dễ dàng như thế ư? Phải xả dần dần. Trước kia, Chương Gia đại sư dạy tôi, trước hết là bỏ vật ngoài thân [vì chúng] tương đối dễ bỏ. Đặc biệt là những thứ tâm ta yêu thích, sẽ khó bỏ. Khó bỏ mà có thể bỏ, mới thật sự có thể buông xuống. Đây gọi là công phu, là trí huệ, thật sự có trí huệ, thật sự hạ quyết tâm mong đoạn phiền não. Bắt đầu học, khi ấy thầy dạy tôi rất từ bi, đích xác là có phương tiện: Hễ chúng tôi có gì dư, đã cũ, có những vật chẳng ưa thích cho lắm, hãy xả trước, sẽ dễ dàng hơn! Luyện tập dần dần đến mức những thứ chính mình rất ưa thích, chính mình rất cần thiết, hễ người khác thiếu hụt, hễ cảm thấy người khác rất cần, đều có thể xả. Đó là tốt!

Tôi suốt đời chẳng ham mê gì; vì thế, trong quá trình tu hành, chướng ngại ít hơn đôi chút. Tôi thích nhất là sách vở. Từ bé đã thích đọc sách, hết sức yêu mến sách, cũng thích sưu tập sách. Vì thế, thầy dạy tôi điều này, tôi bèn nghĩ những thứ kinh sách [do chính mình đã] tàng trữ đều phải xả, chúng là thứ tôi ưa thích nhất. Thầy dạy tôi sáu chữ “*thấy thấu suốt, buông được xuống*”, tôi học sáu

năm. Xác thực là đến năm thứ sáu, tôi bỏ toàn bộ, trừ những kinh bản để đọc tụng trong khóa tụng hằng ngày ra, chỉ có mấy bản. Khi ấy, thầy Lý ở Đài Trung thành lập Từ Quang Đồ Thư Quán, tôi quyên tặng toàn bộ sách vở đã sưu tập. Khi ấy, sách được cất giữ tại Đồ Thư Quán không nhiều lắm. Tôi quyên tặng sách đến một phần năm. Quý vị biết là trong năm quyên sách, sẽ có một quyển do tôi tặng. Quý vị biết số lượng cũng đáng kể, xả toàn bộ. Sau khi đã xả, cảm ứng chẳng thể nghĩ bàn!

Khi đó, duyên xuất gia đã chín muồi. Vì sao? Phải thôi việc. Vì không bỏ việc, sẽ chẳng thể chuyên tâm. Khi tôi theo thầy Lý thì [hãy còn] là tại gia học Phật, hằng ngày còn phải làm việc. Làm việc tám tiếng đồng hồ, mỗi ngày tôi đa chỉ có thể dụng công nơi Phật pháp từ ba đến bốn giờ, rất vất vả! Thuở ấy, thầy Lý đã dạy mười năm tại Đài Trung, các đồng học theo thầy đã mười năm, tôi mới đến, làm sao có thể đuổi kịp họ? Thoạt nhìn, mọi người đều giống như tôi, phải đi làm, thời gian học Phật mỗi ngày đúng ra chỉ có hai, ba giờ. Vì thế, tôi mong xuất gia, bỏ việc để toàn tâm toàn lực học tập. Tôi ước đoán trong hai năm sẽ có thể đuổi kịp. Chẳng sai, hai năm tôi thật sự đuổi kịp họ. Động cơ xuất gia của tôi là ở chỗ này. Nếu chiếu theo tiêu chuẩn của đức Phật, tôi vẫn chẳng có tư cách! Tiêu chuẩn của Phật chính là Thập Thiện Nghiệp Đạo và Sa Di Luật Nghi như chúng tôi đã nói trong hiện thời, tôi vẫn chẳng có đủ tư cách! Chẳng làm được Thập Thiện Nghiệp Đạo đạt mức, chẳng phải là không tu. Có tu, nhưng chẳng đạt tới tiêu chuẩn ấy. Sau khi xuất gia mới nghiêm túc nỗ lực học tập.

Đối với các tập khí tật xấu, bản thân tôi có kinh nghiệm, [phải mất] từ hai mươi năm cho đến ba mươi năm mới đào thải hết sạch những thứ ấy. Vì thế, tôi biết buông xuống tập khí phiền não chẳng phải là chuyện dễ dàng. Phải thật sự có nghị lực và quyết tâm kiên cường giống như đánh giặc. Nếu không, chắc chắn là bị đánh bại. Ác nghiệp dụ dỗ, mê hoặc, hằng ngày chúng ta sống trong thế gian này, tiếng tăm, lợi dưỡng, tài, sắc, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ, quý vị có thể chẳng nhiệm hay chẳng? Chẳng dễ dàng! Nói thì dễ dàng, thật sự muốn làm, sẽ có mức độ khó khăn khá lớn. Do đó, cổ nhân tu hành, vì sao đạo tràng phải thành lập trong chốn núi thẳm, hiếm có dấu chân người lui tới? Vì sao? Để tránh ô nhiễm, bảo vệ pháp giới thanh tịnh của chính mình. Nhưng hiện thời chẳng được, hiện thời các đạo tràng cổ trong chốn núi thẳm đều có quốc lộ dẫn đến, có thể lái xe đến, còn có rất nhiều xe cáp treo, biến [những nơi ấy] thành chỗ danh thắng để ngoạn cảnh, làm sao có thể tu hành cho được? Cổ đại đức dạy chúng ta: “*Biết chuyện ít, ít điều phiền não. Biết nhiều người, lắm nỗi thị phi*”, ngụ ý: Quý vị biết chuyện càng ít càng hay, quen càng ít người càng tốt, chẳng cần thiết! Quen biết nhiều người, biết nhiều chuyện, quyết định là sẽ bị chướng đạo. Đạo là gì? Tâm thanh tịnh. Quyết định chướng ngại cái tâm thanh tịnh của quý vị.

Thành tựu chẳng có chi khác, chính là thành tựu “*giác, chánh, tịnh*”. Trong các buổi giảng, chúng tôi thường xuyên nói, Phật pháp đến cuối cùng là minh tâm kiến tánh. Kiến tánh có ba môn, tức là ba môn giác, chánh, tịnh. Thiên Tông, Tánh Tông là từ Giác môn mà nhập, thường nói là “*đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh*”, vào từ cửa này. Giáo Hạ như Hoa Nghiêm, Thiên Thai, Tam Luận,

Pháp Tướng đều từ chánh tri chánh kiến mà nhập, tức là Chánh môn. Tịnh Độ Tông, Mật Tông là từ Tịnh môn mà nhập, cái tâm thanh tịnh. Hiện thời đối với ba môn ấy, chúng ta hành theo Tịnh môn. Tịnh môn nhất định là phải tu tâm thanh tịnh, phải buông xuống muôn duyên! Sau khi đã thật sự buông xuống, giáo huấn của thầy bèn ứng nghiệm. Giáo huấn gì vậy? Đây chính là như Chương Gia đại sư đã dạy: “*Phật thị môn trung, hữu câu tất ứng*” (Trong cửa nhà Phật, có câu ắt ứng). Chư vị hiểu, tôi buông xuống chính là đối với những sách vở tôi đã tàng trữ, thầy đều buông xuống, quyên tặng cho Đồ Thư Quán. Khi chính mình cần, [tức là lúc] theo thầy Lý học kinh giáo, hễ cần những sách tham khảo, đúng là vừa đây niệm mong cầu quyên sách đó, xác thực là có thể đạt được!

Tôi cũng từng thưa trình với các đồng học, pháp sư Trí Khai có đến đây gặp tôi. Sư lập một chỗ lưu thông kinh Phật tại Hương Cảng. Khi ấy tôi và Sư chưa gặp mặt, chỉ có thư từ qua lại, cậy Sư sưu tập tài liệu tham khảo giùm tôi, cho tới nay chưa hề thiếu sót! Muốn tác phẩm nào, Sư đều có thể thay tôi tìm ra. Có một quyển sách thời gian kiếm lâu nhất, nửa năm mới tìm được, là bộ Trung Quán Luận Sớ. Tôi hết sức mong đọc bộ sách ấy. Đây là thời gian [tìm sách] dài nhất, Sư tìm giùm tôi mất nửa năm. Sư lại còn đối với tôi hết sức tốt. Vì khi ấy, tôi mới xuất gia, chẳng được cúng dường, cuộc sống hết sức khó khăn, sách tôi cần Sư sẽ gửi trước cho tôi, ghi sổ nợ; khi nào có tiền, khi ấy sẽ gửi cho Sư. Sư giúp đỡ quá lớn! Vì thế, tôi hết sức cảm kích Sư. Xác thực là có câu ắt ứng, chưa hề luống qua!

Trong cuộc sống vật chất, tôi chưa hề mong cầu, nhưng chưa hề thiếu hụt. Cảm ứng mỗi năm một thù thắng hơn! Từ năm tôi học Phật được biết Chương Gia đại sư, cho đến nay là năm mươi lăm năm, đến tuổi già, ngày càng thù thắng. Chư vị thấy được điều này. Chỉ cần quý vị hành Bồ Tát đạo, chớ nên lìa khỏi Bồ Tát đạo, chớ nên lìa khỏi Phật đạo, xác thực là sẽ được chư Phật, Bồ Tát hộ niệm, long thiên thiện thần gia hộ. Những chuyện này đều là do thầy dạy. Thầy dạy tôi thật sự phát tâm, hết thầy đều vì chánh pháp tồn tại lâu dài, hết thầy nhằm lợi ích chúng sanh. Thầy bảo: “*Suốt đời anh, Phật, Bồ Tát sẽ chiếu cố anh, chính mình chẳng cần bận tâm tí nào!*” Tôi có ưu điểm là có tín tâm một trăm phần trăm đối với thầy, chẳng có mảy may hoài nghi giáo huấn của thầy. Suốt năm mươi lăm năm, giáo huấn ấy đã hoàn toàn chứng nghiệm. Vì thế, tôi khuyên người khác với thái độ và ngôn ngữ hết sức khẳng định, quyết định chẳng có mảy may nghi hoặc. Thầy dạy tôi làm như thế nào, tôi làm như thế ấy, thật sự làm được. Tín, giải, hành, chứng đã đem lại tín tâm kiên cố cho chúng tôi. Bồ thí đúng là càng ngày càng nhiều. Do thí tài, tài vật sử dụng chẳng khuyết thiếu. Thí pháp, do pháp Bồ thí được thông minh, trí huệ. Thí vô úy, yêu thương bảo vệ chúng sanh.

Gần đây, có khá nhiều đồng tu đề xướng phóng sanh, hồi hướng công đức phóng sanh cho tôi. Tôi nghe rồi cũng rất hoan hỷ. Tôi khuyên họ đem tiền phóng sanh in Hộ Sanh Họa Tập có được hay chẳng? Hộ sanh (護生, bảo vệ sinh vật) còn trọng yếu hơn phóng sanh! Gần đây, ở Úc, có một vị đồng tu tặng tôi toàn tập Hộ Sanh Họa Tập (護生畫集) của Phong Tử Khải, điều này rất khó có! Trong quá khứ, tôi thấy ở Đài Loan là năm tập. Tại Đài Loan, chúng tôi cũng cho in lại,

từ tập thứ nhất cho đến tập thứ năm. Hiện thời, tôi được thấy tập cuối cùng là tập thứ sáu. Đọc lời tựa của Phong Tử Khải trong thiên thứ hai, chúng ta liền giải. Ông ta tự thuật quá trình hình thành Hộ Sanh Họa Tập. Khi pháp sư Hoằng Nhất năm mươi tuổi, ông ta vẽ năm mươi bức tranh chúc thọ thầy. Phong Tử Khải là học trò của Hoằng Nhất đại sư. Hoằng Nhất đại sư trông thấy rất hoan hỷ, đối với mỗi trang, Ngài đều đề từ, đích thân viết. Lại còn bảo ông ta: “Khi tôi sáu mươi tuổi, anh lại vẽ một quyển sáu mươi bức. Bảy mươi tuổi lại vẽ một quyển gồm bảy mươi bức. Khi tám mươi tuổi bèn vẽ tám mươi bức. Khi chín mươi tuổi bèn vẽ chín mươi tuổi. Một trăm tuổi, vẽ một trăm bức thì viên mãn”. Tuy thầy sáu mươi mấy tuổi đã qua đời, ông ta niệm niệm chẳng quên. Mỗi dịp mười năm của thầy, tức là mỗi mười năm vào ngày giỗ thầy, ông ta đều vẽ. Vì thế, khi gặp dịp minh thọ¹² một trăm tuổi của Hoằng Nhất đại sư, tập thứ sáu gồm một trăm bức được hoàn thành. Hiện thời, sáu tập được in chung thành một quyển, xem xong, rất cảm động!

Phải biết nguyên nhân thứ nhất gây nên thiên tai, nhân họa trong thế gian là sát sanh, giết sanh vật để ăn thịt. Vì thế, vào lúc tuổi già, Hoằng Nhất đại sư viết chữ, Ngài cũng là một nhà thư pháp. [Hễ có ai] xin Ngài viết chữ, chữ nào có chữ Dao (刀) bên cạnh, Sư sẽ không viết. Đây là thị hiện cho bọn người đời sau thấy, chẳng nỡ lòng viết chữ Dao, có thể thấy lòng từ bi được lưu lộ từ chỗ này. Vì thế, chúng tôi mong có thể in lại sáu tập ấy để lưu thông. Đây là chuyện tốt, khuyên mọi người ăn chay, kiêng giết, phóng sanh. Phải biết là đối với chuyện phóng sanh, trong cuộc sống hằng ngày, các vị ra chợ mua thức ăn, thấy những động vật như tôm, cá còn sống, hãy quan sát kỹ càng. Nếu thả chúng mà chúng còn có thể tiếp tục sống, bèn mua lấy, đem phóng sanh. Nếu xét theo trạng huống tinh thần của chúng, dầu có thả, chúng nó cũng chẳng thể sống được, vậy thì không cần. Quyết định là chớ nên [hành phóng sanh] theo kiểu ước định sẵn: Vài hôm nữa, chúng ta sẽ làm đại hội phóng sanh, quý vị ngay lập tức đi bắt cá, bẫy chim. Đây chẳng phải là phóng sanh, mà là hại sanh! Quý vị chẳng phóng sanh, người ta sẽ không bắt. Vì sao? Họ bắt về, chẳng có cách tiêu thụ, bán không được! Nhất là hai năm gần đây, ôn dịch rất nhiều, có dịch cúm gia cầm, nay quý vị muốn thả cá, thả chim, các đơn vị y tế và trị an của chánh phủ đều nơm nớp lo ngại, sợ gây nên bệnh truyền nhiễm! Vì thế, chẳng bằng làm những công việc thuộc về phương diện hộ sanh!

Còn có những đồng học tôi luôn cổ vũ khích lệ; cổ vũ khích lệ mọi người mở tiệm đồ chay, tốt lắm! Khuyên người khác ăn chay. Trong tiệm cơm chay, thường xuyên có những quyển Hộ Sanh Họa Tập để kết duyên. Mấy hôm trước, tôi có xem đĩa CD do các đồng học ở Bắc Kinh biếu tặng, gồm hai đĩa, nội dung là “quý vị có nhân tâm ăn thịt bọn chúng hay không?” Trông thấy trạng huống bắt giết thê thảm ấy, rất nhiều người xem xong, cảm động, chẳng ăn thịt nữa! Tốt lắm! Chỉ có hai đĩa CD nên có thể lưu thông với số lượng lớn. Phí tổn thực hiện

¹² Minh Thọ (冥壽) còn gọi là Sanh Kỳ (生忌) là sinh nhật của người đã mất. Làm lễ sinh nhật cho người đã mất thì gọi chung là Minh Khánh.

đĩa CD còn thấp hơn in sách, chúng tôi cũng hy vọng đem sáu quyển Hộ Sanh Hoa Tập làm thành đĩa CD, lồng nhạc vào, có văn tự, có đọc tụng, tức là có âm thanh đọc những lời đề từ là được rồi, chẳng cần phải thêm lời giải thích. Làm đĩa CD phí tổn thấp, mở lên, mọi người có thể cùng nhau xem. Hơn nữa, phát hình phim ấy ở các tiệm cơm chay tốt lắm, hết sức tốt! Dùng phương thức này có thể chúc phước mọi người vô lượng thọ, quang thọ vô lượng. Những điều này đều là tâm từ bi, đều là Bồ Tát đạo.

Muốn thật sự đạt tới tiêu chuẩn trong Phật pháp, sẽ là như chúng tôi thường nói, đối với hết thảy người, hết thảy sự, hết thảy vật, hãy buông xuống ý niệm không chế! [Hễ có ý niệm không chế], cái tâm chẳng thanh tịnh. Ý niệm chiếm hữu càng tồi tệ hơn! Hễ quý vị còn có chiếm hữu, chắc chắn sẽ gây trở ngại cho sự vắng sanh! Vì thế, chúng ta phải thường xuyên nghĩ đến Thích Ca Mâu Ni Phật đã vì chúng ta thị hiện, chúng ta có thể nắm quyền sử dụng, chớ nên có quyền sở hữu. Có nghĩa là chúng ta vui vẻ sử dụng, quyết định chẳng có ý niệm chiếm cứ làm của mình. Ý niệm ấy là sai trái. [Sách vở] tàng trữ thì sao? Hễ nhiều thì lập Đồ Thư Quán, lập chỗ lưu thông. Tốt lắm! Giống như mở tiệm đồ chay, trong quán đồ chay bèn để kệ đặt sách vở, có thể cho người khác mượn xem. Họ mượn rồi không trả, chẳng sao hết. Không trả, tôi cho quý vị luôn! Càng thí càng nhiều. Tôi tin là kệ sách của quý vị sẽ thường xuyên đầy ắp. Vì sao? Sẽ có rất nhiều người đến cúng dường. Trong nhà họ có những sách vở dư ra, hoặc là nhiều thứ chẳng còn đọc nữa, họ đều đưa đến chỗ quý vị để cúng dường, kết duyên với mọi người. Vậy là tiệm cơm chay của quý vị không chỉ là đề xướng kiêng giết, phóng sanh, ăn chay, mà quý vị còn tu Pháp Bồ Thí, công đức vô lượng!

Nêu lên thí dụ ấy, đây chính là một cách để chúng ta thực hiện “*lý tịnh pháp giới, tâm vô quái ngại*” (nhập tịnh pháp giới, tâm chẳng vướng mắc). Muốn thực hiện đạt tiêu chuẩn, xác thực là phải buông xuống ý niệm không chế, ý niệm chi phối và ý niệm chiếm hữu đối với hết thảy người, sự, vật, quyết định là chớ nên có! Hễ có những ý niệm ấy, tâm sẽ chẳng tịnh. Nếu có những hành vi như vậy thì càng tồi tệ hơn. Vậy là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của quý vị càng ngày càng nặng. Không chỉ là chướng ngại chứng quả, chướng ngại vắng sanh, mà ngay cả ngộ môn trong hiện tiền cũng đều bị chướng ngại. Đọc tụng, nghiên cứu, nghe kinh chẳng khai ngộ, vì sao? Ngộ môn đã bị lấp chật! Nếu quý vị muốn mở toang ngộ môn, chẳng có chi khác! Hễ buông xuống, sẽ mở được, chính là do thật sự chịu buông xuống. Buông xuống, vô lượng công đức. Không chịu buông xuống, chính mình có [những tài liệu, sách vở] mà chính quý vị thật sự đọc tụng, nghiên cứu, thì còn có thể chấp nhận được. Nếu chính mình có [sách vở, tài liệu] mà chẳng có thời gian đọc tụng, lại không cho người khác đọc tụng, quý vị nói xem, lỗi làm ấy to tát cỡ nào!

Vì thế, sau khi tôi đã xuất gia nhiều năm ngàn ấy, những sách vở, pháp vật sưu tập chẳng biết nhiều hơn trước khi xuất gia bao nhiêu lần. Hiện thời, chúng tôi có đạo tràng ở Úc, có phòng đọc kinh sách, toàn bộ những thứ do tôi đã lưu trữ đều để tại đó, xác thực là một thư viện nhỏ để đại chúng xem đọc, đọc tụng. Do vậy, học tập tại Đồ Văn Ba (Toowoomba), những tài liệu về học thuật truyền

thống của Trung Hoa và Phật giáo Đại Tiểu Thừa gần như khá hoàn bị. Tôi nghĩ rất chu đáo, quý vị đến đó, thật sự định tâm, chăm chỉ học tập tại đó, điều khăn yếu là nâng cao cảnh giới của chính mình, nâng cao sự tu dưỡng phẩm đức của chính mình. Đây là ta và người đều được lợi!

Thật sự đạt được tâm chẳng vương mắc, vẫn chưa được, còn phải buông xuống. Chúng ta chỉ nói đến chấp trước, thật sự buông xuống chấp trước, hãy còn có phân biệt. Chấp trước là Kiến Tư phiền não, phân biệt là Trần Sa phiền não. Trong phân biệt thì Sở Tri Chướng nhiều, trong chấp trước thì Phiền Não Chướng nặng nề. Đây đều là những chướng ngại nghiêm trọng. Vì thế, đối với hết thảy các pháp chẳng phân biệt, thứ gì cũng đều tốt, chẳng có gì không tốt, người tốt thì rất tốt, mà người xấu cũng rất tốt! Chuyện tốt thì rất tốt, chuyện xấu cũng rất tốt. Thiên hạ vốn vô sự, kẻ vụng về tự mình nhiều loạn. Khi nào quý vị có thể đạt đến tâm vô chướng ngại? Gặp chuyện tốt, quý vị hoan hỷ, quý vị bị hoan hỷ chướng ngại; chuyện không tốt khiến cho quý vị sanh tâm phiền não, quý vị bị phiền não chướng ngại. Chúng ta thấy đông đảo chúng sanh lục căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, có ai chẳng phân biệt, chấp trước? Do vậy, tâm họ hằng ngày giống như nổi sóng, trời lên hụp xuống, hụp xuống rồi lại trời lên, vĩnh viễn chẳng thể bình lặng! Cảnh giới bên ngoài nổi gió, bên trong chẳng thể làm chủ tể được, chẳng có định lực, lại chẳng biết tránh né! Khi chính mình chẳng có định lực thì hãy ít tiếp xúc, chính mình phải hiểu, chẳng tiếp xúc.

Hằng ngày, chính mình tiếp xúc kinh giáo. Đọc kinh là tiếp xúc Phật, Bồ Tát, tiếp xúc cổ thánh tiên hiền, tốt lắm! Bày bạn với bậc thiện nhân có đạo đức, thân cận họ. Tuy họ chẳng còn, sách vở hãy còn! Đọc sách Khổng Tử là thân cận Khổng Tử. Đọc kinh sách nhà Phật là thân cận đức Phật. Đọc kinh của Bồ Tát là thân cận Bồ Tát. Thánh hiền nhiều ngàn ấy, chúng ta luôn có cảm thấy chẳng đủ thời gian, há có thời gian để tiếp xúc những thứ bất thiện ư? Phải hiểu điều này! Tuổi càng cao, tuổi đã cao thì chính mình phải thường nghĩ những ngày tháng còn lại chẳng nhiều, quý vị còn có thể sống bao nhiêu ngày nữa? Do vậy, đặc biệt coi trọng thời gian, yêu tiếc thời gian, chẳng dám để luống qua. Chuyện này nói thật ra, từ năm mươi tuổi trở lên, phải có sự cảnh giác cao độ này. Cổ nhân thường nói: “*Người đến bảy mươi xưa nay hiếm*”. Chúng ta thấy không ít người chưa đến bảy mươi tuổi bèn ra đi, chẳng biết là bao nhiêu! Người có thể giữ lòng lạnh, làm việc lành, niệm niệm có thể quan tâm người khác, có thể nghĩ giùm người khác, đặc biệt là trong thời đại hiện thời, phải giúp cho hết thảy chúng sanh phá mê khai ngộ. Chuyện này quá quan trọng!

Hiện thời, tai nạn rất nhiều, làm thế nào để giúp chúng sanh hóa giải tai nạn? Rất nhiều người không hiểu điều này, từ trong Phật pháp, từ giáo huấn của thánh hiền, chúng ta đã hiểu rõ, đã tìm được, chính mình đã được thọ dụng, hãy nên toàn tâm toàn lực giúp đỡ người khác, phải có phương tiện thiện xảo. Xác thực là người hiện thời tánh tình bộp chộp, hời hợt, chẳng có lòng nhẫn nại, quý vị bảo họ đọc một quyển sách, đúng là khó khăn đến tột cùng! Thậm chí ngay trong các buổi học trong trường đại học, sinh viên cũng nhấp nha nhấp nhồm, chẳng có lòng kiên nhẫn. Thầy lên lớp bèn gắng hết sức rút ngắn thời gian, giảng

đôi chút những điều trọng điểm, thời gian còn lại phải để cho học trò cười nói thì mới kéo dài cho hết thời gian được, hoặc là nói tới chuyện ngoài chương trình học thì mới có thể khiến cho học trò nẩy sanh hứng thú. Nếu không, họ sẽ chẳng thể tiếp nhận, lộ vẻ buồn tẻ, vô vị trong buổi học, hoàn toàn chẳng giống như trong nhà trường xưa kia. Hiện thời, trong Phật môn chúng ta, giảng kinh, dạy học, các đồng học còn có thể ngồi suốt mấy tiếng đồng hồ, rất nhiều vị giáo sư thấy vậy đều cảm thấy rất kinh ngạc, hết sức hiếm có, vì sao tâm những người ấy định như thế, có thể ngồi lâu như thế? Nếu cái tâm chẳng định, làm sao có thể học những thứ này! Đừng nói là Phật pháp, ngay cả pháp thế gian cũng chẳng thể thành tựu!

Muốn có thành tựu nơi pháp thế gian và xuất thế gian, điều quan trọng nhất là phải hiểu học. Nếu chẳng phải là thật sự hiểu học, thầy dùng phương pháp gì để dạy đi nữa, đều chẳng có hiệu quả. Tâm địa thanh tịnh, thái độ chân thành, có thể khắc phục dục vọng tham, sân, si, mạn của chính mình thì mới có thể đạt được thành tựu. Do vậy, chúng tôi yêu cầu họ thực hiện *Đệ Tử Quy*, thực hiện *Thập Thiện Nghiệp Đạo*, là những thí dụ hết sức rõ rệt. Người nào có thể thật sự thực hiện, chúng ta sẽ biết người ấy là pháp khí, phải giúp đỡ người ấy, người ấy sẽ có thành tựu. Kẻ chẳng thể thực hiện, bề ngoài tuân phụng, trong lòng chống trái, vậy thì chẳng cần, tạo thiện căn cho họ, đời này, [kẻ ấy] chẳng thể thành tựu, đời sau hoặc đời sau nữa, có lẽ gặp gỡ cơ duyên, chuyện này cũng rất khó nói! Phật độ kẻ hữu duyên, nếu bản thân chúng ta có thể quan sát người nào là kẻ hữu duyên, tức là [người ấy] có thể buông xuống, hiểu học, tâm địa thanh tịnh, tôn sư, trọng đạo, hiếu thuận cha mẹ. Đây là điều kiện cơ bản. Điều đầu tiên trong *Tịnh Nghiệp Tam Phước* là “*hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng*”, đó là điều đầu tiên! Nếu chẳng có điều kiện ấy sẽ rất khó, chỉ có thể gieo thiện căn cho họ. Do vậy, thiện tri thức thế gian và xuất thế gian, không vị nào chẳng vì kẻ tài năng mà thí giáo, chẳng thể miễn cưỡng. Chúng ta đọc bài kệ tụng này, biết học tập như thế nào, trong khoảng thời gian hữu hạn của một đời này, sẽ thành tựu chính mình, tăng tấn chính mình, quan trọng hơn bất cứ điều chi khác! Tăng tấn đức hạnh của chính mình, thành tựu đạo nghiệp của chính mình, những thứ khác đều chẳng quan trọng! Còn như chuyện hoằng pháp lợi sanh, đây là nhân duyên. Có duyên thì chúng ta làm. Chẳng có duyên, chắc chắn chẳng mong cầu, quý vị chẳng phan duyên. Thành tựu chính mình là thành tựu hết thảy chúng sanh; chính mình thật sự vắng sanh, phạm vi giúp đỡ chúng sanh sẽ to lớn. Tới Tây Phương Cực Lạc thế giới, sẽ chẳng khác chư Phật, Bồ Tát, đúng là “*ngàn xứ nguyện cầu, ngàn xứ ứng*”, chúng sanh có cảm, quý vị sẽ có thể ứng hóa. Đây mới là phổ độ chúng sanh. Chuyện này trọng yếu hơn bất cứ điều nào khác. A! Nay đã hết thời gian rồi!

Tập 1525

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, đoạn lớn thứ sáu, tức đoạn Khất Thực Đạo Hành (乞食道行, trên đường khất thực) trong phần kệ tụng, xem từ bài kệ thứ sáu:

(Kinh) Kiến thăng cao lộ, đương nguyện chúng sanh, vĩnh xuất tam giới, tâm vô khiếp nhược.

(經) 見昇高路。當願眾生。永出三界。心無怯弱。

(Kinh: Thấy lên đường cao, nguyện cho chúng sanh, vĩnh viễn thoát tam giới, tâm chẳng khiếp nhược).

Trên đường, chúng ta thường nói có đường lên dốc, có đường xuống dốc. “Thăng cao lộ” (昇高路) là lên dốc. Chúng ta biết xưa kia chẳng có đường sá bằng phẳng như hiện thời, đường sá luôn lên cao xuống thấp, không bằng phẳng. Đi đường cũng khá vất vả, hoàn toàn là đi bộ. Huống chi thuở đức Thế Tôn tại thế, kẻ bình phàm đều chẳng đi giày. Phong tục Ấn Độ không đi giày, cũng chẳng mang vớ, đều là chân trần. Do vậy, hễ ra ngoài, sau khi trở về, nhất định phải rửa chân. Từ kinh điển, chúng ta thường thấy chuyện này!

Đi lên đường dốc cao, tức là tiến lên cao, dẫn phát đại nguyện “đương nguyện chúng sanh, vĩnh xuất tam giới” (nguyện cho chúng sanh, vĩnh viễn thoát khỏi tam giới). “Tam giới” là Dục Giới, Sắc Giới, và Vô Sắc Giới. Trong kinh, đức Phật đã giới thiệu: Tam giới có tổng cộng hai mươi tám tầng trời, mỗi tầng sau cao hơn tầng trước. Vì thế, sanh lên trời, kẻ bình phàm nói mơ hồ là “sanh thiên”, rốt cuộc là sanh vào tầng trời nào? Trạng huống trong mỗi tầng lại còn khác nhau! Phật giáo thường nói đến trời Đao Lợi nhiều nhất, kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện do đức Thế Tôn giảng trên trời Đao Lợi, chẳng phải là giảng trong nhân gian. Xét theo bề ngang, trời Đao Lợi bao gồm ba mươi ba cõi trời (Tam Thập Tam Thiên); rốt cuộc là cõi trời nào?

Trong Tam Thập Tam Thiên, khổ và lạc không giống nhau. Chư thiên không có phước báo sẽ chẳng bằng đế vương trong nhân gian! Đương nhiên là phước báo của họ vẫn to hơn những kẻ bình phàm khá nhiều, nhưng so với đế vương trong nhân gian thì vẫn khá thua kém. Nhưng vị trời nào có phước báo, phước báo to lớn, thì đế vương trong nhân gian sẽ chẳng có cách nào sánh bằng, huống hồ thiên vương! Đức Phật đã giới thiệu những chuyện này rất nhiều. Sau khi đã hiểu rõ, [sẽ biết] tuy phước báo trong thiên đạo to lớn, thọ mạng lâu dài, nhưng chẳng rốt ráo! Có sao nói là chẳng rốt ráo? Họ vẫn có sanh, lão, bệnh, tử. Càng lên cao hơn, ba khổ và tám khổ càng mỏng, càng ít, đến Sắc Giới Thiên sẽ chẳng có tám khổ. “Tám khổ” là sanh, lão, bệnh, tử, yêu thương phải chia lìa, oán ghét cứ phải gặp gỡ, cầu chẳng được, năm âm lừng lẫy. Dục Giới có tám nỗi khổ ấy, Sắc Giới chẳng có.

Do vậy, điều quan trọng nhất trong học Phật là phải có thể buông xuống. Tôi đã thừa trình với các đồng học nhiều lần; Vì sao không buông xuống tập khí

phiền não nặng nề được? Thực hiện từ chỗ nào? Đây là chuyện lữ sư học chúng ta rất quan tâm. Thuở tôi mới học, cũng chẳng phải là ngoại lệ. Thuở ấy, có thể nói là vừa mới tiếp xúc Phật pháp hơn một tháng, quen biết Chương Gia đại sư, ngày đầu tiên gặp mặt, tôi bèn thỉnh giáo Ngài vấn đề ấy: “*Nhập môn bằng cách nào?*” Ngài dạy tôi “*thấy thấu suốt, buông xuống*”. Thực hiện từ chỗ nào? Từ bố thí. Bố thí là Xả, phạm vi ấy quá ư to lớn! Sau khi đã thâm nhập Phật pháp mới hiểu, có thể nói: Bố thí bao hàm toàn bộ Phật pháp từ sơ phát tâm cho đến địa vị Như Lai. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, đều chẳng lìa khỏi bố thí. Phạm vi ấy to lớn lắm!

Nói thông thường, đây cũng là như rất nhiều vị tổ sư đại đức thường nói: “Chúng ta biết phương pháp bố thí, bố thí được thực hiện từ chỗ nào?” Phiền não và tập khí của mỗi người mỗi khác. Có người coi Tài (của cải) rất nặng, nếu gặp đức Phật, đức Phật nhất định sẽ bảo quý vị buông tài xuống. Có người thấy danh rất nặng, chẳng coi trọng tài, đức Phật nhất định bảo quý vị buông danh xuống. Có nghĩa là giống như thầy thuốc trị bệnh cho kẻ khác, bệnh tật rất nhiều, bệnh nào nghiêm trọng nhất, không trị sẽ mất mạng, trước hết, hãy trị lành căn bệnh nặng ấy, sau đấy mới lại chữa trị những căn bệnh nhẹ khác. Đức Phật giáo hóa chúng sanh cũng giống như thế. Tập khí, khuyết điểm nào của quý vị nặng nhất? Tham tài, tham sắc, tham danh, ham mê quyền lực, ham mê địa vị, nhiều lắm! Thậm chí đã học Phật bèn tham mê Phật pháp! Tham mê Phật pháp, quý vị thấy trong kinh Kim Cang, đức Phật nói rất hay: “*Pháp thượng ưng xả, hà huống phi pháp*” (Pháp còn nên bỏ, huống hồ phi pháp). Pháp cũng phải nên bố thí, chớ nên chấp trước.

Nói chung, trong các buổi giảng, chúng tôi thường khuyên lơn, khích lệ các đồng học, đây là nói theo căn bản. Đầu tiên, chúng ta phải buông xuống ý niệm không chế đối với hết thầy mọi người, hết thầy sự, hết thầy vật, ta chớ nên không chế người khác. Hãy buông xuống ý niệm không chế, buông xuống ý niệm chiếm hữu. Cái này cũng muốn chiếm làm của mình, cái kia cũng muốn chiếm làm của mình. Hễ đạt được bèn hoan hỷ, chẳng đạt được bèn oán hận; vậy là không được rồi! Phải buông xuống ý niệm đối lập với kẻ khác. Ý niệm còn phải buông xuống, huống hồ là sự thật! Nếu chúng ta không thực hiện từ chỗ này, sẽ thực hiện từ chỗ nào đây?

Quý vị buông xuống càng nhiều, tâm thanh tịnh sẽ hiện tiền. Quý vị không chịu buông xuống, tâm của quý vị làm sao có thể đạt đến thanh tịnh cho được? Kinh Vô Lượng Thọ đã dạy chúng ta cương lĩnh tu hành “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*”. Đây chính là thâm tâm trong Bồ Đề tâm! Vì sao quý vị chẳng làm được? Quý vị chẳng có cái Thể của Bồ Đề tâm! Có Thể thì mới có Dụng. “*Thanh tịnh, bình đẳng, giác*” là tác dụng, Thể ở chỗ nào? Thể là gì? Chân thành. Ấn Quang đại sư đã nói hay lắm: “*Một phần thành kính được một phần lợi ích*”, thành kính là Thể. Chân thành, cung kính. Tâm chân thành cung kính đối với chính mình, đó là “*tự ái*” (自愛, yêu thương chính mình). Đối với chính mình thì như thế nào? Sẽ là “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*”. Nhất định phải giữ cho cái tâm của chính mình “*thanh tịnh, bình đẳng*”, giác chứ không mê. Có tâm thành kính đối với

người khác, đại từ, đại bi, [đấy là] Tha Thọ Dụng. Đối với người thật sự tu hành, một trăm bốn mươi một nguyện trong phẩm Tịnh Hạnh là nêu đại lược những sự tướng làm việc, xử sự, đãi người, tiếp vật trong cuộc sống hằng ngày, thực hiện từ nơi đó. Bất luận là trong thuận cảnh hay nghịch cảnh, thiện duyên hay ác duyên, đối với chính mình, nhất định phải gìn giữ “*thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác*”, đối với người khác, nhất định là đại từ, đại bi. Người ấy thật sự biết yêu thương chính mình, biết yêu thương người khác.

Đại từ, đại bi là yêu thương người khác; “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*” là yêu thương chính mình. Nếu quý vị hiểu rõ đạo lý này, sẽ hiểu điều nào đáng nên buông xuống! Trước hết, phải buông hư ngụy xuống. Vì có hư ngụy, sẽ chẳng có chân thành, cái Thể của Bồ Đề tâm sẽ chẳng có, tức là quý vị đã mê Bồ Đề tâm, biến chân thành trở thành hư ngụy. Chân thành và hư ngụy là một Thể, là mê hay ngộ khác nhau. Mê là hư ngụy, ngộ là chân thành. Vì thế, phải bỏ hư ngụy, phải bỏ ngạo mạn. Vì sao chẳng cung kính người khác? Ngạo mạn là căn bản phiền não. Quý vị thấy “*tham, sân, si, mạn*”, phải buông xuống những chữ ấy! Buông xuống ngạo mạn thì đối với tu hành, quý vị mới có thể nhập môn!

Trong pháp thế gian, chúng ta mở Lễ Kỳ ra. Câu đầu tiên trong thiên Khúc Lễ là: “*Khúc Lễ viết, vô bất kính*” (Khúc Lễ nói: “Không có gì chẳng kính”). “*Vô bất kính*” chính là như trong Phật môn thường nói “*nhất thiết cung kính, nhất tâm đảnh lễ*”, là như Phổ Hiền Bồ Tát đã nói “*lễ kính chư Phật*”. Chúng ta có cái tâm ấy hay không? Có coi hết thấy chúng sanh đều như chư Phật Như Lai hay chẳng? Quý vị có cái tâm ấy hay không? Chẳng có! Rất tôn kính Phật, chẳng kính chúng sanh! Chẳng biết chúng sanh là vị lai Phật. [Chư Phật] trong “*lễ kính chư Phật*” bao gồm hết thấy chúng sanh. “*Chư Phật*” là nói quá khứ Phật, hiện tại Phật, và vị lai Phật. Quá khứ, hiện tại [chư Phật] thì đức Thế Tôn đã vì chúng ta giới thiệu rất nhiều; vị lai thì sao? Vị lai [chư Phật] là hết thấy chúng sanh trong hiện tại. Hết thấy chúng sanh trong hiện tại là vị lai Phật! Quý vị khinh mạn, coi thường họ, tâm quý vị làm sao có thể chân thành cho được? Chân thành sẽ vĩnh viễn chẳng hiện tiền! Chân thành vốn sẵn có trong tự tánh, nhưng bị tập khí phiền não chướng ngại. Nay quý vị buông xuống tập khí phiền não, “*chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi*” thấy đều hiện tiền. Buông xuống tập khí phiền não càng nhiều, quý vị sẽ cảm thấy Tánh Đức cũng thấu lộ càng nhiều. Chẳng chịu buông xuống tập khí phiền não của chính mình, Tánh Đức cũng vĩnh viễn chẳng thấu lộ!

Chư vị phải biết “*Bồ Đề tâm là chân tâm*”, có ai mà chẳng có! Tuy chúng ta mê, [Bồ Đề tâm] hoàn toàn chẳng mất đi. Chư Phật, Bồ Tát hiểu rất rõ, có sao các Ngài cung kính mỗi chúng sanh dường ấy? Các Ngài trông thấy Phật Tánh của quý vị, “*hết thấy chúng sanh đều có Phật Tánh*”. Các Ngài biết quý vị vốn lành, bản tánh vốn lành. Các Ngài đã biết, lẽ nào chẳng tôn kính quý vị? Vì sao cái tâm cung kính hết thấy chúng sanh của chúng ta chẳng thể sanh khởi? Chúng ta thấy họ hằng ngày tạo ác, [tức là chỉ] thấy hình tướng của họ, chứ không biết cái gốc của họ, chẳng biết bản tánh của họ, chỉ thấy biểu hiện trong hiện tại. Các thứ biểu hiện bất thiện trong hiện tại chính là tập tánh, chẳng phải là bản tánh.

Bản tánh của họ là Phật, bản tánh vốn lành. Đây là Phật, Bồ Tát có cách nhìn con người chẳng giống chúng ta. Hết thấy mọi người không chỉ là vị lai Phật, mà hết thấy chúng sanh cũng là vị lai Phật. Kinh Hoa Nghiêm còn nói theo phạm vi lớn hơn nữa, “*tình dữ vô tình, đồng viên Chứng Trí*” (hữu tình và vô tình đều viên thành Chứng Trí). Vô tình bao gồm những gì? Thực vật, khoáng vật, còn bao gồm hết thấy các hiện tượng tự nhiên; có nghĩa là chẳng có một pháp thế gian hay xuất thế gian nào chẳng phải là Phật. Vì thế, hết giác ngộ, hết thấy các pháp đều là Phật pháp. Khi mê, kinh Hoa Nghiêm cũng chẳng phải là Phật pháp! Khi mê, hết thấy đều mê; khi ngộ, hết thấy đều ngộ.

Chúng ta hiểu trong Dục Giới có sáu tầng trời. Chúng ta có thể xem nhẹ ngũ dục, lục trần, sau đây quý vị mới có thể buông xuống. Buông xuống chẳng nhiều, sẽ sanh vào Tứ Vương Thiên. Nếu buông xuống nhiều hơn nữa, sẽ sanh vào Đao Lợi Thiên. Nếu buông xuống toàn bộ ngũ dục, lục trần, vậy thì chúc mừng quý vị, quý vị sanh vào Sơ Thiên Thiên. Còn có ít phần chẳng buông xuống được, sẽ là Hóa Lạc Thiên hoặc Tha Hóa Tự Tại Thiên; càng lên cao [ngũ dục, lục trần] càng nhạt mỏng! Trong kinh, đức Phật đã dạy rất rõ ràng, rất minh bạch; do vậy, buông xuống có lợi ích cho chính mình quá lớn. Chấp trước cứng chắc, chẳng chịu buông xuống, quả báo là trong tam đồ địa ngục, có gì tốt đẹp cơ chứ?

Nếu chúng ta hỏi, vì sao những kẻ bình phàm chẳng thể buông xuống? Học Phật, biết rành rành là phải nên buông xuống, [thế mà] vẫn chẳng buông xuống được? Nguyên nhân là do tập khí phiền não quá nặng; kẻ đó, là do chẳng liễu giải thấu triệt chân tướng sự thật. Nếu thật sự liễu giải thấu triệt, quý vị sẽ rất hoan hỷ buông xuống, chẳng cần ai khuyên quý vị! Vì sao? Biết chuyện này thật sự có lợi cho chính mình, lẽ nào người ấy chẳng thể buông xuống? Chúng ta liễu giải chẳng đủ thấu triệt, nghe hằng ngày, thậm chí nghe suốt hai, ba chục năm, ba, bốn chục năm, [vẫn cứ] bán tín bán nghi! Học vài chục năm, chẳng thể nói là không tin; nhưng trong niềm tin ấy có nghi hoặc, chẳng đoạn hết nghi! Ví như ta có tám mươi phần trăm tin tưởng, còn có hai [mười] phần nghi hoặc, hai [mười] phần ấy sẽ sanh ra chướng ngại, sẽ dấy lên tác dụng, chắc chắn sẽ chướng ngại quý vị. Quý vị buông xuống chẳng triệt để, cảm ứng chẳng thể hiện tiền.

Chớ nên lưu luyến các địa vị Bồ Tát. Chứng đắc địa vị Sơ Tín Bồ Tát bèn rất hoan hỷ, an trụ trong địa vị Sơ Tín, chắc chắn là quý vị chẳng thể đạt đến Nhị Tín. Vì sao? Quý vị chẳng buông xuống được. Quý vị phải buông xuống Sơ Tín thì mới có thể đạt đến Nhị Tín. Buông Nhị Tín xuống thì mới có thể tăng cao hơn thành Tam Tín, tăng cao không ngừng! Nói cách khác, sẽ là không ngừng buông xuống, đạo lý là như thế đó. Buông đến cuối cùng, thứ gì cũng đều chẳng có, sẽ thành Phật. Do vậy, nói chung, nói thông thường, buông xuống sự chấp trước đối với hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian, sẽ chứng quả A La Hán, thoát khỏi tam giới. [Nếu người ấy] niệm Phật vãng sanh Tịnh Độ, sẽ chẳng sanh vào cõi Đồng Cư, mà sanh vào cõi Phương Tiện Hữu Dư. Lại có thể buông xuống phân biệt đối với hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian, quý vị sẽ chứng quả vị Bồ Tát, vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, sanh trong cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Bốn cõi, ba bậc, chín phẩm, từng cấp bậc đều tăng lên cao dần.

Tăng lên cao, trong kinh, đức Phật đã dạy, chẳng phải là trong Tây Phương Cực Lạc thế giới, mà là ngay trong hiện tiền. Vì sao? Tăng tấn trong hiện tại sẽ có tốc độ mau chóng hơn so với khi đã đến Tây Phương Cực Lạc thế giới! Há chẳng nghe trong kinh đức Phật đã dạy: “*Tu hành một ngày trong thế giới Sa Bà bằng tu hành một trăm năm trong Tây Phương Cực Lạc thế giới*” ư? Chúng ta tu hành ở nơi đây mười ngày, sẽ bằng tu hành trong thế giới Tây Phương một ngàn năm. Chúng ta tu hành một trăm ngày trong thế giới Sa Bà, sẽ bằng tu hành một vạn năm trong Tây Phương Cực Lạc thế giới! Đây là đạo lý gì vậy? Thế giới Tây Phương là thế giới thanh tịnh, đoạn phiền não rất thông thả. Vì thế, thời gian [cần thiết để tăng tấn sẽ] lâu dài. Ở nơi đây (thế giới Sa Bà), hoàn cảnh nhân sự và hoàn cảnh vật chất hằng ngày thử thách quý vị. Nếu quý vị có thể hứng chịu, có thể chịu đựng thử thách, sẽ tăng tấn với một mức độ to lớn. Chẳng thể chịu nổi thử thách, cũng sẽ bị đọa lạc trên một mức độ to lớn! Đạo lý ở chỗ này! Do vậy, nói theo phía người thật sự tu hành, thế giới Sa Bà đúng là có ưu điểm. Tu hành [phải mất] một vạn năm trong thế giới Tây Phương thì trong thế giới Sa Bà, [chỉ cần] một trăm ngày là xong rồi. [Vậy thì] thế giới Sa Bà có gì là không tốt? Nơi đây tăng tấn mau chóng, mà đọa lạc cũng nhanh chóng! Điều then chốt là niệm niệm giác ngộ, niệm niệm cảnh giác, răn dè. Một niệm bất giác, sẽ lập tức tuột xuống!

Con người sống trong thế gian, thọ mạng ngắn ngủi, các bậc đại thánh đại hiền đã vì chúng ta thị hiện, chúng ta nhìn vào đó, phải biết cảnh giác. Thích Ca Mâu Ni Phật đã vì chúng ta thị hiện trụ thế tám mươi năm, người Hoa nói theo “ *hư tuế* ” (虛歲, tuổi ta), người ngoại quốc nói theo tuổi thật. Thích Ca Mâu Ni Phật viên tịch lúc bảy mươi chín tuổi, Khổng Tử bảy mươi ba tuổi; đó là các bậc thánh nhân. Cổ nhân thường nói “*nhân sanh thất thập cổ lai hy*” (người sống bảy mươi xưa nay hiếm). “*Hy*” (稀) là chẳng nhiều. Nhất là sống trong xã hội hiện đại, đại hoàn cảnh bị ô nhiễm nghiêm trọng, thời thời khắc khắc uy hiếp sức khỏe và thọ mạng của chúng ta. Chớ nên không biết tình hình này, chớ nên không giác ngộ! “*Thế gian vô thường, cõi nước mong manh*”. Trong hoàn cảnh này, người giác ngộ chỉ biết một chuyện này: Tăng tấn cảnh giới của chính mình. Đây là tuyệt đối chánh xác.

Lục đạo là tam giới, nói “*tam giới*” tức là Dục Giới, Sắc Giới, và Vô Sắc Giới, nói “*lục đạo*” là có thiên đạo, A Tu La đạo, nhân đạo, súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục. Đây là nói về lục đạo. Vì thế, lục đạo và tam giới có cùng một ý nghĩa! “*Vĩnh xuất tam giới*” (Vĩnh viễn thoát khỏi tam giới) sẽ là từ A La Hán trở lên! Chư vị phải hiểu A La Hán thành tựu như thế nào? Đoạn hết Kiến Tư phiền não! Nói thông thường, [Kiến Tư phiền não] sẽ là căn bản phiền não, tức tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến. Ác kiến là Kiến Hoặc, gồm có Thân Kiến, Biên Kiến, Kiến Thủ Kiến, Giới Thủ Kiến, Tà Kiến. Hết đoạn hết [Kiến Hoặc], sẽ chứng đắc quả A La Hán, vĩnh viễn thoát khỏi tam giới. Tuy thoát khỏi tam giới, hoàn toàn chẳng kiến tánh. Ngoài tam giới còn có tứ thánh pháp giới, họ tu hành ở nơi ấy. Thanh Văn là A La Hán, [ngoài ra là] Bích Chi Phật, Bồ Tát, và Phật [hợp thành tứ thánh pháp giới]. Thiên Thai đại sư nói Phật trong mười pháp giới là Tương Tự Tức

Phật. Tứ thánh pháp giới đều là tương tự. Công phu trong [những địa vị] tương tự ấy có cạn hay sâu khác nhau. Cao nhất là Phật pháp giới, thấp nhất là A La Hán. Ất cần phải phá một phẩm vô minh để thoát khỏi mười pháp giới; vượt thoát tứ thánh pháp giới thì mới chứng đắc Nhất Chân pháp giới. Trong kinh Hoa Nghiêm, phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân, sẽ là Sơ Trụ Bồ Tát. Đó là chân Phật, chẳng phải là giả Phật, Thiên Thai đại sư gọi [địa vị Phật ấy] là Phần Chứng Tứ Phật, là chân Phật. Tuy là thật, vẫn chưa viên mãn. Vì sao nói là chưa viên mãn? Vẫn còn tập khí vô minh; đoạn hết tập khí vô minh thì mới là rốt ráo viên mãn.

Ở đây, vì sao chẳng nói “*vĩnh xuất thập pháp giới*”, chỉ nói tam giới, chẳng nói “*vĩnh xuất thập giới*”? Chúng ta phải hiểu đạo lý này, tam giới khó thoát ra nhất! Hết thấy chúng sanh ở trong lục đạo, luân hồi trong lục đạo, thoát chìm thoát nổi, khổ không thể nói nổi! Tứ thánh pháp giới tốt đẹp hơn quá nhiều, đã đến gần [địa vị] Phật rồi, ba khổ lần tám khổ đều chẳng có. Nói cách khác, họ tiến lên cao hơn, tiến nhiều, lui sụt ít. Dầu lui sụt, cũng sẽ chẳng lui vào tam giới, chẳng lui vào lục đạo. Chứng đắc A La Hán, sẽ chẳng còn lui xuống [các địa vị] thấp hơn A La Hán! Do vậy, thành tựu Vô Thượng Đạo chỉ là vấn đề thời gian! Xác thực là xét theo thời gian thì có người rất nhanh chóng, có người rất chậm rãi. Vì sao có hiện tượng này? Chúng tôi nghĩ đến câu nói “*nói chung là do gặp duyên khác nhau*” của Thiên Đạo đại sư. Câu nói ấy hay lắm, đã giải quyết khá nhiều nỗi nghi hoặc cho chúng ta. Từ câu nói ấy, chúng ta phải giác ngộ, thời thời khắc khắc, nơi nơi chốn chốn, chớ nên quên kết thiện duyên cùng hết thấy chúng sanh, trong tương lai, chúng ta sẽ gặp duyên thù thắng. Nếu thường chẳng tạo sự thuận tiện cho người khác, chẳng kết thiện duyên cùng người khác, con đường Bồ Đề của chúng ta cũng sẽ không thuận lợi. Đây là đạo lý gì vậy? Nhân như thế nào, sẽ đạt được cái quả như thế ấy, vẫn là “*tự làm, tự chịu*”, chẳng thể trách ai khác! Phật pháp chẳng lìa nhân quả. Quý vị thấy Thanh Lương đại sư phán định kinh Hoa Nghiêm là Ngũ Châu Nhân Quả (năm tầng nhân quả), Thiên Thai đại sư phán định kinh Pháp Hoa là Nhất Thừa Nhân Quả.

Pháp thế gian và xuất thế gian chẳng lìa nhân quả. Nay chúng ta liễu giải nhân quả chẳng đủ thấu triệt; do vậy, trong cuộc sống hàng ngày, đãi người, tiếp vật thường xuyên phạm lỗi. Hữu ý hay vô ý, cái tâm cảnh giác chẳng đủ, chẳng có trí huệ, chẳng thể thông quyền đạt biến. Nói theo kiểu hiện thời, sẽ là chẳng thể vận dụng sống động, chẳng thể “*học sống động, vận dụng sống động*”. Chẳng làm được, nhưng nếu quý vị có cái tâm ấy, thường xuyên cầu Phật gia trì, thường xuyên sám hối, như vậy thì sẽ có thể dần dần cải thiện. Nhất định là có sự cảnh giác cao độ: Mạng người vô thường, hãy kịp thời làm lành, nắm chắc thời gian, nắm chắc duyên phận, chúng ta thường nói là “*cơ hội*”, hãy nắm chắc cơ hội, nỗ lực làm lành. Làm lành chẳng có gì khác, tạo phương tiện cho chúng sanh! “*Từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa*”, lòng từ bi của quý vị biểu hiện ở chỗ nào? Từ phương tiện, tạo phương tiện cho người khác, tạo phương tiện cho hết thấy chúng sanh.

Tâm địa phải thanh tịnh, có phương hướng, có mục tiêu, có quyết tâm, có dũng khí, dũng mãnh tinh tấn, mới không thoái chuyển, chịu được thử thách, chịu được những công kích. Ngày hôm qua, chúng tôi cũng nhắc tới hoàn cảnh ấy, dùng cái tâm chân thành thanh tịnh để tiếp nhận, sẽ tiêu trừ nghiệp chướng nhanh chóng nhất. Nhất là những lời đồn đại vô căn cứ, kẻ khác bịa đặt gây chuyện hủy báng quý vị, người thế gian nói là “oan uổng, bị ủy khuất, bị oan ức”, nếu quý vị chẳng nóng giận, chẳng trả đũa, nghiệp chướng sẽ tiêu sạch. Đây là tiêu trừ nghiệp chướng nhanh chóng! Đối với kẻ bịa đặt gây chuyện, đối với kẻ hủy báng, đối với kẻ lăng nhục hãm hại, chẳng mấy may ghim trong lòng, chẳng oán hận, chẳng trả đũa, chẳng oán trời, chẳng hờn người! Chính mình sẽ nghĩ: “Kẻ ấy hủy báng ta, có sao chẳng hủy báng người khác? Nói chung là do trong đời quá khứ, ta đã từng hủy báng, lăng nhục, hãm hại họ. Trong đời này, chúng ta chạm mặt họ, những hành vi của kẻ ấy đối với ta có phải là đáng nên làm hay chẳng? Đáng lắm chứ!” Ăn miếng trả miếng, nay ta đã giác ngộ rồi!

Người giác ngộ có nhân quả hay không? Có chứ! Chẳng thể nói “đã giác ngộ, sẽ chẳng có nhân quả!” Người giác ngộ chẳng làm nhân quả, tức là hiểu rõ ràng, rành rẽ tiền nhân hậu quả, hoan hỷ tiếp nhận. Lại còn đối với những kẻ tạo tác các nghiệp ấy, không chỉ là chẳng oán hận, mà còn có tâm cảm ơn. Kẻ đó tạo tội nghiệp khiến cho ta tiêu nghiệp chướng. Những kẻ ấy sẽ đọa lạc, họ đọa lạc, chúng ta chẳng nở lòng. Vì thế, sẽ hồi hướng công đức tu hành của chính mình cho họ hồng giảm nhẹ nỗi khổ của họ. Tâm đại từ bi mà! Đề Bà Đạt Đa nhiều lượt hủy báng Thích Ca Mâu Ni Phật, phá hoại Tăng đoàn, tạo tội Ngũ Nghịch, Thập Ác, đọa địa ngục A Tỳ; Thích Ca Mâu Ni Phật có oán hận ông ta hay chẳng? Chẳng oán hận! Thích Ca Mâu Ni Phật thương xót, hồi hướng công đức cho ông ta. Đương nhiên là ông ta vẫn phải đọa địa ngục, nhưng sự thọ khổ trong địa ngục được giảm nhẹ. Chúng ta phải hiểu đạo lý này. Phật, Bồ Tát đã vì chúng ta thị hiện. Những người ấy trong tương lai dẫu đọa trong tam đồ, họ chịu khổ nhẹ, sẽ chẳng chịu khổ rất nặng! Điều này cũng phù hợp Tứ Hoàng Thệ Nguyên của Bồ Tát, “*chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*”. Kẻ hủy báng, hãm hại ta cũng là chúng sanh, ta chẳng thể bỏ sót họ. Nói chung, chẳng thể phát nguyện: “Loại trừ những chúng sanh đã hủy báng, hãm hại ta, ta chẳng độ họ!” Chẳng có lẽ ấy! Do vì chúng sanh vô biên thệ nguyện độ, thầy đều được bao gồm trong ấy!

Từ bi trọn khắp pháp giới, thiện ý đầy ắp Sa Bà. Tâm đại từ bi phát xuất, bất luận trong hoàn cảnh như thế nào, quý vị đều có thể chẳng bị hoàn cảnh quấy nhiễu. Hoàn cảnh dẫu khổ sở cách mấy, hoàn cảnh dẫu xấu ác đến cách mấy, đều chẳng đánh mất “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*”. Nói cách khác, [sẽ là như] Không Tử nói “*học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ?*” (học rồi thường xuyên tập luyện, cũng chẳng vui ư?), quý vị vẫn sống trong niềm sung sướng. Niềm sung sướng ấy thuộc về tinh thần, chẳng phải là nơi vật chất. Tinh thần vui sướng có ảnh hưởng tới vật chất hay không? Ảnh hưởng chứ! Chắc chắn là ảnh hưởng. “*Hết thầy các pháp sanh từ tâm tưởng*”, tâm có thể chuyển cảnh giới. Dẫu cảnh giới hèn tẻ đến mấy đi nữa, tâm quý vị là thiện, cảnh giới sẽ đều thiện. Đây là nói lên điều gì? Trong cộng nghiệp có biệt nghiệp, thật đấy! Chẳng giả tí nào! Cộng

ngiệp bất thiện, biệt nghiệp là thiện. Trong cộng nghiệp có khá nhiều người thiện căn sâu dày, họ cũng có thể hưởng ái tâm thiện ý của quý vị. Họ có thể hưởng được nhiều hay ít, sẽ tỷ lệ thuận với ái tâm và thiện ý của họ nhiều hay ít. Nay đã hết thời gian rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút!

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem tiếp bài kệ thứ bảy:

(Kinh) Kiến thú hạ lộ, đương nguyện chúng sanh, kỳ tâm khiêm hạ, trưởng Phật thiện căn.

(經)見趣下路。當願眾生。其心謙下。長佛善根。

(Kinh: Thấy đến đường thấp, nguyện cho chúng sanh, cái tâm khiêm tốn, nhún nhường, trưởng dưỡng thiện căn của Phật).

Bài kệ này có ý nói khi quý vị đi đường, đến chỗ đường dốc xuống. Nay tuy chúng ta rất ít đi bộ, ra khỏi cửa là có xe, dẫu ngồi xe bus, đó là phương tiện giao thông của đại chúng, xe chạy trên đường, cũng có khi lên dốc xuống đồi. Khi chúng ta lên dốc, xuống dốc, có thể dấy lên ý niệm ấy hay chẳng? Ý niệm này là nguyện, có thể sanh khởi ý niệm này hay chẳng? Từ chỗ này, hãy tự phản tỉnh, sẽ biết là chúng ta cách Bồ Tát khá xa. Bồ Tát thời thời khắc khắc niệm niệm chẳng quên. Dẫu chúng ta đã học ở chỗ này, khi đi đường bèn quên sạch bách! Có những người đi đường hoặc ngồi xe vẫn chẳng quên Phật hiệu, vẫn là khá lắm, nhưng [khởi niệm] giống trong lời nguyện đã nói thì thường là chẳng có! Đây là điều đáng cho chúng ta phản tỉnh, suy nghĩ!

Nhất là tâm lượng to lớn. Hiện thời, tâm lượng của chúng ta thật sự quá bé; nói chung là chẳng thể mở rộng được! Do vậy, một trăm bốn mươi một nguyện này, câu thứ hai trong mỗi nguyện đều là “*đương nguyện chúng sanh*”. “*Chúng sanh*” ở đây là nói tới hết thấy chúng sanh trong trọn khắp pháp giới, hư không giới, tâm lượng to lớn. Thông thường, chúng ta thấy trong số văn của pháp hội có câu: “*Tâm bao thái hư, lượng châu sa giới*”. “*Đương nguyện*” xác thực là bao quát trọn khắp pháp giới, hư không giới. Tuy chẳng phát cái tâm ấy, nhưng thường xuyên niệm thì cũng có lợi. Niệm đôi ba năm, niệm tám năm, mười năm, khẳng định là tâm lượng của quý vị sẽ mở mang. Tuy chẳng có tâm lượng to lớn như Bồ Tát, chắc chắn là cũng có tiến bộ trên một mức độ to lớn so với xưa kia, tôi thiếu là có thể bao dung mọi người!

Chướng ngại lớn nhất của chúng ta trong hiện tiền là chẳng thể bao dung người khác. Thấy điều lành của kẻ khác bèn sanh tâm ganh tỵ, thấy điều ác của người khác bèn sanh tâm khinh mạn, thấy điều sanh phiền não. Quý vị nói chuyện này có phiền toái hay không? Do vậy, bản thân chúng ta hãy lắng lòng suy nghĩ, [hãy xét xem] từ sáng đến tối, từ ngày mùng Một đầu năm cho đến Ba Mươi tháng Chạp, có ngày nào chẳng sống trong phiền não hay không? Có ngày nào chẳng sống trong thị phi hay không? Thị phi, phiền não do đâu mà có? Chẳng đến từ

bên ngoài, mà xuất phát từ nội tâm. Cảnh giới bên ngoài chỉ là trợ duyên dẫn khởi phiền não của quý vị. Nếu quý vị tham cứu thấu triệt đạo lý này, sẽ vĩnh viễn chẳng trách móc kẻ khác, chúng ta nói là “oán trời, hờn người”. Chuyện này chẳng tốt! Quý vị sẽ chẳng trách móc kẻ khác, khởi tâm động niệm sẽ hướng vào trong để xem xét, chẳng còn nhìn ra ngoài. Quán Thế Âm Bồ Tát tu hành chứng quả là do dùng phương pháp này: “*Phản văn văn tự tánh, tánh thành vô thượng đạo*” (Xoay trở lại cái Nghe để nghe nơi tự tánh, tánh trở thành vô thượng đạo). Chúng ta thường nói là “*hồi quang phản chiếu*”, chẳng nghĩ tới cảnh giới bên ngoài, hãy quay lại, suy xét chính mình.

Cổ thánh tiên hiền đã nói: “*Hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỳ*” (Có chuyện gì chẳng làm được, hãy xét lại chính mình), có ý nghĩa hoàn toàn giống như “*phản văn văn tự tánh*” của Quán Thế Âm Bồ Tát, cũng có nghĩa là bên ngoài chẳng có làm lỗi. Ngẫu Ích đại sư đã nói rất hay: “*Cảnh duyên vô hảo xấu*” (Cảnh duyên chẳng có tốt hay xấu), “*cảnh*” là hoàn cảnh vật chất, “*duyên*” là hoàn cảnh nhân sự. Trong hoàn cảnh nhân sự và vật chất, đều chẳng có tốt hay xấu, đều chẳng có thiện hay ác, mà cũng chẳng có đúng hay sai. Đúng sai, thiện ác, tốt xấu đều là chuyện trong tâm của chính mình. Lục căn tiếp xúc cảnh giới bên ngoài, trong tự tâm của quý vị dậy lên phản ứng. Phải tham cứu thấu triệt đạo lý này; sau đấy, bất luận trong cảnh giới nào, chắc chắn là quý vị đều hướng đến tâm bình khí hòa. Trọn đủ điều kiện này thì mới có thể nói đến chuyện tu đạo. Vì sao? Chẳng trọn đủ điều kiện này, quý vị mong tu đạo, những thứ này sẽ chướng ngại, phá hoại, quý vị sẽ chẳng tu thành công! Quý vị phải hiểu rõ những thứ ấy, buông chúng xuống, tu đạo sẽ chẳng bị chướng ngại!

Vì thế, nhất định là phải biết chướng ngại ở bên trong, chẳng ở bên ngoài! Từ cảnh duyên bên ngoài, quý vị sẽ thấy chân tướng. Chân tướng là gì? Chân tướng là thanh tịnh, là bình đẳng. Khi nào thấy hoàn cảnh bên ngoài thanh tịnh, bình đẳng, chúc mừng quý vị, dầu quý vị chẳng kiến tánh, đã cách kiến tánh cũng chẳng xa! Bạc minh tâm kiến tánh, Pháp Thân Bồ Tát thấy hết thấy cảnh duyên là thanh tịnh, bình đẳng. Vì thế, người thật sự có công phu, sẽ hướng nội, chẳng hướng ngoại. Phật pháp được gọi là Nội Học, có lý lắm! Bồ Tát tu hành được gọi là “*phản văn*” (反聞, xoay lại để nghe nơi nội tâm), ngôn ngữ, văn tự, hết thấy các thứ hiển thị không gì chẳng nhằm khai thị mọi người. Nếu quý vị xem hiểu, nghe hiểu, sẽ lập tức quay đầu. Quay đầu sẽ là đúng!

Vì thế, khi đi đến chỗ đường dốc xuống, sẽ nghĩ tưởng, Bồ Tát phát nguyện “*kỳ tâm khiêm hạ, trưởng Phật thiện căn*” (cái tâm khiêm tốn, nhún nhường, trưởng dưỡng thiện căn của Phật). Nay chúng ta đi đến chỗ đường dốc xuống, phải nghĩ đến sự khiêm hạ, nhún mình, đối với hết thấy mọi người, hết thấy các vật, người Hoa nói là “*khiêm cung, hữu lễ*”, tức là khiêm hạ, cung kính, lễ độ. Người như vậy tự nhiên được đại chúng tôn kính, đại chúng yêu mến. Quý vị làm việc sẽ có nhiều người giúp đỡ. Dầu quý vị có trí huệ, dầu có năng lực, nhưng một chữ Ngạo không thể kiềm chế nổi, thái độ ngạo mạn, lấn hiếp người khác, kết quả sẽ là như thế nào? Người khác lìa khỏi quý vị. Quý vị làm việc, người khác sẽ chẳng giúp đỡ! Quý vị suốt ngày từ sáng đến tối luôn oán trời hờn người:

“Tâm ta rất tốt, ta mong làm việc thay cho người khác, [thế mà] chẳng có ai giúp đỡ!” Quý vị có ngẫm xem vì sao người ta chẳng giúp đỡ quý vị hay chẳng? Nhất định là có nguyên nhân. Quý vị tìm ra nguyên nhân, tiêu trừ nguyên nhân ấy. Đó là đúng!

“*Trường Phật thiện căn*”: Trước hết, phải trường dưỡng thiện căn của pháp thế gian. Vì sao? Phật pháp được kiến lập trên pháp thế gian. Nói cách khác, Phật pháp dùng điều thiện thế gian để làm cơ sở. Đây là như trong kinh Phật Tạng, đức Thế Tôn đã dạy chúng ta: “*Không học Tiểu Thừa trước, sau đấy học Đại Thừa, sẽ chẳng phải là đệ tử Phật*”. Lời ấy đã nói rất rõ ràng, rất minh bạch, vì sao? Tiểu Thừa nói từ điều thiện thế gian. Điều thiện trong thế gian là hiếu thảo cha mẹ, tôn trọng thầy. Phật pháp là sư đạo, chúng ta gọi Thích Ca Mâu Ni Phật là Bản Sư (本師), tức là vị thầy căn bản, là người sáng lập nền giáo dục của Phật Đà, [đức Phật] là vị thầy căn bản. Sư đạo được kiến lập trên cơ sở hiếu đạo. Do vậy, câu đầu tiên trong Tịnh Nghiệp Tam Phước là “*hiếu dưỡng phụ mẫu*”, câu thứ hai mới là “*phụng sự sư trưởng*”. Ngài chẳng đặt phụng sự sư trưởng làm câu thứ nhất. Chẳng có! Phụng sự sư trưởng là câu thứ hai. Nay chúng ta thường nói là “*hiếu thân tôn sư*” (hiếu thảo với cha mẹ, tôn kính thầy); đấy là thiện căn.

Phải trường dưỡng thiện căn như thế nào? Nay chúng ta dùng phương pháp thực hiện Đệ Tử Quy. Nếu chẳng làm được những gì Đệ Tử Quy đã dạy, lấy đâu ra thiện căn? Vậy là hai câu “*hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng*” đều chẳng có, sẽ là hai câu nói suông! Quý vị phải thực hiện hai câu ấy! Hễ thực hiện được, sẽ là Đệ Tử Quy. Một trăm mười ba chuyện được nói trong Đệ Tử Quy hễ quý vị đều có thể làm được, quý vị bèn có hai câu ấy, có căn cội. Chẳng làm được, quý vị sẽ chẳng có [căn cội]! Có thể niệm thì không được rồi, có thể thuộc lòng cũng không được, có thể giảng vẫn không được, đều chưa phải là của chính quý vị. Làm được thì sẽ là của quý vị. Thân làm được, trong tâm thật sự có, quý vị có thiện căn. Đã có thiện căn, còn phải tăng trưởng. Vì sao? Thiện căn ấy chính là thiện căn của nhân thiên, còn phải tăng trưởng. Tăng trưởng hơn nữa, [sẽ là] Thập Thiện Nghiệp Đạo. Thập Thiện Nghiệp Đạo là Đệ Tử Quy được nâng lên cao hơn, đặt cơ sở vững chãi, chắc thật cho việc học Phật.

Ba thiện căn “*không tham, không sân, không si*” được nói trong Phật pháp thuộc về Thập Thiện Nghiệp Đạo. Trong hết thấy thuận cảnh, chẳng sanh tham ái; trong hết thấy nghịch cảnh, ác duyên, chẳng sanh sân khuê. Bất luận là trong khi hoàn cảnh nhân sự hay hoàn cảnh vật chất hiện tiền, đều hiểu rõ ràng, rành rẽ, trọn chẳng si mê. Đây là không si. “*Không tham, không sân, không si*” là ba thiện căn. Nay chúng ta mong muốn tạo lập ba thiện căn ấy cỡ nào đi nữa, vẫn chẳng thể kiến lập, nguyên nhân ở chỗ nào? [Đó là vì] chẳng có cơ sở Đệ Tử Quy, chẳng có cơ sở “*hiếu thảo cha mẹ, tôn kính thầy*” trong pháp thế gian, vấn đề nảy sanh ở chỗ này! Chúng ta theo một vị thầy để học tập, quý vị có thể thật sự phụng sự sư trưởng hay không? Chẳng làm được! Luôn nghi lự (có lòng hoài nghi, có sự lo ngại) đối với giáo huấn của thầy, tín tâm chẳng đủ! Dầu đang trong lúc học tập, vẫn luôn đặt tri kiến của chính mình lên hàng đầu, những chỗ nào thầy giảng tương ứng với tri kiến của chính mình bèn gạt gù, chỗ nào khác biệt với cách nghĩ,

cách làm của chính mình bèn lắc đầu quày quậy. Chẳng làm được những gì thầy răn dạy, làm sao có thể thành tựu cho được? Một vị thầy dạy mấy chục học trò, học trò mỗi đứa thành tựu mỗi khác. Thầy dạy trong cùng một giảng đường, hoặc trong cùng một phòng học, có sao mỗi cá nhân có thành tựu khác nhau? Được lợi ích chẳng giống nhau? Chính là do mức độ thành kính đối với thầy khác biệt. Ấn Quang đại sư đã nói rất hay: “*Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính sẽ được mười phần lợi ích*”. Thầy dạy mà chẳng tin tưởng, không thể y giáo phụng hành, thế mà quý vị mong đạt được công đức thù thắng, nhiệm màu, há dễ dàng ư?

Ở đây nói: “*Kỳ tâm khiêm hạ, trưởng Phật thiện căn*” (Cái tâm khiêm hư, nhún nhường, tăng trưởng thiện căn của Phật). Quý vị phải dùng phương pháp gì thì mới có thể làm được? Đối với chúng ta mà nói, hiện thực nhất, hữu hiệu nhất chính là thực hiện Đệ Tử Quy, thực hiện Thập Thiện Nghiệp. Đây là nhập môn, như vậy thì mới có thể nhập môn. Sau khi đã nhập môn, còn phải không ngừng tăng tấn, không ngừng tăng trưởng. Lại phải tiến cao hơn, Đệ Tử Quy, Thập Thiện Nghiệp Đạo tiến cao hơn nữa, sẽ là Tam Quy, Ngũ Giới, Sa Di Giới, Tỳ Kheo Giới, Bồ Tát Giới, phẩm Tịnh Hạnh, mười nguyện Phổ Hiền, tiến cao hơn từng bước một! Nếu quý vị thật sự mong tăng tấn cao hơn, phải dùng tâm thái như thế nào? Chính là “*kỳ tâm khiêm hạ*” (cái tâm khiêm tốn, nhún nhường) như đang nói ở đây, quý vị mới có thể thành tựu. Chẳng khiêm hư, chẳng hiếu học, sẽ chẳng có cách nào thành tựu được!

Có những kẻ thấy người khác học rất khá, cũng rất khó có, họ cũng hoan hỷ tán thán, nhưng chính mình thì không được! Rất muốn giống như người khác, nhưng học chẳng được, nguyên nhân ở chỗ nào? Chẳng khiêm hư! Khi theo người ta [học hỏi], chẳng thể buông xuống cái tôi, vĩnh viễn chẳng thể tăng tấn cảnh giới được, họ chẳng biết nguyên nhân ở chỗ nào! Chính mình có làm lỗi mà chẳng chịu xin lỗi người khác, chẳng thừa nhận lỗi lầm của chính mình. Trong tâm biết rõ, hiểu rành, đó gọi là “*chẳng chịu mất mặt*”, hạng người ấy rất nhiều. Quý vị chỉ cần lưu ý nhìn, sẽ thấy chỗ nào cũng có! Đây là gì? Bốn thứ phiền não tham, sân, si, mạn thấy đều trọn đủ. Chuộng thể diện chính là ngạo mạn!

Người nào khiêm hư? Chúng ta thấy Phật, Bồ Tát khiêm hư. Vì sao biết [các Ngài] khiêm hư? Đáng nên dùng thân gì để đắc độ, bèn hiện thân ấy; từ chỗ này mà nhìn ra. Nhà Phật nói “*bốn tích nhân duyên*”, các Ngài vốn là Phật, là Bồ Tát, nay vì muốn hóa độ quý vị, bèn hiện thân phàm nhân, đáng nên dùng thân gì để đắc độ, bèn hiện thân ấy, buông xuống thể diện! Nếu các Ngài không buông xuống thể diện, sẽ chẳng thể thị hiện thân phận thấp hơn Bồ Tát! Muốn độ súc sanh, nhất định phải hiện thân súc sanh. Để độ quỷ đạo, nhất định phải hiện thân trong quỷ đạo. Có lẽ chư vị cũng đã thấy lễ Phóng Diệm Khẩu; đối diện với đài Diệm Khẩu, thường dùng giấy tạo hình một quỷ vương, mặt xanh, nanh chĩa, tên của vị ấy là Tiêu Diệm Đại Sĩ. Đó là ai? Hóa thân của Quán Thế Âm Bồ Tát. Để độ chúng sanh trong quỷ đạo, Quán Thế Âm bèn hiện thân quỷ. Nếu tâm Ngài chẳng khiêm hạ, làm sao Ngài có thể làm nổi? Do vậy, nếu quý vị chẳng thể khiêm hạ, đương nhiên quý vị chẳng thành Phật. Dầu quý vị thành Phật, cũng

chẳng thể độ chúng sanh. Vì sao? Chẳng buông cái thân xuống được! Câu nói “*chúng sanh vô biên thế nguyện độ*” biến thành câu nói rỗng tuếch, quý vị vĩnh viễn chẳng thể thực hiện được!

Pháp thế gian và xuất thế gian, nhất là trong giáo học, giáo học có thành tựu to cỡ nào, điểm then chốt chính là một câu “*kỳ tâm khiêm hạ*” (cái tâm khiêm hư, nhún nhường) này! Do vậy, chẳng thẹn thùng học hỏi kẻ thấp hơn, như vậy thì mới có thể thành tựu học vấn. Bởi lẽ, do có khả năng mà hỏi kẻ thiếu khả năng, do ở bậc cao mà hỏi kẻ thấp kém hơn, cho nên mới có thể đạt được thành tựu viên mãn. Vì sao thánh nhân trở thành thánh nhân? Chẳng có gì khác, không vị nào chẳng hiếu học, đa văn, chẳng thẹn học hỏi kẻ thấp kém hơn, đều là từ cái tâm cung kính mà đạt được. Tin tưởng thầy, chẳng hoài nghi thầy, y giáo phụng hành lời thầy chỉ dạy một trăm phần trăm, họ mới có thể thành tựu. Nếu quý vị chẳng y giáo phụng hành, làm sao quý vị có thể thành tựu cho được? Lời này nói dễ lắm, mọi người cũng đã nghe nhàm cả tai rồi, có mấy ai thật sự làm được?

Trong đời này, bản thân chúng tôi là người đã từng trải nghiệm, làm học trò. Trong hội của thầy Lý, lão nhân gia mở một lớp học kinh nhằm bồi dưỡng nhân tài hoằng pháp giảng kinh. Lớp học ấy kéo dài hai năm, hai mươi mấy học trò. Tuy thời gian chẳng dài, thầy dùng phương pháp theo cách dạy học trong trường tư thực thuở trước. Hai mươi mấy vị đồng học trình độ chẳng đồng nhất, nói chung là có những vị đã học Đại Học nhưng chưa tốt nghiệp (hai mươi mấy bạn học chúng tôi, có một, hai vị đã học Đại Học nhưng chưa tốt nghiệp), có người học Cao Trung (cấp Ba), có người học Sơ Trung (cấp Hai), gần như là một nửa mới học xong Tiểu Học. Do vậy, thầy chọn cách dạy từng trò một. Trong hai mươi mấy người ấy, có người thành tựu, có người chẳng thành tựu. Có người đã thành tựu rồi, chẳng thể tiến cao hơn nữa. Tiến cao hơn nữa chỉ có mấy vị, chẳng nhiều! Chú tâm quan sát, [sẽ thấy] hiếu học và khiêm tốn là nhân tố mang tánh chất quyết định. Hễ là người khiêm tốn, nhún nhường, hiếu học, người ấy sẽ có thành tựu, sẽ không ngừng tiến cao hơn!

Khóa học trong hai năm ấy do thầy đã mở chính là cơ sở. [Nếu học trò] thật sự khiêm hư, thành kính, hiếu học, từ cơ sở ấy, quý vị sẽ không ngừng tiến cao hơn. Giống như nông phu gieo trồng, gieo hạt giống xuống ruộng, nhân duyên trọn đủ, hạt giống có thể từ mầm cây trở thành cây nhỏ, tăng trưởng thành cây to, đơm bông, kết trái. Cái duyên ấy chính là “*chân thành, khiêm tốn, hiếu học*” như tôi vừa mới nói. Chẳng có ba chữ ấy, thời gian không lâu, mười năm, hai mươi năm bèn bị đào thải. Vì sao? Chẳng thể chống nổi sự dụ dỗ, mê hoặc của tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, sẽ lại mê, lại đọa lạc. [Những trường hợp như thế] chiếm đại đa số. Người có thể chẳng mê, [có thể] từ mầm cây nhỏ tăng trưởng thành cây to, rất ít! Từ trong hội của thầy Lý, chúng tôi đã trông thấy, sau đấy lại suy tưởng: Thuở đức Thế Tôn tại thế, trong hội của lão nhân gia, hoặc nhìn vào những hội tự hành hóa tha của lịch đại tổ sư đại đức (“*một hội*” là nói suốt cả một đời, đấy là một hội), sẽ thấy rất rõ ràng, rất minh bạch.

Trong lịch đại tổ sư đại đức, trong một đời, người có thể bồi dưỡng học trò có thành tựu nhiều nhất chính là Lục Tô Huệ Năng đại sư của Thiên Tông: [Học

trò thành tựu] bốn mươi ba người, bốn mươi ba vị minh tâm kiến tánh. Trong mười tông, chẳng tìm thấy vị thầy thứ hai nào mà trong một đời [có thể] thành tựu nhiều người dường ấy! Chẳng tìm thấy! Nhân duyên hy hữu, thầy giỏi, học trò cũng khá. Huệ Năng đại sư gặp những chúng sanh căn cơ đã chín muồi. Nếu chẳng phải là căn cơ đã chín muồi, có theo Ngài cũng vô dụng! Trong đạo tràng của lão nhân gia, mấy ngàn người, mấy vạn người theo Ngài tu học. Quý vị thấy trong một đời Ngài, thành tựu bốn mươi ba người. Nhìn về trước, mỗi vị pháp sư suốt đời chỉ truyền được một người. Các học trò trong hội của Huệ Năng đại sư sau khi thành tựu, ai nấy đều đi giáo hóa một phương, lịch sử đã ghi chép chuyện này rất rõ ràng: Trong hội của họ, kẻ đạt thành tựu, ít thì là một, hai người, nhiều thì bốn, năm người. [Những trường hợp có thể thành tựu] bốn, năm người cũng rất ít, còn có rất nhiều vị chẳng có [đệ tử đắc pháp nào cả]! Suốt đời hoàng pháp lợi sanh, [thế mà trong các đệ tử], một người kiến tánh cũng chẳng có, rất nhiều [trường hợp giống như vậy]! Điều then chốt chúng ta phải hiểu: [Đạt thành tựu] không do thầy! Thầy là một vị thầy giỏi, [nhưng đạt thành tựu hay không] là do tâm thái học tập của học sinh!

Hiện thời, rất nhiều người coi trọng phương pháp, sai lầm rồi! Tôi đã nói điều này rất sớm, đại khái là khi xuất gia đã nói rồi! Hơn bốn mươi năm trước, tôi thường nói: “Thành tựu hay không, tỷ lệ thuận với tâm thái, phương pháp là phụ thuộc”. Nếu dùng tỷ dụ phân trăm để nói, phương pháp tối đa chỉ chiếm mười phần trăm, tâm thái sẽ chiếm tới chín mươi phần trăm, chớ nên không biết! Đã hiểu rõ, bản thân chúng ta phải suy nghĩ, trong đời này, ta có mong muốn thành tựu hay không? Chỉ là nói “ta mong muốn”; nói suông “mong muốn” ngoài miệng sẽ vô dụng, chẳng phải là thật sự mong muốn! Thật sự mong muốn thì đối với thầy, vị thầy bậc nhất trong các vị thầy chính là vị thầy căn bản, vị thầy căn bản chính là Thích Ca Mâu Ni Phật, quý vị có thật sự tin tưởng Thích Ca Mâu Ni Phật hay không? Nếu còn ngờ vực kinh điển, [tức là] chẳng thật sự tin tưởng Thích Ca Mâu Ni Phật. Chân tín sẽ chẳng nghi, được gọi là “*đoạn nghi sanh tín*”. Lòng tin ấy là chân tín; hễ còn có nghi hoặc, sẽ là bất tín!

Suốt đời, Thích Ca Mâu Ni Phật đã giảng kinh rất nhiều. Có rất nhiều kinh [chúng ta] xem không hiểu. Xem không hiểu thì làm như thế nào? Chẳng cần xem! Tám vạn bốn ngàn pháp môn, chỉ cần quý vị hiểu một môn là được rồi. Kinh Kim Cang đã nói rất hay: “*Pháp môn bình đẳng, chẳng có cao thấp*”. Cổ đại đức thường xuyên dạy chúng ta: “*Một kinh thông, hết thấy các kinh đều thông*”. Huống chi cổ đại đức còn làm mẫu, nêu gương, suốt đời thọ trì một bộ kinh, vì người khác diễn nói cũng là diễn thuyết một bộ kinh. Từ Cao Tăng Truyện, chúng ta thấy có vị thọ trì Phật Thuyết A Di Đà Kinh, suốt đời giảng hai trăm, ba trăm lượt. Đúng là thâm nhập một môn, chẳng thay đổi đề mục, chắc chắn sẽ vãng sanh. Sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, đương nhiên là “*hết thấy đều thông*”. Chẳng sanh đến Tây Phương Cực Lạc cũng thông! Đã thông, vì sao chẳng giảng hết thấy các kinh? Đại từ, đại bi, nêu gương tốt đẹp cho quý vị, khiến cho quý vị đích thân trông thấy thành tựu vô thượng đạo như thế nào: “*Thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*”. Dầu thông đạt hết thấy các kinh, nhưng chẳng giảng, ta chuyên

giảng một bộ, làm gương cho hậu học. Đây là đại từ đại bi. Do vậy, một kẻ chẳng ham học, lười nhác, tán loạn, chẳng khiêm hư, đương nhiên là chẳng có tinh tấn. Kẻ như vậy thành tựu hữu hạn, trong một đời, tối đa là chỉ có thể học được một ít thường thức về Phật pháp, học bề ngoài của kinh giáo, chẳng thâm nhập, rất khó tăng trưởng thiện căn!

Tôi cũng thường nói lời này. Hiếu học thì nhất định là khiêm nhường, nhún mình, nhất định là tôn sư, tin tưởng Phật, tin tưởng kinh điển, chẳng hoài nghi tí nào, tin tưởng thầy! Văn Thù Bồ Tát dạy Thiện Tài. Những phần kinh văn ấy khi xưa chúng tôi đã từng giảng tại đây. [Thuở ấy] chúng ta chẳng có đạo tràng, trước kia là thuê chỗ của Giai Phường Phước Lợi Hội¹³, tôi chọn giảng phần năm mươi ba lần tham học của Thiện Tài đồng tử trong Tứ Thập Hoa Nghiêm. Ngài đã làm mẫu, nêu gương cho chúng ta. Thầy của Thiện Tài đồng tử là Văn Thù Bồ Tát. Ngài thành tựu Căn Bản Trí trong hội của Văn Thù Bồ Tát, chúng ta thường nói là “*minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ*”. Sau khi đã ngộ bèn tốt nghiệp, hiện thời nói là “*tốt nghiệp*”, người thời cổ bảo là “*xuất sư*”, có thể rời khỏi thầy để đi tham học.

Do vậy, tham học là có điều kiện, chẳng phải là tùy tiện! Văn Thù Bồ Tát dạy Thiện Tài phải dùng tâm thái như thế nào để thân cận thiện tri thức? Điều quan trọng nhất là chẳng thấy lỗi của thiện tri thức, Văn Thù Bồ Tát đặc biệt coi trọng điều này. Vì sao? Quý vị theo học với một vị thầy, nếu quý vị thường thấy lỗi lầm của thầy, sẽ chẳng có tín tâm đối với thầy, người bị hại là chính mình! Vì quý vị cầu học từ nơi thầy, có thể đạt được bao nhiêu, tùy thuộc cái tâm thành kính của quý vị đối với thầy. “*Một phần thành kính, được một phần lợi ích. Mười phần thành kính, được mười phần lợi ích*”. Cái tâm thành kính của quý vị đối với thầy bị hạ thấp, lợi ích do quý vị đạt được cũng bị giảm thấp. Chính mình bị tổn thất, chẳng phải là ai khác!

Trong phần chú giải, Thanh Lương đại sư đã nói rất hay. Thầy tiếp xúc rất rộng, học trò ở bên cạnh nhìn thấy, căn tánh của chúng sanh chẳng giống nhau. Do đó, thầy tiếp xúc ứng đối đại chúng sẽ là tùy cơ ứng biến. Quý vị nhìn nhiều, nghe nhiều, chẳng hiểu ý thầy, chỉ chú trọng nơi hình tướng, [sẽ đâm ra thắc mắc] sao thầy ăn nói mâu thuẫn thế nhỉ? Quý vị liền nảy sanh nghi hoặc. Chuyện này không chỉ là trong Phật pháp, mà pháp thế gian cũng giống như thế. Quý vị xem Luận Ngữ, [sẽ thấy] học trò hỏi Khổng Tử về Hiếu, mấy người hỏi, Khổng Tử trả lời chẳng giống nhau. Ứng cơ thí giáo mà! Cuối cùng, nói đến chuyện Quyền Thật khó phân! Thầy có rất nhiều phương tiện thiện xảo, thông quyền đạt biến, ứng phó căn tánh bất đồng, thiên biến vạn hóa, quý vị phải hiểu nhé!

¹³ Giai Phường Phước Lợi Hội (Kaifong Welfare Association) là một tổ chức tương trợ của Hương Cảng, được thành lập từ năm 1949 dưới sự giúp đỡ của Dân Chánh Sự Vụ Tổng Thư (Home Affairs Department) của chính quyền thuộc địa Hương Cảng. Giai Phường (街坊) có nghĩa là những người sống trong cùng một khu phố. Hiệp Hội được thành lập nhằm cung cấp những dịch vụ giáo dục và y tế với chi phí rẻ cho dân tỵ nạn đến từ Hoa Lục. Dần dần, hiệp hội còn cung cấp những dịch vụ pháp lý và bảo vệ môi trường.

Nếu có nghi hoặc, có thể hỏi han, thầy nhất định sẽ giải thích. Chúng tôi đã từng gặp chuyện này, thấy thầy Lý tiếp đãi đại chúng, chúng tôi có nghi hoặc. Đợi cho đến khi người ta đã rời khỏi, bèn thỉnh giáo lão nhân gia. Ngài giải thích vì sao dùng những phương pháp ấy để dạy, đều là có đạo lý. Chúng ta là kẻ mới học, chẳng nhìn ra, cũng chẳng biết dụng tâm của thầy. Lâu sau mới biết, bất luận thầy làm theo kiểu nào, cũng đều nhằm lợi ích chúng sanh. Vì thế, một nguyên tắc của các Ngài (các vị thiện tri thức, Phật, Bồ Tát) là quyết định khiến cho người ấy (người đến thỉnh giáo, đến tiếp xúc) đạt được lợi ích, chẳng thể để họ đến uổng công! Đây là từ bi nhiếp thọ! Đó là trí huệ bậc cao, thật sự thông đạt quyền biến, chẳng có phương pháp nhất định, phải biết điều này! Như vậy thì mới có thể tăng trưởng thiện căn của chính mình, tăng trưởng trí huệ của chính mình. Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi nói tới chỗ này!

Tập 1526

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, đoạn lớn thứ sáu trong phần kệ tụng. Xin xem bài kệ thứ tám.

(Kinh) Kiến tà khúc lộ, đương nguyện chúng sanh, xả bất chánh đạo, vĩnh trừ ác kiến.

(經) 見斜曲路。當願眾生。捨不正道。永除惡見。

(Kinh: Thấy đường cong vạy, nguyện cho chúng sanh, bỏ đạo bất chánh, mãi trừ ác kiến).

“Tà khúc lộ” (斜曲路) là con đường nhỏ ngoằn ngoèo. Trên đường khất thực, có lúc (đường nhỏ là đường tắt), phải đi đường tắt. Đi trên đường tắt, cũng dẫn phát đại nguyện của Bồ Tát y hệt như vậy. Tâm hạnh của chúng sanh trong lục đạo bất chánh nhiều lắm; đây là nói về nhân đạo trong lục đạo. Thiên đạo bất chánh ít hơn, chứ nhân đạo thì nhiều. Do vậy, ngạn ngữ thường nói “*người chết đều biến thành quỷ*”, người ta chết đi bèn làm quỷ! Người học Phật chúng ta nghe lời ấy, biết nói kiêu ấy trật rồi! Rõ ràng là có lục đạo, con người sau khi đã chết làm sao đều làm quỷ cho được? Vì sao khẳng định như thế? Quý vị chẳng nói họ sanh lên trời, chẳng nói họ sanh trong nhân gian, có sao đều nói là làm quỷ? Nhưng quan sát cận kề, [sẽ thấy] lời ấy chẳng phải là vô lý. Vì sao? Quý vị nhìn vào nghiệp nhân trong lục đạo sẽ hiểu rõ!

Đôi với Dục Giới Thiên trong thiên đạo, thượng phẩm Thập Thiên sẽ sanh thiên, trung phẩm Thập Thiên là nhân đạo, hạ phẩm Thập Thiên là Tu La đạo, chúng ta chớ nên không biết điều này! Từ Sắc Giới Thiên trở lên, ngoài Thập Thiên ra, còn phải tu Tứ Vô Lượng Tâm, tức từ, bi, hỷ, xả. Ngoài những điều ấy ra, còn phải tu Thiên Định. Tứ Thiên Bát Định là hai giới trên, Sắc Giới là Tứ Thiên, Tứ Không Thiên là Tứ Định. Tứ Định gộp chung với Tứ Thiên bèn gọi là Bát Định, chẳng phải là ngoài Tứ Thiên mà có Bát Định. Bát Định bao gồm Tứ Thiên. Do Tứ Thiên Bát Định, Tứ Vô Lượng Tâm, và thượng phẩm Thập Thiên thì mới sanh thiên. Do vậy, có thể nói là chư thiên chẳng có “*tà khúc lộ*”, chẳng có những con đường nhỏ ngoằn ngoèo, nhân gian thì có. Đại đạo trong nhân gian, thông cả trời lẫn người. Thù thắng nhất là thông thấu Phật, Bồ Tát; đây là con đường thành Phật; nhưng những con đường cong queo kia, quá nửa là thông tới tam đồ, tức nga quỷ, súc sanh, địa ngục. Nghiệp nhân của con đường tam đồ cũng nhiều, toàn là bất thiện. Trong kinh luận, đức Thế Tôn đã nói đến mười ác nghiệp; đây là tam đồ. Trong Đàn Kinh, Lục Tổ Huệ Năng đại sư đã nói đến tám tà, tức “*mười ác, tám tà*”, còn nói đến khá nhiều tập khí bất thiện trong cái tâm. Chúng đều là nghiệp nhân của con đường cong queo, chúng ta chớ nên không biết, chớ nên không sửa đổi chúng!

Quý vị thấy ở đây Bồ Tát dạy chúng ta, hãy “*xả bất chánh đạo, vĩnh trừ ác kiến*” (bỏ đạo bất chánh, vĩnh viễn trừ khử ác kiến). “*Ác kiến*” chính là Ngũ Lợi Sử như kinh đã nói, tức là Thân Kiến, Biên Kiến, Kiến Thủ Kiến, Giới Thủ Kiến, và Tà Kiến. Đây là ác kiến. “*Mười ác, tám tà*” như Lục Tổ đã nói trong Đàn Kinh đều thuộc về “*bất chánh đạo*” đang nói ở đây! Thập Thiện là chánh đạo, Thập Ác là bất chánh đạo, tám tà là ác kiến. Bước lên đường tắt, đường nhỏ, bèn dẫn phát đại nguyện này. Chúng ta phải rất nghiêm túc phản tỉnh chính mình có [những thứ bất chánh đạo] hay chẳng? Chính mình thấy được lỗi lầm của bản thân rất khó! Tôi cũng đã nói rất nhiều, người có thể thường xuyên thấy lỗi của chính mình chẳng phải là phạm nhân, mà là bậc đại thiện căn, nói theo Phật môn, sẽ là bậc thượng thượng căn. Thường thấy lỗi của chính mình, chẳng thấy lỗi của kẻ khác; đây là bậc thượng thượng căn. Kẻ căn tánh trung hạ chẳng biết lỗi của chính mình, chỉ thấy lỗi của người khác.

Rốt cuộc, trong loài người, căn tánh trung hạ đông đảo; vì thế, Phật, Bồ Tát cũng rất từ bi, dạy chúng ta một phương pháp rất hay, chẳng phải là quý vị không thấy lỗi của chính mình hay sao? Không sao cả! Quý vị thấy lỗi của người khác, tuy thấy lỗi của kẻ khác, chớ nên phê bình người ta. Hễ phê bình người ta, sai mất rồi! Hễ thấy lỗi của kẻ khác, hãy ngay lập tức hồi quang phản chiếu, người ấy giống như một tấm gương cho ta. Ta thấy người ấy phạm làm lỗi, hãy suy nghĩ chính mình có [làm lỗi ấy] hay không? Hễ có bèn sửa đổi, hễ không thì càng thêm tự khích lệ, gắng sức. Nếu có, nhất định phải biết sửa lỗi. Hễ chẳng có, hãy khích lệ chính mình chớ nên phạm làm lỗi như người ấy, bản thân chúng ta mới có thể nâng cao cảnh giới. Người khác là gương soi cho chúng ta! Quý vị có thể học tập như vậy, thiên hạ chẳng có ai không phải là thiện tri thức!

Thiện nhân là thiện tri thức của ta, ta trông thấy sự tốt lành của họ, hãy quay lại suy nghĩ ta có [sự tốt lành ấy] hay không. Nếu ta chẳng có, phải học theo người ấy. Khi ta cũng có, hãy khéo gìn giữ, đừng để mất đi. Thiện nhân là thiện tri thức của ta! Thấy kẻ ác, hãy nghĩ ta có điều ác giống như người ấy hay không. Hễ có, ta phải sửa. Chẳng có, ta cũng chớ nên phạm làm lỗi như người ấy. Kẻ ác cũng là thiện tri thức. Đây chính là như Khổng Tử đã nói: “*Tam nhân hành, tất hữu ngã sư*” (Ba người cùng đi, ắt có người là thầy ta). Ba người thì một là thiện nhân, người kia là ác nhân, và chính ta. Hai người ấy đều là thầy của ta, thị hiện hai thứ cảnh giới bất đồng để dạy ta. Thật sự đúng như trong Tông Luận của Ngẫu Ích đại sư đã nói: “*Cảnh duyên vô hảo xú, hảo xú khởi ư tâm*” (Cảnh duyên không tốt xấu, tốt xấu do tâm khởi). “*Cảnh*” là hoàn cảnh vật chất, “*duyên*” là hoàn cảnh nhân sự, nhất định phải biết điều này. Trong hoàn cảnh nhân sự và hoàn cảnh vật chất, chẳng có thị phi, chẳng có thiện ác, chẳng có tốt xấu. Tốt xấu là “*hảo, hoại*”, chẳng có “*hảo, hoại*”!

Đúng sai, thiện ác, hảo hoại sanh từ chỗ nào? Sanh từ trong tâm của chính mình. Quý vị thấy cái này chẳng vừa mắt, hết thấy đều chẳng tốt, đều là xấu xa! Hễ ta thấy bèn rất hoan hỷ, hết thấy đều là tốt. Trong thời kỳ gần đây, chúng tôi thường dùng thí nghiệm với nước của tiến sĩ Giang Bôn Thắng để chứng minh đạo lý này, quý vị hiểu ngay! Chúng tôi chọn mười hai bức hình kết tinh nước

làm thành ảnh chụp, có thể chiếu lên màn huỳnh quang. Vài hôm nữa sẽ có thể hoàn tất, chúng tôi cũng thường xuyên chiếu lên cho mọi người thấy. Quý vị thấy ý niệm ấy: Nước có thể nhận biết chữ viết, có thể nghe âm nhạc, có thể hiểu ý nghĩ của con người. Chúng tôi viết hai chữ Chiến Tranh dán trên bình đựng nước, đặt nước ấy dưới kính hiển vi để xem, [trông thấy] nó kết tinh rất khó coi. Chúng ta bóc [cái nhãn] ấy đi, lại dán một tờ đề chữ Hòa Bình, lại thấy kết tinh của nó biến thành rất đẹp đẽ. Nước chẳng có tốt hay xấu, chẳng có thiện hay ác, tùy thuận ý niệm của con người. Ý niệm của con người là thiện, nó bèn thiện; ý niệm của con người là ác, nó bèn ác. Chư vị nhất định phải hiểu [chuyện này]!

Cũng phải có sự tu dưỡng kha khá, người khác hiểu lầm chúng ta, thường xuyên có chuyện ấy. Cổ nhân nói: “[Trong mười chuyện], chuyện chẳng như ý có đến tám, chín”. Lời lẽ hoặc thái độ của chúng ta do vô tình hay hữu ý khiến cho kẻ khác mất lòng, nhất là đối với người hiện thời. Người hiện thời chẳng có sự tu dưỡng, tâm tình bộp chộp, xáo động, chẳng an định, mừng, giận, buồn, vui biến hóa rất lớn. Khi họ bực mình, chúng ta làm gì họ cũng đều thấy ngứa mắt. Khi họ vui thích, chúng ta làm chuyện chẳng đúng, họ cũng cảm thấy chẳng sao cả! Rất khó nắm bắt! Nhưng điều quan trọng nhất là chính mình phải biết tu dưỡng, hằng ngày phản tỉnh, hằng ngày truy tìm lỗi lầm của chính mình, hằng ngày sửa đổi, hằng ngày sửa lỗi đổi mới, như vậy thì quý vị sẽ tiến cao hơn từng bước. Đây là đúng. Tiêu chuẩn quyết định là nương theo giáo huấn của thánh nhân, xác thực là tiêu chuẩn tuyệt đối. Tiêu chuẩn cơ sở trong pháp thế gian, bước khởi đầu, chúng ta học Đệ Tử Quy, phải thực hiện từ chỗ này, nhập môn từ chỗ này. Trong Phật pháp, sẽ là kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo; đây là cơ sở của chúng ta. Chẳng học từ chỗ này, quý vị sẽ vĩnh viễn chẳng có tiêu chuẩn. Chẳng có tiêu chuẩn, quý vị sẽ không biết chính mình làm sai, [do vì] chẳng có một tiêu chuẩn để biện định đúng sai, tà chánh.

Trong Đàn Kinh, Lục Tổ đã nói rất hay, ngoài mười ác, tám tà ra, mọi người đều hiểu rất rõ ràng, Ngài còn nói mười một loại tâm bất thiện, tâm bất hảo. Những thứ ấy đều là nẻo tà, là đường nhỏ, phải nên tránh né. Trước tiên là đối với hết thảy mọi người, hết thảy sự, hết thảy vật bất thiện, thiện là gì, ác là gì? “*Bất thiện*” là ác, bất lợi cho chúng sanh, chẳng có điều tốt lành. Chúng ta có một thí dụ hết sức rõ rệt, như trong xã hội hiện thời có nhiều nơi giải trí, thu hút rất nhiều khách hàng, nội dung biểu diễn đều là tình dục, bạo lực, giết, trộm, dâm, dối, bất thiện! Quý vị muốn người khác mua vé để kiếm tiền, dạy người ta học theo cái xấu, chuyện ấy có nên làm hay chẳng? Làm nghề ấy, trước mắt đạt được một chút lợi lộc, tiểu lợi thì vẫn là do trong mạng có. Nếu trong mạng quý vị chẳng có, quý vị làm sự nghiệp ấy sẽ bị cụt vốn, cũng chẳng làm nổi. [Làm nổi] là do trong mạng có. Chuyện này được nói thấu triệt trong giáo dục nhân quả. Quý vị đọc Liễu Phàm Tứ Huấn ba trăm lượt sẽ hiểu cái tâm ấy bất thiện! Do vậy, kẻ hiện thời kinh doanh ngành giải trí mà có thiện tâm, thiện ý ít lắm; nhưng họ chẳng biết là bất thiện, chẳng biết đây là không tốt, cứ ngỡ là bình thường. Quý vị nói rõ ràng, minh bạch với họ, họ sẽ hoảng nhiên đại ngộ là đang hại người!

Còn có những tiệm ăn, tôi nghe các đồng học kể, thức ăn trong tiệm nào đó ngon lành, rất hấp dẫn mọi người, ăn rồi sẽ thường nghĩ đến tiệm ấy ăn nữa. Họ vừa ăn, vừa có âm nhạc, mà cũng có biểu diễn. Mức độ thấp nhất là tiệm có TV phát hình các tiết mục âm nhạc cho quý vị thưởng thức. Vì sao nó có thể thu hút người khác như vậy? Họ nói trong máy điều hòa không khí, [chủ tiệm] có bỏ chất gây nghiện, giống như heroin hay morphine vậy, khiến cho quý vị khi hít thở ở chỗ đó sẽ cảm thấy rất hưng phấn, “quán này khá quá chớ!” Thế là dần dần đâm ghiền, chẳng đến quán của họ sẽ không được. Không đến quán của họ, sẽ không đã ghiền! Họ cứ ngỡ như vậy là thủ đoạn rất cao minh, rất thông minh, cái tâm bất thiện! Cạnh tranh nghề nghiệp chớ nên dùng loại thủ đoạn ấy. Nếu như quý vị lừa gạt, hại kẻ khác, tuy người ta chẳng biết quý vị hại họ, [chính quý vị] trốn chẳng thoát nhân quả đâu nhé! Trong xã hội hiện thời, chỗ nào cũng đều là bầy rập, quý vị đi ra ngoài phải chú tâm, cẩn thận, quá đáng sợ!

Do đó, vì sao thế giới có tận thế, vì sao có nhiều tai nạn như vậy, khá nhiều vị có chí, có lòng nhân trên khắp thế giới đang suy tính cách hóa giải như thế nào, làm thế nào để có thể giúp cho chúng sanh giác ngộ. Thật sự nói xuyên suốt thì vẫn là như năm mươi năm trước, tiên sinh Phương Đông Mỹ đã bảo: “*Muốn hy vọng xã hội tốt đẹp, khôi phục sự bình thường, nhất định là phải quét sạch những thứ văn hóa tà vạy dụ dỗ con người*”. Khi đó, thầy Phương nói, phải đóng cửa đài truyền hình, truyền thanh, phải đình bản nhật báo, tạp chí, những thứ ấy hằng ngày hại người! Cụ nói rất có lý, nhất là nay chúng ta thấy giới khoa học thông báo, năm trăm con sông lớn trên thế giới, đã có một nửa (hai trăm năm mươi con sông) bị cạn nước. Trong năm trăm con sông ấy, có Hoàng Hà của Trung Hoa! Hiện thời, nước Hoàng Hà chẳng đổ ra biển, có hiện tượng khô kiệt. Vấn đề này rất nghiêm trọng, mấy ngàn năm qua, chưa hề có chuyện này! Còn có rất nhiều con sông bị công nghiệp gây ô nhiễm, nước chẳng thể dùng để uống được, thậm chí chẳng thể dùng để tưới cây, chẳng thể dùng để trồng trọt ngũ cốc, các thứ lương thực! Quý vị thấy vấn đề này nghiêm trọng lắm, có thể dẫn đến suy giảm sản lượng lương thực trên thế giới. Sản lượng lương thực suy giảm, dân cư lại tăng thêm, chẳng biết trong tương lai sẽ có bao nhiêu người chết đói. Đây là gì? Con người không biết yêu thương, bảo vệ thiên nhiên. Khoa học kỹ thuật phát triển, mặc tình phá hoại sinh thái tự nhiên, rừng rậm bị đốn phá!

Khá nhiều nhân tố khiến cho nhiều con sông bị khô cạn, các khoa học gia công nhận nhân tố đầu tiên là rừng rậm bị chặt trụi. Chư vị phải biết, nay chúng ta dùng giấy, nguyên liệu để làm giấy là cây cối. Hằng ngày quý vị xem báo chí, chúng tôi không đọc báo, nhưng chúng tôi thấy báo biểu tặng. Mỗi tờ nhật báo dường như có mấy chục trang, chúng tôi ngồi máy bay thường trông thấy, đến hôm sau là chẳng dùng được nữa, [phải vứt đi]. Quý vị nói lượng tiêu hao hằng ngày của nhật báo, tạp chí nhiều cỡ nào, phải tốn bao nhiêu cây cối? Ngẫm lại đúng là quá đáng sợ! Thời cổ chẳng có hiện tượng này, [là vì] kỹ thuật ấn loát chẳng phát triển. Kỹ thuật ấn loát phát triển khiến rừng rậm gặp tai ương, họ cần lấy nguyên liệu.

Nếu quý vị chú tâm quan sát, [sẽ thấy] thế giới này thật sự đang gia tăng tốc độ tiến đến tận thế. Chúng ta giác ngộ, đối với cuộc sống hằng ngày của chính mình, chẳng thể không tiết kiệm, phải biết tiết kiệm nước uống. Nước uống lẫn nước sử dụng đều phải biết tiết kiệm, chớ nên lãng phí. Lãng phí là tội lỗi! Đối với tất cả hết thảy vật liệu cần thiết cho cuộc sống, quý vị phải biết hiện thời tài nguyên trên địa cầu hữu hạn, hiện thời đã cảm thấy hết sức thiếu hụt, đều phải nên quý tiếc, đều phải nên tiết kiệm, chớ nên lãng phí. Vì thế, chớ nên có cái tâm bất thiện; đó là con đường cong vậy! Cái tâm tà mê chính là con đường cong vậy! Đây là gì? Chẳng có trí huệ. Người hiện thời rất dễ mắc lừa, chẳng có năng lực phân biệt chân, vọng, chẳng có năng lực phân biệt đúng sai, tà chánh, thường điên đảo, coi tà là chánh, coi chánh như tà, đối với chánh pháp bèn bài xích, đối với tà pháp lại đặc biệt biểu dương! Chuyện này phiền toái to lớn! Hãy ngẫm xem bản thân chúng ta có [khuyết điểm như thế] hay không? Thấy khá nhiều người như vậy, chúng ta rất đau lòng. Sau khi đã mê, quay đầu khó lắm, rất khó khăn!

Cái tâm cướp hại, nói thông thường sẽ là “*tồn người lợi mình*”. Cái tâm tồn người lợi mình chính là cái tâm cướp hại. “*Cướp*” là “cướp đoạt, chiếm đoạt”. Rất nhiều kiểu cọ, mảnh khoke rất cao minh, khiến cho quý vị bị mắc bẫy mà chẳng hay chẳng biết, đến khi chính mình rốt cuộc bị hại, hối hận chẳng kịp. Chuyện cướp hại thường thấy nhất là cờ bạc, quý vị hãy ngẫm xem cờ bạc có phải là cướp hại hay chẳng? Khiến cho quý vị tự sa vào lưới rập. Quý vị vốn mong chẳng tổn công sức để hưởng, một vốn vạn lời. Ta đặt cược sẽ có thể thắng rất nhiều tiền; có kẻ nào phát tài là do dựa vào cờ bạc để lập nghiệp? Chẳng có lẽ ấy! Mười kẻ đánh bạc, chín kẻ thua cháy túi. Dùng phương pháp ấy để cướp đoạt tài vật của quý vị, bản thân quý vị hoàn toàn mê muội, bất giác! Khá nhiều kẻ [cứ mơ màng như thế đó], xưa nay trong ngoài nước đều có, dường như người Hoa đặc biệt có lắm kẻ khuynh gia đặng sản [vì cờ bạc].

Từ bé, tôi đã thấy một tấm gương. Dượng của tôi, tức anh rể của bố tôi, là con em nhà giàu, thích cờ bạc. Đến tuổi trung niên, thuở ấy [ông ta] còn chưa đến bốn mươi tuổi. Khi tôi lìa khỏi quê hương, ông ta còn chưa đến bốn mươi tuổi mà đã tan nhà nát cửa. Vào thuở đó, tại quê nhà chúng tôi, gia tộc của họ khá giàu có, nhà xây bằng gạch, tường gạch mái ngói. Chúng tôi ở nhà lợp tranh, nhà tranh vách đất; còn nhà họ là tường gạch mái ngói, phải là kẻ rất có tiền. Cuối cùng, ngay cả căn nhà ấy cũng thua mất. Chúng tôi thấy người ta đến dỡ nhà, dỡ ngói xuống, cây gạch lên, khuân đi. Cô tôi hằng ngày khóc lóc, dường như bà còn bốn, năm đứa con thơ! Trông thấy trạng huống thê thảm ấy, vốn một nhà cuộc sống rất hạnh phúc, đến cuối cùng gian nan ngàn ấy, thua bạc mà! Vì thế, chúng tôi thấy sự cướp hại bèn nghĩ tới chuyện nhà cô tôi. Lại thấy trên thế giới hiện thời có rất nhiều sòng bạc nổi tiếng, trông thấy đúng là rồn da gà, bao nhiêu người sau khi trót dính vào đã bị tiêu tan tài sản, sao lại khổ sở vậy!

Tiếp đó, hãy xét tới cái tâm ác độc. Cái tâm hại người, trong tham, sân, si, nghiêm trọng nhất là sân khuê. Sân khuê nặng nề, ganh tỵ nặng nề, thấy kẻ khác có chuyện thù thắng, chuyện tốt đẹp, kẻ đó chẳng chịu nổi, nghĩ trọn đủ mọi phương pháp để chướng ngại, hãm hại. Đây cũng là chuyện đã có từ xưa tới nay!

Đức Phật răn dạy chúng ta chớ nên có cái tâm ấy. Hễ có cái tâm ấy, sẽ là địa ngục; không nói là tam đồ, mà là địa ngục! Trong cái tâm luân hồi, tâm bất thiện là tâm luân hồi. Trong cái tâm luân hồi, sẽ là tâm địa ngục. Chẳng thể dung nạp người tốt, chuyện tốt, nghĩ trọn mọi phương pháp để phá hoại, đáng sợ quá! Đức Phật bảo chúng ta, chúng ta thấy chuyện tốt của người khác, tức là thấy người tốt, chuyện tốt, sẽ có thể tu công đức mà chẳng tốn công phu. “Chẳng tốn công phu” là gì? Tán thán. Tán thán [kẻ ấy] mấy câu, công đức đầy!

Trong Phật môn, chư vị phải biết, thù thắng nhất, không chi hơn giảng kinh, niệm Phật. Đây là trong thời đại hiện tại. Ở chỗ này, hằng ngày giảng kinh, hằng ngày trong Niệm Phật Đường có người niệm Phật, nếu quý vị ở bên ngoài hủy báng: “Chẳng cần đến nghe, chẳng cần tới đó niệm Phật”. Đây là cái tâm ác độc, quý vị đoạn Pháp Thân huệ mạng của người khác, đương nhiên là sẽ có quả báo. Báo đền quả báo xong xuôi; sau đấy, nếu trở lại nhân gian, sẽ ngu si. [Do vì] quý vị đoạn trí huệ của người khác, cho nên đời đời kiếp kiếp ngu si. Đến khi nào quý vị quay đầu, sám hối sửa lỗi, mới dần dần sanh trí huệ, rất phiền toái, chẳng dễ dàng! Quý vị phải thay đổi thái độ, giới thiệu người khác đến nghe kinh, khuyên người khác đến niệm Phật, công đức của quý vị sẽ to lớn. Thành tựu của người khác là thành tựu của chính mình. Vì sao họ thành tựu? Vì ta tiếp dẫn họ, giới thiệu cho họ. Vì thế, cát, hung, họa, phước ở chỗ nào? Ở ngay trong một niệm của chính chúng ta. Một niệm thiện sẽ là cát, một niệm bất thiện là hung, là họa hại. Chớ nên không biết điều này!

Lại nói đến ganh tỵ. Ganh tỵ chắc chắn là chẳng thể chấp nhận người khác vượt trội chính mình, hoặc là có của cải, hoặc là thông minh, trí huệ. Người khác tốt đẹp hơn ta, ta chẳng bằng kẻ ấy, cái tâm ganh tỵ sanh khởi! Nghiêm trọng thì làm thế nào để chướng ngại, hủy báng kẻ khác, không gì chẳng nhằm mục đích nâng cao chính mình, có thể thu được hiệu quả trước mắt, nhưng từ nay về sau sẽ bị thua thiệt to lớn. Nhìn vào lịch sử, chúng ta thấy Nhạc Phi đời Tống bị Tần Cối ganh tỵ. Tống Cao Tông cũng ganh ghét Nhạc Phi. Vì sao? Khi ấy, họ tuổi còn rất trẻ, ba mươi mấy tuổi. Anh của Tống Cao Tông là Khâm Tông, cha nhà vua là Huy Tông. Cha và anh đều bị người Kim bắt làm tù binh, Cao Tông chạy trốn về Giang Nam¹⁴, đóng đô ở Hàng Châu, tự làm hoàng đế ở nơi ấy. Nhạc Phi là danh tướng kháng Kim, trận nào cũng thắng lợi. Nếu Nhạc Phi thật sự ngênh

¹⁴ Tống Cao Tông tên thật là Triệu Cấu, tự Đức Cơ, con trai thứ chín của Tống Huy Tông (Triệu Cát). Tống Huy Tông ưa thích mỹ thuật, chỉ chú tâm kiến tạo những công trình nghệ thuật to lớn, trọng dụng gian thần Thái Kinh, Đồng Quán, khiến công khổ gần như cạn kiệt. Năm Tuyên Hòa thứ 10 (1125), Kim Thái Tông (Hoàn Nhan Thịnh) sai Hoàn Nhan Tà Dã và Hoàn Nhan Tông Dụ dẫn quân xâm lăng biên cảnh nước Tống. Tống Huy Tông lúng túng không biết đối phó ra sao, bèn nhường ngôi cho con là Triệu Hoàn (tức Tống Khâm Tông), lên làm Thái Thượng Hoàng. Năm Tĩnh Khang thứ hai (1127), quân Kim đại phá quân Tống, cầm tù cha con Huy Tông và Khâm Tông, đưa về Yên Kinh (Bắc Kinh), bắt họ bái lạy thái miếu nhà Kim, quỳ lạy xưng thần trước Kim Thái Tông. Khi quân Kim chuẩn bị rút quân, đã lập Trương Bang Xương làm hoàng đế, đổi quốc hiệu thành Sở. Trương Bang Xương phải mượn danh nghĩa Mạnh Thái Hậu để lập Triệu Cấu lên làm vua, tức Tống Cao Tông, lập ra nhà Nam Tống.

đón cha và anh của Cao Tông trở về, trong lòng Tống Cao Tông lo lắng, “sẽ để anh của ta [trở lại] làm hoàng đế hay do chính mình làm?” Đương nhiên là cha của nhà vua sẽ không làm, cha trở về sẽ là Thái Thượng Hoàng, [Tống Cao Tông] lo âu chuyện ấy. Ngoài miệng nói là mong mọi người đón cha và anh quay về, trên thực tế là vì lợi ích của chính mình, quyết định chẳng để cho họ trở về! Tần Cối thì nghĩ (Tần Cối là Tể Tướng), nếu Huy Tông và Khâm Tông thật sự trở về, luận công thì Nhạc Phi công lao to nhất, có thể ngôi Tể Tướng sẽ là của Nhạc Phi, bản thân Tần Cối chẳng thể ngồi yên ở vị trí này được! Vì muốn bảo toàn địa vị và quan chức của chính mình, chỉ nghĩ phương cách diệt trừ Nhạc Phi, hòa đàm với quân Kim, hết thảy sẽ đều duy trì hiện trạng. Họ đã xuất phát từ tâm thái ganh ty!

Trong đời này, tôi đã thấy rất nhiều chuyện như vậy. Vì cái tâm ganh ty mà tạo thành tổn thương, tàn hại. Trước mắt là tổn thương, làm hại kẻ khác, đến cuối cùng, chắc chắn là chính mình bị thương tổn, mắc hại nghiêm trọng. Quý vị thấy Tống Cao Tông và Tần Cối đáng gọi là “*di xú vạn niên*” (để lại tiếng xấu vạn năm) trong lịch sử. Nếu Tần Cối biết trước mộ phần của Nhạc Phi tạc tượng hắc (Tần Cối) bằng sắt, vĩnh viễn quỳ ở đó, tôi tin tưởng là hắc sẽ chẳng dám làm chuyện này! Mãi cho đến hiện thời, đã một ngàn năm, chẳng có ai tha thứ cho hắc, để lại tiếng xấu muôn năm! Do lòng ganh ty to lớn đã tổn thương, tàn hại quốc gia, dân tộc! Vì ganh ty một, hai người mà làm tổn hại, thương vong quốc gia lẫn dân tộc, khiến cho dân tộc nhục nhã, vì [lợi ích] cá nhân mà tạo ác nghiệp như thế ấy. Lòng ganh ty nhỏ hơn thì có thể làm hại, tổn thương một đoàn thể, tội ấy nặng lắm! Không chỉ là tổn thương, làm hại một người đâu nhé!

Trong Phật pháp, mở đầu kinh Bồ Tát Thủ Thắng Chí Nhạo, trong quá khứ, chúng tôi đã giảng kinh này ba lượt. Kinh nói có hai vị pháp sư giảng kinh, thuyết pháp khá lắm, thính chúng rất đông. Hai vị pháp sư khác nấy lòng ganh ty, ở trong thính chúng hủy báng hai vị pháp sư giảng kinh, bảo: “Gã pháp sư ấy tuy biết giảng kinh, chẳng có đức hạnh!” Thính chúng nghe xong, mất tín tâm đối với pháp sư, thính chúng ngày càng ít ỏi. Do ganh ty mà bịa chuyện, về sau bị đọa địa ngục. Tâm ganh ty là [sự ghen ghét] đối với một người nào đó, nhưng sự tổn hại đã khiến cho bao nhiêu thính chúng mất đi tín tâm, bị mất cơ duyên nghe kinh, nghe pháp. Do vậy, họ bị kết tội là kết từ chỗ này. Chưa chắc các pháp sư [bị họ hủy báng] đã có lòng sân khuyển đối với họ, chưa chắc đã muốn báo thù, nhưng có khá nhiều người [vì họ bịa đặt mà] chẳng có cơ hội nghe kinh, nghe pháp, tu học bị thoái chuyển, hoặc đi theo tà đạo. Trách nhiệm nhân quả ấy to cỡ nào? Do vậy, họ đã tạo tội phá hòa hợp Tăng, tạo cái nhân ác gây chướng đạo, quả báo là trong địa ngục A Tỳ. Há nên có cái tâm ấy!

Phải biết, những cái tâm bất thiện đã tổn thương, làm hại chính mình quá lớn, thường khiến cho chính mình đời đời kiếp kiếp đọa trong địa ngục, chẳng thể thoát ra. Chúng ta chẳng có cách nào tưởng tượng nỗi khổ trong địa ngục, ngàn ngữ có câu “*khi con người đau khổ, sống một ngày bằng cả năm*”. Trong kinh, đức Phật đã dạy chúng ta, mở đầu kinh Bồ Tát Thủ Thắng Chí Nhạo, [có nói] hai kẻ bịa chuyện hủy báng, chướng ngại sự hoằng pháp, đọa trong địa ngục, tính

theo thời gian trong nhân gian là một ngàn tám trăm vạn năm, chẳng biết trong địa ngục là bao nhiêu kiếp, có thể thấy đã tạo tội nghiệp nặng nề. Người xuất gia tạo nghiệp ấy lại càng đáng thương! Tần Cối tuy tạo nghiệp này, đã có người tiêu tội chứng cho hắn ta. Tiêu trừ bằng cách nào? Tượng sắt của hắn quỳ trước mộ Nhạc Phi, mỗi người đi qua đều nhô một bãi nước miếng, chửi hắn một tiếng. Đó là tiêu nghiệp chứng, còn có nhiều người tiêu nghiệp chứng cho hắn như thế. Quý vị là người xuất gia, làm chuyện ác, chẳng có ai tiêu nghiệp chứng cho quý vị, quý vị nói xem chuyện này có đáng sợ hay không?

Đọc sách, học Phật thì cái tâm phải tinh tế, phải đều có thể quan sát mọi mặt, nghiệp nhân quả báo chẳng thể nghĩ bàn! Hiện thời, thế gian này hoàn toàn chẳng có luân lý, đạo đức, tà tri tà kiến trọn khắp thế gian. Chuyện này giống như một tấm lưới to, chẳng có một ai mà hồng trôn thoát! Nếu quý vị chẳng có thiện căn và phước đức thật sự, làm sao có thể bảo toàn chính mình? Đừng nói là tạo lợi ích cho người khác, bảo toàn chính mình cũng chẳng dễ dàng. Chỉ có chính mình có thể bảo toàn, quý vị mới có thể giúp đỡ người khác. Giúp đỡ người khác, nhà Phật thường nói là “*Phật độ người hữu duyên*”. Chẳng có duyên thì kẻ ấy chẳng thể tiếp nhận, kẻ ấy không tin, chẳng có mảy tâm tôn kính đối với Phật, đối với Pháp, đối với người hoằng pháp; đây là kẻ vô duyên. Thành tựu trong pháp thế gian lẫn Phật pháp, đạt thành tựu to cỡ nào đều do lòng thành kính. Xác thực là như tổ Ấn Quang đã nói rất hay: “*Một phần thành kính sẽ được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích*”. Hoàn toàn chẳng có lòng thành kính, sẽ chẳng đạt được lợi ích gì. Đây là “*xả bất chánh đạo, vĩnh trừ ác kiến*” (bỏ đạo bất chánh, vĩnh viễn trừ ác kiến). Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút.

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem tiếp bài kệ thứ chín:

(Kinh) Nhược kiến trực lộ, đương nguyện chúng sanh, kỳ tâm chánh trực, vô siểm, vô cuống.

(經)若見直路。當願眾生。其心正直。無諂無誑。

(Kinh: Nếu thấy đường thẳng, nguyện cho chúng sanh, cái tâm chánh trực, chẳng nịnh, chẳng dối).

Chúng ta cũng thường nói “*trực lộ*” (直路) là đại lộ, gọi đường cong queo là tiểu lộ, đường tắt, ngõ nhỏ. Đi trên đường lớn bằng phẳng, thật sự là từng ly từng tí đều khai phát Tánh Đức của chúng ta lưu lộ viên mãn. Chúng ta phải nên nghiêm túc học tập điều này. Các vị Bồ Tát hằng ngày đi khát thực, đi đường cũng thành thói quen, đại khái là luôn theo một hành trình nhất định. Giống như ở đạo tràng này, các đồng học từ bốn phương tám hướng đến nghe kinh, bất luận quý vị là đi bộ hay ngồi xe đến. Xe cũng có lúc đi theo đường nhỏ, đi theo đường

tất. Có lúc xe chạy trên đại lộ, thời gian kẹt xe rất lâu; vì thế, liền vòng theo ngõ nhỏ, đâm ra có thể tiết kiệm thời gian. Chúng ta thường trải qua chuyện này, thậm chí mỗi ngày phải đi qua mấy con đường. Mấy con đường ấy có đường lên dốc, xuống dốc, có đường bằng phẳng, có đường ngoằn ngoèo, luôn thấy hiện tượng này; nhưng chúng ta chẳng phát ra nguyện này, chẳng bằng các vị Pháp Thân Bồ Tát. Khi Pháp Thân Bồ Tát đi đường, quý vị thấy các Ngài phát bao nhiêu nguyện, cho thấy niệm nào cũng đều tương ứng với Tánh Đức.

Chúng ta ở trên đường, có người niệm Phật, khi chẳng niệm Phật sẽ luôn luôn là vọng tưởng. Dẫu sao, người niệm Phật rốt cuộc là thiểu số, kẻ dấy vọng tưởng, luống uổng thời gian chắc chắn là đa số. Người khác có trạng huống là gì, chúng ta chẳng cần phải quan tâm, đầu tiên là phải hỏi chính mình (tự xét mình). Nếu trong cuộc sống hằng ngày, thật sự từng ly từng tí đều tương ứng với Tánh Đức, quý vị sẽ phạm rất ít lầm lỗi. Đây là điều khẳng định! Vì sao có lắm lầm lỗi ngàn ấy? Phạm lầm lỗi trong cuộc sống, trong công việc, trong xử sự, đãi người, tiếp vật, [phạm lỗi] càng nhiều. Đến khi nào chúng ta thật sự có thể dấy lên cái tâm cảnh giác; khi ấy, công phu sẽ đắc lực, nói theo Tịnh Tông sẽ là “*công phu thành phiền*”. Công phu thành phiền sẽ nắm chắc vãng sanh.

Do đó, đối với thế gian hiện tiền, trong kinh giáo, đức Phật thường xuyên dạy chúng ta, phải coi thế giới như lữ quán, địa cầu là gì? Địa cầu là lữ quán trên đường lữ du, chẳng phải là chỗ cư trụ lâu dài. Ở vài ngày sẽ phải đi. Trong đời này, tôi đã được dưỡng thành quan niệm này từ bé, vì sao? Chẳng có chỗ ở cố định. Trải qua nhiều năm ngàn ấy, chẳng biết đã dọn chỗ ở bao nhiêu lượt. Chạy loạn trong thời Kháng Chiến, mỗi nơi ở dăm ba ngày ngủ rồi lại lên đường, ở lâu thì đôi ba tháng, chẳng ở nơi cố định, chẳng có quan niệm về “nhà”! Sau khi đã xuất gia nhiều năm ngàn ấy, năm mươi lăm năm, vẫn là không ở một nơi cố định, chẳng có chùa! Do vậy, chẳng phải là tôi thích đi khắp nơi, mà là chẳng có cách nào cả! Chỗ nào mời tôi giảng kinh, tôi sẽ đến chỗ đó; nói chung là chẳng có thời gian ở một nơi cố định. Những năm ở Mỹ, hằng năm đều đi giảng khắp vòng mười mấy thành phố ở Mỹ và Gia Nã Đại, xác thực toàn là ở trong khách sạn! Sau khi trở về, ở chưa đầy nửa tháng hoặc một tháng lại phải đi, suốt đời đúng là nhọc nhằn bươn bả, chẳng ở chỗ nào cố định. Vì thế, chẳng có quan niệm “nhà”. Quan niệm đạo tràng cũng chẳng có, chẳng có đạo tràng! Tôi học theo gương Thích Ca Mâu Ni Phật, học tập lão nhân gia. Lão nhân gia suốt đời chẳng ở một nơi cố định, bên bờ sông, dưới cội cây, dẫn theo một nhóm đệ tử, giữa trưa ăn một bữa, nghỉ dưới cội cây, tôi có thể hiểu niềm vui thú trong cuộc sống ấy. Thân tâm đều chẳng có gánh nặng, chẳng có sức ép, nhà Phật nói là “*tự tại*”.

Đi trên đường lớn, “*đương nguyện chúng sanh, kỳ tâm chánh trực, vô siểm, vô cuống*” (nguyện cho chúng sanh, tâm họ chánh trực, chẳng nịnh bợ, chẳng dối trá). “*Siểm*” (諂) là siểm khúc, hay siểm mị, ta thường nói là bợ đỡ! Đối với kẻ có quyền thế, có tài sản, có thế lực, luôn nhắm đến mục đích chiếm một chút tiện nghi, kẻ bình phàm thường nói là “*hương ké*”, có cái tâm kiếm chác, cái tâm cầu cạnh. Cái tâm ấy bất thiện. Dẫu quý vị tu hành khá lắm, đã đoạn trừ cái tâm ấy, nhưng hữu ý hay vô tình hãy còn có tập khí. Tập khí khó đoạn, sẽ hình thành

chương ngại, là nhân duyên gây chương đạo. Dối trá, hư vọng là chuyện thường thấy xưa nay, trong nước lẫn ngoài nước, là những hiện tượng thường tự coi mình là đúng, dẫu dùng lý lẽ áp đảo người khác, cũng chẳng khiến cho kẻ khác phục; những điều ấy đều thuộc loại dối trá. Nay kẻ bình phàm thường nói là “chẳng buông thể diện xuống được”, biết chính mình đã sai, vẫn chẳng thừa nhận. Căn bệnh này cũng chẳng cạn, chương gì? Chương đạo, chương học, [khiến cho] đạo nghiệp lẫn học nghiệp đều chẳng thể thành tựu. Đạo nghiệp và học nghiệp cần phải nhờ vào gì? Tâm lòng rộng rang, thành kính, khiêm hư, nhún nhường thì mới có thể thành tựu học nghiệp, mới có thể thành tựu đạo nghiệp.

Nhìn từ Liễu Phàm Tứ Huấn, quý vị thấy tiên sinh Liễu Phàm đã nhiều lần đi thi, ông ta trọn chẳng thuận buồm xuôi gió. Thi Cử Nhân, thi Tiến Sĩ, dường như phải đi thi Tiến Sĩ ba lượt, lần thứ ba mới đỗ, dường như Cử Nhân cũng phải thi hai lần. Đối với những bè bạn cùng đi thi, ông ta xem xét, có thể đoán rất chuẩn xác, có thể đoán định trong khoa thi này (lần này) trong các đồng bạn của chúng ta, có mấy người nhất định sẽ thi đỗ. Ông ta phán đoán thật sự chẳng sai tí nào! Khi yết bảng, quả nhiên đúng như lời ông ta nói. Người ta liền hỏi ông Viên, ông nhìn từ chỗ nào? [Ông Viên đáp: Tôi] thấy vị đồng học kia khiêm hư, thấy vị đồng học này ôn hòa, lễ phép, nhã nhặn đối với người khác, tâm bình khí hòa, chẳng có tập khí bộp chộp, hời hợt, người ấy nhất định sẽ thi đậu.

Nói theo Phật pháp, tâm bình khí hòa thuộc về Định. Tiểu định sẽ có tiêu huệ, đại định có đại huệ, định sanh huệ, lẽ đâu người ấy chẳng thi đỗ? Định là phước báo, người thật sự có phước cái tâm sẽ thanh tịnh, tâm bình khí hòa. Hễ cái tâm bộp chộp, xáo động, thái độ và lời lẽ sẽ chẳng khoan dung người khác, kẻ ấy chẳng có phước! Thuở trước, tiên sinh Liễu Phàm đã phạm sai lầm ấy; vì thế, nhiều lần đi thi đều trượt. Được thiền sư Vân Cốc giáo huấn cặn kẽ một phen, ông ta mới giác ngộ. Ông ta tự ngẫm chính mình xác thực là chẳng có phước báo, xác thực là chẳng giống như người làm quan. Một phen kiểm điểm phản tỉnh như vậy, bèn sửa lỗi, đổi mới. Tuy sửa lỗi, đổi mới, tập khí rất khó đoạn! Đối với các đồng học, ông ta thấy người khác tốt đẹp, ông ta có ưu điểm này, chẳng ganh tỵ, chẳng ghen ghét người khác, mà còn tán thán.

Do vậy, chúng ta mong tu phước, hãy tu phước báo thật sự từ chỗ nào? Quý vị phải hiểu, phước báo thật sự chính là tâm bình khí hòa. Quý vị thật sự tâm bình khí hòa; dẫu chẳng có phước báo, phước báo cũng sẽ mau đưa đến, chẳng xa! Nếu cái tâm bộp chộp, xáo động, dẫu quý vị có phước báo, đại khái cũng chẳng hưởng được mấy, sẽ nhanh chóng hưởng hết! Thật đấy! Chẳng giả tí nào! Nhìn vào cổ nhân, quý vị sẽ thấy rõ ràng, sau đây mới cần thận quan sát những người quý vị đã quen biết trước mắt. Quý vị nhìn vào ngôn hạnh và cử chỉ của họ sẽ biết, sẽ hiểu rõ. Sau đây, quay lại suy ngẫm chính mình, sẽ tự biết phải nên tu như thế nào, phải nên học tập như thế nào? Liễu Phàm Tứ Huấn dạy chúng ta khá nhiều lý luận, phương pháp của ông ta xuất phát từ Công Quả Cách. Công Quả Cách chính là Thái Thượng Cảm Ứng Thiên. Suốt đời, Ấn Quang đại sư đề xướng Cảm Ứng Thiên Vụng Biên, đấy là tiêu chuẩn để đoạn ác, tu thiện, sửa chữa khuyết điểm. Vì thế, suốt đời tổ Ấn Quang toàn tâm toàn lực đề cao ba bộ sách

Liễu Phàm Tứ Huấn, Cảm Ứng Thiên Vựng Biên, và An Sĩ Toàn Thư, tôn sùng suốt cả một đời!

Năm 1977, lần đầu tiên tôi đến Hương Cảng giảng kinh, đã phát hiện [chuyện ấy]. Khi đó, tôi hết sức kinh ngạc, vì ba thứ ấy đều chẳng phải là của Phật môn, Ngài là tổ sư của Tịnh Tông, là một vị tổ sư của cả một thế hệ, vì sao chẳng tôn sùng kinh điển, mà lại tôn sùng ba thứ ấy? Tôi nghĩ suốt mấy tuần mới vỡ lẽ. Từ thế giới trong hiện thời, đã thấy rất rõ ràng. Đây chính là lão pháp sư có tầm nhìn xa sáng suốt. Xã hội chẳng có nhân quả, chẳng có luân lý, chẳng có đạo đức, nếu lại dùng luân lý và đạo đức để dạy sẽ rất khó, dùng nhân quả sẽ hữu hiệu hơn Nho và Phật. Nhưng trong hiện thời, ba tác phẩm ấy đều thuộc thể loại Văn Ngôn, trong nhà trường hiện thời, chỉ nói đến khoa Văn, chẳng nói đến những khoa khác, trình độ Quốc Văn của các sinh viên khoa Văn đọa lạc ngàn trọng! Đọc những sách ấy, họ không hiểu. Do đọc không hiểu, họ sẽ chẳng xem!

Chúng ta lý giải nỗi khổ tâm và bi nguyện của tổ sư, thật sự cứu khổ cứu nạn, rộng độ chúng sanh, làm như thế nào đây? Đối với người hiện thời, văn hóa hiện đại là TV. Chẳng có kẻ nào không xem TV, hằng ngày đều tốn một khoảng thời gian khá dài trước TV. Vì thế, chúng tôi đã biên soạn ba thứ ấy thành phim truyền hình nhiều tập. [Bộ phim] Liễu Phàm Tứ Huấn đã hoàn thành, có lẽ có thể ra mắt vào tháng sau. Sau khi phát hành, hy vọng các đồng học phải giới thiệu cho nhiều. Sau khi phát hành, có thể là đài truyền hình cũng sẽ chiếu. Ngoài đài truyền hình ra, chúng ta có thể làm đĩa DVD với số lượng lớn để giới thiệu và biếu tặng. Các vị xem ở nhà hằng ngày, xem hằng ngày chẳng gián đoạn. Mỗi ngày coi một đĩa, coi trọn cả năm, tâm quý vị sẽ biến đổi, quý vị sẽ có năng lực phân biệt đúng sai, thiện ác, sẽ có năng lực phân biệt nhân quả báo ứng. Bộ kế tiếp là Cảm Ứng Thiên Vựng Biên, khá dài. Trong ấy có nhiều câu chuyện, rất hào hứng. Chúng tôi chọn ra ba mươi chuyện để trong tương lai làm thành phim TV dài ba mươi tập. An Sĩ Toàn Thư cũng làm ba mươi tập, tổng cộng [cả ba bộ phim] là tám mươi tập. Nhưng bộ thứ nhất, thoát đầu chúng tôi dự định làm hai mươi tập, họ làm thành hai mươi ba tập. Người viết kịch bản, đạo diễn, diễn viên, cho đến nhân viên công tác đều hết sức hoan hỷ, hết sức cảm động bởi tiết mục này. Tôi nghĩ nhóm người được độ đầu tiên là họ. Họ chế tác, biên tập, đạo diễn, diễn xuất, được hưởng lợi ích trước hết. Đây là chúng ta là những kẻ làm học trò đời sau, hiểu ý thầy, biết bi tâm của thầy, chúng ta nhất định phải kế thừa, phải phát huy rạng rỡ. Bộ phim truyền hình này phải mất hơn một năm mới hoàn thành.

Đối trá lẫn siểm khúc đều phải buông xuống, đều phải vứt bỏ, gìn giữ chánh trực. Chánh trực chính là Bồ Đề tâm được nói trong giáo pháp Đại Thừa. Trực tâm là đạo tràng. Tôi tin là rất nhiều đồng học đã từng nghe, từng đọc rồi: “*Trực tâm là đạo tràng*”. “*Chánh*” là chánh tri chánh kiến, trừ bỏ hết thảy siểm khúc, tâm quý vị mới là “*trực*” (直, ngay thẳng). Trừ bỏ hết thảy tà kiến, quý vị mới có chánh kiến. Nho gia nói “*thành ý chánh tâm*”, ở đây “*thành ý*” (ý chân thành) được nói là Trực, còn Đại Thừa Khởi Tín Luận nói là “*Bồ Đề tâm*”. Cái Thể của Bồ Đề tâm là trực tâm, Bồ Đề tâm khởi tác dụng là thâm tâm và đại bi tâm. Thâm tâm và đại bi tâm gộp lại sẽ là “*chánh tâm*” như Nho gia đã nói.

Trong Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh, đức Thế Tôn giảng về Bồ Đề tâm. Thể của Bồ Đề tâm là chí thành tâm. Chí thành: Chân thành đến cùng cực thì gọi là Chí Thành. Nó khởi tác dụng, chia làm hai loại, Tự Thọ Dụng và Tha Thọ Dụng. Tự Thọ Dụng còn gọi là thâm tâm, Tha Thọ Dụng gọi là hồi hướng phát nguyện tâm. Hợp kinh và luận lại để xem, ý nghĩa cũng rất rõ rệt. Trục tâm như Khởi Tín Luận đã nói chính là chí thành tâm trong Quán Kinh. Chân thành đến cùng cực, sẽ là trực tâm. Do vậy, gộp kinh và luận lại, quý vị sẽ thấy rõ ràng. Thâm tâm thì hai đẳng (kinh và luận) đều như nhau. Luận nói là thâm tâm, kinh cũng nói là thâm tâm. Thâm tâm là gì? Tựa đề kinh Vô Lượng Thọ đã nói rõ ràng, “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*”. Đối đãi chính mình, thâm tâm là Tự Thọ Dụng, chân thành tâm là đối với chính mình, đó là gì? Chính là cái tâm thanh tịnh, lìa hết thấy nhiễm ô, tâm quý vị sẽ thanh tịnh. Lìa hết thấy si mê, kiêu căng, ngã mạn, cái tâm bèn bình đẳng. Lìa hết thấy si mê, tâm quý vị bèn giác. Vì thế, “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*” là Tự Thọ Dụng của Bồ Đề tâm.

Chúng ta tu hành là tu gì? Tựa đề kinh Vô Lượng Thọ đã nói tu hành gồm năm chữ, “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*”. Nói đến quả báo, phần đầu [của tựa đề kinh] chính là quả báo, Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm. Đây là quả báo, Vô Lượng Thọ là chánh báo, Trang Nghiêm là y báo, y báo và chánh báo trang nghiêm. Tu thành bằng cách nào? Dùng “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*” để tu thành. Ngay trong tựa đề kinh chính là sự tu nhân, chúng quả, còn nói tỉ mỉ sẽ là [nội dung] của bộ kinh Vô Lượng Thọ. Từ kinh ấy, trước hết chúng ta thấy y báo và chánh báo trang nghiêm, sự trang nghiêm trong thế giới Cực Lạc được tu bằng cách nào? Nay trong các phương pháp, chúng ta chọn cách trì danh niệm Phật, chấp trì danh hiệu, nhằm mục đích gì? Mục đích là “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*”. Quý vị dùng câu A Di Đà Phật có niệm cho ra cái tâm thanh tịnh hay không? Có niệm cho cái tâm quý vị bình đẳng hay không? Có phải là niệm nào cũng đều là giác chứ không mê hay không? Công phu niệm Phật đắc lực!

Nếu chẳng thể đào ra Tánh Đức của chính mình, “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*” là Tánh Đức, Phật hiệu giống như công cụ đào ra kho báu Tánh Đức, quý vị sẽ giống như chẳng niệm, niệm có tác dụng gì? Phải niệm như thế nào để lấy ra được thanh tịnh, bình đẳng, giác? Trong ấy có phương pháp, quý vị phải hiểu! Trong cuộc sống hằng ngày, công việc, xử sự, đãi người, tiếp vật, lục căn tiếp xúc cảnh giới lục trần, nói chung là chẳng thể tránh khỏi tâm động niệm, nảy sanh thất tình, ngũ dục. Những thứ ấy chính là gì vậy? Nhiễm ô. Thấy dễ coi bèn nhìn chăm chăm, nếm thấy ngon miệng bèn muốn ăn nhiều hơn một tí, tham đấy nhé! Tham, sân, si, mạn đã dậy lên, quý vị đã bị nhuốm bản! Khi ấy, sẽ làm như thế nào? “*A Di Đà Phật*” để chấm dứt ý niệm ấy. Đó là “*biết niệm Phật*”. Trong cảnh giới, bất luận là người, sự hay vật, hễ [thứ gì] có thể khiến cho chúng ta tham ái, hãy “*A Di Đà Phật*” để gạt bỏ tham ái.

Đối với những thứ có thể khiến cho chúng ta chán ghét, hãy “*A Di Đà Phật*” để gạt bỏ sự chán ghét. Một câu A Di Đà Phật bảo vệ, che chở quý vị đạt được cái tâm thanh tịnh. Quý vị có niệm theo cách ấy hay không? Phàm những gì khiến cho quý vị sanh phiền não, những gì khiến cho quý vị dấy động tình dục, hãy

dùng một câu Phật hiệu để áp chế. Khi thất tình ngũ dục dấy lên, một câu Phật hiệu bèn áp chế nó, chế phục phiền não, thật sự chế phục. Hễ gặp chuyện chẳng như ý, cái tâm sân khuê sanh khởi, sắp nổi cáu, khi ấy bèn giác ngộ, “*A Di Đà Phật*”, đè nén sân khuê! Nói cách khác, vĩnh viễn gìn giữ tâm bình khí hòa, quý vị sẽ ở trên đường Bồ Đề, đi trên chánh đạo. Hễ dấy động tình thức, sanh khởi tham, sân, si, mạn, quý vị đang đi trên tà đạo!

Tham, sân, si, mạn là ba ác đạo, chư vị phải biết, ba ác đạo dấy nhé! Hễ dấy lên tham, sân, si, mạn, hãy ngay lập tức giác ngộ, ta chẳng phải là hành Bồ Tát đạo, mà là hành ba ác đạo. Chính mình hãy suy ngẫm căn kẽ, nếu từ sáng đến tối, từ mùng Một Tết cho đến Ba Mươi Tháng Chạp, tham, sân, si, mạn nhiều, quý vị đang hướng đến ba ác đạo. Hằng ngày tu hành là tu gì vậy? Tu ba ác đạo. Nếu quý vị từ sáng đến tối xa lìa ba ác đạo, xa lìa tham, sân, si, mạn, sẽ là Thập Thiện Nghiệp Đạo. Thập Thiện Nghiệp Đạo là nhân thiên đại đạo, là thành Phật chi đạo. Đây là “*tâm chánh trực*”. Niệm Phật phải niệm theo cách như vậy thì mới được, mới có thọ dụng. Chẳng phải là nói “tôi mỗi ngày niệm Phật mấy vạn câu”. Niệm mấy vạn câu mà vẫn có tham, sân, si, mạn, chẳng có tí xíu hữu dụng chi hết! Đúng như cổ nhân thường bảo: “*Miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, gào toạc cổ họng vẫn uống công*”. Mỗi ngày niệm mười vạn câu đều uống phí, vô dụng, chẳng đắc lực. Thấy điều gì hợp ý của chính mình bèn hoan hỷ, chẳng hợp ý mình bèn nổi cáu, mỗi ngày niệm mười vạn câu đều vô dụng! Vì thế, niệm Phật thì phải biết niệm gì? Niệm thanh tịnh, bình đẳng, giác. Ta niệm Phật, cái tâm thanh tịnh có hiện tiền hay không? Tâm bình đẳng có hiện tiền hay không? Ta thấy người này bèn ưa thích, thấy kẻ kia bèn chán ghét, quý vị đã bất bình, vẫn là si mê, chẳng giác ngộ, trí huệ chẳng mở mang, “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*” thấy đều chẳng có, quý vị niệm Phật kiêu đó sao được?

Lại thưa cùng chư vị, tông phái trong nhà Phật rất nhiều. Trong kinh, đức Phật thường nói tám vạn bốn ngàn pháp môn. Chúng ta hằng ngày thường niệm Tứ Hoàng Thệ Nguyện, “*pháp môn vô lượng thệ nguyện học*”. Vô lượng pháp môn là nói pháp môn nhiều lắm. “*Pháp*” là phương pháp, “*môn*” là “*môn kính*” (門徑, cửa ngõ). Phương pháp và cửa ngõ rất nhiều, tu gì? Thưa cùng chư vị, toàn là tu “*giác, chánh, tịnh*”. Tham Thiền cũng là tu “*giác, chánh, tịnh*”, trì chú vẫn là tu “*giác, chánh, tịnh*”, học Giáo và niệm Phật đều chẳng phải là ngoại lệ. “*Giác, chánh, tịnh*” hiện tiền, tức là công phu đắc lực. Chẳng có “*giác, chánh, tịnh*”, quý vị đã tu uống công mất rồi! Tham Thiền chẳng đạt được “*giác, chánh, tịnh*”, trì chú chẳng đạt được “*giác, chánh, tịnh*”, học Giáo, niệm Phật chẳng đạt được “*giác, chánh, tịnh*”, vẫn phải luân hồi, chẳng có cách nào thoát ly luân hồi! Thầy Lý bảo: “*Công phu chẳng đắc lực, chẳng tránh khỏi luân hồi bao kiếp dài lâu!*” Thời gian luân hồi trong lục đạo khá dài, để luận định, phải tính bằng kiếp số. Tuy gieo một tí thiện căn trong Phật pháp, do công phu không đắc lực, không thoát khỏi luân hồi, chẳng có cách nào vãng sanh, đạo lý ở chỗ này! Chúng ta chớ nên không biết điều này, “*giác, chánh, tịnh*” trọng yếu như thế đó.

Hiện thời có rất nhiều người hỏi, rốt cuộc chúng ta thực hiện từ chỗ nào? Tôi bảo các đồng học, nhất định phải tuân thủ tổng nguyên tắc, tổng cương lĩnh

tu học do đức Thế Tôn đã dạy, phải nắm được! Tổng nguyên tắc, tổng cương lĩnh là gì? Tịnh Nghiệp Tam Phước được nói trong Quán Kinh chính là tổng nguyên tắc, tổng cương lĩnh. Quý vị trái nghịch điều này, thứ gì cũng đều chẳng thể thành tựu. Điều đầu tiên trong tổng nguyên tắc và cương lĩnh là “*hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng*”, ai nấy đều hiểu. Kinh Địa Tạng là Hiếu Kinh của Phật môn, Địa Tạng Bồ Tát là hiếu tử của Phật môn, Ngài làm cho chúng ta thấy, hiếu đạo phải tu như thế nào? Nay chúng ta dùng Đệ Tử Quy thay thế Tiểu Thừa, quý vị có thể thực hiện Đệ Tử Quy một trăm phần trăm, tức là quý vị đã thực hiện “*hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng*”. Dùng điều này làm cơ sở, rồi lại học Thập Thiện Nghiệp Đạo, Thập Thiện Nghiệp Đạo cũng thực hiện một trăm phần trăm, như vậy là quý vị đã làm được “*từ tâm chẳng giết, tu Thập Thiện Nghiệp*”. Đã làm được điều thứ nhất, quý vị có thể tăng tấn, tăng tấn gì vậy? Học Phật, quý vị có tư cách học Phật. Quý vị đã trọn đủ điều kiện học Phật. Chẳng có hai điều trước, quý vị sẽ chẳng thể thật sự học Phật. Thật sự muốn học, nhưng quý vị chẳng có năng lực ấy, [bởi lẽ] chẳng trọn đủ điều kiện. Quý vị mới hiểu điều này trọng yếu.

Cớ sao nói là “chẳng trọn đủ điều kiện”? Quý vị chẳng thể trì giới. Vì sao người thời cổ có thể trì giới, người hiện tại chẳng thể trì giới? Thời cổ, mọi người đều có cơ sở này. Vì thế, họ chẳng có vấn đề. Người hiện thời chẳng học những thứ của Nho gia, đương nhiên là càng không học những thứ của Đạo gia. Cũng chẳng muốn học Tiểu Thừa! Hâm mộ Đại Thừa, vừa nhập môn bèn tiến vào Đại Thừa, có tiến vào nổi hay chẳng? Chẳng có! Ở ngoài cửa Đại Thừa, chẳng nhập môn. Chớ nên không biết những chân tướng sự thật này! Sau khi đã biết, chớ nên không cảnh giác, làm như thế nào đây? Học tập bổ sung, học bù! Bổ sung Đệ Tử Quy, bổ sung Thập Thiện Nghiệp Đạo, bổ sung Tam Quy, Ngũ Giới, bổ sung Sa Di Luật Nghi, đây là các vị đồng học xuất gia, quý vị mới có cơ sở, giống như cây cối hoa cỏ, quý vị mới có căn cội. Chỉ cần có rễ, nhất định sẽ nảy mầm, nhất định sẽ đâm tược, đơm bông, kết trái! Vấn đề trong sự học Phật hiện thời chính là chẳng có căn cội. Mong học cỡ nào, học cách nào đi nữa, đều chẳng thể thành tựu, nguyên nhân ở chỗ này, chớ nên không biết!

Trước kia, người xuất gia đều hiểu, đều có cơ sở. Người xuất gia không chỉ có thể tự chăm sóc chính mình, mà chắc chắn còn có thể chăm sóc đại chúng, việc gì cũng đều biết làm. Thường nói là người xuất gia có ba con dao. Ba con dao nào vậy? Đầu tiên là dao cạo tóc, có thể tự cạo tóc. Thứ hai là dao xén, chính mình có thể may y phục. Thứ ba là dao xắt, chính mình có thể nấu cơm. Cuộc sống cơ bản đầy mà! Nay chúng ta có thể làm như vậy hay không? “Chẳng thể” thì không được rồi! Ai sẽ chăm sóc quý vị? Những việc nặng nề trong tự viện am đường xưa kia là do ai làm? Chẳng phải là người làm công quả, cũng chẳng phải là nhờ người ngoài làm, mà là do kẻ mới xuất gia [đảm nhiệm]. Năm năm học giới, khi quý vị mới xuất gia, trong năm năm, quý vị phải chăm nom đại chúng; sau đây, quý vị sẽ được nâng cao, những kẻ đến sau sẽ chăm nom quý vị! Năm năm học giới chính là học quy củ; cũng có nghĩa là trong năm năm, nhất định phải thực hiện như chúng tôi đang nói hiện thời, Đệ Tử Quy, Thập Thiện Nghiệp,

Tam Quy, Ngũ Giới, và Sa Di Luật Nghi, phải thực hiện trong năm năm. Đây là hành kinh (行經, kinh để hành trì), nay ta nói là “*tu dưỡng đức hạnh*”, thật sự là cơ sở. Há có vị Bồ Tát nào chẳng có đạo đức?

Sau đây mới từ trong kinh giáo, đó là chỗ khác nhau giữa các tông phái, quý vị muốn học một môn nào, sẽ tiến nhập tông phái ấy để học Giáo. Học Giáo là trong năm năm chẳng có ai giảng, sư phụ giao kinh bản cho quý vị học thuộc. Quý vị niệm hằng ngày cho thuộc. Sau năm năm, quý vị mới có tư cách bước vào giảng đường nghe kinh, vào Niệm Phật Đường niệm Phật, hoặc là tham Thiền trong Thiền Đường. Quý vị thấy trước hết là năm năm tu phước; quý vị chẳng có phước báo, lấy đâu ra trí huệ? Trước hết, phải hầu hạ, chăm sóc đại chúng, năm năm sau đó, quý vị có thể tiếp nhận người khác chiếu cố. Đây là nhân quả, ta chiếu cố người trước, đương nhiên là người sau sẽ chiếu cố ta. Đó là thông lệ trước kia. Chẳng nói nay ta vừa xuất gia bèn học kinh giáo, chuyện gì trong thường trụ cũng đều chẳng phải làm, có thể đến Niệm Phật Đường niệm Phật, đến Thiền Đường tham Thiền, phước báo chẳng tránh khỏi quá to đấy nhé! Phước báo quá to, tiêu thụ không nổi, sẽ là trạng huống gì? Trăm bệnh đều sanh, các chứng bệnh đều xuất hiện, [nguyên nhân là vì] quý vị chẳng có phước báo to lớn như vậy [mà ra]. Hằng ngày hông đau, lưng nhức, chỗ này không khỏe, chỗ kia không ổn, hằng ngày phải đi bác sĩ, hằng ngày phải uống thuốc, quả báo đấy mà! Chính mình phải thấy rất rõ ràng, rất minh bạch!

Lứa tuổi tôi vào thuở ấy, khi xuất gia vẫn phải chăm sóc lão hòa thượng. Trước khi xuất gia, tôi ở lều tranh của pháp sư Sám Vân tại Bộ Lý nửa năm. Công việc của tôi là chăm sóc ba vị pháp sư trong lều tranh và một vị cư sĩ. Ba vị pháp sư ấy là pháp sư Sám Vân, pháp sư Đạt Tông, và pháp sư Bồ Diệu. Trồng rau trên núi, dẫn củi ([thật ra], củi chẳng phải đốn, vì trên núi cành cây rất nhiều, mỗi ngày chỉ đi nhặt củi), dọn rửa nhà vệ sinh, gánh phân, cũng trồng một ít rau, làm bếp. Đây là công việc của tôi, tôi làm nửa năm. Sau khi rời khỏi đó, đến Đài Trung thân cận thầy Lý, theo thầy học kinh giáo. Ở Đài Trung, vừa đứng dịp thầy lập Từ Quang Đồ Thư Quán, tôi thay thầy làm nhân viên quản lý, coi như là nhân viên trong thư viện, mang thân phận người làm công quả.

Sau khi xuất gia, thường trụ phân chia việc cho tôi. Công việc cố định là quét đất, quét sân, còn những công việc bất ngờ cũng rất nhiều, phải vì thường trụ phục vụ. Vừa xuất gia mà giống như hiện thời đi học Phật Học Viện, phước báo ấy rất lớn. Nhưng tôi cũng thấy học trò trong các Phật Học Viện chẳng mạnh khỏe, trong tâm tôi hiểu rõ vì sao họ chẳng khỏe mạnh! Hưởng phước báo quá lớn đó mà! Phương pháp của cổ nhân hay lắm, sau năm năm quý vị mới có thể đi học, cơ sở của quý vị đã được đặt vững rồi; vì thế, họ có thành tựu. Hiện thời chẳng đắp nền, sau khi học xong tại Phật Học Viện, vẫn chẳng thể thành tựu, đạo lý là ở chỗ này, chớ nên không hiểu! Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi nói tới chỗ này.

Tập 1527

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, đoạn lớn thứ sáu trong phần kệ tụng, xem từ bài kệ thứ mười:

(Kinh) Kiến lộ đa trần, đương nguyện chúng sanh, viễn ly trần bộn, hoạch thanh tịnh pháp.

(經)見路多塵。當願眾生。遠離塵坌。獲清淨法。

(Kinh: Thấy đường nhiều bụi, nguyện cho chúng sanh, mãi lìa bụi nhuốm, đắc pháp thanh tịnh).

Trên đường, rất nhiều bụi đất, chúng ta nói là “tro bụi rất nhiều”, đặc biệt là chỗ xe, ngựa qua lại. Giao thông hiện thời quá nửa là đường trải nhựa, hoặc đúc bằng xi-măng, hiện tượng bụi bặm cũng rất ít. Tình hình như được nói trong kinh, [chính là tình hình thường thấy] trong thời Kháng Chiến khi [Trung Hoa] đánh nhau với người Nhật Bản. Lứa tuổi tôi vào thuở ấy còn là học trò, đại khái là lúc mười mấy tuổi. Khi Kháng Chiến khởi đầu, tôi mười một tuổi. [Kháng Chiến kéo dài] tám năm. Trong tám năm ấy, quả thật chúng tôi đã đi qua rất nhiều con đường, đi lánh nạn qua rất nhiều nẻo đường. Đặc biệt là xa lộ trong thời Kháng Chiến, xa lộ thuở ấy còn là đường rải cát và đá, xe hơi chạy qua, phía sau bụi bặm bốc lên rất cao. Dẫu ngồi xe công cộng, hễ đi xa, từ thành thị này sang thành thị khác, sau khi xuống xe, bụi bặm đầy mặt, đầy thân, nhất định phải rửa mặt, rửa tay, rửa chân kỹ lưỡng, lại còn phải giặt áo. Đường sá hiện thời đã hoàn toàn thay đổi, chẳng có tình hình ấy!

Đức Thế Tôn dạy chúng ta, ở trên đường, trông thấy tình huống đường sá ấy, hãy dẫn phát đại nguyện. Ở Hương Cảng hiện thời, rất khó trông thấy tình huống đường sá như thế. Bất quá, giống như khí trời hôm nay, không khí bị ô nhiễm hết sức nghiêm trọng, Hương Cảng và Cửu Long đối diện nhau mà không thấy! Nay chúng ta thấy nhiều bụi bặm trong không trung! Phàm là đi đường, trên đường và không trung giống nhau, nhưng trước kia, dường như hiện tượng [bụi bặm] trên không trung giống như thế này rất ít. Ba mươi năm trước, tôi cũng chẳng thấy có hiện tượng như vậy. Do vậy có thể biết, những năm gần đây, không khí bị ô nhiễm hết sức nghiêm trọng. Nguyện được dẫn phát chắc chắn là giống nhau, “*đương nguyện chúng sanh, viễn ly trần bộn*” (nguyện cho chúng sanh, xa lìa bụi nhuốm). Nay không khí cũng bị ô nhiễm, chúng ta đổi hai chữ ấy (“*trần bộn*”) thành “*ô nhiễm*”: “*Viễn ly ô nhiễm, hoạch thanh tịnh pháp*” (Xa lìa ô nhiễm, được pháp thanh tịnh).

Khá nhiều đồng học đều biết, hiện thời, ô nhiễm nghiêm trọng đã uy hiếp sự sinh tồn của người và vật trên địa cầu. Ô nhiễm đến mức độ [trầm trọng] như vậy! Ô nhiễm nghiêm trọng nhất là khí quyển và biển cả. Nếu là người có đôi chút kiến thức khoa học sẽ biết, chứ kẻ bình phàm vẫn chưa thể cảm nhận; nhưng rất nhiều người đã từng nghe nói đến cái gọi là “*cân bằng sinh thái trên địa cầu*”. Phàm là những động vật sanh trưởng trên địa cầu cũng thế, thực vật cũng thế,

khoảng vật cũng thế, bất cứ loại sinh vật nào cũng đều có tác dụng giúp cho sự cân bằng sinh thái trên địa cầu. Thiếu một thứ, sẽ dính dáng những thứ khác, chúng ta gọi là “*nấy sanh tác dụng phụ*”. Nói thật ra, toàn thể địa cầu giống như thân người chúng ta. Quý vị nhìn vào thân thể con người, hãy chú tâm quan sát, bên ngoài có ngũ quan, có tứ chi, có thân thể, bên trong có ngũ tạng, lục phủ, có hệ thống thần kinh. Thiếu một thứ, thân thể sẽ không khỏe mạnh. Chẳng phải là thiếu một thứ cũng chẳng có quan hệ to tát gì đâu nhé! Nó liên quan đến các khí quan khác, ảnh hưởng những kinh mạch khác. Yêu thương, bảo vệ thân thể của chính mình, phải nên giống như cổ nhân đã nói, “*phải trân quý lông tóc của chính mình*”. Vì sao? Chỉ cần chúng tồn tại, mọc trên thân thể, sẽ chẳng đánh mất sự cân bằng sinh thái trên thân thể. Chúng ta dễ dàng thông hiểu điều này, nhưng đã sơ sót đối với địa cầu. Toàn thể địa cầu chẳng khác thân thể của mỗi người. Tiêu vũ trụ và đại vũ trụ hoàn toàn giống nhau.

Trước kia, dân số ít, chẳng đông đúc như hiện thời, khoa học kỹ thuật chưa phát minh, hoàn cảnh sống bị ô nhiễm rất ít. Chúng ta rất hiếm khi nghe nhắc tới danh từ “ô nhiễm”. Từ đầu thế kỷ này cho tới hiện thời, đặc biệt là trong nửa thế kỷ gần đây, khoa học kỹ thuật tiên bộ quá nhanh chóng, đột nhiên tăng lên mạnh mẽ, khác lạ từng tháng, từng ngày! Thoạt nhìn dường như là tiên bộ, khoa học kỹ thuật tiên bộ, nhưng lòng người, luân lý, đạo đức bị thoái chuyển trên một mức độ to lớn. Có thể nói là hiện thời đã thoái chuyển đến tận đáy hang, đem lại nguy cơ nghiêm trọng cho sinh thái của địa cầu! Hiện thời, mọi người biết trên địa cầu này còn sót lại hai mảnh tịnh thổ, một là Nữ Tây Lan (New Zealand), hai là Úc. Chỉ có ở nơi đó, quý vị có thể thấy trời xanh, mây trắng, có thể thấy nước biếc, non xanh. Ở bên đó, chắc chắn chẳng thấy tình trạng không khí ô nhiễm như tại Hương Cảng trong hiện thời. Ngoài hai chỗ ấy ra, những đại đô thị khác trong các quốc gia trên thế giới gần như [đều ô nhiễm] chẳng khác biệt cho mấy!

Tôi đã ở Lạc Sam Cơ (Los Angeles) một khoảng thời gian, không trung của Lạc Sam Cơ không khác Hương Cảng cho mấy, bất quá trạng huống giống như hôm nay thì chẳng thường thấy! Chẳng thấy trời xanh, mây trắng; buổi tối chẳng thấy tinh tú sáng ngời. Gần như là các đại đô thị trên cả thế giới đều có vấn đề. Vì thế, chánh phủ của mỗi quốc gia trên thế giới đều cực lực khuyến nhủ dân chúng phải biết bảo vệ môi trường, bảo vệ hoàn cảnh. Ba năm trước, chẳng nghe nhắc tới danh từ “*bảo vệ môi trường*”! Đây là đã ý thức phẩm chất của hoàn cảnh sống đang bị ô nhiễm quá nghiêm trọng. Nếu chẳng thể cải thiện, chuyện cải thiện xác thực là đòi hỏi toàn thể cư dân đều có ý thức này, cùng nhau hợp tác thì mới có thể hoàn thành được, nhưng gần như là đại chúng trong xã hội hiện thời, ai nấy đều nghĩ tới lợi ích của bản thân, chẳng nghĩ đến lợi ích của mọi người. Chỉ cần thuận tiện cho chính mình, chẳng nghĩ tới sự an toàn của xã hội. Công việc bảo vệ môi trường có thể thực hiện tốt đẹp được sao?

Đối với sự ô nhiễm, quan trọng nhất là ô nhiễm tinh thần, ô nhiễm tâm lý. Ô nhiễm nơi cảnh giới bên ngoài xác thực là một loại hiện tượng phản xạ sự ô nhiễm nơi “*thân tâm*”, đạo lý này rất sâu. Trong Phật pháp thường nói: “*Y báo chuyển theo chánh báo*”. Hoàn cảnh bên ngoài là y báo, còn chánh báo chính là

cái tâm của chúng ta, nay nói là “*tinh thần, tâm lý*”. Tâm vốn thanh tịnh, trong Phật pháp thường nói ngũ dục, lục trần là ô nhiễm. Ngũ dục là nói đến tài, sắc, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ. Quý vị mơ tưởng những thứ ấy, cái tâm đã bị ô nhiễm. Lục trần là sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Lục căn tiếp xúc lục trần, sẽ dấy lên thất tình, ngũ dục, dấy lên tham, sân, si, mạn. Chư vị hãy ngắm xem, hiện thời chúng ta có phải là như vậy hay không? Đây là ô nhiễm, ô nhiễm nghiêm trọng! Phật, Bồ Tát chẳng giống chúng ta, chẳng giống như thế nào? Quý vị xem một trăm bốn mươi một bài kệ này, [sẽ thấy] khác hẳn! Thấy sắc, nghe tiếng, niệm nào cũng trở về tự tánh. Hai câu cuối trong mỗi bài kệ quyết định là tương ứng với tự tánh. Câu đầu tiên là tiếp xúc giữa căn và trần, câu thứ hai bèn chuyển, vì chẳng có ý niệm ích kỷ, chuyển thành gì vậy? Chuyển đến hết thấy chúng sanh trong trọn khắp pháp giới, hư không giới. Ta phải vì hết thấy các chúng sanh tu pháp thanh tịnh, ta phải vì hết thấy các chúng sanh vĩnh viễn trừ khử ác kiến. Đây là tương ứng với tự tánh.

Trong hiện tại, từ đầu thế kỷ này tới nay, tức thế kỷ hai mươi, những tình trạng bất hảo trên địa cầu đã phát sanh rất rõ rệt: Ngu si, tham lam, chẳng biết yêu thương chính mình, tổn người, lợi mình, [những điều ấy] cảm vùi thiên tai, nhân họa! Những tai ương phát sanh trong thế kỷ này chưa hề có trong lịch sử quá khứ, quý vị suy nghĩ sẽ thấy xác thực là hết sức đáng sợ! Con người vứt bỏ đạo đức, vứt bỏ luân lý. Khoa học tiến bộ làm Tăng Thượng Duyên cho sự tham lam. Những kẻ mông muội theo đuổi sự hưởng thụ vật chất, đánh mất ý nghĩa và sự tôn nghiêm của nhân sinh, giá trị nhân sinh bị quên sạch sành sanh! Thời cổ, tư tưởng, hành vi, và cách sống của con người đều là không gì chẳng tùy thuận thiên nhiên, có lòng kính sợ tự nhiên. Quý vị thấy xưa kia hiền tế núi sông, hiền tế tổ tiên, hiền tế quý thần, quý vị bèn hiểu rõ! Trong gia đình thì có thần giữ cửa, có Táo Quân. Gia đình không lớn, thần thì nhiều. Đó là gì? Cái tâm kính sợ tự nhiên. Tôn trọng tự nhiên, đó là sự tôn nghiêm của thiên nhiên, mọi người hiểu điều này. Vì thế, đối với khởi tâm động niệm, cổ nhân thường nói: “*Cử đầu tam xích hữu thần minh*” (Ngẩng đầu, trên cao ba thước bèn có thần minh). Hiện thời, khoa học tiến bộ, [con người] bèn nghĩ là chẳng có chuyện ấy. Ai nấy tin tưởng khoa học, chẳng còn tin vào truyền thống, chẳng còn tin tưởng tôn giáo nữa. Nếu con người chẳng tin vào truyền thống, chẳng tin tôn giáo, chẳng tin nhân quả, ngày tàn của thế giới sẽ chẳng xa!

Ngày tàn của thế giới là gì? Toàn thể nhân loại trên quả địa cầu sẽ biến mất, chẳng còn nữa! Các khoa học gia đã có chứng cứ về trường hợp này. Trong quá khứ, trên địa cầu có khá đông sinh vật, chẳng biết là do nguyên nhân gì mà đều bị tuyệt diệt! Như chúng ta thường nghe nói tới khủng long và đại tượng cổ đại (mammoth)¹⁵, chúng là cổ sinh vật, sau một thời gian [tồn tại], thấy đều bị tuyệt

¹⁵ Đây là một loại voi cổ đại, ta thường gọi là voi ma mút (phiên âm theo tiếng Pháp Mammouth). Loài voi này tồn tại trên địa cầu khoảng 4,8 triệu năm trước. Đặc điểm là lông rất dài (xấp xỉ 50cm), rậm, ngà dài và cong, răng voi ma mút rất dài, quặp vào trong, chân sau ngắn, vai nhô cao. Mỗi con voi thuộc loại này cao từ 3 đến 3,3m, có thể nặng đến tám tấn. Cũng như voi hiện thời, voi ma mút ăn cỏ, lá cây, các bụi cây nhỏ. Cho đến hiện thời, vẫn chưa

diệt. Các khoa học gia nặng lòng ưu tư, sợ nhân loại trên địa cầu cũng sẽ bị tuyệt diệt toàn bộ giống như những sanh vật ấy. Nhân tố gây ra tuyệt diệt có rất nhiều thứ, các nhà khoa học đã liệt kê từng điều, cảnh cáo chúng ta. Khoa học gia có thể phát hiện nguồn cội bệnh tật, nhưng không biết trị liệu như thế nào! Do vậy, có những vị học giả, chuyên gia bảo mọi người, cách trị liệu nói chung chẳng thể tách rời tôn giáo! Tôn giáo thật sự hữu hiệu ư? Hễ quý vị tin tưởng thì sẽ hữu hiệu; chẳng tin thì sẽ vô hiệu. Hết thầy các pháp sanh từ tâm tưởng mà!

Vì sao nói hễ tin thì sẽ sanh ra hiệu lực? Mỗi tôn giáo đều nói tới nhân quả. Thiện có thiện báo, ác có ác báo, nhân quả báo ứng vĩnh viễn tuần hoàn. Tôn giáo đều khuyên con người làm lành. Mỗi tôn giáo đều có giới điều, giới điều đều là chí thiện. Dạy quý vị chớ nên sát sanh, chớ nên trộm cắp, chớ nên tà dâm, chớ nên nói dối, gần như trong tất cả các tôn giáo đều có những giới điều ấy! Nếu quý vị tin tưởng, y giáo phụng hành, hễ quay đầu, sẽ tương ứng với Tánh Đức. Nếu quý vị chẳng tin tưởng, bỏ đó không màng tới, vẫn tùy thuận tập khí phiền não của chính mình y như cũ, vấn đề sẽ nghiêm trọng. Tạo tác vô lượng vô biên tội nghiệp, tưởng là tổn người sẽ lợi mình. Thật ra, trong các buổi giảng, chúng tôi đã nói rất nhiều lượt: “Tổn người chắc chắn sẽ bất lợi cho chính mình!” Như thế nào mới là có lợi cho chính mình? Lợi người mới thật sự là lợi mình! Há có kẻ nào tổn hại người khác mà đạt được lợi ích ư? Chẳng có lẽ ấy!

Phật pháp giảng giải giới luật rất tỉ mỉ. Giết người có thể lợi mình hay không? Kẻ ấy gây trở ngại cho ta, hoặc là chướng ngại ta có được của cải, hoặc chướng ngại ta thăng quan, chướng ngại quyền thế của ta, tốt nhất là giết phăng hẳn đi, diệt trừ hẳn, cứ ngỡ là chướng ngại của ta sẽ mất đi. Há có chuyện đơn giản như vậy ư? Lớn thì sẽ là các quốc gia xung đột lợi ích, phát sanh chiến tranh. Chiến tranh có thể giải quyết vấn đề hay không? Trong lịch sử, đã có quá nhiều chiến tranh. Chẳng có lần nào chiến tranh giải quyết vấn đề! Bề ngoài dường như là tạm thời giải quyết vấn đề, nhưng để lại khá nhiều hậu di chứng, vĩnh viễn chẳng thể giải quyết được. Hậu di chứng là gì? Oan oan tương báo, chẳng hết, chẳng xong! Nếu quý vị biết chân tướng sự thật này, có nên làm chuyện ấy hay chẳng?

Lợi ích thật sự là gì? Tổn mình lợi người! Đấy mới là lợi ích chân thật. Nếu quý vị chẳng tin tưởng, hãy xem những vị sáng lập của mỗi tôn giáo đều là những người thông minh nhất, đều là người có trí huệ cao độ. Những gì do họ biểu hiện, thể hiện sự hy sinh dâng hiến đối với xã hội, đối với đại chúng. Họ đạt được những lợi ích gì? Bọn phàm phu chúng ta chẳng thấy, nhưng họ bảo cho quý vị biết, quý vị có thể tin tưởng hay chẳng? Họ đạt được lợi ích là sanh lên thiên đường. Phật, Bồ Tát bảo chúng ta: Lợi ích của các Ngài là sanh về thế giới Hoa Tạng, sanh về thế giới Cực Lạc. Thời gian trong nhân gian rất ngắn, mấy chục năm ngắn ngủi hy sinh dâng hiến, đến cõi trời hưởng phước trong một thời gian

đạt được một cách giải thích nhất quán tại sao chúng bị diệt chủng. Đa phần cho là vì nhiệt độ nóng lên, khiến băng tan, lục địa chìm xuống khiến cho voi thiếu thức ăn. Một số nhà khoa học còn cho là voi ma mút bị tuyệt chủng do người cổ đại (thuộc giống Homo erectus) săn bắt quá mức.

khá dài! Quý vị có thể tin tưởng hay không? Nếu quý vị chẳng bằng lòng buông bỏ phước báo nhỏ nhoi trước mắt, chẳng muốn buông bỏ, cứ liều mạng tranh đoạt, đời sau sẽ đi về đâu? Ngạ quỷ, súc sanh, địa ngục. Quý vị hãy thấy rõ ràng, thấy minh bạch chuyện này, tôn người có phải là lợi mình hay không? Chẳng lợi mình! Huống hồ chuyện tôn hại người khác là chuyện thiếu đạo đức, người thế gian nói là “*tội nghiệt*” (罪孽)! Có thể làm hay không? Đối với quả báo, nhà Phật nói có hoa báo và quả báo. Hoa báo (花報) là báo ứng hiện tiền ngay trong đời này, quả báo là [báo ứng trong] đời sau. Hoa báo là gì? Giảm phước, tổn thọ. Kể bình phàm cũng rất khó hiểu chuyện này, người hiện thời cũng chẳng dễ dàng tiếp nhận. Nguyên nhân là do họ tiếp nhận sự giáo dục của thánh hiền quá ít, thậm chí về căn bản là chưa hề tiếp xúc. Tiếp nhận giáo dục nhân quả cũng quá ít!

Không như xưa kia! Người thuộc về sáu mươi năm trước, Trung Hoa nói là “*một giáp tý*”¹⁶, vẫn thường đọc cổ thư. Quý vị đến tiệm sách mà xem, đến tiệm sách còn thấy rất nhiều sách cổ thuộc loại khâu gáy bằng chỉ. Hơn nữa, từ trường ở tiệm sách tốt nhất. Thuở trẻ, tôi thích la cà nơi tiệm sách, thích vào thư viện, từ trường tốt đẹp. Quý vị đến nơi ấy, tâm rất an định, cảm giác nơi ấy xác thực có khí phạm của sách vở. Người Hoa nói là khí phạm (氣氛), người ngoại quốc nói là từ trường (磁場), do có nhiều sách của cổ thánh tiên hiền! Hiện thời thì không được rồi, nay tôi cũng chẳng đến tiệm sách, mà cũng chẳng đến thư viện; thỉnh thoảng có đến thăm thư viện trong trường học, vẫn còn hơi tốt đẹp đôi chút, nhưng thua kém xưa kia, tiệm sách càng tệ hơn nữa! Từ trường ở các tiệm sách hiện thời hết sức bất hảo, do nguyên nhân gì? Trong các sách được lưu trữ, sách thánh hiền ít ỏi. Chẳng thể nói là không có, nhưng rất ít thứ cổ điển. Những thứ hiện đại đại khái phải chiếm tới bảy, tám mươi phần trăm! Những tác phẩm hiện đại từ đâu mà có? Chư vị hãy ngắm xem, có phải là từ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước hay không? Những tác phẩm ấy dạy người ta điều gì? Xác thực là tăng trưởng lòng tham lam của mỗi người. Trong tác phẩm có quá nhiều bạo lực, tình dục, giết, trộm, dâm, dối, hoàn toàn theo đường hướng trái ngược một trăm tám mươi độ với luân lý, đạo đức. Những thứ của cổ nhân, đều là tác phẩm văn nghệ, đều có thể tuân thủ giáo huấn của Phu Tử, “*tư vô tà*” (思無邪, không nghĩ tà vạy). Hiện thời, chỉ sợ quý vị chẳng nghĩ bậy, chỉ sợ quý vị không xấu xa! Đây chính là “*kiến lộ đa trần*” (thấy đường nhiều bụi) trong bài kệ này, “*trần*” (塵) là ô nhiễm.

Giáo dục xưa kia đúng là đạo tràng thanh tịnh. Nho có đạo của Nho, Đạo gia có đạo của Đạo gia, Phật có đạo của Phật, đều là thanh tịnh. Trường học hiện thời cũng là vò nhuộm, những kẻ trẻ tuổi hoàn toàn bị nhuộm bản. Quý vị nói có đáng sợ lắm hay không? Vì thế, có khá nhiều học giả, chuyên gia đàm luận về

¹⁶ Gọi là “*một giáp tý*” (đôi khi còn gọi là Lục Thập Hoa Giáp) vì theo cách tính lịch thờ trước, tên gọi của mỗi năm gồm một chữ trong mười thiên can (giáp, ất, bính, đinh...) và một chữ trong mười hai địa chi ghép lại (tý, sửu, dần, mẹo...), chẳng hạn năm 2017 là năm Đinh Dậu. Do bội số chung nhỏ nhất của 10 và 12 là 60, cho nên phải hết sáu mươi năm mới trở lại chữ đầu tiên là Giáp Tý.

trạng huống xã hội trước mắt, cảm thấy trong thế kỷ hai mươi mốt, tức là cho đến năm 2100, nhân loại trên địa cầu có thể sống tới cuối thế kỷ này hay không, có nghĩa là trong vòng một trăm năm, nhân loại có thể bị biến mất khỏi thế giới này! Chuyện này đáng sợ quá! Họ nói có lý hay không? Quý vị hãy quan sát cẩn thận, [sẽ thấy] có lý lắm! Quyết chẳng phải là ăn ốc nói mò, đã có những chỉ dấu ngay trong hiện tiền! Người tâm địa thanh tịnh, người có tâm địa thiện lương đã thấy rõ ràng, rành rẽ. Làm như thế nào đây? Nhà Phật thường nói: “*Phật độ kẻ hữu duyên*”, kẻ hữu duyên là ai? Ở đây, chúng tôi cũng thường nói, kẻ có thể tin, có thể hiểu, có thể hành, đây là người hữu duyên! Quý vị có thể tin tưởng, có thể lý giải, đối với giáo huấn của thánh hiền, có thể y giáo phụng hành, quý vị sẽ “*viễn ly trần bộn*” (xa lìa bụi nhuộm). Chỉ cần quý vị xa lìa hết thấy ô nhiễm, sẽ có thể đạt được pháp thanh tịnh.

Tâm tịnh, ắt quốc độ tịnh, “*quốc độ*” chính là hoàn cảnh sống của chúng ta. Tâm ta thanh tịnh, hoàn cảnh ta đang cư trụ có thanh tịnh hay không? Thanh tịnh! Quý vị nói [chuyện này], chẳng có ai tin tưởng! [Họ sẽ bắt bẻ]: “Tâm quý vị thanh tịnh, tôi chẳng thanh tịnh, hai người chúng ta đồng thời đứng ở chỗ này, hoàn cảnh giống hệt như nhau. Quý vị nói hoàn cảnh của quý vị thanh tịnh, hoàn cảnh của tôi chẳng thanh tịnh, làm sao tôi có thể tin tưởng cho được?” Từ thí nghiệm với nước của ông Giang Bồn Thắng, đã cho thấy [điều vừa nói trên đây] là thật, chẳng giả! Hoàn cảnh giống y hệt, nhưng ý niệm của hai người chúng ta khác nhau, hành vi khác nhau, phản ứng [của nước] sẽ chẳng giống nhau. Thí nghiệm ấy nói thật ra rất dễ dàng, chẳng khó khăn tí nào! Tôi đến thăm phòng thí nghiệm của ông Giang, nói thật ra, phòng thí nghiệm của ông ta là một cái tủ lạnh to, tủ lạnh cỡ thật to, người ta có thể ngồi trong ấy. Kính hiển vi cũng chẳng phải là loại có độ phóng đại lớn, chỉ phóng to hai trăm năm mươi lần. Nói thật ra, kính hiển vi để làm thí nghiệm của học sinh Trung Học, hoàn toàn chẳng phải là rất cao cấp. Tôi thấy những thiết bị ấy liền hiểu rõ, chúng ta có thể tự mình làm thí nghiệm. Dưới năm độ âm, nước bắt đầu đóng băng, quý vị lấy ra xem hoa tuyết dưới kính hiển vi, sẽ thấy được hình dạng kết tinh. Thiện niệm, tâm thanh tịnh, hình dạng kết tinh hết sức đẹp đẽ. Ác niệm, tâm chẳng thanh tịnh, cùng một chén nước, hai người chúng ta thí nghiệm sẽ [có kết quả] khác nhau. Người tâm thanh tịnh thí nghiệm sẽ thấy hoa tuyết rất đẹp; kẻ tâm chẳng thanh tịnh, hình tượng của hoa tuyết sẽ rất khó coi, rất rõ ràng!

Quý vị lại thấy, cho tới hiện thời, không khí bị ô nhiễm nghiêm trọng, mỗi người hít thở, thân thể sẽ cảm nhận khác nhau. Đúng là “*tâm tịnh, quốc độ tịnh*”. Nó chẳng gây nhiều tổn hại cho thân thể! Tâm địa chẳng thanh tịnh, bên ngoài cũng chẳng thanh tịnh, trong và ngoài đều không thanh tịnh, vậy thì quý vị hấp thu như vậy sẽ có ảnh hưởng rất lớn đối với thân thể. Sau mấy ngày, chắc chắn là bị hen suyễn, bị cảm mạo, có cảm giác chẳng thoải mái cho lắm, có liên quan đến sự ô nhiễm của không khí. Có mang khẩu trang cũng không xong, quan trọng nhất là tu cái tâm thanh tịnh.

Chúng tôi thường nói, người ở trong thế gian này chẳng thể không tiếp nhận giáo dục. Giáo dục chẳng giới hạn trong nhà trường. Cổ nhân đã nói rất hay:

“Sống đến già, học đến già, vẫn học chẳng xong!” Giáo dục là suốt đời, suốt kiếp. Hằng ngày phải đọc sách thánh hiền. Cổ nhân bảo: “*Tam nhật bất đọc thánh hiền thư, diện mục khả tắng*” (Ba ngày chẳng đọc sách thánh hiền, mặt mũi đáng ghét). Người hiền thời há cần đến ba ngày? Một ngày chẳng đọc sách thánh hiền, thân tâm họ đã bị bên ngoài nhuốm bẩn. Chẳng ra khỏi cửa cũng bị nhuốm bẩn! Vì sao không ra khỏi cửa mà vẫn bị nhuốm bẩn? TV nhuốm bẩn quý vị, nhật báo, tạp chí nhuốm bẩn quý vị, đây là điều khẳng định! Vì thế, bản thân chúng ta phải biết bảo vệ chính mình, xa lìa bụi bặm dính nhuốm! Không xem báo chí, không nghe radio, không xem TV, mà cũng chẳng xem tạp chí. Vì sao? Những thứ ấy chẳng có ích gì cho thân tâm, toàn là ô nhiễm, toàn là trần uế. Quý vị tiếp xúc những thứ ấy, tâm quý vị làm sao có thể thanh tịnh cho được? Ngay cả Đệ Tử Quy cũng bảo: Sách nào vô ích, chẳng có lợi ích gì cho chính mình, chớ nên xem! Vì sao? Nếu quý vị xem xong, thân tâm sẽ bị ô nhiễm, đánh mất cái tâm thanh tịnh. Những gì có lợi ích? Sách thánh hiền có lợi ích rất nhiều! Ta xem suốt cả đời này còn chẳng xong, há có thời gian để xem những thứ vớ vẩn rối loạn nhào nhào ư?

Cổ đại đức thường bảo: “*Thế gian hảo ngữ Phật thuyết tận*”, [nghĩa là] những lời tốt đẹp nhất, tốt lành nhất của thế gian, đức Phật đã nói hết cả rồi! Đại Tạng Kinh của Phật giáo phân lượng chẳng ít! Nếu quý vị thích xem những kinh sách ấy, xem cả đời chẳng xong. Vì sao không xem thứ ấy? Những thứ tốt đẹp của chư tử bách gia rất nhiều, vì sao chẳng đọc? [Các tác phẩm] tôn giáo ngoại quốc, văn học cổ điển cũng khá lắm, quý vị xem cả đời này chẳng hết. Do vậy, còn có thời gian nào để đọc nhật báo, tạp chí, xem TV, nghe radio ư? Phải biết những thứ ấy gây tổn hại nghiêm trọng cho chính mình. Nay chúng ta đã hiểu rõ, nhất định phải bảo ban các thanh thiếu niên về lẽ lợi hại, được mất, phân tích cặn kẽ cùng họ, ngõ hầu họ biết bảo vệ chính mình, xa lìa hết thảy những thứ ô nhiễm ấy, bảo vệ thân tâm của chính mình thanh tịnh. Lợi ích gần là khỏe mạnh, “*thiếu bệnh, thiếu nảo*”, tức là ít phiền nảo, ít bệnh tật. Lợi ích to hơn nữa là đặt vững cơ sở luân lý đạo đức thánh hiền cho chính mình.

Mục tiêu chánh xác trong đời người là phải nâng cao cảnh giới của chính mình, mong cầu liễu giải chân tướng của nhân sinh và vũ trụ. Nói đến chân tướng của nhân sinh và vũ trụ, khoa học lẫn triết học đều nghiên cứu những thứ này. Có thể dùng khoa học, triết học làm cơ sở; sau đây, quý vị nhìn lại tôn giáo, nhìn vào Phật pháp, sẽ thấy [Phật pháp] giảng sâu hơn, rộng hơn, thấu triệt hơn khoa học. Những vấn đề mà khoa học và triết học hiện thời chẳng thể giải quyết, hễ gặp Phật pháp, sẽ chẳng có gì không thể giải quyết. Vì sao chẳng đọc [kinh sách của Phật pháp]? Vì sao không học? Đương nhiên là trong ấy cũng có nhân tố khách quan, tức là những kinh điển ấy không chỉ là nghĩa lý sâu xa, ngay cả văn tự cũng có độ sâu nhất định. Văn chương Văn Ngôn, [ngay cả] loại Văn Ngôn đơn giản nhất, người hiền thời đọc sẽ rất tốn công. Vì thế, sự tu dưỡng Quốc Văn so với thuở trước đúng là đọa lạc ngàn trượng! Những sinh viên tốt nghiệp từ các học viện văn học hiện thời, chắc chắn chẳng sánh bằng học trò Tiểu Học thời đầu Dân Quốc. Thật đấy! Đây cũng là một loại chướng ngại cho chúng ta trong việc đọc

kinh điển của cổ thánh tiên hiền. Chương ngại ấy có thể đột phá, chính mình phải có cái tâm thường hằng, phải có nghị lực đột phá chương ngại ấy, tiếp nhận giáo huấn của cổ thánh tiên hiền, mới thật sự có thể giúp cho cái tâm thanh tịnh của chính mình hiện tiền. Nay đã hết thời gian rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút.

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem tiếp bài kệ thứ mười:

(Kinh) Kiến lộ vô trần, đương nguyện chúng sanh, thường hành đại bi, kỳ tâm nhuần trạch.

(經) 見路無塵。當願眾生。常行大悲。其心潤澤。

(Kinh: Thấy đường không bụi, nguyện cho chúng sanh, thường hành đại bi, tâm địa nhuần thấm).

Đường rất sạch, chẳng có bụi đất; từ cảnh giới ấy, Bồ Tát dẫn phát hoằng nguyện: Nguyện cho hết thảy chúng sanh trọn khắp pháp giới, hư không giới “*thường hành đại bi*”. Đây là Tịnh Độ của Phật, Bồ Tát, chứ trong cảnh giới của phàm phu sẽ chẳng nhiều! Nhưng đối với Tịnh Độ của Phật, Bồ Tát, xác thực là hết thảy lục đạo chúng sanh trong khắp pháp giới, hư không giới đều ở trong sát độ (cõi nước) của chư Phật. Hoàn cảnh cư trú trong hiện thời của chúng ta là lục đạo trong thế giới Sa Bà của Thích Ca Mâu Ni Phật. Đối với các sát độ của mười phương chư Phật, từ phẩm Hoa Tạng Thế Giới trong phần trước, chúng ta đã đọc thấy, rất nhiều cõi có trạng huống giống như thế giới Sa Bà, có rất nhiều [thế giới như vậy] trong pháp giới, hư không giới. Nhưng Tịnh Độ của chư Phật, Bồ Tát, tức là cõi Thật Báo Trang Nghiêm chẳng có lục đạo và mười pháp giới cũng chẳng ít. Chúng ta thấy Thích Ca Mâu Ni Phật đã giới thiệu cũng chẳng ít, những cõi ấy thật sự là cõi thanh tịnh. Do nguyên nhân nào mà có hiện tượng này? Chúng ta chớ nên không hiểu đạo lý này! Luận theo sự thật, cõi nước chẳng có tịnh hay uế! Phải biết điều này! Cực Lạc là Tịnh Độ, Sa Bà là uế độ, chính là nói phương tiện, chẳng phải là nói chân thật. Đây là nói thuận theo tri kiến của phàm phu! Nếu xét theo sự cảm nhận của Phật, Bồ Tát, tịnh và uế chẳng hai! Chúng được gọi là Pháp Tánh Độ, lấy đâu ra tịnh hay uế? Trong tâm quý vị chẳng có tịnh hay uế, thế giới bên ngoài sẽ chẳng có tịnh hay uế. Tâm quý vị tịnh bèn hiện Tịnh Độ, tâm quý vị uế bèn hiện uế độ.

Chúng ta vẫn dùng thí nghiệm với nước để tỷ dụ. Chẳng có bất cứ ý niệm đối với nước, nước chẳng có tốt hay xấu. Hễ có ý niệm, đối với nước bằng thiện niệm, nó sẽ thiện. Đối với nó bằng ác niệm, nó sẽ hiện tướng ác. Thật sự là đối với giáo pháp Đại Thừa, chúng ta đã hiểu rõ: Không chỉ là hết thảy vật chất có thể hiện tướng, mà thấy, nghe, hay, biết, sắc, thanh, hương, vị đều vốn sẵn có trong tự tánh. Trong giáo pháp Đại Thừa, đức Phật đã dạy rất nhiều, tự tánh vốn trọn đủ, vạn pháp bình đẳng. Đây là Tánh Đức, tự tánh vốn sẵn đầy đủ. Tất cả hết thảy vạn pháp đều do tự tánh biến; hiện thời, khoa học cũng dần dần hiểu được

điều này. Vật chất chẳng phải là thật, vật chất là một loại hiện tượng tích tụ năng lượng. Nếu gặp lúc năng lượng ấy tan ra, hiện tượng vật chất sẽ chẳng còn nữa. Chẳng còn nữa thì hiện tượng tan rời này được khoa học gọi là Trường. Do vậy, Trường và vật chất là một, chẳng hai. Một đằng là tụ, một đằng là tán. Nay chúng ta gọi Trường là “*không gian*”. Nếu nhằm lúc nó hội đủ nhân duyên, khi có những điều kiện ấy, nó lại có thể biến thành vật chất. Do vậy, vật chất được nói là “*vô trung sanh hữu*” (từ trong Không mà sanh ra Có), đã có lại trở về không, tụ tán vô thường.

Nhưng vật chất dẫu nhỏ đến đâu đi nữa, chúng ta nói là “trạng thái vật chất cơ bản”, trong khoa học hiện thời vẫn chưa thể nói xác định, [nhưng Phật pháp đã khẳng định], chúng thấy đều trọn đủ Tánh Đức “thấy, nghe, hay, biết, sắc, thanh, hương, vị”. Đây là bất sanh, bất diệt; vật chất dẫu nhỏ đến mấy đi nữa cũng đều có trọn đủ [những Tánh Đức ấy]. Do vậy, chẳng có bất cứ ngoại cảnh nào quấy nhiễu, chính là như Lục Tổ đã nói, “*vốn chẳng có một vật*”. Thiện niệm đối với nó, nó sẽ hiện thiện. Có ác niệm đối với nó, nó sẽ hiện ra ác. Bản thân nó là chẳng thiện, chẳng ác. Cái gọi là thế giới Cực Lạc, cái gọi là thế giới Hoa Tạng, cái gọi là Nhất Chân pháp giới của chư Phật, chẳng có gì sai khác, chính là hết thấy các ý niệm thiện hay ác thấy đều chẳng có. Cổ nhân nói là “*phản phác quy chân*” (反璞歸真, trở về cái chất phác, quay về cái chân thật), đó là Nhất Chân. Hễ có thiện, có ác, sẽ chẳng phải là Nhất Chân.

[Nói đến] “*có thiện*”, so sánh với lục đạo thì tứ thánh pháp giới là thiện, lục đạo bất thiện. Lại so sánh trong lục đạo, ba thiện đạo là thiện, ba ác đạo là bất thiện. So sánh trong bất cứ đường nào, vẫn là có thiện và ác. Trong địa ngục đạo, chịu khổ ít là thiện, chịu khổ nhiều là bất thiện; trong loài người, người phú quý là thiện, người bần cùng là bất thiện. Do vậy, thiện và ác là tương đối, tương đối thì mới hiện hiện, nhưng trong bản tánh chẳng có tương đối. Khởi tâm động niệm, vẫn chưa có đối lập, đây là căn bản vô minh. Hễ cái tâm phân biệt dấy lên, sẽ có đối lập, sẽ có tương đối. Có phân biệt, có chấp trước, sẽ là đối lập nghiêm trọng. Do có chấp trước, nên mới có lục đạo. Do có phân biệt, nên mới có mười pháp giới, mới có tứ thánh pháp giới. Phân biệt lẫn chấp trước thấy đều chẳng có, sẽ chính là Nhất Chân pháp giới. Giáo pháp Đại Thừa đã giảng những điều này rất hay, rất cặn kẽ!

Do vậy, chúng ta thấy một hoàn cảnh thanh tịnh, hãy ngay lập tức quay lại nghĩ đến thân tâm thanh tịnh. Cảnh giới ấy tốt đẹp, tốt đẹp thì sao? Sợ quý vị sẽ lưu luyến cảnh giới ấy, thân an, tâm an. Quý vị thấy Phật là như thế, mà truyền thống giáo học của Trung Hoa cũng là như thế. Thiên Khúc Lễ trong sách Lễ Ký có câu: “*An an nhi năng thiên*” (An trụ trong chỗ an ổn, mà vẫn có thể tiếp nhận sự biến đổi), hoàn toàn tương ứng với hai câu này. Tâm của quý vị an, thân của quý vị an, quý vị sẽ sống hết sức thoải mái, tự tại; nhưng chúng sanh gặp khổ nạn, quý vị có phải giúp đỡ họ hay chẳng? Nếu quý vị giúp họ, ắt phải bỏ hoàn cảnh sống an định như vậy, phải hòa quang đồng trần với các chúng sanh khổ nạn, cùng họ chịu khổ, chịu nạn, hòng giúp đỡ họ, dạy bảo họ. Mọi người đều quay đầu, thế giới chúng ta đang sống trong hiện tiền cũng có thể biến thành thế giới

Cực Lạc. Dẫu chẳng đạt được thế giới Cực Lạc, nhưng đạt tới thiên đường như các tôn giáo phương Tây đã nói sẽ chẳng phải là chuyện khó! Chỉ cần cư dân trên địa cầu hồi tâm hướng thiện, ai nấy đều có thể tuân thủ khuôn phép ngũ luân, bát đức, thế giới này sẽ là thiên đường. Thật vậy, chẳng giả! Hoa Tạng, Cực Lạc và [thế giới này của] chúng ta là một, không hai; thiên đường và địa ngục còn là ngoại lệ ư? Lòng người chẳng lành, địa cầu biến thành địa ngục. Nếu lòng người thay đổi sửa lỗi, hướng thiện, địa cầu sẽ biến thành thiên đường. Hoàn cảnh chuyển theo lòng người! Kinh Lăng Nghiêm đã nói rất hay: “*Nếu có thể chuyển vật, ắt giống như Như Lai*”. Do vậy, cảnh chuyển theo tâm, chẳng phải là tâm chuyển theo cảnh. Tâm mà chuyển theo cảnh, quý vị hoàn toàn mê hoặc, bị ảnh hưởng bởi hoàn cảnh bên ngoài.

Nhưng hiện thời kẻ hoàn toàn mê hoặc quá ư là nhiều, thời gian mê hoặc cũng rất dài, muốn giúp họ quay đầu, há dễ dàng ư? Chuyện này khó khăn, chẳng dễ dàng, nhưng vẫn phải làm, chẳng thể kêu khó rồi không làm. [Nếu viện có] chẳng dễ dàng, để rồi buông bỏ, vậy là quý vị chẳng có lòng đại bi! Đại từ đại bi chẳng có bất cứ điều kiện nào, quý vị liễu giải chân tướng sự thật. Chân tướng ấy là gì? Trọn khắp pháp giới, hư không giới và chính mình là một. Lời này chẳng dễ hiểu, chúng tôi nói cách khác, “trọn khắp pháp giới, hư không giới là một sanh mạng cộng đồng thể”. Mọi người chấp nhận điều này khá dễ dàng. Từ chỗ này, quý vị có thể dần dần kế nhập. Đạt đến cảnh giới cao nhất, quyết định là một Thể. Trong giáo pháp Đại Thừa thường nói một Thể ấy chính là “*mười phương ba đời Phật, cùng chung một Pháp Thân*”, còn thân thiết hơn một sanh mạng cộng đồng thể, một Pháp Thân đấy nhé! Nếu quý vị thừa nhận, khẳng định, “*vô duyên đại từ, đồng thể đại bi*” sẽ tự nhiên xuất sanh, chẳng cần ai khuyên bảo! Cũng có nghĩa là chuyện này là chuyện phải nên làm!

Khó làm mà có thể làm, khó hóa độ mà có thể hóa độ, chỉ cần chính mình dùng cái tâm chân thành để thực hiện. Chính mình có tín tâm, sẽ nhất định có thể cảm hóa, sẽ thật sự cảm hóa được. Nếu quý vị thực hiện mà trong tâm đánh dấu hỏi, “có thể cảm hóa được hay không?”, thường có ý niệm ấy, sẽ phiền toái rất lớn, đúng là khó thể cảm hóa. Vì sao? Trong tâm quý vị có nghi hoặc, sức mạnh cảm hóa sẽ bị chiết khấu rất lớn. Trong tâm chẳng có nghi hoặc, trong tâm hết sức kiên định, sẽ rất dễ dàng. Do vậy, quý vị phải luôn nắm vững một nguyên lý về tín tâm, chính là “*hết thấy các pháp sanh từ tâm tướng*”. Thời cổ, vì sao vua Thuấn có thể cảm hóa cả nhà? Vì sao Ngài có thể cảm hóa láng giềng, chòm xóm? Chẳng có gì khác, tín tâm! May mắn nghi hoặc đều chẳng có. Do vậy, hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian được kiến lập từ chỗ nào? Kiến lập từ tín tâm, [vì thế], Hoa Nghiêm và Đại Luận (Đại Trí Độ Luận) mới nói: “*Tín vi đạo nguyên, công đức mẫu*” (Tín là nguồn đạo, mẹ công đức), “*đạo*” (道) là đạo trong thế gian và xuất thế gian, “*nguyên*” (元) là khởi nguồn, cội nguồn, là mẹ của hết thấy các công đức. “*Mẫu*” (母) là tỷ dụ, mẹ có thể sanh, có thể dưỡng. Tín tâm có thể sanh, có thể dưỡng, có thể thành tựu hết thấy các pháp. Thiện pháp được thành tựu bởi nó, ác pháp cũng do nó thành tựu. Chúng ta phải hiểu rõ, chớ nên không biết!

Do vậy, dẫu hoàn cảnh sống của chính mình thoải mái cách mấy đi nữa, nhưng vì chúng sanh, cũng phải buông bỏ. Gia Cát Lượng tiếp nhận giáo dục truyền thống, ông ta là tín đồ của Nho gia và Đạo gia. Hoàn cảnh sống tại Long Trung¹⁷ rất tự tại. Thiên hạ động loạn, Lưu Bị đến mời ông ta, thường nói là “*tam cố mao lư*” (三顧茅廬, ba lượt đến lều tranh), ông ta có thể chẳng đi hay sao? Bỏ cuộc sống thoải mái của chính mình, vì chúng sanh khổ nạn mà bươn chải nhọc nhằn. Đây là tâm đại bi. “*Kỳ tâm nhuận trạch*”: “*Nhuận trạch*” (潤澤) là đối với dân đen đông đảo, đối với hết thảy chúng sanh khổ nạn, bèn niệm niệm chẳng quên, nói theo Phật pháp sẽ là “*niệm niệm gia trì*”. Dùng phương pháp gì? Giáo dục! Trong giáo dục, quan trọng nhất là thân giáo. Có thể nói “giáo dục hiện thời đã thất bại”, ngay từ ba mươi năm trước, tiến sĩ Thang Ân Tử (Arnold Toynbee) của Anh đã nói điều ấy từ ba mươi năm trước! Hiện thời, chánh phủ đánh mất lòng tin của nhân dân, cha mẹ đánh mất lòng tin của con cái, nhân dân chẳng tin tưởng chánh phủ, con cái chẳng tin tưởng cha mẹ, do nguyên nhân gì? Cảm nhận những lời họ đã nói chẳng tương ứng với những gì họ đã làm. Vì thế, mất đi sự tín nhiệm, quyền uy cũng mất theo! Do vậy, chánh phủ chẳng thể cai quản nhân dân tốt đẹp, cha mẹ chẳng thể dạy dỗ con cái nên thân. Đạo lý ở chỗ này. Vấn đề này thuộc về vấn đề giáo dục.

Hiện thời, những kẻ bình phàm chẳng hiểu rõ ý nghĩa được bao hàm trong hai chữ giáo dục cho mấy! Giáo là gì? Dục là gì? Giáo dục là gì? Người thực hiện công tác giáo dục có thể giải đáp rõ ràng ba câu hỏi ấy chẳng nhiều! Lẽ nào họ giáo dục chẳng bị thất bại? Nói thật ra, chỉ cần làm người thì phải nên hiểu rành rẽ, rõ ràng hai chữ ấy. Vì sao? Dạy chính mình! Sau khi quý vị đã dạy chính mình nên thân thì quý vị mới có thể dạy người khác. Cổ thánh tiên hiền tạo chữ, Giáo (教) có nghĩa là “*trên làm, dưới bắt chước theo*”. Quý vị nhìn từ ý nghĩa, Giáo là dùng phương pháp gì? Thân giáo. Ngạn ngữ có câu: “*Thượng lương bất chánh, hạ lương oai*” (Kèo trên chẳng ngay, kèo dưới lệch). “*Thượng lương*” là nói tới thế hệ trước, “*hạ lương*” là thế hệ tiếp theo. Thế hệ kế tục học theo thế hệ trước. Thế hệ trước bất chánh, thế hệ kế tiếp sẽ học theo càng tồi tệ hơn. Thế hệ trước chánh đáng, thế hệ sau cũng học theo lẽ chánh đáng. Đạo lý ở chỗ này.

Xưa kia, bất luận người nào, chẳng cần biết quý vị có biết chữ hay không, sanh trưởng tại thành thị, hay sanh trưởng tại nông thôn, ai nấy đều biết đạo lý cơ bản ấy. Vì thế, nhất cử nhất động của người lớn đều đoan chánh, [do vậy] trẻ thơ đã học kỹ càng từ tấm bé. Tại những vùng nông thôn, dân gian học từ chỗ nào? Hoàn toàn học từ thân giáo. Những người lãnh đạo tại địa phương như huyện thị trưởng, những người có học ở chỗ nào sẽ là thầy ở nơi ấy. Ở phương Nam Trung Hoa, tôi lúc nhỏ, khi mười mấy tuổi ở Phước Kiến, giữa mỗi căn nhà ở Phước

¹⁷ Long Trung là một trấn nhỏ thuộc thành phố Tương Dương, tỉnh Hồ Nam hiện thời. Thông thường, người ta tin là Gia Cát Lượng cày ruộng, ẩn cư tại Long Trung suốt mười năm. Nhưng cũng có thuyết bảo: Thật ra, Gia Cát Lượng ẩn cư tại Ngọa Long Cương thuộc thành phố Nam Dương tỉnh Hà Nam. Từ xưa, tại Ngọa Long Cương đã có miếu thờ Gia Cát Lượng, gọi là Vũ Hầu Từ, hằng năm đều tế lễ. Phong tục này đã có từ đời Tấn.

Kiến đều có thờ bài vị tổ tiên, chính giữa đề năm chữ “*thiên địa quân thân sư*”, bài vị [tổ tiên] đặt ở dưới đó, tức “*thiên địa quân thân sư chi thân vị*”. Quý vị thấy câu “*quân thân sư*” (vua, cha mẹ, thầy) là gì? Câu này nói về người lãnh đạo. Chức trách của người lãnh đạo là “*quân, thân, sư*”, ông ta là huyện trưởng ở nơi đây, tức là “*quân*”. Ông ta phải chăm lo cuộc sống của dân chúng, thường gọi là “*quan phụ mẫu*”, phải coi toàn thể nhân dân trong huyện như cha mẹ, anh em, con cái của chính mình. Ông ta phải nuôi nấng, phải giúp cho họ sống được. Đó là Thân. Quý vị còn phải dạy dỗ họ, dạy như thế nào? Quý vị giữ mình đoan chánh, là khuôn mẫu cho nhân dân cả huyện, là tấm gương tốt nhất cho mọi người, dân chúng học theo quý vị. Quý vị chánh đáng, ai nấy sẽ đều chánh đáng. Nếu quý vị là tà, ai nấy đều tà, trọng yếu lắm!

Trước kia, đế vương tuyển chọn các cán bộ, họ cũng rất cao minh; có hai nguyên tắc để tuyển chọn hạng người nào hòng bồi dưỡng thành những cán bộ của nước nhà trong tương lai. Chọn lựa trong dân gian, tiêu chuẩn là hiếu liêm. Đứa trẻ nào biết hiếu thuận với cha mẹ, liêm khiết, chẳng tham tài. Đây là điều kiện cơ bản. Kẻ nào rất coi trọng đạo nghĩa, coi tiền tài rất đạu bạc, sẽ tuyển chọn những kẻ ấy. Ai thay hoàng đế tuyển chọn? Quan viên địa phương có sứ mạng ấy. Trước kia, điều này được gọi là “*tân hiền thọ thưởng thưởng*”, nghĩa là quý vị thay nước nhà chọn lựa nhân tài, sẽ được quốc gia ban thưởng cao nhất. Vì thế, các quan viên hễ rảnh rỗi bèn cải trang đi thăm dò. Họ đổi sang trang phục bình phàm để ra ngoài sẽ chẳng có ai nhận ra, thường đi xem xét, thăm dò trong khu vực quản hạt của chính mình: Chỗ này có đứa trẻ hiếu thuận với cha mẹ, nói đến những chuyện cũ của nó, hễ là liêm khiết, vị quan bèn ghi nhớ trong tâm. Sau một khoảng thời gian, lại đến xem nó có phải thật sự là hiếu và liêm hay không. Hễ là thật, sẽ chọn lựa nó để nước nhà bồi dưỡng. Do vậy, trường học thuở ấy đều do quốc gia tạo lập. Kẻ có thể tận hiếu, sẽ có thể tận trung với quốc gia, liêm khiết thì sẽ chẳng tham ô. Những người lãnh đạo thuộc các tầng lớp chánh phủ trong ngoài nước xưa nay, hễ có thể làm được hai chữ ấy, xã hội sẽ an định, thiên hạ thái bình, nhân dân an lạc. Nếu các quan viên bất hiếu với cha mẹ của họ, chắc chắn sẽ không có lòng trung đối với nước nhà. Chẳng liêm khiết, chắc chắn sẽ tham ô. Như vậy thì chắc chắn sẽ khiến cho dân oán, tức là khiến cho dân chúng oán hận! Xã hội sẽ động loạn, sẽ chẳng ổn định. Do vậy, hết thầy đều phải cậy vào giáo dục!

Hiện thời, tuy là đời đại loạn, nếu thật sự tiến hành từ giáo dục, vẫn còn cứu được. Vì có thể sử dụng các phương thức khoa học kỹ thuật cao, nay ta nói là “*dạy học từ xa*”. Quốc gia to lớn dường ấy, nhân tài nhiều ngàn ấy, chọn ra mấy chục vị thầy tốt đẹp sẽ chẳng phải là chuyện khó khăn. Sau khi đã tuyển ra, quốc gia hãy khéo tiếp đãi những vị thầy ấy để họ thành lập một đoàn thể nhỏ, hằng ngày dạy học trong phòng thâm hình. Sau khi thâm hình, sẽ phát sóng mỗi ngày, khiến cho mọi người trên cả nước và trên toàn thể thế giới có thể tiếp sóng, đều có thể tiếp nhận giáo huấn về luân lý đạo đức, thánh hiền. Có thể làm theo cách như vậy, chúng tôi tin là xã hội này từ nửa năm cho đến một năm sẽ an định, lòng người sẽ khác hẳn! Đây chính là quý vị phải biết vận dụng khoa học kỹ thuật

cao cấp trong hiện đại, vận dụng nó để dạy bảo nhân dân cả nước, dạy dỗ nhân dân trên toàn thế giới, công cụ tốt đẹp như thế có sao chẳng dùng? Vì sao để cho công cụ ấy hằng ngày dạy kẻ khác về bạo lực, tình dục, giết, trộm, dâm, dối? Dạy hư mọi người, xã hội này làm sao có thể an định cho được? Lẽ nào nhân dân chẳng đáng thương? Quý vị dạy như thế nào?

Tôn giáo sa sút, khá nhiều tín đồ tôn giáo kiên thành hết sức cảm thán đối với tôn giáo mà chính mình đang tín ngưỡng! Tín đồ tôn giáo chẳng thể thực hiện những giáo huấn trong kinh điển, chẳng thể tuân thủ giới điều của tôn giáo. Do vậy, khiến cho đại chúng trong xã hội thấy các nhân sĩ tôn giáo lời nói và việc làm chẳng phù hợp; vì thế, bèn xa lánh, tạo thành sự khinh rẻ của đại chúng trong xã hội đối với tôn giáo. Chuyện này chắc chắn là chẳng thể trách móc đại chúng trong xã hội, hãy trách bản thân chúng ta chẳng làm tốt. Chúng ta có lỗi với Phật, Bồ Tát, có lỗi với tổ sư đại đức, có lỗi với cha mẹ, có lỗi với sư trưởng, có lỗi với hết thầy chúng sanh. Thật vậy, chẳng giả! Đã biết, đã hiểu rõ, phải nên sám hối, nghiêm túc học tập. Học Phật thì phải giống như Phật. Thích Ca Mâu Ni Phật là tấm gương tốt nhất cho chúng ta. Học Bồ Tát thì phải giống như Bồ Tát. Phật, Bồ Tát tuyệt đối chẳng phải là A Tu La, tuyệt đối chẳng phải là La-sát. Nay chúng ta học Phật, xử sự, đãi người, tiếp vật vẫn bằng bản mặt khó đăm đăm, lại còn nổi giận, đây là gì? Chính là A Tu La, là La-sát, Phật ở chỗ nào? Có khi nào Quán Thế Âm Bồ Tát nổi đóa? Có khi nào Thích Ca Mâu Ni Phật đập bàn? Chẳng có chuyện ấy! Chư Phật, Bồ Tát khiêm hư cung kính đối với hết thầy chúng sanh.

Quý vị thấy người ta khởi tâm động niệm, dẫn phát các nguyện toàn là Tánh Đức. Nay chúng ta từ sáng đến tối, khởi tâm động niệm đều là ích kỷ, thị phi, nhân ngã, tham, sân, si, mạn. Niệm nào cũng chỉ mong lợi lạc cho chính mình, chẳng biết lợi ích chúng sanh, chỉ biết thuận tiện cho chính mình, chẳng biết tạo thuận tiện cho kẻ khác. Phật pháp gọi cái tâm thái ấy là tâm luân hồi. Tâm luân hồi tạo tác hết thầy Phật pháp thì cũng là nghiệp luân hồi, vì sao? Tâm bất thiện, hành vi thầy đều là bất thiện, động cơ (motivation) sai lầm! Động cơ bất thiện, tuyệt đối là chẳng có chuyện nào là thiện thành tựu! Động cơ phải thuần chánh. Muốn đạt đến động cơ thuần chánh, điều kiện đầu tiên là trước hết phải đạt đến vô ngã; chứ động cơ hữu ngã sẽ rất khó thuần chánh!

Do vậy, trong kinh Kim Cang, đức Phật đã dạy: “*Nếu Bồ Tát có ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, sẽ chẳng phải là Bồ Tát*”. Một trăm bốn mươi một nguyện trong kinh Hoa Nghiêm là Bồ Tát hạnh. Vậy thì quý vị bèn hiểu, những vị [Bồ Tát] này không chỉ là đã phá tứ tướng, mà tứ kiến cũng chẳng có! Tứ kiến là như trong nửa sau của bộ kinh Kim Cang đã nói: “*Ngã kiến, nhân kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến*”. Kiến (見) là ý niệm. Không chỉ là chẳng có tướng, mà ý niệm cũng chẳng có. Do vậy, khởi tâm động niệm đều trọn khắp pháp giới, hư không giới, tuyệt đối chẳng có ý niệm vì chính mình, vì đoàn thể nhỏ của chúng ta. Chẳng có! Tuyệt đối chẳng có ý niệm ấy. Vì khu vực này của ta, vì quốc gia của ta, vì thế giới này, tâm lượng vẫn là quá nhỏ! Tâm lượng của Bồ Tát là trọn khắp pháp giới, hư không giới, đây là như mọi người thường niệm “*tâm bao thái hư, lượng châu sa giới*”. Tâm lượng của những vị trong kinh

Hoa Nghiêm là tâm bao thái hư, lượng châu sa giới. Tâm lượng của chúng ta quá nhỏ, chớ nên không biết. Sau khi đã biết, chớ nên không phát tâm.

Đã đạt đến “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*”, đây là một mục tiêu quan trọng trong sự tu hành của chúng ta, đặc biệt là đối với các đồng học tu Tịnh Độ. Tựa đề kinh Vô Lượng Thọ là Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh, đoạn trước nói về quả báo, đoạn sau nói về tu nhân. Do đâu mà có Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm? Từ thanh tịnh, bình đẳng, giác mà ra. Chúng ta dùng phương pháp gì để tu? Dùng ngay một câu Phật hiệu. Câu Phật hiệu được gọi là “*diệu âm*” (妙音, âm thanh màu nhiệm), câu Phật hiệu chính là danh xưng của Tánh Đức. Nam-mô có nghĩa là Quy Y, Cung Kính, Quy Mạng. A Di Đà Phật là Vô Lượng Giác, Vô Lượng Thanh Tịnh, Vô Lượng Bình Đẳng. Câu danh hiệu này bao gồm viên mãn Tu Đức!

Cái Thể của danh hiệu là Tánh Đức, chấp trì danh hiệu là Tu Đức. Tánh và Tu chẳng hai! Quý vị hiểu ý nghĩa này, niệm câu Phật hiệu sẽ khác hẳn. Đó gọi là “*một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật*”. Quý vị chẳng hiểu ý nghĩa của danh hiệu, hằng ngày niệm mà chẳng tương ứng. Chẳng tương ứng thì như cổ nhân đã nói: “*Miệng niệm Di Đà, tâm tán loạn*”. Trong tâm vẫn là tạp niệm, vọng niệm toi bời. Vì thế, “*miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, gào toác cổ họng cũng uống công*”. Tuy là hằng ngày niệm Phật, chẳng thành tựu công đức! Muốn thành tựu công đức giống như Bồ Tát, trong hết thấy thời, hết thấy chỗ, hết thấy cảnh duyên, tự nhiên niệm nào cũng tương ứng với Tánh Đức; vậy thì quý vị ắt cần phải có tiêu chuẩn của kinh Kim Cang. Buông xuống tứ tướng, tứ kiến cũng buông xuống, hạnh nguyện Phổ Hiền sẽ chẳng khó tu! Chẳng buông xuống tứ tướng và tứ kiến, sẽ chẳng làm được điều này, mà nguyện nào trong một trăm bốn mươi một nguyện cũng đều chẳng làm được!

Nay chúng ta đang học tập vấn đề này, hy vọng chúng ta có thể làm được. Trước hết, hãy thực hiện từ Đệ Tử Quy, Đệ Tử Quy là thiện pháp trong loài người. Trước hết, phải làm một thiện nhân, làm một người tốt, sau đây, quý vị mới có thể học Phật, mới có thể thành Bồ Tát, thành Phật. Chẳng có tư cách của một người tốt, làm sao có thể làm Phật, làm Bồ Tát cho được? Đạo lý ở chỗ này. Do vậy, nhất định là trước hết phải học Đệ Tử Quy, một trăm mười ba chuyện trong Đệ Tử Quy còn ít hơn [những nguyện] ở đây, ở đây là một trăm bốn mươi một nguyện. Đệ Tử Quy chỉ có một trăm mười ba chuyện, thấy đều làm được. Chỉ cần quý vị làm được, dầu không học Phật, đời này quý vị chắc chắn sẽ chẳng đọa ác đạo! Vì sao? Duyên của ba ác đạo đã bị đoạn mất, dầu trong đời quá khứ đã tạo cái nhân của ba ác đạo, nhưng do nhân chẳng có duyên, nó chẳng thể dấy lên hiện hành.

Đã có cơ sở này, chúng ta mong học Phật, vậy là quý vị có tư cách học Phật. Cơ sở để học Phật là gì? Thập Thiện Nghiệp Đạo. Điều đầu tiên trong Tịnh Nghiệp Tam Phước dạy: “*Từ tâm chẳng giết, tu thập thiện nghiệp*”. Từ chỗ này, quý vị mới có thể vào được cửa. Phải thực hiện Thập Thiện. Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo phải thuộc, phải hiểu rõ, phải làm được, như vậy là quý vị có điều kiện để học Phật. Quý vị có điều kiện ấy thì mới có thể tiến nhập Phật môn, tiếp

nhận Tam Quy, Ngũ Giới. Quý vị thật sự đắc Tam Quy, thật sự đắc Ngũ Giới, là đệ tử thật sự của đức Phật. Trong giới kinh đã dạy rất hay, quý vị thật sự đạt được Tam Quy, ba mươi sáu vị thần hộ pháp sẽ gia hộ quý vị. Thật sự đắc Ngũ Giới, mỗi giới điều có năm vị thần hộ giới, [thọ trọn năm giới] sẽ có hai mươi lăm vị thần hộ giới, ba mươi sáu vị thần hộ pháp ngày đêm bảo vệ quý vị. Quý vị đến chỗ nào, yêu ma quỷ quái chẳng thể hại quý vị, chẳng dám đến gần quý vị.

Chúng ta cũng thường nghe có chuyện [ma quỷ] dựa vào thân. Linh quỷ dựa thân, dựa vào thân kẻ xuất gia, chúng ta hiểu rõ: Nếu người xuất gia có Tam Quy, Ngũ Giới, quỷ thần có thể dựa thân hay chẳng? Chẳng thể! Những vị thần hộ pháp, thần hộ giới làm sao có thể để cho linh quỷ dựa thân người ấy được? Há có lẽ ấy! Linh quỷ có thể dựa thân thì nói cách khác, quý vị chẳng có thần hộ pháp, mà cũng chẳng có thần hộ giới. Quý vị thọ Tam Quy, Ngũ Giới là hữu danh vô thực! Người thọ Tam Quy, khởi tâm động niệm tương ứng với “*giác, chánh, tịnh*”, tức là “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*” như tựa đề kinh Vô Lượng Thọ đã nói. Khởi tâm động niệm chẳng trái nghịch “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*”, đạt được Tam Quy. Phật là giác, Pháp là chánh, Tăng là tịnh, giác chứ không mê, chánh chứ không tà, tịnh chứ chẳng nhiễm, quý vị thật sự đạt được. Do vậy có ba mươi sáu vị thần hộ pháp. Đối với Ngũ Giới, quý vị có thể đắc một điều giới, sẽ có năm vị thần hộ giới, hai điều giới thì sẽ có mười vị thần hộ giới. Ngũ Giới thấy đều trọn đủ, quý vị sẽ có hai mươi lăm vị thần hộ giới, linh quỷ nào dám dựa thân?

Có các đồng học hiểu đạo lý này, cũng bị quỷ dựa thân, nhưng không dám nói. Vì sao? Lúng túng! Người khác vừa nghe nói quỷ dựa vào thân ta, chúng tỏ ta chẳng có thần hộ pháp, mà cũng chẳng có thần hộ giới. Do đó, quỷ thần có thể tìm được quý vị. Người ấy có cái tâm cảnh giác, được lắm, vậy thì như thế nào? Nhất định là nghiêm túc học, nhất định phải học từ Đệ Tử Quy, từ kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo. Chẳng có cơ sở này sẽ rất khó! Do vậy, trong những năm qua, chúng tôi đặc biệt nhấn mạnh, nguyên nhân là ở chỗ này. Lui lại để thực hiện cơ sở tốt đẹp, mới là thật sự tiến bộ. Từ nay về sau, tiến bộ rất nhanh. Đó gọi là “*lùi bước vốn là tiến về trước*”. Cơ sở của quý vị chẳng tốt, chẳng có cơ sở, cứ hùng hục tiến về trước thế nào đi nữa, đến cuối cùng đều thất bại, chớ nên không biết Lý Sự này. Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi giảng tới đây!

Tập 1528

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, đoạn lớn thứ sáu trong phần kệ tụng, xem từ bài kệ thứ mười hai.

(Kinh) Nhược kiến hiểm đạo, đương nguyện chúng sanh, trụ chánh pháp giới, ly chư tội nạn.

(經)若見險道。當願眾生。住正法界。離諸罪難。

(Kinh: Nếu thấy đường hiểm, nguyện cho chúng sanh, trụ chánh pháp giới, lìa các tội nạn).

Bài kệ này ý nói, trong các con đường, xác thực là có “hiểm đạo”, chúng ta nói là trên đường có nguy hiểm. Ở đây, cô đức bảo chúng ta, nói thông thường thì có hai loại, trong phần chú giải, Thanh Lương đã nói:

(Sớ) Hiểm đạo hữu nhị, nhất đa tặc quỷ độc thú.

(疏)險道有二，一多賊鬼毒獸。

(Sớ: Hiểm đạo có hai loại, một là có nhiều giặc, quỷ, thú độc).

Đấy là một loại. Loại thứ hai là...

(Sớ) Hiệp kính trở tuyệt.

(疏)狹徑阻絕。

(Sớ: Đường hẹp, trắc trở, đoạn tuyệt).

Đấy là ở trên đường có thổ phỉ, có cường đạo, hoặc là có rắn độc, có mãnh thú. “Tặc” (賊) là đạo tặc, hoặc trên đường có những loài được gọi là quỷ quái. Hiện thời, trên đường sá vẫn có những chuyện giống như vậy, bất quá ít hơn xưa kia. Hơn nữa, hiện thời, chúng ta ngồi xe an toàn hơn xưa kia quá nhiều. Cơ bản là khi gặp rắn độc, mãnh thú trên đường, đi xe thì có thể ngăn ngừa được. Nếu gặp phải giặc cướp thì vẫn rất phiền phức, chúng ta thường nói là “tình huống trị an”, tức là tình trạng trị an trong xã hội.

Chuyện quỷ mị là thật sự có. Tôi nghĩ trong các đồng học chúng ta có lẽ là cũng có rất nhiều người cũng đã gặp. Đặc biệt là đường núi, đường nhỏ, đường quanh co khúc khuỷu, thường xảy ra tai nạn xe cộ. Hễ có tai nạn xe cộ, nhất định là có người tử vong. Chúng ta thường nói là kẻ bị chết vì tai nạn xe cộ tìm người thế thân. Thật ra, dẫu ở ngoại quốc cũng chẳng thể tránh khỏi chuyện này. Người Hoa đã biết. Thuở trước, tôi ở Đài Loan, tại Đài Loan thường là chỗ nảy sanh tai nạn xe cộ, thường lập một tấm bia, có cái bằng đá, mà cũng có cái bằng gỗ, viết danh hiệu của Phật, Bồ Tát, “nam-mô A Di Đà Phật”, “nam-mô Quán Thế Âm Bồ Tát”, “nam-mô Địa Tạng Vương Bồ Tát”, quý vị thường trông thấy, thấy chỗ lập bài vị bèn biết nơi ấy thường hay xảy ra tai nạn xe cộ.

Còn có những người tài xế nói với chúng tôi, đây là lời nói chân thật, chẳng phải là đặt chuyện. Những người tài xế ấy rất thân thuộc đối với chúng tôi. Đặc biệt là vào buổi tối, buổi tối chạy xe trên con đường ấy, thường thấy giữa đường có người ngoắc tay. Thấy có người ngoắc, xe phải tránh họ. Vì đường rất hẹp, phía dưới là hố thẳm rất sâu, rất dễ xảy ra chuyện. Tài xế có kinh nghiệm, biết đây chẳng phải là người, trực tiếp chạy xuyên qua thân họ, chẳng sao cả! Kẻ chẳng có kinh nghiệm, sẽ tránh họ. Hễ tránh họ, xe sẽ rơi xuống khe núi. Do vậy, đây chẳng phải là người, mà là quý tìm kẻ thế thân! Những tài xế có kinh nghiệm bảo tôi, thật vậy, chẳng giả, họ chính mắt trông thấy. Hơn nữa, những người “*đồng xa*” (cùng ngồi trên xe) đều cùng trông thấy, chẳng phải chỉ có một mình tài xế trông thấy. Rất nhiều năm trước kia ở Đài Loan, tôi đã từng gặp những chuyện ấy. Đó là “*hiểm đạo*”. Đối với hiểm đạo, phải đặc biệt cẩn thận, vì trước kia đi đường chẳng phải là ngồi xe. Hiện thời, đúng là xe có tác dụng bảo vệ; trước kia, tôi đa là quý vị ngồi kiệu, cưỡi ngựa, đi bộ, cho nên những con đường nguy hiểm khá nhiều!

Một loại khác là “*hiệp kính*” (狹徑, đường hẹp), “*kính*” (徑) là con đường rất hẹp. Khe núi, hai bên là núi lớn. Núi ấy hết sức chênh vênh; do vậy, hình thành sơn cốc, bên trong đúng là đường ruột dê nhỏ bé, rất khó đi. Có lúc đường bị sụt lở, con đường ấy bị đứt đoạn. Có thể đứt đoạn mấy mét, có thể đứt đoạn mấy chục mét, rất khó đi, có thể gặp phải trạng huống này. Thường là người thích đi đây đó sẽ gặp phải, nhất là [những chỗ] núi non nổi tiếng, sông lớn. Tuy hiện thời đường sá mở mang tiến bộ hơn trước rất nhiều, thậm chí rất nhiều nơi có xe cáp treo, tại Trung Hoa gọi [đường cáp treo] là “*sách đạo*” (索道), xác thực là an toàn khá nhiều; nhưng thật sự muốn du ngoạn ngắm cảnh thì vẫn phải đi bộ. Bởi lẽ, ngoạn cảnh danh thắng mà ngồi trên xe sẽ không thấy gì, tốc độ quá nhanh! Khi thật sự du ngoạn, du sơn ngoạn thủy, nhất định phải đi bộ. Đi bộ sẽ gặp phải những tình trạng giống như trong kinh đã nói, nói chung là phải chú tâm cẩn thận.

Năm trước, tôi có dịp cùng mấy vị đạo hữu đến chơi Hoàng Sơn. Cái phong nền hiện thời [trong phòng thâu hình này] chính là Hoàng Sơn, dường như bức ảnh này là do tôi chụp. Nhưng chúng tôi ngồi xe đến chân núi, sau đấy, đi xe cáp, ngồi xe cáp lên đỉnh núi, tiết kiệm rất nhiều thời gian. Thời gian chúng tôi du ngoạn rất ngắn, ở trên núi dùng cơm trưa, buổi chiều trở về. Do vậy, thật sự muốn đến ngoạn cảnh nơi ấy, tối thiểu là phải mất hai tuần, ở trên núi hai tuần. Mỗi ngày tản bộ, quý vị mới có thể thấy cảnh sắc trong núi biến đổi. Chúng tôi rất mong đến ngoạn cảnh, nhưng chẳng có thời gian dài như thế, xác thực là đáng để ngắm. Hoàng Sơn là một quả núi danh tiếng tại Trung Hoa, rất đáng đến xem, phong cảnh bốn mùa khác nhau. Dưới chân núi là Hoàn Nam Huy Thương Cổ Cư (vùng cư trú cũ của các thương nhân Huy Châu¹⁸ ở phía Nam đất Hoàn), còn

¹⁸ Huy Thương (徽商) là cách gọi tắt của Huy Châu Thương Nhân (khách buôn bán xứ Huy Châu), bao gồm các thương nhân từ sáu huyện Hấp, Hưu Ninh, Vụ Nguyên, Kỳ Môn, Y, Tích Khê của phủ Huy Châu (còn gọi là quận Tân An) thuộc miền Nam tỉnh An Huy. Do vùng này là núi non, đất đai cằn cỗi, không thể sống bằng nông nghiệp, dân cư phải buôn bán khắp nơi

giữ được nền văn hóa xứ Huy của Hoàn Nam, cũng rất đáng để xem. Điều hết sức đáng tiếc là những thôn văn hóa, những thôn trang cổ lỗ chẳng được tu bổ đã lâu, chúng tôi trông thấy rất khó chịu. Nghe nói có mấy chục cựu thôn trang đã hơn ba trăm năm như thế, còn giữ được mười mấy thôn trang, tôi chỉ đến xem hai thôn. Những điều được nói trong kinh nhằm biểu thị pháp. Hai thứ hiểm đạo được nói theo sự biểu thị pháp, loại thứ nhất là:

(Sớ) Sơ, hoặc nghiệp tội khổ, phạm phu chi hiểm đạo dã.

(疏) 初惑業罪苦，凡夫之險道也。

(Sớ: Thứ nhất là hoặc nghiệp, tội khổ, đây là đường hiểm của phạm phu).

Loại thứ hai sau đó là “hiệp kính trở tuyệt” (đường hẹp, trắc trở, đoạn tuyệt), biểu thị:

(Sớ) Tự điều trệ tịch, Nhị Thừa chi hiểm đạo dã, giai vi nạn xứ.

(疏) 自調滯寂，二乘之險道也，皆為難處。

(Sớ: Trầm trệ, ngưng lặng nơi sự tự điều phục chính là đường hiểm của Nhị Thừa, đều là chỗ tai nạn).

Trước hết, chúng ta nói đến hiểm đạo của phạm phu. Loại thứ nhất là “*hoặc nghiệp tội khổ*”. Hoặc (惑) là mê hoặc, do mê hoặc mà tạo nghiệp, “*tội khổ*” là thọ báo, là chịu báo. “*Tội khổ*” là nói gì vậy? Luân hồi trong lục đạo, đặc biệt là nói tới ba ác đạo. Đại Thừa Phật pháp thường nói, đặc biệt là trong xã hội hiện tiền, có thể nói mỗi bước đều là bẫy rập, mỗi bước đều là hố lửa. Trong có phiền não, tức là các phiền não tham, sân, si, mạn, ngoài có tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần dụ dỗ, mê hoặc, bị tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần dụ dỗ, mê hoặc. Từ vô thị kiếp đến nay, đã tích tập phiền não rất nặng nề, chẳng biết những sự dụ dỗ mê hoặc đã tăng nhiều hơn trước bao nhiêu lần! Chắc chắn không chỉ là gấp mười lần hoặc trăm lần đâu nhé!

Đối với các đồng học tại Hương Cảng, lần đầu tiên tôi đến Hương Cảng giảng kinh là năm 1977, ba mươi năm trước. Ba mươi năm trước, sự dụ dỗ, mê hoặc trong xã hội Hương Cảng chính là sự dụ hoặc thông thường trong các đại đô thị thuở ấy; sức dụ dỗ mê hoặc hết sức to lớn, mạnh mẽ. Hiện thời là Hương Cảng ba mươi năm sau, quý vị ngắm xem, [sức mạnh ấy] đã tăng trưởng hơn trước bao nhiêu lần? Có thể tu hành trong hoàn cảnh này hay chăng? Vào thời chiến tranh giải phóng¹⁹, lão hòa thượng Hư Vân đã từng đến Hương Cảng, các

để kiếm sống. Vùng thương mại này rất hưng thịnh từ đời Tống cho đến đầu đời Thanh. Hưng thịnh nhất là vào thời Minh vì họ tập trung vào việc buôn muối. Hoàn là tên gọi tắt của tỉnh An Huy. Do Huy Châu ở phía Nam tỉnh An Huy, nên gọi là Hoàn Nam (皖南).

¹⁹ Chiến tranh giải phóng chính là cuộc nội chiến giữa hai phe cộng sản và quốc gia tại Trung Hoa kéo dài từ năm 1945 đến năm 1950. Danh xưng này do Trung Cộng đặt ra. Thoạt đầu, phe Cộng Sản liên kết với phe Quốc Dân Đảng trong cuộc chiến chống Nhật (thường gọi là thời kỳ

đồng tu Hương Cảng rất khó có, đã lập cho Ngài một đạo tràng nhỏ (tinh xá), tôi có đến thăm, hoàn cảnh rất u tĩnh. Các đồng tu Hương Cảng thuở ấy hy vọng hòa thượng Hư Vân sẽ ở Hương Cảng lâu dài để hoằng pháp. Lão hòa thượng nhìn hoàn cảnh Hương Cảng, bảo mọi người: “Chỗ này chẳng thể tu hành! Tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần dụ dỗ, mê hoặc nghiêm trọng, có người tu hành nào ở nơi đây mà có thể chẳng động tâm?” Do vậy, đến cuối cùng, Ngài ở một tháng rồi vẫn quay về Trung Hoa [Lục Địa]. Có lý, chẳng phải là vô lý!

Tu hành ở nơi đây mà có thể chẳng bị ô nhiễm, thừa cùng chư vị, đó là công phu chân thật, thật sự buông xuống, thật sự giác ngộ, đã hiểu rõ. Công phu chẳng đến nơi đến chốn, ở trong hoàn cảnh này, quý vị cũng rất khó thành tựu. Nói theo phía người tu hành còn là phạm phu, chẳng có thành tựu, hoàn cảnh này là hiểm đạo. Không chống nổi sự dụ dỗ, mê hoặc, quý vị bị mê hoặc. Hễ mê hoặc, nhất định sẽ dấy lên tham, sân, si. “*Hoặc*” là si, quyết định sẽ dấy động tham, sân, nghi, mạn. Nói cách khác, trong hoàn cảnh này, hằng ngày quý vị sanh phiền não, chẳng phải là sanh trí huệ, mỗi ngày một đi xuống, chẳng phải là tăng tấn cao hơn, quý vị bị đọa lạc. Vì thế, đạo tràng của các vị cổ đại đức thường được dựng trong chốn núi rừng!

Chẳng phải là Hương Cảng không có đạo tràng, có chứ! Đại Dự Sơn có đến mấy đạo tràng. Trước kia, chưa mở xa lộ, phải đi bộ vào đó. Con đường ấy rất dài, cũng là đường nhỏ. Vì sao? Chẳng để cho quý vị quá thuận tiện! Hiện thời, Đại Dự Sơn đã mở xa lộ. Ba mươi năm trước, khi tôi đến đó, có thể lái xe, nhưng đường rất hẹp, thật sự là hiểm đạo. Người lái xe rất giỏi ở Hương Cảng đến Đại Dự Sơn chẳng dám lái xe. Đường quá hẹp, quá hiểm, núi rất cao, đường sá ngoằn ngoèo, rất khó đi. Những tài xế rất kinh nghiệm ở trên núi, thường lái trên những con đường này, đã quen thuộc, lái xe rất cẩn thận.

Năm 1977, pháp sư Thánh Nhất mời tôi đến thăm chùa Bảo Lâm của Ngài. Chúng tôi ngồi xe đến chùa Bảo Liên. Từ chùa Bảo Liên đến chùa Bảo Lâm, xe không chạy được. Đường nhỏ, [thuộc loại] đường hẹp ruột dê, phải đi bộ mất nửa tiếng, xe chẳng chạy được, như vậy đó! Khi ấy, tôi rất bội phục pháp sư Thánh Nhất, Ngài chẳng sửa đường. Du khách thông thường nghe nói phải đi bộ nửa tiếng đồng hồ sẽ chẳng muốn đến. Du khách ít đến, quý vị mới có thể đạt được thanh tịnh. Vì thế, thuở ấy ở nơi đó tham Thiền, chùa có Thiền Đường, còn có hơn bốn mươi người hằng ngày tọa hương trong Thiền Đường, khó có một đạo tràng tốt đẹp dường ấy. Chúng tôi trông thấy hết sức hoan hỷ!

Kháng Chiến). Sau Thế Chiến thứ hai, sau khi Nhật thua trận, quân Cộng Sản với sự trợ giúp của Liên Xô, cũng như tận dụng những yếu kém do sự tham nhũng và quan liêu trầm trọng trong guồng máy Quốc Dân Đảng, Mao Trạch Đông đã đánh bại Tưởng Giới Thạch, chiếm lãnh toàn bộ Trung Hoa Đại Lục. Tưởng Giới Thạch phải chạy ra Đài Loan. Đây là cuộc chiến đẫm máu nhất, các sử gia không chấp nhận con số thống kê của Trung Cộng vì thường là phóng đại, bóp méo sự thật. Căn cứ trên sử liệu Đài Loan, tổng số thương vong của quân Quốc Dân Đảng lên tới 171 vạn người, không kể mấy chục vạn lính bị bắt làm tù binh; trong khi đó theo phía Trung Cộng, quân Cộng Sản chỉ thương vong 26 vạn người, không có ai bị bắt làm tù binh!

Đạo tràng trước kia đều được tạo dựng trong chốn núi thẳm. Thường là từ con đường dưới chân núi lên đến chùa phải đi mất ba ngày. Trên đường, có những lều tranh nhỏ để quý vị nghỉ ngơi, giống như từng trạm một. Vì thế, người xuất gia xa lìa, không chỉ là đô thị, mà ngay cả thôn trang cũng xa lìa, nhà Phật gọi [những chốn tu hành ấy] là A Lan Nhã. A Lan Nhã (Aranya) là tiếng Phạn, dịch sang nghĩa tiếng Hán là Tịch Tĩnh Xứ. Nơi ấy thanh tịnh (清靜, thanh tịnh, vắng lặng), tiêu chuẩn là chẳng nghe tiếng trâu kêu. Tiếng trâu kêu ở nông thôn rất lớn, ở nơi này chẳng nghe thấy. Nói cách khác, cách xa nông thôn tối thiểu là ba dặm trở lên, chẳng nghe thấy tiếng trâu kêu. Đây là vì lẽ nào? Nói theo cách hiện thời, sẽ là “hoàn bảo” (環保), tức là bảo vệ hoàn cảnh, bảo vệ cái tâm thanh tịnh của người tu đạo, bảo vệ người tu đạo chẳng ô nhiễm. Những người tu đạo là phàm phu. Nay chúng ta thấy những đạo tràng thời cổ, hiện thời đều xây dựng xa lộ, xe có thể lái đến tận cửa chùa, lái đến trước chánh điện, rất thuận tiện. Du khách liên miên chẳng ngớt. Vì thế, hiện thời đều biến thành gì? Là chỗ du lịch ngắm cảnh nổi tiếng, chớ vị phải nhớ nhé: Chẳng phải là đạo tràng thanh tịnh để tu hành. Đạo tràng cả trăm, cả ngàn năm, ai mà chẳng mong đến thăm? Đây là cốt tích của văn hóa Trung Hoa, đặc biệt là những khách du lịch từ nước ngoài đều mong viếng thăm. Chẳng thể phê phán nặng nề chuyện này được!

Tôi nhớ lần đầu tiên trở về Trung Quốc, dường như là vào năm một ngàn chín trăm tám mươi mấy, ở Bắc Kinh, có đến thăm cụ Triệu Phác Sơ. Chúng tôi là đồng hương, cho nên hết sức thân thiết. Lần đầu tiên gặp mặt, chúng tôi trò chuyện hết bốn tiếng đồng hồ. Cụ mời tôi dùng cơm. Khi ấy, tôi bèn thưa với lão nhân gia: Những đạo tràng ấy thôi thì hãy mở rộng cho du lịch ngắm cảnh. Trong du lịch, phải chú trọng cơ hội giáo dục. Nhân viên tiếp đãi sẽ giới thiệu Phật pháp với khách viếng thăm, hướng dẫn viên du lịch cũng phải được tập trung huấn luyện, giảng giải cho họ những điều thường thức về Phật pháp để họ cũng có thể giới thiệu [Phật pháp với du khách]. Người thật sự tu hành, do hiện thời phương tiện giao thông thuận tiện, chẳng như xưa kia, hãy chọn nơi khác để dựng đạo tràng tu hành. Đạo tràng tu hành trong hiện thời không cần xây dựng phòng ốc theo kiểu cung điện. Chẳng cần thiết! Đây là kiến trúc thời cổ. Đạo tràng hiện thời phải nên xây dựng như thế nào? Xây dựng theo hình thức các trường học trong hiện thời! Khi đó, tôi ở Mỹ, các viện đại học tại Mỹ đã ban cho tôi một sự khai thị rất lớn. Mười tông phái Phật giáo chỉ cần lập mười đạo tràng là đủ rồi, thành lập mười viện đại học như vậy. Đạo tràng chia thành hai bộ môn, một là Giải Môn, hai là Hạnh Môn. Giải Môn thì gọi là Học Viện. Thiền Tông thì là Thiền Học Viện. Hạnh Môn thì có thể dùng danh xưng Học Hội, Thiền Học Hội. Tịnh Độ Tông chúng ta sẽ là Tịnh Tông Học Hội, trong ấy là đạo tràng tu hành. Tịnh Tông Học Viện là đạo tràng giáo học của Tịnh Độ Tông. Mười tông phái, mỗi tông phái đều chia thành hai bộ môn như vậy, hai môn Giải và Hạnh. Như Hoa Nghiêm, [sẽ là] Hoa Nghiêm Học Hội, chúng ta thấy Học Hội bèn biết đây là đạo tràng tu hành. Hoa Nghiêm Học Viện là đạo tràng giáo học. [Tông Thiên Thai thì là] Thiên Thai Học Viện và Thiên Thai Học Hội. Cụ Triệu Phác Sơ nghe

nói như vậy, hết sức hoan hỷ, cụ bảo: “Chủ ý ấy khá lắm! Nếu thật sự làm như vậy, chúng ta sẽ khiến cho Phật giáo hưng vượng”.

Tất cả những đạo tràng từ mấy trăm năm trở lên thầy đều mở cửa cho du lịch, ngắm cảnh. Nhất định phải xây dựng đạo tràng mới, cái mới thì hoàn toàn theo hình thức trường học, [bao gồm] hai môn Giải và Hạnh. Tứ chúng tại gia và xuất gia đều có thể thu lưu. Chọn lựa một chỗ tốt đẹp, dần dần hình thành một thành phố văn hóa mới. Từ văn hóa thôn trở thành văn hóa trấn, đến cuối cùng, nhất định hình thành giống như một thành phố đại học. Tôi trình bày cách nghĩ ấy với cụ, cụ rất hoan hỷ. Hết sức đáng tiếc, cụ Triệu tuổi đã quá cao, thật sự là tâm có thừa, nhưng sức chẳng đủ! Chúng tôi vẫn hy vọng trong tương lai sẽ đi theo đường lối này. Nhất là xã hội hiện thời cởi mở, cả thế giới trở thành một địa cầu thôn, sự giao tiếp giữa con người rất mật thiết. Nếu muốn thật sự hóa giải xung đột, xúc tiến an định, hòa bình, sự giao du giữa con người với nhau chính là một mắt xích quan trọng nhất. Con người giao du, qua lại với nhau. Giống như trong tôn giáo, Phật giáo Trung Hoa có mười đại đạo tràng, quan sát, học tập văn hóa Phật giáo, có chỗ để cho người ta đến xem, có những thứ cho người ta học tập. Đó là đúng!

Trước mắt, chúng ta đang ở trong hoàn cảnh đúng là hiểm đạo. “*Hiểm đạo*” có nghĩa là đạo tràng chẳng dạy chúng ta giảm thiểu tham, sân, si, tăng trưởng Giới - Định - Huệ. Chư vị đồng học, quý vị thấy ở chỗ nào có một đạo tràng như vậy? Nó thật sự giúp quý vị dứt diệt tham, sân, si, tăng trưởng Giới - Định - Huệ. Đây là đạo tràng thật sự, đúng là hữu tu, hữu học, chúng ta chớ nên không biết. Đối với đạo tràng Hạnh Môn, trong đạo tràng còn có một chuyện mà chúng ta chớ nên không biết: Nhất định là “*thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*” thì mới có thể thành công. Trụ trong đạo tràng, tâm là định. Cái tâm nhấp nhô, hời hợt thì Phật, Bồ Tát đều chẳng giúp đỡ được. Tâm nhất định phải định, phải thanh tịnh. Cổ nhân nói: “*Thân an tắc đạo long*” (Thân yên ổn, đạo sẽ hưng thịnh), hoàn cảnh cư trụ phải an tĩnh, dẫu sơ sài, quê kệch, chẳng sao cả, [chỉ cần] chỉnh tề, sạch sẽ, nhà tranh cũng rất tốt. Thật sự dựng một túp lều nhỏ đã là rất tốt, ngăn nắp, sạch sẽ, thuận tiện thanh tu!

Nghiên cứu giáo, đương nhiên là có một loại trường học với quy mô lớn thì tốt lắm, nhưng tại Trung Hoa chẳng có. Năm trước, tôi sang thăm Ai Cập, có đến thăm một đại học Hồi giáo. Đại học ấy đã có hơn một ngàn năm lịch sử, rất có địa vị và danh tiếng trên thế giới, tôi thấy vậy rất cảm động. Phật giáo chẳng có một đại học Phật giáo, chẳng có một Phật học viện nào đã có hơn một ngàn năm lịch sử, chẳng có! Đây là một chuyện rất đáng tiếc. Trước kia, giáo học và tu hành trong Phật giáo đều ở trong chùa chiền. Nói thật ra, chùa chiền là trường học. Vị hòa thượng Thủ Tọa phụ trách giáo học. Giảng kinh, thuyết pháp, bồi dưỡng nhân tài hoằng pháp là chuyện của Ngài. Các vị đường chủ của các đường suất lãnh đại chúng tu hành, Thiên Đường, Niệm Phật Đường cũng rất có quy mô, nhưng so với học hiệu của người ta, học hiệu xác thực là một chế độ tốt đẹp. Ưu điểm của người khác vẫn rất nhiều, những chỗ đáng cho chúng ta học tập chẳng ít!

Trong hoàn cảnh hiện tiền, chúng ta phải biết làm như thế nào để có thể tránh khỏi tai nạn trong hiểm đạo? Vậy thì quý vị nhất định phải biết khắc chế chính mình. Trong các buổi giảng, chúng tôi thường nói: Đối với ý niệm ích kỷ, tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, tham, sân, si, mạn, hãy thời thời khắc khắc kiểm điểm, phản tỉnh, phải buông chúng xuống! Trong cuộc sống hằng ngày, niệm niệm chẳng trái nghịch giáo huấn của đức Phật, mà hạnh nào cũng chẳng lìa khỏi những quy củ do cổ thánh tiên hiền lưu lại. Chúng ta học từ chỗ nào? Phải học từ *Đệ Tử Quy*. Quý vị có thể làm được một trăm mười ba chuyện trong *Đệ Tử Quy*, quý vị sẽ có công cụ để phòng thân trong hiểm đạo. Sau đây, lại tiến thêm bước nữa là thực hiện *Thập Thiện Nghiệp Đạo*. Đạo tặc, quỷ mị, độc xà, mãnh thú trên con đường ấy đều chẳng dám xâm phạm quý vị, quý vị sẽ có thể “*lý hiểm như đi*” (履險如夷, đi trong đường hiểm mà thông dong), an toàn vượt qua hiểm đạo.

Quý vị chẳng có hai bản lĩnh phòng thân ấy, rất có thể là hễ tiến vào, sẽ chẳng thoát ra được, sẽ bị hại. Tiến vào mà chẳng thoát ra được, quý vị sẽ bị đọa trong tam đồ. Ai chịu nghiêm túc học tập *Đệ Tử Quy*, nghiêm túc học tập *Thập Thiện Nghiệp*? Có chứ! Ai vậy? Người thiện căn sâu dày, người có thiện căn, có phước đức, chúng ta thường nói là “*người có phước, có huệ*”. Có huệ là có thiện căn, có phước đức thì người ấy chịu tu, chịu sốt sắng tu tập. Nói cách khác, chẳng thể nghiêm túc học tập, chẳng thể thực hiện, nguyên nhân là gì? Thiện căn và phước đức quá mỏng, cũng có thể nói là chẳng chống nổi sự dụ dỗ, mê hoặc bên ngoài, thiện căn và phước đức mỏng tanh!

Vì thế, trong kinh *Tiểu Thừa*, đức Thế Tôn đã dạy chúng ta: Để học đạo thì phải có điều kiện đầu tiên là cầu minh sư truyền giới. Đây là điều kiện thứ nhất. “*Minh*” chẳng phải là tiếng tăm to lớn, mà là minh trong quang minh, minh sư! Vị thầy ấy hữu tu, hữu chứng, quý vị theo vị ấy sẽ chẳng bị sai lầm. Tuy nói như thế, chỉ sợ rằng trong hiện thời, rất khó tìm được một vị thầy hữu tu, hữu chứng. Trong quá khứ, thầy Lý đã dạy chúng tôi, tìm không thấy thì bắt đực dĩ, tìm một vị kém hơn. Phải tìm một vị nào? Một vị thầy có hạnh, có giải, hạnh và giải tương ứng! Tuy thầy chẳng chứng, nhưng thầy thật sự chịu tu, hiểu học, thông hiểu, lại còn nghiêm túc hành trì. Trong hiện thời, cũng rất khó kiếm được một vị thầy như vậy. Có chứ! Chẳng phải là không có, đương nhiên là chẳng nhiều lắm. Nếu thật sự tìm chẳng thấy, thầy Lý bảo chúng tôi, hãy còn có cách, tìm cổ nhân! Vì thế, lão nhân gia thường khuyên tôi lấy *Ấn Quang* đại sư làm thầy, học tập theo lão nhân gia. *Ấn Quang* đại sư chẳng còn [tại thế], *Văn Sao* hãy còn, cương lĩnh chỉ đạo của đại sư hãy còn. Hãy nắm lấy cương lĩnh, học tập từ *Văn Sao*. Thật sự [hành trì như vậy], sẽ là học trò tốt nhất của *Ấn Quang* đại sư, há có lẽ nào chẳng thành tựu? Quý vị có mong bái Ngài làm thầy hay không? Có mong học tập Ngài hay không?

Tổng cương lĩnh đề tự hành, hóa độ người khác trong cả một đời lão nhân gia là bốn câu: “*Đôn luân tận phạt, nhàn tà tồn thành, tín nguyện trì danh, cầu sanh Tịnh Độ*” (Giữ vẹn luân thường, trọn hết bổn phận, ngăn chặn tà vạy, giữ gìn lòng thành, tín nguyện trì danh, cầu sanh Tịnh Độ), đúng là rất giống với sự

hành trì của Đại Thế Chí Bồ Tát. Vì thế, có người nói Ngài là Đại Thế Chí Bồ Tát tái lai, tôi tin tưởng [chuyện này]. Quý vị thấy tâm lòng của lão nhân gia, nhìn vào hạnh nguyện cả đời của lão nhân gia, hết sức gần với Đại Thế Chí Bồ Tát, chúng ta phải hiểu điều này. Thực hiện “*giữ vẹn luân thường, trọn hết bốn phận*” thì phải làm như thế nào? Thừa cùng chư vị, chính là Đệ Tử Quy. “*Giảm thiểu tà vạy, giữ gìn lòng thành*” chính là Thập Thiện Nghiệp Đạo. Quý vị có cơ sở này, sau đây, tín nguyện trì danh; đây là ba tư lương của Tịnh Tông, tức Tín - Nguyện - Hạnh, cầu sanh Tịnh Độ, chẳng có một ai không vãng sanh. Do vậy, các đồng tu niệm Phật phải hiểu, nếu chẳng có hai câu trước, quý vị chỉ có “*tín nguyện trì danh, niệm Phật cầu sanh*” trong phần sau, sẽ chẳng đáng trông cậy, không nhất định là sẽ có thể vãng sanh. Hai câu trước là cơ sở; từ cơ sở ấy, quý vị phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ thì mới có thể thành tựu. Giáo dục cơ sở quan trọng hơn bất cứ điều gì khác! Hy vọng các đồng học trong một đời này thật sự mong thành tựu, quyết định chớ nên sơ sót sự giáo dục cơ sở do thánh nhân đã trao cho chúng ta. Đây là nói về phàm phu.

Phàm phu mong thành tựu chẳng phải là không thể thành tựu. Đây là như Thiện Đạo đại sư đã nói rất hay, có thể thành tựu hay không, thành tựu cao hay thấp, “*nói chung là do gặp duyên khác nhau*”. Nếu có một đạo tràng tốt đẹp, quyết định chớ nên khinh thường, bỏ qua. Hễ bỏ qua, quý vị sẽ đến đâu để học? Thế nào là đạo tràng đúng pháp? “*Thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*”; đây là đúng pháp. Thuở tôi còn trẻ mới học Phật lúc hai mươi mấy tuổi, sau khi vừa được tiếp xúc Phật pháp, thân cận thầy Lý, ở dưới tòa thầy Lý mười năm. Tôi nhận biết thầy Lý lúc ba mươi một tuổi. Đây là một đạo tràng đúng pháp. Về Giáo, tuy thầy Lý giảng rất nhiều kinh luận, nhưng bộ kinh luận nào cũng đều kết quy Tịnh Độ, rất khó có! Đến cuối cùng đều kết quy Tịnh Độ, khiến cho quý vị biết một phương hướng, một mục tiêu.

Tôi đã kể với các đồng học: Khá nhiều pháp sư, đại đức, cư sĩ, hễ đến Đài Trung, nhất định sẽ đến thăm Đài Trung Liên Xã và Từ Quang Đồ Thư Quán, thầy nhất định tiếp đãi họ. Tôi thấy thầy chuẩn bị lễ vật, chuẩn bị mời họ dùng cơm, cơm chay cũng do thầy đích thân nấu, nhưng chưa bao giờ thỉnh họ khai thị, chẳng mời người ta giảng kinh. Tôi mới đến, thấy tình hình ấy vài lượt, trong tâm rất hoang mang, sao chẳng để cho chúng tôi nghe những vị đại đức ấy [giảng giải]? Về sau, thầy nhìn ra ý niệm, thấy được tâm tư của chúng tôi, bèn đặc biệt dạy chúng tôi. Thầy nói chẳng phải là không thỉnh, cùng là người niệm Phật, nhưng mỗi cá nhân có tư tưởng và quan niệm khác nhau. Mời họ đến giảng, nếu họ nói pháp môn của họ hay, pháp môn này của chúng ta chẳng bằng họ. Nếu là niệm Phật, phương pháp của họ hay, phương pháp của chúng ta không bằng họ. Nhiều đồng tu chúng ta đã theo thầy mười mấy năm, sau khi nghe lời ấy, trong tâm dao động, quý vị nói xem phải làm như thế nào? Phải tốn bao nhiêu thời gian, bao nhiêu tinh lực thì mới có thể khôi phục nguyên trạng cho mọi người? Khi ấy, tôi mới hiểu rõ, nghĩ cổ nhân đã nói, “*ninh động thiên giang thủy, bất động đạo nhân tâm*” (thà động nước ngàn sông, chẳng động tâm người tu hành). Tôi hiểu đạo lý này!

Thật sự là bậc hành gia, bậc nội hành chẳng nhiều lắm. Bậc nội hành thì quý vị nhất định phải thỉnh vị ấy. Vì sao? Chắc chắn sẽ có lợi cho đạo tràng của chúng ta. Bậc nội hành sẽ nói gì? Chắc chắn là vị ấy không nói về [pháp tu, cách hành trì của] chính mình. Vị ấy hẳn nói với chúng ta, nhất định sẽ tán thán đạo tràng, tán thán pháp môn, tán thán thầy, tán thán đồng học, khiến cho đồng học có tín tâm đối với đạo tràng, có tín tâm đối với pháp môn này, có tín tâm đối với thầy. Đó là đúng. Đây là bậc nội hành. Vị ấy đến chỗ này giúp quý vị hoằng pháp lợi sanh, khiến cho tín tâm của tín đồ và học trò của quý vị được kiên cố. Đây là bậc nội hành. Bậc nội hành thật sự chẳng nhiều! Kẻ ngoại hành (kẻ thực hành, hiểu biết lơ mơ bề ngoài) sẽ luôn tán thán pháp môn của chính mình. Hoặc là tuy chẳng hủy báng, nói chung, sẽ luôn đề cao pháp môn của chính mình là tốt đẹp, [cho rằng] những pháp môn khác đều chẳng sánh bằng, đều kém cỏi hơn, khiến cho mọi người nghe xong, trong tâm dấy lên ngờ vực, như vậy là sai mất rồi! Nếu thầy Lý không giảng những đạo lý đó rõ ràng ngần ấy, chúng tôi chẳng biết, chẳng nghĩ đến. [Nếu không hiểu, sẽ cứ nghĩ] “nghe nhiều, chẳng tốt hơn ư?” Mới hiểu là thật sự có khuyết điểm. Có người nghe xong, đúng là ý niệm bị xoay chuyển, đi vào ngõ rẽ, đi vào ngõ quanh quẹo, đúng là “hiểm đạo”. À! Đã hết thời gian rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút!

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Chúng ta đọc trước bài kệ này một lượt.

(Kinh) Nhược kiến hiểm đạo, đương nguyện chúng sanh, trụ chánh pháp giới, ly chư tội nạn.

(經)若見險道。當願眾生。住正法界。離諸罪難。

(Kinh: Nếu thấy đường hiểm, nguyện cho chúng sanh, trụ chánh pháp giới, lìa các tội nạn).

Trong phần trước, chúng tôi đã nói đến hiểm đạo của phàm phu. Nói thật ra, hiểm đạo quá nhiều, chớ nên không biết tránh né, ắt cần phải hiểu rõ. Cổ nhân thường nói: “[Mười chuyện trên cõi đời thì thường là] hết tám, chín chuyện chẳng như ý”. Trong một đời này, bất luận tại gia hay xuất gia, bất luận theo đuổi nghề nghiệp nào, nếu suốt đời bình ổn, thuận buồm xuôi gió, đó là phước báo to cỡ nào? Mấy ai có thể đạt được? Từ xưa tới nay, người có phước báo như vậy quá ít. Chẳng phải là không có, mà là quá hiếm có! Vậy thì quý vị sẽ hỏi: “Cớ sao có cát, hung, họa, phước?” Trong kinh luận, đức Phật đã dạy rất rõ ràng, “*nhân quả ba đời*”. Đúng như câu nói: “*Dục tri tiền thế nhân, kim sanh thọ giả thị. Dục tri lai thế quả, kim sanh tác giả thị*” (Muốn biết cái nhân trong đời trước, những gì hứng chịu trong đời này chính là nó. Muốn biết cái quả trong đời vị lai, những gì đã làm trong đời này chính là nó). Lời này đã nói rất rõ ràng, rất minh bạch.

Những gì ta đã tạo trong đời quá khứ là nghiệp nhân của đời này. Ta tạo tác điều thiện, đời này sẽ có nhiều thuận cảnh, nghịch cảnh ít đi. Nếu trong đời

quá khứ tạo nhiều ác nghiệp, đời này nhất định là ta làm bất cứ chuyện gì, sẽ có nhiều chướng ngại, khó khăn, thuận cảnh ít ỏi. Tự làm, tự chịu, chẳng thể oán trời, hờn người. Hễ oán trời, hờn người, quý vị đã sai mất rồi, chớ nên không biết điều này! Phải nghĩ đến đời sau. Nếu ta nghĩ đến đời sau, mong có quả báo thù thắng, có thể tốt đẹp hơn đời này, vậy thì quý vị phải biết: Nhất định phải tạo thiện nhân. Do thiện nhân mới cảm thiện quả, ác nhân nhất định sẽ cảm ác đạo. Trong đời này, có thể biết đoạn ác, tu thiện, quả báo trong đời sau nhất định thù thắng.

Trong đời này, gặp kẻ oan uổng, hủy báng, hãm hại ta, phải biết thấy đều là do có cái nhân từ đời trước, biết đây là nhân quả báo ứng, cái tâm của chúng ta sẽ bình lặng. Đã hứng chịu những nỗi khinh nhục, thậm chí hãm hại, tâm vẫn tĩnh lặng, chẳng oán trời, chẳng hờn người. “*Chẳng hờn người*” là không trách móc kẻ khác, mà là tự trách chính mình trong quá khứ chẳng tu tốt đẹp, lẽ đâu có thể trách móc kẻ khác? Trong đời này, hãy tuân giữ giáo huấn của đức Phật, “*bất niệm cựu ác, bất tăng ác nhân*” (chẳng nghĩ điều ác cũ, chẳng ghét kẻ ác). Trong quá khứ, kẻ đó đối xử với ta chẳng tốt ra sao, đều chớ nên ghim trong lòng. Kẻ ấy làm bao nhiêu chuyện xấu, cũng chớ nên sân hận hằn, cũng chớ nên kể tội hằn, mà cũng chẳng cần chỉ trích hằn. Thấy hằn có thiện sự bèn tán thán. Ai nấy đều có lương tâm, [do nhận thấy] làm một chút chuyện tốt, người ta sẽ tán thán, làm bao nhiêu chuyện xấu, người ta có thể bao dung chẳng nhắc tới, cái tâm hổ thẹn [của kẻ ấy] sẽ sanh khởi. Đây là phương pháp tốt nhất để giúp cho kẻ ấy quay đầu, giúp kẻ ấy sửa lỗi đổi mới.

Kẻ ấy có lầm lỗi, quý vị hằng ngày chửi bới, hằng ngày chỉ trích, trong tâm kẻ ấy chẳng phục, chẳng thể tiếp nhận. Nếu kẻ ấy có tâm lý phản kháng, sẽ làm chuyện tệ hại hơn, quý vị thu được hiệu quả trái ngược, [lại còn] kết oán với người khác, sai mất rồi! “*Oan gia hãy nên cởi gỡ, đừng trói buộc*”. Kẻ ấy thất buộc với ta, muốn thất hai sợi dây lại, đối phương phải hợp tác. Đối phương chẳng hợp tác, quý vị thất gút kiểu nào cũng đều chẳng thất được! Phải hiểu đạo lý này! Người ta muốn kết oán với ta, ta không kết oán với họ, sẽ chẳng kết được, chắc chắn là chẳng kết được! Do vậy, phải học tâm bình khí hòa, phải hiểu rõ lý, phải biết chân tướng của vũ trụ và nhân sinh. Đây là chỗ then chốt cơ sở nhất. Sau khi đã thật sự hiểu rõ, quý vị sẽ tâm khai ý giải.

Do vậy, quan trọng nhất vẫn là phải đọc sách. Đọc sách của cổ thánh tiên hiền, đọc kinh Phật, quý vị thấy đều có thể hiểu rõ ràng, hiểu minh bạch những đạo lý này. Sau đây, trong một đời này, biết rành mạch phương hướng và mục tiêu, nhất định có thể làm được, giống như đi đường, ta nhất định đạt tới chỗ đích đến. Chỗ chúng ta nhắm đến chính là thế giới Cực Lạc. Mọi người đều mong về thế giới Cực Lạc, quý vị có đi lạc đường hay không? Rất khó nói! Con đường của quý vị có thật sự thông sang thế giới Cực Lạc hay không? Đây là đại học vấn, chẳng phải là chuyện đơn giản! Trong phần trước đã nói, nếu chúng ta theo Ấn Quang đại sư, chắc chắn sẽ chẳng sai, đi theo Liên Trì đại sư, đi theo Ngẫu Ích đại sư, chắc chắn sẽ đạt tới chỗ nhắm đến.

“*Đôn luân tận phận*” (Giữ vẹn luân thường, trọn hết bổn phận) trọng yếu lắm! Vì thế, *Đệ Tử Quy* và *Thập Thiện Nghiệp Đạo* là hai câu trước, tức “*đôn luân tận phận, nhàn tà tôn thành*”, câu sau là kinh *Thập Thiện Nghiệp Đạo*, câu trước là *Đệ Tử Quy*. Sau đây mới trọn đủ “*tín nguyện trì danh*”, chân tín, nguyện thiết, trì danh niệm Phật. “*Chân*” (真) là gì? “*Thiết*” (切) là gì? Chẳng hoài nghi, không xen tạp, chẳng gián đoạn, đây là tướng trạng của chân tín, thiết nguyện. Niệm nào trong tâm cũng đều có thế giới Cực Lạc, có A Di Đà Phật, lẽ đâu người ấy chẳng vãng sanh? Dầu ở trong hiểm đạo, chính mình có năng lực tự bảo vệ chính mình. *Thập Thiện Nghiệp Đạo* và *Đệ Tử Quy* là hai thứ bảo vệ, bên ngoài lại cảm Phật, Bồ Tát hộ niệm, long thiên, thiện thần giúp đỡ, sẽ bình an vượt qua hiểm đạo. Quyết định phải hiểu đạo lý này!

Trong *Tăng Thượng Duyên*, quý vị phải nhận biết đạo tràng. Đạo tràng này thật sự đúng pháp, như lý, như pháp, chúng ta thâm nhập một môn, huân tu lâu dài. Do vậy, quý vị sẽ thành tựu trong một đạo tràng ngay trong một đời. Nếu quý vị thường đi tới các đạo tràng khắp nơi, sẽ khó khăn. Vì sao? Tâm loạn! Mỗi đạo tràng có đạo phong và học phong khác nhau, quý vị chỉ có thể chọn lựa một nơi tương ứng với chính mình, có nguyện vọng giống như nguyện vọng của chính mình. Đã chọn lựa một nơi, sẽ không thay đổi. Chọn lựa một vị thầy, chọn lựa một pháp môn, chọn lựa một đạo tràng, suốt đời chẳng thay đổi, chẳng có ai không thành công! Ất cần phải biết: “*Pháp môn bình đẳng, chẳng có cao thấp*”. Vì sao đức Phật mở ra nhiều pháp môn ngàn ấy? Nhằm thích ứng căn tánh bất đồng, đạo lý ở chỗ này! Căn tánh của chúng sanh khác nhau, hễ thích hợp căn tánh của họ, sẽ tu tập dễ dàng. Đây là điều then chốt bậc nhất để chúng ta thành hay bại.

Thuở ấy, khi tôi mới học Phật, thầy tôi đã buột lòng rất miêng ra rả giáo huấn: “*Học Giáo quyết định chẳng thể học nhiều [thứ cùng một lúc], hễ nhiều sẽ như thế nào? Tham nhiều, nhai không nát! Vẫn là một môn*”. Thầy còn bảo chúng tôi: “*Một kinh thông, hết thầy các kinh đều thông, chỉ sợ các vị chẳng thông một kinh nào!*” Thầy thường nhắc đi nhắc lại những lời ấy, khiến cho chúng tôi ghi khắc ấn tượng sâu đậm. Do vậy, phải nghiêm túc học một bộ kinh, học tập trong một thời gian dài. Tôi giảng kinh *Lãng Nghiêm*, trước sau đã giảng bảy lần. Giảng kinh *Vô Lượng Thọ*, giảng mười một lần. Giảng kinh *A Di Đà* cũng giảng rất nhiều lần, nhất định phải hiểu “*thâm nhập một môn*”.

Tuy là thâm nhập một môn, hiện thời, tôi cũng nghe nói có đồng học rất phát tâm, giảng kinh *Vô Lượng Thọ* mấy chục lần, giảng hơn một trăm lần. Khi đó, sợ nhất là đi vào đường tà. “*Tà*” là như thế nào? Thâm nhập một môn, sẽ giảng khá lắm, tất nhiên là có kẻ tán thán, có người cúng dường. Hễ được tán thán, cúng dường, tâm tham dấy lên, Hoặc nghiệp dấy lên, quý vị sẽ mê hoặc, vậy là hỏng rồi! Do vậy, bất cứ điều gì vốn thuộc về chánh đạo, hễ dấy động ý niệm danh lợi, dấy động ý niệm si mê, sẽ lập tức đọa lạc, vậy là quá đáng tiếc! Vì thế, thâm nhập một môn là một chuyện; sau khi đã thâm nhập, nếu quý vị chẳng biết “*thấy thấu suốt, buông xuống*”, dầu thâm nhập cũng là hiểm đạo, dẫn dắt quý vị tiến vào hiểm đạo, khiến cho quý vị sanh khởi tham danh, tham lợi, tham cầu

cúng dường, hỏng mất rồi! Kết quả là gì? Coi Phật pháp như chuyện kinh doanh buôn bán, cô nhân nói là “*bán chác Như Lai*”. Quý vị coi chuyện giảng kinh, thuyết pháp như một loại hàng hóa, coi tín đồ như khách hàng. Giảng kinh mà tham cầu cúng dường, phiền phức mất rồi!

Chư vị phải biết Thích Ca Mâu Ni Phật giảng kinh suốt một đời, giảng suốt bốn mươi chín năm, chẳng lấy từ người khác một tí cúng dường nào! Đức Phật mong mỗi mọi người cúng dường Ngài như thế nào? Dùng pháp để cúng dường. Pháp cúng dường là gì? Y giáo phụng hành. Kinh thường nói “*thọ trì, đọc tụng, vì người khác diễn thuyết*”. Đây là thật sự cúng dường Thích Ca Mâu Ni Phật, Ngài hoan hỷ. Đối với giáo huấn của đức Phật, quý vị thật sự tiếp nhận. Quý vị tin tưởng, tiếp nhận, [tức là] “*tín thọ*”, “*phụng hành*” là làm theo. Đức Phật dạy ta, ta thấy đều làm được; vì hết thấy đại chúng thì “*diễn*” (演) là biểu diễn, làm cho mọi người thấy. Đây chẳng là giả. “*Thuyết*” (說) là ta nói cho mọi người nghe, trước hết phải làm, sau đấy mới nói. Tín thọ phụng hành, vì người khác diễn thuyết chính là thật sự cúng dường.

Trong Phật môn, nếu thật sự hiểu giáo huấn của đức Thế Tôn, như lý, như pháp, hiềm đạo nào đi nữa đối với quý vị đều chẳng khởi tác dụng. Tâm quý vị vĩnh viễn là thanh tịnh, bình đẳng, giác, chẳng ô nhiễm, vĩnh viễn là khiêm hu, nhún nhường, cung kính. Phổ Hiền Bồ Tát dạy chúng ta, câu đầu tiên là “*lễ kính chư Phật, xưng tán Như Lai, quảng tu cúng dường*”. Người xuất gia dùng gì để cúng dường? Chính là câu nói này của đức Phật, “*tín thọ, phụng hành, vì người khác diễn thuyết*”. Đây là sự cúng dường của người xuất gia, của đệ tử Phật đối với hết thấy đại chúng, cúng dường hết thấy chư Phật, Bồ Tát, chẳng do tài vật, vậy thì quý vị sẽ tránh khỏi hiềm đạo. Từ chỗ này, quý vị phải chú tâm lãnh hội, quan sát. Trong hiện thời, thế gian này có rất nhiều hiềm đạo.

Có những nơi chôn, quý vị chẳng thể không nhận cúng dường. Tín đồ đến “*gieo phước điền*”. Tâm y này có người nói là “*phước điền y*”, trên thực tế, đã nói rất minh bạch với quý vị. Chúng sanh mong tu phước, chẳng biết tu phước bằng cách nào, họ đưa tiền đến nơi đây, chúng ta phải thay họ tu phước. Đây là đúng. Chúng ta lấy món tiền ấy để hưởng thụ, sai mất rồi! Vì thế, quyết định chẳng dùng món tiền cúng dường ấy để cải thiện cuộc sống hiện thời của chính mình. [Dùng tiền do đàn na tín thí cúng dường] để cải thiện cái gọi là “*phẩm chất cuộc sống*”, thì sai mất rồi! Thánh nhân thế gian đều có thể cam lòng sống cuộc đời thanh bần, vì sao người học Phật chúng ta vẫn cứ tham cầu hưởng thụ cuộc sống vật chất? Quý vị có ý niệm ấy, cho thấy quý vị tham luyện lục đạo luân hồi. Hễ có ý niệm ấy, sẽ không thoát ra được, Phật sẽ chẳng đến tiếp dẫn. Vì sao? Ý niệm của quý vị bất thiện, còn có tham, sân, si, mạn.

Tâm của mọi người trong Tây Phương Cực Lạc thế giới đều thanh tịnh, tâm quý vị chẳng thanh tịnh, quý vị sẽ nhiều loạn đại chúng, làm sao quý vị có thể vãng sanh cho được? Làm sao đức Phật có thể tiếp dẫn quý vị được? Khi nào sẽ đến tiếp dẫn quý vị? [Khi nào quý vị] tâm thanh tịnh, thật sự buông xuống ngũ dục lục trần, Phật sẽ tự nhiên đến. Xét theo điều gì? Thấy quý vị vẫn là khá lắm, chẳng khác biệt người trong thế giới Cực Lạc cho mấy, đương nhiên là hoan

ngheñh quý vị đến thế giới Cực Lạc! Quý vị còn có thất tình, ngũ dục, vậy là không được. Thế giới Cực Lạc quyết định chẳng để cho quý vị nhiễu loạn. Nhìn không vừa mắt sẽ chửi người, sẽ nổi nóng, làm sao A Di Đà Phật dám tiếp dẫn quý vị? Phải thường suy nghĩ đạo lý này, phải nghĩ thông suốt!

Kinh đã nói rất rõ ràng về thế giới Cực Lạc, “*chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ*” (các vị thượng thiện nhân nhóm họp cùng một chỗ), ta có phải là thượng thiện hay chẳng? Nếu ta là thượng thiện, ta có nguyện vọng cầu sanh Tịnh Độ, dấu chẳng niệm Phật, A Di Đà Phật cũng đón ta đi, đầy đủ điều kiện đầy mà! Quý vị chí đồng đạo hợp với đại chúng trong thế giới Cực Lạc. Nếu chúng ta còn ích kỷ, còn có tham, sân, si, mạn, sẽ chẳng ăn khớp với mọi người ở trong thế giới Cực Lạc, làm sao Phật có thể đến tiếp dẫn quý vị cho được? Thượng thiện phải học tập trong cuộc sống hằng ngày, quyết định bỏ tham, sân, si, mạn, thật sự tu hành trong xử sự, đãi người, tiếp vật trong cuộc sống hằng ngày. Tu gì vậy? Niệm Phật cũng giống như thế, niệm gì? Niệm “*phiền não khinh, trí huệ trọng*”.

Niệm một câu “*A Di Đà Phật*” để trừ hết phiền não. Trong thuận cảnh có ý niệm tham ái, [hãy] “*nam-mô A Di Đà Phật*”, niệm cho tan ý niệm tham ái ấy! Trong nghịch cảnh, cái tâm sân khuê sanh khởi, hãy niệm một câu “*nam-mô A Di Đà Phật*” cho tan cái tâm sân khuê. Đó gọi là “*biết niệm*”. Tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến đều bị trừ sạch bằng niệm Phật, quý vị chính là thượng thiện nhân. Trong thuận cảnh, chẳng có tham ái. Trong nghịch cảnh, chẳng có sân khuê; niệm nào cũng đều là giác chứ không mê, chánh chứ không tà, tịnh chứ không nhiễm, tương ứng với “*giác, chánh, tịnh*” của kinh Vô Lượng Thọ! Đây là đại đạo của A Di Đà Phật, là đại đạo để vãng sanh Tịnh Độ, là đại đạo để thành Phật viên mãn ngay trong một đời, chớ nên không biết. Do vậy, đối với hết thảy các hiểm đạo, chính mình phải nhận biết. Phàm những gì chướng ngại chúng ta tu học, đều là hiểm đạo, [những gì] dụ dỗ chúng ta lìa khỏi “*đôn luân, tận phạt, nhàn tà, tồn thành, lão thật niệm Phật*” (giữ vẹn luân thường, trọn hết bổn phận, giảm thiểu tà vạy, giữ lòng chân thành, thật thà niệm Phật) sẽ đều là hiểm đạo. Phải có năng lực phân biệt rõ ràng, quyết định chẳng đọa trong hiểm đạo.

Nói tới Nhị Thừa, chúng ta chẳng phải là Thanh Văn, Duyên Giác, nhưng có tập khí của Nhị Thừa. Những tập khí ấy do đâu mà có? Khẳng định là trong quá khứ đã từng học Tiểu Thừa, cho nên quý vị có tập khí Tiểu Thừa. Tập khí Tiểu Thừa là gì? Bảo thủ, là chính mình chỉ quan tâm đến chính mình, chẳng mong giúp đỡ kẻ khác, chính mình rơi vào sự thanh tịnh. “*Trệ*” (滯) [trong câu “*tự điều trệ tịch*” của phần chú giải] là ngưng trệ, [“*tự điều trệ tịch*” là] ưa thích thanh tịnh, [cứ nghĩ] chúng sanh có khổ nạn là do chính họ tạo nghiệp, đáng nên hứng chịu quả báo, chẳng liên can gì đến ta! Đây là hạng Tiểu Thừa, được gọi là “*độc thiện kỳ thân*” (chỉ biết tốt lành cho riêng mình), chẳng có bi nguyện tạo lợi lạc cho khắp thiên hạ. Có thể vãng sanh hay không? Chẳng thể! Vì sao chẳng thể? Chẳng tương ứng với nguyện của A Di Đà Phật. Nguyện của A Di Đà Phật là phổ độ chúng sanh. Nếu quý vị nói sau khi ta vãng sanh, ta sẽ quay lại phổ độ chúng sanh. Được! Như vậy thì có thể. Ta cảm thấy hiện thời năng lực vẫn chẳng đủ, hãy toàn tâm toàn lực tu Tây Phương Tịnh Độ.

Nói tới chỗ này, cũng có một trạng huống hiện thực, trong xã hội hiện thời cũng thấy. Đây cũng chính là một câu hỏi do mấy vị pháp sư nêu ra vào thuở trước. Họ đọc Vãng Sanh Truyện, đọc Tịnh Độ Thánh Hiền Lục (đấy cũng là Vãng Sanh Truyện), nói với tôi: “Thưa pháp sư! Có sao những người tu Tịnh Độ vãng sanh, dường như là niệm Phật khoảng ba năm, năm năm đều ra đi? Đại đa số là như vậy”. Họ hỏi: “Có phải là do thọ mạng của họ còn ba năm, hay năm năm sẽ chết?” Hỏi tôi một vấn đề như thế đó! Khi ấy, tôi trả lời họ: - Nếu nói mỗi người niệm Phật, ba năm là đã hết thọ mạng, chẳng có khả năng cho lắm. Vì sao họ niệm ba năm bèn vãng sanh? Tôi nghĩ công phu của họ đã đến nơi đến chốn, thường nói là “*công phu thành phiền*”. Thượng phẩm công phu thành phiền có thể tự tại vãng sanh, tuy còn có thọ mạng, chẳng cần, đến thế giới Cực Lạc sớm hơn một tí, có được hay không? Được chứ!

Một thí dụ rõ rệt nhất trong Vãng Sanh Truyện là pháp sư Oánh Kha, người đời Tống, Sư sám hối vãng sanh. Vì đây là một vị xuất gia, truyện ký ghi chép rất rõ ràng: Sư chẳng giữ Thanh Quy, thường xuyên phá giới, làm sao có thể vãng sanh cho được? Sư thật sự tin tưởng nhân quả báo ứng, chính Sư suy ngẫm hạnh nghiệp của chính mình, đã tạo các tội nghiệp ấy, ắt đọa địa ngục. Nghĩ tới địa ngục, Sư hoảng sợ. Vì thế, cầu các đồng tham đạo hữu, hỏi họ có phương pháp nào cứu vớt tôi hay không? Các đồng học cho Sư một quyển Vãng Sanh Truyện, [chép các tấm gương] niệm Phật vãng sanh. Sư xem xong, hết sức cảm động; do vậy, đóng chặt cửa liêu phòng, chẳng ăn, chẳng uống, chẳng ngủ, niệm một câu Phật hiệu đến cùng. Quý vị phải hiểu đây chính là “*không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn*” như kinh đã nói. Niệm suốt ba ngày ba đêm, niệm A Di Đà Phật hiện đến. Cảm ứng đây! Chúng sanh có cảm, Phật, Bồ Tát sẽ có ứng!

A Di Đà Phật bảo Sư: “Tuổi thọ của ông hãy còn mười năm. Thọ mạng của ông hãy còn mười năm. Ông hãy khéo tu, đến khi ông hết tuổi thọ, ta sẽ đến tiếp dẫn ông”. Có cảm ứng tốt đẹp như vậy. Oánh Kha nghe xong, bèn thưa với A Di Đà Phật: “Căn tánh của con kém hèn rất nặng. Con không chống nổi sự quyến rũ, mê hoặc bên ngoài. Hễ bên ngoài dụ dỗ, mê hoặc, con sẽ tạo tội nghiệp, sẽ lại phá giới. Trong mười năm ấy, chẳng biết con lại tạo bao nhiêu tội nghiệp?” Sư nói: “Mười năm [tuổi thọ] con chẳng cần, nay con đi theo Phật”. Nghe xong, A Di Đà Phật cũng gật đầu: “Được! Vậy thì ba ngày sau ta đến tiếp đón ông”. Sư hết sức cao hứng, hoan hỷ, mở cửa phòng, bảo đại chúng: “Ba ngày sau tôi sẽ vãng sanh”.

Trong chùa miếu, chẳng có một ai tin Sư. Phá giới, phạm quy, chẳng phải là một người xuất gia tốt đẹp, có sao đóng chặt cửa phòng niệm Phật ba ngày, bèn nói ba ngày nữa sẽ vãng sanh? Giọng điệu chẳng giống như lừa người, dường như là thật! Mọi người đều chờ xem, cũng may là ba ngày chẳng xa, xem thử sau ba ngày, người có vãng sanh hay chẳng? Đến ngày thứ ba, Sư yêu cầu đại chúng niệm Phật tiễn Sư, đại chúng cũng rất hoan hỷ, quả nhiên Sư thật sự ra đi. Sư niệm chừng một khắc, bảo mọi người: “A Di Đà Phật đến tiếp dẫn tôi, tôi đi đây”. Thật sự vãng sanh, chẳng ngã bệnh.

Khá nhiều người thấy câu chuyện này, đều muốn học theo Sư. Được lắm, quý vị ắt phải buông xuống vạn duyên, thật sự niệm A Di Đà Phật hiện đến, quý

vị theo Ngài vãng sanh là đúng. Quý vị thấy chính mình có thể niệm A Di Đà Phật hiện đến hay không? Thừa cùng A Di Đà Phật, “dầu con còn thọ mạng, con cũng chẳng cần, nay con đi theo Ngài”, vậy là được! Nếu ba ngày ba đêm hoặc là bảy ngày bảy đêm, A Di Đà Phật vẫn chẳng đến, vậy thì quý vị hãy khéo tự suy ngẫm, nhất định là quý vị chẳng đúng lý, chẳng đúng pháp. Quý vị phải hiểu, pháp sư Oánh Kha thuở ấy thật sự sám hối, dừng hẳn sửa lỗi đời mới. Vì sao Sư chẳng cần mười năm thọ mạng? Chính Sư đã nói rất rõ ràng, căn tánh hèn kém quá mức, chính mình chẳng có công phu, chẳng chống nổi sự dụ dỗ, mê hoặc, sẽ lại phá giới, sẽ lại vi phạm quy củ! A Di Đà Phật thật sự có thể thông cảm cho Sư chuyện này, Sư có tấm lòng như thế, Phật dẫn Sư đi. Điều kiện của mỗi người khác nhau, thiện căn, phước đức, và nhân duyên trong đời quá khứ khác nhau, chẳng phải là ta có thể học theo trạng huống của kẻ khác được, há đơn giản như thế ư? Từ đời Tống đến hiện thời cũng đã gần một ngàn năm, trong một ngàn năm ấy, đương nhiên chẳng phải là không có, khẳng định là có [những trường hợp thành tựu ngoạn mục như pháp sư Oánh Kha], nhưng là thiếu số, chẳng phải là đa số.

Do vậy, nói thông thường, người vãng sanh thì một là bình thường tu hành như pháp, như lý, tích lũy công đức, lâm chung vãng sanh, hai là kẻ bình thường chẳng hiểu Phật pháp, hữu ý hay vô ý tạo tác rất nhiều tội nghiệp, khi lâm chung, thật sự sám hối, thật sự sửa lỗi đời mới, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Đã có một tấm gương, vua A Xà Thế niệm Phật vãng sanh chính là một thí dụ tốt, một tấm gương tốt. Nói theo hình thức, có hai loại như thế, nhưng bất luận là loại nào, khẳng định đều là có liên quan mật thiết với thiện căn và phước đức trong đời trước. Há có chuyện đơn giản bèn sanh khởi tín tâm đối với pháp môn này ư? Đừng nói là nhìn thấy người khác [thành tựu], ta cũng làm ra vẻ giống như vậy là được. Vờ vĩnh làm ra vẻ, chẳng thể thành tựu đâu nhé! Những người ấy trong đời quá khứ chắc chắn là đã đời đời kiếp kiếp tu pháp môn Tịnh Tông, khi lâm chung, do bị một niệm sai lầm chướng ngại, chẳng vãng sanh được, nhưng sẽ thành tựu trong một đời này. Chúng ta [chỉ] thấy sự thành tựu của họ, chẳng thấy trong đời quá khứ, họ đã gieo thiện căn, phước đức, nhân duyên. Chúng ta chớ nên không biết điều này!

Sự sám hối của họ là hễ đoạn, bèn thật sự là một đao cắt đứt phẳng, thật sự đoạn phiền não, tập khí, ác nghiệp, cho nên thật sự vãng sanh. Nay chúng ta học theo kiểu của họ, có thể ngay lập tức đoạn hết phiền não trong nội tâm hay chẳng? Điềm then chốt ở ngay chỗ này! Tham, sân, si, mạn, nghi, tôi thường nói là “ích kỷ, tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, tham, sân, si, mạn”, có thật sự bỏ hết ngay lập tức hay không? Thật sự có thể thấy đều buông xuống, vị đường chủ Niệm Phật Đường thường nói “*thân, tâm, thế giới*”, “*thân*” là thân thể, “*tâm*” là ý niệm, thân tâm thế giới, “*thế giới*” là hoàn cảnh bên ngoài, “*hết thấy đều buông xuống*”. Quý vị có một chuyện chẳng thể buông xuống, vậy là không được rồi, sẽ bị chướng ngại. Thấy đều buông xuống, triệt để buông xuống, cầu sanh Tịnh Độ sẽ hữu hiệu. Nhưng quý vị vẫn phải phát tâm Đại Thừa, chứ cái tâm Nhị Thừa sẽ chẳng thể vãng sanh. Tâm Nhị Thừa là tự lợi, tâm Đại Thừa lợi tha. Ta cầu

sanh Tịnh Độ chẳng phải vì chính mình, cầu sanh Tịnh Độ nhằm phổ độ chúng sanh.

Hiện thời, trong thế gian này, điều thứ nhất là ta chẳng có năng lực, điều thứ hai là ta chẳng có duyên phận, [vậy thì] có thể đến thế giới Cực Lạc trước. Nếu trong thế gian này, chúng sanh hữu duyên với quý vị, quý vị còn có năng lực, thông đạt Tịnh Tông, trong hiện thời quý vị phải nên tự hành, hóa tha, phải “*tín, thọ, phụng hành, vì người khác diễn thuyết*” các giáo huấn của đức Thế Tôn, làm cho mọi người thấy. Tốt lắm! Chuyện này hoàn toàn tương ứng với A Di Đà Phật, quyết định được vãng sanh. [Tuy thân xác] ở trong Sa Bà mà [thật ra đã ở] trong Cực Lạc, thiền sư Trung Phong đã nói về điều này rất hay: “*Phương này chính là Tịnh Độ, Tịnh Độ chính là phương này*”, “*tâm này chính là A Di Đà Phật, A Di Đà Phật chính là tâm này*”. Thân, tâm, cảnh giới hoàn toàn dung hợp với A Di Đà Phật, há có lẽ nào chẳng vãng sanh? Chúng ta phải thực hiện Di Đà hồng nguyện cho mọi người thấy, đó là đúng.

Quý vị còn có cái duyên này, còn có năng lực này, quý vị chẳng làm, mong cầu vãng sanh trước, đó là có hiềm nghi, chúng ta thường nói là “trốn tránh trách nhiệm”. Phàm là tâm lý trốn tránh, quý vị nghĩ xem, Tây Phương Cực Lạc thế giới có dung nạp quý vị hay không? Phải hiểu rõ ràng! Có thể dung nạp kẻ trốn tránh hiện thực hay chẳng? Kẻ ấy có thể thực hiện cái nguyện đã phát hay không? Do vậy, thế giới Cực Lạc cần ai? Dừng mãi gánh vác trách nhiệm, dừng mãi thực hiện, quý vị mới có thể rộng độ chúng sanh, phổ độ chúng sanh. A Di Đà Phật chẳng phải là một kẻ trốn tránh trách nhiệm; vì thế, tâm thái ấy, hành vi ấy sẽ chẳng tương ứng! Quý vị học theo Oánh Kha chẳng xong, học vua A Xà Thế cũng chẳng học được! Quy củ, thật thà, vẫn là từ Đệ Tử Quy, Thập Thiện Nghiệp Đạo, tuân thủ giáo huấn của Ấn Quang đại sư, “*đôn luân tận phận, nhàn tà tôn thành*” (giữ vẹn luân thường, trọn hết bổn phận, giảm thiểu tà vạy, giữ lòng chân thành) và giáo huấn từ Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông Chương, “*niếp trọn sáu căn, tịnh niệm liên tục*”. Đây là đúng!

Do tâm thái của hàng Nhị Thừa, họ chẳng thể vãng sanh. Kinh luận của Phật và chú sớ của tổ sư đã nói minh bạch: Tâm nguyện của hàng Nhị Thừa trái nghịch A Di Đà Phật. Trái nghịch A Di Đà Phật tức là trái nghịch tâm nguyện của tất cả đại chúng trong thế giới Cực Lạc, làm sao có thể vãng sanh cho được? Tây Phương Tịnh Độ là Đại Thừa, chẳng phải là Tiểu Thừa. Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác chẳng phải là Tiểu Thừa! Do vậy, [kẻ nào có] tâm thái Tiểu Thừa sẽ chẳng thể vãng sanh, vậy thì phải như thế nào? Hồi Tiểu hướng Đại. Thật sự tu hành, niệm nào cũng đều là đã giống như thấy thế giới này rất lạnh nhạt, được lắm, hễ quay đầu sẽ là Bồ Đề tâm, vì sao? Ta sống trong thế gian này chẳng vì chính mình, mà vì hết thảy các chúng sanh khổ nạn, hoàn toàn tương ứng với bổn nguyện của A Di Đà Phật. Chúng ta phải khéo nêu gương tốt cho mọi người thấy, cho người niệm Phật thấy, hòng tăng trưởng tín tâm của họ, giúp họ tiến cao hơn. Kẻ chẳng niệm Phật trông thấy, sẽ gieo thiện căn, họ trông thấy thụy tướng ấy bèn sanh khởi lòng hâm mộ, đó gọi là “*hễ lọt qua mắt, hễ thoáng qua tai, vĩnh viễn là chủng tử của đạo*”.

Chúng ta nêu gương làm một người niệm Phật thật sự tốt đẹp, hằng ngày làm cho người khác nhìn vào!

Kinh Vô Lượng Thọ phải đọc thuộc. Phải thực hiện giáo huấn trong kinh Vô Lượng Thọ, đầu tiên là phải thực hiện Thập Thiện Nghiệp. Quý vị thấy phần đầu kinh Vô Lượng Thọ đã dạy: “*Thiện hộ khẩu nghiệp, bất cơ tha quá; thiện hộ thân nghiệp, bất thất luật nghi; thiện hộ ý nghiệp, thanh tịnh vô nhiễm*” (Khéo giữ gìn khẩu nghiệp, chẳng chê trách lỗi của kẻ khác. Khéo thiện hộ thân nghiệp, chẳng đánh mất luật nghi. Khéo giữ gìn ý nghiệp, thanh tịnh vô nhiễm), tu từ Thập Thiện Đạo. Chúng ta có thể đều làm được; đây là biểu diễn, biểu diễn cho đại chúng thấy. Không chỉ là chẳng sát sanh, phạm là ý niệm tổn hại chúng sanh cũng chớ nên có! Hễ có ý niệm tổn thương chúng sanh, đây là sát tâm, quý vị chẳng hành sát nghiệp, nhưng chẳng đoạn ý niệm giết chóc. Tuy quý vị chẳng trộm cắp, nhưng còn có ý niệm chiếm tiện nghi của kẻ khác; ý niệm chiếm tiện nghi là cái tâm trộm cắp, chẳng đoạn cái tâm trộm cắp!

Chúng ta đều phải rất chân thật làm được, chính mình làm được, chắc chắn sẽ ảnh hưởng người chung quanh. Chúng ta ở trong đạo tràng này thì phải yêu thương, bảo vệ đạo tràng này. Nếu chẳng làm được Thập Thiện Nghiệp, không chỉ là chẳng yêu thương, bảo vệ đạo tràng, mà đâm ra lại là phá hoại đạo tràng. Người ta trông thấy, [sẽ nghĩ] đạo tràng này chẳng thật, họ là người tu hành ở chỗ nào? Người tu hành theo kiểu gì vậy? Do đó, một kẻ chẳng đúng pháp, khiến cho kẻ khác tạo tội nghiệp, khiến cho kẻ khác hủy báng Tam Bảo. Kẻ ấy hủy báng Tam Bảo là do quý vị xui khiến, quý vị có phải nhận lãnh trách nhiệm nhân quả hay không? Chắc chắn là phải. Do vậy, chính mình ở trong đạo tràng, thậm chí ở bất cứ chỗ nào, chớ nên không cẩn thận, chớ nên khiến cho kẻ khác vì ta mà hủy báng Tam Bảo. Ta làm chẳng đúng pháp, sẽ hại họ đọa địa ngục. Họ đọa địa ngục, ta cũng chẳng được lợi, ta cũng chạy chẳng thoát, ta làm Tăng Thượng Duyên cho họ mà! Những điều này đều là hiểm đạo trong sự tu hành của phàm phu, chớ nên không biết. Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi nói tới đây!

Tập 1529

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, tiểu đoạn thứ hai thuộc đoạn thứ sáu trong phần kệ tụng, tức Đồ Sự Cảnh Nguyện (睹事境願, các nguyện phát khởi khi thấy sự và cảnh). Đoạn này là trên đường đi (tức là trên đường khát thực), gặp gỡ các trạng huống, có [trạng huống] nhân sự, mà cũng có [trạng huống thuộc về] hoàn cảnh, có hoàn cảnh vật chất. Chúng ta xem bài kệ thứ nhất. Phần này có tất cả mười chín bài, cũng là những thứ chúng ta sẽ tiếp xúc hằng ngày khi ra khỏi cửa. Ở chỗ này, chúng ta phải chú tâm lãnh hội, sau đây mới thật sự hiểu rõ chúng ta và Bồ Tát có chỗ nào khác biệt? Sự tu hành của Bồ Tát đáng gọi là “*công đức viên mãn*”, viên mãn ở chỗ nào? Chúng ta hãy nên học tập như thế nào? [Hiểu rõ những điều ấy], chúng ta sẽ chẳng uổng công đọc phẩm kinh này, xác thực là hữu ích rất lớn cho sự tu học của chúng ta. Trước khi giảng đoạn này, do đoạn được giảng trong ngày hôm qua có ý nghĩa rất dài, vẫn cần phải bổ sung đôi chút. Chúng ta đọc bài kệ trước đó một lượt, [tức là bài kệ] đã được giảng hôm qua.

(Kinh) Nhược kiến hiểm đạo, đương nguyện chúng sanh, trụ chánh pháp giới, ly chư tội nạn.

(經)若見險道。當願眾生。住正法界。離諸罪難。

(Kinh: Nếu thấy đường hiểm, nguyện cho chúng sanh, trụ chánh pháp giới, là các tội nạn).

Nói tới “*hiểm đạo*” (險道), hiện thời, khắp nơi trên thế gian này, xác thực là “nơi nơi đều là hầm bẫy”, có chỗ nào chẳng phải là hiểm đạo? Dẫu không bước chân ra khỏi nhà, vẫn là hiểm đạo! Chẳng bước chân ra khỏi nhà thì hiểm đạo ở đâu ra? Trong nhà quý vị, đối diện với TV chính là hiểm đạo. Nó dụ dỗ, mê hoặc quý vị. [Ngoài] TV, [còn có] Internet; hiện thời, người sử dụng computer đông đảo, những thứ được truyền bá trong Internet còn nhiều hơn TV. Tuyệt đại đa số nội dung đều là những thứ phản diện, những thứ chánh đáng quá ít. Vì thế, đây là hiểm đạo. “*Hiểm đạo*”, nói đơn giản [là những thứ] đủ để mang lại sự xấu xa cho chúng ta, từ người lớn cho đến trẻ nhỏ, khiến cho chúng ta tăng trưởng tham, sân, si, mạn; đây là hiểm đạo. Cảnh giới của chúng ta chẳng thể tăng tấn, tuột dốc xuống dưới, quý vị nói xem, có phải là hiểm đạo hay không? Đọa xuống dưới thì chính là tam đồ địa ngục. Người tiến lên cao hơn, mọi người đều biết tam giới có hai mươi tám tầng trời, [đó là] lên cao hơn; đi xuống thì là địa ngục, nga quý, súc sanh. Đó là quả, quả ắt có nhân. Tiến lên cao hơn sẽ là gì? Là Phật, Bồ Tát, Duyên Giác, Thanh Văn. Nghiệp nhân của thiên đạo là thượng phẩm Thập Thiện, Tứ Vô Lượng Tâm (từ, bi, hỷ, xả), Tứ Thiên, Bát Định, tiến lên cao! Người muốn tăng tấn thì trong luân lý, đạo đức, cái quan trọng nhất, cái cơ bản nhất chính là Ngũ Luân, Ngũ Thường, Bát Đức. Cổ thánh tiên hiền đã dạy [những điều ấy] từ năm ngàn năm qua!

Năm ngàn năm qua, từ thời đại của Khổng Tử, Khổng Tử cách hiện thời hai ngàn năm trăm năm, Lão Tử sống cùng thời đại với Ngài. Quý vị thấy trong Đạo Đức Kinh, Lão Tử đã nói: “*Thất đạo nhi hậu đức*”, [nghĩa là] đạo đã mất, nhưng còn có đức. Khi nào hành đạo? [Thời] Tam Hoàng Ngũ Đế, thuở ấy là hành đạo, vô vi nhi trị²⁰. Thật sự là vô vi, nhưng không gì chẳng làm, tâm địa của con người thuần hậu, thanh tịnh. [Thời đại] Nghiêu Thuấn đã thấp hơn một bậc, đạo đã mất đi, nhưng có đức; Nghiêu Thuấn nắm vững đức. Sau khi đức đã mất, tiếp đó còn có nhân. Sau khi nhân đã mất, bèn có nghĩa. Sau khi nghĩa đã mất, bèn có lễ. Lễ không ngừng tuột dốc như vậy, tuột dốc cho tới hiện thời, lễ cũng chẳng có! Lễ là hạn độ thấp nhất; nếu chẳng có lễ, xã hội lễ nào chẳng loạn? Thiên hạ đại loạn.

Trong Phật môn, giới đã mất, chẳng có giới tỳ-kheo! Ngẫu Ích đại sư đã nói lời này. Lão nhân gia sống vào cuối đời Minh, đầu đời Thanh. Ngài chào đời vào thời Minh, khi vãng sanh nhằm đời Thanh, nghiên cứu giới luật rất tường tận. Cận đại, mọi người đều biết vị đồ nhiều công sức nơi giới luật là pháp sư Hoàng Nhất. Ngẫu Ích đại sư nói: “*Tại Trung Hoa, từ sau triều đại Nam Tống, chẳng có tỳ-kheo*”. Chẳng có tỳ-kheo, sẽ chẳng có cách nào đắc giới tỳ-kheo! Giới tỳ-kheo nhất định phải do tỳ-kheo trao truyền. Tôi thiếu là năm vị tỳ-kheo làm yết-ma thì mới có thể truyền trao giới tỳ-kheo. Tốt nhất là có mười vị, tức tam sư thất chứng. Tốt nhất là có mười vị! Thật sự bất đắc dĩ thì năm vị cũng được. Năm vị trở lên đã chẳng có!

Tống, Nguyên, Minh, từ đời Tống đến đời Minh gần bốn trăm năm, người xuất gia thọ giới, tức giới tỳ-kheo, Ngẫu Ích đại sư hiểu rất rõ ràng [thọ giới] là hữu danh vô thực! Do vậy, sau khi Ngài thọ giới, bèn đối trước Phật, Bồ Tát thoái giới, suốt đời trì giới Sa Di. Chư vị phải hiểu, giới Bồ Tát và giới Sa Di [nếu] không có ai truyền, tự mình đối trước hình tượng Phật, Bồ Tát, tự mình có thể phát thệ cầu giới, có thể cầu được. Trong kinh Chiêm Sát Thiện Ác Nghiệp Báo đã nói [chuyện này] rất rõ ràng, chỉ riêng giới tỳ-kheo là không được, chẳng có khai duyên cho chuyện này! Do vậy, bản thân Ngẫu Ích đại sư suốt đời thọ trì giới Bồ Tát và Sa Di Luật Nghi, Ngài tự xưng là “*Bồ Tát giới sa-di*”. Tại gia cư sĩ, Bồ Tát giới Ưu-bà-tắc; nữ cư sĩ, Bồ Tát giới Ưu-bà-di thì được!

Thế nào mới là “*đắc giới*”? Chúng ta biết đức Thế Tôn là một người rất thông tình đạt lý, lại còn là một người rất viên dung, Ngài chẳng chấp trước! Do vậy, khi tôi học Phật, khi đó vừa mới học Phật, vừa vào Phật môn, Chương Gia đại sư dạy tôi: “*Phật giáo coi trọng thực chất, chẳng coi trọng hình thức*”. Thọ giới là hình thức, có hình thức theo nghi lễ. Thầy dạy chúng tôi câu ấy, chúng tôi thỉnh giáo Ngài, [Ngài giảng]: Điều ấy hoàn toàn chẳng phải là không coi trọng hình thức! Hình thức rất quan trọng, nhưng chẳng phải là quan trọng nhất! Điều

²⁰ “*Vô vi nhi trị*” (無為而治) là một khái niệm rất đặc biệt của Nho gia. Theo đó, bậc thánh nhân do đức hạnh sẽ tự nhiên cảm hóa dân chúng, không cần phải ép buộc, gò ép mọi người, mà mọi người đều đạt đến cảnh giới của thánh nhân. Nói cách khác, “*vô vi nhi trị*” chính là cai trị bằng đức, bằng nhân, sống thuận theo tự nhiên.

quan trọng nhất chính là thực chất. Thực chất là gì? Quý vị phải làm được! Thọ giới điều “*chẳng sát sanh*”, [vậy thì] muỗi, trùng, kiến đều chớ nên sát hại! Không chỉ là chẳng thể sát hại, mà còn chớ nên dấy lên ý niệm tổn thương, gây hại cho chúng. Dấy lên ý niệm là gì? Đó là sát tâm. Tuy quý vị chẳng phạm giới, nhưng chẳng đoạn ý niệm sát, không được rồi! Kết tội trong giới Bồ Tát là luận theo tâm, chẳng luận theo sự. Quý vị dấy một ý niệm muốn hại chúng nó, tức là quý vị đã phá giới. Không giống như giới tỳ-kheo [thuộc về Tiểu Thừa], giới tỳ-kheo luận sự, chẳng luận tâm; vì thế, giới ấy rất coi trọng hình thức. Giới tỳ-kheo hết sức coi trọng hình thức, chẳng giống giới Bồ Tát! Giới Bồ Tát coi trọng khởi tâm động niệm; do vậy, giới Bồ Tát khó trì. Đối với giới trộm cắp, ta chẳng ăn trộm của người ta, cũng chẳng ăn cắp của kẻ khác, nhưng mong chiếm đôi chút tiện nghi của họ, như vậy là đã phạm giới trộm cắp! Ta chẳng làm chuyện ấy, nhưng quý vị dấy động ý niệm, [tức là đã] bị kết tội từ khởi tâm động niệm. Vì thế, rất khó trì!

Do vậy, Ấn Quang đại sư, thầy tôi là lão cư sĩ Lý Bình Nam, suốt đời chẳng khuyên kẻ khác thọ giới. Suốt đời, đại sư Ấn Quang chẳng truyền giới, chẳng khuyên kẻ khác thọ giới, chẳng khuyên kẻ khác xuất gia. Các Ngài chỉ khuyên quý vị học Phật, tôi đa là khuyên quý vị cầu thọ Tam Quy, phương tiện thọ Ngũ Giới, tuyệt đối chẳng khuyên quý vị thọ giới Bồ Tát, vì sao? Chẳng làm được! Ngũ Giới là căn bản của giới luật: Chẳng sát sanh, chẳng trộm cắp, đồng tu tại gia thì không tà dâm, chẳng nói dối, chẳng uống rượu, năm điều ấy. Quý vị có hiểu rõ hay chẳng? Tuy đã thọ, thọ rồi có hiểu hay không? Nhất định là phải làm sao cho hiểu rất rõ ràng, rất minh bạch, cách trì giới ấy là như thế nào? Trong đó có khai, giá, trì, phạm. Trong hoàn cảnh khác nhau, sẽ có cách làm khác nhau, sống động, chẳng phải là chết cứng. Quý vị phải có trí huệ để phán đoán, thông đạt quyền biến, trì giới như vậy mới là viên mãn!

Vì thế, chẳng có giới luật cơ bản, sẽ chẳng có Phật! Chẳng có Phật thì cái còn lại sẽ được gọi là gì? Cái còn lại được gọi là Phật học! Chư vị đồng tu phải biết, Phật học và học Phật là hai chuyện [khác nhau]! Chẳng có người học Phật, Phật học còn lại trong thế gian, Phật học biến thành một loại học thuật thế gian, để cho những kẻ thích nghiên cứu làm công tác nghiên cứu, là tài liệu để họ nghiên cứu, biến thành Phật học. Nhưng [những nhà nghiên cứu ấy] chuyên môn nghiên cứu những lý luận này, chính mình chẳng thể y giáo phụng hành, chính mình chẳng làm được! Vì chẳng buông xuống lòng ích kỷ, chẳng buông xuống tiếng tăm, lợi dưỡng được! Chẳng thể buông xuống sự tham cầu hưởng thụ ngũ dục lục trần, chẳng buông xuống tham, sân, si, mạn, tuy họ nghiên cứu Phật pháp rất sâu. Quý vị để họ lên giảng đài giảng giải, họ sẽ giảng chỗ nào cũng phù hợp đạo, [giảng đến nổi] hoa trời rơi tán loạn, đó gọi là Phật học, chẳng phải là học Phật. Học Phật thì nhất định là khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác trọn chẳng trái nghịch Tam Quy, Ngũ Giới, Thập Thiện, người ấy thấy đều làm được. Tuy người ấy chẳng niệm kinh, chẳng biết chữ, mà cũng chẳng thể giảng kinh, nhưng người ấy làm được; đây là “*học Phật*”. Niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, đối với Tây Phương Cực Lạc thế giới A Di Đà Phật, người ấy chẳng hoài nghi, chẳng xen tạp,

suốt ngày từ sáng đến tối bèn nghĩ nhớ Ngài chẳng ngừng, tâm và miệng tương ứng, khẳng định là sẽ vãng sanh. Người niệm Phật sợ nhất là bị cảnh giới bên ngoài dụ dỗ, mê hoặc, chính mình chẳng nắm vững, hễ cảnh giới hiện tiền, đối với thuận cảnh bèn dấy lòng tham, đối với nghịch cảnh bèn dấy lòng sân khuê. Như vậy là không được rồi! Vì thế, khắp nơi đều là hiểm đạo.

Bồ Tát phát nguyện, “*đương nguyện chúng sanh*”, nguyện cho hết thảy chúng sanh trong khắp pháp giới, hư không giới, “*trụ chánh pháp giới*”. Đây là cái nhân. “*Ly chư tội nạn*” (Lìa các tội nạn), “*tội nạn*” (罪難) là tam đồ, tức nga quỷ, địa ngục, và súc sanh; đây là tội nạn. Súc sanh là tội báo; nga quỷ và địa ngục chính là gặp đại nạn. Do tội nghiệt sâu nặng bèn cảm lấy khổ báo, “*trụ chánh pháp giới*” sẽ là điều trọng yếu. Đối với chánh pháp trong thế gian, trong khá nhiều quốc gia và dân tộc thuộc phương Đông và phương Tây đều có những bậc thánh triết xuất hiện; giáo huấn của những vị ấy đều là chánh pháp. So ra, cái được gọi là “*chánh pháp*” trong Phật pháp có tiêu chuẩn cao hơn một chút. Chánh pháp trong Phật pháp, nói theo lý, tiêu chuẩn tuyệt đối là Pháp Tánh. Hễ tương ứng với Pháp Tánh thì là chánh pháp, hễ trái nghịch thì là tà pháp. Nói theo hình thức và nghi thức, hễ phù hợp tiêu chuẩn Giới - Định - Huệ thì là chánh pháp; trái nghịch Giới - Định - Huệ thì là tà pháp, chẳng phải là chánh pháp!

Giới luật là tiêu chuẩn của chánh pháp giới. Ngôn ngữ và tạo tác của chúng ta phải nương theo tiêu chuẩn này để tu học. Ngôn ngữ và động tác tương ứng với tiêu chuẩn ấy sẽ là hợp chánh pháp; chẳng tương ứng với tiêu chuẩn thì quý vị phải sửa đổi cho đúng, đó gọi là “*tu hành*”. Cái cơ bản nhất chính là Thập Thiện Nghiệp Đạo. Tất cả các kinh điển thuộc giáo pháp Đại Thừa gần như chẳng có kinh điển nào không nói đến Thập Thiện Nghiệp Đạo. Bộ kinh điển chánh yếu nhất để làm căn cứ cho Tịnh Tông là kinh Vô Lượng Thọ; vừa mở đầu kinh Vô Lượng Thọ, đức Thế Tôn dạy chúng ta: “*Thiện hộ khẩu nghiệp, bất cơ tha quá; thiện hộ thân nghiệp, bất thất luật nghi; thiện hộ ý nghiệp, thanh tịnh vô nhiễm*” (Khéo giữ gìn khẩu nghiệp, chẳng chê trách lỗi của kẻ khác. Khéo giữ gìn thân nghiệp, chẳng mất luật nghi. Khéo giữ gìn ý nghiệp, thanh tịnh chẳng nhiễm). Ba câu ấy nói về thân, khẩu, ý, tức là nói về Thập Thiện Nghiệp. Trong hai đoạn kinh văn lớn là Tam Bối Vãng Sanh (ba bậc vãng sanh) và Vãng Sanh Chánh Nhân, trong đó, đức Phật đã giảng Thập Thiện Nghiệp rất rõ ràng: “*Không sát sanh, không trộm cắp, không dâm dục, không nói dối, không nói đôi chiều, không nói thêu dệt, không ác khẩu, không tham, không sân, không si*”, đã nói rành rẽ với quý vị. Thực hiện từ chỗ này, quý vị phải thật sự làm. Trì giới niệm Phật thì mới có thể vãng sanh.

Niệm Phật mà chẳng trì giới, không được rồi! Nếu quý vị hỏi vì sao ư? Thế giới Tây Phương chẳng gọi là Tịnh Độ hay sao? Vì sao cõi ấy tịnh? Trong kinh, đức Phật đã giảng rất hay: “*Tâm tịnh, ắt cõi Phật tịnh*”. Chư vị hãy ngẫm xem, nếu quý vị chẳng làm được Thập Thiện Nghiệp Đạo, cái tâm của quý vị làm sao thanh tịnh cho được? Quý vị còn có ý niệm sát sanh, còn có ý niệm trộm cắp, còn có ý niệm dâm dục, còn có ý niệm nói dối, còn có ý niệm khuấy đảo thị phi, [tức là] chẳng thanh tịnh. Tâm chẳng thanh tịnh, sẽ không tương ứng với Tịnh Độ.

Nay chúng ta đã học giáo pháp Đại Thừa nhiều năm ngàn ấy, đã hiểu nguyên lý và nguyên tắc đôi chút. Tâm quý vị không thanh tịnh, sẽ chẳng thấy Tịnh Độ, làm sao có thể sanh về Tịnh Độ cho được? Tâm thanh tịnh, quý vị sẽ thấy Tịnh Độ. Có thấy Tịnh Độ, quý vị mới có thể sanh về Tịnh Độ. Chuyện này quá trọng yếu!

Theo giáo pháp Đại Thừa, nhân Giới đắc Định, Định là tâm thanh tịnh. Nhân Định khai Huệ, Định có thể chế phục phiền não. Tuy chẳng đoạn phiền não, nó chẳng dấy lên hiện hành. Tu những pháp môn khác, cảnh giới này tối đa chỉ có thể sanh thiên, chẳng thoát khỏi tam giới; nhưng pháp môn Tịnh Tông thù thắng, chuyện này được gọi là “*đời nghiệp vãng sanh*”. Chư vị phải biết: “*Đời nghiệp*” (帶業, mang theo nghiệp) là quý vị chế phục nghiệp, dùng Định để chế phục. Định ở đây là gì? Chính là công phu niệm Phật, chúng ta thường nói “*công phu thành phiền*”, công phu thành phiền chính là Định. “*Thành phiền*” là gì? Công phu của quý vị có thể không chế tập khí phiền não; tuy nó vẫn có, nhưng chẳng dấy lên tác dụng. Thấy đều không chế những tập khí ác và ý niệm ác, đương nhiên là quý vị sẽ chẳng làm chuyện ác. Do công phu như vậy thì mới có thể vãng sanh, sanh về cõi Phạm Thánh Đồng Cư trong Tây Phương Cực Lạc thế giới. Công phu ấy nếu cao hơn, sẽ có thể đoạn trừ Kiến Tư phiền não. Có thể đoạn trừ Kiến Tư phiền não, nhưng chẳng đoạn Trần Sa phiền não! Trần Sa phiền não là gì? Vọng tưởng, phân biệt, chẳng đoạn những thứ ấy. Chẳng có tham, sân, si, mạn, nghi, tức là Kiến Tư phiền não thấy đều đoạn hết. Thị phi, nhân ngã, tiếng tăm, lợi dưỡng đều chẳng có, chẳng ích kỷ, hễ sanh về Cực Lạc, sẽ sanh trong cõi Phương Tiện Hữu Dư, tiên cao hơn! Nếu Thiền Định càng sâu, sáu căn đối trước cảnh giới sáu trần, thật sự chẳng khởi tâm, không động niệm. Khởi tâm động niệm còn chẳng có, lấy đâu ra phân biệt, chấp trước? Do cảnh giới này, hễ vãng sanh thế giới Tây Phương sẽ sanh trong cõi Thật Báo Trang Nghiêm.

Bọn phàm phu chúng ta có đạt tới cảnh giới cao ngàn ấy hay chẳng? Thiện Đạo đại sư đã trả lời khẳng định, được chứ, có thể chứ! Vấn đề ở chỗ nào? “*Nói chung là do gặp duyên khác nhau*”. Trọng yếu nhất trong các duyên là Giải. Trong [chú giải] kinh Hoa Nghiêm, ngài Thanh Lương đã nói bốn giai đoạn là Tín - Giải - Hành - Chứng. Nay Hạnh của chúng ta, tức công phu tu hành chẳng đắc lực, nguyên nhân thật sự là ở chỗ nào? Do Giải chẳng đủ triệt để. Đối với lý luận, cảnh giới, và phương pháp của Phật pháp, chúng ta hiểu biết rất hữu hạn, đi theo con đường này bằng cách nào đây? Vì thế, Giải phải sâu, Giải phải rộng, Giải phải viên thì mới dễ đi theo con đường này được.

[Khi] Phật giáo truyền sang Trung Hoa, đức Phật đã diệt độ một ngàn năm. Vào năm Vĩnh Bình thứ mười đời Minh Đế nhà Đông Hán, tức năm 67 Công Nguyên, năm nay là 2006; vào năm 67 Công Nguyên, [Phật giáo được] truyền sang Trung Hoa, [cho đến nay] đã gần hai ngàn năm. Trong hai ngàn năm ấy, tại Trung Hoa đã hình thành mười tông phái. Cho đến những năm đầu đời Thanh, có chùa miếu nào chẳng giảng kinh? Có chùa miếu nào chẳng niệm Phật, chẳng tham Thiền? Hạnh môn đến cuối cùng, tổng kết lại, sẽ là hai loại phương thức: Một loại là tham cứu, loại kia là niệm Phật. Do vậy có giảng đường, có Thiền Đường,

có Niệm Phật Đường. Có Giải, có Hạnh, Giải và Hạnh tương ứng; đây là chánh pháp.

Thưa cùng chư vị, kính sám Phật sự và pháp hội như trong tự viện hiện thời, vào thời cổ chẳng có. Vào đầu đời Thanh rất ít, chẳng có những thứ ấy! Thời cổ, kinh tế của tự viện (nguồn sống) chẳng dựa vào pháp hội, chẳng cậy vào kinh sám Phật sự, chẳng có những chuyện ấy. Kinh tế của nhà chùa rất ổn định, vì trong chùa miếu luôn có ruộng vườn, có núi non, những thứ ấy đều do trai chủ cúng dường. Trong các trai chủ, gần như một nửa là quốc gia. Quý vị thấy hoành phi của tự miếu nào [ghi] Sắc Kiến, [có nghĩa là ngôi chùa ấy] do quốc gia xây dựng: Hoàng đế hạ lệnh kiến tạo tự viện thì gọi là Sắc Kiến (敕建). Tự viện nhất định có núi, nhất định có ruộng đất, núi và ruộng đất để cho nông dân canh tác, tự viện thu tô, [tức là] đến lúc gặt hái lúa thóc và các loại lương thực, chùa miếu được chia một phần. Đây là cội nguồn kinh tế của chùa miếu; do vậy, nó rất ổn định, chẳng dựa vào kinh sám Phật sự, mà có nguồn kinh tế cố định.

Hiện thời, chẳng có chế độ này. Vào cuối thời nhà Thanh, đầu thời Dân Quốc thì hãy còn có. Sau khi Giải Phóng²¹, đất đai đều là của nhà nước, cho nên chùa miếu chẳng có đất đai, chẳng có núi non, ruộng đất đều không có! Chẳng có ruộng đất, nguồn sống trở thành vấn đề. Trong Phật môn thường có câu nói: “*Pháp luân vị chuyển, thực luân tiên*” (Chưa chuyển pháp luân, đã phải lo cái ăn trước). Câu này có nghĩa là: Muốn tu học Phật pháp thì trước hết phải ăn no bụng, quý vị mới có thể nói đến chuyện tu hành. Cuộc sống của quý vị chẳng ổn, còn có thể nói đến chuyện tu hành nữa ư? Đây chính là điều kiện tiên quyết. Vì thế, nguồn kinh tế của đạo tràng quá trọng yếu. Trước kia, họ có thu nhập cố định, có nguồn thu ổn định, cho nên an tâm. Tâm yên ắt đạo hưng thịnh! Thân tâm an ổn, cuộc sống tuy kham khổ đôi chút, chẳng sao cả, có thể sống được, bền chuyên tâm nơi đạo nghiệp. Khăng định là cuộc sống rất kham khổ, giống như nông dân. Người xuất gia tự mình tối đa là trồng một ít rau; cây lúa rất ít, trồng rau nhiều hơn, ít tốn thời gian hơn, chẳng trở ngại sự tu hành của họ! Vì thế, chánh pháp có điều kiện của chánh pháp!

Trong hoàn cảnh hiện thời, chúng ta chẳng thể không cảm kích Ân Quang đại sư, chẳng thể không bội phục Ân Quang đại sư. Lão nhân gia nhìn vào xã hội hiện thời, bền dạy người đời sau: Đối với đạo tràng từ nay về sau, phải biết tạo dựng những đạo tràng nhỏ, số người cộng tu chẳng thể vượt quá hai mươi người. Nói theo kiểu hiện thời, sẽ là “*tiểu mao bông*” (小茅蓬, lều tranh nhỏ). Vì sao? Đạo tràng nhỏ ít người, chi tiêu ít, thật sự có mấy vị thí chủ phát tâm cúng dường là đủ rồi, quý vị có thể giống như xưa kia: Giải và Hạnh đều coi trọng! Trong tiểu đạo tràng này của chúng ta, mỗi ngày có thể nghe kinh từ bốn cho đến sáu tiếng đồng hồ, [đó chính là] “*lên lớp*”. Niệm Phật mười tiếng hoặc tám tiếng đồng hồ. Nếu mỗi ngày nghe kinh sáu giờ, niệm Phật tám giờ, [hay là] nghe kinh bốn giờ, niệm Phật mười giờ. Ân định khóa trình mỗi ngày là mười bốn giờ.

²¹ Ý nói: Khi Mao Trạch Đông chiếm trọn Hoa Lục, lập ra Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa.

Cũng có lẽ các đồng học sẽ nói: “Niệm Phật Đường của các vị cổ đại đức chỉ có niệm Phật, chẳng có giảng kinh!” Thời cổ [làm như vậy] thì được; vì sao được? Thứ nhất, phàm là người học Phật, ít nhiều đều có cơ sở nơi giáo lý của đức Phật. Họ chẳng phải là kẻ ngoài rìa. Thứ hai, thiện căn và phước đức sâu dày, phiền não nhẹ nhàng, trí huệ tăng trưởng. [Do vậy, chỉ niệm Phật] thì được, có thể chẳng cần nghe kinh. Vì sao hiện thời cần [nghe kinh]? Hiện thời, thiện căn, phước đức, và nhân duyên của chúng ta chẳng bằng cổ nhân, thế mà sự dục dõ, mê hoặc trong xã hội hiện thời chẳng biết đã vượt trội thời cổ bao nhiêu lần! Nếu quý vị chẳng nghe kinh, sẽ chẳng thể đoạn nghi hoặc. Nếu chẳng nghe kinh, rất dễ bị kẻ khác dụ dỗ, mê hoặc. Nghe kinh nhằm mục đích giúp quý vị đoạn nghi sanh tín, giúp quý vị kiên định tín nguyện, mục đích ở chỗ này, rất trọng yếu!

Nếu chúng ta có một đạo tràng hai mươi người như thế, cùng nhau niệm Phật, cùng nhau tu hành, nhất định là phải thật sự làm được Thập Thiện Nghiệp Đạo, Tam Quy, Ngũ Giới. Nghe kinh hiện thời thuận tiện hơn xưa kia. Quý vị mời pháp sư chẳng phải là chuyện dễ dàng đâu nhé! Nay chúng ta dùng TV, dùng đĩa DVD để nghe kinh rất tiện. Nghe kinh thì phải nghe theo cách nào? Một bộ kinh. Người tu hành chân thật phải hiểu: “*Thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*”. Do vậy, nghe một bộ. Sau khi đã nghe xong, nghe lại từ đầu. Nghe xong bèn nghe lại từ đầu, nghe trăm lượt chẳng chán. Quý vị nghe kinh như vậy sẽ khai ngộ, tâm quý vị đã định. Nếu nghe đồng thời vài bộ kinh, sẽ bị loạn. Ví như mỗi ngày bảo quý vị nghe kinh bốn giờ, quý vị nghe kinh Kim Cang một tiếng, nghe kinh Hoa Nghiêm một tiếng, lại nghe kinh Địa Tạng một tiếng, rồi lại nghe kinh Di Đà một tiếng nữa, có được hay chẳng? Giống như đi học trong trường, thừa cùng chư vị, chẳng đạt được lợi ích! Nghe pháp kiểu đó, tối đa là đạt được đôi chút kiến thức Phật học thông thường, biết được bề ngoài của Phật pháp, chẳng đạt được thọ dụng thật sự. Thọ dụng thật sự là: Nghe kinh cũng là tu Định, cũng là hoàn thành Tam Học Giới - Định - Huệ trong một lượt. Đây là thật sự tu hành.

Nghe kinh quy củ, an tĩnh, đó là Giới. Nhất tâm chuyên chú chính là Định. Nghe kinh giáo rành mạch, rõ ràng, đó là Huệ. Do vậy, chúng ta nghe kinh bốn tiếng đồng hồ chính là tu Giới - Định - Huệ bốn tiếng đồng hồ; [nghe kinh] sáu giờ là tu Giới - Định - Huệ sáu giờ. Hằng ngày nghe một bộ kinh. Phương pháp trong pháp môn Tịnh Tông hay lắm, thâm nhập một môn, huân tu lâu dài. Một bộ kinh Di Đà cũng thế, mà một bộ kinh Vô Lượng Thọ cũng thế. Nói chung, một bộ là được rồi, chẳng cần phải nghe quá nhiều. Như vậy thì mới thật sự có thành tựu. Một bộ tâm sẽ Định. Quá nhiều bộ, tâm quý vị bị động, chẳng định!

Mục đích niệm Phật là ở chỗ nào? Ở chỗ nhất tâm bất loạn, tâm không điên đảo. “*Tâm tịnh, ắt cõi Phật tịnh*”. Bởi lẽ, thâm nhập một môn, sẽ dễ dàng đạt tới nhất tâm bất loạn. Đã đạt tới nhất tâm bất loạn, đương nhiên là tâm quý vị chẳng điên đảo, chẳng có vọng tưởng, công phu mới đặc lực. Điều này được gọi là “*trụ chánh pháp giới*”. Dầu cho quý vị công phu chẳng đạt mức, chẳng thể vãng sanh, chắc chắn là quý vị chẳng đọa trong tam đồ. Quý vị tu hành như vậy, tuy chẳng thể vãng sanh, đời sau sẽ hưởng phước báo trong cõi trời người, chắc chắn chẳng đọa vào ba ác đạo. Quý vị nói thử xem, đây có phải là “*chánh pháp giới*” hay

không? Tà pháp khiến cho quý vị lọt vào tam đồ. Chư vị phải ghi nhớ: Chánh pháp là thâm nhập một môn, quyết định chẳng xen tạp, chẳng hoài nghi, chẳng tạp loạn, chẳng gián đoạn. Lũ bình phàm chúng ta dễ bị xen tạp nhất. Trong các chương ngại, [chương ngại] nghiêm trọng nhất cũng là xen tạp. Thâm nhập một môn, sẽ không bị xen tạp.

Ở đây, chúng tôi đang giảng Hoa Nghiêm, chư vị phải biết vì sao cần giảng bộ kinh này? Bộ kinh này liên quan đến Tịnh Độ Tông. Cổ đại đức nói kinh Hoa Nghiêm là Đại Bản của kinh Vô Lượng Thọ, kinh Vô Lượng Thọ là Trung Bản Hoa Nghiêm, thật sự có mối quan hệ. Cũng có nghĩa là: Kinh Hoa Nghiêm là kinh Vô Lượng Thọ được nói cặn kẽ. Tôi cũng thường nói: Có những vị đồng học phát tâm giảng kinh, quý vị muốn giảng kinh Vô Lượng Thọ cho hay, hãy học kinh Hoa Nghiêm rồi mới giảng kinh Vô Lượng Thọ. Chắc chắn là sẽ giảng hay lắm. Rất ít người giảng kinh này, kinh này lại trọng yếu ngàn ấy. Vì thế, đây là rất bất đắc dĩ. Tôi hy vọng giảng kinh này một lượt, lưu lại một bộ băng thâu hình để dành cho đại chúng tham khảo, mục đích là ở chỗ này. Nếu quý vị hỏi đạo tràng Tịnh Tông của chúng ta có thể nghe bộ kinh này hay không ư? Được chứ, vẫn được! Bộ kinh này chỗ nào cũng chỉ quy, cuối cùng là mười đại nguyện vương của Phổ Hiền Bồ Tát hướng dẫn về Cực Lạc. Chúng ta coi phần ấy như kinh điển của Tịnh Tông. Tâm thái tu học như vậy thì được, nhất tâm niệm Phật! Có người thích cặn kẽ, có thể nghe Hoa Nghiêm. Có người ưa đơn giản, chẳng thích phức tạp, rườm rà ngàn ấy, quý vị bèn nghe kinh Vô Lượng Thọ, hoặc nghe kinh A Di Đà. Nói chung là “*thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*”; đây mới thật sự là “*trụ chánh pháp giới, ly chư tội nạn*” (trụ trong chánh pháp giới, lia các tội nạn)! Nay đã hết thời gian rồi, đoạn này được giảng đến đây.

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Chúng ta xem đoạn kế tiếp [của phần] Đổ Sự Cảnh Nguyện, bài kệ tụng thứ nhất:

(Kinh) Nhược kiến chúng hội, đương nguyện chúng sanh, thuyết thâm thâm pháp, nhất thiết hòa hợp.

(經)若見眾會。當願眾生。說甚深法。一切和合。

(Kinh: Nếu thấy tụ hội, nguyện cho chúng sanh, nói pháp rất sâu, hết thấy hòa hợp).

Đây là chuyện quý vị gặp trên đường, có thể là gặp hằng ngày, thường xuyên gặp. “*Chúng*” (眾) là nhiều người, “*hội*” (會) là tụ hội. Chúng ta hãy đọc phần chú giải của Thanh Lương đại sư, [Ngài chú giải] không nhiều.

(Sớ) Sơ, đồ chúng hội, vị chúng tụ.

(疏)初, 睹眾會, 謂眾聚。

(Sớ: Thứ nhất, trông thấy “chúng hội” tức là nói đến nhiều người tụ tập).

“Sơ”, đây là nguyện thứ nhất. “Đồ chúng hội, vị chúng tụ”, rất nhiều người tụ tập một chỗ.

(Sớ) Đa đàm vô nghĩa, cố nguyện thuyết thâm pháp, chúng tâm dị quai, cố linh hòa hợp.

(疏)多談無義，故願說深法，眾心易乖，故令和合。

(Sớ: Phần nhiều nói chuyện vô nghĩa, vì thế, nguyện [họ sẽ] nói pháp sâu. Do tâm của mọi người dễ chống trái, [nên nguyện] họ hòa hợp).

Đây chính là như trong Phật pháp đã nói: “*Từ bi vi bản, phương tiện vi môn*” (Từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa), hiển thị ở những chỗ như thế này. Nói theo kiểu hiện thời, đây chính là “*cơ hội giáo dục*”. Bất luận bao nhiêu người, hễ thấy có người đang đàm luận, đang tán gẫu, đang bàn bạc, nếu quý vị có thời gian, hãy nên tham dự. Tham dự để làm gì? Đồ chúng sanh, [tức là] giới thiệu Phật pháp cho họ. Quý vị có phương tiện thiện xảo tùy thuận chủ đề trò chuyện của họ thì mới có thể khế nhập, dần dần dẫn dắt họ về Phật pháp. Nhất là ứng dụng linh hoạt, trong xã hội hiện tiền, đặc biệt giúp đỡ họ giải quyết vấn đề. Họ gặp phải khó khăn, gặp phải thử thách, hoặc là gặp phải nghi hoặc, bất luận là vấn đề cá nhân, hay vấn đề trong công việc nơi đoàn thể, vấn đề nơi hoàn cảnh vật chất, hay vấn đề nơi hoàn cảnh nhân sự, sẽ chỉ dạy, hướng dẫn họ. Trong khi chỉ dạy, hướng dẫn, giữa người và người với nhau, hãy đề xuất “*hòa vi quý*” (hòa là quý). Trong khi đại chúng đàm luận, sẽ chẳng tránh khỏi tranh luận, quý vị phải giải quyết êm đẹp chuyện ấy như thế nào, khiến cho mọi người hóa giải đối lập, hóa giải mâu thuẫn, cư xử hòa thuận. Đó là tốt đẹp.

Nếu họ thích nghe Phật pháp, sẽ giới thiệu Phật pháp với họ. Họ có nghi vấn, sẽ giải đáp tường tận, cơ hội giáo dục mà! Thường xuyên gặp gỡ, tại nông thôn, hoặc tại tiểu trấn, cơ hội ấy càng nhiều. Trái lại, tại các nơi đô hội, sẽ ít có cơ hội hơn. Quý vị thấy mọi người ở nơi đại đô hội rất vội vã, tuy ở cùng một chỗ, xác thực là đến khi già chết, chẳng qua lại với nhau! Chúng ta ở cùng một tầng lầu, trong một tầng lầu này có mấy gia đình ở với nhau tại đây mấy chục năm, họ của người cách vách là gì, không biết! Trông thấy người nhà của họ, trước nay chưa hề chào hỏi, tình cảm con người hiện thời nhạt nhẽo! Tại nông thôn, không chỉ là hàng xóm đều biết nhau, chào hỏi lẫn nhau, mà người ở thôn trang bên cạnh cũng biết, cũng sẽ chào hỏi nhau, [biết rõ họ] ở thôn trang nào. Tại nông thôn, có tình thân thiết nồng đậm; càng là đô thị lớn, tình người thân thiết chẳng có. Cuộc đời này khó sống quá!

Giữa con người với nhau, kỵ nhất là không qua lại. Tôn trọng, quan tâm, hỗ trợ hợp tác, hiện thời đều chẳng có. Đây là một hiện tượng hết sức đáng buồn, nguyên nhân là ở chỗ nào? Ai nấy đều truy cầu cuộc sống vật chất, đều mê man, chìm đắm trong dục vọng vật chất, chẳng có cuộc sống tinh thần, chẳng có luân lý, đạo đức. Thật sự là trong hiện thời, nói đến “*luân lý là gì, đạo đức là gì*”, rất ít người có thể nói được! Đạo là gì? Đức là gì? Đạo đức là gì? Luân là gì? Lý là gì?

Luân lý là gì? Rất ít người có thể nói được! Nếu vào thời cổ, trẻ nhỏ đều có thể nói những vấn đề này! Danh từ hiện thời nói đến “*văn minh tinh thần*”, chẳng có cách nào so sánh với thuở trước. Trước kia, con người sống trong thế gian có tình thú, giữa con người với nhau có ân, có nghĩa, có đức, có đạo, hiện thời những thứ ấy đều chẳng có. Người sống trong thế gian này để làm gì? Nếu con người chôn vùi luân lý, đạo đức, chur vị hãy ngắm xem, có khác gì cảm thú? Thời cổ còn có người nói, ai nói? Từ cổ thư, chúng ta thấy Nghiêu, Thuấn nói.

Người sống vào thuở ấy, nông nghiệp đã rất phát triển, mọi người đã đạt tới mức cơm áo no đủ. Cơm ăn, áo mặc, cuộc sống cơ bản chẳng có vấn đề, cư trú cũng rất an định. Vì thế, nhân dân đứng là hưởng phước thái bình. Sau khi trông thấy điều này, thánh nhân đã nghĩ, nếu không khéo dạy bảo dân chúng thì họ khác gì cảm thú? Do vậy, mới đề xuất, tiến hành giáo dục. Người đề xuất, tiến hành giáo dục là Nghiêu - Thuấn, cách hiện thời bốn ngàn năm trăm năm trước. Những bậc cổ thánh tiên vương đã nghĩ đến tầm trọng yếu của việc giáo dục, dạy và học tăng trưởng lẫn nhau. Để thực hiện giáo dục thì điều đầu tiên là “*tu thân làm gốc, giáo học làm đầu*”, bắt luận gia đình, xã hội, hay quốc gia, đều đặt giáo dục vào vị trí hàng đầu. Vì sao nền văn minh cổ của Trung Hoa vượt trội những nền văn minh cổ của các sắc dân khác trên thế giới? Vì sao những nền văn minh cổ trên thế giới đều tiêu mất, đều chẳng còn? Vì sao dân tộc Trung Hoa còn tồn tại? Nguyên nhân là do người Hoa biết giáo dục, nhiều thế hệ truyền thừa, lại còn có thể phát huy rạng rỡ. Đây chính là điều mà mãi cho đến hiện thời, khá nhiều bậc chí sĩ, nhân nhân (志士仁人, người có chí, bậc có lòng nhân) hể nhắc đến đều tôn kính, đều bội phục. Người Hoa chớ nên không biết, chớ nên quên mất đức hạnh của tổ tiên! Đây là những thứ tốt đẹp, chân thật, chịu nổi [sự khảo nghiệm của] thời gian và không gian, muôn đời vẫn luôn mới mẻ, người hiện thời gọi chúng là “*chân lý*” vĩnh hằng bất biến.

Trong xã hội hiện thời, đối với các xã hội trên toàn thế giới, điều cần thiết cấp bách là an định. Xã hội quá loạn, loạn đến nỗi mọi người không có cách nào chịu đựng nổi! Mắt thấy các hiện tượng rối loạn mà nếu chẳng thể cải thiện, xã hội tiếp tục suy đồi. Rất nhiều nhà khoa học, triết gia, những nhà tôn giáo, nhà giáo dục đều cảm nhận điều này: Nhân loại trên địa cầu còn có thể sống sót thêm một trăm năm nữa hay chẳng? Điều này có nghĩa là sau một trăm năm nữa, nhân loại trên thế giới chẳng còn; tôn giáo phương Tây gọi chuyện này là “*tận thế*”. Xác thực là chuyện phiền phức, rất phiền phức! Điều chúng ta cần phải làm trong hiện thời chính là: Phải coi chuyện này là đại sự bậc nhất cần phải thực hiện trong đời này. Tuy biết làm chuyện này rất khó, rất cực nhọc, phải trả giá rất lớn, có cần phải làm hay không? Vẫn phải làm! Bất luận phải trả giá bao nhiêu, cũng đều phải trả! Chuyện này nhằm cứu giúp sự tồn vong của con cháu, hóa giải xung đột, xúc tiến an định, hòa bình, có cơ hội thì phải dạy, hể có cơ hội thì phải tham dự, chớ nên sợ nhọc nhằn. Dầu giáo hóa chúng sanh vất vả cách mấy, vẫn phải dạy; không dạy thì làm sao được? Hiện thời giáo hóa chúng sanh, người ta trọn chẳng cảm kích, thậm chí sau lưng còn rìa rói, chê quý vị ngu xuẩn. Dầu ngu xuẩn cũng phải làm! Chẳng làm, sẽ thấy tốc độ băng hoại của xã hội tăng nhanh! Làm từ chỗ

nào? Làm từ chính mình! Bản thân không ngừng nâng cao cảnh giới của chính mình, xây đắp cơ sở vững vàng cho chính mình. Cơ sở là Thập Thiện Nghiệp Đạo, là Đệ Tử Quy, Tam Quy, Ngũ Giới, nhất định phải thực hiện tốt đẹp. Chính mình chẳng làm được, quý vị sẽ chẳng thể khuyên kẻ khác. Quý vị khuyên người ta, [họ sẽ bắt bẻ] “người khuyên người ta, bản thân người có làm được hay không?” Chính mình làm được thì mới có thể khuyên người khác, người ta mới tin tưởng. Chính mình phải nêu gương tốt cho xã hội, “*học vi nhân sư, hành vi thế phạm*” (học làm thầy người, làm gương mẫu cho đời).

Pháp xác thực là “*thậm thâm*” (rất sâu), nhưng pháp thậm thâm thường nói là “*thâm nhập, thiên xuất*” (thâm nhập sâu xa, diễn tả nông cạn), người ta mới có thể nghe hiểu thì mới có thể lý giải. Chính quý vị có một phần yêu thương, chân thành, chẳng có chút tư tâm nào, lòng chân thành ấy sẽ có thể cảm động người khác. Chính mình có tâm riêng tư, có dục vọng, có mục đích, có điều mong cầu, vậy là không được rồi! Muốn độ chúng sanh thì phải độ chính mình trước. Muốn dạy người khác thì trước hết phải dạy chính mình, nhất định phải dạy chính mình tốt đẹp. Phải nhận biết cơ hội giáo dục, quyết định chớ nên khinh dễ, bỏ qua! Con người sống theo đoàn thể, trong lý tưởng của chúng ta: Mọi người trên toàn thế giới đều bình đẳng, có gì sai khác? Đệ Tử Quy đã nói, đây chính là điều được tổ tiên truyền thừa qua các đời: “*Phàm thị nhân, giai tu ái*” (Phàm là người, đều nên yêu thương). Giáo dục Trung Hoa là nền giáo dục yêu thương, tâm chân thành yêu thương, che chở, giúp đỡ chúng sanh.

Hiện thời, thế giới động loạn, ai nấy đều có trách nhiệm, nhất định phải thực hiện từ chính bản thân mình. Sau đây mới từ gia đình của chính mình, quý vị sẽ ảnh hưởng đến gia đình, ảnh hưởng đến đoàn thể của chính mình. Người tại gia ảnh hưởng công ty, hãng xưởng, cửa hàng của chính mình; người xuất gia sẽ ảnh hưởng đạo tràng, ảnh hưởng đồng học và đạo hữu của chính mình. Quý vị phải nêu gương tốt cho kẻ khác trông thấy, chẳng sống phí uổng đời này. Bất luận giữ cương vị nào trong công việc, thầy đều trọn đủ cơ duyên “*tự hành, hóa độ kẻ khác*”. Vấn đề là quý vị phải nhận biết. Quý vị phải nắm chắc [cơ hội], phải khéo có thể vận dụng, phát huy. Trong kinh, đức Phật thường dạy chúng ta: “*Thọ trì, đọc tụng, vì người khác diễn nói*”. Thọ trì, đọc tụng là tự hành, vì người khác diễn nói là hóa tha (化他, giáo hóa người khác). “*Thọ*” (受) là ta tiếp nhận, [có nghĩa là] ta tiếp nhận Thập Thiện Nghiệp do Thích Ca Mâu Ni Phật đã trao cho chúng ta. Ta tiếp nhận Tam Quy, Ngũ Giới, đã tiếp nhận thì phải làm được, phải làm cho đến hết đời. Ta sống một ngày, phải thực hiện một ngày. Đó gọi là “*tận hình thọ*” (盡形壽, [thọ trì] cho đến hết tuổi thọ), đây chính là Trì, tức bảo trì (保持, gìn giữ). Bất luận trong hoàn cảnh nào, thuận cảnh hay nghịch cảnh, ta đều có thể bảo trì, chẳng để mất đi. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác nhất định tương ứng với giáo huấn của đức Phật, đây mới là đệ tử Phật thật sự, là đấng học trò tốt của đức Phật. Ta thực hiện nhằm biểu diễn, biểu diễn cho kẻ khác trông thấy.

Kinh Vô Lượng Thọ nói rất hay, kinh dạy chúng ta xếp khẩu nghiệp vào hàng đầu: “*Thiện hộ khẩu nghiệp, bất cơ tha quá*” (Khéo bảo vệ khẩu nghiệp,

chẳng gièm chê lỗi của người khác). Vì sao? Dễ phạm nhất! Chuyện dễ phạm nhất chính là nói ra lỗi lầm của kẻ khác. Quý vị xem kinh Vô Lượng Thọ, [sẽ thấy] khẩu nghiệp quá ư là nhiều; điều này là điều nặng nhất, là điều dễ phạm phải nhất. Thấy người khác phạm lầm lỗi chớ nên nói, [bởi lẽ] hiện thời có kẻ nào mà chẳng có lỗi lầm? Lỗi lầm quá nhiều! Ai nấy đều có! Nhìn lại chính mình, cũng chẳng ít! Do vậy, người thật sự tu hành trông thấy lỗi lầm của kẻ khác, bèn hồi quang phản chiếu chính mình có [những lỗi lầm ấy] hay chẳng? Hễ có bèn sửa; hễ không có, bèn càng thêm gắng sức. Đó là đúng! Làm sao có thể rêu rao lỗi lầm của kẻ khác cho được?

Kẻ lỗi người khác, Đệ Tử Quy bảo “*chính là ác*”, đấy chẳng phải là chuyện tốt lành. “*Đạo nhân thiện, tức thị thiện*” [nghĩa là] quý vị khen ngợi người khác, kể những chuyện tốt của người ta, tốt lắm! Đó gọi là “*ẩn ác, dương thiện*” (隱惡揚善, che giấu điều ác, tán dương điều thiện), sẽ có thể cải thiện phong khí xã hội. Kẻ khác tạo tác chuyện bất thiện, chúng ta có thể bao dung. Kẻ khác làm điều thiện nhỏ, chúng ta tán thán. Thường xuyên ở trong hoàn cảnh ấy, lương tâm của kẻ đó sẽ dấy khởi: “Quý vị thấy tôi làm bao nhiêu chuyện xấu, mọi người đều chẳng chê trách tôi. Tôi làm chuyện tốt còn con bèn khen ngợi tôi”. Lương tâm bèn dấy lên, kẻ đó sẽ sửa ác, hướng lành. Đấy chính là độ một người quay đầu! Để độ người khác quay đầu; trước hết, phải độ chính mình. Từ nay về sau, chính mình chẳng còn nói lỗi lầm của kẻ khác nữa! Trong khẩu nghiệp, không nói dối. Từ nay trở đi, chẳng còn dối gạt người khác, chẳng còn gạt gẫm kẻ khác.

Chẳng khuấy động thị phi, trước mặt Giáp nói chuyện xấu của Ất, trước mặt Ất nói chuyện xấu của Giáp, khiến cho hai người ấy bất hòa. Chuyện ấy có khi là cố ý, có khi là vô tình. Cố ý thì có tội, vô tình là làm lỗi, chuyện này chính là có lúc “*người nói vô tâm, kẻ nghe hữu ý*”. Do vậy, ăn nói chẳng thể không cẩn thận. Phu tử dạy học có bốn khoa, ngôn ngữ được xếp vào hàng thứ hai. Thứ nhất là đức hạnh, thứ hai là ngôn ngữ, quý vị nghĩ xem Ngài coi trọng [ngôn ngữ] dường ấy! Người biết ăn nói, trong một đời sẽ có rất nhiều thuận tiện, rất nhiều người thích giúp đỡ quý vị. Kẻ chẳng biết ăn nói, sẽ rất thua thiệt, chẳng được người khác giúp đỡ. Người ta trông thấy quý vị, tránh quý vị cho xa, chẳng dám tiếp cận quý vị. Vì sao? Quý vị thường ăn nói vô trách nhiệm, thường thốt lời tổn thương người khác!

Ngạn ngữ có câu “*lai thuyết thị phi giả, tiện thị thị phi nhân*” (kẻ đến nói chuyện thị phi, chính là kẻ thị phi)! Hiểu đạo lý này, chẳng dễ bị lừa gạt cho lắm! Đối với kẻ đến khuấy động, kể lẽ kẻ nào đó nói này nói nọ quý vị, Hàn Quán Trưởng trước kia của Hoa Tạng Đồ Thư Quán đích xác là rất lợi hại. Có kẻ nào khuấy động thị phi trước mặt bà ta, bà nghe xong, chỉ cười xòa. Sau khi người ấy đi rồi, bà ngay lập tức điều tra, tìm ra người ấy, hỏi người ấy có nói những lời ấy hay chẳng? Có rất nhiều người nói “chẳng có, tôi chẳng nói lời ấy”. Quán Trưởng lại tìm người kể chuyện [thị phi] ấy đến đối chất; về sau, không có ai dám nói chuyện thị phi trước mặt bà ta. Vì sao? Bà ta sẽ tìm người đến đối chất, chẳng nghe lời nói từ một phía. Đây là trí huệ, là giáo dục. Nếu quý vị bịa chuyện, sanh sự, nhất định sẽ hỏi quý vị: “Vì sao quý vị phải làm như vậy? Mục đích ở chỗ

nào?” Truy hỏi động cơ, mục đích của người ấy, nếu [kẻ ấy] nói không được, sẽ là hồ đồ.

Nói thêu dệt, hoa ngôn xảo ngữ, phạm vi ấy quá to! Kể cả cái gọi là “*văn nghệ biểu diễn*” trong hiện thời, nay chúng ta nói đến TV, điện ảnh, hí kịch (drama), nhạc rap, nội dung là gì? Vài chục năm nay, tôi chẳng tiếp xúc, ngay cả TV tôi cũng không xem, báo chí cũng không xem, vài chục năm rồi! Đại khái là bốn, năm chục năm trước thì [những thứ ấy] còn khá một chút, hiện thời có thể là chẳng có cách nào xem được! Vì tôi thấy từ trường tại tiệm sách và thư viện trong hiện thời chẳng bằng quá khứ. Thuở trẻ, tôi vào tiệm sách hoặc vào thư viện, từ trường hết sức tốt đẹp. Sau khi vào đó, tâm hết sức yên ổn, bình thản, tâm rất dễ định. Hiện thời thì chẳng được. Hiện thời, tiến vào những chỗ đó, sẽ cảm giác rất loạn, rất bất an, khiến cho quý vị chẳng có cảm giác an toàn. Đây là gì? Nội dung của các sách vở, nhật báo, tạp chí chẳng tốt, sẽ sanh ra sự dao động [bất hảo] ấy, chúng ta bị chúng nó khuấy nhiễu. Vì thế, ít tiếp xúc với chúng vẫn là tốt hơn!

Thông thường, những thứ bản thân chúng tôi tiếp xúc là kinh điển và sách vở của thánh hiền. Trong thư phòng của tôi ở Hương Cảng, chỉ có hai bộ sách: Một bộ là Đại Tạng Kinh, bộ kia là Tứ Khố Toàn Thư Hội Yếu. Thông thường, thời gian của tôi dùng vào những thứ ấy, đọc sách, [tức là] đọc sách thánh hiền, thân cận Phật, Bồ Tát, thân cận cổ thánh tiên hiền. Đây chính là “*thọ trì, đọc tụng*”. Tiếp xúc với kẻ khác, bất luận là ai, những điều bàn luận đều là giáo huấn của cổ thánh tiên hiền. Gặp các đồng tu Phật môn, xác thực là luôn bàn bạc pháp tạng thậm thâm với họ, hoặc là giúp họ tháo gỡ các nghi nan.

Thuở đức Thế Tôn tại thế, từ kinh điển chúng ta thấy, suốt bốn mươi chín năm, hằng ngày lão nhân gia “*nhị thời giảng kinh*” (hai thời giảng kinh). “*Nhị thời*” là tám tiếng đồng hồ hiện thời. Một “*thời*” của cổ Ấn Độ bằng bốn tiếng đồng hồ hiện thời, có phải là giống như lên lớp trong hiện thời hay không? Có chứ! Hằng ngày lên lớp cho mọi người, [dành thời gian] cố định dạy dỗ các học trò. Tôi tin là chẳng thể dạy họ suốt tám giờ cho mấy, tối đa là một nửa [thời gian], nửa kia là “*cơ hội giáo dục*” như đang nói ở đây. Người thân cận đức Phật rất nhiều, họ đến từ bốn phương tám hướng nêu câu hỏi, đức Phật có giải đáp cho họ hay chẳng? Sẽ! Hiện thời, chư vị thấy trong kinh Tiểu Thừa có quá ư là nhiều [trường hợp giống như thế], toàn là do người khác hỏi. Do vậy, chúng ta bèn hiểu rõ, trong bất cứ trường hợp nào đức Thế Tôn bàn luận với bất cứ ai, hễ ghi chép lại, toàn thể đều gọi là Kinh. Mỗi ngày, [đức Phật] nói tám tiếng đồng hồ. Ngoài tám tiếng đồng hồ [giảng kinh] ra, bản thân Ngài đều ở trong Định, lão nhân gia nhập Định. Biểu diễn cho chúng ta thấy, dạy chúng ta “*thọ trì, đọc tụng, vì người khác diễn nói*”, bản thân Ngài phải làm được. Vì người khác diễn nói mỗi ngày tám tiếng đồng hồ, những thời gian khác dành để thọ trì, đọc tụng, biểu diễn kiểu cách này!

Do vậy, Thường Tùy Chúng theo Ngài, chúng ta thường thấy trong kinh [ghi chép] một ngàn hai trăm năm mươi lăm vị Thường Tùy Chúng, [đó là] biểu diễn. Thầy thực hiện như vậy, các Ngài (các môn đệ) cũng chẳng ra ngoài lệ ấy. Những vị ấy hằng ngày theo học với thầy, nghe thầy tiếp dẫn đại chúng. Thời

gian lâu dài, lâu năm chầy tháng, ai nấy đều nghe nhuyễn nhừ, tự mình hằng ngày đi khát thực, gặp những tình huống ấy, ai nấy đều có thể nói những đạo lý tốt lành. Bất luận ở nơi đâu, bất luận nơi chốn nào, hễ mở miệng đều gọi là “đàm kinh”. Trò chuyện thì nội dung trò chuyện toàn là kinh, người hiện thời gọi là “*cơ hội giáo dục*”. Phàm những người gặp gỡ đều là kẻ hữu duyên, vì sao? Họ chịu nghe, nghe một câu cũng được, nghe một phút cũng được, nghe năm phút cũng được, nghe mười phút cũng được. Chỉ cần người ấy có thể nghe lọt tai, nghe hoan hỷ, sẽ đều là người hữu duyên. Lẽ nào chúng ta có thể không làm? Chớ nên không biết, chớ nên không học điều này.

Trong xã hội hiện thời, điều quan trọng nhất, điều cần phải học nhất chính là “*Phật giáo là gì?*” Vì sao? Đại chúng trong xã hội hiểu lầm Phật giáo quá nhiều! Người ta thắc mắc, nhất định sẽ hỏi quý vị, nếu quý vị có thể chỉ dạy, hướng dẫn họ chánh xác, giúp họ phá mê. Chẳng cần họ sanh lòng tin, chỉ mong họ không nảy sanh hiểu lầm đối với Phật giáo, tức là mục tiêu bước đầu của quý vị đã đạt được. Nếu người ta hỏi quý vị: “Phật giáo có rất nhiều pháp môn, quý vị tu pháp môn nào?” Nói chung là phải hiểu rõ Tịnh Độ. Chúng ta tu Tịnh Độ, chẳng thể không liễu giải Tịnh Độ! Điều quan trọng nhất trong Tịnh Độ là “*tâm tịnh thì cõi Phật tịnh*”. Chúng ta dùng phương pháp trì danh, sợ người ta nói quý vị, hiểu lầm quý vị mê tín. Trì danh chẳng phải là mê tín, mà là hết sức phù hợp tinh thần và phương pháp khoa học. Con người chẳng thể không có tạp niệm, [nhưng] tạp niệm rất bất hảo. Tâm tạp niệm chẳng thanh tịnh, ô nhiễm nghiêm trọng. Nói theo thân thể hiện thời, vọng tưởng, tạp niệm nhiều, chắc chắn là quý vị chẳng khỏe mạnh. Từ thí nghiệm của tiến sĩ Giang Bồn Thắng người Nhật, quý vị thấy kết tinh nước hiện ra hình thức hết sức khó coi.

Tôi còn thấy tại Đài Loan có những học sinh Tiểu Học làm thí nghiệm, thầy hướng dẫn học trò làm thí nghiệm, dùng gì? Dùng cơm, dùng mì sợi, dùng bánh mận đầu, nấu trong cùng một nồi, chia thành hai bát, đặt hai bên cửa, để cho học trò, mỗi trò đi qua, đối trước thứ đựng trong bát [này bên] nói: “Ngươi ăn ngon lắm, ta rất thích ngươi, rất hoan hỷ”. Đối với thứ đựng trong bát kia bên nói: “Ta không thích ngươi, ta ghét ngươi”. Chia thành hai tổ như thế, mỗi ngày nói như vậy. Sau một tuần, đương nhiên là cơm biến đổi. Cơm được ca ngợi hằng ngày, quý vị ngửi mùi vị, tuy nó lên men, nhưng mùi vị rất dễ ngửi, màu sắc vàng tươi, cũng khá dễ coi! Cơm bị nhục mạ, chán ghét mỗi ngày, một tuần sau biến thành đen thui, ngửi thử, mùi rất khó ngửi! Cho thấy điều gì? Nước có phản ứng, cơm có phản ứng, mận đầu cũng có phản ứng, mì sợi cũng có phản ứng. Còn có gì nữa? Cây bonsai cũng có phản ứng. Cây bonsai được ca ngợi sẽ tăng trưởng hết sức tươi tốt. Cây mỗi ngày bị chê là đáng ghét, chửi bới, nó sẽ gục đầu, ủ rũ. Đây chính là mở rộng thí nghiệm với nước của ông Giang Bồn Thắng, dùng những thứ khác để thí nghiệm, chứng tỏ điều được dạy trong kinh Phật: “*Hết thảy các pháp sanh từ tâm tưởng*”. Vì thế, trong tâm quý vị nghĩ gì, nó sẽ biến ra thứ ấy. Trong tương lai, chúng tôi sẽ tập hợp một số những tài liệu này để mọi người tham khảo.

Quý vị đã hiểu ý niệm là khẩn yếu. Tâm chúng ta có ý niệm thiện, ngôn ngữ thiện, hành vi thiện, thân tâm sẽ khỏe mạnh. Đây chính là những lợi ích quý vị đạt được trong hiện tại. Nói theo Phật pháp, [sự thọ dụng đạt được] trong hiện tại là hoa báo. Hoa báo rất tốt, có thể suy ra quả báo [sẽ tốt đẹp như thế nào]. Do vậy, bất luận ở nơi đâu, cũng đều phải biết khuyến thiện. Muốn khuyên người khác đoạn ác tu thiện, chính mình phải làm được trước đã. Đối với người, đối với sự, đối với vật, chẳng có ác niệm, tôi thường nói là “chẳng có đối lập, chẳng có mâu thuẫn, chẳng có hiểu lầm, chẳng có ngờ vực vô căn cứ, chỉ có tâm yêu thương, tâm kính trọng, tôn kính, quan tâm, hỗ trợ hợp tác”. Đây là điều trọng yếu!

Phật pháp dạy chúng ta: Chính mình và người khác chẳng hai, tôn trọng kẻ khác như tôn trọng chính mình. Chẳng tôn trọng người khác tức là không tôn trọng chính mình. Chẳng yêu thương người khác là không yêu thương chính mình. Chính mình và người khác là một, không hai. Sự tự tôn trọng, tự yêu thương của quý vị được biểu hiện ở chỗ nào? Biểu hiện từ lòng yêu thương, tôn kính người khác. Nếu chẳng xuất phát từ lòng yêu thương, tôn kính người khác, quý vị sẽ biến thành tự tôn tự đại, biến thành cuồng vọng. Cuồng vọng là tự yêu thương chính mình ư? Cuồng vọng là tự tôn trọng hay chẳng? Sai mất rồi! [Tự tôn trọng, tự yêu thương] đều được biểu hiện bằng sự nghiêm túc nhận trách nhiệm đối với người, đối với sự, đối với vật. Đối với hết thảy vạn vật, đều giữ lòng kính sợ. Cổ đại đức là như thế đó, giáo huấn mấy ngàn năm qua cũng là dạy như thế đó!

Người và người đối xử hòa thuận với nhau, chẳng có tranh chấp, “*nhất thiết hòa hợp*” (hết thảy hòa hợp). Do vậy, hiện thời, điều khẩn yếu bậc nhất chính là phải thực hiện Lục Hòa Kính. Đối với Lục Hòa Kính, hiện thời thực hiện hai điều Kiến Hòa Đồng Giải và Giới Hòa Đồng Tu như thế nào? Thừa cùng chư vị, nói cụ thể, sẽ là thực hiện Đệ Tử Quy, thi hành Thập Thiện Nghiệp Đạo. Làm được hai điều đầu trong Lục Hòa Kính, những điều sau đó sẽ rất dễ dàng! Thân Hòa Đồng Trụ, Khẩu Hòa Vô Trách, Ý Hòa Đồng Duyệt, và Lợi Hòa Đồng Quân tự nhiên làm được. Vì thế, quan trọng nhất là hai điều đầu. Chúng ta có nhận thức chung, sẽ là Kiến Hòa Đồng Giải, có sự nhận thức chung “*Đệ Tử Quy là trọng yếu, Thập Thiện Nghiệp Đạo là trọng yếu*”; đây là Kiến Hòa Đồng Giải. Đối với Giới Hòa Đồng Tu, thực hiện Đệ Tử Quy, thực hiện Thập Thiện Nghiệp Đạo chính là Giới Hòa Đồng Tu. Đó là căn cội của giới luật, là giới luật căn bản, quyết định chẳng thể sơ sót, phải nghiêm túc nỗ lực thực hiện nó.

Chính mình làm được, tự nhiên quý vị sẽ có thể cảm hóa cả nhà. Chẳng cần khuyên kẻ khác làm, hãy tự mình làm. Sau khi quý vị đã làm được, người ta sẽ học theo quý vị, đó gọi là “*kẻ trên làm, người dưới bắt chước theo*”. Trong nhà của ta có cha mẹ, còn có ông bà, ta làm như vậy: Kẻ dưới làm, người trên cũng bắt chước theo. [Bởi lẽ], họ trông thấy cũng rất hài lòng, trông thấy bèn rất hoan hỷ. Do vậy, chính mình bắt tri bất giác mà từ khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác đều có thể thâm liễm, cảm hóa người trong nhà. Trong lịch sử, có quá nhiều trường hợp như vậy. Một tấm gương nổi tiếng nhất chính là vua Thuấn. Vua Thuấn cảm hóa cha, mẹ, và em trai của chính mình, cảm hóa hàng xóm, láng

giếng làng nước. Dùng phương pháp gì? Tự hành. Bản thân quý vị chẳng làm thì không được rồi! Phải nêu gương tốt nhất.

Kẻ khác chẳng sửa đổi tật xấu, lỗi lầm, [tức là] chính mình chưa làm đủ tốt. Đây mới là lời thật, mới là nguyên nhân thật sự. Ta làm rất tốt, mà người khác vẫn chẳng bị cảm động, quý vị vẫn làm chưa đủ! Ngày nào quý vị làm được như vua Thuần, chắc chắn họ sẽ bị cảm động. Do vậy, “*hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỳ*” (có điều gì chẳng làm được, hãy xét lại mình), lời này là chân lý, chắc chắn chẳng sai. Nay chúng ta chẳng cảm động đạo tràng, chẳng cảm động gia đình chúng ta, tức là ta chẳng làm đủ tốt, nhất định phải sanh lòng hổ thẹn. Thật sự làm tốt, há có lẽ nào chẳng cảm động kẻ khác? Quý vị muốn khiến cho người khác tốt đẹp, chính mình phải tốt đẹp trước đã. Chính mình chẳng tốt, sẽ chẳng có tư cách dạy người khác. Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi nói tới chỗ này!

Tập 1530

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, đoạn thứ hai trong tiểu đoạn Đồ Sự Cảnh Nguyện (睹事境願, các nguyện phát khởi khi thấy sự và cảnh) thuộc đoạn lớn thứ sáu, xem từ bài kệ tụng thứ hai.

(Kinh) Nhược kiến đại trụ, đương nguyện chúng sanh, ly ngã tránh tâm, vô hữu phân hận.

(經)若見大柱。當願眾生。離我諍心。無有忿恨。

(Kinh: Nếu thấy cột lớn, nguyện cho chúng sanh, lìa tâm ngã tránh, chẳng có phân hận).

Đối với bài kệ này, trong phần chú giải, Thanh Lương đại sư đã chú thích rất rõ ràng.

(Sớ) Cựu kinh vân đại thụ.

(疏)舊經云大樹。

(Sớ: Bản dịch cũ nói là “cây to”).

Đây là vì phiên dịch [sai khác]. Danh từ tiếng Phạn có hai ý nghĩa, từ tiếng Phạn dịch sang tiếng Hán, Trung Hoa sử dụng lối dịch bằng cách phiên âm thành Tát-đam-bà (Stambha). Ở Ấn Độ vào thời cổ, Tát-đam-bà có hai ý nghĩa: Một là đại trụ (大柱, trụ to), hai là đại thụ (大樹, cây to). Do đó, trong Lục Thập Hoa Nghiêm, bài kệ này được chép là “*nhược kiến đại thụ*” (nếu thấy cây to), còn trong Bát Thập Hoa Nghiêm là “*nhược kiến đại trụ*”. Đây là một danh từ mà có hai ý nghĩa. Hai ý nghĩa ấy tuy khác nhau, nhưng cổ nhân giải thích cũng rất có lý: Chúng đều có tác dụng chịu đựng sức nặng. Tạo dựng nhà ở, cây cột chịu sức nặng rất lớn. Cây to cũng giống như vậy, cành lá hoa quả hết sức xum xuê cũng là do thân cây gánh chịu. Vì thế, nói theo phương diện này, ý nghĩa có thể tương thông.

Đây là những sự vật mà bậc tỳ-kheo trông thấy trên đường khi ra ngoài khát thực. Trong phần trước là thấy người, trên đường trông thấy người ta, có khá nhiều người tụ tập tán gẫu; đây là một cơ hội giáo dục cho người xuất gia, chớ nên xem nhẹ! Niệm nào cũng đều mang đại nguyện độ chúng sanh, niệm nào cũng đều mong giúp cho hết thảy chúng sanh giác ngộ. Một trăm bốn mươi một nguyện trong phẩm kinh này chính là pháp tu của bậc Pháp Thân Bồ Tát. Vì thế, từ chỗ này, chúng ta thấy được sự học Phật của chúng ta và sự học Phật của Bồ Tát. So sánh hai chuyện ấy, sẽ thấy rất rõ! Trong tâm Bồ Tát, niệm nào cũng đều chẳng quên chúng sanh, đều nhằm giúp đỡ chúng sanh giác ngộ. Thấy có mấy kẻ đang tụ họp tán gẫu, Ngài bèn “*đương nguyện chúng sanh, thuyết thậm thâm pháp, nhất thiết hòa hợp*” (nguyện cho chúng sanh, nói pháp rất sâu, hết thảy hòa

hợp). Bài kệ ấy (tức bài kệ trước bài kệ này) hết sức thích hợp nhu cầu hiện thời. Trong hiện thời, xã hội cực kỳ bất hòa, lòng người bộc lộ rõ tánh bộp chộp, xáo động, xác thực là chỉ mong cầu lợi lộc, niêm nào cũng đều là “*tồn người, lợi mình*”. Vì thế, xã hội xáo động, bất an. Mọi người đều biết nhu cầu bức thiết trong xã hội hiện thời là an định, hòa bình. Nếu chẳng thể thực hiện an định, hòa bình, nói theo tôn giáo phương Tây, sẽ là “*tận thế*”, chúng tôi càng nghĩ càng thấy có thể! Lại còn càng thấy là dường như chuyện này sẽ hiện tiền rất nhanh chóng! Đây là một vấn đề hết sức nghiêm trọng! Có biện pháp nào cứu vãn hay chẳng? Xác thực là có biện pháp! Đặc biệt là Đại Thừa Phật pháp. Trong niên đại bảy mươi, một triết gia người Anh là tiến sĩ Thang Ân Tỹ (Arnold Toynbee) đã nói rất có lý: “*Để giải quyết những vấn đề xã hội trong thế kỷ hai mươi mốt, chỉ có học thuyết Không Mạnh của Trung Hoa và Đại Thừa Phật pháp*”.

Từ Đại Thừa Phật pháp, chúng ta thấy: Đối với bất luận vấn đề nào trong hiện thời, nếu dùng những điều này làm nguyên tắc chỉ đạo để giải quyết hoặc thực hiện, sẽ chẳng có khó khăn tí nào! Nhưng người hiện thời chẳng tin tưởng Phật pháp, cứ ngỡ đây là tôn giáo, là mê tín, chẳng mong muốn tiếp xúc. Thứ tốt đẹp như thế, thứ đối với hiện tiền có lợi ích thù thắng khôn sánh như vậy ở ngay trước mặt mà bỏ lỡ, quý vị nói có đáng tiếc lắm hay chẳng? Chuyện này chúng ta chẳng thể trách người khác, mà trách gì? Trách bọn tứ chúng đệ tử học Phật chúng ta chẳng thực hiện tốt đẹp! Vì thế khiến cho đại chúng trong xã hội này sanh hiểu lầm nghiêm trọng đối với Phật giáo. Ngẫm xem, thuở Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế, vì sao người ta chẳng hiểu làm? Thuở Gia Tô (Jesus), Mục Hãn Mặc Đức (Mohamed) tại thế, bao nhiêu kẻ tôn kính, bao nhiêu người học theo họ. Vì sao? Chẳng có chi khác, rất đơn giản, họ đã làm được. Làm được rồi mới nói, chẳng có ai không phục! Do vậy, đây là những bậc thánh nhân. Thánh nhân và phàm nhân sai khác ở chỗ này. Phàm nhân nói suông, chứ chẳng làm được. Nói rồi làm chẳng được thì chính là gạt người! Thánh nhân làm được rồi Ngài mới nói, Ngài làm được trước đã! Hiền nhân là học trò của thánh nhân, sau khi đã nói bèn có thể làm được. Chúng ta phải hiểu đạo lý này, phải nghiêm túc học tập đạo lý này.

So sánh bài kệ này giữa Lục Thập Hoa Nghiêm và Bát Thập Hoa Nghiêm, tôi cảm thấy phiên dịch như Lục Thập Hoa Nghiêm rất hay. Vì sao? Xác thực là quý vị thường thấy cây to trên đường, chứ cột to chẳng dễ thấy cho lắm! Trừ phi có kiến trúc theo kiểu cung điện thì quý vị mới có thể trông thấy cột to. Kiến trúc dân gian thông thường chẳng có cột rất lớn, chẳng dễ trông thấy; do vậy, tôi cảm thấy dịch là “*đại thụ*” hay hơn “*đại trụ*” rất nhiều! Thấy chuyện này, dẫn phát hoằng nguyện của Bồ Tát, “*ly ngã tránh tâm, vô hữu phần hận*” (liạ tâm ngã tránh, chẳng có phần hận). “*Tránh*” (諍, tranh chấp) là cội nguồn của sự oán hận; chẳng có tranh chấp, lấy đâu ra oán hận? Chuyện này cũng chẳng phải là chuyện nhỏ! Những chuyện phát sanh trong cuộc sống hằng ngày đúng là vô lượng vô biên, Bồ Tát nêu ra một trăm bốn mươi một thí dụ. Một trăm bốn mươi một thí dụ ấy, triển khai ra, sẽ là vô lượng sự vật lụn vụn mà sáu căn của chúng ta tiếp xúc! Quý vị liễu giải đạo lý này, mới hiểu mỗi câu, mỗi chữ trong phần kinh văn này đều chứa đựng ý nghĩa rất sâu, hết sức trọng yếu! Pháp thế gian và Phật pháp

đều chẳng lìa nhân quả. Khá nhiều chuyện phát sanh, nếu truy cầu nguyên nhân khiến cho sự tình phát sanh, sẽ vĩnh viễn chẳng tìm được cái nhân thật sự. Đến đâu để tìm? Cái nhân thật sự phải tìm trong đời quá khứ!

Năm xưa, tôi ở Mỹ, các đồng tu ở Mỹ đại khái đều biết: Trong thời gian Kháng Chiến, tại Mỹ có một nhà tiên đoán tên là Khải Tây (Edgar Cayce). Tôi có xem truyện ký của người này, dường như là ông ta chỉ học hết Sơ Trung (cấp Hai), chẳng có học vị gì. Năng lực của ông ta, nói theo kinh Lăng Nghiêm, là do có linh quý dựa thân, chẳng phải là năng lực [thật sự] của ông ta. Linh quý ấy rất có duyên phận với ông ta, [duyên phận] trong quá khứ hết sức tốt đẹp, cho nên linh quý đến báo ân, đến giúp đỡ ông ta. Do vậy, năng lực của ông ta quá nửa là [thể hiện] trong khi ngủ. Chẳng phải là ông ta thôi miên người khác, mà là tự mình ngủ. Trong khi ngủ, người khác nêu ra câu hỏi, ông ta thuận miệng trả lời, người khác thâu âm, ghi chép lại. Sau khi ông ta tỉnh giấc, đem hỏi ông ta, chuyện gì ông ta cũng đều không biết. Người mắc nghi nan tạp chứng ông ta đều có thể chữa khỏi. Bác sĩ đã bỏ cuộc, chẳng có cách nào trị liệu, tìm đến ông ta; ông ta dùng phương pháp này có thể trị lành bệnh của người đó. Ông ta tìm ra nguyên nhân gây bệnh, tìm trong đời quá khứ, tìm được cái nhân gây ra bệnh. Ông ta có năng lực ấy. Sau khi đã tìm ra, lại còn nói rõ với người ấy, nghi lự trong lòng người ấy buông xuống. Đấy mới chính là cái gốc bệnh. Sau khi đã hóa giải, người ấy chẳng có nghi lự. Do vậy, kết luận cuối cùng chính là *“hết thấy các pháp sanh từ tâm tưởng”* như Phật pháp đã nói. Trong tâm quý vị thật sự có hoài nghi, có nghi lự; đó chính là gốc bệnh. Chuyện nghi lự thường là dính dáng đến đời quá khứ. Do đó, Khải Tây kết luận, ông ta nói: “Người trên toàn thể thế giới, bất cứ chuyện gì phát sanh trong đời của bất cứ ai, chuyện lớn hay nhỏ, chẳng có chuyện gì là ngẫu nhiên, đột nhiên phát sanh, chẳng có nguyên nhân! Chẳng thể nào!”

Nói cách khác, bất cứ chuyện gì cũng đều có nhân duyên trong đời quá khứ, có nhân duyên trong kiếp trước. Nhân trong đời trước là như nhà Phật nói: *“Muốn biết cái nhân trong đời trước, những gì phải hứng chịu trong đời này chính là nó. Muốn biết cái quả trong đời sau, những gì đã làm trong đời này chính là nó”*. Nhân quả ba đời thì quý vị mới có thể giải quyết vấn đề. Y Tư Lan (Islam), tức là đạo Hồi, nói nhân quả hai đời, nhưng tôi đọc kinh Cổ Lan (Q’uran), vẫn thấy là nhân quả ba đời. Trong kinh Cổ Lan có sáu tín điều cơ bản, một điều trong ấy là *“tin vào tiền định”*. Lời này nói rất hữu lý, nói suông tai. Nếu chẳng có tiền định, Thượng Đế tạo ra loài người, có sao tạo người này hưởng phước, tạo ra kẻ kia chịu tội? Chẳng phải là Thượng Đế rất không công bằng ư? Há có lẽ ấy! Tin vào tiền định, vấn đề này đã được giải quyết. Thượng Đế tạo ra con người chẳng do ý nghĩ của chính Ngài, [mà là] do tiền định. Trong đời quá khứ, quý vị tu thiện, đời này quý vị hưởng phước. Trong đời quá khứ đã tạo tội nghiệp, đời này quý vị phải chịu tội. Nói kiêu ấy xuôi tai, tin vào tiền định mà! Đời này quý vị nghèo, giàu, sang, hèn, cát, hung, họa, phước được định đoạt bởi những nghiệp nhân do quý vị đã tạo trong đời quá khứ. Điều này giống như Phật pháp đã nói. Nói theo Phật pháp là nhân quả, chẳng phải là do Thượng Đế ban cho quý vị, chẳng phải là do Phật, Bồ Tát ban cho quý vị! Phật, Bồ Tát chẳng có năng lực ban phước cho

quý vị, mà cũng chẳng có năng lực khiến cho quý vị chịu tội. Thật đấy! Cát, hung, họa, phước là do nghiệp báo của chính quý vị!

“*Tránh*” (諍, tranh cãi) là ác duyên, “*phẫn hận*” là nghiệp nhân. Chúng tôi nghĩ tới nền giáo dục trong thế giới hiện thời. Năm trước, học viện Hòa Bình thuộc đại học Côn Sĩ Lan (Queensland) của Úc mời tôi tổ chức một buổi tọa đàm dành cho các giáo sư của họ. Chủ đề thảo luận là “*làm thế nào để hóa giải xung đột, xúc tiến sự an định, hòa bình trên thế giới?*” Đề mục này rất lớn. Trước đó, tôi nghe học viện Hòa Bình báo cáo, mới biết tám đại học trên khắp thế giới mở khoa này, mà đại học Côn Sĩ Lan vẫn dẫn đầu trong tám đại học. Sau sự kiện Mười Một tháng Chín, các giáo sư trong học viện cảm thấy chiến tranh lạnh hay nóng đều chẳng thể giải quyết vấn đề; cho nên đã nghĩ có thể thay đổi phương pháp hay không, vận dụng phương pháp hòa bình. Vì thế, vị Hiệu Trưởng cử hai giáo sư đến Đồ Văn Ba (Toowoomba) kiếm tôi, mời tôi cùng đến thảo luận vấn đề này.

Tôi nghe báo cáo xong, [nhận thấy] cách nghĩ và cách làm của họ chẳng tìm ra nguyên nhân thật sự gây nên xung đột. Họ lại còn có quan niệm giải quyết vấn đề lệch lạc. Họ cho rằng phương pháp tốt nhất để tiêu diệt khủng bố là trả đũa, dùng vũ lực, dùng giáng trả. Chúng ta biết, dùng vũ lực, dùng báo thù thì sự oán cừ càng ngày càng kết sâu dày hơn, đời đời kiếp kiếp chẳng hết, chẳng xong. Nguyên nhân chánh yếu là vì quý vị cường đại, họ chẳng đánh nổi quý vị. Đánh chẳng nổi thì người ta sẽ nghĩ ra phương thức khác, tức là chiến tranh du kích, hoặc chiến tranh khủng bố. Do vậy, tôi nói với họ, đây là một loại hình thái chiến tranh khác dành cho các nước lớn, quý vị có vũ khí hạch nhân, có hỏa tiễn, có xe tăng, nhưng thấy đều chẳng dùng được. Cuộc chiến tranh ấy quý vị hoàn toàn chẳng sử dụng được [những thứ vũ khí vừa kể trên đây]. Trong một năm, hoạt động khủng bố kiểu đó xảy ra dăm ba lượt, khiến cho lòng người trong cả nước bất an. Hằng ngày luôn sống trong khủng bố, tinh thần của quý vị căng thẳng. Người sống cuộc đời căng thẳng, dăm ba năm thần kinh sẽ có vấn đề, họ (đối thủ của quý vị) sẽ chiến thắng.

Quốc gia của quý vị có một phần ba [dân chúng] mắc bệnh thần kinh, hoặc có một nửa bị bệnh thần kinh, như vậy thì họ đã chiến thắng rồi! Quý vị hãy suy ngẫm tình hình thực tế có phải đúng như vậy hay chẳng? Phòng ngự chẳng nổi, đây là chuyện lớn, chẳng phải là chuyện nhỏ! Nếu chẳng thể hóa giải chuyện này, họ hỏi tôi, hoạt động khủng bố ước chừng mất bao lâu mới có thể kết thúc? Tôi nói tối thiểu là ba trăm năm, mọi người nghe nói đều sững sờ! Thật đấy, chẳng giả! Cổ nhân thường nói: “*Oan gia nghi giải bất nghi kết*” (Oan gia nên cởi gỡ, đừng nên thắt buộc). Nhất định phải hóa giải, quyết định chẳng thể dùng vũ lực, vũ lực chẳng thể giải quyết vấn đề. Từ xưa tới nay, quý vị nhìn vào lịch sử toàn thế giới, có chuyện nào có thể giải quyết bằng chiến tranh? Mỗi lần chiến tranh đều lưu lại hậu quả. Trong lịch sử vẫn chưa có trường hợp nào [chúng tôi] chiến tranh [có thể] giải quyết vấn đề! Chúng ta chớ nên không hiểu điều này.

Do vậy, tôi hỏi một vị giáo sư già ngồi đối diện với tôi. Tôi thấy tên ông ta được xếp hàng thứ hai, [ông ta] phải là một vị giáo sư già rất uyên thâm. Ông ta

là người Mỹ. Tôi hỏi ông ta, tôi nói: “Ở Mỹ, có phải là từ Mẫu Giáo, trẻ con đã được bắt đầu dạy cạnh tranh hay không?” Ông ta bảo: “Đúng vậy! Dạy cạnh tranh từ nhỏ”. Tôi nói: “Ngài có biết hay không? Cạnh tranh ở mức độ cao hơn, sẽ là đấu tranh. Đấu tranh lại ở mức độ cao hơn, sẽ là chiến tranh. Quan niệm giáo dục ấy chính là đi theo tử lộ!” Ông ta nghe xong, ngẫm nghĩ, chẳng đáp lời tôi. Sau đấy, tôi mới nói với ông ta, ở phương Đông, giáo dục của Trung Hoa từ bé dạy điều gì? Dạy lễ nghĩa, nhường nhịn, nhường bộ lẫn nhau, chẳng tranh chấp. Hễ tranh chấp, nhất định là sẽ có thắng bại. Kẻ thua chẳng cam lòng, lẽ nào chẳng oán hận? Kẻ thắng kiêu ngạo, cuồng vọng. Nói theo phía kẻ thua, sẽ kích động sự tức giận, kích động lòng ganh tỵ của kẻ đó. Mâu thuẫn xung đột trong xã hội sẽ nảy sinh từ chỗ này. Phải nên biết điều này. Đây là vấn đề giáo dục, tùy thuộc quý vị dạy dỗ theo cách nào.

Nói đến giáo dục, so sánh với bất cứ quốc gia, dân tộc nào trên cả thế giới, Trung Hoa xác thực là bậc nhất. Nền giáo dục Trung Hoa có lịch sử năm ngàn năm, kinh nghiệm năm ngàn năm, trí huệ năm ngàn năm, phương pháp và hiệu quả năm ngàn năm. Nếu quý vị xem kỹ lịch sử, sẽ có thể thấy quốc gia dân tộc này vĩnh viễn là hòa bình, nổi bất hạnh nảy sinh cũng bất quá là chuyện trong hơn một trăm năm gần đây. Sau cuộc chiến tranh Nha Phiến, người Hoa nảy sinh niềm hoài nghi đối với truyền thống, niềm nghi hoặc ấy là sai lầm. Tiếp đó, nhà Mãn Thanh suy bại, diệt vong, tiến vào đầu thời Dân Quốc, quân phiệt cát cứ. Kế đó là chiến tranh Trung Nhật, cuối cùng là Cộng Sản thống trị. Vì thế, nền giáo dục năm ngàn năm của Trung Hoa bị cắt đứt như thế đó. Thời gian thật sự đứt đoạn đại khái là bảy, tám chục năm. Bảy, tám chục năm không kể là dài, nhưng cũng chẳng ngắn, hiện thời muốn cứu vẫn còn kịp. Hiện thời chẳng cứu, nếu qua năm năm, mười năm nữa, thần tiên cũng chẳng cứu được, vì sao? Chẳng có người.

Lứa tuổi tôi còn dính líu mập mé đôi chút với giáo dục truyền thống, những kẻ nhỏ hơn tôi năm tuổi sẽ chẳng dính dáng, dầu mập mé cũng chẳng có! Nhưng một chút mập mé ấy vẫn khởi tác dụng rất lớn: Suốt đời này chẳng học theo điều xấu, chẳng bị dụ dỗ, mê hoặc, chẳng bị dao động bởi tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, [toàn là] do cậy vào một chút căn cơ ấy. Ngạn ngữ Trung Hoa có câu: “*Tam tuế khán bát thập, thất tuế khán chung thân*” (Từ tính cách của một người lúc ba tuổi, sẽ có thể thấy tính cách vào lúc tám mươi tuổi. Từ tính cách lúc bảy tuổi, có thể thấy tính cách của con người suốt đời). Xác thực là tôi được tiếp xúc bờ mé [của nền giáo dục truyền thống] trước khi bảy tuổi. Sau khi tôi đã bảy tuổi, sự giáo dục ấy chẳng còn nữa, nền giáo dục tư thực đã bị thay thế bởi nhà trường [công lập], chẳng còn những lễ tiết thời cổ, đã đổi thành hình thức hiện đại. Khi đó, chúng tôi vào trường tư thực gặp thầy bèn quỳ lạy dưới đất. Về sau, nhà trường đã thành lập, trông thấy thầy bèn khom mình, chẳng quỳ lạy nữa! Trong tư thực, hễ vào học, trước hết, nhất định là phải hành lễ ba lần quỳ, chín lần dập đầu trước Khổng Tử. Vào trường học, chẳng có thứ lễ ấy. Từ xưa tới nay, Trung Hoa là “*lễ nghĩa chi bang*” (xứ sở lễ nghĩa). Nếu lễ bị mất đi, bị sơ sót, sẽ chẳng có quy củ, sẽ chẳng có khuôn phép! Nếu con người chẳng có khuôn phép, người ta có thể làm lành, có thể tạo ác. Nếu chẳng có khuôn phép, họ sẽ hướng

theo phía làm ác, rất nhiều người nói “kẻ ấy ngay cả cầm thú vẫn chẳng bằng!” Thật vậy! Quý vị thấy hiện thời người tạo nghiệp rất nhiều!

Điểm đặc sắc trong nền giáo dục Trung Hoa là gia đình, bắt đầu dạy từ lúc trẻ nhỏ vừa mới được sanh ra. Ai dạy nó? Cha mẹ. Tuy nó rất nhỏ, mới ra đời hai, ba ngày, vừa mở mắt ra, nó có thể nhìn, tai nó có thể nghe. Những lời nói, hành vi, cử chỉ của người lớn đã tạo ấn tượng cho nó. Nói theo kiểu hiện thời là “*in vào não*”, nói theo Phật pháp là “*in vào A Lại Da Thức*”. “*Thiếu thành nhược thiên tánh, tập quán thành tự nhiên*” (Tập thành từ nhỏ sẽ giống như bẩm tánh, do thói quen mà trở thành tự nhiên). Đây là căn cội của nó, sẽ đẩy lên tác dụng rất lớn. Nếu căn cội ấy sâu dày, kiên cố, ba tuổi là nó đã có năng lực phân biệt điều nào là tốt, điều nào xấu, điều nào là đúng, điều nào là sai, nó có năng lực ấy. Do vậy, nó sẽ chẳng học theo điều xấu! Phải vun quén căn cội ấy sâu xa, phải vun quén cho vững. Vì vậy, đây là chuyện của người mẹ.

Trong Ngũ Luân có “*nam nữ hữu biệt*”, [ý nói] chức trách của người nữ nặng hơn người nam chẳng biết bao nhiêu lần. Khổng Tử là do mẹ Ngài dạy dỗ. Ngài ba tuổi, cha mất, mẹ nuôi lớn khôn, mẹ Ngài đã dạy dỗ Ngài nên người. Mạnh Tử cũng do mẹ dạy dỗ. Các bậc khai quốc nhà Châu như Văn Vương, Vũ Vương, Châu Công, có vị nào chẳng phải do mẹ dạy dỗ? Hiện thời, người Hoa gọi vợ là “*thái thái*” (太太). Hai chữ Thái Thái do đâu mà có? Chính là do ba người mẹ vĩ đại khai quốc của nhà Châu. Bà nội của Châu Văn Vương là Thái Khương (太姜), mẹ Ngài là Thái Nhậm (太任), vợ Ngài là Thái Tụ (太姒). Tên của ba vị ấy đều có chữ Thái. Quý vị thấy phát xuất từ gia đình họ, Châu Văn Vương là con trai của Thái Nhậm, Châu Vũ Vương là con trai của Thái Tụ. Châu Công cũng là con của Thái Nhậm. Do vậy, gọi là Thái Thái. Thái Thái là mẹ của thánh nhân, bà ta có thể dạy [con cái] thành thánh nhân.

Nhà Châu làm vua suốt tám trăm năm, là triều đại dài nhất trong lịch sử Trung Hoa. Hoàng đế đời cuối trái nghịch giáo huấn của tổ tiên, làm ngược lại, nên mới mất nước. Nếu có thể tôn sùng khuôn phép của tổ tiên, đều có thể y giáo phụng hành, chỉ sợ cho tới thời đại hiện thời, vẫn là nhà Châu! Khổng Tử hết sức tán thán chế độ thời Châu. Chế độ ấy do Châu Công định ra. Châu Lễ tương đương với hiến pháp trong hiện thời. Thuở trẻ, tôi thân cận tiên sinh Phương Đông Mỹ, thầy Phương hết sức tán thán Châu Lễ. Cụ bảo tôi rất nhiều lượt, bảo tôi phải đọc. Tôi có mua sách ấy, nhưng chẳng đọc. Đối với Tam Lễ²², tôi chỉ đọc Lễ Ký,

²² Tam Lễ là danh xưng do Trịnh Huyền đặt ra từ đời Hán để gọi ba bộ kinh điển về lễ nghi. Chính Trịnh Huyền đã chú giải ba bộ sách ấy, gọi chung là Tam Lễ Chú. Tam Lễ gồm:

1. Nghi Lễ: Ghi chép các thứ nghi lễ thời Tiên Tần (trước khi Tần Thủy Hoàng diệt chư hầu, thống nhất Trung Hoa), chủ yếu ghi chép các lễ nghi của bậc sĩ đại phu. Đến đời Hán, chỉ còn sót lại một phần sách Nghi Lễ gồm mười bảy thiên, chia thành bốn loại lớn. Tương truyền sách Nghi Lễ do Cao Đường Sanh truyền cho Tiêu Phấn, Tiêu Phấn truyền cho Mạnh Khanh, Mạnh Khanh truyền cho Hậu Thương, Hậu Thương truyền cho Đới Đức và Đới Thánh. Kinh Lễ trong Ngũ Kinh của Nho gia chính là sách Nghi Lễ.

2. Lễ Ký là tác phẩm được trước tác bởi các học trò của Khổng Tử cũng như những Nho gia thời Chiến Quốc. Đến đời Tây Hán, Đới Đức đã rút gọn bản Lễ Ký do Lưu Hưởng truyền thừa

chứ Châu Lễ và Nghi Lễ đều chẳng đọc. Vì sau này, đã tiếp xúc Phật pháp, tôi cũng chẳng mong làm chánh trị, cho nên chẳng có hứng thú sâu đậm đối với chúng. Nhưng thầy đã nói quá nhiều lần, tôi biết tầm trọng yếu của bộ sách ấy. Thầy nói mấy ngàn năm qua, mãi cho đến hiện thời, chẳng có bất cứ một bộ pháp điển nào có thể sánh bằng Châu Lễ! Thầy Phương bảo tôi như thế đó!

Do vậy, giáo học Trung Hoa là giáo dục ấu nhi, người ngoại quốc chẳng nghĩ tới chuyện này. Cha mẹ ở trước mặt con cái, trẻ thơ sanh ra vài ngày, lời ăn tiếng nói và cử chỉ [của cha mẹ] đều chẳng thể tùy tiện, hoàn toàn phải để cho trẻ thấy, nghe, tiếp xúc, toàn là những thứ chánh đáng. Nói cách khác, luân lý, đạo đức phải do cha mẹ làm cho trẻ nhỏ thấy. Trẻ nhỏ từ bé đã trưởng thành trong hoàn cảnh ấy, suốt đời nó sẽ chẳng thay đổi. Vì thế, người mẹ rất vĩ đại! Đòi sau tôn xưng [người vợ] là Thái Thái, danh từ Thái Thái tôn quý khôn sánh! Người hiện thời chẳng biết hai chữ ấy do đâu mà có, cũng chẳng hiểu ý nghĩa thật sự, [là vì] người hiện thời phạm lỗi không đọc sách.

Ông Thang Ân Tử (A. Toynbee) nói rất hay. Toàn thể xã hội động loạn dường ấy, lòng người bộp chộp, xáo động, Nho và Phật đều nói đến Tĩnh, đều nói đến Định. Nho gia bảo: “*Tri chi nhi hậu hữu định, định nhi hậu năng tĩnh, tĩnh nhi hậu năng an, an nhi hậu năng lực, lực nhi hậu năng đắc*” (Sau khi đã biết ngưng dứt, sẽ có Định. Sau khi đã có Định bèn có thể tĩnh. Tĩnh rồi sẽ có thể an. Đã an sẽ có thể suy nghĩ, sau khi đã suy nghĩ sẽ có thể đạt được). Lực là do trí huệ sanh khởi, Định sanh Huệ. Nhà Phật gọi “*tri chi*” là Giới. Đã tri chi rồi thì sẽ có Định, nhân Giới đắc Định, nhân Định khai Huệ.

Nếu muốn cho xã hội khôi phục nề nếp bình thường, xã hội xác thực vốn là hài hòa, vũ trụ vốn là hài hòa. Tinh hệ là hài hòa, địa cầu là hài hòa. Tất cả các sinh vật trên địa cầu vốn là hài hòa, vì sao hiện thời lại loạn như thế? Ất là do tư duy, ngôn hạnh của những người sống trên địa cầu lệch lạc, đi sai phương hướng. Họ đi theo hướng nào? Đi theo hướng ích kỷ. Ai nấy đều ích kỷ, ai cũng muốn tổn người lợi mình, lẽ nào chẳng xung đột cho được? Làm sao không oán hận cho được? Lẽ đâu chẳng trả đũa cho được? Đây mới là cái nhân thật sự; cái nhân thật sự gây ra xung đột là ở chỗ này. Hóa giải bằng cách nào? Để hóa giải mà quý vị đòi hỏi đối phương hóa giải trước thì sẽ chẳng thể được! Sẽ vĩnh viễn chẳng thể làm được! Thánh nhân dạy mọi người: “*Hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỳ*” (Có chuyện gì chẳng làm được, hãy quay lại xét mình). Chỉ có từ nội tâm của chính mình, hóa giải hết sạch ý niệm đối lập với hết thầy người, hết thầy sự, hết

từ một trăm mười ba thiên thành tám mươi lăm thiên. Bản này gọi là Đại Đới Lễ Ký. Đới Thánh lại tinh giản bản này còn bốn mươi chín thiên gọi là Tiểu Đới Lễ Ký, thêm vào thiên Nguyệt Lệnh. Bản Lễ Ký thông dụng hiện thời là Tiểu Đới Lễ Ký.

3. Châu Lễ còn gọi là Châu Quan, hoặc Châu Quan Kinh ghi chép về chế độ quan lại, các quy phạm về hành vi đạo đức và những tập tục lễ nghi đời Châu. Tương truyền sách này do chính Châu Công biên soạn. Lúc mới xuất hiện, sách có tên là Châu Quan, đến đời Tây Hán, Lưu Hâm mới gọi nó bằng danh xưng Châu Lễ. Điểm đặc biệt nhất của Châu Lễ là nhấn mạnh quan điểm “vua đối xử với bầy tôi bằng lễ, bề tôi thờ vua bằng lòng trung thành”, tức là vua cũng phải tuân thủ lễ nghi, quy chế, tôn trọng bầy tôi.

thầy vật, vĩnh viễn chẳng đối lập với kẻ khác, vĩnh viễn chẳng đối lập với sự, chẳng đối lập với hết thầy mọi vật, cái tâm của quý vị sẽ bình lặng. Lại có thể buông xuống hết thầy nghi lự, phân biệt, buông xuống phiền não, tâm quý vị sẽ thanh tịnh. Vì sao không thanh tịnh? Do ích kỷ, tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, tham, sân, si, mạn, tâm quý vị làm sao thanh tịnh cho nổi? Tâm chẳng thanh tịnh, trí huệ chẳng sanh!

Trong kinh Kim Cang, đức Phật đã nói rất hay: “*Tín tâm thanh tịnh, tức sanh Thật Tướng*” (Tín tâm thanh tịnh, sẽ sanh Thật Tướng). Thật Tướng là trí huệ Bát Nhã. Kinh Hoa Nghiêm nói rất hay: “*Hết thầy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai*”, trí huệ viên mãn trọn đủ. Nói cách khác, quá khứ, hiện tại, vị lai, cõi này, phương khác, không gì chẳng biết. Là ai vậy? Là bản thân quý vị, là bản năng (本能, năng lực sẵn có) của quý vị. Nay quý vị đánh mất năng lực ấy, vì sao bị mất? Vì quý vị có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước, chướng ngại tồn tại! Quý vị có năng lực, “*đức*” (德) là năng lực, thường nói là “*vạn đức vạn năng*”, chẳng có thứ gì trong vũ trụ mà quý vị không biết! Năng lực của quý vị đi đâu rồi? Vẫn là do bị những thứ ấy chướng ngại! “*Tướng*” (相) là tướng hảo, hiện thời nói là “*phước báo*”. Tướng hảo của quý vị, nói theo thân thể, thì thân có vô lượng tướng, mỗi tướng có vô lượng hảo, chẳng phải chỉ là ba mươi hai tướng và tám mươi thứ hảo! Tướng hảo bị mất đi! Đối với hoàn cảnh sống, quý vị đọc kinh Di Đà, đọc kinh Hoa Nghiêm, quý vị nhìn vào sự hưởng thụ vật chất trong thế giới Cực Lạc, thế giới Hoa Tạng. Chẳng cần nói chi khác, nói đến đất thì “*hoàng kim vi địa*” (vàng ròng làm đất), vàng ròng dùng để lót đường! Đường sá trong cõi đất hiện thời của chúng ta là đường trải nhựa, thế giới Tây Phương là vàng ròng lót đường. Vật liệu để xây dựng cung điện là bảy báu, chẳng phải là gỗ. Quý vị nghĩ phước báo ấy to cỡ nào! Đều là những thứ quý vị vốn sẵn có, vốn trọn đủ, nay đều bị mất đi, nguyên nhân là do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đời đời kiếp kiếp bị hại thâm, quý vị vẫn chẳng biết!

Đức Phật dạy chúng ta: Chỉ cần quý vị buông xuống, [những đức năng, tướng hảo ấy] sẽ ngay lập tức hiện tiền. Vì thế, buông xuống chấp trước, chẳng còn chấp trước hết thầy các pháp thế gian và xuất thế gian, người ấy sẽ chứng quả A La Hán, vượt thoát lục đạo, phước báo ấy to lớn. Nếu buông xuống phân biệt, chẳng còn phân biệt hết thầy các pháp thế gian và xuất thế gian, sẽ chứng quả vị Bồ Tát. Lại tiến cao hơn một tầng nữa, buông xuống vọng tưởng, vọng tưởng là khởi tâm động niệm, quý vị sẽ nhập cảnh giới Hoa Tạng, sẽ là Thường Tịch Quang Tịnh Độ hoặc Thật Báo Trang Nghiêm Tịnh Độ trong thế giới Cực Lạc.

Đức Phật nói lời thật cùng chúng ta: Mê là do chính quý vị mê, ngộ cũng là do chính quý vị ngộ. Phật [có muốn] giúp đỡ dẫn bằng mấy may cũng không được! Đức Phật chỉ bảo quý vị: “Ta đã buông xuống, thầy đều đạt được. Nếu quý vị buông xuống, sẽ giống như ta, quý vị cũng sẽ đạt được”. Đây là chân tướng sự thật, kinh Bát Nhã [gọi chân tướng ấy] là “*chư pháp Thật Tướng*”. Quý vị mới có thể thật sự thấu hiểu, khế nhập cảnh giới này, sẽ là như trong giáo pháp Đại Thừa thường nói: “*Mười phương ba đời Phật, cùng chung một Pháp Thân*”. Câu nói này có nghĩa là gì? Toàn thể thân tâm của quý vị và vũ trụ dung hợp thành

một Thể, chẳng có sanh diệt. Điều này được gọi là Đại Bát Niết Bàn, chẳng có sanh diệt! Trung Quán Luận nói: “*Bất sanh, bất diệt, bất lai, bất khứ, bất thường, bất đoạn, bất nhất, bất dị*” (Chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng đến, chẳng đi, chẳng thường, chẳng đoạn, chẳng một, chẳng khác). Nói đến tám cái Bất, đây chính là chân tướng sự thật. Do vậy, căn bệnh là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Chẳng buông những thứ ấy xuống, quý vị sẽ chẳng thể nhập thế giới chân thật, vĩnh viễn cách biệt chân tướng của thế giới ấy một tầng. Bất luận là từ vật lý hay từ tâm lý, đều chẳng được! Vì thế, bí quyết giáo học của nhà Phật là “*thấy thấu suốt, buông xuống*”, Chương Gia đại sư dạy tôi điều này, chúng ta dễ hiểu. Nếu dùng danh từ Phật học, đôi khi chúng ta mê hoặc, đâm ra khó hiểu! Nhà Phật nói là Chỉ Quán. Quán là “*thấy thấu suốt*”, Chỉ là “*buông xuống*”. Hoặc là như nhà Thiền nói Tĩnh Lự, Tĩnh là buông xuống, Lự là thấy thấu suốt. Chúng ta thấy Nho gia nói đến chuyện này, tuy chẳng tinh vi như nhà Phật, nhưng cũng là có nhắc đến.

Truyền thống giáo dục của Trung Hoa lấy Nhân (lòng nhân từ) làm gốc. Ai muốn thật sự đạt được hạnh phúc mỹ mãn trong một đời, phải dùng điều này làm quan niệm cốt lõi cho sự giáo học. Vì thế, người Hoa nói đến “*phước*” thì thuở thiếu niên, giáo dục nhằm vun quén căn cội cho quý vị. Căn cơ của phước đức [được vun đắp] trong tuổi thiếu niên. Người phương Tây cũng khẳng định, tôi đọc những lời bàn luận của ông Thang Ân Tỹ (A. Toynbee), ông ta cũng có đề cập: “*Nhân cách nhất định phải được bồi dưỡng trước bảy tuổi*”. Điều này hoàn toàn giống như quan niệm của cổ thánh tiên hiền. Người Hoa nói: “*Tam tuế khán bát thập, thất tuế khán chung thân*”, hoàn toàn tương ứng với quan niệm của ông Thang Ân Tỹ, giống như xây nhà vậy. Dàn khung của căn nhà, kết cấu khung đỡ phải hoàn thành trước khi bảy tuổi. Sau bảy tuổi, [những thứ thêm vào] sẽ là những thứ trang hoàng, thuộc về bề ngoài, là trang sức cho nội quan, [nội quan] phải chắc thật. Phải dựng khung nhà kỹ lưỡng trước, quý vị nói xem, có trọng yếu lắm hay không?

Hiện thời, những thứ ấy đã bị chúng ta vứt bỏ gần tám mươi năm. Hiện thời, phải thực hiện chuyện khôi phục từ ở chỗ này. Đối với giáo học trong hiện tại, chúng tôi đề xướng Đệ Tử Quy, đề xướng Thập Thiện Nghiệp Đạo. Vì sao? Đây là căn bản của căn bản, là kết cấu khung nhà. Đệ Tử Quy là kết cấu khung nhà của Nho gia, Thập Thiện Nghiệp Đạo là kết cấu khung nhà của Phật pháp. Đối với ý kiến do ông Thang Ân Tỹ đã nêu ra, tôi cũng thêm vào một dấu hỏi: “Nho thật sự có thể cứu vãn thế giới này ư? Phật thật sự có thể cứu chúng sanh ư?” Quý vị thấy hiện thời người học Phật bao nhiêu, hiện thời người học Nho cũng không ít, họ có thể cứu vãn thế giới ư? Họ có thể giải quyết vấn đề trước mắt hay chẳng? Hễ hỏi điều này, mọi người đều nghi hoặc, vì sao? Hễ nói tới Nho, nhất định sẽ nghĩ tới Tứ Thư, Ngũ Kinh, hoặc mười ba kinh. Nói tới Phật, nhất định nghĩ đến Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, những kinh giáo Đại Thừa giống như vậy. Không được rồi, đó là những món trang sức của chúng (Nho và Phật), là cành, lá, hoa, quả của chúng, quý vị phải tìm cho ra cội rễ. Chẳng thấy cội rễ chôn vùi trong bùn đất.

Cội rễ của Phật là Thập Thiện Nghiệp Đạo, cội rễ của Nho là cội rễ của nền giáo dục truyền thống Trung Hoa. Nho kế thừa truyền thống giáo học của Trung Hoa. Cội rễ chính là Ngũ Luân, Ngũ Thường, Bát Đức. Luân thường đạo đức được ứng dụng trong cuộc sống hàng ngày qua xử sự, đãi người, tiếp vật chính là Đệ Tử Quy. Quý vị mới biết thứ này quan trọng. Nếu quý vị nghiêm túc học hai thứ này, [sẽ là] chúng sanh có phước, có thể giúp đỡ, có thể tiếp nhận, thế giới này còn được cứu. Chúng sanh thật sự chẳng có phước thì [tối thiểu là] chính mình được cứu giúp. Vì sao? Dầu thế giới này hủy hoại, đây là chuyện thường có. Chúng sanh đều bị tiêu diệt, hủy diệt, nhưng linh tánh bất diệt. [Cái bị] hủy diệt là thân thể, thân chẳng phải là ta. Linh tánh bất diệt, linh tánh tiến cao hơn, chẳng bị đọa xuống. Nếu ý niệm và tư tưởng của quý vị bất chánh, quý vị tạo ác nghiệp, đã trái nghịch tâm tánh, vậy là quý vị sẽ bị đọa lạc, sai mất rồi! Tư tưởng và ngôn hạnh của quý vị phải luôn tương ứng với bản tánh, bản tánh vốn lành. Quý vị thấy Tam Tự Kinh nói: “*Nhân chi sơ, tánh bản thiện*” (Con người thoát đầu tánh vốn lành). Bản tánh vốn là lành, hết thấy những thứ bất thiện chính là tập tánh, chẳng phải là bản tánh!

Phàm tư tưởng và hành vi tương ứng với bản tánh, quý vị nhất định sẽ tăng tấn cao hơn. Đó là chuyện tốt đẹp, chẳng phải là chuyện xấu; nhưng phải thật sự hiểu rõ đạo lý này, giống như cây to hoặc trụ lớn có thể gánh vác, nâng đỡ, gánh lấy gánh nặng, giúp quý vị tăng tấn cao hơn từng cấp một! Quý vị nhìn vào nguyện này, nhất định phải thực hiện từ chính mình, hóa giải đối lập, hóa giải nghi lự, hóa giải mâu thuẫn, hóa giải sự chiếm hữu trong nội tâm của chính mình; trong khi giảng kinh, chúng tôi thường xuyên nhắc tới điều này. Chớ nên có những ý niệm ấy, các ý niệm ấy chắc chắn sẽ gây thương tổn nghiêm trọng cho chính mình. A! Hôm nay đã hết thời gian rồi! Chúng tôi giảng tới chỗ này!

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem bài kệ thứ ba kế tiếp:

(Kinh) Nhược kiến tùng lâm, đương nguyện chúng sanh, chư thiên cập nhân, sở ưng kính lễ.

(經)若見叢林。當願眾生。諸天及人。所應敬禮。

(Kinh: Nếu thấy rừng rậm, nguyện cho chúng sanh, chư thiên và người, đáng nên kính lễ).

“*Tùng lâm*” (叢林) là khá nhiều cây cối mọc cùng một chỗ. Nó đã hiện tượng, đem lại một sự khái thị, tức là [khái thị về] sự hoạt động xã hội của nhân loại. Trong rừng rậm, nếu chúng ta quan sát kỹ lưỡng, [sẽ thấy] cây cối đều cùng thuộc một loại, rất ít có giống khác mọc xen tạp. Đây chính là như kinh Dịch đã nói: “*Vật dĩ loại tụ, nhân dĩ quần phân*” (Vật tụ theo từng loại, con người chia thành nhóm). Do vậy, ngay cả thực vật đều mọc theo từng loại một, hình thành

giống như một đoàn thể. [Điều này đã] ban cho chúng ta một khái thị, con người là động vật mang tánh chất sống thành bầy đàn trong xã hội. Trong sự quần cư (群居, sống thành từng bầy, từng nhóm), điều quan trọng nhất là hòa thuận. Ngạn ngữ Trung Hoa có câu: “*Thiên thời chẳng bằng địa lợi, địa lợi chẳng bằng nhân hòa*”; trong giáo học truyền thống của tổ tiên, “*hòa vi quý*”.

Phật pháp càng coi trọng cư xử hòa thuận. Tăng đoàn Phật pháp, bốn người sống cùng với nhau, cùng tu, phải nên tuân thủ Lục Hòa Kính. Đức Phật nói Lục Hòa, điều thứ nhất là Kiến Hòa Đồng Giải, điều thứ hai là Giới Hòa Đồng Tu, [những điều còn lại là] Thân Hòa Đồng Trụ, Khẩu Hòa Vô Trách, Ý Hòa Đồng Duyệt, và Lợi Hòa Đồng Quân, nói sáu điều. Cổ thánh tiên hiền nói ba điều, tức là nói đến Thái Hòa (太和), Trung Hòa (中和) và Bảo Hòa (保和). Đại vũ trụ là Thái Hòa. Giữa con người với nhau, con người và trời đất, vạn vật cư xử hòa thuận, điều này thuộc về Trung Hòa. Làm thế nào để gìn giữ mối quan hệ này dài lâu, đấy là Bảo Hòa. Thật sự làm được ba điều Hòa ấy, sẽ là thánh nhân, chẳng phải là phàm nhân. Làm được ba món Hòa viên mãn, chẳng thiếu khuyết mảy may, thừa cùng chư vị, tức là thế giới Hoa Tạng, thế giới Cực Lạc mới có thể làm được. Thánh nhân nêu ra cho chúng ta [thấy biết điều này], cho nên mới nói “*hòa vi quý*”.

Thực hiện từ chỗ nào? Thực hiện từ nội tâm. Nội tâm bất hòa, hễ chúng ta có ý niệm ích kỷ sẽ bất hòa, nội tâm sẽ bất hòa. Có cái tâm danh lợi, nội tâm sẽ bất hòa. Có tham, sân, si, sẽ bất hòa. Nội tâm bất hòa, thân thể sẽ không khỏe mạnh. Đặc biệt là tham, sân, si, đức Phật gọi chúng là Tam Độc. Vi khuẩn gây bệnh nghiêm trọng nhất trong thế gian chính là những thứ này. Do bên trong có tham, sân, si, hễ bên ngoài vừa mới có một chút ô nhiễm, quý vị mới có thể cảm nhận ô nhiễm. Nếu quý vị chẳng có tham, sân, si, sẽ chẳng cảm nhận những thứ bên ngoài. Nói theo y học hiện thời, người ấy có năng lực miễn dịch, chẳng bị cảnh giới bên ngoài lây nhiễm. Từ bi có thể giải độc; vì thế, nói theo lý luận, lẽ ra con người chẳng bị mắc bệnh. Hễ bị bệnh, chắc chắn là tư tưởng và kiến giải của quý vị có sai lầm. Nếu quý vị có thể hoàn toàn tùy thuận thiên nhiên, thiên nhiên là Thái Hòa, Trung Hòa và Bảo Hòa; đức Phật đã dạy điều này hết sức rõ ràng, hết sức thân thiết, đó là Lục Hòa.

Thái Hòa, Trung Hòa và Bảo Hòa chính là điều thứ nhất, tức là Kiến Hòa Đồng Giải trong Lục Hòa, bao gồm trong ấy. Thực hiện bằng cách nào? Đức Phật đã dạy rất cụ thể, ba điều sau đó là để thi hành. Giới Hòa Đồng Tu, quý vị nhất định phải giữ quy củ. Trong Phật pháp, đấy chính là nói đến Thập Thiện Nghiệp Đạo, Tam Quy, Ngũ Giới, giới tỳ-kheo, giới Bồ Tát, ắt cần phải tuân thủ. Lại tiến cao hơn, thoát ly mười pháp giới, trở về Nhất Chân pháp giới, có còn phải tuân thủ những quy luật ấy hay không? Phải! Quy luật là gì? Mười nguyện Phổ Hiền. Nay chúng ta học tập một trăm bốn mươi một nguyện trong phẩm Tịnh Hạnh, chẳng phải là mười pháp giới, mà là Nhất Chân pháp giới; do vậy, lý này cũng rất sâu. Ai nấy đều tin tưởng, vâng giữ, xã hội này sẽ hòa thuận lắm!

Triết học Trung Hoa có nói “*hòa khí sanh tài*”, lời này là thật, chẳng giả! Người hiện thời hoài nghi, hòa khí thì của cải do đâu mà có? Thật sự có! Nêu quý

vị nắm vững nguyên lý, sẽ chẳng hoài nghi. Nguyên lý là gì? Hết thấy các pháp sanh từ tâm tướng. Của cải là do tâm tướng biến hiện, có thể biến bùn đất thành vàng ròng hay không? Thừa cùng chư vị, có thể chứ! Vật chất trọn chẳng phải là chân thật, khoa học hiện thời đã hiểu [điều này]. Tất cả vật chất bất quá là do công thức cấu tạo khác nhau mà thôi; thật ra, vật chất cơ bản giống hệt nhau. Có nghĩa là ngày nào đó, quý vị có năng lực khiến cho tất cả vật chất biến hóa thuận theo lòng mong muốn, vậy là được rồi, cảnh giới này sẽ hiện tiền. Ở nơi đâu? Thế giới Cực Lạc là như thế đó, thế giới Hoa Tạng là như thế đó. Dân cư bên ấy thuận theo lòng mong muốn, tâm tướng, sự thành, chẳng cần lo toan, chẳng cần tạo tác, há có phải sống vất vả như loài người chúng ta, chẳng cần! Hòa khí sanh tài là thật, chẳng giả! Do quý vị bất hòa, bản thân quý vị cũng bất hòa. Một kẻ thường cáu giận, đối xử tốt với kẻ này, đối xử tệ với kẻ kia, sẽ là bất hòa. Nếu thật sự hòa, do hòa sẽ bình, quý vị đối với hết thấy người, hết thấy sự, hết thấy vật, chắc chắn là bình đẳng, do vậy là hòa. Bất bình thì lấy đâu ra hòa? Bất bình cũng chẳng thanh tịnh, trong ấy có đạo lý to lớn.

Trông thấy rừng cây, bèn nghĩ đến rất nhiều người tụ tập cùng một chỗ; do vậy, vào thời cổ, đạo tràng của Phật giáo được gọi là Tùng Lâm. Khá nhiều người tu hành cùng một chỗ, ở chung một chỗ, sinh hoạt với nhau, giống như rừng cây vậy. Do vậy, trông thấy rừng cây, khi quý vị đi khát thực, nhất định sẽ gặp phải, [điều ấy] dẫn phát hoàng nguyện của Bồ Tát, “*chư thiên cập nhân, sở ưng kính lễ*” (chư thiên và người, đáng nên kính lễ). Niệm nào cũng đều chớ nên quên mất chữ Kính này! Phạm phu khác Phật, Bồ Tát ở chỗ nào? Phật, Bồ Tát thời thời khắc khắc gìn giữ “*lễ kính chư Phật*”. Hoa Nghiêm là cảnh giới Phổ Hiền. Tỳ Lô Giá Na Phật trong kinh Hoa Nghiêm biểu thị bản thể của vạn hữu trong vũ trụ. Tỳ Lô Giá Na Phật chẳng có hình tướng, [Ngài chính là] Pháp Tánh. Tuy chính Ngài chẳng có hình tướng, Ngài có thể hiện hết thấy hiện tướng, có thể biến hết thấy hiện tướng, đó là gì? Đây là Ngài khởi tác dụng.

Có Thể, sẽ có Dụng; hễ có Dụng, sẽ có thể hiện tướng. Do vậy, Tỳ Lô Giá Na tượng trưng cho Lý Thể. Xét đến ý nghĩa của Tỳ Lô Giá Na (Vairocana), [Tỳ Lô Giá Na] là tiếng Phạn, có nghĩa là Biến Nhất Thiết Xứ (遍一切處, trọn khắp hết thấy mọi nơi), đương nhiên cũng là trọn khắp hết thấy các thời, có ý nghĩa này. Trọn khắp hết thấy mọi nơi đây nhé! Nói thật ra, ngay cả hư không cũng do nó (Pháp Tánh) biến hiện. Các nhà vật lý học hiện thời đã dần dần phát hiện: Hư không cũng chẳng phải là thật. Thời gian và không gian đều chẳng phải là thật. Rất khó có! Và cũng là khá thông minh, họ đã phát hiện. Từ mấy ngàn năm trước, đức Phật đã dạy [chuyện này] rất rõ ràng.

Nó khởi Dụng (tác dụng), Dụng là do hai cương lãnh, một là Giải, hai là Hạnh, hai môn Giải và Hạnh. Giải thuộc về trí huệ, lý giải, chúng ta thường gọi nó là gì? Phật Tánh. Nói Pháp Tánh thì Pháp Tánh là Tổng, nói Pháp Tánh là nói đến Lý Thể. Nói Phật Tánh là nói đến trí huệ vốn sẵn có trong Pháp Tánh! Chúng ta gọi trí huệ Bát Nhã là Phật Tánh. Phật Tánh là giác tánh, Bản Giác. Khởi Tín Luận bảo: “*Bổn Giác vốn có*”. Bản Giác là Phật Tánh; vì thế, hết thấy hữu tình chúng sanh đều có Phật Tánh, Bản Giác vốn có mà! Mê: Mê là bất giác, “*bất giác*

vốn không”. Vì thế, Bất Giác là tập tánh. Cổ nhân nói “bản tánh vốn thiện”, thiện ở đây chẳng phải là thiện trong thiện ác. Thiện theo kiểu thiện ác là tập tánh, chẳng phải là bản tánh! Trong bản tánh chẳng có thiện hay ác, đây mới là chân thiện. Thiện và ác đều chẳng có, nó mới thật sự thanh tịnh. Hễ có thiện và có ác thì đã bị nhiễm bản. Nó thật sự thanh tịnh, bình đẳng, chẳng phải là tương đối, chúng ta phải hiểu điều này. Hạnh môn là sự tình thiên biến vạn hóa; thiên biến vạn hóa nơi mặt Sự quý vị đều có thể lý giải. Có thể lý giải, đó là một phần Giác, một phần trí huệ; do vậy, đó là Phật Tánh. Còn như thiên biến vạn hóa, danh từ sẽ là Pháp Thân: “Mười phương ba đời Phật, cùng chung một Pháp Thân”.

Trong kinh Hoa Nghiêm, vị biểu thị trí huệ chính là Văn Thù Bồ Tát, vị biểu thị Hạnh Môn chính là Phổ Hiền Bồ Tát. Hoa Nghiêm coi trọng Hạnh, nên xếp Phổ Hiền Bồ Tát hạng nhất, Văn Thù Bồ Tát xếp hàng thứ hai. Trong nghi thức, chúng ta thấy cách xếp đặt hình tượng Phật, Bồ Tát, thờ phụng tượng Phật trong Phật môn, nhất định là một vị Phật, hai vị Bồ Tát. Đức Phật biểu thị bản thể, hai vị Bồ Tát thì một vị biểu thị Giải Môn, vị kia biểu thị Hạnh Môn. Quý vị nhìn vào cách thờ phụng, sẽ biết: Một vị biểu thị Giải Môn, vị kia biểu thị Hạnh Môn. Quý vị nhìn vào cách thờ phụng của họ, sẽ biết tông phái ấy chú trọng Hạnh Môn hay là Giải Môn, vừa thấy sẽ biết ngay.

Trong Tịnh Độ Tông, quý vị thấy Quán Thế Âm Bồ Tát và Đại Thế Chí Bồ Tát: Quán Thế Âm Bồ Tát được xếp vào thượng vị, Đại Thế Chí Bồ Tát xếp tại hạ vị. Vừa thấy bèn biết tông phái này coi trọng Hạnh. Quán Thế Âm Bồ Tát biểu thị Hạnh, Đại Thế Chí Bồ Tát biểu thị Giải, biểu thị trí huệ. Đối với cách thờ trong tông Hoa Nghiêm, quý vị nhìn vào, thấy Văn Thù Bồ Tát được xếp thứ nhất, Phổ Hiền Bồ Tát được xếp sau đó, [sẽ biết] tông Hoa Nghiêm thuộc về Giáo Hạ, coi trọng Giải Môn, đã giải rồi mới tu. Tịnh Tông chẳng phải [như vậy], Tịnh Tông vừa mở đầu đã coi trọng tu, vừa tu vừa cầu giải, xếp tu vào hàng đầu. Quý vị nhìn vào cách thờ hình tượng, sẽ thông hiểu. Như trong cách thờ của tông Thiên Thai, tông Thiên Thai thờ Thích Ca Mâu Ni Phật chính giữa, hai vị tôn giả thì một là thờ A Nan, vị kia là thờ Ca Diếp. A Nan được thờ ở vị trí thượng thủ, Ca Diếp thờ tại vị trí hạ thủ. Vừa nhìn bèn biết họ coi trọng Giải Môn. Giải trước đã, trước Giải sau Hạnh. Giáo Hạ đều là “Giải trước, Hạnh sau”. Vì thế, quý vị nhìn vào cách thờ tượng Phật, sẽ biết tông phái ấy thiên về môn nào. Hai môn Giải và Hạnh đều trọng yếu.

Tuy vậy, từ đầu cho đến chỗ này của kinh Hoa Nghiêm, toàn là do Văn Thù Bồ Tát biểu thị pháp, Văn Thù Bồ Tát đóng vai trò chủ đạo. Phẩm kinh này tuy do Trí Thủ Bồ Tát nói, Văn Thù Bồ Tát nêu câu hỏi, nêu ra khá nhiều câu hỏi, Trí Thủ Bồ Tát giải đáp từng chuyện một²³. Do vậy, nói theo cách hiện thời, Văn Thù Bồ Tát là người chủ trì. Nhưng đến phần cuối cùng của kinh, “mười đại nguyện vương hướng dẫn về Cực Lạc”. Vì thế, cổ nhân nói Hoa Nghiêm là Đại

²³ Ở đây, Hòa Thượng vô ý nói nhầm. Phẩm kinh này do Trí Thủ Bồ Tát hỏi, Văn Thù Bồ Tát đáp bằng một trăm bốn mươi một nguyện. Do tôn trọng nguyên văn, chúng tôi để nguyên không sửa.

Bổn của kinh Vô Lượng Thọ, rất có lý! Nếu chúng ta đối với Tịnh Độ chẳng đủ tín tâm, hoài nghi, hãy nên làm như thế nào? Học Hoa Nghiêm. Hoa Nghiêm nói căn kẽ, nói minh bạch. Tôi nảy sanh tín tâm đối với Tịnh Độ, xác thực là do Hoa Nghiêm. Nếu chẳng đọc Hoa Nghiêm, từ đầu đến cuối sẽ đánh dấu hỏi đối với Tịnh Tông. Nghi vẫn là chướng ngại lớn nhất cho người tu hành.

Nhưng trong Hạnh Môn, quan trọng nhất là học từ chỗ nào? Chuyện này không chỉ là trong Phật pháp, ngay cả pháp thế gian cũng chẳng phải là ngoại lệ. Chúng ta làm người, câu học, tu hành thì bắt đầu từ nơi đâu? Ngay từ một chữ Kính. Quý vị nhìn vào truyền thống Nho gia, câu đầu tiên trong Lễ Ký là “*Khúc Lễ viết, vô bất kính*” (Khúc Lễ nói: “Không gì chẳng kính”). Trong các sám nghi, tức các nghi thức sám hối để sám hối, câu đầu tiên là “*nhất thiết cung kính, nhất tâm đảnh lễ*”. Quý vị thường thấy câu ấy, sẽ biết nhập môn từ nơi ấy. Có người hỏi Ấn Quang đại sư, có bí quyết để khế nhập cảnh giới của Phật hay không? Ấn Quang đại sư bảo “có”, bí quyết là gì? Thành kính. “*Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích*”. Quý vị học Phật mà chẳng đạt được gì là do quý vị chẳng có công phu thành kính. “*Thành*” (誠) là chẳng có hư ngụy.

Phật pháp bảo “*trực tâm là đạo tràng*”, Khởi Tín Luận nói đến Bồ Đề tâm, đầu tiên là “*trực tâm*”. Trực tâm là chân tâm, là Thể của Bồ Đề tâm. Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật giảng về Bồ Đề tâm, gọi cái Thể của Bồ Đề tâm là “*chí thành tâm*”. Luận (Khởi Tín Luận) gọi chí thành tâm là “*trực tâm*”. Trực tâm là chí thành tâm, chân thành. Có Thể, đương nhiên là có Dụng, đức Phật giảng căn kẽ: Dụng có Tự Thọ Dụng và Tha Thọ Dụng, tức là chúng ta dùng cái tâm gì đối với chính mình, dùng cái tâm như thế nào để đối đãi kẻ khác. Đối với chính mình thì gọi là thâm tâm, đối với người khác thì gọi là đại bi tâm. Nói cách khác, đối với người khác phải đại từ đại bi, đối với chính mình phải thâm tâm. Thâm tâm là gì? Rất khó nói cho rõ ràng! Tôi đọc các bản chú giải của khá nhiều vị tổ sư đại đức từ xưa, tôi thấy cũng rất khó vừa lòng, càng xem càng mê hoặc, càng giảng người ta càng nghe không hiểu. Về sau, tôi đọc kinh Vô Lượng Thọ, đột nhiên hiểu rõ. “*Thanh tịnh, bình đẳng, giác*” trong tựa đề kinh Vô Lượng Thọ chính là thâm tâm. Do vậy, đối với chính mình, phải gìn giữ cái tâm thanh tịnh, phải gìn giữ cái tâm bình đẳng, gìn giữ cái tâm giác, giác chứ không mê. Đây là thâm tâm.

Tôi giảng “*Bồ Đề tâm*” thành mười chữ, “*chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi*”, những điều này mọi người dễ hiểu. Chúng ta khởi tâm động niệm đều có thể tương ứng với năm điều ấy, đó gọi là “*phát Bồ Đề tâm*”. Nếu quý vị khởi tâm động niệm trái nghịch với những điều ấy, sẽ chẳng có Bồ Đề tâm. Chẳng có Bồ Đề tâm thì là luân hồi tâm. Trên cơ bản, quý vị là hư ngụy. Hư ngụy không chỉ là đối với kẻ khác, mà đối với chính mình cũng hư ngụy, mê mất bản thể của cái tâm Bồ Đề. Mê mất bản thể, đương nhiên cái tâm của quý vị sẽ chẳng thanh tịnh. Quý vị có tham, sân, si, mạn, có lòng ích kỷ, có thị phi, nhân ngã, có tham cầu hưởng thụ ngũ dục, lục trần, tâm quý vị chẳng thanh tịnh. Quý vị có cái tâm cao thấp, có kiêu căng, ngã mạn, tâm quý vị bất bình đẳng. Quý vị chẳng thể đối đãi chúng sanh một mực nhân từ như nhau, ta đối với con người thì

rất bình đẳng, nhưng đối với muỗi, ruồi, kiến thì có bình đẳng hay không? Đối với muỗi, ruồi, kiến cũng bình đẳng; đối với các thứ bùn, đất, cát có bình đẳng hay không? Đối với khoáng vật cũng phải bình đẳng, chẳng dễ dàng! Vì sao bình đẳng? Cùng do Pháp Tánh biến ra! “*Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”, cùng một tánh thức. Do vậy, kinh Hoa Nghiêm nói: “*Tình và vô tình, cùng viên thành Chung Trí*”, nói rất viên mãn. “*Tình*” là hữu tình chúng sanh, [bao gồm] nhân loại, bao gồm động vật, đều xem như có tình cảm. Nay chúng ta nói vô tình là thực vật, khoáng vật, và hiện tượng tự nhiên. Cùng viên thành Chung Trí: “*Viên*” là viên mãn, Chung Trí là thành Phật, đạt đến địa vị Phật rốt ráo, làm sao có thể khinh dễ cho được? Làm sao có thể chẳng có tâm cung kính?

Phổ Hiền Bồ Tát dạy chúng ta, trong Hạnh Môn, Ngài đã quy nạp vô lượng hạnh nguyện thành mười loại lớn. Loại thứ nhất là “*lễ kính chư Phật*”. Chẳng làm được điều này, sẽ chẳng đạt đến Phật pháp giới [là pháp giới] cao nhất trong mười pháp giới! Người nào có thể làm được? Pháp Thân Bồ Tát, Ngài đã vượt thoát mười pháp giới, trụ trong Nhất Chân pháp giới, có thể làm được. Còn có một pháp môn đặc biệt, vắng sanh thế giới Cực Lạc sẽ có thể làm được. Nay chúng ta học tập, mức độ thấp nhất phải giống như Nho gia đã nói: “*Phàm là người, đều phải nên yêu thương*”. Quý vị có thể làm được điều này đôi chút đã là khá lắm rồi. Tuy chưa thể viên mãn, tuy chẳng thể đạt tới mục tiêu, nhưng có cùng một phương hướng, đây là điều hết sức khó có, hết sức đáng quý. Quý vị có thể yêu thương người khác, sẽ chẳng thể hại người. Quý vị có thể yêu thương người khác, sẽ tôn kính người khác. Quý vị có thể yêu thương con người, sẽ có thể chăm lo cho người khác, tự nhiên có thể giúp đỡ người khác.

Tự hành rồi sau đó sẽ có thể giáo hóa người khác. Chính mình chẳng làm được, toan dạy người khác, giả trá! Vì sao? Quý vị nói, nói đến nổi hoa trời rơi tán loạn, bản thân quý vị chẳng làm được, người khác sẽ đánh dấu hỏi ngay sau đó: “*Người đang lừa dối chúng ta! Nói nghe bùi tai như vậy, chính người chẳng làm được!*” Vì sao? Người ta chẳng phục. Làm sao để khiến cho người khác phục? Ta làm được. Tôi làm được rồi mới nói cho quý vị nghe, quý vị sẽ phục. Tôi nêu gương cho quý vị thấy. Vì thế, tôi thường nói: Trên thế giới có khá nhiều nhà tôn giáo, những vị sáng lập tôn giáo, đức Phật, Gia Tô (Jesus), Ma Tây (Moses), Mục Hãn Mặc Đức (Mohamed), Khổng Tử, Lão Tử, đều là tự mình hoàn toàn làm được rồi mới nói, không có ai chẳng phục. Vì thế, đối với “*lễ kính chư Phật*”, nay chúng ta tối thiểu phải thực hiện bằng “*phàm là người, đều phải thương yêu*”. Phàm là người thì đều nên lễ kính, “*kính*” là nội tâm, “*lễ*” là bề ngoài, phải nghiêm túc thực hiện!

Hiện thời, toàn thể thế giới động loạn, nếu quý vị hỏi nguyên nhân gây ra động loạn ư? Do đánh mất lễ kính. Giữa con người với nhau chẳng có lòng yêu thương, chẳng có cung kính, chẳng có lễ phép, làm sao họ chẳng loạn cho được? Thiên nhân thế gian và xuất thế gian đều đặc biệt coi trọng giáo dục. Nho gia nói đến Lễ, Phật pháp nói đến Giới, tức giới luật. Trong giới luật bao hàm oai nghi, lễ kính ở trong oai nghi. Vì thế, chẳng có giới, sẽ chẳng có Phật. Chẳng có lễ, sẽ chẳng có Nho! Nay mọi người đều biết Phật pháp suy vi, người học Phật rất nhiều,

vì sao Phật pháp suy vi? Người học Phật tuy đông, không trì giới, nghĩ “trì giới quá khó!” Niệm Phật mà không trì giới thì có thể vãng sanh hay không? Chẳng thể vãng sanh, chúng tôi đã nói lời này rất nhiều!

Từ xưa, tổ sư đã rất từ bi nêu bày “trì giới niệm Phật”, đó là đối ứng với đại chúng trong xã hội hiện tiền mà nói. Kẻ tại gia học Phật, chẳng làm được Thập Thiện, chẳng làm được Tam Quy, Ngũ Giới, làm sao có thể thành tựu cho được? Vì thế, ngày hôm qua có khá nhiều đồng học hỏi về vấn đề niệm Phật vãng sanh, tôi cũng giải đáp cho mọi người: Quý vị hãy khéo suy ngẫm. Thập Thiện, Tam Quy, Ngũ Giới chẳng làm được, mỗi ngày niệm mười vạn câu Phật hiệu, có thể vãng sanh hay không? Chẳng thể! Tiêu chuẩn của thiện và ác là giới luật. Tại gia học Phật thì Thập Thiện, Tam Quy, Ngũ Giới nhất định phải làm được, quý vị mới có thể vãng sanh. Mở kinh ra, “*thiện nam tử, thiện nữ nhân*” có phần của quý vị. Đây chính là tiêu chuẩn của thiện. Nếu chẳng có điều ấy, quý vị chẳng phải là “*thiện nam tử, thiện nữ nhân*”, mỗi ngày niệm mười vạn câu Phật hiệu vẫn chẳng thể vãng sanh. Dùng phương pháp niệm Phật để niệm cho mất hết các nhân tố khiến cho chúng ta không thể trì giới, như vậy thì được, sẽ có công đức; nhưng vì sao chẳng làm được? Chúng ta phải tìm ra cội rễ. Đức Phật đã nêu cội nguồn, trong kinh Phật Tạng, đức Phật đã dạy: “*Nếu không học Tiểu Thừa trước, sau đó học Đại Thừa, sẽ chẳng phải là đệ tử đức Phật*”. Học Phật chẳng thể vượt cấp, phải tuân theo thứ tự, từ Tiểu Thừa cho đến Đại Thừa, quý vị mới có cơ sở. Thập Thiện Nghiệp Đạo là Đại Thừa, chung cho Đại lẫn Tiểu Thừa.

Chúng ta hãy suy ngẫm về Trung Hoa. Khi Phật giáo truyền sang Trung Hoa, xác thực là kinh điển Tiểu Thừa truyền sang khá phong phú, gần như là truyền sang toàn bộ. Trong Tạng Kinh hiện thời, phần Tứ A Hàm chính là kinh Tiểu Thừa. Nhưng Tiểu Thừa ở Trung Hoa, đại khái là từ giữa đời Đường trở đi, Tiểu Thừa bèn suy, chẳng có ai học. Vào thời Đường, Tiểu Thừa có hai tông, tức Câu Xá Tông và Thành Thật Tông, rất nhiều người cũng chẳng biết hai tông ấy, [danh xưng của chúng] biến thành danh từ lịch sử, chẳng còn nữa! Vì thế, tại Trung Hoa chỉ có tám tông Đại Thừa, có thể thành tựu hay chẳng? Trải các đời, người thành tựu vẫn thật sự chẳng ít! Do nguyên nhân nào? Người học Phật tại Trung Hoa, bất luận tại gia hay xuất gia, chẳng có ai không học Nho, chẳng có ai không học Đạo, tức là đặt vững cơ sở trên thư tịch của Đạo gia và sách vở của Nho gia, vậy thì được! Cơ sở ấy so ra trọn chẳng thua kém cơ sở Tiểu Thừa; cho nên [Phật giáo tại Trung Hoa thuở trước không cần học Tiểu Thừa] vẫn được! Đến thế hệ của chúng ta, rắc rối nảy sanh, chẳng có cơ sở Nho, chẳng có cơ sở Đạo, cơ sở Tiểu Thừa cũng chẳng có. Do vậy, tu Thập Thiện khó khăn, xuất hiện vấn đề ở chỗ này.

Vì thế, trong những năm qua, chúng tôi cực lực đề xướng Đệ Tử Quy, vì sao? Đệ Tử Quy là cội rễ của Nho gia. Chúng ta kiến lập Phật pháp từ cội rễ này, sẽ là đúng, Phật pháp có thể sống động. Giống như trồng thực vật, đối với những mầm cây nhỏ, dùng nước, đất để giúp nó tăng trưởng, ta dùng Đệ Tử Quy để vun bồi, tăng trưởng [Phật pháp]. Nếu chẳng có căn cội ấy, [sẽ thực hiện] Thập Thiện Nghiệp Đạo rất khó, đạo lý ở chỗ này. Do vậy, chúng ta phải khẳng định Đệ Tử

Quy thuộc về giới luật, là giới luật cơ bản, là cơ sở của Thập Thiện Nghiệp. Có Đệ Tử Quy, có Thập Thiện Nghiệp Đạo, sau đây lại học Tam Quy, Ngũ Giới, người ấy (người học như vậy) sẽ có thể thực hiện được. Hiện thời, ngay cả Tam Quy và Ngũ Giới cũng đều chẳng thể thực hiện.

Tam Quy là tông cương lãnh, tông nguyên tắc do Phật, Bồ Tát truyền dạy cho chúng ta, vừa nhập môn bèn truyền cho chúng ta, khiến cho chúng ta biết phương hướng ấy, biết mục tiêu ấy. Phật là giác chứ không mê, Pháp là chánh chứ không tà, Tăng là tịnh chứ chẳng nhiễm. Do vậy, Phật, Pháp, Tăng là giác, chánh, tịnh. Trong Đàn Kinh, Lục Tổ đại sư đã nói rõ ràng, Ngài trao truyền quy y cho kẻ khác, chẳng đọc “*quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng*”, Ngài đọc: “*Quy y giác, quy y chánh, quy y tịnh*”. Thuở trước, tôi xem Đàn Kinh thấy đoạn ấy, bèn suy nghĩ: Vì sao Ngài phải nói theo kiểu như vậy? Từ xưa tới nay đều là niệm “*quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng*”, vì sao Lục Tổ lại thay đổi? Vào thời đại Lục Tổ, Phật pháp đã truyền đến Trung Hoa sáu, bảy trăm năm, chắc là thời gian đã lâu, thường nói là “*càng truyền, càng sai ngoa*”, mọi người đối với ý nghĩa của Phật, Pháp, Tăng đều mơ hồ, nảy sanh hiểu lầm, chẳng đạt được lợi ích thật sự từ Tam Quy. Vì thế, Tổ sửa lại, sửa rất có lý. Tiếp đó, Ngài giải thích, “*Phật là giác, Pháp là chánh, Tăng là tịnh*”, Ngài có giải thích ngay sau đó. Nay chúng ta khởi tâm động niệm là giác hay mê? Là chánh hay tà? Là tịnh hay nhiễm? Nay chúng ta khởi tâm động niệm vẫn rơi vào “*mê, tà, nhiễm*”, há có “*giác, chánh, tịnh*”? Tam Quy như vậy là giả trá, chẳng thật!

Làm được điều nào trong Ngũ Giới? Ta chẳng giết người, nhưng quý vị có giết muỗi, kiến hay chăng? Muỗi cắn quý vị, chẳng phải là quý vị đập bộp một phát khiến cho nó chết tươi ư? Quý vị nhìn thấy gián, thấy chuột, có ý niệm giết chúng hay không? Hễ có ý niệm ấy, theo pháp Đại Thừa, quý vị đã phá giới. Giới Đại Thừa luận tâm, chẳng luận sự. Quý vị khởi tâm động niệm, còn có ý niệm sát, dẫu chẳng có sát nghiệp, nhưng sát tâm chẳng đoạn! Đối với trộm cắp, ta chẳng cướp đoạt của kẻ khác, cũng chẳng ăn trộm của người ta, nhưng có ý niệm chiếm đôi chút tiện nghi hay không? Hễ có ý niệm chiếm tiện nghi, tức là chẳng dứt cái tâm trộm cắp, vậy thì làm sao được? Hiện thời, có rất nhiều người, đối với chuyện đóng thuế cho quốc gia, luôn tìm cách sao cho có thể đóng ít hơn đôi chút. Đây là cái tâm gì vậy? Tâm trộm cắp! Khó lắm! Thật sự là khó!

Đối với điều này, trong một đời tôi đã từng thấy một vị. Cụ hiệu trưởng của tôi xưa kia là tiên sinh Châu Bang Đạo chẳng có mấy may ý niệm chiếm tiện nghi của người khác. Những chuyện khác tôi không dám nói, chứ điều này chính mắt tôi thấy, đích thân trông thấy. Khi cụ làm Chánh Vụ Thứ Trưởng của Khảo Tuyển Bộ²⁴, tức là Phó Bộ Trưởng, nhà nước cấp cho cụ một chiếc xe. Cụ đi làm,

²⁴ Khảo Tuyển Bộ (考選部) là một bộ được thành lập bởi sắc lệnh Tổ Chức Tuyển Cử ban hành vào ngày Hai Mươi Một tháng Bảy năm 1948 của Trung Hoa Dân Quốc, chuyên trách các vấn đề thi cử để khảo hạch công chức nhằm chọn lựa chuyên viên cho các cơ cấu chánh phủ. Đồng thời kiêm nhiệm trách nhiệm giám sát các cơ cấu trực thuộc về việc điều hành công tác tuyển cử. Đứng đầu bộ này là một bộ trưởng, hai thứ trưởng (phó bộ trưởng) được gọi là Chánh Vụ Thứ Trưởng và Thường Vụ Thứ Trưởng. Bộ này lại chia thành nhiều ty, như Khảo

đi công tác bèn ngồi xe ấy, nhưng đi thăm bạn bè riêng tư thì vẫn ngồi xe công cộng. Cụ nói: “Đó là việc riêng của tôi, chẳng thể lãng phí xăng của nhà nước”. Chánh quyền gắn điện thoại cho cụ. Chuyện công thì cụ dùng điện thoại ấy. Cụ có chuyện gì thuộc về cá nhân cần gọi điện thoại, bèn ra trạm điện thoại công cộng ngoài ngõ để gọi. Do vậy, con trai cụ là bạn học của chúng tôi có nói: “Ông già ấy quá ương bướng! Chánh quyền cấp cho mình, mình sử dụng là được rồi. Ông lão có chấp đến mức độ như thế đó”. Vì thế, con cái cụ khi ở nhà muốn gọi điện thoại cho bạn bè đều không được, nhất định phải ra đầu ngõ gọi điện thoại công cộng. Làm như thế mới thật sự là chẳng có cái tâm trộm cắp, quý vị liền biết là chẳng dễ dàng đâu nhé!

Từ tuổi trung niên trở đi, thầy Châu theo lão cư sĩ Lý Bình Nam học Phật. Nhìn từ sự hành trì ấy, chúng ta thấy người làm quan chẳng có một mảy ý niệm tham ô, rất hiếm có, giữ bổn phận. Tiền lương của chính mình cũng không dư dả cho lắm, trong nhà hết sức tiết kiệm. Tiết kiệm để còn giúp đỡ thân thích, bằng hữu tại Đại Lục, hằng tháng cụ đều gửi chút tiền về đó. Đời này, chúng tôi thấy vị ấy, bội phục năm vóc sát đất. Bởi lẽ, thầy dạy chúng tôi, thầy nói xong bèn làm được. Trong nhà trường xưa kia là như vậy đó. Vì thế, các đồng học chúng tôi vĩnh viễn cảm niệm cụ hiệu trưởng ấy, xác thực là có phong vị của cổ nhân. Đối đãi với bất luận kẻ nào, cụ đều lễ độ, khiêm hư, hạ mình, cụ luôn làm cho chúng tôi trông thấy. Tại Đài Trung Liên Xã, cụ làm công quả, quét sàn, khách từ bên ngoài đến viếng thăm thầy Châu, cụ hỏi “vị nào?” [Thưa], Châu Bang Đạo! Cụ chẳng nói chi hết, làm xong việc, trở ra sau, mặc quần áo đàng hoàng ra tiếp khách, “chính là tôi đây”. Người ta thấy vậy sững sờ, lúc mới vào, cứ tưởng cụ là nhân viên tạp vụ của liên xã, chẳng có một tí kênh kiệu nào! Thật sự có học vấn, thật sự có đạo đức.

Vì thế, chúng ta phải hiểu, tu hành thực hiện từ chỗ nào, hôm nay đọc đến phần “*kính lễ*” này, [mới hiểu phải kính lễ] bất luận đối với ai. Trước kia, ở Đại Lục, thầy Châu từng làm sảnh trưởng²⁵ của giáo dục sảnh tỉnh Giang Tây, là giáo sư đại học, đối xử với người hầu đều luôn khách sáo, cho nên người nào chỉ cần tiếp xúc cụ, chẳng có ai không bội phục. Gia giáo hết sức nghiêm ngặt, con cái cụ thường nói với tôi, làm học trò của cụ thì được, chứ làm con cụ khổ lắm, rất khó chịu. Con cái cụ thường kể khổ trước mặt chúng tôi, họ bị quản thúc quá nghiêm. Con cái đã khôn lớn cả rồi, đều đã ba, bốn mươi tuổi rồi, vẫn bị quản lý như trẻ nhỏ, rất nghiêm ngặt. Những ưu điểm trong suốt cuộc đời thầy quá nhiều, đáng cho chúng ta học tập, đáng cho chúng ta ngưỡng mộ. Cụ đã thực hiện giáo

Tuyển Quy Hoạch Ty, Đặc Chung Khảo Tuyển Ty, Tổng Vụ Ty, Cao Phở Khảo Thí Ty v.v... Khảo Tuyển Bộ trực thuộc Khảo Thí Viện trong cơ cấu Ngũ Viện của chánh quyền Trung Hoa Dân Quốc. Ngũ Viện là Hành Chánh Viện, Lập Pháp Viện, Tư Pháp Viện, Khảo Thí Viện và Giám Sát Viện.

²⁵ Sảnh trưởng (廳長): Sảnh trưởng là người đứng đầu một cơ quan hành chánh chuyên trách cao nhất trong các tỉnh, các khu tự trị, các thành phố. Có thể hiểu Sảnh tương đương với Ty của Việt Nam. Sảnh giáo dục tức là ty giáo dục, ở đây là ty giáo dục tỉnh Giang Tây. Trong các bộ, các cơ cấu đặc trách chuyên biệt cũng gọi là Sảnh.

huấn của Phật Đà và giáo huấn của thánh hiền. Phổ Hiền Bồ Tát dạy chúng ta “*lễ kính chư Phật*”, “*chư Phật*” là quá khứ Phật, hiện tại Phật, vị lai Phật. Vị lai Phật là ai? Hết thấy chúng sanh là vị lai Phật! Do vậy, đối với hết thấy chúng sanh đều phải lễ kính, đạo lý ở ngay chỗ này. Trong giáo pháp Đại Thừa thường nói “*hết thấy chúng sanh đều là cha mẹ của chúng ta trong quá khứ, là vị lai chư Phật*”. Nếu quý vị thật sự hiểu hai câu này, sẽ thấy “*lễ kính chư Phật*” chẳng khó! Nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi nói tới đây!

Tập 1531

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, đoạn kệ tụng thứ sáu, tiểu đoạn thứ hai, tức phần Đồ Sự Cảnh Nguyên (睹事境願, những nguyện phát khởi khi thấy cảnh và sự).

Hôm qua, chúng tôi đã nói đến nguyện thứ ba. Ba bài kệ một, hai, ba rất dễ khơi gợi mọi người, [bởi lẽ], trong cuộc sống hằng ngày, hầu như mỗi ngày chúng ta đều có thể gặp [những chuyện ấy]. Khi gặp, có thể dấy lên nguyện tâm hay chẳng? Rất khó! Khó ở chỗ nào? Cổ nhân nói: “*Chỗ sống, chỗ chín chẳng chuyển được*”. Tập khí phiền não của chúng ta đã dưỡng thành thói quen, rất thân thuộc. Do vậy, bất luận trong cảnh giới, bất luận nơi chốn nào, khởi tâm động niệm luôn tùy thuận phiền não, chẳng có cách nào tùy thuận Tánh Đức.

Một trăm bốn mươi một nguyện này, nguyện nào cũng đều là Tánh Đức. Hiện thời, tập khí phiền não của chúng ta đã chín muồi, quá thuần thực, còn Tánh Đức hết sức xa lạ! Ở đây, Phật, Bồ Tát nói với chúng ta, chúng ta nghe dạy cũng hết sức hoan hỷ, nhưng chớp mắt là quên bẵng! Trong cuộc sống hằng ngày, khi gặp gỡ những người hoặc sự vật ấy, vẫn tùy thuận phiền não, chẳng có cách nào tùy thuận tự tánh. Những chỗ này cũng gọi là “*công phu chẳng đắc lực*”. Vì sao công phu chẳng đắc lực? Do chẳng thể chuyển cảnh giới, có nghĩa là quý vị chẳng quay đầu được! Quay đầu là bờ, “*bờ*” là “*bờ kia*” (彼岸, bỉ ngạn) của Bồ Tát, là “*bờ kia*” của Phật Đà. Nay chúng ta đang ở bên nào? Chúng ta đứng đối diện, đối diện Phật, Bồ Tát, [thuộc về] bờ phàm phu, bờ lục đạo luân hồi! Nếu chẳng chuyển lại được, nếu chúng ta hỏi: “Niệm Phật có thể vãng sanh hay không?” Thừa cùng chư vị, [nếu như] chẳng chuyển lại được, dầu niệm Phật, chẳng thể vãng sanh! Nói thật đấy, chẳng giả đâu nhé!

Chẳng phải là Tịnh Tông nói “*đời nghiệp vãng sanh*” ư? Không sai! Trong kinh cũng nói như thế, tổ sư đại đức cũng thường dạy chúng ta như thế; nhưng quý vị phải ghi nhớ: Nói “*đời nghiệp*” (帶業, mang theo nghiệp) chính là “*đời cựu nghiệp*” (mang theo nghiệp cũ), là mang theo tập khí, chẳng phải là mang theo hiện hành. “*Hiện hành*” (現行) chính là khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác trong hiện tiền, chẳng thể mang theo những thứ ấy! Nói cách khác, hạn độ thấp nhất để niệm Phật vãng sanh là phải không chế hiện hành; điều đó được gọi là “*ché phục phiền não*”. Chẳng đoạn phiền não, nhưng ta có năng lực không chế nó, khiến cho nó chẳng khởi tác dụng, như vậy thì mới hữu dụng. Vừa niệm Phật, vừa nổi nóng, làm sao có thể vãng sanh cho được? Làm sao có thể cảm ứng cho được? Vừa tụng kinh, vừa nghĩ đến chuyện xấu. Đây là nghiệp chướng quá nặng, chẳng thể chuyển được, phiền toái ở chỗ này. Chúng ta chớ nên không biết! Có cần phải dụng công hay không? Thật sự phải dụng công! Ta chẳng chuyển được! Chẳng chuyển được là do công phu chẳng đắc lực, vẫn phải tăng cường, quyết định chẳng có ngừng vực! Nếu quý vị có ngừng vực, sai mất rồi, quyết định chẳng có ngừng vực! Nói thật ra, công phu vẫn phải tăng cường. Chẳng phải là không có công phu, mà là chưa đủ độ mạnh.

Vì thế, chẳng chuyển được! Cái tâm cảnh giác không đủ; đây là do ngu si nặng nề, chẳng thấu triệt giáo lý. Phải đọc kinh cho nhiều, nghe kinh cho nhiều, chuyện này quan trọng lắm, tri kiến đây nhé! Chánh tri chánh kiến sẽ hướng dẫn quý vị có chánh ngữ, chánh hạnh, hết thấy đều là chánh. Tà tri tà kiến hướng dẫn quý vị, hết thấy sẽ đều là tà. Kẻ học Phật mấy chục năm nhưng chẳng thể chuyển cảnh giới rất nhiều! Tịnh Tông coi trọng thật thà niệm Phật. Phạm là người hành trì thật thà, chẳng có ai không thành tựu! Chúng ta hãy ngẫm lại chính mình, nói thật sự là chẳng thật thà! “*Chẳng thật thà*” là gì? Chẳng nghe lời! Chẳng nghe theo lời đức Phật dạy! Hằng ngày đọc, hằng ngày nghe, chẳng làm theo; niệm thì cứ niệm, nghe thì cứ nghe, nhưng trong cuộc sống hằng ngày, quên sạch sành sanh! Vậy thì làm sao được nữa đây?

Quý vị thấy trong tiêu đoạn này, bài kệ đầu tiên quan trọng nhất: Phải cư xử hòa thuận cùng hết thấy mọi người, chúng ta có làm được hay không? Kinh chép: “*Nhược kiến chúng hội*” (Nếu thấy nhiều người tụ tập). “*Chúng*” (眾) là đại chúng. [“*Chúng hội*”] là đại chúng tụ tập lại. Người Hoa cứ ba người thì gọi là Chúng. Quý vị thấy cách viết chữ Chúng (眾) là do ba chữ Nhân (人) ghép lại. Trong Phật pháp, bốn người thì gọi là một Chúng. Từ bốn người trở lên là một đoàn thể nhỏ. Thấy có bốn, năm người tụ tập tại đó, thông thường toàn là chuyện gẫu, tán nhảm, chẳng có một tí lợi ích nào, tạp tâm tán gẫu mà! Bọn đệ tử học Phật chúng ta phải vì họ “*thuyết thâm thâm pháp, nhất thiết hòa hợp*” (nói pháp rất sâu, hết thấy hòa hợp). Trong xã hội hiện thời, sự động loạn đã đến tình trạng khiến cho con người không thể chịu đựng nổi, rất đáng sợ. Giữa con người với nhau bất hòa, chúng ta phải thường suy ngẫm vì sao bất hòa? Lại còn phải suy ngẫm có sao cổ thánh tiên hiền, chư Phật, Bồ Tát có thể cư xử hòa thuận? Nói chung, chẳng khó gì mà không rút ra một kết luận: Những vị ấy đáng gọi là “*chí đồng đạo hợp*”, tự nhiên các Ngài bèn có thể cư xử hòa thuận. Bọn phạm nhân chúng ta nhóm lại, dẫu cho chúng ta ở trong cùng một đạo tràng, sẽ như thế nào? Chí bất đồng, đạo chẳng hợp, sẽ bất hòa ngay!

Trong kinh điển nhà Phật đã vạch ra, bày ra trước mặt chúng ta mười đường, tức là Phật đạo, Bồ Tát đạo, Thanh Văn đạo, Duyên Giác đạo, thiên đạo, A Tu La đạo [nhân đạo, súc sanh đạo, ngạ quỷ đạo, địa ngục đạo]. Đây là mười pháp giới, hoặc [còn gọi là] “*mười đường*” (thập đạo). Chúng ta thuộc về đường nào? Chuyện này cũng rất rõ ràng. Hiện thời, ở trong cùng một đạo tràng, [thế mà] đạo bất đồng. Chúng ta là người trong cùng một đạo tràng, trong tương lai, khi vãng sanh, mạnh ai đi theo đường này. Tu hành rất tốt đẹp, [sẽ tiến nhập] Phật đạo, vãng sanh chính là đạo thành Phật. Chẳng thể vãng sanh, có người ở trong thiên đạo, có người ở trong nhân đạo, có người ở trong súc sanh đạo, trong địa ngục đạo, hay trong ngạ quỷ đạo. Mười đạo là nói tổng quát, trong mỗi đạo rất phức tạp, cũng có rất nhiều đẳng cấp bất đồng. Nay chúng ta trên hình thức tuy đều là đang học Phật, trên thực tế, có phải là thật sự [học Phật] hay không? Trong tâm mọi người hiểu rõ, chẳng cần phải nói! Nhưng nói chung, phải ghi nhớ, mọi người đều có nguyện vọng hướng thượng, vì sao chẳng dấy khởi, phải biết điều này! Chẳng làm người tốt đẹp, làm sao quý vị có thể tăng tấn cho được? Trong các

buổi giảng, chúng tôi thường xuyên khuyến khích, cổ vũ các đồng học về chuyên này. Chư Phật, Bồ Tát đã nêu gương tốt nhất cho chúng ta, các Ngài thật sự làm được!

Tri kiến, Kiến Hòa Đồng Giải, là đối với chân tướng của vũ trụ và nhân sinh, các Ngài thật sự hiểu rõ ràng, thật sự hiểu minh bạch. Chân tướng của vũ trụ và nhân sinh là gì? Kinh Bát Nhã đã nói hay lắm: “*Hết thấy các pháp vô sở hữu, rốt ráo không, chẳng thể được*”. Kiến Hòa Đồng Giải được gọi là “*chí đồng đạo hợp*”. Có tri kiến chánh xác thì gọi là “*chánh tri chánh kiến, Phật tri Phật kiến*”. Vì thế, tâm các Ngài định. Các Ngài ở trong thế gian này, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, như như bất động, hiểu rành mạch. Như như bất động là Định, hiểu rành mạch là Chiếu, tức “*chiếu kiến*”; đó chính là Giới Hòa Đồng Tu. Tiêu chuẩn này chẳng phải là tiêu chuẩn bình phàm, mà là tiêu chuẩn của hàng Pháp Thân Bồ Tát, tức Pháp Thân Bồ Tát như trong kinh Hoa Nghiêm đã nói, chẳng phải là phàm phu, đương nhiên là hết thấy hòa hợp. Hết thấy vạn pháp trong khắp pháp giới, hư không giới chẳng có gì không hòa hợp.

Chúng ta chẳng đạt đến cảnh giới này là do nghiệp chướng quá nặng, chẳng thể không hạ thấp chuẩn mực. Nay chúng ta ắt cần phải buông xả tri kiến của chính mình. Quý vị nhất định phải biết: Tri kiến của chính mình khẳng định là sai lầm! Trong kinh, đức Phật đã dạy: Khi nào quý vị chứng đắc quả A La Hán, mới có thể tin vào tri kiến của chính mình. Nói cách khác, trước khi chưa chứng quả A La Hán, tri kiến của chính mình là sai lầm. Nếu chẳng phải là sai lầm, có sao quý vị phải luân hồi trong lục đạo? Đây là sự thật. Tri kiến đã chánh, làm sao luân hồi cho được? Đức Phật dạy chúng ta tri kiến như thế nào thì mới được coi là chánh tri kiến? A La Hán là tiêu chuẩn thấp nhất, buông xuống hết thấy chấp trước đối với người, sự, vật. Chấp trước là Kiến Tư phiền não, quý vị phải buông xuống thứ ấy thì mới là chánh tri chánh kiến. Nói theo Phật pháp, sẽ là Chánh Giác. A La Hán là Chánh Giác, là chánh tri chánh kiến.

Nay chúng ta phải nỗ lực, trước hết, phải buông xuống những thứ bất thiện. Sau đây, tiến thêm bước nữa là thiện niệm cũng buông xuống. Nhưng chư vị phải ghi nhớ, “*buông xuống thiện niệm*” chẳng phải là buông xuống thiện sự. Buông xuống ác niệm, buông xuống ác sự, đó gọi là “*đoạn ác, tu thiện*”. Tu thiện mà còn chấp trước điều thiện, sẽ chẳng phải là thượng thiện. Thượng thiện là tuy tu thiện mà chẳng chấp trước; đó là thượng thiện. Vì thế, buông xuống [ý niệm chấp trước điều] thiện, chẳng phải là buông xuống thiện sự! Điều này rất quan trọng, hãy buông xuống thiện niệm “*làm chuyện lành*”, dùng cái tâm thanh tịnh để làm việc thiện; đây là thượng thiện. Quý vị chẳng buông xuống thiện, thì thiện vẫn là ô nhiễm, đó là thiện so với thiện ác đối chiếu với nhau, chẳng phải là chân thiện, chẳng phải là thiện thuộc về bản tánh, mà là thiện thuộc về tập tánh. Trong tập tánh có thiện và ác, trong bản tánh chẳng có thiện hay ác. Trong bản tánh có thiện sự, có thiện hạnh, chắc chắn là chẳng có ác sự, chẳng có ác hạnh, phải biết điều này, thuận tịnh thuận thiện. Từ chỗ này sẽ lại tăng tấn dần dần.

Bọn phàm phu chúng ta nhập môn từ chỗ nào? Đức Phật dạy chúng ta nhập môn từ trì giới. Trì giới là đối trị tập khí phiền não từ vô thủy tới nay của chúng ta,

là chuyện như thế đó. Nếu quý vị chẳng trì giới, chắc chắn sẽ chẳng đoạn được tập khí. Trì giới lại được thực hiện từ chỗ nào? Mấy năm nay, chúng tôi đề xướng thực hiện từ *Đệ Tử Quy*. *Đệ Tử Quy* nói tất cả một trăm mười ba chuyện, ít hơn phẩm *Tịnh Hạnh*. Phẩm *Tịnh Hạnh* gồm một trăm bốn mươi một nguyện. *Đệ Tử Quy* chỉ có một trăm mười ba chuyện, phải thực hiện, phải làm được. Chẳng làm sẽ không được! Đề xướng học tập *Đệ Tử Quy* mấy năm qua, tuy thời gian chẳng dài, đã thấy đôi chút hiệu quả, vẫn phải tăng cường!

Tại Trung Hoa, đề xướng phong trào đọc kinh, sớm nhất có lẽ là tiên sĩ *Vương Tài Quý*²⁶, ông ta đã từng đến gặp tôi. Tuy đề xướng đọc kinh bao nhiêu năm, nhưng ông ta đã sơ sót chuyện học tập *Đệ Tử Quy*; đây cũng là do quan niệm sai khác. Ông ta cho rằng trẻ nhỏ chỉ cần đọc kinh, đọc nhiều, chẳng cần hành. Trẻ nhỏ quá bé, chúng cũng chẳng thể làm được, chúng cũng chẳng biết làm! Nhưng trẻ nhỏ phải được vun quén căn cội bằng *Đệ Tử Quy*, ông ta đã sơ sót chỗ này, [cho nên] làm đã bao nhiêu năm, đến cuối cùng gặp khó khăn. Ông ta đến tìm tôi, tôi đặc biệt nhấn mạnh tầm trọng yếu của *Đệ Tử Quy*. Đối với trẻ nhỏ, đức hạnh là cơ sở, [cơ sở ấy] phải được kiến lập trước khi ba tuổi. Chẳng kiến lập trước khi ba tuổi, “*mắt dê mới sửa chuồng*” thì vẫn còn kịp, đó là [vun quén căn cội] trước khi bảy tuổi. Trước khi bảy tuổi, nếu chẳng vun quén căn cội luân lý, đạo đức, [sau này muốn vun bồi đức hạnh] sẽ khó khăn. Vì thế, đây là thật sự vun quén căn cội giáo dục, Phật pháp được kiến lập trên cơ sở này. Vì sao chúng ta chẳng làm được *Thập Thiện Nghiệp Đạo*, chẳng làm được *Tam Quy*, *Ngũ Giới*? *Sa Di Luật Nghi* lại càng chẳng cần phải nói nữa. Suy nghĩ cẩn thận, sẽ thấy [nguyên nhân chủ yếu] đều là vì đã sơ sót cơ sở, sơ sót *Đệ Tử Quy*.

Bản thân chúng ta chắc chắn là phải có sự cảnh giác cao độ. Nói thật ra, người hiện thời tự hiểu rõ chính mình rất khó, thấy sai sót của người khác rất dễ dàng! Đó gọi là “*mắt nhân dân sáng như tuyết*”, họ có thể thấy [những sai trái của] người khác, chẳng thể thấy [lỗi lầm của] chính mình. Chúng ta muốn dôi gạt quần chúng, có được hay không? Không được! Người ta đã sớm nhìn thấu suốt quý vị, rốt cuộc quý vị là thật hay giả, chẳng thể gạt gẫm người khác đâu nhé! Có các đồng tu trong nước khi gặp mặt tôi, đã phê bình người xuất gia làm chuyện chẳng đúng pháp. Nói trước mặt tôi thì được, chớ nên nói với người khác. Vì sao? Phá hoại hình tượng Phật giáo là chuyện của họ, nếu quý vị đi nói khắp nơi, cũng sẽ là phá hoại hình tượng Phật giáo. Họ thường sơ sót nơi phương diện này; vì thế, nhất định phải học: “*Nếu người thật tu đạo, chẳng thấy lỗi thế gian*”.

Người ấy có sai sót, quý vị hãy quan sát cẩn thận, có thể khuyên lơn người ấy, người ấy có thể tiếp nhận thì nhất định phải khuyên bảo. Nếu người ấy chẳng thể tiếp nhận, nghe quý vị phê bình sẽ dấy lòng sân hận, như vậy thì đừng nói!

²⁶ Ông *Vương Tài Quý*, sanh năm 1949 tại *Đài Loan*, được coi là đệ tử nhập thất của *Mâu Tông Tam* (ông *Mâu* được coi là bậc tông sư Nho gia cận đại). Ông *Vương* dạy *Triết Học* tại *Đại Học Đông Hải*, *Đại Học Sư Phạm Đài Trung*, và *Đại Học Quốc Lập Trung Ương*. Ông *Vương* đậu *Tiến Sĩ* ngành *Triết Học* tại đại học *Văn Hóa* vào năm 1996. Ông theo học Nho với các vị *Chưởng Mục Dân* và *Mâu Tông Tam*, theo học thư pháp với ông *Vương Khải Hòa*.

Nhân quả của ai, kẻ ấy chịu trách nhiệm; chính mình chẳng cần phá hoại hình tượng Phật giáo. [Chuyện này] quan trọng hơn bất cứ điều nào khác. Người ấy đọa địa ngục, nhưng quý vị thường xuyên phê bình người ấy, trong tương lai, chính quý vị cũng đọa địa ngục. Quý vị nói chuyện này có phải là oan uổng hay không? Đây chẳng phải là kẻ thông minh, mà là kẻ rất ngu si. Thấy người khác đọa địa ngục, chính mình cũng theo họ nhảy vào đó. Đây là lầm lỗi của người ta, nếu quý vị hủy báng, phê bình, rêu rao khắp nơi, khiến cho đại chúng trong xã hội này sanh ân tượng chẳng tốt đối với Phật giáo, quý vị phải chịu trách nhiệm nhân quả. Người nói (kẻ hủy báng) rất nhiều, nhưng đều sơ sót, chẳng biết tầm quan trọng của trách nhiệm nhân quả!

Quý vị thấy Đệ Tử Quy cũng nói rất hay: “*Đạo nhân thiện, tức thị thiện*” (Nói kẻ khác là lành, tức là [chính mình] lành). Người ta có thiện hạnh, đáng nên ca ngợi. Nói điều ác của người khác, tức là ác. Kẻ [lỗi] của người khác chính là tạo ác nghiệp. Tôi vừa mới nhắc tới đạo lý này, nếu quý vị nghe hiểu, quý vị sẽ minh bạch. Trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta có tạo tác ác nghiệp này hay không? Nếu thường tạo, đáng sợ quá! Cổ thánh tiên hiền dạy chúng ta, đức hạnh cơ bản để làm người là “*án ác, dương thiện*” (隱惡揚善, che giấu điều ác, tuyên dương điều thiện); tức là thấy lỗi lầm của người khác sẽ chẳng nói, thấy người khác có chuyện lành phải nên tán dương. “*Án ác, dương thiện*” là chánh xác. Đối với người khác, nhất định là phải cư xử hòa thuận, phải hỗ trợ hợp tác. Chữ “*hòa hợp*” trong hai câu này (“*thuyết thâm thâm pháp, nhất thiết hòa hợp*”) chính là “*cư xử hòa thuận, hỗ trợ hợp tác*”. Xã hội này hài hòa, thế giới là hài hòa, hết thấy chúng sanh mới thật sự có thể sống cuộc đời hạnh phúc mỹ mãn. Then chốt của hạnh phúc mỹ mãn là hai chữ ấy (“*hòa hợp*”). Ta chẳng thể cư xử hòa thuận với mọi người, ta phá hoại xã hội này, phá hoại dân tộc này, quý vị nói xem tội ấy có nặng hay không? Bản thân quý vị hãy suy nghĩ, quý vị sẽ dần dần hiểu rõ!

Quý vị thấy thế giới hiện thời hỗn loạn đến mức khó thể chịu đựng, do nguyên nhân nào? Do khuyết thiếu điều này! Hiện thời hết thấy đều chẳng hòa hợp. Người học Phật chúng ta phải có tâm từ bi. Tâm từ bi ở chỗ nào? Dẫn đầu nêu gương hòa hợp cho đại chúng trong xã hội trông thấy. Đây là Bồ Tát hạnh, người ấy đang hành Bồ Tát đạo. Đó là giác ngộ. Tự hành là hóa độ người khác, hóa độ người khác là tự hành, là một chuyện, chẳng phải là hai chuyện. Do vậy, phải có phương tiện thiện xảo!

Quyết định chớ nên trái nghịch Lục Hòa Kính. Trái nghịch Lục Hòa Kính là phá hoại hòa hợp Tăng, là phá hoại chánh pháp của Như Lai, trong giới kinh kết tội này là A Tỳ địa ngục. Quý vị có thể hộ trì chánh pháp, sẽ là công đức vô thượng. Vì sao chẳng làm chuyện tốt lành? Vì sao muốn tiêu diệt Phật pháp? Chẳng hòa hợp chính là tiêu diệt Phật pháp. Nếu chúng ta hỏi vì sao bất hòa ư? Vẫn chẳng phải [gì khác mà chính] là do ai nấy đều có thành kiến của riêng mình, đôi bên chẳng chịu buông xuống, sẽ sanh ra hiện tượng ấy! Nếu trong hai người mà có một người lui một bước, sẽ chẳng có vấn đề. Người lui bước là bậc giác ngộ, người lui bước là Bồ Tát. Kẻ chẳng lui trông thấy đối phương lui bước, kẻ

ấy cũng sẽ mềm mỏng hơn. Chẳng nượng bộ lẫn nhau thì mới nảy sanh hiện tượng này.

“*Nhược kiến đại thụ*” (Nếu thấy cây to), chuyện này cũng gần như là chúng ta có thể trông thấy hằng ngày. Hằng ngày, tôi từ bên Hương Cảng sang đây giảng kinh, trên đường cũng có không ít cây to. Quý vị thấy thân cây nâng đỡ cành, lá, hoa, quả. Chuyện này nhằm khái thị chúng ta: Người sống trong thế gian này ắt cần phải gánh vác trách nhiệm thế gian. Mỗi gia đình giống như một cội cây to, vợ con là thân cây, cành cây, chồng là cội rễ, toàn thể trọng trách do ông ta gánh vác. Quý vị phải nghiêm túc nhận lãnh trách nhiệm, chăm sóc họ đàng hoàng, dạy dỗ họ đến nơi đến chốn. Dùng phương pháp gì để dạy? Dùng Đệ Tử Quy để dạy, cả nhà hòa thuận, vui sướng. Gia hòa, vạn sự hưng! Trong công ty, hãng xưởng, cửa tiệm, quý vị làm chủ nhân, chủ nhân là cội cây to, là cội rễ của cái cây ấy! Trong công ty của quý vị có rất nhiều bộ môn, có khá nhiều cán bộ. Đó là thân cây, nhánh cây. Tất cả công nhân, viên chức, cũng như sự nghiệp của quý vị chính là cành, lá, hoa, quả, quý vị phải gánh vác, phải gánh vác như gia đình vậy!

Do vậy, bậc thánh hiền thời cổ dạy người ta tu thân, tề gia, trị quốc. Quý vị cai quản một công ty sẽ gần như là cai trị một đất nước. Quý vị có thể tề gia, có năng lực tề gia, sẽ có năng lực trị quốc. Có năng lực trị quốc (治國, giữ cho đất nước bình trị), sẽ có năng lực làm cho người trong thiên hạ đều đạt được bình đẳng, đạt được công bằng. “*Bình thiên hạ*” (平天下) là [làm cho] người trong thiên hạ đều đạt được công bằng, nói theo Phật pháp sẽ là “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*”. Do vậy, thấy điều này, phải nghĩ chính mình trong một đời này phải gánh vác trách nhiệm, có gánh nặng trách nhiệm. Nay chúng ta nói là “*cảm giác trách nhiệm, cảm giác sứ mạng*”, chẳng có bất cứ điều kiện nào để bàn luận cả. Nếu trong ấy mà có danh lợi, sẽ là cái tâm luân hồi. Chẳng có bất cứ điều kiện gì, sẽ là Bồ Đề tâm. Bồ Đề tâm và tâm luân hồi khác biệt ở ngay chỗ này!

Người trong thế gian làm chuyện gì cũng đều có điều kiện, luôn có lợi ích cho chính mình trong ấy. Phật, Bồ Tát khác hẳn phàm phu; Phật, Bồ Tát làm bất cứ chuyện gì cũng đều chẳng có lợi ích của chính mình, hoàn toàn là vì chúng sanh. Giúp đỡ chúng sanh dẹp khổ, ban vui; đấy là đại từ đại bi. Giúp đỡ chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ, được vui; đó là đại Bồ Đề tâm. Mục tiêu chung cực là phải giúp đỡ họ khai ngộ. Chư vị phải biết: Để giúp họ khai ngộ, chính mình nhất định phải khai ngộ trước đã. Chính mình chẳng ngộ; làm sao quý vị có thể giúp cho người khác khai ngộ? Chẳng có lẽ ấy! Vì thế, chính mình phải giác ngộ trước đã. Nếu chính mình muốn giác ngộ, nhất định là phải y giáo tu hành, phải trì giới, đặc định, khai huệ. Đó gọi là “*mười phương ba đời Phật, một đường Niết Bàn môn*”, đều đi theo con đường này. Do vậy, giới luật quan trọng hơn bất cứ gì khác, chớ nên sơ sót!

Trong thế gian này, bất luận là trong hay ngoài giáo, bất luận là phương Đông hay phương Tây, bất luận dân tộc nào, nếu quý vị hỏi, có ai chẳng tham tài? Có ai chẳng tham tiếng tăm, lợi dưỡng? Hiện tượng tham lam này giống như lũ lớn tràn dâng, chẳng thể thâm thập! Phải đối trị như thế nào? Thực hiện từ nơi ta, ta nêu gương, nêu gương gì vậy? Chẳng tham! Không tham danh, không tham lợi.

Ta không tham mà vẫn có thể sống rất vui sướng, chẳng thua kém quý vị. Làm cho kẻ khác thấy, khiến cho họ giác ngộ, khiến cho họ quay đầu. Hiện thời, ngôn giáo vô dụng, phải là thân giáo. Tôi dạy các đồng học, bất luận bất cứ nơi nào mời quý vị giảng kinh, đừng tiếp nhận cúng dường! Người khác cúng dường, cứ nhận lấy, họ cúng dường phong bao thì nhận lấy; nhận xong, đưa cho thường trụ nơi ấy. Nơi nào mời ta, thầy đều trao cho họ, giúp đỡ đạo tràng của họ, chẳng lấy một đồng nào. Tôi đa chỉ tiếp nhận chi phí đi lại, tiếp nhận thực phẩm của họ, [tiếp nhận sự] cúng dường chỗ cư trụ, tiếp nhận sự tiếp đãi của họ, những thứ khác đều chớ nên! Đây là giáo dục, là giáo dục của đức Phật.

Giáo dục của đức Phật chính là giáo dục trí huệ, là sự giáo dục giúp đỡ chúng sanh đoạn phiền não, tăng trưởng trí huệ. Quý vị đi giảng kinh, giảng hay cách mấy đi nữa, mà vẫn tham danh, vẫn tham lợi, truyền quy y ở chỗ nào, bèn đòi tiền ở nơi ấy. Sau khi quý vị ra đi, thường nói là “*mắt của nhân dân sáng như tuyết*”, sẽ có kẻ phê bình quý vị: “Gã đó chẳng phải là người thật sự có đạo tâm”. Người khác vẫn chẳng phục quý vị! Quý vị thuyết pháp, giảng kinh ở nơi đó, hiệu quả bị tước giảm rất lớn, chẳng thu được hiệu quả, sai mất rồi! Do vậy, chư vị phải hiểu: Lợi tha mới là thật sự tự lợi. Tự lợi quyết định là hại chính mình, mà cũng hại người khác; tự và tha đều bất lợi. Lợi tha thật sự là “*tự tha lưỡng lợi*”.

Từ vô thi kiếp đến nay, phàm phu chẳng buông xuống tập khí xấu xa này. Nhất là trong xã hội hiện thời, sức dụ dỗ, mê hoặc quá mạnh. Trong có phiền não, ngoài có dụ dỗ, mê hoặc, mấy ai có thể chống đỡ được? Quý vị giảng Đệ Tử Quy, nhưng chính mình chẳng làm được, người khác ở bên cạnh trông thấy sẽ bảo là gạt người! Quý vị giảng Thập Thiện Nghiệp Đạo, chẳng làm được, đó là lừa người! Nếu chính mình chẳng làm được, cổ nhân sẽ không nói. Sau khi chính mình đã làm được rồi mới nói. Khi có người mời, họ đến giảng, hễ chính mình chẳng làm được, sẽ không dám nói. Đây là chỗ khác biệt giữa cổ nhân và người hiện thời. Họ còn tuân giữ luân lý, đạo đức. Chính mình chẳng làm được mà đi khắp nơi giảng giải, đó là gạt người, là buôn danh chuốc dự! Vì sao đi giảng? Vì tiếng tăm, lợi dưỡng, trong tâm chẳng buông xuống tiếng tăm, lợi dưỡng, làm sao quý vị có thể nói thứ gì tốt đẹp cho được?

Rất nhiều đồng học biết Thái Lễ Húc giảng Đệ Tử Quy khá lắm, mọi người đều ca ngợi, rất nhiều người nghe xong đều bội phục. Do đạo lý nào? Thừa cùng chư vị, rất đơn giản, anh ta làm được, thực hiện toàn bộ một trăm mười ba chuyện trong ấy. Anh ta kể với tôi, anh ta dùng thời gian một năm để thực hiện, sau khi đã làm được rồi mới nói. Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo cũng giống như vậy! Quý vị chẳng làm được Thập Thiện Nghiệp Đạo, giảng kinh ấy bằng cách nào đây? Sa Di Luật Nghi lại càng chẳng phải là ngoại lệ. Mười giới, hai mươi bốn môn oai nghi đều làm được. Trong Phật môn có pháp sư, có thiền sư, có luận sư, có luật sư. Làm được mười giới và hai mươi bốn môn oai nghi, quý vị là luật sư của luật Sa Di. Điều đáng quý là trong xã hội hiện tiền, tuy khó khăn mà có thể làm được. Phật pháp có thể phục hưng hay không, then chốt ở ngay chỗ này!

Nếu chẳng có giới luật, chỉ có kinh giáo, những thứ kinh giáo ấy sẽ gọi là Phật học, chẳng phải là học Phật! Phật học và học Phật là hai chuyện [khác nhau],

chẳng phải là một chuyện! [Phật học] tức là coi kinh điển nhà Phật như một môn học thuật thông thường để nghiên cứu, chẳng ăn khớp với xã hội, chẳng liên quan đến cuộc sống của đại chúng trong xã hội. Thứ ấy có thể học hay không đều được, chẳng phải là một môn tu tập bắt buộc. Nếu là học Phật, ắt sẽ là một môn phải tu tập, ắt cần phải học tập. Vì sao? Nâng cao phẩm chất cuộc sống của chính mình. Không chỉ là cuộc sống tinh thần của chính mình, ngay cả cuộc sống vật chất cũng được nâng cao! [Nói đến] cuộc sống vật chất chẳng phải là nói cuộc sống của quý vị tốt đẹp hơn rất nhiều, đem lại cho quý vị rất nhiều của cải, chẳng phải là ý nghĩa ấy, mà là “*an bản lạc đạo*”. Cuộc sống của Thích Ca Mâu Ni Phật là ba y một bát, vui sướng vô cùng. Vừa mở đầu, sách Luận Ngữ đã hình dung “*Khổng Nhan chi lạc*”, tức là niềm vui của Khổng Tử, niềm vui của Nhan Hôi. Họ vui sướng với điều gì? “*Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ?*” (Học rồi thường tập luyện, há chẳng vui sao?) Khác hẳn! Do vậy, cuộc sống tinh thần có thể ảnh hưởng liên đới đến cuộc sống vật chất; chẳng phải là cuộc sống vật chất rất phong phú! [Nếu hiểu lầm là cuộc sống vật chất dư dả], quý vị đã hiểu sai mất rồi!

[Người có cuộc sống tinh thần phong phú], đối với cuộc sống vật chất có nhu cầu rất ít. Dưỡng sanh, dưỡng thân là đủ rồi, chẳng cần rất nhiều. Tâm địa càng thanh tịnh, lượng nhu cầu càng ít, cuộc sống vật chất càng thỏa mãn rất dễ dàng! Sau khi đã thỏa mãn, ngôn ngữ có câu: “*Nhân đạo vô cầu, phẩm tự cao*” (Người đạt đến mức chẳng cầu mong, phẩm hạnh tự cao). Kẻ nào giàu có nhất? Kẻ chẳng mong cầu sẽ là giàu có nhất, kẻ ấy chẳng cần chi hết! Kẻ phú quý vẫn mong có thêm một chút, vậy thì kẻ đó vẫn là bần cùng, do kẻ ấy còn có nhu cầu. Người kia nhu cầu gì cũng đều chẳng có; quý vị cứ so sánh giữa hai đẳng, [sẽ biết ngay] ai giàu? Đây là học vấn. Chẳng có học vấn, quý vị sẽ không hiểu. Chẳng có học vấn, quý vị sẽ không thấy. Thật sự có học vấn, quý vị sẽ thấy rất rõ ràng. Đối với người chẳng mong cầu, cái tâm cung kính, cái tâm ngưỡng mộ của quý vị tràn trề nảy sanh!

Do vậy, nói tóm lại bằng một câu, trước hết là chính mình phải làm được! Bất luận học Nho hay học Phật, cho đến học bất cứ tôn giáo nào khác, đều là đòi hỏi chính mình phải làm được trước đã! Làm được trước hết chính là như kinh Phật đã dạy: “*Vị nhân diễn thuyết*” (Vi người khác diễn, nói), quý vị vì người khác mà biểu diễn! Khi nào sẽ nói? Người khác đến thỉnh giáo, quý vị sẽ nói cho họ. Người khác chẳng thỉnh giáo, bèn biểu diễn. Người ta trông thấy quý vị [làm như thế] bèn sanh tâm hoan hỷ, bội phục, tán thán, thỉnh giáo quý vị, quý vị bèn có thể nói với họ. Do vậy, học thì phải nhấn mạnh là “*cầu học*”. Họ có điều mong cầu, có thành ý, ắt sẽ là “*một phần thành kính được một phần lợi ích; mười phần thành kính được mười phần lợi ích*”, việc dạy học ấy mới sanh ra hiệu quả tốt đẹp. Nếu kẻ đó chẳng có thành ý, quý vị nói với họ thế nào đi nữa cũng vô dụng! Họ chẳng nghe lọt tai, nói phí lời! Do vậy, mấy nguyện này có ý nghĩa hết sức sâu xa, có quan hệ quá lớn đối với sự tu học của chúng ta, chớ nên sai sót. A! Nay đã hết thời gian rồi! Chúng ta nghỉ ngơi mấy phút.

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Bài kệ thứ ba trong tiểu đoạn thứ hai nói đến rừng lâm (叢林, rừng rậm). Ở Trung Hoa, theo thói quen, đạo tràng Phật giáo được gọi là “*tùng lâm*”, tức là đại đạo tràng. Vị trụ trì phương trượng theo tập tục cũng gọi là chủ tịch của rừng lâm. Do vậy có thể biết, Phật giáo thời cổ thật sự chẳng phải là tôn giáo, nó là một cơ cấu học thuật, giống như nói đến đại học trong hiện tại. Những vị học tập trong ấy đều là người có đức hạnh, có học vấn. Vì thế, trông thấy rừng lâm bèn dẫn phát đại nguyện: “*Chư thiên cập nhân, ưng cai lễ kính*” (Chư thiên và người, đều nên lễ kính). Trong phần chú giải của Thanh Lương đại sư chỉ có tám chữ:

(Sớ) Đức do rừng lâm, thâm tủng khả kính.

(疏)德猶叢林，森聳可敬。

(Sớ: Đức như rừng rậm, cao tột đáng kính).

Điều này nhằm nói rõ: Đạo đức của những bậc tu hành trong đạo tràng Phật giáo đáng cho kẻ khác tôn kính. Đạo đức là gì? Giới - Định - Huệ, những vị ấy thật sự trì giới. Đạo tràng được gọi là “*hòa hợp Tăng đoàn*”. Quý vị thấy trong Tam Quy, “*quy y Tăng, chúng trung tôn*”. Chữ “*chúng*” (眾) được nói trong Phật giáo, nay ta gọi là “*đoàn thể*”. “*Chúng trung tôn*” (眾中尊) nghĩa là trong tất cả các đoàn thể, đoàn thể này đáng được mọi người tôn kính nhất, có ý nghĩa này. “*Chúng trung tôn*” mang ý nghĩa này. Vì sao đáng được mọi người tôn kính? Họ có đạo đức, họ cư xử hòa thuận, tu Lục Hòa Kính. Do đó, Tăng đoàn, chư vị phải ghi nhớ, chữ Tăng trong “*Tăng đoàn*” là thanh tịnh, [quy y Tăng] là quy y Tịnh. Tăng có nghĩa là Tịnh. Sáu căn thanh tịnh, chẳng nhiễm mảy trần! Lục Tổ đại sư nói Tam Quy, bảo “*quy y giác, quy y chánh, quy y tịnh*”. Quý vị hiểu ý nghĩa này; sau đây, quý vị sẽ hiểu, Tăng đoàn không nhất định là người xuất gia! Gia đình của quý vị, nhà quý vị có bốn người, bốn người trở lên sống cùng một chỗ, người sống trong cùng một nhà, hai vợ chồng và hai đứa con, là người một nhà. Nếu người trong một nhà đều tu Lục Hòa Kính, người trong nhà quý vị được gọi là “*Tăng đoàn*”. Bốn người gọi là Chúng, là đoàn thể. “*Chúng trung tôn*”, tiêu chuẩn của Tăng là tu Lục Hòa Kính. [Tăng đoàn] là một đoàn thể Lục Hòa Kính. Đạo tràng trong Phật môn, từ bốn người trở lên tu Lục Hòa Kính thì mới được gọi là Tăng đoàn. Nếu chẳng có Lục Hòa Kính, sẽ chẳng thể gọi là Tăng đoàn; nhưng hiện nay, theo thói quen đều gọi là Tăng đoàn. Tăng đoàn kiểu ấy hữu danh vô thực!

Tham gia vào Tăng đoàn, điều kiện đầu tiên là buông xuống thành kiến của chính mình thì mới có thể hòa hợp cùng mọi người. Bất luận là đối với người, đối với sự, đối với vật, nếu tôi có cách nhìn của tôi, quý vị có cách nhìn của quý vị, ý kiến của chúng ta sẽ chẳng hợp! Trong sự hòa hợp, điều này là căn bản, là cơ sở; do vậy, nó được xếp thành điều thứ nhất trong Lục Hòa, tức Kiến Hòa Đồng Giải. Phải đặt vững cơ sở này như thế nào? Phương pháp của đức Phật hay lắm!

Ngài chẳng nói “quý vị thấy đều buông xuống ý kiến của chính mình, hãy nghe theo ta!” Đức Phật chẳng nói kiêu ấy, nêu [Ngài nói] như vậy thì đức Phật sẽ biến thành chuyên chế, độc tài. Đức Phật nói như thế nào? “*Chúng ta thấy đều buông xuống, đều chẳng có thành kiến*”; đây chẳng phải là hòa hợp ư? Phương pháp này tuyệt diệu, vừa đơn giản, vừa khiến cho người khác tâm phục, khẩu phục.

Vì sao phải buông xuống? Buông xuống, tâm sẽ thanh tịnh. Quý vị không buông xuống, những thứ ấy sẽ là phiền não. Cách nghĩ và cách nhìn khác nhau, [đó chính là] phiền não, tức Kiến Tư phiền não! Kiến Tư (見思) là gì? Kiến giải và tư tưởng của quý vị. Chỉ cần có kiến giải, chỉ cần có tư tưởng, sẽ hiểu biết sai lầm. Vì sao? Chư Phật, Bồ Tát chẳng có kiến giải, chẳng có tư tưởng, phát sanh trí huệ! Hễ có kiến giải, có tư tưởng, sẽ sanh phiền não, sanh ra gì? Phiền Não Chướng, Sở Tri Chướng. Phạm và thánh khác nhau ở chỗ này. Vì thế, Phật giúp đỡ chúng sanh, Bồ Tát giáo hóa chúng sanh, [sử dụng] chiêu này hết sức cao minh. Đối với kẻ mới học, quý vị bảo họ ngay lập tức buông xuống, họ chẳng thể buông xuống được! Vậy thì làm thế nào? Bất đắc dĩ cầu cái kém hơn, chúng ta hãy buông cách nghĩ và cách nhìn [của cá nhân] xuống, nương theo Thích Ca Mâu Ni Phật, điều này mọi người cũng chẳng tranh cãi gì! Đây là biện pháp tốt nhất để tiếp dẫn kẻ sơ cơ. Cách này chẳng phải là biện pháp rớt ráo, mà là pháp phương tiện.

Ví như chúng ta tu Tịnh Độ Tông, nương vào gì? Nương vào kinh Vô Lượng Thọ, nương vào kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, nương theo kinh A Di Đà, ba kinh. Tổ sư còn có một bộ luận, gọi là Vãng Sanh Luận, ba kinh một luận. Về sau, các vị đại đức lại thêm vào hai thứ, thêm vào rất hữu lý! Tổ sư đại đức Tịnh Tông chẳng có vị nào không bội phục! Thêm vào Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm, gọi là Tịnh Độ Tứ Kinh. Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm do cư sĩ Ngụy Mặc Thâm thêm vào trong niên hiệu Hàm Phong đời Thanh, thêm vào hay lắm! Chúng ta thấy kinh Vô Lượng Thọ, hiện thời chúng ta đọc bản hội tập, quý vị xem trong phần Tự, sẽ thấy: “*Hàm cộng tuân tu Phổ Hiền đại sĩ chi đức*” (Đều cùng vâng theo, tu tập phẩm đức của đại sĩ Phổ Hiền). Do vậy, người trong Tây Phương Cực Lạc thế giới, người vãng sanh tu pháp môn gì? Thấy đều tu Phổ Hiền hạnh! Vì thế, thêm Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm [vào Tịnh Độ Tam Kinh] hay lắm!

Đến cận đại, sau khi vị tổ đời thứ mười ba của Tịnh Tông là Ấn Quang đại sư đã ghép chương Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông vào sau Tịnh Độ Tứ Kinh, biến thành Tịnh Độ Ngũ Kinh, [kinh điển Tịnh Độ] đã viên mãn, xác thực là đại viên mãn. Kinh văn của Đại Thế Chí Viên Thông Chương không dài, hai trăm bốn mươi bốn chữ, còn ít hơn Bát Nhã Tâm Kinh. Bát Nhã Tâm Kinh là hai trăm sáu mươi chữ, còn Đại Thế Chí Viên Thông Chương là hai trăm bốn mươi bốn chữ. Đó là gì? Tâm Kinh của Tịnh Độ Tông, mâu nhiệm chẳng thể diễn tả được! Vì thế, hiện thời kinh điển của Tịnh Độ Tông là năm kinh một luận. Chúng ta dùng những thứ này để làm căn cứ hòng buông xuống thành kiến của chính mình, phải nương theo năm kinh một luận. Mọi người đều nương theo những thứ này, chẳng phải là kiến giải của chúng ta đều giống nhau ư? Kiến Hòa Đồng Giải rồi, mọi người đều chẳng có vấn đề gì!

Giới Hòa Đồng Tu: Ngoài Tam Quy và Ngũ Giới ra, các đồng tu xuất gia còn có giới Sa Di, chúng ta chỉ mong cầu những giới này, mức độ thấp nhất! Trừ những thứ ấy ra, còn có những quy củ mà [mọi người đều] cùng phải tuân thủ, tức là Đệ Tử Quy và Thập Thiện Nghiệp Đạo. Vì thế, nói chung, trong Giới Hòa Đồng Tu, chúng ta học tập, thực hiện Đệ Tử Quy, Thập Thiện Nghiệp, Tam Quy, Ngũ Giới, và Sa Di Luật Nghi. Đây chính là đạo tràng chánh pháp. [Nếu] chẳng thể không tuân thủ những quy củ ấy, quý vị đừng nên tham gia Tăng đoàn. Vì sao? Tham gia Tăng đoàn, chắc chắn là quý vị sẽ nhiều loạn nó. Cái tội nhiều loạn Tăng đoàn rất nặng, sẽ chịu trách nhiệm nhân quả, gánh không nổi, [tội ấy] được gọi là “thật sự phá hòa hợp Tăng”. Quả báo của chuyện phá hòa hợp Tăng là địa ngục A Tỳ, quý vị cần gì phải làm chuyện ngốc nghếch ấy? Điều này đáng cho chúng ta cảnh giác, kiêng dè. Hãy cảnh giác cao độ, đừng nên làm chuyện sai trái trong đời này, do mê hoặc, điên đảo, về sau đọa tam đồ. Sai lầm đặc biệt to tát! Thật sự thấu hiểu, bằng lòng tuân thủ, dùng tiêu chuẩn của giới luật để khắc phục tập khí phiền não của chính mình, mọi người cùng tu với nhau sẽ có lợi ích rất lớn, người hiện thời nói là “*từ trường khác hẳn*”. Ai nấy đều tu Lục Hòa Kính, từ trường chỗ ấy sẽ khác hẳn. Vì thế, tiên nhập một đạo tràng hòa hợp, nhất định phải nỗ lực sửa đổi tập khí lầm lỗi của chính mình. Những điều kế tiếp [trong Lục Hòa Kính] đều là quả, Thân Đồng Trụ, Khẩu Vô Trách, Ý Đồng Duyệt, và Lợi Đồng Quân.

Nói đến Lợi Đồng Quân, thưa cùng chư vị, “*lợi*” là gì? Cuộc sống vật chất nhất định là chia đều, mọi người đều như nhau. Trong rừng lâm thú quá khứ, chấp sự, tức là vị chủ tịch của rừng lâm, ăn uống giống hệt như đại chúng. Tuy có lúc vị ấy không ở cùng một phòng ăn với đại chúng, mà có một phòng ăn nhỏ, nhưng thức ăn trong phòng ăn nhỏ ấy và thức ăn trong phòng ăn lớn giống hệt nhau, chẳng khác gì cả, hòa hợp mà! Trong phòng ăn nhỏ, [nếu như] thức ăn của vị Phương Trượng khác thức ăn của đại chúng, sẽ bất hòa, lấy đâu ra hòa? Xưa kia, thú đực Thế Tôn tại thế, thú ấy, mỗi cá nhân trong Tăng đoàn đi khát thực, xin được đồ ăn khác nhau. Chẳng phải là xin xong bèn ăn ngay trên đường! Vừa đi đường vừa ăn, oai nghi sẽ khó coi lắm! Vì thế, sau khi đã khát thực xong, nhất định quay về. Sau khi đã về đến nơi, đồ khát thực của mỗi người thấy đều gom chung lại, rồi [tùy thuộc mỗi người cần] ăn bao nhiêu mà lấy bấy nhiêu, giống như tiệc tự phục vụ của chúng ta trong hiện thời. Thức ăn còn thừa sẽ bố thí cho chim thú, thật sự làm được hòa hợp! Có người khát thực khá lắm, được cúng dường [thức ăn] rất ngon. Có người xin nhằm thứ không dễ gì nuốt nổi, thấy đều trộn lẫn với nhau. Quý vị thấy chế độ ấy có ai mà chẳng phục?

Hiện thời tuy chẳng khát thực, phương thức sống của chúng ta trong hiện thời chẳng giống xưa kia, nhưng chắc chắn là [trong cùng một đạo tràng] chẳng có sự đả ngộ nông hậu hay nhạt nhẽo, cơm và thức ăn hoàn toàn như nhau; đây là chánh xác. Chỗ bất đồng là gì? Tuổi tác cao, bị bệnh, phải được chăm sóc đặc biệt, nhưng trường hợp này thì có thể bất đồng: Tuổi đã cao, thể lực đã suy, vị ấy phải ăn những thứ rất mềm. Người Hoa nói là “*duỡng lão*”, đây là chánh xác. Có bệnh thì đương nhiên là thể lực suy kém, hệ thống tiêu hóa yếu ớt, phải cho vị ấy

ăn thứ dễ tiêu hóa. Vì thế, có thể nấu [những món ăn] đặc biệt. Thân thể khỏe khoắn, hết thầy bình thường, chắc chắn là [ăn uống] giống hệt như đại chúng!

Do vậy, chớ nên không tu Lục Hòa Kính. Chẳng có Lục Hòa Kính, thừa cùng chư vị, sẽ chẳng có Phật pháp. Trong đoàn thể nhỏ này, mọi người có cần phải yêu thương, che chở nhau hay không? Chúng ta có đối xử hòa thuận với đại chúng hay không? Chẳng thể không sửa đổi tập khí, khuyết điểm của chính mình. Có những kẻ đã dưỡng thành thói quen, tuổi tác đã cao, từ bé đã dưỡng thành thói quen, nói năng toàn theo kiểu ra lệnh, khiến cho người khác nghe rất khó chịu, phải sửa đổi! Sửa đổi thì phải sửa từ nơi tâm, chúng tôi thường nói, “phải sửa đổi, trừ bỏ ý niệm đối lập với hết thầy người, sự, vật, chẳng đối lập với người khác”, phải thật sự làm!

Người khác hủy báng, lăng nhục ta, phải tu Nhẫn Nhục Ba La Mật, chớ nên so đo. Ta bị oan uổng, cũng chẳng cần phải giải bày nỗi oan uổng, chẳng có ý nghĩa chi cả! Hãy nghĩ đến câu kinh Kim Cang: “*Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”, chuyện gì cũng đều hóa giải! Thật sự thành tựu Nhẫn Nhục Ba La Mật của chính mình, tăng cao Nhẫn Nhục Ba La Mật của chính mình. Có thể nhẫn thì sau đây mới có Định, cái tâm thanh tịnh của quý vị mới có thể hiện tiền. Ngạn ngữ có câu: “*Tiểu bất nhẫn tắc loạn đại mưu*” (Chẳng nhẫn được chuyện nhỏ, ắt mưu tính lớn sẽ bị rối loạn). Loạn “mưu tính lớn” gì vậy? Hễ tâm quý vị loạn, sẽ chẳng có Định, chẳng có Huệ, quý vị nói xem, có phải là chuyện lớn hay chẳng? Hằng ngày mong cầu Giới - Định - Huệ, kết quả là chính mình hoàn toàn phá sạch Giới - Định - Huệ. Hễ nổi cáu, hễ bực tức, toàn thể Giới - Định - Huệ sẽ chẳng có, tổn thất ấy quá u to tát, chớ nên không biết! Điều gì cũng đều có thể chịu đựng, thứ gì cũng đều [coi như] chẳng sao! Từ đầu đến cuối, gìn giữ tâm bình khí hòa, lợi ích đầu tiên là thân thể khỏe mạnh, có lợi ích to tát!

Mấy bữa nay, quý vị xem sáu đĩa DVD Sơn Tây Tiểu Viện, quý vị thấy trong ấy đã tường trình bốn mươi người, chẳng phải là số ít, là thật, chẳng giả! Thân thể họ đều không khỏe, đều mắc bệnh, có rất nhiều người mắc bệnh rất nghiêm trọng, bác sĩ đều tuyên bố chẳng thể trị liệu. Thôi trị liệu, trở về đợi chết! Họ tụng kinh, niệm Phật, nghiêm nhiên lành bệnh. Họ cũng chẳng tìm đến bác sĩ, cũng không uống thuốc, [thế mà] lành bệnh! Do nguyên nhân nào? Ở đây, có một đạo lý. Trong lần trước, tôi đã dùng thời gian một tiếng đồng hồ để giải thích cho quý vị: Có căn cứ lý luận, có luận chứng khoa học, chuyện này chẳng phải là mê tín. [Dùng] ý niệm khắc phục chính mình, dùng gì vậy? Thiện niệm! Đối với tất cả ác niệm và hành vi ác của chính mình, toàn bộ đều dùng Phật hiệu, dùng kinh Phật để chuyển đổi, các tế bào và các khí quan trên thân thể sẽ khôi phục bình thường, bệnh chẳng còn nữa! Đạo lý ở chỗ này.

Do vậy, thí nghiệm với nước kết tinh của tiến sĩ Giang Bồn Thắng người Nhật đã chứng minh đạo lý được nói trong kinh Phật. Thí nghiệm ấy đã chỉ ra minh bạch: Toàn thể vũ trụ, nói theo kiểu hiện thời, sẽ là hữu cơ, là có sanh mạng. Bùn, cát, đá cũng đều là hữu cơ. Nói cách khác, chúng nó có thể thấy, có thể nghe, có thể hiểu ý nghĩ của con người. Nếu chúng chẳng có thấy, nghe, hay, biết, chư vị hãy ngẫm xem: Ngài Đạo Sanh thuyết pháp, vì sao đá có thể gặt đầu? Công án

ấy đã được lưu truyền rất lâu tại Trung Hoa, là thật, chẳng giả. Đá tảng gập đầu, từ thí nghiệm của ông Giang Bồn Thắng, chúng ta bèn tin tưởng. Phải hiểu rõ ràng đạo lý và chân tướng sự thật này. Nó có thể thấy, có thể nghe, có thể hiểu ý nghĩ của con người. Người ta dùng thiện niệm, nó sẽ phản ứng hết sức tốt đẹp. Bất cứ sự vật nào, hễ dùng thiện niệm để nghĩ tới nó, sẽ đều là tốt đẹp. Nghĩ đến nó bằng ác niệm, thấy đều biến thành hư hoại. Vì thế, cảnh giới bên ngoài chẳng có tốt hay xấu, Ngẫu Ích đại sư đã nói rất hay: “*Cảnh duyên chẳng có tốt hay xấu, tốt hay xấu khởi từ tâm*”. Tâm quý vị tốt lành, chẳng có gì không tốt lành. Tâm quý vị bất hảo, chẳng có thứ gì tốt đẹp!

Hiện thời, địa cầu rối beng dường ấy là do nguyên nhân nào? Lòng người, ý niệm, hành vi của người trên địa cầu bất hảo. Tin tức bất hảo ấy truyền đến hết thấy hoàn cảnh, hết thấy hoàn cảnh đều biến thành bất hảo, nguyên nhân là như thế đó. Do vậy, trong khi tôi giảng kinh, đã vài lần thưa trình cùng quý vị: Hoa Tạng và Cực Lạc chẳng khác Sa Bà! Vì sao cảnh giới bên kia đẹp đẽ dường ấy? Chẳng có chi khác! Lòng người tốt đẹp, người trong các thế giới đó đều là thiện nhân, khởi tâm động niệm không gì chẳng tốt lành. Vì thế, tất cả hết thấy cảnh giới, cây cối, hoa, cỏ, núi, sông, đại địa, cho đến các hiện tượng trong hư không đều hiện bày mỹ mãn ngàn ấy, tâm tốt lành mà! Nếu người trong thế gian này hiểu rõ, giác ngộ, chuyển đổi ý niệm, thế giới này sẽ là thế giới Cực Lạc.

Mọi người chẳng chuyển được, một mình ta chuyển được, sẽ giống y hệt. Một mình quý vị sẽ cảm thấy hoàn cảnh của quý vị hạnh phúc, tốt đẹp, mọi người cảm thấy hoàn cảnh rất xấu xa, kém cỏi, chẳng thể chịu đựng nổi! Thấy đều là chuyển từ tâm niệm. Nếu quý vị chẳng hiểu đạo lý này, sẽ vĩnh viễn chẳng có cách nào giải thích. Đây là như trong giáo pháp Đại Thừa thường nói: “*Hết thấy các pháp sanh từ tâm tưởng*”, “*sanh*” là gì? Sanh khởi biến hóa; hết thấy các pháp biến thành thiện hay biến thành ác, đều từ tâm tưởng. Cảnh giới là như thế, mà thân thể của mỗi cá nhân chúng ta cũng lại là như thế. Mỗi tế bào, mỗi khí quan trên thân thể chúng ta đều là một đơn vị độc lập, là vật chất. Mỗi tế bào đều có thấy, nghe, hay, biết. Mỗi sợi tóc, mỗi cọng lông của chúng ta cũng đều có [tánh năng] thấy, nghe, hay, biết. Do vậy, khi tâm của chúng ta là thiện, sẽ chẳng có thứ gì không tốt. Tâm bất thiện, chẳng có thứ gì tốt đẹp! Phật pháp không ở ngoài, mà ở bên trong, cho nên gọi là Nội Học. Trong Ngũ Minh²⁷, [Nội Học]

²⁷ Ngũ Minh (Pañcavidyā) là năm truyền thống học thuật của cổ Ấn Độ, có thể coi như năm hệ thống khoa học. Theo Du Già Sư Địa Luận, quyển ba mươi tám, Ngũ Minh là:

1. Thanh Minh (Śabda Vidyā): Bao gồm ngôn ngữ học, huấn hử học, văn học v.v...
2. Nội Minh (Adhyātma Vidyā) bao gồm giáo lý học, triết. Riêng trong Phật giáo, Nội Minh chính là thông hiểu Tam Tạng kinh điển. Nếu hiểu sâu hơn, Nội Minh chính là sự chứng ngộ của bậc hành giả trong Phật giáo.
3. Nhân Minh (Hetuvidyā): Bao gồm Lý luận học (logic), thuật biện luận, đả phá các tà thuyết của ngoại đạo bằng sự thực chứng, hiển dương thánh giáo, chẳng phải bằng cách ăn nói nhanh nhẹn, hay lời lẽ sắc sảo.
4. Y Phương Minh (Cikitsā Vidyā) bao gồm y học, dược học, cho đến những loại chú thuật để chữa bệnh.

được gọi là Nội Minh, kinh điển được gọi là Nội Điển. Chẳng phải là bảo quý vị học từ bên ngoài, mà là hãy chuyển biến từ ý niệm!

“*Kiến tùng lâm*” (Thấy rừng rậm) là thấy người có đức hạnh. Nay chúng ta thường nói là trông thấy người tu hành có đạo đức, có học vấn, nhất định phải tôn trọng. Vì sao? Đây là tự hành, hóa độ kẻ khác. Bởi lẽ, đại chúng trong xã hội hiện thời đã mê, mê quá sâu, thời gian mê quá lâu! Vào thời cổ, đối với nhân dân trong xã hội, đẳng cấp cao nhất là người đọc sách: Sĩ, nông, công, thương; quý vị thấy họ được xếp theo thứ tự. Ngạn ngữ có câu: “*Vạn ban giai hạ phẩm, duy hữu độc thư cao*” (Tạm dịch: Mọi hạng đều thấp lè tè, chỉ người đọc sách là cao ngút trời). Nhưng người đọc sách quá nửa là thanh bần, nghèo khó. Vì thế, người thuở trước thường nói là “*cùng tú tài*” (窮秀才, anh chàng tú tài nghèo kiết xác), người đọc sách đấy! Tuy vậy, trong quá khứ, người ấy có địa vị trong xã hội. Trong những cuộc tụ họp đông đảo, ngồi ở vị trí cao quý nhất định là người đọc sách. Bọn phú thương, kẻ có thế lực chẳng thể ngồi ở ghế đầu, ngồi ghế đầu nhất định là người đọc sách. Tôn trọng đạo đức, xã hội an định. Tuy người đọc sách cuộc sống vật chất gian khổ, vẫn có rất nhiều người bằng lòng [sống cuộc đời ấy].

Xã hội hiện nay khác hẳn! Hiện thời đúng là điên đảo cả rồi. Trong các cuộc tụ hội, kẻ nào ăn trên ngồi chốc? Kẻ có tiền, có thế, chứ người đọc sách chẳng có ma nào ngó ngang! Bởi lẽ, phong khí xã hội coi trọng của cải. Hiện nay, thứ gì cũng xếp kinh tế hàng đầu, văn hóa xếp hạng bét! Xưa kia, hết thầy là vì văn hóa mà phục vụ, vì luân lý, đạo đức mà phục vụ; hiện nay, hết thầy vì kinh tế mà phục vụ, điên đảo cả rồi! Mỗi cá nhân đều tranh lợi, tranh giành lợi lộc chẳng kiêng dè. Tranh giành lợi lộc chắc chắn sẽ chẳng thể tránh khỏi tổn người, lợi mình, tạo thành đối lập trong xã hội, tạo thành sự cạnh tranh cho tất cả mọi người! Mọi người đều cạnh tranh, cạnh tranh nâng cao hơn sẽ là đấu tranh. Đấu tranh tăng cấp đến cuối cùng là chiến tranh! Hiện thời, quý vị đều biết chiến tranh rất đáng sợ. Vũ khí trong hiện tại xác thực là có sức sát thương to lớn. Hiện nay, một trái bom hạch nhân, hoặc một quả bom khinh khí phải [có sức tàn phá] hơn quả bom đã thả xuống Trường Kỳ (長崎, Nagasaki) và Quảng Đảo (廣島, Hiroshima)²⁸ trong quá khứ mấy ngàn lần! Thuở đó, khi một quả bom nguyên tử

5. Công Xảo Minh (Śilpa-karma-sthāna Vidyā): Bao gồm nghệ thuật, khoa học, công nghệ, nông nghiệp v.v... tức là những tài nghệ cần thiết cho cuộc sống hằng ngày.

²⁸ Theo lệnh của tổng thống Mỹ là Harry S. Truman, hai quả bom nguyên tử đã được ném xuống Hiroshima (ngày Sáu tháng Tám năm 1945) và Nagasaki (ngày Chín tháng Tám năm 1945). Hai quả bom ấy đã sát hại tối thiểu 129.000 người. Lúc đó, Đức Quốc Xã đã chấp nhận thua cuộc vào ngày Tám tháng Năm, 1945, nhưng chính quyền Nhật vẫn không chịu đầu hàng. Phe Đồng Minh ra tuyên cáo tại Postdam đòi Nhật đầu hàng vô điều kiện vào tháng Sáu, năm 1945, nhưng Nhật Hoàng khước từ. Do vậy, Mỹ đã chọn giải pháp thả bom nguyên tử để đánh gục Nhật cũng như nhằm dẫn dắt các nước khác, đặc biệt là Liên Xô. Quả bom được thả ở Hiroshima có biệt hiệu là Little Boy chế bằng uranium, còn quả thả xuống Nagasaki chế bằng plutonium (thường gọi bằng biệt hiệu Fatman). Chính quyền Nhật ký văn kiện đầu hàng ngay sau đó vào ngày Hai tháng Chín cùng năm. Phe Đồng Minh chọn Hiroshima vì đây là một hải cảng lớn, là trung tâm công nghiệp và có sở chỉ huy quân sự của Nhật. Kyoto được chọn vì là một trung tâm quân sự quan trọng theo sự đề nghị của Leslie R. Groves, người đứng đầu dự án

roi xuống, có hơn tám vạn người tử vong. Quý vị cứ nghĩ một thành phố lớn trong hiện nay, có hơn mười triệu người, một quả bom là chết sạch cả rồi!

Khi xưa, lúc tôi mới giảng kinh đã nói đến chuyện này: Tiểu tam tai như nhà Phật đã nói chính là chiến tranh vũ khí hạch nhân. Đức Phật nói tiểu tam tai, trên thế giới này còn chưa phát minh bom nguyên tử; từ ba ngàn năm trước, đức Phật đã trông thấy. Tiểu tam tai, kinh dạy, đao binh kiếp là chiến tranh, bảy ngày bảy đêm. Kế đó là ôn dịch, ôn dịch bảy tháng bảy ngày. Kế tiếp là đói kém, bảy năm bảy tháng bảy ngày. Trong kinh đức Phật đã dạy điều này. Từ xưa đến nay, chẳng có ai giảng rõ đoạn kinh văn này, thuở trẻ, tôi đối với chuyện này cũng hoài nghi: Đao binh kiếp là chiến tranh, chiến tranh bảy ngày, ôn dịch bảy tháng, đói kém bảy năm! Thuở trẻ, tôi sống trong thời kỳ Kháng Chiến, [người Hoa] đánh nhau với người Nhật suốt tám năm, chẳng coi đó là đao binh kiếp. Phải là chiến tranh kiểu nào thì chiến tranh trong bảy ngày mới được coi là đao binh kiếp? Đại chiến thế giới lần thứ nhất và đại chiến thế giới lần thứ hai, thời gian dài như vậy, vẫn chưa được coi là đao binh kiếp. Kết quả là tôi cũng do ba mươi năm trước, theo pháp sư Đạo An của Đài Loan, lão nhân gia lập một đoàn sang thăm viếng Nhật Bản, tôi tham dự. Đến Nhật Bản, đương nhiên là chúng ta sẽ đến thăm Trường Kỳ và Quảng Đảo. Sau khi trông thấy tôi mới hoảng nhiên đại ngộ: Nguyên lai, tiểu tam tai như đức Phật đã nói là chuyện như thế đó.

Khi chúng tôi đến thăm, hình như Nhật Bản đầu hàng còn chưa đến mười năm, đại khái là năm thứ chín. Chỗ sau khi bị ném bom nguyên tử, xác thực là bị bức xạ của bom nguyên tử chiếu đến, chính là “*ôn dịch*” như kinh Phật đã nói. [Người bị nhiễm bức xạ] nghiêm trọng thì chẳng sống quá bảy tháng. Bảy, tám tháng sau sẽ chết! Hậu di chứng của những người sống sót mãi cho đến nay vẫn hết sức đau khổ, đúng là sống trong địa ngục nơi nhân gian. Người nơi ấy nói với chúng tôi, chỗ bị ném bom cây cỏ chẳng mọc được. Khi chúng tôi đến đó, đã có một ít cây nhỏ. Họ bảo chúng tôi: Năm trước (năm thứ tám) trên mặt đất mới mọc cỏ. Chúng tôi nghĩ: Đức Phật nói đói kém bảy năm bảy tháng bảy ngày, trên mặt đất chẳng có thực vật, cỏ cây chẳng mọc được, ngũ cốc, các thứ lương thực, các thứ rau thảy đều chẳng có, đây chẳng phải là đói kém hay sao? Vì thế, từ chỗ này bèn hiểu: Tiểu tam tai như đức Phật đã dạy chính là chiến tranh vũ khí hạch nhân.

Có thể xảy ra chiến tranh vũ khí hạch nhân hay không? Hiện thời thấy càng có thể, càng có khả năng này! Hiện tại, những vị lãnh đạo quốc gia coi như còn khá, có thể kiềm chế, ai cũng chẳng mong phát động đại chiến hạch nhân. Nhưng ba mươi năm sau, sáu mươi năm sau, cho đến khi đó, những người [lãnh đạo] khi ấy còn có thể kiềm chế chính mình hay không? Rất khó nói! Chúng ta thấy thanh thiếu niên trong thời đại này tiếp nhận sự giáo dục gì? Quý vị hãy nhìn từ chỗ này. Hiện thời, phổ biến là được giáo dục bởi những trò giải trí trên computer. Từ đường phố, chúng ta thấy rất nhiều, những nơi có trò chơi điện tử, trẻ nhỏ đắm

Manhattan (ném bom đánh gục Nhật), nhưng bộ trưởng bộ Chiến Tranh Hoa Kỳ là Henry Stimson đã đề nghị chọn chỗ khác vì Kyoto có quá nhiều di tích lịch sử văn hóa. Tổng Thống Truman đồng ý, do đó Nagasaki được chọn. Sau vụ nổ nhiều năm, vẫn có người chết vì bị bỏng, vì nhiễm bức xạ.

chìm, mê man trong ấy! Xem gì vậy? Đánh đấm, thật sự là bạo lực, tình dục, giết, trộm, dâm, dối, chúng nó tiếp nhận sự giáo dục ấy. Từ nhỏ đã tiếp nhận sự giáo dục ấy, chúng cứ ngỡ là bình thường.

Hôm trước, có một đồng tu đưa cho tôi xem một trang báo, tôi liếc qua những tiêu đề lớn, [thấy có đăng tin] học trò Sơ Trung (cấp Hai) do chẳng có tiền mua máy chơi game điện tử bèn trộm tiền, bị một bà cụ phát hiện, bà cụ đã tám mươi bốn tuổi, hai đứa nhỏ ấy liền giết phăng bà lão! Học từ trò chơi điện tử. Chúng nó đang chơi đùa, chẳng biết giết người là có tội, chẳng biết sát nhân là chuyện sai quấy! Quý vị nói còn làm thế nào được nữa! Sau đây, tôi xem trang sau tờ báo, [thấy báo viết là] trong thời gian gần đây nhất, chuyện thuộc loại như vậy đã phát sanh sáu lần! [Thủ phạm] toàn là thanh thiếu niên, đều là chơi game điện tử, đều học theo. Lại còn nghe nói hai đứa học trò ấy còn là học sinh hết sức ưu tú, quý vị nói làm thế nào được nữa? Do vậy, ba mươi năm sau, người thuộc thế hệ bọn chúng trưởng thành, nắm quyền lực quốc gia trong tay, đối với những thứ vũ khí hạch nhân và hóa học, chúng có thể coi là trò chơi đề ném lung tung hay không? Điều này rất khó nói! Từ giáo huấn trong lịch sử, chúng ta biết giáo dục là “*trên làm, dưới bắt chước theo*”, người thuộc thế hệ sau học tập người thuộc thế hệ trước. Chúng ta chẳng biết ngăn ngừa, thế hệ sau đã biến thành chơi đùa, ngỡ chiến tranh là trò chơi, đến thế hệ sau nữa, vấn đề càng nghiêm trọng!

Do vậy, có người lo lắng, nhân loại trên địa cầu còn có thể sống thêm một trăm năm nữa trên địa cầu hay chẳng? Rất có vấn đề! Nhân loại sẽ bị tiêu diệt toàn bộ trên quả địa cầu này, chuyện này chẳng phải là không thể! Hiện thời, tất cả mọi người đều biết, trên thế giới có khá nhiều quốc gia có vũ khí hạch nhân, nếu gộp lại, sẽ có thể hủy diệt địa cầu mấy trăm lần. Chẳng phải là mấy chục lần, mà là mấy trăm lần, người trên địa cầu còn có cơ hội sống sót hay chẳng? Đây là sự thật bày ra trước mặt chúng ta. Vì thế, gần đây, tôi đã nói vài lượt: Biện pháp để phòng ngừa chuyện này hữu hiệu nhất chính là những quốc gia có vũ khí hạch nhân hãy tiêu trừ hết các thứ vũ khí hạch nhân và vũ khí hóa học, thay đều tiêu trừ, thay đều tiêu hủy. Đây là phương pháp an toàn nhất. Nếu những thứ ấy còn lưu lại đó, bản thân quý vị chẳng dùng, bọn người đời sau sẽ sử dụng, rốt cuộc là họa hại!

Vì thế, quý vị càng nghĩ, [sẽ càng lo ngại] nhân loại chẳng có tương lai, trong khá nhiều tôn giáo, điều này được gọi là “*tận thế*”. Hiện thời, hiện tượng tận thế hết sức rõ ràng, hết sức hiển nhiên, chúng ta có chú ý hay chẳng? Quý vị chú ý điều này, [sẽ nhận thấy] giữa con người với nhau, có gì đáng để tranh giành nữa hay chẳng? Còn có chuyện tất yếu phải tranh giành nữa chẳng? Thật thà niệm Phật, cầu sanh Tịnh Độ; đây mới là người thông minh bậc nhất trong nhân gian. Buông xuống muôn duyên! Thế giới sẽ hướng đến tận thế, chúng ta vãng sanh thế giới Cực Lạc, đây là đúng, hoàn toàn chánh xác! Chúng ta có sự nhận biết này, cảm nhận tánh chất nghiêm trọng của vấn đề, nỗ lực liên kết những người thật sự yêu chuộng hòa bình, thật sự mong góp phần cống hiến vì hòa bình trên thế giới để cùng nhau nỗ lực.

Phương pháp duy nhất để có thể cứu vớt là hãy mạnh mẽ, cực lực đề xướng giáo dục luân lý, đạo đức, đề xướng giáo dục yêu thương. Đệ Tử Quy có nói: *“Phàm là người, đều phải yêu thương”*. Phải phát huy rạng rỡ nền giáo dục yêu thương, đương nhiên là phải làm từ chính bản thân ta. Trông thấy những vị có đức hạnh, có lương tâm trong xã hội, chúng ta phải tôn kính, phải tôn trọng, phải lễ kính, phải cùng nhau hợp tác để cứu vãn *“thế vận”* (世運), tức vận mạng của thế giới. Chuyện này chẳng phải là một quốc gia, một khu vực, mà là liên quan tới toàn thể địa cầu, toàn thể nhân loại! Có sự nhận biết ấy, đấy chính là Phật tri Phật kiến. Có cái tâm bi mẫn ấy, sẽ là đại từ đại bi. Quý vị phải có đức hạnh, phải có trí huệ, phải có phương tiện thiện xảo. Hiện thời, trên thế giới, có khá nhiều người có chí, có lòng nhân đề ra: *“Hóa giải xung đột, xúc tiến xã hội an định, hòa bình”*. Đây là đại sự bậc nhất trong lúc này.

Người lãnh đạo Trung Hoa đề xuất *“thế giới hài hòa, làm từ nơi tâm”*. Phương hướng ấy chánh xác, mục tiêu chánh xác. Thực hiện bằng cách nào? Do vậy, cực tôn giáo quốc gia đề ra ba câu: *“Tâm tịnh, cõi nước tịnh. Tâm an, chúng sanh an. Tâm bình, thiên hạ bình”*, đề xuất khá lắm! Ba câu ấy chính là cảnh giới của bậc Pháp Thân Bồ Tát trong Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh, thật sự có thể giải quyết vấn đề. Tâm thanh tịnh như thế nào? Tâm bình như thế nào? Tâm an như thế nào? Nảy sanh vấn đề! Vấn đề này xác thực ở trong kinh Vô Lượng Thọ, trong kinh Hoa Nghiêm, trong kinh Pháp Hoa, trong kinh Lăng Nghiêm. Các bài kệ trong ba đoạn này đều có. Quý vị thấy, *“nhất thiết hòa hợp, ly ngã tránh tâm, vô hữu phần hận, chư thiên cập nhân, sở ứng kính lễ”* (hết thấy hòa hợp, lìa tâm ngã tránh, chẳng có phần hận, chư thiên và người, đáng nên kính lễ), toàn là những cách làm cụ thể để đạt đến *“tâm tịnh, tâm an, tâm bình”*. Nói chung, trong kinh Đại Thừa, đức Phật đã dạy chúng ta điều này: Lìa vọng tưởng, lìa phân biệt, lìa chấp trước thì sẽ viên mãn, *“tâm tịnh, tâm an, tâm bình”* sẽ đạt tới viên mãn rất ráo.

Trong kinh Hoa Nghiêm, đức Phật dạy: *“Hết thấy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai, chỉ vì vọng tưởng, chấp trước mà chẳng thể chứng đắc”*. Ba món vọng tưởng, phân biệt, và chấp trước là chướng ngại. Có vọng tưởng, tâm sẽ mê. Mê thì sẽ chẳng an, giác ngộ bèn an. Trong phần trước, tôi đã vài lượt nhắc đến Nhị Tổ Huệ Khả của Thiền Tông. Tâm Ngài bất an, thỉnh tổ sư Đạt Ma an tâm cho. Tổ sư Đạt Ma nói mấy câu, dẫn phát ngài Huệ Khả giác ngộ. Do giác ngộ, tâm bèn an. Có vọng tưởng, cái tâm của quý vị làm sao có thể an cho được? Có phân biệt, tâm quý vị làm sao có thể bình cho được? Có chấp trước, tâm quý vị làm sao có thể tịnh cho được? Chúng ta lìa hết thấy chấp trước, tâm sẽ thanh tịnh. Chấp trước là Kiến Tư phiền não. Lìa hết thấy phân biệt, tâm bình đẳng. Lìa hết thấy vọng tưởng, tâm an, từ Sơ Trụ trở lên là cảnh giới của bậc Pháp Thân Bồ Tát. Đề xuất khá lắm! Thật sự nắm được cốt lõi để giải quyết vấn đề, chúng ta chẳng thể không bội phục điều này! Ba câu đề mục phụ thuộc ấy, chẳng phải là kẻ ngoài rìa mà hồng nói được đâu nhé!

Do đó, chúng ta học tập hằng ngày, có thực hiện được hay chẳng? Vấn đề ở chỗ này. Hằng ngày học tập mà vẫn chẳng thể thi hành, tai nạn vẫn sẽ xảy ra,

vẫn chẳng có cách nào hóa giải, chúng ta chẳng nỗ lực thì làm sao được nữa? Tôi thường bảo các vị đồng học: Phải thực hiện từ bản thân chúng ta, phải buông xuống ý niệm không chế hết thầy người, sự, vật của chính mình. Buông xuống ý niệm đối lập, chúng ta mới có đường nẻo để tiến vào. Nếu chẳng thể buông xuống những điều ấy, quý vị sẽ chẳng có đường nẻo hòng tiến nhập; dầu biết đạo lý này, vẫn chẳng thể giải quyết vấn đề. À! Chúng tôi bổ sung đoạn kinh văn này đến đây!

Tập 1532

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, tiểu đoạn thứ hai trong đoạn lớn thứ sáu, xem từ bài kệ tụng thứ tư:

(Kinh) Nhược kiến cao sơn, đương nguyện chúng sanh, thiện căn siêu xuất, vô năng chí đỉnh.

(經)若見高山。當願眾生。善根超出。無能至頂。

(Kinh: Nếu thấy núi cao, nguyện cho chúng sanh, thiện căn vượt trội, chẳng thể tới đỉnh).

Ra ngoài khát thực, trên đường có thể trông thấy núi, mà cũng có thể thấy sông ngòi. Đây là cảnh quan dọc đường. Trông thấy núi cao, dẫn phát hoằng nguyện của Bồ Tát: “*Thiện căn siêu xuất, vô năng chí đỉnh*” (Thiện căn vượt trội, chẳng thể đạt tới đỉnh được). Trong cảnh giới hiện tiền, chúng ta sử dụng cái tâm phàm phu, tâm luân hồi, tu học Phật pháp, ắt phải tác ý (作意), tức là phải có ý nghĩ. Chúng ta ắt cần phải biết, phẩm kinh Hoa Nghiêm này là cảnh giới của Pháp Thân Bồ Tát. Sáu căn của Pháp Thân Bồ Tát tiếp xúc cảnh giới sáu trần có cần tác ý hay chẳng? Thừa cùng chư vị, các Ngài đã chẳng có ý. Tông Pháp Tướng nói là “*chuyển Thức thành Trí*”. Hoa Nghiêm là kinh điển cơ bản của Pháp Tướng, [kinh điển cơ bản của Pháp Tướng bao gồm] sáu kinh và mười một luận, trong sáu kinh có kinh Hoa Nghiêm. Vì kinh này dạy hết thầy vạn vật trong vũ trụ đều là “*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”, cho nên Pháp Tướng Duy Thức xếp bộ kinh này thành một môn công khóa chủ tu của họ.

Trong cảnh giới Hoa Nghiêm, đã chuyển tám thức thành bốn trí. Vì thế, các Ngài chẳng khởi tâm động niệm, mà cũng chẳng có phân biệt, chấp trước, phản ứng là tự nhiên. Nay chúng ta hiểu rất rõ đạo lý này. Quý vị thấy thí nghiệm của tiến sĩ Giang Bồn Thắng người Nhật, còn có nghi hoặc gì nữa chẳng? Nước là khoáng vật, nó chẳng có tâm phân biệt, mà cũng chẳng có tâm chấp trước. Đối với bất cứ hiện tượng nào, nước tuyệt đối chẳng khởi tâm động niệm, nhưng vì sao nó có thể hiện bày sắc tướng bất đồng? Chúng ta thấy điều này dưới kính hiển vi. Từ chỗ này, chúng ta bèn hiểu rõ, hiểu chư Phật, Bồ Tát và chúng sanh trong mười pháp giới cảm ứng đạo giao cũng giống như vậy! Chúng sanh có cảm, Phật, Bồ Tát có ứng. Chúng sanh cảm là hữu tâm, có nghĩa là họ có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, họ có ý niệm. Phật, Bồ Tát ứng chẳng có ý niệm. Chẳng có ý niệm thì các Ngài mới có thể “*phổ ứng*” (普應, ứng trọn khắp), mới thật sự là thanh tịnh, bình đẳng, đại giác, từ bi. Điều này cho thấy chỗ khác biệt giữa chư Phật, Bồ Tát và chúng sanh trong chín pháp giới, chúng ta chớ nên không biết.

Vì lẽ đó, một trăm bốn mươi một nguyện ở đây đều là phản ứng tự nhiên của Pháp Tánh, nay chúng tôi nói thông thường là “*phản ứng*” cho mọi người dễ hiểu hơn đôi chút. Các Ngài chẳng có khởi tâm động niệm. Chúng ta phải nên

học theo cách nào? Chúng ta nhất định sẽ khởi tâm động niệm, phạm phu mới học Hoa Nghiêm, chúng ta luôn bắt đầu từ chỗ này, thế nhưng bản thân chúng ta cần phải nên biết [điều này], vì sao? [Có biết] thì mới có thể không ngừng tăng tấn cảnh giới của chính mình. Trông thấy núi cao bèn nhắc nhở chúng ta không ngừng tăng tấn thiện căn giống như thế, quá trọng yếu!

Hiện thời, thế giới ô nhiễm nghiêm trọng, hết sức bất an, do nguyên nhân nào? Các đồng học trong đạo tràng chúng ta phải nên biết rất rõ ràng: Chúng ta hằng ngày cùng nhau học tập, cùng nhau thảo luận. Trong kinh giáo Đại Thừa, đức Phật thường dạy: “*Cảnh chuyển theo tâm*”. Trong kinh Lăng Nghiêm, đức Phật đã nói rất rõ ràng: “*Nếu có thể chuyển cảnh, ắt giống Như Lai*”. Nay chúng ta phải học, chẳng cần học điều chi khác, mà là học chuyển cảnh giới như thế nào! Ta phải học chuyển cảnh! Có thể học chuyển cảnh, tự nhiên sẽ chẳng bị ảnh hưởng bởi hoàn cảnh bên ngoài, quý vị có thể làm chủ hoàn cảnh. Nhưng phạm phu thường là chẳng thể làm chủ hoàn cảnh, bị hoàn cảnh bên ngoài xoay chuyển. Đó gọi là “*học theo điều xấu*”. Vì sao học theo cái xấu? Họ chẳng có thiện căn. Thiện thì phải có căn! “*Căn*” là nói tỷ dụ, giống như thực vật, cây cối, hoa, cỏ có cội rễ, sẽ có thể sanh trưởng, sẽ xum xuê, sẽ đơm hoa, kết quả. Chúng ta biết: Trong xã hội hiện tại, đại đa số mọi người đánh mất thiện căn. Nói thật ra, thiện căn hoàn toàn chẳng bị mất đi, mà là do chính mình mê, thiện căn bị biến chất. Biến thành gì? Biến thành Tam Độc. Nguyên lai là thiện căn, có thể sanh ra hết thảy thiện pháp, nay bị biến thành Tam Độc, có thể tạo tác vô lượng vô biên tội nghiệp. Học Phật, chớ vị phải hiểu, phải chuyển biến, phải quay lại từ chỗ này, phải quay đầu. Quay lại, quý vị mới có thể cứu chính mình, trong tương lai, chẳng đọa trong ba ác đạo. Nếu quý vị chẳng quay lại, sẽ có phần trong tam đồ.

Ba thiện căn, tức là ba thiện căn trong pháp thế gian chính là không tham, không sân, không si. “*Thiện căn*” là nói tới chuyện này. Ba thiện căn có thể sanh ra hết thảy các thiện pháp trong lục đạo. Nếu tu ba thiện căn đến mức viên mãn, [đó là] “*siêu xuất*”. Ở đây nói là “*vô năng chỉ đánh*” (chẳng thể đạt tới đỉnh), thiện căn ấy thật sự đạt đến đỉnh điểm. Đạt đến đỉnh điểm, sẽ vượt thoát lục đạo luân hồi, người ấy được gọi là A La Hán. Vô tham, vô sân, vô si. Trong tam giới thì có tham, sân, si; trái ngược [với vô tham, vô sân, vô si], sẽ là Tam Độc. Đoạn hết Kiến Tư phiền não, sẽ chẳng có luân hồi trong lục đạo. Quý vị bèn hiểu vì sao có luân hồi trong lục đạo? Chính là do tham, sân, si biến hiện. Quý vị chẳng thể chuyển ba thứ ấy, sẽ chẳng thoát khỏi luân hồi. Quý vị tu hành, kể như là vẫn có thiện căn, trong đời quá khứ hoặc đời trước có thiện căn, quý vị có thể gặp gỡ pháp môn Tịnh Độ. Pháp môn Tịnh Độ thì chẳng cần đoạn Tam Độc tham, sân, si, vẫn có thể vãng sanh, vẫn có thể vượt thoát lục đạo, vượt thoát mười pháp giới. Đây là pháp môn chẳng thể nghĩ bàn, nhưng như thế nào? Quý vị phải có thể không chế Tam Độc! Nếu chẳng thể không chế, quý vị vẫn thường để cho chúng nó phát tác, vậy là chẳng có cách nào cả! Tuy tu pháp môn này, chẳng thể vãng sanh trong một đời này! Khá nhiều đồng tu chúng ta phải nên hiểu rõ điều này, chớ nên bỏ lỡ cơ hội! [Bỏ lỡ] thì quá đáng tiếc!

Nhất định phải biết, bất cứ điều gì trong thế gian đều là giả. Kinh Bát Nhã nói: “*Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”. Kinh Đại Bát Nhã tổng kết: “*Hết thấy các pháp vô sở hữu, rốt ráo không, chẳng thể được*”. Câu nào cũng đều là nói lời thật với quý vị, chớ nên không biết. Do vậy, đừng nên bị gạt gẫm bởi những giả tướng này. [Nếu bị chúng gạt gẫm], quý vị sai lầm mất rồi! Nếu quý vị thông hiểu, giác ngộ, những giả tướng ấy có gây trở ngại hay chẳng? Chẳng trở ngại! Vì sao? Chúng chẳng thật! Chỉ cần quý vị chẳng động tâm, không động niệm, chẳng phân biệt, không chấp trước đối với sáu căn, sáu trần, sáu thức, chuyện gì cũng đều chẳng bị trở ngại. Đó gọi là “*Lý Sự vô ngại, Sự Sự vô ngại*”. Kinh Hoa Nghiêm nói bốn loại pháp giới vô chướng ngại, chẳng sai tí nào!

Bốn loại pháp giới vô chướng ngại này chính là sở tu, sở chứng của chư Phật, Bồ Tát. Thọ dụng của các Ngài trọn khắp hư không, pháp giới, các Ngài có thể đáng nên dùng thân gì để đắc độ, bèn hiện thân ấy, đáng nên dùng phương pháp gì, tự nhiên hiện ra phương pháp ấy, chẳng cần khởi tâm động niệm. Giống như trong thí nghiệm kết tinh nước, xác thực là nước chẳng khởi tâm, chẳng động niệm, chẳng phân biệt, chẳng chấp trước, thế mà cảm ứng trọn khắp với mọi người! Chúng ta đông người như vậy, sắc tướng phản ứng của mỗi người đối với bình nước này thấy đều khác nhau. Vì sao khác nhau? Tâm mỗi người chẳng giống nhau; đó là vọng tâm. Tới khi nào sẽ giống nhau? Chư Phật và Pháp Thân Bồ Tát xem chén nước ấy, phản ứng sẽ giống như nhau. Quý vị hỏi “*vì sao nước phản ứng giống nhau*” ư? Vì các Ngài đều chẳng khởi tâm, không động niệm, chẳng phân biệt, chẳng chấp trước; do vậy nói “*Phật Phật đạo đồng*”. Chỉ cần khởi tâm động niệm, hai người làm sao có thể khởi tâm động niệm giống như nhau được? Do vậy, sắc tướng sẽ phản ứng khác nhau, phải hiểu điều này!

Khoa học hiện thời thật ra vẫn là hữu hạn. Từ giáo pháp Đại Thừa, chúng ta đọc thấy, vì sao nước có thể phản ứng? Tất cả vật chất đều là pháp tướng, bản thể của chúng là Pháp Tánh. Nay chúng tôi dựa theo kiểu nói trong khoa học cho mọi người dễ hiểu đôi chút, nhà Phật gọi là Pháp Tánh, khoa học gọi nó là gì? Khoa học nói là “*trường*” (field). Nơi trường tụ tập một số lớn năng lượng, sẽ biến thành vật chất; khi chúng tách lìa nhau thì gọi là Trường. Do đó, Trường và vật chất chẳng có gì phân biệt, là một, không hai. Trong Phật pháp nói là “*tụ, tán*”; tụ tập thì nó biến thành vật chất, lìa tan thì gọi là Trường. Nói theo Phật pháp, Pháp Tánh trọn khắp pháp giới, hư không giới, giống như Trường. Pháp tướng thì sao? Pháp tướng là vật chất, nó có hình tướng, là Trường tụ tập lại, sẽ biến thành tướng, [ta thường nói là] “*hiện tướng*”. Nói theo Duy Thức Luận, Trường là Tự Chứng Phần, vật chất là Tướng Phần; trong ấy còn có Kiến Phần. Kiến Phần là thế giới tinh thần. Tinh thần chẳng phải là vật chất, nó cũng là do Trường biến hiện thành. Nói theo Phật pháp, trước hết là biến thành tinh thần, sau đây mới ngưng tụ biến thành vật chất. Do vậy, Phật pháp còn nói tỉ mỉ hơn khoa học một bậc! Tuyệt đối chẳng phải là nói Trường trực tiếp biến thành vật chất! Các nhà khoa học nói do một duyên nào đó, dưới một điều kiện chi đó, đó chính như Phật pháp nói đến Kiến Phần. Nhất định là trước hết Tự Chứng Phần biến thành Kiến Phần, rồi mới biến thành Tướng Phần.

Tướng về cơ bản thì có sắc, thanh, hương, vị, có bốn loại trạng thái ấy. Khoa học hiện thời có thể phát hiện, chỉ thấy sắc, còn có thanh (âm thanh), còn có hương, còn có vị, vẫn chưa phát hiện! Do vậy, tôi bảo tiến sĩ Giang Bồn Thắng, ông vẫn phải dụng công. Nay ông đã từ nước phát hiện sắc tướng của nó, chứ thanh, hương, vị, ông vẫn chưa thể phát hiện. Ông đã phát hiện “*thấy, nghe, hay, biết*”. Thấy, nghe, hay, biết là tánh năng, là bản năng, tức năng lực sẵn có trong Pháp Tánh, chẳng có sanh diệt. Trừ “*năng*” ra, nó còn có “*đức*”, đức là gì? Đức là sắc, thanh, hương, vị. Ông ta phát hiện từ nước, tôi bảo ông ta, kinh Phật có nói: Tất cả hết thấy vạn sự vạn vật thấy đều có [tánh năng “*thấy, nghe, hay, biết*”, đều có phẩm đức sắc, thanh, hương, vị], ngay cả hư không cũng có.

Hư không cũng là một pháp trong vạn pháp, chuyện này hết sức chẳng thể nghĩ bàn! Nó có thể thấy, nghe, hay, biết, nó có sắc, thanh, hương, vị. Nay chúng ta nói là “lan truyền”, là “dao động”. Nếu nó chẳng có [những đức năng như vừa mới nói], nó sẽ lan truyền bằng gì? Lan truyền với tốc độ nhanh nhất, thần kỳ nhất chính là ý niệm của hữu tình chúng sanh. Bất luận thiện niệm hay ác niệm, hễ ý niệm vừa động, sẽ lập tức lan truyền khắp pháp giới, hư không giới. Chư vị phải biết: Ánh sáng lan truyền, sóng điện từ lan truyền [với tốc độ] một giây là ba mươi vạn cây số. Ánh sáng mặt trời chiếu đến địa cầu phải mất hơn tám giây. Ý niệm của chúng ta vừa động đã trọn khắp pháp giới, hư không giới, sóng điện từ và ánh sáng làm sao có thể sánh bằng? Đây là “*tiểu vu kiến đại vu*” (thầy đồng tay mơ gặp đại phù thủy), chẳng có cách nào so sánh được! Hiện thời, khoa học kỹ thuật đã dần dần tìm ra những chân tướng sự thật này, đối với chuyện này, dường như họ đã dần dần thấu hiểu phần nào. Hết sức đáng tiếc, các nhà khoa học chẳng học Phật, chuyện này hết sức đáng tiếc! Tôi tin là nếu họ học Phật, đọc kinh Phật, sẽ có tánh chất khơi mở càng lớn hơn, họ sẽ phát hiện càng nhiều thứ hơn nữa. Rất đáng tiếc! Đây có lẽ cũng là do người phương Tây chẳng có phước báo bằng Trung Hoa. Bất quá tôi nghĩ, cũng có lẽ là lòng từ bi của Phật, Bồ Tát!

Rốt cuộc, tiến bộ khoa học là hữu ích hay là có hại cho nhân loại? Phải xét theo lòng người! Quý vị sử dụng nó theo phương diện thiện, sẽ hữu ích cho nhân loại. Dùng theo phương diện bất thiện, sẽ làm hại nhân loại! Nó có thể tạo phước cho nhân quần, mà cũng có thể tiêu diệt toàn thể nhân loại. Vì thế, thiện căn quá trọng yếu. Nếu cư dân trên địa cầu ai nấy đều có thiện căn, nói thật thà, thiện căn là Tánh Đức, vốn sẵn có trong tự tánh. Thừa cùng chư vị, trong tự tánh chẳng có tham, sân, si, chẳng có ích kỷ, tiếng tăm, lợi dưỡng, trong tự tánh thấy đều chẳng có. Trong tự tánh chẳng có giết, trộm, dâm, dối! Vì sao bị biến thành như vậy? Bằng một câu nói, đức Phật đã nói toạc vấn đề: “*Mê mất tự tánh!*” Tự tánh vẫn tồn tại, [nhưng bị] biến chất, thứ tốt đẹp nhất bị biến thành thứ xấu xa nhất. Từ rất nhiều thứ vật chất, chúng ta cũng thấy, thứ tốt nhất và thứ tệ nhất là cùng một thứ, rất kỳ diệu! Có thể hiểu rõ ràng, hiểu minh bạch tâm tánh, sẽ chẳng có niềm nghi hoặc ấy nữa!

Do vậy có thể biết, hết thấy chúng sanh vốn sẵn có thiện căn. Tổ tiên dạy mọi người “*nhân chi sơ, tánh bản thiện*” (con người thoát đầu tánh vốn lành), đó chính là thiện căn. “*Nhân chi sơ*” chẳng phải là nói lúc mới sanh ra, mà là nói tới

bản tánh của quý vị. Bản tánh của quý vị vốn sẵn lành. Trong Phật pháp có nói: *“Hết thấy chúng sanh đều có Phật tánh”*, bản tánh là Phật tánh, là thiện, chẳng phải là ác. Vì sao bị biến thành ác? Mê rồi! Kinh Phật dạy: *“Do một niệm bất giác, mà có vô minh”*, đây là mê. Vì sao một niệm bất giác? Một niệm bất giác bắt đầu từ thuở nào? Từ xưa tới nay, rất nhiều người nêu ra vấn đề này. Phật giáo gọi vấn đề này là *“đại vấn đề”*, tức chẳng phải là một vấn đề nhỏ nhoi, mà là một vấn đề to lớn. Thời Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế, chúng ta đọc kinh Lăng Nghiêm thấy chép tôn giả Phú Lô Na đã hỏi Thích Ca Mâu Ni Phật vấn đề này: *“Vì sao có vô minh? Vô minh có từ khi nào? Chúng ta thật sự trải qua vô lượng kiếp tu hành hòng đoạn trừ vô minh. Sau khi đã đoạn, khi nào vô minh sẽ lại dậy lên?”* Tôn giả Phú Lô Na đã hỏi nhiều vấn đề như vậy, hỏi rất hay, đức Thế Tôn giải đáp rất khéo. [Những điều này đều được ghi chép trong] kinh Đại Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm, hình như là trong quyển thứ tư.

Hôm qua, có một vị lão pháp sư đến gặp tôi, tôi chẳng nhớ ra, đã ba mươi năm chẳng gặp gỡ. Sư năm nay tám mươi lăm tuổi. Sư nói với tôi: Ba mươi năm trước, tôi giảng kinh Hoa Nghiêm ở phố Lam Đường (Blue Pool Road), Sư đến nghe mỗi ngày. Tôi ngẫm nghĩ, bảo: *“Chẳng phải là tôi giảng kinh Hoa Nghiêm, mà là giảng kinh Lăng Nghiêm”*. Ba mươi năm chẳng gặp mặt, đôi bên rất cảm khái. Thỉnh chúng ba mươi năm trước tại phố Lam Đường, [trong đó có] những vị pháp sư, khi đó còn có không ít vị pháp sư đến nghe kinh, quá nửa đã chẳng còn tại thế, đời người vô thường! Khó có, Sư đã tám mươi lăm tuổi, vẫn nhớ đến thăm tôi!

Bởi lẽ, tuy có thiện căn, nhưng quý vị đã mê, lại còn mê quá lâu, càng mê càng sâu hơn, rất khó giác ngộ. Vậy thì cần phải nhờ vào gì? Nương cậy Phật, Bồ Tát dắt dìu. Bồ Tát là ai? Người giác ngộ là Bồ Tát. Vì sao? Người giác ngộ có cảm, ví như trong các đồng học chúng ta do biết có Phật, biết có Phật giáo, biết mời pháp sư đến giảng kinh, đến dạy học, đây là giác. Quý vị có cái tâm ấy, sẽ có cảm ứng, sẽ có người đến dạy quý vị, đây là đạo lý nhất định. Có người có cái tâm ấy, nhưng từ đầu đến cuối chẳng có cảm ứng, tức là sự cảm của quý vị chưa đủ sức mạnh. Nếu đủ sức mạnh, sẽ ứng chẳng thể nghĩ bàn. Có sao chẳng đủ độ mạnh? Tâm quý vị chẳng chân thành! Ấn Quang đại sư dạy: *“Một phần thành kính được một phần lợi ích, hai phần thành kính được hai phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích”*. Tâm quý vị có sự chân thành, nhưng chẳng đủ, vẫn chẳng đủ sức, đạo lý là như thế đấy!

Từ sự trải nghiệm của chính mình trong đời này, tôi hiểu rõ. Khi tôi học Phật, thái độ hết sức kiên thành. Vì sao? Tôi đã đến mức hết đường xoay sở! Trong hoàn cảnh gian nan, khốn khó đến tột cùng, không đường nào xoay sở. Ngay khi ấy được nghe Phật pháp do Phương tiên sinh giới thiệu. Trước kia, tôi ngỡ [Phật pháp] là mê tín, hoàn toàn chẳng thể tiếp nhận. Thầy Phương giới thiệu, tôi mới hoảng nhiên đại ngộ, thật sự là gì? Toàn thân gieo vào! Quý vị thấy đây chính là *“có cảm”*, bản thân tôi cũng chẳng ngờ! Gặp gỡ một vị thân vương cuối đời Thanh, vào đời Thanh, ông ta hiền hách lắm, sau khi nhà Thanh mất nước, ông ta biến thành thường dân. Thuở ấy, chúng tôi là hàng xóm, ở cách nhau chẳng

xa, quen biết nhau. Ông ta giới thiệu, dẫn tôi đến gặp gỡ, quen biết Chương Gia đại sư. Vừa gặp mặt đã thân thiết, hữu duyên mà! Đại thiện tri thức đặt vững cơ sở Phật pháp cho tôi. Tôi theo Ngài ba năm, lão nhân gia viên tịch. Một năm sau đó, quen biết thầy Lý. Thầy Lý là học trò của Ấn Quang đại sư, tôi theo thầy mười năm. Toàn tâm theo học, chẳng có hoài nghi, chẳng xen tạp, chẳng gián đoạn. Thuở ấy, tôi hai mươi sáu tuổi, học Phật suốt năm mươi lăm năm, suốt cả đời xác thực là cảm ứng chẳng thể nghĩ bàn.

Vì thế, tôi nói: “Chẳng thể nói là quý vị không có cảm, chỉ là chẳng đủ độ mạnh, cho nên các vị chẳng thể được thọ dụng, [hoặc là] được thọ dụng quá nhỏ, chẳng thể chuyển cảnh giới. Nói cách khác là do chẳng buông xuống tham, sân, si, mạn, nghi. Bản thân quý vị khéo phản tỉnh sẽ biết”. Ích kỷ, tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, tham, sân, si, mạn, tôi thường nói mười sáu chữ ấy, quý vị đã buông xuống mấy phần? Khi quý vị chẳng học Phật thì là một trăm phần trăm, nay quý vị buông xuống mấy phần? Buông xuống một, hai phần mà thôi, vậy thì làm sao được! Tối thiểu là quý vị phải buông xuống năm mươi phần trăm, sáu mươi phần trăm, sẽ khác hẳn! Nếu quý vị có thể buông xuống tám mươi, chín mươi phần trăm, cảm ứng sẽ rất rõ rệt! Chẳng có chi khác, nói toạc ra, bí quyết là như thế đó! Ngày đầu tiên, tôi gặp Chương Gia đại sư, Ngài đã truyền dạy phương pháp này cho tôi, tôi tin tưởng Ngài, thật sự làm theo. Phải buông xuống tham, sân, si, siêng tu Giới - Định - Huệ.

Cư xử với hết thầy người, sự, vật, có khó khăn gì? Vì sao hiện thời ngay cả người trong cùng một đạo tràng cư xử với nhau khó khăn dường ấy, do nguyên nhân nào? Chẳng buông xuống! Chư vị đồng tu nhất định phải hiểu điều này! Tổ tiên đã dạy hết sức hợp lý, thường nói là “*hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỷ*” (có chuyện gì chẳng làm được, hãy xét lại chính mình). Quý vị chẳng cần trách móc kẻ khác, hãy tự mình buông xuống. Nếu quý vị mong kẻ khác buông xuống, đúng là còn khó hơn lên trời! Cô nhân nói đời người có hai thứ khó khăn to lớn: “*Đặng thiên nan, cầu nhân nan*” (Lên trời là khó, cầu cạnh người khác là khó). Để thành Phật, thành Tổ, chớ cầu kẻ khác, hãy cầu nơi chính mình! Cầu chính mình, chỉ cần chính mình chịu làm, sẽ chẳng khó. Chính mình chẳng chịu làm, khó lắm! Chuyện này chớ nên cầu cạnh người khác! Ta có thể buông xuống lòng ích kỷ hay không? Có thể buông xuống tiếng tăm, lợi dưỡng hay không? Có thể buông xuống tham, sân, si, mạn hay không? Có thể buông xuống hết thầy những thứ dụ dỗ, mê hoặc hay không? Trong Đản Kinh, Lục Tổ đã yêu cầu chúng ta phải buông xuống Thập Ác, phải buông xuống Bát Tà, còn phải buông xuống hết thầy những tập khí bất thiện. Ngài nói ra một hơi mười một loại; cuối cùng, dạy quý vị buông xuống hết thầy các hành vi bất thiện. Quý vị thấy bậc đại đức trong Tông Môn, từ giáo huấn của Ngài, vẫn là trước hết là Giải, sau đó mới hành. Cuối cùng là buông xuống hết thầy các hành vi bất thiện, đó là Hành, quý vị mới có thể khế nhập cảnh giới của Bồ Tát thì mới có thể được thọ dụng!

Thọ dụng là gì? Thọ dụng ngay trong hiện tiền, chính là cuộc sống hiện tiền. Trong hiện tiền, trong công việc, đãi người, tiếp vật hằng ngày, xác thực là khế nhập cảnh giới khác hẳn. So với trước kia, giống như quý vị biến đổi thành

một con người khác hẳn, chẳng phải là cùng một người! Tâm địa quý vị thanh lương, tự tại, sẽ giống như Huệ Năng đại sư đã nói: “*Chỉ sanh trí huệ, chẳng sanh phiền não*”. Nay quý vị sống cuộc đời gì? Sống cuộc đời giống như mọi người, nhưng mọi người sống đời phàm phu, quý vị sống cuộc đời Bồ Tát. Trong tâm mọi người chỉ sanh phiền não, chẳng sanh trí huệ. Quý vị chỉ sanh trí huệ, chẳng sanh phiền não. Vậy thì làm sao có thể giống nhau cho được? Nếu muốn khế nhập cảnh giới này, chẳng có gì khác, hãy buông xuống. Đã buông xuống, vẫn phải [tiếp tục] buông xuống! Giống như lên núi, quý vị chẳng buông xuống bước dưới thấp, làm sao có thể bước lên cao hơn được? Giống như chúng ta lên cầu thang, quý vị buông xuống tầng thứ nhất, mới có thể lên được tầng thứ hai, buông xuống tầng thứ hai, quý vị mới có thể lên tầng thứ ba.

Trong mười pháp giới, chúng ta cũng giống như vậy. Nay chúng ta ở trong nhân đạo, hãy buông xuống nhân đạo để đến thiên đạo, buông xuống thiên đạo để đạt đến Thanh Văn đạo, buông xuống Thanh Văn đạo để đạt đến Duyên Giác đạo. Từng bước lên cao hơn là đúng; đó gọi là thiện căn. Nếu mê mất tự tánh, sanh phiền não, chẳng sanh trí huệ, tạo ác nghiệp, chẳng biết tạo thiện nghiệp, quý vị sẽ tuột dốc. Từ nhân đạo tuột thẳng xuống súc sanh, trượt xuống ngã quỷ, trượt xuống địa ngục, sai mất rồi! Quý vị đã đi ngược hướng, trái nghịch Tánh Đức. Học Phật, đức Phật dạy chúng ta tùy thuận Tánh Đức, đó là đúng. Quý vị chớ nên trái nghịch. Khi trái nghịch Tánh Đức, chắc chắn là quý vị sẽ tuột dốc. Tùy thuận Tánh Đức, tiền đồ của quý vị là một bầu quang minh kim sắc. Chớ nên không biết chuyện này! Hiện thời, chúng ta có ba thiện căn ấy hay chẳng? Phải hỏi chính mình.

Chẳng có tâm tham đối với pháp thế gian và xuất thế gian. Trong hết thảy nghịch cảnh, chẳng sanh sân khuê. Hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian ở trước mặt, đều hiểu rành mạch, rõ ràng, đó là chẳng ngu si. Đây là Tánh Đức của chính mình, do chính mình vốn sẵn trọn đủ, nay đã mê mất. Do mê mất liền biến thành tham, sân, si. Tham, sân, si là Tam Độc phiền não, có thể sanh ra hết thảy các ác nghiệp trong lục đạo, quý vị nói có đáng sợ lắm hay không? Mỗi cá nhân đều trọn đủ tham, sân, si, mạn. Tham, sân, si, mạn tăng trưởng hằng ngày. Vì thế, thuở đức Thế Tôn trụ trong thế giới này, Ngài đã nói “*ngũ trước ác thế*”. Đức Thế Tôn đã nói lời ấy từ ba ngàn năm trước. Cho đến ngày nay, năm món trước ác ấy đã đạt tới mức tột cùng. Trước ác khiến cho con người không cách nào chịu đựng được. Thế giới này đúng là “*tận thế*” như các tôn giáo phương Tây đã nói.

Những vị thánh nhân sáng lập mỗi tôn giáo đều biết, đều thấy rất rõ ràng, rất minh bạch. Trong thời đại hiện tại, đã tiến nhập bờ mé tận thế, có thể cứu vãn hay không? Có thể hóa giải hay không? Có thể là đẩy lùi tận thế hay không? Câu trả lời luôn là khẳng định, chỉ cần quý vị chuyển biến ý niệm. Quý vị có thể chuyển đổi Tam Độc, biến chúng thành ba thiện căn, sẽ chẳng có hiện tượng này. Giống như trong thí nghiệm với nước, chúng ta viết chữ “*tham, sân, si*”, trong tâm thật sự là tham, sân, si, viết ra ba chữ ấy, dán trên bình nước, bình nước sẽ [có kết tinh] hết sức khó coi! Chúng ta gỡ bỏ ba chữ “*tham, sân, si*”, đổi thành Giới - Định - Huệ, lại dán lên, [kết tinh của] nước sẽ biến thành hết sức đẹp đẽ,

có tác dụng bồi bổ hết sức tốt đẹp đối với thân thể của con người. Nước chẳng biến đổi, do ý niệm của chúng ta biến đổi, nó biến đổi theo. Đây gọi là “*cảnh chuyển theo tâm*”, vạn sự vạn vật trong vũ trụ đều chuyển theo cái tâm của chính mình. Hiểu đạo lý này, ai nấy đều gìn giữ thiện tâm, đều có thiện niệm, đều có hành vi tốt lành, tam tai bất nạn sẽ chẳng có, thế giới này liền biến thành thế giới Cực Lạc.

Nói “*tâm tịnh ắt cõi Phật tịnh, tâm an ắt chúng sanh an, tâm bình ắt thiên hạ bình*” là thật, chẳng giả, có thể làm được, chẳng phải là không làm được. Nhất định phải cậy vào sự nỗ lực và giác ngộ của mọi người. Dùng phương pháp gì? Ngoài giáo dục ra, còn có cách nào hay chẳng? Tổ tiên từ năm ngàn năm đã dạy chúng ta, nội dung dạy bảo là gì? Tôi quy nạp thành bốn điểm, luân lý, đạo đức, nhân quả, tôn giáo, bốn loại giáo dục ấy. Bất luận gia đình cũng thế, mà trường học và xã hội cũng thế, thầy đều nói tới bốn loại giáo dục ấy, nhưng căn bản là trong gia đình. Vun quén căn cội gia giáo sâu dày, đây thật sự là tốt lành, có căn cội, suốt đời sẽ chẳng biến đổi. Bất luận trong một đời, gặp phải những cái gọi là nghịch cảnh, ác cảnh, nghịch duyên hay ác duyên ngặt nghèo, người ấy đều có thể như như bất động, đều có thể bình an vượt qua, đó là gì? Thiện căn sâu dày, chịu nổi sự khảo nghiệm của gió to, mưa lớn, người ấy vẫn có thể sừng sững bất động. Thiện căn sâu dày thì người ấy mới có thể vượt qua. Nếu thiện căn chẳng sâu dày dường ấy, sẽ rất dễ dàng bị cảnh giới bên ngoài lay động!

Tiếng tăm, lợi dưỡng, trong ấy, nghiêm trọng nhất là tài, sắc, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ. Hiện thời, sự dụ dỗ, mê hoặc vượt trội thời cổ không chỉ là gấp trăm lần, quý vị có thể chẳng động tâm ư? Quý vị có thể chẳng bị dụ dỗ, mê hoặc ư? Nhưng chính quý vị phải giác ngộ: Quý vị động tâm, trong cảnh giới quý vị chẳng thể chống đỡ được, sẽ đi vào tam đồ. Cái tâm tham ái dấy lên, sẽ là nga quý đạo. Tâm sân hận dấy lên, sẽ là địa ngục đạo. Chẳng thể phân biệt tà, chánh, thiện, ác, sẽ là súc sanh đạo. Do vậy, vì sao các vị cao tăng đại đức thời cổ đều kiến lập đạo tràng ở chỗ núi non hẻo lánh, ít dấu chân người lui tới, nguyên nhân ở chỗ nào? Do biết kẻ sơ học chẳng thể chống nổi dụ dỗ, mê hoặc, [cho nên] tách lìa. Quý vị chẳng có năng lực đối kháng, giống như hiện thời mắc bệnh, chẳng có sức miễn dịch, bèn ngay lập tức rời khỏi, lìa khỏi chỗ đang có bệnh dịch. Quý vị thật sự có sức miễn dịch thì được, quý vị có thể đến giúp đỡ những người bệnh ấy. Nếu không, quý vị chẳng có năng lực ấy mà tới giúp đỡ người bệnh, tự mình tặng không một mạng, sai mất rồi! Nay đã hết thời gian rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút!

Chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin hãy xem bài kệ tiếp theo:

(Kinh) Kiến cửc thích thụ, đương nguyện chúng sanh, tận đắc tiên trừ, Tam Độc chi thích.

(經)見棘刺樹。當願眾生。疾得翦除。三毒之刺。

(Kinh: Thấy cây gai góc, nguyện cho chúng sanh, nhanh chóng cắt bỏ, gai nhọn Tam Độc).

Bài kệ này hoàn toàn tương phản với bài kệ trước. Trong bài kệ trước, khi thấy núi cao, phản ứng tự nhiên là “*thiện căn vượt trời*”. Nay trông thấy những cây có gai, thứ này cũng rất nhiều, khá nhiều cây cối, hoa, cỏ có gai. Sau khi trông thấy, phản ứng tự nhiên là “*tật đắc tiền trừ*” (nhanh chóng cắt bỏ). Chữ “*tiền*” (翦) này có cùng ý nghĩa với chữ “*tiễn đao*” (剪刀, kéo) thông thường, tức là nhanh chóng diệt trừ. Chữ Thích (刺) khiến chúng ta liên tưởng Tam Độc, “*Tam Độc chi thích*” (gai góc Tam Độc). Nhìn từ quả báo, họa hại của Tam Độc là chúng sẽ cảm vùi ba ác đạo. Hơn nữa, trong xã hội hiện tiền, Tam Độc tham, sân, si khiến cho chúng ta có cảm xúc sâu xa, gây thương tổn nghiêm trọng nhất cho xã hội. Nếu chẳng thể ngăn ngừa, rất có thể sẽ dẫn tới sự hủy diệt toàn thể nhân loại trên địa cầu. Đây chẳng phải là thiên tai, nhân họa, mà là do ác nghiệp của chính mình chiêu cảm.

Trong những năm gần đây nhất, chúng ta thấy lứa tuổi phạm tội dần dần hạ thấp. Thời cổ, chẳng nghe thấy thanh thiếu niên phạm tội, [lý do là vì thuở trước] gia đình quản giáo rất nghiêm ngặt, gần như chẳng hề có chuyện này! Hiện thời, tôi nghe các đồng học kể, lứa tuổi phạm tội nhỏ nhất là hai tuổi, quý vị nói có đáng sợ lắm hay không? Phổ biến nhất là mười mấy tuổi, rất phổ biến. Do nguyên nhân gì? Tham, sân, si chẳng ngừng tăng lên. Bên ngoài lại có dụ dỗ, mê hoặc; tiếng tăm, lợi dưỡng, tài, sắc, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ dụ dỗ, mê hoặc. Thêm vào đó, chẳng có giáo dục luân lý, đạo đức, chẳng có giáo dục nhân quả, tôn giáo, cứ ngỡ làm những chuyện ấy sẽ chẳng có báo ứng, không ai có thể trừng phạt. Hiện thời, chẳng biết mỗi ngày có bao nhiêu trường hợp thanh thiếu niên phạm tội, chúng tôi chẳng điều tra. Nếu quý vị nhìn thấy con số ấy, đúng là mắt thấy chuyện đáng sợ, lòng kinh hãi, thế giới này còn có tương lai [tươi sáng] nổi ư?

Vì sao có hiện tượng này? Tự nhiên khiến tôi nghĩ tới lời nói của tiên sinh Phương Đông Mỹ vào năm xưa: Ai dạy bọn nhi đồng? TV dạy dỗ, computer dạy dỗ, Internet dạy dỗ. Hiện thời còn ghê gớm hơn, trò chơi điện tử dạy dỗ, làm sao được nữa? Chúng nó chẳng biết là phạm tội, bọn chúng chơi đùa, chẳng biết là tội lỗi, đùa bỡn, [cứ tưởng] giết người là trò chơi. Vì sao? Hằng ngày thấy chuyện sát nhân trong trò chơi điện tử, thấy quá nhiều. Đó là trò du hý, giết người thật sự thì cũng là trò du hý, quý vị nói có đáng sợ hay chẳng? Khiến cho tôi liên tưởng có rất nhiều quốc gia trên thế giới hiện thời tồn trữ vũ khí hạch nhân, vũ khí hóa học, thường gọi là “*vũ khí có sức sát thương to lớn*”. Số lượng hợp chung lại có thể nhiều hơn mười vạn món, có thể hủy diệt địa cầu hơn mấy trăm lần. Quý vị nói có đáng kinh hãi hay không? Qua ba mươi năm sau, lũ trẻ nhỏ ấy lớn lên, do được trò chơi điện tử dạy dỗ từ bé, chúng nó có thể lấy bom nguyên tử quăng khắp nơi để chơi giỡn hay không? Rất khó nói! Hiện thời, những vị lãnh đạo quốc gia còn có thể kiểm chế, kiểm chế chính mình chẳng phát động chiến tranh vũ khí

hạch nhân. Ba mươi năm sau, bọn trẻ lớn lên, chúng nó có thể kiềm chế hay chẳng? Rất có vấn đề!

Từ chỗ này, khiến cho chúng tôi cảm nhận rất sâu về tận thế. Rốt cuộc ngày nào nhân loại trên địa cầu sẽ bị diệt mất, rất nhiều vị học giả tôn giáo nói: “Chẳng có ai biết được chuyện này. Gia Tô (Jesus) cũng không biết, chỉ có Thượng Đế biết. Nói theo Hồi giáo thì chỉ có Allāh biết, Mục Hãn Mặc Đức (Mohamed) cũng không biết”. Lời này nói cũng chẳng sai! Nay chúng ta nhìn vào hiện tượng xã hội trong hiện thời, quý vị nói xem có thể hay không? Hết sức là có thể! Làm thế nào để cứu vãn tai nạn to lớn, tai nạn to lớn ấy của toàn thể nhân loại? Thật sự chỉ có một phương pháp, những vị lãnh đạo và quốc dân của các đại quốc và tiểu quốc có vũ khí hạch nhân trên thế giới phải giác ngộ. Sau khi đã thật sự giác ngộ, các thứ vũ khí hạch nhân ấy đều nên hủy diệt, tiêu hủy, tai nạn sẽ giảm nhẹ! Phải cực lực thúc đẩy giáo dục văn hóa đa nguyên, giữa con người với nhau phải tôn trọng lẫn nhau, quan tâm lẫn nhau, hỗ trợ hợp tác, cùng nhau sáng tạo sự tiếp tục cư trụ lâu dài của nhân loại trên địa cầu này, cùng nhau sáng tạo một hoàn cảnh sống tốt đẹp, cần gì phải làm chuyện ngốc nghếch “cùng nhau chết sạch” ấy? Đây là một đại vấn đề xã hội nghiêm trọng nhất trong thế kỷ hai mươi mốt. Hiện thời, có khá nhiều người có chí, bậc nhân từ trên thế giới này thường suy nghĩ làm như thế nào để hóa giải xung đột, xúc tiến xã hội an định, hòa bình.

Có thể thực hiện hòa bình hay không? Chúng tôi ở tại Đô Văn Ba (Toowoomba) của Úc, đã chiêu đãi một lần ở nơi ấy, [chiêu đãi] các trẻ nhỏ ở nơi đó. Có một đứa trẻ đã nêu câu hỏi như thế này: “Có thật sự hy vọng đạt được hòa bình hay không?” Nêu câu hỏi là một đứa học trò Sơ Trung (cấp Hai). Một đứa học trò nhỏ nảy sanh cái nhìn hoài nghi nghiêm trọng như thế đối với hòa bình, chúng ta chẳng thể không coi trọng. Người bàn chuyện này rất nhiều. Liên Hiệp Quốc nghiên cứu, bàn bạc vấn đề này hằng ngày, thực hiện như thế nào? Thật sự muốn thực hiện, nhất định là phải làm từ nơi ta, đừng đòi hỏi người khác! Ai này đều quay lại làm từ chính mình thì mới có thể hóa giải xung đột, mới có thể khôi phục hòa bình. Mong muốn người khác buông xuống trước, sẽ chẳng thể được! Ai chịu buông xuống? Chuyện này cần phải có trí huệ bậc cao, từ bi vô lượng thì mới có thể làm được, mới thoát ra được. Cứu chính mình, cứu chúng sanh.

Động lực là gì? Chính là giác ngộ, trong Phật môn nói là “*đại triệt đại ngộ*”. Hiểu rõ ràng, hiểu minh bạch toàn bộ các chân tướng sự thật này, người ta sẽ có thể làm được. Nếu chẳng hiểu rõ ràng cho lắm, sẽ ngờ vực: “Ta buông xuống, kẻ khác chẳng buông xuống thì làm như thế nào đây? Chẳng phải là ta bị thua thiệt ư?” Từ đầu tới cuối chẳng dám chịu thua thiệt! Người Hoa nói “*bị thua thiệt là có phước*”, họ nghe câu này sẽ chẳng hiểu: “Vì lẽ gì thua thiệt lại có phước? Bị thua thì là họa hại, bị kẻ khác lừa gạt, phụ bạc mà vẫn là phước ư?” Bị thua thiệt thật sự là phước, đạo lý này quá sâu, cũng chẳng phải là những kẻ bình phàm mà hồng thật sự nhìn ra sự thật này! Trước mắt là bị thua thiệt to lớn, chẳng ngờ về sau phước vô cùng! Lý và Sự này đều quá sâu, phải rất lắng lòng quan sát, tư duy kỹ càng, chẳng chấp trước, chẳng phân biệt, quý vị mới có thể thật sự đạt

đến chân tướng sự thật, mới hiểu lời cổ thánh tiên hiền là chân lý, chắc chắn chẳng sai!

Sâu hơn một tầng nữa, quý vị sẽ hiểu rõ nhân quả ba đời. Nhân quả ba đời: Báo ân, báo oán, đòi nợ, trả nợ. Nếu trong đời quá khứ, quý vị chẳng có oán cừu với kẻ ấy, đâu là địch thủ, gặp phải hấn, hấn cũng chẳng giết quý vị. Nếu báo là “ngộ sát” (誤殺, lỡ tay giết lầm), chẳng có chuyện ấy đâu nhé! Ngộ sát cũng có nhân duyên. Giống như nhà tiên đoán Khải Tây (Edgar Cayce) của Mỹ thuộc thế kỷ trước đã nói, bất cứ người nào trên toàn thế giới, những chuyện gặp gỡ trong một đời [người ấy], chẳng có chuyện nào là không có nhân (chẳng có cái nhân trước) đột nhiên phát sanh. Ông ta nói “chẳng hề có!” Ông ta nói hết sức khẳng định: “*Chuyện đầu nhỏ nhất cách mấy, đều có cái nhân trong quá khứ*”. Người Hoa nói “*nhất ẩm, nhất trác, mạc phi tiền định*” (một hớp uống, một miếng ăn, không gì chẳng phải là đã được định sẵn), lời ông ta nói và câu thành ngữ [vừa dẫn trên đây] có ý nghĩa hoàn toàn giống nhau.

Phật pháp bảo chúng ta: “*Muốn biết cái nhân đời trước, những gì hưng chịu trong đời này là nó. Muốn biết cái quả trong đời sau, những gì đã làm trong đời này chính là nó*”. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, có thể thật sự buông xuống, sẽ chẳng bận lòng, mà cũng sẽ chẳng sợ hãi. Nếu gặp phải oan gia đối đầu, trong quá khứ ta giết kẻ đó, đời này hấn nhất định giết ta, ta chẳng cần phải chống cự, đền mạng. Trong quá khứ, ta đoạt tài sản của hấn, đời này ta vẫn phải đền trả hấn, hấn tức đoạt của ta. Quý vị tiếp nhận sự báo ứng này, tâm bình khí hòa, nợ của ta đều trả sạch cả rồi! Đây là chuyện tốt đẹp, chẳng phải là chuyện xấu, đời sau là bạn tốt. Ta trả nợ mà chẳng oán hận, chẳng báo thù, đời này ta khẳng định tăng tấn, sẽ chẳng đọa lạc, điều này quan trọng lắm!

Người trong thế gian này thọ mạng ngắn ngủi, trăm năm [giống như] một cái khảy ngón tay. Thời gian chẳng phải là thật! Kẻ đã trưởng thành cảm thấy thời gian hết sức nhanh chóng. Tiến sĩ Thang Ân Tử (Arnold Toynbee) đã từng nói, khi ông ta còn thơ ấu, trước lúc bảy tuổi là một giai đoạn, cảm giác thời gian bảy năm ấy khá dài. Sau bảy tuổi, mãi cho đến lúc ông ta tám mươi lăm tuổi, trong hơn bảy mươi năm ấy, ông ta có cảm giác giống như lúc bảy tuổi. Ông ta nói rất có lý: Trong cảm giác của con người, thời gian dài hay ngắn khác nhau. Trong thời thơ ấu, cảm thấy [thời gian] đặc biệt dài. Càng đến lúc tuổi già, cảm giác thời gian càng ngắn! Sao mà cứ giống như chưa được vài ngày là lại qua một năm nữa rồi! Có cảm giác ấy. Đời người khổ sở, ngắn ngủi, chớ nên tạo nghiệp. Đáng phải đền mạng thì đền mạng, đáng phải trả nợ thì đền nợ, luôn dùng thiện tâm thiện ý giúp đỡ hết thảy chúng sanh khổ nạn. Chuyện này được gọi là “*đoạn ác, tu thiện, tích lũy công đức*”. Người gặp pháp môn Tịnh Độ này quá may mắn, buông xuống muôn duyên, nhất tâm niệm Phật, quý vị đi làm Phật, có chuyện nào khác tốt đẹp như vậy ư?

Hiện thời, quý vị chẳng thành Phật, chẳng vãng sanh được, là do nguyên nhân nào? Nguyên nhân là do quý vị chẳng buông ân oán xuống. Không chỉ là quý vị bị báo ứng, mà còn đang tạo tác. Thật sự hiểu rõ, thật sự giác ngộ, thật sự minh bạch, quý vị sẽ chẳng còn coi thường chuyện này. Chẳng có ý niệm thấy

thứ gì đó không vừa mắt. Người khác lừa gạt, phụ bạc quý vị, hủy báng quý vị, quý vị cũng coi như chẳng có chuyện gì, tâm bình khí hòa. Vì sao? Tiêu nghiệp cũ, tu cho đời sau, quan niệm của quý vị biến đổi. Người khác đối xử với ta chẳng tốt là do cừu nghiệp. Họ hủy báng ta, lăng nhục ta, hãm hại ta, ta chẳng có tâm sân khuê, thân nhiên, biết là gì? Nghiệp tiêu, báo mất! Nếu có tâm sân khuê, phiền phức rồi! Quý vị có lòng oán hận, toan trả đũa, đời sau quý vị sẽ lại báo thù kẻ đó. Đời này hấn hiếp đáp ta, đời sau ta sẽ lại hiếp đáp hấn, đời đời kiếp kiếp chẳng hết, chẳng xong, đôi bên đều đau khổ, cần gì phải vậy? Trong hai kẻ, có một kẻ giác ngộ, vấn đề sẽ được hóa giải. Cả hai đều chẳng giác ngộ, hồng hét rồi! Một người đã giác ngộ, hai người chẳng va chạm nhau nữa, oan oan tương báo đến đây là kết thúc, chẳng còn nữa! Phải hiểu đạo lý này, phải thấy thấu suốt chân tướng sự thật này!

Chẳng còn dấy lòng tham đối với hết thảy các pháp thế gian, vì sao? Biết tâm tham là nghiệp nhân của ngã quý. Quý vị có mong đi vào ngã quý đạo hay không? Chẳng muốn đến đó, chớ nên có tâm tham, đương nhiên là càng chớ nên có hành vi tham. Sân hận, nổi cáu, sẽ là địa ngục đạo. Quý vị có muốn đọa trong địa ngục hay không? Mong vào địa ngục thì hãy thường xuyên nổi giận. Chẳng mong vào địa ngục, từ nay trở đi, chẳng còn nổi giận nữa. Cảnh giác cao độ, vừa nóng máu, bèn nghĩ: “Đọa địa ngục thì chẳng phải là kẻ khác đọa địa ngục, mà là chính mình đọa địa ngục”. Chẳng hiểu rõ đúng, sai, chẳng hiểu rõ tà, chánh, sẽ là súc sanh đạo. Chúng ta nói đến chuyện học Phật, mà chẳng thể phân biệt chánh pháp và tà pháp, đây là súc sanh. Tu hành theo chánh pháp sẽ khổ sở hơn, trong tà pháp thì là lời ngon ý ngọt, thường lừa gạt quý vị, quý vị bị dụ dỗ, mê hoặc, vứt bỏ chánh pháp, tin tưởng tà pháp; đây là súc sanh đạo. Chớ ngại kẻ khác tu học chánh pháp, tội lỗi ấy nặng lắm. Trong Phật pháp thường nói là “*đoạn Pháp Thân huệ mạng của người ta*”, quả báo thảy đều là trong địa ngục. Chớ nên làm chuyện này, chẳng thể làm! Vì thế, phải hiểu rõ sự tai hại của Tam Độc.

Trong hiện tiền, trong tâm thường có tham, sân, si, mạn, thân thể quý vị nhất định sẽ không khỏe mạnh, từ tuổi trung niên trở đi, sẽ có rất nhiều tật bệnh. Bệnh do đâu mà ra? Bệnh do Tam Độc mà có. Trong có Tam Độc, ngoài có sự cảm nhiễm, sẽ bị lây nhiễm rất dễ dàng. Bởi lẽ, kẻ có Tam Độc, nói chung là chẳng có sức chống cự, nói theo y học hiện thời là “chẳng có sức miễn dịch”, dễ dàng bị lây nhiễm. Nói ngược lại, chẳng có Tam Độc, mà có ba thiện căn, tốt lắm, quý vị có sức miễn dịch rất mạnh. Đối với quý vị, vi khuẩn cỡ nào, quý vị đều có năng lực miễn dịch, sẽ chẳng bị lây nhiễm. Đây là chân tướng sự thật. Các đồng tu ở Bắc Kinh tặng tôi một bộ sáu đĩa DVD Sơn Tây Tiểu Viện, báo cáo hơn bốn mươi người. Thân thể họ chẳng khỏe mạnh, thường xuyên bị bệnh tật, [thế mà] do tụng kinh, niệm Phật, nghiêm nhiên lành bệnh, chẳng cần uống thuốc, chẳng cần khám bác sĩ, họ đều lành bệnh. Do nguyên nhân nào? Chẳng phải là kỳ tích, trong ấy có đạo lý, tức là chuyện Tam Độc thành ba thiện căn. Đạo lý là như vậy đó!

Phàm phu chẳng thể không có vọng tưởng. Đoạn vọng tưởng, quý vị sẽ chứng thánh quả, tối thiểu là chứng A La Hán, quý vị chẳng có cách nào đoạn

được! Chẳng có cách nào đoạn thì bảo quý vị hãy chuyển biến ý niệm. Chuyển ác niệm thành thiện niệm, dễ làm hơn! Chuyển ý niệm “tôn người” thành ý niệm “lợi ích chúng sanh”, chuyển ý niệm “lợi mình” thành ý niệm “lợi lạc người khác”. Chỉ cần quý vị có thể chuyển được, chuyển ô nhiễm thành thanh tịnh, chuyển kiêu căng, ngã mạn thành bình đẳng, chuyển ngu si thành trí huệ, chuyển ích kỷ thành đại từ, đại bi, hễ quý vị chuyển được, thân thể sẽ khỏe khoắn. Vì sao? Trong phần trước, chúng tôi đã nói với quý vị rất nhiều: Mỗi tế bào trên toàn thân quý vị đều biến thành khỏe mạnh nhất. Khỏe mạnh nhất là tự nhiên, quý vị trở về tự nhiên.

Vì thế, phải hiểu, tất cả hết thấy thiện tâm, thiện niệm, thiện hạnh đều vốn sẵn có trong tự tánh. Tương ứng với tự tánh thì gọi là “trở về tự nhiên”, “tự nhiên” là tự tánh, sẽ là khỏe mạnh nhất. Phạm là ý niệm bất thiện, tư duy bất thiện, ngôn hạnh bất thiện đều trái nghịch Tánh Đức, biến Tánh Đức thành ác độc, nơi hiện tướng bèn biến thành tam đồ. Ngạ quỷ, địa ngục, súc sanh do đâu mà có? Tâm hiện, thức biến. Nếu nói lời thật với quý vị, không chỉ là chẳng có tam đồ, mà lục đạo cũng chẳng có. Lại thừa cùng quý vị, mười pháp giới cũng chẳng có. Có thứ gì? Có Nhất Chân pháp giới, có thế giới Hoa Tạng, có thế giới Cực Lạc. Tất cả các thế giới thấy đều là thế giới Cực Lạc, đều là thế giới Hoa Tạng. Chúng nó bị vắn vẹo, bị biến đổi đáng về là do chúng sanh mê mất tự tánh, càng mê sâu hơn, cho nên mới nẩy sanh những huyễn tướng ấy, chẳng phải là thật. Kinh Kim Cang nói rất hay: “*Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng, huyễn, bào, ảnh, như lộ diệc như điện, ưng tác như thị quán*” (Hết thấy pháp hữu vi, như mộng, huyễn, bọt, bóng, như sương cũng như chớp, hãy nên quán như thế). Cách nhìn của quý vị như vậy là đúng, chẳng nhìn sai, chúng chẳng phải là thật! Chúng ta giống như đang nằm mộng, chẳng tỉnh giấc, còn đang nằm mộng. Vĩnh Gia đại sư nói rất hay, [trong] Chúng Đạo Ca [đại sư] đã nói rất hay: “*Mộng lý minh minh hữu lục thú, giác hậu không không vô đại thiên*” (Trong mộng rành rành phô sáu nẻo, giác rồi ba cõi rộng toang hoang). Sau khi quý vị tỉnh giấc, không chỉ là chẳng có lục đạo, mà tứ thánh pháp giới cũng chẳng có. Đây là nói lời thật, nói chân tướng với quý vị.

Trong khi quý vị đang mê, quý vị sẽ coi mộng cảnh như thật, sẽ bị thua thiệt to lớn. Quý vị coi chúng là thật, chắc chắn sẽ tạo nghiệp trong ấy. Tạo nghiệp thì phải chịu báo, sẽ vĩnh viễn chẳng thoát ra được. Nói cách khác, vĩnh viễn chẳng tỉnh giấc! Tuy có thiện căn, phước đức, nhưng bị vọng tưởng, phân biệt, chấp trước che lấp, chẳng khởi tác dụng, phải chịu khổ trong lục đạo luân hồi. Tuy thiên đường đỡ hơn đôi chút, chẳng phải là nơi rốt ráo! Thời gian là giả, chẳng thật. Thọ mạng trên trời rất dài, quý vị ngỡ là thật ư? Chẳng phải là thật. Thời gian và không gian đều chẳng thật. Các nhà khoa học hiện thời đã chứng thực, phát hiện. Họ nói: “*Dưới một điều kiện nào đó, không gian và thời gian sẽ bằng zero*”. Không gian bằng zero, sẽ chẳng có khoảng cách. Thời gian bằng zero, sẽ chẳng có trước sau. Từ mấy ngàn năm trước, trong kinh đức Phật đã nói rõ chuyện này, điều này gọi là gì? Bất nhị! Lớn và nhỏ bất nhị, trước và sau bất nhị, xa và gần bất nhị. Đức Phật dùng phương pháp gì để đạt tới cảnh giới này? Dùng Thiền Định. Chỉ cần quý vị buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, cảnh giới này liền hiện tiền. Do vậy có thể biết, thời gian và không gian, bao gồm tất

cả hết thầy vạn vật, do đâu mà có? Do từ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mà ra. Chỉ cần quý vị buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, sẽ đều chẳng có.

Trong giáo pháp Đại Thừa, đức Phật đã dạy rất rõ ràng: Buông xuống hết thầy chấp trước, lục đạo sẽ chẳng có. Buông xuống hết thầy phân biệt, sẽ chẳng có mười pháp giới, tức là tứ thánh pháp giới cũng chẳng có. Tứ thánh lục phàm tức mười pháp giới đều chẳng có. Nay chúng ta vẫn hằng ngày chấp trước kiên cố, vậy thì có cách nào? Nếu quý vị hỏi, khi nào quý vị mới có thể thoát khỏi lục đạo u? Câu trả lời rất đơn giản, khi nào buông xuống, khi ấy sẽ thoát khỏi! Khi nào có thể thoát lìa mười pháp giới? Khi nào có thể chẳng phân biệt, khi ấy sẽ thoát khỏi! Đơn giản như thế đó! Vì sao phải chấp trước kiên cố dường ấy? Nhất là đối với tam đồ, mắc hại quá sâu!

Quý vị thấy khá nhiều người, già lẫn trẻ đều có, mắc phải cái gọi là “*tuyệt chứng*” (絕症, bệnh ngặt nghèo chẳng thể chữa được), khổ chẳng thể diễn tả được. Đối với bệnh tật, Phật môn cũng đã nói, nguyên nhân gây nên bệnh có ba loại:

1) Thứ nhất là bệnh thuộc về sinh lý. Trong ăn uống, trong sinh hoạt hằng ngày, do chẳng chú ý, bị phong hàn, bị nhiễm bệnh như vậy. Đây là bệnh tật thuộc về phương diện sinh lý. Bác sĩ chỉ có thể chữa loại bệnh này, chứ những căn bệnh khác, họ chẳng có cách nào.

2) Loại thứ hai là gì? Bệnh do oán nghiệp, hiện thời rất nhiều. Đó gọi là “*oan gia trái chủ, linh quỷ dựa thân*”, họ đến gây phiền phức, đến đòi nợ. Đối với loại bệnh này, bác sĩ chẳng có cách nào cả! Đến bệnh viện kiểm tra, chẳng thấy gì, không có bệnh gì hết! Ngũ tạng lục phủ đều bình thường, chẳng có bệnh. Chúng ta nói là gì? Tinh thần phân liệt (Schizophrenia), hiện thời rất nhiều! Ở Trung Hoa, bên ngoại quốc, mỗi khi tôi đến một chỗ nào gần như đều sẽ gặp. Tuyệt đối chẳng phải là họ giả vờ, họ rất đau khổ.

3) Loại thứ ba gọi là bệnh thuộc nghiệp chướng. Thật sự là họ chẳng có oán thân trái chủ, nhưng do chính họ đã tạo tác ác nghiệp quá nhiều. Loại bệnh này khó trị nhất. Oán thân trái chủ dựa thân thì còn có cách điều giải. Nếu là trong tôn giáo, Phật môn nói là siêu độ họ, điều giải với họ. Có khi họ đồng ý, sẽ làm công đức hồi hướng cho họ. Họ đồng ý sẽ lìa khỏi, chẳng còn kiem quý vị gây phiền phức nữa. Đại đa số đều tiếp nhận điều giải, cũng có một số rất ít hết sức ngoan cố. Đại khái là vì nỗi oán hận quá sâu, chẳng thể tiếp nhận, chẳng báo thù sẽ không được. Trường hợp này rất phiền phức.

Ba loại nguồn gốc này, quý vị hãy ngắm xem, bệnh do nghiệp chướng khó trị nhất, căn cội là gì? Tham, sân, si. Bệnh do oán nghiệp thì cũng chẳng lìa khỏi tham, sân, si. Trong quá khứ đã hại người ta, đời này họ tìm đến thân ta. Các đồng tu học Phật đều biết trong Phật môn có Tam Muội Thủy Sám. Câu chuyện trong Tam Muội Thủy Sám là chuyện quốc sư Ngô Đạt bị ghẻ hình mặt người, gần như mất mạng. Ghẻ mặt người là chuyện như thế nào? Do trong quá khứ, Sư đã hại chết người ấy. Người ấy ôm lòng báo cừu hết sức thống thiết, nhưng sau khi Sư chết đi, hễ đầu thai vào đời sau đều là bậc xuất gia. Ngài Ngô Đạt là cao tăng mười đời, cũng khó có lắm! Liên tục mười đời đều được làm thân người, lại còn

đều xuất gia. Tu hành khá lắm, cho nên Sư luôn có thần hộ pháp, oan gia muốn báo cừu đều chẳng có cơ hội. Kể ấy thật sự kiên nhẫn, [chờ đợi] đến khi Sư thành quốc sư. Từ chỗ này, chúng ta cũng có thể thấy được một chút tin tức. Sư chẳng tu thành [quốc sư] trong một đời, mà là do mười đời tu thành; [do vậy] có địa vị cao như vậy trong Phật môn. Hoàng đế bái Sư làm thầy, biếu Sư một tòa báu bằng trầm hương. Sư rất đắc ý, cảm thấy chính mình có chỗ đáng nên kiêu mạn, kiêu ngạo: “Kẻ xuất gia nào trong thiên hạ cũng chẳng đạt được!” Hoàng Thượng cung kính Sư như thế mà! Một tí ý niệm ấy vừa sanh khởi, thần hộ pháp bỏ đi, quý vị hãy ngẫm xem: Sau khi thần hộ pháp bỏ đi, oán thân trái chủ tìm đến bên thân, Sư mắc chứng bệnh ấy!

Điều này rất đáng cho bọn người đời sau chúng ta cảnh giác, răn dè: Một niệm sai lầm, quý vị liền đọa lạc. Oán thân trái chủ đời đời kiếp kiếp trong quá khứ tìm kiếm quý vị. Dẫu sao quốc sư Ngô Đạt có căn cơ tu hành mười đời, tự nhiên cảm ứng Phật, Bồ Tát giúp đỡ. Sư cảm ứng tôn giả Ca Nặc Ca, là một vị A La Hán, ra tay điều giải cho Sư. Kết quả là đôi phương tiếp nhận, rời khỏi, Sư lành bệnh. Do vậy, bản thân chúng ta phải suy nghĩ, chính mình có đức hạnh như vậy hay chẳng? Nếu đức hạnh thua kém Ngài, tạo nghiệp còn nặng hơn Ngài, như vậy là quý vị sẽ bị phiền phức to lớn. Chớ nên không cảnh giác, chớ nên không biết.

Do vậy, trong đạo tràng này, mọi người cùng nhau học tập, lợi ích to nhất là chúng ta hằng ngày học Giáo, hằng ngày nhắc nhở, rất khó có. Người hiện thời ba ngày lìa khỏi kinh giáo sẽ quên sạch bách, lại khởi tâm động niệm, gai Tam Độc lại trời ra, chẳng biết là đáng sợ! Vì thế, các bậc đại đức từ thời cổ, chẳng có ngày nào không đọc kinh, chẳng có ngày nào không giảng kinh. Giảng kinh thì Ngài chẳng [nhất định phải] đến giảng đường giảng kinh cho mọi người [thì mới gọi là giảng kinh, những khi] Ngài trò chuyện với kẻ khác đều là giảng kinh. Quý vị chú tâm quan sát, [sẽ thấy] Ngài tiếp đãi đại chúng, nói năng có phải là căn cứ hoặc trích dẫn kinh điển hay chẳng? Một người khách cũng là giảng kinh, mà hai người khách cũng là giảng kinh.

Chư vị phải biết: Trong Phật môn thường nói, Thích Ca Mâu Ni Phật giảng kinh, thuyết pháp bốn mươi chín năm, quý vị có hiểu hay không? Những gì Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói, được ghi chép lại bèn gọi là kinh. Bất cứ khi nào, bất luận ở chỗ nào, đối với bất cứ ai, đối với một người cũng thế, mà đối với đại chúng cũng thế. Nếu quý vị hỏi vì sao ư? Vì tâm Ngài chỉ nghĩ lợi ích chúng sanh, niệm nào cũng đều chẳng ngoài giúp đỡ chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui, lẽ nào chẳng phải là kinh? Từ sáng đến tối mở miệng đều là giảng kinh, chuyện này chẳng giả. Không nhất định phải lên tòa mới gọi là giảng kinh. Do tùy thuộc từng đối tượng mà thí giáo, kinh Lăng Nghiêm nói: “*Tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng*” (Tùy thuận cái tâm của chúng sanh, ứng với khả năng lãnh hội của họ); trước nay, chưa ngưng nghĩ giáo hóa chúng sanh! Khi không có ai ở trước mặt Ngài, ý niệm toàn là hết thấy chúng sanh khổ nạn trong trọn khắp pháp giới, hư không giới. Cảnh giới “*đương nguyện chúng sanh*” ở đây hết sức to lớn, chính là hết thấy chúng sanh khổ nạn trong trọn khắp pháp giới, hư không giới.

Vì thế, Phật, Bồ Tát hóa độ chúng sanh, giảng kinh, thuyết pháp cho tới hiện thời chẳng hề gián đoạn, chẳng gián đoạn từng phút, từng giây nào, quý vị có thể lãnh hội hay không? Quý vị có hiểu hay không? Đã hiểu, quý vị mới có thể bắt đầu học tập. Nếu ngay cả điều này mà không thấu hiểu, không hiểu rõ ràng, quý vị sẽ học từ chỗ nào? Nhất định là trước hết phải tự tu chính mình, quý vị mới hòng lãnh hội. Nếu quý vị không tu chính mình trước, làm sao có thể thấu hiểu cho nổi? Trong tâm quý vị toàn là chướng ngại, tập khí phiền não là chướng ngại, vô lượng chướng ngại. “*Phiền não vô tận thế nguyện đoạn*”, vô lượng chướng ngại, Kiến Tư phiền não, Trần Sa phiền não, Vô Minh phiền não sẽ chẳng thể thấu hiểu nổi! Chuyện này phải thật sự hành, chẳng thể làm giả được! Thật sự hành chính là thật sự thực hiện, từ nội tâm thể hiện ra hành vi, thật sự làm!

Đã học, học rất nhiều, cũng có thể nói những đạo lý tốt lành. Đó là gì? Đó gọi là cái học do ghi nhớ, do hỏi han nhiều, chứ quý vị chẳng ngộ! Ngộ thì mới là của chính quý vị. Chẳng giác ngộ thì những gì quý vị đã học toàn là của người khác. Người khác chẳng liên quan gì với mình, chẳng cứu nổi chính mình, chẳng giúp được mình, chẳng may mắn dính dáng gì đến tập khí phiền não của chính mình, quý vị chẳng sửa được! Nhất định là phải nghiêm túc thực hiện, từ nội tâm cho đến bề ngoài, thật sự làm, như vậy thì được! Càng làm, quý vị sẽ càng có hứng thú, càng làm càng hoan hỷ. Vì thế, pháp hỷ sung mãn. Do vậy, quý vị mới có thể đạt được lợi ích thật sự. Chẳng làm sẽ không học được, quý vị chẳng đạt được lợi ích. Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi giảng tới chỗ này.

Tập 1533

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, tiểu đoạn thứ hai trong đoạn lớn thứ sáu của phần kệ tụng, tức đoạn Đồ Sự Cảnh Nguyện (睹事境願, những nguyện [sẽ phát khởi] khi thấy cảnh và sự). Xem từ bài kệ tụng thứ sáu:

(Kinh) Kiến thụ diệp mậu, đương nguyện chúng sanh, dĩ Định giải thoát, nhi vi âm ảnh.

(經)見樹葉茂。當願眾生。以定解脫。而為蔭映。

(Kinh: Thấy cây rậm lá, nguyện cho chúng sanh, dùng Định giải thoát, để làm che chắn).

Trong phần trước, chúng ta thấy núi cao, thấy cây có gai. Ở chỗ này, thấy cây cối hết sức tươi tốt, dẫn phát đại nguyện “dĩ Định giải thoát” (dùng Định để giải thoát) của Bồ Tát. “Định” là Thiên Định. Thiên Định là then chốt trong sự tu hành của Phật giáo. Chỉ cần là Phật pháp, bất luận Đại Thừa, Tiểu Thừa, Hiền Giáo, Mật Giáo, Tông Môn, hay Giáo Hạ, cho đến cái gọi là “tám vạn bốn ngàn pháp môn”, vô lượng pháp môn, “pháp” (法) là phương pháp, “môn” là môn kính (門徑, đường lối). Vô lượng vô biên phương pháp và đường lối đều là phương tiện tu học. Tu gì vậy? Chư vị nhất định phải hiểu điều này, toàn là tu Giới - Định - Huệ! Lìa khỏi Giới - Định - Huệ, sẽ chẳng phải là Phật pháp, chư vị chớ nên không biết điều này. Chúng ta học Tịnh Tông, Tịnh Tông dùng phương pháp gì để tu Giới - Định - Huệ? Chúng ta chọn lựa cách Trì Danh Niệm Phật; phải biết điều này: Quý vị niệm Phật là tu gì, chớ nên không biết! Nương theo phương pháp Niệm Phật, tức là trì giới. Niệm đến mức nhất tâm bất loạn, nhất tâm là Thiên Định, bất loạn là khai trí huệ.

Vì thế, trong kinh Bát Nhã, đức Phật đã nói minh bạch: “Pháp môn bình đẳng, chẳng có cao, thấp”. Bất luận tu pháp môn nào, cũng đều là như nhau; hễ tu thành công, tất nhiên là đoạn Kiến Tư phiền não, đoạn Trần Sa phiền não, đoạn Vô Minh phiền não, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, thấy đều là như nhau. Thiên là như thế, Giáo cũng là như thế; trì chú, niệm Phật cũng như thế, chẳng khác gì! Đã đều là tu Giới - Định - Huệ, có sao đức Phật nói pháp môn nhiều ngàn ấy? Đây là để thuận theo các căn tánh bất đồng của chúng sanh. Quý vị cảm thấy học pháp môn nào thuận tiện, dễ dàng, bèn chọn lựa pháp môn ấy. Căn tánh của mỗi người khác nhau; vì thế, đức Phật mới mở ra các pháp môn nhiều ngàn ấy. Đó gọi là “thù đồ đồng quy” (殊途同歸, khác đường nhưng về cùng một chỗ), bất luận bao nhiêu pháp môn!

Từ lá cây, chúng ta có thể thấu hiểu ý nghĩa này. “Lá cây” ví như pháp môn. Một cội cây to, rất nhiều lá, giống như tám vạn bốn ngàn pháp môn. Quý vị thấy lá dẫu nhiều đến mấy đi nữa, lá mọc từ chót nhánh, chót nhánh mọc từ nhánh cây, nhánh cây sanh từ cành cây, cành sanh từ thân, thân sanh từ cội rễ của cây.

Quý vị quan sát bất luận từ chiếc lá nào, đến cuối cùng, đều là cùng một cội rễ! Quý vị bèn hiểu, vô lượng vô biên pháp môn thủy đều quy vào một căn bản. Căn bản ấy gọi là minh tâm kiến tánh; căn bản ấy được gọi là Vô Thượng Bồ Đề. Nhưng quý vị chẳng thể rối loạn được, nhất định phải từ một chiếc lá của chính mình, [lên theo] chót, nhánh, cành, thân, dò tới gốc, một mực dò cho đến gốc, nhất định là quý vị phải đi theo con đường ấy. Khi chưa đạt tới căn bản, pháp môn dường như chẳng giống nhau, khác biệt, nhưng đạt tới căn bản thì là một.

Do vậy nói: “*Một pháp môn đã thông, hết thủy các pháp môn đều thông*”. Tới khi nào thông hết thủy các pháp môn, có giống như một cội cây to hay không? Chúng ta coi điều này như một cái cây, đây là cây, đây là gốc cây, đây là thân cây, trong ấy có cành, nhánh, đạt tới gốc là đã thông [một phần], đạt tới tận cội rễ là hoàn toàn thông. Đây chính là bảo quý vị phải thâm nhập một môn. Chẳng thâm nhập sẽ không được, nhất định phải có độ sâu kha khá thì mới thông được!

Đạt tới gốc chính là “*minh tâm kiến tánh*” như Thiên Tông đã nói, hoặc như Giáo Hạ nói “*đại triệt đại ngộ*”, Tịnh Độ Tông nói “*Lý nhất tâm bất loạn*”. Sự nhất tâm bất loạn là thân cây, tức là Sự nhất tâm bất loạn chưa đạt đến căn bản. Căn bản là Lý nhất tâm bất loạn. Phải hiểu rành mạch, rõ ràng những đạo lý và sự thật này! Do vậy, chúng ta chọn chắc chắn một pháp môn, tự nhiên là quý vị sẽ có tín tâm. Đối với các pháp môn khác, nhất định là hết sức tôn kính, hết sức tôn trọng, nhưng ta nhất định học một môn. Chỉ có một môn thì quý vị mới có thể đạt tới căn bản! Quý vị đồng thời học hai hoặc ba môn, hãy nghĩ tới cội cây, nghĩ tới tình huống tăng trưởng của cây. Ta muốn nắm đồng thời hai, ba chót nhánh, quý vị làm sao có thể đạt tới căn cội cho được? Vì thế, nhà Phật nói, [tức là] cổ đại đức bảo: “*Thức đắc nhất, vạn sự tất*” (Biết một chuyện, muôn chuyện đều xong). “*Thức*” (識) ở đây là quý vị nhận biết, thật sự nhận biết, thật sự hiểu rõ, “*nhất*” (一) là gì? Thâm nhập một môn. Thâm nhập một môn đạt tới trình độ nhất định, sẽ hiểu rõ toàn bộ.

Lại thưa cùng chư vị, không chỉ là hiểu rõ Phật giáo, mà tất cả các tôn giáo đều hiểu rõ; thế gian và xuất thế gian cũng hiểu rõ toàn bộ. Do nguyên nhân nào? Hết thủy các pháp thế gian và xuất thế gian đều cùng sanh từ một căn cội. Các tôn giáo khác nhau dường như có nguồn gốc khác nhau, [nhưng thật ra đều là] từ một cội rễ có thể mọc ra mấy cây, mấy cây ấy có cùng một cội rễ. Mấy cây ấy giống như các tôn giáo bất đồng, hoặc các pháp thế gian và xuất thế gian bất đồng; cội rễ là một, do một cội rễ sanh ra. Từ trong rừng rậm hoặc rừng cây, chúng ta đều thấy: Cùng một gốc rễ mọc ra ba cây, đôi ba cây, bốn, năm, sáu cây, do cùng một gốc rễ sanh ra. Lãnh hội từ chỗ này, sau đây quý vị mới hiểu: Chỉ cần tìm được cội rễ, hết thủy sẽ đều thông. Tìm được cội rễ, nó sanh ra hai cây cũng thế, mà ba cây cũng thế, năm cây cũng thế, đã tìm được cội rễ, quý vị sẽ thông suốt toàn bộ! Đạo lý ở chỗ này!

Do vậy, học tập pháp thế gian và xuất thế gian, điều quan trọng nhất là “*thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*”. Nếu quý vị chẳng [huân tu] lâu dài, công lực của quý vị sẽ chẳng đạt tới căn cội. Chúng tôi dùng cây cối để tỷ dụ: Quý vị nói đến lá cây, thâm nhập một tầng sẽ là nhánh lá. Một nhánh lá có thể mọc ra vài

phiến lá. Quý vị tìm được nhánh lá, đã nắm vững mấy phiến lá ấy. Nhánh lá mọc từ nhánh cây, quý vị nắm được nhánh cây, sẽ nắm được rất nhiều nhánh lá. Nhánh cây mọc từ cành cây, nếu quý vị nắm được cành cây, sẽ nắm được khá nhiều nhánh cây. Khi quý vị lại đạt tới thân cây, sẽ nắm giữ khá nhiều cành. Quý vị hãy quan sát cẩn kẽ, có phải là như thế hay chăng? Vì thế, quý vị càng thâm nhập, trí huệ sẽ càng to!

Đã từng có người hỏi tôi: “Giáo lý là gì? Giáo nghĩa là gì?” Câu hỏi ấy hay lắm! Nếu quý vị thâm nhập đến thân cây, cành cây, chúng đều thuộc loại giáo nghĩa, quý vị sẽ có thể thông đạt cục bộ. Nếu quý vị đạt tới căn cội, đó là giáo lý, sẽ là thông đạt hết thảy. Nói cách khác, nếu quý vị thông đạt giáo lý từ một bộ kinh, tất cả hết thảy các kinh sẽ đều thông suốt toàn bộ. Nếu quý vị đạt tới giáo nghĩa, quý vị có thể thông hiểu một tông, một tông phái, hoặc hai tông phái, chẳng thể thông đạt toàn bộ! Chẳng có gì khác, đều là do vận dụng công phu sâu xa thì mới có cảnh giới như vậy hiển hiện. Vì thế nói: “*Một kinh thông, hết thảy các kinh đều thông*”. Tu hành, thành tựu một pháp môn, hết thảy các pháp môn sẽ đều trọn đủ. Ở đây, quan trọng nhất là Định; vì thế, Ngài phát nguyện “*dĩ Định giải thoát*” (dùng Định để giải thoát).

Lá cây che bóng, rợp mát, có ý nghĩa này. Đây là như ngạn ngữ đã nói, “*một người có phước, đại chúng đều hưởng phước của người ấy*”. Người ấy có địa vị càng cao, giống như cái cây càng to. Nếu là người thật sự có đức hạnh, có học vấn, có tài hoa, nếu người ấy làm thị trưởng của chúng ta, mấy trăm vạn người trong cả thành phố sẽ được hưởng phước của người ấy. Người ấy cai trị chỗ này rất khá. Nếu người ấy là tỉnh trưởng, dường như là có tới mấy ngàn vạn người được hưởng phước của người ấy. Nếu người ấy là lãnh đạo của quốc gia, hiện thời có mười ba ức người Hoa được hưởng phước của người ấy. Một người có phước, giống như một cội cây to, chúng ta đều hưởng bóng mát dưới cội cây to. Cội cây to ấy trọn đủ viên mãn Tam Học Giới - Định - Huệ.

Ở chỗ này nói đến Định, nói đến giải thoát. Nói đến Định, chắc chắn là có Giới. Nếu chẳng có giới, lấy đâu ra Định? Do Giới đắc Định. Nói đến giải thoát, đương nhiên là đã khai Huệ, trí huệ mở mang! Chẳng khai trí huệ, sẽ chẳng thể giải trừ tập khí phiền não của quý vị. “*Giải*” (解) ở đây là hóa giải, giải trừ; hóa giải gì vậy? Tập khí phiền não, trong [khi giảng kinh] Hoa Nghiêm, chúng tôi thường nói là “*vọng tưởng, phân biệt, chấp trước*”, giải trừ, tháo gỡ chúng! “*Thoát*” (脫) là gì? Thoát khỏi lục đạo luân hồi, thoát khỏi mười pháp giới. Thoát lìa, quý vị thấy: Hóa giải, buông xuống chấp trước, sẽ thoát lìa lục đạo. Buông xuống phân biệt, đã giải trừ, đã buông xuống, sẽ thoát khỏi mười pháp giới. Trong lục đạo, chúng ta hóa giải tham, sân, si, bèn thoát lìa ba ác đạo; đây là ý nghĩa giải thoát. “*Giải*” là nói theo phương diện phiền não. “*Thoát*” là nói theo phương diện tam đồ, lục đạo, mười pháp giới. Nói cách khác, công lực của quý vị càng sâu, cảnh giới càng cao, giúp đỡ chúng sanh, ở đây là giáo hóa chúng sanh. “*Nhi vi âm ảnh*” (而為蔭映, làm bóng râm, che chắn sự chói chang) chính là chúng sanh được lợi ích. Mức độ giáo hóa ngày càng rộng lớn, hiệu quả giáo hóa ngày càng rõ rệt, chúng sanh thật sự được phước. Vì thế, nếu chúng ta thật sự muốn giúp đỡ

người khác, giúp bằng cách nào? Chính mình phải thật sự tu. Chính mình chẳng phải là chân tu, mong giúp đỡ [kẻ khác], sẽ là như thường nói “*tâm có thừa mà sức chẳng đủ*”. Chẳng đủ năng lực, rất muốn giúp đỡ họ, nhưng chẳng có đủ năng lực. Phải hiểu đạo lý này!

Nếu quý vị hỏi: “Vì sao ta tu bèn có thể giúp đỡ người khác?” Người tu hành, nói theo kiểu hiện thời, “*từ trường*” khác hẳn. Người thật sự tu hành, từ trường nơi chỗ họ ở sẽ khác hẳn, quý vị sẽ cảm thấy rất thoải mái, rất an toàn. Ở chỗ ấy, chắc chắn chẳng có sợ hãi. Điều này rất rõ rệt, chúng tôi nói rất nông cạn, dễ hiểu, quý vị có thể cảm nhận được. Nếu nói sâu hơn một tầng, “sóng” của người tu hành khác “sóng” của kẻ không tu hành. Kẻ chẳng tu hành tập khí phiền não rất nặng, giống như gió to sóng lớn, kẻ ấy suốt ngày từ sáng đến tối chẳng có cảm giác an toàn. Trong đời kẻ ấy, chẳng có phương hướng, chẳng có mục tiêu! Nói thật ra, chính kẻ ấy cũng chẳng hiểu sóng trong thế gian để làm gì. Đó là mê hoặc, là điên đảo. Trong đời này, người tu hành có phương hướng, có mục tiêu, người ấy hiểu rõ ràng, rành rẽ, biết tương lai sẽ đi về đâu. Do vậy, tâm người ấy an định, tâm địa bình thản, tĩnh lặng. Vì thế, “sóng” của người ấy là sóng nhỏ, chẳng to. Tuy còn cuộn sóng, nhưng so với kẻ gió to sóng lớn, công phu định lực của người ấy đã tỏ lộ rất sâu. Nếu công phu chẳng ngừng tăng cao hơn, tâm người ấy sẽ ngày càng bình ổn, tĩnh lặng. Đạt đến bậc Địa Thượng Bồ Tát, còn có sóng hay không? Có chứ, nhưng rất vi tế, bọn phàm phu chúng ta chắc chắn là chẳng thể nhìn ra. Phàm phu thấy tâm vị ấy đã bình lặng, thật ra, vẫn chưa bình!

Phải tới khi nào thì mới thật sự bình? Đạt đến quả vị rốt ráo; trong phần trước kinh Hoa Nghiêm, chúng tôi đã nói rất nhiều. Sơ Trụ Bồ Tát đã đoạn vọng tưởng; vọng tưởng là gì? Khởi tâm động niệm. Sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, hễ khởi tâm động niệm thì sẽ là vọng tưởng. Nói cách khác, sáu căn của Sơ Trụ Bồ Tát tiếp xúc cảnh giới sáu trần, chẳng khởi tâm, không động niệm. Quý vị phải biết: Khi nào quý vị chứng đắc quả vị ấy, chính quý vị sẽ hiểu rõ ràng, chẳng phải là chính mình không biết rõ! Mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, lưỡi nếm vị, mũi ngửi hương, chẳng khởi tâm, không động niệm. Đây là Sơ Trụ Bồ Tát, là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Nếu còn có khởi tâm động niệm, nhưng chẳng phân biệt, mà cũng chẳng chấp trước, đây là Bồ Tát trong bốn thánh vị của mười pháp giới, thuộc vào bốn thánh vị. Nếu khởi tâm động niệm còn có phân biệt, chẳng có chấp trước, do chẳng có chấp trước, sẽ là A La Hán. Còn có chấp trước thì là phàm phu trong lục đạo. Chấp trước càng nặng, càng xuống thấp hơn; chấp trước càng nhẹ, sẽ lên cao hơn. Đây là lục đạo. Thiên đạo chấp trước nhẹ nhất, nhân đạo [chấp trước] khá nặng, súc sanh đạo càng nặng hơn, nặng nhất là địa ngục đạo. Quý vị hãy nghĩ xem, có cần phải buông xuống các chấp trước hay không? Chấp trước nghiêm trọng, nếu chẳng chịu buông xuống, [sẽ là] chúng sanh trong địa ngục đạo!

Do vậy, đức Phật dạy chúng ta tám vạn bốn ngàn pháp môn, chẳng có gì khác, quý vị chọn lựa một phương pháp, dùng phương pháp ấy để học tập. Học tập buông xuống chấp trước, buông xuống phân biệt, buông xuống khởi tâm động niệm, quý vị không ngừng tiến cao hơn. Hễ quý vị buông xuống, tâm quý vị sẽ

thanh tịnh. Buông xuống chấp trước, chứng quả A La Hán. Kinh Lăng Nghiêm nói A La Hán là Cửu Thứ Đệ Định. Định chia làm nhiều đẳng cấp, trong lục đạo có tám đẳng cấp, được gọi Tứ Thiên Tứ Định (Tứ Không Định). Chúng ta thường nói là Tứ Thiên Bát Định, bao gồm tám đẳng cấp. Cấp thứ chín là sở chứng của A La Hán, chúng ta gọi [đẳng cấp Định này] là Đệ Cửu Định, hay Cửu Thứ Đệ Định. Nếu lên cao hơn nữa, sẽ là sở chứng của Bích Chi Phật. Lại lên cao hơn nữa, sẽ là sở chứng của Bồ Tát. Nói chung là phải không ngừng tăng cao hơn, nương theo phương pháp tu hành để nghiêm túc nỗ lực thực hiện, điều này thuộc về Giới Học. Quý vị đắc Định, Định có thể khai Huệ. Tiểu định khai tiểu huệ, đại định khai đại huệ. Tùy thuộc vào công phu định lực của quý vị cạn hay sâu mà trí huệ sẽ khác nhau!

Nhưng đạt tới Nhất Chân pháp giới, cũng là đã thoát lìa mười pháp giới. Thoát lìa mười pháp giới là đạt đến Nhất Chân pháp giới. Kinh Hoa Nghiêm nói thế giới Hoa Tạng, hoặc là người niệm Phật vãng sanh thế giới Cực Lạc, thế giới Cực Lạc cũng là Nhất Chân pháp giới, giống như Hoa Tạng, đều là đã lìa khỏi mười pháp giới. Rời khỏi mười pháp giới, nói thông thường là bình đẳng. Tuy bình đẳng, thừa cùng chư vị, công phu định lực, trí huệ vẫn là có sai biệt, nhưng sự sai biệt ấy không rõ rệt, đừng nói là chúng sanh trong lục đạo chẳng nhìn ra, [ngay cả] tứ thánh pháp giới cũng chẳng nhìn ra. Chỉ có người ở trong Nhất Chân pháp giới, tầng cao biết tầng thấp hơn, tầng thấp chẳng biết tầng cao hơn. Đó là nguyên nhân gì vậy? Trong phần chú giải kinh này, Thanh Lương đại sư đã bảo [nguyên nhân là do] tập khí vô minh có dày hay mỏng khác nhau. Vô minh đã đoạn, tập khí chưa đoạn. Do vậy, kinh Hoa Nghiêm nói bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ, do đâu mà có bốn mươi một tầng cấp ấy? Từ tập khí vô minh khác nhau mà chia ra như vậy. Tập khí chẳng trở ngại sự; vì thế, quý vị nhìn từ bên ngoài, sẽ là hoàn toàn bình đẳng, bên trong xác thực là vẫn có phân biệt. Chúng ta không có cách nào tưởng tượng chuyện này! Chúng ta thấy Nhất Chân pháp giới là thế giới bình đẳng, bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ là thế giới bình đẳng.

Sự rợp mát này to lớn. Quý vị thấy bậc Sơ Trụ Bồ Tát vừa mới thoát lìa mười pháp giới, Ngài có năng lực “*tùy tâm ứng lượng*” (thuận theo tâm nguyện mà ứng với khả năng tiếp nhận của chúng sanh), giống như phẩm Phổ Môn đã nói: “*Đáng nên dùng thân gì để độ được bèn hiện thân ấy*”, tự nhiên! Đáng nên dùng thân Phật để độ được, bèn hiện thân Phật để thuyết pháp. Ngài có thể đến chín pháp giới, thuận theo tâm của chúng sanh, ứng với khả năng tiếp nhận của họ. Chúng sanh có cảm, Ngài tự nhiên hiện thân, hiện thân gì vậy? Tùy thuộc người cảm! Người cảm cầu Phật, Ngài sẽ hiện thân Phật. Cầu Bồ Tát, Ngài sẽ hiện thân Bồ Tát. Thừa cùng chư vị, bản thân Ngài hoàn toàn chẳng phân biệt, mà cũng chẳng chấp trước, tùy thuộc đối phương cảm bèn ứng. Đối phương cảm bằng hữu tâm, Ngài vô tâm ứng. Đạo lý này rất sâu.

Có tâm cảm, cầu Phật, Bồ Tát, chúng ta hiểu dễ dàng. Phật, Bồ Tát vô tâm mà ứng, khá khó hiểu! Vì sao? Phật, Bồ Tát quyết định chẳng có phân biệt, chẳng có chấp trước, chẳng có vọng tưởng. Vọng tưởng là khởi tâm động niệm, [Phật,

Bồ Tát] tuyệt đối chẳng có khởi tâm động niệm. Do vậy, bóng rợp của các Ngài to lớn, che rợp cỡ nào? Khấp pháp giới, hư không giới. Đứng là vô lượng, vô biên, vô tận, vô số các cõi nước Phật. Chỉ cần chúng sanh có cảm, các Ngài sẽ ứng. Đây là cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn. Đối với thí nghiệm với nước của tiến sĩ Giang Bồn Thắng người Nhật, quý vị hãy chú tâm quan sát, suy nghĩ, [sẽ thấy] ông ta đã thấu lộ một ít tin tức.

Cảm ứng ở chỗ nào? Cảm ứng trong hết thấy thời, hết thấy chỗ. Vì thế, đối với những điều do các bậc đại đức trong Tông Môn đã nói sau khi khai ngộ, nếu quý vị thật sự nghe hiểu những lời ấy, quý vị cũng ngộ nhập. Khi chưa khai ngộ, sẽ gọi là “*đạp phá thiết hài vô mịch xứ*” (đi nát giày sắt chẳng có chỗ nào tìm được), đến khắp nơi tham học, khổ chẳng thể nói nổi! Một mai khai ngộ, “*đắc lai toàn bất phí công phu*” (đạt được hoàn toàn chẳng tốn công phu). Vì sao? [Các pháp mà] sáu căn của quý vị tiếp xúc, chẳng có pháp nào không phải, là gì vậy? Tâm tánh! Hết thấy các pháp “*duy tâm sở hiện*”, quý vị hiểu rõ, đã biết tâm là gì. “*Duy thức sở biến*”: Tâm có thể hiện, thức có thể biến, quý vị thấy đều hiểu rõ, đó gọi là “*minh tâm kiến tánh*”. Tánh ở chỗ nào? Hết thấy các tướng vốn là tánh; do vậy, chúng ta khởi tâm động niệm, hết thấy các hiện tướng đều có ứng. Chúng ta khởi tâm động niệm là cảm, tất cả hết thấy hiện tướng đều có ứng. Vì sao chúng ta chẳng thấy? Chúng ta bị mê mất tự tánh; do vậy, quý vị chẳng thấy.

Nếu tâm quý vị thanh tịnh đến một mức độ nhất định, “*mức độ nhất định*” là chẳng khởi tâm, không động niệm. Nói cách khác, bề ngoài đã bình lặng, chẳng có mây may gợn sóng, nhưng hãy còn có tập khí. Tập khí là phía dưới mặt nước còn động, vẫn chưa hoàn toàn an tĩnh. Bề ngoài nước tĩnh lặng, phía dưới còn dòng chảy ngầm, nhưng dòng chảy ngầm ấy chẳng trở ngại tác dụng chiếu soi của nước! Nước giống như một tấm gương, núi, sông, đại địa, cây cối, hoa, cỏ bên ngoài soi vào trong ấy, [nước] giống như một tấm gương, sẽ phản chiếu rành mạch. Đó là tác dụng chiếu. Nó (dòng nước ngầm) chẳng trở ngại tác dụng chiếu. Cảnh giới ấy giống như minh tâm kiến tánh. Nay cái tâm của chúng ta không thanh tịnh, có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước, “*nước*” của chúng ta là gió to, sóng lớn. Vì thế, tuy có tác dụng chiếu ấy, vẫn đang chiếu, nhưng chính mình chẳng biết, đối với cảnh giới, chính mình chẳng biết chi hết! Cứ ngỡ những cảnh giới hư huyền chẳng thật là chân thật, sanh khởi tham, sân, si, mạn trong ấy, khởi tâm động niệm đều mong không chế, khởi tâm động niệm mong chiếm cứ làm của riêng mình, hoàn toàn là sai lầm! Đức Phật đã nói rất hay, “*phàm những gì có tướng đều là hư vọng*”, ngay cả thân thể của chính mình cũng là [hư vọng]. Chính mình đã là hư vọng, huống hồ cảnh giới bên ngoài ư? Đương nhiên là chẳng có thứ gì thật sự tồn tại. Chớ nên không biết chân tướng sự thật, chớ nên không hiểu rõ.

Từ chỗ này, quý vị hãy chú tâm thấu hiểu: Định càng sâu, trí huệ càng lớn, năng lực có thể giúp đỡ hết thấy chúng sanh của quý vị càng mạnh. Nhất định là đạt đến giải thoát mười pháp giới, công lực của quý vị mới coi như viên mãn. Chẳng đạt đến cảnh giới ấy, quý vị giúp đỡ người khác hữu hạn. Đạt đến cảnh giới ấy, sẽ giúp đỡ kẻ khác viên mãn, tự tại, quý vị có thể giáo hóa chúng sanh

trong mười pháp giới. Chúng ta dùng phương pháp niệm Phật có thể đạt được [cảnh giới ấy] hay không? Có thể! Niệm đến Lý nhất tâm bất loạn thì sẽ viên mãn. Nhưng Lý nhất tâm bất loạn đúng là chẳng dễ dàng, [giống như] tìm đến căn cội của một cái cây, Lý nhất tâm bất loạn chính là căn cội. Sự nhất tâm bất loạn cũng chẳng dễ dàng; [đạt đến] Sự nhất tâm bất loạn bèn chứng quả A La Hán. Nay chuyện chúng ta có thể làm được là công phu thành phiền, điều này gọi là “*đời nghiệp vãng sanh*”. Sự nhất tâm và Lý nhất tâm thì chẳng đời nghiệp, [bởi lẽ], nghiệp đã tiêu hết rồi! Đã đoạn Kiến Tư phiền não, chẳng mang theo Kiến Tư. Lý nhất tâm thì đoạn Trần Sa phiền não, một phẩm vô minh cũng phá. Do vậy, chẳng gọi là “*đời nghiệp*”. Vì thế, “*đời nghiệp*” là nói tới công phu thành phiền. Chúng ta thành tựu Niệm Lực thì Ngũ Lực đều thành tựu. Quý vị thấy Ngũ Căn, Ngũ Lực, tức Tín, Tấn, Niệm, Định, Huệ, Niệm Lực có thể chế phục phiền não, Ngũ Căn sanh ra sức mạnh, sẽ hữu dụng. Quý vị có Ngũ Căn, nhưng Ngũ Căn chẳng có sức mạnh, sẽ chẳng thể không chế tập khí phiền não. Do vậy, chẳng thể vãng sanh.

Chư vị phải ghi nhớ, Tín, Tấn, Niệm, Định, Huệ có sức mạnh, có thể không chế phiền não. Tuy có tập khí phiền não, chắc chắn là nó chẳng dấy lên tác dụng, đã hoàn toàn bị chế phục. Đây gọi là “*công phu thành phiền*”, sanh vào cõi Phạm Thánh Đồng Cư, quyết định vãng sanh. Đã thế, sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, giống như kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật và kinh Vô Lượng Thọ đã dạy, bèn được bốn nguyện và oai thần của A Di Đà Phật gia trì, [do vậy], đến thế giới Cực Lạc, thần thông, đạo lực, công phu định lực, và trí huệ chẳng khác bậc Địa Thượng Bồ Tát cho mấy! Đây là chỗ thù thắng khôn sánh của Tịnh Tông! Năng lực ấy chẳng phải do quý vị tu thành, mà là do Phật, Bồ Tát gia trì, A Di Đà Phật gia trì. Trong các cõi Phật khác, chẳng có [chuyện gia trì này], chỉ riêng A Di Đà Phật trong thế giới Cực Lạc đúng là từ bi tốt bậc. Nói thật thà, khi Ngài còn đang tu nhân cũng đã vượt trời chư Phật Như Lai. Tuy sự thành tựu nơi quả là bình đẳng, nói theo Lý thì bình đẳng, nhưng trên thực tế, nói theo phương diện ứng dụng, trí huệ, đức năng, và nguyện lực sẽ khác hẳn! Chúng ta có thể vãng sanh hay không, quý vị phải hiểu rõ đạo lý này!

Tín là chân tín. Tấn là như chúng ta nói “*chẳng gián đoạn*”. Niệm là không xen tạp. Định là thâm nhập một môn. Trí huệ là có cùng nguyện với Phật. A Di Đà Phật có bốn mươi tám nguyện, ta cũng phát ra bốn mươi tám nguyện. Đó là trí huệ chân thật, ba tư lương Tín - Nguyện - Hạnh quý vị thấy đều trọn đủ. Tâm là tâm của Phật Di Đà, nguyện là nguyện của Phật Di Đà, chẳng xen tạp, không gián đoạn, há lẽ nào chẳng vãng sanh? Người niệm Phật đông đảo, kẻ vãng sanh ít ỏi, do nguyên nhân nào? Quý vị hãy chú tâm quan sát, [sẽ thấy] những kẻ ấy [không vãng sanh] là do chẳng trọn đủ những điều kiện ấy. Đó gọi là “*miệng có, tâm không*”, cổ đại đức bảo là “*miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, gào toạc cổ họng cũng uổng công*” chính là nói về chuyện này.

Nay chúng ta là kẻ sơ học, nhập môn từ chỗ nào? Quý vị hãy nghĩ xem, thuở Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế, Ngài đã rất miệng buốt lòng vì đại chúng giảng kinh, thuyết pháp suốt bốn mươi chín năm, vì lẽ gì? Giúp cho chúng sanh

giác ngộ! Nay ba chữ Tín - Nguyện - Hạnh quý vị chẳng trọn đủ, hoặc là Tín - Nguyện - Hạnh ta đều có, nhưng đều là công phu chẳng đắc lực, người hiện thời nói là “chẳng đủ độ mạnh”. Tín chẳng đủ độ mạnh, Nguyện cũng chẳng đủ, Hạnh cũng chẳng đủ, chẳng đạt tới tiêu chuẩn vãng sanh Tịnh Độ, nguyên nhân là ở chỗ này. Có lợi ích hay không? Có lợi ích! Kết duyên với A Di Đà Phật và thế giới Cực Lạc, nhưng đời này chẳng thể vãng sanh được! Nếu quý vị nói, nếu quý vị hỏi, khi nào sẽ vãng sanh ư? Khi nào độ mạnh Tín - Nguyện - Hạnh của quý vị đạt tới tiêu chuẩn của Ngài thì sẽ được. Tiêu chuẩn là gì? Tôi vừa mới nói đây thôi, Tín, Tấn, Niệm, Định, Huệ có sức mạnh! Có sức mạnh, sẽ có thể chế phục tham, sân, si, mạn, nghi. Nói cách khác, chế phục Thập Ác. Thập Ác bị chế phục, Thập Thiện sẽ hiện tiền. Đối với Tam Quy, “mê, tà, nhiễm” bị chế phục, “giác, chánh, tịnh” hiện tiền. Chẳng đoan “mê, tà, nhiễm”, chỉ là chế phục, chúng chẳng dấy lên tác dụng là được rồi; vậy là có thể vãng sanh. Đó gọi là “*công phu thành phiến*”.

Hiện thời, kẻ niệm Phật rất nhiều, người công phu thành phiến chẳng được mấy, nếu quý vị hỏi vì sao ư? Nói thật ra, là do phân biệt, chấp trước quá nặng. Ngã Chấp quá mạnh mẽ. Do vậy, thấy người này chẳng vừa mắt, thấy chuyện kia chẳng vừa ý. Đây là quý vị chẳng buông xuống được! Nếu quý vị thật sự có thể buông xuống chấp trước, sẽ thấy ai cũng đều thuận mắt, thấy chuyện gì cũng đều thỏa ý. Biểu hiện của quý vị là tâm bình khí hòa. Thuận cảnh cũng thế, mà nghịch cảnh cũng thế, thiện duyên cũng thế, ác duyên cũng thế, đạt được tâm bình khí hòa từ trong ấy. Công phu này hoàn toàn chẳng phải là rất sâu, mà là mới vừa đắc lực, vừa mới đạt tới công phu thành phiến, nhưng do công phu như vậy, chắc chắn sẽ vãng sanh.

Trong công phu ấy cũng có ba bậc chín phẩm, ba bậc thượng tuyệt lắm, vãng sanh tự tại. Vì thế, vãng sanh tự tại, nói thật ra, công phu hoàn toàn chẳng phải là rất cao. Điểm hay của “*thành phiến*” là đạt tới trình độ này. “*Tự tại*” là gì? Muốn ra đi khi nào, bèn ra đi khi ấy; muốn ở thêm mấy năm, chẳng trở ngại sự! Đó là gì? Sanh tử tự tại. Trong Phật pháp gọi là “*liễu sanh tử*”, [nghĩa là] chuyện sanh tử đã giải quyết xong! Cũng có thể nói là “*đã hiểu rõ, đã thông đạt*”. Sau khi đã hiểu rõ, đã thông đạt, có sanh tử hay không? Chẳng có sanh tử, thay đổi nơi chốn mà thôi! Giống như hiện thời chúng ta xuất ngoại lữ hành, chúng ta rời khỏi Hương Cảng, ngày mai sang nước Mỹ, có ý nghĩa này. Ta rời khỏi thế giới Sa Bà, đi sang thế giới Cực Lạc, chẳng có sanh tử!

Nhục thân này chẳng phải là thứ tốt đẹp, thường gọi là “*cái dẫy da thối*”. Sanh về thế giới Cực Lạc, vứt bỏ thứ này, chẳng cần nữa. Vì vậy, vãng sanh thế giới Cực Lạc là ra đi trong khi còn sống, tuyệt đối chẳng phải là chết rồi mới đến đó, chẳng có đạo lý ấy! Lại thừa cùng chư vị, cùng một đạo lý, luân hồi trong lục đạo, quý vị sanh vào đường nào, cũng là ra đi trong khi còn sống, sau khi đã đến đó, vứt bỏ thân thể, cùng một đạo lý! Quý vị chết rồi sanh vào nạ quỷ đạo, chính quý vị hiểu rõ ràng, linh tánh của quý vị đến đó, chẳng cần thân thể! Đọa địa ngục cũng là như vậy, biến thành súc sanh cũng là như vậy. Sanh lên trời cũng là như vậy, vãng sanh cũng chẳng phải là ngoại lệ, đều là biết rành mạch, rõ ràng.

Nhưng như thế nào? Vãng sanh thì chính quý vị có thể làm chủ. Luân hồi trong lục đạo, bất luận sanh vào đường nào, bản thân quý vị chẳng thể làm chủ được. Chính quý vị có thể làm chủ, lẽ đâu có thể đi vào ba ác đạo cho được? Chẳng thể làm chủ! Vì sao? Nghiệp lực lôi dẫn quý vị, nhưng đến Tây Phương Cực Lạc thế giới thì chẳng do nghiệp lực, mà là do nguyện lực. Tín - Nguyện - Hạnh, do nguyện lực, Phật đến tiếp dẫn, quý vị theo Phật ra đi. [Vãng sanh Cực Lạc là] do nguyện lực, chẳng phải là nghiệp lực, chúng ta nhất định phải hiểu rõ ràng, phải hiểu minh bạch điều này. Đến thế giới Cực Lạc, quý vị mới tìm được căn bản, do được bốn nguyện và oai thần của A Di Đà Phật gia trì, thần thông và đạo lực của quý vị đều hiện tiền. Quý vị mới có thể thật sự chăm sóc người nhà và quyến thuộc của chính mình, thật sự có thể giúp đỡ họ. Chuyện này giống như bóng mát của cây to lớn, khiến cho nhiều người được hưởng mát mẻ. Nay đã hết thời gian rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút!

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem bài kệ thứ bảy tiếp theo:

(Kinh) Nhược kiến hoa khai, đương nguyện chúng sanh, thần thông đẳng pháp, như hoa khai phu.

(經)若見華開。當願眾生。神通等法。如華開敷。

(Kinh: Nếu thấy hoa nở, nguyện cho chúng sanh, các pháp thần thông như hoa xòe nở).

Ở đây là thấy hoa, dọc đường cũng sẽ thường thấy [thứ này]. Đây là hoa nở. Bài kệ tiếp theo [sẽ nói đến] “*thụ hoa*” (樹花, hoa của cây), không giống [điều được nói] trong bài kệ này. Chúng ta nói có [loại hoa] thuộc về thân thảo, có [loài hoa] thuộc về thân gỗ. “*Thụ hoa*” là nói đến [hoa của] loài cây có thân gỗ, như cây đào, cây lê, những thứ ấy đều là “*thụ hoa*”. Ở đây là hoa của các loài thân thảo, chúng ta thấy chúng nở hoa. Trông thấy những hoa ấy, cũng dẫn phát hoằng nguyện của Bồ Tát. Nhất định phải biết sự dẫn phát này là phản ứng tự nhiên. Giống như chúng ta thấy sự kết tinh trong thí nghiệm với nước: Tâm niệm thiện xác thực là [nước sẽ] kết tinh đẹp đẽ như hoa. Do ác niệm, [nước kết tinh] hiện ra hình tướng rất xấu xí, thấy đều là một loại phản ứng tự nhiên. Người hiện thời nói là “*phản ứng*”, trong Phật pháp nói là “*cảm ứng*”. Chúng sanh có cảm, Phật, Bồ Tát có ứng; trên thực tế là Pháp Tánh ứng, Phật, Bồ Tát là Pháp Tánh.

“*Hoa*” biểu thị thần thông, “*thần thông đẳng pháp*” (các pháp thần thông) giống như hoa nở. Hoa của loài thân thảo hết sức phổ biến, bốn mùa đều có. “*Thần thông*”: Trong Phật pháp nói đến sáu thứ thần thông là Thiên Nhãn, Thiên Nhĩ, Tha Tâm, Túc Mạng, Thần Túc, và Lộ Tận. Ngoài Lộ Tận ra, nói thông thường là Ngũ Thông, tức Thiên Nhãn, Thiên Nhĩ, Tha Tâm, Túc Mạng, và Thần Túc. Những thứ này thường được gọi là Ngũ Thông. Đối với thần thông, trong

kinh, đức Phật đã dạy rất rõ ràng: Hết thảy chúng sanh ai nấy đều trọn đủ. Kinh Hoa Nghiêm đã nói rất hay: “*Hết thảy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai*”. Thần thông là “*đức*”, trí huệ của chúng ta bình đẳng. Đức năng và thần thông của chúng ta cũng bình đẳng, tướng hảo là bình đẳng. Vì sao? Pháp Tánh vốn trọn đủ! Trí huệ, thần thông, và tướng hảo là Tánh Đức. Tự tánh chẳng có sanh diệt, chẳng có đến đi, chẳng có một hay khác. “*Bát bất*” như Trung Quán Luận đã nói nó thảy đều trọn đủ.

Nay vì sao chúng ta chẳng có? Chư vị phải biết: “*Chẳng có*” chỉ là chẳng thể hiện tiền. [Tức là] những năng lực ấy ẩn kín, chẳng có cách nào thấu lộ ra; có nghĩa là “*chẳng khởi tác dụng*”, chẳng phải là không có, mà là thật sự có! Hiện tượng này mỗi người mỗi khác, có mỗi quan hệ chặt chẽ với công phu Thiền Định. Công phu Thiền Định sâu xa, năng lực thần thông bèn rộng lớn. Công phu Thiền Định nông cạn thì ứng theo đó, năng lực [thần thông] cũng nông cạn! Như chúng ta trong hiện thời, chẳng có một tí công phu Thiền Định nào, mắt có thể thấy hay chẳng? Nó có thể thấy. Tai có thể nghe hay không? Có thể nghe, nhưng âm thanh nhỏ sẽ chẳng nghe thấy, nơi chỗ cách biệt cũng không nghe thấy. Mắt có thể thấy, nhưng bị ngăn cách bởi một tờ giấy sẽ không thấy. Người tâm địa thanh tịnh sẽ đột phá chướng ngại ấy.

Nói theo khoa học hiện thời, sẽ là đột phá chướng ngại về các chiều không gian. Cách vách, cách núi đều có thể xem thấy. Cách mặt đất cũng có thể xem thấy. Người ấy có thể thấy phía dưới đại địa có những thứ gì. Đây là đột phá các tầng cấp không gian. Nghe cũng giống như vậy. Trong kinh, đức Phật đã dạy chúng ta, năng lực của A La Hán là mắt có thể trông thấy tiểu thiên thế giới, chúng ta nói “*tam thiên, trung thiên, đại thiên*”. Năng lực của A La Hán có thể thấy một tiểu thiên thế giới; còn cực hạn thì A La Hán có thể thấy một đại thiên thế giới. Các vị niệm kinh A Di Đà, trong ấy có ngài A Nậu Lô Đà. Vị này Thiên Nhân bậc nhất trong các vị A La Hán. Ngài có thể thấy tam thiên đại thiên thế giới, có năng lực như vậy, còn lợi hại hơn viễn vọng kính thiên văn trong hiện thời. Viễn vọng kính thiên văn vẫn chưa thấy tam thiên đại thiên thế giới, có thể thấy một tiểu thiên thế giới hay không vẫn có vấn đề. Ngài (A Nậu Lô Đà) thấy rất rõ ràng, chẳng phải là rất mơ hồ. Kinh chép: “*Như quán chướng trung Am Ma La quả*” (Như thấy quả xoài đặt trong lòng bàn tay). Một trái cây nhỏ đặt trong lòng bàn tay, đương nhiên là sẽ thấy cận kề. Ngài có thể thấy tam thiên đại thiên thế giới rõ ràng dường ấy. Năng lực Thiên Nhân cũng giống như thế!

Do vậy, từ chỗ này, thật sự là rất thần kỳ, chúng ta không có cách nào tưởng tượng được! Nhưng chúng ta cũng đã nghe nói, có lẽ cũng có người đã thấy qua, tức là như cận đại gọi là “*công năng đặc dị*”. Họ bị cách trở bởi một số chướng ngại, [thế mà] họ có thể thấy rất rõ ràng. Ví như quý vị viết mấy chữ, dùng bao thư dày cộp để gói lại, người ấy có thể thấy quý vị viết gì trong đó. Quý vị dùng loại giấy nào, dùng màu gì để viết, đều biết rành rẽ. Người ấy có thể nói với quý vị, nói chẳng sai tí nào, chẳng cần mở phong bì ra. Thậm chí, quý vị đặt thứ gì trong két sắt bảo hiểm, cứ mỗi tầng bèn phong kín, bảo người ấy nhìn từ nơi xa, căn bản là chẳng thể tiếp xúc. Cách két sắt bảo hiểm vài mét, người ấy nói thứ gì

được bao bọc trong ấy, mà cũng nói rành mạch. Hiện thời loại công năng đặc dị này được gọi là “*mắt tia X*”. Người ấy có thể nhìn thấu suốt, nhìn xuyên qua vách tường. Ngoài tường có những trạng huống nào chúng ta chẳng thấy, vì bị vách ngăn trở, nhưng người ấy có thể thấy rất rõ ràng. Nhìn một người, người ấy có thể trông thấy ngũ tạng lục phủ của quý vị. Vì thế, công năng đặc dị cũng có thể chữa bệnh, chỗ nào bị bệnh, người ấy biết ngay!

Những điều này rốt ráo là đạo lý gì? Nói chung, chẳng ra ngoài Thiên Định; nhưng những kẻ đó chẳng tu Thiên Định! Nói theo Phật pháp, năng lực có tu đắc và báo đắc. “*Báo đắc*” là gì? Bẩm sanh, sanh ra bèn có năng lực ấy. Có hai loại [thần thông] tu đắc và báo đắc như vậy. Thông thường, [thần thông] của chư thiên là báo đắc, có Ngũ Thông. Vì thế, quý vị sanh vào Tứ Vương Thiên, sanh vào Đao Lợi Thiên, sẽ đều có Ngũ Thông. Trong Ngũ Thông, có Thần Túc Thông, người có Thần Túc Thông muốn du hành đến nơi đâu, có cần công cụ giao thông hay không? Chẳng cần. Trong tâm họ nghĩ muốn đến nơi đâu, sẽ liền đến đó; đây là Thần Túc. Người ấy có thể biến hóa, có thể phân thân, có thể biến ra rất nhiều thân. Đây là chuyện rất kỳ diệu!

Một đạo lý khác, kinh Di Giáo có nói: “*Chế tâm nhất xứ, vô sự bất biện*” (Tâm chế ngự một chỗ, không gì chẳng làm được). Hiện tiền, chúng ta nhìn vào những người có công năng đặc dị và những bậc thầy Khí Công, quý vị thấy khi họ “*phát công*” (phát ra công lực) để biểu diễn, trong khi phát công, nhất định là sẽ rất chuyên tâm. Họ đang làm chuyện gì vậy? Chế tâm nhất xứ! Trong kinh Phật có đạo lý này, họ có thể trong một khoảng thời gian rất ngắn, buông xuống hết thảy vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình, hoàn toàn tập trung ý chí tinh thần. Cái tâm của chúng ta bình thường luôn tán loạn, quý vị hãy thử xem: Buông cái tâm tán loạn xuống, tập trung ý chí, rất khó khăn! Những người ấy (người có công năng đặc dị) tập trung rất dễ dàng, nguyên lý ở ngay chỗ này. Chỉ cần quý vị có thể tập trung, năng lực ấy có thể tạm thời khởi tác dụng. Vì quý vị chẳng thể tập trung vĩnh hằng, tập trung vĩnh hằng là Thiên Định. Vì thế, hễ có Thiên Định, nếu biểu diễn những năng lực ấy, quý vị có cần tác ý giống như tập trung hay không? Chẳng cần thiết! Vì tâm người ấy chẳng tán loạn, cho nên năng lực của người đó hết sức tự tại. Quý vị bảo người ấy xem thứ gì, người ấy sẽ ngay lập tức trả lời, chẳng cần phải tập trung tinh thần. Người ấy chẳng cần! Công lực ấy cao lắm! Còn phải mất mấy phút, đôi khi mất mười mấy phút, thậm chí có trường hợp còn phải gần đến nửa tiếng đồng hồ người ấy mới có thể tập trung. Nói thông thường, gần như là trong khoảng thời gian chừng năm phút, người ấy có thể tập trung ý chí. Đó là “*chế tâm nhất xứ*”, đạo lý ở chỗ này!

Quý vị có thể chế tâm nhất xứ trong một khoảng thời gian rất ngắn, sẽ liễu giải: Năng lực này hoàn toàn chẳng hiếm hoi, lạ lùng chi cả! Năng lực này chính là bản năng (năng lực sẵn có), là bình thường, chẳng có gì kỳ quái. Nó khởi tác dụng, như họ có thể thấy những thứ mà người khác không thấy. Tác dụng này rất nhỏ, tối đa là có thể giúp một số người chữa trị một số bệnh tật. Họ có thể nhìn xuyên suốt thân thể của quý vị. Tuy quý vị mặc y phục chỉnh tề, ngay cả ngũ tạng lục phủ của quý vị, họ đều thấy rất rõ ràng: Chỗ nào không bình thường, bị bệnh

tật, họ có thể điều chỉnh cho quý vị khôi phục bình thường. Họ dùng phương pháp gì? Ý niệm, tập trung năng lượng, tức là “*ché tâm nhất xứ*”, hiện thời nói là “*tập trung năng lượng*”, bèn có thể khởi tác dụng như vậy. Do vậy, công phu thật sự cao, sẽ trị chứng bệnh ung thư rất hữu hiệu. Ung thư là trong nội tạng sanh ra bướu, bất luận bướu độc hay không, chẳng sao hết! Họ đều có thể hóa giải, hoặc là hút nó ra, hút bướu ra, chẳng cần giải phẫu. Quý vị thấy họ đặt bàn tay đối diện chỗ ấy, nhọt bướu liền bị hút vào lòng bàn tay của họ. Quý vị thấy trong bàn tay là mủ lẫn máu. Trên thực tế, họ đã hút nó ra, da quý vị chẳng bị rách toạc mảy may! “*Thần thông đẳng pháp*” như [kinh văn] đang nói ở đây có lớn, có nhỏ. Công năng đặc dị là năng lực nhỏ, là tiểu thông. Hễ đắc Thiên Định, thần thông sẽ to.

Đến khi nào sẽ có năng lực này? Kinh Phật có dạy, hễ đắc quả Tu Đà Hoàn thì sẽ có. Quả Tu Đà Hoàn đạt được hai món trong Lục Thông, tức là Thiên Nhãn và Thiên Nhĩ. Có khi nếu như công phu sâu hơn một chút, [sẽ có] Tha Tâm, tức là trong tâm người khác nghĩ gì, vị ấy đều biết. Thiên Nhãn, Thiên Nhĩ, và Tha Tâm rất dễ dàng đạt được! Nếu chứng đắc quả thứ hai (Nhị Quả), sẽ lại có thêm một món nữa là Túc Mạng. Túc Mạng là biết đời quá khứ, biết quả báo trong đời vị lai, đột phá chướng ngại về mặt thời gian. Vì thế, A La Hán có thể biết năm trăm đời, năm trăm đời quá khứ, năm trăm đời vị lai. A La Hán có năng lực ấy. Vượt hơn năm trăm đời, Ngài sẽ chẳng biết, công phu định lực vẫn chưa đủ! Công lực của Bồ Tát vượt trời A La Hán quá nhiều, có thể biết trăm ngàn đời, biết quá khứ và vị lai.

Năng lực của bậc thánh nhân Tam Quả lại mạnh hơn. Thánh nhân Tam Quả có Thần Túc Thông. Thần Túc Thông là biến hóa, giống như trong Tây Du Ký nói Tôn Ngộ Không có bảy mươi hai phép biến hóa. Vị ấy có năng lực đó, có thể biến hóa, có thể phân thân. Phân thân là từ thân của chính mình biến ra mấy thân, biến hiện mười thân, biến thành mấy trăm thân, quý vị thấy [các thân đã biến ra ấy] hoàn toàn giống hệt như nhau. Trong Cao Tăng Truyện có chép, tôi quên mất tên họ của vị ấy. Lúc mới học Phật, tôi đã xem, thích xem những loại truyện ký. Thời cổ, có một vị pháp sư, là cao tăng đến từ Ấn Độ, hoàng pháp tại Trung Hoa. Khi Ngài trở về, rất nhiều người mời Ngài dùng cơm để tiễn hành, Ngài đều nhận lời. Đến ngày hôm sau, khi tiễn đưa, nơi đình mười dặm vui vẻ tiễn biệt Ngài, mỗi người đến tiễn chân đều rất hoan hỷ, đều nói: “Pháp sư đối với tôi tốt lắm! Hôm qua, thầy đến nhà tôi dùng cơm!” Kẻ khác nghe nói, [phản đối]: “Không đúng! Hôm qua pháp sư rõ ràng là ở nhà tôi!” Kết quả là nói qua nói lại, mới biết vị pháp sư ấy có thuật phân thân, đồng thời nhận lời thỉnh của năm trăm nhà, nhà nào Sư cũng đều đến. Tới khi tiễn đưa, mọi người nói như vậy, mới vỡ lẽ, mới biết.

Nói cách khác, vị này tối thiểu là Tam Quả La Hán. A La Hán là Tứ Quả. [Tam Quả] là A Na Hàm. Tối thiểu, Sư chứng Tam Quả thì mới có năng lực này! Nhị Quả vẫn chưa được. Nhị Quả có Tha Tâm, có Túc Mạng, chẳng có Thần Túc. Đạt đến Tứ Quả A La Hán thì mới có Lưu Tận. Lưu Tận là đoạn hết Kiến Tư phiền não, cũng là như chúng tôi giảng kinh Hoa Nghiêm đã nói: “Chẳng còn

chấp trước hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian!” Đã đoạn chấp trước, chẳng có mảy may chấp trước, chứng quả A La Hán, sáu món thần thông đều trọn đủ. Phần trước nói về Định, phần này nói về Huệ. Trí huệ mở mang, năng lực này hiện tiền. Năng lực nơi mắt, tai, mũi, lưỡi, thân hiện tiền. Do vậy, bậc thánh nhân Tam Quả muốn đến nơi đâu, sẽ phi hành biến hóa, Ngài chẳng cần đến công cụ.

Từ những chỗ này, chúng ta có thể lý giải rất rõ ràng: Trong cận đại, trên thực tế là thời cổ cũng có ghi chép, nhưng chẳng nhiều và rõ rệt như trong hiện tại. Nói đến điều gì? Người ngoài hành tinh. Chúng ta thường thấy tin tức về đĩa bay. Chuyện này đích thân tôi đã tận mắt trông thấy. Khi đó, tôi còn chưa học Phật, hai mươi mấy tuổi, có lẽ là khi hai mươi ba, hai mươi bốn tuổi, tôi ở Đài Bắc. Có một hôm trông thấy một chiếc đĩa bay. Nó tỏa ánh sáng màu xanh, bất động trong không trung, rất sáng. Rất nhiều người trông thấy, ngày hôm sau báo chí có đăng tải tin tức này. Chúng tôi trông thấy, hết sức lạ lùng, chăm chú nhìn nó. Đại khái là sau năm phút nó bắt đầu chuyển động. Thoạt đầu tốc độ rất chậm, tiếp đó càng lúc càng mau. Đại khái là sau hai phút chẳng thấy nữa, chẳng trông thấy, tốc độ chuyển động rất lớn. Đây là chuyện chính mắt tôi trông thấy.

Có phải là họ có thần thông hay không? Họ chẳng có! Người có thần thông chẳng cần công cụ giao thông, còn họ (người ngoài hành tinh) vẫn phải sử dụng công cụ giao thông. Đương nhiên là khoa học kỹ thuật của họ tiên tiến hơn chúng ta. Nay chúng ta thám hiểm vũ trụ, cũng có những công cụ phi hành, nhưng năng lực chẳng bằng họ. Họ tốc độ mau chóng, lại còn có thể dừng lại trong không trung. Kỹ thuật này thì khoa học trên địa cầu vẫn chưa làm được, máy bay có thể ngừng trên không trung hay không? Đĩa bay có năng lực dừng lại, tốc độ nhanh chóng, lại còn tiến lùi như ý. Các loại công cụ phi hành hiện thời của chúng ta chỉ có thể tiến về trước, chẳng thể lùi về sau. Đĩa bay có thể lùi về sau. Đương nhiên [đĩa bay] là hình tròn, khoa học hiện tại nói hình dáng ấy thích hợp nhất cho việc phi hành, hình tròn thích hợp nhất, lại còn có tốc độ lớn ngàn ấy! Vì thế, rất nhiều người nói, nhất định là người từ các tinh cầu khác ở ngoài không gian đến địa cầu quan sát, hoặc trinh sát, có thể có những chuyện như vậy. Chúng tôi bèn đoán định họ thuộc về nhân đạo, chẳng phải là thiên đạo. Dầu là [chư thiên đến từ] Tứ Vương Thiên thì họ đều có Ngũ Thông, trong Ngũ Thông có Thần Túc Thông, họ đến nơi đây sẽ chẳng cần công cụ. Đức Phật dạy chúng ta: Ngoài thiên đạo có báo đặc Ngũ Thông ra, còn có quỷ đạo cũng có báo đặc Ngũ Thông. Năng lực của họ nhỏ bé, biết các chuyện trong một thời gian ngắn. Vì thế, quỷ đạo nói với quý vị, hễ nói chuyện gì thì chuyện trong vòng hai, ba tháng thường rất linh. Nếu họ nói với quý vị chuyện thuộc hai, ba năm sau, chẳng nhất định là chuẩn xác, đây là vì họ có năng lực hữu hạn. Nếu là thiên đạo, họ nói cho quý vị biết chuyện mấy năm sau, hoặc mấy chục năm sau, sẽ đều rất chuẩn xác. Năng lực của họ mạnh mẽ, khác hẳn.

Còn có “*tu đắc*”, tức là thần thông đạt được do tu tập. Thiên Nhân, Thiên Nhĩ, Tha Tâm, Túc Mạng đều có thể tu được. Tu được Thần Túc chẳng nhiều, phải có công phu rất cao! Do trong nhân đạo có [những người có thần thông này]; vì thế, có những người tu tiên, sau khi thật sự thành tựu, người ấy có thể phi hành

biến hóa. Nói cách khác, người ấy có năng lực tương tự như bậc Tam Quả La Hán, người ấy tu được. Còn có súc sanh đạo có thể tu đạt được [thần thông]. Từ bút ký và tiểu thuyết của cổ nhân, chúng ta có thể thấy, tôi thấy rất nhiều. Thấy trên trời có một luồng sáng giáng xuống, luồng sáng ấy rơi xuống đất giống như tia chớp, nhìn vào chỗ giáng xuống, thấy có một con hồ ly nhỏ. Đây là gì? Đây là tu đắc. Khi nó phi hành, đã biến nhục thể thành luồng sáng, tốc độ rất nhanh chóng. Sau khi đã tới nơi, lại từ luồng sáng khôi phục thân thể, biến trở lại. Hiện thời, nói theo lý luận sẽ thông suốt, tức là năng lượng và vật chất có thể chuyển biến [lẫn nhau]. Nhưng hiện nay, các nhà khoa học vẫn chưa thể làm chuyện này, vẫn chưa có cách nào biến nhục thể thành năng lượng để di động rất xa, rồi có thể trở lại như cũ. Nói theo lý luận thì suông sè, thật ra vẫn chưa làm được, chẳng biết cách làm như thế nào!

Đối với những món [thần thông] tu được, bất luận là người hay là súc sanh; trong loài súc sanh, hồ ly tu thành công nhiều nhất. Còn có những loại dã thú khác, có đây, chẳng phải là không có! Chúng ta biết theo truyền thuyết dân gian Trung Hoa, có rất nhiều con chồn cũng có thể tu thành công. Tu thành công, người bình phàm sẽ gọi nó là “*dại tiên, hồ tiên*”, chẳng phải là không có, thật sự có! Từ bút ký, tiểu thuyết, chúng ta thấy súc sanh như hồ ly hoặc chồn muốn tu thành thân người, nó có thể biến thành thân người, qua lại với con người, quý vị cũng chẳng nhìn ra kẻ ấy là súc sanh biến hiện. Có thể tu thành thân người, nói thông thường, phải mất năm trăm năm. Có thể tu được thân người, quý vị thấy từ thân súc sanh mà có thể biến thành thân người, sẽ thuộc về Thần Túc Thông. Năng lực của nó tương đương với A Na Hàm, nhưng các phương diện khác đều kém xa A Na Hàm. A Na Hàm là thánh nhân, quá nửa trụ trong Tịnh Cư Thiên. Do vậy, kinh Phật cũng thường gọi các vị ấy là chư thiên trời Tịnh Cư. Tam Quả thuộc vào Ngũ Bất Hoàn Thiên. Trừ phi các Ngài có nhân duyên đặc thù với nhân gian, đôi khi thị hiện, chứ thường thì các Ngài chẳng trụ trong thế gian, mà ngự trong Tứ Thiên Thiên. Tu hành ở nơi đó, đến cuối cùng đoạn sạch Tư Hoặc, chứng quả A La Hán, vượt thoát lục đạo.

Trong kinh, đức Phật đã dạy về chuyện này rất rõ ràng. Nếu quý vị thấy đều hiểu rõ, thông đạt, sẽ hiểu minh bạch nguyên lý của công năng đặc dị và Khí Công, sẽ biết chuyện ấy chẳng hiếm hoi, kỳ lạ gì! Đây chính là bản năng (năng lực sẵn có) của hết thảy nhân loại. Chỉ là hiện thời năng lực ấy của chúng ta chẳng hiện, không phải là chẳng có, nhưng năng lực ấy chẳng thể hiện tiền, chẳng thể đẩy lên tác dụng, nguyên nhân là do bản thân chúng ta có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước quá nặng. Nếu quý vị muốn khôi phục năng lực ấy, hãy ghi nhớ câu kinh Phật này: “*Chế tâm nhất xứ, vô sự bất biện*” (Chế ngự cái tâm vào một chỗ, không chuyện gì chẳng làm được). Họ tu thành công, nguyên lý là ở chỗ này. Họ có thể chế tâm nhất xứ, cũng có nghĩa là như chúng tôi thường nói: Họ có thể tập trung ý chí, năng lực bèn hiện tiền, Thiên Nhân, Thiên Nhĩ, Tha Tâm, Túc Mạng, và Thần Túc. Chế tâm nhất xứ có rất nhiều đẳng cấp khác nhau, chúng ta thường nói là “*công lực khác nhau*”. Nguyên lý giống nhau, tập trung công lực khác nhau. Do vậy, năng lực của họ có lớn hay nhỏ sai khác. Cùng học Khí Công,

người ta nói có người [trình độ] Khí Công rất lợi hại, có người kém hơn, nguyên nhân đều là ở chỗ này. Phạm là tu học thứ này, chắc chắn là phải hạ thấp dục vọng. Nếu dục vọng rất nồng, tham, sân, si, mạn rất nặng, chắc chắn sẽ bị chướng ngại, tâm tán loạn, chẳng có cách nào tập trung được!

Cùng một đạo lý, trong những năm qua, tôi giảng kinh, hoằng pháp suốt bốn mươi tám năm, trong những năm ấy, tôi cũng gặp rất nhiều cảnh giới rất khó giải thích! Xác thực là có những kẻ bị quỷ thần dựa thân, chúng ta thường gọi họ là “*linh môi*” (spiritual medium), hé lộ tin tức do kẻ dựa vào thân họ nói ra. Những quỷ thần ấy bảo chúng tôi: “Tụng kinh, niệm Phật, làm pháp sự siêu độ như thế nào thì sẽ có hiệu quả thù thắng nhất?” Tâm địa càng thanh tịnh, họ đạt được lợi ích càng lớn. Niệm kinh phải chuyên tâm niệm, [niệm] từ đầu đến cuối bản kinh ấy chẳng thể có vọng tưởng, rất khó làm được! Dấy vọng tưởng thì có lợi ích gì cho họ hay không? Có chứ, luôn luôn có thể đạt được một tí lợi ích. Vọng tưởng càng nhiều, họ đạt được lợi ích càng ít. Vọng niệm càng ít, họ đạt được [lợi ích] càng nhiều. Nếu chẳng có một vọng tưởng nào, công đức ấy vô lượng. Chư vị ngẫm xem có đúng như thế hay không? Vẫn là chế tâm nhất xứ.

“*Chế tâm nhất xứ*” chính là nói rõ công phu tu hành trong Tịnh Độ Tông. Vừa mới đạt đến chuẩn mực chế tâm nhất xứ thì là công phu thành phiền. Sâu hơn nữa, sẽ là Sự nhất tâm bất loạn; đến mức sâu nhất, sẽ là Lý nhất tâm bất loạn. Công phu thành phiền, Sự nhất tâm, Lý nhất tâm, đều có rất nhiều đẳng cấp, mỗi cá nhân tu hành khác nhau. Thậm chí chính mình tu hành, công phu cũng khác biệt, bản thân chúng ta sẽ thể nghiệm được. Ví như chúng ta niệm một bộ kinh, niệm bộ kinh Vô Lượng Thọ này coi như chẳng quá dài. Lúc mới học, mấy năm vừa mới học, do vọng tưởng nhiều, vừa niệm kinh vừa dấy vọng tưởng; nói chung, phải dăm ba năm sau, khi vọng niệm ít đi, vọng niệm ít hơn, tức là tinh thần của quý vị dần dần tập trung. Nói thông thường, thật sự niệm một bộ kinh đến mức chẳng có vọng niệm, tối thiểu là công phu từ năm năm đến mười năm. Hơn nữa, còn phải có thể thật sự buông xuống tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, tham, sân, si, mạn; quý vị phải thật sự buông xuống! Nếu quý vị chẳng thể buông xuống những tập khí phiền não ấy, quý vị niệm Phật cũng vậy, đọc kinh cũng vậy, sẽ có vọng tưởng xen tạp vào đó, tức là quý vị có tập khí phiền não mà chẳng thể chế phục. Tuy quý vị tu tập, công phu chẳng đắc lực.

Tôi tin là khá nhiều đồng tu có vấn đề này, vì sao công phu chẳng đắc lực? Tôi rất nghiêm túc học, có sao công phu chẳng đắc lực? Là vì quý vị chẳng buông xuống phiền não, tập khí! Quý vị mong mỏi công phu đắc lực, thì chẳng thể không buông xuống! Nếu bị ngoại duyên dụ dỗ, mê hoặc, quý vị sẽ bị chúng quấy nhiễu. Hãy nên chọn lựa hoàn cảnh tu học, tránh né những ngoại duyên ấy. Cổ đại đức đều thực hiện như vậy. Bậc thượng thượng căn rất ít, chẳng nhiều lắm, ngoại duyên sẽ chẳng thể quấy nhiễu họ. Trong lịch sử Phật giáo Trung Hoa, chúng ta chỉ thấy có một vị rõ rệt nhất là Lục Tổ Huệ Năng đại sư của Thiên Tông. Vị này lúc hai mươi mấy tuổi, cảnh giới bên ngoài chẳng thể quấy nhiễu Ngài. Nói cách khác, hết thấy dụ dỗ, mê hoặc đều vô dụng đối với Ngài, Ngài chẳng bị dụ dỗ, mê hoặc. Nói kiểu khác, người giống như Ngài thì trong bất luận hoàn cảnh nào cũng

đều được, như như bất động, tâm chẳng điên đảo. Kẻ chẳng có công phu giống như Ngài thì không được, chắc chắn là phải chọn lựa hoàn cảnh.

Ngay cả đức Phật, quý vị thấy Ngài dạy các đệ tử trụ trong A Lan Nhã. A Lan Nhã (Aranya) là tiếng Phạn, là tiếng Ấn Độ, nghĩa là gì? Chỗ an tĩnh! Tiêu chuẩn là gì? Chẳng nghe tiếng trâu kêu. Xã hội vào thời cổ, tiếng trâu kêu rất to, nơi họ ở, đương nhiên là người tu hành ở trong núi rừng, đều ở ven sông, qua đêm dưới cội cây, giữa trưa ăn một bữa, chọn lựa nơi ấy, cách chỗ kẻ khác cư trú tối thiểu hai, ba dặm đường. Vì sao? Chẳng nghe tiếng trâu kêu. Đức Phật dùng chuyện này làm tiêu chuẩn, nói thông thường là khoảng ba dặm đường, cách thôn trang ba dặm đường, thanh tịnh, là chỗ không có người khác.

Vì thế, Phật giáo truyền sang Trung Hoa, các vị tổ sư đại đức kiến lập đạo tràng đều xây dựng trong núi thẳm, cách xa đô thị, thôn trang. Từ chân núi đi đến đạo tràng trên núi, tối thiểu quý vị phải đi mất một ngày, chẳng dễ dàng, rất vất vả. Trên núi toàn là đường hẹp, đường nhỏ ruột dê, quý vị phải trèo lên từng bước một. Vì thế, ngạn ngữ mới có câu: “*Vô sự bất đăng Tam Bảo điện*” (Không có chuyện gì, chẳng lên điện Tam Bảo), đi theo con đường ấy rất vất vả, chẳng ai muốn đi lên! Ở nơi ấy dễ tu hành, hoàn cảnh thanh tịnh, chẳng có thị phi, nhân ngã, chẳng có những phương tiện khoa học kỹ thuật tân tiến hiện đại dụ dỗ, mê hoặc, tâm địa dễ đạt được thanh tịnh, nhiếp tâm dễ dàng! Ở nơi ấy, bất luận tu học pháp môn nào, đều dễ dàng đắc Định. Vì thế, tôi cũng thường nói, những bậc cao tăng đại đức thời cổ nếu sanh trong xã hội hiện tại, các Ngài cũng chẳng thể thành tựu, chúng ta có thể tưởng tượng chuyện này!

Trong xã hội hiện tại, những gì sáu căn của quý vị tiếp xúc đều là những thứ dụ dỗ, mê hoặc hết sức nghiêm trọng. Đừng nói là kẻ trung hạ căn chẳng thể chống chọi, ngay cả bậc thượng căn chỉ sợ cũng bị đọa lạc; đấy chẳng phải là hoàn cảnh để tu hành! Vì thế, hơn ba mươi năm trước, lão hòa thượng Hư Vân đến Hương Cảng, ở một tháng rồi quay về, bảo mọi người: “*Hương Cảng chẳng phải là nơi chốn để tu hành!*” Hết thấy người, sự, vật, quý vị được tiếp xúc đều dẫn phát tham, sân, si, mạn, đều tăng trưởng lòng ích kỷ của quý vị; đấy là nhân duyên gây chướng đạo, làm sao quý vị có thể thành tựu cho được? Vì thế, đức Phật bảo chúng ta, người sơ học chọn lựa A Lan Nhã là tuyệt đối chánh xác. Nhưng trong hiện thời, hoàn cảnh đúng là quá khó khăn, quý vị tu các pháp môn khác, xác thực là chẳng dễ dàng!

Cận đại, xuất hiện một vị là Ấn Quang đại sư. Vị này là Phật, Bồ Tát thị hiện, Ngài dạy chúng ta trong hoàn cảnh hiện tiền tu hành như thế nào để có thể đạt hiệu quả, có thể thành tựu. Do vậy, tổ sư bảo chúng ta chớ nên tạo đạo tràng lớn, phải làm đạo tràng nhỏ, những người cộng tu chớ nên vượt quá hai mươi người, chuyên tu Tịnh Độ, buông xuống vạn duyên, cầu nguyện vãng sanh, sẽ có thể thành tựu. Ngài nói lời này hết sức hợp lý. Nếu quý vị có thể thật sự buông xuống, thật sự có thể chịu được tịch tịch, thật sự mong thành tựu thì có một bí quyết là “*chỉ ngữ*” (止語), tức không nói. Thấy người khác xá, bèn chấp tay xá lại, chẳng nói một câu nào, tâm dễ đắc Định. Tâm chẳng Định, nói quá nhiều, tạp tâm chuyện gẫu. Do vậy nói “*không tiếp khách, không trò chuyện*”.

Thật sự dụng công trong Niệm Phật Đường, phương pháp dụng công thì như phương pháp do lão pháp sư Đế Nhân đã dạy người thợ vá nồi hết sức phù hợp. Tức là một câu Phật hiệu, niệm một bèn nghỉ ngơi, tùy thời có thể nghỉ ngơi. Nghỉ khỏe bèn niệm tiếp, chẳng phân biệt ngày đêm. Khi nào mệt thì khi ấy bèn nghỉ ngơi đôi chút; sau khi tỉnh giấc, ngay lập tức vào Niệm Phật Đường. Do đó, người thợ vá nồi [niệm Phật] ba năm bèn thành công, ông ta vãng sanh. Pháp sư Đế Nhân hết sức tán thán, Sư nói: *“Các vị phương trượng đại tông lâm tự viện, pháp sư giảng kinh, thuyết pháp tại Trung Hoa trong hiện thời, chẳng vị nào có thể sánh bằng ông”*. Khi mất là đứng mất, đã mất rồi [vẫn đứng sững suốt] ba ngày, pháp sư Đế Nhân mới tới, giúp ông ta lo liệu hậu sự. Ông ta đứng suốt ba ngày, người đã tắt hơi đứng sững ba ngày, chờ lão hòa thượng lo liệu hậu sự. Chúng ta có quyết tâm ấy hay không? Có nghị lực ấy hay không? Trong thời đại hiện tại, nếu muốn thành tựu, [đó là] tấm gương tốt nhất. Vì thế nói, nếu như chẳng thế, đạo tràng nhỏ phải tuân thủ giáo huấn của lão pháp sư. Đạo tràng nhỏ chẳng làm Phật sự, chẳng có kinh sám Phật sự, chẳng có pháp hội.

Niệm Phật trong hiện thời, tôi dạy chư vị, mỗi ngày phải có mấy tiếng đồng hồ nghe kinh. Vì sao? Nếu chẳng hiểu kinh giáo, người niệm Phật sẽ có nghi hoặc. Do nghi hoặc, sẽ sanh ra phiền não, sẽ tạo thành chướng ngại. Vì thế, hằng ngày có thể nghe kinh bốn tiếng đồng hồ, chớ nên gián đoạn, những thời gian khác bèn niệm Phật. Như thế thì tốt đẹp, Giải lãn Hạnh đều coi trọng. Vẫn là lấy Hạnh làm chủ, dùng Giải để trợ giúp, biện pháp này tốt đẹp, rất ổn thỏa. Hiện thời, trong và ngoài nước cũng có những đạo tràng làm theo kiểu như vậy. A! Nay thời gian đã hết rồi, hôm nay tôi giảng tới chỗ này.

Tập 1534

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, đoạn lớn thứ sáu trong phần kệ tụng, tiểu đoạn thứ hai, xem từ bài kệ thứ tám.

(Kinh) Nhược kiến thụ hoa, đương nguyện chúng sanh, chúng tướng như hoa, cụ tam thập nhị.

(經)若見樹華。當願眾生。眾相如華。具三十二。

(Kinh: Nếu thấy cây hoa, nguyện cho chúng sanh, các tướng như hoa, đủ ba mươi hai).

Đây là ở trên đường trông thấy “*thụ hoa*”, chẳng giống như thấy hoa trong phần trước. Trong phần trước là hoa của loài thân thảo như các loại hoa đại phủ đầy mặt đất. Ở đây là “*thụ hoa*” (樹華, hoa của các loài cây); quá nửa các loại cây có hoa đều có quả, đều kết trái. Dẫn phát đại nguyện của Bồ Tát, “*chúng tướng như hoa*” (các tướng như hoa), phạm vi rộng rãi. Chúng ta thường nói “*chúng tướng*” (眾相, các tướng) là “*vạn tướng*” (萬相), tất cả hết thấy các hiện tướng. Nói cách khác, nói theo danh từ Phật pháp thì là “*pháp tướng*”. Pháp tướng do đâu mà có? Do Pháp Tánh biến hiện. Pháp Tánh biến hiện ra pháp tướng, không chỉ là Nhất Chân pháp giới, như Hoa Tạng, hoặc như Cực Lạc, nó còn bao hàm y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới, đúng là không gì chẳng bao hàm.

“*Cụ tam thập nhị*” (Đủ ba mươi hai), “*ba mươi hai*” biểu thị sự viên mãn, trọn chẳng phải là một con số. Người trong thế gian cho rằng một người có quý tướng, nói chung là có ba mươi hai loại [quý tướng]. Ba mươi hai [quý tướng ấy] đều trọn đủ, như vậy thì sẽ viên mãn. Kinh Phật có nói đức Phật trọn đủ ba mươi hai tướng, Đại Phạm Thiên Vương cũng trọn đủ ba mươi hai tướng, Luân Vương (Chuyển Luân Thánh Vương) trọn đủ ba mươi hai tướng. Tuy Luân Vương trọn đủ, [các quý tướng ấy] hoàn toàn chẳng rõ ràng như Phật, phải nhìn kỹ mới thấy Luân Vương có, chẳng rõ ràng như vậy. Đương nhiên là ở đây dùng ba mươi hai tướng của đức Phật để tỷ dụ, chứ [thật ra, kinh văn] có ý nói “*hết thấy các pháp tướng, không tướng nào chẳng viên mãn*”.

Hoa tốt đẹp, quả nhất định tốt đẹp. Nhà Phật nói là “*quả báo*”. Chúng ta thường thấy trong kinh nói có hoa báo và quả báo. Hoa báo là gì? Chính là những gì quý vị tu được trong một đời này. Ví như đức Phật thường dạy chúng ta, trong Mãn Nghiệp bao gồm [quả báo do] tu ba loại bố thí, Dẫn Nghiệp ở trong nhân đạo sẽ là Ngũ Giới, hướng dẫn chúng ta sanh vào đường này, cũng phải hiểu rõ và ghi nhớ rõ ràng điều này. Trong A Lại Da Thức của hết thấy chúng sanh, có trọn đủ nghiệp nhân của mười pháp giới. Nói cách khác, [nghiệp nhân] giống như chủng tử (hạt giống), quý vị thấy đều trọn đủ. Mỗi cá nhân chúng ta đều có nghiệp nhân của Phật; nói cách khác, [sẽ] có thể làm Phật. Có nghiệp nhân của Bồ Tát,

mà cũng có nghiệp nhân của địa ngục và ngạ quỷ. Có nghĩa là nghiệp nhân của đường nào hiện tiền, khi nó đẩy lên tác dụng, quý vị sẽ đi vào đường ấy để hứng chịu quả báo, điều này trọng yếu lắm!

Nếu chúng ta hỏi, nhìn từ phía trên, cao nhất là Phật, vậy thì nghiệp nhân của Phật là gì? Kinh giáo đã dạy, nghiệp nhân của Phật là tâm bình đẳng. Khi nào cái tâm bình đẳng của quý vị hiện tiền, quý vị sẽ tiến vào Phật đạo, chúng ta thường nói “quý vị đã thành Phật”, tâm bình đẳng hiện tiền. Bình đẳng là gì? Có phân biệt thì có bình đẳng hay không? Đương nhiên là chẳng có! Có chấp trước thì có bình đẳng hay không? Đương nhiên là chẳng có. Quý vị có khởi tâm động niệm, bình đẳng hay bất bình đẳng? Vẫn chẳng có. Do vậy, chúng ta hiểu, tâm bình đẳng là sáu căn của chúng ta tiếp xúc cảnh giới bên ngoài, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi hương, lưỡi nếm vị, chẳng chấp trước, chẳng phân biệt, không khởi tâm, không động niệm, vậy thì chúc mừng quý vị, quý vị đã thành Phật. Vì sao? Đây là thật sự bình đẳng. Hễ khởi tâm động niệm thì sẽ chẳng bình đẳng, huống hồ còn có phân biệt, chấp trước! Do vậy, trong A Lại Da Thức của chúng ta thật sự có [nghiệp nhân thành Phật], mà chính mình đã mê mất, rối loạn, thấy sắc nghe tiếng vẫn khởi tâm động niệm. Hễ khởi tâm động niệm, duyên của chúng ta với đường ấy bị mất đi, chẳng thể làm Phật được.

Chư vị phải ghi nhớ: Ai nấy đều có tư cách làm Phật, vì ai nấy đều có cái nhân. Thân nhân duyên của quý vị chẳng thiếu khuyết mảy may, ai cũng đều có, đều là bình đẳng, tùy thuộc duyên của quý vị. Duyên thứ nhất mà làm không được; làm không được thì hãy xem Bồ Tát như thế nào? Kinh đã dạy, Dẫn Nghiệp của Bồ Tát, tức là cái nghiệp dẫn dắt quý vị làm Bồ Tát. Đó là gì? Lục Độ. Bồ Tát là cái tâm Lục Độ, khởi tâm động niệm của chúng ta có tương ứng với Lục Độ hay không. Cái tâm Lục Độ quyết định chẳng có lòng ích kỷ. Quý vị thấy điều đầu tiên là bố thí. Bố thí có nghĩa là gì? Bỏ mình vì người, chưa hề nghĩ đến chính mình, đúng như cổ đại đức đã dạy người ta ba chữ Quân, Thân, Sư. Tài Bố Thí là hy vọng họ có thể sống tốt đẹp, sống thoải mái, sống vui sướng, tức là thực hiện chữ Thân (親). Giống như cha mẹ nuôi nấng con cái, chăm nom rất tốt đẹp, khiến cho con vui sướng, khiến cho con được ăn no, mặc ấm, đây là Thân. Pháp Bố Thí, khai trí huệ! Đây là gì? Thực hiện chữ Sư (師), làm thầy. Vì thế, cha mẹ phải giáo dục con cái, giúp con phá mê khai ngộ, trẻ nhỏ mai sau khôn lớn sẽ có trí huệ. Quả báo của Vô Úy Bố Thí là khỏe mạnh, sống lâu, làm được chữ Quân (君), lãnh đạo chúng nó. Trong khỏe mạnh, sống lâu, đã bao hàm đại viên mãn.

Vì thế, người Hoa nói “*quân, thân, sư*”, còn trong Phật pháp thì nói trong Lục Ba La Mật của Bồ Tát, Bồ Thí Ba La Mật đã bao hàm viên mãn [cả sáu món Ba La Mật]. Lại còn dạy quý vị thực hiện như thế nào. Nay chúng ta đối với người nhà, đối với đại chúng trong xã hội, đối với hết thảy chúng sanh trong thế gian này, “*hết thảy chúng sanh*” bao gồm động vật, thực vật, và khoáng vật, chúng ta có bố thí bằng cái tâm yêu thương hay không? Chúng ta dùng tinh thần, dùng sự nhọc nhằn của chính mình để chăm sóc họ. Điều này thuộc về Tài Bố Thí, Nội Tài Bố Thí. Chúng ta giúp đỡ họ, cải thiện họ, sử dụng trí huệ, sẽ là Pháp Bố Thí. Thường xuyên chiếu cố là Vô Úy Bố Thí, chẳng để cho họ bị tổn hại. Vì thế, đối

với người, đối với sự, đối với vật mà có thể giữ tấm lòng này, người ấy hành Bồ Tát đạo, [tâm hạnh Bồ Tát ấy sẽ] dẫn dắt người ấy đi thọ sanh trong đường Bồ Tát. Vì thế, Bồ Tát là Lục Độ hạnh.

Duyên Giác là nhân duyên sanh, chúng ta nói Thập Nhị Nhân Duyên, những điều này đều thuộc về Tiểu Thừa. Thập Nhị Nhân Duyên và Tứ Đế đều là Tiểu Thừa. Tiểu Thừa chẳng thể chủ động chiếu cố đại chúng; vì thế, phước báo của họ nhỏ hơn, nhưng họ có thể tự tốt lành cho riêng mình. Chẳng có hồng nguyện “*kiêm thiện thiên hạ*” (兼善天下, khiến cho thiên hạ cũng được tốt lành), chúng ta nói là “*phát Bồ Đề tâm, đại từ đại bi*”. Họ chẳng có. Hai loại người ấy (Thanh Văn và Duyên Giác) chẳng có Bồ Đề tâm. Họ có cái tâm thanh tịnh, sẽ chẳng tổn thương, làm hại người khác, chẳng làm tổn thương, gây hại cho hết thảy người, sự, vật. Vì thế, họ thuộc loại tiêu cực, nhưng cũng hết là sức khó có!

Thấp hơn là thiên đạo, quý vị sanh vào thiên đạo bằng cách nào? Đức Phật dạy: Cái hướng dẫn quý vị vào thiên đạo là thượng phẩm Thập Thiện và Tứ Vô Lượng Tâm. Tức là phải tu Thập Thiện Nghiệp Đạo. Thập Thiện Nghiệp Đạo đòi hỏi phải thực hiện một trăm phần trăm, thật sự làm được! Do điều này, sẽ được làm thân trời. Lại thêm vào Tứ Vô Lượng Tâm, tức từ, bi, hỷ, xả, niệm nào cũng chẳng đánh mất lòng từ, bi, hỷ, xả, đó gọi là Tứ Vô Lượng Tâm. Đây là cái nhân để sanh lên trời. [Cái nhân để sanh vào] nhân đạo là Ngũ Giới, tức trung phẩm Thập Thiện. Học Phật thọ Ngũ Giới, trì Ngũ Giới rất thanh tịnh, rất viên mãn. Thập Thiện Nghiệp chẳng phải là học Phật, người ấy là thiện nhân. Vì thế, Thập Thiện là nhân thiên đạo, vẫn chưa phải là Phật đạo, nhưng nó là cơ sở của Phật đạo. Chớ nên không biết điều này, là cơ sở của Phật đạo đây nhé!

Vì thế, từ Tịnh Nghiệp Tam Phước, quý vị xem điều thứ nhất. Điều thứ nhất là nhân thiên phước báo; điều thứ hai là Nhị Thừa phước báo; điều thứ ba là Đại Thừa phước báo. Ba điều của Tịnh Nghiệp Tam Phước [tương ứng với ba loại phước báo]. Điều thứ nhất “*hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm chẳng giết, tu Thập Thiện Nghiệp*”. Do đó, Thập Thiện là người chưa tiến nhập Phật môn. Thập Thiện là Tánh Đức, nhất định phải tu, quyết định chẳng thể trái nghịch. Nếu quý vị trái nghịch, được rồi, thượng phẩm Thập Ác là địa ngục, trung phẩm Thập Ác là ngạ quỷ, hạ phẩm Thập Ác là súc sanh, ba ác đạo đây nhé! Chớ nên không biết điều này! Vì thế, chúng ta phải đoạn ác tu thiện, phải thường xuyên nghĩ tưởng. Trong cuộc sống hằng ngày, trong xử sự, đãi người, tiếp vật, chúng ta có ý niệm hại người khác hay không? Vì sao? Ý niệm hại người khác chính là cái tâm giết hại. Tuy quý vị chẳng sát sanh, nhưng cái tâm giết chóc, ý niệm giết chóc của quý vị chẳng đoạn; hề gặp cảnh duyên, nó sẽ dấy lên hiện hành. Có ý niệm chiếm tiện nghi của kẻ khác hay không? Ý niệm chiếm tiện nghi của người khác chính là cái tâm trộm cắp. Có ý niệm hiếu sắc hay không? Ý niệm hiếu sắc là dâm tâm.

Thực hiện công phu từ chỗ sâu thẳm trong nội tâm, quý vị mới có thể đạt được cái tâm thanh tịnh. Chỉ cần cái tâm thanh tịnh, trì giới nơi thân và miệng rất dễ dàng, chẳng khó! Tự nhiên là quý vị có thể hành Thập Thiện, chẳng miễn cưỡng mảy may! Đối với khẩu nghiệp thì ngôn ngữ quyết định chẳng có vọng

ngữ, quyết định chẳng có thị phi. Lương thiết (nói đôi chiều) là khuấy đảo thị phi, quyết định chẳng hoa ngôn xảo ngữ, quyết định chẳng nói lời thô thấp. Quý vị thầy khi mẹ Văn Vương mang thai ông ta, trong thai giáo có *“khẩu bất xuất ngạo ngôn”* (miệng chẳng thốt lời kiêu ngạo). Ngôn ngữ thường ngày rất cẩn thận, chẳng nói lời thô lỗ. Đương nhiên là càng chẳng thể lừa gạt kẻ khác, tâm địa thanh tịnh, thành khẩn, cung kính, dùng cái tâm ấy để dưỡng thai nhi của bà ta. Vì thế, sanh ra đứa trẻ ấy, về sau là Châu Văn Vương, là bậc thánh nhân! Đây là biết cách dạy dỗ như thế nào. Đó là thật sự biết yêu thương chính mình. Biết yêu thương chính mình, lại còn biết yêu thương người khác. *“Yêu người khác”* là đối với con thơ của bà, bà ta biết yêu thương, che chở con cái. Một kẻ chẳng biết yêu thương chính mình, sẽ chẳng biết yêu thương người khác. Những điều này đều thuộc về vấn đề giáo dục.

Trong thời đại hiện tại, xác thực là giáo dục nảy sanh vấn đề, lại còn hết sức nghiêm trọng, dẫn đến xã hội hỗn loạn. Xã hội hỗn loạn, lòng người hỗn loạn. Lòng người đã hỗn loạn, hiện tượng đương nhiên là chẳng tốt đẹp. Vì sao? Tướng sanh từ tâm; Phật pháp nói: *“Hết thấy các pháp sanh từ tâm tướng”*. Vì thế, chúng ta khởi tâm động niệm, tôi cũng thường nói lời này trong các buổi giảng, hy vọng các đồng học có thể cảnh giác: Chúng ta dấy một thiện niệm, phải biết là thiện niệm ấy lập tức trọn khắp hư không pháp giới. Dấy một ác niệm, ác niệm ấy cũng lập tức trọn khắp hư không pháp giới. Khởi tâm động niệm, trên là cảm ứng đạo giao cùng hết thấy chư Phật, Bồ Tát, dưới thì cũng cảm ứng đạo giao với thiên địa, quỷ thần. Vậy thì quý vị hãy ngẫm xem, ý niệm của chúng ta là thiện thì mới nên, hay ác thì mới nên? Nếu quý vị thật sự thông đạt, hiểu rõ chân tướng sự thật, quý vị sẽ có ác niệm hay chẳng? Sẽ không! Khởi tâm động niệm chẳng thể lừa dối kẻ khác được!

Người đánh mất năng lực của chính mình, do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mà đánh mất năng lực. Từ loài người tiến lên cao hơn, dấu chư thiên cũng đánh mất năng lực, nhưng các Ngài đánh mất ít phần. Do vậy, các Ngài có Ngũ Thông. Quỷ thần cũng đánh mất, khi đã đánh mất thì cũng chẳng khác biệt loài người cho mấy, nhưng quỷ thần có báo đắc Ngũ Thông, năng lực của họ hoàn toàn chẳng to cho mấy, thế nhưng chúng ta khởi tâm động niệm, họ biết ngay! Nói theo kiểu hiện thời, chiều không gian của chúng ta [và quỷ thần] rất gần, giống như xem các băng tần truyền hình. Băng tần của chúng ta rất gần. Nếu băng tần rất xa, rất lớn, có thể là họ không biết. [Quỷ thần có thể biết tâm niệm của chúng ta] là do rất gần. Vì thế, cổ nhân thường nói: *“Con người chớ nên gạt nhau, khởi tâm động niệm thì trời biết, đất biết”*. “Trời” là nói đến những tầng cấp cao hơn, “đất” là nói những tầng cấp thấp hơn. *“Quý vị biết, tôi biết”*, làm sao có thể lừa kẻ khác cho được? Lời này hết sức thân thiết, hết sức chân thật.

Khởi tâm động niệm thiện, cái nhân của chúng ta tốt lành, là thiện nhân. Do thiện nhân, nhất định sẽ cảm thiện quả. Bài kệ kế tiếp nói về quả, nhất định phải tu thiện nhân. Tiêu chuẩn của thiện ác là gì? Tiêu chuẩn thù thắng nhất là giáo huấn của Thích Ca Mâu Ni Phật, đó là tiêu chuẩn thù thắng nhất. Chúng ta phải nên học như thế nào? Phải đọc tụng, phải mong giải, phải y giáo phụng hành,

lại còn phải vì người khác diễn nói. Có thể y giáo phụng hành là Tiểu Thừa, có thể vì người khác diễn nói thì là Bồ Tát. “*Diễn*” là gì? Biểu diễn cho người khác thấy. Trong hết thấy những nơi đại chúng tụ hội, ta nêu gương tốt cho mọi người nhìn vào.

Nêu gương tốt gì vậy? Trước hết là làm được Thập Thiện. Thưa cùng chư vị, Thập Thiện nêu triển khai ra, sẽ là Đệ Tử Quy. Trong Đệ Tử Quy đã nói tất cả một trăm mười ba chuyện, chính là những điều khoản chi ly của Thập Thiện Nghiệp. Thập Thiện Nghiệp Đạo là cương lĩnh của Đệ Tử Quy. Những điều khoản căn kẽ [và cương lĩnh] là một, không hai. Một trăm mười ba chuyện ấy quý vị thấy đều thực hiện, sẽ là thực hiện Thập Thiện Nghiệp Đạo. Sau đấy, lại từ Thập Thiện Nghiệp Đạo dần dần tiến lên cao hơn, tăng cao mãi cho đến Phật quả rốt ráo viên mãn. Vì thế, bước khởi sự để tu hành Phật pháp là Thập Thiện Nghiệp, rốt ráo viên mãn vẫn là Thập Thiện Nghiệp. Rốt ráo viên mãn Thập Thiện Nghiệp chính là quả địa Như Lai. Chúng ta chớ nên không biết, chớ nên không nghiêm túc học tập.

Trong thế gian, rất ít kẻ có thể buông xuống, luôn mong cầu lợi ích. Vậy thì tôi bảo quý vị, lợi ích này là vô lượng, vô biên, vô cùng, vô tận, vì sao quý vị chẳng cầu? Quý vị nói “tôi mong cầu lợi ích chính là lợi ích trước mắt”. Vô lượng vô biên lợi ích quý vị đều có thể cầu được, quý vị hãy ngẫm xem, lợi ích trước mắt có được bao gồm trong ấy hay không? Bao gồm chứ! Chỉ cần quý vị chịu tu, buông xuống tham, sân, si. Tham, sân, si chính là gốc họa! Gốc họa gì vậy? Gốc họa của tam đồ, lục đạo. Quý vị thật sự có thể hiểu rõ chúng nó, hiểu rõ ràng, quý vị mới chịu buông chúng nó xuống. Những thứ ấy chắc chắn là tai hại, chẳng có mảy may lợi ích, vì sao quý vị chẳng thể bỏ đi? Con người sống trên cõi đời, những thứ tài vật để duy trì lẽ sống chẳng cần nhiều! Các vị hãy ngẫm xem, hằng ngày quý vị ăn uống thì chỉ cần có thể ăn no, quần áo chỉ cần có thể mặc ấm, nhà cửa chỉ cần có thể che gió, đụt mưa, đủ rồi! Vui sướng hơn bất cứ chi khác. Chẳng tham cầu, người ấy sẽ viên mãn về mặt của cải!

Người mà có những điều kiện chưa viên mãn, tức là lòng tham đang quấy phá, tham lam chẳng chán! Quý vị tham lắm như vậy, có thể hưởng thụ hay chẳng? Quý vị vẫn mỗi ngày ăn cơm ba bữa, đêm ngủ chừng sáu thước, quý vị có thể hưởng thụ gì vậy? Do vậy, phải thấy thấu suốt, sau đấy mới thật sự chịu từ bỏ. Đức Phật dạy chúng ta bỏ, quý vị thấy đó: Bỏ hết thấy chấp trước, sẽ chứng quả A La Hán, sẽ thoát khỏi lục đạo luân hồi. Bỏ hết thấy phân biệt, sẽ chứng Bồ Tát. Trong tứ thánh pháp giới, quý vị là Phật, Bồ Tát. Lại bỏ khởi tâm động niệm, mười pháp giới sẽ chẳng có, tức là đã buông bỏ mười pháp giới, chứng Phật quả, người ấy bèn thành Phật. Vì thế, Phật pháp tu gì vậy? Chẳng có gì khác, buông xuống mà thôi!

Năm xưa, khi tôi mới gặp Chương Gia đại sư lần đầu, đã thỉnh giáo lão nhân gia về chuyện này. Tôi hỏi một đề mục: “Con biết Phật pháp hết sức thù thắng, hết sức tốt đẹp, con rất muốn học”. Tôi thỉnh giáo lão nhân gia: “Có phương pháp nào để con có thể khế nhập rất nhanh chóng hay không?” Lão nhân gia dạy tôi: “*Thấy thấu suốt, buông xuống*”. Về sau, trong nhiều năm ngàn ấy,

chúng tôi thật sự thấu hiểu: Đạo để thành Phật từ lúc mới phát tâm cho đến địa vị Như Lai là tu gì vậy? Chính là hai điều ấy, thấy thấu suốt và buông xuống! Buông xuống giúp quý vị thấy thấu suốt. Thấy thấu suốt là trí huệ. Thấy thấu suốt lại giúp quý vị buông xuống. Buông xuống lại giúp quý vị thấy thấu suốt. Thấu suốt ngược lại sẽ giúp quý vị buông xuống. Chúng giúp nhau thành tựu, một mực cho đến địa vị Như Lai. Phật pháp chẳng có gì khác, lại thừa cùng chư vị, vô lượng trí huệ, vô lượng thần thông, vô lượng phước báo đều tu từ chỗ này!

Của cải càng xả, sẽ càng nhiều, đã có nhiều thì như thế nào? Đã nhiều thì nhất định phải xả, chớ nên tích góp! Đức Phật nói hay quá: “*Tích tài táng đạo*” (Tích lũy tài sản, đạo sẽ bị chôn vùi). Vì sao chớ nên tích góp? Tích góp là còn có lòng tham, sẽ sanh ra phiền não, chẳng sanh trí huệ. Như thế nào thì mới có thể sanh trí huệ? Buông xuống; hễ xả, sẽ sanh ra trí huệ. Do vậy, phải ghi nhớ, người hiện thời trên thế gian có ai chẳng tích góp tài sản? Học Phật chẳng thể đắc đạo! Niệm Phật, nói thật thà, chẳng đạt được công phu thành phiền! Chẳng đạt được công phu thành phiền, chẳng mong chi vãng sanh! Do nguyên nhân nào? Chẳng thể buông xuống được! Quý vị có thể thật sự buông xuống hết thảy, xả hết, vãng sanh sẽ chẳng có tí ti vấn đề nào! Có phải Xả là thật sự chẳng có gì hết hay chẳng? Thừa cùng chư vị, hễ xả, quý vị sẽ đạt được càng nhiều. Quý vị xả tài, sẽ đạt được của cải. Quý vị xả pháp, sẽ càng thông minh, càng có trí huệ. Quý vị thí vô úy, sẽ càng khỏe mạnh, càng sống lâu. Quả báo chân thật là như vậy! Nhưng quyết định chớ nên có mảy may tâm tham.

Hễ có tiền tài, hãy giúp đỡ những kẻ nghèo khổ, nhất định phải xả. Quý vị có thông minh, trí huệ, phải vì chúng sanh phục vụ, đặc biệt vì chúng sanh khổ nạn, phải giúp đỡ họ. Quý vị có sức khỏe, sống lâu, càng phải dùng thân thể làm công cụ [phụng sự chúng sanh] chẳng nề hà vất vả. Nói thật ra, có vất vả hay chẳng? Người khác thấy là vất vả, chính quý vị chẳng cảm thấy vất vả, chính mình cảm thấy gì? Vui sướng. Người thế gian nói, đòi người lấy phục vụ làm mục đích, sung sướng, giúp người là cái gốc của sự vui sướng. Nói theo Phật pháp, “*chúng sanh vô biên thế nguyện độ*”. Câu nói này chính là “*giúp người là cội rễ của sự sung sướng*”, tức là đòi người lấy chuyện phục vụ làm mục đích. Kẻ chẳng thể vì đại chúng phục vụ, cuộc sống chẳng có mục đích, chẳng thể giúp đỡ kẻ khác, chẳng có niềm vui sướng.

Do vậy, hiện thời chư vị hãy khéo học, càng chịu giúp đỡ kẻ khác, sẽ càng vui sướng, nhà Phật nói là “*pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ*”. Sống cuộc đời vui sướng, sẽ chẳng bị già nua, sẽ chẳng sanh bệnh tật. Nguyên nhân gây lão hóa là “*hết thảy các pháp sanh từ tâm tưởng*”. Trong tâm chẳng vui sướng, thường xuyên ưu tư, lo lắng, thường nghĩ tưởng chính là phiền não, con người sẽ bị lão hóa. Tới khi người ấy có cảm giác đã già, sẽ thường nghĩ đến sự già nua: “Ta già khòm mắt rồi!” Lão hóa sẽ rất nhanh chóng. Một năm không gặp, [khi gặp lại], trông giống như đã cách biệt mười năm, nhanh chóng như thế đó. Đã già thì sẽ như thế nào? Người ấy nhất định sẽ nghĩ đến bệnh tật, đau chỗ này, nhức chỗ kia; do vậy, bệnh liền đưa tới! Hễ bị bệnh, người ấy bèn nghĩ tới cái chết. Do

đó, vì sao con người chết? Mong chết! Họ nghĩ đến bệnh liền sanh bệnh, nghĩ đến chết sẽ phải chết!

Đức Phật đã giảng đạo lý này đúng là thấu triệt! Vì sao quý vị phải nghĩ đến bệnh, vì sao phải nghĩ đến chết? Chẳng nghĩ tới bệnh tật, chẳng nghĩ đến cái chết, hãy nghĩ gì? Nghĩ giúp đỡ chúng sanh; đấy là Bồ Tát! Phật, Bồ Tát là như vậy, niệm nào cũng nghĩ giúp đỡ hết thảy chúng sanh khổ nạn. Để giúp đỡ chúng sanh, có quá nhiều hạng mục, chẳng thể nói trọn hết được! Nhưng trong nhiều hạng mục, có một hạng mục chủ yếu nhất, chủ yếu là gì vậy? Giúp đỡ chúng sanh phá mê khai ngộ, họ mới thật sự lìa khổ được vui, giống như Phật, Bồ Tát. Nếu quý vị chẳng giúp họ điều này, mà giúp đỡ những điều khác, đó gọi là “*đau đầu chữa đầu, đau chân chữa chân*”, quý vị chẳng thể thật sự giúp chúng sanh khôi phục sức khỏe. Thật sự giúp đỡ họ khôi phục sức khỏe thì nhất định là phải giúp họ giác ngộ.

Do vậy, hết thảy chư Phật, Bồ Tát, chẳng có vị nào không giáo hóa chúng sanh. Thích Ca Mâu Ni Phật đã vì chúng ta thị hiện, giảng kinh hơn ba trăm hội, thuyết pháp bốn mươi chín năm, mọi người đều biết điều này. Đức Thế Tôn giúp đỡ hết thảy chúng sanh khổ nạn, đủ loại chuyện giúp đỡ khác nữa, nhưng [những chuyện ấy] rất ít được ghi chép. Chẳng phải là không có, thảy đều có! Hễ thấy liền làm, hễ nghe liền làm, chẳng phải là không làm. Điều quan trọng nhất là hằng ngày giảng kinh, hằng ngày giáo học, giảng kinh là giáo học. Trong các học trò, có những vị thật sự thấu hiểu, khế nhập cảnh giới. Vì thế, có vị chúng quả A La Hán, có vị chúng quả vị Bồ Tát. Sau khi chính mình đã thành tựu, bèn thay đức Phật giáo hóa chúng sanh.

Đức Phật thị hiện trong thế gian này, nhất định phải giống như mọi người. Thuở đó, chưa có công cụ khoa học để truyền bá, dùng phương pháp gì? Học trò [của đức Phật] đi dạy [khắp nơi]. Quý vị thấy các học trò do chính Ngài dạy dỗ, mở kinh điển ra, trong phần Tựa bèn liệt kê các vị thượng thủ, một ngàn hai trăm năm mươi lăm vị, thảy đều là những vị có thành tựu, đều thường thay đức Phật giáo hóa chúng sanh. Vì thế, đức Phật có thể phái những học trò ấy đến giáo hóa trong bốn phương tám hướng. Hằng ngày, sau khi đã học, phải dạy người khác. Dạy người khác quá nửa thuộc loại cơ hội giáo dục. Hằng ngày đi khát thực, đó là cơ hội giáo dục. Từ kinh văn, chúng ta thấy, khi ra ngoài, hễ [các Ngài] thấy có người bèn dạy họ. Thấy dăm ba người ngồi nói chuyện gẫu, liền xen vào đó để dạy họ. Do người, hoặc do sự [mà nói năng], chẳng có gì không phải là giảng kinh, thuyết pháp, chẳng có gì không nhằm giúp cho mọi người khai ngộ.

Quý vị có thể thấy đến tầng [ý nghĩa] này, quý vị mới có thể tưởng tượng Tăng đoàn của đức Thế Tôn thuở ấy, đối với xã hội, đối với thế gian, đã dấy lên tác dụng to tát ngàn ấy! Nay chúng ta nói là “*chủng tử lão sư*” (種子老師, vị thầy gieo hạt); một ngàn hai trăm năm mươi lăm vị đệ tử của đức Phật là “*chủng tử lão sư*”, đi khắp nơi gieo hạt, dạy người, giúp họ giải quyết vấn đề. Học tập từ chỗ đức Phật, còn đối với bên ngoài thì giáo hóa. Vì thế, trong giáo pháp Đại Thừa đã viết rất rõ ràng: Những vị ấy đều là Đại A La Hán. Đại A La Hán là Bồ Tát. Chúng ta đã hiểu rõ, thấu hiểu, quý vị phải làm như thế nào? Bất luận là chỗ

nào, bất luận với người nào, chỉ cần tiếp xúc, hễ mở miệng, sẽ là giảng kinh, thuyết pháp, tức là giáo học. Chẳng nhất định phải có phòng học, phải có bàn ghế giảng, chẳng phải vậy! Hết thầy lúc, hết thầy chỗ!

Khi chẳng có ai, người thế gian chúng ta chẳng lãnh hội điều này. Khi không có ai, vẫn chững chạc, đàng hoàng, làm cho ai thấy? Tự nhiên là có những nhóm [chúng sanh] với số lượng có thể còn nhiều hơn loài người, kinh nói là “*chúng sanh trong chín pháp giới*”. Nói “*chín pháp giới*” là như thế nào? Mười pháp giới ngoài nhân pháp giới ra thì là chín pháp giới. Trong chín pháp giới có Phật pháp giới, nhưng Phật pháp giới ở đây là Phật pháp giới trong mười pháp giới, chẳng vượt thoát mười pháp giới. Vì thế, Thiên Thai đại sư gọi vị Phật này là Tương Tự Tức Phật, chẳng phải là chân Phật. Nếu là chân Phật, sẽ vượt thoát mười pháp giới. [Tương Tự Tức Phật] chẳng vượt khỏi mười pháp giới. Vì sao chẳng phải là chân Phật? Vị ấy cũng tu tâm bình đẳng, nhưng chẳng đoạn trừ khởi tâm động niệm. Trong mười pháp giới, Ngài có biên độ khởi tâm động niệm nhỏ nhất. Xác thực là chẳng có phân biệt, chấp trước, nhưng vẫn còn khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm rất vi tế. Vì thế, vị ấy chẳng thoát khỏi mười pháp giới.

Chúng ta ở một mình, niệm nào cũng suy nghĩ giáo huấn của đức Phật, niệm nào cũng suy nghĩ nghĩa lý trong kinh điển, thân thể tận hết sức hành trì. Chúng sanh trong pháp giới trông thấy, họ sẽ học theo. Chúng ta phải nêu gương tốt để giúp đỡ họ; đây là Phật tâm, là Bồ Tát hạnh. Chúng ta luôn miệng xưng là Bồ Tát, hãy ngẫm xem chúng ta có đạt tới cảnh giới này hay chưa? Đối trước kẻ khác liền giúp đỡ người ta; chẳng có ai, sẽ đối diện chúng sanh trong chín pháp giới, chẳng thể buông lỏng mảy may! Trong giáo pháp Đại Thừa đã nói rất hay: “*Tự hành là hóa độ người khác, hóa độ người khác là tự hành, tự hành và hóa độ người khác là một, không hai*”. Đây là cảnh giới của Bồ Tát.

Vì sao tự hành là hóa độ người khác? Trong ấy có thân giáo, chính là như trong kinh điển, đức Phật thường dạy: “*Vì người khác điển nói*”. Tự hành là biểu diễn, nêu gương tốt cho kẻ khác thấy. Gương tốt gì vậy? Chẳng có phiền não, chẳng có tập khí, đầy ấp trí huệ. Trí huệ biểu hiện thành cung kính, khiêm hư. Trong những năm gần đây nhất, chúng tôi đề ra “*thành kính, khiêm hòa*”, [nghĩa là] chân thành, cung kính, khiêm hư, hòa thuận. Đây là đức hạnh chân thật, trí huệ chân thật được biểu hiện ra. Có người thì làm cho người ta thấy, thành kính, khiêm hòa. Chẳng có ai thì làm cho quỷ thần thấy, làm cho chúng sanh trong chín pháp giới nhìn vào. Hết thầy thời, hết thầy chỗ, quyết định chẳng có khi nào lơ lửng. Nói theo phía chúng ta, sẽ là dững mãi, tinh tấn. Thiện căn bậc nhất của Bồ Tát là tinh tấn, chẳng lười nhác, quý vị nói xem sung sướng cỡ nào! Quý vị chẳng cảm thấy vui sướng, chẳng cảm thấy hoan hỷ, tức là công phu của quý vị chẳng đắc lực. Công phu đắc lực, đúng là pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ! Đã hết thời gian rồi, chúng tôi nói bài kệ này tới đây, thầy đều là nói về chuyện tu nhân.

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống, xin xem bài kệ thứ chín tiếp theo. Bài kệ thứ chín kể đó [như thế này]:

(Kinh) Nhược kiến quả thật, đương nguyện chúng sanh, hoạch tối thắng pháp, chứng Bồ Đề đạo.

(經)若見果實。當願眾生。獲最勝法。證菩提道。

(Kinh: Nếu thấy quả hạt, nguyện cho chúng sanh, đạt pháp tối thắng, chứng đạo Bồ Đề).

Đây là hoa nở trên cây, kết thành quả. Khi đi ra ngoài, sẽ thường gặp. Bồ Tát đã gặp, tự nhiên dẫn phát nguyện vọng này. Giống như thí nghiệm với nước của ông Giang Bồn Thắng. Chúng ta đối diện bình nước này, khởi tâm động niệm là cảm, nước xác thực có ứng. Thiện niệm, thiện tâm, nước sẽ phản ứng hết sức đẹp đẽ. Ác tâm, ác niệm, nước sẽ phản ứng hết sức xấu xí. Tuy chuyện này là chuyện nhỏ, từ chuyện nhỏ này, chúng ta hãy chú tâm lãnh ngộ, sẽ thấy là một chuyện to lớn! Nhà Phật nói “đại sự nhân duyên”, từ việc nhỏ nhặt bèn có thể thấu hiểu đại sự nhân duyên. Đại sự nhân duyên là thế giới, là vũ trụ. Nước là pháp tướng, Thể là Pháp Tánh. Nếu chẳng có Tánh Thể, nó sẽ chẳng thể có phản ứng. Nguyên nhân là vì Thể của nó là Pháp Tánh, tất cả hết thảy các hiện tượng trọn khắp pháp giới, hư không giới, chúng ta thường dùng từ ngữ “*sâm la hiện tượng*” để hình dung. Tất cả những hiện tượng ấy không gì chẳng phải là pháp tướng.

Đã là pháp tướng, đương nhiên là nó có Pháp Tánh. Đã có Pháp Tánh, khẳng định là sẽ giống như nước; động vật, thực vật, và khoáng vật chẳng có một ngoại lệ nào! Chỉ cần là thiện niệm, núi, sông, đại địa, sâm la vạn tượng, chẳng có gì bất thiện. Nếu là bất thiện niệm, chẳng có gì không ác. Từ chỗ này, quý vị lại lãnh hội cao hơn một bước, các vị tổ sư đại đức từ cổ đã nói: “*Tịnh Độ là phương này, tức là nơi đây, nơi đây là Tịnh Độ!*” Quý vị có hiểu ý nghĩa của câu này hay chẳng? Nếu quý vị đã hiểu, tâm tịnh, ắt cõi Phật tịnh. Chỉ cần tâm địa của ta thanh tịnh, những gì mà sáu căn của chúng ta tiếp xúc không gì chẳng thanh tịnh. Cái tâm thanh tịnh của ta là cảm; núi, sông, đại địa, sâm la vạn tượng sẽ ứng. Giống như trong thí nghiệm với nước, tâm ta thanh tịnh là cảm, chúng nó sẽ dùng thanh tịnh để ứng. Sắc, thanh, hương, vị không gì chẳng tịnh. Ta dùng cái tâm ô nhiễm để cảm, chẳng có gì không bị ô nhiễm!

Phải hiểu rõ ràng, hiểu minh bạch đạo lý này. Nay là nửa cuối thế kỷ hai mươi, vì khoa học kỹ thuật phát triển, đã đem lại sự ô nhiễm nghiêm trọng và phá hoại sinh thái tự nhiên. Sự ô nhiễm và phá hoại ấy đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến nhân loại cư trú trên địa cầu. Nếu hiện thời chẳng thể khống chế hữu hiệu sự ô nhiễm và phá hoại ấy, các nhà khoa học đã đưa ra lời tiên đoán cảnh cáo: Sự sanh tồn của nhân loại trên địa cầu chỉ sợ rất khó duy trì năm mươi năm nữa. Có nghĩa là năm mươi năm sau, nhân loại sẽ tuyệt tích trên địa cầu, cũng có nghĩa là địa cầu chẳng thích hợp cho chúng sanh thuộc về nhân loại cư trú.

Chuyện động vật trên địa cầu bị tuyệt diệt rất nhiều, từ xưa tới nay đã có ghi chép. Một dân tộc trên thế gian bị tuyệt diệt cũng có ghi chép. Rốt cuộc là do nguyên nhân gì, chẳng tìm thấy! Hiện thời, từ khoa học, chúng ta có thể thấu hiểu, đã dần dần phát hiện nguyên nhân: Chính là do hoàn cảnh sinh thái biến đổi khác hẳn, khiến cho họ chẳng có cách nào sanh tồn nơi đó. Hiện thời, sinh thái trên địa cầu đã bắt đầu biến đổi, biến hóa rõ rệt nhất mà mọi người đều có thể thấu hiểu, chính là biến đổi khí hậu. Đây chẳng phải là chuyện nhỏ, mà là đại sự, vì sao? Động vật và thực vật đều phải dựa vào khí hậu để sanh tồn. Động vật miền nhiệt đới chẳng thể sống sót ở vùng băng giá. Thực vật ở vùng băng giá chẳng thể sống còn tại vùng nhiệt đới, chúng nó cần có điều kiện để sanh tồn. Nếu có một ngày, khí mát mẻ từ phương Bắc biến thành ấm nóng, khí ấm nóng ở phương Nam biến thành mát mẻ, quý vị hãy nghĩ đến tánh chất nghiêm trọng của chuyện này! Sẽ là tất cả những sinh vật trên địa cầu đều chẳng thể sanh tồn. Nếu đổi chỗ chuyện nhà, sẽ chẳng kịp! Tức là toàn thể thế giới này sẽ bị hủy diệt!

Khoa học hiện thời đã tìm tòi, xác thực là cũng đã tìm được chứng cứ. Như Hỏa Tinh và Kim Tinh cách chúng ta khá gần, xác thực là các tinh cầu ấy xưa kia có người, có những dấu vết [chúng tỏ] có sinh vật, nay chẳng có. Vì sao chẳng có? Nay chúng ta có thể lý giải, nếu một khi điều kiện để những loại sinh vật giống như trên địa cầu sanh tồn bị tiêu mất, những sinh vật ấy sẽ chẳng còn nữa. Nếu những điều kiện ấy trọn đủ, chúng sẽ đều nên hiện hữu. Vì thế, sự ô nhiễm và cân bằng sinh thái hiện thời bị phá hoại là do con người gây ra! Đây chẳng phải là chuyện tốt! Con người chỉ biết ích kỷ, có vọng niệm muốn chinh phục tự nhiên, muốn biến đổi sinh thái tự nhiên, chẳng biết nó sẽ phản ứng. Chúng ta cũng có thể nói là “trả thù”, khiến cho quý vị cùng nhau chết sạch! Đây là sự thật rất tàn khốc, chớ nên không biết. Chúng ta chớ nên kiêu ngạo thảo luận nổi tai hại, chớ nên kiêu dè, tránh né, đây là sự thật!

Do vậy, hiện thời chúng ta biết, tai hại chẳng phải do thiên nhiên. Tai hại thấy đều do con người gây ra. Từ thí nghiệm với nước, chúng ta đã thu được chứng cứ khoa học. Cõi lòng quý vị bất thiện, niệm nào cũng tương ứng với Thập Ác, tai hại sẽ xảy tới, do chính quý vị chuốc vời! Nếu quý vị chuyển đổi ý niệm, vứt bỏ Thập Ác, niệm nào cũng đều là Thập Thiện, tai hại sẽ được hóa giải. Hiện thời nói đến chuyện “*bảo vệ môi trường*”, chuyện bảo vệ môi trường cũng được đề xướng mấy chục năm rồi, tôi cũng đã nhắc tới nhiều lần. Hiện thời, trên thế gian có khá nhiều chánh phủ thực hiện chuyện bảo vệ môi trường, có hiệu quả hay không? Tôi không tin! Đó là trị đảng ngọn, chẳng trị đảng gốc, chẳng thể giải quyết được. Thật sự muốn làm tốt chuyện bảo vệ môi trường, có thể tiêu trừ thiên tai, nhân họa, chẳng phải là không làm được, quý vị phải tìm nguyên nhân thật sự của vấn đề ở chỗ nào. Cái nhân thật sự ở nơi ý niệm con người, đây chính là “*tâm tịnh, cõi nước tịnh; tâm an, chúng sanh an; tâm bình ắt thiên hạ bình*”. Thiên hạ chẳng bình lặng, thiên hạ đại loạn, lòng người bất an, hoàn cảnh ô nhiễm bất tịnh, có mối quan hệ chặt chẽ với khởi tâm động niệm.

Người học Phật hiểu đạo lý này, tín đồ các tôn giáo hiểu được, nhưng trong thế gian còn có rất nhiều người chẳng tin tôn giáo, họ không hiểu. Tín đồ tôn giáo

hiểu, nhưng chẳng làm! Nếu tất cả các tín đồ tôn giáo sau khi đã hiểu, đều có thể thực hiện, đều có thể biến thành thực tiễn; thực tiễn là gì? Buông xuống ác niệm, buông xuống hết thấy các hành vi bất thiện, quay lại nhất tâm hướng thiện, sẽ sanh ra sức mạnh to lớn, có thể hóa giải tai nạn. Tuy còn có rất nhiều ác niệm, chẳng sao cả, quý vị tập trung sức mạnh, sức mạnh ấy sẽ vượt trội nó. Đây mới là phương pháp bảo vệ môi trường có hiệu quả nhất. Mỗi lần chúng ta gặp các tai nạn, tôi đều khuyên nhủ, hướng dẫn các đồng học Tịnh Tông các nơi trên toàn cầu: Trong lúc đang bị thiên tai, nhân họa, chúng ta hãy cùng thời gian, bất luận ở chỗ nào cũng đều chẳng quan trọng, mọi người đều tụng kinh, mọi người đều niệm Phật, hồi hướng công đức ấy cho khu vực bị tai nạn, sẽ sanh ra hiệu quả. Tiến sĩ Giang Bồn Thắng đã từng làm một thí nghiệm, tôi đã đọc bản báo cáo của ông ta. Ông ta đặt một bình nước trên bàn làm việc của chính mình. Tôi đã đến thăm phòng làm việc của ông ta ở Đông Kinh trong một căn lầu nhỏ. Ông ta dùng điện thoại liên lạc các bạn bè rải rác trên cả thế giới, cùng một thời gian, [ở đó là] mấy giờ, mấy phút, ở Đông Kinh là mấy giờ, mấy phút, mọi người đều căn thời gian cho khéo, tính kỹ sự sai lệch múi giờ, cùng trong một thời gian, dùng ý niệm tốt lành để nghĩ tới bình nước trên chiếc bàn làm việc của ông ta. Thiện niệm của tôi nghĩ tới bình nước ấy, nước bèn kết tinh hết sức đẹp đẽ. Vì thế, tốc độ của ý niệm hết sức nhanh chóng vượt qua không gian. Quý vị vừa nghĩ, ý niệm liền thấu tới, còn mau chóng hơn sóng điện. Nếu dùng ý niệm bất thiện để nghĩ tới chén nước ấy, chén nước sẽ kết tinh hết sức xấu xí, đã làm thí nghiệm [như vậy]!

Thí nghiệm ấy khiến cho chúng tôi suy nghĩ, các đồng học Tịnh Tông chí đồng đạo hợp trên toàn cầu trong cùng một thời gian niệm Phật, cùng thời gian tụng kinh Vô Lượng Thọ, hoặc tụng kinh Địa Tạng, hồi hướng công đức ấy sẽ chẳng thể nghĩ bàn. Trong quá khứ, chúng tôi chỉ làm như thế, chẳng biết là thật sự hữu hiệu hay không? Rất nhiều người vẫn hoài nghi, nói chung cứ nghĩ là làm thì vẫn tốt hơn chẳng làm! Chẳng ngờ thật sự có hiệu quả. Hiệu quả lại còn thù thắng dường ấy, chẳng ngờ tới chuyện này! Vì thế, tôi rất coi trọng thí nghiệm của ông ta. Lần đầu tiên tôi được tiếp xúc là bốn bài báo cáo do các đồng học hạ tải (download) từ Internet, tôi rất coi trọng. Tôi tìm đồng học nghĩ cách liên lạc với ông ta, mời ông ta đến viếng đạo tràng của chúng ta để làm thí nghiệm, báo cáo. Khi tôi sang Đông Kinh họp, đã đến thăm ông ta, mời ông ta đến [chỗ chúng ta] báo cáo. Ông ta đến, chứng minh một câu nói trong kinh Phật: *“Hết thấy các pháp sanh từ tâm tưởng”*.

Thế giới Cực Lạc, thiên đường, hết thấy tốt đẹp, sanh từ thiện tâm. Tam đồ, địa ngục, hết thấy tai nạn, sanh từ cái tâm bất thiện, chứng minh câu nói ấy của đức Phật là sự thật, là chân lý! Nếu chúng ta mong thân thể đẹp đẽ, khỏe mạnh, chẳng cần dùng những thứ đồ bổ, chẳng cần dùng những thứ khác để phụ trợ! Dùng những thứ ấy, sẽ có tác dụng phụ. Dùng thiện niệm, quý vị dấy lên thiện tâm, thiện niệm, mỗi tế bào, mỗi khí quan trên toàn thân đều trở thành đẹp đẽ, tốt lành nhất. Chúng nó phản ứng. Quý vị hãy ngắm xem, chúng ta khởi tâm động niệm, cái phản ứng đầu tiên là thân thể, sửa đổi thân thể tốt lành hơn. Ba

mười hai tướng, tám mươi thứ hảo như đã nói trong phần trước chẳng có gì khác, toàn là thiện niệm.

Từ chỗ này, chúng ta hiểu rõ, quý vị tu hành có công phu hay không, hãy nhìn vào vẻ mặt, nhìn vào thân thể của quý vị, sẽ biết ngay! Nếu quý vị thật sự đoạn ác, tu thiện, tướng mạo nhất định sẽ ngày càng tốt đẹp hơn. Tướng chuyên theo tâm, đây là do những thầy tướng số nói. Người học Phật chúng ta hiểu: “*Hết thấy các pháp sanh từ tâm tướng*”. Một ý niệm bất thiện sẽ làm hư chính mình, tướng mạo của quý vị sẽ bất thiện, thân thể sẽ chẳng khỏe mạnh cho mấy. Đạo lý này hiện thời đã có khoa học làm chứng bên cạnh. Nếu quý vị vẫn chẳng tin tướng, sẽ chẳng có một tí biện pháp nào cả! Đây là như nhà Phật thường nói: “*Phật độ hữu duyên nhân*” (Phật độ kẻ hữu duyên), “*kẻ hữu duyên*” là gì? Tin tướng sẽ là hữu duyên. Quý vị chẳng tin, sẽ chẳng có duyên. Quý vị vẫn tin vào đường lối của chính mình, muốn tìm thuốc bổ chi đó, muốn tìm thứ gì đó để phụ trợ quý vị, sai lầm mất rồi! Phàm là hết thấy những thứ giúp đỡ từ bên ngoài sẽ chẳng có lợi, chúng chẳng phải là tự nhiên, chẳng cần ngoại giới xen vào.

Vài hôm trước, có một đồng học tặng cho tôi một hộp DVD. Trong ấy có hai bộ đĩa. Bộ thứ nhất nói “*chớ nên ăn thịt chúng sanh*”, lẽ nào quý vị có thể ăn chúng cho được? Bộ thứ hai là Sơn Tây Tiểu Viện, quý vị ở đây đều đã xem. Hơn bốn mươi người từng mắc bệnh nặng, bác sĩ trong bệnh viện tuyên bố chẳng có cách nào chữa trị họ, tuyên bố chằm dứt trị liệu. Họ trở về niệm kinh Địa Tạng, niệm kinh hoặc niệm Phật hiệu, nghiêm nhiên trong một thời gian ngắn ngủi, hai, ba tháng, thân thể đều khôi phục bình thường, lại đi kiểm tra, chẳng còn bệnh nữa! Đây là do nguyên nhân nào? Tôi sợ mọi người không hiểu, ngõ chuyện này là mê tín! Chẳng mê tín! Tôi nói với quý vị hơn một giờ, có đạo lý chứ! Đây chính là dùng ý niệm của chính mình để trị lành bệnh, cùng một đạo lý như nước kết tinh. Trong hai tháng, quý vị ngày đêm đều là thiện niệm, đều chẳng có ác niệm. Nghĩ tới kinh điển này chính là ý niệm tốt nhất. Nghĩ tướng Phật, Bồ Tát là ý niệm tốt nhất. Chẳng phải là Phật, Bồ Tát có thần lực gì để phù hộ quý vị đâu nhé, chẳng phải vậy! Quý vị nghĩ kiểu đó thì chính là mê tín, sai mất rồi, mà là gì? Thiện niệm! Thiện niệm là Tánh Đức, bản tánh vốn lành.

Giáo dục truyền thống của Trung Hoa nói như thế này: “*Nhân chi sơ, tánh bản thiện*” (Con người thoát đầu tánh vốn lành). Kinh Phật cũng nói kiểu ấy: “*Hết thấy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai*”, “*hết thấy chúng sanh đều có Phật Tánh*”, viên mãn nhất, chẳng khiếm khuyết mảy may! Những tôn giáo khác cũng giống như thế, vấn đề là quý vị có tin hay không, điều này rất khó! Kinh luận Đại Thừa Phật pháp đã nói rất hay: “*Tín vi đạo nguyên, công đức mẫu*” (Tin là nguồn đạo, mẹ công đức). Vô lượng vô biên công đức đều sanh từ tín tâm. Ta chẳng tin điều này, vẫn tin vào thuốc men, vẫn tin vào bác sĩ của ta, hay là tin vào những thứ thuốc bổ ấy, sai mất rồi, thật sự sai lầm!

Gần đây nhất, tôi xem một bản báo cáo, dường như cũng là của một bác sĩ Đài Loan. Năm nay, ông ta đã sáu mươi chín tuổi, thuở trẻ bị ung thư, đã trị liệu bằng cách hóa trị (chemotherapy), chữa trị hết sức đau đớn. Đến cuối cùng, ông ta dứt khoát: “*Ta chẳng tin vào thuốc men nữa, ta cũng chẳng thêm tin bác sĩ nữa*”.

Dùng ý niệm của chính mình thật sự chữa lành chính mình. Nay ông ta đã ngoài sáu mươi tuổi, có một bản báo cáo, tôi nghĩ chur vị đều có thể đọc được. Ý niệm quyết định hết thảy. Không chỉ là quyết định sự khỏe mạnh nơi thân tâm của cá nhân, mà còn quyết định thế giới này. Sự an nguy của toàn thể thế giới là do thiện niệm hay ác niệm quyết định! Mọi người đều thiện, tôi thường hay nói, thế giới này sẽ là thế giới Cực Lạc, là thế giới Hoa Tạng, chẳng sai tí nào!

Ý niệm của mọi người chuyển biến núi, sông, đại địa đều thành bảy báu, tự nhiên chuyển biến, chẳng cần chúng ta suy tưởng. Hễ suy tưởng thì sai mất rồi! Suy tưởng là gì? Quý vị có vọng tưởng, hễ vọng tưởng dấy lên, sẽ chẳng phải là thứ tốt đẹp nhất. Tốt đẹp nhất là chẳng có vọng tưởng, chẳng có phân biệt, chẳng có chấp trước, sẽ xuất hiện thế giới Hoa Tạng, Cực Lạc, vô hạn tốt đẹp, nhà Phật nói là “*chẳng thể nghĩ bàn*”. Câu “*chẳng thể nghĩ bàn*” này quá ư là sâu! Do cái nhân chẳng thể nghĩ bàn, bèn có cái quả chẳng thể nghĩ bàn. “*Chẳng thể nghĩ bàn*” là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thảy đều buông xuống, chẳng có! Cái quả đức sẽ viên mãn nhất, chẳng có mảy may khuyết hãm nào!

Trong kinh vãng sanh, đức Phật bảo thân thể của mỗi người [sau khi vãng sanh Cực Lạc] đều là “*tử ma chân kim sắc thân*” (thân có màu như vàng ròng màu tía được trau giồi sáng bóng), thường trụ bất hoại, vĩnh viễn chẳng bệnh tật, vĩnh viễn chẳng già suy. Những nhu cầu cần thiết cho cuộc sống tự nhiên đưa đến, chẳng cần nghĩ tới. Ta muốn ăn cơm, cơm liền hiện đến, đây là còn nghĩ tưởng. Sai mất rồi! Chẳng cần nghĩ. Tập khí của quý vị chẳng đoạn, đến lúc ấy, chúng sẽ hiện tiền. Do một ý niệm “chẳng cần”, chúng sẽ chẳng còn nữa. Đây mới thật sự là “*hết thảy các pháp đều sanh từ tâm tưởng*”, “*thuận theo lòng mong, tâm tưởng sự thành*”! Đó là khi nào? Khi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thảy đều buông xuống, nó sẽ hiện tiền. Chúng ta đã học Phật pháp nhiều năm ngàn ấy, nhất là đối với kinh Hoa Nghiêm có thể nói là đã có mức độ khế nhập kha khá, [thế mà] vẫn chẳng tin điều này, vẫn chẳng được thọ dụng từ những phương pháp và hiệu quả này, chẳng gọi là “*uống công học*” hay sao? Vì sao quý vị chẳng thể sử dụng những phương pháp này? Vì sao chẳng đạt được hiệu quả? Nói thật ra là do không tin, tin quá khó!

Nói đến đây, tôi nghĩ đến thầy tôi là thầy Lý. Tôi xuất gia hai năm sau mới thọ giới. Sau khi đã thọ giới, theo quy củ thông thường, đại sự đầu tiên là phải đến bái tạ thầy. Ân giáo huấn, đức vun bồi của thầy chẳng thể quên được! Do vậy, tôi cũng không ngoại lệ, lìa giới đàn, đến Đài Trung bái phỏng thầy. Còn chưa vào cửa, thầy ở trong, tôi ở ngoài cửa, thầy trông thấy. Thấy tôi, thầy chỉ tôi bảo: “*Anh phải tin Phật! Anh phải tin Phật!*” Nói khá nhiều lần, tôi đến trước mặt thầy. Thầy bảo tôi ngồi xuống, nói: “Anh có hiểu lời tôi nói hay không?” Tôi thưa: “Con không hiểu cho lắm! Nếu con không tin Phật, làm sao con học Phật cho được? Nếu con không tin Phật, có sao con muốn xuất gia? Nếu con không tin Phật, lẽ nào con đi thọ giới cho được? Thầy chỉ con kêu lớn, ‘anh phải tin Phật, anh phải tin Phật’, con không hiểu ạ”.

Thầy cười xòa, ngồi xuống, bảo tôi: “*Niềm tin của anh chẳng phải là chân tín. Vì sao chẳng phải là chân tín? Anh chưa làm được!*” Vừa nghĩ, tôi đã cảm

nhận được. Đúng thế! Tôi thọ Tam Quy, Ngũ Giới, Tam Quy là “*giác chứ không mê, chánh chứ không tà, tịnh chứ chẳng nhiễm*”, tuy tôi rất nỗ lực thực hiện, nhưng trên thực tế, vẫn là “*mê chứ chẳng giác, tà chứ chẳng chánh, nhiễm chứ chẳng tịnh*”, chẳng làm được. Tuy đã thọ Ngũ Giới, tôi lại còn thọ Bồ Tát Giới. Khi xuất gia thọ ấy, đã thọ tam đàn đại giới, nhưng chẳng làm được điều nào! Đây là không tin Phật. Nếu quý vị tin, sẽ thấy đều làm được. Vì thế, thầy dạy tôi: “*Anh hãy suy nghĩ cẩn thận, [sẽ thấy] có những vị lão hòa thượng xuất gia, sống đến tám, chín mươi tuổi, đến chết vẫn chẳng tin*”. Tôi nghe lời ấy mới hoảng nhiên đại ngộ, chuyện này chẳng giả!

Đối với những gì đã học, đã tu, rốt cuộc quý vị liễu giải bao nhiêu? Sự liễu giải của quý vị có độ sâu như thế nào? Có thực hiện nó trong cuộc sống hay chẳng? Có thực hiện trong công việc hay không? Có thực hiện trong xử sự, đãi người, tiếp vật hay không? Quý vị có giống như một vị Bồ Tát hay không? Nói theo phía người Tiều Thừa, quý vị có giống như một vị A La Hán hay không? Thậm chí chúng ta nói thấp hơn, quý vị có giống một vị Tu Đà Hoàn hay không? Trong giáo pháp Đại Thừa, quý vị có giống một vị Bồ Tát thuộc địa vị Sơ Tín hay chẳng? Luận định tin hay không từ chỗ này, chúng ta sẽ chẳng đáp được một câu nào! Tín tâm làm chủ tể hết thấy, tin Phật là gì? Tin vào chính mình! Tin vào Tánh Đức của chính mình. Cổ nhân nói: “*Nhân chi sơ, tánh bản thiện*”, quý vị có tin “*tánh của chính mình vốn lành*” hay chẳng? Vì sao nay quý vị bất thiện? Bất thiện tức là chẳng tin! Bản tánh vốn lành, nhưng ta không tin, ta tin vào tập tánh bất thiện, vậy thì có cách nào đây? Chẳng có cách nào hết!

Chúng ta không tin bản thiện trong tự tánh, mà tin vào phiền não trong A Lại Da Thức, đây là chẳng tin Phật. Phiền não trong A Lại Da là tham, sân, si, mạn, nghi, Thân Kiến, Biên Kiến, Tà Kiến, Kiến Thủ Kiến, và Giới Thủ Kiến. Quý vị tin tưởng những thứ ấy. Mã Minh Bồ Tát bảo: “*Bốn Giác vốn có, bất giác vốn không*”, tập tánh vốn không, bản tánh vốn có. Tập tánh vốn không mà ta chẳng đoạn được. Vốn có mà ta không biết, tin Phật ở chỗ nào? Vì thế, ta cúng Phật, cúng hoa, cúng trái cây, có ý nghĩa gì vậy? Đó gọi là trang nghiêm đạo tràng, chẳng nghĩ trang nghiêm tự tánh, nghĩ sai lệch mất rồi! Đối với hoa và quả, [cứ ngỡ] hoa là để cho Phật ngắm, quả để Phật xơi, chẳng có chuyện đó đâu nhé! Hoa và quả đều là giáo huấn của đức Phật, tức là hai bài kệ ở đây sẽ khiến cho quý vị trông thấy hoa bèn nghĩ phải tu cái nhân tốt, trông thấy quả sẽ nghĩ quý vị mong đạt được quả Bồ Đề. Vì thế, đó là giáo học của đức Phật, thời thời khắc khắc nhắc nhở chính mình phải tu cái nhân tốt hòng đạt được quả lành. Có ý nghĩa như thế đó. Quý vị tưởng cúng cho Phật ăn, sai mất rồi!

Vì thế, có người hỏi tôi, đối trước Phật cúng hoa thì có thể cúng hoa giả hay không, có thể cúng trái cây giả hay không? Vì sao? Chẳng cần phải thay! Hoa quả tươi thì phải thay đổi mỗi ngày. Họ hỏi tôi có được hay không? Có thể chứ, biểu thị pháp mà. Nhất là trong thời đại hiện tại, hoa thật thì vài ngày sẽ tàn, tạo thành ô nhiễm, chẳng bằng dùng hoa giả. Trái cây thì chính mình có thể ăn, vẫn được! Quý vị phải hiểu ý nghĩa biểu thị pháp quan trọng. Trông thấy quả, quý vị bèn nghĩ tới quả báo thuộc y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp

giới. Do nhân lành đạt được quả lành, tối thiểu là thiện quả nhân thiên. Ác niệm sẽ có quả báo là ba ác đạo. Vì thế, chúng nhằm biểu thị pháp, nhắc nhở quý vị, dụng ý ở chỗ này. Cúng hương, đèn, chẳng có gì không phải là giáo dục.

“*Hương, chúc*” (香燭, nhang, đuốc) trước kia là nến hoặc đèn dầu, hương nhằm biểu lộ lòng thành tín, nên gọi là “*tín hương*”. Chúng ta dùng phương pháp gì để truyền đạt tin tức đến chư Phật, Bồ Tát? Hiện thời thuận tiện, hiện tại có điện thoại, có máy fax, có Internet, có TV đều có thể truyền đạt tin tức. Thời cổ chẳng có những thứ ấy; chẳng có những thứ ấy thì dùng gì? Dùng khói. Chư vị đến chơi Trung Quốc, nhất định là sẽ đến thăm Vạn Lý Trường Thành. Quý vị thấy ở trường thành, cứ cách một khoảng lại có một cái Phong Hỏa Đài (烽火台), người ta có thể ở nơi đó được. Nếu gặp phải tình huống khẩn cấp, có địch nhân xâm phạm, họ ở trên đài liền đốt “*lang yên*” (狼煙) tức là khói do đốt phân chó sói, đốt thứ này. Vì sao? Khói phân chó sói chẳng dễ bị gió thổi tan, chẳng giống những thứ khác, khi quý vị đốt, gió vừa thổi, khói liền tan mất, khói phân chó sói vẫn bốc lên cao, chẳng tiêu tan. Vì thế, đốt khói phân chó sói. Ở chỗ này đốt, phía dưới trông thấy, liền đốt tiếp, lập tức truyền từ chỗ này sang chỗ kia, sẽ biết có chuyện cảnh báo, lan truyền rất nhanh.

Vì thế, Phong Hỏa Đài giống như hiện thời chúng ta dùng lò hương. Nay chúng ta thắp hương là để truyền đạt tin tức đến chư Phật, Bồ Tát, và chúng sanh trong chín pháp giới. Thật ra, chuyện này toàn là hình thức! Để thật sự truyền đạt tin tức, chúng ta vừa động niệm, tin tức liền truyền đạt. Ý niệm dấy lên thật sự nhanh chóng hơn tốc độ của sóng điện từ, còn nhanh hơn tốc độ của ánh sáng. Chúng ta dấy một niệm, sẽ lan truyền khắp pháp giới, hư không giới. Bất luận thiện niệm hay ác niệm, hễ dấy niệm, sẽ lan truyền trọn khắp pháp giới, hư không giới. Cho tới hiện thời, chúng ta mới tin sâu chẳng ngờ những điều kinh văn đã nói, chẳng có nghi hoặc, biết tâm niệm xác thực là như vậy.

Các khoa học gia hiện thời nghiên cứu vật lý, dường như vật lý tiến bộ rất nhanh, nhưng từ đầu đến cuối, họ chẳng thể đột phá chướng ngại tâm lý. Họ dùng khái niệm và phương pháp vật lý để nghiên cứu tâm lý. Ông Thang Ân Tỹ (Arnold Toynbee) đã nói rất hay, rất có thể là hướng dẫn phương hướng và đường lối cho tương lai đã sai lầm, đâm ra gây hại cho nhân loại. Vì thế, đối với tôn giáo, đặc biệt là Phật giáo, ông ta thật sự bội phục đến mức năm vóc sát đất, Phật giáo có thể nói những chuyện này rõ ràng, minh bạch như thế. Nhưng rất không may, đại chúng trong xã hội hiện thời ngộ tôn giáo là mê tín, dùng nhãn quang khoa học để phê phán tôn giáo. Trong cách nhìn của ông Thang Ân Tỹ, cội nguồn của nhân loại là tôn giáo. Nếu vứt bỏ tôn giáo, ý nghĩa, giá trị và mục tiêu của đời người đều chẳng có, con người và cầm thú thật sự chẳng khác nhau! Vì thế, phải nên đọc sách ấy, nhưng sách của ông ta có bản quyền, chúng ta chẳng thể in lại, phải nên mua từ tiệm sách. Tôi trích lục một phần rất nhỏ từ các bút ký ấy, những câu [được trích lục] đều rất trọng yếu, có thể dùng cho các đồng học tham khảo, tôi tin là hữu ích cho việc học Phật của chúng ta. Bản thân ông ta là tín đồ Cơ Đốc Giáo, nhưng chẳng bài xích các tôn giáo khác; ngược lại còn tôn kính các tôn giáo khác. Đây là trí huệ, là người thông hiểu.

Vì thế, trông thấy quả trái, chúng ta nghĩ tới pháp tối thắng, [tức là] pháp thù thắng nhất. Cũng như phẩm kinh này khi vừa mở đầu, kinh văn đã dạy chúng ta: “*Nhược Bồ Tát thiện dụng kỳ tâm*” (Nếu Bồ Tát khéo dùng cái tâm), sẽ có thể đạt được hết thảy các pháp thù thắng, vi diệu, ở đây nói là “*pháp tối thắng*”. Vì thế, quý vị phải khéo dùng cái tâm. Ai chẳng muốn khéo dùng cái tâm? Khéo dùng cái tâm chính là như một trăm bốn mươi một thí dụ được nêu ra nơi đây. Quý vị thấy các Ngài sáu căn tiếp xúc cảnh giới bên ngoài, có phản ứng tâm lý; đây là “*khéo dùng cái tâm*”. Thành tựu công đức thù thắng nhiệm mầu! Công đức thù thắng nhiệm mầu chính là hai câu sau cùng trong mỗi bài kệ. “*Khéo dùng cái tâm*” là câu nào? Câu thứ hai, tức “*đương nguyện chúng sanh*”, đây là khéo dùng cái tâm. Hai câu tiếp đó chính là công đức thù thắng, nhiệm mầu.

Nếu chúng ta học tập từ chỗ này, học rồi sẽ ngay lập tức hữu dụng. Điều lợi đầu tiên là thân tâm khỏe mạnh, pháp hỷ sung mãn. Chúng ta học Phật, học Phật mà nếu chẳng đạt được pháp hỷ, chẳng phải là trong cuộc sống suốt ngày từ sáng đến tối thường sanh tâm hoan hỷ, quý vị chẳng đạt được, còn nầy sanh phiền não, tức quý vị chẳng phải là đang học Phật. Quý vị thấy có khi nào đức Phật phiền não hay chẳng? Quán Thế Âm Bồ Tát có khi nào phiền não hay không? Địa Tạng Bồ Tát có khi nào phiền não hay chưa? Chẳng có! Vì sao chúng ta sanh phiền não? Chẳng khéo dùng cái tâm! Chúng ta sử dụng cái tâm luân hồi, dùng sai mất rồi! Chẳng phải là chúng ta sử dụng thiện tâm nơi bản tánh, nói theo Phật pháp sẽ là Bồ Đề tâm. Chân tâm vốn lành, nay chúng ta nói Bồ Đề tâm rất rõ ràng: “*Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi*”. Đó là căn, tức căn bản! Tổ tiên xa xưa, có lẽ là từ năm ngàn năm trước, cũng rất lỗi lạc, đã tổng kết thành một chữ, ái tâm! Chúng ta thấy điều thứ nhất trong giáo dục luân lý là “*phụ tử hữu thân*” (cha con có tình thân), thân ái. Tình thân ái chính là “*từ bi*” như nhà Phật đã nói. Vì thế, Phật giáo dùng “*từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa*”. Phải biết chỗ nào cũng đều tạo thuận tiện cho người khác, chớ nên gây khó khăn cho người ta. Đây là học Phật. Chư Phật, Bồ Tát chỗ nào cũng tạo thuận tiện cho người khác!

Người học Phật chẳng có sanh tử, đã liễu sanh tử, “*liễu*” (了) là hiểu rõ, hiểu rõ chân tướng của sanh tử là chuyện như thế nào, hiểu rõ ràng, minh bạch. Hết thảy chúng sanh có sanh tử hay không? Chẳng có! Sanh tử giống như chúng ta hiện thời nói là “*thay quần áo*”. Quần áo đã cũ, cởi ra, thay một bộ mới. Nếu quý vị là thiện tâm, thiện hạnh, tâm địa thiện, càng thay đổi càng xinh đẹp, chẳng cần thân người, đổi lấy thân trời. Đổi thân Dục Giới Thiên thành thân Sắc Giới Thiên, càng thay đổi càng đẹp đẽ. Tâm hạnh bất thiện, sẽ đổi lấy thân kém cỏi, đánh mất thân người, đổi lấy thân súc sanh, đổi lấy thân ngựa quỷ, càng thay đổi càng tệ. Vì thế, thân có sanh diệt, linh tánh bất diệt, nhất định phải biết điều này. Nếu quý vị chẳng biết “*linh tánh*” là gì, [cứ thắc mắc] “*rốt cuộc tôi có linh tánh hay không?*” Tôi hỏi quý vị, đêm ngủ quý vị có nằm mộng hay chẳng? Có chứ! Có nằm mộng. Mộng chính là linh tánh. Nếu người đã chết, giống như nằm mộng, nhưng chẳng tỉnh mộng. Ở trong mộng, kẻ ấy sẽ tìm một thân thể, đi vào đường khác. Nếu vào trong nhân đạo, người ấy lại tìm một thân thể khác, sẽ lại sanh ra.

Linh tánh bất diệt! Trong Phật pháp gọi là A Lại Da, là “*thần thức*”, nó là gì vậy? Nó chẳng phải là tự tánh, nhưng nó cũng chẳng rời lìa tự tánh. Tự tánh trong trạng huống mê mất thì gọi là “*thần thức*”. Đã giác ngộ, giác ngộ thì sẽ chẳng ở trong lục đạo, nó cũng sẽ chẳng vào trong mười pháp giới; đây là giác ngộ. Quý vị còn luân chuyển trong lục đạo thì là mê; đây là thần thức, chẳng gọi là tự tánh. Do có đồng học hỏi chuyện này, mọi người nhất định phải hiểu rõ, nhất định phải thông hiểu. Vì thế, chúng ta đối với hoa và quả, [phải hiểu] không nhất định là lúc cúng Phật; bất cứ khi nào trông thấy hoa, bèn biết tu nhân tốt, trông thấy quả bèn biết trong tương lai sẽ đạt được quả báo tốt đẹp. A! Hôm nay đã hết thời gian rồi, giảng kinh tới chỗ này vậy!

Tập 1535

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, xem từ bài kệ thứ mười trong tiểu đoạn thứ hai của đoạn lớn thứ sáu phần kệ tụng:

(Kinh) Nhược kiến đại hà, đương nguyện chúng sanh, đắc dự pháp lưu, nhập Phật trí hải.

(經)若見大河。當願眾生。得預法流。入佛智海。

(Kinh: Nếu thấy sông to, nguyện cho chúng sanh, được dự dòng pháp, nhập biển Phật trí).

Đây cũng là chuyện có thể gặp gỡ khi đi đường, sông to, suối nhỏ, chỗ nào cũng đều có thể trông thấy. Nước suối đổ vào sông ngòi, sông ngòi chảy vào biển cả. Do vị trí địa lý của Trung Hoa, phía Tây Bắc đều là núi cao, Đông Nam là ven biển; vì thế, nước đều chảy theo hướng Đông, đều đổ vào biển cả. Chúng ta trông thấy sông ngòi cũng dẫn phát hoằng nguyện của Bồ Tát. Chúng ta nói “*dẫn phát*” (引發), nói thật ra, từ ngữ này cũng chẳng thỏa đáng cho lắm, nhưng chẳng tìm thấy từ vựng thỏa đáng hơn để nói. Vì thế, chúng ta phải hiểu ý nghĩa: Bồ Tát là tự nhiên, Ngài chẳng có phân biệt, chấp trước, mà cũng chẳng có khởi tâm động niệm.

Do vậy có thể biết, hoằng nguyện của Bồ Tát là tự phát. Chỉ cần vừa tiếp xúc đôi chút là đã có thể phát khởi [hoằng nguyện]. Nếu quý vị hỏi cái nhân, Ngài chỉ có thể nói cái nhân là giống như chúng ta trong thời đại hiện tại, trong giai đoạn này, vừa mới học Phật phát tâm, phát nguyện. Hiện thời, đối với chúng ta, Tứ Hoằng Thệ Nguyện rất xa lạ, [chúng ta] cũng biết niệm, niệm hằng ngày, vì sao nói là “xa lạ”? Thường xuyên quên khuấy; do vậy, rất xa lạ! Chẳng như tham, sân, si, mạn; quý vị chẳng nghĩ tới tham, sân, si, mạn, chúng nó vẫn có thể sanh khởi. Thật đây! Sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần bèn dấy lên tham, sân, si, mạn. Do vậy, tham, sân, si, mạn rất quen thuộc; Phật pháp rất xa lạ, trong hết thảy các cảnh giới, [Phật pháp] chẳng thể dấy khởi được. Đó là thứ xa lạ! Công phu ấy, cổ đại đức thường dạy chúng ta: “*Chỗ chín chuyển thành chỗ sống, chỗ sống chuyển thành chỗ chín*”. Cũng có nghĩa là giống như chúng ta niệm Phật, chuyển biến tham, sân, si thành A Di Đà Phật, phải thân thuộc A Di Đà Phật như chúng ta quen thuộc với tham, sân, si trong hiện tại. Hễ thân thuộc, sẽ khởi tác dụng.

Thân thuộc tham, sân, si thì sẽ là tam đồ, quả báo là ngạ quỷ, địa ngục, súc sanh. Nếu thân thuộc A Di Đà Phật, quả báo sẽ là thế giới Cực Lạc, phải biết điều này! Vì thế, phải có thể chuyển biến. “*Chuyển*” thì cũng chẳng phải là nói tùy tiện thì sẽ có thể chuyển được đâu nhé! Chuyện này cần phải có công phu. Vì sao phải có công phu? Tập khí! Từ vô lượng kiếp đến nay, chúng ta lưu chuyển sanh tử trong lục đạo; vì thế, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đã [trở thành] thân thuộc. Ba thứ ấy toàn là chướng đạo. Không chỉ là chướng đạo, [mà còn] chướng

ngại ngộ môn của chúng ta. Vì sao học Phật đã nhiều năm ngàn ấy mà chẳng khai ngộ? Chẳng chuyên được! Đúng như tổ sư đại đức giáo huấn: “*Thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*”. Tám chữ ấy trọng yếu lắm!

Năm xưa, tôi dạy học trò tại Tân Gia Ba, thường nhắc tới tám chữ ấy. Có một lần, lão hòa thượng Minh Sơn qua thăm Tân Gia Ba, chúng tôi gặp gỡ, Ngài thấy tám chữ ấy, gật đầu nhiều lượt, một mực tán thán: “*Đấy mới là chánh xác*”. Thật sự có thành tựu, thành tựu rất nhanh chóng trong một đời này, nắm chắc thành tựu, chính là một môn, một bộ kinh, một pháp môn, chẳng thể học hai bộ kinh! Trước kia, thầy của chúng tôi là lão cư sĩ Lý Bình Nam đã dạy bảo chúng tôi: “*Học kinh giáo chỉ được phép học một môn*”. Hai môn Ngài sẽ chẳng dạy! Lúc mới học, chẳng hiểu, cứ nghĩ là vì trình độ của chúng tôi quá nông cạn, phải học dần dần từng bộ một. Về sau, khi đã khế nhập, mới biết chỗ áo diệm trong ấy, mới thật sự hiểu rõ vì sao đức Phật mở ra pháp môn nhiều ngàn ấy! Chính là để tiếp dẫn các chúng sanh căn tánh bất đồng; đó gọi là “*tự lộ hoàn gia*” (theo đường về nhà), chẳng chuốc lấy phiền phức. Vì thế, có tám vạn bốn ngàn pháp môn, nói theo lý luận, sẽ là vô lượng pháp môn.

Nếu quý vị làm một vị đạo sư, “*đại đạo sư*” là Như Lai, là Phật; đại khái, đạo sư cũng là Bồ Tát, tổ sư đại đức, quý vị cũng phải phổ độ chúng sanh giống như Phật. Để phổ độ chúng sanh thì môn nào cũng đều thông mới được! Quý vị tiếp xúc chúng sanh có căn tánh khác nhau, nhưng quý vị chỉ thông một môn, sẽ chỉ có thể tiếp dẫn một loại chúng sanh, [như thế] thì cũng khá lắm, cũng là hết sức khó có! Từ xưa tới nay, xác thực là tổ sư đại đức đã vì chúng ta biểu diễn rất nhiều: Suốt đời là một bộ kinh, một pháp môn, trọn chẳng biến đổi. Các Ngài đại triệt đại ngộ, thường nói là “*một kinh thông, hết thấy các kinh đều thông*”, các Ngài vẫn hoằng dương một bộ kinh! Vì sao? Nêu khuôn phép, nêu gương tốt cho kẻ đời sau, chẳng phải là để cho kẻ khác nhìn vào, [sẽ nghĩ] “*quý vị thấy đó, chẳng phải là Ngài có thể giảng rất nhiều kinh, chẳng phải là Ngài học rất nhiều kinh ư? Chúng ta cũng nên học theo Ngài*”. Sai mất rồi! Ngài giảng rất nhiều kinh, chẳng sai! Nhưng chẳng phải là Ngài học rất nhiều kinh, Ngài chỉ học một bộ kinh. Một bộ kinh đã thông, hết thấy các kinh đều thông! Nếu trong một đời, quý vị mong học mấy chục bộ kinh, đến cuối cùng, sẽ là thứ gì cũng đều chẳng thông!

Nay chúng ta xem bài kệ này, “*nhược kiến đại hà*” (nếu thấy sông lớn). “*Đại hà*” là như Trường Giang, Hoàng Hà của Trung Hoa, đó là “*đại hà*”. Chư vị ngẫm xem, Hoàng Hà, Trường Giang có bao nhiêu chi lưu? Mỗi chi lưu lại còn có bao nhiêu nhánh sông? Cho đến những khe suối nhỏ trên núi, quý vị thấy nước từ khe suối nhỏ chảy đến chỗ nào? Chảy tới nơi đâu? Chảy vào sông nhỏ, sông nhỏ đổ vào sông lớn, sông lớn đổ vào sông cái, sông cái tuôn ra biển cả. Nó chảy theo một lối. Nếu nó không chảy theo lối ấy, nước từ khe suối nhỏ vừa muốn chảy về Đông, vừa muốn chảy về Tây, lại toan chảy xuống Nam, nó có thể chảy ra biển được chẳng? Chẳng thể được! Luôn chảy theo một phương hướng, luôn chảy theo một lối, chắc chắn nó sẽ trở về biển cả. Chúng ta phải hiểu rõ ràng, hiểu minh bạch đạo lý này!

Người khác học pháp môn khác, chúng ta tán thán, lễ kính, giống như cuối kinh Hoa Nghiêm, năm mươi ba lần tham học của Thiện Tài đồng tử đã làm mẫu cho chúng ta. Năm mươi ba vị thiện tri thức đại diện cho vô lượng vô biên pháp môn, mỗi vị tu học một pháp môn khác nhau. Thiện Tài đồng tử đến tham phỏng, quý vị thấy Ngài lễ kính, tán thán. “*Tham phỏng*” (參訪) là pháp môn gì cũng đều hiểu rõ, bản thân Ngài tu pháp môn nào? Từ năm mươi ba lần tham học, có nhìn ra hay không? Năm xưa, khi tôi giảng Hoa Nghiêm lần đầu, bỗng nhiên nghĩ đến vấn đề này: “Thiện Tài học pháp môn gì?” Đọc tụng cẩn thận kinh Hoa Nghiêm, bèn hiểu Ngài tu pháp môn Tịnh Độ. Vì sao biết Ngài tu pháp môn Tịnh Độ? Thầy của Thiện Tài là Văn Thù Bồ Tát. Cuối phẩm Nhập Pháp Giới, Văn Thù và Phổ Hiền đều phát nguyện cầu sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới. Bồ Tát dẫn đầu, Thiện Tài là môn sinh đặc ý, là đệ tử nhập thất của ngài Văn Thù, quý vị nghĩ xem, Văn Thù Bồ Tát truyền dạy [Thiện Tài] pháp môn gì? Đương nhiên là pháp môn Tịnh Độ!

Lại xem cận kề cuộc tham phỏng của Ngài. Vị được tham phỏng đầu tiên là tỳ-kheo Đức Vân. Tứ Thập Hoa Nghiêm gọi vị này là tỳ-kheo Cát Tường Vân. Nguyên văn [của danh hiệu vị này] trong Phạm bản giống nhau, đây là do các pháp sư phiên dịch khác nhau. Đức Vân và Cát Tường Vân có ý nghĩa như nhau. Tỳ-kheo Đức Vân dạy Thiện Tài pháp gì? Pháp môn Niệm Phật, phải hiểu ý nghĩa này! Vị thầy thứ nhất biểu thị điều gì? “*Tiên nhập vi chủ*” (Điều gì được tiếp xúc đầu tiên sẽ trở thành chủ yếu), biểu thị điều này. Nhìn từ chỗ này, chúng ta hoàn toàn hiểu rõ: Thiện Tài đồng tử tu Tịnh Độ. Sau đấy, quý vị lại xem lần tham học cuối cùng trong năm mươi ba lần tham học, tức lần thứ năm mươi ba. Mở đầu, tỳ-kheo Đức Vân truyền trao pháp môn Niệm Phật; đến cuối cùng, mười đại nguyện vương của Phổ Hiền Bồ Tát dẫn về Cực Lạc. Quý vị thấy từ đầu tới cuối, sự tu học của chính Ngài (Thiện Tài) có thay đổi hay không? Chẳng có! Thật sự là “*thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*”! Năm mươi một lần tham phỏng [ngoại trừ lần đầu và lần cuối cùng], chính là xử sự, đãi người, tiếp vật trong cuộc sống hằng ngày, mặt nào cũng đều tiếp xúc, pháp môn gì cũng đều tiếp xúc, pháp môn gì Ngài cũng đều thông đạt, đều hiểu rõ. Ngài có tu hay chẳng? Chẳng tu. Vì sao biết là chẳng tu? “*Luyén đức lễ từ*”, ý nghĩa này rất sâu! “*Luyén đức*” (戀德) là cảm ơn, cảm ơn gì vậy? Ngài đã thông đạt pháp môn này, đã hiểu rõ, chẳng mê hoặc mảy may! “*Lễ từ*”: “*Lễ*” (禮) là lễ bái, “*từ*” (辭) là không tu pháp môn này, vẫn tu pháp môn Niệm Phật, biểu thị ý nghĩa này. Tôi do nhìn ra đường lối từ chỗ này, mới khẳng khẳng một mực quy y Tịnh Độ.

Vì thế, đối với tôi, ai đã dẫn tôi về pháp môn Tịnh Độ? Chẳng phải là thầy tôi. Thầy rất miệng buốt lòng khuyên dạy tôi, giới thiệu pháp môn này cho tôi. Tôi chẳng phản đối pháp môn này, nhưng chẳng có hứng thú tu pháp môn này! Tôi đặt hứng thú nơi Giáo, lại còn học rộng nghe nhiều, con đường ấy sai mất rồi! Nhưng thầy đã uốn nắn tôi, kể ra tôi vẫn coi như là một đứa học trò biết nghe lời, chẳng chống trái lời thầy chỉ dạy, thâm nhập một môn. Từ Lăng Nghiêm, từ Hoa Nghiêm, tôi thấy được sự thù thắng của Tịnh Độ. Từ kinh Lăng Nghiêm, tôi xem phân Nhị Thập Ngũ Viên Thông Chương, phát hiện Đại Thế Chí Bồ Tát Viên

Thông Chương là pháp môn chẳng thể nghĩ bàn! Điều này chẳng dễ dàng cho lắm, vì rất nhiều vị giảng kinh Lăng Nghiêm mà chẳng giảng minh bạch, chẳng nói rõ ràng ý nghĩa này!

Mọi người đều biết đối với Nhị Thập Ngũ Viên Thông Chương, Văn Thủ Bồ Tát chọn lựa phép Nhĩ Căn Viên Thông của Quán Thế Âm Bồ Tát Nhĩ Căn: “*Thử phương chân giáo thể, thanh tịnh tại âm văn*” (Chân giáo thể phương này, thanh tịnh nơi nghe tiếng). Đại Thế Chí Bồ Tát Viên Thông Chương có được [Văn Thủ Bồ Tát] chọn lựa hay không? Có chứ! Chọn lựa hiển nhiên là chọn [phép Viên Thông của] Quán Thế Âm Bồ Tát, được âm thầm chọn lựa [là pháp Viên Thông của] Đại Thế Chí Bồ Tát. Vì sao biết? Thứ tự xếp đặt khác nhau! Nếu xếp thứ tự theo lối thông thường, đối với hai mươi lăm vị ấy, Quán Thế Âm Bồ Tát phải xếp vào vị trí thứ hai. Đây là thứ tự thông thường. Tức là sáu căn, sáu trần, sáu thức, bảy đại; hai mươi lăm [món Viên Thông] được sắp xếp như thế đó. Quán Thế Âm Bồ Tát là Nhĩ Căn, trong sáu căn, Nhĩ Căn [rồi đến] Nhĩ Căn, chẳng phải là xếp thứ hai ư? Ngài chẳng được xếp thứ hai mà được xếp vào cuối cùng, tức là pháp môn đặc biệt!

Đại Thế Chí Bồ Tát thuộc vào bảy đại. Thứ tự của bảy đại là Địa, Thủy, Hỏa, Phong, Không, Kiến, Thức. Đại Thế Chí Bồ Tát là Kiến Đại, đáng lẽ phải xếp trước Thức, Thức Đại do Di Lạc Bồ Tát làm đại biểu. Di Lạc Bồ Tát nghiên cứu Duy Thức, nhưng vị trí xếp hạng của hai Ngài bị thay đổi. Đại Thế Chí Bồ Tát xếp vào vị trí hai mươi bốn, Quán Thế Âm Bồ Tát xếp vào vị trí hai mươi lăm. Hai pháp môn đặc biệt, chẳng phải là một! Nhưng Quán Thế Âm Bồ Tát từ thứ hai đưa sang vị trí cuối cùng quá rõ rệt, còn Đại Thế Chí Bồ Tát là vị trí hai mươi ba và hai mươi bốn đối chỗ cho nhau, không rõ rệt cho lắm, chẳng dễ nhìn ra! Nếu quý vị chẳng chú tâm, sẽ không có cách nào phát hiện điều bí mật ở trong ấy! Dường như là tôi giảng Lăng Nghiêm bảy lần, đến lần cuối cùng mới phát hiện. Những lần giảng trước đó cũng là hàm hồ, mông lung, chẳng chú ý chuyện này. Về sau mới chú ý: Hai pháp môn đặc biệt! Giải thích hai pháp môn đặc biệt như thế nào? Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông Chương có đối tượng hóa độ là khắp pháp giới, hư không giới, chẳng sót một ai! Đối tượng của Quán Thế Âm Bồ Tát Nhĩ Căn Viên Thông Chương chỉ giới hạn trong thế giới Sa Bà, chẳng phải là khắp pháp giới, hư không giới, chỉ là [nhằm thích ứng] căn tánh của chúng sanh trong thế giới Sa Bà, Nhĩ Căn nhạy bén nhất. Quán Thế Âm và Đại Thế Chí là hai vị trợ thủ đắc lực của Tây Phương Cực Lạc thế giới A Di Đà Phật, các Ngài dẫn quý vị đến đâu? Đương nhiên là dẫn quý vị đến thế giới Cực Lạc.

Từ những chỗ này, tôi thấy rõ ràng, nhìn ra manh mối, mới khăng khăng một mực quy y Tịnh Độ, chẳng có mảy may hoài nghi nào! Được đại kinh tiếp dẫn đây! Năm xưa, thầy giới thiệu pháp môn này với tôi, khuyên bảo tôi, tôi cũng rất hoan hỷ, nhưng chẳng hoàn toàn tiếp nhận! Thầy nhìn ra, biết rõ, tôi cũng rất cảm tạ thầy. Đến cuối cùng, rốt cuộc là Hoa Nghiêm và Lăng Nghiêm dẫn tôi về Tịnh Tông. Đây cũng là căn tánh của mỗi người khác biệt, duyên phận khác nhau, nhưng tôi còn có duyên phận, có thể tiếp xúc hai bộ đại kinh ấy. Lăng Nghiêm là bộ kinh tôi học tập chủ yếu trong hội của thầy Lý. Vì thế, “*một kinh đã thông, hết*

thấy các kinh đều thông đạt”. Không chỉ là thông đạt hết thấy các kinh trong Phật môn, mà đối với kinh điển của tất cả các tôn giáo trong thế gian này, quý vị cũng có thể thông đạt. Vì sao? Căn bản là một.

Căn bản là gì? Kinh Hoa Nghiêm dạy: “*Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”, sâm la vạn tượng khắp pháp giới, hư không giới có cùng một nguồn cội. Vì thế, quý vị chỉ cần thâm nhập một môn, phải nhập đến mức độ nào? Phải nhập đến mức minh tâm kiến tánh, sẽ thông suốt toàn bộ. Giống như khe suối nhỏ trên núi, chỉ cần chảy thuận theo, chớ nên có ý nghĩ của riêng mình, cứ thuận dòng chảy ra sông, chảy ra sông nhỏ, sông nhỏ sẽ đổ vào sông lớn, sông lớn sẽ đổ vào sông cái, sẽ chảy vào biển cả. Đây mới là “*đắc dự pháp lưu, nhập Phật trí hải*” (được dự vào dòng pháp, nhập biển Phật trí). Chỉ cần quý vị kiến tánh, quý vị sẽ giống như chư Phật Như Lai. Chư Phật Như Lai là nước biển. Chẳng kiến tánh, chẳng chảy vào biển cả. Quý vị là nước sông cái, nước sông to, nước suối, chỉ cần là nước, đều là có Phật Tánh, vì sao? đều có cơ hội chảy vào biển cả. Vì thế, mang ý nghĩa này: Hết thấy chúng sanh đều có Phật Tánh. Chỉ cần thuận theo Phật Tánh, chớ nên trái nghịch Phật Tánh, thành Phật sẽ chẳng khó!

Đã có người từng hỏi tôi: “Thưa pháp sư! Có người nói Bồ Tát tu hành thành Phật, phải trải qua ba đại A-tăng-kỳ kiếp, thời gian ấy quá dài, chúng ta có làm được không?” Hỏi vấn đề này hay lắm! Nói thật ra, rất nhiều người thắc mắc chuyện này! Nếu quý vị đọc kinh Hoa Nghiêm, sẽ hiểu rõ hơn “*ba đại A-tăng-kỳ kiếp*”. Ba đại A-tăng-kỳ kiếp là nói với ai? Nói với hàng Pháp Thân Bồ Tát. Bậc Sơ Trụ trong Viên Giáo muốn chứng đắc quả vị rốt ráo, phải trải qua bốn mươi hai tầng cấp, [tức là] Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa, Đẳng Giác, và Diệu Giác. Đức Phật dạy, [đề tu tập viên mãn] bốn mươi hai tầng cấp ấy, cần phải mất thời gian bao lâu? Ba đại A-tăng-kỳ kiếp. Trước đó, nói cách khác, thời gian quý vị tu hành trong mười pháp giới đều chẳng tính gộp vào đó! Nếu tính gộp vào, đúng là vô lượng A-tăng-kỳ kiếp.

Quý vị nghe như vậy liền hoảng hồn, vô lượng A-tăng-kỳ kiếp! Làm sao chúng ta có thể thành tựu cho nổi? Nếu quý vị có thể thâm nhập kinh tạng, [sẽ biết] lời Phật dạy chẳng phải là lời giả, nhưng lời Phật đôi khi là nói phương tiện, có lúc nói lời chân thật. “*Nói phương tiện*” là thuận theo kiến thức thông thường của chúng sanh, kể cả theo khoa học hiện đại, chúng sanh sẽ tin tưởng. Phật pháp siêu việt khoa học, kinh Hoa Nghiêm nói “*niệm kiếp viên dung*”, hiểu câu này như thế nào? Vô lượng kiếp có thể rút gọn thành một niệm, một niệm triển khai thành vô lượng kiếp. Vô lượng kiếp và một niệm chẳng hai, hoàn toàn giống như tỷ dụ “*hạt cải dung nạp núi Tu Di, núi Tu Di dung nạp hạt cải*”, chuyện này là sự thật.

Khoa học cận đại, mấy năm gần đây nhất, có lẽ là năm, sáu năm trước, rất gần. Tổng cục Không Gian Hoa Kỳ đã đưa ra một báo cáo, [cho biết] phát hiện mới nhất là thời gian và không gian chẳng thật. Dưới một điều kiện nào đó, chúng sẽ bằng zero. Thời gian bằng zero, sẽ chẳng còn thời gian nữa. Không gian bằng zero, chẳng có không gian! Chẳng có không gian thì thừa cùng chư vị, chẳng có khoảng cách, chẳng có xa hay gần. Thời gian bằng zero, sẽ chẳng có trước hay

sau. Các khoa học gia gần đây mới phát hiện, nhưng họ chẳng biết điều kiện là gì, [thế mà] từ ba ngàn năm trước, trong Phật pháp, đức Phật đã nói: “*Niệm kiếp viên dung*”.

Phàm phu thành Phật trong một niệm, một niệm ấy chính là chuyển mê thành ngộ. Vì thế, hễ khai ngộ, phàm phu sẽ thành Phật. Hễ mê hoặc, quý vị sẽ biến thành phàm phu. Đức Phật nói lời này là hình dung, ý nghĩa thật sự nhằm hình dung giác ngộ khó lắm! Khó ở chỗ nào? Khó ở chỗ bản thân quý vị tập khí quá nặng, [tức là] tập khí nghiệp chướng quá nặng. Giống như chúng ta nghe kinh hoặc niệm Phật ở nơi đây, khi công phu đắc lực, sẽ giống như tự mình đã giác ngộ, nhưng mấy phút sau lại mê hoặc! Tôi tin là cảnh giới này khá nhiều đồng học đều đích thân có kinh nghiệm. Thời gian giác ngộ rất ngắn, thời gian mê hoặc rất dài!

Nói về phía người tu hành, hiện tượng ấy là chuyện tốt! Quý vị thấy quý vị chẳng tiếp xúc Phật pháp, giống như chúng tôi trong một đời này, trước khi học Phật, mười mấy năm, hai mươi mấy năm, ba mươi mấy năm, chưa từng có một niệm giác ngộ, chẳng hề có. Sau khi đã học Phật, đọc kinh, niệm Phật, hoặc là tĩnh tọa, hoặc là nghe kinh, dường như giác ngộ trong một sát-na. Sự giác ngộ ấy giống như tia chớp, một luồng chớp sáng lóe qua, là chuyện tốt! Vì sao? Quý vị bắt đầu có hiện tượng này, hy vọng về sau, số lần có hiện tượng này sẽ càng ngày càng nhiều! Nếu giữ được sự giác ngộ ấy chẳng để mất đi, quý vị sẽ chứng quả. Vì thế, nay chúng ta nói đến công phu, ngộ kiêu ấy càng nhiều lượt càng hay, thời gian càng dài càng tốt. Thông thường, khi chúng ta mới học, một niệm giác, thời gian là một sát-na, hết sức ngắn ngủi. Từ một sát-na ấy, dần dần đến một phút, hai phút. Một, hai phút cũng là khá lắm, dần dần nhiều lần hơn, thời gian dần dần dài hơn. Đây là quá trình trải nghiệm mà mỗi học nhân ắt cần phải trải qua; vì thế, đây là chuyện tốt. Vì sao có người giác ngộ mau chóng, có kẻ giác ngộ rất chậm? Trong ấy, có hai nhân tố:

1) Nhân tố thứ nhất là thiện căn trong đời trước. Người này trong đời quá khứ đã tu tập một thời gian lâu dài, đời đời kiếp kiếp đều tu. Kẻ kia trong đời quá khứ tu ít ỏi. Đây là nói thiện căn trong đời trước khác nhau.

2) Một nguyên nhân khác là trong đời này, công phu buông xuống của chúng ta khác nhau. Thứ gì cũng đều có thể buông xuống, sẽ dễ dàng, ít chướng ngại. [Kẻ khác] thứ gì cũng đều chấp trước, thứ gì cũng đều phân biệt, thứ gì cũng đều riết róng, so đo, người ấy muốn giác ngộ sẽ khó khăn. Vì sao? Chướng ngại ngộ môn!

Do vậy, chúng ta thật sự mong cầu giác ngộ, chẳng thể không buông xuống. Chương Gia đại sư dạy tôi “*buông xuống, thấy thấu suốt*”. Thấy thấu suốt là trí huệ, thực hiện từ chỗ nào? Thực hiện từ buông xuống. Quý vị chẳng buông xuống, trí huệ sẽ chẳng hiện tiền. Phải buông xuống, ngay trong cuộc sống hằng ngày. Cuộc sống trước kia thứ gì cũng đều so đo, luôn quan trọng hóa. Trong quá khứ, tánh cách của tôi cũng là như vậy. Đại khái là sau khi đã học Phật năm, sáu năm, mới đối với cuộc sống không còn quá quan trọng hóa, thứ gì cũng đều được. Bất luận là chính mình đích thân nấu nướng, chẳng còn bắt buộc phải có những thứ

này nọ, hết thầy đều là tùy tiện sử dụng. Đến tuổi già, tôi chẳng còn tự mình dùng đến nhà bếp nữa! Bất luận là ai nấu, bất luận là nấu món ăn gì, tôi đều có thể tiếp nhận, chắc chắn chẳng có mấy may kén cá chọn canh nào! Cái tâm dần dần bình lặng, chướng ngại chẳng còn. Vì thế, đối với cơm, áo, ăn, ở, nếu quý vị chẳng buông xuống, sẽ chướng ngại ngộ môn, mà cũng chướng ngại quý vị vãng sanh. Ngay cả giảng kinh, thuyết pháp, hoằng pháp lợi sanh, cũng đều phải buông xuống, chúng cũng là chướng ngại!

Vì sao hiện thời vẫn giảng ở nơi đây? Duyên! Tùy duyên! Có duyên bèn đến. Chẳng có duyên, trọn chẳng phan duyên. Quyết định chẳng phải là tôi muốn tới chỗ quý vị, chẳng có ý nghĩ ấy! Chúng tôi đến đây là năm Hương Cảng được trao trả [cho Trung Quốc], tôi đến thăm chỗ này. Do trong quá khứ thường đến Hương Cảng, bằng hữu bên này rất đông. Khi Hương Cảng được trao trả, [chúng tôi] đến xem náo nhiệt, ở đây, chúng tôi có mấy vị đồng tu, mấy vị đồng tu đã lâu. Sau khi gặp gỡ, họ hy vọng tôi sẽ quay lại giảng kinh. Họ rất thành khẩn, tôi nhận lời, tùy duyên mà! Ba vị lão đồng tu ấy đều ở trong đạo tràng của chúng ta, quý vị thường thấy họ, tức là Hà Thái Quyên, Hà Lê Trương, và Trương Mỹ Phụng, ba bà ấy. Không ai đến tìm tôi, tôi sẽ chẳng chủ động đi tìm người ta.

Kê ra, tôi có duyên phận với vùng đất này. Xác thực là đến Hương Cảng, pháp duyên rất thù thắng. Tôi đến lần đầu vào năm 1977, thuở ấy, pháp sư Thánh Hoài quen biết tôi khi Sư còn ở Đài Loan, mời tôi sang đây. Còn có một vị là cư sĩ Tạ Đạo Liên, hai người [mời tôi]. Buổi tối đầu tiên tôi đến Hương Cảng, pháp sư Sướng Hoài²⁹ tiếp đãi, kể cho tôi biết những trạng huống trong Phật giáo ở nơi đây. Sư bảo tôi, phong khí nghe kinh của người Hương Cảng chẳng hào hứng cho lắm. Sư bảo có rất nhiều bậc cao tăng đại đức nổi danh đến Hương Cảng giảng kinh, hoằng pháp, thỉnh chúng cũng chẳng đông. Ngày đầu tiên, người rất đông, ngày viên mãn cuối cùng cũng rất đông, tức là hai ngày ấy mọi người đều đến ủng hộ. Những ngày giữa đó sẽ thưa thớt, lèo tèo. Do vậy, Sư bảo tôi: “Pháp sư Tịnh Không à! Thầy không nổi tiếng, chẳng ai biết đến thầy, trong tâm thầy phải xác định: Có thể là khi giảng kinh, vì chúng ta ước định thời hạn là bốn tháng, lâu ngắn ấy, có thể là sẽ có vài hôm chẳng có người nào đến cả!” Tôi thưa với Sư: “Không sao hết! Chẳng sao cả! Chúng ta có bàn ghế, không có ai nghe, tôi giảng cho bàn ghế vậy!” Sư đáp: “Vậy là được rồi, thầy có tâm thái ấy, sẽ chẳng có vấn đề gì!”

Do vậy, tôi nói: Tôi không cần thỉnh chúng bao nhiêu, một, hai người [đến nghe], tôi cũng rất hăng hái. Chẳng có ai, tôi đối trước bàn ghế cũng giảng rất hăng hái. Nào ngờ đến ngày khai giảng, xác thực là người nghe ngồi kín chỗ. Đạo tràng của Sư rất nhỏ, chẳng to như nơi này. Đại khái là một trăm năm mươi người bèn chật cứng. Suốt bốn tháng, hằng ngày đều là như vậy. Pháp sư Sướng Hoài nói: “Chẳng ngờ pháp duyên của thầy thù thắng dường ấy”. Vẫn là hữu duyên với nơi đây!

²⁹ Pháp sư Thánh Hoài và Sướng Hoài là hai vị khác nhau.

Vì thế, Phật pháp nói “*hết thầy là nhân duyên sanh*”. Chúng ta phải kết thiện duyên với chúng sanh, quyết định chớ nên kết ác duyên. Phật, Bồ Tát, cổ thánh tiên hiền thường dạy chúng ta: “*Oan gia nghi giải, bất nghi kết*” (Oan gia nên cởi gỡ, đừng nên trói buộc). Đời đời kiếp kiếp trong quá khứ, cơ hội gặp gỡ Phật pháp ít ỏi, cơ hội chẳng gặp Phật pháp nhiều lắm, trạng huống của chúng sanh trong lục đạo đại khái đều chẳng sai khác cho mấy. Chẳng gặp gỡ Phật pháp, hoàn toàn tùy thuận tập khí phiền não của chính mình; do vậy, tập khí phiền não mới nặng nề ngàn ấy. Hiện tại chính mình đã biết, khi chẳng học Phật, chẳng có công phu giác chiếu; nay đã có một tí công phu giác chiếu, biết tập khí phiền não của chính mình nặng nề! Sau khi đã phát tác, sau đấy sẽ hối hận, nhưng khi cảnh giới hiện tiền, chính mình chẳng thể làm chủ, bất tri bất giác lại phát tác, chẳng biết phải bao nhiêu lần rồi mới có thể quay lại được. Bản thân tôi có kinh nghiệm, tôi là người từng trải, tôi học Phật năm mươi lăm năm, biết chuyển đổi cảnh giới khá khó khăn, tôn thời gian khá dài!

Tôi có thể chuyển đổi là nhờ vào gì? Tôi có một bí quyết, tôi biết tập khí hết sức khó chuyển, dùng phương pháp gì? Tôi dùng giảng kinh. Quý vị thấy những năm đầu tiên, gần như là hai mươi, ba mươi năm trước, tôi thường nói, các vị trước kia nghe tôi giảng kinh, thuở ấy, chẳng có băng thâu hình, chỉ có băng thâu âm, tôi thường nói: “*Tôi không biết giảng, tôi phải luyện tập trên giảng đài*”. Vì thế, có những người phê bình tôi, bảo tôi thích giảng kinh. Tôi nói: “*Chẳng phải là tôi yêu thích, mà là dùng giảng kinh để trị liệu tập khí phiền não của tôi. Vì giảng kinh sẽ ép quý vị phải chuẩn bị hằng ngày, hằng ngày quý vị phải đọc kinh, tinh thần phải dốc trọn vào kinh điển. Tôi dùng phương pháp này để sửa đổi tập khí phiền não, rất hữu hiệu!*”

Tôi nói: “*Tôi [giảng kinh] nhằm đối trị chính mình. Ngày nào đó, tôi thật sự biết giảng, chẳng có tập khí phiền não, tôi sẽ không giảng*”. Đừng nghĩ là tôi ưa thích, tôi khoái giảng, chẳng phải vậy! Tập khí phiền não của mỗi cá nhân khác nhau; nói chung, quý vị phải tìm một phương pháp hữu hiệu để trị liệu. Tôi dùng phương pháp này để trị bệnh, có người biết, nhưng chẳng nhiều. Phương pháp để chữa trị khuyết điểm của mỗi người cũng khác nhau, có người dùng tham Thiền, có người dùng niệm Phật, có người dùng trì chú. Tôi đều thử qua, không đắc lực, [đối với tôi] kinh giáo rất đắc lực. Đương nhiên là chuyện này chắc chắn liên quan đến tập khí đọc sách. Tôi ưa thích đọc sách, khi đọc sách bèn chuyên chú, chẳng bị phân tâm. Vì vậy, đọc sách cũng là Thiền Định. Tôi cũng đã nói chuyện này rất nhiều. Chúng ta tụng kinh, học Giáo, cũng là Tam Học Giới - Định - Huệ được hoàn thành một lượt. Do vậy, quý vị phải hiểu phương pháp. Khi quý vị chẳng hiểu phương pháp, vẫn cứ dùng vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì sai mất rồi, sẽ chẳng thâu được hiệu quả!

Do đó, đọc kinh, nghiên cứu giáo, đều chớ nên dùng phân biệt, cũng chớ nên dùng chấp trước, hãy tâm bình khí hòa. Đối với chỗ không hiểu, đừng nên nghiên cứu; hễ nghiên cứu, chắc chắn là sai lầm. Làm như thế nào đây? Không hiểu thì coi như xong, cứ đọc qua. Đọc nhiều lượt, công lực sâu hơn, sẽ tự nhiên hiểu rõ! Vì thế, cổ nhân nói: “*Đọc sách ngàn lần, tự thấy ý nghĩa*”. Lời này nói

rất hợp lý, là thật, chẳng giả! Niệm cho đến khi cái tâm thanh tịnh hiện tiền, trí huệ sanh khởi. Trí huệ sanh như thế nào? Chỗ [trước kia] không hiểu [nay] bèn xem hiểu. [Trước kia] liễu giải chẳng đủ độ sâu, nay đã liễu giải ở mức độ sâu. Đấy đều là hiện tượng trí huệ hiện tiền. Chuyên học một bộ kinh, hễ mở xem những bộ kinh điển khác đều có thể đọc hiểu, đều có thể hiểu rõ ý nghĩa, thấu suốt những kinh khác. Phật, Bồ Tát, các vị tổ sư đại đức chẳng gạt người. Các Ngài thật sự yêu thương, bảo vệ người đời sau, há có lẽ nào gạt người? Câu nào cũng đều là lời thật, điều quan trọng nhất là quý vị phải tin tưởng. Nếu quý vị chẳng tin, sẽ không có cách nào cả! Vậy thì quý vị sẽ thật sự chẳng nhập môn được!

Bồ Tát thấy sông ngòi, có thể nguyện cho chúng sanh “*đắc dự pháp lưu*” (được dự vào dòng pháp). Niệm nào cũng đều chẳng quên giúp đỡ hết thảy chúng sanh phá mê khai ngộ. Nay chúng ta đáp tượng Phật, tạo tháp Phật, có lợi ích gì cho chúng sanh hay không? Chẳng thể nói là không có, nhưng chỉ có một loại lợi ích: Khiến cho họ trông thấy, đó gọi là “*hễ lướt qua mắt, vĩnh viễn trở thành hạt giống đạo*”, kết thiện duyên với Phật pháp. Đấy là đã đạt được mục đích. Muốn cho trong một đời này, người ấy giác ngộ, tu hành, khai ngộ, chứng quả, chuyện ấy sẽ chẳng thực hiện được! Chẳng dựng tháp, mà cũng chẳng tạo tượng Phật được thì phải nên làm như thế nào? Phải đọc kinh, phải nghiên cứu giáo, lợi ích sẽ to lớn!

Vì thế, thuở Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế, Ngài chẳng dùng một bức tượng Phật nào để giáo hóa chúng sanh, quý vị phải biết [điều này]. Dạy như thế nào? Lên lớp, giáo học, giảng kinh hơn ba trăm hội, thuyết pháp bốn mươi chín năm, chư vị đều biết chuyện này! Hằng ngày lên lớp cùng mọi người, chưa hề nghỉ ngơi! Vì sao lên lớp chưa hề nghỉ ngơi? Hễ gặp người khác, nam, nữ, già, trẻ, các nghề nghiệp, chỉ cần đức Thế Tôn gặp gỡ, nhất định sẽ trò chuyện với họ. Trò chuyện là giảng kinh, trò chuyện nhằm giúp cho người ấy giác ngộ, giúp người ấy giải quyết nghi nan tạp chủng. Quý vị nói xem, đấy có phải là giảng kinh hay chẳng? Há có gián đoạn hay chẳng? Chẳng phải là tụ tập đại chúng để lên lớp trong giảng đường thì mới gọi là giảng kinh. Đối trước một người cũng là giảng kinh, đối với hai người, cũng là giảng kinh!

Thích Ca Mâu Ni Phật giao tiếp với người khác, chỉ cần mở miệng, không có một chữ nào thừa thãi, vô ích. Đức Phật dạy chúng ta chẳng hý luận, chính Ngài làm sao có thể hý luận cho được? Hý luận là những lời lẽ chẳng có ý nghĩa, lời lẽ đùa bỡn, suốt đời đức Phật chẳng hý luận. Tiếp xúc đại chúng bèn ứng cơ thí giáo (應機施教, thuận theo căn cơ, mà ban cho giáo pháp). Người ấy có căn tánh như thế nào, dùng phương pháp gì, dùng ngôn ngữ kiểu nào để giúp cho người ấy giác ngộ, quay đầu. Bản lãnh này từ bậc A La Hán trở lên mới có. Do có thần thông, A La Hán biết năm trăm đời quá khứ của kẻ khác, Ngài có năng lực ấy. [Năng lực ấy được gọi là] Túc Mạng Thông; cho nên Ngài thuyết pháp rất khéo cơ. Năng lực của Bồ Tát càng to hơn nữa. Lũ phàm phu chúng ta thì không được, chẳng có năng lực quan sát căn cơ, chẳng biết đời quá khứ quý vị làm gì, học gì, đều chẳng biết. Do đó, năng lực quan sát căn cơ chẳng như Phật, Bồ Tát,

hiệu quả của việc thuyết pháp đương nhiên cũng chẳng sánh bằng A La Hán, chẳng cần nói tới Phật, Bồ Tát, chẳng sánh bằng được! Nhất định phải hiểu điều này, nhưng chính mình phải nghiêm túc nỗ lực, chính mình hãy khéo học, tùy thời, tùy chỗ dùng sở học của chính mình để giúp đỡ người khác. Chúng ta được dự vào dòng pháp, mà cũng giúp cho người khác nhập dòng pháp. Hiện thời, để nhập biển Phật trí, chỉ có một con đường, [chính là] “*Tín Nguyện Trì Danh, cầu sanh Tịnh Độ*”, như thế thì chắc chắn sẽ nhập biển Phật trí. Nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi giảng tới chỗ này, [hãy] nghỉ ngơi vài phút!

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem tiếp bài kệ kế tiếp là bài kệ thứ mười một.

(Kinh) Nhược kiến pha trạch, đương nguyện chúng sanh, tât ngộ chư Phật, nhất vị chi pháp.

(經)若見陂澤。當願眾生。疾悟諸佛。一味之法。

(Kinh: Nếu thấy ao tù, nguyện cho chúng sanh, mau ngộ pháp một vị của chư Phật).

Đối với chữ “*pha trạch*”, Thanh Lương đại sư có chú giải:

(Sớ) Pha trạch giả, súc thủy viết Pha, bất tập chư lưu, cố nguyện nhất vị.

(疏) 陂澤者，畜水曰陂，不集諸流，故願一味。

(Sớ: “Pha trạch”: Chứa nước thì gọi là Pha, do chẳng gom nhóm các dòng chảy, nên nguyện “một vị”).

Nay chúng ta gọi “*pha trạch*” (陂澤) là ao chứa nước. Nước trong cái ao ấy tĩnh lặng, chẳng lưu động. Bài kệ kế tiếp nói tới “*trì chiểu*” (池沼, ao chuôm). “*Trì chiểu*” gần giống như “*pha trạch*”, chỗ khác biệt là một đàng thì nước lưu động, chúng ta gọi là “*hoạt thủy*” (活水, nước lưu chuyển, sông động). Một đàng là nước chẳng lưu động, ta gọi là “*nước chết*” (nước tù đọng), nó chẳng lưu động, giống như ao chứa nước vậy. Thứ này cũng thường thấy, vì tại nông thôn, những cái ao để chứa nước giống như vậy cũng rất nhiều. Chủ yếu là dùng để tưới tằm, hoặc nuôi cá, thả vịt, sẽ đều làm một cái ao chứa. Tùy thuộc trạng huống của mỗi nơi, ao sẽ lớn hay nhỏ khác nhau, có ao rất lớn. Gặp tình hình này, Bồ Tát tự nhiên sanh khởi nguyện “*đương nguyện chúng sanh, tât ngộ chư Phật, nhất vị chi pháp*” (nguyện cho chúng sanh, mau ngộ pháp một vị của chư Phật). “*Tât*” (疾) là nhanh chóng!

Phật pháp tuy xác thực nói là vô lượng pháp môn, nhưng đến cuối cùng, đúng là một vị. Một vị ấy rốt cuộc là gì? Kinh Bát Nhã đã nói hay nhất: “*Chư pháp Thật Tướng*” (Thật Tướng của các pháp). Như đối với Tâm Kinh, các đồng học học Phật trong khóa tụng sáng tối đều niệm Tâm Kinh, trong Tam Thời Hệ

Niệm Pháp Sư cũng niệm Tâm Kinh. Tâm Kinh dạy chúng ta “*pháp nhất vị*”. “*Nhất vị*” là chẳng hai, hai thì chẳng phải là nhất vị. Nhất vị được gọi là pháp vị. Đắc pháp nhất vị, quý vị nhất định sẽ hưởng thụ pháp hỷ sung mãn. Phải biết trong vũ trụ vốn là nhất vị, vì sao bị biến thành ngũ vị? Ngũ vị điều hòa, sẽ biến thành vô lượng vị; từ một pháp biến thành mười pháp, mười pháp biến thành vô lượng pháp. Vì sao vậy? “*Duy tâm sở hiện*” là nhất vị, “*duy thức sở biến*” sẽ biến thành vô lượng vô biên, thức biến mà! Vô lượng, vô biên, từ nhất vị lưu xuất mười pháp giới, y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới lưu xuất từ nhất vị. Nay chúng ta học Phật, cầu gì vậy? Cầu trở về nguồn, chúng ta từ mười pháp giới trở về một pháp giới, đó là thành tựu viên mãn!

Vì sao có thể biến? Biến thành phức tạp ngàn ấy? Xã hội hiện thời hết sức phức tạp. Tôi trích lục mấy câu nói của tiến sĩ Thang Ân Tỹ (A. Toynbee), tôi thấy những lời ấy, có cảm xúc rất sâu! Tôi đọc mấy câu ấy cho mọi người nghe nhé, ông ta nói: “*Thế giới hiện thời rối loạn đến nỗi khiến cho con người khó thể chịu đựng nổi. Phong khí càng ngày càng khiến cho quần chúng hồ đồ, hăm vào [thái độ] chẳng nhận lãnh trách nhiệm, hoặc [roi vào] hàm bầy hưởng lạc chủ nghĩa. Trừ chuyện giáo dục quần chúng và nâng cao trình độ luân lý đạo đức cho quần chúng ra, chẳng có cách nào khác nữa!*” Nói rất hay! Chúng sanh trong hiện thời chẳng bằng cổ nhân, tôi nói họ thua kém điều gì? Cuộc sống tinh thần! Tuy hiện thời cuộc sống vật chất rất phong phú, nhưng đúng như ông Thang Ân Tỹ đã nói, khoa học kỹ thuật mang lại sự thuận tiện và văn minh vật chất trong hiện thời, chúng ta đã phải trả cái giá to cỡ nào? Sau khi quý vị đã hiểu rõ, mới biết “*cái được chẳng bù nổi cái mất!*”

Lúc tôi còn thuộc tuổi thiếu niên, thậm chí cho đến khi hai mươi, ba mươi tuổi, thời niên thiếu tôi sống ở nông thôn. Ở trong thôn trang ấy, đôi mắt nhìn bốn phía, chỗ kia là nhà nào, chỗ nọ là nhà nào. Thôn trang cách nhau chẳng xa, đại khái là một, hai dặm đường. Hai dặm bằng một cây số hiện thời. Lũ nhóc chúng tôi thường chạy ra ngoài chơi, tìm bạn chơi đùa. Sống tại nông thôn, thân thiết với thiên nhiên, tìm mấy đừa nhỏ, đều ở thôn khác, cùng vầy đoàn trèo núi, đều quen biết nhau, đều hết sức thân thiết, đều giống như người một nhà. Tình người nồng hậu lắm, đây mới là cuộc sống của con người. Về sau, tuy sống tại đô thị, con người cũng khá mật thiết, xóm giềng cùng phường khóm đều nhận biết nhau, gặp mặt há có lẽ nào chẳng chào hỏi nhau? Tết đến bèn đi chúc Tết lẫn nhau; những dịp thù tạc mọi người đều cùng đến, náo nhiệt! Quý vị thấy hiện thời phát triển, như tại khu vực Hương Cảng này, chúng ta sống cùng một tầng lầu, tầng lầu này có bốn nhà, đúng là cho đến già chết chẳng qua lại với nhau. Chẳng biết người cách vách của ta có họ là gì, đôi bên gặp mặt nhau chẳng chào hỏi, xã hội hiện đại [là như vậy đấy]. Quý vị nghĩ xem cuộc sống tinh thần, luân lý, đạo đức của chúng ta đã hoàn toàn tuyệt diệt. Đây là hiện tượng xã hội trong hiện thời, vì sao biến thành nông nổi này? Chúng ta phải phản tỉnh rất sâu!

Toàn thể vũ trụ vốn là một Thể, ai chứng minh? Phật đã chứng minh, Bồ Tát đã chứng minh! Pháp Thân Bồ Tát đã chứng đắc. Trong kinh Hoa Nghiêm, đức Phật đã dạy chúng ta, vì sao chúng ta mê mất? Nguyên nhân gây nên mê mất

chính là do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Kinh luận Pháp Tướng Tông có nói: “Do một niệm bất giác mà có vô minh”. “Một niệm” chính là tâm động, tâm động như thế nào? Nay chúng ta nói là “khởi tâm động niệm”. Khởi tâm động niệm là vô minh, đã mê, mê mất tự tánh. Phật và Pháp Thân Bồ Tát cao minh ở chỗ nào? Cao minh ở chỗ sáu căn tiếp xúc cảnh giới sẽ vĩnh viễn chẳng khởi tâm, không động niệm, đây là Phật! Vĩnh viễn chẳng khởi tâm động niệm, đây là Pháp Tánh nguyên bản. Pháp Tánh vốn là như thế, hết thảy chúng sanh thảy đều có. Quý vị có thể chứng đắc, nói thông thường là quý vị thành Phật thì mới đắc nhất vị!

Mới động một niệm, nhất vị bị mất đi, quý vị dấy lên biến hóa, biến thành gì? Biến thành Bồ Tát. Vẫn coi như còn khá, vì quý vị mới động, “sóng” còn chưa lớn, nhưng đã chẳng phải là nguyên bản. Nguyên bản thì về căn bản là chẳng có sóng, chẳng có dao động. Khởi tâm động niệm bèn có dao động, đó là cảnh giới gì? Phật pháp giới trong mười pháp giới. Chư vị phải biết, vị ấy chẳng thuộc về Nhất Chân pháp giới, mà là Phật pháp giới trong mười pháp giới. Vị ấy có khởi tâm động niệm, chẳng có phân biệt, chẳng có chấp trước. Sau khi đã khởi tâm động niệm, dấy lên phân biệt, phân biệt hết sức nhỏ yếu thì là Bồ Tát pháp giới. Nếu phân biệt nghiêm trọng hơn, [tức là] nghiêm trọng hơn hàng Bồ Tát, sẽ là Duyên Giác pháp giới. Nghiêm trọng hơn sẽ là Thanh Văn pháp giới. Nếu từ trong ấy, lại dấy lên một niệm chấp trước, sẽ vào lục đạo, tức là thiên pháp giới, nhân pháp giới, cho đến địa ngục. Chấp trước trong lục đạo, càng đi xuống, chấp trước càng nặng hơn; càng hướng lên trên, chấp trước càng nhẹ hơn. Kinh Phật nói hay lắm, nói đơn giản, nói minh bạch. Chúng ta tu gì? Nay chúng ta mong trở về, quay trở về Nhất Chân pháp giới, chẳng có chi khác, chớ nên chấp trước.

Chấp trước chẳng phải là Sự, [có nghĩa là] phân biệt và chấp trước chẳng phải là [xét theo mặt] Sự, Sự không khẩn yếu! Kinh Hoa Nghiêm nói “*Lý Sự vô ngại, Sự Sự vô ngại*”. Vấn đề ở chỗ nào? Chính là ý niệm chấp trước, chớ nên có ý niệm này! Nếu quý vị trừ khử chấp trước, phiền não sẽ bị giảm bớt một nửa. Hoàn toàn đoạn Kiến Tư phiền não, tự nhiên là quý vị chẳng ở trong lục đạo, chúng ta thường nói là “*liêu sanh tử, thoát tam giới*”. Hạn độ thấp nhất là quý vị chứng quả A La Hán, vượt thoát lục đạo luân hồi. Do vậy, A La Hán quyết định chẳng có chấp trước, đương nhiên là Bồ Tát càng chẳng có, nhưng như thế nào? Có phân biệt. A La Hán có phân biệt, Bích Chi Phật có phân biệt, Bồ Tát cũng có phân biệt, nhưng nhẹ hơn A La Hán. Đến khi đoạn sạch phân biệt, sẽ là Phật trong mười pháp giới, vị ấy vẫn còn khởi tâm động niệm. Khi nào khởi tâm động niệm cũng buông xuống, vị ấy bèn vượt thoát mười pháp giới, trở về Nhất Chân pháp giới. Nhất Chân pháp giới chính là thế giới Hoa Tạng như kinh Hoa Nghiêm đã nói, còn kinh vãng sanh gọi là thế giới Cực Lạc. Đây là nhất vị!

Nay tôi tin tưởng, mỗi vị đồng học học Phật đều mong mỗi chính mình có thể ngay lập tức chứng đắc. Tôi đã nói với quý vị rất nhiều lần, lúc tôi mới học Phật, lần đầu tiên gặp mặt Chương Gia đại sư đã hỏi Ngài vấn đề này. Tôi thưa: “Con biết Phật pháp tốt đẹp, Phật pháp thù thắng, có phương pháp nào khiến cho con có thể ngộ nhập rất nhanh chóng hay không?” Có cùng một ý nghĩa [với từ

ngữ “nhất vị” ở đây], tôi tin là rất nhiều người đều thắc mắc như tôi. Thầy dạy tôi: “*Hãy thấy thấu suốt và buông xuống, anh sẽ có thể ngộ nhập*”. Học “*thấy thấu suốt, buông xuống*” từ chỗ nào? Phải làm từ buông xuống! Vì quý vị chẳng buông xuống, sẽ chẳng có cách nào thấy thấu suốt. Thấy thấu suốt là Giải Môn, buông xuống là Hạnh Môn. Quý vị buông xuống càng nhiều, sẽ lý giải càng nhiều, càng rộng, càng sâu! Điều này cho thấy: Chấp trước, phân biệt, vọng tưởng chướng ngại ngộ môn của chúng ta, quý vị chẳng khai ngộ.

Vì sao hằng ngày nghe kinh, nghe kinh vài chục năm, chẳng có một chút ngộ xứ nào cả? Chính mình cũng thường cảm thấy bản thân chẳng có ngộ tánh, luôn tự trách chính mình nghiệp chướng rất nặng. Điều ấy chẳng sai, chính là nghiệp chướng rất nặng. Nói thật ra, quý vị chẳng biết buông xuống, dầu sám hối như thế nào đi nữa, vẫn chẳng thể khai ngộ! Vì sao? Chẳng buông xuống được! Cứ nhất định phải chấp trước! Thứ này đúng là đòi mạng, khi nào quý vị thật sự giác ngộ, hiểu rõ, sẽ buông xuống!

Buông xuống thực hiện từ chỗ nào? Nhất định phải hiểu, trong hết thấy các pháp, pháp nào chấp trước nặng nhất, không buông xuống được nhất, quý vị hãy buông nó xuống trước; sau đấy, những thứ khác sẽ dễ dàng! Ví như quý vị rất coi trọng tiền tài, hãy thực hiện từ chỗ này. Coi danh lợi rất nặng, hãy thực hiện từ danh lợi. Coi vinh dự rất trọng, đó gọi là “*mặt mũi*”, chẳng buông xuống thứ này, sẽ không được. Hãy thực hiện từ chỗ này! Quý vị phải tự nghĩ, mỗi cá nhân khác nhau, tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, chúng ta đã thấy, có kẻ coi tiền tài rất nhẹ, nhưng coi danh rất nặng. Chúng ta nói thông tục là “*thích đội mũ cao*” (ưa chuộng lời tăng bốc), thích được người khác ca tụng! Nếu người nào nói một câu không tốt về kẻ ấy, kẻ ấy sẽ rất khó chịu đựng nổi, ôm lòng căm tức mất vài ngày! Đây là gì? Chẳng buông mặt mũi xuống được! Căn bệnh nào nặng nhất, hãy thực hiện trước từ nơi đó, sẽ rất hữu hiệu! Phương pháp này là do Chương Gia đại sư dạy tôi.

Tôi thuở trẻ cũng chẳng có tiền của, nhưng thích sách vở nhất. Tôi rất yêu tiếc sách vở, ưa đọc sách, yêu thích nhất! Người khác mượn sách, tôi sẽ không cho mượn, rất keo kiệt! Vì sao? Sau khi cho mượn, họ trả lại cho tôi, nhất định chẳng phải là đáng về vốn có! Họ làm bản sách của tôi, tôi cũng rất khó chịu. Họ viết chữ lên sách của tôi, hễ có vết khoanh, chấm, tôi chịu không nổi. Vì thế, tôi chẳng cho kẻ khác mượn sách. Đây là tật xấu! Chương Gia đại sư bảo: “Anh hãy buông xuống từ chỗ này!” Được rồi! Hãy buông xuống trước. Buông xuống như thế nào? Sách tôi đã đọc, đọc rất nhiều lần, không sao, có thể cho người khác mượn, nhưng sách mới thì không thể. Sau khi làm mấy năm mới dần dần có tiền bộ, sách mới mà tôi tự mình còn chưa xem, người khác cần tôi cũng có thể cho họ mượn. Đây là có tiền bộ. Thậm chí khi người khác cần, tôi cũng có thể đứt ruột tặng cho người ấy, dần dần dưỡng thành thói quen này. Đạt đến mục tiêu chung cực là phải buông xuống ý niệm chấp trước, buông xuống ý niệm phân biệt. Khởi tâm động niệm rất khó, chúng tôi chẳng nói, chỉ nói hai thứ này. Hai thứ này cũng chẳng dễ dàng, nhưng quý vị phải thật sự làm!

Quý vị thật sự làm, sẽ đạt được lợi ích chân thật. Lợi ích chân thật là gì? Trong Phật pháp thường nói là “*phiền não nhẹ nhàng, trí huệ tăng trưởng*”. Sáu căn tiếp xúc hết thấy cảnh giới bên ngoài, giống như trong Đàn Kinh đã nói: “*Chỉ sanh trí huệ, chẳng sanh phiền não*”. Quý vị gặp vấn đề, còn có chuyện gì chẳng thể giải quyết? Phàm là những chuyện chẳng thể giải quyết, tức là quý vị sanh phiền não, chẳng sanh trí huệ, quý vị làm cho vấn đề càng phức tạp hơn. Nếu sanh trí huệ, chẳng sanh phiền não, dầu vấn đề rắc rối, phức tạp đến mấy đi nữa, hễ đến trước quý vị, sẽ trở thành đơn giản, quý vị có thể xử lý tốt đẹp. Đây mới là thật sự đạt được thọ dụng trong Phật pháp, nhất là như chúng ta đang nói ở đây, đó gọi là “*nhập cảnh giới của Phật*”. Vậy thì quý vị phải thật sự hiểu, giáo học thời cô coi trọng sư thừa, một vị thầy, một pháp môn, một bộ kinh điển. Cô nhân học tập có kỳ hạn, thông thường ấn định kỳ hạn là năm năm. Sau năm năm, quý vị có ngộ xứ, thật đấy! Năm năm là nhất tâm bất loạn.

Niệm Phật cũng thế, đọc kinh cũng thế, nghiên cứu giáo lý cũng thế. Nói chung, đều là Tam Học Giới - Định - Huệ. Tam Học đồng thời cùng tiến. Quý vị nương theo những quy củ đã định của Phật, Tổ để y giáo phụng hành, tức là trì giới. Nhất tâm chuyên chú là tu Định. Định đến một mức độ nhất định, sẽ khai trí huệ. Vì thế nói: Năm năm, người khai trí huệ rất nhiều. “*Khai trí huệ*” ở đây chẳng phải là đại triệt đại ngộ, chẳng phải là minh tâm kiến tánh, chúng ta nói là “*tích tiểu ngộ thành đại ngộ*”. Xác thực quý vị mỗi năm một thông minh hơn, mỗi năm có trí huệ hơn. Đây chính là chân tướng sự thật của sự tu hành mà bản thân chúng tôi đã từng trải nghiệm. Đương nhiên là trong quá trình ấy, chẳng có ngoại lệ, tất nhiên là chướng ngại tầng tầng, chẳng phải là thuận buồm xuôi gió. Chướng ngại tầng tầng mà quý vị có Tam Học Giới - Định - Huệ thì sẽ rất dễ dàng đột phá. Nếu quý vị chẳng có Giới - Định - Huệ, sẽ rất dễ bị chướng ngại. Chướng ngại như thế nào? Ngã lòng, quý vị thật sự bị thất bại, thoái chuyển, hoặc là đi lầm vào ngõ rẽ! Vào lầm ngõ rẽ, đây là vì chẳng nghe theo giáo huấn của thầy. Đã theo một vị thầy, lại đổi sang một vị khác, hoặc theo đồng thời mấy vị thầy, chuyện này rất phiền toái, rất dễ vào lầm ngõ rẽ. Do vậy, sư thừa là một thầy. Một vị thầy dẫn dắt quý vị đạt đến khai ngộ thật sự.

Khai ngộ có hình trạng như thế nào? Có năng lực phân biệt chân vọng, tà chánh, thị phi, thiện ác, lợi hại. Quý vị vừa tiếp xúc, bèn có thể phân biệt rành rẽ, rõ ràng. [Trò đã] có năng lực ấy, thầy bèn buông tay. “*Buông tay*” là gì? Nhất định sẽ bảo quý vị đi tham học. “*Tham học*” là thứ gì quý vị cũng đều có thể tiếp xúc. Chẳng hạn như đối với kinh điển, kinh gì cũng đều có thể xem. Quý vị có năng lực ấy, xem nhiều sẽ có lợi ích đối với quý vị, thành tựu Hậu Đắc Trí, sẽ chẳng học theo thói xấu. Bất cứ hạng người như thế nào trong xã hội, quý vị cũng đều có thể tiếp xúc. Điều này giống như năm mươi ba lần tham học của Thiện Tài đồng tử, quý vị đã có năng lực ấy, thầy chẳng còn can thiệp [vào chuyện tu học của] quý vị nữa! Chẳng có năng lực ấy, thầy sẽ quản rất nghiêm, tức là bất cứ ai giảng kinh, thuyết pháp [quý vị] đều chẳng thể nghe. Bất cứ sách vở, văn chương nào chưa được thầy đồng ý, sẽ chẳng thể xem. Quản nghiêm ngặt, [là vì] sợ quý vị đi lầm vào ngõ rẽ! Đây là thầy thật sự yêu thương, thật sự chăm sóc học trò.

Nhất định phải bồi dưỡng quý vị có năng lực cơ bản này, sau đấy mới để cho quý vị ra ngoài, hòng thành tựu viên mãn Hậu Đắc Trí cho quý vị. Đó gọi là “*không gì chẳng biết, không gì chẳng thể*”. Đó là tham học, là học rộng nghe nhiều, là chuyện thuộc về bước thứ hai.

Bước đầu tiên là Căn Bản Trí. Căn Bản Trí là gì? “*Bát Nhã vô tri*”; vì thế, Căn Bản Trí là vô tri. Căn Bản Trí là cái tâm thanh tịnh. Căn Bản Trí là Pháp Tánh. Khi nó chẳng khởi tác dụng, ở trong trạng huống tĩnh, sẽ gọi là Căn Bản Trí. Khi nó dấy lên tác dụng, không gì chẳng biết. Khi chẳng khởi tác dụng, tâm như như bất động. Kinh Kim Cang nói: “*Chẳng chấp lấy tướng, như như bất động*”, vị ấy đạt đến trình độ này. “*Khởi tác dụng*” là gì? Khi có người hướng về vị ấy thỉnh giáo, bất luận nêu ra vấn đề gì, vị ấy đều có thể giải đáp viên mãn, tuyệt đối chẳng phải thông qua suy nghĩ: “Ta nghĩ xem phải trả lời câu hỏi này như thế nào?” Chẳng có! Bất luận vị đó đã học qua vấn đề ấy hay chưa, hoàn toàn đều có thể giải đáp rất thỏa đáng, rất viên mãn cho quý vị. Đây là biểu hiện của sự khai trí huệ! Do vậy, người khéo học, thật sự biết học, sẽ tôn sư trọng đạo, lại thêm chính mình hiếu học, há có lẽ nào lại chẳng thành công?

Học tập hết sức nhọc nhằn, phải có thể chịu đựng nổi khổ này. Sau khi đã thật sự chịu được, sẽ có niềm vui thú trong ấy, đúng như sách Luận Ngữ đã nói: “*Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ?*” (Học rồi thường xuyên tập luyện, cũng chẳng vui ư?) Thật sự đắc pháp hỷ, thật sự được vui sướng. Sự vui sướng ấy chẳng có cách nào diễn tả được, chẳng có cách nào hình dung, chính mình có đạt được thì mới biết. Giống như cổ nhân đã bảo: “*Như nhân ẩm thủy, lãnh noãn tự tri*” (Như người uống nước, lạnh nóng tự biết), nói chẳng được! Nội tâm hỷ duyệt, pháp hỷ sung mãn. Nói theo phía thân thể của chúng ta, nay chúng ta nói là sinh lý, sự hỷ duyệt ấy chính là chất bổ dưỡng thù thắng nhất. Nó có thể khiến cho tinh thần của quý vị no đủ, chẳng chán ngán, uể oải. Chẳng biết mệt mỏi, chẳng biết chán ngán, đó là quý vị đã thật sự khê nhập!

Đọc sách, học tập, học đạo, “*phế tâm vong san*” (廢寢忘餐), nghĩa là quên ăn uống, ngủ nghỉ cũng quên luôn, [thế nhưng] tinh thần no đủ, thời gian ngủ mỗi ngày rất ít, hai, ba tiếng đồng hồ là đủ rồi. Đang trong lúc mệt mỏi, đánh một giấc ngủ ngay trên bàn đọc sách là được rồi. Nghi ngơi chốc lát, tinh thần lại hồi phục, phấn chấn tinh thần. Nếu quý vị bảo người ấy buông việc học tập xuống, hãy buông sách xuống để làm chuyện khác, thừa cùng chư vị, sẽ rất dễ mệt mỏi. Vì sao? Chẳng có hứng thú. Đây là vì trong những thứ thuộc về thế gian, chẳng có sự vui thú. Cổ đại đức thường nói, “*thế vị*” (世味, hương vị của thế gian) chẳng nồng đượm như pháp vị. Hiện thời, chẳng được nếm pháp vị. Nếu đã được nếm, có muốn bỏ, sẽ chẳng thể! Thứ gì vui sướng nhất trong thế gian? Chuyện này vui sướng nhất, không có gì vui hơn điều này! Chuyện này ai nấy vốn có, ai nấy đều có phần. Trong hiện tại, quý vị bị chướng ngại hiện tiền, chẳng thể đột phá chướng ngại ấy, quý vị sẽ chẳng được nếm pháp vị. Khi đã đột phá chướng ngại, quý vị sẽ nếm được! Chuyện này cần phải có nghị lực, phải có cái tâm thường hằng, phải có mục tiêu và phương hướng nhất định, suốt đời chớ có nên biến đổi!

Nếu muốn tăng tấn cao hơn, điều kiện đầu tiên là phải đạt đến Vô Ngã. Lời dạy trong kinh Kim Cang là thật, chẳng giả: “*Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng*”. Ai đã làm được? A La Hán làm được. Từ Tu Đà Hoàn cho đến A La Hán là một phương hướng, một mục tiêu. Tu Đà Hoàn là Sơ Quả, chẳng còn chấp trước cái thân này là ta, đầu tiên là phá Ngã Chấp. Còn có Ngã Chấp hay không? Có chứ, phá rất cạn, chẳng còn chấp trước cái thân là ta. Nay chúng ta chấp trước nghiêm trọng “thân là ta”. Chuyện này rất khổ não, là căn cội của tất cả hết thảy phiền não, quý vị chẳng phá trừ mảy may! Vì thế, quý vị có bệnh, nói chung là chẳng trị lành bệnh, nói chung là thường luôn phạm, chẳng thể đoạn trừ từ căn cội.

Gần đây, tôi có đọc một bản báo cáo do một bác sĩ đích thân viết. Thuở trẻ, ông ta theo học tại Gia Nã Đại, năm cuối cùng đi kiểm tra thân thể, [phát hiện] mắc bệnh ung thư. Trải qua trị liệu nhiều năm, đến cuối cùng, phải dùng cách trị liệu hóa học (Chemotherapy) hết sức đau khổ, chẳng có cách nào đoạn trừ căn cội. Cuối cùng, ông ta nghĩ lại, thật sự phát tâm: “Coi như xong, không trị nữa, không đi khám bác sĩ, chẳng cần trị liệu. Trị liệu đau khổ quá”. Sau khi đã buông xuống chuyện này, ông ta hoàn toàn dùng ý chí, niệm nào cũng đều là thiện niệm, chuộng thiện, ưa thí, niệm niệm vẫn giúp đỡ kẻ khác. Thân thể mỗi ngày một khá hơn. Tới cuối cùng, đi kiểm tra, chẳng còn ung thư nữa, [đó là vì] chẳng còn coi trọng tâm thân này!

Người thế gian có thân thể này, vì sao bị bệnh tật mà chẳng thể trị lành? Do coi trọng thân thể này quá lớn! Càng mong bảo dưỡng nó, bệnh tật càng xuất hiện. Sau khi thấy đều buông xuống, toàn thể tinh thần được thả lỏng, đâm ra có thể tập trung ý chí. Nói thật ra, phương pháp này có thể chứng minh rất khéo bởi thí nghiệm với nước của ông Giang Bồn Thắng. Một niệm thiện tâm, phản ứng nơi các tế bào trên toàn bộ thân thể đều biến thành thiện, quý vị sẽ khôi phục bình thường. Chuyện này chẳng phải là mê tín! Đầu tiên, quý vị phải khẳng định “*sâm la vạn tượng*” như Phật pháp đã nói đều do Pháp Tánh biến hiện. Thể là Pháp Tánh, Pháp Tánh chẳng có hình tướng. Chẳng có hình tướng mà có thể hiện ra hình tướng. Tất cả hết thảy các hiện tượng đều do Pháp Tánh hiện. Pháp Tánh vốn trọn đủ “*thấy, nghe, hay, biết*”, vốn đầy đủ sắc, thanh, hương, vị. Chỉ cần quý vị đưa chúng trở về cái vốn có, sẽ là tốt lành nhất, hoàn mỹ nhất. Quý vị bỏ thêm vọng niệm vào đó, nó sẽ nảy sanh biến hóa. Tôi vừa mới nói, quý vị thấy một vọng niệm sanh khởi, nó sẽ biến chất, nhưng mức độ biến đổi rất nhỏ, bèn rơi vào Phật pháp giới trong mười pháp giới. Nếu nghiêm trọng hơn, sẽ biến thành Bồ Tát. Lại nghiêm trọng hơn, sẽ biến thành Duyên Giác hoặc Thanh Văn. Lại nghiêm trọng hơn, sẽ vào trong lục đạo. Chuyện là như thế đó!

Nay chúng ta làm theo cách nào? Chính là buông xuống. Thật sự buông xuống, sẽ khôi phục. Vị bác sĩ ấy chẳng có công phu lỗi lạc gì khác, [chỉ là] buông xuống thân tâm thế giới, trở về tự tánh, hiệu quả bèn rõ rệt như vậy đó! Các vị xem Sơn Tây Tiểu Viện, [sẽ thấy] hơn bốn mươi người dùng phương pháp đọc kinh, niệm Phật, niệm đến mức đều trị lành bệnh. Nguyên nhân gì vậy? Chính là do nguyên nhân này, chứng minh một câu đức Phật thường nói trong các bộ đại

kinh: “*Hết thấy các pháp sanh từ tâm tướng*”. Cổ đại đức nói, mà tôi cũng thường nói: Thế giới này và thế giới Cực Lạc với thế giới Hoa Tạng có gì sai biệt? Chẳng có mấy may sai biệt! Vì sao hiện tướng bất đồng? Do tâm bất đồng. Thiện tâm, sẽ chẳng có gì bất thiện. Tâm bất thiện, chẳng có thứ gì là thiện! Nếu chúng ta muốn sống tự tại, sống mỹ mãn, quý vị chớ nên nghĩ tới điều ác, hãy nghĩ tới điều lành!

Trong thế gian, chẳng có người nào không phải là thiện nhân! Vì sao? Bồn tánh vốn lành! Tam Tự Kinh được mở đầu bằng câu: “*Nhân chi sơ, tánh bản thiện*”, hết thấy chúng sanh đều có Phật tánh. Bồ Tát Giới Kinh đã nói rất hay: “*Hết thấy chúng sanh đều là cha mẹ của ta trong quá khứ, là vị lai chư Phật*”. Há có lẽ nào chẳng tôn trọng ư? Lẽ nào có thể đắc tội cho được? Ai nấy tôn trọng lẫn nhau, ai nấy kính yêu, quan tâm lẫn nhau, hỗ trợ hợp tác, thế giới này chính là thế giới Cực Lạc. Lòng người biến thành lành, hành vi biến thành lành, núi, sông, đại địa chẳng có gì bất thiện!

Gần đây nhất, có các vị đồng tu tặng cho tôi một ít rau xanh, rau xanh ấy ăn hết sức ngon. Vun trồng như thế nào? Họ kể với tôi, vun trồng bằng cách cho nó nghe Phật hiệu, đúng là khác hẳn. Ở Úc, trong vườn rau của chúng tôi, tất cả hết thấy các thứ rau đều được nghe Phật hiệu. Có khi còn nghe giảng kinh; vì thế, rau dưa tăng trưởng tốt đẹp hơn ngoài chợ nhiều. Người trong các chợ rau trông thấy, [sẽ thắc mắc]: “*Rau này từ đâu ra vậy? Vì sao phát triển tươi tốt dường ấy?*” Thiện niệm, chẳng có gì khác! Cây cối, hoa cỏ đều được tưới tắm bằng kinh, bằng Phật hiệu. Chúng tôi đã làm vài năm, mọi người đều thấy hiệu quả, nhưng chính bản thân chúng ta vẫn chẳng chuyên nổi cảnh giới, là do nguyên nhân nào? Tập khí quá nặng! Thường là vừa tiếp xúc bèn quên sạch bách; xong chuyện, lại suy nghĩ, lại hối hận, ăn năn! Đây là chỗ sống chẳng thể chuyển thành chín, công phu chẳng đủ, vẫn phải đổ công phu sâu hơn!

Càng quan trọng hơn là thời thời khắc khắc biết buông xuống. Chúng ta thấy kẻ khác làm chuyện không tốt, trong tâm dấy lên ý niệm muốn giáo huấn kẻ đó. Hễ ý niệm ấy vừa mới dấy lên, hãy buông xuống. Rèn luyện từ chỗ này; đây thật sự gọi là học Phật, thật sự rèn luyện công phu. Ta đối xử tốt với kẻ khác! Tốt cũng buông xuống. Chẳng lẽ người ấy phạm lỗi mà ta chẳng nói cho người ấy biết? Sau vài ngày rồi mới nói với người ấy. Nay quý vị nói với họ, quý vị đang bực bội, ứa gan, lời lẽ chẳng dễ nghe! Vài ngày sau, sẽ dịu đi, quý vị có thể nói dịu dàng, mềm mỏng với kẻ đó, sẽ khác hẳn! Vì thế, nhất định phải [đợi cho] đến khi chính mình tâm bình khí hòa rồi mới nói với kẻ ấy, giúp đỡ người ấy, họ sẽ tiếp nhận rất dễ dàng, sẽ cảm kích quý vị! Nay tuy quý vị nói với người ta, nhưng khi ngôn ngữ và thái độ rất thô tháo, kẻ ấy sẽ phản kháng, chẳng thể cảm kích quý vị. Thậm chí về căn bản, chẳng thể tiếp nhận, sẽ dấy lên tranh cãi. Vậy là chẳng có ý nghĩa chi hết! Vì thế, buông xuống là có lý, chẳng phải là vô lý. Quý vị phải có trí huệ, phải thật sự luyện tập công phu ở chỗ này, bất luận gặp chuyện gì, đều phải thường nhớ buông xuống.

Chỉ có buông xuống thì mới có thể thấy thấu suốt. Thấy thấu suốt là hiểu rõ, đối với chân tướng sự thật bèn hiểu rõ, quý vị sẽ xử sự chẳng phạm sai lầm,

tùy tâm ứng phó, khiến cho kẻ khác tâm phục, khẩu phục. Tâm thái của chính quý vị chánh xác, dùng tâm bình khí hòa để xử trí mọi chuyện. Chúng ta thường xử trí mọi chuyện sai sót, [là do] tâm chẳng bình, khí chẳng hòa, quý vị hãy ngẫm xem, có hợp lý hay chẳng? Vì sao dùng lời lẽ tốt lành để khuyên người ta, người ta lại phản bác, vẫn không tiếp nhận? Nhất định phải quay lại suy xét tâm thái, ngôn ngữ, và thái độ của chính mình ngay trong lúc đó, quý vị sẽ hiểu. Vì thế, Phật, Bồ Tát dạy chúng ta buông xuống là có lý. Như vậy thì mới có thể rất nhanh chóng khế nhập cảnh giới của Phật, đạt được sự thọ dụng chân thật trong Phật pháp. Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi nói tới chỗ này.

Tập 1536

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, xem từ bài kệ thứ mười hai trong tiểu đoạn thứ hai của đoạn thứ sáu trong phần kệ tụng.

(Kinh) Nhược kiến trì chiểu, đương nguyện chúng sanh, ngữ nghiệp mãn túc, xảo năng diễn thuyết.

(經)若見池沼。當願眾生。語業滿足。巧能演說。

(Kinh: Nếu thấy ao chuôm, nguyện cho chúng sanh, ngữ nghiệp trọn vẹn, diễn nói khéo léo).

Bài kệ trong phần trước nói về chuyện thấy “pha trạch”, bài kệ này nói đến “trì chiểu”. Nhìn từ hình tướng thì chẳng sai khác cho mấy. “Pha trạch” cũng là ao, nhưng là ao để chứa nước, cũng có nghĩa là nước chẳng lưu chuyển. Vì thế, trong lời phát nguyện mới nói “nhất vị chi pháp” (pháp một vị). “Trì chiểu” (池沼) là cái ao có nước lưu chuyển, cũng có nghĩa là nó có chỗ để nước chảy vào, và cũng có chỗ để tháo nước ra. Chúng ta thường nói là nước lưu động. Ở đây chẳng phải là nước tù đọng. Do vậy, trong phần phát nguyện bèn nói: “*Xảo năng diễn thuyết*” (Có thể khéo diễn nói), vì nước của nó lưu động, từ một phía chảy vào, chảy ra từ phía khác, nước là lưu động. Sai khác ở chỗ này! Nước chảy vào, ví như chúng ta tu học Phật pháp, tiếp nhận giáo huấn của Như Lai. “Chảy ra” thì giống như chúng ta cũng có thể hoằng pháp lợi sanh. Như trong kinh giáo, đức Phật thường dạy chúng ta hai câu rất quan trọng. Kinh Kim Cang chỉ có năm ngàn chữ, văn tự không nhiều lắm, câu này được nhắc đến mười mấy lần, người đọc kinh Kim Cang nhất định đều rất quen thuộc: “*Thọ trì đọc tụng, vì người khác diễn nói*”. Hai câu này quá trọng yếu. Khi nước chảy vào bèn thọ trì, đọc tụng; khi chảy ra, sẽ vì kẻ khác diễn nói. Vì thế, quý vị thấy nguyện ở đây tương ứng với điều này, phát nguyện tương ứng với chuyện này khi trông thấy ao.

“*Đương nguyện chúng sanh*”, nguyện là tự nhiên. Mỗi lần chúng tôi đều phải đề cập [điều này], vì thính chúng trong đạo tràng chẳng cố định, gần như mỗi ngày đều có những khuôn mặt mới, có các đồng tu mới đến. Nhất là từ Trung Quốc Đại Lục, từ các nơi ở hải ngoại đến nơi đây thăm viếng. Nguyện của các vị Bồ Tát ở đây chẳng phải là Bồ Tát bình phàm, mà là các vị Pháp Thân Bồ Tát trong hội Hoa Nghiêm, chúng ta thường gọi các Ngài là Pháp Thân đại sĩ. Trong Lục Túc Phật của Thiên Thai đại sư, những vị [Bồ Tát] này là Phần Chứng Túc Phật. Vì thế, các Ngài là chân Phật, chẳng phải là giả Phật. Phật trong mười pháp giới, cao nhất trong mười pháp giới là Phật pháp giới, vị Phật ấy là Tương Tự Túc Phật, so với Pháp Thân đại sĩ trong hội Hoa Tạng, vẫn thấp hơn một bậc. Vì sao? Vị ấy chưa phá vô minh, chưa chứng đắc Pháp Thân. Vì thế, là Tương Tự Túc, phải biết điều này! Trong bốn loại Tịnh Độ, Tương Tự Túc chính là cõi Phương Tiện Hữu Dư.

Bọn phàm phu chúng ta hoàn toàn chẳng đoạn phiền não, luân hồi trong lục đạo. Tu hành trong lục đạo mà công phu đặc lực thì gọi là Quán Hạnh Túc, vẫn chưa đạt đến mức Tương Tự. Quán Hạnh là công phu đặc lực. Quán Hạnh Túc mà tu các pháp môn khác thì vẫn chẳng thể thành tựu, vì quý vị chẳng thoát khỏi lục đạo, nhưng trong Tịnh Độ thì hữu dụng. Tịnh Độ thì như thế nào? Có thể vãng sanh, sanh vào cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Nếu là địa vị Tương Tự Túc, sẽ sanh vào cõi Phương Tiện Hữu Dư. Nếu phá một phẩm vô minh, chúng một phần Pháp Thân, vãng sanh thế giới Cực Lạc sẽ là cõi Thật Báo Trang Nghiêm, hoặc Thường Tịch Quang Tịnh Độ, khác hẳn! Vì thế, chỗ thù thắng của Tịnh Độ chẳng thuộc vào hai cõi trên (Thật Báo Trang Nghiêm và Thường Tịch Quang Tịnh Độ), mà là trong cõi Phạm Thánh Đồng Cư; đây là điều đáng tán thán nhất. Bởi lẽ, bất cứ pháp môn nào, quý vị tu đến Quán Hạnh Túc, khi công phu đặc lực, chẳng thoát khỏi lục đạo, chỉ riêng pháp môn Tịnh Tông là có thể vượt thoát lục đạo! Vì thế, đây là chỗ thù thắng khôn sánh so với Tịnh Độ của tất cả chư Phật, chúng ta phải hiểu đạo lý này!

Trong một đời này, chúng ta hãy tự suy nghĩ, địa vị Tương Tự và địa vị Phần Chứng chắc chắn là chúng ta chẳng làm được! Đây là nói thật thà! Nhưng Quán Hạnh Túc, chúng ta gọi là “*niệm Phật công phu thành phước*”, Thiện Đạo đại sư đã nói hay lắm: “*Vạn tu, vạn nhân khứ*” (Vạn người tu, vạn người vãng sanh). Cũng có nghĩa là ai nấy đều có thể làm được. Trong một đời này, quý vị có thể thành tựu hay không? Thành tựu địa vị cao cỡ nào? Thiện Đạo đại sư nói hay lắm! Rất nhiều người biết Thiện Đạo đại sư là A Di Đà Phật hóa thân tái lai; các pháp sư Nhật Bản và Đại Hàn đều biết, tôi hỏi họ, [họ đều biết] Ngài có nói câu ấy. Lời Thiện Đạo đại sư đã nói chính là A Di Đà Phật đích thân nói: “*Bốn cõi, ba bậc, chín phẩm, nói chung là do gặp duyên khác nhau*”. Thật vậy, chẳng sai tí nào! Chúng ta liễu giải đạo lý này, liễu giải chân tướng sự thật, chính mình hãy nên có phương hướng và mục tiêu để nỗ lực. Gặp gỡ pháp môn này, khẳng định vãng sanh cõi Phạm Thánh Đồng Cư, cũng chẳng sót một ai! Quý vị chẳng thể vãng sanh là do ngay cả công phu thành phước quý vị vẫn chưa đạt tới. Công phu thành phước là Quán Hạnh Túc. Đã đạt tới công phu thành phước, phải tăng tấn hơn!

Nói thật ra, hiện thời, chúng ta gặp duyên thù thắng khôn sánh. Thật vậy! Nếu quý vị thật sự chịu hành, trong đời này có thể vãng sanh cõi Thường Tịch Quang hay chẳng? Có thể sanh vào cõi Thật Báo Trang Nghiêm hay không? Câu trả lời là khẳng định, có thể! Kinh Hoa Nghiêm đã nói rất hay: “*Hết thảy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai, chỉ vì vọng tưởng, chấp trước mà chẳng thể chứng đắc*”. Lời này đã nói rất rõ ràng, rất minh bạch, rất đơn giản. “*Hết thảy chúng sanh*” bao gồm quý vị và tôi trong đó, vốn thành Phật! Kinh Hoa Nghiêm đã nói [như thế], mà kinh Viên Giác cũng nói [như vậy]. Vì sao nay biến thành nông nổi này? Vì có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước. Do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước nghiêm trọng, cho nên thành ra nông nổi này! Do vậy mới có tam đồ, mới có lục đạo. Tam đồ lục đạo quyết chẳng phải là chân thật, đây là huyễn tướng, sau khi đã mê mới có, sau khi đã giác sẽ chẳng có. Trong

Chúng Đạo Ca, quý vị thầy Vĩnh Gia đại sư đã nói rất hay: “*Mộng lý minh minh hữu lục thú, giác hậu không không vô đại thiên*” (Trong mộng rành rành phô sáu nẻo, giác rồi ba cõi rộng toang hoang). “*Vô đại thiên*” là ngay cả mười pháp giới đều chẳng có, phải biết điều này!

Chúng ta tăng tấn như thế nào? Trong các buổi giảng, tôi đã nói rất nhiều lần. Đức Phật dạy chúng ta, căn bệnh của chúng ta là chấp trước, là phân biệt, là vọng tưởng, quý vị chỉ cần trừ khử những thứ ấy. Nếu chúng ta có thể đối với hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian, đối với hết thấy người, sự, vật, từ nay trở đi chẳng còn chấp trước nữa, kể cả thân ta và cái ta sở hữu, tức ngã sở, đều chẳng chấp trước, hãy buông xuống, niệm Phật vãng sanh sẽ chẳng phải là [sanh vào] cõi Phạm Thánh Đồng Cư, mà là gì? Cõi Phương Tiện Hữu Dư. Chẳng phải là tăng tấn ư? Lại có thể tiến thêm một bước nữa là phân biệt cũng đoạn trừ. Không chỉ là ta chẳng có chấp trước, mà đối với sâm la vạn tượng thuộc vào pháp thế gian và xuất thế gian, đều chẳng phân biệt. “*Chẳng phân biệt*” không phải là chẳng biết, mà là chiếu kiến. Trong cách nhìn của lũ phàm phu chúng ta có phân biệt; trong cái thấy của vị ấy chỉ có Chiếu, chẳng có phân biệt. Ví như mắt chúng ta thấy sắc, thấy rõ ràng, rành rẽ, chẳng chấp trước, chẳng phân biệt, đây là gì? Đây là Bồ Tát! Bồ Tát vãng sanh vẫn là sanh trong cõi Phương Tiện Hữu Dư, nhưng thuộc địa vị cao. Trong cõi Phương Tiện Hữu Dư cũng có ba bậc, chín phẩm, [thuộc về] Thượng Phẩm Thượng Sanh.

Nếu phá một phẩm vô minh, vô minh là vọng tưởng, vọng tưởng gì vậy? Khởi tâm động niệm. Trong hết thấy các cảnh duyên, chúng ta không khởi tâm, chẳng động niệm, quý vị niệm Phật sanh về Tây Phương Tịnh Độ sẽ chẳng phải là cõi Phương Tiện Hữu Dư, mà là cõi Thật Báo Trang Nghiêm, chẳng sai khác thế giới Hoa Tạng tí nào, chính là Nhất Chân pháp giới, là bậc Pháp Thân đại sĩ. Chúng ta có thể chứng đắc Pháp Thân đại sĩ hay không? Chỉ cần quý vị làm được ba chuyện này, hãy buông xuống, triệt để buông xuống, chẳng chấp trước, chẳng phân biệt, chẳng khởi tâm, không động niệm. Chư vị phải ghi nhớ: Không chấp trước, quý vị sẽ chứng quả A La Hán; chẳng phân biệt, quý vị sẽ chứng quả Bồ Tát. Chẳng khởi tâm, không động niệm, quý vị sẽ thành Phật. “*Thành Phật*” chính là Pháp Thân đại sĩ như đang được nói trong kinh này. Quý vị chẳng phải là chứng đắc viên mãn, mà là phần chứng. Xác thực là thật, chẳng giả, vì sao? Quý vị dùng chân tâm, chư Phật Như Lai đều dùng chân tâm, chẳng dùng vọng tâm. Nhưng khởi tâm động niệm, cái tâm sẽ là vọng tâm, chân tâm biến thành vọng tâm, điều này hết sức vi diệu. Hễ khởi tâm động niệm [chân tâm] sẽ biến [thành vọng tâm]. Vọng tâm là gì? Thuật ngữ Phật pháp gọi nó là A Lại Da Thức. Chân Như bản tánh chỉ cần khởi tâm, động niệm liền biến thành A Lại Da Thức. Phật pháp nói “*do một niệm bất giác mà có vô minh*” nhằm nói về chuyện này.

Nếu chúng ta luyện công phu sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần chẳng khởi tâm, không động niệm. Chư vị phải biết: Nếu trong tâm quý vị còn có “ta chớ nên khởi tâm, đừng nên động niệm”, quý vị đã khởi tâm động niệm mất rồi! Đây chính là như Lão Tử đã nói: “*Đạo khả đạo, phi thường đạo; danh khả danh, phi thường danh*” (Cái đạo mà có thể diễn tả, chẳng phải là đạo thường hằng. Cái

danh có thể gọi tên được thì chẳng phải là danh thường hằng), nhà Phật nói: “Ngôn ngữ dứt bất, tâm hạnh xứ diệt”, chính là cảnh giới này. Thật sự chẳng khởi tâm, không động niệm. Khi ấy, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần đều là “chiếu kiến”. “Chiếu kiến” là thấy chân tướng sự thật. Chân tướng sự thật là gì? Không và Hữu bất nhị, tức là như Tâm Kinh đã nói, quý vị hoàn toàn minh bạch: “Sắc chính là Không, Không chính là Sắc. Sắc chẳng khác Không, Không chẳng khác Sắc. Thọ, Tưởng, Hành, Thức cũng giống như thế”. Quý vị thấy được toàn bộ. Gần đây nhất, khoa học hiện thời mới phát hiện, Sắc là vật chất, vật chất từ đâu mà có? Từ trong Vô sanh ra Hữu, từ Hữu trở về Vô. Đại khái là khoa học đã suy diễn từ Toán Học, nhưng không biết làm thế nào để hiển thị rõ ràng cảnh giới ấy! Thật ra, cảnh giới ấy ở ngay trước mắt, hết sức rõ rệt, quý vị chẳng nhìn thấy đó thôi! Vì sao chẳng nhìn thấy? Do quý vị khởi tâm động niệm. Chỉ cần chẳng khởi tâm, không động niệm, chẳng phân biệt, không chấp trước, sẽ giống như kinh Pháp Hoa nói là “Phật tri, Phật kiến”, [tri kiến của] quý vị chính là Phật tri Phật kiến, quý vị vốn sẵn là Như Như Phật.

Thiền Đạo đại sư nói: “Nói chung là do gặp duyên khác nhau”, quý vị có tin tưởng hay chẳng? Chẳng sai tí nào! Gặp kinh Hoa Nghiêm chính là nhân duyên vô thượng. Bài kệ khai kinh chính vì kinh này mà viết: “Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp, bách thiên vạn kiếp nan tao ngộ, ngã kim kiến văn đắc thọ trì”. Ba chữ này trọng yếu. “Đắc thọ trì” là như dòng nước chảy vào cái ao của quý vị, được thọ trì. “Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa”, quý vị đạt được thọ dụng, hoàn toàn hấp thụ. Sau đây mới có thể đại từ đại bi, “ngàn xứ nguyện cầu, ngàn xứ ứng”, vì hết thấy chúng sanh mà biểu diễn. Biểu diễn cho chúng sanh trông thấy, vì người khác diễn nói. “Diễn” (演) là làm ra, làm ra gì vậy? Thể hiện ta đã buông xuống, thể hiện ta chẳng chấp trước. Ta chẳng có chấp trước, ta chẳng có phân biệt, ta chẳng có khởi tâm động niệm, làm ra [cho người khác thấy].

Thích Ca Mâu Ni Phật nêu gương cho chúng ta nhìn vào, chúng ta học Phật thì học theo ai? Học theo Thích Ca Mâu Ni Phật. Thích Ca Mâu Ni Phật ở nơi đâu? Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh chính là sự biểu hiện của Thích Ca Mâu Ni Phật. Hằng ngày, Thích Ca Mâu Ni Phật đi ra ngoài, đoạn này toàn nói về những nhân vật và cảnh quan mà ta trông thấy trên đường đi khát thực hằng ngày, trông thấy những thứ ấy. Sau khi quý vị thấy xong, trong tự tánh tự nhiên có phản ứng, hoàn toàn chẳng phải là “ta nguyện hết thấy chúng sanh”, [nếu thấy chính mình có phát nguyện, tức là] quý vị vẫn có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước! Do vậy, trong “đương nguyện chúng sanh” ở đây, chẳng có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chính là cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, là phản ứng tự nhiên!

Tôi thường dùng thí nghiệm với nước của ông Giang Bồn Thắng để chứng tỏ cùng quý vị. Ông ta làm thí nghiệm mười một năm, nước là khoáng vật, biết nước có thấy, nghe, hay, biết. Tôi còn bảo ông ta: “Thấy, nghe, hay, biết, đã được ông trải nghiệm tìm ra, nó còn có sắc, thanh, hương, vị. Đối với sắc, thanh, hương, vị, nay ông chỉ thấy sắc tướng, chứ âm thanh, mùi, vị, ông chưa thí nghiệm được”. Tôi nói: - Ông vẫn phải nỗ lực, chắc chắn là có sắc, thanh, hương, vị. Vì sao? Tất

cả hết thấy các hiện tướng là pháp tướng, pháp tướng do đâu mà có? Pháp tướng do Pháp Tánh biến ra. Pháp Tánh có thấy, nghe, hay, biết, có sắc, thanh, hương, vị, chúng vốn sẵn có. Trung Quán Luận nói “*bát bát*” là để hình dung những thứ này. Những thứ này được gọi là “*linh tánh*”. Chúng ta gọi chúng là “*linh tánh*”. Sắc, thanh, hương, vị, thấy, nghe, hay, biết, chính là linh tánh, là bản tánh. “*Bất sanh, bất diệt, bất lai, bất khứ, bất thường, bất đoạn, bất nhất, bất dị*” (Chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng đến, chẳng đi, chẳng thường, chẳng đoạn, chẳng một, chẳng khác) trong giáo pháp Đại Thừa đã nói rất rõ ràng, rất minh bạch, chúng ta thấy đều có. Nếu quý vị thấy đều buông xuống; vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thấy đều buông xuống, Tánh Đức sẽ hiện tiền viên mãn, chẳng có một tí chướng ngại nào! Sắc thân của chúng ta là Pháp Tướng, mỗi tế bào đều có thấy, nghe, hay, biết, mỗi sợi lông, mỗi tóc cũng có thấy, nghe, hay, biết, mà cũng có sắc, thanh, hương, vị. Tâm địa thanh tịnh, nó hoàn toàn bình thường, bình thường là gì? Bình thường là sẽ chẳng lão, chẳng có sanh, lão, bệnh, tử, đó là bình thường. Hễ có sanh, lão, bệnh, tử thì là bất bình thường.

Do vậy có thể biết, công phu tu hành của chúng ta vẫn chưa đủ. Nếu là đầy đủ, lúc tôi hai mươi sáu tuổi đã học Phật, năm nay quý vị nhìn vào dáng vẻ của tôi, chần chẫn vẫn giống hệt như lúc hai mươi sáu tuổi. [Có hình dáng già theo năm tháng như hiện thời] tức là công phu tu tập của tôi chẳng đủ. Nếu tôi thật sự thực hiện công phu đầy đủ, hai mươi sáu tuổi bèn đạt tới cảnh giới này, [hình dáng sẽ] vĩnh viễn là hai mươi sáu tuổi. Nó biến như thế nào? Biến từ chỗ nào? Biến từ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước; hễ quý vị có những thứ ấy, cái tâm sẽ biến, đây là gì? Đây là thức. Vì thế, nói: “*Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”. Quý vị chỉ có tâm hiện, chẳng có thức biến, đây là điều bình thường nhất. Nay chúng ta đối với tầng cao nhất này, tức là đối với vọng tưởng chẳng đoạn được, thật sự khó khăn! Đoạn vọng tưởng, quý vị sẽ chứng đắc địa vị Pháp Thân Bồ Tát, tối thiểu cũng là Sơ Trụ Bồ Tát trong Viên Giáo, chẳng có chuyện gì nữa, thật sự là bất sanh, bất diệt! Chẳng đạt được điều này, đối với hai tầng dưới, chúng ta nỗ lực thì sẽ có thể làm được, tức là chúng ta chẳng phân biệt, chẳng chấp trước!

Cái tâm phân biệt, tâm chấp trước của tôi ít hơn, nhẹ hơn người bình phàm. Vì thế, người khác thường hỏi tôi: “Thưa pháp sư! Thầy dùng gì để bảo dưỡng thân thể?” Tôi chẳng dùng chi hết. Nếu nói là có, nói theo kiểu hiện thời, sẽ là dùng ý niệm để bảo dưỡng thân thể. Ý niệm là gì? Tâm thanh tịnh. Trong những năm qua, tôi đã đề xuất “*thuần tịnh, thuần thiện*”. Tâm địa phải thanh tịnh, phải thiện lương, đây là sự bảo dưỡng tốt nhất. Tâm địa thanh tịnh, thiện lương, chẳng bị bên ngoài quấy nhiễu, chẳng bị bên ngoài nhiễm ô. Tâm địa từ bi, từ bi có thể giải độc. Do vậy, bảo dưỡng phải dùng chính mình, chẳng cậy vào bên ngoài. Bất cứ thứ gì bên ngoài, thưa cùng quý vị, đều có tác dụng phụ! Khá nhiều người chẳng hiểu đạo lý này. Do đó, có rất nhiều đồng tu từ Trung Hoa mang những món đồ bỏ đến biếu tôi, tôi bảo họ: “Những món thuốc bỏ này tôi đều dùng làm quà tặng để biếu người khác, bản thân tôi chẳng cần mảy may!” Thứ gì cũng đều không cần, chẳng có mảy may tác dụng phụ nào!

Hình tướng nhằm biểu diễn. Ngạn ngữ có câu nói: “*Bồ Tát, Bồ Tát, niên niên thập bát*” (菩薩菩薩, 年年十八, Bồ Tát năm nào cũng là mười tám tuổi), thật vậy, chẳng giả! Trong quá khứ, khi tôi giảng kinh, đã có nói: “Tôi hai mươi sáu tuổi học Phật, tâm thái vĩnh viễn giữ ở lứa tuổi hai mươi sáu. Nếu quý vị mười bảy, mười tám tuổi học Phật, vĩnh viễn giữ ở tuổi mười bảy, mười tám. Sự thật này đã nghiệm nhiên được các nhà khoa học dùng phương pháp khoa học để chứng minh, khó có thay! Quý vị trông thấy điều này mà chẳng tin tưởng, vậy là chẳng có cách nào cả! Bởi lẽ, ưu tư có thể làm cho con người già khòm, con người chớ nên có ưu lự, chớ nên có tham dục. Quý vị nói “*ich kỹ, tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, tham, sân, si, mạn*”, tôi thường nói: “Mười sáu chữ ấy đều chớ nên có, hãy triệt để buông xuống, quý vị sẽ đắc đại tự tại”. Tựa đề kinh Vô Lượng Thọ đã nêu ra cương lĩnh tu học mà quý vị sẽ đạt được, “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*”. Quý vị nhìn vào tựa đề kinh, tựa đề kinh là Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm, đó là nói về quả. Cái nhân là Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác. Trong tựa đề kinh có nhân và có quả. Chúng ta phải như thế nào để đạt được tâm thanh tịnh?

Buông xuống hết thấy chấp trước, tâm sẽ thanh tịnh. Buông xuống hết thấy phân biệt, tâm sẽ bình đẳng. Buông xuống khởi tâm động niệm, sẽ giác, Tông Môn nói là “*đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh*”. Đây chính là ý nghĩa được bao hàm trong bài kệ về ao chuôm này. Quý vị thấy nước từ bên này đổ vào, từ bên kia tuôn ra. “*Đổ vào*” là tin, nhận, phụng hành. “*Chảy ra ngoài*” là vì người khác diễn nói, nêu lên thí dụ này. Do vậy, trong phần phát nguyện, đã nói đặc biệt rõ ràng: “*Ngữ nghiệp mãn túc, xảo năng diễn thuyết*” (Ngữ nghiệp trọn đủ, có thể khéo diễn nói). Chúng ta có cần phải đọc rất nhiều sách hay không? Có phải tìm rất nhiều tài liệu tham khảo hay không? Chẳng cần thiết! Tìm những thứ phiền phức ấy để làm gì? Chúng ta hãy ngắm xem, Thích Ca Mâu Ni Phật đọc bao nhiêu sách? Ngài nói ra kinh giáo nhiều ngàn ấy, lưu truyền cho đến hiện tại, Ngài học từ chỗ nào?

Lại nhìn vào Lục Tổ Huệ Năng đại sư của Thiền Tông Trung Hoa. Thuở tại thế, Ngài giảng kinh, thuyết pháp hơn ba mươi năm. Ngài chẳng biết chữ, nhưng bất luận hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian, quý vị hỏi Ngài, Ngài đều biết rõ. Trước nay, Ngài chưa từng xem kinh giáo nhà Phật. Thiền sư Pháp Đạt niệm kinh Pháp Hoa mười năm, chẳng khai ngộ! Cứ tưởng chính mình ghé góm lăm, đọc kinh Pháp Hoa suốt mười năm cơ mà! Chúng ta ngắm xem, mười năm thì đại khái sẽ là hơn ba ngàn bộ. Mỗi ngày niệm một bộ, chẳng thiếu một ngày nào. Mười năm là ba ngàn sáu trăm bộ. Vì thế, khi gặp Lục Tổ, Sư đánh lễ mà đầu chẳng sát đất, Lục Tổ trông thấy, bèn bảo Sư đứng dậy: “Nhất định là ông có điều gì đáng để kiêu ngạo, ông hãy nói cho ta nghe!” Sư liền nói ra: “Tôi đã niệm ba ngàn bộ kinh Pháp Hoa”, nhưng như thế nào? Sư chẳng hiểu ý nghĩa, hướng về Lục Tổ thỉnh giáo. Lục Tổ bảo: “Ta chưa được nghe bộ kinh ấy, ông hãy đọc cho ta nghe”. Sư quá thuộc, đứng là thuộc kinh lâu lâu. Đọc đến phẩm thứ hai, tức phẩm Phương Tiện, Lục Tổ bảo: “Chẳng cần niệm nữa, ta biết cả rồi!”

Tổ giảng đại ý kinh Pháp Hoa cho Sư nghe. Nghe xong, Sư khai ngộ, lại đánh lễ, dập đầu sát đất.

Từ đâu mà Lục Tổ có năng lực ấy? Quý vị có thể đáp được hay không? Trong kinh có nói: “*Hết thấy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai*”, từ đây mà có. Quý vị vốn sẵn có, chẳng phải là học từ bên ngoài. Cho đến khoa học kỹ thuật trong hiện thời cũng vốn sẵn có trong tự tánh, chẳng có gì là vật ở ngoài tâm. Chỉ cần quý vị minh tâm kiến tánh, hễ người khác vừa hỏi, câu giải đáp sẽ tự nhiên xuất hiện! Giống như trong thí nghiệm với nước, chúng ta viết một chữ dán lên bình nước, nó lập tức dấy lên phản ứng. Quan sát kết tinh của nước dưới kính hiển vi, [sẽ thấy] thiện niệm [khiến cho nước kết tinh] hết sức tốt đẹp; do ác niệm bèn hết sức xấu xí, lập tức phản ứng. Đây là Tánh Đức lưu lộ. Có người thường nói nước Đại Bi rất linh nghiệm. Sáng sớm hôm nay, tôi bảo các đồng tu, quý vị thấy cái bình nước này hiện thời chúng ta dán chữ “*A Di Đà Phật*”. Tôi nghĩ chúng ta in một trang chú Đại Bi, dán Đại Bi Chú lên bình nước; nước ấy sẽ là nước Đại Bi.

Tiền sĩ Giang Bồn Thắng của Nhật Bản đã làm thí nghiệm. Ông ta dùng kinh Pháp Hoa, dùng Tâm Kinh để làm thí nghiệm. Quý vị dùng nước Đại Bi, nếu quý vị phát tâm đại từ đại bi, nước ấy sẽ linh nghiệm khôn cùng! Hiệp Hội của chúng ta xướng suất thực hiện, mọi nhà đều được bình an. Quý vị mời người khác niệm chú Đại Bi, trong ấy vẫn xen tạp vọng tưởng, hiệu quả sẽ bị chiết khấu. Dán Đại Bi Chú vào chén nước, chẳng có tí ti vọng tưởng nào, quý vị hãy ngẫm xem, phân biệt, chấp trước, vọng tưởng thấy đều chẳng có, công lực chẳng biết là to hơn chúng ta bao nhiêu lần! Quý vị hãy chú tâm suy tưởng, lời tôi nói có đúng hay không? Khi chúng ta dùng nước Đại Bi, cùng là một chén nước như nhau, hai người dùng sẽ đạt được hiệu quả khác nhau. Sai biệt ở chỗ nào? Tâm đại bi khác nhau! Nếu ta có mười phần tâm đại bi, ta sẽ có mười phần cảm ứng. Quý vị chỉ có năm phần tâm đại bi, sẽ cảm ứng chỉ có năm phần. Vì thế, khi dùng nước ấy, phải khởi tâm đại bi thì mới hữu dụng!

Trước kia, Chương Gia đại sư đã dạy tôi điều này: Dùng tâm đại từ bi niệm chú Đại Bi sẽ có cảm ứng. Nếu chẳng có tâm đại từ bi, niệm chú Đại Bi sẽ có lợi, tốt hơn nói lời nhăng nhít, nhưng hiệu quả và lợi ích chân thật chẳng lớn! Nhất định phải là tâm và miệng tương ứng thì mới có thể sanh ra sự cảm ứng đạo giao. Chúng tôi nghe thầy giáo huấn, lúc đó, cảm nhận chẳng sâu đậm như thế. Từ mấy lần sang thăm Nhật Bản, đến thăm viếng phòng thí nghiệm của tiền sĩ Giang Bồn Thắng, mới hoảng nhiên đại ngộ: Đạo lý này quá sâu! Do vậy, chúng ta là thiện tâm, các tế bào và khí quan trên toàn thân sẽ đều thiện. Vì thế, đối với chuyện tu hành, tôi thường nói, lại còn đã nói bao nhiêu năm: Tu hành có công đức gì hay không? Cứ nhìn vào khuôn mặt, nhìn vào thể chất của quý vị, sẽ biết ngay. Điều này giống như gì? Tùy thuộc tâm địa của quý vị là thiện hay bất thiện, nhìn vào kết tinh của nước dưới kính hiển vi sẽ thấy ngay. Thiện tâm thì [nước kết tinh] hết sức đẹp đẽ. Tâm bất thiện, nó sẽ rất xấu xí. Cùng một đạo lý giống hệt, thiện tâm thì diện mạo của quý vị tốt lành; thiện tâm thì thân thể của quý vị tốt lành, khỏe mạnh, già mà chẳng suy, vẫn hoạt bát y hệt. Đạo lý ở chỗ này!

Hiện thời, để tuyên truyền Phật giáo, nhất định phải thực hiện từ tâm, bản thân chúng ta phải thật sự làm, tướng mạo của chúng ta sẽ biến đổi, thể chất biến đổi. Thân thể vốn chẳng khỏe, nay biến thành rất khỏe. Tướng mạo vốn xấu xí, nay tướng mạo biến thành rất đẹp. Tướng chuyển theo tâm, thể chất cũng chuyển theo tâm. Phật pháp nói: “*Hết thấy các pháp sanh từ tâm tưởng*”. Vì thế, phải biểu diễn cho người khác thấy, đặc biệt là trong thời đại hiện tại này, quý vị nói suông, người ta chẳng tin tưởng. Quý vị biểu diễn cho họ thấy, chẳng cần nói, sau khi họ tiếp xúc quý vị, họ thấy quý vị xác thực là khác hẳn, sẽ hướng về quý vị thỉnh giáo. Sau đấy, quý vị lại nói rõ cùng họ, họ sẽ có thể nghe lọt tai, chẳng cần phải nói trước với họ. Trước tiên là bày ra hình tướng cho họ thấy. Đây là chúng ta thực hiện từ cái tâm, thực hiện từ cá nhân ta, sau đấy mới mở rộng, thực hiện từ gia đình của chính mình!

Lợi ích ấy quá to, nếu quý vị hiểu đạo lý này, tiền thuốc thang trong một đời quý vị sẽ giảm bớt. Vì sao? Chẳng ngã bệnh! Tiền thuốc thang giảm bớt, chớ nên hưởng dùng, phải quyên tặng cho bệnh viện, phải tặng cho rất nhiều người mắc bệnh khổ nạn. Tôi nói: - Kẻ chẳng hiểu đạo lý này, hằng ngày dấy vọng tưởng, hằng ngày làm chuyện tham, sân, si, mạn, cho nên họ bị bệnh tật, chẳng có cách nào chữa trị! Chúng ta đã hiểu, hoàn toàn dùng Phật pháp, Phật pháp là sử dụng tự tánh. Chúng ta dùng phương pháp này, cho nên có thể tiết giảm món tiền ấy. Nhà của quý vị bình an, người một nhà hạnh phúc, thật sự khỏe mạnh, sống lâu. Từ một nhà quý vị, sẽ ảnh hưởng đến dân tộc. Quý vị còn có thân thích, bạn bè, còn có láng giềng, chòm xóm, quý vị phải giúp đỡ họ. Mở rộng như vậy, sẽ khiến cho cả nước được lợi ích, toàn thể thế giới đều được lợi ích. Điều này quan trọng hơn bất cứ điều chi khác. Vì thế, quý vị nhất định phải biết biểu diễn, diễn chẳng vì chính mình, mà là diễn cho người khác xem. Họ đến thỉnh giáo, quý vị sẽ giải thích cặn kẽ. Nếu họ tin tưởng, có thể lý giải, có thể tin theo, mà cũng có thể y giáo phụng hành, họ sẽ được lợi ích.

Sáu đĩa DVD Sơn Tây Tiểu Viện, lại còn có đĩa Vì Sao Chẳng Thể Ăn Thịt Chúng Nó, tức là không ăn thịt chúng sanh, dường như cũng gồm bốn đĩa, tổng cộng là mười đĩa DVD, tôi nghe nói gần đây trong nước làm rất nhiều. Bộ đĩa Sơn Tây Tiểu Viện tường trình có tới bốn mươi người mắc bệnh chẳng trị được, bệnh viện đã chăm dứt chữa trị. Họ trở về, đọc tụng kinh Địa Tạng, niệm Phật, nghiêm nhiên là chỉ trong mấy tháng, lại đi kiểm tra, bệnh ung thư chẳng còn nữa! Thân thể khôi phục rất bình thường, làm công việc gì cũng đều được! Nhóm người ấy đông tới bốn mươi người. Vì thế, tôi nghe nói bộ đĩa DVD ấy được lưu thông với số lượng hết sức to lớn, rất nhiều người mong cầu! Đây là gì? Chẳng có gì khác, chính là đạo lý như tôi vừa mới nói với quý vị: “*Hết thấy các pháp sanh từ tâm tưởng*”. Vì sao quý vị không nghĩ thiện, cứ nghĩ ác?

Vì thế, tướng Phật, tướng Bồ Tát, đọc kinh, niệm Phật chính là tướng thù thắng nhất, có thể chuyển biến các tế bào trên toàn thân quý vị thành tốt đẹp nhất, thù thắng nhất, đẹp đẽ nhất. Tế bào đã tốt đẹp, khí quan bèn tốt đẹp, tức là bình thường, sẽ chẳng có bệnh tật. Bệnh là gì? Bệnh là do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước biến ra; nay đối với vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, quý vị thấy đều

buông xuống, tướng Phật, tướng Bồ Tát, sẽ khác hẳn! Vì thế, phải nên biết: Thân thể vật chất chẳng có thiện hay ác, giống như nước chẳng có thiện hay ác. Quý vị dùng thiện niệm đối với nó, hãy xem nó hiện bày sự kết tinh. Dùng ác niệm đối với nó, quý vị lại xem kết tinh do nó hiển lộ, khác hẳn! Quý vị hiểu đạo lý này, nói thông thường, thân thể con người có bảy mươi lăm phần trăm là nước. Tôi nói không chỉ là nước, tất cả các hiện tượng, tất cả vật chất, quý vị phải hiểu Pháp Tánh và pháp tướng như trong kinh Phật đã nói. Pháp Tánh ở chỗ nào? Pháp Tánh là pháp tướng, pháp tướng là Pháp Tánh. Pháp Tánh giống như vàng, pháp tướng giống như các món đồ, vàng là đồ vật, đồ vật là vàng. Vàng ở trong đồ vật, đồ vật ở trong vàng, chẳng thể tách rời. Pháp Tánh chẳng có thiện hay ác, pháp tướng cũng chẳng có thiện hay ác. Niệm của quý vị là thiện, nó sẽ biến thành thiện. Niệm của quý vị là ác, nó sẽ biến thành ác.

“*Tối thiện*” là thiện lẫn ác đều chẳng có, đó là cảnh giới của Phật. Có thiện, có ác chính là Đệ Nhị Nghĩa, là cảnh giới từ hàng Bồ Tát trở xuống. Thứ nhất trong mười pháp giới là Phật pháp giới; trong Phật pháp giới chẳng có thiện hay ác, vì sao? Họ chẳng có khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm là Bồ Tát, chẳng phải là Phật. Khi còn chưa có chấp trước, phân biệt, sẽ rất gần với Phật, tức là Phật pháp giới trong mười pháp giới. Có phân biệt, nhưng còn chưa có chấp trước, sẽ là Bồ Tát pháp giới, Duyên Giác pháp giới, và Thanh Văn pháp giới. Tới khi có chấp trước, hề có chấp trước, sẽ biến thành thiên pháp giới, Tu La pháp giới, nhân pháp giới trở xuống đều có chấp trước. Chấp trước càng nghiêm trọng, càng đọa xuống dưới, đạo lý là như thế đó! Nếu quý vị tham cứu thấu triệt đạo lý này, sẽ thay đổi dáng vẻ của chính mình, thật sự biến đổi chính mình. Chúng ta thay đổi chính mình, một nhà thay đổi, xóm giềng làng nước thay đều thay đổi. Người trong thế gian hiện thời bận tâm nhất là làm thế nào để hóa giải xung đột, xúc tiến an định, hòa bình, toàn bộ đều đạt được. Chẳng phải là không làm được, thật sự có thể làm được!

Do vậy, xác thực là Phật pháp có thể giải quyết vấn đề hiện thực của chúng ta, có thể giải quyết vấn đề trong cuộc sống, đó là “*trong cửa nhà Phật, có cầu ắt ứng*”. Người thế gian trong hiện thời cầu phát tài, cầu thăng quan, cầu tiếng tăm, lợi dưỡng, chẳng có gì không cầu được! Chỉ cần quý vị hiểu đạo lý này, hiểu phương pháp, đúng lý, đúng pháp, chẳng có thứ gì không cầu được. Đúng là “*trong cửa nhà Phật, có cầu ắt ứng*”. Những điều này đều do Chương Gia đại sư truyền dạy khi tôi mới học Phật. Tôi có thể tin tưởng thầy, y giáo phụng hành, những thứ trong mạng [vốn] chẳng có [vậy mà] đều cầu được toàn bộ. Trong mạng chẳng có tài, tuy đời này tôi chẳng có tiền bạc gì, nhưng cuộc sống hết sức tự tại, ăn, mặc, ở, đi lại, không có gì bị thiếu khuyết. Đến tuổi già, nhất là mười mấy năm gần đây, đúng là “*có cầu ắt ứng*”. Nhưng tôi chưa hề cầu vì chính mình, [toàn là] vì chúng sanh khổ nạn mà cầu. Tuy chúng duyên rất nhiều, nhưng chẳng có gì là trở ngại to tát. Những sự thật này chính quý vị đều đích thân trông thấy. [Đã là] chính mắt trông thấy mà vẫn chẳng tin tưởng thì chẳng có cách gì hết. Đích thân trông thấy chính là Tác Chứng Chuyên trong Tam Chuyển Pháp Luân đấy nhé!

Vì lẽ đó, các đồng tu trong đạo tràng của chúng ta nhất định phải khéo tu học. Quý vị hiểu rõ phương pháp và lý luận của kinh Hoa Nghiêm, trong đời này sẽ sống hết sức hạnh phúc, hết sức viên mãn. Vấn đề ở chỗ quý vị có thật sự nghe hiểu đạo lý này hay chẳng? Những điều đã giảng trước kia đều được lưu trữ trong đĩa DVD, nay chúng tôi đã giảng hơn một ngàn năm trăm tập, mỗi tập là hai tiếng đồng hồ, đã giảng hơn ba ngàn giờ rồi! Nay chúng ta đang trong hội thứ hai. Tôi giảng cận kề hội thứ nhất và hội thứ hai. Hội thứ ba là Thập Trụ Bồ Tát, từ hội thứ ba trở đi, tôi sẽ chẳng giảng cận kề. Hiện thời, quý vị thấy một giờ tôi giảng một bài kệ; từ nay về sau, một giờ tôi sẽ giảng hai mươi bài kệ. Vì sao? Nếu với tốc độ này, tôi dự đoán bộ kinh này phải mất ba vạn giờ thì mới có thể giảng xong, thời gian quá dài! Nay tôi có ý nghĩ rút gọn thành giảng bảy ngàn giờ sẽ viên mãn. Vì thế, trong phần sau, tôi sẽ giảng rất mau.

Phần trước phải giảng tỉ mỉ, vì phần trước là cơ sở, giống như xây nhà. Trước đó, phải đắp nền. Nền nhất định phải kiên cố; từ đó, sẽ xây dựng hết sức dễ dàng. Nếu chẳng xây nền tảng đàng hoàng, quý vị có làm cả đời vẫn chẳng thể thành công! Vì sao? Tín tâm chẳng đủ! Tín tâm trọng yếu nhất. Kinh Kim Cang Bát Nhã dạy: “*Tín tâm thanh tịnh, tất sanh Thật Tướng*” (Lòng tin thanh tịnh sẽ sanh ra Thật Tướng). Bán tín bán nghi, làm sao quý vị có thể thành tựu cho nổi? Đối với hai hội trước, chúng ta dựa vào đây để kiến lập tín tâm, kiến lập nguyện tâm, kiến lập năng lực lý giải. Từ đây trở đi, thuận buồm xuôi gió, chẳng cần phải nói tỉ mỉ như thế nữa! Vì thế, nếu chư vị chẳng nghe phần trước, chúng tôi có đĩa DVD, quý vị có thể mượn từ Hiệp Hội để xem. Chớ nên coi TV, chớ nên đọc báo chí! Nếu quý vị đọc báo chí, xem tạp chí, chẳng bằng xem kinh Hoa Nghiêm. Nếu quý vị coi TV, sẽ chẳng bằng nghe giảng kinh Hoa Nghiêm. Nếu mỗi ngày quý vị có thể nghe từ bốn tiếng đến sáu tiếng đồng hồ, một năm sau sẽ thay đổi. Hai năm, ba năm, quý vị sẽ nhập cảnh giới; đó gọi là “*gặp duyên bất đồng*”. Hiện thời, cái duyên ấy ở chỗ này, chỉ cần quý vị chịu làm, đó chính là đạo tràng chánh pháp, hiếm có, khó gặp. Ở chỗ này, nếu các đồng học hời hợt, sơ ý, ở ngay trước mặt mà bỏ lỡ, quý vị nói xem có đáng tiếc lắm hay chẳng?

Chỉ có khi nhập cảnh giới, trí huệ hiện tiền, quý vị mới có thể giải đáp hết thảy các nghi nan tạp chủng, mới biết làm người như thế nào, làm việc như thế nào, tiếp xúc với người khác như thế nào, qua lại với người khác như thế nào, đều có thể đạt đến rốt ráo viên mãn! Bộ kinh này thù thắng khôn sánh, là pháp luân viên mãn, là căn bản pháp luân trong Đại Thừa Phật giáo. Hết thảy các kinh đều là quyến thuộc của Hoa Nghiêm. Nay chúng ta hạ thủ công phu nơi bộ kinh này, học từ căn bản, thật sự nắm được căn bản. Hy vọng các đồng học hiểu rõ, chớ nên ngay trước mặt mà bỏ lỡ đại cơ duyên này! Cơ duyên này chính là “*một ngày hiếm có khó gặp từ vô lượng kiếp đến nay*”. A! Chúng tôi nói bài kệ này đến đây. Nay đã hết thời gian rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút.

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem bài kệ tụng thứ mười ba:

(Kinh) Nhược kiến cấp tỉnh, đương nguyện chúng sanh, cụ túc biện tài, diễn nhất thiết pháp.

(經)若見汲井。當願眾生。具足辯才。演一切法。

(Kinh: Nếu thấy giếng nước, nguyện cho chúng sanh, trọn đủ biện tài, diễn hết thảy pháp).

Vào thời cổ, nước dùng trong cuộc sống hằng ngày của dân chúng, rất nhiều [trường hợp] toàn là dùng nước giếng. Thời niên thiếu, tôi sống tại hương thôn, trong hương thôn hay trong thành thị đều dùng nước giếng. Đại khái là một con phố, một phường, hoặc một thôn trang, người sống trong thôn trang đông hơn đôi chút, đều có giếng nước. Thông thường là dùng nước từ khe suối, hoặc nước sông. Rất gần chỗ chúng tôi sống, khoảng chừng một dặm đường, có một cái hồ nhỏ, trên thực tế, hồ cũng rất lớn. Vì thế, nói đến nước hồ, chúng tôi đều dùng nước ấy để uống. Gánh một gánh nước khi tôi còn bé là chuyện thường làm. Người bé sức cũng bé, dùng thùng nhỏ, cũng có thể gánh hai thùng mỗi gánh. Khoảng cách là một dặm đường, một dặm đường ước chừng chưa đầy một cây số, [bởi lẽ], dặm của người Hoa chưa đến một cây số. Trẻ nhỏ làm chuyện này. Đối với nước giếng, đương nhiên là có thùng, thả vào trong giếng, có một sợi dây rất dài. Đối với chữ “*cấp tỉnh*”, Thanh Lương đại sư có chú giải chữ Cấp:

(Sớ) Cấp giả, thủ dã, biện tài diễn pháp, do cảnh cấp thủy.

(疏)汲者，取也，辯才演法，猶綆汲水。

(Sớ: “Cấp” là kéo nước, biện tài diễn pháp ví như dùng dây để kéo gàu lấy nước).

“*Cảnh*” (綆) là sợi dây, tức là sợi dây thùng xỏ vào thùng đựng nước. Dùng sợi thùng ấy thả thùng vào trong giếng để lấy nước, có ý nghĩa này. Vì thế, dẫn phát đại nguyện tương đồng, tức là biện tài vô ngại, “*cụ túc*” (具足) là vô ngại. “*Cụ túc biện tài*”: Chư vị nhất định phải biết, “*biện tài*” là đức dụng của trí huệ. Có thể “*diễn nhất thiết pháp*” (diễn hết thảy các pháp). Ở đây, “*diễn*” (演) là biểu diễn, thiên trọng diễn thuyết, thiên trọng vấn đáp. Hết thảy chúng sanh gặp những vấn đề nghi nan đến thỉnh giáo, quý vị đều có thể giải nói cho họ. Lại còn chắc chắn là quý vị có năng lực quan sát căn cơ, vì sao? Những vị được nói đến ở đây toàn là Bồ Tát, từ Thất Tín trở lên. Công phu đoạn chúng của địa vị Thất Tín giống như A La Hán của Tiểu Thừa, nhưng trí huệ và đức năng vượt trội A La Hán quá nhiều. A La Hán làm thế nào cũng chẳng thể sánh bằng được! Nói theo phương diện đoạn phiền não thì [Thất Tín Bồ Tát] giống như A La Hán, đều là đoạn Kiến Tư phiền não.

Kinh Hoa Nghiêm gọi Kiến Tư phiền não là chấp trước. Vì thế, đối với điều này, chúng tôi chẳng ngại phiền mà nhắc nhở các đồng học, quyết định chớ nên chấp trước. Quý vị thấy trong thế gian này, tất cả các tranh chấp, tất cả các

rắc rối, phiền não, hết thầy các hiểu lầm, đối lập, xung đột, toàn bộ đều sanh từ chấp trước. Chỉ cần buông xuống chấp trước, những thứ ấy sẽ hoàn toàn chẳng còn nữa! Buông xuống chấp trước, phiền não bị trừ khử quá nửa; cái còn sót lại, nói theo Phật pháp, sẽ là vi tế phiền não, chứ những phiền não thô nặng chẳng còn nữa, tức là hai mươi sáu món phiền não được nói trong Bách Pháp Minh Môn Luận của Pháp Tướng Tông hoàn toàn chẳng còn nữa! Căn Bản Phiền Não gồm có sáu món là tham, sân, si, mạn, nghi, và ác kiến. Tùy phiền não³⁰ có ba loại là Đại Tùy, Trung Tùy và Tiểu Tùy. Đại Tùy gồm tám món, Trung Tùy gồm hai món (Vô Tàm, Vô Quý), Tiểu Tùy gồm mười món. Hai mươi sáu món phiền não là Căn Bản Phiền Não, toàn là do từ chấp trước mà có. Chỉ cần buông xuống chấp trước, sẽ chẳng có phiền não!

Hai mươi sáu món phiền não ấy chính là cội nguồn của lục đạo luân hồi. Chẳng có những thứ ấy, sẽ chẳng có lục đạo! Chúng ta chớ nên không biết [điều này]. Chẳng buông xuống những thứ ấy, sẽ có lục đạo luân hồi. Hễ buông xuống, lục đạo luân hồi chẳng còn nữa, quý vị bèn vượt thoát lục đạo. Trong pháp Đại Thừa, quý vị có quả vị là Bồ Tát thuộc địa vị Thất Tín theo kinh Hoa Nghiêm, tức A La Hán. Bát Tín là Bích Chi Phật. Cửu Tín là Bồ Tát. Thập Tín chính là Phật trong mười pháp giới, là Tương Tự Tức Phật. Chúng ta có thể làm được hay không? Nỗ lực một chút thì sẽ có thể, chẳng phải là không thể. Thành Phật phải mất ba đại A-tăng-kỳ kiếp, cũng có người cần đến vô lượng kiếp, đó là gì? Đó là hình dung buông xuống rất khó, kẻ bình phàm chẳng buông xuống! Quý vị có thể buông xuống, sẽ là anh hùng hào kiệt. Vì thế, chỗ chúng ta thờ phụng Thích Ca Mâu Ni Phật được gọi là Đại Hùng Bảo Điện. Các vị đến chùa miếu đều thấy Đại Hùng Bảo Điện, trong Đại Hùng Bảo Điện nhất định là thờ Thích Ca Mâu Ni Phật, Đại Hùng là đại anh hùng. Đại anh hùng khác người thường ở chỗ nào? Người thường làm không được, người ấy có thể làm được, bèn gọi là đại anh hùng. Người thường chẳng làm được chuyện gì? Chẳng thể buông xuống tập khí phiền não! Thích Ca Mâu Ni Phật làm được, như tôi vừa mới nói, những chuyện này đều được dạy trong kinh Hoa Nghiêm. Buông xuống chấp trước, buông xuống phân biệt, buông xuống khởi tâm động niệm, sẽ là đại anh hùng!

Thời cổ có câu ngôn ngữ như sau: “*Xuất gia phi tướng tướng chi sở năng vi dã*” (出家非將相之所能為也, xuất gia chẳng phải là chuyện mà bậc tướng quân, tể tướng có thể làm được). Tướng (將) là gì? Nguyên soái. Tướng là (相) gì? Chính là Tổng Lý (總理, Thủ Tướng) của quốc gia trong hiện thời. Làm Thủ Tướng còn dễ dàng, chứ buông xuống chấp trước, phân biệt, vọng tưởng, chẳng dễ dàng đâu nhé! Người xuất gia làm chuyện gì? Buông những thứ ấy xuống! Vì thế, tướng quân và tể tướng chẳng thể buông xuống được, người xuất gia có thể buông xuống,

³⁰ Tùy phiền não (Upakleśa):

1. Tiểu Tùy: Phẫn (phẫn nộ), hận (căm hận), não (bứt rứt, lo lắng), phú (giấu diếm), cuồng (đổi trá), siểm (bợ đỡ, nịnh hót), kiêu (kiêu căng), hại (bức hại), tật (ghen ghét), xan (keo kiệt).
2. Trung Tùy: Vô Tàm (không thẹn), Vô Quý (không xấu hổ).
3. Đại Tùy: Bất tín, giải đãi, hôn trầm, phóng dật, thất niệm, tán loạn và oai tri (hiểu biết sai lệch).

đó là chuyện tướng quân và tể tướng chẳng thể làm, có ý nghĩa này. Nếu người xuất gia mà ngay cả chuyện này chẳng buông xuống được, có gì khác biệt hạng phạm phu tục tử thông thường đâu nhỉ? Có khác gì đâu? Nói chung, chư vị phải hiểu đạo lý này. Trong Phật môn có câu nói: “*Thí chủ nhất lạp mễ, đại như Tu Di sơn, kim sanh bất liễu đạo, phi mao đới giác hoàn*” (Một hạt gạo thí chủ, to như núi Tu Di, đời này chẳng liễu đạo, mang lông, đội sừng đèn). Quý vị cứ tưởng là cơm trong chùa dễ nuốt lắm ư! Trong các buổi giảng, tôi cũng nói đến chuyện này rất nhiều!

Người xuất gia đi khát thực từng nhà xin được bát cơm này, chẳng giống như kẻ ăn mày xin một chén cơm bên ngoài! Khác nhau ở chỗ nào? Kẻ ăn mày xin một chén cơm, người ta cho hẳn là vì thương xót, tuyệt đối chẳng có bất cứ lòng mong cầu được báo đền. Vì thế, quý vị có thể tiếp nhận, không sao hết? Người xuất gia tiếp nhận cúng dường khác hẳn, người ta đối với quý vị bằng cái tâm cung kính, chẳng phải là thương xót, chẳng phải là thấy quý vị đáng thương, chẳng phải là đồng tình với quý vị. Họ có lòng cung kính, có niềm mong mỏi được báo đáp. Họ cúng dường quý vị là hy vọng quý vị thành tựu đạo nghiệp, sẽ độ họ! Họ có lòng kỳ vọng to lớn đối với quý vị như thế. Nếu quý vị chẳng thể thành tựu đạo nghiệp, hưởng suông sự cúng dường của họ, sẽ như thế nào? Trong tương lai phải trả nợ.

Việc này tuyệt đối chẳng phải là các tổ sư đại đức nói ra để dọa nạt chúng ta, chẳng phải vậy! Tổ sư đại đức là đệ tử đức Phật, đức Phật dạy đệ tử chẳng nói dối, không nói đôi chiều, không nói thêu dệt, không ác khẩu, lẽ nào tổ sư đại đức lại vọng ngữ cho được? Lẽ nào có thể lừa dối chúng ta? Trong kinh Kim Cang, đức Phật đã nói rất hay: “*Như Lai là bậc chân ngữ, thật ngữ, như ngữ*”. “*Chân*” là chẳng giả, “*thật*” là chẳng hư dối, “*như ngữ*” nghĩa là “hoàn toàn là chân tướng sự thật, chẳng thêm, chẳng bớt”. Chớ nên coi thường, để sau này quả báo hiện tiền, quý vị hồi hận cũng chẳng kịp!

Trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, duyên của chúng ta thù thắng khôn sánh, gặp gỡ gì vậy? Gặp đạo dễ hành! Tịnh Độ Tông là đạo dễ hành. Đối với các pháp môn khác, quý vị mong thành tựu trong một đời, đúng là chẳng dễ dàng, vì sao? Phải đoạn phiền não. Quý vị thấy kinh giáo đã nói, đoạn hết tám mươi tám phẩm Kiến Hoặc trong tam giới thì mới chứng quả Tu Đà Hoàn. Trong Đại Thừa, kinh Hoa Nghiêm nói địa vị Sơ Tín Bồ Tát. Địa vị Sơ Tín Bồ Tát đoạn tám mươi tám phẩm Kiến Hoặc. Chúng ta có đoạn hay không? Nếu chúng ta đoạn tám mươi tám phẩm Kiến Hoặc, quý vị mới là Bồ Tát thuộc địa vị Sơ Tín. Tuy là Sơ Tín, cũng rất lỗi lạc. Vì sao? Quý vị dự vào dòng thánh nhân. Trong bài kệ thứ mười thuộc phần trước, đã nói “*đắc dự pháp lưu*”, tức là từ địa vị Sơ Tín trở lên. Trong ba món Bất Thoái, quý vị chứng đắc Vị Bất Thoái. Chỉ cần quý vị tiến nhập, vĩnh viễn sẽ chẳng thoái chuyển. Vì thế, vị ấy (người đã đoạn Kiến Hoặc) là thánh nhân. Tuy chưa ra khỏi tam giới, sau khi đã nhập (đã dự vào dòng thánh), sẽ được bảo đảm: Khi đức Phật chưa xuất thế, sẽ bảy lần qua lại cõi trời và nhân gian, chứng quả A La Hán. Khi chẳng có Phật xuất thế, sẽ chứng quả Độc Giác. Chẳng

cần tới lần thứ tám, ở trong cõi trời hay nhân gian, quyết định chẳng đọa ba ác đạo.

Vậy thì nếu quý vị hỏi, vị ấy có cái nhân của ba ác đạo hay chẳng? Có chứ! Vì sao chẳng đọa? Vị ấy vĩnh viễn chẳng làm chuyện tham, sân, si, mạn. [Vị thế], chẳng có duyên! Tuy có nghiệp nhân của ba ác đạo, chẳng có duyên; nhân mà chẳng có duyên, chẳng thể dấy lên hiện hành, chẳng thể kết quả, đọa lý ở chỗ này! Nói cách khác, từ Sơ Quả trở lên, tâm địa thiện lương, “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*” chưa trọn hết, vị ấy được chút phần. Nếu nhìn theo kinh Hoa Nghiêm, có tất cả năm mươi một giai vị Bồ Tát, cộng thêm địa vị cuối cùng là địa vị Diệu Giác, thành năm mươi hai địa vị. Chúng ta nói là “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*” cạn hay sâu cũng chia thành năm mươi hai đẳng cấp. Sơ Tín Bồ Tát chứng đắc đẳng cấp thứ nhất, Ngài có “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*”, chẳng phải là không có, [tuy có, nhưng] rất cạn. Tuy rất cạn, hữu dụng! Hữu dụng ở chỗ nào? Trọn chẳng đọa vào ba ác đạo, hữu dụng ở chỗ này!

Nếu chẳng có diễm này, quý vị khởi tâm động niệm vẫn là tham, sân, si, mạn, đều là ích kỷ, đều là thị phi, nhân ngã, vậy là chẳng có cách nào hết! Đây chính là tam ác đạo hiện hành, nhất định sẽ dẫn khởi những chủng tử tập khí của ba ác đạo đã tạo từ thuở trước trong A Lại Da Thức. Trong tương lai, quả báo sẽ là ba ác đạo, cảnh giới hiện tiền! Vì thế, chuyện này chẳng phải do Diêm Vương quyết định, mà cũng chẳng do Thượng Đế quyết định, lại càng chẳng phải là ý nghĩ của Phật, Bồ Tát. Tự làm tự chịu! Do thiện cảm bèn thiện ứng, ác cảm bèn ác ứng. Nói chung là do khởi tâm động niệm, ngôn ngữ và tạo tác của mỗi cá nhân. Trong ấy, chắc chắn chẳng có may mắn mê tín, tuyệt đối chẳng phải là nói: “Hễ tin thì có, chẳng tin bèn không. Chuyện này nói chung là những lời hư giả do Thích Ca Mâu Ni Phật, và Phật, Bồ Tát khuyên [chúng sanh] làm lành [mà thốt ra]”. [Nếu nghĩ như vậy], quý vị đã lầm lẫn đặc biệt to tát. Quý vị đã để vượt mất cơ hội tốt đẹp ngàn ấy ở ngay trước mặt! Đây là cơ hội gì? Vĩnh viễn thoát khỏi luân hồi trong một đời này. Trong luân hồi quá khổ sở, từ vô lượng kiếp đến nay sanh tử lưu chuyển, khổ sở chẳng thể nói nổi! Chẳng thoát ra được, đời này gặp gỡ Phật pháp, nên mới có cơ hội này.

Do vậy, tôi thường nói giáo dục Phật pháp là nền giáo dục thù thắng nhất trong bốn loại giáo dục của thế gian này! Tiên sinh Phương Đông Mỹ đã bảo tôi lời ấy. Cụ đã nói với tôi một câu: “*Học Phật là sự hưởng thụ cao nhất trong đời người*”. Các đồng học chúng ta đông đảo như thế ở cùng một chỗ, nay quý vị đều học Phật, quý vị có thật sự hưởng được sự hưởng thụ cao nhất trong đời người hay chẳng? Nếu quý vị hỏi tôi, tôi sẽ trả lời, tôi hưởng thụ được; vì thế, tôi cảm tạ thầy. Trong hết thảy mọi chốn, hết thảy mọi lúc, tôi niệm niệm chẳng lìa thầy, cảm tạ; niệm niệm chẳng lìa khỏi hộ pháp, cảm tạ! Đời này, tôi sống trong thế giới cảm ơn, sống trong cảnh giới giáo huấn của Phật, Bồ Tát, chẳng có ngày nào không đọc kinh, chẳng có ngày nào không giảng kinh. Từ lúc xuất gia cho đến hiện tại là bốn mươi tám năm, sang năm sẽ giống như Thích Ca Mâu Ni Phật, bốn mươi chín năm, pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ.

Trong thế giới này có bị thử thách hay không? Có chứ! So với quý vị, tôi bị thử thách rất nhiều, và cũng rất nghiêm trọng. Tôi có thể hứng chịu, quý vị chẳng thể hứng chịu. Quý vị bị thử thách nho nhỏ đôi chút bèn nguôi lạnh tấm lòng, liền ngã lòng. Đây là gì? Quý vị chưa hề nếm pháp vị của Phật pháp. Nếu quý vị đã nếm được, dầu thử thách to cách mấy, vẫn chẳng ngã lòng. Mọi người đều đã từng niệm kinh Kim Cang. Trong kinh Kim Cang có một câu chuyện, tức là chuyện vua Ca Lợi cắt chặt thân thể. Kinh Kim Cang chỉ nhắc tới câu chuyện này đôi chút, nhưng trong rất nhiều bản chú giải, đã chú giải rất cặn kẽ. Câu chuyện cặn kẽ xuất phát từ nơi đâu? Trong kinh Đại Niết Bàn đã nói rất tỉ mỉ, đó là Nhẫn Nhục Ba La Mật đã đạt tới cảnh giới viên mãn rất ráo.

Bồ Tát, Nhẫn Nhục tiên nhân là Bồ Tát, tu Nhẫn Nhục Ba La Mật, là một người tốt, thật sự là thuần tịnh, thuần thiện, đối với hết thảy chúng sanh, đối với hết thảy mọi người, chắc chắn chẳng có mảy may ác ý, bị vua Ca Lợi hiểu lầm. Vua Ca Lợi đem Ngài xử tử lăng trì. “*Lăng trì*” (凌遲) có nghĩa là gì? Dùng dao lóc từng miếng thịt trên người, khiến cho Ngài chết như vậy. Chịu tội ấy, chịu sự vũ nhục to lớn ngàn ấy. Nhưng Nhẫn Nhục tiên nhân chẳng có một tí sân khuê nào, đương nhiên càng chẳng báo thù, lại còn phát nguyện: “*Trong tương lai, ta thành Phật, sẽ độ người đầu tiên!*” Nhẫn Nhục tiên nhân là tiền thân của Thích Ca Mâu Ni Phật. Thích Ca Mâu Ni Phật thành Phật, xác thực người được Ngài độ đầu tiên là vua Ca Lợi. Vua Ca Lợi chính là tôn giả Kiều Trần Như trong đời Thích Ca Mâu Ni Phật. Bồ Tát nói bèn giữ lời!

Đó thật sự gọi là “*khó nhẫn mà có thể nhẫn*”, chúng ta thâm vào đâu? Nay chúng ta gặp phải bất cứ sự vũ nhục, thương tổn nào, vẫn chẳng đến mức như thời Nhẫn Nhục tiên nhân, thua Ngài xa lắc! Chẳng thể nhẫn thì quý vị tu gì vậy? Khóa trình tu học chủ yếu trong giáo pháp Đại Thừa là Bồ Thái, Trì Giới, Nhẫn Nhục, Tinh Tấn, Thiền Định, Bát Nhã, đó là “*tu hành*”. Đại chúng ở chung với nhau, cần phải tuân thủ quy củ là Lục Hòa Kính. Chúng ta có làm được Lục Độ và Lục Hòa Kính hay không? Mỗi ngày phải ghim điều này trong tâm. Nếu ghim Lục Hòa, Lục Độ trong tâm, quý vị sẽ là tâm Bồ Tát. Niệm nào cũng mong thực hành Lục Hòa và Lục Độ, quý vị đang tu Bồ Tát hạnh. [Vận dụng] Bồ Tát tâm và Bồ Tát hạnh để niệm Phật, quý vị nói xem có thể vãng sanh hay không? Năm chắc vãng sanh, chắc chắn là năm chắc!

Nay chúng ta thấy bài kệ này, hiện thời, chẳng dễ thấy giếng nước cho lắm. Hiện nay, mọi người dùng nước máy, nhưng tại nông thôn vẫn có. Chúng tôi cũng dự phòng nước máy bị cúp, tức cúp điện, cắt nước, làm như thế nào? Vì thế, đạo tràng của chúng tôi tại Úc có đào giếng sâu, trong đạo tràng có một cái giếng sâu. Tôi sống ở vùng quê, sân ở nhà quê rất rộng, nêu tính theo Mẫu (畝) của Trung Hoa, sẽ là sân rộng một trăm bảy mươi mẫu. Hương Cảng tính theo Xích (呎)³¹, nói theo Xích thì đại khái là chúng tôi có hơn một trăm vạn Xích. Một mẫu Anh (Acre) là bốn vạn Xích. Chúng tôi có hai mươi tám mẫu Anh, tức là hai mươi tám

³¹ Xích chính là chữ người Hoa dùng để dịch chữ Foot trong tiếng Anh. Khi hòa thượng nói một mẫu Anh là bốn vạn xích, Ngài có ý nói một phương xích (square foot).

lần bốn vạn Xích. Vì thế, rất lớn, chúng tôi đào hai cái giếng sâu. Rất nhiều đồng tu biết, châu Úc thiếu nước; trong mùa khan hiếm nước, hoa, cỏ, cây cối trong sân của chúng tôi rất nhiều, nếu dùng nước máy để tưới sẽ là phạm pháp. Khi thiếu nước thì nước máy chỉ có thể dùng để uống, chẳng thể dùng để tưới hoa, tưới cây, chẳng thể được! Chúng tôi dùng nước giếng sẽ chẳng có vấn đề gì, chẳng dùng nước máy!

Nhưng hiện thời giếng nước là giếng sâu, chúng tôi kéo nước đương nhiên là chẳng thể dùng dây thùng, bèn dùng chong chóng, thứ này cũng hết sức tốt. Chúng tôi chẳng dùng ao chứa nước, mà dùng thùng chứa nước rất lớn. Loại thùng chứa nước một vạn gia-luân (gallons). Hình như hiện thời chúng tôi đã làm tất cả mười cái. Nói cách khác, thông thường chúng tôi chứa mười vạn gia-luân nước, cung cấp quanh năm cho ba trăm người chắc chắn chẳng có vấn đề. Nguồn nước rất đầy đủ; đây là dùng nước giếng. Những cái giếng cổ xưa trước kia, ở vùng nông thôn Trung Hoa hãy còn. Năm ngoái tôi có dịp đến thăm miền Nam tỉnh An Huy, đến thăm khu văn hóa Huy Châu, họ còn giữ lại mười mấy thôn trang cũ đã có từ ba trăm năm trước. Quý vị đến đó sẽ thấy trong những thôn trang ấy đều có giếng. Quý vị có thể thấy được cảnh quan ấy.

Pháp ấy phối ứng với giáo pháp Đại Thừa sẽ là “*cụ túc biện tài, diễn nhất thiết pháp*” (trọn đủ biện tài, diễn hết thảy các pháp). “*Biện tài*” như tôi vừa nói chính là trí huệ Bát Nhã vốn sẵn có trong tự tánh. Giáo pháp Đại Thừa nói Căn Bản Trí và Hậu Đắc Trí. Căn Bản Trí còn gọi là Thật Trí, chân thật. Hậu Đắc Trí còn gọi là Quyền Trí, phương tiện quyền xảo. Biện tài là phương tiện quyền xảo. Chẳng có Căn Bản Trí, há có Hậu Đắc Trí? Giống như một cội cây to, chẳng có cội rễ, lấy đâu ra cành, lá, hoa, quả? Cành, lá, hoa, quả là Hậu Đắc Trí; vì thế, nó có căn cội. Căn Bản Trí là như thế nào? Kinh Bát Nhã nói rất khá, “*Bát Nhã vô tri, không gì chẳng biết*”. Vô tri là Căn Bản Trí, là Thật Trí; “*không gì chẳng biết*” là Hậu Đắc Trí, là Quyền Trí. “*Cụ túc biện tài*” ở chỗ này là Hậu Đắc Trí.

Ở chỗ này, quý vị phải hiểu, trí huệ chân thật sanh từ cái tâm thanh tịnh, chẳng phải học từ bên ngoài. Chúng ta đọc Đàn Kinh, Đàn Kinh có rất nhiều khái thị. Quý vị thấy Huệ Năng đại sư gặp Ngũ Tổ vào thuở ấy, chư vị phải biết, Ngài hai mươi bốn tuổi. Gặp Ngũ Tổ, lần đầu tiên gặp mặt, Sư bèn thưa trình với Ngũ Tổ, Ngài nói: “*Trong tâm đệ tử thường sanh trí huệ*”. Đó là gì? Căn Bản Trí. Vì sao biết thường sanh trí huệ? Trong cuộc sống hằng ngày, trong công việc, trong xử sự, đãi người, tiếp vật, chính mình sẽ biết, chẳng có sai lầm. Hễ có sai lầm, tức là không có trí huệ. Chẳng có sai lầm thì phải là trí huệ. Kinh Kim Cang nói: “*Tín tâm thanh tịnh, ắt sanh Thật Tướng*”. Thật Tướng là Căn Bản Trí. Căn Bản Trí là gì? Căn Bản Trí là tâm thanh tịnh. Do vậy, nguyên tắc chỉ đạo tu hành cao nhất trong kinh Vô Lượng Thọ chính là năm chữ “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*”. Thanh tịnh là Căn Bản Trí; bình đẳng và giác là Hậu Đắc Trí, là thiện xảo phương tiện.

Tuy giáo pháp Đại Thừa gồm tám vạn bốn ngàn pháp môn, đến cuối cùng, thật sự nhập môn là ba môn. Ba môn ấy chính là thanh tịnh, bình đẳng, giác. Ở Trung Hoa, tám tông phái Đại Thừa [đều gộp trong] giác, chánh, tịnh, Tam Quy

Y nhằm nói đến chuyện này. Tánh Tông, Thiền Tông, đến cuối cùng nhập môn là Giác môn, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, cũng có nghĩa là sáu căn đối trước cảnh giới sáu trần, chẳng khởi tâm, không động niệm. Chư vị phải biết: Chẳng khởi tâm, không động niệm là đại triệt đại ngộ, là minh tâm kiến tánh. Giáo Hạ đạt đến cảnh giới này, sẽ chẳng gọi là Giác, mà gọi là chánh tri chánh kiến, đại khai viên giải. Do chánh tri chánh kiến, cho nên Giáo Hạ đi vào từ cửa Chánh. Quý vị thấy Chánh môn và Giác môn có gì phân biệt? Chẳng có phân biệt! Tịnh Độ Tông và Mật Tông, hai tông phái này từ Tịnh môn mà vào, là tâm thanh tịnh, đúng là khá thuận tiện, kể cả Mật Tông. Từ Giác môn thì xác thực phải là bậc thượng thượng căn. Đối tượng được tiếp dẫn bởi Lục Tổ là bậc thượng thượng căn. Do vậy, quý vị thấy trong một đời Ngài, hơn ba mươi năm truyền pháp, độ sanh, có bốn mươi ba người thật sự minh tâm kiến tánh. Những người ấy Đản Kinh đều có chép tên, bốn mươi ba vị đấy nhé! Chẳng dễ dàng, bậc thượng thượng căn đấy!

Quý vị chẳng phải là bậc thượng thượng căn, chẳng có cách nào hết, chẳng thể tiếp nhận. Cũng có nghĩa là chẳng có cách nào đoạn hết khởi tâm động niệm! Quý vị có thể đoạn chấp trước, có thể đoạn phân biệt, tức là quý vị có thể đoạn Kiến Tư, có thể đoạn Trần Sa phiền não, chẳng đoạn Vô Minh. Vô minh là khởi tâm động niệm, quá khó khăn, chẳng phải là kẻ bình phàm mà hòng làm được. Giáo Hạ thì kẻ căn tánh trung thượng đều được, chẳng có vấn đề! Họ tiến dần dần, từ cạn đến sâu, chẳng phải là đốn ngộ, giống như đi học, từ lớp Một, dần dần tiến lên lớp Hai. Thiền Tông chẳng phải vậy, Thiền Tông muốn một bước lên trời, chẳng có tầng cấp. Tiến cao hơn từng bước cũng rất khó, phải tốn thời gian rất dài; vì thế, cũng là chuyện khó khăn. Tịnh Tông chẳng phải là thượng thượng căn, mà cũng chẳng phải là trung thượng căn, hạ hạ căn vẫn có thể tu, chẳng cần đọc rất nhiều kinh điển. Thậm chí nói *“chỉ cần một câu Phật hiệu, quý vị cứ thật thà niệm, niệm cho đến khi cái tâm thanh tịnh thì sẽ thành công”*.

Chư vị phải biết bí quyết này. Chúng ta niệm Phật nhằm mục đích nào? Mục đích là mong niệm sao cho đạt được cái tâm thanh tịnh. Nói cách khác, bất luận phiền não gì hay chuyện gì, quý vị hãy gặp phải bèn *“Nam-mô A Di Đà Phật”*, đổi ý niệm ấy thành A Di Đà Phật, đó gọi là niệm Phật. Vừa niệm Phật, lại còn vừa dấy vọng tưởng, không được rồi! Đấy chẳng phải là niệm Phật, giả trá, chẳng thật, sẽ như cổ đại đức bảo: *“Miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, gào toác cổ họng vẫn uống công”*. Thật sự biết niệm Phật, ví như gặp chuyện vừa ý, trong tâm rất vui sướng, bèn *“nam-mô A Di Đà Phật”* để giảm sự vui sướng xuống. Vì sao? Mừng, giận, buồn, vui, yêu, ghét, ham muốn đều là phiền não, được gọi là thất tình, ngũ dục. Sau khi những thứ ấy sanh khởi, sẽ đều là chướng ngại, hãy dùng *“A Di Đà Phật”* để giảm xuống. Chuyện chẳng vừa lòng, chẳng như ý, tâm sân hận dấy lên, hãy *“A Di Đà Phật”* hòng giảm xuống cái tâm sân khuê của ta. Đó gọi là chế phục phiền não. Dùng một câu A Di Đà Phật này, thấy đều quy về A Di Đà Phật, thất tình, ngũ dục, tham, sân, si, mạn, thị phi, nhân ngã, toàn bộ quy vào A Di Đà Phật, sẽ dẹp yên. Tịnh Tông dùng phương pháp này. Nếu quý vị niệm Phật như vậy thì sẽ có hiệu quả.

Người khác hủy báng ta, người khác chửi ta, ta nghe thấy, rất tức giận. “*Nam-mô A Di Đà Phật*”, sự cúi kinh tiêu mất, lại giần ép xuống. Đó gọi là niệm Phật. Cảnh giới hiện tiền, chuyên theo cảnh giới, chẳng thể không chế tí nào, quý vị hoàn toàn chẳng có công phu niệm Phật. Công phu thành phiền là gì? Công phu thành phiền là công phu đặc lực, công phu có thể dẹp yên vọng tưởng và tập khí của quý vị. Chẳng đoạn vọng tưởng, tập khí, nhưng câu Phật hiệu hữu dụng, bất luận ý niệm nào dấy lên, thiện niệm hay ác niệm, một câu Phật hiệu thấy đều dẹp yên. Đó gọi là niệm Phật. Niệm lâu dài, trong tâm có Phật. Trong tâm đã có Phật, khi cảnh giới hiện tiền, tự nhiên sẽ có thể không chế. Tuy có lúc trong tâm rất bức bối, trong tâm dấy lên một trận như thế đó, nhưng thời gian rất ngắn, gần như mấy giây là yên, chẳng có nữa, sẽ tự nhiên hóa giải. Đó gọi là công phu đặc lực. Nếu quý vị vẫn thuận theo phiền nào dấy lên hiện hành, khởi tác dụng, công phu của quý vị chẳng đặc lực. Chư vị phải ghi nhớ, không đặc lực sẽ chẳng thể vắng sanh, quan hệ quá lớn! Đặc lực thì mới có thể vắng sanh.

Phải như thế nào thì mới có thể đặc lực? Chẳng cần so đo cùng kẻ khác, chuyện gì cũng xem nhạt nhẽo đôi chút. Nếu thật sự chẳng có cách nào, hãy dùng kinh Kim Cang để giúp quý vị, hãy nghĩ kinh Kim Cang đã dạy: “*Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng. Hết thấy pháp hữu vi, như mộng, huyễn, bọt, bóng*”. Quý vị còn có gì so đo nữa? Vì thế, người khác tán thán quý vị, cũng gật đầu, nói chung là phải cảm ơn người ta. Có tâm hoan hỷ hay chẳng? Chẳng có! Kẻ hủy báng ta, cũng gật đầu, giữ sự lễ độ đối với người ta, có sân khuê hay không? Chẳng có. Đây là phiền nào nghiêm trọng nhất, một là tâm hoan hỷ, hai là tâm sân khuê. Chẳng thuận theo ý mình, tâm sân khuê liền dấy lên. Khi hợp ý mình, tâm tham ái bèn dấy lên. Phải biết tham ái và sân khuê đều là phiền nào, tham ái là ngã quý đạo, sân khuê là địa ngục đạo. Quý vị tùy thuận cảnh giới ấy mà phát tác, như vậy là quý vị đi vào địa ngục đạo, hoặc đi vào ngã quý đạo. Trong tương lai, sau khi quý vị đã chết, khẳng định sẽ biến thành quý, hoặc biến thành [thân trong] địa ngục, sai lầm quá to!

Hiện thời, A Di Đà Phật cứu chúng ta, cảnh giới ấy hiện tiền, thấy đều quy vào A Di Đà Phật. A Di Đà Phật, ba thiện đạo chẳng có, mà ba ác đạo cũng chẳng có, A Di Đà Phật ở Tây Phương Cực Lạc thế giới. Do đó, quý vị cảm ứng chắc chắn là trong thế giới Cực Lạc. Công phu niệm Phật như vậy mới đặc lực, niệm Phật như vậy mới là thật sự niệm Phật. Quyết chẳng phải là suốt ngày từ sáng đến tối lần tràng hạt, “*A Di Đà Phật, A Di Đà Phật*”, [thế mà] chuyện chẳng như ý bé tí tẹo bèn nổi cáu, đây chẳng phải là người niệm Phật. Ca tụng quý vị mấy câu, quý vị rất khoái chí, đây chẳng phải là người niệm Phật, mà là hạng người nào vậy? Kết duyên với A Di Đà Phật, đã gieo chủng tử A Di Đà Phật trong A Lại Da Thức, đời này chẳng khởi tác dụng. Nói cách khác, đáng luân hồi như thế nào, quý vị vẫn phải luân hồi như thế ấy! Quý vị có cái tâm luân hồi, niệm Phật vẫn là chuyện luân hồi. Vì thế, hết thấy các pháp phải khởi sự làm từ tâm. Câu nói ấy là đúng!

Quý vị dùng cái tâm Bồ Đề, bất luận làm chuyện gì cũng đều là Bồ Tát nghiệp, tuyệt đối chẳng phải là sự nghiệp tam đồ lục đạo, mà là sự nghiệp Bồ Tát.

Quý vị dùng cái tâm Tứ Đế, Thập Nhị Nhân Duyên, cuộc sống, công việc, xử sự, đãi người, tiếp vật, nghiệp ấy sẽ là nghiệp Tiểu Thừa, là sự nghiệp tu tập của hàng Tiểu Thừa. Vì thế, cái tâm như thế nào, sẽ cảm quả báo như thế ấy. Đó là Dẫn Nghiệp. Ngôn ngữ và tạo tác, đó là chuyện đã làm xong; cái cảm được từ chuyện ấy chính là Mãn Nghiệp. Hai thứ nghiệp lực rành rành. Ta dùng Bồ Đề tâm, tôi đã nói rất rõ ràng Bồ Đề tâm cùng chư vị, [nó chính là] tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác, tâm từ bi, niệm nào cũng đều chẳng bỏ mười chữ ấy. Niệm nào cũng tương ứng với mười chữ ấy, quý vị là Bồ Đề tâm. Bồ Đề tâm là Phật tâm. Như vậy những chuyện quý vị đã làm, thích bố thí, thích trì giới, thích trì giới là thích làm người tốt. Trì giới là tiêu chuẩn của người tốt. Do vậy, quý vị ưa thích Đệ Tử Quy, ưa thích Thập Thiện Nghiệp Đạo, ưa thích Tam Quy, Ngũ Giới, người xuất gia ưa thích Sa Di Luật Nghi. Nếu quý vị sanh tâm hoan hỷ, sẽ học thấy thú vị, mới có thể vui thú, càng học càng hoan hỷ, pháp hỷ sung mãn. Đó gọi là “*học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ?*” (học rồi thường xuyên tập luyện, cũng chẳng vui sao?)

Nếu chẳng đạt được pháp hỷ từ nơi đây, có ai muốn học? Càng học càng hoan hỷ, chắc chắn sẽ chẳng muốn bỏ, quý vị sẽ nhập cảnh giới. Đây là cảnh giới gì? Mới nhập Phật môn bèn hoan hỷ dường ấy, sau đây mới từng bước tiến cao hơn. Giống như chúng ta kéo nước từ giếng lên, nước giếng từ từ được đưa ra ngoài, từng bước nâng cao dần. Chính mình đã tu thành công, có thể giúp đỡ người khác, giúp người khác cũng chẳng cần tác ý, tức là hễ có ý nghĩ “ta giúp đỡ người khác”, tức là quý vị còn chấp trước, còn phân biệt, [sự giúp đỡ ấy là] tự nhiên! Đức Phật dạy chúng ta điều này, Phổ Hiền Bồ Tát nói “*hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức*”. Tùy hỷ là tùy duyên, chẳng phan duyên. “*Phan duyên*” (攀緣) là như nay chúng ta nói, có kế hoạch, có mục đích, có các bước tiến hành, gọi chung là phan duyên. Phan duyên sẽ rớt vào phân biệt, chấp trước; tùy duyên thì chẳng có [phân biệt, chấp trước]. Tùy duyên mới vui sướng. Tùy duyên mới tự tại, chẳng bị bó buộc. Khi có duyên, chắc chắn chẳng thể bỏ qua, phải rất nghiêm túc nỗ lực thực hiện. Khi chẳng có duyên, sẽ chẳng miễn cưỡng mảy may!

Chúng ta tùy duyên như thế nào? Điều tùy duyên thứ nhất là chính bản thân chúng ta làm được giáo huấn của đức Phật, biến giáo huấn của đức Phật thành cuộc sống thông thường của chúng ta. Thân thể ta tùy duyên, thân tâm ta tùy duyên, chẳng cần bận tâm đến người khác [có hành theo giáo huấn của đức Phật hay không], ta phải y giáo phụng hành. Quý vị làm được rất tốt, chắc chắn sẽ cảm động người trong nhà, người nhà quý vị đều tôn kính, đều tán thán quý vị. Đương nhiên là họ sẽ làm theo quý vị, bất tri bất giác, hữu ý hay vô tình họ bị cuốn hút. Quý vị thuyết pháp cho người nhà, chỉ cần mở miệng sẽ đều là giảng kinh, thuyết pháp, ái ngữ, lợi hành, Tứ Nhiếp Pháp đấy nhé! Bố thí là Pháp Bố Thí, pháp gì thế? Chính mình làm được, sự biểu diễn ấy là bố thí, tôi nêu gương cho quý vị thấy; đó là bố thí. Các vị chẳng liễu giải, tôi giảng giải cho quý vị, đây là bố thí; dùng thân thể để làm ra, đó là nội tài bố thí. Quý vị thấy Tứ Nhiếp Pháp áp dụng vào gia đình, bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự, gia đình của quý vị rất tốt đẹp! Gia đình của quý vị được chư Phật tán thán, long thiên thiện thân gia hộ. Lợi ích chỉ

có chư Phật có thể hiểu rõ, Bồ Tát tán thán chẳng trọn hết. Thật đấy, vì sao chẳng làm? A! Hôm nay thời gian đã hết rồi! Chúng tôi giảng bài kệ này tới đây!

Tập 1537

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, tiểu đoạn thứ hai trong đoạn lớn thứ sáu của phần kệ tụng, xem từ bài kệ thứ mười bốn:

(Kinh) Nhược kiến dũng tuyền, đương nguyện chúng sanh, phương tiện tăng trưởng, thiện căn vô tận.

(經)若見湧泉。當願眾生。方便增長。善根無盡。

(Kinh: Nếu thấy suối phun, nguyện cho chúng sanh, tăng trưởng phương tiện, thiện căn vô tận).

“Dũng tuyền” (湧泉) là suối. Trên đường đi, chúng ta cũng có thể gặp phải. Nước suối từ dưới đất phun trào lên trên. Trạng huống suối phun dường như bất tận. Có những con suối phun nước chẳng gián đoạn, khi phun lên, độ cao không quá lớn, có suối phun cao mấy tấc, hoặc mấy xăng-ti-mét (centimeter). Quý vị thấy suối phun ngày đêm đều chẳng gián đoạn, nước suối phun lên trên. Chúng tôi cũng đã từng thấy suối phun có tánh chất gián đoạn. Sau khi đã phun vài phút, nó sẽ không phun nữa; cách một khoảng thời gian sau, nó sẽ lại phun. Nó phun nước rất cao, nói chung là đến mấy trượng, nước suối rất nóng. Trong quá khứ, tôi đã từng thấy chuyện này tại Mỹ. Nó cũng [phun] suốt năm, chẳng gián đoạn, đại khái là cứ mỗi nửa giờ, nó sẽ phun một lần. Đây là thiên nhiên, chẳng phải là do sức người [tạo ra]. Những điều ấy đều thuộc vào nội dung của bài kệ này. Trông thấy cảnh tượng ấy, sẽ dẫn phát đại nguyện của Bồ Tát, “*phương tiện tăng trưởng, thiện căn vô tận*”.

Các đồng học đều biết, Phật pháp nói đến cương lĩnh chung cực sẽ là “*từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa*”. Nay “*từ bi*” được gọi là “*lòng yêu thương*”. Đây là Bản Thiện. Tổ tiên đã nói “*tánh con người vốn lành*”. Trong nền giáo học truyền thống, tối thiểu là quan niệm này đã có từ năm ngàn năm trước. Vì thế, người Hoa biết giáo dục, thật sự nắm được cốt lõi giáo dục. Trung tâm điểm [của giáo dục] là Ái (愛, yêu thương). Trong giáo dục về Ngũ Luân thì “*phụ tử hữu thân*” (cha con có tình thân), “*thân*” (親) là thân ái. Tình thân ái ấy là bản thiện. Tánh con người vốn lành, trong Phật pháp gọi là “*từ bi*”; đây là căn bản. Đức Phật đã thành Phật, vì sao còn phải phổ độ chúng sanh vất vả ngàn ấy? Nếu quý vị hỏi vì sao ư? Chính vì lòng từ bi! Hai chữ Từ Bi xác thực là chẳng dễ hiểu. Vì sao chẳng dễ hiểu? Vì bọn phàm phu chúng ta đều có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước; cho nên rất khó lý giải. Chúng ta lý giải ý nghĩa của hai chữ Từ Bi chẳng giống như Phật, Bồ Tát (Pháp Thân Bồ Tát) đã thị hiện, thua kém rất xa! Vì sao? Phật, Bồ Tát thị hiện trong chín pháp giới, trong khắp hư không tận pháp giới, các Ngài không chỉ chẳng có chấp trước, chẳng có phân biệt, mà cũng chẳng khởi tâm, không động niệm.

Hôm nay, có đồng tu hỏi tôi: “Thật Tướng niệm Phật là gì?” Bát Nhã nói về Thật Tướng; Thật Tướng là gì? Thật Tướng là chân tướng. Nếu quý vị thấy chân tướng, chúc mừng quý vị, quý vị là bậc Pháp Thân đại sĩ như kinh Hoa Nghiêm đã nói, hoặc nói theo Thiên Tông sẽ là “*minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ*”. Vị ấy ngộ gì vậy? Chính là Thật Tướng. Kinh Bát Nhã nói “*chư pháp Thật Tướng*”, tức là chân tướng của các pháp. Chân tướng có tướng giống như thế nào? Rốt cuộc có hình dạng giống như thế nào? Quý vị đều niệm kinh Kim Cang và Bát Nhã Tâm Kinh thuộc lâu lâu, đơn giản nhất là Bát Nhã Tâm Kinh. Bát Nhã Tâm Kinh giảng về Thật Tướng. Quý vị thấy câu đầu tiên của Tâm Kinh là: “*Quán Tự Tại Bồ Tát, hành thâm Bát Nhã Ba La Mật Đa thời, chiếu kiến Ngũ Uẩn giai không*” (Khi Quán Tự Tại Bồ Tát hành Bát Nhã Ba La Mật Đa sâu xa, soi thấy năm uẩn đều không). Đây là thấy Thật Tướng. Thấy Thật Tướng, quý vị tu Bát Nhã chẳng phải là Bát Nhã bình phàm, mà là Bát Nhã Ba La Mật Đa rất sâu xa! Ở đây, nêu lên một trường hợp tiêu biểu, nêu ra Quán Thế Âm Bồ Tát. Quán Tự Tại chính là Quán Thế Âm Bồ Tát, [nêu ra pháp được] Ngài tu học. Nay chúng ta có Bát Nhã hay không? Có chứ! “*Hết thấy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai*”, Bát Nhã là trí huệ, là trí huệ sẵn có trong tự tánh, ai này đều có!

Bát Nhã hiện tiền, có thể vận dụng trong cuộc sống hằng ngày, vận dụng vào xử sự, đãi người, tiếp vật. Đây chính là Pháp Thân Bồ Tát, là chân Phật, chẳng phải là giả Phật. Kinh đã nói rất rõ ràng tướng trạng của Ngài, “*chiếu kiến Ngũ Uẩn giai không*”. Ngũ Uẩn là gì? Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức. Chư vị phải biết là “*chiếu kiến*” (照見), chẳng phải là “*nhãn kiến*” (眼見, thấy bằng mắt). Nay chúng ta chẳng có công phu Chiếu. Nếu có công phu Chiếu, sẽ dễ thực hiện. Công phu Chiếu chính là đức năng trong tự tánh của chúng ta, cũng là vốn sẵn có, nay đều bị mất sạch! “*Mất*” ở đây chẳng phải là thật sự mất đi, mà là bị mê mất. Trong giáo pháp Đại Thừa, đức Phật đã nói rất hay: Mê mất! Mê như thế nào? Trong kinh Hoa Nghiêm, đức Phật đã nói rất tuyệt: “*Chỉ vì vọng tưởng, chấp trước, mà chẳng thể chứng đắc*”. Chuyện là như thế đó, đức Phật đã nói rõ ràng lắm, minh bạch lắm. Vì quý vị có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước, ba tầng chướng ngại, khiến cho trí huệ và đức tướng trong tự tánh của quý vị thấy đều bị chướng ngại, hiện thời chẳng thể hiện tiền. Vì thế, đức Phật dạy chúng ta dùng Tu Đức, [tức là] dùng Tu Đức để chứng Tánh Đức.

Về tu hành, đức Phật đã nói quá nhiều. Thuở tại thế, đức Thế Tôn đã giảng kinh hơn ba trăm hội, thuyết pháp bốn mươi chín năm, nói khá nhiều phương pháp. Chúng ta có thể tin tưởng, có thể lý giải, nương theo các phương pháp ấy để tu học, sẽ dần dần có thể chứng đắc Tánh Đức, có thể khôi phục Tánh Đức. Khôi phục Tánh Đức là “*chiếu kiến Ngũ Uẩn giai không*”. Chư vị phải biết, nay chúng ta đối với Ngũ Uẩn, thứ gì cũng đều chẳng phải là Không. Đối với Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức, đối với cái đây da thịt này (thân thể) và vật ngoài thân, thứ gì cũng đều xem rất trọng, chẳng thể buông xuống món nào cả! Tự mình phải biết điều này! [Do chúng sanh] ở trong cảnh giới như vậy, cho nên, đức Thế Tôn từ bi đã mở ra vô lượng pháp môn.

Pháp môn Bát Nhã thuộc về Tánh Tông, thuộc về Thiền Tông. Thiền Tông của Trung Hoa là Đại Thừa; không chỉ là Đại Thừa, bậc thượng thượng thừa mới có thể tu được! Nhân vật đại biểu chính là Lục Tổ Huệ Năng đại sư trong Thiền Tông. Quý vị xem Đản Kinh sẽ hiểu, bậc thượng thượng căn nhập môn như thế nào? Về hình tượng của bậc thượng thượng căn, có thể lấy ngài Huệ Năng làm đại biểu. Nói cách khác, quý vị có giống như ngài Huệ Năng hay chẳng? Có đầy đủ các điều kiện như ngài Huệ Năng hay không? Nếu là phải, sẽ rất khó có, quý vị có thể thành tựu! Nếu chẳng phải vậy, quý vị đi theo con đường này sẽ chẳng đi nổi! Thuở tôi mới học Phật, bộ kinh điển tôi xem đầu tiên là Đản Kinh, [bản chú giải] là tác phẩm Tiên Chú của cư sĩ Đinh Phước Bảo. Tôi xem rất hoan hỷ, càng xem càng có hứng thú. Ba vị thầy của tôi đều giáo huấn, tôi là một đứa học trò ngoan, biết nghe lời! Vị thứ nhất là tiên sinh Phương Đông Mỹ, thầy dạy tôi, thầy bảo: “*Trong năm ngàn năm lịch sử của Trung Hoa, trước ngài Huệ Năng, chẳng có ai được như Huệ Năng; sau ngài Huệ Năng, cũng chẳng có Huệ Năng thứ hai. Anh hãy nghĩ xem bản thân mình có sánh bằng Ngài được chẳng? Pháp môn của Ngài được gọi là ‘một bước lên trời’, đốn ngộ, đốn siêu. Nếu chẳng lên trời được, ngã xuống, sẽ tan thân nát xương’!* Dùng tỷ dụ này nhằm bảo quý vị “con đường này chẳng phải dành cho quý vị hành”. Thầy cũng nói chúng tôi chẳng phải là căn cơ [tu Thiền]; vì thế, thầy khuyên tôi hãy nhập môn từ Giáo Hạ vì chúng tôi thích đọc sách!

Giáo Hạ là gì? Giống như trèo cầu thang, lên cao từng bước một, bước từng bước một, bước lên một nấc, xác thực là chính mình lên cao hơn một tầng. Thời gian ấy rất dài, giống như đi học, từ Tiểu Học, Trung Học, Đại Học, [cho đến] Nghiên Cứu Sinh, nhưng con đường này rất chắc chắn. Thiền Tông là lớp dành cho kẻ thiên tài, chưa hề học Tiểu Học, Trung Học lẫn Đại Học đều chưa từng học, [thế mà] học ngay vào Nghiên Cứu Sinh, theo chương trình Tiến Sĩ. Trong thế gian này, có ai như vậy hay chẳng? Có chứ, quá hiếm có! Tìm trong lịch sử Trung Hoa lẫn ngoại quốc, chẳng tìm được mười người! Trong mấy ngàn năm, tìm chẳng ra mười người! Thật đấy! Vì thế, chính mình phải hiểu thân phận và căn tánh của chính mình. Con người quý ở chỗ tự hiểu biết, điều này rất trọng yếu!

Bất luận Tông Môn hay Giáo Hạ, chẳng có tông phái nào không coi trọng từ bi, vì từ bi là cội rễ. Quý vị thấy ở đây, [Văn Thù Bồ Tát nói] “*phương tiện tăng trưởng, thiện căn vô tận*”. Trước hết, quý vị phải nắm được cội rễ, từ bi là Ái. Đối với Ái thì điều thứ nhất là phải tự ái (yêu thương chính mình), chuyện này khó lắm! Quý vị có thể tự yêu thương chính mình rồi mới có thể yêu thương kẻ khác. Chính quý vị chẳng biết yêu thương bản thân, làm sao có thể yêu thương người khác cho được? Vì thế, đây là chuyện rất khó khăn! Tuy Giáo Hạ là tuần tự tiệm tiến (tiến dần dần theo thứ tự), vẫn chẳng phải là chuyện dễ dàng, vẫn phải làm từ căn cội. Căn cội là gì? Nhà Phật nói Tam Học Giới - Định - Huệ, giống như ba tầng lầu, tầng thứ nhất là Giới Luật, tầng thứ hai là Định (Thiền Định), tầng thứ ba là Bát Nhã. Bất luận Tông Môn hay Giáo Hạ, Hiền Giáo hay Mật Giáo, ngay cả Tịnh Độ Tông cũng đều được bao gồm trong ấy. Nếu quý vị

lìa khỏi nguyên lý và nguyên tắc này, sẽ chẳng gọi là Phật pháp, sẽ chẳng phải là Phật pháp! Chỉ cần là Phật pháp; nhất định sẽ tương ứng với cương lĩnh và nguyên tắc ấy.

Đối với giới luật, trong kinh Phật Tạng (kinh Phật Tạng là một bộ kinh, chẳng phải là Đại Tạng Kinh, mà là một bộ kinh trong Đại Tạng Kinh), đức Phật đã nói: “*Chẳng học Tiểu Thừa trước, sau đó học Đại Thừa, sẽ chẳng phải là đệ tử Phật*”. Vì sao? Quý vị đã vượt cấp! Giống như học hành vậy, nhất định là quý vị học từ Mẫu Giáo, Tiểu Học, Sơ Trung, Cao Trung, Đại Học; học lên cao dần dần như vậy, đó là đệ tử Phật. Nếu chẳng có những cấp học trước, [tức là] Mẫu Giáo, Tiểu Học, Trung Học, Đại Học đều chẳng có, học ngay vào Nghiên Cứu Sinh, đấy chẳng phải là đệ tử đức Phật! Đức Phật nói lời này nhằm nói với những kẻ bình phàm, chẳng phải là nói với ngài Huệ Năng. Hạng người như ngài Huệ Năng đáng gọi là “*nhi đồng thiên tài*”. Ngài thật sự có thể chẳng cần [phải học từ Tiểu Thừa], trong ức vạn người khó kiếm được một! Tại Trung Hoa, quý vị thấy trong lịch sử Trung Hoa, trong năm ngàn năm chỉ xuất hiện một vị. Điều này quá đặc thù! Đức Phật không nói về trường hợp đặc thù, mà nói tới chuyện thông thường. Chúng tôi đã nói chuyện này rất nhiều, các đồng học nhất định phải biết. Nếu không, quý vị học Phật suốt cả đời, vẫn bị luống uông! Quý vị học vài chục năm, học đến khi chết già, chẳng thành tựu một điều gì! Cho đến lúc ấy mới hối hận chẳng kịp, thật đáng tiếc! Thân người khó được, Phật pháp khó nghe!

Phật pháp truyền đến Trung Hoa gần như hai ngàn năm. Từ năm 67 Công Nguyên, [Phật pháp] chánh thức truyền sang Trung Hoa, nhằm thời Hán Minh Đế. Kinh điển Tiểu Thừa được phiên dịch khá hoàn bị; những vị pháp sư phiên dịch kinh điển đã chẳng phụ lòng người Hoa trông cậy. Vào thời đại Tùy - Đường, Phật giáo Trung Hoa phát triển đến tột đỉnh. Các nhà học giả thường công nhận thời đại Tùy - Đường là thời đại hoàng kim của Phật giáo Trung Hoa. Chẳng sai! Mười tông phái đều được kiến lập trong thời đại ấy. Cuối đời Tùy, đầu đời Đường, có mười tông phái. Trong mười tông phái, có hai tông là Tiểu Thừa, tức Câu Xá Tông và Thành Thật Tông, hiện thời chẳng có hai tông này! Trước học Tiểu Thừa, sau học Đại Thừa! Kinh Tiểu Thừa chính là phần A Hàm trong Đại Tạng Kinh, tức Trường A Hàm, Trung A Hàm, Tăng Nhất A Hàm, và Tạp A Hàm, bốn loại lớn ấy, những kinh ấy thuộc loại kinh Tiểu Thừa. Phân lượng của [kinh điển Tiểu Thừa bằng tiếng Hán] của chúng ta và kinh điển Nam Truyền bằng tiếng Pali hoàn toàn giống nhau, phân lượng cũng hết sức đáng kể. Vì thế, tại Trung Hoa, kinh Tiểu Thừa rất hoàn bị.

Nhưng từ sau giữa đời Đường trở đi, hai tông ấy sa sút, chẳng có ai học. Vậy thì đức Phật dạy “*chẳng trước học Tiểu Thừa, sau học Đại Thừa, chẳng phải là Phật đệ tử*”, có sao Trung Hoa bỏ Tiểu Thừa? Phải biết nguyên nhân này. Người Hoa chẳng dùng Tiểu Thừa, dùng Nho và Đạo để thay thế Tiểu Thừa. Hai thứ này chính là thứ bản địa của Trung Hoa, xác thực là nội hàm và cảnh giới của chúng chẳng kém Tiểu Thừa, dùng những thứ ấy làm cơ sở. Người học Phật thời cổ, bất luận tại gia hay xuất gia, chẳng có ai không đọc sách Nho, Khổng Mạnh, Lão Trang gần như đều là những thứ ắt phải đọc trong đời người, họ có cơ sở ấy!

Tiến nhập Đại Thừa như vậy, chẳng có vấn đề gì! Tâm lượng của Nho và Đạo lại còn xác thực là to hơn Tiểu Thừa.

Đến thế hệ hiện thời, vấn đề xuất hiện, chẳng học kinh Tiểu Thừa, Nho cũng chẳng có, Đạo cũng chẳng có, ngay lập tức tiến nhập Đại Thừa. Do vậy, thành tựu rất khó khăn. Tuy trong kinh giáo Đại Thừa có thể viện dẫn chú sớ, chú giải của cổ nhân, chủng loại rất nhiều, quý vị có thể tham khảo, [thế nhưng] có thể thành tựu hay không? Vẫn khó khăn y như cũ, do nguyên nhân gì? Chẳng có căn cội! Đạo lý ở chỗ này: Chẳng có căn cội! Giống như hiện thời chúng ta thấy khá nhiều công viên làm suối phun, do sức người tạo ra, phải cạy vào điện lực. Sau khi nhấn nút [mở điện], suối liền phun; tắt đi, chẳng còn nữa, chẳng có căn cội! Đó là do sức người tạo ra, chẳng thật, giả trá, chớ nên không hiểu đạo lý này!

Hiện thời, nếu chúng ta muốn thành tựu trong Phật pháp, dựa vào gì? Vẫn là phải nghe lời đức Phật. Trong kinh Đại Tập, đức Phật đã dạy, pháp vận của đức Thế Tôn có Chánh Pháp, có Tượng Pháp, có Mạt Pháp, có ba thời kỳ. Lão nhân gia căn dặn người đời sau, trong thời kỳ Chánh Pháp, giới luật thành tựu; thời kỳ Tượng Pháp, Thiền Định thành tựu; thời kỳ Mạt Pháp, Tịnh Độ thành tựu. Nay chúng ta thuộc vào giai đoạn pháp vận nào? Chánh Pháp của đức Phật là một ngàn năm, Tượng Pháp một ngàn năm, Mạt Pháp một vạn năm. Pháp vận của đức Phật là một vạn hai ngàn năm. Thích Ca Mâu Ni Phật diệt độ cho đến hiện thời là ba ngàn năm, quý vị bèn hiểu rõ, hiện thời chúng ta thuộc vào một ngàn năm thứ hai trong một vạn năm của thời kỳ Mạt Pháp. Theo ghi chép của cổ nhân Trung Hoa, năm nay, Thích Ca Mâu Ni Phật đã diệt độ ba ngàn lẻ ba mươi bốn năm, không giống cách nói của ngoại quốc. Người ngoại quốc nói là hai ngàn năm trăm năm. [Dù là] hai ngàn năm trăm năm [đi nữa], cũng đã tiến nhập thời Mạt Pháp năm trăm năm rồi!

Nếu chúng ta tin tưởng lời Phật, đức Phật dạy chúng ta tu Tịnh Độ, học Tịnh Độ, là những đứa học trò biết nghe lời, thời kỳ Mạt Pháp chỉ có Tịnh Độ thành tựu. Trong một ngàn năm đầu tiên của thời Mạt Pháp, tu học các pháp môn khác vẫn có thành tựu, nhưng trong chín ngàn năm sau của thời Mạt Pháp, sẽ khó khăn! Quý vị thấy trong xã hội hiện thời khó khăn lắm! Quý vị có thể định hay không? Bất luận trong thời kỳ nào, cũng đều phải tuân thủ thứ tự Tam Học Giới - Định - Huệ; nay chúng ta sơ sót Giới Học, tức là chúng ta học Phật mà chẳng có căn cội. Do vậy, vì sao những năm qua chúng tôi cực lực đề xướng Đệ Tử Quy? Đó là vì chúng tôi chẳng chọn giáo pháp Tiểu Thừa làm giới luật căn bản, mà chọn Đệ Tử Quy, chọn Thập Thiện Nghiệp Đạo.

Thập Thiện Nghiệp Đạo là căn cội của Phật môn, là căn bản của căn bản. Bất luận quý vị học pháp môn nào, học tông phái nào, quý vị chẳng thể sơ sót Thập Thiện Nghiệp Đạo. Giống như xây nhà, bất luận quý vị xây theo hình thức như thế nào, xây cao cỡ nào, Thập Thiện Nghiệp Đạo là nền tảng, quý vị nhất định phải đắp nền vững chắc. Nhưng Đệ Tử Quy là cơ sở của nền tảng, quý vị xây nền móng phải chọn lựa cuộc đất, phải liễu giải trạng huống kết cấu dưới mặt đất, mới biết cách xây nền như thế nào. Liễu giải trạng huống của nền móng giống như [thấu hiểu] Đệ Tử Quy, đây là bước đầu tiên. Chẳng làm được Đệ Tử Quy,

bất luận tu học pháp môn nào, thấy đều xôi hỏng bỏng không, chớ nên không biết! Trong kinh, đức Phật đã dạy rất rõ ràng, Thập Thiện Nghiệp Đạo là pháp nhân thiên, trong lục đạo, quý vị có thể có được làm thân người, hoặc có thể được làm thân trời, phải cậy vào Thập Thiện Nghiệp Đạo. Thanh Văn Bồ Đề, Duyên Giác Bồ Đề, Vô Thượng Bồ Đề thấy đều dựa vào nó làm căn bản. Vì thế, quý vị chẳng có nó, quý vị chẳng thể nào không bị thất bại hoàn toàn! Chớ nên không biết điều này!

Nguyên tắc chỉ đạo tu học cao nhất trong Tịnh Tông là Tịnh Nghiệp Tam Phước, chúng ta đi theo đường lối ấy. Điều thứ nhất trong Tịnh Nghiệp Tam Phước (có tất cả ba điều) là *“hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm chẳng giết, tu Thập Thiện Nghiệp”*, ta thực hiện từ chỗ này! Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng là thực hiện Đệ Tử Quy, làm được hai câu này. Từ tâm chẳng giết là tu tâm từ bi. *“Từ tâm chẳng giết, tu Thập Thiện Nghiệp”* được thực hiện bằng Thập Thiện Nghiệp Đạo. Quý vị học hai thứ ấy, hai thứ ấy thuộc về giới kinh, chẳng phải là nói lý luận với quý vị. Vì thế, những thứ ấy chẳng phải để đọc, chẳng phải là để học thuộc lòng, chẳng phải là để nói, mà là yêu cầu quý vị phải làm được. Trong cuộc sống hằng ngày, trong công việc, đãi người, tiếp vật, đều phải nương theo tiêu chuẩn này, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác chớ nên trái nghịch; đây là căn bản. Quý vị tu từ chỗ này, sẽ là chân tu!

Bát Nhã giống như trong một cội cây to, nó là chót cây, hoặc là hoa quả, rất đẹp đẽ, đẹp khôn ngần! Thập Thiện Nghiệp Đạo và Đệ Tử Quy là cội cây, chẳng trông thấy, vùi sâu dưới đất. Quý vị phải hiểu, cây sum xuê đường ấy, cành, lá, hoa, quả đẹp đẽ ngần ấy, thấy đều do cội rễ sanh ra. Chẳng có cội rễ, thứ gì cũng đều chẳng có. Chẳng có cội rễ, hoa quả sẽ là hoa cắm trong bình, được mấy hôm sẽ chết khô, chẳng sống sót. Phải hiểu điều này, chớ nên đi lạc đường! Có Đệ Tử Quy, có Thập Thiện Nghiệp, đã làm được điều thứ nhất trong Tịnh Nghiệp Tam Phước, sau đây quý vị mới có thể tiến hành điều thứ hai. Điều thứ hai là *“tho trì Tam Quy, đầy đủ các giới, chẳng phạm oai nghi”*, quý vị làm được điều này. Tam Quy tức là quý vị nhập Phật môn; [do vậy] quý vị mới hiểu điều đầu tiên [trong Tịnh Nghiệp Tam Phước] là chưa nhập Phật môn! Điều đầu tiên là thiện pháp thế gian. [Phải là] thiện nhân trong thế gian thì mới có thể học Phật. Đây chính là điều kiện tuyển nhận đệ tử của đức Phật; quý vị phải trọn đủ các điều lành thế gian thì mới có thể nhập Phật môn.

Vừa vào Phật môn, quý vị thấy [chính mình] đã được truyền trao tổng cương lĩnh, tổng phương hướng và mục tiêu của tu hành, chẳng có một tí tâm riêng tư nào. Nho gia Trung Hoa cũng như vậy. Quý vị thấy Nho gia dạy trẻ vỡ lòng, câu đầu tiên của Tam Tự Kinh cũng nêu bày toàn bộ tông chỉ tu hành của họ: *“Nhân chi sơ, tánh bản thiện, tánh tương cận, tập tương viễn”* (Con người thoát đầu tánh vốn lành, tánh thì gần giống như nhau, do huân tập khác nhau mà thành khác biệt). Bốn câu ấy đã phơi bày toàn bộ. Phật pháp cũng như vậy, vừa nhập môn bèn đem đạo thành Phật, mục tiêu và phương hướng thành Phật trao cho quý vị, chỉ cần nương theo đó, quý vị sẽ chẳng bị lạc đường. Quy y Phật, *“quy”* (皈) là gì? Quay đầu. *“Y”* (依) là dựa vào. Phật là gì? Phật là giác. Do vậy,

quý vị bèn hiểu, chúng ta mê hoặc, điên đảo, phải từ mê hoặc, điên đảo quay trở lại, nương cậy tự tánh giác, tức là Bản Giác trong tự tánh. Điều thứ hai, quy y Pháp, Pháp là gì? Pháp là chánh tri chánh kiến. Chúng ta bèn hiểu, nay chúng ta phải từ tà tri tà kiến quay trở lại, phải nương vào chánh tri chánh kiến trong tự tánh. Nó là tự tánh Tam Bảo, chẳng phải từ bên ngoài. Thứ ba, quy y Tăng, Tăng là gì? Tăng là sáu căn thanh tịnh, chẳng nhiễm mây trần. Quý vị bèn hiểu, chúng ta phải từ hết thấy ô nhiễm quay lại, nương cậy cái tâm thanh tịnh.

Lại thưa cùng quý vị, quý vị thật sự hiểu đạo lý này, do quý vị chẳng khéo học kinh Phật, cho nên quý vị phải theo một vị thầy. Có vị thầy giỏi chỉ dạy quý vị, quý vị có thể học theo, sẽ chẳng bị chúng nó (các tập khí phiền não, sự dục dõ, mê hoặc bên ngoài) ô nhiễm. Đức Phật cũng nói rõ ràng, kinh Kim Cang đã nói rất hay: “*Pháp thượng ưng xả, hà hướng phi pháp*” (Pháp còn nên bỏ, hướng hồ phi pháp). “*Pháp*” là Phật pháp. Nếu quý vị dùng vọng tưởng, phân biệt, chấp trước để học Phật pháp, quý vị đã bị Phật pháp nhiễm. Điều này rất đáng sợ, quý vị bị nó ô nhiễm. Do vậy, trong kinh Kim Cang, đức Phật đã nói rất hay. Đức Thế Tôn hoàn toàn phủ định: Trong bốn mươi chín năm, Ngài chẳng nói một chữ nào, chẳng nói một câu pháp nào. Nếu có ai nói Ngài thuyết pháp, đó là bán Phật. Các vị hãy ngẫm xem điều ấy có nghĩa là gì? Sợ quý vị chấp tướng, quý vị chẳng biết học, học sai lầm!

Vì thế, trong Khởi Tín Luận, Mã Minh Bồ Tát đã dạy chúng ta một thái độ tu học: “*Ly ngôn thuyết tướng*”, tức là chớ nên chấp trước ngôn ngữ giảng kinh, thuyết pháp của đức Phật; “*ly danh tự tướng*”, những gì như Phật, Bồ Tát, Tam Quy, Ngũ Giới, Lục Độ, Tứ Nhiếp đều là danh từ, chớ nên chấp trước! Điều thứ ba là “*ly tâm duyên tướng*”, [ly] tâm duyên nghĩa là quý vị chớ nên dùng ý thức của chính mình để suy nghĩ, vì sao? Ý thức là vọng tâm. Hễ sử dụng vọng tâm, làm sao quý vị có thể suy nghĩ những thứ chân thật cho được? Quý vị thấy đó, phải buông xuống ba thứ ấy! Buông xuống tướng ngôn thuyết, chúng ta xem kinh chẳng chấp tướng văn tự, chẳng chấp trước tướng danh tự, đừng nên dùng tư tưởng của chính mình để suy nghĩ. Nghe hiểu được thì hiểu, nghe chẳng hiểu thì chẳng cần bận lòng, đấy mới là thật sự nghe kinh. Nghe [như vậy] sẽ khai ngộ. Dùng cái tâm gì để nghe? Cái tâm lìa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước; đấy gọi là Thật Tướng. Lũ bình phàm chúng ta có làm được hay không? Chẳng làm được! Sáu căn của quý vị đối trước lục trần có thể chẳng khởi tâm, không động niệm hay chẳng? Người có thể chẳng khởi tâm, không động niệm thì là Pháp Thân Bồ Tát, sẽ vượt thoát mười pháp giới. Người đã vượt thoát mười pháp giới đến chỗ chúng ta để làm gì?

Hơn hai mươi năm trước, tôi ở Mỹ, có lần giảng kinh tại Lạc Sơn Cơ (Los Angeles). Giảng kinh xong, có ba người trẻ tuổi từ dưới đại chúng trong giảng đường lên tìm tôi, muốn tôi ấn chứng ba người bọn họ đã khai ngộ. Tôi nói: “Ai bảo quý vị đã khai ngộ?” Họ nói là một vị Nhân Ba Thiết (Rinpoche) trong Mật Tông chứng minh ba người bọn họ đã khai ngộ, cũng mong tôi chứng minh cho họ. Tôi nói: “Được!” Tôi bảo: “Ba người quý vị chẳng khai ngộ!” Họ hết sức tức tối, hỏi: “Vì sao ông nói như vậy?” Tôi bảo họ: “Tôi chưa khai ngộ. Quý vị đến

đây tìm tôi, khẳng định là quý vị chưa khai ngộ! Nếu quý vị đã khai ngộ; quý vị còn đến tìm tôi để làm gì?” Kết quả là họ không vui, tan hàng, bỏ đi, khiến cho thính chúng cười vang cả giảng đường. Người hiện thời thích nghe lời lừa dối, chẳng thích nghe lời thật thà. Tôi chẳng lừa quý vị; nếu tôi lừa phỉnh quý vị, sẽ chuốc lấy tội lỗi! Người thật sự khai ngộ há còn câu giận ư? Nói với họ, họ ngay lập tức bực bội, mặt đỏ phừng phừng, chẳng giống người đã khai ngộ chi hết! Tôi tin là những kẻ trẻ tuổi học Phật giống như vậy không chỉ là ba người bọn họ, toàn là loại cuồng vọng. Nói theo Phật pháp, sẽ là Tăng Thượng Mạn, được chút ít đã cho là đủ, cứ ngỡ chính mình đã thành tựu.

Rất lâu trước kia, lúc tôi xuất gia chưa được bao lâu, cũng vừa mới bắt đầu dạy tại Phật Học Viện. Có một vị đồng tu, vị lão cư sĩ ấy lớn tuổi hơn tôi, cũng là người học Phật. Ông ta rất nghiêm túc bảo tôi, ông đã chứng quả A La Hán. Tôi nói cách nào, ông ta đều chẳng thể tiếp nhận, nhưng thái độ vẫn rất tốt đẹp. Ông ta nói: “Tôi thật sự chứng đắc quả A La Hán”. Đến cuối cùng, tôi chẳng có cách nào, bèn nghĩ: “*Hễ chứng đắc quả A La Hán sẽ có sáu món thần thông, tức Thiên Nhãn, Thiên Nhĩ, Tha Tâm, Túc Mạng, Thần Túc, Lộ Tận*”. Chúng tôi ngồi trong phòng khách nhà ông ta, tôi liền hỏi: “Nay chúng ta đang ngồi trong nhà, bên ngoài nhà là đường lộ, trên đường có người đi qua, đi lại”, tôi hỏi: “Ông có thấy hay không?” Ông ta đáp: “Chẳng có!” Tôi bảo: “Vậy là ông chưa chứng A La Hán!”

Ông ta hỏi vì sao? Tôi nói: “Tiểu Thừa Sơ Quả Tu Đà Hoàn sẽ đắc Thiên Nhãn và Thiên Nhĩ, có thể nhìn xuyên qua vách tường, người bên ngoài đi tới đi lui vị ấy đều biết. Tứ Quả La Hán tuyệt diệu hơn nữa!” Ông ta suy nghĩ như vậy bèn chịu phục, liền hoài nghi là có vấn đề! Tôi nói: “Đúng vậy đó! Ông chưa chứng đắc. Chưa chứng đắc mà cho là đã chứng đắc, ông hoàn toàn chẳng dối gạt người khác, mà là vì chẳng liễu giải A La Hán, [tức là chẳng liễu giải] A La Hán là gì? Tự cho là chính mình đã chứng đắc, ông chẳng biết A La Hán là gì. Không chỉ là ông chẳng chứng đắc A La Hán, ngay cả Sơ Quả Tu Đà Hoàn ông cũng chưa chứng đắc! Có thể là ông học Phật đạt được một chút nhẹ nhàng, an lạc, đạt được một tí thọ dụng, bèn hiểu lầm một tí thọ dụng ấy là A La Hán. Chuyện là như vậy đó!” Tôi giải thích minh bạch cho ông ta. Rất tốt, ông ta cũng quay đầu. Sau khi đã quay đầu, bèn chuyên môn niệm Phật, cầu sanh Tịnh Độ. Tôi nói: - Đúng rồi, trong thời kỳ Mạt Pháp, căn tánh của chúng ta là như vậy. Trừ pháp môn ấy ra, chẳng có cách nào cả!

A La Hán thoát ly lục đạo luân hồi, chẳng có phiền não. Tuy có tập khí, chẳng có phiền não! Nay quý vị còn có phiền não hay không? Tôi phải hỏi quý vị, quý vị có lòng ích kỷ hay không? Quý vị có tham, sân, si, mạn hay không? Hễ còn có, vậy là không được rồi! Đây là lục đạo phàm phu. Vì thế, con người quý ở chỗ tự hiểu rõ chính mình. Nói chung là phải hiểu rõ ràng, hiểu minh bạch chuyện này. Hễ chẳng hiểu rõ ràng, hãy đọc kinh, đọc kinh cho nhiều, nghe kinh cho nhiều. Tôi là kẻ căn tánh trung hạ, chẳng phải là bậc thượng căn, tôi đắc lực nhờ có thầy tốt. Ba vị thầy của tôi đều hết sức tốt, đúng là những bậc hữu tu, hữu học. [Các Ngài] hữu chứng hay không? Chẳng phải là cảnh giới của tôi [mà có

thể phán đoán được], xác thực là [các Ngài] hữu tu, hữu học! [Các Ngài] chỉ dạy cho tôi một con đường chánh đáng. Chúng tôi là phận học trò, tôn sư trọng đạo, y giáo phụng hành. Học mười năm mới được thọ dụng, mới cảm thấy được thọ dụng đôi chút. Hai mươi năm mới có pháp hỷ, nếm được đôi chút pháp vị, pháp hỷ sung mãn. Đó là vừa mới nếm pháp vị, vẫn chưa thể sung mãn. Khi sung mãn là chuyện thuộc ba bốn mươi năm sau. Tôi học Phật đến năm nay đã là năm mươi lăm năm, hằng ngày đều nghiêm túc thực hiện, chẳng hề nghỉ ngơi!

Chư vị phải biết “*thiện căn*” được nói đến ở đây chẳng phải là thiện căn thế gian, mà là thiện căn của bậc Bồ Tát. Thiện căn thế gian là vô tham, vô sân, vô si; đây là thế gian, thuộc trong lục đạo. Tất cả hết thảy các thiện pháp đều sanh từ cội rễ này. Quý vị đối với hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian, kể cả đối với Phật pháp, chẳng có tâm tham, chẳng sân khuê, chẳng ngu si; đây là điều thiện thuộc về thế gian. Thiện căn được nhắc đến ở đây là thiện căn của Bồ Tát, chỉ có một điều, tức là tinh tấn. Tinh tấn là thiện căn duy nhất của Bồ Tát. “*Thiện căn vô tận*” là dũng mãnh tinh tấn. Phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyên Bồ Tát đã nói “*tận vị lai tế, vô hữu bì yếm*” (cho đến tận cùng đời vị lai, chẳng hề chán, mệt), chẳng chán ngán, chẳng mỏi mệt, dũng mãnh, tinh tấn, giống như suối phun trào vậy!

Thiện căn ấy được biểu hiện ở chỗ nào? Ở phương tiện, “*từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa*”. Phương tiện được hiển thị ở chỗ nào? Hiển thị bằng tùy loại hóa thân trong chín pháp giới, ứng theo căn cơ mà ban bố giáo pháp, biểu hiện ở chỗ này. Phẩm Phổ Môn nói Quán Thế Âm Bồ Tát “*ngàn xứ nguyện cầu, ngàn xứ ứng*”; chúng sanh có cảm, Phật, Bồ Tát sẽ ứng. Ở đây, hiển thị thiện căn vô tận, mà cũng là hiển thị phương tiện vô tận. “*Phương*” (方) là phương pháp để độ chúng sanh, phương pháp giúp chúng sanh phá mê khai ngộ. “*Tiện*” (便) là tiện nghi. Nếu thay đổi cách nói cho mọi người dễ hiểu, thì [phương tiện] là phương pháp thích hợp nhất, phương pháp thù thắng nhất, phương pháp tốt đẹp nhất, phương pháp hay khéo nhất, Phật pháp gọi [phương pháp ấy] là “*phương tiện*”. Tốt nhất, hay khéo nhất, chẳng phải là một phương pháp nhất định, mà là muôn ngàn biến hóa, sống động, chẳng chết cứng! Đối với những người khác nhau, sẽ sử dụng phương pháp khác nhau. Đối với cùng một người, [cũng dùng phương pháp khác nhau], khi mới học, bèn dạy quý vị một phương pháp; sau khi đã học một khoảng thời gian, lại phải thay đổi phương pháp. Giống như đi học, học Tiểu Học bèn có phương pháp của Tiểu Học, học Trung Học có phương pháp của Trung Học, học Đại Học có phương pháp của Đại Học. Quyết chẳng thể áp dụng phương pháp Tiểu Học vào Đại Học được, chẳng dùng được! Học trò sẽ chẳng thể tiếp nhận! Vì thế, “*phương tiện có nhiều môn, về nguồn chẳng hai đường*”. Phương hướng và mục tiêu quyết định là một, nhưng phương pháp muôn ngàn biến hóa, thời thời khắc khắc biến hóa!

Căn cội của phương tiện và sự biến hóa ấy chính là trí huệ, là Thật Tướng Bát Nhã. Thật Tướng Bát Nhã vĩnh hằng bất biến, nhưng khi nó khởi tác dụng, sẽ là Phương Tiện Bát Nhã. Phương Tiện Bát Nhã là như nhà Phật đã nói “*không gì chẳng biết, không gì chẳng thể*”. Thật Tướng Bát Nhã không nói chuyện này. Thật Tướng Bát Nhã là một; vì thế, nói “*Bát Nhã vô tri*”, Thật Tướng Bát Nhã là

vô tri. Nó chẳng có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, nó là Thể, là căn cội, khởi tác dụng sẽ là “*không gì chẳng biết*”. Do vậy, Bát Nhã vô tri, nhưng không gì chẳng biết. Vô tri Bát Nhã là Căn Bản Trí, là Thật Tướng; “*không gì chẳng biết*” là phương tiện, là ứng dụng. Chúng sanh có cảm, trí ấy sẽ khởi tác dụng.

Nếu chư vị nghe xong, vẫn chẳng thể lý giải, chúng tôi mượn thí nghiệm với nước của tiên sĩ Giang Bồn Thắng để làm tỷ dụ, quý vị sẽ hiểu được. Bản thân nước là Thật Tướng Bát Nhã. Nó tùy thuận cảnh giới bên ngoài cảm ứng mà hiện tướng, đó là Phương Tiện Bát Nhã. Nước là một, từ đầu đến cuối bất biến, nhưng tiên sĩ Giang Bồn Thắng đã làm thí nghiệm, đã làm mấy chục vạn lần thí nghiệm trong mười mấy năm qua, ông ta nói với tôi, chẳng có hai mô thức (pattern) [kết tinh nước] hoàn toàn giống nhau, chẳng tìm thấy! Đúng là giống như vân tay của con người vậy. Người trên toàn thế giới có vân tay khác nhau. Ông ta nói [chuyện này] rất kỳ quái. Thật ra, chúng ta hiểu rõ đạo lý này, trong Phật pháp đã nói quá rõ ràng: Ý niệm của mỗi người khác nhau! Một mình ta, sáng sớm ta làm thí nghiệm một lần, giữa trưa làm thí nghiệm lần nữa, [nước sẽ] phản ứng khác nhau. Vì sao? Tâm niệm lúc sáng sớm và giữa trưa khác nhau! Chẳng cần nói chuyện này, một giây trước và một giây sau đã khác nhau. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước chẳng giống nhau, làm sao nó có thể hiện tướng giống nhau cho được? Đạo lý ở chỗ này. Vì thế, phương tiện là đức dụng, tác dụng to lớn chẳng có ngăn mé. Đây là trông thấy con suối, thấy suối phun bèn phát đại nguyện này, Hậu Đắc Trí của hết thấy chúng sanh, tinh tấn thiện căn vô tận, khởi ra đại nguyện này. A! Nay đã hết thời gian rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút!

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem bài kệ thứ mười lăm tiếp theo:

(Kinh) Nhược kiến kiều đạo, đương nguyện chúng sanh, quảng độ nhất thiết, do như kiều lương.

(經)若見橋道。當願眾生。廣度一切。猶如橋梁。

(Kinh: Nếu thấy cây cầu, nguyện cho chúng sanh, rộng độ hết thấy, ví như chiếc cầu).

Câu này chủ yếu nói về “*kiều lương*” (橋梁, cầu), “*kiều đạo*” (橋道) là “*kiều lương*”. Xưa kia, quá nửa là cầu bắc qua sông ngòi; hiện thời, trên đất liền cũng có cầu. Không chỉ là có cầu, mà còn có cầu khá nhiều tầng. Ở Hương Cảng, chúng ta thường thấy có ba tầng. Hễ ra khỏi cửa, quý vị sẽ thường trông thấy điều này. Do cầu mà dẫn khởi đại nguyện “*quảng độ nhất thiết, do như kiều lương*” (rộng độ hết thấy, giống như chiếc cầu). Xác thực là cầu đã giúp cho hết thấy chúng sanh qua lại hai bên bờ đây và kia. Từ điều này, mở rộng ý nghĩa ra, chúng ta hãy đều nên học tập. Học tập làm gì vậy? Học tập làm chiếc cầu, ý nghĩa này rộng lắm. Hai người bất hòa, ta làm chiếc cầu nối khiến cho hai người bọn họ có

thể hòa giải. Hai kẻ đối lập, ta làm chiếc cầu nối giúp họ hóa giải đối lập. Hai người có những điều hiểu lầm, ta giúp họ hóa giải sự hiểu lầm. Chiếc cầu giống như người hiện thời được gọi là “người hòa giải”, quý vị nói xem nó có quan trọng lắm hay không?

Trong hết thầy thời, hết thầy chúng sanh, đặc biệt là đối với hết thầy chúng sanh trong xã hội hiện thời, thử hỏi có người nào mà chẳng có mâu thuẫn, hay chẳng có xung đột? Trong xã hội hiện đại, đây là một vấn đề hết sức nghiêm trọng, mà cũng là một vấn đề to lớn hết sức nghiêm túc, tức là chẳng có những chiếc cầu, chẳng có ai làm cầu nối. Phật, Bồ Tát phát nguyện làm chiếc cầu, xác thực [là như vậy đó]! Hiện thời, Phật, Bồ Tát chẳng trụ trong thế gian, chiếc cầu là gì vậy? Thừa cùng chư vị, chính là Đại Tạng Kinh do đức Thế Tôn lưu lại cho hậu thế. Trong Đại Tạng Kinh có lý luận, có phương pháp, thậm chí còn có biểu diễn, như năm mươi ba lần tham học trong kinh Hoa Nghiêm nhằm biểu diễn cho chúng ta thấy “*chúng sanh vô biên thế nguyện độ*”. Chẳng có điều này, làm sao có thể thực hiện cho được? Từ chỗ này, chúng ta cũng có thể thấu hiểu thiết thực: Để rộng độ chúng sanh, hóa giải hết thầy các đối lập, nghi lự, xung đột, chỉ có giáo học! Ngoài giáo học ra, chẳng có phương pháp thứ hai. “*Điều giải*” (調解) là giáo học khiến cho đôi bên đều hiểu rõ lý, đều liễu giải chân tướng sự thật, đều hiểu minh bạch, giác ngộ, vấn đề bèn được hóa giải.

Do vậy, trước hết, thực hiện từ chỗ nào? Thật sự làm từ tâm, làm từ chính mình, chẳng phải từ người khác! Đây là như trong kinh giáo đức Phật thường nói: “*Chưa độ chính mình mà độ kẻ khác, chẳng có lẽ ấy!*” Bản thân quý vị chẳng đắc độ, quý vị nói “ta có thể độ kẻ khác”, đức Phật nói chẳng hề có chuyện ấy đâu nhé! Bởi lẽ, để độ người khác, ắt phải độ chính mình trước. Nho gia Trung Hoa cũng nói rất hay: “*Hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỳ*” (Có chuyện gì chẳng làm được, hãy xét lại chính mình). “*Tu thân làm gốc*”, [đó chính là] tự độ; “*giáo học làm đầu*”, là độ kẻ khác.

Bản thân quý vị chẳng tu, làm sao quý vị có thể dạy kẻ khác cho được? Tôi cũng đã nói điều này rất nhiều lần. Không Tử, Mạnh Tử, Thích Ca, Gia Tô (Jesus), Ma Tây (Moses) thưở tại thế giáo hóa chúng sanh, vì sao có thành tích và thành tựu tốt đẹp dường ấy? Chẳng có chi khác, chính họ đắc độ trước, cũng có nghĩa là họ đã làm được trước đã, sau đấy mới dạy kẻ khác, người ta chẳng thể không phục, chẳng thể không tiếp nhận giáo huấn! Hiện thời, kẻ làm thầy dạy học trò, vì sao học trò chẳng phục? Chính thầy chẳng làm được! Vì sao cha mẹ chẳng dạy con cái được? Do cha mẹ chẳng làm được. Quý vị dạy con cái phải hiếu thuận cha mẹ, chúng nó thấy quý vị chẳng hiếu thuận với cha mẹ [của chính quý vị]! Đối với cha mẹ của chính mình mà chẳng hiếu thuận, làm sao có thể đòi hỏi con cái mình hiếu thuận cho được? Chúng nó sẽ theo gương quý vị!

Chúng ta sống tại đô thị, vì sao người lãnh đạo đô thị chẳng thể dạy dỗ dân chúng trong thành phố tốt đẹp? Do bản thân kẻ lãnh đạo chẳng làm được. Nếu chính mình đã làm được, lẽ nào dân chúng trong thành phố chẳng phục! Vì thế, chúng ta phải vĩnh viễn ghi nhớ câu chân lý này: “*Tu thân làm gốc, giáo học làm đầu*”. Nhưng quý vị muốn tu thân, nhất định là phải chánh tâm, thực hiện từ cái

tâm! Muốn chánh tâm, trước hết phải thành ý. Muốn thành ý, nhất định phải trí tri (致知). Muốn trí tri, nhất định phải cách vật (格物, trừ khử vật dục). Tổ tiên đã truyền dạy chúng ta chuyện này. Thực hiện từ chỗ nào? “*Vật cách nhi hậu tri chí, tri chí nhi hậu ý thành, ý thành nhi hậu tâm chánh, tâm chánh nhi hậu tu thân*” (Trừ khử vật dục sau đây hiểu biết rốt ráo, đã hiểu biết tột cùng rồi ý mới chân thành. Ý đã chân thành rồi cái tâm mới chánh. Cái tâm đã chánh sau đó mới tu thân). Sau đây mới dạy người khác, quý vị dạy người khác từ chỗ nào? Từ gia giáo. “*Gia tề, quốc trị, thiên hạ bình*”. Hoàn toàn cậy vào tu thân và giáo học. Đây là đạo bình trị thiên hạ đã truyền lại từ cổ. Nếu quý vị chẳng tuân thủ điều này, chắc chắn sẽ thất bại. Quý vị có thể tuân thủ, chắc chắn sẽ thành công. Hiệu quả của việc ấy (tuân thủ đạo bình trị thiên hạ) là thiên hạ thái bình, nhân dân an lạc. Đây là chân lý! Quý vị làm được chuyện này thì mới có tư cách làm chiếc cầu, hoặc nói thông tục, quý vị mới có tư cách làm người hòa giải.

Hiện thời, do khoa học kỹ thuật phát triển, thông tin thông suốt chẳng trở ngại, giao thông thuận tiện, địa cầu biến thành một nhà. Bày ra trước mặt chúng ta là những chuyện bất hòa giữa các quốc gia, bất hòa giữa các dân tộc, các sắc dân quá phức tạp, quá nhiều, nổi bất hòa giữa các tôn giáo với nhau, dẫn đến xã hội động loạn toàn diện. Mức độ động loạn xác thực đã khiến cho nhân loại cư trụ trên địa cầu gần như đến tình trạng chẳng thể chịu đựng nổi. Cổ nhân nói: “*Nhân dân sống trong cảnh nước sâu, lửa bỏng*”, nếu dùng câu này để hình dung xã hội hiện thời rất thích hợp! Vì thế, nhu cầu bức thiết trong hiện tại là Hòa. Hải hòa chính là chiếc cầu, làm thế nào để giúp cho hết thảy đều có thể chung sống hòa thuận, đối đãi bình đẳng? Chuyện này mà dùng vũ lực [để giải quyết], sẽ không được. Hiện thời, vũ lực có thể hủy diệt thế giới, nó làm được điều này. Muốn đưa thế giới hướng đến chung sống hòa thuận, đối đãi bình đẳng, chắc chắn là vũ lực chẳng làm được, chúng ta phải nhận biết rõ ràng.

Mở cuộc họp, mở hội nghị cũng chẳng thể giải quyết. Liên Hiệp Quốc đã thí nghiệm, làm suốt mấy chục năm qua, chẳng có hiệu quả! Vì thế, vẫn là biện pháp cũ xi của Trung Hoa là hữu hiệu. Tổ tiên đã dạy chúng ta, “*tu thân làm gốc, giáo học làm đầu*”, cách này có thể làm được; nhưng điều kiện tiên quyết là bản thân chúng ta phải tu thân cho tốt. Điều kiện đầu tiên để tu thân là “*cách vật*” (格物), “*vật*” (物) là gì? Chính là dục vọng! Nay chúng ta biết người trên toàn thế giới trong hiện thời, có kẻ nào chẳng truy cầu dục vọng hưởng thụ vật chất? Chuyện này phiền phức lắm, giống như người sống trong thế gian để làm gì? Chính là để truy cầu dục vọng vật chất, vì chuyện này mà sống. Như vậy là không được rồi!

Ai này đều mong thỏa mãn dục vọng vật chất của chính mình, có thể nào chẳng tranh chấp cho được? Nói thật ra, ngay từ bé, Mẫu Giáo đã dạy cạnh tranh, phải mạnh hơn kẻ khác. Kẻ khác cũng cạnh tranh, phải mạnh hơn quý vị! Được dạy cạnh tranh, dạy đấu đá từ bé; cạnh tranh tiến cao hơn sẽ là đấu tranh. Đấu tranh ở mức độ cao hơn sẽ là chiến tranh. Hiện thời chiến tranh lại thăng cấp, chư vị đều biết, chiến tranh vũ khí hạch nhân, chiến tranh sanh hóa (biochemical war). Trong tâm mọi người cũng hiểu rõ chiến tranh kiểu ấy chẳng có thắng thua, chẳng

thể nói ai thắng, ai thua, kết quả là gì? Cùng nhau chết sạch! Do vậy, kinh Phật xếp loại chiến tranh này vào loại tiêu tam tai.

Đức Phật nói có đại tam tai và tiêu tam tai. Đại tam tai là tinh hệ nảy sanh biến hóa, khoa học hiện đại đã quan sát thấy, rất rõ ràng! Đại tam tai là nói thế giới thành, trụ, hoại, không, thấy tinh cầu bùng nổ, tinh cầu tiêu mất, mà cũng thấy những tinh cầu mới xuất hiện, đúng như kinh Phật đã nói “*tinh cầu thành, trụ, hoại, không*”. Đối với tiêu tam tai, trong kinh, đức Phật đã nói là chiến tranh, ôn dịch và đói kém liên tiếp. Thời gian chiến tranh chẳng dài, bảy ngày bảy đêm; ôn dịch là bảy tháng bảy ngày; đói kém là bảy năm bảy tháng bảy ngày. Đức Phật thường dùng “*bảy*”, thật ra “*bảy*” chẳng phải là một con số. “*Bảy*” biểu thị sự viên mãn, biểu thị ý nghĩa này. Nếu hiểu là con số, chúng ta đã thấy sai mất rồi! Vì thế, chiến tranh bảy ngày bất luận từ khi chiến tranh bắt đầu nổ ra, cho tới khi cuộc chiến kết thúc, bất luận đánh nhau mấy ngày, một ngày cũng thế, hai ngày cũng thế, một tháng cũng thế, hai tháng cũng thế, đều gọi là “*bảy*”, phải hiểu ý nghĩa này!

Nhưng chúng ta nhìn vào chiến tranh vũ khí hạch nhân hiện thời, đối với “*bảy*” như đức Thế Tôn đã nói, không chỉ là ý nghĩa biểu pháp, mà cũng có thể nói là đã ấn định cho chúng ta một thời gian biểu. Hiện thời, hủy diệt thế giới chẳng phải là bảy ngày! Nhân một nút, thế giới bị hủy diệt trong một sát-na. Hiện thời, bom nguyên tử (nuclear bomb), bom khinh khí (H-bomb) có oai lực gấp mấy ngàn lần hai quả bom của Mỹ ném xuống Quảng Đảo (Hiroshima) và Trường Kỳ (Nagasaki) trong quá khứ, hết sức đáng sợ! Một thành phố lớn có cả ngàn vạn người cư trú, một quả bom khinh khí sẽ hủy diệt toàn bộ. Trong một sát-na, toàn bộ ngàn trăm vạn người chẳng còn nữa, chớ nên không biết điều này! Trên thế giới hiện thời, chư vị đều biết, có khá nhiều quốc gia cất giữ vũ khí hạch nhân. Nghe nói đầu đạn hạch nhân nếu cộng lại đã vượt hơn con số mười vạn cái, có thể hủy diệt địa cầu mấy trăm lần! Nay chúng ta đang sống trong hoàn cảnh như thế nào? Chính là ngòi cạnh bom; hễ kích ngòi bom, sẽ thấy bom bùng nổ. Tôn giáo phương Tây gọi chuyện này là “*tận thế*”, nhưng hiện thời ngòi nổ của bom còn chưa bị thiêu nóng đến mức bùng nổ, đấy chẳng phải là hai bên cùng nhau chết sạch hay hai bên cùng tồn tại thịnh vượng?

Tôn giáo có thể đóng vai trò sứ giả hòa bình, hóa chiến tranh thành hòa bình hay không? Đây là chiếc cầu! Chiếc cầu này phải cựa vào sự giác ngộ của đại đa số mọi người, phải cựa vào bậc đại thánh nhân, đại Bồ Tát cứu khổ cứu nạn. Đại thánh nhân, đại Bồ Tát là ai? Trong quá khứ, tôi thường nói, hai hạng người, một là người lãnh đạo quốc gia, hạng kia là người chủ trì các phương tiện truyền thông. Hai hạng người ấy có sức ảnh hưởng quá lớn. Hai hạng người ấy giác ngộ, sẽ có thể lôi kéo người trên toàn thế giới đều giác ngộ. Gần đây, lãnh đạo Trung Quốc là Hồ chủ tịch (Hồ Cẩm Đào) đã đề ra “*xã hội hài hòa, thế giới hài hòa*”. Đây là chiếc cầu. Thực hiện như thế nào? Cục tôn giáo quốc gia của Trung Quốc đề ra cương lĩnh, “*tâm tịnh cõi nước tịnh; tâm an, chúng sanh an; tâm bình, thiên hạ bình*”. Được đấy! Nếu thực hiện ba cương lĩnh ấy, sẽ bắc thành công chiếc cầu ấy. Thực hiện bằng cách nào? Chư vị đừng quên những điều tôi

vừa nói, tổ tiên đã dạy chúng ta: “*Tu thân làm gốc, giáo học làm đầu*”. Làm từ chỗ nào? Vẫn là từ “*cách vật, trí tri, thành ý, chánh tâm, tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ*”. Mỗi giai đoạn đều chẳng rời khỏi cương lĩnh cốt lõi, tức là “*tâm tịnh, tâm an, tâm bình*”.

Muốn đạt tới mục đích cách vật (格物, trừ khử ham muốn), chúng ta phải buông xuống dục vọng, đừng nên tranh giành nữa! Có gì đáng để tranh giành? Người sống trong thế gian này, chỉ cần có thể ăn no, mặc ấm, có gian nhà nhỏ để che gió, đụt mưa, đủ rồi! An bản lạc đạo! Mục đích của đời người chẳng phải là hưởng thụ; mục đích của đời người là tăng cao linh tánh của chính mình. Hoặc nói cách khác, tăng cao cảnh giới của chính mình. Đó là đúng! Nói theo Phật pháp, trong mười pháp giới, phải không ngừng tiến cao hơn. Nay chúng ta đang ở trong nhân đạo, mức độ thấp nhất là phải nâng cao chính mình lên thiên đạo. Có hai mươi tám tầng trời, tăng cao hơn từng tầng một, khi lên đến tột đỉnh, chúng ta sẽ vượt thoát lục đạo, cứ tăng tấn không ngừng. Ngoài lục đạo ra, sẽ là Thanh Văn đạo, Duyên Giác đạo, Bồ Tát đạo, Phật đạo; đấy chính là đời người có ý nghĩa! Trong ấy có niềm vui chân thật. Thích Ca Mâu Ni Phật đã vì chúng ta thị hiện, giữa trưa ăn một bữa, ba y, một bát, sung sướng vô cùng! Vui sướng thật sự chẳng phải là sự hưởng thụ vật chất. Vật chất là những thứ rườm rà, thừa thãi, trong vật chất có tạo nghiệp, điều này rất đáng sợ! Chúng ta chớ nên không hiểu đạo lý này! Chớ nên không tuân theo giáo huấn của thánh hiền, hãy nghiêm túc học tập.

Các đồng tu học Phật của chúng ta có người đã học rất nhiều năm, vì sao công phu không đắc lực? Chính là do quý vị chẳng buông xuống dục vọng, có nghĩa là quý vị chẳng làm được “*cách vật*”. “*Cách*” là “*cách trừ*” (格除, trừ bỏ), nói theo kiểu Chương Gia đại sư dạy tôi, sẽ là “*buông xuống*”. “*Cách*” (格) là buông xuống. Trước tiên là buông xuống dục vọng, trọn chẳng tham cầu hưởng thụ vật chất. Nếu quý vị vứt bỏ thứ này, tâm quý vị sẽ định, sẽ thanh tịnh, tâm bèn an, bèn bình, thực hiện từ chỗ này! Lục Tổ đại sư dạy: Quý vị có thể buông xuống Thập Ác, tâm quý vị sẽ thanh tịnh. Quý vị có thể buông xuống Bát Tà, tâm quý vị sẽ bình đẳng. Quý vị có thể buông xuống hết thảy các tập khí bất thiện, tâm quý vị sẽ an, toàn là công phu “*cách vật*”. Chúng ta có trí huệ, vì sao trí huệ chẳng thấu lộ? Là do bị những thứ tập khí phiền não ấy trùm lấp! Chỉ cần buông xuống lòng ham hố vật chất, trí huệ sẽ hiện tiền, đã trừ khử vật dục rồi sẽ biết thấu suốt.

Lục Tổ Huệ Năng đại sư đã vì chúng ta thị hiện. Quý vị thấy Ngài gặp Ngũ Tổ, bèn thưa với Ngũ Tổ: “*Trong tâm đệ tử thường sanh trí huệ*”. Lúc tôi mới đọc Đàn Kinh, thấy câu nói ấy bèn hết sức cảm động, [bội phục] năm vóc gieo sát đất, chúng tôi rất hổ thẹn. Nếu tôi gặp Ngũ Tổ, Ngũ Tổ hỏi tôi: “*Người như thế nào?*” Tôi nhất định thưa là “*trong tâm đệ tử thường sanh phiền não, trong tâm đệ tử thường sanh nghi hoặc*”, làm sao có thể sánh bằng người ta cho được! Vì sao? Người ta đã buông xuống; hề buông xuống tập khí phiền não, sẽ sanh trí huệ. Trí huệ hiện tiền, chân tâm bèn hiện tiền, Bồ Đề tâm hiện tiền. Nhà Phật nói là Bồ Đề tâm, Nho gia nói là “*thành ý, chánh tâm*”. Các vị hãy ngẫm xem, thành ý chánh tâm có phải là Bồ Đề tâm hay chẳng? Tôi nói Bồ Đề tâm thành mười chữ,

“*thành ý*” là chân thành, “*chánh tâm*” là gì? Tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác, tâm từ bi; đó gọi là “*chánh tâm*”. Nho gia nói một, nhà Phật giảng thành bốn món, nói rõ ràng! Một và bốn chẳng có nhiều hay ít. Một chính là bốn, bốn tức một; một đẳng là tổng thuyết (nói tổng quát), một đẳng là tế thuyết (nói chi tiết).

Sanh khởi cái tâm ấy! Sau khi cái tâm ấy đã sanh khởi, thân bèn tu. Quý vị khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác đều phát sanh từ chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, há có lẽ nào thân chẳng tu? Tâm chánh thì thân chánh, tâm chánh thì ngôn chánh. Vì thế, thân được tu. Có tu thân thì mới có thể tề gia, đây chính là giáo hóa chúng sanh. Giáo hóa chúng sanh được thực hiện từ nơi đâu? Dạy từ ngay trong nhà! Quý vị dạy người nhà, lẽ nào người nhà chẳng phục? Người nhà thấy quý vị có tư thái như vậy, chẳng có ai không kính ngưỡng, bội phục, chẳng có ai không tôn trọng. Do chẳng có ai không kính ngưỡng, bội phục, họ sẽ tự nhiên học theo quý vị. Dùng thân giáo, dùng ngôn giáo, dạy một nhà tốt đẹp. Một nhà đã được dạy tốt đẹp, sẽ có thể ảnh hưởng cả nước. Thời cổ, nước chẳng lớn, [nước thời cổ] giống như một hương trấn, hay một huyện thị trong hiện tại. Đại quốc tương đương một huyện, tiểu quốc tương đương một hương trấn, đều bị cảm hóa. Một huyện thị, một hương trấn thấy đều có thể làm được, sẽ biến thành gương mẫu cho cả thế giới. Làm mẫu, làm khuôn phép cho khắp thế giới, ai nấy đều học theo quý vị. Đây là chiếc cầu thật sự, thật sự là “*quảng độ chúng sanh*”, quý vị thấy có phải là độ chính mình trước hay chẳng?

Muốn độ chính mình trước thì phải buông xuống ham muốn vật chất. Chúng tôi thường khuyên lơn các đồng học về chuyện này: Phải buông xuống lòng ích kỷ, phải buông xuống tiếng tăm, lợi dưỡng, phải buông xuống sự hưởng thụ ngũ dục, lục trần, phải buông xuống tham, sân, si, mạn, nghi. Chẳng buông xuống những thứ ấy, những thứ sau ấy sẽ đều chẳng có! Tôi bảo quý vị hãy buông xuống mười sáu chữ ấy, đây chính là “*cách vật*”, tu thân và giáo học được thực hiện từ chỗ này. Thánh hiền thế gian và xuất thế gian, xưa nay, trong ngoài nước, chẳng có vị nào không làm từ chỗ này. Vì thế, quý vị nhất định phải nhận thức rõ ràng: Ích kỷ, ham muốn vật chất hại người, chẳng phải là thứ tốt đẹp, làm hại chúng ta đời đời kiếp kiếp phải luân hồi trong lục đạo. Đối với lục đạo, nay đang ở trong nhân đạo, quý vị đã nếm trải nỗi khổ trong nhân đạo, chứ nỗi khổ trong tam đồ quý vị chẳng biết. Phật, Bồ Tát rất từ bi, khiến cho chúng ta từ khá nhiều linh môi (spiritual medium) biết được đôi chút trạng huống trong tam đồ. Những năm qua, hết lần này đến lần khác xảy ra, đối với chuyện này, bản thân tôi rất tin tưởng, chẳng ngờ vực, nhưng chúng tôi chẳng nói ra!

Mãi cho đến gần đây nhất, tại Úc, chúng tôi tổ chức một hoạt động có quy mô lớn, hơn một ngàn người tham gia. Để kỷ niệm Chương Gia đại sư vãng sanh bốn mươi chín năm, lễ châu niên chín năm vãng sanh của quán trưởng Hàn Anh, chúng tôi làm một lễ kỷ niệm, hơn một ngàn người tham gia đến từ các nước trên thế giới. Ngay trong cuộc lễ ấy, từ huyện Khánh Vân tỉnh Sơn Đông gọi điện thoại viên liên cho tôi, cho biết kẻ đồng cốt có linh quỷ dựa thân bên ấy, đã hé lộ trạng huống khổ nạn trong địa ngục đạo và ngạ quỷ đạo. Vì người ấy nói quá

hiều, tôi cũng chẳng nghe rõ ràng lắm, tôi để bọn họ viết thành bài, fax cho tôi. Có các đồng học đã xem phần văn tự ấy; đấy là tài liệu để chúng tôi tham khảo nội bộ, chẳng lưu thông bên ngoài. Mấy hôm sau, bên Đài Loan cũng có chuyện ấy phát sanh, chúng tôi cũng yêu cầu họ viết ra. Hôm nay, các đồng học từ Cát Lâm đưa tin, bên ấy cũng phát sanh chuyện này. Từ các nơi khác nhau, chẳng phải là dựa thân một người, nhưng những điều họ nói đều là trạng huống khổ sở trong cõi u minh, đúng là từ bốn phương tám hướng truyền đến.

Chúng ta dùng thái độ gì để nhìn chuyện này? Tôi thường bảo các đồng học: *“Chẳng thể không tin, nhưng chớ nên tin hoàn toàn”*. Đây là một thái độ nghiêm túc, cẩn trọng. Quý vị phải xét coi tin tức do họ truyền đạt, [nếu là] đúng lý tức là nói theo lý thì thông suốt, nói theo tình người thì cũng hợp lẽ, [như vậy thì] có thể tin tưởng. Nếu xét theo lý chẳng thông, nói theo phía tình người và kiến thức thông thường chẳng thông, như vậy thì chẳng thể tin được. Ví như họ yêu cầu chúng ta làm những gì? Yêu cầu chúng ta truyền quy y, siêu độ cho họ, đó là như pháp, họ tìm đến chúng ta là đúng. Chúng ta có thể tiếp nhận, có thể giúp đỡ họ. Nếu họ yêu cầu chúng ta làm chuyện khác, sai mất rồi, [chẳng hạn như] phải tín phụng họ, họ sẽ cho quý vị lợi ích chi đó, điều ấy chắc chắn chẳng đáng tin tưởng! Phu tử dạy chúng ta: *“Kính quý thân nhi viễn chi”* (Tôn kính nhưng tránh xa quý thân), đấy là chánh xác! Quý thân cũng là chúng sanh, chúng ta phải nên tôn trọng họ, lễ kính chư Phật mà! *“Viễn”* là gì? Trọn chớ nên nghe họ nói năng, nói cuội; [nếu nghe theo], quý vị sai mất rồi! Quý vị có nghi vấn chi đó bèn hỏi họ, cầu họ giải quyết giùm, chỉ điểm quý vị, điều này chẳng đáng tin cậy nhất! Bản thân họ đã kể lẽ nỗi khổ ngàn ấy, yêu cầu loài người giúp đỡ họ, làm sao họ có thể giúp quý vị cho được? Nếu họ có năng lực giúp đỡ quý vị, chính họ sẽ chẳng cần phải cầu cạnh con người! Vì thế, chúng ta phải dựa theo tình, lý, và pháp để phán đoán.

Hết thầy chúng sanh có khổ nạn, chúng ta học Phật, phải học theo đức Phật *“từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa”*, phải nên thành tâm thành ý giúp đỡ họ; đấy là đúng. Vì thế, những quý thân tiếp xúc tôi, tôi đều có thể tin tưởng, vì sao? Họ đến xin tôi, chẳng cầu xin chi khác! Họ xin tôi truyền quy y, tôi bèn truyền Tam Quy. Họ xin siêu độ, chúng ta dùng niệm Phật hồi hướng. Họ xin nghe kinh, có thể đến đạo tràng. Trong đạo tràng, tôi lập bài vị cho họ, hoan nghênh họ đến nghe kinh. Trong Niệm Phật Đường có thờ bài vị của họ, hoan nghênh họ đến niệm Phật, hy vọng họ sẽ theo chúng ta cùng sanh Tịnh Độ. Đây là hợp tình, hợp lý, hợp pháp, chúng ta có thể tiếp nhận! Đạo tràng của chúng ta chẳng làm kinh sám Phật sự, chẳng có những chuyện siêu độ ấy, nhưng chúng ta có Tam Thời Hệ Niệm. Tam Thời Hệ Niệm nhằm báo ân tổ tiên. Vì Tam Thời Hệ Niệm là pháp môn Tịnh Tông, đúng là lợi ích người âm lẫn cõi dương, tôi đề xướng chuyện này. Mỗi tuần chúng ta lấy chuyện tế tổ làm chánh, chẳng phải là siêu độ chi khác, chúng ta siêu độ tổ tiên.

Như tôi ở Úc, mỗi tuần làm một lần. Ở những nơi khác, tôi cổ vũ mọi người vào dịp Thanh Minh, Đông Chí, mỗi năm tối thiểu là hai lần, hãy tế tổ vào dịp Thanh Minh và Đông Chí. Vì sao Tịnh Tông Học Viện cử hành mỗi tuần? Học

nghi thức! Chúng tôi coi nó như một môn công khóa để học tập. Tôi hy vọng tất cả đại chúng đều hiểu những nghi thức, đều biết thực hiện Phật sự như thế nào, nhằm mục đích này, đó là giáo học. Nói thật ra, do giáo học, chúng sanh trong cõi u minh đều có thể được lợi ích. Vì thế, trong giảng đường dạy học, cũng có thể thờ bài vị. Bất quá, đối với khóa trình ấy, trong sự dạy học, chúng tôi luôn cử hành trong Vạn Tánh Tiên Tổ Kỷ Niệm Đường, rất thù thắng! Đại khái tin tức này đã truyền đến cõi u minh, cho nên chúng sanh trong cõi u minh đến tìm tôi càng nhiều. Các đồng học Tịnh Tông phải biết chuyện này: Ít lui tới với quỷ thần! Trong sự giao tiếp giữa con người với nhau, bị kẻ khác gạt gẫm, còn có thể dung thứ được. Nếu qua lại với quỷ thần, bị quỷ thần lừa dối, quý vị sai lầm to lớn!

Chúng ta niệm Phật, học tập kinh giáo. Tôi khuyên các đồng học Tịnh Tông, mỗi ngày tối thiểu đọc kinh hoặc nghe pháp bốn tiếng đồng hồ, mỗi ngày dành ra bốn tiếng đồng hồ. Vì sao? Chẳng hiểu rõ lý, tín tâm của quý vị sẽ chẳng kiên cố, nguyện tâm chẳng khẩn thiết. Hễ gặp thử thách, sẽ hoài nghi, ngã lòng, làm sao có thể thành tựu cho được? Vì thế, nay chúng ta dùng đọc tụng, nghe pháp, niệm Phật để làm chiếc cầu văng sanh Tịnh Độ. Chiếc cầu ấy chẳng thể dao động, đây chính là mục tiêu bậc nhất, phương hướng bậc nhất của chúng ta trong một đời này, vĩnh viễn chẳng thể thay đổi! Chúng ta thành tựu, tự nhiên sẽ có năng lực giúp đỡ người khác. Chính mình chẳng có thành tựu, người khác sẽ chẳng tìm đến. Vì sao? “Bản thân người độ chính mình còn chưa xong, làm sao có thể giúp ta cho được?” Chúng ta gặp khó khăn, tìm người giúp đỡ, nhất định là [tìm] người có năng lực, có thể chiêu cố, giúp đỡ ta, chúng ta mới tìm người ấy. Nếu kẻ ấy chẳng có năng lực này, quý vị tìm kẻ ấy vô dụng! Vì thế, nhất định phải thành tựu chính mình trước đã!

Ngàn muôn phần quý vị phải ghi nhớ: Cội rễ của Nho chính là căn bản của căn bản, quý vị nhất định phải ghi nhớ. Cách vật, trí tri, thành ý, chánh tâm, tu thân, cũng có nghĩa là nếu quý vị thực hiện Đệ Tử Quy và Thập Thiện Nghiệp Đạo một trăm phần trăm, căn cội của quý vị được vun quén ổn thỏa. Sau đây, lại tiến thêm bước nữa là thi hành Tam Quy, Ngũ Giới để làm cơ sở học Phật. Ất cần phải biết đời người khổ sở, ngắn ngủi, ngày tháng còn lại chẳng dài! Một tác quang âm, một tác vàng! Đừng nên phí uông thời gian, hãy nắm chắc thời gian để nghiêm túc nỗ lực tu hành. Trong kinh Đại Tập, đức Phật đã khai thị, chúng ta phải hiểu rõ: Một dạ quy y Tịnh Độ, buông xuống muôn duyên, hy vọng chúng ta thật sự thành tựu ngay trong một đời này! Bất luận ưa thích pháp môn gì, sau khi đã đến thế giới Cực Lạc, sẽ lại học. Vì sao? Đến thế giới Cực Lạc, ai nấy đều là vô lượng thọ, có thời gian. Ở trên địa cầu này, thời gian chẳng dài, một trăm năm bất quá cũng là một cái khảy ngón tay!

Ông Thang Ân Tử (Arnold Toynbee) lúc tuổi già hết sức cảm khái, ông ta tự nói. Khi ấy, ông đã tám mươi lăm tuổi, [lúc ấy] là năm 1973. Ông ta cảm thấy chính mình trong một đời này, cảm nhận thời gian dài hay ngắn khác biệt. Từ lúc sanh ra cho đến khi bảy tuổi, đây là một giai đoạn. Thời gian từ bảy tuổi cho đến tám mươi lăm tuổi dài như khi ông ta bảy tuổi. Nói cách khác, đời người là bao nhiêu năm? Mười bốn năm! Cảm thấy bảy mươi mấy năm sau đó dài bằng bảy

năm trước! Chúng ta có cảm giác này hay không? Hãy khéo suy nghĩ, [sẽ thấy] chẳng khác chi hết! Tôi năm nay tám mươi tuổi, ngẫm lại thì thấy đúng quá! Mười tuổi rời khỏi quê nhà, thời gian ở quê hương mười năm dài ngắn ấy, từ đấy bảy mươi năm về sau, đúng là giống như mười năm, một sát-na. Huống hồ mạng người vô thường, phải quý trọng, phải lợi dụng thời gian ngắn ngủi này, nhất định phải hoàn thành đạo nghiệp của chính mình. Thật vậy, chẳng giả! Thứ này mang theo được! Tất cả hết thấy tiếng tăm, lợi dưỡng trong thế gian, kể cả thân tình, quyến thuộc, chẳng thứ nào mang theo được! Tổ sư đại đức thường dạy chúng ta, đối với cái mang theo được thì phải nghiêm túc thực hiện, những cái không mang theo được thấy đều buông xuống. Đây là đúng! Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi nói tới đây!

Tập 1538

Chư vị pháp sư, chư vị đồng tu, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, tiểu đoạn thứ hai trong đoạn lớn thứ sáu của phần kệ tụng, xem từ bài kệ thứ mười sáu.

(Kinh) Nhược kiến lưu thủy, đương nguyện chúng sanh, đắc thiện ý dục, tẩy trừ Hoặc cầu.

(經)若見流水。當願眾生。得善意欲。洗除惑垢。

(Kinh: Nếu thấy nước chảy, nguyện cho chúng sanh, được ý dục lành, gột rửa phiền não).

Ra ngoài, “lưu thủy” (流水, nước chảy) là thứ thường trông thấy, [chẳng hạn như] dòng suối nhỏ, sông nhỏ, Bồ Tát trông thấy cảnh giới ấy, dẫn phát bi nguyện trong tự tánh, “đương nguyện chúng sanh”. Chúng ta thấy một trăm bốn mươi một bài kệ này, câu thứ hai trong mỗi bài kệ, trong bốn chữ ấy (“đương nguyện chúng sanh”) đã bao hàm hết thảy chúng sanh trong khắp pháp giới hư không giới. Chẳng phải chỉ là khu vực hiện tiền, cõi nước, hoặc địa cầu, [nếu chỉ hiểu là thuộc trong phạm vi ấy] sẽ là quá nhỏ, chẳng phải là tâm nguyện của Bồ Tát, chẳng phải là tâm lượng Bồ Tát. Tâm lượng của Bồ Tát không gì chẳng phải là “tâm bao thái hư, lượng châu sa giới”, hằng sa thế giới. Thế giới ấy được gọi là đại thế giới, chẳng phải là tiểu thế giới, là khu vực giáo hóa của đức Phật, trong kinh luận gọi là “đại thiên thế giới”. Đại thiên thế giới vô lượng, vô biên, vô tận, vô số. Thuở đức Phật tại thế, thời gian Ngài hoằng hóa trên lưu vực sông Hằng rất dài, cát sông Hằng rất mịn. Vì thế, hễ nói đến một con số lớn, Ngài dùng cát sông Hằng để tỷ dụ, gọi là “hằng sa thế giới”, hằng hà sa số các cõi Phật như vậy!

Từ kinh Hoa Nghiêm, chúng ta đọc thấy, thành Phật, tuy nói “Phật Phật đạo đồng”, điều này đúng là chẳng còn bàn cãi nữa. Nói “đồng” nghĩa là trí huệ giống nhau, nguyện lực cũng giống nhau, nhưng còn có chỗ bất đồng, bất đồng là gì? Duyên phận bất đồng, chư vị phải biết điều này. Do vậy, có những vị Phật, như ở cõi này, Sa Bà thế giới Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, khu vực giáo hóa của lão nhân gia là một tam thiên đại thiên thế giới. Đây là chuyện thường thấy trong Phật pháp, chiếm đại đa số. Nhưng còn có những vị Phật phước báo to lớn, khu vực giáo hóa của Ngài là hai đại thiên thế giới, ba đại thiên thế giới, có vị là mười mấy đại thiên thế giới, có vị hơn một trăm đại thiên thế giới, phước báo to lớn! Đây là chỗ khác nhau! Phước báo lớn nhất là A Di Đà Phật, khu vực giáo hóa của A Di Đà Phật trọn khắp pháp giới hư không giới. Nói cách khác, thế giới Sa Bà của chúng ta cũng bao gồm trong ấy, cũng chẳng phải là ngoại lệ.

Khi tôi giảng kinh Vô Lượng Thọ, đã có thừa trình cùng chư vị: Tây Phương Cực Lạc thế giới giống như một ngôi trường, chư Phật Như Lai trong mười phương cõi nước giống như là chiêu sinh giùm ngôi trường ấy. Những học

sinh đã được tuyền mộ đều đưa đến ngôi trường ấy. Nếu quý vị hiểu tỳ dụ này, sẽ hiểu rõ mười phương hết thảy chư Phật, Bồ Tát và A Di Đà Phật có mối quan hệ gì, quý vị sẽ hiểu: “Không gì chẳng quy vào Tây Phương Tịnh Độ!” Từ hội Hoa Nghiêm, chúng ta thấy trợ thủ đắc lực của Tỳ Lô Giá Na Phật là Văn Thù Bồ Tát và Phổ Hiền Bồ Tát. Cuối kinh Hoa Nghiêm, hai vị Bồ Tát ấy đều phát nguyện cầu sanh thế giới Cực Lạc. Đây là thị hiện cho chúng ta thấy, thế giới Cực Lạc viên mãn rốt ráo. Viên mãn gì vậy? Toàn thể Tánh Đức của chúng ta đều khai phát, chẳng có mây may chướng ngại nào, đây là thế giới Cực Lạc! Chỗ thù thắng của nó là “*thích hợp khắp ba căn, gồm thâu lợi căn lẫn độn căn*”. Vì thế, pháp môn này rộng lớn chẳng thể sánh tày! Đức Thế Tôn đã bảo chúng ta, trong pháp giới hư không giới, có khá nhiều vị Bồ Tát mong cầu tìm kiếm pháp môn này mà chẳng thể được. “*Chẳng thể được*” là do không có duyên phận. Nay chúng ta gặp gỡ, quý vị nói xem, may mắn lắm thay!

Vì sao chúng ta có thể gặp gỡ? Chẳng phải là chuyện ngẫu nhiên đâu nhé! Đời đời kiếp kiếp trong đời quá khứ đã kết duyên với A Di Đà Phật và Tây Phương Tịnh Độ. Chẳng có cái duyên này, pháp môn ở ngay trước mặt mà quý vị cũng chẳng thể nảy sanh tín tâm. Quý vị thấy cư dân Hương Cảng có bốn năm trăm vạn, người đông như vậy, có mấy ai tin tưởng pháp môn này? Thầy Lý đã từng bảo: “*[Chỉ xét trong số những] người niệm Phật, kẻ chẳng niệm Phật không tính, một vạn người niệm Phật, thật sự có thể vãng sanh chỉ có một hai người!*” Ở Hương Cảng, chỉ sợ còn chưa đạt đến tỷ lệ ấy. Nếu trong một vạn người có hai người vãng sanh, trong một trăm vạn sẽ có hai trăm người vãng sanh, trong năm trăm vạn sẽ có một ngàn người vãng sanh. Ở Hương Cảng này, chỉ sợ chẳng có một ngàn người vãng sanh. Vì sao? Thiện căn, phước đức, nhân duyên chẳng đủ! Chẳng thể nói là không có thiện căn, [mà là] thiện căn quá ít ỏi, chẳng đủ, không đạt mức! Có các đồng tu thiện căn, phước đức, nhân duyên trọn đủ, tuy trọn đủ mà vẫn chẳng thể vãng sanh, nguyên nhân ở chỗ nào? Không buông xuống ngũ dục, lục trần, tiếng tăm, lợi dưỡng được! Sức dụ dỗ, mê hoặc này quá mạnh, quý vị chẳng chịu buông xuống. Do đó, quý vị vẫn chẳng thể vãng sanh được. Thiện căn, phước đức, nhân duyên thảy đều trọn đủ, ắt phải buông xuống những thứ chướng ngại ấy, trong một đời này, công đức của chúng ta sẽ viên mãn.

Vì vậy, thấy “*lưu thủy*”, quý vị hãy lắng lắng quan sát; hiện thời, khó thấy nhất là “*thanh lưu*” (清流), tức dòng nước chảy thanh tịnh, chẳng bị ô nhiễm. Hiện nay, rất khó thể thấy vì cả đại địa đã bị ô nhiễm phổ biến. Dòng nước chẳng bị ô nhiễm, đại khái chỉ có ở vùng núi, những dòng suối nhỏ trong thôn làng quê hoặc khe ngòi trên núi vẫn chưa bị ô nhiễm, quý vị trông thấy sẽ rất hoan hỷ. Chúng ta ắt dùng loại nước thanh khiết ấy thì mới có thể dưỡng thân. Chúng ta đều biết: Nước trên mặt đất sẽ chảy vào biển cả, biển cả là chỗ tụ hội của tất cả sông ngòi. Trong thế kỷ này, đặc biệt là từ niên đại bảy mươi trở đi, tức là từ sau năm 1970 trở đi, sự ô nhiễm hoàn cảnh trên địa cầu đã trở thành tội tệ rất rõ rệt. Sự tội tệ ấy khiến cho khá nhiều nhà khoa học cảm thấy kinh ngạc, bất an. Do nguyên nhân gì vậy? Trong nửa thế kỷ này, công nghiệp khoa học kỹ thuật đột nhiên tăng trưởng mạnh mẽ, lũ bình phạm chúng ta chẳng liểu giải chân tướng sự

thật, cứ ngỡ đây là chuyện tốt đẹp, khoa học kỹ thuật đem lại rất nhiều thuận tiện. Quý vị có biết [để hưởng thụ] những thuận tiện ấy, quý vị đã phải đánh đổi bằng cái giá to cỡ nào hay không? Chẳng có ai biết, thưa cùng quý vị, đánh đổi bằng cái giá to cỡ nào? Chính là dùng sanh mạng của toàn thể địa cầu để đánh đổi. Quý vị nói xem, có nghiêm trọng như vậy hay không? Đúng như thế đó!

Các nhà khoa học đã đưa ra lời cảnh cáo, đại khái là lời cảnh cáo ấy đã được nêu ra từ hai mươi mấy năm trước, từ hai mươi mấy năm trước đây nhé! Nếu nhân loại vẫn chẳng thể chấm dứt, sửa đổi sự ô nhiễm, phá hoại, tức là sự phá hoại và ô nhiễm hoàn cảnh sinh thái tự nhiên, nhân loại trên địa cầu sau năm mươi năm nữa sẽ chẳng có cách nào sống sót. [Dự đoán] năm mươi năm mà đã hai mươi năm trôi qua rồi, hiện thời còn lại ba mươi năm. Ba mươi năm sau, nhân loại trên cả địa cầu sẽ bị hủy diệt, tiêu diệt, quý vị nói xem cái giá phải trả có to hay không? Chúng ta còn muốn những thứ ấy hay không? Ai vậy vẫn đang mù quáng liều mạng truy cầu. Các nhà khoa học nói lời ấy có phải là dối trá bịa đặt hay chẳng? Tuyệt đối chẳng phải vậy, họ có những chứng cứ khoa học.

Vì thế, chúng ta thấy nước chảy, sẽ nghĩ làm thế nào để gột rửa cái tâm của chính mình thanh tịnh, hạnh của chính mình thanh tịnh; điều này trọng yếu! Trong những năm gần đây nhất, chúng ta thật sự học được không ít thứ từ kinh Hoa Nghiêm. “*Tâm tịnh ắt cõi Phật tịnh*”, chúng ta thường nghe [câu ấy] suốt mấy chục năm, nhưng như thế nào? Chẳng khắc sâu cảm nhận. Nhưng sự cảm nhận ấy, có thể nói là đã qua nhiều năm ngàn ấy, mỗi năm đều tăng cao hơn; đây là chuyện tốt! Hiện thời, chúng ta thật sự tiến nhập cảnh giới này, liễu giải “*tâm tịnh, cõi nước tịnh; tâm tịnh, vũ trụ tịnh*”! Tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác có thể độ chính mình. Tâm chân thành, tâm từ bi có thể độ chúng sanh, nhưng trước hết phải độ chính mình! Chính mình chẳng thể đắc độ, sẽ chẳng có cách nào độ người khác; chớ nên không biết điều này! Đặc biệt là sống trong hoàn cảnh cận đại, tâm địa phải thiện lương, làm nhiều chuyện tốt đẹp.

Chuyện tốt đẹp nhất là gì? Giúp người khác giác ngộ. Hạng mục từ thiện cứu tế quá nhiều; trong ấy, quan trọng nhất là giúp đỡ chúng sanh phá mê khai ngộ, lia khổ được vui. Đây là giải quyết vấn đề từ căn bản. Vì thế, Thích Ca Mâu Ni Phật suốt một đời thực hiện sự nghiệp cứu tế từ thiện, Ngài làm gì? Giáo học. Hằng ngày dạy bảo, khuyên dạy mọi người; suốt bốn mươi chín năm chẳng nghỉ ngơi ngày nào! Từ khi có lịch sử cho tới nay, trên quả địa cầu này, chưa từng có nhà đại từ thiện nào vượt trội Ngài. Chẳng phải là nói “quý vị không có áo mặc, bèn cho mấy bộ quần áo, quý vị chẳng có cơm ăn, bèn tặng quý vị lương thực”. Đó là tiểu thiện, chẳng phải là căn bản, đó là cành nhánh! Căn bản thì phải giúp đỡ quý vị, tức là giúp quý vị khai trí huệ. Nhưng muốn khai trí huệ, nhất định là trước hết cái tâm phải thanh tịnh, phải đạt tới tâm địa thanh tịnh, nhất định phải tuân thủ nghiêm ngặt giới luật. Do vậy, từ chỗ này, chúng ta bèn thấu hiểu!

“*Đắc thiện ý dục*” (Được thỏa lòng mong mỏi tốt lành), câu này nói về quả báo. Câu kế tiếp là “*tỷ trừ Hoặc cấu*”, hai chữ “*Hoặc cấu*” chính là tham, sân, si, Hoặc (惑) là si, Cấu (垢) là tham, sân, đây là căn bản của phiền não. Quý vị chẳng mê hoặc, làm sao có thể dấy lên tham sân cho được? Vì thế, tham và sân

dễ đoạn, mê hoặc khó đoạn! Dùng Giới và Định có thể không chế tham, sân; nhưng đối với mê hoặc thì không được! Giới và Định không thể dùng [để không chế] mê hoặc được. Phải khai Huệ, Huệ thì mới có thể đoạn trừ mê hoặc. Chúng ta đối trị bằng cách nào? Chuyện này cũng rất rõ rệt! “*Siêng tu Giới, Định, Huệ, dứt diệt tham, sân, si*”, Cầu là tham sân, Hoặc là si, sau đây quý vị mới có thể “*đắc thiện ý dục*” (đạt được sự mong muốn tốt đẹp). Chúng ta thường nói “*ý dục*” (意欲) là “*tâm tưởng, sự thành, có cầu ắt ứng*”; nhưng chữ trước đó quan trọng lắm, tức là Thiện, chẳng phải là ác. Vì sao là thiện, chẳng phải là ác? Vì quý vị gột rửa, diệt trừ tham, sân, si; cho nên những gì quý vị mong mỏi chẳng có điều gì bất thiện.

Nếu chúng ta nhìn lại xã hội hiện tiền, [sẽ thấy] xã hội hiện tiền là “*đắc ác ý dục, tăng trưởng Hoặc cầu*”, chẳng phải là gột trừ, mà là hằng ngày tăng trưởng. Chúng ta học Phật, đã học nhiều năm ngàn ấy, nghe kinh hằng ngày, niệm Phật hằng ngày, chẳng cần nói là chúng ta đã gột trừ tham, sân, si, [chỉ nói đơn giản là] có giảm thiểu hay không? Hãy nhìn từ chỗ này. Gột trừ chẳng phải là chuyện đơn giản! Nếu năm nay ít [tham, sân, si] hơn năm trước, tức là có tiến bộ. Tham, sân, si giảm một phần, khẳng định là Giới - Định - Huệ tăng trưởng một phần; đây là hai mặt của một Thể. Trước hết, quý vị phải nhận biết, điều này quan trọng hơn bất cứ điều gì khác, phải khẳng định tham, sân, si có hại cho chính mình, Giới - Định - Huệ có lợi ích cho chính mình. Phải có sự nhận thức này!

Đức Phật gọi tham, sân, si là Tam Độc! Tất cả hết thảy các ác niệm thế gian và xuất thế gian, hết thảy bất thiện, hết thảy ác hạnh đều sanh từ chúng nó. Vì thế, chúng nó được gọi là Căn Bản Phiền Não, là cội nguồn của muôn điều ác. Quý vị vẫn tham luyến nó, vẫn chẳng chịu vứt bỏ, mà vẫn mong vãng sanh thế giới Cực Lạc; đây là tự mình mâu thuẫn với chính mình, làm sao có thể vãng sanh thế giới Cực Lạc cho nổi? Thế giới Cực Lạc là “*thiện ý dục*”. Chúng ta nói “phước báo trời người” thì cũng là thiện ý dục. Hiện tại, [bản thân ta] có phước báo trời người hay chẳng? Chẳng có! Trong nhân gian, có mấy ai hiểu phước báo, hưởng thụ phước báo trời người? Nói rõ cùng quý vị, vẫn là buông xuống tham, sân, si thì quý vị mới có thể hưởng thụ phước báo trong nhân gian. Nếu quý vị chẳng chịu buông xuống, sẽ chẳng hưởng được phước báo trời người!

Chúng ta đọc lịch sử, nhìn vào [cuộc đời của] những bậc đế vương các triều đại, nhất là nhìn những vị đế vương khai sáng triều đại. Những vị đế vương khai sáng triều đại nhất định sanh nhằm thời loạn, đáng gọi là bậc anh hùng hào kiệt. Khởi nghĩa dấy binh dẹp yên chiến loạn, giành được chánh quyền, làm hoàng đế, dường như có vẻ là hưởng thụ phước báo. Nếu quý vị suy nghĩ cặn kẽ, [sẽ thấy để giành được chánh quyền] phải giết bao nhiêu người, khiến cho bao nhiêu bậc cha mẹ mất con, khiến cho bao nhiêu phụ nữ mất chồng, khiến cho bao nhiêu người dân bị mất đi sanh mạng, tài sản! Vì thế, cổ thánh tiên hiền có nói: “*Giết oan uổng một người, người ấy [cảm thấy] hoàn toàn chẳng có tội lỗi, giết một người, quý vị có thể làm hoàng đế*”. Đây có phải là chuyện tốt đẹp hay chẳng? Người có lương tâm sẽ chẳng làm được! Thà chẳng làm hoàng đế, cũng chẳng chịu giết một ai. Người như vậy thì mới đạt được thiện ý dục trong một đời này!

Chúng ta đọc lịch sử bèn thấy cục diện bi thảm. Kể từ sau thời Chiến Quốc, xã hội Trung Hoa loạn lạc. Vì thế, Khổng Tử hết sức cảm thán, thường hoài niệm thời đại Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thang, thuở đó, đúng là thiên hạ hòa hài, nhân dân thuần phác. Từ thời Chiến Quốc cho đến hiện tại, đại khái là tối thiểu hai ngàn ba trăm năm. Nhìn lại toàn thể thế giới, nhìn vào lịch sử thế giới, [sẽ thấy] số người tử vong trong những cuộc chiến tranh lớn nhỏ hết sức đáng sợ! Vì thế đã có người hỏi tôi, người phương Tây nói đến “*tận thế*”, vì sao có tận thế? Đương nhiên là có rất nhiều nhân tố, mọi người đều nhìn từ những chứng cứ khoa học, Phật pháp còn nhìn từ một góc độ khác, [tức là] nhìn từ nhân quả. Nhiều người bị chết oan uổng ngàn ấy, họ có thể cam lòng hay chẳng? Nếu họ chẳng cam lòng, như vậy thì quý vị sẽ hiểu, oan oan tương báo, đời đời kiếp kiếp chẳng xong, chẳng hết! Hai ngàn năm, đại khái là sẽ tính sổ tất cả trong lúc này. Tính sổ tất cả sẽ là tận thế. Đây là nhìn theo góc độ nhân quả, quý vị hãy ngẫm xem có lý hay chẳng? Vì thế, trong thời cận đại, số lần thiên tai nhân họa mỗi năm một tăng, tai hại mỗi lần càng nghiêm trọng hơn.

Nếu quý vị hỏi còn có cách cứu vãn hay không ư? Câu trả lời là khẳng định. Vì sao? Cảnh chuyên theo tâm. Trong kinh Lăng Nghiêm, đức Phật đã nói rất hay: “*Nếu có thể chuyển vật, sẽ giống Như Lai*”. Chuyên như thế nào? Chuyên từ nơi tâm. Quý vị chẳng chuyển từ cái tâm, sai mất rồi! Chuyên từ nơi tâm, chuyển ác thành thiện, chuyên nhiễm thành tịnh, chuyên tham, sân, si thành Giới - Định - Huệ, quý vị chuyển từ cái tâm. Chuyên bằng cách nào? Rất nhiều năm trước, đã có người hỏi tôi chuyện này, tôi dạy người ấy, tôi luôn dựa theo giáo huấn trong kinh để nói. Trong kinh Bát Đại Nhân Giác, đức Phật đã dạy: “*Bát niệm cựu ác, bất tăng ác nhân*” (Chẳng nghĩ tới điều ác cũ, chẳng ghét kẻ ác), quý vị hãy bắt đầu chuyển từ chỗ này. Bản thân quý vị hãy ngẫm xem, trong cuộc đời, kẻ nào đáng chán ghét nhất? Kẻ nào đáng căm hận nhất? Quý vị hãy chuyển từ chỗ này. Đáng chán ghét nhất, đáng căm hận nhất là kẻ ấy thường muốn hủy báng, tổn thương quý vị, quý vị hãy lập một tấm trường sanh lộc vị [ghi tên người ấy], thờ bên cạnh tượng Phật trong Phật đường tại nhà. Hằng ngày quý vị lễ Phật, công khóa sớm tối đều hướng về người ấy lễ bái, hóa giải oan gia đối đầu, quý vị phải làm từ chỗ này.

Tôi dạy người ta, có kẻ thật sự làm, làm ba năm, người ấy đến nói với tôi: “Thưa pháp sư! Nay trong lòng con đã bình lặng nhiều rồi, nhưng trông thấy kẻ ấy, nghe người khác nhắc đến kẻ ấy, tâm vẫn bất bình, làm như thế nào đây?” Tôi bảo người đó: “Công phu của quý vị vẫn chưa đủ, hãy tiếp tục nỗ lực lay ba năm nữa”. Ất cần phải như thế nào? Ất phải là trông thấy người mà chẳng dấy lòng oán hận, công phu của quý vị sẽ thành tựu. Kẻ đó tạo rất nhiều ác nghiệp, chớ nên phê bình kẻ đó, chớ nên quở trách hắn. Kẻ đáng bị quở trách là chính mình. Ta dấy động ý niệm muốn chửi gã đó, muốn giáo huấn hắn, quý vị hãy nghĩ lại đi, ý niệm ấy sai lầm mất rồi! Sai lầm ở chỗ nào? Sai lầm vì ta chẳng thể chuyển cảnh giới, ta bị cảnh giới chuyển! Vì sao khi trông thấy kẻ khác làm ác bèn căm phẫn, bất bình? Thấy người làm chuyện tốt, ta bèn vui sướng tràn trề? Quý vị vẫn bị cảnh giới xoay chuyển, điều này có nghĩa là phải quay lại quở trách chính mình.

Vì sao Phật, Bồ Tát có thể như như bất động? Phật, Bồ Tát ở thiên đường chẳng sanh tâm hoan hỷ, trong địa ngục chẳng sanh tâm chán ghét. Tâm các Ngài bình đẳng. Đây mới là thật sự gột sạch tập khí phiền não, hưởng thụ trong cảnh giới, thật sự là “*thiện ý dục*”. Ngàn xú nguyện cầu, ngàn xú ứng; đáng nên dùng thân gì để độ được bèn hiện thân ấy; đáng nên thuyết pháp gì, bèn thuyết pháp ấy. Chẳng có hình trạng nhất định, chẳng có sắc tướng nhất định, chẳng có pháp nhất định để có thể nói, thiện ý dục mà! Vì thế, chúng ta học thì trước hết là học điều này! Hễ vừa trông thấy [bèn cảm thấy] đáng ghét, bực bội, quý vị hãy thường nhìn, sẽ thấy gì? Thấy chẳng chán ghét nữa! Thấy điều gì? Chẳng động tâm nữa! Nếu quý vị chẳng thường thấy, sẽ chẳng đoạn nổi tập khí này! Đó là cảnh giới tốt đẹp, họ giúp đỡ ta đào thải, gột trừ sạch sành sanh tập khí phiền não! Quần áo dơ bẩn chẳng giặt, sẽ vĩnh viễn dơ bẩn. Quý vị phải thường xuyên giặt giũ, quý vị hiểu đạo lý này chứ? Cái tâm thanh tịnh của quý vị bị nhuốm tham, sân, si, mạn; quý vị chẳng gột sạch tham, sân, si, mạn, làm sao có thể khôi phục cái tâm thanh tịnh cho được? Gột rửa tham, sân, si, mạn ở chỗ nào? Phải từ cảnh giới, đặc biệt là trong hoàn cảnh nhân sự. Trong thuận cảnh, thiện duyên, quý vị phải biết đoạn tham dục, chớ sanh tham luyến. Trong nghịch cảnh, ác duyên, quý vị phải rèn luyến chẳng sanh sân khuê.

Nhất định phải hiểu rõ “*tánh con người vốn lành, hết thảy chúng sanh đều có Phật Tánh*”, quý vị phải khẳng định giáo huấn của Phật, thánh. Quý vị thật sự hiểu rõ, sẽ cảm thấy chỗ đáng yêu, đáng kính của hết thảy chúng sanh. Cái đáng yêu, đáng kính chính là bản tánh của họ vốn lành, họ có Phật Tánh. Kính ái tuyệt diệu lắm, nó chẳng phải là phiền não. Điều này khá khó hiểu! Vì sao khó hiểu? Trong ấy có đạo lý. Do quý vị chẳng đoạn tham, sân, si; vì thế, quý vị không hiểu. Nếu đoạn trừ tham, sân, si, quý vị sẽ hoảng nhiên đại ngộ: Nguyên lai lòng kính ái đối với hết thảy chúng sanh của chư Phật, Bồ Tát chẳng có tình, tức là chẳng có cảm tình, chẳng có ô nhiễm. Sự kính ái ấy là gì? Chính là Pháp Tánh, là Tánh Đức, tức là Tánh Đức trong tự tánh. Tánh Đức thuần tịnh thuần thiện tự nhiên lưu lộ, chuyệן là như thế đó.

Chúng ta có Tánh Đức hay không? Có chứ, hết thảy chúng sanh đều có. Hiện thời, nó đã đi đâu mất rồi? Đức Phật nói nó vẫn còn đó, nhưng bị mê hoặc. Sau khi đã mê, nó sẽ biến hình. Biến thành gì? Đèo thêm cảm tình, đèo thêm cái tâm ưa ghét, tham, sân, si, mạn, biến thành những thứ đó! Trên thực tế, cái tâm yêu ghét của chúng ta chính là thuần tịnh thuần thiện trong tự tánh. Nhìn như vậy, [sẽ biết] chẳng gột trừ tham, sân, si, mạn, sẽ chẳng được! Nếu chẳng gột trừ, hiện thời do quý vị đã biến chất, cái tâm thuần tịnh thuần thiện bị đèo thêm tham, sân, si, mạn, nó sẽ có thể làm lành, mà cũng có thể làm ác. Làm lành, sẽ thọ sanh trong ba thiện đạo. Tạo ác, sẽ thọ báo trong ba ác đạo. Đây là gì? Luân hồi! Lục đạo là một cái vò nhuộm, vĩnh viễn chẳng thoát được, càng nhiễm càng nghiêm trọng!

Nếu quý vị chú tâm quan sát tình hình này, quan sát từ chính bản thân mình, quý vị hãy ngẫm xem, khi quý vị mười tuổi là tình trạng ra sao? Lúc hai mươi tuổi là tình trạng như thế nào? Lúc ba mươi tuổi lại là dáng vẻ nào? Quý vị cứ phản tỉnh cận kề từng mười năm một, sẽ biết! Lúc mười tuổi, ô nhiễm rất nhẹ.

Khi hai mươi tuổi, ô nhiễm khá nghiêm trọng, ba mươi tuổi càng nghiêm trọng hơn, bốn mươi tuổi bèn mê hoặc, điên đảo. Lứa tuổi tôi, thừa cùng chư vị, khi tôi mười tuổi chẳng có ô nhiễm, sanh trưởng trong làng quê, tại nông thôn, xã hội tám mươi năm trước chẳng có ô nhiễm. Đến lúc hai mươi tuổi thì có ô nhiễm, rất nhẹ, chẳng nghiêm trọng. Lúc hai mươi sáu tuổi tiếp nhận giáo huấn của thánh hiền, tiếp xúc Phật pháp; vì thế, có thể giữ gìn từ đây cho đến năm mươi năm sau. Nếu mỗi ngày chẳng đều gột trừ tham, sân, si, quý vị có thể không bị ô nhiễm hay sao?

Tôi học Phật, tôi cảm kích Chương Gia đại sư là vị thầy vỡ lòng của tôi. Ngạn ngữ thường nói *“tiên nhập vi chủ”* (điều gì được tiếp xúc đầu tiên sẽ là chánh yếu). Vì thế, giáo huấn của vị thầy đầu tiên có ấn tượng đặc biệt sâu đậm, thường tạo ảnh hưởng suốt đời. Ngài dạy phương hướng và mục tiêu, Ngài dạy tôi thấy thấu suốt và buông xuống. Tôi dùng một câu nói đơn giản nhất để giới thiệu ba vị thầy của tôi. Vị thầy thứ nhất là tiên sinh Phương Đông Mỹ, giới thiệu Phật pháp cho tôi. Thầy bảo tôi, vì thưở đó tôi học Triết Học: *“Phật pháp là đỉnh cao nhất trong Triết Học, học Phật là sự hưởng thụ cao nhất trong đời người”*. Chính thầy lúc tuổi già, dạy học ở nhà trường hoàn toàn là dạy Phật học. Chương Gia đại sư là vị xuất gia đầu tiên tôi được tiếp xúc, Ngài dạy tôi *“thấy thấu suốt, buông xuống”*. Tôi theo thầy Lý mười năm, thầy dạy tôi *“chỉ thành cảm thông”*, điều này hết sức trọng yếu.

Bản thân chúng ta học tập, mục tiêu học tập là gì? Thông đạt Thật Tướng của các pháp, chuyện này chẳng dễ dàng đâu nhé! Khi ấy, thầy bảo tôi: *“Anh xem học thuật thế gian, chẳng bàn đến [học thuật của] ngoại quốc, cũng chẳng bàn tới hiện tại, chỉ nói Trung Hoa thời cổ có một bộ tàng thư là Tứ Khố Toàn Thư, trong một đời anh có thể đọc hết nổi hay không?”* Xưa kia, Thương Vụ Ấn Thư Quán tại Đài Loan đã ấn hành Tứ Khố Toàn Thư, in ba trăm bộ, người mua ít lắm. Khi tôi đến tiệm sách để mua, chỉ còn một bộ. Vì thế, tôi mua nhằm bộ cuối cùng. Tôi cũng phỏng đoán có lẽ in ba trăm bộ, quả nhiên chẳng sai, vị Tổng Kinh Lý (General Manager) [của Thư Quán] cho tôi biết, xác thực là chỉ in ba trăm bộ. Ông ta nói: Bộ sách này, kể như một người vừa sanh ra đã có thể đọc sách, hằng ngày đọc tám tiếng đồng hồ, đọc đến một trăm tuổi, vẫn xem không hết bộ sách ấy. Quý vị hãy thử nghĩ xem, chẳng dễ dàng chi! Thầy Lý lại bảo tôi: *“Phật pháp thì Tam Tạng mười hai bộ loại, một bộ Đại Tạng Kinh, chẳng cần bàn tới thứ khác, hai thứ ấy, anh có thể đọc hết trong một đời này hay không? Nếu chẳng đọc, làm sao anh có thể thông suốt cho được? Nếu anh muốn chính mình thành tựu, phải thông suốt Phật pháp. Nếu muốn hoằng pháp lợi sanh, phải thông suốt pháp thế gian. Pháp thế gian chẳng thông, sẽ chẳng thể hoằng pháp lợi sanh”*.

Hiện thời, thông thạo bằng cách nào? Cuối cùng, thầy dạy tôi, chỉ có cách dựa vào cảm ứng. *“Thông”* (通) là cảm thông, có nghĩa là mong cầu Tam Bảo gia trì. Tam Bảo gia trì như thế nào? Chúng ta cầu trí huệ của Phật gia trì, cầu bốn nguyện của Phật gia trì, cầu oai thần của Phật gia trì. Có mấy ai cầu được? Chớ nên mê tín! Gia trì là gì? Giáo huấn của Phật là gia trì. Quý vị thật sự nghe hiểu, thật sự tin tưởng, làm theo những giáo huấn ấy, đây là gia trì! Quý vị mong tiến

nhập Phật môn, Tam Quy là “*giác chứ không mê, chánh chứ không tà, tịnh chứ chẳng nhiễm*”, quý vị có thể niệm nào cũng đều nương theo “*giác, chánh, tịnh*”, buông xuống “*mê, tà, nhiễm*” (“*mê, tà, nhiễm*” là tham, sân, si), đây là gia trì. Cụ thể là giới luật, quý vị có thể trì giới, giới do đức Phật chế định. [Trì giới] chính là được Phật gia trì. Vì thế, tối thiểu là Thập Thiện, Ngũ Giới, Thập Giới (Thập Giới là giới Sa Di), quý vị phải thật sự làm được; sau đây cái tâm của quý vị sẽ thanh tịnh. Vì sao? Chẳng tham, cũng chẳng si, mà cũng chẳng có sân hận, cái tâm bèn thanh tịnh. Tâm thanh tịnh sẽ sanh trí huệ, do trí huệ bèn thông suốt, đạo lý là như thế đó. Đây gọi là oai thần của Tam Bảo gia trì. Oai thần của Tam Bảo chính là giáo huấn!

Quý vị chớ nên nghe rồi hiểu sai ý nghĩa những lời này; [hể hiểu sai] sẽ biến thành mê tín, mù quáng đến nỗi hằng ngày lay lục Phật, Bồ Tát, cúng dường Phật, Bồ Tát, mong Phật, Bồ Tát sẽ phù hộ, gia trì quý vị. Đây là mê tín! Hoàn toàn đã sai lầm mất rồi! Vì thế, Phật thật sự gia trì chính là khiến cho chúng ta dùng phương pháp giới luật để đạt được cái tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh mới sanh ra giác, chánh, tịnh. Sau đây, sáu căn của quý vị tiếp xúc cảnh giới bên ngoài mới có thể thông! “*Thông*” là thông đạt, hiểu rõ, dùng phương pháp này thì được. Thầy nói phải dùng lòng chí thành, dùng gì để cảm? Tâm chân thành để cảm. Chí thành là chân thành tới mức tột bậc, như vậy thì mới có thể cảm thông. Do vậy có thể biết, hiện thời người học Phật chúng ta thường là chẳng có lòng chân thành; vì thế, cầu gì cũng chẳng cầu được! Nay đã hết thời gian rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút.

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem tiếp bài kệ thứ mười bảy:

(Kinh) Kiến tu viên phó, đương nguyện chúng sanh, ngũ dục phổ trung, vân trừ ái thảo.

(經) 見修園圃。當願眾生。五欲園中。耘除愛草。

(Kinh: Thấy dọn vườn tược, nguyện cho chúng sanh, cuộc bỏ cỏ ái trong vườn ngũ dục).

Trong phần trước là “*kiến lưu thủy*” (thấy nước chảy) bèn nghĩ, đầu tiên là nghĩ phải gột rửa, trừ sạch ô nhiễm của chính mình. Ở đây là thấy vườn rau, “*viên phó*” (園圃) là vườn rau. Vườn rau thì đương nhiên cứ cách một khoảng thời gian, nhất định phải dẫy cỏ, “*vân thảo*” (耘草) là trừ cỏ (dẫy cỏ). Ở Úc, chúng tôi có hai vườn rau; ở ngay dưới chân núi chúng tôi có ba vườn rau, quy mô cũng khá to. Có một vườn rau lớn, chúng tôi trồng các thứ rau dưa, đủ cung cấp cho ba trăm người, quy mô khá to. Công tác dẫy cỏ phải thường xuyên làm; nếu không, cỏ dại sẽ mọc tràn lan. Trông thấy dẫy cỏ, phải nghĩ các thứ cỏ tạp trong cái tâm chúng ta cũng phải dẫy bỏ, “*vân trừ ái thảo*” (cuộc bỏ cỏ ái). Ái là một trong thất tình, thất tình là mừng, giận, buồn, vui, yêu... Vì thế, Ái thuộc về thất tình; sau

Ái là Ô (惡, ghét) và Dục (欲, ham muốn). Dùng chữ này (chữ Ái) để biểu thị thất tình ngũ dục. Câu trước đó là “ngũ dục phổ trung” (trong vườn ngũ dục). Nhất định phải diệt trừ thất tình. Diệt trừ thất tình, tâm quý vị sẽ thanh tịnh, tâm bèn an.

Bất luận chúng ta học Phật hay học Nho, công phu chẳng đắc lực, nguyên nhân thật sự là ở chỗ nào? Đại Thế Chí Bồ Tát dạy chúng ta: “Đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương kế” (Nhiếp trọn sáu căn, tịnh niệm tiếp nối), Ngài dạy chúng ta phương pháp niệm Phật. Sáu căn là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. “Nhiếp” (攝) là gì? Thâu hồi lại! Kẻ bình phàm sáu căn nhất định đều hướng theo lục trần bên ngoài để khởi tác dụng, giống như nước chảy tuôn ra ngoài. Mắt duyên sắc, nay chúng ta nói thô thiển hơn một chút là “bị bên ngoài dẫn dụ”. Mắt bị sắc trần bên ngoài dẫn dụ, tai bị thanh trần dẫn dụ, mũi bị hương trần dẫn dụ, lưỡi bị vị trần dẫn dụ, cho đến thân bị xúc trần, ý bị pháp trần [dẫn dụ]. “Pháp” ở đây là pháp bất thiện, tất cả hết thảy các pháp bất thiện, tức pháp thế gian. Lục căn bị lục trần dẫn dụ, mê hoặc, làm sao công phu của quý vị đắc lực cho nổi? Nếu mong công phu đắc lực, chẳng khó, quý vị phải từ trong lục trần thâu hồi lục căn, chẳng phan duyên những thứ ấy, chẳng bị chúng dụ dỗ, mê hoặc, chẳng bị chúng nó quấy nhiễu, công phu mới có thể đắc lực!

Đức Phật dạy như thế, mà Nho cũng là như thế. Quý vị thấy Mạnh phu tử nói rất hay: “Học vấn chi đạo vô tha, cầu kỳ phóng tâm nhi dĩ” (Đạo học vấn chẳng có chi khác, cốt sao tìm lại cái tâm đã buông lung mà thôi), có cùng một ý nghĩa với “đô nhiếp lục căn” (nhiếp trọn sáu căn) của Đại Thế Chí Bồ Tát. “Học vấn” là gì? Quý vị có thể thâu hồi cái tâm từ cảnh giới bên ngoài, có nghĩa là chẳng bị bên ngoài quấy nhiễu, chẳng bị bên ngoài dụ dỗ, mê hoặc, đó gọi là “học vấn”. Những lời dạy của thánh nhân thế gian và xuất thế gian là chân tướng sự thật, là lời bàn định về kinh nghiệm từ công phu của chính các Ngài. Nếu chúng ta chẳng đi theo con đường ấy mà muốn thành tựu, sẽ quá khó khăn!

Trong thất tình ngũ dục, nghiêm trọng nhất là tham ái; [vì thế] lấy nó làm đại biểu. Do đó, nhất định phải biết: Người thế gian thấy tình ái rất nặng. “Nếu một người chẳng có tình, chẳng có ái, có còn coi là người hay chẳng?” Kẻ bình phàm đều nói theo kiểu ấy. Cách nói ấy dường như đúng nhưng sai bét; có sao nói là “dường như đúng, nhưng sai bét”? Tâm quý vị là vọng tâm, nghĩa là tâm của quý vị là gì? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chẳng phải là chân tâm. Vì thế, ái và tình của quý vị là giả trá, chẳng thật, sẽ biến đổi. Hôm nay yêu quý vị, ngày mai chẳng còn yêu nữa, biến đổi muôn ngàn cách! Các vị hãy ngẫm xem, vấn đề nghiêm trọng nhất trong gia đình là ly hôn. Khi hai vợ chồng kết hôn, chẳng phải là yêu mến rất mặn nồng hay chẳng? Vì sao kết hôn chẳng bao lâu bèn ly hôn? Điều này cho thấy ái là giả, tình là giả.

Do vậy, quý vị nhất định phải biết: Hễ dùng vọng tâm, chẳng dùng chân tâm, toàn là hư tình giả ý. Kẻ đó nói hấn yêu quý vị, thích quý vị, bèn gật đầu cười, đừng nên nghĩ là thật. Nghĩ là thật, quý vị bị lừa mất rồi. Kẻ khác nói “ta hận ngươi, ta chẳng ưa ngươi”, cũng đừng coi là thật, cũng là giả luôn! Vì sao? Vài ngày sau, kẻ ấy lại trở thành ưa thích, biến huyền khó lường, ngay chính kẻ

đó cũng chẳng biết. Quý vị phải biết đó là nguyên nhân gì? Nguyên nhân là vọng tâm, chẳng phải là chân tâm. Nếu là chân tâm, chân tâm sẽ vĩnh hằng bất biến. Ai dùng chân tâm? Phật, Bồ Tát dùng chân tâm. Phật, Bồ Tát đối với hết thảy chúng sanh có tình, có nghĩa, có ân, có ái, vĩnh viễn bất biến. Bất luận quý vị dùng thái độ gì đối với Phật, Bồ Tát, chắc chắn là Phật, Bồ Tát chẳng thay đổi. Vì sao? Các Ngài là thật.

Do đó, tâm là chúa tể, khởi đầu từ tâm, chẳng sai! Xã hội hài hòa khởi đầu từ tâm. Tâm có chân tâm và vọng tâm, sai biệt quá lớn. Nếu dùng vọng tâm, hài hòa sẽ chẳng giữ lâu dài được, trong sát-na lại bất hòa. Nếu dùng chân tâm, sẽ vĩnh cửu hài hòa; nhưng vấn đề là chân tâm nhất định phải ở trong Phật pháp. Vì thế, sau khi tôi xem cuộc thảo luận của giáo sư Thang Ân Tỹ (Toynbee) và ông Trì Điền (Daisaku Ikeda)³², cuối cùng đã rút ra một kết luận: Nếu muốn cho thế giới thật sự đạt tới hòa bình, quyết định chẳng thể lìa khỏi tôn giáo. Hễ vứt bỏ tôn giáo, nay chúng ta nói là giáo dục tôn giáo, giáo dục tôn giáo biến thành lý tưởng, quyết định chẳng phải là sự thật. Phải biến lý tưởng thành sự thật, giáo dục tôn giáo quá trọng yếu. Nếu quý vị hỏi vì sao cần giáo dục tôn giáo ư? Giáo dục tôn giáo giảng rõ ràng, giảng minh bạch chân tướng của vạn pháp trong vũ trụ, giúp cho quý vị giác ngộ! Sau khi giác ngộ sẽ như thế nào? Quý vị dùng chân tâm, chẳng dùng vọng tâm.

Vì thế, tôi dạy các đồng học, tôi dùng lời lẽ đơn giản nhất để nói với mọi người, Phật là gì? Nếu kẻ khác hỏi: “Quý vị tin Phật thì Phật ở chỗ nào? Phật là gì?” Quý vị có thể chỉ vào họ: “*Quý vị là Phật! Quý vị chỉ cần buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, quý vị là Phật!*” Thích Ca Mâu Ni Phật đã buông xuống, Ngài là Phật. Quý vị buông xuống, quý vị cũng là Phật. Tôi buông xuống, tôi cũng là Phật. Quý vị có buông xuống được hay không? Chẳng buông vọng tưởng xuống, nhưng buông phân biệt, chấp trước xuống, quý vị là Bồ Tát. Trong ba món, quý vị buông xuống hai món. Khó buông xuống nhất chính là khởi tâm động niệm. Tức là quý vị chẳng buông xuống vọng tưởng, nhưng quý vị chẳng phân biệt, chẳng chấp trước, quý vị là Bồ Tát. Phân biệt cũng không buông xuống được, nhưng có thể buông xuống chấp trước, quý vị là A La Hán. Ta buông xuống chấp trước, ta là A La Hán. Ta lại buông xuống phân biệt, ta là Bồ Tát. Ta lại buông xuống vọng tưởng, ta chính là Phật. Vì thế, đức Phật nói “*hết thảy chúng sanh vốn là Phật*”, có nghĩa là nói quý vị vốn chẳng có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Câu ấy có nghĩa là như thế đó!

Nhưng hiện thời nầy sanh vấn đề, tức là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của quý vị dấy lên, lại còn ngày càng nghiêm trọng hơn. Quý vị từ Phật biến thành phàm phu, thuận theo tập khí vọng tưởng mà tạo tác hết thảy các nghiệp thiện hay

³² Daisaku Ikeda (池田大作, Trì Điền Đại Tác) là chủ tịch đời thứ ba của SGI (Soka Gakkai International, Quốc Tế Sáng Giá Học Hội), tức một hiệp hội truyền bá giáo nghĩa Nhật Liên Tông của Nhật Bản. Cuộc thảo luận giữa ông Ikeda và giáo sư Toynbee đã kéo dài suốt mười ngày tại Luân Đôn vào tháng Năm năm 1973. Chủ đề thảo luận bao gồm nhiều vấn đề triết học, hòa bình v.v... Nội dung cuộc thảo luận được tập hợp thành sách với tựa đề “*Choose Life: A Dialogue with Arnold J. Toynbee*”.

ác. Do thiện nghiệp cảm ba thiện đạo, do ác nghiệp cảm ba ác đạo. Quý vị hãy khéo suy ngẫm: Trong một đời này, mỗi ngày từ sáng đến tối, quý vị là thiện niệm nhiều hay ác niệm nhiều? Phân định thiện và ác bằng cách nào? Thiện, ác rất đơn giản, lợi ích chúng sanh là thiện, lợi ích chính mình là ác; cũng chính là quý vị khởi tâm động niệm vì chính mình là nhiều hay vì người khác là nhiều? Quý vị thấy trong một năm, từ ngày mùng Một Tết cho đến Ba Mươi tháng Chạp, trong một năm ba trăm sáu mươi ngày, quý vị nghĩ cho người khác là nhiều, hay nghĩ cho chính mình là nhiều? Làm vì người khác là nhiều, hay làm vì chính mình là nhiều? Cứ so sánh từng cặp một, quý vị sẽ biết trong tương lai đi về đâu!

Nếu vì chính mình nhiều, vì kẻ khác ít, trong tương lai sẽ có phần trong tam đồ. Đây là chỗ quy túc, là kết quả của quý vị. Nếu vì chính mình thì ít, nghĩ đến người khác thì nhiều, làm được nhiều, vậy thì quý vị đời sau sẽ hưởng phước báo nhân thiên. Đây là gì? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thầy đều đầy đủ. Nếu như chẳng có chấp trước, khẳng định quý vị khởi tâm động niệm, những gì đã làm đều là lợi ích chúng sanh, quyết chẳng phải nhằm lợi ích chính mình, sẽ là A La Hán. Từ A La Hán trở lên, chẳng có vị nào vì chính mình. Hễ vì chính mình, chắc chắn là phạm phu trong lục đạo. Càng lên cao hơn, lại càng chẳng cần phải nói nữa, toàn là vì hết thầy chúng sanh, tuyệt đối chẳng có một ý niệm vì chính mình. Nếu các vị thật sự hiểu rõ, mới hiểu: Do giáo dục tôn giáo thì mới có thể thật sự dẫn đến hòa bình thế giới. Các học giả và chuyên gia, những vị thật sự có học vấn trong thế gian, như ông Thang Ân Tỹ (A. Toynbee) là một giáo đồ Cơ Đốc giáo kiên thành. Vị này có học vấn, chẳng bài xích Phật giáo, lại còn đặc biệt tán dương Phật giáo, cho rằng Phật giáo có thể giải quyết vấn đề. Bản thân ông ta cũng chẳng bỏ Cơ Đốc giáo để đổi sang tin Phật giáo, chẳng có! Vẫn là tín đồ Cơ Đốc giáo kiên thành y như cũ. Vì thế, càng đạt đến mức độ cao hơn, giữa các tôn giáo sẽ chẳng có mâu thuẫn, có thể hợp tác.

Vì thế, chúng ta chớ nên không biết tập khí phiền não của chính mình. Các đồng học học Phật đương nhiên cũng đều biết, nhưng biết như thế nào? Nhận thức chẳng thấu triệt! Vì sao biết quý vị nhận thức chẳng thấu triệt? Vì hiện thời quý vị vẫn chẳng chịu buông xuống. Thật sự hiểu rõ, thật sự thấu hiểu, lẽ đâu không buông xuống cho được! Vì thế, trình độ nhận thức của quý vị được nhìn từ chỗ nào? Từ chỗ quý vị buông xuống bao nhiêu! Quý vị biết được bao nhiêu, nhất định sẽ buông xuống bấy nhiêu. Đây là chuẩn xác nhất. [Cứ biện bác] “ta biết, nhưng ta chẳng làm được”, trên thực tế, quý vị chẳng biết! Chuyện này tôi đã từng thỉnh giáo Chương Gia đại sư. Nói tới vấn đề tri và hành, thầy dạy Phật giáo là “*biết khó, hành dễ*”. Thông thường, chúng ta có cảm giác Phật giáo biết dễ, làm rất khó. Ngài nói chẳng phải vậy, biết khó, hành dễ! Về sau, sau khi chúng tôi đã thâm nhập kinh tạng, [mới biết] lời thầy dạy đúng như Phật dạy, “*chúng sanh thành Phật ngay trong một niệm*”, có khó khăn chi đâu! Một niệm giác, chúng sanh thành Phật. Một niệm mê, biến thành chúng sanh.

Vì thế, phạm hay thánh là trong khoảng mê hay ngộ! Nhưng giác khá khó khăn, chúng tôi dùng Tông Môn để tỷ dụ, sẽ rất rõ rệt, minh bạch. Tham Thiền nhằm mục đích là gì? Khai ngộ! Quanh năm suốt tháng tham cứu, nhưng tham

chẳng thông, đến khắp nơi thưa hỏi bậc minh sư, thiện tri thức, xin chỉ dạy, xin người khác hướng dẫn, giúp chính mình trừ khử nghi hoặc. Tông Môn có một công án về hòa thượng Triệu Châu. “*Triệu Châu bát thập do hành cước*” (Ngài Triệu Châu đã tám mươi tuổi vẫn phải đi tham phỏng), một ông cụ tám mươi tuổi [vẫn phải đi khắp nơi tham phỏng], vì sao? Chẳng khai ngộ! Đến khắp nơi tìm thầy hỏi bạn. Lại còn nói “*đạp phá thiết hài vô mịch xứ*” (đi nát giày sắt chẳng tìm được chỗ), chẳng phá được cái ải mê. Một mai khai ngộ, “*đắc lai toàn bất phí công phu*” (đạt được hoàn toàn chẳng phí công phu).

Ngộ là gì? Trong khi giảng kinh, tôi đã nói toạc ra toàn bộ. Trong Tông Môn thì tuyệt đối chẳng được nói toạc ra, nhất định phải để cho chính quý vị khế nhập cảnh giới. Giáo Hạ, nhất là trong các khóa giảng của chúng tôi, đã bộc lộ quá nhiều, “*đắc lai toàn bất phí công phu*”. Chính là trong cuộc sống hằng ngày, là khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm là mê; chẳng động tâm, không động niệm là giác. Đây là đã bộc lộ căn bản. Tôi dạy quý vị ba thứ ấy, quý vị nói người ta chứng quả khó khăn lắm, Tiểu Thừa chứng A La Hán khó khăn lắm. Chứng như thế nào? Tôi nói rất đơn giản: Đối với hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian, bất luận là thuận cảnh, thiện duyên, hay nghịch cảnh, ác duyên, thấy đều không chấp trước, Phật pháp cũng chẳng chấp trước, bèn chứng quả A La Hán. Hết thảy đều chẳng phân biệt, sẽ là Bồ Tát. Tôi nói đơn giản vậy đó, quý vị dễ hiểu! Trong hết thảy các pháp, chẳng động tâm, không động niệm, quý vị đã phá vô minh, quý vị bèn chứng Pháp Thân, thành Phật.

Vì thế, quý vị phải thường nghĩ vì sao ta còn chấp trước? Trước hết, quý vị khởi sự thực hiện từ phiền não thô thiển nhất. Thô nhất là chấp trước, phân biệt vi tế hơn một chút, khởi tâm động niệm cực kỳ vi tế. Chúng ta phải thực hiện từ chỗ thô trước hết, vì sao phải chấp trước? Nếu quý vị có thể trong cuộc sống hằng ngày, trong cuộc sống, công việc, đãi người, tiếp vật, lúc nào cũng có thể khởi lên câu này: “Vì sao ta phải chấp trước? Vì sao chẳng buông xuống?” Tôi tin là công phu của quý vị sẽ có tiến bộ rất lớn, sẽ có tiến bộ khá xa. Quý vị có thể buông xuống, phiền não ít đi, trí huệ tăng thêm. Kinh Phật nói là “*phiền não nhẹ, trí huệ tăng trưởng*”. Quý vị phải khẳng định mười sáu chữ mà tôi thường nói “*tự tư, tự lợi, danh văn, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, tham, sân, si, mạn*” chắc chắn là thứ xấu xa. Vì sao? Chướng ngại Tánh Đức của chúng ta. Trong tự tánh của chúng ta có trí huệ, có đức năng, có phước báo, hiện thời thấy đều chẳng thể hiện tiền là do bị những thứ ấy (tự tư, tự lợi, danh văn v.v...) chướng ngại. Chẳng phải là kẻ nào khác chướng ngại chúng ta, chẳng liên quan đến bất cứ ai! Vì thế, chẳng thể oán trời, hờn người. Người khác chẳng chướng ngại ta, nhưng những thứ ấy chướng ngại ta. Buông xuống những thứ ấy, sẽ chẳng có chướng ngại. Trí huệ và đức năng vốn sẵn có trong bản tánh sẽ đều hiện ra toàn bộ.

Tam Tự Kinh nói: “*Nhân chi sơ, tánh bản thiện*”, bản tánh vốn lành. Trong bản thiện bao gồm trí huệ và đức năng. Nay chúng ta nói đức năng là tài nghệ; tướng hảo thì là như nay ta nói là phước báo, thấy đều trọn đủ, chẳng hướng ra ngoài để cầu. Lại còn trọn đủ viên mãn. Ở chỗ nào? Ngay trong hiện tiền. Chỉ cần quý vị dùng chân tâm, đào thải vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, quý vị đối diện

núi, sông, đại địa, đối diện với chúng sanh đông đảo, chúng sẽ biến đổi hình dáng, thật sự biến đổi, chẳng phải là biến đổi giả tạo. Đến khi ấy, quý vị mới thật sự tin tưởng lời đức Phật dạy: “*Hết thấy các pháp sanh từ tâm tưởng*”, “*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”, “*cảnh chuyển theo tâm*”, sẽ hiểu rõ mấy câu ấy. Hiện thời, mấy câu ấy quý vị chỉ nghe nói, chẳng thấy sự thật. Nếu quý vị chẳng chịu buông xuống, sẽ vĩnh viễn chẳng thấy sự thật. Vĩnh viễn chẳng thấy sự thật, sau khi đã tu vài chục năm, có thể là quý vị sẽ buông bỏ Phật giáo, vì sao? [Quý vị sẽ tưởng] “lời Phật dạy là lời lẽ giả trá, chẳng thật. Tôi đã hành nhiều năm ngàn ấy, quý vị thấy đó, trọn chẳng thể biến thành sự thật!” Đó là từ Phật đạo mà biến thành ma đạo. Phật và ma chẳng khác. Chánh thì là Phật, tà thì là ma. Giác thì là Phật, mê thì là phàm phu, thấy đều phải trừ khử chướng ngại.

Trong phần trước đã nói “*Hoặc câu*”, ở đây nói đến “*ái thảo*” (cổ ái). Trong phần trước nói tham, sân, si, mạn, ở đây nói về thất tình, ngũ dục. Quý vị không buông xuống thì sao được? Buông xuống, quý vị mới biết đại lợi ích. Thầy Phương đã bảo tôi “*sự hưởng thụ cao nhất trong đời người*”, sự hưởng thụ cao nhất trong đời người là gì vậy? Thấy đều buông xuống, đấy mới là sự hưởng thụ cao nhất. Quý vị chẳng chịu buông xuống, sẽ vĩnh viễn chẳng biết sự hưởng thụ cao nhất là gì! Trong Luận Ngữ, Khổng phu tử đã nói: “*Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ?*” (Học rồi thường xuyên tập luyện, cũng chẳng vui sao?) Quý vị biết đọc, mà cũng biết giảng giải mấy câu ấy, nhưng vĩnh viễn chẳng thể hưởng thụ là do nguyên nhân gì? Cũng là vì chẳng buông xuống ngũ dục, lục trần! Sau khi quý vị đã buông xuống, mới biết đấy là niềm vui thú.

Niềm vui thú ấy được biểu hiện rõ ràng nhất ở chỗ nào? Biểu hiện trong sách vở của thánh nhân. Quý vị đọc sách Phật vui sướng khôn sánh, bất cứ niềm vui sướng thế gian nào cũng đều chẳng thể sánh bằng chuyện này. Không chỉ là trong thế gian này, mà trong cõi trời, kinh Phật đã dạy, sự hưởng thụ của Đại Phạm Thiên Vương, Ma Hê Thủ La Thiên Vương tuyệt đối chẳng sánh bằng sự hưởng thụ niềm vui sướng do đọc kinh. Hiện thời, quý vị đọc kinh có sung sướng hay chẳng? Chẳng cảm nhận niềm vui sướng dường ấy, vì sao? Tâm chẳng thanh tịnh, quý vị có tạp nhiễm. Ở đây nói “*ái thảo*”, nói đến “*Hoặc câu*”, quý vị chẳng diệt trừ chúng, chẳng gột sạch tham, sân, si, mạn, nghi, chẳng trừ sạch thất tình ngũ dục. Vì thế, đối diện kinh giáo, quý vị chẳng sanh hỷ lạc, nguyên nhân ở chỗ này! Quý vị phải rất nghiêm túc buông xuống!

Tôi có thể khế nhập Phật môn, cảm kích Chương Gia đại sư, ngày đầu tiên gặp mặt, Ngài đã truyền dạy bí quyết này cho tôi. Đời này, tôi đắc lực là do từ bé, cha mẹ dạy tôi tôn trọng đạo, được dạy điều này từ bé. Vì thế, tôn trọng thầy, có thể y giáo phụng hành lời thầy giáo huấn, rất nghiêm túc thực hiện, thật sự đạt được lợi ích. Khi ấy, thầy dạy tôi buông xuống; để buông xuống, tôi thỉnh giáo thầy phải thực hiện từ chỗ nào? Thầy bảo tôi, bố thí! Bố thí là thật sự buông xuống, thật sự xả. Thầy bảo tôi làm sáu năm, tôi bèn nghiêm túc làm sáu năm. Quả nhiên chẳng sai, đến năm thứ sáu, tất cả vật ngoài thân đều bỏ toàn bộ, chỉ còn lại hai bộ quần áo để thay giặt, còn sót lại một tấm trải, cái mền mỏng tanh, mền nặng ba cân, [những thứ khác] thấy đều xả. Khi ấy đã nghĩ, chính mình có công việc,

mỗi ngày còn phải đi làm tám tiếng; vì thế, chẳng đủ thời gian để học Phật, mỗi ngày tôi đa chỉ có thể sử dụng bốn giờ đồng hồ nơi Phật pháp. Tôi nghĩ “như vậy là không xong rồi, tôi chẳng thể đuổi kịp các đồng học”. Thầy Lý đã dạy tại đó mười năm, rất nhiều người trong các học trò đã theo thầy mười năm, tôi mới đến chỗ thầy, làm sao đuổi kịp người ta cho được? Liên dấy lên vọng tưởng, nghĩ tốt nhất là xuất gia, chẳng cần làm công việc này nữa, mỗi ngày sẽ dùng mười hai tiếng đồng hồ nơi Phật pháp. Tôi phỏng đoán trong hai năm tôi sẽ đuổi kịp họ.

Sau khi thấy đều buông xuống, đúng là “*tâm tưởng sự thành*”. Xuất gia là do Chương Gia đại sư thay tôi chọn lựa, tôi có nguyện vọng ấy, trong tâm có dự cảm, có lẽ là cái duyên này sẽ chín muồi. Tôi kể với các đồng học, các đồng học hỏi tôi, đại khái là phải mất bao lâu? Tôi nói “*chẳng đầy nửa năm*”, tôi có dự cảm không đầy nửa năm. Kết quả là chưa đến hai tháng, pháp sư Tâm Ngộ sai người đến mời tôi xuất gia; trong hơn một tháng, Ngài sai người đến mời chín lần. Tôi thấy tâm Ngài rất chân thành, chân thật, chẳng giả, tôi mới đi xuất gia. Vì thế, tôi xuất gia chẳng phải là tôi tìm sư phụ, mà là sư phụ tìm tôi, lại còn tìm chín lần. Tôi đưa ra điều kiện, tôi xuất gia sẽ học kinh giáo, chẳng làm kinh sám Phật sự, mà cũng chẳng làm pháp hội, tôi muốn học kinh giáo. Tôi có thể giảng kinh, có thể dạy tại Phật Học Viện, những thứ khác tôi đều chẳng có hứng thú, sư phụ cùng đạo tràng đều chấp nhận, đều đồng ý. Xuất gia tại Đài Bắc, tôi lại còn đưa ra [điều kiện], mỗi tháng tôi nhất định phải đến Đài Trung ở một tuần để thân cận thầy [Lý Bình Nam], thường trụ phải cấp chi phí đi lại cho tôi, tôi chẳng có một đồng nào, [những đòi hỏi ấy] thầy đều được đáp ứng, khi ấy mới xuất gia. Quý vị chẳng buông xuống thì làm sao được? Phải hiểu rõ những thứ này, ngũ dục lục trần giống như rắn độc, giống như thú dữ, thất tình ngũ dục đều chớ nên tiêm nhiễm!

Giáo huấn của thầy tôi nghe hiểu, tôi có thể tiếp nhận, có thể y giáo phụng hành. Vì thế, bản thân tôi cũng cảm thấy rất an ủi, suốt đời này chẳng lìa khỏi sách vở. Đọc sách Phật, đọc sách thánh hiền, những thứ khác của thế gian tôi đều buông hết, vì sao? Chẳng có thời gian. Đã thế, sách Phật là chủ yếu, toàn bộ thời gian và tinh lực của tôi dùng vào đây còn sợ chẳng xuê, há có thời gian để coi những thứ khác! Vì thế, tôi không xem báo chí đã hơn bốn mươi năm. Báo chí, TV, radio, tạp chí, thầy đều buông xuống; các sách vở thông thường trong thế gian cũng đều buông xuống, chẳng có thời gian để xem. Như vậy thì mới gìn giữ cái tâm thanh tịnh, phiền não nhẹ nhàng, trí huệ tăng trưởng; đây là kinh nghiệm của chính bản thân tôi. Trước kia, xem kinh sách không hiểu, nay có thể đọc hiểu. Vì thế, những thứ này chẳng phải để nghiên cứu. Hễ nghiên cứu, sẽ chẳng thông suốt! Nghiên cứu là quý vị dùng vọng tâm, dùng cái tâm phân biệt, dùng tâm chấp trước, lãng phí thời gian, lãng phí tinh lực.

Quý vị một mực dùng tâm chân thành, chí thành cảm thông, đây là bí quyết do thầy Lý dạy tôi. [Vận dụng] tâm chân thành để đọc, chớ nên phân biệt, chớ nên chấp trước. Đọc một lần không được, bèn hai lần, thật thà đọc từng lần một. Trong khi bất ngờ, bỗng nhiên thấu hiểu ý nghĩa, cảm thấy rất an ủi, đã lãnh hội được. Sự lãnh ngộ, thấu hiểu như vậy càng ngày càng nhiều lần, càng ngày càng

dày đặc, pháp hỷ sung mãn! Vì thế, quý vị đọc kinh sách, [sẽ cảm nhận] mỗi lượt mỗi khác, ý vị vô cùng. Ý vị vô cùng chính là vui sướng vô cùng. Quý vị chẳng ném được pháp vị là vì cái tâm chẳng thanh tịnh. Cổ đại đức nói “*thế pháp na hữu pháp vị nùng*” (pháp thế gian há có ý vị nồng đượm như Phật pháp). Sự vui sướng trong thế gian, tức “*thế vị*”, luôn chẳng thể nồng đượm bằng pháp vị. Niềm vui pháp vị vượt trội thế gian quá nhiều. Niềm vui thế gian có những hậu quả xấu, có nghĩa là có sự độc hại trong ấy, pháp vị thuần thiện, chẳng ác.

Niệm Phật cũng giống như thế, chúng ta niệm Phật công phu không đắc lực là vì chẳng đúng pháp. “*Đúng pháp*” là gì? Giác Minh Diệu Hạnh Bồ Tát đã nói rất hay. Ngài dạy ba bí quyết niệm Phật, thứ nhất là chẳng hoài nghi, thứ hai là không xen tạp, thứ ba là chẳng gián đoạn. Nói thật ra, Ngài nói chín chữ chính là như Đại Thế Chí Bồ Tát đã nói bốn chữ, “*tịnh niệm tương kế*” (tịnh niệm nối tiếp). “*Chẳng hoài nghi, không xen tạp*” mới là “*tịnh niệm*”, “*chẳng gián đoạn*” là “*tương kế*”. Đây là bí quyết, đọc kinh hay học giáo cũng là bí quyết này. Vấn đề hiện thời của chúng ta là ở chỗ nào? Vấn đề ở chỗ hoài nghi, xen tạp; do vậy, quý vị chẳng ném được pháp vị, không thọ dụng được. Do vậy, quý vị giải đãi. Do giải đãi sẽ gián đoạn; do vậy, mới chẳng thể thành tựu. Vì lẽ đó, có thể biết, thật sự muốn khế nhập, quý vị phải hiểu lời giáo huấn của Chương Gia đại sư, buông xuống, thứ gì cũng đều phải buông xuống. Phải bỏ, có thể bỏ thứ khó bỏ, quý vị sẽ có cửa để tiến nhập. Buông xuống là đường nẻo; chẳng buông xuống, cửa ở ngay trước mặt mà quý vị chẳng vào được, chẳng tìm thấy đường nẻo!

Hai bài kệ này, bài trước dạy chúng ta buông xuống phiền não, bài này dạy chúng ta buông xuống thất tình ngũ dục. Tất cả hết thảy vạn sự vạn vật, đối với người biết học, thầy đều nhắc nhở ta, thầy đều là biểu thị pháp. Kinh Hoa Nghiêm nói “*biểu thị pháp*”, người bình phàm nói là “nhắc nhở”. Quý vị thấy đó, trông thấy nước chảy, nhắc nhở chúng ta phải gột sạch tham, sân, si, mạn, gột trừ Tam Độc. Thấy vườn rau bèn nghĩ đến dây cỏ, thất tình ngũ dục là cỏ tạp, quý vị có thể nhổ trừ chúng, chướng ngại sẽ chẳng có, tâm thanh tịnh hiện tiền. Tuy hiện chẳng nhiều lắm, nhưng hữu dụng, có công dụng gì vậy? Đắc pháp hỷ, ném pháp vị; nay quý vị chẳng ném pháp vị, chướng ngại ở chỗ này. Nghe kinh chẳng có pháp hỷ cũng là do nguyên nhân này. Quý vị có thể ném bao nhiêu, có thể hưởng thụ bao nhiêu, tỷ lệ thuận với quý vị buông xuống bao nhiêu? Nếu quý vị hiểu rõ đạo lý này, quý vị phải thật sự hành! Ai làm mất lòng quý vị, quý vị phải nên buông xuống, chớ nên ghim trong lòng. Người ấy trong quá khứ đối xử với ta chẳng tốt, cứ kiếm chuyện làm khó dễ ta, hoặc là hủy báng, tổn hại ta, quý vị cứ ghim những điều đó trong lòng, trong cái tâm thanh tịnh sẽ nảy sanh cỏ dại, trong Bồ Đề tâm của quý vị có Tam Độc.

Vì thế, bệnh có thuộc về bên ngoài hay không? Chẳng phải vậy, ở nơi chính mình. Đây chính là như cổ đức đã dạy chúng ta: “*Hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỳ*” (Có chuyện gì chẳng làm được, hãy xét lại chính mình), người ấy thật sự biết học. Đối với bên ngoài, Ngẫu Ích đại sư đã nói hay quá: “*Cảnh duyên không tốt xấu*”. “*Cảnh*” là hoàn cảnh vật chất, “*duyên*” là hoàn cảnh nhân sự. Tổ sư dạy chúng ta, hoàn cảnh bên ngoài, nhân sự cũng thế, mà vật chất cũng thế, chẳng

có gì tốt hay xấu. Lại thưa cùng quý vị, chẳng có đúng sai, chẳng có tà chánh, chẳng có thiện ác, chẳng có chân vọng. Chân vọng, tà chánh, đúng sai, thiện ác toàn là sanh từ trong nội tâm của chính mình. Quý vị nói kẻ này đáng ghét, quý vị chẳng ưa nổi kẻ đó. Vì sao người khác ưa thích hẳn, chẳng chán ghét hẳn? Vì sao ta chán ghét hẳn, chẳng ưa nổi hẳn? Quý vị có thể quay lại phản tỉnh, kiểm điểm như vậy, tìm ra vấn đề của chính mình. Nguyên nhân là gì vậy? Do tập khí phiền não quấy phá, chẳng liên quan đến ngoại cảnh, mà là do tập khí phiền não của chính mình. Chính mình mê hoặc, điên đảo, chẳng thể làm chủ, cảnh giới bên ngoài vừa hiện tiền, chúng ta nói “dụ dỗ, mê hoặc”; thật ra, cảnh giới có dụ dỗ, mê hoặc quý vị hay chẳng? Chẳng có dụ dỗ, mê hoặc. Nếu quý vị nói là dụ dỗ, mê hoặc, vì sao từ A La Hán trở lên chẳng bị dụ dỗ, mê hoặc? Chẳng khởi một tí tác dụng nào đối với các Ngài? Vẫn là do chính mình không nắm vững! Hễ tiếp xúc, tập khí phiền não bên trong chính mình thấy đều hiện hành, vẫn là phải tự trách chính mình, làm sao có thể trách móc bên ngoài cho được?

Người thật sự biết tu, đối với người ấy, cảnh giới bên ngoài có lợi ích quá lớn. Người ấy muốn đoạn tham, sân, si, tham ái thì đoạn như thế nào? Đoạn tham ái trong thuận cảnh. Nếu quý vị tiếp xúc thuận cảnh, thuận cảnh khiến cho quý vị dấy lên tham ái, trong khi ấy, quý vị dấy lên công phu Giới - Định - Huệ. Giới có thể miễn cưỡng khống chế chính mình chẳng tiếp xúc, công phu Định sâu hơn một tầng, sẽ có thể chế phục. Sau khi đã khai Huệ, sẽ hóa giải, chẳng còn nữa! Tu học Phật pháp, mục đích chung cực là khai trí huệ, tất cả hết thấy đều hóa giải. Giới và Định đều là phương tiện, đều là quá trình, chẳng phải là mục đích. Quý vị chẳng thật sự làm thì còn sao được nữa? Thật sự làm, bậc lợi căn thì mấy tháng, hai, ba năm sẽ thành công; kẻ căn tánh chậm lụt hơn, sẽ chẳng nhất định, có người mười năm, tám năm, có người hai mươi năm, ba mươi năm. Chỉ cần quý vị thật sự [tu tập], sẽ như Thiện Đạo đại sư đã dạy, “*gặp duyên thù thắng*”, trong đời này chẳng có ai không thành tựu! Xác thực là gặp duyên, mối quan hệ ấy quá lớn! Trong các duyên, duyên quan trọng nhất là thiện tri thức, vị thầy thật sự giỏi dạy dỗ quý vị, bản thân quý vị phải có duyên với thầy, duyên gì vậy? Thật sự tin tưởng, chẳng hoài nghi, thật sự y giáo phụng hành, như vậy thì mới có thể thành tựu.

Ngẫm lại ba vị thầy của tôi, học trò đông đảo, người thành tựu chẳng nhiều cho lắm. Đây là do nguyên nhân nào? Chính là do mức độ tôn sư trọng đạo khác nhau. Trong Văn Sao, tổ Ấn Quang đã nói rất hay, Ngài nói rất nhiều lần: “*Một phần thành kính được một phần lợi ích, hai phần thành kính được hai phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích*”. Đồng học đông đảo ngàn ấy thấy đều theo học cùng một vị thầy, mỗi người có lòng thành kính đối với thầy khác nhau, sở đắc cũng khác nhau! Thầy dạy cùng một lớp, mỗi đồng học có sở đắc khác nhau. Nếu quý vị hỏi nguyên nhân là gì ư? Tâm quý vị được mấy phần thành kính, quan hệ ở chỗ này! Chớ nên không biết điều này. Những điều này quý vị đều có thể thấy, đều là bề ngoài, Phật pháp nói đó là duyên. Đương nhiên còn có thứ sâu hơn, thứ sâu hơn chính là nhân. Nhân thuộc đời trước, những điều đã học trong đời quá khứ là căn cội cho đời này, tức là nhân. Trong đời quá khứ

chẳng nghiêm túc tu tập, dẫu đời này gặp duyên, chẳng được! Căn cội chẳng đủ sâu! Trong đời quá khứ có nhân, đời này gặp thiện duyên, sẽ thành công. Đời quá khứ có thiện căn, đời này chẳng gặp thiện duyên, cũng chẳng có cách nào. Nhân duyên tụ hợp, quả đức hiện tiền. Phật pháp giải thích hết thảy các pháp thấu triệt, rõ ràng, minh bạch, chẳng hàm hồ tí nào!

Quý vị nói học vấn tốt đẹp dường ấy, hiện thời nghiêm nhiên chẳng có ai học, rất đáng tiếc! Khi đó, Chương Gia đại sư chọn lựa cho tôi hạnh nghiệp này, tôi cũng rất hoan hỷ, vì sao? Tôi có cảm giác sứ mạng, hiện thời có lắm người hiểu lầm ngàn ấy, thứ tốt đẹp dường ấy, chính mình ắt phải đích thân nỗ lực thực hiện, nói rõ ràng, nói minh bạch cùng đại chúng. Nói rõ ràng, nói minh bạch, nhất định là chính mình phải làm được. Chẳng làm được, quý vị nói ra, người ta sẽ chẳng tin tưởng. Chính mình làm được trước đã, khi quý vị nói, người ta mới tin tưởng. Giống như trước kia, tôi đối với bè bạn, đồng nghiệp, bạn học của tôi, khi đó, tôi mới học Phật chưa được bao lâu, giới thiệu Phật pháp cho họ, họ chẳng tin tưởng, hoặc nửa tin nửa ngờ! Hiện thời gặp mặt tôi, thái độ hoàn toàn khác hẳn. “Thầy nói đúng rồi”. Đúng chung một chỗ, tôi lớn tuổi hơn họ, thoát nhìn họ còn già nua hơn tôi, suy yếu hơn rất nhiều, thể lực lẫn tinh thần đều chẳng bằng. Vì sao? Suốt đời họ chẳng lìa khỏi phiền não. Đời này chúng tôi chẳng lìa khỏi Giới - Định - Huệ, do cuộc sống hun đúc, quả báo đương nhiên chẳng giống nhau. A! Hôm nay chúng tôi nói tới chỗ này!

Tập 1539

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, tiểu đoạn thứ hai trong đoạn lớn thứ sáu của phần kệ tụng, hai bài kệ cuối cùng, tức là bài thứ mười tám và mười chín. Chúng ta đọc trước kinh văn một lượt:

(Kinh) Kiến vô ưu lâm, đương nguyện chúng sanh, vĩnh ly tham ái, bất sanh ưu bố.

(經) 見無憂林。當願眾生。永離貪愛。不生憂怖。

(Kinh: Thấy rừng vô ưu, nguyện cho chúng sanh, mãi lìa tham ái, chẳng sanh lo sợ).

Đôi với chữ “vô ưu lâm” (無憂林, rừng cây vô ưu), Thanh Lương đại sư có chú thích ngắn gọn. Lời chú giải chỉ có một câu:

(Sớ) Xử chi vong ưu cố.

(疏) 處之忘憂故。

(Sớ: Do ở nơi ấy, sẽ quên nỗi lo âu).

Nói thật ra, “xử chi vong ưu” là chẳng có ưu sầu. Nói cách khác, chẳng có phiền não, đây là “vô ưu lâm”. Vô ưu lâm ở chỗ nào? Ấn Độ có loại thực vật tên là cây Vô Ưu (Saraca Asoca), giống như đức Thế Tôn thị hiện chứng đạo dưới cội cây Tất Bát La (Pippala, Ficus Religiosa). Về sau, cây ấy được gọi là “Bồ Đề thụ” (菩提樹, cây Bồ Đề, cây giác ngộ). Nói theo ý nghĩa biểu thị pháp, người tu hành thật sự có đạo hạnh, người ấy ở chỗ nào tất nhiên là đều giáo học. Giáo học thì học trò nhất định đông đảo; trong ấy, sẽ có khá nhiều người thành tựu. Vì thế, vào thời cổ, đạo tràng Phật giáo có quy mô lớn thì được gọi là “tùng lâm” (叢林), rừng lâm chính là Vô Ưu Lâm. Chúng ta thấy một cánh rừng rậm hết sức u tĩnh, sẽ dẫn phát hoàng nguyện của Bồ Tát, “đương nguyện chúng sanh, vĩnh ly tham ái, bất sanh ưu bố” (nguyện cho chúng sanh, vĩnh viễn lìa khỏi tham ái, chẳng sanh âu lo, sợ hãi). “Bố” (怖) là sợ hãi. Do vậy có thể biết, ưu hoạn, sợ hãi sanh từ chỗ nào? Nói chung, chẳng lìa khỏi tham, sân, si. Có thể “vĩnh ly tham ái”, âu lo sẽ chẳng sanh; đây là đạo lý nhất định. Bất luận lúc nào, bất luận nơi chốn nào, xưa, nay, trong ngoài nước, hết thấy âu lo, sợ hãi đều sanh từ tham, sân, si, mạn. Do đó, bài kệ này là nguyện cho hết thấy chúng sanh đại triệt đại ngộ. Vì nếu một người chẳng triệt ngộ, sẽ chẳng có cách nào đoạn trừ tham ái. Đây là căn bản của căn bản phiền não.

Đức Thế Tôn vì chúng sanh thuyết pháp, nói đến phiền não của chúng sanh, sẽ là vô lượng, vô tận. [Lời nguyện] “*phiền não vô tận thế nguyện đoạn*” trong Tứ Hoàng Thệ Nguyện, [chứng tỏ phiền não] quá nhiều! Quy nạp lại bèn nói là “*tám vạn bốn ngàn*”. Tám vạn bốn ngàn là quy nạp, con số này chẳng phải là nói

hư giả. Thật sự có số lượng tám vạn bốn ngàn. Trong giáo học, tám vạn bốn ngàn quá nhiều, chẳng tiện dạy học, lại quy nạp chúng thành một trăm lẻ tám món, gọi là “*một trăm lẻ tám phiền não*”, sẽ dễ nói hơn! Nay chúng ta thường lần tràng hạt gồm một trăm lẻ tám viên; vì sao dùng một trăm lẻ tám viên? Chính là niệm nào cũng nhằm đối trị một trăm lẻ tám phiền não, mang ý nghĩa ấy. Một trăm lẻ tám [món phiền não] triển khai ra, sẽ là vô tận phiền não.

Nhưng để dạy những kẻ sơ học, càng đơn giản càng hay; vì thế, kinh điển nhập môn của Tướng Tông là Bách Pháp Minh Môn Luận, bộ luận này do Thiên Thân Bồ Tát soạn, đã quy nạp một trăm lẻ tám phiền não thành sáu căn bản phiền não và hai mươi món tùy phiền não, [tức là] quy nạp thành hai mươi sáu điều. Xác thực là cách này thuận tiện rất nhiều cho kẻ sơ học; nhất là sáu căn bản phiền não. Món căn bản phiền não thứ nhất là tham. [Tham], sân, si, mạn, nghi, ác kiến chính là sáu căn bản phiền não. Lại quy nạp sáu món thành ba món, gọi là Tam Độc, tức tham, sân, si. Thừa cùng chư vị, ba món tham, sân, si lại quy nạp, có thể quy nạp thành một món, đó là tham. Vì vậy, tham ái là căn cội của vô lượng vô biên phiền não, đương nhiên là càng chẳng dễ đoạn. Giống như một cội cây to; cây này là cây phiền não, cành, lá, hoa, quả hết sức sum xuê, cội sâu rễ chắc! Nếu hiện thời bảo quý vị nhỏ tận rễ, [nếu] chẳng phải là bậc thật sự giác ngộ, há có thể làm được ư?

Phật là bậc đại từ đại bi; Phật cũng từ nhân loại tu thành. Tu như thế nào? Nhỏ trừ từ cội rễ này. Tu hành đầu tiên thì phải trị tận gốc, thực hiện từ căn bản; đó là đúng. Thực hiện từ cành, lá, chẳng biết đến năm nào, tháng nào, quý vị mới có thể đạt được một chút thành tựu! Thực hiện từ căn bản sẽ nhanh chóng! Quý vị phải biết những thứ ấy chắc chắn chẳng phải là thứ tốt đẹp, từ vô thủy kiếp tới nay, chúng ta đã đọa lạc trong sanh tử luân hồi nơi lục đạo, khổ chẳng thể nói nổi! Do nguyên nhân gì tạo thành? Chính là tham ái, chớ nên không biết điều này. Chúng ta thật sự dụng công, thiện tri thức chỉ dạy chúng ta bèn quan sát cận kề. [Nếu như] quý vị tham mến của cải, [thiện tri thức] nhất định sẽ dạy quý vị trước hết hãy xả tài. Quý vị tham mến sắc, nhất định bảo quý vị bỏ sắc trước đã. Để trị tập khí thói xấu của quý vị, [phải tìm ra] thứ gì nghiêm trọng nhất? Tiếng tăm, lợi dưỡng, tài, sắc, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ, điều nào nghiêm trọng nhất, hãy ra tay từ cái nghiêm trọng nhất. Trị lành căn bệnh ấy, những thứ khác sẽ được chữa lành. Mỗi cá nhân có tập khí và ô nhiễm khác nhau; vì thế, phương thức đối trị đương nhiên cũng chẳng giống nhau! Bất quá nói thông thường, nghiêm trọng nhất là tài và sắc, những thứ ấy là nghiêm trọng nhất. Nhiễm phải những thứ ấy, quý vị phải biết: Suốt một đời này, chắc chắn là quý vị sẽ chẳng vượt thoát sanh tử luân hồi.

Phải biết cái tâm phiền não chính là tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến. Chẳng thể trừ bỏ sáu món căn bản phiền não ấy, đấy gọi là tâm luân hồi. Bất luận làm gì, dầu là tụng kinh, niệm Phật, lạy Phật, cũng đều là tạo nghiệp luân hồi. Cái tâm là tâm luân hồi, đương nhiên là tạo nghiệp luân hồi! Tuy học Phật, chỉ là gieo một chút thiện căn trong Phật pháp, chẳng thể thành tựu trong một đời này. Không chỉ là chẳng thể chứng quả, mà ngay cả khai ngộ đều chẳng có phần. Tội đa là quý vị

có thể đạt được một chút Thiền Định, tức Thiền Định thế gian, có Định mà chẳng có Huệ. Do vậy, vẫn ở trong lục đạo, đó gọi là “trường kiếp luân hồi” (luân hồi trong nhiều kiếp lâu dài). Sự luân hồi ấy chẳng phải là một thời gian ngắn ngủi, mà là một thời gian dài. Vậy thì nếu quý vị hỏi, khi nào quý vị mới có thể thoát ly luân hồi? Nói theo Phật pháp, khi nào quý vị trừ bỏ tham ái, chúc mừng quý vị; hễ bỏ được tham ái, quý vị sẽ có thể thoát ly luân hồi. Lại thưa cùng chư vị, niệm Phật thì mọi người đều hy vọng có thể vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ trong một đời này, nhưng chẳng xả tham ái, có thể vãng sanh hay chẳng? Thưa cùng chư vị, chẳng thể vãng sanh! Chớ nên không biết sự thật này! Bất luận tại gia hay xuất gia, hễ quý vị chẳng thể buông xuống, sẽ chẳng thể vãng sanh.

“Đời nghiệp”: Pháp môn Tịnh Tông rất đặc thù, thường nói “đời nghiệp vãng sanh”, [nhưng cần phải hiểu rõ], “đời nghiệp” (帶業) là mang theo cựu nghiệp (nghiệp cũ), chẳng mang theo tân nghiệp (nghiệp mới). Tân nghiệp là gì? Tạo trong hiện tại, hiện tại vẫn đang gây tạo, không được rồi! Cựu nghiệp là nghiệp đã tạo trong quá khứ, hiện tại chẳng tạo nữa! Hiện tại buông xuống thì được. Trước khi học Phật trót tạo, sau khi học Phật bèn chẳng tạo nữa, sẽ chẳng có vấn đề. Sau khi đã học Phật, mỗi người có duyên phận khác nhau! Thiện Đạo đại sư thường nói như thế này: “Bốn cõi, ba bậc, chín phẩm, nói chung là do gặp duyên khác nhau”. Tuy xuất gia, chẳng gặp gỡ thiện tri thức, chẳng được nghe chánh pháp, thì vẫn là cái tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi! Nghe chánh pháp, gặp gỡ thiện tri thức, nương theo giáo huấn của thiện tri thức để tu hành chánh pháp, những nghiệp bất thiện đã tạo trong quá khứ đều có thể bỏ sạch, vậy thì được; đó gọi là “đời nghiệp vãng sanh”. Nay chúng ta nói Xả, chỉ là bỏ cái hiện hành, chứ chẳng đoạn được căn cội phiền não. Nếu đoạn được căn cội phiền não, xả hết từ trong nội tâm, quý vị sẽ chứng quả A La Hán, dầu không niệm Phật, vẫn thoát ly lục đạo luân hồi. Nhưng vẫn phải niệm Phật, niệm Phật có cái hay, sanh về Tây Phương, sẽ chẳng sanh trong cõi Phàm Thánh Đồng Cư, mà là sanh trong cõi Phương Tiện Hữu Dư. Đó gọi là “gặp duyên khác nhau”.

Học Phật chẳng gặp thiện tri thức, chẳng được nghe chánh pháp, chẳng chuyên được ý niệm, nhà Phật thường nói là “chuyển kinh”. Quý vị thấy phong tục Tây Tạng, mỗi người xuất gia hay tại gia cầm một cái ống xoay gọi là “chuyển kinh luân”³³. Quý vị hãy chú trọng chữ Chuyển, Mật Tông có [chuyện này], Hiền Giáo cũng chẳng ra ngoài lệ ấy. Trước kia, giảng kinh, thuyết pháp có thuật ngữ

³³ Chuyển Kinh Luân (轉經輪, prayer wheel) được người Tây Tạng gọi là Mani-chos-khor, là một loại ống xoay thường làm bằng gỗ, sắt, đá, đôi khi bằng da hoặc vải thô. Thông thường, bài chú Lục Tự Đại Minh (Om Mani Padme Hum) cùng với các hình Bát Cát Tường (Ashtamangala) sẽ được viết hay khắc bên ngoài ống. Bên trong ống là một cuộn giấy to viết nhiều bài thần chú của Mật Tông. Các ống này có thể xoay tròn quanh một trục thẳng đứng. Người Tây Tạng tin là xoay cuộn ống ấy có tác dụng giống như đọc các bài thần chú một lượt. Mỗi tu viện thường có rất nhiều ống Chuyển Kinh Luân rất lớn sắp dọc hai bên hành lang, khách hành hương sẽ vừa xoay ống, vừa niệm chú Lục Tự Đại Minh. Ngoài ra, còn có loại nhỏ, có cán cầm, thường được người Tây Tạng cầm trên tay để vừa xoay vừa rì rầm niệm chú khi rảnh rỗi, hoặc xoay khi nhiều Phật, nhiều tháp.

là Chuyển Pháp Luân, hãy chú trọng chữ Chuyển. Chuyển (轉) là chuyển biến, chuyển mê thành ngộ, chuyển ác thành thiện, chuyển tham, sân, si thành Giới - Định - Huệ, chuyển phàm thành thánh, quý vị biết chuyển thì mới được! Nếu quý vị chẳng biết chuyển, quý vị đã uổng công học kinh giáo mất rồi, chẳng được thọ dụng! Vì sao? Quý vị chẳng lìa khỏi “*ưu bố*”. Nói tới ưu bố thì hiện thời mức độ hết sức rõ ràng. Ưu là ưu hoạn (憂患, lo âu), Bố là khủng bố (恐怖, kinh sợ).

Hiện thời, xã hội này có rất nhiều tai nạn. Nếu quý vị thường lưu ý tin tức được lan truyền trên cả thế giới, sẽ biết hằng ngày có không biết bao nhiêu tai nạn phát sanh. Những người có trí huệ, có tầm nhìn xa, đã bảo cho chúng ta biết nguy cơ tiềm ẩn, đây là gì? Do cộng nghiệp của chúng sanh tích lũy. Vì sao tôn giáo phương Tây nói đến tận thế, vì sao có cách nói ấy? Quan sát cận kề, sẽ thấy chẳng phải là vô lý. Xã hội từ hai ngàn năm trước, lẽ ra là hai ngàn năm trăm năm trước, xã hội tại phương Đông tiếp nhận giáo huấn của thánh hiền, phong tục của dân chúng thuần phác, đều biết lễ độ, nhường nhịn lẫn nhau, chẳng có cạnh tranh; đây gọi là “*thái bình thịnh thế*” (太平盛世, đời thái bình thịnh trị). Thông thường, người đọc sách tại Trung Hoa thường ca ngợi “*Nghiêu thiên Thuần nhật*” (ngày tháng Nghiêu Thuần), tức là vào thời đại Nghiêu Thuần, giáo dục thật sự thấu được hiệu quả. Vì thế, người Hoa từ xưa tới nay thường nói: “*Kiến quốc, quân dân, giáo học vi tiên*” (Xây dựng đất nước, cai trị nhân dân, giáo dục làm đầu). Coi giáo dục quan trọng hơn bất cứ gì khác. Vì sao thời cổ có thể tốt đẹp dường ấy? Chính là vì đã đặt giáo dục hàng đầu.

Nhưng vào thời đại Xuân Thu, nhà Châu suy vi, lễ giáo dần dần biến chất, những kẻ có phước báo to lớn, thường gọi là “*chư hầu*”³⁴, sanh khởi tâm tham ái. Luôn mong chiếm tiện nghi của kẻ khác, nay chúng ta nói là “*tồn người, lợi mình*”, mở rộng bản đồ (lãnh thổ) của chính mình, xâm phạm lãnh thổ của kẻ khác. Chuyện ấy đã phát sanh, vẫn chưa đáng coi là nghiêm trọng, đến thời Chiến Quốc bèn hết sức nghiêm trọng. Khổng Tử sanh nhằm thời đại Xuân Thu, Mạnh Tử sanh vào thời đại Chiến Quốc, cách hiện thời hai ngàn năm trăm năm. Trong

³⁴ Chư Hầu (諸侯) là chế độ phong tước và ban lãnh địa cho các thân thích hoặc công thần của hoàng đế (thiên tử) trước khi Tần Thủy Hoàng thống nhất Trung Hoa. Đất phong của mỗi vua chư hầu thường được gọi là Quốc. Về sau, từ ngữ Chư Hầu được mở rộng ra để chỉ những vùng lãnh thổ chiếm cứ bởi các quân phiệt như lãnh địa của Viên Thuật, Trương Lỗ v.v... thời Tam Quốc. Chế độ Chư Hầu đã có từ đời Thương, nhằm mục đích cắt cử thân thuộc của hoàng đế trấn nhậm những vùng đất quan trọng hòng làm phen giậu cho triều đình trung ương. Thông thường, tuy cùng gọi là Chư Hầu, nhưng tước vị có cao thấp khác nhau, được chia thành năm bậc là Công, Hầu, Bá, Tử, Nam. Ví dụ như nước Tần thoát đầu không phải là chư hầu. Tổ tiên nước Tần là Doanh Phi Tử làm nghề chăn ngựa ở Khuyển Khâu, do có tài nuôi ngựa, nên được Châu Hiếu Vương phong cho làm quan ở đất Tần. Do vậy, thoát đầu nước Tần chỉ là nước phụ dung, mãi đến đời Châu Bình Vương phong cho Tần Tương Công lên tước Công, Tần mới chính thức trở thành chư hầu. Con cháu của chư hầu thường nắm địa vị quan trọng trong triều đình của mỗi nước chư hầu, làm khanh, hoặc đại phu. Mỗi người lại có đất phong riêng gọi là Thực Ấp. Do tham vọng, các nước chư hầu thường đánh lẫn nhau, tiêu diệt nhau. Dần dần chính quyền trung ương suy yếu, chỉ còn hư danh, không có thực quyền. Các vua chư hầu hùng mạnh thường mượn danh phù tá thiên tử nhà Châu để chinh phạt những nước chống đối.

hai ngàn năm trăm năm ấy, tuy các triều đại đều coi trọng lễ giáo, coi trọng giáo dục luân lý đạo đức, hoàn toàn chẳng xếp [lễ giáo] vào địa vị bậc nhất, nhưng hết sức coi trọng, xã hội còn gìn giữ được cục diện bình trị lâu dài. Nhưng mỗi khi triều đại thay đổi, toàn là dùng thủ đoạn chiến tranh, tức là “*thành tắc vi vương, bại tắc vi khấu*” (thắng làm vua, thua làm giặc). Mỗi lần chiến loạn, con số quân dân bị tử thương đều rất đáng sợ. Tích lũy đã hai ngàn năm như vậy, [sẽ phải có ngày] thanh toán sổ sách chung cả hai ngàn năm! Chư vị nhất định phải biết, những kẻ bị quý vị giết chóc hoặc làm hại có cam lòng hay không? Họ có tình nguyện hay không? Chẳng cam lòng, không tình nguyện, khẳng định là oan oan tương báo chẳng hết, chẳng xong, người và người kết oán hận với nhau.

Lại nữa điều thứ hai là con người kết mối oán hận cùng hết thảy chúng sanh, sẽ càng thâm hơn! Ăn thịt là kết oán hận với chúng sanh. Thường nói là “*kẻ mạnh ăn thịt kẻ yếu*”, chẳng sai! Quý vị mạnh, chúng nó yếu, quý vị có thể ăn nó; nhưng đến đời sau, nó mạnh, quý vị yếu, nó sẽ ăn thịt quý vị. Trong lịch sử Trung Hoa có ghi chép chuyện này, những điều được ghi chép trong lịch sử quyết định chẳng phải là giả. Chẳng phải là sự thật, chắc chắn không thể ghi chép trong sử sách. [Nếu ghi chép] trong bút ký hoặc tiểu thuyết của tư nhân thì được, những chuyện ấy chẳng đáng tin cậy, chứ chánh sử thì nhất định là đáng tin cậy. Trong hai mươi lăm bộ sử cũng chép rất nhiều chuyện oan oan tương báo. Sau khi quý vị đã hiểu rõ, mới biết chuyện này đáng sợ. Vì lẽ ấy, tận thế và đại tai nạn là gì? Oán hận tích lũy, tích lũy hơn hai ngàn năm, nó sẽ bộc phát! Chúng ta có thể khiến cho chuyện này chẳng bộc phát trong hiện thời hay không? Được chứ! Chỉ cần chúng sanh hồi tâm hướng thiện, chuyện này sẽ có thể trì hoãn, có thể làm chậm lại sự báo thù ấy. Kẻ báo thù thường nghĩ đến chuyện báo thù, nhưng trong thế gian này, quý vị là một người rất thiện lương, [kẻ oán cừu] sẽ chẳng nở lòng ra tay [sát hại hoặc trả thù]. Triều đại nào cũng đều tôn sùng luân lý đạo đức, [cho nên tai ương] bị trì hoãn. Cho đến thời đại hiện tại, đã sổ toẹt luân lý đạo đức, thôi rồi! Cơ hội báo đền những mối oan nghiệt đã đến rồi, chuyện là như thế đó!

Phật môn có một công án hết sức nổi tiếng, nhà Phật gọi là “*công án*” (公案), kẻ bình phàm gọi là “*cố sự*” (故事, câu chuyện), là thật, chẳng giả. [Chúng ta sẽ nói về công án] quốc sư Ngô Đạt đời Đường. Từ truyện ký, chúng ta thấy lão nhân gia là cao tăng mười đời, chẳng dễ dàng! Mỗi đời Ngài đều làm thân người, chẳng đánh mất thân người; suốt mười đời chẳng mất thân người, tu hành khá quá! Đã thế, mỗi đời Ngài đều xuất gia; vì thế, tu hành cũng là mấy đời kế tiếp nhau tu thành công, chẳng phải là một đời một kiếp. Đời thứ mười, Ngài đạo đức học vấn khá lắm, hoàng đế tôn trọng Ngài, báí Ngài làm thầy, tức quốc sư. Hoàng đế cúng dường thầy một tòa báu trăm hương, rất nổi tiếng, quý báu! Quý vị thấy đàn hương hoặc trầm hương loại tốt nhất ở Hương Cảng, có thể là tính toán từng lượng một. Hiện thời, chẳng biết một lượng bán bao nhiêu tiền? Một tòa báu [bằng trầm hương], quý vị có thể tưởng tượng quý trọng cỡ nào! Quốc sư Ngô Đạt tiếp nhận tòa báu do hoàng thượng biếu tặng, tâm ngạo mạn sanh khởi, cảm thấy chính mình rất vinh diệu, vị pháp sư nào trong thiên hạ cũng chẳng sánh

bằng Ngài! Một niệm tâm ngạo mạn sanh khởi, thần hộ pháp lìa bỏ! Thần thủ hộ đi rồi, oán thân trái chủ đòi đòi kiếp kiếp đợi sẵn, cơ hội chờ đợi đã đến rồi! Họ bèn dựa thân, Sư mọc mọc ghẻ mặt người, xem chút nữa mất mạng!

Quý vị bèn hiểu, chúng ta đòi đòi kiếp kiếp ăn thịt chúng sanh, kết oán cừu, hoặc là làm mất lòng kẻ khác, hoặc giết người, luôn có oan nghiệp. Những oán thân trái chủ ấy, tức oán thân trái chủ nhiều đời nhiều kiếp đều chực sẵn bên cạnh, chờ cơ hội trả đũa. Đời này học Phật, hiểu rõ lý, học vẫn khá lắm, hằng ngày đem công đức tu học của chính mình hồi hướng cho oán thân trái chủ, hy vọng có thể hóa giải oán kết của chúng ta. Đương nhiên là có rất nhiều trường hợp có thể hóa giải, nhưng cũng có rất nhiều [oán gia trái chủ] cố chấp, chẳng tha cho quý vị. Vậy thì cứ thông thả, làm nhiều thiện sự, tích lũy công đức cho nhiều thì mới có thể hóa giải hết được. Chúng ta nhất tâm tu hành, [oán thân trái chủ] chẳng gây chướng ngại nữa, chẳng còn gây khó dễ nữa, khiến cho chúng ta khéo niệm Phật vãng sanh Tịnh Độ. Đây là chân tướng sự thật, ai nấy đều có.

Làm như thế nào để có thể cởi gỡ oán kết, có thể đạt hiệu quả rất tốt? Nhất định là đoạn tham, sân, si, mạn, quyết định chớ nên sát sanh, chớ nên trộm cắp. Trong giới kinh đã nói rất tỉ mỉ, không chỉ là chớ nên sát sanh, mà ý niệm hại người khác chẳng thể có. Vì sao? Có ý niệm hại người, ý niệm hại chúng sanh, tuy quý vị chẳng giết chúng, nhưng cái tâm giết chóc vĩnh viễn chẳng lìa bỏ, quý vị còn có ý niệm ấy. Tuy chẳng trộm cắp, quý vị còn có ý niệm chiếm tiện nghi của người khác; đó là cái tâm trộm cắp. Quý vị chẳng buông bỏ cái tâm trộm cắp, sẽ tạo thành chướng ngại cho chính mình. Vì thế, chẳng thể không lìa giết, trộm, dâm, dối. Trong Ngũ Giới, bất luận là xuất gia hay tại gia, trước hết hãy thực hiện từ chỗ này: “*Chẳng sát sanh, chẳng trộm cắp, chẳng dâm dục, chẳng nói dối, chẳng uống rượu*”. Trước hết, quý vị hãy thực hiện từ chỗ này. Tuy nói đơn giản như vậy, có ai làm được? Giết, trộm, dâm, dối, uống rượu là bên ngoài, nhất định sẽ tương ứng với các phiền não tham, sân, si, mạn, nghi; đây là tạo nghiệp. Trong có phiền não, ngoài có ác duyên, chư vị phải hiểu, ngũ dục lục trần là ác duyên, chẳng phải là thiện duyên. Chúng ta được làm thân người, lại chẳng thể bỏ ngũ dục lục trần, quý vị chẳng thể không cần chúng, nhưng phải biết tiết chế, chớ nên dấy lên lòng tham ái. Ăn uống có thể ăn no là được rồi, chớ nên dấy tâm tham. Quần áo mặc đủ ấm áp là được rồi. Ở thì có căn nhà nhỏ để che gió đụt mưa là được rồi! Quyết định chớ nên dấy lên tâm tham. Hễ quý vị dấy lên cái tâm tham, chẳng có ai không đọa lạc!

Vì thế, trong thời cận đại, Ấn Quang đại sư dạy chúng ta, Ngài là Tây Phương Đại Thế Chí Bồ Tát tái lai. Đại Thế Chí Bồ Tát chủ về trí huệ, Quán Thế Âm Bồ Tát chủ về từ bi. Ngài dạy chúng ta, tu hành trong thời đại này, phải lập đạo tràng có quy mô nhỏ, chúng tôi càng nghĩ càng thấy có lý. Đạo tràng nhỏ, lão nhân gia kiến nghị, theo nguyên tắc chẳng vượt quá hai mươi người. Cộng tu với nhau không hơn hai mươi người, dễ dàng duy trì cuộc sống, hai ba vị hộ pháp đắc lực sẽ cúng dường được. Người xuất gia nhu cầu ít ỏi! Y đơn (衣單), chúng ta nói là “quần áo”, một bộ quần áo tối thiểu có thể mặc mười năm. Trong khu vực của chúng ta có bốn mùa, quần áo bốn mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông đủ dùng là được

rồi, chẳng cần nhiều! Ăn uống rất đơn giản. Nếu là tại nông thôn, ở vùng núi, chính mình có thể trồng một ít lương thực, có thể trồng một ít rau dưa, cuộc sống đơn giản, chẳng cần cạnh người khác, quý vị mới có thể một dạ hướng theo đạo. Nếu đạo tràng quá to, quá đông người, người đông sẽ tạp. Cổ nhân nói rất hay: “*Biết chuyện ít, ít điều phiền não; biết nhiều người, lắm nỗi thị phi*”. Vì thế, người càng ít, thị phi càng ít, biết chuyện càng ít, phiền não càng ít.

Đã xuất gia thì hãy một dạ tu đạo, chuyện thế gian có thể chẳng cần biết tới! Có thể chẳng cần xem TV, radio có thể không cần, những thứ như nhật báo, tạp chí có thể nhất loạt chẳng cần đến, những sách vở thế gian đều có thể không cần, hãy nhất tâm chuyên chú nơi kinh điển. Có như vậy thì cái tâm của quý vị mới có thể an, quý vị mới có thể thanh tịnh. Đối với cuộc sống vật chất hiện thời, đối với những thứ con người ưa thích, nếu quý vị chẳng buông bỏ hết, mà mong thành tựu đạo nghiệp, sẽ là chuyện chẳng thể, phải luôn hiểu [như vậy]. Nhất tâm tu đạo, quyết định chớ nên phân duyên! Kinh sám Phật sự, pháp hội, quá nửa là phân duyên. Chẳng cần phải làm những thứ ấy, hãy nhất tâm niệm Phật. Đọc kinh, niệm Phật, nghe kinh, hiện thời pháp sư giảng kinh càng ngày càng ít, nhưng hiện nay khoa học kỹ thuật phát triển, có thể thu lại những lời giảng, có loại thu hình, có loại thu âm. Đạo tràng chúng ta có thể dùng máy chiếu hình (projector), hoặc máy chiếu phim qua TV, chẳng cần ăng-ten (antenna), quý vị sẽ chẳng nhận [các tiết mục] TV hoặc radio bên ngoài, quý vị chẳng thu được. Chúng ta dùng loại máy móc này để chuyên môn chạy đĩa DVD, nghe kinh tại nhà, như vậy là được, chẳng khó khăn!

Hiện thời, những đĩa DVD giảng kinh, có rất nhiều đĩa DVD giảng kinh của các pháp sư, lưu thông trên cả thế giới, chẳng khó tìm được! Mỗi ngày có thể nghe kinh từ bốn tiếng đến sáu tiếng đồng hồ, có thể niệm Phật từ tám tiếng đến mười tiếng đồng hồ, đạo tràng ấy sẽ là đạo tràng đúng pháp, nhất định sẽ cảm ứng chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần ủng hộ, đạo tràng nhỏ mà có đại thành tựu! Đạo tràng quá to, sẽ chẳng thể thành tựu, [bởi lẽ, đã] biến thành chỗ du lịch, văn cảnh, người xuất gia hằng ngày [bận bịu] tiếp đãi, thù tạp, tôi đã thấy rồi, thân tâm mệt mỏi. Khách khứa đi rồi, [chúng thường trụ] cần nghỉ ngơi, há có thời gian để nghe kinh, niệm Phật? Ngày hôm ấy đúng là bị phí uổng, quanh năm suốt tháng lãng phí thời gian như thế, đây là sai lầm! Nếu quý vị chú tâm nghiên cứu, [sẽ hiểu] vì sao họ làm như thế? Đó là vì chẳng bỏ sự tham ái, thường ôm lòng âu lo, sợ hãi. Nay Bồ Tát dạy chúng ta nhất định phải quay lại, vĩnh viễn lìa tham ái, sẽ chẳng sanh lòng âu lo, sợ hãi!

Tổ Ấn Quang dạy chúng ta phương pháp này, kẻ bình phàm vừa nghe [sẽ than]: “Cách ấy khô quá!” Thoạt nhìn thì dường như là quá khổ; trên thực tế, nếu quý vị thật sự thực hiện, trong ấy sẽ có niềm vui chân thật! Nói theo Phật pháp, sẽ là “*pháp hỷ sung mãn*”, nói theo Nho gia sẽ là “*học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ?*” (học rồi thường xuyên tập luyện, cũng chẳng vui sao?), “*duyệt*” (悅) là vui sướng, trong ấy có chân lạc. Nhưng kẻ bình phàm chẳng biết, vì sao không biết? Họ chưa học, chưa từng nếm thử. Nếu là sau khi họ đã nếm hương vị, sẽ là như cổ đại đức đã nói: “*Thế vị na hữu pháp vị nùng*” (Pháp thế gian nào có ý vị

nồng đượm như Phật pháp). Câu này cho thấy đã thật sự nếm được pháp vị. Sự sung sướng trong thế gian này, tức sự sung sướng do tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, tuyệt đối chẳng thể hơn được sự sung sướng do luân lý, đạo đức, và học Phật, quyết định là chẳng thể bì được, chẳng thể sánh bằng! Niềm vui đạt được nơi Phật pháp chẳng sanh ra âu lo, sợ hãi!

Đức Phật dạy chúng ta điều gì? Chuyển tham, sân, si thành Giới - Định - Huệ. Quý vị chẳng thể buông xuống tham, sân, si, sẽ chẳng thể thành tựu Giới - Định - Huệ. Nếu quý vị muốn tu Giới - Định - Huệ, nhất định phải buông xuống tham, sân, si. Nhân Giới đắc Định, nhân Định khai Huệ. Tôi đã nói với các vị đồng học rất nhiều lần: “*Đệ Tử Quy là giới luật căn bản*”. Quý vị chẳng vun quén căn cội từ chỗ này, sẽ chẳng đạt được Thập Thiện. Chẳng có Thập Thiện, quý vị sẽ chẳng đạt được Tam Quy, Ngũ Giới. Những gì đã thọ sẽ là hình thức, chẳng phải là thực chất. Hiện thời, chúng ta thấy khá nhiều vị đồng tu xuất gia và tại gia chẳng làm được Sa Di Luật Nghi của hàng xuất gia, vậy thì giới tỳ-kheo và giới Bồ Tát chẳng cần phải nhắc tới nữa, quá cao! Chẳng làm được giới Sa Di mà! Mười giới, hai mươi bốn môn oai nghi, vì sao chẳng làm được? Do chẳng làm được Thập Thiện. Vì sao chẳng làm được Thập Thiện? Do chẳng từng học Đệ Tử Quy. Vì thế, chúng tôi nói “buông xuống”, buông xuống cụ thể bằng cách thực hiện Đệ Tử Quy. Quý vị thật sự làm được Đệ Tử Quy, sẽ buông xuống. Từ chỗ này, từng ly từng tí để xa lìa, lìa hết thấy ác, tu hết thấy thiện. Tại gia thì có thể thi hành Đệ Tử Quy, Tam Quy, Ngũ Giới, Thập Thiện Nghiệp Đạo, xuất gia thì có Đệ Tử Quy, có Thập Thiện Nghiệp Đạo, có thể thực hiện Tam Quy Ngũ Giới và Sa Di Luật Nghi. Quý vị thật sự có thể làm được, sẽ là đệ tử thật sự của đức Phật, được chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần ủng hộ.

Giới luật là khuôn mẫu cho thân tâm của chính mình. Đạt đến một mức độ nhất định, tâm thanh tịnh hiện tiền, đây là đắc định, tâm địa thanh tịnh, tâm địa bình đẳng. Đây là đạo lý gì? Xa lìa hết thấy nhiễm đấm, tâm sẽ thanh tịnh. Xa lìa hết thấy phân biệt, tâm sẽ bình đẳng. Thanh tịnh, bình đẳng sanh ra trí huệ, chúng ta thường nói là “*khai ngộ*”. Do Giới đắc Định, do Định khai Huệ, đã khai ngộ, lẽ nào chẳng vui sướng? Thừa cùng chư vị, quý vị trì giới dường như rất khổ, [nguyên nhân là vì] quý vị chẳng đạt được cái tâm thanh tịnh, công phu không đủ. Hễ tâm đạt thanh tịnh, sẽ hoan hỷ. Học rồi thường xuyên tập luyện, cũng chẳng vui sao? Quý vị nếm được pháp vị. Trong Đại Thừa Phật giáo, nếu trí huệ đã sanh thì sẽ pháp hỷ sung mãn. Hiện thời, quý vị học Phật mà cảm thấy rất khổ, [chính là vì] quý vị chưa nếm được mảy may pháp vị nào. Sau khi quý vị đã nếm, có muốn bỏ cũng chẳng được; từ đây về sau, thuận buồm xuôi gió trên đường Bồ Đề. Vì thế, điều kiện tiên quyết là vĩnh viễn xa lìa tập khí phiền não; đây là tập khí căn bản phiền não. Nhất định phải biết nỗi họa hại của nó, sau đây, hạ quyết tâm, đoạn giao với nó, vĩnh viễn vứt bỏ, đó là đúng! Nay đã hết thời gian rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút.

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem tiếp bài kệ cuối cùng trong tiêu đoạn này, tức bài kệ thứ mười chín:

(Kinh) Nhược kiến viên uyển, đương nguyện chúng sanh, cần tu chư hạnh, thú Phật Bồ Đề.

(經)若見園苑。當願眾生。勤修諸行。趣佛菩提。

(Kinh: Nếu thấy vườn tược, nguyện cho chúng sanh, siêng tu các hạnh, đạt Phật Bồ Đề).

Đây là nói ở trên đường trông thấy vườn rừng. “*Viên uyển*” (園苑): Vào thời cổ, thông thường tại chỗ cư trụ của các gia đình khá giả đều có vườn, chúng ta thường nói là “*hoa viên*”, hoặc “*thái viên*” (菜園, vườn rau). Ở nông thôn, thường trông thấy thứ này, ở những nơi chẳng cách xa thành thị cho mấy. Trong thời Kháng Chiến, tôi ở Hành Sơn đại khái bảy tám tháng. Tôi còn nhớ nơi ấy được gọi là Trần Gia Hà Biên. Con sông ấy là Tương giang, cách huyện thành Hành Dương tám dặm đường, [nhà ấy] là một gia đình giàu có. Nhà của họ là kiểu tứ hợp viện, tứ hợp viện dường như có bốn dãy, là một căn nhà rất lớn. Phía trước có vườn cây ăn trái, tức là sân trước. Sân sau là vườn rau, vườn rau rất to. Nhà họ theo kiểu kiến trúc hai tầng lầu. Khi đó, chúng tôi đến ở trong nhà họ, nhà họ đã suy bại, nhân số chẳng có mấy! Vì sân quá sâu, có cảm giác khá âm u vì người sống tại đây chẳng đông!

Trông thấy chỗ này, vì sao nghĩ đến chuyện tu hành? Thuở đức Thế Tôn tại thế, xác thực là có những quốc vương, đại thần có nhà cửa dư ra, họ đem cúng dường để đức Thế Tôn dùng làm nơi chốn tu hành, giảng đạo. Như trong kinh Di Đà, chúng ta thấy Kỳ Thụ Cấp Cô Độc Viên, đó là “*viên uyển*”. Khu vườn ấy là tài sản tư nhân của trưởng giả Cấp Cô Độc (Anāthapindika), tức trưởng giả Tu Đạt Đa (Sudatta). Nguyên lai, khu vườn, tức hoa viên ấy là của Thái Tử Kỳ Đà (Jeta). Trưởng giả Cấp Cô Độc tính lễ thỉnh Thích Ca Mâu Ni Phật đến nước Xá Vệ hoàng pháp, vậy thì phải tìm một nơi chốn tốt đẹp để tiếp đãi. Ông ta nhìn trúng hoa viên của Thái Tử Kỳ Đà, hy vọng Thái Tử Kỳ Đà có thể bán cho ông ta. Thái Tử hỏi ông ta: “Ông mua vườn hoa của ta để làm gì?” Trưởng giả thưa: “Tôi tính cung thỉnh Thích Ca Mâu Ni Phật đến nơi đây giảng kinh”. Thái Tử bèn nói đùa, bảo: “Được đấy! Ông thật sự muốn mua chỗ này của ta, nghe nói nhà ông có rất nhiều vàng, ông có thể đem vàng lót đất, lót bao nhiêu, ta sẽ bán cho ông bấy nhiêu”. Trưởng giả Cấp Cô Độc thật sự đem vàng ròng lót đất.

Thái Tử Kỳ Đà bị cảm động, nói: “Thích Ca Mâu Ni Phật là hạng người gì mà có thể cảm động ông làm như vậy?” Ông ta giới thiệu đơn giản với Thái Tử hành trạng của đức Thế Tôn, Thái Tử cũng rất vui thích, nói: “Như vậy thì tốt quá, hai người chúng ta cùng làm công đức”. Trưởng giả Tu Đạt Đa không chịu: “Tôi muốn làm một mình!” Cuối cùng, Thái Tử Kỳ Đà chẳng nghĩ ra cách nào, bèn nói: “Được lắm! Ta có thể bán cuộc đất này cho ông, những hoa cỏ, cây cối trên mặt đất là của ta, ta chặt trụi toàn bộ”. Tu Đạt Đa chẳng có cách nào, cuối

cùng ước định hai người cùng nhau cúng dường. Vì thế, gọi là Kỳ Thọ Cấp Cô Độc Viên (Jetavane Anāthapindikassa ārāma), ý nói cây cối, hoa cỏ là của Thái Tử Kỳ Đà, đất đai là của Thái Tử bán cho Tu Đạt Đa, hai người cùng nhau cúng dường. Thuở đức Thế Tôn tại thế, những vị quốc vương, đại thần, cư sĩ, trưởng giả, tư nhân có vườn rừng rất nhiều, đều từng nghênh thỉnh đức Thế Tôn đến những nơi ấy giảng kinh, thuyết pháp.

Do vậy, trông thấy cảnh quan như thế, bèn dẫn phát hoài nghi của Bồ Tát, “*đương nguyện chúng sanh, cần tu chư hạnh, thú Phật Bồ Đề*” (nguyện cho chúng sanh, siêng tu các hạnh, hướng đến Bồ Đề của Phật). Chữ “*chư hạnh*” ở đây biểu thị vô lượng pháp môn do đức Phật đã giáo huấn. Căn tánh của chúng sanh chẳng giống nhau; vì thế, đức Phật dạy họ các phương pháp khác nhau. Phân biệt tổng quát thì có ba loại căn tánh thượng, trung, hạ bất đồng: Người thượng căn, người trung căn và người hạ căn. Trong kinh thường nói đến chuyện này. Đối với người thượng căn, trong hàng thượng căn, còn có thượng, trung, hạ, trong hàng trung căn cũng có thượng, trung, hạ, trong hạ căn cũng có thượng, trung, hạ. Do vậy, chia thành chín cấp. Đối với mỗi cấp trong chín cấp, vẫn có thượng, trung, hạ. Chúng ta phải hiểu đạo lý này!

Vì thế, đức Thế Tôn trụ thế ứng cơ thuyết pháp (thuyết pháp thích ứng với căn cơ của mỗi chúng sanh), tuy Tăng đoàn to ngàn ấy, nhưng từ kinh điển chúng ta thấy một ngàn hai trăm năm mươi lăm vị [đệ tử], đức Phật đến nơi đâu, những vị đệ tử ấy là Thường Tùy Chúng, đều theo đức Phật. Một đoàn thể to ngàn ấy, đức Phật dạy bằng cách nào? Thừa cùng chư vị, đức Phật dạy chúng sanh vẫn là dạy từng người riêng biệt! Đại chúng có thể cùng nhau nghe, chúng ta phải học tập điều này. Mỗi người có pháp môn chuyên tu riêng thì mới có thể thành tựu. Nói cách khác, đức Phật truyền cho mỗi người một pháp môn bất đồng, đó là khóa trình chủ tu của người ấy, thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, cho nên ai nấy đều có thành tựu. Khoa mục chung là gì? Đức Phật dạy ông Giáp, các ông Ất, Bính, Đinh đều có thể đến nghe. Đức Phật dạy ông Ất, ông Giáp, Bính, Đinh cũng đều có thể đến nghe. Quý vị nghe nhiều nhằm giúp ích cho khóa trình chánh tu của quý vị. Vì thế là chánh trợ song tu.

Pháp do đức Phật truyền dạy nhất định có mối quan hệ chặt chẽ với căn tánh của quý vị. Nói thông thường thì trong đời quá khứ, quý vị đã từng học tập pháp môn ấy, đã có thiện căn ấy, sẽ thành tựu dễ dàng. Trong đời quá khứ chẳng tu học pháp môn ấy, nay mới bắt đầu học tập, sẽ cảm thấy rất xa lạ, mà cũng rất khó khăn. Trong các đồng học hiện thời, quý vị chú tâm quan sát, sẽ thấy có tình hình ấy hay không? Rất nhiều! Có người niệm một bộ kinh, dăm ba tháng bèn có thể thuộc lòng. Người ấy cũng chẳng cố ý niệm, mà thuộc lòng chẳng sai chữ nào. Có người, cùng một bộ kinh, [nỗ lực] học cả ba năm, vẫn chẳng thuộc được, do nguyên nhân nào? Có thể thuộc thì khẳng định là trong đời quá khứ đã từng học; vì thế, người ấy học mau chóng. Căn tánh khác nhau đó mà! Có người trì chú, chú ngữ vừa nghe liền biết, học hiểu rất dễ dàng. Có người rất khó nhớ chú ngữ, một bài chú ngữ học mấy chục lần chẳng biết, căn tánh khác nhau! Đức Phật có thể quán cơ (quan sát căn cơ), thừa cùng chư vị, A La Hán có thể quán cơ; [vì

thế], gặp những vị thiện tri thức, Phật, Bồ Tát, quý vị rất may mắn! Các Ngài truyền cho quý vị pháp môn, chỉ cần quý vị chịu nghiêm túc nỗ lực, tinh tấn không lười nhác, chẳng có ai không thành tựu. Đúng là “*vạn người tu, vạn người vãng sanh*”.

Nhưng đến thời kỳ Mạt Pháp, thánh hiền ít ỏi. Vì sao thánh hiền ít ỏi? Nói thật ra là do nghiệp chướng của chúng sanh quá nặng nề. Nhìn thấy nghiệp chướng từ chỗ nào? Hết sức đơn giản, chính là chẳng thể buông xuống. Đối với sự tham ái trong phần trước, quý vị không buông xuống được! Đây là nghiệp chướng nặng nề. Không buông xuống là ngu si, chẳng có trí huệ! Nếu quý vị thật sự nghe Phật pháp, nghe giáo huấn của thiện tri thức, trong kinh Phật thường nói “*vạn ban tương bất khứ, duy hữu nghiệp tùy thân*” (muôn thứ chẳng đem được, chỉ có nghiệp theo thân). Nếu quý vị thật sự nghĩ thông suốt câu này, tất cả muôn sự muôn vật trong thế gian [lúc] sanh ra chẳng mang theo đến, lúc chết chẳng đem theo đi, quý vị còn có thể nắm giữ chúng hay chẳng? Quý vị còn thể nắm giữ được hay không? Trong kinh giáo, đức Phật đã nói rất nhiều. Dùng tài sản để thí dụ, tài sản là sở hữu chung của năm nhà, chẳng giữ được. Vào thời cổ, nếu quý vị phạm tội, trót phạm tội thì không chỉ là cá nhân hứng chịu hình phạt, mà còn có khi bị tịch thu tài sản, quan phủ tịch thu, sung công đất đai, nhà cửa. Thứ hai là con cái hư hỏng khiến cho gia đình lụn bại. Thứ ba là trộm cướp. Thứ tư là hỏa tai, thứ năm là thủy tai. Đây là “*năm nhà cùng sở hữu*”. Thứ gì là của quý vị? Cái thật sự có thể mang theo được, chính là nghiệp theo thân. Quý vị tạo tác ác nghiệp, sẽ có thể mang theo, thọ báo trong tam đồ. Quý vị tạo tác thiện nghiệp, sẽ có thể mang theo, thọ báo trong đường trời người. Quý vị học Phật, niệm A Di Đà Phật, đó là tịnh nghiệp, quý vị có thể mang theo [tịnh nghiệp] vãng sanh Tịnh Độ. Nếu quý vị nghĩ thông suốt, thấy thấu suốt những thứ ấy thì mới có thể buông xuống vạn duyên, vĩnh viễn lìa khỏi tham ái, như vậy là quý vị thật sự “*đắc vô ưu xứ*” (đạt được chỗ không lo âu). Vì thế, những thứ ấy là thứ hại người, phải làm gì với chúng? Phải bỏ sạch sành sanh! Làm chuyện tốt cũng phải bỏ sạch sành sanh!

Trong những năm qua, tôi thấy có một người đã làm chuyện tốt rất gọn sạch, tức là pháp sư Đàm Thiên ở Tân Gia Ba. Tôi cũng đã mấy năm chưa gặp Sư. Ở Tân Gia Ba, Sư cũng là bậc kỳ nhân. Sư bày một cái sạp nhỏ tại miếu Thành Hoàng để bán tiền giấy, hương, đèn. Người ta đến miếu Thành Hoàng dâng hương, Sư bán tiền giấy, hương đèn ở đó, chư vị phải biết rất vất vả. Bản thân Sư suốt đời uống nước máy, vạn vòi nước máy thì Sư uống nước máy chảy ra. Chúng tôi đến thăm Sư, là khách; để đãi khách, Sư ra ngoài mua một chén nước khoáng tuyền (nước suối) để đãi khách. Quý vị có thể tưởng tượng cuộc sống của Sư kham khổ cỡ nào. Hằng ngày, Sư bán hương đèn để dành dụm tiền, qua nhiều năm tháng cũng [dành dụm] chẳng ít!

Lần đầu tiên tôi biết Sư là ở Cựu Kim Sơn (San Francisco). Các cư sĩ ở Cựu Kim Sơn muốn lập một đạo tràng, tức Đại Giác Liên Xã, tôi cũng đã giảng kinh rất nhiều lần tại đó. Cuối cùng, họ thấy một căn nhà, muốn mua để làm đạo tràng vĩnh cửu. Thuở đầu là thuê. Khi đó, căn nhà ấy phải đến bảy mươi vạn Mỹ

kim, pháp sư Đàm Thiên bỏ ra bốn mươi vạn. Sau khi tặng tiền xong, chỉ dặn dò một câu: “*Nhân quả của ai, kẻ đó chịu trách nhiệm*”. Sau đấy, chẳng hỏi đến nữa! Về sau, tôi đến Tân Gia Ba gặp Sư, nghe nói ở Phước Châu, Sư có chùa Tây Thiên. Ngôi đạo tràng ấy do Sư đứng ra xây dựng, nghe nói Sư cầm ba trăm vạn Mỹ kim, bỏ ra toàn bộ để xây cất ngôi chùa ấy, rất khó có! Sư cũng chẳng hỏi tiếng nào, “*ai có nhân quả này, kẻ đó chịu trách nhiệm*”. Sư đã bỏ sạch sành sanh. Chính mình suốt đời sống cuộc đời kham khổ nhất, một vị xuất gia như thế, thường ngày là một câu “*A Di Đà Phật*”, cầu sanh Tịnh Độ. Chúng tôi thấy vị pháp sư ấy, xác thực là khiến cho kẻ khác tôn kính. Quý vị đừng thấy Sư tướng mạo xềnh xoàng, Sư là bậc chân tâm, thiện hạnh, thành ý cảm động người khác, xác thực là vĩnh viễn lìa tham ái, chẳng sanh âu lo, sợ hãi. Chúng tôi thấy một người như vậy đó.

Trong bài kệ này, chúng ta thấy có thể coi hoàn cảnh ấy như một đạo tràng. Vì thế, dẫn phát đại nguyện này, nguyện cho chúng sanh sẽ khéo học Phật. Một hoàn cảnh tu học tốt đẹp dường ấy, đúng là nơi chốn để tu đạo, dưỡng đạo, thành tựu đạo nghiệp. Chúng ta biết hiện thời xác thực là có rất nhiều nơi có cơ sở giống như vậy, nhưng như thế nào? Mọi người quên tuốt Phật pháp! Hiện thời, do khoa học kỹ thuật, công nghiệp, thương nghiệp phát triển, kẻ phú quý chẳng ít, hoa viên, biệt thự rất nhiều, trong ấy có đạo hay chẳng? Chẳng có! Trong ấy là danh lợi, là chỗ hoan lạc, rất đáng tiếc! Sự hoan lạc do danh lợi chẳng thể lâu dài, thọ mạng của con người có hạn, quý vị có thể sống trên đời mấy năm? Hưởng hết phước báo, quý vị phải biết nghiệp báo sẽ hiện tiền. Vì thế, đối với chuyện hưởng phước, cổ thánh tiên hiền đã nói rất hay, khó có nhất chính là “*hưởng thanh phước*” (清福, phước báo thanh bạch). Ai hưởng thanh phước? Khổng Tử hưởng thanh phước, Nhan Hồi hưởng thanh phước, các vị cao tăng đại đức thuộc các đời đều hưởng thanh phước. Vì vậy, quý vị đừng nghĩ tự viện phải có quy mô đồ sộ. Tự viện thời cổ ở Trung Hoa, quá nửa là do quốc gia xây dựng, còn có khá nhiều ngôi do vương công, đại thân, trưởng giả, cư sĩ kiến tạo. Nhưng người xuất gia đối với hoàn cảnh cư trụ và sinh hoạt, vẫn chớ nên quên hành trạng của đức Thế Tôn thuở tại thế, Ngài luôn sống cuộc đời kham khổ. Chúng xuất gia cùng nhau ở trong quảng đơn³⁵, tức phòng ngủ chung, chỉ có chấp sự mới có liêu phòng. Chấp sự (執事) là gì? Những vị đảm nhiệm nghiệp vụ hành chánh trong tự viện, như Trụ Trì, Giám Viện (Đương Gia Sư), Duy Na, Duyệt Chúng, Tri Khách Sư, những vị chấp sự trọng yếu thì có liêu phòng. Liêu phòng to cỡ nào? Quý vị hãy nghĩ đến phương trượng, to cỡ nào? Nói theo hiện thời, một phương trượng (方丈) sẽ là mười thước vuông³⁶, chẳng lớn! Đại khái là kê giường cá nhân, kê ba cái

³⁵ Quảng đơn (廣單) chính là phòng ngủ chung. Mỗi vị tăng có một tấm ván hay cái giường nhỏ vừa đủ một người nằm (cho nên gọi là “đơn”). Những tấm đơn ấy được kê trong một phòng ngủ tập thể, không có liêu phòng riêng.

³⁶ Thước (Xích, 尺) ở đây không phải là mét, mà là một đơn vị đo chiều dài, thường gọi là “*thước Tàu*”. Nếu hiểu theo quy định hiện thời tại Hương Cảng, một Xích bằng 37 cm. Thời cổ, Xích còn bé hơn nữa, chỉ dao động từ hai mươi ba cho đến hai mươi chín cm.

giường là chật cứng. Các vị đảm nhiệm chấp sự trong tự viện mới có một căn phòng bé như thế, gọi là “liêu phòng” (寮房). Chẳng hưởng thụ vật chất; chẳng hưởng thụ là vì sợ gì? Sợ quý vị sanh khởi tâm tham luyến. Hễ cái tâm ấy sanh khởi, sẽ chẳng có đạo. Những vị chấp sự trong tự viện lãnh đạo đại chúng tu hành, nếu chính mình chẳng có đạo, quý vị làm sao có thể dạy người khác tu hành chứng quả cho được? Chẳng thể nào!

Đến đời sau, “đời sau” thì cũng đại khái là trong một hai trăm năm gần đây nhất, quy củ trong Phật môn dần dần bị sơ sót, mọi người chẳng coi trọng tu hành, mà chú trọng hưởng thụ. Điều này khiến cho Phật pháp dần dần suy vi! Chúng ta phải biết nguyên nhân gây nên suy vi. Chúng ta sống trong thời đại này, có mong thành tựu hay không? Nếu thật sự mong thành tựu, vậy thì chính mình ắt cần phải có cái tâm cảnh giác cao độ, phải nghiêm túc học tập Thích Ca Mâu Ni Phật. Thuở đức Phật tại thế, Ngài có thể nghỉ đêm dưới cội cây, giữa trưa ăn một bữa; chúng ta nghiệp chướng sâu nặng, thể lực kém hơn, ngày ăn ba bữa, đêm ngủ [trên giường rộng] sáu thước. Dường như là trong hiện thời những thanh chúng (清眾, đại chúng tu hành thanh tịnh) cũng chẳng có quảng đơn, [ai này] đều có liêu phòng. Đã thế, trong liêu phòng còn thiết bị vệ sinh giống như khách sạn, sống rất thoải mái. Họ có thể sanh tâm tham hay không? Khó lòng tránh khỏi được! Trong thì có phiền não chẳng đoan, ngoài thì là những cảnh duyên dụ dỗ, mê hoặc; làm sao họ có thể chẳng dấy lên phiền não cho được? Phiền não chính là ngũ dục, thất tình, tham, sân, si, mạn. Quên sạch sành sanh giáo huấn của cổ đức, “*thí chủ nhất lap mễ, đại như Tu Di sơn, kim sanh bất liễu đạo, phi mao đới giác hoàn*” (một hạt gạo thí chủ, to như núi Tu Di, đời này chẳng liễu đạo, mang lông, đội sừng đèn), thậm chí chẳng tin tưởng nhân quả! Chẳng học kinh giáo, làm sao họ có thể thành tựu cho được?

Trong đời này, chúng ta được gặp Phật pháp, chẳng dễ dàng! Như trong kinh giáo, đức Thế Tôn đã nói: “*Thân người khó được, Phật pháp khó nghe*”. Được nghe Phật pháp, chính mình phải biết trân trọng, phải biết mừng rỡ. Cư sĩ Bàn Tê Thanh đã nói rất hay: “*Vô lượng kiếp lai hy hữu, nan phùng*” (Hiếm có, khó gặp từ vô lượng kiếp đến nay). Chúng ta đã gặp, gặp mà không hiểu thì có khác gì chẳng gặp! Sau khi đã liễu giải mà chẳng tin, cũng giống như chẳng hiểu! Sau khi đã tin mà chẳng hành, cũng như chẳng gặp. Tín, giải, hành, chứng, đều chính mình chẳng thể chứng, nhất định phải hành, có thể biến những lý giải trong kinh giáo thành cuộc sống, thành hành vi của chính mình. Trong xã hội này, tôi thiếu là một người thuần thiện, thuần tịnh, chẳng tạo ác nghiệp. Quý vị ngẫm xem, chẳng tạo ác nghiệp thì quý vị có còn âu lo, hoảng sợ nữa chẳng? Đương nhiên là chẳng có! Tâm thanh tịnh có thể sanh ra hỷ lạc, hỷ lạc sanh ra trí huệ, trí huệ có thể khiến cho quý vị đạt được sự hưởng thụ cao nhất trong đời này. Sự hưởng thụ cao nhất chẳng phải là tiếng tăm, lợi dưỡng, chẳng phải là vinh hoa, phú quý. Trong cuộc sống vinh hoa, phú quý, sẽ có tác dụng phụ. Niềm vui trong cuộc sống thanh bản chẳng có tác dụng phụ, chúng ta thường nói là “*thanh cao*”. “*Thanh*” (清) là thanh bản, Cao (高) là cao thượng, trong ấy chẳng sanh ra tác dụng phụ. Vì thế, chẳng có âu lo, chẳng có sợ hãi!

Đạt tới cảnh giới nhất định, có thể biết quá khứ, vị lai đôi chút. Nói cách khác, biết sanh từ đâu đến, chết rồi sẽ đi về đâu! Quý vị có thể hiểu rõ, thân có sanh tử, chứ linh tánh chẳng có sanh tử, linh tánh bất diệt. Quý vị biết có lục đạo, biết có mười pháp giới, biết có các cõi Phật, những điều ấy có mối quan hệ hết sức mật thiết với chúng ta. Có sao nói “có mối quan hệ mật thiết với chúng ta?” “*Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”, tâm và thức là một, không hai. Lục đạo, [hay nói rộng hơn sẽ là] mười pháp giới, đều do tâm tánh của ta biến ra, các cõi nước của mười phương chư Phật cũng do tâm tánh của ta hiện ra; lẽ nào chẳng có quan hệ? Đã là có mối quan hệ, nếu chính mình có thể tự làm chủ, thích đến đâu bèn đến đó, chẳng sai tí nào! Nay chúng ta muốn ra đi, vì sao chẳng ra đi được? Nghiệp lực! Phải chú ý điều này, làm thế nào để tháo gỡ nghiệp lực? Đức Phật dạy chúng ta chuyển biến nghiệp lực thành nguyện lực, vấn đề này sẽ được giải quyết. Quý vị thấy các vị Bồ Tát ở nơi đây biết chuyển, niệm nào cũng là “*đương nguyện chúng sanh*”; đó là chuyển. Người thế gian chúng ta chẳng hiểu, thấy kẻ khác có chuyện thù thắng, chính mình cũng mong “ta cũng sẽ có”, chẳng giống như Bồ Tát! Bồ Tát hề thấy [người khác có chuyện thù thắng], bèn nguyện “hết thấy chúng sanh đều có”, quý vị thấy [các vị Bồ Tát] tâm lượng to cỡ nào! Bồ Tát niệm nào cũng là giúp đỡ hết thấy chúng sanh khổ nạn lia khổ được vui, dùng phương pháp gì? Dạy học! Chỉ có dạy học thì mới là lợi ích chân thật!

Hiện thời, quý vị chẳng thể nói giáo dục không phát triển, nhà trường chỗ nào cũng có, trường học san sát. Trung Hoa, ngoại quốc, từ Mẫu Giáo cho đến Đại Học, Nghiên Cứu Sinh chỗ nào cũng thấy. Tôi rất quan tâm giáo dục, bất luận đến nơi nào, tôi xem hai nơi trước hết, một là trường học, hai là viện dưỡng lão, tôi nhất định sẽ đến thăm. Xem nhiều bèn hiểu rõ, giáo dục hiện thời thiếu khuyết một môn công khóa. Tuy giáo dục phát triển, nhưng do thiếu sót môn công khóa ấy, cho nên xã hội động loạn, chẳng thể an định được! Môn công khóa ấy là gì? Luân lý, đạo đức. Chúng ta đã hiểu, hãy nên làm như thế nào? Cũng mong mở trường, nhưng chúng ta chẳng lập trường thông thường. Trường thông thường quá nhiều, chúng ta lập trường học đặc thù. Đặc thù ở chỗ nào? Chuyên môn học bổ sung môn công khóa này. Vì thế, tôi gọi chuyện này là “*giáo dục bổ khuyết*”. Nhà trường thiếu môn học này, môn học này là luân lý, đạo đức; nói đơn giản là khuyết thiếu đạo đức, chẳng có đức! Chúng ta phải giáo dục bổ khuyết, môn giáo dục này quan trọng lắm! Nếu có thể đề cao giáo dục luân lý đạo đức thì mới có thể hóa giải xung đột trên thế giới, xã hội mới có thể an định, thế giới mới có thể hài hòa, tất cả đều đạt được. Đó chính là “*thứ Phật Bồ Đề*” (hướng đến Bồ Đề của Phật).

Bồ Đề của Phật chính là sự giáo dục của đức Phật. Giáo dục giác ngộ, phá mê khai ngộ chính là Bồ Đề của Phật. Nếu thực hiện sự giáo dục này, vợ chồng sẽ chẳng xung đột, cha con, anh em chẳng có xung đột, một nhà hòa thuận, “*gia hòa, vạn sự hưng!*” Trong xã hội, chẳng có các thứ xung đột, đều có thể tôn trọng lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau. Mọi người đều biết: Người sống trong thế gian, phải nên vì xã hội, vì đại chúng mà phục vụ, chẳng phải là đến chiếm hữu. Làm bất cứ nghề nghiệp nào, cũng đều là phục vụ đại chúng, phục vụ xã hội; vì thế, xã hội

an định. Nếu tiến cao hơn, mở rộng ra, sẽ là thế giới hòa bình. Giữa các dân tộc, các tôn giáo, các quốc gia với nhau, đều biết tôn trọng lẫn nhau, học tập lẫn nhau, hỗ trợ hợp tác.

Quý vị nói xem, giáo dục luân lý đạo đức có quan trọng hay không? Chẳng có thứ này, khoa học, kỹ thuật, công thương nghiệp không ngừng tiến cao hơn, cứ tiến cao hơn đến cuối cùng, kết quả sẽ là gì? Ngày tàn của thế giới! Vì sao? Ai nấy ích kỷ, khởi tâm động niệm đều là “tồn người, lợi mình”, làm sao có thể hóa giải xung đột cho được? Vì thế, xung đột, mâu thuẫn không ngừng tăng lên, nguyên nhân là do chẳng có giáo dục luân lý đạo đức, kết quả tất nhiên là như thế. Cạnh tranh đến mức cực lực, sẽ là đấu tranh; đấu tranh đến mức cực lực, cuối cùng sẽ là chiến tranh. Chiến tranh sau này, tức đại chiến thế giới lần thứ ba, sẽ là đại chiến bằng vũ khí hạch nhân, bằng [vũ khí] sanh hóa. Mọi người đều biết cuộc chiến tranh ấy sẽ là chiến tranh hủy diệt nhân loại, chẳng có thắng hay thua. Nói cách khác, cho đến khi ấy, con người chẳng chịu đựng nổi, cùng nhau chết sạch! Chuyện này do một ít người gây ra, nhưng là cộng nghiệp của đa số. Cộng nghiệp của đa số là gì vậy? Tham lam, tham ái không cùng tận, dẫn đến tất cả các sinh vật trên địa cầu đều cùng nhau chết sạch!

Các nhà khoa học cho biết Hỏa Tinh, trong Thái Dương Hệ có mấy hành tinh, họ phát hiện [trên Hỏa Tinh] trong quá khứ đã từng có văn minh. Nói cách khác, đã từng có sanh vật giống như nhân loại sống ở đó, hiện thời bị hủy diệt toàn bộ. Tinh cầu trái đất này trong tương lai có số phận giống như các hành tinh ấy hay không? [Phải trông cậy] vào giáo dục luân lý đạo đức. Nếu giáo dục luân lý đạo đức và giáo dục tôn giáo có thể nghiêm túc hưng khởi, phát huy rạng rỡ, nhân loại trên địa cầu vẫn còn có thể tồn tại một khoảng thời gian. Khi nào chẳng có luân lý đạo đức, thế mà tham ái, tức là khi lòng tham ái của mỗi cá nhân đạt đến mức cùng cực, thế giới này sẽ bị hủy diệt. Vì sao? Người với người chẳng thể bao dung nhau, đây là một hiện tượng rất đáng sợ, nhưng hiện tượng này đã trỗi lên trước mặt chúng ta, chúng ta có thể trông thấy rõ ràng!

Như tôi được thấy, giáo dục nhi đồng, giáo dục thanh thiếu niên trong hiện thời, nếu quý vị chú tâm quan sát sẽ biết, tức là cái ngòi nổ của cuộc đại chiến thế giới lần thứ ba, tức cuộc chiến tranh bằng vũ khí hạch nhân đã được châm ngòi. Nhen nhúm từ chỗ nào? Từ ngay sự giáo dục trẻ thơ và thanh thiếu niên. Hiện thời, ai dạy lũ trẻ thơ và thanh thiếu niên? Máy chơi game điện tử, TV, Internet đã dạy chúng nó. Tôi không hiểu rõ tình trạng tại Trung Hoa cho mấy, nhưng tôi ở nước Mỹ rất lâu, học trò lớp Một Tiểu Học của Mỹ đã sử dụng computer. Thông tin từ computer rất nhiều, đó là [các thông tin] xám, vàng, đen, trẻ nhỏ dễ được tiếp xúc sẽ rất ưa thích, nội dung trong ấy là bạo lực, tình dục, giết, trộm, dâm, dối. Vì thế, nghe nói hiện thời, độ tuổi phạm tội đã hạ thấp đến mức hai tuổi đã giết người! Học từ đâu vậy? Học từ máy chơi game điện tử! Chẳng biết giết người là tội lỗi, chẳng biết sát nhân là chuyện chó nên làm! Vì thế, quý vị thấy con cái giết cha mẹ, cha mẹ cũng có kẻ giết con cái, anh em tàn sát lẫn nhau. Vì nó là trẻ nhỏ, chưa đến tuổi, chưa trưởng thành, quan tòa tra hỏi, nó chẳng biết tội lỗi, chẳng biết là có tội! Nói cách khác, [nó cứ nghĩ] giết người chẳng khác chơi máy

game điện tử! Cho đến khi nó trưởng thành, sự giáo dục từ trò chơi điện tử đã dưỡng thành từ bé, thâm căn cố đế! Trong tương lai, khi lớn lên, vũ khí hạch nhân rơi vào tay chúng nó, rất có thể là chúng nó cũng coi như trò chơi điện tử để đem ra chơi đùa, ném lung tung khắp nơi, thế giới này có thể nào chẳng hủy diệt ư? Các vị hãy ngẫm xem, có thể hay không? Hết sức có thể!

Để nhân loại chẳng mắc phải kiếp nạn to lớn này, chỉ có một cách, thừa dịp bọn thanh thiếu niên còn chưa trưởng thành, chúng ta tiêu hủy các vũ khí hạch nhân và sanh hóa trước. Dầu trong tương lai, khi chúng nó vui chơi, thì do chẳng có vũ khí có sức sát thương to lớn, chẳng đến nỗi khiến cho toàn thể nhân loại trên địa cầu bị hủy diệt, công đức ấy vô lượng! Chuyện này cần đến sự giác ngộ của quần chúng, giới truyền thông giác ngộ, những người lãnh đạo giác ngộ thì mới có thể hóa giải đại kiếp nạn này! Vậy thì mọi người chúng ta, các quốc gia, các dân tộc, các tôn giáo phải hợp tác với nhau để cứu địa cầu, cứu vãn những sanh vật trên quả địa cầu này đừng bị tuyệt diệt. Chuyện này quan trọng hơn bất cứ điều gì khác! Nay chúng tôi đọc đến bài kệ này, cảm khái rất sâu! Nếu chúng ta muốn khuyến cáo kẻ khác, trước hết là chính mình buông xuống. Chính mình chẳng buông xuống, kẻ khác sẽ chẳng tin tưởng. Quý vị chẳng buông xuống tham ái, làm sao có thể khuyên người khác cho được? Buông xuống, chẳng có tai nạn; [dầu cho] địa cầu bùng nổ, ta có chỗ tốt đẹp để đi. Ta không ưu sầu, chẳng kinh hoàng, chẳng sợ hãi. Vấn đề của tôi đã được giải quyết, tôi thấy vấn đề của các vị rất nghiêm trọng! Có như vậy thì quý vị nói với người khác, người ta mới tin tưởng, mới có thể nghe lọt tai. Vì thế, chúng ta là người đã giác ngộ, đã hiểu rõ, hãy nên siêng tu Giới - Định - Huệ, dứt diệt tham, sân, si, hướng đến Phật Bồ Đề, đó là đúng. Hôm nay, chúng tôi giảng tới chỗ này!

Tập 1540

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, đoạn thứ ba trong đoạn lớn thứ sáu của phần kệ tụng, [tức là phần] Sở Ngộ Nhân Vật (所遇人物, những nhân vật gặp gỡ). Trong phần này, có tất cả hai mươi bốn bài kệ, đều nói đến những nhân vật trông thấy trên đường đi khát thực. Do vậy có thể biết, chúng ta trong cuộc sống hằng ngày, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, Bồ Tát luôn chẳng để lòng qua, đều có thể dẫn phát bi nguyện trong tự tánh. Chúng ta xem bài thứ nhất:

(Kinh) Kiến nghiêm sức nhân, đương nguyện chúng sanh, tam thập nhị tướng, dĩ vi nghiêm hảo.

(經)見嚴飾人。當願眾生。三十二相。以為嚴好。

(Kinh: Thấy người nghiêm sức, nguyện cho chúng sanh, ba mươi hai tướng, trang nghiêm tốt đẹp).

“Nghiêm” (嚴) là trang nghiêm, nay chúng ta nói là “oai nghi”, hoặc “nghi biểu” (儀表, dáng vẻ biểu lộ). Trông thấy người ấy ăn mặc hết sức chỉnh tề. Ở đây, đương nhiên là nhất định nói đến chuyện mặc lễ phục; đặc biệt là trong các cuộc lễ lớn, ai nấy đều mặc lễ phục của chính mình. Trong trạng huống ấy, Bồ Tát tất nhiên sẽ dẫn phát hoằng nguyện “ba mươi hai tướng trang nghiêm như Phật”. Vì thế, “*đương nguyện chúng sanh*”, có nguyện ấy. “*Chúng sanh*” thuộc trọn khắp pháp giới hư không giới, chẳng phải là nói khu vực này, thành thị này, quốc gia này, chẳng phải vậy! Cảnh giới trong câu này là lấy khắp pháp giới hư không giới làm cảnh giới, cảnh giới rộng lớn vô hạn. Ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp, chẳng cần nói chi tiết về tám mươi vẻ đẹp, [chỉ] nêu ra ba mươi hai tướng.

Tướng hảo là phước báo cụ thể; người có phước, phước nhìn từ chỗ nào? Nhìn từ tướng hảo, tướng hảo trang nghiêm; đây là phước báo. Người thế gian, cũng có thể nói là khắp pháp giới hư không giới, phạm phu trong lục đạo mười pháp giới, chẳng có ai không mong mỗi thông minh, trí huệ, chẳng có ai không mong mỗi chính mình trọn đủ của cải. Điều thứ ba là tướng hảo, “*tướng hảo*” bao gồm khỏe mạnh, sống lâu. Đây chính là điều mà tất cả hết thảy chúng sanh đều cùng mong cầu, chẳng có ai không cầu! Có thể cầu được hay không? Phải hiểu đạo lý này, chắc chắn là chẳng cầu được! Vì sao? Đây là phước báo; phước báo là quả báo, quả ắt có nhân. Do đó, giáo dục vào thời cổ, không chỉ là Trung Hoa, ngoại quốc cũng chẳng phải là ngoại lệ, trong giáo dục, chẳng có ai không coi trọng khoa mục nhân quả. Thiên nhân cảm thiện quả, ác nhân nhất định chuốc lấy ác báo. Tại Trung Hoa, từ xưa tới nay, cả ba nhà Nho, Thích, Đạo đều coi trọng [nhân quả]. Nho kế thừa truyền thống văn hóa năm ngàn năm của Trung Hoa, xác thực Khổng Tử là người đã hệ thống, tổng hợp hoàn chỉnh. Do vậy có thể biết, giáo dục nhân quả đã có từ năm ngàn năm trước, được tổ tiên coi trọng!

Kinh Dịch đã nói: “*Tích thiện chi gia, tất hữu dư khánh; tích bất thiện chi gia, tất hữu dư ương*” (Nhà tích thiện, chuyện vui mừng có thừa; nhà tích chứa điều bất thiện, tai ương có thừa). Đây chính là giáo dục nhân quả, là tổng cương lĩnh của giáo dục nhân quả, chớ nên không biết, chẳng thể không tích thiện!

Nghĩ đến chỗ này, gần đây, chúng tôi có được một bộ đĩa DVD do các đồng tu ở Bắc Kinh cung cấp. Nó gồm có hai phần, phần trước là Sơn Tây Tiểu Viện, phần sau là “*Vì sao chẳng thể ăn thịt chúng nó?*” Có tất cả mười mấy đĩa, Sơn Tây Tiểu Viện có tám đĩa, “*Vì sao chẳng thể ăn thịt chúng nó?*” dường như cũng có bảy tám đĩa! Các đồng học Tịnh Tông chúng ta hãy nên coi [bộ đĩa ấy] như tài liệu giảng dạy về giáo dục nhân quả để học tập. Vì phim rất dài, cho nên khi đã được gửi đến, tôi vẫn chưa xem xong. Xem được một nửa, tôi phải đi Hàng Châu tham dự luận đàn Phật giáo thế giới, hôm kia mới trở về. Nghỉ ngơi hai ngày, trong hai ngày ấy, tôi lại tiếp tục xem phần sau, tới hôm qua đã xem xong. Tôi rất cảm động, thật sự thể nghiệm nghiệp nhân quả báo chẳng sai suyển mảy may! Đồng thời, tôi cũng lý giải rất sâu đậm: Hiện thời, thế giới động loạn bất an, đầy dẫy khá nhiều nguy cơ, chúng ta thường nói là tai nạn! Nghiệp nhân của những tai nạn ấy là gì? Mười mấy đĩa DVD ấy chính là câu trả lời tốt nhất!

Trong Phật môn thường nói, nếu muốn cho thế giới này chẳng có tai nạn, chẳng có chiến tranh, đức Phật đã dạy một câu: “*Trừ phi chúng sanh không ăn thịt*”. Lời dạy rất đơn giản, nghĩa lý hết sức sâu sắc. Nói cách khác, tai nạn và thiên tai nhân họa trên cả thế giới trong hiện thời, do đâu mà có? Do chúng sanh cư trụ trên địa cầu đã lâu năm nhiều kiếp sát hại chúng sanh, ăn thịt chúng sanh! Nghiệp nhân thật sự của thiên tai nhân họa là oan oan tương báo, do ác nghiệp chuộc vời. Người có tướng tốt, nhà đoán mạng (thầy bói, thầy tướng số) thường nói “*tướng chuyển theo tâm*”. Câu nói này rất có lý, đạo lý rất sâu! Trong khi giảng kinh, tôi cũng thường nhắc nhở các đồng học, không chỉ là tướng chuyển theo tâm, mà thể chất cũng chuyển theo tâm.

Sơn Tây Tiểu Viện có tất cả bảy đĩa DVD, trong lần trước, khi chúng tôi xem xong đĩa thứ tám, tuy chưa xem xong, tôi đã nói chuyện với mọi người một tiếng đồng hồ về đề tài “*thật sự học Phật, sẽ thật sự thọ dụng*”. Tôi dùng đề mục này để giảng ngay ở nơi đây, họ cũng đem một giờ giảng diễn ấy ghép vào đó, rất tốt! Đây là chuyên môn giải thích vì sao sẽ có cảm ứng. Nói thật ra, trong giáo pháp Đại Thừa có một câu: “*Hết thấy các pháp sanh từ tâm tướng*”, chuyện này chư vị đều rất quen thuộc, đức Phật thường nói [điều ấy]! Kinh Hoa Nghiêm dạy: “*Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”, hai câu này chẳng dễ hiểu cho mấy! “*Hết thấy các pháp sanh từ tâm tướng*” dễ hiểu, là nguyên văn trong kinh điển. Tướng gì biến ra này. Vì thế, tâm quý vị thiện, tướng sẽ thiện. Nhìn vào tướng mạo, người này là thiện nhân, tâm địa rất từ bi, người ấy tướng mạo rất từ bi, tâm địa rất thanh tịnh, người này tướng mạo rất thanh tịnh. Thường tu học Định Huệ, thoát nhìn, sẽ thấy người ấy là một người có tướng thông minh, tướng trí huệ. Tướng chuyển theo tâm mà!

Do vậy có thể biết, tướng mạo và thể chất là quả báo, có thể cầu hay không? Có thể! Trong cửa nhà Phật, có cầu ắt ứng. Thế nhưng, cầu thì phải hiểu lý luận,

phải hiểu phương pháp; đúng lý đúng pháp tu cái nhân, quả báo tự nhiên hiện tiền. Nếu con người thật sự hiểu đạo lý này, thiên hạ sẽ thái bình, tai nạn được hóa giải. Vì sao? Chẳng tạo ác nghiệp. Vì sao con người phải tạo ác nghiệp? Vẫn chẳng phải là tranh danh, tranh lợi, tranh tài sản ư? Chẳng biết những thứ ấy chẳng tranh được! Đó là đang tạo tội nghiệp, quả báo ở trong tam đồ. Nay quý vị tranh giành, tranh giành được, hiện thời nói là “*cạnh tranh*”, cạnh tranh cao hơn là đấu tranh, đấu tranh tiến cao hơn sẽ là chiến tranh. Chiến tranh hiện thời là [cuộc chiến sử dụng] vũ khí hạch nhân hoặc [vũ khí] sinh hóa (biochemistry weapon), là chiến tranh tận thế, quý vị nói xem có đáng sợ lắm hay không? Do chiến tranh có thể đạt được gì hay chẳng? Chẳng đạt được chi cả! Trong lịch sử ghi chép hai ba ngàn năm trên quả địa cầu này, chưa hề có lần nào chiến tranh mà có thể giải quyết vấn đề. Chiến tranh chỉ khiến cho vấn đề biến thành phức tạp hơn. Con người phải giác ngộ, chớ nên không giác ngộ. Thật sự giác ngộ, buông xuống những thủ đoạn, chẳng dùng đến chiến tranh nữa; đây là chánh xác.

Đức Phật dạy chúng ta, quý vị cầu tài như thế nào? Chúng ta mong phát tài, đức Phật dạy chúng ta, tài chẳng cần quá nhiều, quá nhiều sẽ rắc rối lắm, đủ dùng là được rồi. Sống cuộc đời rất thoải mái, như vậy là tốt đẹp, cần gì cứ phải mong cho nhiều? Hễ nhiều, sẽ biến thành tâm tham, tham lam. Quả báo của tham lam là nạ quý, sẽ đọa lạc trong tam đồ. Sai mất rồi! Tài có cái nhân là gì? Đức Phật dạy chúng ta, bô thí! Có tài sản, chớ nên tích lũy. Đức Phật đã nói rất hay: “*Tích tài táng đạo*”, [nghĩa là chất chứa tài sản], đạo sẽ bị hao tổn! Vì thế, chớ nên tích lũy tiền tài, hễ có tiền tài bèn thí, đừng sợ: “Ta thí hết sạch, sẽ lo liệu cho cuộc sống ngày mai của ta như thế nào đây?” Nghĩ tới ngày mai, nghĩ đến sang năm, nghĩ đến tương lai, chẳng dám bô thí, sai mất rồi! Quý vị đã suy nghĩ sai bét mất rồi! Tiền tài ở Trung Hoa được gọi là “*thông hóa*” (通貨, hàng hóa hoặc vật dụng có tính cách lưu thông), quý vị hãy suy nghĩ danh từ ấy, Thông (通) là lưu thông, có nghĩa là chớ nên tích góp! Giống như nước, nước lưu chuyển, phải để cho nó chảy, có đến, có đi, phải để cho nó lưu thông, vĩnh viễn là nước chảy, vĩnh viễn là nước sạch sẽ nhất. Nếu quý vị ngăn chặn nó, khiến cho nước đọng lại, biến thành một cái ao nhỏ, nước trong ao ấy chẳng lưu chuyển; hễ chẳng lưu chuyển, sẽ biến thành nước tù đọng. Trong nước tù đọng, sẽ sanh ra các vi sinh vật, sẽ chẳng sạch sẽ. Cổ nhân sánh ví tiền tài như nước, rất hữu lý! Nhất định phải khiến cho nó lưu thông, chớ nên tồn trữ nó tại đó, chẳng thế!

Tại Trung Hoa, vào thời cổ, thần tài là ai? [Chính là] Phạm Lãi trong thời Xuân Thu Chiến Quốc. Vì sao coi ông ta như thần tài? Ông ta rất biết kinh doanh. Quý vị thấy người này có trí huệ, giúp Việt Vương Câu Tiễn đánh bại nước Ngô, phục hưng nước nhà. Sau khi diệt nước Ngô, ông ta không làm quan, lén lút trốn đi, Câu Tiễn chẳng tìm được. Sửa họ đổi tên, đổi tên thành Đào Châu Công. Đào Châu Công chính là Phạm Lãi, dẫn theo Tây Thi, Tây Thi là vợ ông ta, hai người kinh doanh nhỏ, buôn bán nhỏ. Ba năm sau phát tài, phát đạt. Sau khi đã phát đạt, ông ta đem tiền tài bô thí người nghèo cùng, thấy đều bỏ sạch. Sau đây, lại bắt đầu từ kinh doanh nhỏ, làm mấy năm lại phát tài; hễ phát tài, lại phân tán [tài sản].

Chư vị phải biết, chẳng phải là sau khi phát tài, ông ta liền mở nhiều chi nhánh, chẳng phải vậy. Quý vị thấy người hiện thời tích góp tài sản, tài sản có nhiều thì sẽ như thế nào? Lập khá nhiều công ty, thậm chí hiện thời là công ty đa quốc gia. Của cải tích lũy càng ngày càng nhiều, chẳng phải là chuyện tốt đẹp. Sau khi chết đi, chẳng mang theo một đồng nào cả! Đúng là “*muôn thứ chẳng mang được, chỉ có nghiệp theo thân*”. Quý vị đem tiền bạc ấy chia cho những người nghèo túng, xã hội sẽ chẳng có tai nạn. Nếu không, xã hội sẽ vĩnh viễn có giàu nghèo chẳng đều. Giàu nghèo chẳng đều, đương nhiên là quả báo. Chúng sanh ngu si, chẳng biết chuyện nhân quả; do vậy, họ thấy người giàu có bèn oán hận, trong tâm sẽ bất bình. Người giàu có mà có thể tán tài, tâm họ (những kẻ nghèo) sẽ bình. Đã thế, người nghèo cũng cung kính, cũng tán thán, thật sự bội phục người giàu. Quý vị nói xem, cách thức nào tốt hơn? Trong mạng quý vị có [tài sản], dầu phân tán hết sạch, lại bắt đầu bằng buôn bán nhỏ, mấy năm lại phát tài. Phạm Lãi ba lần tụ tài, ba lần tán tài; vì thế, người Hoa gọi ông ta là Tài Thần, là tấm gương tốt nhất về kinh doanh tài sản. Chớ nên tụ tài, nhất định phải biết tán tài!

Tán tài chẳng màng tới hậu quả. Nếu quý vị quan tâm hậu quả, tức là quý vị còn có phân biệt, còn có chấp trước; nói theo Phật pháp, quý vị tu hữu lậu thiện. Nếu tâm địa thanh tịnh, chẳng vướng mắc dấu vết, sẽ là tu vô lậu thiện, quả báo khác nhau! Quả báo của vô lậu thiện là khai trí huệ, giúp quý vị đại triệt đại ngộ, nâng cao cảnh giới. Ở đây, Phật pháp nói ba mươi hai tướng, ba mươi hai tướng là quả báo của vô lậu thiện, chẳng phải là hữu lậu thiện. Chư Phật, Bồ Tát là những vị thật sự thông minh, các Ngài tu tập [vô lậu thiện]. Vô lậu là bồ thí, chỉ biết hành bồ thí; trong bồ thí, chắc chắn chẳng có mảy may phân biệt, chấp trước. Dùng tâm thanh tịnh để thí, dùng tâm bình đẳng để thí, dùng tâm từ bi để thí, dùng tâm chân thành để thí, quả báo là ba mươi hai tướng, vô lượng trí huệ, vô lượng thọ mạng, Tịnh Tông nói là “*vô lượng quang, vô lượng thọ*”, do bồ thí mà đạt được. Tu Tài Bồ Thí, Pháp Bồ Thí và Vô Úy Bồ Thí, ai thí người ấy sẽ cảm báo, đúng là “*mỗi người có nhân quả riêng, người ấy chịu trách nhiệm*”, là thật, chẳng giả!

Kinh Phật đã nói về chuyện này rất nhiều. Kinh luận có sai khác đôi chút, nhưng chuyện này chẳng tạo thành trở ngại to lớn. Chúng ta biết đức Thế Tôn giảng kinh, thuận tay lấy [bất cứ pháp nào], Ngài cũng chẳng có chuẩn bị. Ví như nói ba mươi hai tướng, đối với ba mươi hai tướng ấy, có đến mấy cách nói khác nhau, chuyện này không quan trọng. Chúng ta chớ nên chấp trước tướng văn tự, chớ nên chấp trước tướng ngôn thuyết, hãy biết nghĩa lý thật sự của nó, [chính là] “*nhân lành, quả lành; nhân ác, báo ác*”. Ví như đức Phật dạy chúng ta tu bồ thí. Trong ba mươi hai tướng, tổng tướng của việc tu bồ thí là “*thiên bực luân tướng*” (千輻輪相, tướng bánh xe ngàn căm). Lòng bàn chân, giống như lòng bàn tay có đường vân, lòng bàn chân cũng có đường vân. Quý vị thấy bàn tay và bàn chân đức Phật đều có luân tướng, bọn bình phàm chúng ta chẳng có. Tướng ấy tròn xoe, có nhiều tia tỏa ra, rất dày đặc. Đó là do đời đời kiếp kiếp thích bồ thí, trong [lòng bàn] tay [và bàn chân] sẽ hiện tướng ấy.

Thuyết pháp, bảo vệ sanh mạng, thuyết pháp là giáo học, giúp đỡ hết thảy chúng sanh phá mê khai ngộ. “Phá mê khai ngộ” là nhân, quả là “liạ khổ, được vui”. Vì thế, chúng ta phải biết, nỗi khổ của hết thảy chúng sanh do đâu mà có? Khổ do mê mà có. Đã mê thì tư tưởng, kiến giải, ngôn ngữ, và hành vi của quý vị đều sai lầm. Do tư tưởng và ngôn hạnh sai lầm, sẽ chuốc vời ác nghiệp, ác quả báo, chẳng phải là thiện. Nếu quý vị giác ngộ, hiểu rõ, tư tưởng, kiến giải và ngôn hạnh của quý vị hoàn toàn chánh xác, chánh xác thì sẽ cảm thiện quả. Vì thế, “liạ khổ, được vui” là quả, “phá mê khai ngộ” là nhân. Sau đây, quý vị mới biết ân đức của Phật, Bồ Tát đối với chúng ta, [các Ngài] giúp chúng ta phá trừ nghi hoặc, giúp chúng ta khai ngộ, công đức vô lượng vô biên. Lòng từ bi của Phật, Bồ Tát chẳng có cách nào hình dung được! Đối với hết thảy chúng sanh, các Ngài chỉ có thí xả, hiến dâng, chẳng có mảy may mong cầu. Vì sao? Chính là vì các Ngài đã thật sự triệt để thông đạt, hiểu rõ chân tướng của muôn pháp trong vũ trụ. Vì thế, tư tưởng và quan niệm của các Ngài chánh xác. Chân tướng là gì? Chân tướng là hết thảy chúng sanh và hết thảy vạn pháp trong toàn thể vũ trụ là một Thể.

Giáo pháp Đại Thừa thường nói: “*Vô duyên đại từ, đồng thể đại bi*”, tâm từ bi nay được gọi là “*ái tâm*” (tâm yêu thương). Vì sao nói là “*từ bi*”? Dùng hai câu ấy (vô duyên đại từ, đồng thể đại bi) sẽ dễ hiểu. Vô duyên ái là Từ; nay chúng ta nói “*vô duyên*” [là chẳng có điều kiện], lòng yêu thương chẳng có điều kiện gọi là “*[vô duyên] từ*”, chính mình và người khác chẳng hai, chính mình và người khác là một; đây là “*đồng Thể*”. Bi tâm cũng là ái tâm. Nói cách khác, lòng yêu thương trong sự cảm nhận của Phật, Bồ Tát, hết thảy vạn hữu trong toàn thể vũ trụ và ta là một Thể. Giống như thân thể của chúng ta, chúng ta dùng một cái thân để biểu thị vũ trụ, [vậy thì] bản thân tôi là một tế bào trên cái thân ấy, quý vị và người khác cũng là mỗi tế bào, đều thuộc về cùng một cái thân này. Tôi yêu thương, bảo vệ quý vị, còn bàn điều kiện gì chẳng? Tay trái hơi ngứa, tay phải giúp nó gãi ngứa, còn phải bàn điều kiện, còn phải cảm ơn nữa hay không? Đương nhiên là chẳng có!

Vì thế, chư Phật, Bồ Tát liễu giải chân tướng sự thật, khắp pháp giới hư không giới với chính mình là một, đó là gì? Pháp Thân! Quý vị thấy giáo pháp Đại Thừa đã nói rất hay: “*Mười phương ba đời Phật, cùng chung một Pháp Thân*”. Từ kinh điển, chúng ta đều đọc thấy điều này, cùng chung một Pháp Thân! “*Một tâm, một trí huệ, lực, vô úy cũng thế*”, đã đọc điều này từ trong kinh. Nay chúng ta phải hiểu rõ, Ngài nói “*mười phương ba đời Phật*”, “*mười phương*” là không gian, “*ba đời*” là nói đến thời gian, quá khứ, hiện tại, vị lai. Quá khứ Phật, trong kinh đức Phật đã giới thiệu, Phật hiện tại thì như Thích Ca Mâu Ni Phật, A Di Đà Phật, Di Lặc Phật, đức Thế Tôn đã nói danh hiệu của hơn một vạn hai ngàn vị Phật. Quý vị thấy trong rất nhiều tự viện, ngày Tết lễ Vạn Phật, lạy Vạn Phật Sám. Đức Phật đã vì chúng ta giới thiệu quá khứ, hiện tại, vị lai ba đời chư Phật. Đặc biệt là vị lai, vị lai Phật là ai? Tất cả hết thảy chúng sanh trong hiện tại: “*Hết thảy chúng sanh đều có Phật tánh*”. Câu nói này có ý nghĩa hết sức gần với câu “*nhân chi sơ, tánh bốn thiện*” của cổ thánh tiên hiền, tánh con người vốn lành!

Đức Phật nói ai nấy đều có Phật tánh. Đã có Phật tánh, đương nhiên là trong tương lai, nhất định sẽ thành Phật, khẳng định sẽ làm Phật. Nếu theo như Hoa Nghiêm và Viên Giác đã dạy: “*Hết thấy chúng sanh vốn đã thành Phật*”, quý vị có tin tưởng lời này hay không? Nếu quý vị hỏi tôi, câu trả lời của tôi là khẳng định! Tôi tin tưởng hết thấy chúng sanh vốn thành Phật. Hiện tại có phải là Phật hay không? Vậy thì phải xét xem quý vị quan sát từ góc độ nào! Nếu quý vị lia tướng, lia hết thấy tướng, nhìn từ bản tánh của chúng sanh, sẽ đúng là Phật, chẳng giả tí nào! Tuy [nhìn theo] tướng thì chẳng phải [là Phật], nhưng xét theo tánh, sẽ chẳng sai! Tánh đã là Phật, tướng lại có bao giờ chẳng phải là Phật? Bèn thông suốt! Sau đây, cái tâm yêu thương, vô duyên đại từ, đồng thể đại bi nầy sanh tràn trề, tự nhiên sanh khởi, chẳng có mảy may miễn cưỡng nào. Chuyện này cần phải cấy vào giáo dục.

Vì thế, Phật giáo là giáo dục, thườ Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế, hằng ngày Ngài “*lên lớp*”, giảng kinh, thuyết pháp chính là “*lên lớp*”. Tinh thần và thể lực của lão nhân gia tốt đẹp, thời gian dạy học mỗi ngày là tám tiếng đồng hồ, suốt bốn mươi chín năm chẳng nghỉ ngơi. Mọi người đều biết chuyện này, thường nói là “*giảng kinh hơn ba trăm hội, thuyết pháp bốn mươi chín năm*”, rất miệng buốt lòng dạy dỗ quý vị. Dạy gì vậy? Khiến cho chúng ta giác ngộ, liễu giải chân tướng của vũ trụ và nhân sinh, khiến cho tư tưởng, kiến giải và ngôn hạnh của chúng ta vĩnh viễn chẳng phạm sai quấy. Có người hỏi tôi: “Thật sự có Phật ư? Các vị là những người tin Phật, thật sự có Phật hay chẳng? Thật sự có Bồ Tát hay không? Quý vị đã từng thấy hay chưa?” Chư vị đồng học, nếu có người hỏi quý vị những lời ấy, quý vị trả lời như thế nào? Tôi đáp rất đơn giản, nếu người ta hỏi tôi: “Phật ở chỗ nào? Quý vị có thấy hay không?” Tôi liền chỉ người ấy: “Chính quý vị là Phật”. Người ấy sẽ sững sờ: “Làm sao tôi là [Phật] cho được?”

Kinh Hoa Nghiêm đã dạy quá hay: “*Hết thấy chúng sanh đều có đức tướng và trí huệ của Như Lai, chỉ vì vọng tưởng và chấp trước mà chẳng thể chứng đắc*”. Do đó, Hoa Nghiêm và Viên Giác đều nói: “*Hết thấy chúng sanh vốn thành Phật*”, quý vị vốn là Phật! Hiện thời vì sao biến thành nông nổi này? Chỉ vì quý vị có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước, mới biến thành nông nổi này. Nói cách khác, nếu quý vị buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, quý vị chẳng phải là Phật ư? Tôi chẳng nói sai, thật đấy, chẳng giả! Chẳng buông vọng tưởng xuống được, nhưng đã buông xuống phân biệt, chấp trước, quý vị là Bồ Tát. So với Phật thì thấp hơn một bậc vì Phật thì ngay cả vọng tưởng cũng buông xuống. Bồ Tát có vọng tưởng, chẳng có phân biệt, chẳng có chấp trước. Nếu như vọng tưởng và phân biệt đều chẳng buông xuống được, nhưng đã buông xuống chấp trước, cũng khá lắm, đó là A La Hán. Quý vị là A La Hán, hoặc Bích Chi Phật. Nếu cả ba thứ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đều chẳng buông xuống được, sẽ là phàm phu, tức là tình trạng hiện thời của quý vị. Do đó, quý vị chỉ cần buông xuống chấp trước, chẳng còn chấp trước hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian, quý vị sẽ thành A La Hán. Lại buông xuống phân biệt, quý vị là Bồ Tát. Lại buông xuống vọng tưởng, quý vị sẽ là Phật!

Đức Phật dạy chúng ta dụng công, dụng công gì vậy? Buông xuống là công phu. Chẳng phải là nói quý vị mỗi ngày niệm bao nhiêu kinh, niệm bao nhiêu câu Phật hiệu, chẳng phải là những thứ ấy! Phải buông xuống, phải thấy thấu suốt. Thấy thấu suốt là trí huệ, buông xuống là công phu. Quý vị buông xuống càng nhiều, phiền não nhẹ nhàng, trí huệ tăng trưởng. Cái được buông xuống là phiền não, phiền não đã buông xuống, trí huệ bèn hiện tiền, chuyện là như thế đó. Quý vị nói xem, lời Phật dạy là thật hay giả? Quý vị còn có nghi hoặc hay không? Phải buông pháp thế gian xuống, Phật pháp cũng phải buông xuống. Quý vị thấy kinh Kim Cang nói: “*Pháp thượng ưng xả, hà huống phi pháp*” (Pháp còn nên bỏ, huống hồ phi pháp). Cái “*pháp*” ấy chính là Phật pháp. Phật pháp cũng chẳng thể tham, cũng chớ nên tích tụ Phật pháp. Trong những năm qua, chúng tôi đã biếu tặng Đại Tạng Kinh, có các vị pháp sư tại các đạo tràng có lòng tham, chúng tôi gửi kinh điển về Đại Lục, nhờ họ phân phát giùm. Kết quả là sau khi họ nhận được kinh điển, đã để toàn bộ trong lầu Tàng Kinh của chùa mình, mấy chục bộ Đại Tạng Kinh đấy nhé! Chúng tôi vốn hy vọng họ sẽ chia cho các đạo tràng, nhưng họ chẳng tặng, tập trung toàn bộ ở chùa của họ. Tôi thấy vậy, cũng chẳng tiện nói, ai có nhân quả nấy, mỗi người tự chịu trách nhiệm! Chẳng phải là tôi tặng cho một chùa quý vị. Chúng ta hiểu quả báo của việc ấy sẽ là đời đời kiếp kiếp ngu si.

Như thế nào thì mới được thông minh, trí huệ? Phân tán! Đến chỗ quý vị, sẽ ngay lập tức tản ra. Giống như lần trước ở Ấn Nê (Indonesia), chúng tôi tặng sáu chục bộ Long Tạng (Càn Long Đại Tạng Kinh) cho chùa Nhất Thừa tại Ấn Nê. Phương tượng hòa thượng rất tuyệt! Khi tôi đến thăm, Ngài triệu tập người chịu trách nhiệm tại các đạo tràng Phật giáo bên Indonesia đến nhận lãnh Đại Tạng Kinh, nghi thức hết sức long trọng. Tôi nhớ là tặng ngay tại chỗ năm mươi ba bộ, đối với sáu mươi bộ Đại Tạng Kinh, tặng ngay tại chỗ năm mươi ba bộ. Bộ tôn giáo quốc gia cũng cử ty trưởng đến tham dự nghi thức tặng Đại Tạng Kinh, hết sức hoan hỷ. Đây là đúng pháp, quả báo của vị pháp sư ấy sẽ là trí huệ. Vì thế, quý vị phải luôn luôn hiểu rõ, phải hiểu minh bạch: Kẻ tán tài sẽ được của cải, người lưu thông pháp bảo sẽ được thông minh, trí huệ. Kẻ bố thí vô úy sẽ được khỏe mạnh, sống lâu.

Như đối với Sơn Tây Tiểu Viện và “*Vì sao chẳng thể ăn chúng nó?*”, đừng thấy chỉ có mười sáu đĩa DVD, mười sáu đĩa ấy là gì? Vô úy bố thí, quả báo là khỏe mạnh, sống lâu. Tuy trong ấy chủ yếu là vô úy bố thí, có cần tiền hay không? Đương nhiên là cần; có cần thông minh, trí huệ hay không? Cần chứ! Quay phim, cắt ráp [các thước phim cần phải có trí huệ]. Vì thế, trong một loại bố thí, nhất định sẽ có ba thứ quả báo, có tiền tài, có thông minh, trí huệ, có khỏe mạnh, sống lâu. Trong tương lai, đối với ba mươi hai tướng, khi người ấy thành Phật, lòng bàn tay và bàn chân sẽ có pháp luân, đấy là gì? Do hoan hỷ tu ba loại bố thí ấy! Chúng ta còn thấy, nơi thân tướng đức Phật, trước ngực có chữ Vạn (卐). Chữ Vạn là cát tường. Đấy là tu gì vậy? Xa lìa hết thảy ác nghiệp, vị ấy thật sự giác ngộ, thật sự hiểu rõ, từ khởi tâm động niệm, [cho đến] ngôn ngữ, tạo tác không gì chẳng thiện, tức là đoạn hết thảy ác. Thị hiện thành Phật, ngực có chữ Vạn.

Chúng ta thấy tay Phật, khi tạc tượng là “*thùy thủ quá tất*” (垂手過膝, rủ tay quá gối). Tay đức Phật dài, khi thông tay, sẽ dài hơn đầu gối, rất ít người có. Trong lịch sử Trung Hoa, có chép [nhân vật] Lưu Bị, tay Lưu Bị dài, lịch sử chép tay ông ta rủ xuống sẽ chạm đến đầu gối. Những kẻ đại phú, đại quý trong thế gian này, có được mấy tướng trong ba mươi hai tướng, chẳng viên mãn. Nếu ba mươi tướng đều viên mãn thì theo kinh Phật dạy, có hai hạng người: Một là đã thành Phật, trọn đủ ba mươi hai tướng. Loại kia là Chuyển Luân Thánh Vương, phước báo to lớn, do nhiều kiếp tu thành. Vua có ba mươi hai tướng, [thường gọi là] “*ba mươi hai tướng Luân Vương*”. Những người khác chẳng có nhiều như vậy, như chúng ta thấy kinh nói tôn giả A Nan có ba mươi tướng. Tay rủ quá gối có nghiệp nhân là ưa thiện, chuộng thí, tức là vị ấy rất thích giúp đỡ người khác, hề thấy người khác gặp khó khăn bèn chìa tay giúp đỡ, trước nay chưa hề bỏ sót. Do nghiệp nhân ấy, cảm tướng tay thông quá gối. Thường tu Thập Thiện sẽ được thân tướng thanh tịnh, do vì nhân quả tương ứng. Nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi chẳng thể giới thiệu hoàn toàn ba mươi hai tướng, nhưng phải nói những chỗ trọng yếu. Giờ sau sẽ nói tiếp.

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem tiếp bài kệ này:

(Kinh) Kiến nghiêm sức nhân, đương nguyện chúng sanh, tam thập nhị tướng, dĩ vi nghiêm hảo.

(經)見嚴飾人。當願眾生。三十二相。以為嚴好。

(Kinh: Thấy người nghiêm sức, nguyện cho chúng sanh, ba mươi hai tướng, trang nghiêm tốt đẹp).

Bài kệ tụng này nói đến nhân quả, ba mươi hai tướng là thiện quả. Quả ắt có nhân. Biết tu thiện nhân thì mới có thể đắc thiện quả. Chẳng nói toàn bộ ba mươi hai tướng; nói toàn bộ sẽ mất thời gian rất dài. Tôi nhớ trong quá khứ, khi giảng kinh Kim Cang đã nói cạn kẽ rồi! Ví như điều giải (điều đình để hóa giải) tranh chấp, hiện thời, thế gian này xung đột hết sức nhiều, Liên Hiệp Quốc trong nhiều năm ngàn ấy, đối với đại đề mục “*làm thế nào để trừ khử xung đột, xúc tiến an định, hòa bình*”, đã làm suốt ba mươi lăm năm. Bắt đầu làm từ năm 1970 cho đến nay, vẫn đang tiếp tục làm. Bản thân tôi tham gia hội nghị Liên Hiệp Quốc năm lần, đây là một đại sự được người trên cả thế giới quan tâm nhất trong hiện tại. Người phương Tây nói “*tiêu trừ xung đột*”, chẳng tiêu được! Tần số xung đột mỗi năm tăng vọt, tai hại mỗi lần một nghiêm trọng hơn. Nguyên nhân ở chỗ nào?

Gần đây, Hồ chủ tịch (Hồ Cẩm Đào) của Trung Quốc đề ra “*xã hội hài hòa, thế giới hài hòa*”. Hai hôm trước, tôi từ Lệ Giang quay về. Lệ Giang có một đoàn cổ nhạc, nổi tiếng thế giới, lãnh đạo là tiên sinh Tuyên Khoa³⁷, năm nay ông

³⁷ Tuyên Khoa sinh năm 1930, vốn là thuộc sắc dân Naxi (Nakhi, Nạp Tây). Ông là một nhà nghiên cứu âm nhạc dân tộc. Dân tộc Naxi sống chủ yếu ở miền Tây Bắc tỉnh Vân Nam và Tây

ta đã bảy mươi bảy tuổi. Ông ta giải thích hai chữ Hải Hòa, tôi nghe xong, rất hoan hỷ. Hòa (和) là gì? Quý vị thấy chữ này, một bên là chữ Khẩu (口), bên kia là chữ Hòa trong Hòa Miêu (禾苗, lúa mạ). Đây là hội ý, ai nấy đều có cơm ăn; đó là Hòa. Hải (諧) là gì? Quý vị thấy chữ Hải, một bên là Ngôn (言), một bên là Giai (皆), mọi người đều có thể nói năng; đó là Hải. Nói cách khác, Hải là ngôn luận tự do; Hòa là ai nấy đều được ấm no. Thật vậy, đây là đại tiền đề để thế giới hòa bình. Chữ Hòa là nói cụ thể, tức là khoảng cách giàu nghèo rút ngắn, xã hội sẽ có thể hài hòa. Khoảng cách giàu nghèo càng to, phiền phức càng nhiều!

Trong luận đàn Phật giáo Trung Hoa lần này, có nói “*thực hiện từ tâm*”. Câu nói này quá hay! Ở đây, chúng ta từng giảng diễn về chuyên đề này, ắt cần phải thực hiện từ tâm ta, làm bắt đầu từ ta thì mới được, chẳng cần nhìn vào người khác, hãy thực hiện từ nội tâm của chính mình. Vì thế, người Hoa không nói “*tiêu trừ*” xung đột, mà nói “*hóa giải*”. Có tranh chấp thì quý vị phải biết cách hóa giải, quý vị chẳng thể tiêu diệt nó. Quý vị thấy thuật ngữ của Trung Y và Tây Y cũng khác nhau. Tây Y nói “*tiêu độc*”, tức là phải tiêu diệt vi khuẩn gây bệnh; Trung Y chẳng vậy, Trung Y nói là “*giải độc*”, tức hóa giải. Quý vị thấy dụng tâm khác nhau, tâm người Hoa thiện lương! Chúng ta phải hòa giải các môi tranh chấp như thế nào? Hiện thời, thế giới có quá nhiều xung đột, hóa giải như thế nào? Giáo học có thể hóa giải. Dùng vũ lực trấn áp, hoặc giáng trả, sẽ chẳng thể giải quyết vấn đề, chỉ tăng thêm cừ hận, oan oan tương báo chẳng hết, chẳng xong! Chư vị phải hiểu rõ ràng, hiểu rành rẽ, cục diện hiện thời là do oan oan tương báo tạo thành. Nếu vẫn tiếp tục oan oan tương báo, thế giới này nhất định đi theo hướng tận thế, chẳng cứu nổi! Đường lối hóa giải là phải cấy vào cỗ thánh tiên hiền, cấy nhờ nhân quả, cấy nhờ luân lý đạo đức, phải cấy vào giáo dục tôn giáo, sẽ thật sự có thể giải quyết.

Vì thế, chúng tôi hằng ngày giảng kinh, hằng ngày cùng mọi người học tập, chỗ chúng ta chẳng có xung đột, chẳng có mâu thuẫn! Nhưng có kẻ nói, “đạo tràng này của các vị vẫn có xung đột, vẫn có mâu thuẫn!” Chẳng sai! Công phu học tập nông cạn, thời gian [tu tập] chưa lâu, chứ thật sự tiếp nhận sự hun đúc lâu dài của Phật pháp, hiểu Lý, thấy rõ Sự, quý vị khởi tâm động niệm đối với hết thầy người, sự, vật, chắc chắn là sẽ chẳng phát sanh xung đột; sau đây, quý vị mới có thể điều giải xung đột. Bản thân quý vị chẳng đạt tới hài hòa, mà mong giúp người khác hóa giải xung đột, hướng đến hài hòa, chẳng dễ dàng! Vì sao? Quý vị chẳng có trí huệ ấy, chẳng có sự kiên nhẫn ấy, chẳng có tín tâm ấy, làm sao có thể hóa giải cho nổi? Chúng ta thường nói “*giáo học*” là dạy gì vậy? Nội dung giáo học của chúng ta là luân lý, đạo đức, nhân quả, tôn giáo, sanh ra hiệu

Nam tỉnh Tứ Xuyên. Họ được coi là hậu duệ của người Khương, có hệ thống chữ viết riêng. Lê Giang là nơi cư trú chính của họ tại Vân Nam. Âm nhạc của người Naxi có nhiều loại, nhưng được biết đến nhiều nhất là thể loại Động Kinh. Động Kinh Nhạc bắt nguồn từ nhạc lễ Đạo giáo pha trộn với ảnh hưởng từ văn hóa Tây Tạng. Động Kinh Nhạc chú trọng tán dương Văn Xương Đế Quân và kinh Đại Động của Đạo giáo.

quả nhất định, bản thân chúng ta được hưởng lợi ích rất sâu. Do vậy, chính mình phải có tín tâm.

Nhưng để làm những chuyện này, xác thực là đã chậm trễ khóa trình giảng kinh của chúng tôi không ít, có phải làm hay không? Chẳng thể không làm! Nếu có người làm, tôi sẽ tuyệt đối chẳng đa sự! Trong các buổi giảng, chúng tôi thường nói: Để vũ trụ thật sự chẳng có xung đột, thật sự thực hiện an định, hài hòa, mỗi cá nhân ắt cần phải trong cương vị công tác của chính mình, hãy thực hiện tốt đẹp công tác thuộc bổn phận của chính mình. Sau đây mới hỗ trợ hợp tác với hết thầy đại chúng trong xã hội, thế giới này sẽ tốt đẹp, thế giới này sẽ là thiên đường, sẽ là Cực Lạc. Chẳng cần can dự vào chuyện của người khác, ai nấy làm tốt công việc của chính mình. Giống như trong một thân thể, mỗi khí quan, mắt chỉ bận tâm thấy, chẳng cần quan tâm đến nghe, tai chỉ bận tâm nghe, chẳng cần lo cho thấy. Ai nấy phát huy công năng của chính mình đến chỗ tốt cùng; sau đây mới phối hợp với nhau, thân thể này bèn khỏe mạnh. Mỗi cá nhân trên địa cầu đều có thể làm tốt đẹp công việc của chính mình, chẳng cần can thiệp [vào chuyện của] người khác, tự nhiên sẽ phối hợp với người khác, quả địa cầu này sẽ ổn định, thế giới sẽ tốt đẹp.

Bổn phận của chúng tôi là gì? Bổn phận của chúng tôi là giảng kinh, dạy học; đây là bổn phận của chúng tôi. Đến họp với Liên Hiệp Quốc chẳng phải là bổn phận của chúng tôi, phải hiểu điều này! Vậy thì nay vì sao phải đến tham gia? Chẳng có cách nào khác! Hiệu trưởng trường đại học nói tôi có rất nhiều cách nghĩ, cách nhìn, xác thực là có thể giúp Liên Hiệp Quốc hóa giải xung đột, xúc tiến hòa bình. Vì thế, hết sức hy vọng tôi sẽ đại diện cho nhà trường, đại diện cho nước Úc. Do vậy, tôi mới trong tình hình bất đắc dĩ ấy, trước sau tham gia năm lần, về sau, tôi không đi nữa! Tôi cũng nói với nhiều bạn bè, tổ chức văn hóa khoa học giáo dục (UNESCO) của Liên Hiệp Quốc tổ chức hội nghị chẳng dễ dàng, nhưng chẳng đạt được mục đích, [các phương cách giải quyết xung đột như] dùng chiến tranh, dùng trấn áp, dùng báo thù đều chẳng thể đạt được! Phương pháp gì [sẽ hữu dụng]? Giáo học thì có thể đạt được!

Vì thế, tháng Sáu năm ngoái, chúng tôi mở ba buổi giảng về Đệ Tử Quy tại Ba Lê, người nghe hơn sáu trăm người, hết sức cảm động. Năm nay, họ còn tính làm theo quy mô lớn, tôi cũng tán thành. Người bên Âu châu nghiên cứu, yêu thích Hán học, khiến cho tôi cảm động. Có cơ hội để có thể mở khóa giảng với quy mô lớn, đông người, thời gian dài hơn một tí, sẽ là chuyện tốt, khiến cho người phương Tây đối với văn hóa truyền thống, đối với dân tộc to lớn trong năm ngàn năm qua đã cư xử hòa thuận, đối đãi bình đẳng là vì đã dùng phương pháp gì? Phương pháp ấy nay được thúc đẩy để thực hiện trên toàn thế giới, xác thực là sẽ giúp ích cho nền hòa bình trên cả thế giới. Do vậy, năm nay chúng tôi vẫn phải hy sinh một ít thời gian lên lớp để sang đó góp sức với họ. Mục đích chẳng phải là vì điều gì khác, mà là vì xã hội an định, vì thế giới hòa bình. Làm công tác này nhằm điều đình sự xung đột, hóa giải tranh chấp, trong ba mươi hai tương sẽ đạt được tương gì? Đức Phật có bốn mươi cái răng, răng lại còn khít khao, ngay ngắn, quý vị thấy đó, có nhân, có quả!

Khéo giữ gìn ba nghiệp, kinh Vô Lượng Thọ đã nói: “*Thiện hộ khẩu nghiệp, bất cơ tha quá*” (Khéo giữ gìn khẩu nghiệp, chẳng chê bai người khác), chúng ta phải học tập, học tập gì vậy? Chẳng thấy lỗi thế gian! Có những kẻ nói: “Nếu quý vị làm người mà cư xử như vậy, chẳng phải là biến thành ngu ngốc ư?” Vậy thì tôi lại thưa cùng quý vị, chư Phật, Bồ Tát, A La Hán thầy đều ngu ngốc! Vì sao? Các Ngài chẳng thấy lỗi thế gian, nhưng các Ngài thật sự có trí huệ! Các Ngài có biết những lầm lỗi của người thế gian hay chẳng? Biết chứ, hiểu rành rẽ, rõ ràng. “*Chẳng thấy*” là chẳng ghim trong lòng, miệng chẳng nhắc tới, chẳng lộ vẻ gì; đây là tu dưỡng, đây là đức hạnh. Hễ có cơ hội sẽ chỉ dạy họ, giúp họ đổi mới, sửa lỗi, giúp cho họ quay đầu là bờ, quyết định chẳng có chán ghét, căm giận, chỉ có lòng yêu thương, đại từ đại bi. Trong ba mươi hai tướng, đạt được tướng “*mỹ hảo tu phát*” (râu tóc tốt đẹp), chúng ta nói là tóc, lông mày, râu ria [đẹp đẽ], được tướng ấy. Khéo giữ gìn khẩu nghiệp, chẳng chê trách lỗi lầm của người khác!

“*Thiện hộ thân nghiệp, bất thất luật nghi*” (Khéo giữ gìn thân nghiệp, chẳng đánh mất luật nghi), làm người đúng quy củ. Người tốt khó làm, không chỉ là hiện thời, mà từ xưa tới nay, chư vị nhìn vào những điều được nói trong Liễu Phàm Tứ Huấn, sẽ hiểu ngay. Thế nhưng, chỉ cần là những điều Phật, Bồ Tát nói, cổ thánh tiên hiền bèn làm, chúng ta phải nên nghiêm túc học tập, thực hiện. Chớ nên quan tâm lo ngại người hiện thời hủy báng, chàm chọc, chẳng cần quan tâm đến họ, đừng nên bận lòng! Chúng ta khởi tâm động niệm, ngôn ngữ và tạo tác tương ứng với Tánh Đức; đây là chuyện tốt đẹp! Hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian, tà, chánh, thiện, ác chẳng có tiêu chuẩn, nếu chúng ta tùy thuận tiêu chuẩn của người thế gian, làm sao quý vị có thể thoát lìa lục đạo luân hồi cho được? Vì vậy, nhất định phải tùy thuận tiêu chuẩn của Phật, Bồ Tát. Tổng cương lãnh và nguyên tắc tiêu chuẩn của Phật, Bồ Tát là Thập Thiện Nghiệp.

“*Thiện hộ ý nghiệp, thanh tịnh vô nhiễm*” (Khéo gìn giữ ý nghiệp, thanh tịnh, chẳng nhuốm bẩn), kinh Vô Lượng Thọ vừa mở đầu đã dạy chúng ta, thân quyết định chẳng làm chuyện sát sanh. Nói cách khác, quyết định chẳng làm chuyện tổn thương hết thấy chúng sanh, chớ nên làm! Họ tổn thương ta, ta trọn chẳng tổn thương họ. Đối với người là như thế, mà đối với tiểu động vật cũng là như thế. Muỗi đốt thân ta, cắn ta, nó tổn hại ta, ta trọn chẳng tổn hại nó. Nếu chúng ta khăng khải rộng rãi hơn đôi chút, sẽ để cho nó ăn! Bỏ thí cho nó, nó đến khát thực, chúng ta bố thí, cúng dường nó một bữa ăn, cũng chẳng bao nhiêu! Nó ăn no sẽ bỏ đi. Chớ nên đập bộp một phát cho nó chết tươi, chớ nên! Nếu chúng ta chẳng muốn bố thí, hãy nhẹ nhàng đuổi nó đi là được rồi, chớ nên tổn hại nó! Đối với tiểu động vật còn như thế, đối với người, đương nhiên lại càng là như thế. Người khác tổn hại ta, hủy báng ta, lăng nhục ta, thậm chí hãm hại ta, chúng ta cười xòa, quyết chẳng ghim trong lòng, quyết định chẳng có mảy may ý niệm sân khuê, chẳng có mảy may ý niệm báo thù!

Người ấy là người tốt, chuyện ấy là chuyện tốt; vì sao là người tốt, chuyện tốt? Giúp ta tăng tấn cảnh giới! Chẳng có những nghịch cảnh, nghịch duyên ấy, chúng ta chẳng biết công phu tu hành của chính mình đến mức độ nào! Đây đều là khảo thí. Thuận cảnh, thiện duyên sẽ khảo nghiệm chúng ta, chẳng khởi tham

ái. Nghịch cảnh, ác duyên, khảo nghiệm chúng ta, chẳng dấy lên sân khuể. Chúng ta đoạn tham, sân, si từ chỗ nào? Đoạn từ chỗ này. Nếu thấy thuận cảnh, thiện duyên mà sanh tâm hoan hỷ, dấy lên tham ái; trông thấy nghịch cảnh, ác duyên, bèn sanh tâm sân khuể, chúng ta vẫn là phàm phu, hằng ngày học Phật mà chẳng có một tí tiến triển nào! Dầu kinh niệm lâu lâu cách mấy, nói hay cách mấy, hoàn toàn chẳng ăn nhập gì với cuộc sống cũng như cách xử sự, đãi người, tiếp vật của chính mình, học những thứ ấy có tác dụng gì đâu? Thánh học, nhất là Phật học, Phật học là thánh trong các thánh. Kinh thường nói: “*Thân người khó được, Phật pháp khó nghe*”. Chúng ta được làm thân người, được nghe Phật pháp, mà chẳng thọ dụng chút nào, như vậy là quá oan uổng, quá đáng tiếc! Tôi đời này cảm kích thầy, cảm kích hộ pháp, “hộ pháp” là những người chăm lo đời sống cho tôi. Vì sao cảm kích như vậy? Tôi được thọ dụng nơi Phật pháp, biết ơn, báo ơn! Vì thế, hiểu tầm quan trọng của việc giữ gìn ba nghiệp, quả báo là râu tóc, lông mày đẹp đẽ!

Lời nói chân thành sẽ được “*tướng lưỡi rộng dài*”. Trong kinh, đức Phật đã dạy chúng ta: Người có thể thè lưỡi liếm đến mũi là do tu cái nhân gì? Đức Phật nói [cái nhân là] ba đời chẳng nói dối, đầu lưỡi có thể liếm đến mũi! Thuở tại thế, Thích Ca Mâu Ni Phật từng biểu hiện, lưỡi của lão nhân gia thè ra có thể che cả mặt, cho mọi người biết Ngài đời đời kiếp kiếp chẳng nói dối. Chẳng phải là một đời này, một đời nọ, mà là đời đời kiếp kiếp chưa hề nói dối, chúng ta phải học, hãy nên học. Vì sao? Tánh Đức đây! Vì sao lừa gạt người khác? Lừa gạt người khác có ích gì? Dầu đạt được một tí lợi ích nhỏ nhặt, nhưng chính mình phải trả giá quá to! Trả giá gì vậy? Chẳng có tướng lưỡi rộng dài. Ất phải biết tướng lưỡi rộng dài là Tánh Đức, là vốn sẵn có. Ba mươi hai tướng, tám mươi thứ hảo vốn sẵn có. Chỉ vì chúng ta nói dối, nói đôi chiều, nói thô ác mà bị tổn khuyết. Ngạn ngữ thường nói là “*giảm phước*”, chúng ta tạo nghiệp bất thiện, phước bị chiết giảm!

Trong cuộc sống hằng ngày, có thể thường nói lời mềm mỏng, ngôn ngữ nhu hòa, âm thanh sẽ tốt đẹp, [đó gọi là] “*tướng Phạm âm*”. Phạm âm là quả báo, âm thanh thanh tịnh, âm thanh đặc biệt hay. Ngôn ngữ hết sức mạnh bạo, chúng ta thường nói là ăn nói rất mất lòng người khác, âm thanh của kẻ ấy nhất định chẳng hay! Mắt Phật đẹp đẽ, kinh dạy mắt Phật được tu bằng cách nào? Mắt từ bi nhìn chúng sanh. Nếu chúng ta muốn hai mắt của chính mình tốt đẹp, thường phải từ bi nhìn hết thấy chúng sanh. Có cần tìm bác sĩ về mắt hay không? Chẳng cần thiết! Vậy thì người mắt chẳng tốt, nếu quý vị muốn khôi phục con mắt bình thường, hãy tu tâm từ bi, giống như Phật, Bồ Tát nhìn chúng sanh bằng con mắt từ bi. Chuyển cảnh giới, tướng chuyển theo tâm, thật sự có thể chuyển được!

“*Tâm tánh hòa thuận*”, quả báo cũng ở mắt: “*Mục như sơ nguyệt tương*” (Mắt như hình trăng non), vàng trắng non, mắt xinh đẹp [như thế ấy], chẳng có gì khác, đó là do tu Hòa, tu Thuận. Có thể đối xử hòa thuận với chúng sanh, chẳng chấp trước thành kiến của chính mình, có thể hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức; chẳng cần cho rằng ta phải như thế nào, ta nghĩ phải làm như thế nào, chẳng có kiêu nói ấy! Cảnh giới tăng tấn đến một mức độ nhất định, cảnh sẽ chuyển

theo tâm, chẳng có gì không tốt. Quý vị chẳng đạt đến cảnh giới ấy, là vì quý vị có phân biệt, có chấp trước. Do vậy, có thiện, có ác, có tà, có chánh, có tốt, có xấu, sẽ sanh ra những thứ này. Sau khi tăng tấn tới một cảnh giới nhất định, sẽ chẳng có [những ý niệm phân biệt ấy]. Đức hòa thuận này chính là Tánh Đức, sẽ hiện tiền. Sau khi hiện tiền, nói theo giáo pháp Đại Thừa, sẽ là “nhất vị”. Do vậy, chúng ta thấy người thật sự tu hành, quý vị thấy họ hòa thuận.

Cận đại, hễ nhắc đến Ngài, chúng ta vẫn chẳng thấy xa lạ mấy. Hoàng Nhất đại sư, [tục danh] Lý Thúc Đồng. Vào lúc tuổi già, Ngài chuyện gì cũng xuề xòa, chuyện biến một trăm tám mươi độ! Khi còn trẻ, vị này cư xử rất khó chịu! Vì sao? Chấp trước quá mức! Khi Ngài học ở Nhật Bản, ước định bạn bè đến nhà Ngài vào đúng tám giờ, hễ bạn bè đến trễ hai ba phút, sẽ không mở cửa, chửi người ấy chẳng tuân thủ thời gian: “Chúng ta ước hẹn tám giờ, vì sao trễ hai phút?” Cự tuyệt [không tiếp]! Về sau, mọi người biết Ngài tính tình nóng nảy, kết giao với Ngài, ước hẹn thời gian chẳng thể sai lệch một phút, một giây nào! Quý vị đến sớm một phút cũng không được, trễ một phút cũng chẳng được! Chẳng có gì không riết róng, Phật pháp nói là “chấp trước kiên cố”.

Sau khi đã học Phật, Ngài thấu hiểu, hoàn toàn coi nhẹ. Ngài sống ở Tân Gia Ba một khoảng thời gian, chẳng quá lâu, là bạn thân thiết của pháp sư Quảng Hiệp. Lúc ấy hoàn toàn khác hẳn khi trước, rất dễ hầu hạ, rất dễ chăm sóc, thứ gì cũng chẳng đòi hỏi, ăn uống, cư trú hoàn toàn tùy thuận chúng sanh. Pháp sư Quảng Hiệp tiếp đãi Ngài, đồ ăn mặn một chút, pháp sư Quảng Hiệp chê đồ ăn hơi mặn một chút, Ngài nói như thế nào? “Mặn có hương vị của mặn”. Nhạt một chút, “nhạt có hương vị của nhạt”, hoàn toàn chẳng chú trọng. Quý vị làm gì đi nữa, chẳng có gì khiến Ngài không hoan hỷ, chẳng phê bình một chữ nào. Đây là gì? Cảnh giới tăng tấn! Tăng tấn cảnh giới bằng cách nào? Đó là thật sự tăng tấn, cảnh chuyển theo tâm! Bọn phàm phu chúng ta tâm bị cảnh chuyển, khổ rồi! Món này cay, món kia mặn, món nọ nhạt, dấy lên phân biệt, dấy lên chấp trước. Cảnh giới tăng tấn là nhập pháp môn Bất Nhị, vạn pháp quy về một, tất cả hết thủy chua, ngọt, đắng, cay, mặn, bày ra trước mặt, [đều cảm thấy là] một vị. Vì sao là một vị? Chẳng có phân biệt, chấp trước sẽ là một vị; hễ có phân biệt, chấp trước thì mới là nhiều vị!

Vô lượng vô biên hiện tướng, hễ nhập pháp môn Bất Nhị, sẽ là một tướng. “Một tướng” là tướng gì vậy? Vô tướng. Vô tướng chẳng phải là không có tướng! Vô tướng là hết thủy các tướng; vì sao hết thủy các tướng lại nói là vô tướng? Chẳng có phân biệt tướng, chẳng chấp trước tướng! Do vậy, sâm la vạn tượng bày ra trước mặt mà người ấy chẳng khởi tâm, không động niệm, chẳng phân biệt, đấy gọi là một Thật Tướng. Hễ khởi tâm động niệm, một Thật Tướng sẽ biến thành sâm la vạn tượng. Chuyện này chẳng dễ hiểu cho lắm! Hiện thời, tôi nghĩ người không xem TV rất ít, ai nấy mỗi ngày đều xem TV, chúng tôi bèn dùng TV để tỷ dụ. Sâm la vạn tượng là hình ảnh trong TV, Thật Tướng là gì? Thật Tướng là màn hình TV. Chư vị hãy ngắm xem, hình ảnh trong TV biến hóa muôn ngàn dạng, biến hóa trong từng sát-na, màn hình có chuyển động hay chẳng? Bất động; có ô nhiễm hay chẳng? Chẳng ô nhiễm! Nói “một tướng” thì là gì? Một tướng là

cái màn hình, như như bất động, cũng chẳng có mảy may ô nhiễm, lại chẳng ngăn ngại hết thấy các hiện tượng biến đổi, điều này hay khéo quá! Vì thế, đức Phật nói sắc tướng là Diệu Hữu, Diệu Hữu là do ý nghĩa này. Gọi màn hình là Chân Không. Chân Không và Diệu Hữu là một, chẳng hai!

Nếu quý vị hiểu chân tướng sự thật, mặc cho nó biến hóa cỡ nào, tâm quý vị vẫn định. Tâm là cái màn hình, biến hóa như thế nào cũng đều biết, điều hiểu rõ, nhưng chắc chắn là chẳng chấp trước, quyết định chẳng phân biệt, quyết định chẳng lưu lại ấn tượng, đây là Phật, Bồ Tát. Đó gọi là “*vạn pháp quy nhất, nhất tức vạn pháp*”. Cổ nhân có một câu hỏi: “*Vạn pháp quy nhất*”, sau đó hỏi một câu nữa? “*Nhất quy vào chỗ nào?*” Nhất tức là vạn pháp. “*Sắc tức là Không, Không tức là Sắc, Sắc chẳng khác Không, Không chẳng khác Sắc*”. Sắc là vạn pháp, Không là một. Chúng là một, không hai, gọi là pháp môn Bất Nhị. Nhập cảnh giới này, sẽ đắc đại tự tại, thứ gì cũng đều chuyển được. Vì thế, nếu ai đạt tới “*cảnh chuyển theo tâm*” sẽ tự tại, sẽ lìa khổ được vui. Tâm chúng ta còn bị cảnh giới bên ngoài xoay chuyển, đây là phàm phu, rất khổ, sống rất khổ sở. Sáu căn của quý vị tiếp xúc cảnh giới bên ngoài, quý vị sẽ phân biệt, chấp trước. Đã là dây lên phân biệt, dây lên chấp trước, sẽ có mừng, giận, buồn, vui, sẽ nảy sanh thất tình ngũ dục. Hễ nảy sanh thất tình ngũ dục, sẽ chẳng thể nào không tạo nghiệp. Hễ tạo nghiệp, sẽ chẳng thể không hứng chịu quả báo, phiền phức to đùng! Vì thế, từ chỗ này, quý vị mới hiểu rõ, tâm tánh hòa thuận trọng yếu dường ấy, đây là thật sự tu hành!

Như thế nào thì mới có thể hòa? Nếu quý vị chẳng tùy thuận, sẽ chẳng thể hòa! Điều kiện thứ nhất để hòa là phải thuận, hằng thuận chúng sanh, sau đây mới có thể cư xử hòa thuận. Quý vị chẳng thuận theo họ, sẽ không được! Họ tạo ác nghiệp, quý vị thuận theo họ, tuy thuận theo họ mà nếu bản thân quý vị vô tri, vậy là sai mất rồi! Bản thân quý vị có trí huệ, hiểu rành mạch, rõ ràng, sẽ tùy thuận. Vì sao? Chưa tới lúc. Quý vị biết rất rõ ràng khi nào thời tiết nhân duyên chín muồi, sẽ có thể giúp đỡ người khác, có thể chỉ điểm, cảnh tỉnh họ. Bị thua thiệt chẳng phải là chuyện xấu, bị thua thiệt là phước! Chẳng có chuyện nào không có nhân quả. Ngay cả ông Khải Tây (Edgar Cayce) của Mỹ đã nói rất rõ ràng, ông ta nói: [Đối với bất cứ] người nào trên thế giới, những chuyện gặp gỡ hằng ngày, chẳng có chuyện gì đột nhiên. Có nghĩa là chẳng có chuyện nào không có tiền nhân, chẳng hề có! Bất luận chuyện lớn hay việc nhỏ, đều có cái nhân trong đời quá khứ, hiện tiền mắc quả báo, lời này nói hay lắm! Đúng như cổ nhân đã nói: “*Nhất ảm, nhất trắc, mạc phi tiền định*” (Một hợp uống, một miếng ăn, không gì chẳng được định trước).

Làm thế nào để có thể thật sự hóa giải vấn đề? Hoàn toàn dựa vào giáo dục. Vì thế, từ xưa đến nay, quý vị thấy những bậc đại thánh đại hiền thị hiện trong chín pháp giới, hãy quan sát cẩn thận, [sẽ biết] các Ngài thị hiện trong thế gian này để làm gì? Nhằm giáo học. Ngoài giáo học ra, vẫn là giáo học, chẳng có chuyện thứ hai! Bồ Tát giáo học là tự lợi, lợi người, tăng tấn linh tánh của chính mình, giúp đỡ chúng sanh thành tựu vô lượng công đức của chính mình. Quả báo của công đức ấy là vô lượng tướng hảo. Tự nhiên, chẳng phải cầu, không cần cầu,

chẳng có ý niệm cầu, tự nhiên hiện tiền! Do vậy, phải hiểu điều này, hết sức quan trọng là tâm bình khí hòa, không chỉ là khỏe mạnh, sống lâu, lại còn tăng trưởng trí huệ và đức năng, Quý vị nói xem, tâm tánh hòa thuận quan trọng dường ấy!

Tiếp đó, chúng tôi nêu tỷ dụ này: “*Tán tha công đức, mi gian bạch hào tướng*” (Do công đức ca ngợi người khác, có tướng bạch hào giữa hai chân mày). Chẳng cần nói tới lỗi lầm của kẻ khác. Kẻ khác phạm sai quấy, chúng ta hiểu rõ ràng, rành rẽ, chẳng hồ đồ, nhưng không nói ra. Đệ Tử Quy đã dạy chúng ta: Nói chung, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác đều phải giúp đỡ người khác, khiến cho người khác nghe, thấy, họ sẽ phản tỉnh, sẽ cảm ngộ. Kẻ ấy có sai lầm, người khác chẳng nói tới. Kẻ ấy có một tí tốt đẹp, người khác đều tán dương. Lâu ngày chầy tháng, kẻ ấy sẽ giác ngộ. Người khác chẳng phải không biết đến sai trái của ta, nhưng rộng dung, chẳng nói ra; hễ có một tí chuyện tốt bé tẹo bèn tán dương, kẻ ấy sẽ nghiêm túc sửa lỗi, hướng lành, thầy đều là giáo học. Ngoài ngôn giáo ra, thân giáo càng quan trọng hơn! Khiến cho kẻ ấy dần dần lãnh ngộ, sẽ có hiệu quả còn to hơn ngôn giáo. Vì thế, chư Phật, Bồ Tát, thiện tri thức có lúc thấy lầm lỗi của chúng ta mà không nói; đó là từ bi. Vì sao? Có lúc nói ra cũng vô ích, nầy sanh hiệu quả trái ngược. Nói ra, trong tâm chúng ta cảm thấy khó chịu. Nếu tâm địa còn thiện lương thì còn đỡ, ta dần dần sửa đổi. Nếu là kẻ bình phạm, kẻ ấy sẽ chẳng chịu nổi. Chẳng chịu nổi thì sẽ có hai hiện tượng, một là chẳng nghe lời quý vị, “ngươi cứ thường xuyên kể lỗi của ta!” Dần dần trở thành xa cách, không nghe lời quý vị nữa! Hoặc là bề ngoài tuân phụng, bên trong ngậm ngậm chống đối, quý vị giáo dục thất bại! Vì thế, đối với người có thể nói thì nói, đối với kẻ chẳng thể nói thì đừng nói!

Ở Đài Trung, tôi theo thầy Lý mười năm, quan sát cẩn thận thầy giáo hóa các học trò, thầy dạy các bạn học của tôi, tôi chú tâm quan sát thầy. Đối với mỗi người, thầy có phương pháp khác nhau, thật sự là trí huệ, thật sự là từ bi. Phải là một thời gian rất dài quý vị mới có thể phát hiện, mới biết phương pháp dạy học của Ngài cao minh. Có phải là đều thâm được hiệu quả hay chẳng? Không nhất định! Tuy chẳng nhất định, chúng tôi ở bên cạnh vận dụng cái tâm sẽ học hiểu, đây là ân đức. Vì thế, ca ngợi, quyết định là có công đức, lễ kính chắc chắn là chẳng có điều kiện. Ca ngợi là khi kẻ ấy thật sự có đức hạnh thì mới khen ngợi; chẳng có đức hạnh, chớ nên khen ngợi, tương ứng với mười nguyện của Phổ Hiền Bồ Tát, “*lễ kính chư Phật, xưng tán Như Lai*”. “*Quảng tu cúng dường*”: Cúng dường chẳng có điều kiện, đối với kẻ ác vẫn cúng dường. Kẻ làm ác, hôm nay chẳng có cơm ăn, sẽ chết đói, phải cho họ ăn; kẻ ấy rét mướt, phải tặng quần áo cho kẻ ấy. Chẳng thể nói là không đoái hoài: “Hắn là kẻ ác, ta không quan tâm”. Chớ nên! Chẳng có điều kiện! Chỉ có tán thán thì có điều kiện, quyết định tán dương điều thiện, chẳng tán dương điều ác!

Tiếp đó là “*lễ kính hiền thánh tôn trưởng, nhục kế đảnh tướng*” (lễ kính bậc hiền thánh, tôn trưởng, sẽ có tướng nhục kế trên đỉnh đầu). Chúng ta thấy đỉnh đầu đức Phật, trên đỉnh đầu đức Phật có nhục kế, tướng ấy do đâu mà có? Do lễ kính hiền thánh, tôn trưởng. Đây chẳng phải là những người hiền lành, mà là bậc hiền thánh, tức bậc thánh trong các vị thánh nhân. Đối với bậc hiền nhân,

đối với thánh nhân, đối với người bề trên, đối với bậc trưởng giả đức hạnh, bất luận chúng ta quen biết hay không, phải có tâm cung kính, phải lễ độ đối với họ. Đây là gì? Đây là giáo học. Khiến cho người khác trông thấy, kẻ bình phàm thấy chúng ta tôn kính vị ấy, người khác cũng tôn kính vị ấy. Chúng ta học tập theo vị ấy, người khác cũng sẽ học tập vị ấy, đây là chuyện tốt! Vì thế, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác, không gì chẳng nhằm giáo hóa chúng sanh, niệm niệm đều có cái tâm ấy, cho nên mới có tướng hảo tốt đẹp, quả đức hiện tiền. A! Hôm nay đã hết thời gian rồi, những điều khác, chúng tôi đều tính lược. Nếu quý vị muốn biết nhiều hơn, hãy xem bộ Kim Cang Kinh Giảng Nghĩa. Trong kinh luận đã nói về ba mươi hai tướng rất nhiều. Hôm nay chúng tôi nói đến đây!

Tập 1541

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, tiểu đoạn thứ ba trong đoạn lớn thứ sáu của phần kệ tụng, tức là phần Sở Ngộ Nhân Vật (所遇人物, những nhân vật được gặp gỡ). Xin xem bài kệ tụng thứ hai:

(Kinh) Kiến vô nghiêm sức, đương nguyện chúng sanh, xả chư sức hảo, cụ Đầu Đà hạnh.

(經) 見無嚴飾。當願眾生。捨諸飾好。具頭陀行。

(Kinh: Thấy chẳng nghiêm sức, nguyện cho chúng sanh, bỏ các trang sức, đủ hạnh Đầu Đà).

Hai bài kệ này khiến cho chúng ta thấu hiểu rất rõ ràng: Trong thế gian này cho đến lục đạo, tam đồ, mười pháp giới, xác thực là “*ai nấy là người tốt, chuyện nào cũng đều là chuyện tốt*”. Quý vị thấy bài kệ thứ nhất trong phần trước là “*kiến nghiêm sức nhân*” (thấy người trang nghiêm), nay chúng ta thường nói là trang phục trịnh trọng và lễ nghi đoan trang. Bài kệ thứ hai hoàn toàn tương phản, [nói về những người] ăn mặc và oai nghi rất tùy tiện, chẳng chung diện bất cứ thứ gì, chẳng có bất cứ trang sức gì. Đây là những người được gọi là “*dân đen trên đường phố*”. Bồ Tát trông thấy người như vậy, hạng người này đông lắm! Rốt cuộc những người có địa vị cao, chúng ta gọi họ là “quan to, trưởng giả giàu sụ”, thuộc tầng lớp ăn trên ngồi chốc trong xã hội rốt cuộc là thiểu số, dân chúng bình phàm rốt cuộc là đại đa số. Bồ Tát tiếp xúc với họ, sẽ dẫn phát đại nguyện xướng tánh, “*đương nguyện chúng sanh, xả chư sức hảo, cụ Đầu Đà hạnh*” (nguyện cho chúng sanh, bỏ các trang sức đẹp đẽ, đầy đủ hạnh Đầu Đà). Hạnh Đầu Đà thường được gọi là Khổ Hạnh Tăng.

Đức Phật dạy các đệ tử phải buông xuống hết thảy; tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần thảy đều phải buông xuống. Vì sao phải buông xuống? Vì những thứ ấy chướng ngại tự tánh của chính mình, quý vị sẽ chẳng khai ngộ. Trong kinh, đức Phật đã dạy rất hay: “*Hết thảy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai*”. Như Lai (Tathāgata, 如來) nghĩa là gì? Như Lai là “vốn sẵn có”, tự tánh vốn sẵn có, tự nhiên. Quý vị thấy kinh Kim Cang giải thích ý nghĩa của [danh hiệu] Như Lai: “*Như Lai giả, chư pháp Như nghĩa*” (Như Lai là nghĩa Như của các pháp). “*Chư pháp*” là nói về pháp tướng, hoặc hiện tướng. “*Như*” (如) là gì? Đúng như tánh của chúng. Các pháp [đều là] tướng như tánh của nó, trong tánh trọn đủ vô lượng trí huệ, trọn đủ vô lượng đức năng, trọn đủ vô lượng tướng hảo, chẳng có thứ gì quý vị cần phải cầu từ bên ngoài! Hễ hướng ra ngoài để cầu, sẽ chẳng cầu được. Đức Phật dạy chúng ta hướng vào trong để cầu, đừng hướng ra ngoài để cầu, bên trong vốn sẵn trọn đủ, chỉ cần trừ khử chướng ngại. Chướng ngại là gì? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước! Xác thực là như kinh luận thường nói: “*Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng*” (Trong cửa nhà Phật, có cầu ắt ứng).

Nói khẳng định như thế, chẳng có mảy may nghi hoặc, do nguyên nhân nào? Quý vị vốn sẵn có. Nói thật thà, chẳng phải là quý vị cầu được, mà là quý vị hiện tại vốn sẵn có, trí huệ vốn có hiện tiền!

Trong thời đại đức Phật, Thích Ca Mâu Ni Phật thường tán thán [người hành hạnh] Đầu Đà bậc nhất là ai? Tôn giả Ca Diếp, [tức ngài] Ma Ha Ca Diếp (Mahākāśyapa). Ngài Ma Ha Ca Diếp xuất sanh từ tầng lớp quý tộc, Ngài đã hiểu rõ, đã giác ngộ, bèn theo Thích Ca Mâu Ni Phật học tập. Đối với mười sáu chữ như chúng tôi thường nói, “*tự tu, tự lợi (ích kỷ), tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, tham, sân, si, mạn*”, Ngài đã bỏ sạch sành sanh, hành theo Thích Ca Mâu Ni Phật, giống như Thích Ca Mâu Ni Phật, giữa trưa ăn một bữa, nghỉ đêm dưới cội cây, hằng ngày khát thực, khát thực từng nhà. Đã thế, tôn giả Ca Diếp chuyên môn đến khát thực ở nhà người nghèo khổ. Vì sao? Ngài nói những người ấy rất đáng thương, đời trước họ không biết tu bố thí cúng dường. Vì thế, bị quả báo nghèo túng, hèn kém. Ngài Ca Diếp đã chứng đắc quả A La Hán, là bậc thánh nhân, đến nhà kẻ nghèo khổ, người ta cúng dường Ngài chút ít thức ăn, họ sẽ được phước báo, Ngài từ bi quá! Nói cách khác, khiến cho hết thảy khổ nạn chúng sanh nương cậy ngài Ca Diếp làm phước điền. Quý vị cúng dường, bố thí cho Ngài [đời này], đời sau sẽ được phước, Ngài là phước điền chân chánh. Đức Thế Tôn tán thán Ngài là vị Đầu Đà bậc nhất trong các vị đệ tử.

Quý vị có thể buông xuống, tâm sẽ thanh tịnh, tâm sẽ bình đẳng, tâm sẽ định. Định sanh ra Huệ, trí huệ hiện tiền. Không chỉ là trí huệ hiện tiền, mà phước báo cũng hiện tiền. Nói đến trí huệ, đại khái là đại chúng chúng ta chẳng hoài nghi, đức Phật và các đại đệ tử xác thực có trí huệ, nhưng nói đến phước báo, người ta sẽ hoài nghi. Thuở đức Thế Tôn tại thế, hằng ngày đi khát thực, người Hoa gọi là “*khất cái*” (乞丐, ăn mày), đi khát thực từng nhà, vậy mà coi là phước báo ư? Sống kiêu đó mà gọi là “phước báo”, vậy thì “không có phước báo” là gì? Vì thế, chẳng khỏi khiến cho người ta sanh khởi nghi hoặc. Nhưng nếu quý vị thật sự hiểu rõ đạo lý trong ấy, quý vị mới có thể hoằng nhiên đại ngộ, phước báo của Ngài thật sự to hơn chúng ta. Nay chúng ta cần phải có nhà cửa để che gió đụt mưa, người ta nghỉ đêm dưới cội cây, bất luận gió giạt, mưa tuôn, Ngài thấy chẳng sao cả, chẳng ngã bệnh; đây có phải là phước báo hay không? Nếu chúng ta ngồi ngoài trời suốt một đêm, ngày hôm sau chỉ sợ sẽ phải đi bệnh viện, quý vị hãy ngẫm xem có đúng như vậy hay chẳng? Khát thực để có cái ăn, một bát cơm xin từ khá nhiều nhà, quý vị nói ăn uống kiêu đó có được vừa ý hay không? Ăn uống kiêu đó có vệ sinh hay không? Người hiện thời nhất định sẽ nghĩ như vậy. Trong ấy có một đạo lý to lớn: Những bậc thánh giả ấy đều có bản lãnh, cảnh chuyên theo tâm, bất luận thức ăn như thế nào, chua, ngọt, đắng, cay, mặn đều ở trong một bát, các Ngài xác thực đã vận dụng ý niệm của chính mình, biến nó thành thượng vị ngon lành nhất, chúng ta tin tưởng [chuyện này].

Phàm phu tăng trong thế gian chẳng đạt đến địa vị thánh hiền; nhưng hiểu đạo lý này thì sẽ đều có thể dùng ý niệm của chính mình để chuyển biến cảnh giới, hướng hồ thánh nhân, hướng hồ bậc đại thánh, chẳng phải là tiểu thánh! Trong kinh, Thích Ca Mâu Ni Phật đã bảo chúng ta, tôn giả Ca Diếp đã sớm thành

Phật, Ngài là bậc cổ Phật thừa nguyện tái lai (nuơng theo nguyện để trở lại thế gian hòng hóa độ chúng sanh). Đó gọi là “*một vị Phật ra đời, ngàn vị Phật ủng hộ*”. Ca Diếp, A Nan đều chẳng phải là phàm nhân; Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên có vị nào chẳng phải là cổ Phật tái lai? Bất luận thứ gì đưa đến trước mặt các Ngài, các Ngài đều có thể dùng ý niệm chuyển nó thành thứ thù thắng nhất. Chính thân thể các Ngài cũng là như vậy; vì thế, thân các Ngài được gọi là “*kim cang bất hoại thân*”, chẳng bị hoàn cảnh bên ngoài quấy nhiễu, cũng không bị trúng nắng, mà cũng chẳng bị cảm lạnh. Quý vị nói xem, đây có phải là phước báo hay không? Đây có phải là tự tại hay không?

Lại thưa cùng chư vị rõ ràng hơn đôi chút, quý vị rất khó tin tưởng chuyện này. Chúng ta ở trong uế độ, các Ngài trụ trong Tịnh Độ. Đôi khi đức Thế Tôn cũng thị hiện đôi chút. Có các vị đệ tử đã hướng về lão nhân gia thỉnh giáo: “Bạch đức Thế Tôn, Tịnh Độ của Ngài ở nơi đâu? Có thể cho chúng con thấy hay chẳng?” Đức Phật chẳng keo tiếc, Ngài đang ngồi xếp bằng, bèn duỗi chân ra, nhân ngón chân xuống mặt đất, toàn thể đại địa biến thành thế giới Cực Lạc: Đất do các thứ báu hợp thành, chẳng phải là bùn, cát! Thấy cõi Thật Báo Trang Nghiêm của Thích Ca Mâu Ni Phật chẳng khác thế giới Cực Lạc và thế giới Hoa Tạng. Đức Phật cười xòa, cảnh giới ấy ngay lập tức chẳng còn nữa. Đó là đức Phật hiện bày cho quý vị thấy Ngài thật sự trụ trong Tịnh Độ. Ngài ở trong nạ quý đạo, ở súc sanh đạo, hoặc trong địa ngục đạo, vẫn là trụ trong Tịnh Độ; tịnh và uế chẳng hai!

Do đâu mà có Tịnh Độ và uế độ? Tâm thanh tịnh, ắt cõi nước tịnh. Đức Thế Tôn thị hiện hòa quang đồng trần với chúng ta trong thế gian này; trên thực tế, Ngài trụ trong Tịnh Độ. Chúng ta mắt thịt thấy Ngài giống như chúng ta, đó là hiện tượng do ý niệm của chúng ta biến ra, chứ trong cái tâm thanh tịnh của Ngài sẽ khác hẳn. Ngài thấy thế gian tuyệt đối chẳng giống như chúng ta đang thấy thế gian này! Chuyện này khiến cho chúng ta chú tâm suy nghĩ thí nghiệm với nước của tiên sĩ Giang Bồn Thắng; từ chỗ này, quý vị có thể tìm được đôi chút tin tức. Tâm của mỗi người chúng ta khác nhau, ý niệm khác nhau; mỗi người làm thí nghiệm, nước sẽ kết tinh chẳng giống nhau. Ông ta kể với tôi, suốt mười năm làm thí nghiệm mấy chục vạn lần, chưa từng có hai mô thức kết tinh hoàn toàn giống nhau. Cùng một người, do niệm trước chẳng giống niệm sau, làm sao nó (kết tinh của nước) giống nhau cho được?

Tốc độ khởi tâm động niệm của phàm phu quá nhanh chóng. Hiện thời, các nhà khoa học phát hiện, cũng khẳng định: Tất cả hết thảy vật chất là hiện tượng, chẳng phải là thật. Trong kinh Bát Nhã, đức Phật đã nói rất rõ ràng: “*Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”. Những hiện tượng ấy do đâu mà có? Từ Pháp Tánh biến hiện. Pháp Tánh có thể hiện, hiện tượng (cái tướng được hiện ra) chính là pháp tướng, là cái được hiện (sở hiện). Thời gian hiện ra rất ngắn, chúng ta thấy dường như hiện tượng là có thật, tồn tại. Thật ra, nó là tướng tương tục (liên tục tiếp nối), chẳng thật. Chúng ta nói nó sanh diệt trong từng sát-na, sanh diệt là biến hóa. [Dẫu nói] “*sanh diệt trong từng sát-na*”, [nói kiểu đó] là nói thời gian đã khá dài. Hiện tượng sanh ra bèn diệt mất, gần như là sanh diệt đồng thời. Tôi thường nói, trong phần trước, tôi đã nói vài lần, hiện tượng tồn tại xác thực là

trong một phần ức vạn giây, thời gian quá ngắn, ngắn đến nỗi quý vị chẳng có cách nào tưởng tượng, nhưng do tướng tượng tục liên tiếp của nó chúng ta mới trông thấy, chứ sự sanh diệt của hiện tượng chúng ta chẳng có cách nào nhìn thấy! Kinh Hoa Nghiêm nói người nào mới có thể trông thấy? Từ Bát Địa, tức Bát Địa Bồ Tát trở lên! Hoa Nghiêm là Viên Giáo Đại Thừa, Bát Địa Bồ Tát mới trông thấy tướng sanh diệt ấy. Do vậy, mỗi tướng đều chẳng hoàn toàn giống nhau, chúng là tương tự, chẳng giống nhau.

Vật lý nói theo các nhà khoa học trong hiện thời, bất luận là vĩ mô hay vi mô, đều chẳng thể nói vượt hơn kinh Hoa Nghiêm được, chẳng có cách nào vượt khỏi phạm vi của kinh được. Đây là chân tướng sự thật, chân tướng là như thế; do vậy, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của quý vị chắc chắn là sai lầm. Quý vị thật sự thông đạt, hiểu rõ, vọng tưởng sẽ đoạn trừ. Vì sao? Quý vị chẳng còn lo âu ngày mai ta sẽ lo liệu cuộc sống như thế nào? Trong tự tánh của quý vị vốn sẵn có, viên mãn trọn đủ, có còn cần phải kinh doanh, lo liệu mong cầu nữa hay không? Cần chứ! Vì sao? Quý vị chẳng kiến tánh. Chỉ cần quý vị kiến tánh, sẽ chẳng cần [phải lo toan]! Kiến tánh là gì? Chỉ cần quý vị buông xuống, triệt để buông xuống, sẽ chẳng cần [phải lo toan], nó tự nhiên hiện tiền, mâu nhiệm chẳng thể diễn tả được! Khi công phu của chúng ta còn chưa đủ, ta buông xuống, buông xuống chẳng đủ triệt để, đã buông xuống nơi Sự, nhưng Lý một mực lộn xộn, hoàn toàn chẳng rõ ràng, không sao cả! Quý vị thật sự đi theo con đường này, phải tin tưởng những điều kinh đã dạy. Trong kinh Kim Cang, đức Phật đã phó chúc hàng đại Bồ Tát nhất định phải thường chiếu cố tiểu Bồ Tát, [bởi lẽ], tiểu Bồ Tát chưa kiến tánh. Định nghĩa [để phân định] đại Bồ Tát và tiểu Bồ Tát là “*kiến tánh*”. Kiến tánh thì mới gọi là Ma Ha Tát, tức đại Bồ Tát; chẳng kiến tánh thì gọi là Bồ Tát. Vì thế, Bồ Tát triệt để buông xuống, có khi phước báo chẳng thể hiện tiền, đi khát thực ôm bát rỗng, chẳng có ai cúng dường, Ngài có sanh phiền não hay không? Chẳng sanh phiền não, đói một ngày cũng chẳng sao cả! Đói hai ngày cũng chẳng sao, luôn luôn rất vui sướng, rất tự tại. Đại Bồ Tát sẽ chiếu cố, chúng ta phải tin tưởng điều này!

Chúng ta xem Hư Vân Lão Hòa Thượng Niệm Phổ, vị này là người thời cận đại, chẳng cách chúng ta quá xa. Lão hòa thượng từng đến Hương Cảng; tôi nghe nói Ngài ở Hương Cảng hơn một tháng. Quý vị thấy Ngài triều bái Ngũ Đài sơn, ba bước một lạy. Lạy suốt hai ba năm mới lạy đến Ngũ Đài sơn. Trên đường, đi qua chỗ núi hoang, đồng vắng, là những chỗ không có người, Ngài ngã bệnh. Quý vị nói xem có đáng thương lắm hay không! Ngài bị bệnh ngã lăn ra đất, không có ai chăm sóc. Trong lúc nguy nan ấy, gặp một người khát cái (ăn mỳ), người ăn mỳ ấy chăm sóc, giúp đỡ Ngài dưỡng bệnh. Dưỡng cho đến khi thân thể gần như khôi phục, Ngài lại vừa đi vừa lạy tiếp, người ăn mỳ cũng rời đi. Sư hỏi người ăn mỳ: “Ông tên là gì?” Người ăn mỳ bảo: “Tôi tên là Văn Cát, Văn (文) trong văn chương, Cát (吉) trong cát tường”. Hỏi người ấy ở chỗ nào? [Đáp]: “Tôi ở Ngũ Đài Sơn”. Sư rất hoan hỷ, nguyên lai ông ta từ Ngũ Đài đến! Đường quá dài, thời gian cũng quá dài, lần thứ hai ngã bệnh, lại gặp người ấy, lại được người ấy chăm sóc. Sau khi đã tới Ngũ Đài sơn, chuyện đầu tiên là Sư liền hỏi dò có ai biết

Văn Cát hay không? Pháp sư ở Ngũ Đài sơn bảo sư: “*Văn Cát là Văn Thù Bồ Tát*”. Sư mới hoảng nhiên đại ngộ, trên đường gặp gỡ khổ nạn, Bồ Tát đến chăm sóc Ngài. [Chuyện này] chứng minh lời đức Thế Tôn phó chúc hàng Bồ Tát trong kinh Kim Cang là thật, chẳng giả, tức là đại Bồ Tát phải chăm sóc tiểu Bồ Tát! Phật, Bồ Tát dùng thân hình gì không nhất định. Nói chung, hễ quý vị gặp khổ nạn, nhất định là sẽ có người chiếu cố!

Đến khi quý vị minh tâm kiến tánh sẽ khác hẳn; vì sao? Chúng tôi nói, quý vị có “*công năng đặc dị*”, mọi chuyện đều biết trước, ngày hôm nay ra khỏi cửa sẽ gặp những ai, gặp chuyện gì, chính mình đều biết. Cũng có một tấm gương hết sức tốt đẹp, [tức là] Thiên Tông Lục Tổ Huệ Năng đại sư! Đó là gì? Đó là bậc minh tâm kiến tánh. Thuở ấy, Sư tuổi tác chẳng cao, hai mươi bốn tuổi. Ngũ Tổ truyền y bát cho Ngài, biết kẻ mong tranh đoạt y bát rất nhiều: “Pháp có thể truyền cho người, nay người chẳng thể ra mặt! Hễ ra mặt, sẽ có người hại người”. Do vậy, Tổ dạy Sư xuôi Nam lánh nạn. Tuy thầy chỉ điếm một phương hướng, Ngài hiểu rất rõ ràng. Ở thôn Tào Hầu, Ngài gặp tỳ-kheo-ni Vô Tận Tạng. Đây cũng là một vị thật sự tu hành, suốt đời thọ trì kinh Niết Bàn. Kinh Niết Bàn phân lượng cũng rất dài. [Tỳ-kheo-ni] thường xuyên đọc tụng, tâm địa thanh tịnh, nhưng chẳng hiểu nghĩa lý trong kinh! Gặp Huệ Năng đại sư, Huệ Năng đại sư không biết chữ, tỳ-kheo-ni Vô Tận Tạng hướng về Ngài thỉnh giáo nghĩa lý trong kinh. Ngài Huệ Năng bảo tỳ-kheo-ni: “Bà hãy niệm cho ta nghe”. Bà ta đọc kinh Niết Bàn từ đầu đến cuối một lượt, Huệ Năng đại sư giảng giải, bà ta liền khai ngộ. Vì thế, trong một đời Huệ Năng đại sư, trong bốn mươi ba người học trò đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh của Ngài, tỳ-kheo-ni Vô Tận Tạng là vị đầu tiên. Thuở ấy, Huệ Năng đại sư hai mươi bốn tuổi, còn chưa hiện tướng tỳ-kheo, còn đang lánh nạn. Điều này cho thấy điều gì? Chúng tôi đã thọ dụng trí huệ và đức tướng của chính mình trong hiện tiền, chính mình hiểu rành mạch, hiểu rõ ràng, Ngài có “*công năng đặc dị*” như chúng ta đang nói trong hiện thời, chẳng phải là không có!

Huệ Minh muốn đoạt y bát. Vị này vốn là tứ phẩm tướng quân xuất thân, thật sự tìm được Sư. Huệ Năng đại sư thấy ông ta đuổi đến, chẳng có cách nào, để y bát trên một tảng đá to, chính mình núp trong rừng. Huệ Minh thấy y bát, toan nhấc lên, nhưng chẳng lay động được. Ông ta bèn biết là thứ ấy có thần hộ pháp; vì thế, vội vã sám hối, thỉnh cầu Sư: “Tôi chẳng phải vì y bát, do cầu pháp mà đến”. Huệ Minh là người thứ hai đắc độ. Ngài bèn bước ra, thuyết pháp cho ông ta. Vừa thuyết pháp, ông ta thấu hiểu, khai ngộ. Quý vị chú tâm quan sát sẽ hiểu: “*Hết thấy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai, chỉ vì vọng tưởng và chấp trước mà chẳng thể chứng đắc*”, vì sao quý vị không chịu buông xuống? Do đó, tôi nói mười sáu chữ, đó là chương ngại cơ bản. “*Tự tư, tự lợi, tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, tham, sân, si, mạn*” là mười sáu chữ. Nếu chẳng chịu buông xuống mười sáu chữ ấy, sẽ chẳng tiến vào cửa Đại Thừa được. Không chỉ là chẳng vào được cửa Đại Thừa, mà Tiểu Thừa cũng chẳng tiến vào được luôn! Quý vị vĩnh viễn ở ngoài Phật môn, chẳng nhập môn.

Vì thế, Phật pháp khẳng định “*chúng sanh bình đẳng, muôn pháp bình đẳng*”. Phật pháp khẳng định “*vũ trụ hài hòa, chúng sanh hài hòa*”, hễ trái nghịch Tánh Đức, nhất định sẽ sanh ra rối loạn. Khi nào sẽ trái nghịch Tánh Đức? Khoa học kỹ thuật đạt tới một độ cao nhất định, sẽ nảy sanh hiện tượng này. Các nhà khoa học ngoại quốc cho biết, sinh vật trên quả địa cầu này đã bị hủy diệt rồi lại xuất hiện mấy lần. Chẳng phải là một lần, tối thiểu là ba bốn lần, nhưng nói theo Phật pháp, sẽ là vô số lần, các khoa học gia đã chứng minh ba bốn lần. Trong một lần trước, cách hiện thời khoảng năm vạn năm trước kia, khoa học kỹ thuật trên quả địa cầu phát triển tốt bậc, [thời kỳ đó] được gọi là nền văn minh Á Đắc Lan Đề Tu (Atlantis). Thuở ấy, nguồn năng lực lấy từ vũ trụ, tàu thủy và xe cộ chẳng gây tiếng ồn, chẳng ô nhiễm, khoa học còn tiến bộ hơn hiện tại, nhưng con người như thế nào? Chôn vùi đạo đức, tin tưởng khoa học, chẳng tin thần, chẳng tin luân lý, đạo đức, cũng chẳng tin tưởng nhân quả, thuận theo tập khí phiền não của chính mình mà giết, trộm, dâm, dối, tạo vô lượng vô biên tội nghiệp, chiêu cảm toàn thể thế giới bị hủy diệt! Sau khi thế giới bị hủy diệt, lại khởi sự từ đầu, đây là lần trước!

Hiện thời, khoa học kỹ thuật trong thế gian này phát triển cũng chẳng sai kém [thuở ấy] cho mấy, cũng đã đạt tới điểm bão hòa! Quý vị chú tâm quan sát, sẽ có thể nhìn ra điềm báo trước. Quý vị lại có cơ sở Phật pháp, dùng cơ sở ấy để quan sát thế giới này, [sẽ thấy] vũ trụ vốn là hài hòa, quả địa cầu vốn là hài hòa, giữa loài người với nhau cũng vốn là hài hòa, hiện thời thì sao? Bất hòa! Do bất hòa, sẽ nảy sanh vấn đề. Quý vị lại nhìn từ nhân quả, sẽ thấy rõ ràng hơn: Mặc tình giết hại chúng sanh, mặc sức phá hoại hoàn cảnh sinh thái tự nhiên, quý vị nhất định sẽ bị chúng nó giáng trả; đó gọi là “*báo ứng*”. Quý vị chẳng thể cư xử hòa thuận với chúng nó, chẳng thể đối đãi bình đẳng, cứ ngỡ chính mình rất ưu việt, có thể làm chúa tể của thiên nhiên, có thể cải tạo thiên nhiên. Thiên nhiên sẽ trả thù quý vị bằng trời long đất lở! Chúng ta gọi sự nghiêm trọng này là “*vô địa cầu biến hóa*”, lục địa biến thành biển khơi, từ biển khơi lại trôi lên lục địa mới, đây là gì? Nó phản kháng. Cách nói theo kiểu ấy rất nhiều, cách nói ấy lại còn tồn tại từ rất nhiều năm trước. Nhà tiên tri Nặc Tra Đan Mã Tư (Nostradamus)³⁸ của Pháp từ bốn trăm năm trước đã nói rất rõ ràng, người châu Âu tin tưởng!

Do vậy, hiện thời, xác thực là chúng ta phải lớn tiếng kêu gào, hy vọng cư dân đang sống trên quả địa cầu sẽ giác ngộ, sẽ “*quay đầu là bờ*”, quyết định chớ nên phá hoại hoàn cảnh tự nhiên, chớ nên phá hoại sự cân bằng sinh thái, chớ nên ăn thịt chúng sanh, chớ nên giết hại chúng sanh nữa! Trong kinh, đức Phật đã rất miêng buốt lòng khuyên bảo chúng ta làm thế nào để thế giới này vĩnh viễn chẳng

³⁸ Nostradamus tên thật là Michel de Nostredame (1503-1566) là một dược sĩ người Pháp, được tin là có tài tiên tri. Tác phẩm Les Propheties của ông chứa đựng những dự ngôn được những người diễn giải cho là tiên đoán chính xác những sự kiện sẽ xảy ra trên thế giới. Cha ông vốn là người Do Thái, cải đạo sang Công giáo và đổi họ thành Nostredame (đức bà của chúng ta) vì hôm ông ta cải đạo nhằm ngày lễ kính Đức Bà Maria. Hoàng hậu Catherine de Medicis rất sùng bái Nostradamus, từng mời ông lên Paris để lập lá số tử vi cho hoàng gia. Năm 1560, ông được vua Charles IX phong làm ngự y.

có chiến tranh. Chúng ta mong mỗi điều này, đức Phật bảo có một phương pháp: Chỉ cần chúng sanh không ăn thịt, thế gian sẽ chẳng có chiến tranh. Đạo lý này rất u là sâu, [nếu hiểu đạo lý này], quý vị sẽ có thể hiểu lục đạo luân hồi.

Ấn Độ giáo thừa nhận lục đạo luân hồi, Phật giáo khẳng định lục đạo luân hồi. Ấn Độ giáo [xuất hiện] sớm hơn Phật giáo. Hiện thời, thế giới thường thừa nhận Ấn Độ giáo có lịch sử tám ngàn năm trăm năm, Phật giáo mới hai ngàn năm trăm năm. Tôn giáo sớm nhất trong các tôn giáo là Ấn Độ giáo. Ấn Độ giáo tu Thiên Định; do Thiên Định, họ có thể đột phá các chiều không gian, cũng có nghĩa là đột phá giới hạn lục đạo, họ thấy đều trông thấy. Họ có năng lực thấy Phi Tướng Phi Tướng Xứ Thiên, phía dưới thì có thể thấy địa ngục A Tỳ, họ có năng lực ấy. Thích Ca Mâu Ni Phật xuất thế, đối với đạo lý vì sao [có lục đạo], lục đạo hình thành như thế nào, diễn biến như thế nào, làm thế nào để thoát lia, Phật giáo đã giảng giải rất rành mạch. Đấy chính là giáo dục nhân quả. Sau khi đã hiểu rõ, chúng ta mới hoằng nhiên đại ngộ, suốt đời mỗi người trong thế gian này có thể chiếm một tí tiện nghi của người khác hay chẳng? Chẳng thế nào! Chúng ta có bị thua thiệt tí nào hay không? Cũng chẳng thế nào! Chúng ta chiếm đôi chút tiện nghi của người khác, đời sau sẽ phải đền trả họ.

Chúng ta thua thiệt, đời sau kẻ đó sẽ phải đền lại cho ta! Vì thế, đức Phật đã nói rất rõ ràng mối quan hệ giữa hết thảy các chúng sanh, chính là báo ân, báo oán, đòi nợ, trả nợ. Do đó, chúng ta bị thua thiệt, bị kẻ khác lừa gạt, bị người khác hãm hại, phải thường nghĩ như thế nào? Nghĩ là trả nợ, đại khái là trong đời quá khứ ta đã lường gạt họ, hãm hại họ, nay đền trả bằng cùng một phương thức, [nghĩ như vậy], trong tâm sẽ rất thoải mái, chẳng có chút phiền não nào, tâm bình khí hòa. Món nợ ấy đã giải quyết xong, đã xóa rồi! Nếu chẳng phải vậy thì sao? Chẳng phải thì cũng không sao cả, đời sau kẻ ấy sẽ trả lại cho ta. Vì thế, trong chân tướng sự thật, chẳng có thua thiệt, mà cũng chẳng có chiếm tiện nghi!

Quý vị giết nó, sẽ phải đền mạng. Chúng ta xem bộ đĩa DVD do Bắc Kinh biểu tặng, tức bộ đĩa “*Vì sao chẳng thể ăn thịt chúng nó?*” Quý vị xem xong, sẽ hiểu rõ, tự nhiên chẳng nở lòng ăn thịt chúng. Thủ đoạn bắt giết động vật quá tàn khốc, những động vật ấy đâu có cam tâm tình nguyện, oan oan tương báo, chúng nó sẽ trả thù quý vị. Trong ấy còn có một chuyện hết sức cảm động lòng người, là thật, chẳng giả! Một kẻ đánh rắn, ăn thịt rắn, cuối cùng biến thành người rắn, khổ sở chẳng thể nói nổi. Cầu sống không được, mong chết chẳng thể! Trong lúc mất còn nguy ngập, có mấy vị đồng học học Phật nghe chuyện, đến thăm kẻ ấy, bọn họ có hai ba chục người, đến nhà kẻ ấy niệm kinh Địa Tạng, niệm Phật hồng tiêu nghiệp chướng cho kẻ ấy, vì kẻ ấy đã sát sanh quá nhiều!

Người nhà của kẻ ấy cũng chẳng thể hoàn toàn tin tưởng, vì bệnh chẳng có cách nào trị, nên để cho những người ấy (người đến trợ niệm) làm. Làm một lần xong, chẳng có hiệu quả chi hết! Cách một tuần, họ lại đến thăm kẻ ấy, thấy kẻ ấy chẳng khá hơn, thế là làm một buổi nữa. Sau khi tụng niệm buổi đó, kẻ ấy chẳng đau đớn vì căn bệnh nữa, có hiệu quả. Vì thế, một tuần sau, họ lại đến thăm kẻ ấy, đến tụng niệm lần thứ ba cho người ấy. Người [tham dự] cũng đông, thấy ngay hiệu quả, tình trạng bệnh tật của kẻ ấy khá hẳn lên rất nhiều. Sau khi làm

xong lần thứ ba, gần như bệnh tật của kẻ ấy đã lành chín mươi phần trăm. Hơn một tuần sau, lại làm một buổi nữa, khi đó đã cảm động cả nhà tin tưởng, hàng xóm cũng tin, cùng nhau đến tụng kinh, niệm Phật. Kẻ ấy hoàn toàn lành bệnh, chẳng thể nghĩ bàn! Đây là gì? Những con rắn bị quý vị giết, ăn thịt, trải qua bốn lần làm pháp hội siêu độ, chúng nó được lợi ích, món nợ nần ấy đã thanh toán xong, chẳng còn gây phiền nữa. Các oán thân trái chủ rời khỏi, [cho nên] lành bệnh, khiến cho người khác rất cảm động. Vì thế, mấy đĩa DVD ấy, tôi khuyên các đồng học, đặc biệt là các đồng học Tịnh Tông, hãy coi nó như giáo dục nhân quả để học tập. Xem xong, quý vị sẽ tuyệt đối chẳng còn ăn thịt chúng sanh, sẽ tuyệt đối biết hóa giải oán thân trái chủ của chính mình trong quá khứ và hiện tiền như thế nào!

Do vậy, chúng ta đọc bài kệ tụng này, phải nghĩ tới lời giáo huấn của đức Thế Tôn, khổ hạnh tốt lắm, có thể sống qua ngày là được rồi! Thầy của tôi là lão cư sĩ Lý Bình Nam, tôi theo thầy mười năm, có thể nói là thầy suốt đời sống theo cuộc sống của một vị Tăng khổ hạnh. Vào thời đó, thâm nhập của thầy cũng khá dồi dào, thầy dùng toàn bộ [thâm nhập] để làm việc thiện. Quý vị thấy thầy mỗi ngày ăn một bữa, ăn một bữa trưa. Chi phí mỗi bữa thuở ấy là hai đồng Đài Loan. Vào thời đó, tỷ lệ hoán đổi là một đồng Mỹ Kim bằng bốn mươi đồng Đài Loan. Do vậy, tiền tiêu dùng hằng tháng của thầy nếu tính theo tiền Mỹ chỉ hơn một đồng rưỡi tiền Mỹ. Một đồng rưỡi (tức sáu mươi đồng Đài Loan là tiền tiêu dùng cả tháng), toàn bộ những khoản tiền dư ra đều dùng làm việc thiện, Ngài chẳng giữ lại. Quần áo hết sức tiết kiệm, rách thì vá. Thầy mặc quần áo vá [bên trong], bên ngoài là một bộ quần áo kiểu Trung Sơn mặc suốt vài chục năm, sạch sẽ. Áo lót bên trong vá vùi, vớ cũng vá chằng vá đụp! Khi ấy, chúng tôi cũng chẳng biết, vì quần áo bên trong chúng tôi đâu có thấy! Sau khi lão nhân gia vắng sanh, nhìn những thứ thầy lưu lại, mới thấu hiểu, mới hoảng nhiên đại ngộ, thầy tự vá, “*cụ Dầu Đà hạnh*” (đầy đủ hạnh Dầu Đà). Cuộc sống hết sức đơn giản, chín mươi lăm tuổi vẫn chẳng cần ai chăm sóc, tự mình chăm sóc mình. Nay chúng ta ngẫm lại, chính mình phước báo to hơn thầy quá ư là nhiều! Thầy đã thị hiện nêu gương cho chúng ta thấy!

Học Phật là gì? Thích Ca Mâu Ni Phật đã nêu một tấm gương tốt nhất, đó là điển hình, là gương sáng cho chúng ta. Chúng ta phải nghiêm túc nỗ lực học tập Ngài. Buông xuống muôn duyên, trí huệ, đức năng, và tướng hảo vốn sẵn có trong tự tánh của chính mình sẽ tự nhiên hiện tiền; khi ấy, được đại tự tại. Đây chính là hạnh phúc thật sự. Sau đây, quý vị nhìn lại đông đảo chúng sanh trong xã hội hiện thời, quý vị mới thật sự thông đạt, hiểu rõ Thật Tướng của các pháp. Dầu thế gian có tai nạn to tát cách mấy, người thật sự minh tâm kiến tánh sẽ chẳng hứng chịu. Vì sao không hứng chịu? Cảnh giới đã chuyển, cảnh chuyển theo tâm; [vì thế], người ấy chẳng hứng chịu. Người ấy có thể giúp đỡ kẻ khác, thật sự có thể hóa giải tai nạn. Chỉ cần chúng sanh chịu nghe lời, chịu tiếp nhận giáo huấn của đức Phật và y giáo phụng hành. Hôm nay thời gian đã hết rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút!

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngài xuống. Chúng ta xem tiếp bài kệ tụng thứ ba:

(Kinh) Kiến nhạo trước nhân, đương nguyện chúng sanh, dĩ pháp tự ngu, hoan ái bất xả.

(經) 見樂著人。當願眾生。以法自娛。歡愛不捨。

(Kinh: Thấy kẻ thích chấp, nguyện cho chúng sanh, dùng pháp tự vui, vui thích chẳng bỏ).

Chữ Nhạo (樂) đọc giọng khứ thanh, hãy nên hiểu là động từ. “*Trước*” (著) là chấp trước. Đây là thấy những kẻ đặc biệt thích chấp trước, quý vị thầy Bồ Tát dẫn phát đại nguyện như thế nào? Nói chung, chẳng trái nghịch nguyên tắc cao nhất trong tu học do Phổ Hiền Bồ Tát đã dạy, tức là “*hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức*”. Như vậy thì mới có thể thật sự giúp họ giác ngộ, giúp họ quay đầu. Vì thế, ở chỗ này, phát nguyện “*dĩ pháp tự ngu, hoan ái bất xả*” (dùng pháp để tự vui sướng, vui thích chẳng bỏ). “*Hoan ái bất xả*” là chấp trước, đối với hoan hỷ, chúng ta thường nói là “*pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ*”, đối với gì vậy? Đối với pháp, cũng có nghĩa là chấp trước. Người ấy đã chẳng buông xuống chấp trước, hãy giúp đỡ người ấy. Đó là phương tiện tối sơ, [đối trị sự chấp trước bằng cách] thay đổi đối tượng! Chấp trước pháp thế gian, tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi, vĩnh viễn chẳng thể xuất ly, hãy biến đổi chấp trước của người ấy đôi chút, hoàn toàn chẳng bảo người ấy vứt bỏ chấp trước. Bỏ sạch chấp trước rất khó, đấy thật sự là trí huệ mở mang, chẳng còn dùng cái tâm luân hồi nữa. Đó là thiểu số rất ít, quyết chẳng phải là đa số mọi người! Phải nên hằng thuận đa số, khiến cho họ do học đạo mà đạt được niềm hoan hỷ, [niềm hoan hỷ ấy] vượt trội sự chấp trước danh lợi quá nhiều. Điều này có nghĩa là phải giúp đỡ họ, khuyến dụ, hướng dẫn họ hiểu học!

Người sống trong thế gian, quan trọng nhất là sống vui sướng, sống hạnh phúc, chuyện này mọi người đều chẳng bàn cãi. Người nào vui sướng nhất? Người nào hạnh phúc nhất? Người thấu hiểu! Nói cách khác, phải khuyến lơn, hướng dẫn họ trong đời này làm một người thông hiểu, đừng nên làm kẻ hò đồ. Kẻ hò đồ sẽ khổ sở, quý vị nhất định sẽ bị cảnh giới xoay chuyển. Hằng ngày, chính quý vị hãy suy ngẫm, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, phản ứng là mừng, giận, buồn, vui. Đối với nỗi khổ ấy, trong kinh Địa Tạng, đức Phật đã bảo: “*Diêm Phù Đề chúng sanh, khởi tâm động niệm vô bất thị tội*” (Chúng sanh Diêm Phù Đề khởi tâm động niệm không gì chẳng phải là tội). Kẻ chẳng học Phật, kẻ chẳng thật sự đạt được thọ dụng nơi Phật pháp, gần như đều là tình hình ấy. Nếu mong vượt thoát, Khổng Tử đã nói rất hay. Câu đầu tiên trong Luận Ngữ là “*học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ? Hữu bằng tự viễn phương lai, bất diệc lạc hồ?*” (Học rồi thường xuyên tập luyện, cũng chẳng vui sao? Có bạn bè từ phương xa đến, cũng chẳng vui sao?) Đây là “*dĩ pháp tự ngu, hoan ái bất xả*” (dùng pháp

để tự sướng vui, ưa thích chẳng bỏ). Đại chúng bình phàm đều có thể tiếp nhận điều này!

“*Pháp*” là gì? “*Pháp*” là luân lý, pháp là đạo đức, pháp là nhân quả, pháp là tôn giáo. Nếu chúng ta có thể đặt vững phương hướng và mục tiêu cả đời nơi học tập luân lý, đạo đức, nhân quả, và tôn giáo; trong ấy có niềm vui thú, trong ấy có niềm vui thật sự. Cổ nhân nói: “*Thu trung tự hữu hoàng kim ốc, thu trung tự hữu nhan như ngọc*” (Trong sách vốn có nhà vàng, trong sách vốn có người mặt như ngọc). Người thế gian tham tài, tham sắc, tướng tài sắc là thứ sung sướng nhất. Thánh nhân dùng chuyện đọc sách để tỷ dụ. Trong sách, đối với giáo huấn của thánh hiền có niềm vui thú vượt trời vàng ròng, vượt trời sắc đẹp, vui sướng hơn những thứ đó. Tỷ dụ này có ý nghĩa như thế đó.

Thời cổ, người đọc sách thường nói “*Khổng Nhan chi lạc*”, Khổng là Khổng Tử, Nhan là Nhan Hối. Niềm vui của Khổng Tử và Nhan Hối chính là “*dĩ pháp tự ngu*” (dùng pháp để tự vui sướng) đang nói ở nơi đây, niềm vui Khổng Nhan [là như thế đó]! Phu tử suốt đời sống thanh bần, chẳng phú quý, chẳng giàu có. Nhan Hối sống cuộc đời càng nghèo khổ hơn nữa, có thể nói là cuộc sống túng quẫn, nhưng hết sức vui sướng. Phu tử cũng tán thán Nhan Hối “*cư lậu hạng, nhất đan thực, nhất biều ẩm*” (sống trong ngõ nghèo hèn, một giỏ cơm, một bầu nước). Người khác sống cuộc đời như vậy, nói chung sẽ cảm thấy quá khổ sở, nhưng Nhan Hối “*bất cái kỳ lạc*” (chẳng thay đổi niềm vui ấy). Bất luận khi nào, bất luận nơi chốn nào, quý vị thấy Nhan Hối đều rạng rỡ tươi cười, hết sức sung sướng. Niềm vui của Ngài do đâu mà có? Niềm vui do học hành mà ra! Học gì vậy? Chẳng ngoài bốn khoa mục, luân lý, đạo đức, nhân quả, tôn giáo; trong ấy có chân lạc, trong ấy có đại lạc! Các đồng học học Phật trong hiện thời có đạt được những điều này hay không? Chẳng đạt được, mà cũng chẳng thể nói “hoàn toàn chẳng có ai đạt được”. Có người chửi, [nhưng là] thiếu số, chẳng phải là đa số. Vì sao thiếu số ấy đạt được? Chúng ta phỏng theo một câu nói của lão cư sĩ Hạ Liên Cư, “*chân học*”, [nghĩa là] người thật sự học thì sẽ đạt được. Nói cách khác, quý vị chẳng đạt được thì không phải là kinh giáo có vấn đề, mà là do quý vị chẳng nghiêm túc học tập; vì thế, quý vị chẳng đạt được. Càng nghiêm túc, sẽ đạt được càng nhiều! Chẳng nói gì khác, đối với kinh Hoa Nghiêm, nếu chúng ta nghiêm túc học tập, quý vị nói xem, trong ấy có nhiều niềm vui sướng lắm! Pháp thế gian còn có gì vui sướng hơn điều này ư? Chẳng có!

Vì thế, cổ nhân đã nói một câu chẳng sai: “*Thế vị na hữu pháp vị nùng*” (Pháp thế gian há có ý vị nùng đượm như Phật pháp). Niềm vui thú nơi pháp thế gian chắc chắn chẳng sánh bằng pháp vị, vấn đề là quý vị có nếm được hay không? Đã nếm rồi, chắc chắn là có muốn bỏ cũng chẳng thể được, quý vị chắc chắn chẳng thể bỏ đi vì quý vị đã thật sự nếm trải. Nay quý vị chưa từng nếm; trước kia, thầy chúng tôi đã tỷ dụ, thường bảo chúng tôi. Ngài nói cũng rất hài hước: “*Các anh học Phật [theo kiểu] nuốt trộng quả táo*”. Hễ ăn là nuốt xuống liền, cắn một miếng bèn nuốt chửng, chẳng nếm được hương vị! Đúng vậy đấy! Phải như thế nào thì mới nếm được hương vị? Vậy thì trước hết quý vị phải nghĩ vì sao chúng ta chẳng thể nếm pháp vị? Trong ấy có chướng ngại, chướng ngại chính

là mười sáu chữ như tôi thường nói. Mười sáu chữ ấy là chương ngại. Hễ có những thứ ấy, sẽ chẳng ném được pháp vị. Nói cách khác, ắt cần phải buông xuống mười sáu chữ ấy, pháp vị sẽ hiện tiền. Mười sáu chữ chính là “*tự tu, tự lợi, tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, tham, sân, si, mạn*”, có ai là chẳng có? Hết thầy chúng sanh thầy đều có. Quý vị phải biết những thứ ấy là chương ngại; không chỉ là chương ngại Phật pháp, mà còn chương ngại thánh học thế gian! Chỉ cần quý vị có mười sáu chữ ấy, quý vị học Nho, cũng chẳng đạt được niềm vui của Khổng Tử và Nhan Hối. [Niềm vui của] Khổng Tử và Nhan Hối là pháp thế gian, quý vị chẳng đạt được niềm vui nơi pháp thế gian, làm sao quý vị có thể đạt được niềm vui trong pháp xuất thế gian cho được?

Do vậy, học Phật thì đầu tiên là phải lập chí. Đòi người khổ sở, ngăn ngại, thời gian chẳng dài, một trăm năm đúng là khảy ngón tay một cái đã qua! Lần này, tôi được cục Tôn Giáo Quốc Gia mời mọc, tham dự luận đàn Phật giáo thế giới tại Hàng Châu. Sau khi hội nghị kết thúc, tôi đến Nam Kinh ở một tối, để làm gì? Mời các bạn học cũ cùng lớp chúng tôi họp mặt, còn lại mười người, cùng lớp, dường như là các bạn học cùng lớp năm thứ ba bậc Sơ Trung³⁹, đều từ bảy mươi mấy tuổi trở lên cả rồi! Vì thế, gặp nhau, trước kia toàn là trẻ con, nay đã sáu mươi năm chẳng gặp mặt, già khòm cả rồi, hết sức hoan hỷ. Mười người chúng tôi tụ tập một chỗ, tôi chẳng ngờ còn đến mười người. Ngoài ra, còn có mấy người ở ngoại quốc, do thời gian quá gấp rút nên chẳng đến được. Các bạn học cùng lớp hiện thời chẳng hơn hai mươi người, còn có mười mấy người, hoàn toàn là kẻ kể chuyện cũ.

Từ Nam Kinh, tôi trở về quê nhà là Lư Giang để xem cô Dương dạy học, cô ta dạy rất có thành tựu. Chúng tôi thấy vậy, hết sức hoan hỷ. Từ An Huy đến Bắc Kinh, ở Bắc Kinh cũng là gặp một số bạn bè xưa. Sau đây mới có các vị bạn cũ đề nghị đến viếng Lệ Giang ở Vân Nam. Trước kia đã nghe nói về chỗ ấy, chưa từng đến, thừa dịp này đến thăm nơi đó, được khai phát rất nhiều. Đến đó, thấy cổ thành, cổ thành đã hơn một ngàn năm hiện thời vẫn gìn giữ nguyên vẹn dáng dấp cũ, tôi rất cảm động. Nhân dân nơi ấy thuần phác, nay đã biến thành đô thị quốc tế! Biến thành đô thị quốc tế, đương nhiên sẽ đem lại ô nhiễm. Hiện thời ô nhiễm vẫn chưa coi là nghiêm trọng, nếu cứ tiếp tục như vậy, chẳng biết ngần ngại thì rất đáng tiếc!

Người giới thiệu vùng đất này với ngoại quốc là một người Mỹ, ông Lạc Khắc (Joseph F. C. Rock)⁴⁰. Ông ta sống hai mươi bảy năm tại đó, không ngừng

³⁹ Sơ Trung là gọi tắt của từ ngữ Sơ Cấp Trung Học. Tại Đài Loan, cấp học này còn được gọi là Quốc Dân Trung Học, hay gọi tắt là Quốc Trung. Sơ Trung gồm lớp Bảy, lớp Tám, lớp Chín (thường gọi là Sơ Nhất, Sơ Nhì, Sơ Tam). Lớp Sáu (tức Đệ Thất theo kiểu gọi trước kia tại Việt Nam) vẫn được xếp vào Tiểu Học. Năm thứ ba của bậc Sơ Trung chính là lớp Chín.

⁴⁰ Joseph Francis Charles Rock (1884-1962) thường được người Hoa phiên âm là Ước Sát Phu Lạc Khắc là người Mỹ gốc Áo. Ông là một nhà thám hiểm, nghiên cứu địa lý, nhà ngôn ngữ học, và chuyên nghiên cứu thực vật. Ông sanh trưởng tại Vienna (Áo), từng theo cha qua Ai Cập lúc mười tuổi, đi khá nhiều nơi tại Âu Châu. Năm 1905, ông di cư sang Mỹ rồi chuyển sang sống tại Hawaii để chuyên nghiên cứu các loại hoa trên quần đảo này. Ông là vị giáo sư

báo cáo, tuyên truyền nơi này. Đối với tinh thần của ông Lạc Khắc, ông ta đúng là đã suốt đời thâm nhập một môn! Tôi đã đến thăm căn nhà ông ta ở, người ấy rất tuyệt diệu, cũng là một người thật sự tu đạo, suốt đời chẳng kết hôn, phát hiện văn hóa cổ Trung Hoa được bảo tồn ở nơi ấy, những thứ đã thất truyền từ đời Đường - Tống đều còn được bảo tồn ở nơi ấy, hết sức khó có! Cổ nhạc từ hai ngàn năm trước là Phạm âm, từ Ấn Độ truyền sang Trung Hoa, đại khái là hiện thời ở ngoại quốc chẳng có, nội địa Trung Hoa cũng chưa nghe được! Họ diễn tấu một khúc Thâu Kinh Kệ, Phạm âm đây! Chúng tôi cũng có mua mấy đĩa DVD đem về. Ngày mai sẽ mở ở đây cho đại chúng nghe, Phạm âm Ấn Độ từ hai ngàn năm trước! Điều khó có là người ngoại quốc ấy nhận biết nền văn minh cổ đại. Không chỉ là nhận biết, mà còn yêu mến nồng nhiệt, trông thấy nhiều người đông đảo ngàn ấy có thể bảo tồn [nền văn hóa cổ]; vì thế, ông ta ở nơi ấy suốt hai mươi bảy năm, khảo sát, sưu tập các tài liệu, viết thành một bản báo cáo. Tôi cũng đem về một bản. Bản báo cáo ấy nguyên văn bằng tiếng Anh, dùng tiếng Anh để viết, bản tôi mang về chính là bản dịch tiếng Hán.

Chúng tôi rất cảm động trước tinh thần của ông ta. Đây là một người ngoại quốc, bản thân chúng ta nếu chẳng biết khéo bảo tồn văn hóa truyền thống của chính mình, sẽ chẳng thể sánh bằng ông ta! Nếu tổ tiên còn sống, sẽ đối đãi với vị này như thế nào? Ông ta là ân nhân truyền thừa văn hóa của chúng ta! Ông ta nhắc nhở: Con cháu Viêm Hoàng đã sơ sót những thứ của chính mình. Không chỉ là chẳng thể truyền thừa, ngay cả năng lực nhận biết cũng chẳng có, chẳng bằng một người ngoại quốc. Chúng tôi thấy vậy hết sức cảm động. Ở đây, đất rộng người thưa, mặt bên kia của núi Ngọc Long⁴¹ là Tây Tạng, là chỗ đọc sách và tu hành hết sức lý tưởng, hết sức khó có! Vì thế, do tham gia hội nghị lần này, chúng tôi thuận tiện đến thăm vùng đất đó, đã bị cảm động sâu xa!

Vì sao ông ta có thể ở nơi đó nhiều năm như vậy? Hai mươi bảy năm chẳng phải là một thời gian ngắn ngủi! Chẳng có gì khác, “*dĩ pháp tự ngu, hoan ái bất xả*” (dùng pháp để tự vui thỏa, vui thích chẳng bỏ). Ông ta thật sự nhận biết văn hóa truyền thống của Trung Hoa từ xưa tới nay, thật sự nhận biết, thật sự yêu chuộng. Ở nơi ấy, [ông ta] cổ vũ, khích lệ người địa phương, tôn kính người địa phương, họ bảo tồn tốt đẹp đường ấy, tuyên dương khắp cả thế giới. Nơi ấy được

được mời dạy về môn thực vật học đầu tiên tại đại học Hawaii, thiết lập vườn thực vật đầu tiên cho đại học này. Niềm đam mê thực vật và ngôn ngữ học khiến cho ông từ chức, bỏ sang châu Á nghiên cứu. Ông xuất bản một quyển tự điển dày 1.094 trang, cũng như nhiều bài viết nghiên cứu lịch sử của sắc dân Nạp Tây (Nakhi, Naxi) cũng như những công trình nghiên cứu về các ngôn ngữ của dân thiểu số tại Vân Nam. Tên ông được trang trọng đặt cho một số loài thực vật tại Hawaii và Cam Túc, chẳng hạn *Lobelia rockii* ở Molokai (Hawaii), *Paeonia rockii* (tên một giống hoa phù dung tại vùng núi Cam Túc) v.v...

⁴¹ Rặng núi này có tên gọi đầy đủ là Ngọc Long Tuyết Sơn (tên gọi trong tiếng Nạp Tây là Ba Thạch Âu Lô) thuộc thành phố Lệ Giang, tỉnh Vân Nam, được coi là núi thánh của người Nạp Tây. Rặng núi này phân cách Tây Tạng và Vân Nam. Ngọn núi này được coi là nơi đẹp nhất trong những vùng núi cực Nam Trung Hoa, có nhiều chỗ quang cảnh đẹp như vẽ. Núi này cùng với Lệ Giang Cô Thành, Hồ Khiêu Giáp (khe hồ nhảy) và hồ Ninh Lăng Hồ Lô được coi là những thắng cảnh phải đến thăm khi viếng thăm Lệ Giang.

gọi là Hương Cách Lý Lạp (Shangri-la)⁴². Phát hiện trên thế giới nghiêm nhiên còn có một nơi tốt đẹp dường ấy, giới thiệu người từ khá nhiều quốc gia đến Lệ Giang du ngoạn, viếng cảnh, khảo sát, nhìn xem nền văn minh cổ Trung Hoa, xem phong tục, tập quán và cuộc sống hằng ngày của cư dân địa phương thuần phác, hài hòa như vậy. Xã hội hài hòa, thế giới hài hòa được thực hiện tại nơi đó. Vì thế, tôi cũng giới thiệu chuyện này với các đồng tu, trong tương lai, nếu có thời gian, hãy nên đến thăm nơi đó.

Đây chính là đối với kẻ sơ học bình phàm, phải giúp họ chuyển đổi cảnh giới. Chư vị phải biết buông xuống chấp trước; thật sự không chấp trước, sẽ vượt thoát lục đạo. Vậy thì quý vị phải hiểu, hễ còn có ý niệm chấp trước, đó gọi là tâm luân hồi. Cái tâm là tâm luân hồi, tư tưởng, kiến giải, ngôn ngữ và tạo tác của quý vị sẽ là nghiệp luân hồi, làm sao quý vị có thể thoát khỏi luân hồi cho được? Trong nghiệp luân hồi có thiện và ác. Thiện nghiệp cảm ba thiện đạo, ác nghiệp cảm ba ác đạo. Nói chung, chẳng thoát khỏi lục đạo luân hồi, các đồng tu học Phật chúng ta chớ nên không biết. Nhất định phải buông xuống chấp trước, nhưng tập khí chấp trước không đơn giản như thế đâu nhé. Đã chẳng chấp trước rồi, [nhưng đôi khi] cái bất tri bất giác trôi ra chính là tập khí, chẳng dễ dàng!

Trong Phật môn, trong giáo pháp Đại Thừa, đức Phật từ bi, từ bi đến cùng cực, Ngài đã vì chúng ta truyền trao pháp môn đời nghiệp vãng sanh. Đời nghiệp vãng sanh là nói tới chấp trước. Quý vị đừng nên chấp trước những thứ ấy, mà hãy chấp trước A Di Đà Phật, chấp trước kinh Vô Lượng Thọ. Nếu quý vị chấp trước những pháp môn kinh giáo khác, sẽ không được, chẳng thể vãng sanh! Nhưng quý vị chấp trước A Di Đà Phật, chấp trước kinh Vô Lượng Thọ, sẽ có thể sanh vào thế giới Cực Lạc, điều này chẳng thể nghĩ bàn. Sanh về thế giới Cực Lạc, sẽ vượt thoát lục đạo luân hồi. Không chỉ là vượt thoát lục đạo luân hồi, mà còn vượt thoát mười pháp giới, vượt thoát thế giới Sa Bà, vãng sanh thế giới Cực Lạc. Sanh về thế giới Cực Lạc, phẩm vị chẳng cao, [sanh trong] cõi Phàm Thánh Đồng Cư, vì sao? Vì quý vị chẳng buông xuống chấp trước. Đối với chấp trước, ngay cả tập khí chấp trước cũng buông xuống, sẽ sanh vào cõi Phương Tiện Hữu Dư, chẳng phải là cõi Phàm Thánh Đồng Cư. [Người sanh vào] cõi Phàm Thánh Đồng Cư chẳng buông xuống chấp trước. Chư vị phải hiểu, thế giới Cực Lạc thù thắng khôn sánh là do cõi Phàm Thánh Đồng Cư, phải biết điều này! Cõi Phàm Thánh Đồng Cư có thể tiếp dẫn chúng sanh chấp trước trong hết thảy các cõi Phật khắp pháp giới hư không giới, tuyệt diệu thay! Nay chúng ta dựa vào điều gì để vãng sanh? Chính là dựa vào điều ấy. Chấp trước kiên cố, dựa chắc một câu A Di Đà Phật, một bộ kinh Vô Lượng Thọ, hoặc một bộ kinh A Di Đà, đều được!

⁴² Shangri-la là một địa danh hư cấu trong tiểu thuyết Lost Horizon của nhà văn James Hamilton người Anh. Hamilton đã mô tả nơi ấy như một nơi huyền bí, hài hòa, được hướng dẫn bởi một tu viện của các Lạt-ma, nằm ở phía Tây rặng núi Côn Luân. Nơi ấy được coi như là thiên đàng hạ giới. Người sống ở đó gần như bất tử. Danh xưng này lấy cảm hứng từ truyền thuyết của những vương quốc bí mật, ẩn kín của các vị thánh nhân theo truyền thống Tây Tạng (chẳng hạn Shambala). Nói cách khác, Shangri-la có thể hiểu là một khái niệm tương đương với “*thế ngoại đạo nguyên*” trong văn học Trung Hoa.

Gần đây, rất nhiều đồng học hỏi tôi, vì họ xem Sơn Tây Tiểu Viện, [thấy trong ấy] hơn bốn mươi người thầy đều niệm kinh Địa Tạng, niệm “*Nam-mô Địa Tạng Vương Bồ Tát*” mà lành bệnh! Do vậy, các vị đồng học hỏi tôi: “*Đây có phải là phá hoại pháp môn Tịnh Độ hay không? Họ không niệm kinh Vô Lượng Thọ mà niệm kinh Địa Tạng, chẳng niệm A Di Đà Phật mà niệm Địa Tạng Vương Bồ Tát, làm như thế nào?*” Kinh Vô Lượng Thọ đã nói rất rõ ràng, họ có thể vãng sanh hay không? Họ hỏi hướng Tây Phương Cực Lạc thế giới cầu sanh Tịnh Độ, chắc chắn được vãng sanh. Pháp môn Tịnh Độ quá to! Quý vị thầy trong phần Tam Bối Vãng Sanh [của kinh Vô Lượng Thọ], phẩm kinh văn này có tất cả bốn đoạn, ba đoạn trước nói về thượng phẩm vãng sanh, trung phẩm vãng sanh, [hạ phẩm vãng sanh], tức thượng bối, trung bối, và hạ bối. Đây là ba đoạn trước, đoạn cuối cùng được pháp sư Từ Châu phán định là Nhất Tâm Tam Bối. Kinh văn đã nói rất rõ ràng, rất minh bạch. “*Tu học Đại Thừa giả*” (Người tu học Đại Thừa). Nói cách khác, chỉ cần là người học Đại Thừa, chỉ cần là học kinh Đại Thừa, niệm Phật, Bồ Tát trong giáo pháp Đại Thừa, sẽ đều được, sẽ đều có thể vãng sanh. Đây là chỗ thù thắng khôn sánh của pháp môn Tịnh Tông.

Bất luận niệm pháp môn nào, tu Thiền cũng thế, học Giáo cũng thế, học Mật cũng thế, đó là gì? Công phu của quý vị, chỉ cần có công phu chân thật, ta hỏi hướng, đem sự tu học của ta hỏi hướng Tây Phương Cực Lạc thế giới, đến khi lâm chung, A Di Đà Phật thầy đều đến tiếp dẫn, phải nhớ điều này! Khi ta vãng sanh, đến tiếp dẫn chúng ta chẳng phải là A Di Đà Phật, mà là Địa Tạng Vương Bồ Tát, ta có đi hay không? Không đi! Nhất định là phải thấy A Di Đà Phật ta mới đi; đây là đúng, then chốt ở chỗ này. Địa Tạng Vương Bồ Tát tiếp dẫn, giới thiệu ta, đến cuối cùng, vị tới tiếp dẫn ta vãng sanh là A Di Đà Phật, là Tây Phương Tam Thánh. Điểm này chẳng sai tí nào, bộ kinh ấy đã dạy rành rẽ, minh bạch.

Vì thế, bất luận chúng ta tu học pháp môn nào, chẳng có pháp môn nào không hay, nương theo bất cứ kinh điển nào cũng đều như nhau! Kinh Kim Cang dạy rất hay: “*Pháp môn bình đẳng, chẳng có cao thấp*”. Vì thế, chớ nên do dự, chớ nên hoài nghi! Nay chúng ta nghiệp chướng quá nặng. Kinh Vô Lượng Thọ dạy chúng ta, chúng ta gặp tai nạn, gặp khó khăn, quý vị thầy kinh chẳng dạy chúng ta niệm A Di Đà Phật, mà dạy chúng ta niệm Quán Thế Âm Bồ Tát, cảm ứng chẳng thể nghĩ bàn! Hiện thời, nghiệp chướng của chúng ta hết sức nặng nề, nương cậy Địa Tạng Vương Bồ Tát để tiêu nghiệp chướng. Sau khi nghiệp chướng đã tiêu, công phu mới có thể đắc lực. Vì sao? Thân thể khỏe mạnh, ngàn ngữ cũng thường nói: “*Thân an tắc đạo long*” (Thân an ổn, đạo sẽ hưng thịnh). Thân thể bất an chắc chắn sẽ sanh chướng ngại đối với việc học đạo. Lại có câu nói: “*Pháp luân vị chuyển, thực luân tiên*” (Pháp luân chưa chuyển, đã phải lo cái ăn trước). Từ những chỗ này, quý vị chú tâm lãnh hội, từ vô thi kiếp đến nay và đời này đã tạo tội nghiệp nặng lắm!

Vì thế, năm xưa, khi tôi mới giảng kinh, đã nói rất rõ với mọi người, học Phật thì học từ chỗ nào? Trước hết là từ Địa Tạng. Một đạo tràng mới thì nhất định là giảng kinh Địa Tạng trước, đây là bộ kinh được giảng đầu tiên, [tức là]

lập một đạo tràng mới thì bộ kinh đầu tiên [được giảng] nhất định là kinh Địa Tạng. Vì sao? Quý vị có nền tảng để có thể kiến lập Phật pháp. “*Địa*” (地) là tâm địa, tâm là Bồ Đề tâm, Đại Thừa. Bồ Đề tâm là gì? Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Như thế nào thì Bồ Đề tâm sẽ thật sự phát xuất? Ất cần phải nương vào Tịnh Nghiệp Tam Phước, phải nương vào Thập Thiện Nghiệp Đạo, phải nương vào Đệ Tử Quy. Chẳng có Đệ Tử Quy, sẽ chẳng có Thập Thiện Nghiệp Đạo, sẽ chẳng có Tam Quy, Ngũ Giới, sẽ chẳng có Sa Di Luật Nghi (đây là nói người xuất gia chẳng có Sa Di Luật Nghi), sẽ chẳng vào được cửa! Kinh Địa Tạng có trọn đủ những nội dung ấy. Vì thế, từ bộ kinh ấy, dùng cái tâm chân thành để tu, sẽ có thể tiêu nghiệp chướng. Sau khi tiêu trừ nghiệp chướng, nhất định phải nắm chắc mấy môn công khóa ấy. Sau đấy, bất luận tu học pháp môn nào, hồi hướng công đức sanh về thế giới Cực Lạc, chẳng có lẽ nào không vãng sanh! Có lẽ cũng sẽ có người hỏi: “Từng thấy có những người chẳng tu học các pháp môn này, vẫn nghiêm nhiên thật sự vãng sanh, có thụy tướng rất tốt, đây là nguyên nhân gì?” Đòi trước, kiếp trước, trong đời quá khứ đã tích lũy thiện căn. Tuy đời này tạo tác rất nhiều tội nghiệp, gặp thiện duyên, thiện căn tức thể hiện tiên, vậy thì được, quyết chẳng phải là ngẫu nhiên. Chúng ta hiểu đạo lý này, biết nghiệp nhân quả báo; nếu không, sẽ nói chẳng sông được! Vì thế, chỉ cần có tín tâm kiên định, có nguyện vọng khẩn thiết.

Vì thế, ngoài sáu đĩa DVD Sơn Tây Tiểu Viện, còn có đĩa Vì Sao Chẳng Thể Ăn Chúng Nó, phải lưu thông với một số lượng lớn, hòng đánh thức đại chúng mau chóng giác ngộ. Bản thân chúng ta thường xem [bộ đĩa DVD ấy] hòng cảnh giác chính mình, dẫn đầu, khiến cho kẻ mới học sanh khởi tín tâm. Chúng ta rất nghiêm túc học tập, làm ảnh hưởng chúng cho kẻ mới học, công đức ấy vô lượng, tự lợi, lợi người! Vì thế, phải coi nó như một môn công khóa để học tập, lại còn là công khóa ắt phải tu, công khóa chủ yếu. Liễu Phàm Tứ Huấn, giáo dục nhân quả thuộc cùng một loại với những thứ này, đặc biệt quan trọng! Ân Quang đại sư suốt đời đề xướng, vào thời đại của Ngài, sáu mươi năm trước, Liễu Phàm Tứ Huấn, Cảm Ứng Thiên Vựng Biên, và An Sĩ Toàn Thư, hay lắm! Tôi thấy mười mấy đĩa DVD ấy còn hay hơn ba bộ sách do tổ Ân Quang đề xướng, hết sức khế hợp căn cơ của người hiện thời, hiệu quả chắc chắn vượt xa ba quyển sách do tổ Ân Quang đề xướng, quyết định vượt trội! Dùng phương thức truyền bá bằng phương tiện truyền thông truyền hình để hoằng truyền, xác thực là có công đức chẳng thể nghĩ bàn! Nếu lại có thể ghép vào sáu loại văn tự do Liên Hiệp Quốc đề xướng để đánh phụ đề (caption) phía dưới hòng lưu thông trên khắp thế giới, cứu vãn kiếp vận. Trừ phương pháp này ra, còn có phương pháp gì khác? Thật sự là chúng ta nghĩ chẳng ra!

Giáo học Đại Thừa chẳng dễ dàng như vậy. Giáo học Nho, Thích, Đạo và giáo học của các tôn giáo khác, nói theo phía người hiện thời, sẽ là chẳng phù hợp! Vì thế, tổ sư đã vạch ra một phương hướng, “*nhân quả*”. Trong lúc tai nạn bức thiết nghiêm trọng sắp xảy đến, giáo dục nhân quả sẽ hữu hiệu. Vì thế, nay chúng ta phải coi thứ này như trọng điểm. Người ấy có cảm ứng, muốn quay đầu, sẽ dạy kẻ đó luân lý, đạo đức, tôn giáo, vì sao? Người ấy có thể tiếp nhận. Chẳng

tin tưởng nhân quả, quý vị nói luân lý, đạo đức với kẻ đó, kẻ ấy cũng chẳng tin tưởng, chẳng thể tiếp nhận. Do vậy, chúng ta phải coi thứ này như công khóa bậc nhất, công khóa bắt buộc phải tu, hãy nghiêm túc khéo học tập. Hãy xem người hiện thời đối với những động vật, bất luận là những con thú được nuôi nấng trong nhà, hoặc dã thú săn bắn được, thủ đoạn quá tàn khốc, xem nhiều lần [bộ đĩa ấy], sẽ khiến cho lương tâm của quý vị dẫn phát, sẽ thấy chẳng nhẫn tâm [giết hại như vậy]! Sau đấy tôn giáo mới nói với quý vị, oan oan tương báo, chẳng hết, chẳng xong! Trên cả thế giới, [những con vật] chạy trên đất, bay trên không, bơi trong nước, hết thấy những loài chúng sanh ấy hằng ngày bị bắt giết, nếu quý vị thấy hiện tượng này, sẽ cảm thấy quá tàn nhẫn, quá đáng sợ. Quý vị tin tưởng nhân quả, tin tưởng những chúng sanh ấy đều có thần thức, tuyệt đối chúng nó chẳng phải là cam tâm tình nguyện cúng dường quý vị. Nói cách khác, mỗi cừu hận ấy có trả được hay không? Oán khí ghê gớm lắm; nếu quý vị quan sát cẩn thật, sẽ có thể nhìn ra!

Hiện thời, chúng ta thường đi xa, ngồi máy bay ở trên mây, từ trên nhìn xuống toàn là khói sương, đây là gì vậy? Oán khí! Rất ít khi từ phía trên mà có thể thấy rõ ràng phía dưới, cảnh giới ấy quá ít. Chỉ cần bay lên không trung của lục địa, sẽ thấy khói sương. Nay chúng ta nói là “không khí ô nhiễm”, ô nhiễm nghiêm trọng. Tôi thường nói sự ô nhiễm ấy chính là oán khí của hết thảy chúng sanh tử nạn, chẳng phải là chuyện tốt đẹp. Chúng ta có cái tâm cảnh giác cao độ, làm thế nào để có thể giúp đỡ các oán thân trái chủ hóa giải oán kết, mà phương pháp hóa giải hữu hiệu nhất chính là giảng kinh, tụng kinh, niệm Phật, hồi hướng. Có phải là thật sự có hiệu quả hay không? Có hiệu quả, chắc chắn là có hiệu quả.

Trong quá khứ, qua các buổi giảng, tôi cũng đưa ra rất nhiều trường hợp cụ thể. Nghiệp lực của chúng sanh giống như gió to, sóng lớn. Chúng ta thật sự y giáo phụng hành, tâm chúng ta sẽ bình lặng. Sóng trong sự bình lặng ấy đụng chạm vào sóng bất bình, đương nhiên là chúng ta vẫn theo gió đuổi sóng, nhưng cơn sóng ấy, [tuy là] sóng to, [so với sóng khi bất bình], nó sẽ nhỏ hơn, ôn hòa hơn! Lý giống nhau, nhưng vì mong mỏi nhiều người sẽ thật sự giác ngộ, nhiều người tâm địa sẽ thật sự thanh tịnh, bình đẳng, từ bi mà chúng ta dùng cái tâm chân thành, nguyện tâm chân thành để mong cầu hóa giải xung đột, mong cầu thế giới hòa bình. Ý niệm ấy chính là hồi hướng, ý niệm ấy chớ nên gián đoạn giữa chừng, chớ nên tạm bỏ, phải là niệm nào cũng đều chẳng gián đoạn, nó sẽ sanh ra hiệu quả. Chúng ta chẳng mong được người khác ca ngợi, vì sao? Chúng ta đã từ bỏ tiếng tăm, lợi dưỡng, làm việc chúng ta đáng nên làm. Chuyện đáng nên làm là cứu khổ cứu nạn, đại từ đại bi cứu khổ cứu nạn. Vì thế, niệm kinh Địa Tạng, Địa Tạng Bồ Tát là ai? Là chính mình. Quán Thế Âm Bồ Tát là ai? Là chính mình. Dùng lòng hiếu kính của Địa Tạng, dùng tâm từ bi của Quán Âm, niệm nào cũng đều chẳng bỏ chúng sanh, niệm nào cũng đều cầu nguyện an định, hòa bình, niệm nào cũng đều mong cầu hóa giải xung đột. Hóa giải xung đột nhất định phải thực hiện từ bản thân chính mình, ta chẳng còn xung đột với bất cứ ai, với bất cứ chuyện gì, với bất cứ chúng sanh nào, làm từ chỗ này thì sẽ có hiệu quả. Nếu chẳng làm từ chính mình, chỉ là “*miệng có, tâm không*”, sẽ chẳng có

hiệu quả. Tâm và miệng tương ứng, sẽ sanh ra hiệu quả. A, hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi nói tới chỗ này.

Tập 1542

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, tiểu đoạn thứ ba trong đoạn lớn thứ sáu của phần kệ tụng, tức phần Sở Ngộ Nhân Vật (所遇人物, những nhân vật sẽ gặp gỡ), xem từ bài kệ thứ tư.

(Kinh) Kiến vô nhạo trước, đương nguyện chúng sanh, hữu vi sự trung, tâm vô sở nhạo.

(經) 見無樂著。當願眾生。有為事中。心無所樂。

(Kinh: Thấy chẳng ưa chấp, nguyện cho chúng sanh, trong chuyện hữu vi, tâm chẳng ưa chuộng).

Bài kệ này nói về chuyện trên đường thấy người chẳng chấp trước, hoàn toàn tương phản với bài kệ thứ ba trong phần trước. Bài kệ trước là người có chấp trước, ôm lòng chấp trước. Gặp người chẳng chấp trước, sẽ dẫn phát đại nguyện của Bồ Tát, “*hữu vi sự trung, tâm vô sở nhạo*” (trong chuyện hữu vi, tâm chẳng ưa chuộng). “*Nhạo*” (樂) là yêu thích. Chuyện hữu vi quá ư là nhiều, chúng ta thường nói là “*thế gian sự*” (sự việc trong thế gian). Thế gian sự là hữu vi, tương phản với vô vi được nói trong Phật pháp. Hữu vi là có tạo tác, có khởi đầu và kết thúc, có sanh diệt. Chư vị hãy ngẫm xem, chúng ta suốt ngày từ sáng đến tối gặp gỡ hết thấy các sự, cho đến công việc mà bản thân chúng ta đang làm, chẳng có gì không phải là hữu vi. Hữu vi bao gồm cuộc sống và các nghề nghiệp của chúng ta, có thể tránh khỏi những chuyện này hay không? Chẳng thể tránh được! Nói cách khác, người sanh vào thế giới này là hữu vi. Nếu là vô vi, người ấy sẽ chẳng sanh vào thế gian này, sẽ chẳng sanh vào lục đạo; lục đạo là hữu vi. Lại thừa cùng chư vị, mười pháp giới cũng là hữu vi. Trong lục đạo có sự hữu vi, chúng sanh có lòng chấp trước, mà bốn thánh pháp giới cũng là “*trong sự hữu vi, tâm chẳng ưa chuộng*”, cao minh hơn bọn phàm phu chúng ta quá nhiều. Chư Phật, Bồ Tát ứng hóa trên thế gian tương ứng với bài kệ này, chúng ta phải hiểu rõ, phải học tập điều này!

Nói cách khác, đối với chuyện hữu vi, quý vị đã ở trong lục đạo, trong mười pháp giới, trong ấy có hai hạng người, một loại chính là bọn chúng ta [tức là những kẻ] chẳng đoạn tập khí phiền não. Chúng ta đến thế gian này để làm gì? Chỉ có đức Phật nói rất hay, đồng đả chúng sanh sanh vào thế gian này để làm gì? Đức Phật chỉ dùng một câu để giải đáp: “*Chúng sanh thù nghiệp*” (Chúng sanh đền trả nghiệp). Nghiệp nhân đã tạo trong đời quá khứ gặp duyên, nhân duyên tụ hội, quả báo hiện tiền. Những gì quý vị đã làm trong quá khứ là cái nhân lành, gặp gỡ thiện duyên, quý vị sẽ đến hưởng vui, chúng ta nói thông tục là quý vị đến “*hưởng phước*”. Nếu trong đời quá khứ tạo tác bất thiện, nay lại gặp duyên bất thiện, chúng ta sẽ hứng chịu khổ nạn, quý vị đến chịu khổ. Nói chung, chẳng ngoài hai loại lớn ấy, một đằng là hưởng phước, đằng kia là chịu khổ, chịu tội.

Hết thầy chúng sanh, đặc biệt rõ ràng là hữu tình chúng sanh, nay chúng ta nói là động vật, hết sức rõ rệt. Loại người kia là Phật, Bồ Tát, các Ngài vào trong mười pháp giới, do ứng hóa mà đến, chẳng do nghiệp lực, chúng sanh có cảm, “*cảm*” là “*có cầu*”, các Ngài bèn ứng đến. Các Ngài đến thế gian này để làm gì? Đến giúp đỡ chúng sanh lìa khổ được vui, đến làm chuyện này. Đó gọi là “đến để cứu khổ cứu nạn, [đến giúp cho chúng sanh] lìa khổ được vui”. Chẳng phải là hai hạng người ấy, sẽ chẳng thể ở trong mười pháp giới!

Phật, Bồ Tát ứng hóa trên thế gian có phải là có làm, có tạo hay không? Có chứ. Quý vị thầy Thích Ca Mâu Ni Phật đã thị hiện tốt nhất. Ngài thị hiện tám tướng thành đạo, cũng thị hiện đến đầu thai, nói theo hình tướng, sẽ chẳng khác gì lũ bình phàm chúng ta theo nghiệp báo đến thọ sanh, cũng là từ bé dần dần trưởng thành. Chỗ bất đồng, phàm là kẻ do nghiệp báo đến đầu thai sẽ mê hoặc, điên đảo, mê chứ chẳng giác, chuyện trong đời quá khứ chẳng biết chút gì! Phật, Bồ Tát, A La Hán ứng hóa trong thế gian, các Ngài biết rành mạch, rõ ràng, chẳng mê hoặc tí nào. Không chỉ là hiểu rõ chuyện trong quá khứ, mà đời đời kiếp kiếp trong đời quá khứ, cho đến đời đời kiếp kiếp trong thời vị lai, các Ngài thầy đều biết rõ ràng, chẳng có gì không hiểu rành rẽ. Các Ngài ở chung với chúng ta, chúng ta sẽ cảm thấy các Ngài chẳng khác gì chúng ta! Đó là sắm vai hò đồ, hiện thời chúng ta thường nói là “*công năng đặc dị*”. Công năng đặc dị của các Ngài cao siêu tột bậc, nhưng chẳng biểu hiện, vì sao? Sau khi đã biểu hiện, sẽ chẳng thể dạy chúng sanh! Chúng sanh sẽ nói: “Quý vị là thần, là siêu nhân, chúng tôi làm sao có thể sánh bằng quý vị cho được?” Vì thế, các Ngài nhất định thị hiện hoàn toàn giống như chúng ta; sau đây, chúng ta sẽ sanh trưởng tín tâm: “Các Ngài có thể làm được, ta cũng có thể làm được”. Ở đây, tôi đặc biệt thêm vào hai chữ “*hiện tiền*”, chúng ta đối diện với hiện tiền, chẳng phải là đối diện với quá khứ, mà cũng chẳng phải là đối diện vị lai! Đối diện với chúng sanh trong hiện tiền. Nói cách khác, làm thế nào để giúp cho chúng sanh trong hiện tiền giác ngộ, đây là Phật pháp; chúng ta chớ nên không biết điều này!

Trong các buổi giảng, chúng tôi cũng đã nói rất nhiều lần, đặc biệt cảm thấy thế gian trong hiện thời chẳng phải là một vùng, mà là toàn thể thế giới, toàn thể nhân loại, hiện tại xác thực là đã gặp phải một vấn đề rất khó khăn, chẳng thể đột phá. Khó khăn gì vậy? Xung đột đối lập. Con người đối lập với nhau, cha con đối lập, vợ chồng đối lập, do đối lập mà phát sanh xung đột. Do vậy, quý vị thầy trong xã hội hiện tiền, tỷ lệ ly hôn cao ngàn ấy. Vợ chồng bất hòa, cha con bất hòa, anh em bất hòa, nảy sanh thành gia đình và xã hội chẳng hài hòa, nghiêm trọng đến mức độ nào? Nghiêm trọng đến mức gần như mỗi cá nhân sống trong thế gian này đều chẳng có cảm giác an toàn, quý vị nói chuyện này có đáng thương, đáng buồn lắm hay không? Ai nảy niệm nào cũng đều bảo vệ chính mình như thế; “*bảo vệ chính mình*”, nói cách khác là sẽ chẳng thể không xâm phạm người khác; cỗ nhân gọi chuyện này là “*tồn người, lợi mình*”. Ai nảy đều có ý niệm “tồn người, lợi mình”, thế giới này còn có thể an toàn nữa hay chẳng?

Bồ Tát, nói cách khác là bậc giác ngộ. Chư vị phải biết, Bồ Tát có nghĩa là người giác ngộ. Đức Phật là bậc giác ngộ viên mãn rốt ráo. Bậc giác ngộ sống

cùng với đại chúng, đối diện hiện tiền, phải nên làm như thế nào? Phải nêu khuôn mẫu, nêu gương tốt cho chúng sanh điên đảo, mê hoặc, nhất định phải khiến cho chúng sanh cảm động, tự mình đã giác ngộ, quay lại, người ấy được gọi là “*đắc độ*”. Xưa kia, bậc giác ngộ ở trong thế gian giáo hóa chúng sanh dễ dàng. Vì sao? Hết thấy chúng sanh mê còn cạn, chẳng quá sâu, giác ngộ dễ dàng. Hiện thời, chúng sanh trong xã hội này mê quá sâu, mê quá lâu, rất khó giác ngộ! Chúng ta biểu hiện, chẳng hạn như họ tham tài, chúng ta không tham tài, ở chung với họ, họ cảm nhận chúng ta là hạng người nào? Họ coi chúng ta là kẻ ngốc nghếch, vì sao chẳng cần tiền? Họ chẳng thể lý giải, vĩnh viễn hoài nghi: “Chắc chắn là người có ý đồ, có mục đích, thiên hạ há có kẻ chẳng tham tài?” Kinh Địa Tạng nói hạng người ấy là “*cang cường nan hóa*” (ương ngành khó thể giáo hóa), vậy thì làm như thế nào? Sau một thời gian dài, họ sẽ được cảm hóa.

Chúng ta biết, cổ thư Trung Hoa đã ghi chép chuyện này, Đại Thuần có thể cảm hóa người nhà, cảm hóa láng giềng, chòm xóm, dùng thời gian ba năm khiến cho mọi người giác ngộ, hiểu rõ: “Ông ta thật sự là một người tốt”, khiến cho một nhà tốt đẹp theo, một thôn tốt đẹp theo, ba năm đấy nhé! Vua Thuần cách hiện thời bốn ngàn năm trăm năm, bốn ngàn năm trăm năm trước đấy nhé! Trong bốn ngàn năm trăm năm ấy, ô nhiễm ngày càng nghiêm trọng, nhất là đến thế kỷ hiện thời, cho đến cuối thế kỷ hai mươi, ô nhiễm tột bậc nghiêm trọng, nghiêm trọng đến mức gần như không có cách nào chịu đựng nổi. Hiện thời, quý vị muốn cảm hóa cho kẻ khác quay đầu, quyết chẳng phải là ba năm mà có thể làm được, ba mươi năm mà có thể khiến cho họ quay đầu thì kẻ như rất lỗi lạc! Vì thế, quý vị chẳng có lòng nhẫn nại, chẳng có cái tâm thương hăng, chẳng có phương tiện thiện xảo, vậy thì chỉ có một con đường để đi, chính mình niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, đừng quản người khác. Cách này có được hay không? Được chứ, lúc cuối cùng bất đắc dĩ thì đi theo con đường này! Nếu có phương tiện mà quý vị đi theo con đường này, sẽ đánh mất lòng từ bi, chẳng thể thấy xã hội này động loạn mà chẳng đoái hoài! Nếu chẳng có duyên phận ấy thì có thể, [bởi lẽ], ta muốn làm, nhưng chẳng có trợ duyên, sẽ chẳng làm được; [phải xét xem chính mình] có duyên phận này hay không? Hễ có duyên phận ấy thì phải làm.

Phật pháp dạy chúng ta một nguyên tắc cao nhất, “*từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa*”. “*Phương*” (方) là phương pháp, “*môn*” (門) là đường lối, đường ngõ. Hãy chú trọng chữ Tiện (便), Tiện là gì? Phương pháp thích đáng nhất, phương pháp thích hợp nhất. Trong thế kỷ trước, lão pháp sư Ấn Quang đề xướng Liễu Phạm Tứ Huấn, An Sĩ Toàn Thư, và Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, ba thứ ấy là giáo dục nhân quả. Trong thời đại ấy, đối tượng [giáo hóa] của Ngài là phần tử tri thức; thuở ấy, phần tử tri thức có sức ảnh hưởng khá lớn đối với xã hội. Vì thế, tứ chúng đệ tử cúng dường lão nhân gia, Ngài dùng toàn bộ [tiền cúng dường] để lưu thông ba thứ ấy. Ba thứ ấy chẳng phải là kinh Phật, vì sao? Thiện xảo phương tiện, là đại sự nghiệp để cứu vãn kiếp nạn của thế giới. Ba mươi năm trước, tôi biết chuyện này, lần đầu tiên tôi đến Hương Cảng giảng kinh đã phát hiện, tôi đối với cách nhìn và việc làm của tổ sư bội phục năm vóc sát đất. Do vậy, hiện thời, nhân duyên này chín muồi, ba loại sách ấy có thể sanh ra nhiều

hiệu quả to cỡ nào? Rất khó khăn, vì ba loại sách ấy đều viết bằng loại văn chương Văn Ngôn, hiện thời, dấu in với số lượng lớn để lưu thông, [đại chúng] có xem cũng không hiểu! Hiện tại thì có phương tiện của hiện đại, vì sao? Người hiện thời chẳng lìa khỏi TV; do vậy, chúng tôi biên soạn ba loại sách ấy thành phim truyền hình nhiều tập để hoằng dương. Đây là [Phật] pháp chẳng có pháp nhất định, như thế thì nó sẽ có thể nảy sinh hiệu quả đối với người hiện thời!

Nhưng gần đây nhất, chúng tôi lại phát hiện một loại tài liệu, so với ba thứ do tổ Ấn Quang đã dạy, ba thứ ấy là đối với thế kỷ trước, cũng là đối với người thuộc sáu bảy chục năm trước thì có hiệu quả, sanh ra hiệu quả rất lớn. Từ sau năm 1970 trở đi, chúng ta có thể coi như là thời hiện đại. Người hiện thời đối với Hán học, hoặc chúng ta nói là Quốc văn, tức là sự tu dưỡng Quốc văn đã bị suy thoái trên một mức độ lớn! Các sinh viên tốt nghiệp đại học môn Trung văn, trình độ tiếng Hán còn thua học trò tiểu học thời đầu Dân Quốc, chẳng sánh bằng! Quý vị biết trình độ thua kém lớn dường ấy, cho nên hiện thời ắt phải dùng TV. Hiện đại thì có tài liệu của người hiện thời, đã có người nghiêm túc nỗ lực thực hiện. Trần cư sĩ biên tập Sơn Tây Tiểu Viện, tiến sĩ Chung Mậu Sâm giảng giải cho mọi người những chuyện nhân quả luân hồi theo khoa học phương Tây. Đây là hiện đại. Nói theo phía người hiện thời để luận định giá trị của những tác phẩm ấy, [sẽ thấy] chúng có hiệu quả bằng với Cảm Ứng Thiên, An Sĩ Toàn Thư và Liễu Phàm Tứ Huân, chúng ta phải có sự nhận biết này. Để độ người hiện thời, chư vị nhất định phải hiểu điều này! Nếu không, chúng ta câu nệ quá khứ, vĩnh viễn chẳng biết tiến về trước một bước, quý vị sẽ chẳng thể độ người hiện thời!

Làm thế nào để khiến cho người hiện thời giác ngộ? Ất cần phải thật sự nêu ra [những bằng chứng] trọn đủ tinh thần khoa học, có đủ sức thuyết phục người hiện thời, tác phẩm như vậy thì mới được. Đây gọi là Phật pháp, là sự nghiệp của Bồ Tát. Nếu người ta có thể hồi tâm, thưa cùng chư vị, thì mới có thể tiếp nhận giáo huấn của Phật, Bồ Tát, thánh hiền, họ sẽ quay đầu. Khi họ chẳng quay đầu, căn bản là chẳng thể tiếp nhận, quý vị đưa ra Phật pháp kiểu gì đi nữa, họ phủ định quý vị bằng hai chữ, đó là “mê tín”! Một trăm phần trăm bài xích, chẳng tiếp cận quý vị. Vì thế, nguyên tắc chỉ đạo của tổ Ấn Quang cao minh tột bậc, để giáo học người trên toàn thế giới trong hiện thời, loại giáo dục nào hữu hiệu nhất? Giáo dục nhân quả. Để giáo dục nhân quả, nhất định phải dùng tài liệu hiện đại. Bốn mươi người trong Sơn Tây Tiểu Viện là bốn mươi thí dụ chân động vô số đại chúng; chỉ cần được tiếp xúc, họ sẽ thật sự động tâm, thật sự mong học theo. Đó là chuyện tốt đẹp. Chúng ta dùng khá nhiều kinh giáo, dùng Liễu Phàm Tứ Huân đều chẳng độ được. Quý vị thấy những câu chuyện ấy, [sẽ bài bác] đó là chuyện trước kia; còn đây là hiện tại, những người ấy đều đang sống sờ sờ, đều còn hiện diện, bốn mươi người ấy đều còn sống nhăn, có sức thuyết phục thật to!

Toàn thể những điều này đều là chuyện hữu vi, người giác ngộ sẽ như thế nào? Giác ngộ thì chuyện hữu vi phải nghiêm túc thực hiện, phải làm tốt đẹp. Phàm là chuyện gì, quý vị cũng đều phải nghĩ tới nghiệp nhân quả báo, chẳng phải là chuyện ngẫu nhiên. Quan niệm cơ bản cũng là người giác ngộ có thể bỏ mình vì người để làm những chuyện tốt lành này, sức mạnh nào duy trì người ấy?

Sức mạnh ấy chính là giác, người ấy giác ngộ gì vậy? Người ấy thật sự giác ngộ “*tánh con người vốn lành*”, nói theo Phật pháp sẽ là “*hết thấy chúng sanh đều có Phật Tánh*”, người ấy giác ngộ điều này. Vì sao con người bị biến thành xấu xa? Chẳng được giáo dục, chẳng có giáo dục của cô thánh tiên hiền, chẳng có cơ duyên tiếp xúc. Giáo dục của cô thánh tiên hiền là gì? Là luân lý, là đạo đức, là nhân quả, là tôn giáo. Tôn giáo là gì? Đối với người hiện thời, hễ ai đưa ra tôn giáo, sẽ đều bị chê là mê tín. Tôn giáo nói điều gì? Tôn giáo nói về chân tướng của vũ trụ và nhân sinh. Quý vị không biết, quý vị chẳng tiếp xúc, hễ nghe nhắc tới, những kẻ bình phàm bèn xằng bậy phán là mê tín! Chỉ cần quý vị tiếp xúc bèn hiểu rõ, trong kinh điển của tất cả hết thấy các tôn giáo là gì? Trong ấy nói rõ luân lý, đạo đức, nhân quả và chân tướng của vũ trụ và nhân sinh.

Vì thế, người giác ngộ xác thực đã thật sự biểu hiện, kẻ bình phàm thường nói là “*bỏ mình vì người*”, hy sinh, dâng hiến, thật sự có thể làm được. Kẻ chẳng giác ngộ sẽ không thể làm! Kẻ chẳng giác ngộ [sẽ so đo]: “*Vì sao ta làm chuyện xuẩn ngốc này?*” Đối với bậc giác ngộ, đây chẳng phải là chuyện xuẩn ngốc, mà là chuyện chánh đáng. Chúng ta đến thế gian này để làm chuyện này; nhưng chúng sanh ương ngạnh, khó giáo hóa, quý vị chẳng thuận theo họ sẽ không được. Họ còn có rất nhiều tập khí bất hảo, khi chúng ta mới tiếp xúc, nhất định sẽ phải thuận theo họ. Quý vị chẳng thuận theo, họ sẽ chẳng thể tiếp nhận, hãy điều phục họ dần dần. Đây là phương tiện thiện xảo. “*Phương tiện có nhiều môn, về nguồn chẳng hai đường*”. “*Về nguồn*” là gì? Đến cuối cùng, chắc chắn sẽ giúp họ giác ngộ, giúp đỡ họ quay đầu; ứng hóa trên thế gian nhằm mục tiêu thực hiện [ý nguyện ấy].

Phàm những ai theo đuổi công tác này, trong sự nhận biết cơ bản, điều thứ nhất là “*ai nấy là người tốt, chuyện gì cũng là chuyện tốt*”. Vì sao? Quý vị có thể dùng nó như giáo dục, dùng nó làm tài liệu dạy học. Người này hủy báng tôi, nhà Phật nói là “*lời đồn đãi vô căn cứ*”, kẻ ấy hoàn toàn bịa chuyện sanh sự hoàn toàn chẳng có căn cứ sự thật để hủy báng quý vị. Kẻ bình phàm gặp phải chuyện ấy, chắc chắn sẽ phản kháng, phản bác, thậm chí thưa ra tòa về tội vu cáo, chắc chắn là sẽ làm theo kiểu ấy, căm hận thấu xương. Người giác ngộ thật sự dùng ngay chuyện ấy để làm tài liệu dạy học, hoàn toàn tiếp nhận, coi như chẳng có chuyện gì hết! Quý vị hủy báng tôi, tôi tuyệt đối chẳng hủy báng quý vị. Quý vị lăng nhục tôi, tôi quyết định sẽ tôn trọng quý vị. Phương pháp trái ngược, sau một thời gian lâu dài, quý vị phải hiểu đôi phương là kẻ vốn có Phật Tánh, có bản thiện, có lương tâm, chỉ là nhất thời mê hoặc, thời gian lâu sau, lương tâm kẻ đó sẽ phát hiện.

Trong phần trước, tôi đã nói vua Thuấn mất ba năm để cảm hóa người khác, chúng ta phải có một thời gian biểu, ba mươi năm! Ba mươi năm bất biến, sau ba mươi năm, người ấy sẽ quay đầu! Giáp chửi Ất suốt ba mươi năm, Ất khen ngợi Giáp suốt ba mươi năm. Ba mươi năm sau, Giáp sẽ cúi đầu, mới cảm nhận “*tôi có lỗi với bạn, bạn là người tốt, tôi đã trách lầm bạn*”. Hiện thời, người như vậy trong xã hội rất nhiều, nếu quý vị chẳng có cái tâm chân thành, chẳng có tâm đại giác (đại giác ngộ), chẳng có lòng nhẫn nại, chẳng có nghị lực, làm sao quý vị có

thể khiến cho kẻ khác quay đầu? Ngôn giáo sẽ chẳng có ai tin tưởng, quý vị đem giáo dục của cổ thánh tiên hiền nói cho kẻ khác nghe. Người ta nghe xong, bảo: “Đó là cổ nhân, chẳng phải là người hiện thời. Người hiện thời làm sao có thể trở lại thuở xưa được? Há có đạo lý ấy? Thời đại vĩnh viễn tiến về trước, chẳng tụt lùi”. Người ta nói rất hùng hồn! Vì thế, chúng ta phải dùng hành vi, cũng tức là phải dùng thân giáo, hiện thân thuyết pháp, xác thực là làm đến mức “*tâm chẳng ưa thích gì, chẳng nhiễm mấy trần, chuyên làm chuyện tốt đẹp*”. Chuyện ấy vượt ra ngoài dự liệu của họ, cũng khiến cho họ trong một đời được mở rộng tầm mắt, nghiệm nhiên thật sự thấy có hạng người như vậy, sau đây mới nghĩ: “Người ta có thể làm được, vì sao ta chẳng làm được?” Do vậy, người quay đầu sẽ dần dần nhiều hơn, người bắt chước cũng sẽ dần dần đông hơn! Hễ quay đầu, sau đây mới có thể bàn chuyện thánh học với họ được. Có người sẽ hỏi, kẻ căn tánh lạnh lợi sẽ hỏi: “Vì sao quý vị phải làm như vậy?” Sẽ hỏi quý vị câu ấy. Sau đó, quý vị có thể bảo họ, Không Tử dạy tôi làm theo cách này, Phật Thích Ca dạy tôi làm theo cách này, tổ tiên năm ngàn năm dạy tôi làm theo cách này, quý vị nói xem, làm như vậy có tốt hay không? Họ biết rõ, chẳng phải là không biết.

Người chẳng có lòng riêng tư, chẳng ích kỷ, chẳng vì tiếng tăm, lợi dưỡng, chẳng tham ái hưởng thụ ngũ dục, lục trần, chẳng có tham, sân, si, mạn, sẽ vui sướng khôn sánh. Quý vị có thể học theo, làm theo điều này, quả báo do quý vị đạt được, sẽ chẳng phải là quả báo thế gian, mà là đạt được quả báo gì? Do Tánh Đức tự nhiên lưu lộ. Trong giáo pháp Đại Thừa, đức Phật đã nói rất nhiều. Điều thứ nhất là trí huệ Bát Nhã vốn sẵn có trong tự tánh, thứ hai là tài nghệ, năng lực của quý vị, thứ ba là tướng hảo, càng đến lúc tuổi già, càng thù thắng. Người ta chẳng thể không già, quý vị thấy người hiện thời nghĩ trọn mọi phương pháp để mong cầu sống lâu. Sống lâu thì ắt phải khỏe mạnh, có khỏe mạnh thì mới vui sướng. Sống lâu mà chẳng khỏe mạnh thì chẳng vui thú chi hết! Quả báo, qua thực nghiệm rõ rệt nhất, già mà chẳng suy, bất luận là dung mạo, tinh thần, hay thể lực, đều chẳng thua kém người trẻ tuổi, lại thông minh, trí huệ, có kinh nghiệm từng trải trong cuộc sống, đương nhiên là những kẻ trẻ tuổi chẳng thể sánh bằng quý vị! Quả báo ấy chính là “*hữu vi sự trung, tâm vô sở nhạo*” (trong sự hữu vi, tâm chẳng ưa chuộng) tự nhiên hiển thị, chẳng phải cầu!

Cuộc sống tốt bậc đơn giản, chẳng tạo tội nghiệp. Chẳng tạo tội nghiệp thì điều đầu tiên là phải thị hiện cho người thế gian thấy: Chẳng ăn thịt chúng sanh. Vì sao? Chúng ta hiểu rất rõ ràng, rất minh bạch, những tai nạn trên thế giới này, thiên tai, nhân họa do đâu mà có? Vì sao có nhiều tai nạn ngàn ấy? Nguyên nhân thật sự gây ra tai nạn, thừa cùng chur vị, là do ăn thịt mà ra! Chuyện này phải hiểu nhân quả ở một cấp sâu hơn thì quý vị mới có thể hiểu rõ. Nhân quả ở một cấp sâu hơn chính là nhân quả ba đời. Trong nhân quả ba đời, hễ nói đến chuyện oan oan tương báo sẽ chẳng hết, chẳng xong! Quý vị thấy trong thế gian hiện thời, do thông tin phát triển, qua những tin tức từ phương tiện truyền thông, quý vị lưu ý đôi chút, hằng ngày trên thế giới này, người ta bắt giết bao nhiêu động vật, ăn bao nhiêu động vật, hằng ngày đều ăn. Những động vật này đều có linh tánh giống như con người, chúng nó đầu thai, do đời quá khứ tạo ác nghiệp, đầu thai bèn

luân lạc trong súc sanh đạo, quý vị ăn thịt chúng nó, chúng nó có oán hận hay không? Chúng nó có ý niệm báo thù hay không? Nếu chúng nó oán hận, sẽ báo thù, chuyện này cũng rất phiền phức, trong hai mươi lăm bộ sử của Trung Hoa đã ghi chép chẳng ít. Chúng nó sẽ báo thù như thế nào? Chúng nó đầu thai vào nhà quý vị làm con cháu, làm cháu yêu cháu quý, đợi đến khi nó trưởng thành, chúng nó sẽ chinh cho quý vị nhà tan, người chết, chúng ta gọi đứa con ấy là “*bại gia tử*”. Vì sao nó phải làm một đứa bại gia tử? Nó đến báo cừu! Trong quá khứ, quý vị đã hại nó, nó chẳng tha quý vị, có cách nào nữa đây!

Quý vị phải hiểu đạo lý này, trên thế giới hiện thời có những kẻ được gọi là “*phần tử khủng bố*”, giải quyết vấn đề ấy như thế nào? Biện pháp duy nhất là hóa giải, hòa giải, đừng nên xung đột nữa! Dùng vũ lực, dùng trả đũa vô dụng, cừu hận càng ngày càng sâu. Đây chẳng phải là phương pháp để giải quyết vấn đề, quyết định là phải hòa giải, phải ngồi xuống bàn luận kỹ càng với nhau, hãy khéo phản tỉnh. Nếu bất hòa, đôi bên đều bị hại, lại còn nhiều loạn khiến cho xã hội bất an. Quá khứ đã sai lầm, dẫu lầm lỗi, chẳng cần nhắc lại, từ nay về sau, chúng ta hòa hảo như thuở ban đầu, tôn trọng lẫn nhau, bao dung lẫn nhau, đôi bên hỗ trợ hợp tác, đây mới là thật sự giải quyết vấn đề. Vì thế, chiến tranh chẳng thể giải quyết vấn đề, ý niệm “*tồn người, lợi mình*” chẳng thể giải quyết vấn đề, chỉ có tạo tác vấn đề, cậy thế hiếp người lại kết thành oán cừu. Ta nay mạnh hơn người, ta nay giàu hơn người, người chẳng có năng lực kháng cự ta, như vậy thì dân tộc hoặc quốc gia của quý vị có thể vĩnh viễn duy trì sự giàu mạnh hay chẳng? Nhìn vào lịch sử, đó là một mặt gương, [sẽ thấy] chẳng có cách nào duy trì vĩnh viễn [sự giàu mạnh]. Đến khi quý vị suy yếu, họ mạnh mẽ, họ sẽ lấn hiếp quý vị. Vì thế, ăn miếng trả miếng, đây là mê hoặc, điên đảo, chẳng liêu giải chân tướng sự thật, chẳng được hưởng giáo dục nhân quả!

Năm xưa, tại Đài Loan, cư sĩ Giang Dật Tử vẽ Địa Ngục Biến Tướng Đồ, chúng ta cũng làm thành đĩa CD lưu thông với một số lượng lớn. Ông ta giữ bản quyền, nhưng cho tôi bản quyền làm thành một trăm vạn đĩa, tôi hiện thời vẫn chưa làm đến con số ấy. Giúp cho chúng sanh xem nhiều hơn, cũng phải coi nó như một môn công khóa để học tập, xem hằng ngày. Đó là [những cảnh tượng nơi] Diêm Vương Điện trong miếu Thành Hoàng trước kia, là thật, chẳng giả, nói rõ “*thiện có thiện quả, ác có ác báo*”, chẳng phải là không báo, mà là chưa tới lúc!

Một trăm bốn mươi một bài kệ này, trong phần trước tôi đã giới thiệu với các đồng học, là do đức Phật nói với hàng Pháp Thân Bồ Tát. Một trăm bốn mươi một chuyện này là pháp tu của Pháp Thân Bồ Tát, cảnh giới rất cao. Nay chúng ta là phàm phu, chẳng đoan một phẩm phiền não nào, chúng ta thực hiện từ chỗ nào? Chúng ta phải làm từ Đệ Tử Quy, đó là khóa trình trước hết. Khóa trình cơ sở là Đệ Tử Quy, sau đây lại học Thập Thiện Nghiệp, rồi lại học Sa Di Luật Nghi, rồi lại học Bồ Tát giới, Bồ Tát giới kinh, sau đây sẽ có thể học một trăm bốn mươi một nguyện này. Nói cách khác, tầng cấp [tu học] giống như [các tầng] trong một tòa cao ốc, đây là tầng thứ tư hoặc tầng thứ năm. Tu học chẳng thể nhảy cấp được!

Chúng ta có thể biết những tầng trên, nhưng biết chính mình hiện thời chẳng làm được, chính mình hãy thật thà nương theo trình độ hiện tiền để nghiêm túc học tập, đó là đúng. Chúng ta hiểu rõ tinh thần này, trong chuyện hữu vi, tốt nhất là làm mà chớ nên chấp trước, đây gọi là Bồ Tát “*tác nhi vô tác*” (làm mà không làm). Quý vị thấy “*hữu vi sự trung*” là làm, “*tâm vô sở nhạo*” (tâm chẳng ưa chuộng) là không làm. Làm mà không làm, không làm mà làm, tâm địa vĩnh viễn thanh tịnh, vĩnh viễn bình đẳng, vĩnh viễn là giác ngộ, vĩnh viễn là đại từ bi, phải hiểu lý này, hãy học dần dần. Trong phần trước, chúng ta đã nhắc đến Đệ Tử Quy, Thập Thiện Nghiệp Đạo, Sa Di Luật Nghi, toàn bộ đều là chuyện thuộc về hữu vi. Hội Hoa Nghiêm nhắc nhở chúng ta, làm mà chẳng làm, trong tâm chẳng có chấp trước, chẳng có phân biệt, đây chính là sự nghiệp của bậc đại Bồ Tát. Nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi nói tới chỗ này!

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem bài kệ thứ năm tiếp theo:

(Kinh) Kiến hoan lạc nhân, đương nguyện chúng sanh, thường đắc an lạc, nhạo cúng dường Phật.

(經)見歡樂人。當願眾生。常得安樂。樂供養佛。

(Kinh: Thấy người vui sướng, nguyện cho chúng sanh, thường được yên vui, thích cúng dường Phật).

Bài kệ này nói về người đắc pháp hỷ, xác thực là chẳng dễ dàng. Trong giáo pháp Đại Thừa thường nói “*pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ*”; đây chính là học Phật thật sự được thọ dụng. Nếu chúng ta hỏi, như thế nào thì mới có thể được thọ dụng? Từ xưa tới nay, trong quá khứ, người thật sự được thọ dụng rất nhiều, thường trông thấy, nhưng trong thời đại hiện tiền, xác thực là dần dần suy thoái. Trong các buổi giảng, chúng tôi cũng thường nhắc tới nguyên nhân. Nói theo ngoại duyên, chẳng thể nói là phong khí [xã hội] không có ảnh hưởng. Nói theo phía bản thân chính mình, thì là tập tánh. Thật sự được thọ dụng thường là vì phong khí xã hội tốt đẹp, bản thân ta khéo học, quý vị mới thật sự có thể đạt được pháp vị, chớ nên không biết điều này!

Cổ nhân thường nói đến niềm vui do đọc sách, đọc sách vui sướng vô cùng. Những lời ấy đều là thật, chẳng giả! Người có thể thốt ra lời ấy, chắc chắn đã đạt được [niềm vui ấy]. Vì thế, đối với người đã từng trải, nếu bản thân người ấy chẳng đạt được, chắc chắn sẽ không nói. Hiện thời, người đọc sách có vui sướng hay chẳng? Chẳng vui, đọc sách khổ quá, khổ không thể nói nổi! Thời cổ, chẳng nghe nói học trò tự sát, trong lịch sử chẳng có ghi chép. Nếu có, chắc chắn sẽ được ghi chép, vì đây chẳng phải là chuyện nhỏ, mà là đại sự! Nhưng hiện thời trên thế giới này, bất luận tại Trung Hoa hay ngoại quốc, học trò tự sát vào lứa tuổi nào? Học trò Tiểu Học! Tiểu Học, Trung Học, Đại Học, học đến chương trình Thạc Sĩ hoặc Tiến Sĩ, tự sát đều rất nhiều; chuyện này đã chẳng còn là tin

tức sốt dẻo nữa! Còn chưa bước vào xã hội, còn đang độ tuổi học hành trong nhà trường, vì sao họ có thể làm chuyện này? Do vậy có thể biết, hiện thời đọc sách chẳng vui. Do nguyên nhân gì? Những sách để đọc [trong hiện thời] khác hẳn, có nghĩa là những thứ để học tập trong hiện thời đã tăng trưởng phiền não, đem lại sức ép cho quý vị, chẳng giống như giáo dục thánh hiền trong thời cổ. Giáo dục thánh hiền xác thực là tương ứng với tâm tánh, tương ứng với pháp tắc thiên nhiên. Vì thế, càng học càng vui sướng, xác thực là niềm vui do đọc sách là vui sướng vô cùng, nhất là [đọc] sách Phật!

Bất luận là sách vở của thánh nhân thế gian hay kinh luận tôn giáo, điều quan trọng nhất là phải khai ngộ, Phật pháp nói đến “*ngộ tánh*”. Học hành xưa kia, thầy cũng hết sức chú trọng ngộ tánh của học trò. Lứa tuổi tôi, khi học Tiểu Học, đôi khi nghe các thầy chuyện trò, tôi có ấn tượng rất sâu đậm. Khi dạy xong, các thầy ở trong phòng nghỉ, nói chuyện phiếm, uống trà, bàn tán trò nào có ngộ tánh. Chúng tôi ngẫu nhiên đi qua cửa sổ nghe thấy. Có thể thấy là thời đó, thầy coi trọng ngộ tánh của học trò, [chú trọng] khơi mở ngộ tánh của trò, chẳng coi trọng trí nhớ. Cố nhiên là trí nhớ rất quan trọng, nhưng không xếp vào hàng đầu, địa vị hàng đầu là ngộ tánh. Có ngộ tánh, người ấy sẽ có niềm vui sướng. Ngộ tánh có thể vun bồi, ai nấy đều có.

Vì thế, điều kiện quan trọng nhất trong học tập là phải có thể định tâm. Hễ bộp chộp, xáo động, sẽ chẳng có ngộ tánh (tức là ngộ tánh chẳng thấu lộ ra ngoài), [nói cách khác], ngộ tánh vốn sẵn có của quý vị sẽ bị nẩy sanh chướng ngại. Do đó, tâm nhất định phải thanh tịnh. Hoàn cảnh hiện thời xác thực là có vấn đề, cổ nhân học tập chắc chắn là một môn, sẽ chẳng bảo quý vị học đồng thời hai môn. Vì sao? Đồng thời học hai môn, cái tâm của quý vị sẽ chẳng thể định nổi. Quý vị sẽ nghĩ đến môn này, lại nghĩ đến môn kia. Đây là một điều kỵ hủ nghiêm trọng trong giáo học, nhưng phương Tây dạy học theo kiểu ấy. Hiện thời, quý vị học hành trong nhà trường, một ngày học vài môn, có ngữ văn, có toán, có vật lý, có hóa học, quý vị học đến mấy môn. Mỗi ngày tối thiểu phải học khoảng ba môn. Học trò Tiểu Học có thể phải học đến bốn môn, tâm chúng nó làm sao có thể định cho được? Lầy đầu ra niềm vui thú? Cổ nhân dạy học chỉ là một quyển sách. Chẳng học xong quyển sách này, sẽ chẳng thể học quyển thứ hai. Vì thế, họ tư duy chỉ có một chuyện. Đây là phương pháp dạy học của phương Đông từ xưa đến nay, “*thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*”, trong ấy trọn đủ tinh thần Giới - Định - Huệ. Phương pháp là Giới, “*thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*” là Định. Do Định có thể khai Huệ. Huệ là gì? Chính là sự lý giải, lãnh ngộ của quý vị đối với những gì đã học. Cùng một quyển sách, ý vị vô cùng, vì sao? Hằng ngày có ngộ xứ, đây là quý vị có lạc thú, niềm vui ấy vô cùng. Mỗi ngày đều phát hiện thú mới mẻ, trí huệ tăng trưởng.

Vì thế, kinh điển của thánh nhân, những sách vở do tổ tông truyền lại, như những sách đại biểu của Nho là Tứ Thư, Ngũ Kinh, Thập Tam Kinh, hoặc bộ Tứ Khó Toàn Thư được biên tập vào đời Thanh trước kia, nghĩa lý chẳng có cùng tận. Chúng ta thấy trải qua các thời đại, chú giải và chú sớ của những vị học giả có quá nhiều chủng loại, mỗi người có mỗi cách giải thích riêng. Quý vị nói cách

nào đúng, cách nào chẳng đúng? Thừa cùng chư vị, đều là đúng, mà cũng đều là chẳng đúng! Có sao nói “đều là chẳng đúng”? Phạm là những thứ do thánh nhân đã nói chẳng có ý nghĩa, mà quý vị có [cách giải thích theo một] ý nghĩa [nào đó] thì là đều chẳng đúng. Vì sao nói “đều đúng”? Quý vị giải thích đều chẳng sai! Vì sao? Cái “chẳng có ý nghĩa” được lưu lộ ra chính là từ tự tánh lưu xuất, giống như kinh Bát Nhã đã nói: “*Bát Nhã vô tri, không gì chẳng biết*”. Tôi cũng thường nói “*kinh sách chẳng có ý nghĩa*”, quý vị chỉ cần thành khẩn niệm, tuyệt đối đừng suy nghĩ ý nghĩa của nó, vì sao? Ý nghĩa của nó là vô lượng nghĩa, vô lượng nghĩa thì lời giải thích của mỗi người đều đúng. Điều này là thật, chẳng giả, là vô lượng nghĩa; do vậy, người ấy (người đọc kinh sách) có niềm vui thú. Trí huệ nhỏ, quý vị lý giải nghĩa thú nông cạn, chẳng sâu. Trí huệ to, quý vị đọc đến, sẽ thấy ý nghĩa vừa sâu lại vừa rộng, đúng là vô lượng nghĩa.

Các vị đồng học đã lâu, các vị thường nghe tôi giảng kinh, tôi giảng kinh đã bốn mươi tám năm. Thuở đầu giảng kinh Hoa Nghiêm, tôi nhớ lần đầu tiên giảng kinh Hoa Nghiêm là năm Dân Quốc 60 (1971), hiện nay là năm Dân Quốc bao nhiêu tôi không biết, nghe nói dường như là năm chín mươi mấy! Hơn ba mươi năm trước, tôi giảng kinh Hoa Nghiêm lần đầu ở thành phố Đài Bắc. Tiếc là thuở đó chẳng có băng thâu âm, chẳng có băng thâu hình, chẳng giống như giảng trong hiện thời, khác biệt rất lớn; nhưng thính chúng thuở ấy cũng là nghe pháp [cảm thấy] tràn trề pháp vị, muốn bỏ mà chẳng thể được, đã cổ vũ, khích lệ tôi rất lớn. Nếu các vị lưu tâm, lưu ý, [sẽ thấy] cùng một bộ kinh, nghĩa thú được giảng giải mỗi năm mỗi khác, chẳng giống nhau; đây là nguyên nhân gì? Mỗi năm đều có tiến bộ, mỗi năm có sự lãnh hội mới. Vì thế, kinh là sống động, chẳng chết cứng! Từng câu, từng chữ trong kinh xác thực giống như đề mục để soạn văn chương vậy. Vẫn là đề mục ấy, thời Tiểu Học làm văn theo đề mục ấy, dùng đề mục ấy để viết một bài văn, thuở Trung Học vẫn dùng đề mục ấy để viết một bài văn, đến khi lên Đại Học vẫn như cũ dùng đề mục này để viết một bài văn, nhưng nội dung khác nhau, trình độ của quý vị không ngừng tăng cao hơn, tuy vẫn là cùng một đề mục cũ xì!

Từng chữ, từng câu trong bộ kinh Hoa Nghiêm này thật sự là đề mục. Vì sao biết nó là đề mục? Trong phần Huyền Nghĩa, Thanh Lương đại sư đã giới thiệu cặn kẽ. Thuở ấy, Long Thọ Bồ Tát đến long cung, tức đạo tràng của Đại Long Bồ Tát, thấy kinh Hoa Nghiêm do đức Thế Tôn đã nói, được gọi là Đại Bản, phân lượng to cỡ nào? Mười tam thiên đại thiên thế giới vi trần bài kệ, một tứ thiên hạ vi trần phẩm. Bộ kinh này to cỡ nào? Toàn bộ sách vở trên thế giới, chỉ cần là sách vở, thầy đều gom lại, đem so với kinh này vẫn chẳng sánh bằng! Đó là gì? Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh. Long Thọ Bồ Tát thuở ấy rất ngạo mạn. Ngài thông minh, đối với hết thầy các kinh do Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói trong bốn mươi chín năm, Ngài dùng ba tháng để đọc xong toàn bộ. Vị này là Sơ Địa Bồ Tát thị hiện. Ngài tự cho rằng những thứ thuộc về tất cả các tôn giáo tại Ấn Độ đã đọc trọn hết, cảm thấy chính mình là bậc nhất trong thế gian, chẳng ai có thể hơn được, dấy lòng kiêu căng, ngã mạn. Đại Long Thọ Bồ Tát là bậc đại Bồ Tát chiếu cố tiểu Bồ Tát, dẫn ngài Long Thọ vào long cung để xem thư viện trong

cung rỗng. Vừa trông thấy Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh, cái tâm ngạo mạn lập tức chẳng còn, biết những gì chính mình đã học tập là một sợi lông của chín con trâu, chẳng thấm vào đâu! Do vậy mới bội phục đức Phật năm vóc sát đất!

Vì thế, Ngài nói chúng sanh Diêm Phù Đề chẳng thể thọ trì bộ kinh này. Nói cách khác, chính Ngài cũng chẳng thể thọ trì, huống hồ chúng sanh trong thế giới này! Vậy mà kinh còn có trung bản, phân lượng của trung bản vẫn quá to! Lại xem đến hạ bản. Hạ bản là gì? Hạ bản là cũng như “mục lục đề yếu” (phần mục lục lược thuật những điểm trọng yếu). Giống như trong Tứ Khố Toàn Thư, trung bản là gì? Chính là bộ [Tứ Khố Toàn Thư] Hội Yếu, Hội Yếu là một phần ba của đại bản. Lại còn có hạ bản (tiểu bản), tiểu bản là mục lục đề yếu. Mục lục đề yếu cũng có mấy chục quyển, hiện thời, chúng ta dùng lối in sách bìa cứng, rút nhỏ lại. Đại khái là đối với mỗi tập sách [trong Tứ Khố Toàn Thư] dày cộp như vậy, mục lục đề yếu chiếm mất năm tập, chắt đóng lại cao ngất như thế. Mục lục đề yếu đầy nhé. Do vậy, kinh Hoa Nghiêm do Ngài truyền từ long cung về thế giới này chính là phần mục lục đề yếu, há chẳng phải là mỗi câu, mỗi chữ đều là mỗi đề mục ư? Dựa theo đề mục ấy để viết văn thì hay quá!

Kinh Hoa Nghiêm hiện thời là mục lục đề yếu của Đại Bản Hoa Nghiêm Kinh, được phiên dịch sang tiếng Hán lại chẳng hoàn chỉnh. Mục lục đề yếu là bao nhiêu? Mười vạn bài kệ! Thói quen [tính phân lượng] trong kinh Phật khác với [thói quen của] người Hoa. Người Hoa tính kích thước của sách theo số chữ, quyển sách này có bao nhiêu chữ. Chúng ta thường nói “*Lão Tử ngũ thiên ngôn*”, [tức là Đạo Đức Kinh của Lão Tử có] năm ngàn chữ. Kinh Kim Cang cũng hơn năm ngàn chữ, người Hoa tính theo số chữ. Người Ấn Độ chẳng như vậy, họ tính theo câu. Câu dài hay ngắn không câu nệ, cứ bốn câu là một kệ, tính [bốn câu] là một đơn vị. Bốn câu là một đơn vị, mười vạn kệ tức là bốn mươi vạn câu. Kinh Hoa Nghiêm do Long Thọ Bồ Tát truyền đến thế gian gồm bốn mươi vạn câu, mười vạn bài kệ, phân lượng ấy quá to!

Pháp sư Ấn Độ, pháp sư Trung Hoa sang Ấn Độ thỉnh kinh, đều chẳng thể đem một bộ kinh Hoa Nghiêm đầy đủ đến Trung Hoa, cho nên những bản đem tới đều tàn khuyết, chẳng trọn vẹn. Truyền tới lần đầu vào thời đại Đông Tấn là ba vạn sáu ngàn bài kệ. Các vị hãy ngẫm xem, toàn thể bộ sách là mười vạn bài kệ, truyền đến Trung Hoa chỉ có ba vạn sáu ngàn bài kệ, hơn một phần ba một tí. Đến đời Đường, truyền sang lần thứ hai là bốn vạn năm ngàn bài kệ, nhiều hơn bản đời Tấn chín ngàn bài kệ, dịch ra thành bản Bát Thập Hoa Nghiêm hiện thời. Do vậy, toàn văn Bát Thập Hoa Nghiêm vẫn chưa đầy một nửa toàn văn do Long Thọ Bồ Tát truyền, [nguyên văn là] mười vạn bài kệ, Bát Thập Hoa Nghiêm chỉ có bốn vạn năm ngàn bài kệ, vẫn kém hơn một nửa. Cuối cùng, trong niên hiệu Trinh Nguyên đời Đường, phẩm cuối cùng là Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh Nguyên Phẩm, phẩm kinh này được truyền đầy đủ đến Trung Hoa. Phẩm cuối cùng dịch sang tiếng Hán thành bốn mươi quyển, phẩm này hoàn chỉnh. Tính gộp chung lại là một nửa nguyên văn, được nửa bộ, có thể nói là kinh điển bằng tiếng Phạn hiện

thời đã thất truyền. Kinh Hoa Nghiêm hiện thời được bảo tồn nhiều nhất là bản tiếng Hán.

Suốt đời, Hoàng Nhất đại sư yêu thích kinh Hoa Nghiêm. Khóa tụng của lão nhân gia, tức khóa tụng sáng tối, chỉ dùng Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh Nguyên Phẩm, Ngài niệm phẩm kinh ấy như khóa tụng sáng tối của chính mình. Niệm rất thuộc, có thể đọc thuộc lòng. Ngài dạy chúng ta học kinh Hoa Nghiêm phải biết cách học như thế nào? Ngài dạy chúng ta học Bát Thập Hoa Nghiêm đến phẩm Ly Thế Gian, sau đây đọc phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyên bản bốn mươi quyển, như vậy tổng cộng là chín mươi chín quyển. Vì hai mươi một quyển cuối cùng trong Bát Thập Hoa Nghiêm là Phổ Hiền Hạnh Nguyên Phẩm, [tức là] chỉ có một nửa của bốn mươi quyển. Do vậy, Ngài nhắc đi nhắc lại, chúng ta chẳng đọc phẩm Nhập Pháp Giới trong bản tám mươi quyển, mà đọc Phổ Hiền Hạnh Nguyên phẩm bản bốn mươi quyển. Tính gộp lại như vậy, sẽ là chín mươi chín quyển. Đây là bản được bảo tồn hoàn chỉnh nhất trong tiếng Hán. Do vậy, chúng ta phải hiểu từng chữ, từng câu trong kinh Hoa Nghiêm đều là đề mục. Quý vị lãnh ngộ bao nhiêu, mỗi người khác nhau! Thật giống như đề mục, chúng ta học hành tại nhà trường, thầy ra đề mục bảo các học trò viết văn. Đề mục giống nhau, mỗi người viết khác nhau, nhưng chẳng lia đề mục ấy thì đều là văn chương hay, đều chẳng có sai lầm. Quý vị hiểu ý nghĩa này, mới chẳng đến nỗi hiểu sai phương hướng và mục tiêu học tập. Vì thế, từng chữ, từng câu đều là sống động, chẳng chết cứng.

“*Hoan lạc nhân*” (Người hoan lạc) thật sự vui sướng, trừ đọc sách ra, trừ nghiêm túc học tập ra, sẽ chẳng đạt được, tức là chẳng đạt được niềm hoan hỷ thật sự. Lòng ưa thích của người thế gian được kiến lập trên vinh hoa, phú quý, nhưng vinh hoa, phú quý chẳng thể giữ mãi! Giữ chẳng được, một mai hưởng hết phước báo, [vinh hoa, phú quý] sẽ mất đi, sự hoan lạc ấy chẳng còn nữa! Bài kệ kệ tiếp nói đến ba khổ, tám khổ, chúng ta hiểu ngay. Trong xã hội hiện thực, từ kinh nghiệm đích thân từng trải của chúng tôi trong một đời này, trong quá khứ đã thấy kẻ quan cao chức cả, giàu sụ, sự hưởng thụ vật chất của họ đúng là “*gọi một tiếng, trăm kẻ dạ*”, trong nhà tôi tớ rất nhiều, đến lúc tuổi già, địa vị mất đi. Nhất là Trung Hoa gặp phải rất nhiều lần chiến tranh loạn lạc, đến tuổi già, trong nhà chẳng có một người hầu nào. Hai vợ chồng già tuổi đều đã cao, tự mình xách giỏ ra đường mua thức ăn. Chúng tôi trông thấy hiện tượng thâm ấy. Quá khứ là quan to, đại tướng chẳng ai bì nổi, chẳng hiểu sao tuổi già lại rơi vào tình cảnh ấy! Sự hoan lạc ấy là giả, chẳng thật. Sự hoan lạc thật sự là đọc sách, vì sao? Người ấy chẳng bị ngoại giới ảnh hưởng, có thể vĩnh viễn gìn giữ sự vui sướng. Vì thế nói niềm vui do đọc sách là vui sướng vô cùng. Câu đầu tiên trong Luận Ngũ là “*học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ?*” (học rồi thường xuyên tu tập, cũng chẳng vui sao?) “*Duyệt*” (悅) là hỷ duyệt, tức là “*hoan lạc*” đang được nói ở đây. Đây là gì? Từ trong tự tánh lưu lộ, chẳng phải từ bên ngoài. Phạm là những thứ hoan lạc có được từ bên ngoài sẽ đều bị mất đi. Chỉ có những gì từ trong tự tánh lưu lộ thì mới vĩnh viễn chẳng bị mất đi!

Quý vị đọc sách của cổ thánh tiên hiền vui sướng, đọc sách Phật càng vui sướng hơn. Do vậy, quý vị phải hiểu: Đầu tiên, quý vị phải trừ khử chướng ngại,

chương ngại là gì? Dục vọng vật chất. Vì thế, Nho gia dạy quý vị điều thứ nhất là gì? Cách vật (格物, trừ khử ham muốn vật chất)! Vì sao? Nó là chương ngại. Quý vị có thứ ấy, “vật” (物) là sự ham muốn hưởng thụ vật chất. Nếu quý vị chẳng thể buông xuống dục vọng vật chất, sẽ chẳng đạt được niềm vui do đọc sách. Vì thế, điều kiện tiên quyết là phải trừ bỏ dục vọng vật chất, chuyên chú vào đâu? Sự vui sướng nơi tinh thần, cố nhân gọi niềm vui sướng ấy là “*Không Nhan chi lạc*”. Không phu tử và Nhan Hôi có nhu cầu vật chất hết sức đạm bạc. Thích Ca Mâu Ni Phật đã biểu hiện, buổi trưa ăn một bữa, nghỉ đêm dưới cội cây, sống cuộc đời gì vậy? Khất thực! So với Không, Nhan, chỉ có hơn chứ chẳng kém. Không Tử, Nhan Hôi đã là hết sức hỷ duyệt, niềm hoan lạc của Phật, Bồ Tát khẳng định là vượt trội niềm vui của Không Tử và Nhan Hôi rất nhiều! Từ suy luận, chúng ta có thể suy ra chuyện này. Nếu chúng ta nghĩ tưởng được, hãy nên học theo Không Tử, học theo Mạnh Tử, học Phật, Bồ Tát, quý vị mới thật sự có thể đạt được. Quý vị đạt được niềm hoan lạc ấy thì mới thật sự, nói theo kiểu cách của chúng sanh, “*chịu hy sinh, dâng hiến*” cho hết thảy chúng sanh, nhưng bản thân những người ấy chẳng cảm thấy phải hy sinh gì, chẳng có dâng hiến gì. Vì hết thảy chúng sanh, giúp đỡ hết thảy chúng sanh, đây là chuyện tự nhiên, là chuyện đáng nên làm, tức là chuyện phải đáng nên làm trong bốn phận của ta, giống như cha mẹ chăm sóc con cái, chẳng có bất cứ điều kiện gì, còn nói gì đến hy sinh, hiến dâng nữa! [Hễ bảo là hy sinh, dâng hiến], sẽ là quá khoa trương, tự nhiên mà! Vì sao? Chúng sanh và ta có cùng một Thể. Do vậy, sự hỷ duyệt ấy do Tánh Đức lưu lộ, hoan lạc là Tánh Đức.

Chúng ta thường nói trong Tánh Đức có chân thành, có thanh tịnh, có bình đẳng, có chánh giác, có từ bi. Tâm đại từ bi tự nhiên lưu lộ, khẳng định là sẽ giúp đỡ hết thảy chúng sanh khổ nạn. Trong sự giúp đỡ, hiện thời, chúng ta nói các hạng mục hết sức nhiều, nhưng điều quan trọng nhất là giúp đỡ chúng sanh giác ngộ. Phương pháp tốt nhất để giúp họ giác ngộ là giáo học; do vậy, các bậc đại thánh đại hiền thế gian và xuất thế gian đối với hết thảy chúng sanh, không vị nào chẳng dùng giáo học làm phương tiện. Rõ ràng nhất, quý vị thấy người sáng lập mỗi tôn giáo đều là những vị thật sự có đức hạnh, có học vấn, có trí huệ, họ chẳng làm gì khác mà dạy học. Vì sao? Chỉ có giáo học thì mới có thể giúp đỡ người khác giác ngộ. Sau khi đã giác ngộ, người ấy mới có thể độc lập, mới có thể tự mình chăm sóc chính mình, trong đời này, tất nhiên cũng sẽ đạt được hoan lạc. Trong một đời, người ấy có mục tiêu, có phương hướng, người ấy chẳng mê hoặc, chẳng điên đảo, lẽ nào người ấy chẳng vui sướng? Hằng ngày, người ấy đều tiến về phía trước, sẽ chẳng thụt lùi. Hằng ngày đều có tiến bộ, hằng ngày phiền não nhẹ nhàng, trí huệ tăng trưởng. Ví như đọc một quyển sách, ở Trung Hoa, vào thời cổ, người đọc Tứ Thư phổ biến nhất, đồng nhất, suốt đời đọc bộ sách ấy, thường xuyên có ngộ xứ mới mẻ, niềm vui ấy khôn sánh. Vì sao người ấy có ngộ xứ mới mẻ? Định càng ngày càng sâu hơn, phiền não nhẹ nhàng, trí huệ tăng trưởng. Vì sao phiền não nhẹ nhàng? Tâm đã định, chẳng sanh phiền não. Chẳng sanh phiền não, sẽ sanh ra trí huệ. Định lực mỗi năm một sâu hơn, phiền não mỗi

năm một giảm thiểu, trí huệ mỗi năm tăng trưởng, người ấy làm sao có thể chẳng vui sướng cho được?

Cô đức đã dạy chúng ta một phương pháp, phương pháp ấy rất hay, đó là “*đọc thư thiên biến, kỳ nghĩa tự kiến*” (đọc sách ngàn lần, tự thấy ý nghĩa). Trước hết, quý vị chẳng cầu mong giải thích, cứ niệm, thật thà niệm, cung kính niệm, đây là phương pháp. Phương pháp thuộc về giới luật, phải cung kính niệm, phải thật thà niệm. Thật thà niệm là gì? Chớ nên xen tạp vọng tưởng, chớ nên xen tạp phân biệt, chấp trước, cứ niệm từng lần một, niệm một ngàn lần, sẽ có công phu nơi Định. Mấy chục lần chẳng đủ, hai ba trăm lần chưa được, quý vị vẫn chẳng đắc Định, một ngàn lần sẽ đắc Định. Không nhất định tại lúc nào, không nhất định do cơ duyên nào, sẽ hoát nhiên đại ngộ, Phật pháp nói là “*khai ngộ*”. Khai ngộ là gì? Thông hiểu những nghĩa lý được nói trong bộ kinh ấy, đã thông suốt, lại còn kỳ quái hơn là “*một kinh thông, hết thấy các kinh đều thông; hễ được tiếp xúc bèn thông hiểu*”. Biện pháp này diệu tuyệt. Chẳng phải là ta học một bộ bèn hiểu một bộ, [mà là] ta học một bộ, kinh gì cũng đều thông, chẳng lìa tự tánh. Kinh điển Phật pháp cũng giống như thế, quý vị hằng ngày chỉ niệm một bộ kinh, vận dụng công phu đã sâu, thứ gì cũng đều thông. Không chỉ là thông Phật pháp, mà pháp thế gian cũng thông, chẳng cần phải học. Người khác giảng nói, tùy tiện xem bèn hiểu rõ ngay, Lý là một. Do vậy, trong ấy mới thật sự có niềm vui thú.

Vì thế, thật sự biết học, nói theo Phật pháp, chính là người thật sự có thiện căn, có phước đức. Có thiện căn thì họ sẽ có thể tiếp nhận, tiếp nhận giáo huấn của thiện tri thức. Có phước đức thì mới có thể kiên trì vĩnh viễn chẳng biến đổi, khẳng định thành tựu. Nhân tố thứ nhất khiến chẳng thể thành tựu chính là cái tâm xáo động, bộp chộp. Vì thế, quý vị chỉ cần thấy kẻ trẻ tuổi vào lứa tuổi học trò mà tâm tánh bộp chộp, háp tấp, sẽ chẳng thể nào thành tựu. Đây là điều kỳ hựu lớn nhất. [Niệm] một ngàn lần, cái tâm đã Định, trí huệ mở mang, đã nếm được pháp vị, có thể biến đổi hay không? Chớ nên biến đổi, cứ tiếp tục. Đọc xong một ngàn lần, lại đọc một ngàn lần nữa, đọc xong hai ngàn lần lại đọc một ngàn lần nữa, suốt đời chẳng thay đổi. Như vậy thì công phu định lực của quý vị ngày càng sâu, tập khí phiền não của quý vị sẽ theo thời gian mà càng ngày càng nhạt mỏng, trí huệ của quý vị cũng thuận theo thời gian mà ngày càng tăng trưởng, hoàn thành Tam Học Giới - Định - Huệ một lượt, cách này diệu diệu! Người hiện thời nói chung chẳng tin tưởng, vậy là chẳng có cách nào cả, vĩnh viễn chẳng nếm được pháp vị.

Hai câu sau là “*thường đắc an lạc, nhạo cúng dường Phật*” (thường được yên vui, thích cúng dường Phật). Giữa tháng Tư, tôi tham gia luận đàn Phật giáo thế giới được tổ chức tại Hàng Châu, chủ đề được đề xuất trong luận đàn là “*thế giới hài hòa, bắt đầu từ tâm*”. Còn có chủ đề phụ là “*tâm an, chúng sanh an*”. “*Thường đắc an lạc*” là tâm an, họ đề ra ba điều, “*tâm tịnh ắt cõi nước tịnh, tâm an ắt cõi nước an, tâm bình ắt thiên hạ bình*”. Tuy nói ba thứ, tuy một mà ba, tuy ba mà một. Chỉ cần đạt được một điều, hai điều kia sẽ đều đạt được. Vì thế, chúng ta có thể đạt được an lạc, cái tâm đương nhiên thanh tịnh, đương nhiên là bình đẳng. Nếu tâm bất bình, tâm của quý vị sẽ chẳng an. Tâm của quý vị chẳng thanh

tịnh, tâm của quý vị sẽ chẳng an. An lạc là quả báo, thanh tịnh và bình đẳng là nhân duyên. Ba câu “*tâm tịnh, tâm an, tâm bình*” toàn là những điều được nói trong giáo pháp Đại Thừa, chúng ta tu học Đại Thừa có đạt được hay không? Nếu chẳng đạt được, tức là uổng công học mất rồi, khẳng định là phương pháp và lý luận sai lầm, chẳng phải là do đức Phật dạy sai, mà là vì bản thân chúng ta nghĩ sai, làm sai, [do đó], ba thứ ấy đều chẳng đạt được.

Câu cuối cùng quan trọng lắm: “*Nhạo cúng dường Phật*”. “*Nhạo*” (樂) là yêu thích. Ai là Phật? Hết thấy chúng sanh đều là Phật, so với “*vì nhân dân phục vụ*” được nói trong hiện thời, phạm vi còn lớn hơn! Nhân dân là Phật, chúng sanh cũng là Phật. Chúng sanh bao gồm những loài được gọi là sinh vật và vô sinh vật. Người hiện thời thường nói động vật là Phật, thực vật cũng là Phật, khoáng vật cũng là Phật, hiện tượng tự nhiên vẫn là Phật, phạm vi ấy to cỡ nào! Vì thế, tâm tịnh, tâm bình, đạt được an lạc, khẳng định là sẽ giống như hết thấy chư Phật Như Lai và các vị đại Bồ Tát. Nhà Phật có một thuật ngữ là “*phổ độ chúng sanh*”, “*nhạo cúng dường Phật*” ở đây chính là phổ độ chúng sanh. Vì sao dùng câu này, chẳng dùng “*phổ độ chúng sanh?*” Trong câu nói này, có cái tâm cung kính, “*phổ độ chúng sanh*” chẳng hiển lộ ý ấy, dường như ta là người có thể độ, những kẻ kia là người được ta độ, sao không kém hơn một bậc? “*Nhạo cúng dường Phật*” là ta vì hết thấy đại chúng phục vụ, họ là chủ nhân, ta là đầy tớ, ý nghĩa khác hẳn, những ý niệm như kiêu căng, ngã mạn, tự cho mình là đúng đều hoàn toàn chẳng có!

Khiêm nhường, hiếu kính. Đối với cha mẹ, đối với người bề trên, đều khiêm tốn, hiếu kính, đối với hết thấy nhân dân đều khiêm nhường, hiếu kính, đối với hết thấy chúng sanh, những loài ngộ ngoạ, bay hoặc bò như kiến gió, muỗi mắt, cho đến các vi sinh vật, không gì chẳng khiêm tốn, nhún nhường, cung kính. Đối với thực vật, đối với bùn cát (đấy là khoáng vật), đối với núi, sông, đại địa, toàn bộ đều khiêm tốn, nhún nhường, cung kính. Ngay trong bốn chữ “*nhạo cúng dường Phật*” này, quý vị thấy phạm vi to cỡ nào! Vì thế, quý vị thấy câu này ngàn muôn phần đừng hiểu lầm, [nghe nói] “*cúng dường Phật*” bèn nghĩ tới tượng Phật bằng đất nặn hay gỗ tạc, quý vị hoàn toàn sai lầm mất rồi. Phật là giác ngộ, nhất định phải hoan hỷ giúp đỡ hết thấy chúng sanh giác ngộ, [đấy mới là] thật sự cúng dường. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác chẳng lia điều này. Hôm nay thời gian đã hết rồi, chúng tôi giảng bài kệ này tới đây!

Tập 1543

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, phần Sở Ngộ Nhân Vật (所遇人物, những nhân vật gặp gỡ) trong tiểu đoạn thứ ba thuộc đoạn lớn thứ sáu của phần kệ tụng. Chúng ta xem từ bài kệ thứ sáu:

(Kinh) Kiến khổ não nhân, đương nguyện chúng sanh, hoạch Căn Bản Trí, diệt trừ chúng khổ.

(經) 見苦惱人。當願眾生。獲根本智。滅除眾苦。

(Kinh: Thấy kẻ khổ não, nguyện cho chúng sanh, đắc Căn Bản Trí, diệt trừ các khổ).

Thanh Lương đại sư chú giải bài kệ này khá dài, có Sớ và Sao. Chúng ta xem trước những điều được nói trong phần Sớ.

(Sớ) Lục vân.

(疏) 六云。

(Sớ: Điều thứ sáu là nói).

Đây là những điều được nói trong bài kệ thứ sáu.

(Sớ) Hoạch Căn Bản Trí diệt chúng khổ giả, nhược đắc Kiến Đạo Vô Phân Biệt Căn Bản Trí, tắc đoạn ác đạo nghiệp vô minh cố. Tam đồ nhược diệt, tắc tam khổ, bát khổ diệt giai tùy diệt, Tử cập Thủ Uẩn, trực chí Kim Cang hậu Căn Bản Trí, tắc năng vĩnh đoạn.

(Sao) Tam khổ, bát khổ diệt giai trừ diệt giả, do tam đồ khổ diệt, cố sanh, lão, bệnh, khổ diệt diệt. Do đoạn thử Hoạch, bất tạo Thập Ác nghiệp, cố vô Oán Tắng Hội khổ. Do đoạn phân biệt dục tham, cố vô Cầu Bất Đắc khổ cập Ái Biệt Ly khổ. Tòng thử duy hữu Tử cập Thủ Uẩn, chí Kim Cang vô gián đạo Căn Bản Trí, đoạn bỉ nhị khổ. Tuy hữu lậu thiện pháp, thử thời do tại Hành Khổ sở tùy, do bị thắng trí chiếu đồng Pháp Tánh, ư giải thoát đạo bất đãi trạch diệt, nhậm vận khí xả, công quy vô gián. Thượng ước pháp tướng thuyết, thủ chánh thể vô phân biệt trí danh vi Căn Bản, dĩ vọng gia hạnh đắc danh. Tuy thông chư vị, nhi Kiến Đạo, Kim Cang nhị xứ tối hiển, cố lược cử chi. Hựu hữu ước Pháp Tánh, dĩ Bổn Giác vi Căn Bản Trí. Dĩ dữ Thủ Giác vi căn bản cố. Thử duy ước giải thoát đạo chứng lý thời dĩ căn bản minh hợp, nãi danh hoạch đắc Bổn Giác căn bản. Tòng thử, vĩnh vô Tử cập Thủ Uẩn, tuy đoạn Hoạch chứng Lý lập nhị đạo danh nhiên, đồng nhất sát-na hoạch trí diệt nhị. Thị cố

vô gián đạo đoạn kiến tu nhị chương chủng thời , tức thị giải thoát đạo thời đoạn dã⁴³.

(疏)獲根本智滅眾苦者，若得見道無分別根本智，則斷惡道業無明故。三途若滅，則三苦八苦亦皆隨滅，死及取蘊，直至金剛後根本智，則能永斷。

(鈔)三苦八苦亦皆除滅者：由三塗苦滅，故生老病苦亦滅。由斷此惑，不造十惡業。故無怨憎會苦。由斷分別欲貪，故無求不得苦及愛別離苦。從此唯有死及取蘊。至金剛無間道根本智斷彼二苦。雖有漏善法，此時猶在行苦所隨。由被勝智照同法性。於解脫道不待擇滅。任運棄捨功歸無間。上約法相說。取正體無分別智名為根本。以望加行得名。雖通諸位，而見道金剛二處最顯，故略舉之。又有約法性，以本覺為根本智。以與始覺為根本故。此唯約解脫道證理時與根本冥合，乃名獲得本覺根本。從此永無死及取蘊。雖斷惑證理立二道名然。同一剎那獲智亦爾。是故無間道斷見修二障種時，即是解脫道時斷也。

(Sớ: “Đạt được Căn Bản Trí, diệt các nỗi khổ”: Nếu đạt được Kiến Đạo Vô Phân Biệt Căn Bản Trí, sẽ đoạn vô minh nơi các nghiệp của ác đạo. Nếu diệt tam đồ, thì ba khổ, tám khổ cũng sẽ diệt theo. Tử và Thủ Uẩn thì cho đến sau khi đã đắc Căn Bản Trí nơi địa vị Kim Cang sẽ có thể vĩnh viễn đoạn trừ.

Sao: “Ba khổ, tám khổ cũng sẽ diệt trừ”: Do nỗi khổ trong tam đồ đã diệt, cho nên nỗi khổ sanh, lão, bệnh cũng diệt. Do đã đoạn món Hoặc (phiền não) ấy, chẳng tạo nghiệp Thập Ác. Vì thế, không có nỗi khổ chán ghét mà cứ phải gặp gỡ. Do đoạn trừ phân biệt, dục, tham, cho nên chẳng có nỗi khổ vì mong cầu chẳng đạt được và yêu thương phải chia lìa. Từ đây, chỉ có Tử và Thủ Uẩn [trong Ngũ Uẩn]. Khi đạt được Căn Bản Trí vô gián đạo nơi địa vị Kim Cang, sẽ đoạn hai thứ khổ ấy (Tử và Thủ Uẩn). Tuy là thiện pháp hữu lậu, lúc ấy, vẫn còn thuận theo Hành Khô. Do được trí thù thắng ấy chiếu soi cùng với Pháp Tánh, đối với đạo giải thoát chẳng cần phải chọn lựa, tùy ý buông bỏ, mà công đức đều là chẳng gián đoạn. Trên đây là nói theo phương diện pháp tướng, coi chánh thể vô phân biệt trí là căn bản. Do đối ứng với các gia hạnh, nên có tên [như thế]. Tuy đều liên quan đến các địa vị, nhưng hai nơi Kiến Đạo và Kim Cang rõ rệt nhất; vì thế, nêu đại lược [hai địa vị ấy]. Lại còn dựa theo Pháp Tánh [để luận định], do lấy Bốn Giác làm Căn Bản Trí, lấy Thủ Giác làm căn bản. Đây chỉ là xét theo Lý khi sự chứng Lý nơi đạo giải thoát ngầm hợp với căn bản, bèn có cái tên là Bốn Giác căn bản. Từ đây, vĩnh viễn chẳng còn có Tử và Thủ Uẩn nữa. Tuy lập ra tên gọi của hai đường là đoạn Hoặc và chứng Lý, nhưng cũng giống hệt như

⁴³ Do phần này lời Sớ quá cô đọng, mà Hòa Thượng chỉ giảng lướt qua, không giảng về Tử và Thủ Uẩn, hoàn toàn không nhắc đến phần Sao, chúng tôi mạn phép trích dẫn ở đây để làm tài liệu tham khảo.

cái trí đạt được trong một sát-na. Vì thế, khi vô gián đạo đoạn trừ chủng tử của hai thứ chướng ngại Kiến và Tu, chính là sự đoạn trừ khi đạt đến đạo giải thoát đạo vậy).

Chúng ta xem đoạn này. Trong xã hội hiện thời, “*kẻ khổ não*” rất nhiều, chẳng thấy mấy ai thật sự hoan lạc! Đôi khi chúng ta cũng trông thấy, [nhưng những kẻ] ta thấy hoan hỷ đều là miễn cưỡng làm ra vẻ hoan lạc trước công chúng, chứ sau lưng, vẫn là y như cũ, khổ chẳng thể nói nổi! Có thể nói là trong xã hội hiện thời, trong thế gian hiện thời, chúng sanh chỉ có khổ, lấy đâu ra lạc! Đức Phật dạy chúng ta, những điều ấy đều là chân tướng sự thật. Có bốn chuyện chẳng thể giữ vững được, bốn chuyện gì vậy?

1) Thứ nhất, phải hiểu “*thường tất vô thường*” ([cái gì tưởng là] thường, ắt sẽ vô thường). Chúng ta luôn nghĩ là [thứ gì đó] có thể trường cửu, trọn chẳng biết pháp thế gian là vô thường, biến hóa trong từng sát-na, chẳng có thứ gì có thể tồn tại lâu dài trong thế gian. Chớ nên không biết chân tướng sự thật này! Liễu giải chân tướng sự thật thì gọi là “*giác ngộ*”. Chẳng hiểu rõ chân tướng sẽ là mê hoặc. Bậc giác ngộ được gọi là Phật, Bồ Tát; kẻ mê hoặc thì là phàm phu. Phật, Bồ Tát chẳng khác gì mọi người, nhưng một đấng thì giác ngộ, một đấng thì mê hoặc, chớ nên không biết điều này! Chúng ta muốn làm kẻ hồ đồ, hay muốn làm bậc giác ngộ? Kẻ mê hoặc suốt đời chân chừ, cầu thả, luống uổng một đời. Bậc giác ngộ biết nắm chắc thời gian, tăng tấn linh tánh của chính mình. Điều này quan trọng! Vì sao? Phàm là vật chất, sẽ chẳng tránh khỏi sanh diệt. Có sanh thì sẽ có diệt; đây là vô thường. Linh tánh chẳng phải là vật chất; vì thế, thân có sanh diệt, linh tánh chẳng có sanh diệt.

Linh tánh là gì? Trong kinh Lăng Nghiêm, đức Phật đã dạy rất rõ ràng: Nơi cái thân của chúng ta, mắt có thể thấy, tai có thể nghe, mũi có thể ngửi, lưỡi có thể nếm, thân có thể đụng chạm, ý có thể biết, căn tánh của sáu căn [có thể nói gọn lại thành] “*thấy, nghe, hay, biết*”. “*Thấy, nghe, hay, biết*” chẳng phải là vật chất, bởi lẽ, thân thể vật chất có sanh diệt, còn nó (kiến, văn, giác, tri) chẳng phải là vật chất, [vì thế], nó chẳng có sanh diệt. Đoạn kinh văn Mười Phen Hiền Lộ Cái Thấy (Thập Phiên Hiền Kiến, 十番顯見) trong kinh Lăng Nghiêm rất dài. Thuở ấy, vua Ba Tư Nặc nghe đức Phật giảng những đạo lý ấy, nhà vua đã nghe hiểu; do nghe hiểu, hết sức vui vẻ. Vì sao? Không còn tham sống sợ chết nữa! Biết điều gì? Thân có sanh tử, linh tánh chẳng có sanh tử. Do vậy, người thông minh, người giác ngộ chẳng coi trọng thân thể, mà coi trọng linh tánh. Linh tánh [được biểu hiện] rõ rệt nhất là trí huệ. Chư vị phải biết trí huệ và thông minh khác nhau, chớ nên lẫn lộn chúng với nhau. Chúng hơi tương tự, nhưng thực chất hoàn toàn bất đồng.

Ở đây nói đến Căn Bản Trí, Căn Bản Trí là gì? Quý vị hãy xem bậc đặc Căn Bản Trí. Trước hết, chúng ta phải liễu giải Căn Bản Trí là gì? Kinh Bát Nhã đã nói rất hay: “*Bát Nhã vô tri, không gì chẳng biết*”. “*Vô tri*” là Căn Bản Trí, “*không gì chẳng biết*” là Hậu Đắc Trí, tức là Căn Bản Trí khởi tác dụng. Khi nó khởi tác dụng, sẽ là “*không gì chẳng biết*”. Khi chẳng khởi tác dụng, sẽ là vô tri.

Nói theo kiểu như vậy mà mọi người vẫn [cảm thấy] chẳng dễ hiểu, chúng tôi lại nói minh bạch hơn một chút. Nhà Phật nói đến Định Huệ, chư vị khá quen thuộc điều này. Thiền Định và trí huệ, Thiền Định là Căn Bản Trí, trí huệ là Hậu Đắc Trí. Quý vị thấy Phật pháp dạy chúng ta, “do Giới đắc Định, do Định khai Huệ”, trí huệ do đâu mà có? Trí huệ do Định mà có. Kinh Kim Cang đã nói rất hay: “Tín tâm thanh tịnh, ắt sanh Thật Tướng”. Thật Tướng chính là Căn Bản Trí đang được nói ở đây. Vì thế, thưa cùng chư vị, Căn Bản Trí là tâm thanh tịnh, mọi người dễ hiểu điều này. Tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chân thành, vế trên trong câu đối do chúng tôi đã viết là “chân thành, thanh tịnh, bình đẳng”, đây là Căn Bản Trí.

Nếu tâm quý vị thật sự trở về “chân thành, thanh tịnh, bình đẳng”, đây là những thứ bản thân quý vị vốn sẵn có, là chân tâm của quý vị. Hiện thời, cái tâm của quý vị chẳng thật, là vọng tâm, chẳng chân thành, vì sao? Chân thành là vĩnh hằng bất biến, đây là chân thành. Chẳng thấy điều ấy trong cái tâm hiện thời của chúng ta, cái tâm của chúng ta trong hiện tại là gì? Chính là tâm vọng tưởng, tâm phân biệt, tâm chấp trước, quý vị hãy ngẫm xem có đúng hay không? Chúng ta dấy lên ý niệm ấy, bèn có phân biệt, chấp trước. Phân biệt, chấp trước là vọng tâm, chẳng phải là chân tâm. Khi vọng tâm khởi tác dụng, sẽ là tạo nghiệp. Nghiệp có thiện nghiệp và ác nghiệp; tạo thiện nghiệp thì quả báo là ba thiện đạo, tức thiên đạo, nhân đạo, A Tu La trong cõi trời và A Tu La trong cõi người đều được coi là thiện báo. Tạo ác nghiệp, quả báo là trong địa ngục, trong súc sanh, trong ngạ quỷ, đây là ác báo. Có sự luân hồi trong lục đạo hay không? Có chứ, do đâu mà có? Do vọng tâm tạo ra. Kinh Hoa Nghiêm dạy “duy thức sở biến”, “thức” là vọng tâm, tức là chân tâm dấy lên vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chân tâm biến thành vọng tâm. Chuyện này rất khó giảng giải; vì thế, hễ nghe nói cũng rất khó hiểu, thường là khi nghe, sẽ hiểu sai ý nghĩa.

Chân tâm có thể thật sự biến thành vọng tâm hay không? Nếu chân tâm có thể biến thành vọng tâm, cái “chân tâm” ấy sẽ chẳng thật, cũng là vọng! Chân tâm tuyệt đối chẳng thể biến thành vọng tâm. Vọng tâm do đâu mà có? Vọng tâm là hư vọng, về căn bản là chẳng có, quý vị có hiểu lời này hay không? Vốn chẳng có, hiện tại vẫn chẳng có, nó triệt để hư vọng, nhưng như thế nào? Nó dựa vào chân tâm để dấy lên. Chân tâm chẳng có ý niệm, trong giáo pháp Đại Thừa đã giảng điều này rất nhiều: Chân tâm ly niệm, chẳng có ý niệm, tức “chẳng khởi tâm, không động niệm” là chân tâm. Chúng ta có [chân tâm] hay không? Có chứ! Quý vị sáng sớm thức dậy, mở mắt ra, vẫn chưa có khởi tâm động niệm. Thử hỏi, mở ban mắt, quý vị có thấy những thứ bên ngoài hay không? Thấy chứ! Có phân biệt hay không? Ý niệm phân biệt chưa dấy lên, có chấp trước hay không? Ý niệm chấp trước cũng chẳng dấy lên. Thời gian [tồn tại sự thấy biết không phân biệt, không chấp trước ấy] rất ngắn, một niệm ấy sẽ hoàn toàn chẳng khác chư Phật, Bồ Tát. Nếu quý vị có thể gìn giữ như vậy, quý vị đã thành Phật. Quý vị chẳng thể giữ được, vì sao? Cảnh giới hơi có một tí động tĩnh, quý vị lập tức khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm là vô minh, đây là vọng tâm dấy khởi, ngay lập tức bèn phân biệt, bèn chấp trước. Vì thế, trong cuộc sống hàng ngày của quý vị,

ai nắm quyền, ai làm chủ? Vọng tâm nắm quyền, vọng tâm làm chủ, quý vị hàng ngày đều tạo nghiệp.

Cổ nhân có một tỷ dụ rất hay, chân tâm giống như gì? Giống như một tấm gương, chúng ta thường thấy vật này. Sáng tối mỗi ngày đều phải soi gương. Người dụng tâm như gương thì gọi là Phật. Quý vị thấy gương soi mọi vật có soi rành rẽ hay không? Rành rẽ! Gương có khởi tâm động niệm hay không? Chẳng có! Nó có phân biệt hay không? Chẳng có! Nó có chấp trước hay không? Chẳng có, [thế mà] chẳng có thứ gì không [chiếu soi] rõ ràng! Chúng ta sáng sớm soi gương một lần, buổi tối soi gương một lần, người học Phật phải nghĩ “ta phải dụng tâm như gương, chẳng có thứ gì là không rõ ràng, không rành rẽ, nhưng chắc chắn là chẳng có khởi tâm động niệm, chẳng có phân biệt, [chẳng có] chấp trước”, quý vị bèn thành Phật.

Khởi tâm động niệm, đây là điều khó nhất! Vẫn còn khởi tâm động niệm, chẳng có cách nào không khởi tâm, chẳng động niệm, nhưng hề có thể chẳng phân biệt, chẳng chấp trước, hay lắm, quý vị là Bồ Tát. Bồ Tát có khởi tâm động niệm, nhưng chẳng phân biệt, chẳng chấp trước. Phân biệt cũng chẳng dễ đoạn, ta vẫn có phân biệt, nhưng ta có thể chẳng chấp trước. Vậy thì cũng là khá lắm, đó là A La Hán. A La Hán vượt thoát lục đạo luân hồi. Vì thế, lục đạo luân hồi do đâu mà có? Chính vì ba thứ ấy, tức khởi tâm động niệm, phân biệt, và chấp trước, mà biến ra vọng tướng (妄相, tướng hư vọng) ấy. Vĩnh Gia đại sư đã nói rất hay: “*Trong mộng rành rành chia sáu nẻo, giác rồi ba cõi rộng toang hoang*”. Lời này nói hay lắm, lục đạo luân hồi là nằm mộng. Nói cách khác, nay chúng ta vẫn khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước, chúng ta đang nằm mơ một giấc mộng lớn, chưa tỉnh giấc! Sau khi tỉnh giấc, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần bên ngoài mà chẳng khởi tâm, không động niệm, chẳng phân biệt, không chấp trước, [đấy là] đại giác! Có thể chẳng chấp trước hết thảy, đấy là tiểu giác, là A La Hán. Lại có thể chẳng phân biệt, đấy là trung giác, tức Bồ Tát; Phật là đại giác, giác chứ không mê. Không chỉ là Thích Ca Mâu Ni Phật, mà mười phương hết thảy chư Phật Như Lai đều dạy chúng ta điều gì? Dạy điều này! Ngàn kinh muôn luận chẳng lìa chuyện này, giúp chúng ta quay đầu. Quay đầu từ chỗ nào? Quay đầu từ mê hoặc, điên đảo thì sẽ giác ngộ, “*giác chứ không mê*” chính là Phật, Bồ Tát.

Chân tâm của chúng ta là Bản Giác, chân tâm của chúng ta là Căn Bản Trí. Nói cách khác, chỉ cần quý vị từ hư vọng trở về chân thật, nỗi khổ gì quý vị cũng đều chẳng có. Nỗi khổ gì cũng đều chẳng có, đấy chính là “*diệt trừ chúng khổ*” (diệt trừ các nỗi khổ). Chúng ta bỏ hai chữ Trừ và Chúng đi, đọc chữ đầu và chữ cuối thôi, sẽ là “*diệt khổ*” [được nói đến] trong kinh văn, “*hoạch Căn Bản Trí, diệt trừ chúng khổ*” (đạt được Căn Bản Trí, diệt trừ các nỗi khổ). Sự diệt khổ có một danh từ tiếng Phạn là Niết Bàn, thừa cùng chư vị, Niết Bàn có nghĩa là gì? Niết Bàn là “*diệt khổ*”. Diệt khổ có nhiều cấp bậc; do vậy, Niết Bàn cũng có rất nhiều cách nói. Trong giáo pháp Đại Thừa, được nhắc đến nhiều nhất là bốn loại. Loại thứ nhất là Tánh Tịnh Niết Bàn, đó là gì? Tự Tánh vốn thanh tịnh, Tự Tánh vốn tịch diệt. Do vậy, trong Tự Tánh chẳng có khổ.

Tự Tánh Niết Bàn bình đẳng, hết thảy chúng sanh ai nấy đều có. Tuy ai nấy đều có, hiện thời quý vị chẳng thể chứng đắc. Vì sao chẳng thể chứng đắc? Chính là như trong kinh Hoa Nghiêm đã nói, “*chỉ vì vọng tưởng, chấp trước mà chẳng thể chứng đắc*”. Vì thế, đây là nói theo Lý, hết thảy chúng sanh và chư Phật, Bồ Tát chẳng khác gì nhau, các Ngài có Tánh Tịnh Niết Bàn, ta cũng có Tánh Tịnh Niết Bàn. Nhưng Tánh Tịnh Niết Bàn của các Ngài khởi tác dụng, các Ngài đã chứng đắc, Tánh Tịnh Niết Bàn biến thành cuộc sống, biến thành công việc, biến thành xử sự, đãi người, tiếp vật trong hiện tiền của các Ngài, đấy chính là “*đắc đại tự tại*”. Tuy chúng ta có, nay chúng ta xử sự, kẻ nắm quyền là vọng tâm, là phiền não. Vì thế, cái tương phản của Niết Bàn là phiền não.

Khởi tâm động niệm là Vô Minh phiền não, phân biệt là Trần Sa phiền não, chấp trước là Kiến Tư phiền não. Đây đều là các danh từ thuật ngữ Phật giáo; vì thế, cái tương phản [của chúng] là Tánh Tịnh Niết Bàn. Trong ba loại đại phiền não ấy, nếu trừ được một loại, trừ khử Kiến Tư phiền não trước, sẽ là Chánh Giác. Chúng ta nói là tiểu giác ngộ, tức tiểu giác; tiểu giác là Chánh Giác. Vì sao gọi là Chánh? Nhân gian cũng có rất nhiều người thông minh, giống như các khoa học gia và triết gia trong hiện thời đối với vũ trụ, hiện thời gọi là vũ trụ vĩ mô (Macrocosm) và vũ trụ vi mô (Microcosm), đích xác là họ cũng biết không ít, đấy cũng gọi là Giác, nhưng chẳng gọi là Chánh. Vì sao chẳng gọi là Chánh? Họ chẳng đoạn Kiến Tư phiền não. Đoạn Kiến Tư phiền não, Kiến Tư phiền não là chấp trước, họ chưa đoạn chấp trước. Nếu hoàn toàn chẳng có chấp trước thì sẽ là Chánh Giác. Nếu đoạn Trần Sa phiền não, tức là [đoạn trừ] phân biệt, đối với hết thảy các pháp đều chẳng phân biệt, quả vị do họ chứng đắc sẽ được gọi là Chánh Đẳng Chánh Giác, chúng ta gọi họ là “*giác ngộ bậc trung*”. A La Hán là tiểu giác, còn Chánh Đẳng Chánh Giác là giác ngộ bậc trung. Nếu khởi tâm động niệm đều đoạn, sẽ là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Phật pháp tu và câu chuyện này. Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác là Phật, là Như Lai.

Lời chú giải nói “*trực chỉ Kim Cang hậu Căn Bản Trí*” (cho đến sau khi đã đắc Căn Bản Trí nơi địa vị Kim Cang), Kim Cang Hậu Căn Bản Trí là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, vì cho đến khi ấy, sẽ vĩnh viễn đoạn sanh tử, thật sự chẳng có [sanh tử]. Nhưng đạt được Vô Phân Biệt Trí nơi địa vị Kiến Đạo như trong phần trước [đã nói] thì chính là sự chứng đắc của A La Hán. Trong sở chứng của A La Hán và Bồ Tát, chẳng có Phần Đoạn sanh tử (tức là sanh tử trong lục đạo luân hồi). Trong mười pháp giới còn có Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, và Phật, do các Ngài vẫn có khổ, nên dùng một chữ Tử để biểu thị, tức là nhằm biểu thị sự khổ, chẳng phải là thật sự có sanh tử! [Nỗi khổ] ấy được gọi là Biến Dịch Sanh Tử. Sự sanh tử trong lục đạo được gọi là Phần Đoạn sanh tử, [bởi lẽ], quý vị thấy [chúng sanh sanh tử trong lục đạo] từng đời một. Một người sống trong thế giới này vài chục năm rồi chết, đấy là một giai đoạn, [cho nên sự sanh tử ấy được gọi là] Phần Đoạn sanh tử. Từ A La Hán trở lên, sẽ chẳng có hiện tượng sanh tử ấy, nhưng trong lục đạo thì có, ngoài lục đạo sẽ chẳng có, ngoài lục đạo được gọi là Biến Dịch.

Biến Dịch là chuyện như thế nào? Giống như chúng ta đi học lên lớp. Chúng ta học lớp Một, các môn học trong năm học ấy [đạt điểm] khá lắm, học xong lớp Một, sang năm sẽ lên lớp Hai, tức là lớp Hai được “*sanh*” ra, lớp Một đã “*chết*”. Lại lên thêm một lớp, lớp Ba được “*sanh*” ra, lớp Hai “*chết*” đi. Đây gọi là Biến Dịch Sanh Tử, chẳng phải là Phần Đoạn, mà là Biến Dịch (變易, thay đổi); tức là công phu tu học của quý vị không ngừng nâng cao hơn. Chúng ta biết, theo giáo pháp Đại Thừa, kinh Hoa Nghiêm nói Bồ Tát có năm mươi một giai cấp, tăng lên cao hơn từng cấp bậc một, đây là Biến Dịch. Chúng ta sanh tử từng giai đoạn một trong thế gian này thì gọi là Phần Đoạn (分段). Do đó, nhà Phật nói đến hai loại sanh tử.

[Đã chứng đắc] Kiến Đạo Vô Phân Biệt Căn Bản Trí như trong phần trước, sẽ chẳng có sanh tử trong lục đạo, đã thoát ly lục đạo luân hồi, nhưng trên đó còn có Biến Dịch Sanh Tử. Nói theo kinh Hoa Nghiêm trong giáo pháp Đại Thừa, chúng ta biết Kiến Đạo Vô Phân Biệt Trí thuộc về Thất Tín trong các địa vị của Thập Tín. Nếu đạt đến Thất Tín, sẽ vượt thoát lục đạo luân hồi. Thất Tín, Bát Tín, Cửu Tín, cho đến Thập Tín thì có Biến Dịch Sanh Tử. Biến Dịch Sanh Tử rất rõ rệt! Đạt đến mức “*phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân*”, thừa cùng chư vị, đây mới thật sự là Kiến Đạo. Thật sự Kiến Đạo, sẽ thoát ly mười pháp giới, chẳng còn có loại Biến Dịch Sanh Tử rõ rệt như thế nữa! Trong Nhất Chân pháp giới, hãy còn có Biến Dịch Sanh Tử rất vi tế, nó có bốn mươi hai cấp bậc, tức là Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hương, Thập Địa, Đẳng Giác, và Diệu Giác, hãy còn có bốn mươi hai địa vị ấy. Trong những phần trước, chúng tôi đã nói rất tỉ mỉ. Biến Dịch Sanh Tử [trong Nhất Chân pháp giới] chẳng giống Biến Dịch Sanh Tử trong tứ thánh pháp giới. Biến Dịch Sanh Tử trong tứ thánh pháp giới thô tháp, rất rõ rệt, nó gây trở ngại sự, nhưng bốn mươi hai tầng cấp trong Nhất Chân pháp giới sẽ chẳng trở ngại sự. Hơn nữa, người trong mười pháp giới như bọn chúng ta nhìn vào họ (những vị trụ trong Nhất Chân pháp giới), sẽ hoàn toàn chẳng nhìn ra. Chúng ta thấy họ thấy đều bình đẳng, chắc chắn là quý vị chẳng phân biệt được! Vậy thì vì sao có bốn mươi hai [địa vị]? Đức Phật đã dạy: Những người ấy còn đèo theo tập khí vô thi vô minh chưa đoạn. Do đèo theo tập khí nhiều hay ít, mà chia thành bốn mươi hai đẳng cấp. Tập khí ấy chẳng trở ngại sự, nhưng họ hãy còn có tập khí!

Do đó, có đồng học hỏi tôi: “Kinh Hoa Nghiêm nói bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ, rốt cuộc bốn mươi một giai cấp ấy là có thật hay không?” Câu trả lời của tôi là “chẳng thể bảo là có, mà cũng chẳng thể nói là không có”. Nếu quý vị bảo là có, thật sự chẳng tìm thấy dấu vết. Nếu quý vị bảo là không có, xác thực là tập khí dầy hay mỏng khác nhau, nhưng chắc chắn là chẳng trở ngại bản thân họ tu hành, chẳng trở ngại họ ứng tích thị hiện, chẳng trở ngại tí nào. Chúng ta chớ nên không biết điều này! Hiểu rõ những đạo lý ấy, chúng ta nói đến bốn loại Niết Bàn, [loại đầu tiên là] Tánh Tịnh Niết Bàn. Tánh Tịnh là vốn sẵn có, tức là như trong giáo pháp Đại Thừa đã nói “*hết thấy chúng sanh đều có Phật Tánh*”. Phật Tánh là gì? “*Thấy, nghe, hay, biết*” muôn, kiến đều có, cổ thánh tiên hiền nói là “*bốn thiện*”: “*Nhân chi sơ, tánh bốn thiện*”. Chúng là cùng một chuyện,

nhưng nhà Phật nói tử mị, còn tổ tiên chúng ta nói mơ hồ, nhưng xác thực là cùng một chuyện. Vì thế, khi Phật pháp truyền đến Trung Hoa, người Hoa hoàn toàn tiếp nhận, kết hợp [Phật pháp] với truyền thống văn hóa, thành tựu lẫn nhau. Những điều cổ thánh tiên hiền đã nói là cương lĩnh, còn giáo pháp Đại Thừa dạy chi tiết, càng giúp nhau được tỏ lộ rõ rệt hơn. Ba loại [Niết Bàn] sau đó là nói kèm thêm:

- Loại thứ hai gọi là Hữu Dư Y Niết Bàn. Hữu Dư Y (有餘依) là gì? Chúng đấng Niết Bàn trong hiện thời, xác thực là quý vị đã chứng đắc trong đời này. Sau khi đã chứng đắc, thân thể vẫn còn, người chưa chết. Vì thế, chư vị phải hiểu, chúng Niết Bàn là chúng trong khi còn sống. Hiện thời, rất nhiều người nầy sanh hiểu lầm, ngỡ Niết Bàn là đã chết; đấy là sai lầm, sai lầm đặc biệt to tát! Niết Bàn được chứng đắc trong hiện tiền, đã chứng đắc mà quý vị vẫn còn thân thể, thì gọi là Hữu Dư Y Niết Bàn.

- Nếu thọ mạng đã đến, chẳng cần thân thể này nữa, sẽ gọi là Vô Dư Y Niết Bàn. Đây là loại thứ ba.

- Loại cuối cùng được gọi là Vô Trụ Niết Bàn. Vô Trụ là gì? Phật, Bồ Tát thị hiện trong thế gian, chúng sanh có cảm, các Ngài liền ứng, giống như ba mươi hai ứng thân của Quán Thế Âm Bồ Tát được nói trong phẩm Phổ Môn, đáng nên dùng thân gì để đắc độ bèn hiện thân ấy. Vì thế, các Ngài đến ứng hóa, chẳng phải là cái thân nghiệp báo. Thân ấy được gọi là “*chẳng trụ sanh tử, chẳng trụ Niết Bàn*”; vì thế, nó được gọi là Vô Trụ Niết Bàn. Đây là chuyên nói đến thân ứng hóa của chư Phật, Bồ Tát.

Nói thật ra, Vô Trụ Niết Bàn và Hữu Dư Y Niết Bàn là một chuyện. Hữu Dư Y là chỉ nói theo [khía cạnh] Niết Bàn, còn Vô Trụ là [nói theo phương diện] Bồ Tát giáo hóa chúng sanh, nói theo tâm đại từ bi. Ý nghĩa sai khác ở ngay chỗ này. Chúng ta mong thật sự lìa khổ được vui, kinh này đã nói hết sức rõ rệt. Khi nào chúng ta sẽ đắc Căn Bản Trí? Quý vị thấy Thanh Lương đại sư bảo “*đoạn ác đạo vô minh*”. “*Ác đạo*” là ba ác đạo. “*Ác đạo vô minh*”: Vô minh là mê hoặc, chính là tham, sân, si được nói trong giáo pháp Đại Thừa, điều này mọi người dễ hiểu. “*Ác đạo nghiệp vô minh*” là ngu si trong tham, sân, si. Đoạn hết ngu si thì gọi là “*Vô Phân Biệt Căn Bản Trí hiện tiền*”. Chư vị phải biết, vì sao người ta tham? Vì sao nóng giận? Do ngu si. Do đó, đối với Tam Độc tham, sân, si, Si là cội rễ. Nếu kẻ ấy chẳng si, sẽ chẳng tham. Nếu chẳng si, sẽ chẳng nóng giận, trí huệ sẽ hiện tiền. Trí huệ do đâu mà có? Trí huệ do Định mà có. Quý vị thấy chúng thấy đều có mối quan hệ liên đới. Chẳng tham, chẳng sân là Định, Định có thể sanh ra Huệ, ba món ấy có mối quan hệ liên đới. Tham là đối với thuận cảnh, sân là đối với nghịch cảnh. Do đó, đức Phật bảo bốn loại ấy chẳng thể tồn tại lâu dài, chúng ta phải nhận thức rõ ràng, chúng chẳng thể giữ mãi được!

1) Thứ nhất, phải hiểu thế gian vô thường, chúng ta phải dấy lên cái tâm cảnh giác, chắc chắn chẳng có thứ gì tồn tại lâu dài. Hoàn cảnh ở đây khá quá, rất tốt, chúng ta rất mong định cư ở chỗ này, có được hay không? Chẳng thể giữ lâu dài. Nói không chừng, do nhân duyên gì đó, quý vị lại phải dọn nhà. Tôi thể nghiệm câu này sâu đậm nhất; từ bé, đúng là chẳng có nhà để về, đến chỗ nào

cũng đều mong ở yên, nhưng ở chẳng bao lâu lại bị ép buộc, nhất định phải rời khỏi. Nay mới thật sự hiểu rõ, biết hết thấy các pháp đều vô thường, bất luận ở nơi đâu cũng đều giống như ở trong quán trọ, chẳng tham luyến, chẳng yêu thích, mà cũng chẳng chán ghét. Đến thế giới này ở tám mươi năm, nếu mạng dài hơn, sống thêm hai mươi năm nữa thì là một trăm năm, vẫn là một cái khay ngón tay!

2) Điều thứ hai, đức Phật dạy chúng ta, “*phú quý tất định bần cùng*” (phú quý nhất định sẽ bần cùng), kẻ bình phàm chẳng hiểu đạo lý này. Vì sao phú quý nhất định sẽ bần cùng? Phú quý do đâu mà có? Chính là do lúc bần cùng tích lũy công đức nên đạt được quả báo; khi hưởng phước bèn quên gieo phước. Vì thế, hưởng hết phước, lại trở về bần cùng, vĩnh viễn tuần hoàn! Bần cùng biến thành phú quý, phú quý biến thành bần cùng, vĩnh viễn tuần hoàn. Đây là tướng luân hồi, quý vị thấy rõ ràng sẽ rất thú vị. Vì thế, kẻ thật sự thông minh và giác ngộ sẽ tích lũy công đức. Hễ đạt được phước báo to lớn, họ chẳng hưởng thụ, vẫn sống cuộc đời bình phàm, tuyệt thay! Đây là trí huệ chân thật. Do vậy, đời đời phú quý chẳng suy.

Trong Văn Sao, Ấn Quang đại sư [cho biết] Ngài bội phục nhất ba người, tức là ba nhân vật trong lịch sử Trung Hoa. Người thứ nhất là Khổng lão phu tử. Quý vị thấy mãi cho đến hiện thời, Khổng gia chẳng suy. Nghe nói [người nào đó] là hậu đại của Khổng Tử, không ai chẳng tôn trọng [người ấy]. Tò tông tích đức to lớn, chẳng hưởng phước. Vị thứ hai là Phạm Trọng Yêm, là một vị Tể Tướng đời Tống. Cho đến hiện thời, gần như là một ngàn năm, trong một ngàn năm, gia đạo [họ Phạm] chẳng suy, đời nào trong gia đình cũng đều xuất hiện nhân tài. Hễ nhắc tới nhà họ Phạm ở Tô Châu, chẳng có ai không tôn kính. Vị thứ ba là Diệp trạng nguyên vào những năm đầu đời Thanh. Vị này tôi không hiểu rõ cho lắm, [gia tộc của ông ta] mãi cho đến những năm cuối đời Thanh, suốt ba trăm năm chẳng suy. Từ lịch sử Trung Hoa, đã trông thấy ba trường hợp ấy. Vì sao người ta có thể làm được, mà những kẻ bình phàm chẳng làm được? Ba vị ấy là giác chứ không mê, gia phong của họ đời đời tương truyền. Hiện thời, chúng ta thấy tiên sinh Viên Liễu Phàm, trong Tứ Huấn của tiên sinh Liễu Phàm đã nói cả rồi. Nếu con cháu trong nhà nhiều đời nhiều kiếp đều tuân thủ bốn thiên giáo huấn ấy, làm theo, gia tộc của ông ta sẽ ngàn đời, muôn đời đều chẳng suy. Thật đây, chẳng giả đâu! Vì thế, phú quý phải biết tu phước. Phú quý mà chẳng biết tu phước, chỉ tham cầu hưởng thụ, chẳng biết tu phước, chắc chắn sẽ chẳng lâu dài, phú quý nhất định sẽ bần cùng.

3) Thứ ba là “*hội hợp nhất định biệt ly*”, nhà Phật nói “*ái biệt ly khổ*”. Dẫu thân ái cách mấy, vợ chồng, cha con, bạn bè nhất định phải biệt ly, sanh ly tử biệt. Sau khi đã chết, chẳng thể nào lại ở cùng một chỗ, vì sao? Nghiệp của mỗi người khác nhau. Bản thân quý vị chẳng có công phu, sẽ phải theo nghiệp chịu khổ trong lục đạo. Mỗi người tạo nghiệp khác nhau, làm sao có thể ở cùng một chỗ cho được? [Đề] thật sự có thể vĩnh viễn ở cùng một chỗ, chỉ có một phương pháp: Niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Trong đời này, mọi người đều rất nghiêm túc niệm Phật, dựa theo lý luận và phương pháp trong kinh điển để học tập, sanh về Tây Phương Tịnh Độ, thọ mạng đều là vô lượng, là vô lượng thật sự, chẳng phải là

giả vô lượng! Thật sự là vô lượng thọ, khi ấy mới có thể vĩnh viễn ở cùng một chỗ. Nếu chẳng thể vãng sanh thế giới Cực Lạc, hễ hội hợp trong lục đạo, nhất định sẽ biệt ly.

4) Thứ tư là “*thân thể khỏe mạnh nhất định có già, chết*”. Đức Phật nói bốn chuyện ấy, quý vị nhất định phải biết, biết như thế nào? Phải thừa dịp lúc thân thể khỏe mạnh bèn thật sự phát phần dụng công, đến khi già [mới dụng công] sẽ chẳng kịp. Lúc già, tinh thần lẫn thể lực đều vô dụng, muốn dụng công cũng chẳng được. Vì thế, nhất định phải nắm lấy [cơ hội] hiện thời thân thể còn khỏe mạnh, lúc trí nhớ còn khá, hãy nghiêm túc thực hiện. Nếu thân thể còn đủ sức, trí nhớ đã suy yếu, niệm kinh chẳng nhớ nổi, không sao cả, cứ thật thà niệm, cung kính niệm, chẳng cần phải ghi nhớ. Bình thường là một câu Phật hiệu chẳng gián đoạn thì được rồi. Đức Phật dạy chúng ta bốn chuyện ấy, chúng ta ắt phải hiểu rõ, phải thời thời khắc khắc đề cao cảnh giác.

Do vậy, trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta xử sự, đãi người, tiếp vật, bất luận là thiện duyên hay ác duyên, là thuận cảnh hay nghịch cảnh, phải dùng cái tâm bình thường để đối đãi, chớ nên có phân biệt, chớ nên có chấp trước. Lìa phân biệt, lìa chấp trước thì mới là tâm bình thường. Tâm bình thường tiếp cận chân tâm, chớ nên phân biệt, so đo. Người có lầm lỗi, cổ nhân nói rất hay: “*Nhân phi thánh hiền, thực năng vô quá*” (Con người chẳng phải là thánh hiền, ai có thể chẳng phạm lỗi). Tìm chẳng ra kẻ nào không có một tí lầm lỗi! Vì thế, cổ nhân dạy chúng ta: Thấy lầm lỗi của người khác, hãy lập tức xét lại chính mình, ta có [lỗi lầm] ấy hay không? Hễ có bèn sửa; nếu không thì càng thêm nỗ lực. Đó là người thật sự tu hành, thật sự biết dụng công. Thường thấy lỗi của kẻ khác, ghim lỗi lầm của kẻ khác trong lòng, hoàn toàn chẳng biết lỗi lầm của chính mình, hạng người ấy rất đáng thương! Ghi nhớ lầm lỗi của người khác là tạo nghiệp, biến lương tâm, hảo tâm của chính mình thành thùng đựng rác của kẻ khác, quý vị chẳng sai lầm hay sao? Ghim lỗi của người khác trong tâm chính mình, [tức là] trong cái tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng của chính mình bị chứa một đồng to đùng rác rưởi của kẻ khác, người như vậy rất ư là nhiều! Vì thế, hãy thường xuyên phản tỉnh chính mình có [chứa lỗi người khác trong tâm mình] hay không? Nếu chính mình đúng là như thế đó, hãy ngay lập tức sửa đổi.

Cái tâm của chính mình phải chứa đựng giáo huấn tốt đẹp nhất của cổ thánh tiên hiền, phải chứa thiện pháp của hết thầy chúng sanh, trọn chẳng để cho may mắn bất thiện xen tạp vào đó, đấy là đúng! Có thể tu như vậy, sẽ tiêu nghiệp chướng mau chóng. Nghiệp chướng đã tiêu trừ, hiện tượng ấy sẽ lập tức tỏ lộ rất rõ rệt: Thân thể quý vị khỏe mạnh, tuổi tác tuy cao, nhưng quý vị vẫn chẳng già cả. Vì sao? Mỗi khí quan, mỗi tế bào của quý vị đều có thể giữ gìn bình thường, bình thường là khỏe mạnh nhất. Trong cuộc sống hằng ngày, giữ được sự “thay cũ, đổi mới” tốt đẹp, [tức là] tế bào cũ chết đi, tế bào mới trưởng thành. Tế bào mới thay thế tế bào cũ, [đó chính là] thay cũ đổi mới! Tất cả các tế bào mới trọn chẳng thua kém những tế bào cũ, còn tốt hơn cái cũ. Như vậy là công phu tu hành của quý vị thật sự đắc lực. Vì sao? Quý vị mỗi năm một trẻ hơn, mỗi năm một

cường tráng hơn! Chuyện này có thể ư? Không chỉ đức Phật bảo là có thể, mà các nhà khoa học hiện thời cũng đã chứng minh.

Vì sao kẻ bình phàm hễ lớn tuổi sẽ “*thay cũ, đổi mới*” chẳng tốt đẹp? Tế bào đổi mới chẳng bằng tế bào cũ, thân thể của quý vị sẽ già nua, mỗi năm một suy thoái hơn. Đây là do nguyên nhân gì? Chính là vì quý vị có phiền não, có ưu lự, có vướng mắc, có rất nhiều tập khí bất thiện, những ý niệm xấu xa ấy đã làm hỏng toàn bộ những tế bào mới của quý vị, đạo lý là như thế đó. Nếu ý niệm của quý vị là chánh đáng, chẳng phải là phản diện, mà là thanh tịnh, là thiện lương, là từ bi, là lợi tha, những tế bào vừa được đổi mới sẽ tốt đẹp hơn những cái vốn có, những cái được thay đổi sẽ hoàn toàn mới mẻ. Giống như linh kiện trong máy móc, quý vị đổi tất cả thành linh kiện cũ thì đương nhiên là không được rồi, hoàn toàn phải đổi lấy linh kiện mới, có khác gì mới được sanh ra? Thí nghiệm với nước của tiến sĩ Giang Bồn Thắng đã chứng minh [chuyện ấy], chúng ta phải hiểu đạo lý này: Bồi dưỡng cái tâm thanh tịnh của chính mình, khôi phục Căn Bản Trí của chính mình, tiền đồ của quý vị sẽ là một bầu quang minh, sẽ chẳng nhiễm bệnh, sẽ chẳng bị già cả. Cuối cùng, lại bảo cho quý vị biết, quý vị sẽ chẳng chết. [Cái bị] sanh tử là nhục thể, quý vị chẳng ưa thích nó bèn vứt bỏ, đổi thành cái khác. Quý vị có thể đổi theo ý nguyện của chính mình, càng đổi càng tốt đẹp hơn. Đây mới là thật sự “*diệt trừ chúng khổ*”. Nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi giảng đoạn kinh văn này tới đây.

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Chúng ta xem bài kệ thứ bảy tiếp theo:

(Kinh) Kiến vô bệnh nhân, đương nguyện chúng sanh, nhập chân thật huệ, vĩnh vô bệnh não.

(經) 見無病人。當願眾生。入真實慧。永無病惱。

(Kinh: Thấy người không bệnh, nguyện cho chúng sanh, nhập chân thật huệ, vĩnh viễn chẳng khổ não vì bệnh tật).

Đối với nguyện thứ bảy, Thanh Lương đại sư cũng chú giải một đoạn dài, chúng ta đọc đoạn văn ấy một lượt:

(Sớ) Thát, “nguyện nhập chân thật huệ, vĩnh vô bệnh não giả”, thử hữu nhị chủng: Nhất ước nhập chân Kiến Đạo chi huệ, đoạn thân bệnh chi khổ não, cập phiền não bệnh. Vị nhất thiết ác thú chư phiền não phẩm, sở hữu trọng thị phân biệt khởi, diệt vi thân bệnh viễn nhân. Chí Hoan Hỷ Địa chân kiến đạo trung nhất sát-na đoạn, đốn chứng tam giới Tứ Đế Chân Như, thân bệnh cập Hoặc vĩnh bất phục hữu. Nhị ước Kim Cang tâm huệ, đốn đoạn nhất thiết chư phiền não bệnh, cập tập khí tùy miên, chứng cực viên mãn chân thật

*thắng nghĩa, chư Hoặc vĩnh vong. Y thượng giải giả, chân thật huệ giả tức Căn Bản Trí, dẫn ước sở diệt Hoặc Khổ bất đồng nhĩ*⁴⁴.

(Sao) “Ước nhập chân kiến đạo chi huệ đẳng” giả, diệt hữu nhị nghĩa, lệ đồng đoạn Khổ. Đoạn thân bệnh chi khổ, diệt tiền sở đoạn, “cập phiền não bệnh” thị thử sở đoạn. “Vị nhất thiết ác thú chư phiền não” hạ, xuất sở đoạn thể, thô trọng tức thị chủng tử, phân biệt giản w câu sanh. “Diệt vi thân bệnh viễn nhân” giả, phi cận nhân cố. Như phòng sắc quá độ thị thân bệnh cận nhân, do tham cố nhĩ tức vi viễn nhân. Ngôn “nhất sát-na đoạn” giả, chí Sơ Địa trung quảng thích. “Đôn chứng Tam Giới Tứ Đế Chân Như” chí Thập Hồi Hướng trung thích. “Ước Kim Cang tâm đốn đoạn nhất thiết chư phiền não bệnh” giả, tức câu sanh dã.

(疏) 七願入真實慧，永無病惱者，此有二種。一約入真見道之慧，斷身病之苦惱，及煩惱病。謂一切惡趣諸煩惱品，所有麤重是分別起。亦為身病遠因。至歡喜地真見道中一剎那斷。頓證三界四諦真如。身病及惑永不復有。二約金剛心慧，頓斷一切諸煩惱病，及習氣隨眠。證極圓滿真實勝義。諸惑永亡。依上解者，真實慧者即根本智。但約所滅惑苦不同耳。

(鈔) 約入真見道之慧等者，亦有二義。例同斷苦。斷身病之苦，牒前所斷。及煩惱病是此所斷。謂一切惡趣諸煩惱下，出所斷體：麤重即是種子。分別揀於俱生。亦為身病遠因者，非近因故。如房色過度是身病近因。由貪故爾即為遠因。言一剎那斷者，至初地中廣釋。頓證三界四諦真如，至十迴向中釋。約金剛心頓斷一切諸煩惱病者，即俱生也。

(Sớ: Điều thứ bảy là “nguyện nhập chân thật huệ, vĩnh viễn lìa khỏi các khổ não vì bệnh tật”. Ở đây có hai loại: Một là xét theo trí huệ của bậc thật sự chứng nhập Kiến Đạo, đoạn trừ các khổ não do bệnh tật nơi thân và bệnh phiền não. Nghĩa là đối với các phẩm phiền não trong các đường ác, tất cả những món [phiền não] thô nặng đều do phân biệt sanh khởi, chúng cũng là cái nhân xa của bệnh tật nơi thân. Đạt đến Hoan Hỷ Địa, thật sự kiến đạo, sẽ đoạn ngay trong một sát-na, nhanh chóng chứng Tứ Đế và Chân Như trong tam giới. Bệnh tật nơi thân và Hoặc (phiền não) vĩnh viễn chẳng còn nữa. Hai là xét theo trí huệ nơi Kim Cang tâm, nhanh chóng đoạn trừ hết thảy các bệnh phiền não và các tập khí tùy miên⁴⁵, chứng nghĩa thù thắng, chân thật viên mãn, các Hoặc vĩnh viễn mất

⁴⁴ Ở đây, Hòa Thượng lược đi một đoạn trong lời Sớ, chúng tôi dựa theo Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh Sớ Sao quyển 23 để sao lục nguyên văn lời Sớ và lời Sao.

⁴⁵ Tùy Miên (Anusaya) là cách dịch khác của chữ Sứ, hay nói đầy đủ là Sứ phiền não. Tùy Miên nhằm nói tới những phiền não hiện hành, ẩn nấp trong nội tâm, nhưng có thể tạo ảnh hưởng sâu đậm đến cách nghĩ, cách nhìn, cách làm của mỗi cá nhân. Tùy Miên có nghĩa là phiền não ấy theo sát từng khởi tâm động niệm như bóng theo hình (Tùy); nó vi tế, khó biết

đi. Dựa theo những lời giải thích trên đây, chân thật huệ chính là Căn Bản Trí, chỉ là xét theo mức độ diệt Hoạch Khổ khác nhau mà thôi!

Sao: “Xét theo trí huệ của bậc thật sự chứng nhập Kiến Đạo”, cũng có hai nghĩa giống như đoạn Khổ. Đoạn trừ nỗi khổ vì bệnh tật nơi thân, giống như những điều đã được đoạn trừ trong phần trước. “Và bệnh phiền não” là [nói tới] cái được đoạn trừ ở đây. Từ câu “nghĩa là đối với các phạm phiền não trong các đường ác” trở đi, nhằm nêu ra cái Thể của những thứ bị đoạn trừ: [Những món phiền não] thô nặng chính là chủng tử. Nói “phân biệt” nhằm chỉ rõ đây chẳng phải là [những phiền não] từ lúc sanh ra đã có. “Cũng là cái nhân xa của bệnh tật nơi thân”: Chẳng phải là cái nhân gần. Ví như sắc dục quá độ chính là cái nhân gần khiến cho thân thể bệnh tật. Do tham nên mới [sắc dục quá độ] như vậy, [vì thế, tham] chính là cái nhân xa. Nói “đoạn ngay trong một sát-na” thì đến phần Sơ Địa, sẽ giải thích rộng hơn. “Nhanh chóng chứng Tứ Đế và Chân Như trong tam giới”, đến phần Thập Hối Hường sẽ giải thích. “Xét theo trí huệ nơi Kim Cang tâm, nhanh chóng đoạn trừ hết thấy các chứng bệnh phiền não”: Đây chính là những phiền não vốn sẵn có).

Ở đây nói đến “vô bệnh nhân” (người không có bệnh). Trông thấy người không có bệnh, cũng là người thân thể khỏe mạnh, bèn dẫn phát đại nguyện của Bồ Tát, “nhập chân thật huệ, vĩnh vô bệnh não” (nhập trí huệ chân thật, vĩnh viễn không có các thứ khổ não vì bệnh tật) đem phối hợp với bài kệ trong phần trước, tức “hoạch Căn Bản Trí, diệt trừ chúng khổ” (đạt được Căn Bản Trí, diệt trừ các nỗi khổ), nhìn từ hai bài kệ này, sẽ thấy rất hiển nhiên! Ở đây, đức Phật dạy chúng ta “liạ khổ được vui” là quả, cái nhân là gì? Cái nhân là phá mê khai ngộ, dạy chúng ta hết sức rõ ràng. Nếu thật sự mong mỏi liạ khổ được vui, mà chẳng cầu phá mê khai ngộ, sẽ chẳng thể được! Vì thế, Phật giáo là giáo học, là giáo dục, thứ này chẳng phải do thần thông mà có thể làm được, cũng chẳng phải là do cảm ứng mà có thể làm được. [Những gì] Thích Ca Mâu Ni Phật, lịch đại tổ sư đã vì chúng ta thị hiện, toàn là giáo dục. Khi tôi mới học Phật, thầy đã dạy tôi, “Phật học là một môn Triết Học cao sâu”, tôi nhập môn từ chỗ này. Sau khi đã nhập môn, mới biết Phật pháp thật sự cao, chẳng phải là cao như chúng tôi tưởng tượng, mà còn vượt trội hơn, xác thực là đạt tới viên mãn rốt ráo!

Không khai trí huệ, sẽ chẳng thể giải quyết vấn đề. Dẫu thường thức (kiến thức thông thường) phong phú, [chỉ vận dụng kiến thức đẽ] giải quyết vấn đề, có lúc còn sanh ra tác dụng phụ nghiêm trọng, chỉ có trí huệ chân thật sẽ giải quyết vấn đề rốt ráo viên mãn, quyết định chẳng nảy sanh tác dụng phụ. Xác thực là người biết chuyện này chẳng nhiều! Trong đời này, chúng ta may mắn được làm thân người, nghe Phật pháp, có cơ duyên tốt đẹp gặp gỡ thiện tri thức như thế, khiến cho chúng ta do chánh tín mà nhập Phật môn, chẳng phải là mê tín. Do

nên gọi là Miên (ngủ yên). Nói thông thường cho dễ hiểu, Tùy Miên gồm mười món (Thập Sử), chứ nếu nói chi tiết, sẽ thành hai mươi loại khác nhau như trong Hiền Dương Thánh Giáo Luận đã phân tích.

chẳng ngừng học tập, bèn biết đúng như trong bài kệ khai kinh đã nói: “*Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa*”. Chân thật nghĩa của Như Lai là như chúng ta đã được Ngài chỉ dạy, đúng như trong Đàn Kinh, Lục Tổ đã nói: “*Nào ngờ tự tánh vốn trọn đủ*”. Vô lượng vô biên trí huệ, đức năng, và tướng hảo hoàn toàn vốn trọn đủ trong tự tánh, đúng là “*chỉ vì vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mà chẳng thể chứng đắc*”. Chúng ta phải luôn nhớ nằm lòng câu nói này!

Thật sự tu hành thì chẳng có chi khác, chính là buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mà thôi. Chẳng ngừng buông xuống, hằng ngày buông xuống, hằng năm buông xuống, thật sự [buông xuống] đến mức đôi với hết thấy các pháp đều chẳng khởi tâm động niệm, Tánh Đức vốn trọn đủ trong Tự Tánh sẽ hiện tiền viên mãn. Nói dễ lắm, làm thật khó, vì sao khó khăn như vậy? Chúng ta phải biết điều này, thời gian chúng ta mê mất Tự Tánh đã quá lâu, từ vô lượng kiếp đến nay lăn lóc trong luân hồi, đời đời kiếp kiếp càng mê sâu hơn. Thời gian lâu ngày, mê quá sâu, đã biến thành thói quen. Thói quen ấy chính là tập tánh, chẳng phải là bản tánh; đã biến thành tập tánh, rất đáng sợ! Nay chúng ta hiểu rõ làm thế nào để từ tập tánh trở về bản tánh, đấy là Phật pháp. Chữ Phật là tiếng ngoại quốc, từ tiếng Phạn của Ấn Độ dịch ra, có nghĩa là giác, là trí huệ, là giác ngộ. Do đó, Phật pháp là phương pháp giác ngộ. Cái để giác ngộ nương vào chính là trí huệ. Trí huệ hiện tiền, quý vị sẽ giác ngộ. Do giác ngộ, có thể giải quyết hết thấy các vấn đề, ngay cả vấn đề bệnh tật, vấn đề sanh tử của chúng ta, hoàn toàn có thể giải quyết, vĩnh viễn chẳng có khổ não vì bệnh tật, vĩnh viễn chẳng có sanh tử. Vĩnh viễn chẳng có sanh tử chính là Đại Niết Bàn. Sự vui sướng nơi Niết Bàn là vui sướng vô cùng, trong kinh giáo, đức Phật đã nêu ra mấy thí dụ, [những điều ấy thường gọi là] “*Niết Bàn tứ chủng lạc*” (bốn sự vui sướng của Niết Bàn):

1) Thứ nhất là “*lià hết thấy các nỗi khổ thế gian, đạt được niềm vui xuất thế gian to lớn*”. Niềm vui xuất thế gian là gì? Thừa cùng chư vị, lià khổ là lạc. Chúng ta đọc kinh Vãng Sanh, kinh Vãng Sanh chính là kinh luận Tịnh Độ, nói về chuyện vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới. Thế giới Tây Phương được gọi là Cực Lạc, [vì] nơi ấy chẳng có khổ. Chẳng có khổ thì gọi là Lạc; vì thế, khổ và lạc là tương đối. Hễ chẳng có khổ, lạc cũng chẳng có! Nếu quý vị mong đạt được các sự vui sướng trong thế gian này, Phật pháp gọi những sự vui sướng ấy là Hoại Khổ. Phật pháp nói ba thứ khổ, tức là ba loại lớn, tức Khổ Khổ, Hoại Khổ, và Hành Khổ. Ba thứ khổ ấy đều chẳng có, đấy chính là Chân Lạc. Chúng ta thường gọi Khổ Khổ và Hoại Khổ là khổ lạc, [nghĩa là] Khổ Khổ là khổ, Hoại Khổ là lạc. Nếu chẳng có hai thứ ấy thì gọi là Hành Khổ. Vì sao là Hành Khổ? Họ chẳng giác ngộ, tuy khổ và lạc đều chẳng có, nhưng họ mê, mê chứ chẳng giác. Đấy vẫn là khổ, nên được gọi là Hành Khổ. Hết thấy các thứ khổ chẳng ra ngoài ba loại lớn ấy. Ba loại khổ lớn ấy thấy đều chẳng có thì gọi là Lạc, gọi là Cực Lạc.

2) Niềm vui thứ hai của Niết Bàn là “*xa lià ồn náo*”. Nay chúng ta nói là “*phồn hoa, náo nhiệt*”, hãy xa lià, sống ở nơi đâu? Sống trong thanh tịnh, tịch diệt, ý vị ấy lâu dài lắm. Người thế gian ưa thích náo nhiệt; người thật sự có đức hạnh, có tu dưỡng, sẽ chuộng vắng lặng, an tĩnh. Trong an tĩnh có chân vị (ý vị

chân thật), những chỗ náo nhiệt là dục vọng. Người hiện thời thường nói đến “*từ trường*”, từ trường nơi náo nhiệt là dục vọng. Người sống trong ấy sẽ bút rút, tình tự bất an. Từ trường trong hoàn cảnh thanh tịnh là an định, là hòa thuận, đầy chính là sự hưởng thụ thật sự. Sống lâu năm tại đô thị, thỉnh thoảng du hành đến những nơi ấy (nơi có hoàn cảnh thanh tịnh) để ngắm phong cảnh, nghỉ ngơi, quý vị sẽ có cảm giác thân tâm thoải mái trong vài ngày. Niềm vui ấy thuộc về niềm vui Niết Bàn.

3) Thứ ba là “*trí huệ đã khai*”. Đối với hết thảy các pháp đều biết, đều thấy. Tâm địa thanh tịnh, trí huệ đã khai; nói theo các nhà khoa học hiện thời, sẽ là “*đột phá các chiều không gian và thời gian*”. Đạt đến cảnh giới ấy, sẽ thật sự là “*không gì chẳng biết, không gì chẳng thấy, không gì chẳng thể*”. Có cần phải học tập hay chăng? Chẳng cần! Vì sao chẳng cần? “*Nào ngờ Tự Tánh vốn sẵn trọn đủ*”, Huệ Năng đại sư đã nhập cảnh giới ấy. Quý vị thấy đó, đối với những sách vở thế gian và xuất thế gian, Ngài không biết chữ, quý vị đọc cho Ngài nghe, chẳng có gì Ngài không hiểu rõ. Ngài có thể giảng cho quý vị nghe. Người đọc chẳng hiểu, nghe Ngài giảng giải cũng khai ngộ, cũng minh bạch. Kẻ chẳng biết chữ mà có thể giảng kinh! Quý vị đọc sách vở Nho, Thích, Đạo cho Ngài nghe, Ngài thấy đều giảng cho quý vị, chẳng có một tí chướng ngại nào. Nếu quý vị hỏi do nguyên nhân gì ư? Nói thật ra, khi Ngài khai ngộ, câu nói đầu tiên là “*nào ngờ Tự Tánh vốn sẵn trọn đủ*”, trọn đủ vô lượng vô biên trí huệ, làm sao Ngài chẳng biết cho được? “*Nào ngờ Tự Tánh vốn sẵn thanh tịnh*”, tức là Tánh Tịnh Niết Bàn. Ngài ở trong thế gian này, sáu căn có bị nhuốm bẩn hay không? Chẳng bị nhuốm bẩn mảy may nào! Vì sao? Tự Tánh thanh tịnh, Ngài đã đạt được Tánh Tịnh Niết Bàn như chúng tôi đã nói trong phần trước. Ngài khế nhập cảnh giới ấy. Vì thế, Ngài vĩnh viễn chẳng lìa “*chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi*”, niềm nào cũng đều tương ứng. Đây là “*nhập Chân Thật Huệ*”.

4) Không chỉ là vĩnh viễn chẳng khổ não vì bệnh tật, lại còn điều cuối cùng trong bốn thứ lạc của Niết Bàn: Niềm vui “*thân như kim cang, vĩnh viễn chẳng hư hoại*”. Lục Tổ cũng có sanh tử, nhưng cái bị sanh tử là nhục thân. “*Thân như kim cang*” chẳng phải là nhục thân của Ngài, mà là Pháp Thân. Pháp Thân bất sanh, bất diệt, có thể hoàn toàn không chế sự thị hiện trong chín pháp giới. Cái thân ấy chẳng phải là thân nghiệp báo. Thân nghiệp báo mới có sự khổ não vì bệnh tật; thân Ngài là thân ứng hóa nhằm thừa nguyện tái lai. Thân ứng hóa chẳng có sự khổ não vì bệnh tật. Có lúc cũng bị khổ não vì bệnh tật, nhưng đây là thị hiện; đó là gì vậy? Dùng phương thức ấy để giáo hóa chúng sanh. Giống như cư sĩ Duy Ma, thưở đức Phật tại thế, cư sĩ Duy Ma chứng đắc cảnh giới bình đẳng với Thích Ca Mâu Ni Phật. Vì thế, chư vị phải hiểu, Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện xuất gia thành Phật, cư sĩ Duy Ma thị hiện tại gia thành Phật. Do vậy có thể biết, thành Phật, thành Bồ Tát, thành A La Hán, quý vị nói xem, là xuất gia hay tại gia? Thấy đều được cả! Tại gia và xuất gia chẳng khác gì nhau. Quý vị nhập cảnh giới ấy, sẽ là Lý Sự vô ngại, Sự Sự vô ngại, sự thị hiện ấy mới là viên mãn.

Người xuất gia chớ nên khinh mạn cư sĩ tại gia; khinh mạn thì sai mất rồi! Cư sĩ tại gia tôn kính hàng xuất gia, hàng xuất gia cũng phải tôn kính cư sĩ tại gia

y hệt, chắc chắn là chẳng thua kém! Nguyện thứ nhất trong mười nguyện của Phổ Hiền Bồ Tát là “*lễ kính chư Phật*”. Chẳng phải là vừa xuất gia, liền [cảm thấy chính mình] cao ngất ngưỡng; [nếu nghĩ kiểu đó], quý vị tiêu rồi! Chẳng xuất gia thì còn đỡ, chứ xuất gia rồi bèn kiêu căng, ngã mạn! Kiêu căng, ngã mạn là phiền não nghiêm trọng. Quý vị thấy sáu món căn bản phiền não, sau tham, sân, si là mạn, quý vị đã dây khởi căn bản phiền não, đáng ngại quá! Không xuất gia, quý vị chẳng nảy sanh phiền não ấy. Vừa xuất gia, phiền não ấy bèn hiện hành. Chuyện này khó trách cô nhân bảo: “*Trước cửa địa ngục, Tăng, đạo đông*”. Chúng ta nghe lời ấy, hãy suy ngẫm, sẽ thấy chẳng phải là vô lý. Vì sao? Ngạo mạn! Chẳng biết thườ đức Thế Tôn tại thế, học trò của Ngài như mười sáu vị đại đệ tử, Ca Diếp, Mục Kiền Liên, Xá Lợi Phất, A Nan, những vị ấy thấy cư sĩ Duy Ma, từ kinh điển quý vị trông thấy điều này: Đối với cư sĩ Duy Ma, các Ngài đều đánh lễ ba lạy, nhiều theo chiều phải ba vòng. Đối với thầy là Thích Ca Mâu Ni Phật bèn tôn trọng như vậy, mà đối với cư sĩ Duy Ma cũng tôn trọng như vậy. Đó là đúng! Nay chúng ta chỉ vừa mới xuất gia bèn coi cư sĩ thấp chùn, quý vị còn mong thành tựu nữa chẳng? Chẳng thế nào!

Quý vị phải như thế nào thì mới có thể thành tựu? Ở đây nói đến người không có bệnh. Chữ Bệnh (病) này phải hiểu theo nghĩa rộng, chẳng phải là nghĩa hẹp. Nay thân thể chúng ta rất khỏe mạnh, chẳng có bệnh tật, nhưng trong tâm có bệnh. Trong tâm có bệnh gì vậy? Có tập khí phiền não thì là bệnh. Quý vị thấy “*bệnh não*” (病惱, khổ não vì bệnh tật), “*não*” (惱) là phiền não. Phiền não là bệnh, Kiến Tư phiền não là bệnh, Trần Sa phiền não là bệnh, Vô Minh phiền não là bệnh. Ai là người khỏe mạnh? Từ A La Hán trở lên. Biết tôn kính người khác, biết yêu thương, che chở người khác, biết giúp đỡ người khác, biết thành toàn cho người khác thì chính là Phật, Bồ Tát; đó là những người khỏe mạnh chẳng có bệnh tật. Các vị ấy có trí huệ, khế nhập trí huệ chân thật. Vì thế, đối với mười đại cương lãnh, tức mười cương lãnh tu hành, mười đại nguyện vương của Phổ Hiền Bồ Tát thấy đều làm được.

Lễ kính chư Phật, “*chư Phật*” là nói tới những ai? Quá khứ Phật, hiện tại Phật, vị lai Phật. Trong ấy, quan trọng nhất là vị lai Phật. Vị lai Phật là ai? Hết thấy chúng sanh đều là vị lai Phật. Quý vị có thể cung kính hết thấy chúng sanh giống như đức Phật hay chẳng? Nếu có lòng cung kính, nhưng còn có cấp bậc thì sai mất rồi, quý vị bất bình đẳng. Bất bình đẳng là bệnh não, không chân thành là bệnh não, không thanh tịnh là bệnh não, một thân toàn là bệnh. Quý vị đối với người, tức là đối với hết thấy mọi người, đối với một kẻ ăn mày bần cùng, hèn kém, cũng phải tôn trọng, lễ kính như đối với đức Phật. Quý vị có thể làm được hay không? Chư Phật, Bồ Tát làm được, các vị đệ tử của đức Thế Tôn thườ Ngài tại thế đã làm được; đây là biểu diễn cho chúng ta thấy. Không chỉ là đối với người khác, mà đối với tất cả hết thấy động vật, các loài bay lượn, ngo ngoạy, bò trườn, muỗi, kiến, quý vị có lòng cung kính đối với chúng hay không? Quý vị có tôn trọng chúng hay không? Quý vị chẳng biết tôn trọng, chẳng biết lễ kính chúng, tức là chẳng làm được câu đầu tiên của Phổ Hiền Bồ Tát! Không chỉ là đối với

tiểu động vật chẳng khác gì đối với Phật, mà đối với thực vật, đối với khoáng vật, đối với hiện tượng tự nhiên, đều [tôn kính] chẳng khác chi hết!

Chư Phật, Bồ Tát đối với tất cả hết thấy chúng sanh, tất cả hết thấy hiện tượng trong khắp pháp giới hư không giới là một niềm chân thành cung kính. Vì thế, có người đã hỏi pháp sư Ấn Quang, “học Phật như thế nào thì mới có thể khế nhập cảnh giới của Phật?” Ấn Quang đại sư trả lời bằng hai chữ “*thành kính*”, tức là lễ kính chư Phật. Dùng cái tâm chân thành để tu lễ kính, quý vị sẽ khế nhập. Hết thấy cung kính, không gì chẳng kính, thực hiện từ chỗ này. Hết thấy cung kính, quý vị còn có thể hại kẻ khác nữa ư? Quý vị còn có thể làm chuyện tôn người, lợi mình hay chẳng? Đương nhiên là chẳng có!

Hiện thời, mọi người nói đến chuyện hóa giải xung đột, khôi phục an định, hòa bình, những lời dạy của Phổ Hiền Bồ Tát chính là sự thực hiện rốt ráo nhất, viên mãn nhất, triệt để nhất, thật sự thực hiện từ tâm ta, chẳng phải là từ bên ngoài, mà thực hiện từ trong chân tâm, thực hiện từ trí huệ chân thật của chính mình. Quý vị chẳng có trí huệ chân thật, sẽ chẳng thể thật sự nhận biết điều này, chẳng biết vạn hữu trong vũ trụ và ta có mối quan hệ gì! Hoàn toàn chẳng biết. Quan hệ giữa vạn hữu trong vũ trụ và ta là “*cùng chung một Pháp Thân*”. Chúng chính là Pháp Thân của chúng ta, mối quan hệ quá mật thiết. Đối xử như thế nào? Đối xử bằng Tánh Đức, Tánh Đức là thành kính. Nói đơn giản nhất, sẽ là một niềm chân thành, đây là cốt lõi của Tánh Đức, là trung tâm của Tánh Đức. Chư Phật, Bồ Tát, đại thánh đại hiền chẳng có gì khác, các Ngài vĩnh viễn nắm được điểm trung tâm. Chúng ta nói cách khác là “trở về trung tâm”. Trở về trung tâm là trở về chân thành. Trong Ngũ Luân của Trung Hoa có “*phụ tử hữu thân*” (cha con có tình thân), “*thân*” chính là chân thành. Tướng của chân thành là từ bi, là ái. Tác dụng của chân thành là thanh tịnh, bình đẳng, giác. Thanh tịnh, bình đẳng là Định, giác là Huệ, từ bi là Giới. Từ bi là đã hoàn toàn được ứng dụng, vận dụng vào cuộc sống hằng ngày, vận dụng trong xử sự, đãi người, tiếp vật, vĩnh viễn chẳng có làm lỗi. “*Vô bệnh nã*” là không có làm lỗi, vĩnh viễn chẳng có làm lỗi, vĩnh viễn chẳng phạm lỗi lầm. Vì thế, điều kiện tiên quyết là làm thế nào trở về cốt lõi của Tự Tánh, trở về trung tâm của Tự Tánh; đây là chân thật huệ.

Chúng ta thấy người không có bệnh, nói theo Phật pháp, “*người không có bệnh*” chính là đức Phật, [vậy thì] Bồ Tát có phải là người không có bệnh hay không? Bồ Tát vẫn có “bệnh”, vì sao? Các Ngài chưa đoạn tập khí vô minh. Bất quá, các Ngài [tập khí] rất nhẹ, “bệnh” rất nhẹ, chẳng trở ngại Sự, dường như rất khỏe mạnh, chẳng khác gì người khỏe mạnh. A La Hán cũng còn khá lắm, bệnh của A La Hán nặng hơn Bồ Tát, nhưng vẫn chẳng trở ngại Sự, coi như là bệnh nhẹ. Bồ Tát là bệnh rất nhẹ, Như Lai mới chẳng có bệnh, lục đạo phàm phu mắc bệnh nghiêm trọng, vì sao? Chẳng có trí huệ. Do đó, A La Hán được gọi là Chánh Giác, Bồ Tát được gọi là Chánh Đẳng Chánh Giác, Phật được gọi là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Đây là chân thật huệ có cao hay thấp sai khác bất đồng, nhưng đều có thể nói là “*vĩnh vô bệnh nã*” (vĩnh viễn chẳng khổ não vì bệnh tật), các Ngài chỉ có tăng tấn, chẳng bị đọa lạc. Chúng ta phải biết điều này, đây là điều chúng ta mong cầu, hằng ngày nghiêm túc nỗ lực học tập. Phạm phu tu

hành dễ dàng thoái tâm. Chúng ta phải suy nghĩ chính mình nên làm như thế nào để mỗi ngày đều có tiến bộ, chẳng đến nỗi thoái chuyển, đức Phật dạy chúng ta bốn điều. Đức Phật nói rất nhiều, nhưng hôm nay chúng tôi chỉ nói bốn chuyện sau đây:

1) Thứ nhất, đối với Phật pháp nghi hoặc, hoài nghi, dẫu tin tưởng, nhưng nửa tin nửa ngờ, sẽ dễ dàng ngã lòng. Đối trị như thế nào? Đối trị chính là như đức Phật đã nói, “*đoạn nghi sanh tín*”. Quý vị có nghi, nhất định phải đoạn trừ mối nghi ấy. Đoạn nghi như thế nào? Hãy học tập, nghiêm túc nỗ lực học tập, quý vị mới có thể sanh khởi tín tâm.

2) Thứ hai, căn bệnh là chính mình có thành kiến rất sâu, kiêu căng, ngã mạn, chấp trước cách nghĩ và cách nhìn của chính mình, phê bình Phật pháp. Vậy là chẳng có cách nào, hạng người như vậy nhiều lắm! Đặc biệt là giới học thuật lấy kinh Phật để phê bình. Vì thế, họ chẳng có cách nào nhập chân thật huệ, chướng ngại này rất sâu, đó gọi là Pháp Chấp. Nhất định phải trống lòng thỉnh giáo; không trống lòng, sẽ chẳng được! Tổ Ấn Quang đã dạy: “*Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích*”. Một kẻ chẳng có tâm cung kính, chẳng có tâm chân thành, học thứ gì cũng đều chẳng học được. Hễ có đôi chút ngạo mạn, sẽ hoàn toàn tạo thành chướng ngại nghiêm trọng.

3) Thứ ba là ganh tỵ lợi dưỡng của kẻ khác. Người có tu hành, thành tựu, đương nhiên là người tôn kính vị ấy đông đảo, người cúng dường vị ấy cũng nhiều. Kẻ khác thấy vậy chẳng nhìn được, sanh khởi cái tâm ganh tỵ. Vì thế, ganh tỵ cũng là phiền não nghiêm trọng, chướng ngại chính mình nhập chân thật huệ.

4) Thứ tư là chẳng có tâm cung kính, chẳng có tín tâm đối với hết thầy Bồ Tát.

Vì thế, bốn thứ ấy dễ khiến cho người tu hành thoái chuyển nhất! Có những kẻ bị thoái chuyển rất nghiêm trọng, bị thoái chuyển với một mức độ to lớn, trong đời này chẳng thể khôi phục. Đây là điều hết sức đáng tiếc! Làm thế nào để có thể chẳng bị thoái chuyển? Trong các buổi giảng, chúng tôi cũng thường nhắc đến; đương nhiên cái nhân thật sự là “*túc thể thiện căn*”, tức là thiện căn trong đời quá khứ sâu dày. Đây là cái nhân chân thật, trong đời này gặp gỡ thiện duyên. Nếu chẳng gặp thiện duyên, tuy có thiện căn rất tốt, vẫn chẳng thể tiếp tục tăng tấn. Vì thế, nhất định là phải có duyên. Sau khi đã gặp duyên, gặp duyên thì quan trọng nhất là chính mình phải hiếu học, tôn sư trọng đạo lại còn kèm thêm hiếu học, quý vị có hy vọng thành công rất lớn. Tôn sư trọng đạo là dùng Tánh Đức để học, như trong phần trước đã nói: Quý vị có tâm cung kính, quý vị tôn trọng những điều đã học. Sau đấy, học rồi bèn hiểu rõ. Không chỉ là tôn trọng thầy, mà đối với tất cả hết thầy chúng sanh thầy đều tôn trọng. Chắc chắn là cấp bậc tôn trọng chẳng sai khác, ta tôn trọng đức Phật như thế nào, cũng sẽ tôn trọng hết thầy chúng sanh giống hệt như vậy, cũng tôn trọng thầy y hệt như vậy. Như thế thì quý vị đã thật sự học được “*lễ kính chư Phật*” của Phổ Hiền Bồ Tát, quý vị thật sự học được! Lợi ích này quá to, có thể giúp cho quý vị khai ngộ, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh.

Đầu tiên, chúng ta phải học, ngay cả Nho gia, đây là pháp thế gian, quý vị thấy câu đầu tiên trong Lễ Ký là “*Khúc Lễ viết: Vô bất kính*” (Khúc Lễ nói: “Không gì chẳng kính”), xếp câu này thành câu đầu tiên. Câu đầu tiên của Phổ Hiền Bồ Tát là “*lễ kính chư Phật*”. Trong Phật môn, có khá nhiều nghi thức bái sám, quý vị hãy lật ra xem, câu đầu tiên là “*nhất thiết cung kính, nhất tâm đánh lễ*”, đã nói trọn hết, đã thi hành cụ thể “*lễ kính chư Phật*”, quyết chẳng thể sơ sót, quyết định chẳng thể xem nhẹ. Sau đây, quý vị đã có điều này, [đạt được] những thứ sau đó sẽ chẳng khó.

“*Xưng tán Như Lai*” rất trọng yếu. Xưng tán Như Lai có nghĩa là gì? Người Hoa nói là “*ẩn ác, dương thiện*” (ẩn giấu điều ác, tuyên dương điều lành) là do ý nghĩa này, cũng như trong Đàn Kinh, Lục Tổ đại sư đã nói: “*Chẳng thấy lỗi thế gian*”. Đối với bất cứ ai, cũng đều nhất loạt bình đẳng, ca ngợi điều thiện của kẻ ấy, chẳng nói lỗi lầm của kẻ đó. Chính mình tu tốt đẹp, hành chánh đáng, người khác phạm sai trái, hãy cảm hóa họ, quyết chẳng phải là chỉ trích họ, quyết chẳng phải là phê bình họ, hãy dùng tâm hạnh của chính mình để cảm hóa họ, người như vậy là Bồ Tát. Kẻ thường đem lỗi lầm của người khác ghim trong lòng, kẻ ấy là phạm phu, là kẻ mê hoặc, chẳng giác ngộ. Bạc giác ngộ sẽ chẳng làm chuyện này. Điều này rất khó làm được, từ nay về sau, sẽ càng ngày càng dễ dàng.

Thứ ba là “*quảng tu cúng dường*”. Tu cúng dường chẳng có tâm phân biệt, chẳng có tâm chấp trước, nhưng ta có trí huệ biết phải nên làm theo cách nào. Người thật sự có trí huệ cúng dường thì có cúng dường sai lầm hay chẳng? Cũng có nghĩa là chúng ta cúng dường cho người khác làm chuyện xấu, có hay không? Có chứ! Vì sao người giác ngộ mà còn [cúng dường sai lầm]? Người giác ngộ dùng phương thức ấy giáo hóa chúng sanh, khiến cho chúng sanh trông thấy sự việc ấy sẽ tỉnh ngộ. Bởi lẽ, thuận cảnh hay nghịch cảnh đều là cảnh tốt đẹp, thiện duyên hay ác duyên đều là hảo duyên, chuyện thiện hay chuyện ác đều là hảo sự. Ý nghĩa này rất sâu, kẻ bình phàm chẳng thấu hiểu được, như vậy là quý vị chẳng liễu giải Phật, Bồ Tát. Phật, Bồ Tát cũng chẳng cần ai liễu giải, những việc các Ngài làm từng ly từng tý chẳng có gì không nhằm giúp cho chúng sanh giác ngộ, không gì chẳng nhằm giúp chúng sanh quay đầu. Hễ còn có những lầm lỗi thì vẫn phải tiếp tục lập đi lập lại. Tôi nêu một thí dụ, đây là chuyện tôi đích thân gặp gỡ lúc tôi còn rất trẻ, nhưng do được thầy chỉ điểm cho nên tôi hiểu rõ, tôi hiểu thầy làm theo kiểu ấy là đúng.

Pháp sư Đạo An, tức pháp sư Đạo An ở Đài Loan đã qua đời mười mấy năm rồi. Lúc còn trẻ, tôi theo Ngài. Lão nhân gia mở một khóa giảng dành cho sinh viên đại học và các trường chuyên nghiệp tại Đài Bắc, mời tôi làm tổng chủ giảng. Vì thế, tôi qua lại với Ngài khá chặt chẽ. Có một hôm, tôi đến gặp Ngài, Ngài ở Tùng Sơn Tự. Đến gặp Ngài, Ngài hỏi tôi: “Pháp sư Tịnh Không à! Ông có thấy một cư sĩ vừa mới đi ra hay không?” Tôi thưa: “Con thấy chứ! Gặp hẳn ở ngoài cửa chính, con cũng quen biết hẳn”. Lão pháp sư bèn bảo tôi: “Hôm nay hẳn lại đến lừa gạt ta!” Tôi hỏi: “Ngài có cho hẳn hay không?” “Cho hẳn rồi”. Kẻ ấy thường đến lừa gạt lão hòa thượng. Lão hòa thượng giả vờ không biết, mỗi lần

đều cho hẳn. Sau khi lão hòa thượng nói ra, tôi mới hiểu rõ lão hòa thượng dụng tâm khổ sở, cuối cùng sẽ có ngày, gã đó giác ngộ, sẽ quay đầu.

Nguyên lai, mỗi lần bị [gã đó] lừa gạt, lão hòa thượng đều biết, Ngài chẳng hề đồ. Cứ tưởng Ngài hề đồ, chẳng biết mỗi lần quý vị đến lừa phỉnh, Ngài đều đưa cho. Ngài biết rành rẽ, rõ ràng, [chấp nhận bị lừa], ngộ hầu sẽ có một ngày quý vị thật sự liễu giải, mới cúi đầu, mới biết sám hối, mới có thể sửa lỗi đổi mới. Dạy một người chẳng đơn giản đâu nhé! Để dạy mỗi người, đều có phương thức và phương tiện khác nhau, lâu ngày chầy tháng sẽ khiến cho kẻ ấy sanh khởi cái tâm hổ thẹn, sẽ quay đầu, sẽ giác ngộ. Lũ bình phàm chúng ta làm sao có thể thấy được! Cứ ngỡ lão hòa thượng rất dễ lừa, bị lừa gạt rất dễ dàng, nào ngờ Ngài biết rành rẽ, rõ ràng, chẳng hề đồ tí nào! Ngài cố ý mắc lừa, đó gọi là “*dụng tâm lương khổ*”, giúp một người quay đầu. Ngài không nói lỗi lầm của kẻ đó, mà cũng chẳng tùy tiện nói với ai khác, điều khó có là Ngài nói với tôi chuyện ấy [nhằm dạy tôi hiểu rõ dụng tâm ấy]. Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi giảng tới chỗ này.

Tập 1544

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, tiểu đoạn thứ ba trong đoạn lớn thứ sáu, tức phần Sở Ngộ Nhân Vật (所遇人物, những nhân vật gặp gỡ). Hôm nay chúng ta xem từ bài kệ thứ tám.

(Kinh) Kiến tật bệnh nhân, đương nguyện chúng sanh, tri thân không tịch, ly quai tránh pháp.

(經) 見疾病人。當願眾生。知身空寂。離乖諍法。

(Kinh: Thấy người bệnh tật, nguyện cho chúng sanh, biết thân không tịch, lìa pháp chống trái).

Trong phần Sớ, Thanh Lương đại sư chú giải rất đơn giản, nhưng cũng rất rõ ràng:

(Sớ) Tứ Đại quai vi thành bệnh. Tri Không, tắc vĩnh vô sở quai.

(疏) 四大乖違成病，知空，則永無所乖。

(Sớ: Tứ Đại chống trái nhau mà thành bệnh. Biết Không, sẽ vĩnh viễn chẳng chống trái).

Lời chú giải rất đơn giản, ý nghĩa hết sức sâu! Bệnh tật, đặc biệt là trong thời đại hiện tại này, tăng lên quá nhiều lần so với quá khứ. Hiện thời có những chứng bệnh xưa kia chẳng có, những chứng bệnh kỳ quái. Nguyên nhân gây nhiễm bệnh là gì? Ngài Thanh Lương nói hay lắm, do Tứ Đại. Tứ Đại là gì? Địa, Thủy, Hỏa, Phong như kinh Phật đã nói, đấy là Tứ Đại. Chúng nhằm chỉ điều gì? Chúng ta chẳng cần phải suy nghĩ cặn kẽ, chúng tôi nghĩ: Cứ nói theo phương diện thường thức bình phàm, thân thể này của chúng ta là do thứ gì tạo thành? Hiện thời, rất nhiều người đều biết, tuy thân thể bên ngoài là ngũ quan, bên trong là ngũ tạng lục phủ, thấy đều là do các tế bào hợp thành. Tế bào có phải là nhỏ nhất hay chẳng? Chẳng phải! Trong thân thể con người, nó là một phần tử cấu tạo nhỏ nhất, nhưng nếu lại phân tích, nó có thể chia thành phân tử, nguyên tử, điện tử, lap tử, chúng ta gọi những điều này là “thế giới vi mô”. Nay chúng ta lấy tế bào làm đơn vị, thân thể con người do các tế bào hợp thành. Các nhà khoa học cho biết, trên thân thể một người thông thường có bao nhiêu tế bào? Dường như trong quá khứ tôi đã xem một báo cáo, chẳng nhớ rõ là xem khi nào, cũng quên mất rồi, có một khái niệm dường như là sáu mươi vạn ức. Thân thể mỗi người có sáu mươi vạn ức tế bào hợp thành tám thân này.

Tứ Đại nhằm chỉ điều gì? Chính là nói đến tế bào, Tứ Đại là tế bào. Tế bào có bốn tánh chất. Nói thật ra, dẫu phân tích cho đến hạt cơ bản, nó vẫn có bốn loại tánh chất ấy. Thứ nhất, nó là vật chất. Từ tế bào đã có thể nhìn thấy hết sức rõ ràng, nó xác thực là vật chất. Trong Phật pháp, vật chất được gọi là Địa Đại. [Dùng chữ] Địa nhằm biểu thị nó là vật chất. Thủy Đại biểu thị nó chứa nước,

hiện thời mọi người đều hiểu rất rõ điều này. Hỏa Đại là nó có độ ấm, [Thủy và Hỏa] là nó có chứa nước, có độ ẩm. Khoa học hiện thời không nói là Thủy và Hỏa, mà nói là “*tích điện*”. Tích điện dương thì là Hỏa Đại, tích điện âm thì là Thủy Đại, nó xác thực là một thể chứa điện. Nó là động, chẳng tĩnh lặng; vì thế, nó có “*thay cũ, đổi mới*”. Chu kỳ cũng chẳng dài, do có sự thay cũ đổi mới, sự biến động ấy được gọi là Phong Đại. Nếu chúng ta phân tích nó, từ tế bào lại phân tích thành phân tử, phân tử lại phân tích thành nguyên tử, Tứ Đại sẽ rất rõ ràng, rất hiển nhiên. Đối với thường thức khoa học trong hiện thời, mọi người chẳng hoài nghi tí nào. Dưới kính hiển vi có độ phóng đại lớn, sẽ thật sự trông thấy rất rõ ràng: Vật chất rất nhỏ phân tích đến cuối cùng, sẽ là hạt, tức hạt cơ bản, đây là vật chất, là vật chất nhỏ nhất.

Trong Phật pháp, chẳng có nhiều danh từ như vậy. Trong Phật pháp, thấy đều dùng một chữ Trần (塵), tức Vi Trần (微塵), dùng chữ này để biểu thị. Nay chúng ta nói là “*thế giới vi mô*”, còn Phật pháp dùng chữ Trần để biểu thị. Nhưng Trần có lớn, có nhỏ; thông thường trong kinh Phật đã kể đại khái rất nhiều loại. Đối với mắt thường, nhãn lực rất tốt, sẽ có thể thấy gì? Ngưu Mao Trần (牛毛塵). “*Ngưu mao*” là một sợi lông trâu. Trên chót của sợi lông trâu có dính một hạt bụi đất, nó đậu ở nơi đó chẳng bị rớt xuống. Để đậu ở đó, đương nhiên [hạt bụi ấy] rất u là bé, mắt tốt có thể thấy được loại bụi này, chứ kẻ bình phàm xác thực là rất khó trông thấy. Một phần bảy của Ngưu Mao Trần, đại khái là nhục nhãn chẳng thể thấy được, sẽ gọi là Dương Mao Trần (羊毛塵). Người Hoa viết chữ bằng bút lông, thành phần lông dê trong bút lông rất nhiều, gần như đại đa số đều là dùng lông dê. Nếu dùng “*lang hào*” (狼毫), “*lang hào*” [là lông tơ] của hoàng thử lang (黃鼠狼, chồn), loại lông này cũng rất mịn. Một phần bảy của Ngưu Mao Trần là Dương Mao Trần. Dương Mao Trần còn có thể chia nhỏ, chia nhỏ làm bảy phần, mỗi phần gọi là Thố Mao Trần (兔毛塵). Lông thỏ càng nhuyễn, càng mịn hơn. Lông thỏ cũng có thể làm bút lông. Thố Mao Trần lại chia làm bảy phần, một phần đó sẽ gọi là Thủy Trần (水塵). Nước có mật độ hoàn toàn chẳng lớn, đúng là có những kẽ hở [giữa các phân tử]. Loại trần này có thể tự do bơi qua bơi lại trong nước, chẳng bị mật độ [của các phân tử] nước chướng ngại. Thủy Trần lại chia thành bảy phần, thì một phần ấy sẽ gọi là Kim Trần (金塵). Kim là kim loại, tức vàng, bạc, đồng, sắt. Kim loại có mật độ rất lớn, nhìn dưới kính hiển vi, nó vẫn có những kẽ hở, giống như cấu trúc mạng lưới. Loại trần này đối với kim loại chẳng có chướng ngại, nó có thể xuyên qua, xuyên lại [giữa các kẽ hở ấy]. Đây là Kim Trần.

Lại chia Kim Trần thành bảy phần, một phần ấy sẽ gọi là Vi Trần. Trong quá khứ, đức Phật bảo A La Hán có thể thấy Vi Trần. A La Hán có thể thấy Vi Trần, chứ Thiên Nhân chẳng trông thấy. Vi Trần còn có thể chia nhỏ, một phần sau khi đã chia thành bảy phần được gọi là Sắc Tụ Cực Vi (色聚極微). A La Hán chẳng trông thấy loại trần này. Sắc Tụ Cực Vi còn có thể chia thành bảy phần, một phần bảy ấy được gọi là Cực Vi Chi Vi (極微之微), đức Phật nói chẳng thể

chia nhỏ hơn nữa. Cực Vi Chi Vi còn gọi là Lân Hư Trần (鄰虛塵)⁴⁶, ai có thể trông thấy? Bát Địa Thượng Bồ Tát, nói thông thường, sẽ là Bát Địa Bồ Tát. Hạt cơ bản như khoa học gia đã phát hiện trong hiện thời có phải là Cực Vi Chi Vi hay không? Rất khó nói, loại vi trần này chẳng thể chia nhỏ hơn nữa. Nếu chia ra, sẽ chẳng có. Các nhà khoa học hiện thời đã phát hiện, theo sự suy nghĩ của chúng tôi, sẽ phải là suy luận từ toán học mà ra, tức là vật chất do đâu mà có? Vật chất là từ Vô sanh ra Hữu. Vật chất từ Vô sanh ra Hữu rất có thể là Cực Vi Chi Vi như Phật pháp đã nói, Bát Địa Bồ Tát trông thấy. Các nhà khoa học hiện thời suy luận, biết có thứ này, nhưng chẳng có cách nào trông thấy, khoa học kỹ thuật hiện thời vẫn chưa thấy được! Loại vi trần này là vật chất, từ Không biến hiện ra vật chất, thời gian nó tồn tại rất ngắn ngủi, tạm bợ, sanh diệt trong từng sát-na. Chúng ta thấy tướng của núi, sông, đại địa, đây là tướng Tương Tục của Cực Vi Chi Vi, là hiện tướng tích lũy, hiện tướng tương tục. Vì thế, Phật pháp dạy: *“Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng”*, tướng ấy tuyệt đối chẳng chân thật. *“Hết thấy pháp hữu vi, như mộng, huyễn, bọt, bóng”*, từ kinh Kim Cang mọi người đã đọc thấy điều này!

Tứ Đại được Phật pháp gọi là Tướng Phần, tướng do đâu mà có? Kinh Hoa Nghiêm đã nói rất hay: *“Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”*. Vì thế, kinh Hoa Nghiêm cũng là một trong sáu kinh của Tướng Tông. Kinh luận chủ tu của Tướng Tông gồm sáu bộ kinh và mười một bộ luận, gọi là Lục Kinh Thập Nhất Luận, Hoa Nghiêm là một trong số đó. Hoa Nghiêm nói pháp tướng là *“tâm hiện, thức biến”*, *“tâm”* ở đây là Pháp Tánh. Pháp Tánh là cái có thể hiện, tám thức là cái có thể biến. *“Có thể hiện, có thể biến”*: *“Có thể hiện”* thì gọi là Nhất Chân pháp giới, *“có thể biến”* là biến Nhất Chân pháp giới thành mười pháp giới. Bất luận quý vị biến theo cách nào, chỉ cần là bất cứ vật chất nào, hiện tướng ấy chính là Tướng Phần, Thể của nó là Pháp Tánh. Chuyện này tương tự với những điều các khoa học gia hiện tại đã nói, dần dần tiếp cận ý nghĩa này. Vì thế, có khi chúng tôi dùng thuật ngữ khoa học để nói rõ.

Khoa học gia nói đến Trường, Trường là gì? Hiện tướng của năng lượng thừa thốt, ít ỏi; Phật pháp nói là Không. Hiện tướng của năng lượng tụ tập sẽ biến thành vật chất. Vì thế, trường và vật chất nói thật ra là một loại hiện tướng, một đẳng là hiện tướng phân tán, một đẳng là hiện tướng tụ tập. Chúng ta đọc Tâm Kinh sẽ thấy: *“Sắc chính là Không, Không chính là Sắc, Sắc chẳng khác Không, Không chẳng khác Sắc”*, dùng [đoạn kinh văn ấy] để giải thích sẽ hết sức thích hợp. Các nhà khoa học gọi là Trường, Phật pháp gọi là Không. Khoa học gia nói *“vật chất”*, Phật pháp nói là Sắc. Sắc do đâu mà có? Từ Không biến hiện ra; do vậy, Sắc và Không là một, chẳng hai! Điều phát hiện này của khoa học đã được giảng rất rõ ràng trong kinh Bát Nhã. Trong Tánh Tông, Không được nói là Pháp Tánh, Sắc là pháp tướng. Tánh và Tướng là một, không hai. Tánh và Tướng như một, Tánh và Tướng chẳng hai! Vì thế, hiện bất cứ tướng gì, Sắc pháp nhất định

⁴⁶ Lân Hư là “gần với hư không”, vì nếu chia nhỏ hơn, sẽ chẳng còn gì nữa.

trọn đủ các đức năng trong Tự Tánh. Đức năng ấy vĩnh viễn chẳng bị mất đi. Đức năng ấy là gì? Thấy, nghe, hay, biết, sắc, thanh, hương, vị, nó thấy đều có.

Tùy thuận Tự Tánh, các tế bào trên toàn thân chúng ta đều có thể tùy thuận Tánh Đức, thân thể sẽ khỏe mạnh, chẳng có bệnh tật. Nếu trái nghịch Tánh Đức, sẽ bị bệnh. Do vậy, chúng ta phải đặc biệt ghi nhớ giáo pháp Đại Thừa đã dạy điều này: *“Hết thấy các pháp sanh từ tâm tưởng”*. Duy thức sở biến, thức là vọng tưởng. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước sẽ có ảnh hưởng đối với Tứ Đại, [tức là có ảnh hưởng] đối với vật chất. Nói cách khác, có ảnh hưởng đối với tế bào của chúng ta. Sanh từ tâm tưởng, tâm tưởng là ý niệm của chúng ta. Ý niệm của chúng ta trái nghịch Tự Tánh, tế bào sẽ nảy sanh biến hóa, tế bào sẽ bị bệnh. Tế bào đã bị bệnh, các khí quan do tế bào hợp thành sẽ bị bệnh theo, phiền phức xảy ra, đạo lý là như thế đó. Đây là từ vật lý bèn nói rõ Phật pháp có đạo lý này!

Vì thế, người như thế nào thì mới có thể tùy thuận Tự Tánh? Vậy thì quý vị phải hiểu trong Tự Tánh chẳng có chấp trước. Hễ quý vị có chấp trước bèn trái nghịch Tự Tánh. Trong Tự Tánh chẳng có phân biệt, trong Tự Tánh chẳng có khởi tâm động niệm. Đức Phật dạy đây là ba loại phiền não lớn, tức là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước hoàn toàn trái nghịch Tự Tánh; do đó, sẽ gây thành bệnh. Chúng sanh trong lục đạo tệt hại nhất, ba thứ *“quai vi”* (trái nghịch) thấy đều trọn đủ! *“Vi”* (違) trái nghịch, *“quai”* (乖) là trái lìa, lìa khỏi Tự Tánh, chẳng tuân thủ Tự Tánh. Đức Phật dạy chúng ta tu Giới - Định - Huệ. Giới - Định - Huệ là tùy thuận Tự Tánh, chẳng chống trái. Nói cách khác, đó là khỏe mạnh. Trong sự chống trái Tự Tánh, nghiêm trọng nhất là tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến, đây là gì? Đây là Kiến Tư phiền não; nói cách khác, chính là *“chấp trước nghiêm trọng”* như kinh Hoa Nghiêm đã gọi. Quý vị có tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến, lẽ đâu quý vị chẳng sanh bệnh trong lục đạo? Nếu quý vị muốn chẳng sanh bệnh, phải điều chỉnh những thứ trái nghịch Tánh Đức, điều chỉnh sao cho chúng tùy thuận. Thông thường, tôi thường nói là *“tùy thuận thiên nhiên”* thì sẽ là mạnh khỏe nhất. Trái nghịch tự nhiên, quý vị sẽ ngã bệnh. Vì thế nói *“chớ nên trái nghịch tự nhiên”*. Tự nhiên là hài hòa, bất hòa là trái nghịch tự nhiên. Quý vị bất hòa với người khác, bất hòa với vật, bất hòa với sự, tinh thần của quý vị làm sao vui sướng cho nổi? Tinh thần chẳng vui sướng, chẳng khoan khoái, chắc chắn sẽ ảnh hưởng đến các tế bào toàn thân! Vì thế, chuyện này rất khó thấu hiểu, tình tự ảnh hưởng đến con người. Ngạn ngữ thường nói: *“Ưu tư khiến cho người ta già khọm”*. Con người ưu tư, u uất rất dễ già suy, rất dễ nhiễm bệnh. Người vui sướng chẳng già suy, người vui sướng chẳng dễ nhiễm bệnh. Do nguyên nhân gì vậy? Vui sướng là Tánh Đức, ưu lự là trái nghịch, đạo lý ở chỗ này!

Quý vị thấy thí nghiệm đối với nước của tiến sĩ Giang Bồn Thắng, trong khi giảng kinh, tôi thường trích dẫn, quý vị còn chẳng giác ngộ ư? Nước là khoáng vật. Chúng ta sánh ví nước như tế bào trong thân thể chúng ta. Đối với cấu tạo của tế bào thì thành phần quan trọng nhất là nước. Hiện thời, mọi người đều biết bảy mươi lăm phần trăm thân người là nước, thật sự là Thủy Đại. Thủy trong Tứ Đại lớn nhất, Địa, Hỏa, và Phong đều chẳng bằng, phân lượng của Thủy lớn nhất.

Một ý niệm thiện, kết tinh của nước sẽ xinh xắn, đẹp đẽ ngàn ấy. Một ý niệm bất thiện, kết tinh bèn hết sức khó coi. Kết tinh khó coi, tế bào sẽ có bệnh, chúng ta nói là “*bệnh biến*”, nó nảy sinh biến hóa [gây ra bệnh tật]. Nếu phạm vi của tế bào bị biến hóa gây ra bệnh tật được khuếch đại, khí quan (organ) sẽ bị bệnh. Đôi khi [khí quan] tạm thời trở lại chẳng sao cả, vì sao? Vẫn chẳng có ảnh hưởng quá lớn. Vì một khí quan do rất nhiều tế bào hợp thành; [nếu như], mấy tế bào, mấy chục tế bào, mấy trăm tế bào [mắc bệnh], bị biến đổi vì bệnh thì vẫn chưa sao, nó vẫn chưa dấy lên tác dụng. Nếu như có đến mấy trăm vạn, mấy ngàn vạn tế bào nảy sinh sự biến hóa vì bệnh, người ấy sẽ ngã bệnh. Tế bào trên toàn thân là sáu mươi vạn ức, cho nên đến khi là trăm vạn hoặc ngàn vạn [tế bào bị biến hóa], sẽ là nghiêm trọng, sẽ ngã bệnh! Nếu quý vị hiểu đạo lý này, sẽ hiểu phải dưỡng sanh như thế nào hòng chiếu cố tốt đẹp các tế bào trên toàn thân.

Ý niệm tốt đẹp nhất là thiện niệm. Ý niệm cực thiện, Phật, Bồ Tát dạy chúng ta điều này, cũng không phải chỉ riêng Thích Ca Mâu Ni Phật, mà là mười phương ba đời hết thầy chư Phật đều rất miệng buốt lòng dạy chúng ta: Điều thiện nhất trong các điều thiện, là thiện niệm vô thượng, chính là một câu A Di Đà Phật. Niệm “*nam-mô A Di Đà Phật*” là “*chỉ u chỉ thiện*” (an trụ nơi điều thiện tốt bậc), niệm này thù thắng khôn sánh. Chúng ta xem Sơn Tây Tiểu Viện, bộ đĩa ấy nói về bệnh tật, Sơn Tây Tiểu Viện nhằm giảng giải bài kệ này. Người bệnh đã bị bệnh viện lần bác sĩ tuyên bố chẳng thể chữa trị được nữa, khá nhiều người được bác sĩ cho biết, “*tôi đa quý vị chỉ còn có thể sống ba tháng nữa*”, người nhà đã ngay lập tức lo liệu hậu sự cho người ấy, chẳng còn trông mong chi nữa! Mà những người ấy cũng chẳng mong cầu lành bệnh, hết thầy vọng tưởng, chấp trước thầy đều buông xuống, nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Cũng có người nhất tâm niệm Phật cầu tiêu nghiệp chướng; niệm kinh Vô Lượng Thọ, niệm kinh A Di Đà cầu sanh Tịnh Độ, niệm kinh Địa Tạng, niệm thánh hiệu Địa Tạng Bồ Tát cầu tiêu nghiệp chướng. Có hữu hiệu hay không? Hữu hiệu! Vì sao? Tụng kinh, niệm Phật, niệm Bồ Tát, những ý niệm ấy đều là tốt lành nhất. Ý niệm ấy có thể khiến cho những tế bào bị biến đổi vì bệnh dần dần khôi phục bình thường. Hễ chúng khôi phục bình thường, người ta sẽ khỏe mạnh. Tôi có một buổi nói chuyện về Sơn Tây Tiểu Viện, bảo họ biết đạo lý này, chẳng phải là mê tín, hiện thời có khoa học chứng minh điều này!

Con người khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước, chắc chắn sẽ nảy sinh ảnh hưởng mang tánh chất quyết định đối với toàn thể tình tự và toàn thể sinh lý của quý vị. Vì thế, ý niệm của con người chớ nên không chánh, chớ nên bất thiện, chớ nên không thanh tịnh. Quý vị thật sự nắm vững chân thành, thanh tịnh, thiện lương, lẽ nào thân thể của quý vị chẳng khỏe mạnh? Dầu “*bệnh biến*” nghiêm trọng, như bệnh ung thư, có khẩn yếu hay chẳng? Chẳng khẩn yếu, có thể khôi phục bình thường, quý vị phải tin tưởng chính mình, chớ nên tin tưởng người khác. Phật pháp nói về Nội Học; do đó, nếu thân thể quý vị chẳng thoải mái, có bệnh, hãy nghiêm túc phản tỉnh căn bệnh ấy vì sao mà có? Vì sao mắc căn bệnh ấy? Cái thân đang khỏe khoắn có sao bị nhiễm bệnh? Nhất định là đã phạm sai lầm, ở đây nói sự sai lầm ấy chính là “*trái nghịch Tánh Đức*”, khẳng định là do

nguyên nhân này. Quý vị hãy tìm tòi, sau khi đã tìm được, quý vị có thể sửa chữa sai lầm ấy, có thể khiến cho các tế bào đã biến đổi vì bệnh được khôi phục bình thường. Trong y học thì dùng thuốc men, hoặc dùng phương pháp hóa học để giúp bệnh nhân khôi phục, chẳng đáng tin cậy! Quý vị phải tìm cho ra căn cội. Cội nguồn khiến cho tế bào bị biến đổi vì bệnh tật chính là ý niệm bất thiện của chính mình, hãy sửa đổi từ chỗ này thì sẽ là thật sự thực hiện từ căn bản.

Nếu trong Phật pháp mà hướng thượng, sẽ là “*tri thân không tịch*” (biết cái thân là không tịch). Đây là [sự giác ngộ ở mức độ] cao nhất, chính là cảnh giới của Phật, Bồ Tát, thân lẫn tâm đều chẳng thật. Nay chúng ta nói tới tinh thần và vật chất, thì tinh thần và vật chất đều là hư vọng. Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng, “*phàm những gì có hình tướng*” bao gồm tinh thần. Quý vị thấy Bát Nhã Tâm Kinh đã chép: “*Quán Tụ Tại Bồ Tát hành thâm Bát Nhã Ba La Mật Đa thời*”, ở đây nói “*hành thâm Bát Nhã Ba La Mật*” là “*biết*”. “*Chiếu kiến Ngũ Uẩn giai không*”: Thân được nói ở đây bao gồm Ngũ Uẩn, tức Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức. Sắc là vật chất, Thọ là năm thức trước (từ Nhãn Thức cho đến Thân Thức), Tưởng là thức thứ sáu, Hành là thức thứ bảy, cái cuối cùng chính là thức thứ tám, tức A Lại Da Thức. Thọ, Tưởng, Hành, Thức đều thuộc về tinh thần, chúng chẳng phải là vật chất. Vì thế, tinh thần và vật chất đều chẳng thật. Quý vị đã biết thân không tịch, tất cả hết thảy các pháp “*chống trái*” đều hoàn toàn chẳng có, gạt bỏ triệt để, đây là cảnh giới gì? Chính là Căn Bản Trí, là Chân Thật Huệ như đã nói trong phần trước.

Trí tuệ chân thật, Căn Bản Trí hiện tiền, sẽ là “*liễu sanh tử*”, “*liễu*” (了) là liễu thoát, “*liễu*” là hiểu rõ, “*thoát*” (脱) là thoát ly. Chân tướng thấy đều hiểu rõ ràng, hiểu minh bạch, thoát ly lục đạo luân hồi, thoát ly Phần Đoạn Sanh Tử, thoát ly Biến Dịch Sanh Tử. Quý vị thấy các vị Pháp Thân Bồ Tát trông thấy một người bị bệnh, các Ngài xác thực hồi quang phản chiếu, sanh khởi nguyện tâm như vậy, nguyện cho hết thảy chúng sanh đều có thể thông đạt, hiểu rõ Thật Tướng của các pháp. Đây chính là chân tướng của hết thảy các pháp, là chân tướng của vũ trụ và nhân sinh, vấn đề của quý vị đã được triệt để giải quyết.

Chúng ta thấy “*tật bệnh*” ở đây, thân có bệnh dễ thấy, tâm bệnh thường bị con người sơ sót, trọn chẳng biết tâm bệnh là căn cội của thân bệnh. Cũng có nghĩa là tư tưởng và kiến giải của một người chính là căn bản. Tư tưởng, kiến giải sai lầm, người ấy sẽ mắc bệnh. Nay nếu chúng ta hỏi, thế nào là tư tưởng kiến giải sai lầm? Thế nào là bình thường? Trong giáo pháp Đại Thừa, đức Phật thường nói “*hữu niệm tắc quai*” (hễ có niệm bèn trật), đây là tiêu chuẩn tuyệt đối. Chỉ cần quý vị khởi tâm động niệm, sẽ trái nghịch Tụ Tánh. Vì sao? Tụ Tánh như như bất động, chẳng có khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm còn chẳng có, lấy đâu ra phân biệt, chấp trước? Vì thế, chẳng có những thứ này. Nếu quý vị tham cứu thấu triệt lý này, Phật pháp dạy quý vị tu hành, quý vị liền thông đạt, hiểu rõ!

Tôi thường nhắc nhở các đồng học chỗ này. Quý vị đối với hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian, hết thảy người, hết thảy sự, hết thảy vật, đều chẳng còn chấp trước, chấp trước thảy đều buông xuống, quý vị bèn chứng quả A La

Hán. Chúng A La Hán, các bệnh nơi thân tâm trong lục đạo sẽ hoàn toàn chẳng có, quý vị thoát khỏi lục đạo. Lại tiến hơn bước nữa, phân biệt đối với hết thầy người, sự, vật trong thế gian và xuất thế gian cũng buông xuống, quý vị bèn thành Bồ Tát. Không chỉ là chẳng có chấp trước, mà phân biệt cũng chẳng có. Quý vị lại có thể buông xuống khỏi tâm động niệm, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần đều buông xuống khỏi tâm động niệm, chẳng khởi tâm, không động niệm, chúc mừng quý vị, quý vị đã thành Phật, đã vượt thoát mười pháp giới, quý vị là Pháp Thân đại sĩ thuộc bốn mươi một địa vị trong kinh Hoa Nghiêm, quý vị là chân Phật, chẳng phải là giả Phật. Bốn mươi một giai cấp trong Nhất Chân pháp giới là do tập khí vô minh phiền não [dày hay mỏng khác nhau], chẳng khăn yếu, chẳng trở ngại Sự, quý vị đã thành Phật. Đó là gì? Khiến cho quý vị nhận thức “trái nghịch Tự Tánh” là gì, “tùy thuận Tự Tánh” là gì? Kinh Hoa Nghiêm đã nêu ra tổng cương lĩnh, quý vị có thể nắm bắt điều này, tu hành sẽ thuận tiện.

Tu hành là tu từ chỗ nào? Trong cuộc sống hằng ngày, chớ nên chấp trước, chớ nên so đo; trong công việc, cũng chớ nên so đo, mà cũng chớ nên chấp trước. Xử sự, đãi người, tiếp vật càng chớ nên phân biệt, chấp trước, vĩnh viễn gìn giữ cái tâm thanh tịnh, tức là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, bệnh gì quý vị cũng đều chẳng có. Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi là Tánh Đức, quý vị ngắm xem, quý vị khởi tâm động niệm có trái nghịch [Tánh Đức] hay không? Hễ trái nghịch thì sai mất rồi!

Trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta có thể hết thầy đều chẳng chấp trước, đều chẳng so đo hay không? [Nếu như] hết thầy đều chẳng chấp trước, hết thầy đều không so đo, người ta nói quý vị là ngu ngốc, chẳng hiểu chuyện! Vậy thì làm như thế nào? Phải học theo Bồ Tát, thuở tại thế, Thích Ca Mâu Ni Phật có phân biệt, có chấp trước hay không? Nếu Ngài chẳng có phân biệt, chẳng có chấp trước, có sao Ngài có thể giảng kinh, thuyết pháp? Ngài đã vì chúng ta chế định các giới luật, đó có phải là chấp trước hay không, có phải là phân biệt hay không? Đúng vậy! Chẳng thể nói là Ngài không có phân biệt, không có chấp trước. Vì sao lại nói Ngài chẳng phân biệt, chẳng chấp trước? Thừa cùng chư vị, chư Phật, Bồ Tát thị hiện trên thế gian là gì? Du hý thân thông, chẳng thật! Các Ngài chấp trước là do tùy thuận sự chấp trước của chúng sanh mà chấp trước, tùy thuận sự phân biệt của chúng sanh mà phân biệt, như vậy thì mới có thể ở chung với chúng sanh, đó gọi là “*hòa quang đồng trần*”.

Chúng sanh chấp trước “đây là một tờ giấy”, đức Phật cũng nói “đây là một tờ giấy”, như vậy là chúng ta có thể cư xử tốt đẹp với nhau. Nếu chúng sanh nói “đây là một tờ giấy”, đức Phật nói “ta không biết”, vậy thì sao được? “Không biết” vẫn là chấp trước, chẳng thể chung sống với nhau. Đây gọi là gì? Tùy duyên, hằng thuận chúng sanh. Trong hằng thuận chúng sanh, có một điều rất cao minh, chẳng giống chúng ta, trong tâm các Ngài chẳng chấp trước. Đúng là giống như diễn tuồng, hết thầy động tác và ngôn ngữ đều đã viết cặn kẽ trong kịch bản, cứ chiếu theo đó để diễn, chẳng làm sai, là biểu diễn, chẳng phải là trong tâm của chính người ấy [có ý nghĩ làm như thế], chẳng phải là thật!

Vì thế, Phật, Bồ Tát đến thị hiện trong thế gian này là để “*diễn tuồng*”, để biểu diễn, lũ phàm phu chúng ta thấy thứ gì cũng đều coi là thật, sai mất rồi! Thấy đều là giả, tuồng giả mà [chúng sanh] lại diễn thật, thật sự mừng, giận, buồn, vui, thật sự tham, sân, si, mạn, thật sự có thị phi, nhân ngã, hồng bát rồi, đấy là gì? Đã hoàn toàn trái nghịch Tự Tánh. Trong Tự Tánh chẳng có những thứ ấy, có sao quý vị lại sanh khởi những thứ ấy? Trong Tự Tánh, thân tâm không tịch. Vì thế biết thân là không tịch; đấy là khai ngộ, đại triệt đại ngộ, thân tâm thế giới đều trọn chẳng thể được. Hai câu “*tri thân không tịch, ly quai tránh pháp*” (biết thân không tịch, lìa pháp chống trái) là cảnh giới của Pháp Thân Bồ Tát. Chúng tôi nói tương tự, hạ thấp mức độ xuống, hạ đến mức thấp nhất thì cũng là cảnh giới của A La Hán, tuyệt đối chẳng phải là cảnh giới của chúng sanh trong lục đạo, tối thiểu là cảnh giới của A La Hán. Các Ngài thầy đều buông xuống y báo và chánh báo trong lục đạo, chẳng còn ghim trong lòng, có thể vào lục đạo hay không? Có thể chứ! A La Hán vẫn có thể vào trong lục đạo. Chúng sanh trong lục đạo hữu duyên với Ngài, chúng sanh có cảm, A La Hán cũng có thể thị hiện. Đã thế, đứng là thị hiện cũng chẳng ít, nhưng bọn phàm phu mắt thịt chẳng nhận biết.

Thế nhưng cảnh giới của A La Hán vẫn chẳng cao, bị mê khi cách âm. Quyền Giáo Bồ Tát cũng bị mê khi cách âm, nhưng điều này chẳng đáng sợ. Trong kinh điển, đức Thế Tôn đã dạy, Ngài nói chư Phật Như Lai, Pháp Thân đại sĩ thường chiếu cố các vị Quyền Tiểu Bồ Tát, [khiến cho] loại Bồ Tát này rất dễ đắc độ. Vì sao? Các vị ấy có căn cơ sâu dày, đang mê, chúng ta thường nói là “*nhất thời hồ đồ*”, hề tiếp xúc Chánh Pháp, sẽ lập tức quay đầu, chúng ta thường nói hạng người ấy là “*căn tánh hết sức nhạy bén*”. Đọc nhiều kinh luận, hơi được khê nhập, tự nhiên quý vị sẽ thông đạt, hiểu rõ chân tướng sự thật. Quý vị thầy học Phật hoặc không học Phật, dùng ý niệm, dùng tinh thần để khôi phục sự khỏe mạnh nơi thân tâm của chính mình, những trường hợp giống như vậy quá nhiều, quý vị hiểu nó là chuyện như thế nào!

Nói đến tôn giáo, mỗi tôn giáo đều nói đến chuyện “*chữa bệnh*”. Đức Phật chữa bệnh cho người khác. Quý vị thầy trong Tân Ước và Cựu Ước của Cơ Đốc giáo [có chép chuyện] Gia Tô (Jesus) chữa bệnh cho người khác, Mục Hãn Mặc Đức (Mohamed) trị bệnh cho kẻ khác, Ma Tây (Moses) chữa bệnh cho người ta. Những chuyện ấy đều là thật, chẳng giả! Dùng tay sờ quý vị, chúng ta cảm thấy bệnh đã khỏi rồi. Chúng ta cảm thấy đó là chuyện thần kỳ, là gia trì, chẳng phải vậy! Chữa bệnh kiểu ấy, nay chúng ta gọi là “*án ma*” (按摩, xoa bóp, massage). Kinh mạch nào trong thân thể quý vị bị chướng ngại, chẳng thông suốt, họ giúp quý vị khôi phục, quý vị ngay lập tức bình phục. Người Hoa gọi là “*thôi nã*” (推拿, xoa nắn), hiện thời, thường gọi là “*án ma*”. Họ liễu giải quý vị, một mặt giúp quý vị khôi phục thân thể, mặt khác nhất định sẽ dạy quý vị biến đổi ý niệm.

Nếu quý vị có ý niệm tốt đẹp, ý niệm bình thường, ý niệm khỏe mạnh, ý niệm vui sướng, sẽ rất dễ khôi phục. Những đạo lý ấy rất sâu, là thật, chẳng giả. Còn có trường hợp dùng chú (phù chú) để chữa bệnh, cũng là thật, chẳng giả. Chuyện này so với massage hoặc xoa nắn còn cao minh hơn, dùng gì vậy? Dùng âm thanh. Âm thanh chấn động nội bộ của quý vị. Dùng thứ này để đả thông

những chỗ bế tắc nơi kinh mạch trong thân thể của quý vị. Dùng âm thanh để chấn động nó, nó liền thông suốt, bệnh sẽ lành. Bất quá phát âm thì nhất định phải chánh xác, âm thanh mới thấu tới huyết đạo nào. Trong kinh Phật, có rất nhiều chú ngữ chữa bệnh, nay quý vị có niệm cũng chẳng linh, do nguyên nhân nào? Phát âm chẳng chánh xác. Từ truyện ký, chúng ta thấy vào đời Đường, có những vị đại đức Mật Tông dùng phương pháp ấy để chữa bệnh cho kẻ khác.

Hữu hiệu nhất là chính mình, căn bản nhất là ý niệm. Ngàn muôn phần chớ thấy người khác làm chuyện chẳng đúng pháp, làm chuyện bất thiện, sau khi trông thấy, chính mình nẩy sanh phiền não, tức tối; đó là điều đáng kiêng tránh nhất. Phàm là hạng người có tánh cách ấy, quý vị hãy chú tâm quan sát, [sẽ thấy] nhất định là thân thể người ấy chẳng khỏe mạnh, nhất định là lắm bệnh tật. Bệnh tật của kẻ ấy từ đâu mà ra? Chính kẻ ấy cũng chẳng biết, trên thực tế là như thế đó. Tại Đài Loan, có một bác sĩ bị ung thư tên là Lý Phong, tôi đã xem báo cáo của bà ta. Bà đã giác ngộ, cũng là khi bị bệnh bèn tự mình nghiêm túc phản tỉnh, ngộ được. Vì thế, bà ta nói một câu: *“Người khác làm chuyện bất thiện, tôi cần gì phải tức giận? Tức giận chính là trừng phạt chính mình. Thấy kẻ khác làm quấy, tự mình trừng phạt chính mình. Đó là rất ngu si, đấy là sai lầm”*. Vì thế, bà ta đề xuất, nhất định phải thấy hết thấy người và sự theo chánh diện, đừng nhìn theo phản diện, sẽ hữu ích rất lớn đối với sự khỏe mạnh của thân thể.

Chúng ta tu học Phật pháp, chúng tôi thường nói, đức Phật đã dạy chúng ta: *“Ngày nào cũng là ngày tốt, giờ nào cũng là giờ tốt”*. Tôi ghép tiếp hai câu: *“Người nào cũng là người tốt, chuyện nào cũng là chuyện tốt”*. Đây là chánh diện. Hoàn toàn dùng tâm thái chánh diện để nhìn hết thấy người, sự, vật; đây là khỏe mạnh nhất, chẳng dễ gì sanh bệnh! Thấy cái này chẳng đúng, cái kia cũng chẳng đúng, phải quay đầu ngẫm xem chính mình có bao nhiêu chuyện làm đúng! Trong tầm mắt của người sáng suốt, [nếu quý vị cứ nghĩ] *“tôi thấy kẻ này chẳng đúng, kẻ nọ chẳng đúng”*, hằng ngày tức tối, chẳng phải là họ không đúng, mà là bản thân quý vị chẳng đúng. Vì sao? Quý vị đang trừng phạt chính mình, có thể coi quý vị là đúng được hay chẳng? Quý vị buộc chính mình phải trả một cái giá nghiêm trọng, đấy là sẽ sanh bệnh, mắc bệnh tật. Quý vị phải đánh đổi bằng cái giá ấy, thấy đều là ngu si, chẳng liễu giải chân tướng sự thật. Quý vị đối đãi bằng chánh diện; thật vậy, chánh diện chẳng phải là giả thiết, xác thực là ai nấy đều là người tốt, mọi chuyện đều là chuyện tốt; đấy là gì? Kinh Phật nói là *“cảnh chuyển theo tâm”*, vấn đề là quý vị có thể chuyển được hay không? Quý vị chuyển được, chuyện xấu sẽ biến thành chuyện tốt, ác nhân biến thành thiện nhân, tùy thuộc quý vị có biết chuyển hay không. Kinh Lăng Nghiêm nói: *“Nếu có thể chuyển cảnh, ắt giống Như Lai”*. A! Đã hết thời gian rồi, chúng tôi nói tới chỗ này!

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Chúng ta xem tiếp bài kệ tụng thứ chín.

(Kinh) Kiến đoan chánh nhân, đương nguyện chúng sanh, u Phật, Bồ Tát, thường sanh tịnh tín.

(經) 見端正人。當願眾生。於佛菩薩。常生淨信。

(Kinh: Thấy người đoan chánh, nguyện cho chúng sanh, thường sanh tịnh tín nơi Phật, Bồ Tát).

Kể đó là bài kệ thứ mười:

(Kinh) Kiến xú lậu nhân, đương nguyện chúng sanh, u bất thiện sự, bất sanh nhạo trước.

(經) 見醜陋人。當願眾生。於不善事。不生樂著。

(Kinh: Thấy kẻ xấu xí, nguyện cho chúng sanh, chẳng sanh ưa đắm những chuyện bất hảo).

Có thể gộp hai bài kệ này lại để cùng xem, đây là nói về tướng mạo của con người. Các thầy xem tướng thường nói: “*Tướng chuyển theo tâm*”. Xem tướng có thể biết hạng người ấy. Vì thế, đối với người thật sự có đức hạnh, có học vấn, sẽ chẳng có cách nào lừa gạt. Vì sao? Người ấy thấy tướng mạo, nghe âm thanh, nhìn vào động tác của quý vị, quý vị là hiền hay ngu, cát, hung, họa, phước vừa nhìn bèn biết ngay. Người thật sự cao minh chẳng hỏi câu nào, người ấy đã rõ ràng, biết rành rẽ. Thông thường, hạng người nào có công năng ấy? Đấy chẳng phải là “*công năng đặc dị*”. Nói thật thà, toàn là bản năng. Tâm địa thanh tịnh, tâm địa chân thành, tâm bình khí hòa, nếu có thể tu dưỡng trong một thời gian dài như vậy, người ấy sẽ có năng lực đó. Do vậy, xác thực là tướng chuyển theo cái tâm.

Đã là tướng chuyển theo tâm, vì sao trong kinh giáo đức Phật đặc biệt nhấn mạnh chuyện tu phước? Trong kinh, đức Thế Tôn đã dạy chúng ta, Bồ Tát thành Phật, cũng là Bồ Tát đã phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân, cũng là như chúng ta thường nói “*khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước hoàn toàn buông xuống, hoàn toàn tương ứng với Tánh Đức*”, đấy chính là “*đắc đại viên mãn*”. Nhưng trong lúc ấy, đức Phật đặc biệt nhấn mạnh, Bồ Tát dùng một trăm kiếp, thời gian này rất dài, tới một trăm kiếp; đương nhiên là chúng ta tin tướng đức Phật thuyết pháp có khi dùng cách nói theo thông lệ nhằm biểu thị pháp. “*Một trăm*” chẳng phải là một con số thật sự, mà là để biểu thị sự viên mãn. Hoa Nghiêm dùng Mười để biểu thị “*viên mãn*”, “*một trăm*” để biểu thị đại viên mãn. Vì vậy, chẳng thể xem nó như một con số. Viên mãn có nghĩa là gì? Tu thành công, bộ kinh này dạy tu những gì? Tu ba mươi hai tướng, tám mươi thứ hảo, trong ấy có nghĩa thú rất sâu! Nói thật ra, đức Phật dạy chúng ta tầm trọng yếu của giáo dục nhân quả, nhân lành được quả lành, do nhân ác quý vị sẽ đắc ác báo, đạo lý ở chỗ này. Nói theo kiểu như vậy thì mới có thể nói suông sẻ, nói viên mãn.

Ba mươi hai tướng, tám mươi thứ hảo là quả báo. “*Kiến đọa chánh nhân*” (Thấy người đọa chánh): Phật, Bồ Tát đọa chánh nhất. Trong kinh, đức Phật đã dạy chúng ta tu “*không vọng ngữ*”. Không vọng ngữ sẽ đạt được tướng lưỡi rộng dài. Đức Phật dạy: Ba đời chẳng nói dối, lưỡi có thể liếm đến chót mũi của chính mình. Thích Ca Mâu Ni Phật đã vì đại chúng biểu diễn, lưỡi Ngài thè ra có thể che lấp mặt, rút lại vẫn như người thường, rút vào trong miệng. Khi thè ra, lưỡi lại mỏng, có thể che cả mặt, nhằm bảo mọi người: Ngài đời đời kiếp kiếp chẳng nói dối! Mọi người trông thấy tướng ấy bèn tin tưởng. Mỗi loại tướng đều có nghiệp nhân, những điều này được chép trong Phật Học Từ Điển và Giáo Thừa Pháp Số. Trong bộ Tam Tạng Pháp Số cũng có, trong bộ sách chú giải kinh Kim Cang của cư sĩ Giang Vị Nông cũng nói rất tỉ mỉ, trích lục những điều được nói trong kinh luận.

Ở đây, đức Phật chỉ dạy chúng ta một câu, “*ư Phật, Bồ Tát, thường sanh tịnh tín*” (thường sanh lòng tin thanh tịnh đối với Phật, Bồ Tát), “*tịnh*” là gì? Chẳng hoài nghi. Đối với tâm lòng, ngôn thuyết, cử chỉ, hành vi của Phật, Bồ Tát, phía sau tối thiểu có bốn thứ ấy, thường sanh lòng tin thanh tịnh. Đã tin thì đương nhiên là quý vị bèn học, cho nên mới có thể đạt được tướng đọa chánh. Học từ nơi đâu? Học từ giáo huấn của đức Phật. Đức Phật dạy chúng ta điều gì?

1) Khoa mục thứ nhất là giới luật, mà căn bản của giới luật là Thập Thiện Nghiệp. Mười phương ba đời hết thầy chư Phật đều cùng học. Nói theo kiểu hiện thời, sẽ là môn học ắt phải tu tập, là bài học đầu tiên khi nhập Phật môn, tức Thập Thiện Nghiệp Đạo. Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo chẳng phải là để niệm, chẳng phải là để học thuộc lòng, nó thuộc loại giới luật, phải làm được! Chẳng giết chóc, sẽ được quả báo khoẻ mạnh, sống lâu. Chẳng trộm cắp, sẽ được quả báo vinh hoa, phú quý. Quý vị tu cái nhân ấy, tự nhiên quả báo hiện tiền. Không dâm, sẽ được dung mạo đọa chánh. Giới luật đều nói về cái nhân, đừng nói là ba mươi hai tướng và tám mươi thứ hảo hoàn toàn được gộp trong ấy, mà thậm chí Báo Thân của Phật, Bồ Tát như giáo pháp Đại Thừa đã nói, “*thân có vô lượng tướng, mỗi tướng có vô lượng hảo*”, thầy đều chẳng lìa khỏi Thập Thiện Nghiệp. Viên mãn Thập Thiện Nghiệp chính là sự tu hành viên mãn rốt ráo của chư Phật Như Lai.

Chúng ta thường thấy tượng Phật, đặc biệt là tượng vẽ, trên đầu tượng vẽ đức Phật luôn có một vàng viên quang. Trên viên quang có ba chữ, tôi nghĩ chư vị thường nhìn tượng Phật đều có thể trông thấy. Ba chữ ấy có khi dùng chữ Phạn để viết, có khi dùng chữ Tây Tạng để viết, có khi dùng tiếng Hán để viết. Lối chữ tuy khác nhau, nhưng phát âm như nhau, ba chữ “*Án, A, Hồng*” (Om aḥ hūm, 唵阿吽). Ba chữ ấy có nghĩa là gì? Thập Thiện Nghiệp Đạo viên mãn. Quý vị thấy đó, điều này cho thấy ngàn kinh vạn luận chẳng lìa khỏi Thập Thiện Nghiệp Đạo. Đây là cơ sở, là cương lĩnh, chúng ta học Phật chẳng thể không coi trọng. Nếu quý vị chẳng coi trọng, sai mất rồi! Học từ nơi đâu? Học từ ngay chỗ này! Nhưng lời này nói dễ dàng, làm thật khó, đặc biệt là trong xã hội hiện thời, mấy ai có thể làm được? Thường ôm lòng đại từ bi, thương xót hết thầy chúng sanh, cứu giúp, che chở hết thầy chúng sanh, mấy ai có thể làm được? Chúng ta biết niệm, chúng ta biết nói, nhưng chẳng thể làm! Các đồng học tại gia chẳng làm được Thập

Thiện Nghiệp, đồng học xuất gia chẳng làm được Sa Di Luật Nghi. Vì thế, [chúng ta nói chính mình đang tu học] Phật pháp thì là giả trá, chẳng thật! Thật sự học Phật là gì? Làm được Thập Thiện Nghiệp Đạo, sẽ là thật sự học Phật; làm được Sa Di Luật Nghi sẽ là thật sự xuất gia. Vì sao chẳng làm được? Chúng ta phải tìm, tìm cho ra nguyên nhân ở chỗ nào! Nguyên nhân chẳng ngoài từ thuở bé, chúng ta đã sơ sót giáo dục luân lý, đạo đức, nhân quả. Đây là nỗi bi ai của người trong thời đại này!

Kể như tuổi tôi đã tám mươi rồi, lúc bé tôi còn được dính dáng một chút ngoài rìa. Lúc sáu bảy tuổi, ở nông thôn còn có trường tư thực; khi tám chín tuổi đã chẳng có, tư thực đổi thành trường học ngắn hạn, gọi là “Tiểu Học ngắn hạn”, học hai năm đã tốt nghiệp. Thông thường, Tiểu Học chánh quy là sáu năm, Tiểu Học [ngắn hạn] trong làng quê tại nông thôn là hai năm. Chẳng dạy giáo dục truyền thống, sách giáo khoa của chương trình ngắn hạn dạy điều gì? Con cún kêu, con mèo bé nhảy, dạy những thứ ấy. “*Nhân chi sơ, tánh bốn thiện*” chẳng dạy, nhưng tư thực thì dạy. Vì thế, vào lúc sáu bảy tuổi, tôi còn được tiếp nhận một tí giáo dục tư thực, mấy tháng, chẳng lâu! Sau đó, sửa đổi hết. Từ đây trở đi, khi đó, tuy nói là quốc gia thống nhất, thật ra, các thế lực quân phiệt tồn tại, cho nên xã hội chẳng an định. Kế đó, người Nhật Bản phát động chiến tranh chống Trung Hoa, là một cuộc chiến tranh xâm lược, trong tám năm đã khiến cho toàn thể xã hội của chúng ta bị động loạn nháo nhào. Sau đó là chiến tranh Quốc Cộng, mãi cho đến hiện thời, chẳng có cách nào khôi phục. Vì thế, luân lý là gì? Đạo đức là gì? Nhân quả là gì? Hiện thời, mọi người đều không biết! Nhìn lại phong khí xã hội, gần như đa số mọi người khởi tâm động niệm đều là vì lòng ích kỷ, đều là tổn người, lợi mình. Vì thế, lễ của Nho gia chẳng có! Chẳng có lễ, Nho liền đoạn. Chẳng có giới, Phật liền đoạn!

Hiện nay, tại Trung Hoa, Phật pháp chỉ có hình thức, chẳng có thực chất! Điều này rất đáng đau xót. Vì thế, trong những năm qua, chúng tôi mới toàn tâm toàn lực đề xướng *Đệ Tử Quy*, vì sao? Vun quén căn cội! Từ chỗ này, chúng ta hãy nghĩ đức Thế Tôn đã giáo huấn trong kinh giáo: “*Chẳng trước học Tiểu Thừa, sau học Đại Thừa, sẽ chẳng phải là đệ tử Phật!*” Chúng ta hiểu Tiểu Thừa là căn cội. Phật giáo Trung Hoa từ cuối đời Đường trở đi, chẳng học Tiểu Thừa, do nguyên nhân nào? Trung Hoa có Nho và Đạo, dùng Nho và Đạo để thay thế Tiểu Thừa rất hay! Vì thế, có thành tựu, nhập Đại Thừa chẳng có vấn đề gì! Nhưng hiện thời chúng ta Nho cũng chẳng có, Đạo cũng chẳng có, Tiểu Thừa cũng chẳng có, trực tiếp nhập Đại Thừa, kết quả là không thành ra giống gì, biến thành hữu danh vô thực. Chúng ta chớ nên không biết chân tướng sự thật này! Sau khi đã liễu giải, đã tìm được cái gốc bệnh, chúng ta học từ căn bản, học từ Nho. Nho học gì? Học *Đệ Tử Quy*, quyết định phải làm được một trăm mười ba chuyện trong *Đệ Tử Quy*, thực hiện [những điều ấy] một trăm phần trăm, rồi lại học Thập Thiện Nghiệp thì sẽ chẳng khó. *Đệ Tử Quy* là căn bản, Thập Thiện Nghiệp nảy mầm từ căn bản ấy. Phật pháp là sư đạo, *Đệ Tử Quy* là hiệu đạo, sư đạo nhất định kiến lập trên cơ sở hiệu đạo. Chẳng có hiệu đạo, sẽ chẳng có sư đạo. Đây là đạo lý nhất định, chúng ta chớ nên không biết, chớ nên không nghiêm túc thực hiện.

Nay quý vị hãy suy nghĩ, bất luận tại gia hay xuất gia, chúng ta học Phật chẳng mong đọa ác đạo; nếu quý vị chẳng học cẩn thận hai môn ấy, [mong] chẳng đọa ác đạo khó lắm! Đã có cơ sở là hai thứ ấy, tiến cao hơn là Tam Quy Ngũ Giới, quý vị mới nắm chắc niệm Phật vãng sanh. Vì sao? Quý vị mở hết thầy kinh luận ra xem, đức Phật luôn nói “*thiện nam tử, thiện nữ nhân, thiện tri thức*”. Cái “*thiện*” ấy có điều kiện, tuyệt đối chẳng phải là chúng ta thọ Tam Quy Ngũ Giới theo hình thức thì sẽ là đệ tử Phật môn. Người thế gian thừa nhận quý vị, Phật, Bồ Tát chẳng thừa nhận. Phải làm như thế nào để được Phật, Bồ Tát thừa nhận? Ta làm được giáo huấn của Phật, Bồ Tát, “*u Phật, Bồ Tát, thường sanh tịnh tín*” (thường sanh lòng tin thanh tịnh đối với Phật, Bồ Tát), như vậy thì Phật, Bồ Tát mới thừa nhận quý vị là đệ tử Phật.

Quý vị thấy thọ Tam Quy thì Tam Quy có ba điều. Điều thứ nhất là quy y Phật, giác chứ không mê. Nay quý vị vẫn mê mà bất giác, vậy là không được. Điều thứ hai là quy y Pháp, chánh chứ không tà. Nay quý vị vẫn tà chứ chẳng chánh. Điều thứ ba là quy y Tăng, tịnh chứ chẳng nhiễm. Nay quý vị vẫn là nhiễm chứ không tịnh. Quý vị chẳng quay đầu, chẳng quy y. Trong tập sách Tam Quy Truyền Thọ, trong đĩa CD, trong tập sách nhỏ ấy, chúng tôi đã giảng rất rõ ràng, rất minh bạch, quý vị có nhớ hay không? Có làm theo hay không? Chẳng làm được thì là giả trá, chẳng thật! Vì thế, bảo là đệ tử Phật thật sự hay đệ tử Phật giả vờ, chẳng cần hỏi ai khác, chính mình biết rành mạch, biết rõ ràng! Đệ tử Phật thật sự chắc chắn sẽ làm được Thập Thiện viên mãn, chẳng sát sanh, chẳng trộm cắp, tại gia thì chẳng tà dâm, xuất gia chẳng dâm dục, chẳng nói dối, chẳng nói dối chiều, chẳng nói lời thô ác, chẳng nói thù dật, chẳng tham, chẳng sân, chẳng si, khẳng định làm được. Đây là đệ tử Phật, là điều kiện thứ nhất để nhập Phật môn. Chẳng đầy đủ điều kiện này, sẽ chẳng thể nhập Phật môn.

Trọn đủ Thập Thiện, Tam Quy, Ngũ Giới, tướng mạo của quý vị tự nhiên đoan chánh. Nếu lại có thể thường suy tưởng giáo huấn của Phật, Bồ Tát, tụng kinh, niệm Phật. Đức Thế Tôn, chư Phật Như Lai đã giới thiệu cho chúng ta, chúng ta sanh nhằm thời Mạt Pháp, các Ngài giới thiệu kinh điển của pháp môn Tịnh Tông, khuyên dạy chúng ta niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Sanh về Tây Phương Cực Lạc, tướng hảo sẽ đoan chánh chẳng khác đức Phật. Đây là pháp môn thù thắng khôn sánh. Trong những pháp môn khác, chẳng có cách nói này! Nói cách khác, sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới sẽ làm Phật. Ba mươi hai tướng, tám mươi thứ hảo là báo đắc (報得, đạt được do quả báo), chẳng cần phải tu, đến thế giới Cực Lạc bèn do quả báo mà đạt được, trong bốn mươi tám nguyện đã có nói. Bốn mươi tám nguyện của A Di Đà Phật, nguyện nào cũng đều được thực hiện, chẳng có nguyện nào hư rỗng. Vì thế, đến Tây Phương Cực Lạc thế giới toàn bộ đều được thực hiện; đây là cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn!

Vì thế, nay chúng ta là người thật sự triệt để giác ngộ, phải toàn tâm toàn lực vận dụng vào chuyện cầu sanh Tịnh Độ. Đối với chuyện thế gian, giúp đỡ chúng sanh khổ nạn, hãy tùy duyên, đừng phan duyên, có phải làm hay không? Có duyên thì phải làm; chẳng có duyên, chớ nên bói chuyện ra để làm. Vì sao? Sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới rồi trở lại giáo hóa chúng sanh sẽ chẳng

trẻ, thả chiếc bè Từ, rộng độ chúng sanh. Đến Tây Phương Cực Lạc thế giới, ta còn chưa thành tựu, tâm từ bi rất thiết tha, thấy chúng sanh đáng thương, hy vọng sẽ ngay lập tức trở về độ chúng sanh, có được hay không? Được chứ! Chẳng có năng lực, chẳng có trí huệ thì làm thế nào? A Di Đà Phật gia trì quý vị, quý vị có thể thừa nguyện tái lai. Nếu lúc nào chính quý vị làm chuyện sai quấy, Phật sẽ đến giúp quý vị, giúp đỡ quý vị sửa đổi. Bản thân quý vị chịu tiếp nhận lời khuyên cáo của kẻ khác, có thể tiếp nhận ý kiến của kẻ khác, chẳng cự tuyệt, chẳng bài xích, đây là gì? Bậc tái lai. “*Tái lai*” là chính mình chẳng chứng đắc quả vị Bồ Tát, đặc biệt là người từ thế giới Cực Lạc trở về, do thật sự được Phật tiếp dẫn, Phật quang rưới gội, sức gia trì thật sự to lớn!

Trong bài kệ kệ đó, “*kiến xú lậu nhân*” (thấy người xấu xí). Xấu xí là quả báo của nghiệp bất thiện. Chư vị xem Địa Ngục Biến Tướng Đồ sẽ hiểu rõ. Bản thân chúng ta hy vọng chính mình dung mạo đoan chánh, trang nghiêm tốt đẹp, chẳng ưa thích bị xấu xí. Chuyện này chẳng do trời cao quyết định, cũng chẳng do vua Diêm La quyết định, mà là do nghiệp lực biến hiện. Thiện nghiệp, tự nhiên tướng mạo đoan trang. Tâm hạnh chẳng lành, tự nhiên tướng mạo biến thành xấu xí, bị biến đổi. Tôi từng thấy có kẻ khi trẻ tuổi tướng mạo hết sức đẹp đẽ, trang nghiêm, nhưng đến tuổi trung niên, tướng mạo hết sức xấu xí. Người ấy lấy ra ảnh chụp lúc mười mấy tuổi, hai mươi tuổi và ảnh chụp khi ba mươi tuổi, hoàn toàn là hai người khác, biến hóa to lớn ngàn ấy! Đây là gì? Lúc còn trẻ thì thiện lương, thuận theo độ tuổi, tập khí phiền não tham, sân, si, mạn nghiêm trọng, tướng mạo biến đổi. Còn có những người khi trẻ tướng mạo xấu xí, sau khi đã bốn năm mươi tuổi, tướng mạo chuyển thành tốt đẹp, đều là người học Phật, niệm Phật tu hành. Thuở trẻ chẳng học Phật, tập khí phiền não rất nặng; sau khi học Phật, thật sự dụng công nỗ lực, tâm địa mỗi năm một thiện lương hơn, mỗi năm một từ bi hơn, tướng mạo chân thành, thanh tịnh, từ bi bèn hiển lộ, chúng tỏ “*tướng chuyển theo tâm*” như cổ nhân đã dạy chẳng sai tí nào!

Sau khi chúng ta học Phật, hiểu những đạo lý do đức Phật đã giảng, bèn chú tâm quan sát cẩn thận trong cuộc sống hằng ngày, [sẽ nhận thấy] tướng mạo của mỗi người biến hóa trong từng sát-na. Quý vị thấy khi kẻ ấy hoan hỷ, tướng mạo của kẻ ấy từ ái, dễ thân thiết. Đến khi kẻ ấy bực bội, khi nổi cáu, tướng mạo sẽ rất khó coi. Chú tâm quan sát, [sẽ thấy] trong một ngày từ sáng đến tối, tướng mạo luôn biến đổi. Nếu chúng ta hiểu đạo lý này, biết chân tướng sự thật này, vĩnh viễn gìn giữ tâm bình khí hòa, vĩnh viễn gìn giữ thanh tịnh, từ bi, gương mặt quý vị thường hiện tướng từ bi, từ ái, dễ thân thiết, khiến cho hết thảy chúng sanh hễ trông thấy [chúng ta] đều sanh tâm hoan hỷ. Nếu quý vị là một kẻ có tập khí tham, sân, si, mạn hết sức nghiêm trọng, thời thời khắc khắc trong tâm cứ lo được, lo mất, diện mạo của quý vị sẽ chẳng dễ coi, trong kinh Phật gọi là “*xú lậu tướng*” (tướng xấu xí).

Bồ Tát trông thấy hạng người ấy, lập tức dẫn phát hoàng nguyện, “*u bất thiện sự, bất sanh nhạo trước*” (chẳng sanh yêu thích, đả đập những chuyện bất thiện), “*nhạo*” (樂) là yêu thích, “*trước*” (著) là chấp trước. Câu này rất khẩn yếu! Nếu tướng mạo của chúng ta không tốt, thể chất không tốt, tướng mạo và

thể chất liên quan chặt chẽ với ý niệm, cho nên muốn bảo trì tướng hảo của chúng ta, tốt nhất là thường tương ứng với Bồ Đề tâm. Bồ Đề tâm là chân tâm, chân tâm là gì? Tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác, tâm từ bi, thường giữ cái tâm ấy, tướng mạo không tốt sẽ biến thành đoan trang. Nếu chúng ta giữ tâm lòng hoàn toàn tương phản với những cái tâm trên đây, trái nghịch Tứ Tánh, hư ngụy, phản diện của chân thành là hư ngụy, qua lại với kẻ khác toàn là hư tình giả ý; nhiễm ô, tức là bị nhuốm bẩn bởi ích kỷ, tham, sân, si, mạn, bất bình, trong bất bình có kiêu căng, ngã mạn, ghen ty, luôn sanh lòng bất bình, ngu si, chẳng có tâm lợi ích chúng sanh, mà là ích kỷ, hoàn toàn trái nghịch Tánh Đức, tướng mạo làm sao tốt đẹp cho được? Thân thể làm sao tốt đẹp cho được? Nếu còn có tướng mạo kha khá, còn có thể chất rất tốt, đó là do dư phước đã tu từ đời quá khứ, đã tu đại phước trong đời quá khứ, đời này hồ đồ, mê hoặc, tuy làm rất nhiều chuyện sai quấy, ôm lòng bất lương, nhưng do dư báo còn sót lại, [cho nên tướng mạo còn đẹp đẽ như thế], cũng cần phải hiểu sự thật này!

Vì thế, kẻ thật sự chẳng có đức hạnh, chẳng có tu trì, xác thực là rất khó phân biệt rốt cuộc thứ gì là thật, thứ gì là giả. Liễu Phàm Tứ Huấn đã nói tám thứ, tức là nói tướng thiện ác [có tám loại thiện], chân thiện, giả thiện, đại thiện, tiểu thiện, bán thiện (điều thiện chưa viên mãn), mãn thiện (điều thiện tròn đầy), thiên thiện (điều thiện lệch lạc), viên thiện (điều thiện viên dung), nói rất nhiều. Nếu chúng ta coi Liễu Phàm Tứ Huấn như một môn công khóa để thực hiện, tôi nhớ là trong quá khứ, tại Mã Lai, đã thu thành hai đĩa CD, tức là trong hai tiếng đồng hồ đã diễn xuất Liễu Phàm Tứ Huấn. Đối với bài giảng dài hai tiếng đồng hồ ấy, mỗi ngày xem một lần, coi nó như công khóa để thực hiện, quý vị có thể coi trọn một năm, mỗi ngày xem một lần hai tiếng đồng hồ, giáo dục nhân quả sẽ thực hiện được!

Hai bài kệ này nói về nhân quả; vì thế, đối với hết thảy thiện sự, quý vị sẽ hết sức hoan hỷ thực hiện; đối với hết thảy chuyện bất thiện, quý vị sẽ chẳng làm. Quý vị có thể dùng tâm thái rất bình lặng để nhìn. “*Bất sanh nhạo trước*”: Chẳng yêu thích, chẳng chấp trước, mà cũng chẳng sanh phiền não, như vậy thì mới có thể buông xuống thất tình, ngũ dục. Thất tình là mừng, giận, buồn, vui, yêu, ghét, ham muốn. Coi nhạt nhẽo thất tình, buông xuống ngũ dục (ngũ dục là tài, sắc, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ), quý vị mới thật sự có thể khôi phục “*chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi*”. Nếu trong tâm còn có những thứ tấp nham xen tạp trong ấy, sẽ rất khó tu học. Còn gì nữa? Tập khí hễ gặp duyên sẽ dấy lên hiện hành, chính mình chẳng thể khống chế được. Thường là có kẻ nói ta tự mình biết lỗi, nhưng chẳng khống chế được, đó là do nguyên nhân nào? Tập khí quá nặng! Vậy thì làm như thế nào? Càng thêm gắng sức đồ công tu hành! Công phu tu hành của quý vị chẳng đủ, thời gian chẳng đủ, công lực chẳng đủ, chẳng sao cả, quý vị phải nỗ lực, tăng thêm thời gian tu hành, tăng thêm sức mạnh. Sau đây, tự nhiên sẽ dần dần có thể khắc phục chính mình. Người có thể khắc phục chính mình, sẽ có thể thành thánh, thành hiền, có thể thành Phật, làm Tổ. Khắc phục tập khí phiền não của chính mình, điều này quan trọng hơn bất cứ gì khác.

Do vậy, ở đây đức Phật đã chỉ dạy chúng ta, chuyện này rõ rệt nhất, tu thiện và làm ác, chính là nói “*thiện có thiện báo, ác có ác báo*”. Tuy lúc này, quả báo vẫn chưa rõ rệt cho lắm, vì đây là còn đang tu nhân, quả báo ở phía sau. [Quả báo chín] sớm thì trong tuổi vẫn niên, chậm thì quyết định là đời sau. Sớm hay trễ có mối quan hệ chặt chẽ với tu vi (sự tu trì) trong đời quá khứ. Muốn trong một đời này tu hành có kết quả, vậy thì chẳng thể một ngày không nghe kinh, chẳng thể một ngày không niệm Phật, quý vị mới có thể giữ được, đây là chánh diện. Phản diện thì quý vị phải biết xa lìa hết thảy các thứ bất thiện. Thứ gì là bất thiện, quý vị có biết hay không? Hiện thời, nội dung của TV là bất thiện, như vậy thì đừng nên xem. Những điều đăng tải trong báo chí, tạp chí có những tin bất thiện, quý vị xem xong sẽ sanh phiền não, chẳng cần phải xem! Radio, ca múa, hí kịch, điện ảnh, những tiết mục văn nghệ được nói trong hiện thời, nội dung đại đa số đều là bất thiện. Đối với những thứ bất thiện, nếu quý vị có thể cự tuyệt, chẳng sanh yêu thích, đắm chấp thì các điều thiện do quý vị đã tu mới có thể đắc lực. Nếu quý vị chẳng thể cự tuyệt những thứ ấy, hằng ngày còn tiếp cận, sự tu hành của quý vị sẽ khó khăn lắm. Cũng có thể nói là đại đa số, công phu tu hành của người xuất gia và tại gia vì sao chẳng đắc lực? Do đã xen tạp quá nhiều thứ trong ấy!

Quý vị thấy đối với pháp môn Niệm Phật, Đại Thế Chí Bồ Tát đã dạy chúng ta phải niệm như thế nào? “*Đồ nhiếp lục căn, tịnh niệm tương kế*” (Nhiếp trọn sáu căn, tịnh niệm tiếp nối). Chiếu theo phương pháp ấy để niệm, quả báo sẽ là “*bất giả phương tiện, tự đắc tâm khai*” (chẳng nhờ vào phương tiện, tâm tự mở mang). “*Tâm khai*” chính là đại triệt đại ngộ. “*Đồ nhiếp lục căn*” (Nhiếp trọn sáu căn): Nay chúng ta chẳng thấu hồi sáu căn được! Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý rong ruổi bên ngoài, mắt bị mê bởi sắc, tai bị mê bởi tiếng, mũi bị mê bởi hương, lưỡi bị mê bởi vị, quý vị thấy sáu căn đều mê nơi sáu trần, chẳng thấu hồi được. Công phu chẳng đắc lực, dụng công như thế nào đi nữa vẫn đều chẳng có cách nào, do chẳng thấu hồi lục căn được!

Vì thế, quý vị phải biết thấu hồi cái tâm. “*Thấu hồi cái tâm*” là ta cự tuyệt, từ nay trở đi, ngoài sách thánh hiền và kinh điển Phật giáo ra, [những thứ khác] ta thấy đều không xem, chẳng tham gia những trò thù tạc thông thường, vì sao? Đều là nhiễm ô. Chẳng có chuyện gì, chẳng cần ra đường. Trên đường phố, những gì quý vị trông thấy, không có thứ gì là thiện sự, chẳng có thứ gì là thanh tịnh. Vì thế, phải biết nhiếp trọn sáu căn, quý vị phải biết điều này; sau đây mới là tịnh niệm. Tịnh niệm là gì? “*Niệm*” là niệm Phật, [“*tịnh niệm*” là] dùng cái tâm thanh tịnh để niệm Phật. Thanh tịnh là gì? Chẳng có hoài nghi, chẳng có xen tạp, đây mới là Tịnh. “*Tương tục*” (相續) là gì? Chẳng gián đoạn. Lẽ nào chẳng thành công!

Đối với hai câu này của Đại Thế Chí Bồ Tát, Giác Minh Diệu Hạnh Bồ Tát đã nói chín chữ “*chẳng hoài nghi, chẳng xen tạp, chẳng gián đoạn*”. Đây là bí quyết để niệm Phật. Bản thân quý vị phải biết xem TV là xen tạp, xem báo chí là xen tạp, trong cuộc sống hằng ngày, hễ có điều gì chẳng cẩn thận thì toàn là xen tạp, phá hỏng “*tịnh niệm tương kế*” (tịnh niệm liên tục) của quý vị, tuy quý vị niệm Phật, chẳng phải là tịnh niệm, mà là tạp niệm, quý vị làm sao đắc lực cho

được? Làm sao quý vị có thể thành tựu cho được? Đạo lý ở ngay chỗ này. Vì thế, thời thời khắc khắc đề cao cảnh giác, đoạn hết thủy ác, tu hết thủy thiện. Hiện thời, tu hết thủy các điều thiện, trừ giáo huấn của thánh hiền và kinh giáo ra, gần như đều rất khó tìm thấy thứ gì là thiện! Chớ nên không biết điều này, chẳng thể không chú ý, chẳng thể không cẩn thận!

Tập 1545

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, tiểu đoạn thứ ba trong đoạn lớn thứ sáu của phần kệ tụng thứ sáu, tức phần Sở Ngộ Nhân Vật (所遇人物, những nhân vật được gặp gỡ). Xem từ bài kệ thứ mười một:

(Kinh) Kiến báo ân nhân, đương nguyện chúng sanh, u Phật, Bồ Tát, năng tri ân đức.

(經)見報恩人。當願眾生。於佛菩薩。能知恩德。

(Kinh: Thấy người báo ân, nguyện cho chúng sanh, hay biết ân đức của Phật, Bồ Tát).

Hôm nay vừa khéo là ngày lễ Mẹ (Mother Day). Trong kinh Chánh Pháp Niệm, đức Phật đã dạy có bốn loại ân khó báo đáp nhất. Loại thứ nhất là ân mẹ, thứ hai là ân cha, thứ ba là ân Như Lai Phật Đà, thứ tư là ân pháp sư thuyết pháp. Trong kinh, đức Phật đã dạy, nếu có ai cúng dường bốn hạng người ấy, sẽ được vô lượng phước. Hiện thời, được kẻ khác tán thán; đời vị lai, nếu có duyên gặp Phật, nhất định sẽ có thể đắc Bồ Đề. Trong đoạn kinh văn ngắn này, đặc biệt là hôm nay chúng ta đọc đến bài kệ tụng này trong phẩm Tịnh Hạnh, lại gặp đúng dịp lễ Mẹ. Ở đây, tuy đức Phật nói đến cuộc sống hằng ngày của chúng ta: Trông thấy người biết ơn, báo ơn, Bồ Tát nhất định dẫn phát hoằng nguyện, nguyện cho hết thảy chúng sanh trong khắp pháp giới hư không giới “*u Phật, Bồ Tát, năng tri ân đức*” (có thể biết ân đức của Phật, Bồ Tát). Vì sao không nói tới cha mẹ, mà lại nói Phật, Bồ Tát? Xác thực là ân đức của Phật, Bồ Tát to nhất. Vì sao chúng ta biết ơn cha mẹ? Do được Phật, Bồ Tát dạy. [Nếu] Phật, Bồ Tát chẳng dạy, chúng ta sẽ sơ sót, quên sạch ân đức của cha mẹ. Do vậy có thể biết, ân đức của Phật, Bồ Tát to tát dường ấy.

Trong kinh giáo có nói ân Tam Bảo sâu nặng, tức là [ân đức của] Phật Pháp Tăng Tam Bảo. Đức Phật xuất thế, đối với chúng sanh, ân đức bậc nhất, ân đức vô lượng là gì? Là giáo hóa chúng sanh. Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện thành đạo lúc ba mươi tuổi; từ đây trở đi, Ngài dạy học. Nói theo kiểu hiện thời, sẽ là “mở lớp dạy học”. Vì thế, Ngài giảng kinh hơn ba trăm hội. “*Hơn ba trăm hội*” chính là như chúng ta mở khóa học, khóa học theo quy mô lớn, khóa học quy mô nhỏ. Suốt một đời, Thích Ca Mâu Ni Phật đã mở các khóa học hơn ba trăm lần. Khóa học có quy mô nhỏ nhất thì số người ít, thời gian ngắn, chỉ có một hai buổi dạy; nhưng khóa học theo quy mô lớn, có khóa phải kéo dài đến mấy năm, giống như mở trường học vậy. Đạo tràng trước kia có hệ thống như vậy để dạy học, số lượng thính chúng cũng đông đảo, mở khóa học dài hạn. Vì thế, lão nhân gia giảng kinh, dạy học suốt bốn mươi chín năm.

Giống như hiện thời chúng ta làm công việc tương tự, khóa học ở đây là dài hạn. Chúng tôi cũng mở khóa học ngắn hạn. Hiện thời, vào thứ Tư trong tuần

lễ đầu tiên của mỗi tháng, sẽ đặc biệt diễn giảng một lần cho các đồng tu thường trụ và làm công quả. Lớp học ấy mỗi tháng mở một lần, mỗi lần hai tiếng đồng hồ. Ngoài ra, như chúng tôi trả lời, giải đáp các câu hỏi, đó cũng là một lớp học khác. Buổi học ấy được tiến hành vào thứ Sáu mỗi tuần nhằm giải đáp nghi vấn. Hoặc như lần trước (hình như là năm ngoái), chúng tôi mở hai khóa giảng về Đệ Tử Quy ở đây, có một lần dài đến mười ngày, tổng cộng là bốn mươi tiếng đồng hồ. Thuở đức Phật tại thế, tình hình cũng giống như thế, thính chúng khác nhau, đối tượng khác nhau, nghề nghiệp khác nhau, nhu cầu khác nhau, đức Phật đều rất từ bi. Đó gọi là “*chỉ văn lai học*” (只聞來學, chỉ nghe nói [học trò] tìm đến xin học). Chỉ cần quý vị chịu đến học, đức Phật chưa hề cự tuyệt, hết sức từ bi khiến cho mọi người được mãn nguyện. Từ kinh điển, chúng ta thấy được chuyện này.

Kinh điển chính là ghi chép những lời dạy của đức Thế Tôn đối với đại chúng trước kia. Mỗi bộ kinh là một hội, còn có khá nhiều kinh được tập hợp thành một hội, như Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh chẳng phải là một bộ kinh! Ba mươi chín phẩm trong ấy chính là ba mươi chín bộ, tình hình này rất nhiều! Mỗi phẩm độc lập, nhưng cũng liên quan đến phẩm trước và sau đó. Những kinh như vậy thuộc loại [mở khóa học] theo quy mô lớn. Sau khi quý vị đã nhận biết điều này, sẽ hiểu thực chất của Phật giáo là gì. Bởi lẽ, Phật giáo chẳng phải là tôn giáo, chẳng chú trọng nghi thức tôn giáo! Chư vị phải biết các nghi thức tôn giáo [trong Phật giáo] là do các vị tổ sư chế định sau khi Thích Ca Mâu Ni Phật đã diệt độ. Thuở đức Phật tại thế, chẳng có nghi thức, hết sức đơn giản, mà cũng hết sức sống động, lại còn hết sức tự do, chẳng có ai không hoan hỷ!

Lão nhân gia suốt đời ngoài dạy học ra, chẳng có gì khác. Hằng ngày bất luận gặp ai, Ngài đều luôn rất miêng buốt lòng khuyên răn, giáo huấn. Vì thế, ân đức ấy to lớn. Đúng như trong kinh giáo đã nói, đối tượng giáo hóa không chỉ là nhân loại như chúng ta trông thấy, mà có thể nói là mười pháp giới thảy đều được bao gồm. Từ kinh điển, chúng ta thấy, đặc biệt là từ kinh Hoa Nghiêm, chúng ta thấy có trời, rồng, quỷ thần, có Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác trong cõi này hay phương khác. Trong thế gian này, có quốc vương, đại thần, trưởng giả, cư sĩ, cũng có kẻ bán hàng rong, người chạy việc vặt. Trong mắt đức Phật, họ đều nhất loạt bình đẳng, chẳng có cao thấp! Đúng như trong kinh đã nói: “*Hết thảy chúng sanh đều có Phật tánh*”. Do vậy, đức Phật nhìn chúng sanh bằng cái tâm bình đẳng, giáo hóa mười phương thế giới bình đẳng chẳng sai khác. [Nếu có sai khác] thì sai khác là do chúng sanh. Căn tánh của chúng sanh khác nhau, thiện căn và phước đức không giống nhau. Do vậy, đức Phật thuyết pháp chính là ứng theo căn cơ để thuyết pháp, nhưng có thể nói, bất luận đối với người nào, cũng đều có một khoa mục chung. Khoa mục chung chính là dạy chúng ta “*hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng*”. Đây là cơ sở, là căn bản. Quý vị thấy trong Tịnh Nghiệp Tam Phước, hai câu đầu là nói như thế đó, lại còn thêm “*từ tâm chẳng giết, tu Thập Thiện Nghiệp*”. Vì lẽ này, kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo là khoa mục chung. Chỉ cần gặp Phật, chẳng có ai không được đức Phật dạy bảo.

Do đó, chúng ta coi Thập Thiện Nghiệp Đạo là căn cội của Phật pháp, Đệ Tử Quy là căn cội của Nho, Thái Thượng Cảm Ứng Thiên là căn cội của Đạo. Từ

mấy ngàn năm qua, dân tộc và quốc gia Trung Hoa đã một mực tiếp nhận sự giáo huấn của ba nhà Nho, Thích, Đạo. Chúng ta phải hiểu rất rõ ràng, rất minh bạch căn cội của ba nhà. Nếu chẳng có căn cội, sẽ chẳng có cách nào dạy được. Vì thế, trước hết quý vị phải tiếp nhận giáo dục cơ sở căn bản ấy, tu tập tốt đẹp căn cội ấy rồi mới có thể dần dần tiến lên cao hơn. Căn bản ấy giống như giáo dục Tiểu Học. Đã có cơ sở ấy thì mới có thể tiến lên Trung Học, tiến lên Đại Học, tiến lên Nghiên Cứu Sinh. Trong kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, đức Phật đã giảng điều này rất rõ ràng!

Chúng ta thấy đức Thế Tôn và các vị Bồ Tát suốt đời tận tâm tận lực, toàn tâm toàn lực, chẳng có ý niệm thứ hai, chẳng có cách làm thứ hai, hằng ngày đều theo đuổi việc dạy học, cho nên cảm vờ quốc vương, đại thần nhiệt liệt ủng hộ. Giáo học của đức Phật giúp xã hội an định, giúp thiên hạ thái bình, thế mà Phật, Bồ Tát chẳng chấp giữ một pháp thế gian nào cả. Điều này khiến cho kẻ khác chẳng thể không tôn kính; trời, rồng, quỷ thần, chẳng có ai không tôn kính. [Phật, Bồ Tát] đã thực hiện sự hy sinh, dâng hiến viên mãn, [thế mà] Phật, Bồ Tát chỉ cần có ba y, một bát, chỉ tiếp nhận cúng dường thức ăn, quần áo, đồ trải nằm và thuốc men khi bị bệnh. Đây là tứ sự cúng dường. Trừ bốn chuyện ấy ra, chẳng lấy gì cả, có ai chẳng tôn kính!

Cổ nhân nói chúng ta thường nghĩ tới ân đức, biết ơn, nghĩ nhớ ơn, tội sẽ diệt, phước sẽ sanh. Chúng ta tôn kính Phật, tôn kính Bồ Tát, điều quan trọng nhất trong sự tôn kính là phải học tập theo các Ngài. Đây là thật sự tôn trọng, chẳng phải là bề ngoài. Thật sự tôn trọng là học tập theo Phật, Bồ Tát, đạo đức của quý vị nhất định ngày càng tăng trưởng, trí huệ của quý vị nhất định mỗi ngày một dồi dào. Bởi lẽ, Phật pháp trường dưỡng Pháp Thân huệ mạng của chúng ta, còn cha mẹ sanh thành, nuôi sống thân mạng của chúng ta.

Lũ chúng ta có kẻ nào chẳng mong mỗi sống lâu, phú quý? Chúng ta tu cái nhân sống lâu, phú quý, nhất định phải biết cảm ơn, phải biết yêu thương chính mình, phải biết yêu thương, bảo vệ, tôn trọng sanh mạng [các loài vật]. Đối với những tiểu động vật như muỗi, kiến, phù du, đều phải đối đãi bằng tấm lòng yêu thương, bồi dưỡng lòng nhân từ của chúng ta. [Lòng nhân từ ấy] nói theo Phật pháp sẽ là tâm đại từ bi, cứu giúp, che chở hết thảy chúng sanh. Phát huy rạng rỡ đại ân, đại đức đối đãi hết thảy chúng sanh của đức Phật, Bồ Tát nơi thân ta. Cũng chỉ có như vậy thì chúng ta mới có thể thật sự báo ân Phật. Do đó, Thanh Lương đại sư chú giải bài kệ này rất nhiều, chúng ta cũng nên học tập kỹ càng! Chúng ta xem lời sớ của Thanh Lương đại sư.

(Sớ) Ư Phật, Bồ Tát năng tri ân đức giả, chư Phật, Bồ Tát thí tự phát tâm.

(疏)於佛菩薩能知恩德者，諸佛菩薩，始自發心。

(Sớ: “Đối với Phật, Bồ Tát mà có thể biết ân đức”: Chư Phật, Bồ Tát từ lúc mới phát tâm).

Ngài Thanh Lương đã kể ra mười thứ ân. Ân thứ nhất trong mười thứ ân ấy chính là...

(Sớ) Phát tâm phổ bị ân.

(疏)發心普被恩。

(Sớ: Ân phát tâm độ trọn khắp mọi căn cơ).

Đức Phật dạy chúng ta khi phát nguyện, câu đầu tiên trong Tứ Hoàng Thệ Nguyện nhằm khuyên dạy chúng ta phải phát thệ “*chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*”, đây chính là “*phát tâm phổ bị*”. Chư Phật, Bồ Tát lúc sơ phát tâm bèn...

(Sớ) Phổ duyên chúng sanh, niệm niệm giai thị biến pháp giới hư không giới, thế giới hải vi trần số sát trung, nhất thiết chúng sanh, vi nhất niệm tâm.

(疏)普緣眾生，念念皆是遍法界虛空界，世界海微塵數剎中，一切眾生，為一念心。

(Sớ: Duyên trọn khắp chúng sanh. Niệm nào cũng đều là một niệm tâm vì hết thấy chúng sanh trong các cõi nước nhiều như số vi trần thuộc các thế giới hải trọn khắp pháp giới hư không giới).

Trong hết thấy mọi lúc, hết thấy mọi nơi, niệm nào cũng đều chẳng bỏ! Tâm lòng của cha mẹ, nhất là lòng mẹ, được gọi là “*từ mẫu*”. Có thể nói lòng Từ của mẹ còn mãi cho đến hết tuổi thọ. Chỉ cần mẹ sống một ngày, chẳng có ngày nào không nghĩ tới con cái của chính mình. Con cái quên khuấy cha mẹ, chỉ vào dịp lễ Tết mới nhắc đến; chẳng phải là Tết, lễ, sẽ quên bằng! Gặp dịp lễ Tết bèn nghĩ đến mẹ. Hôm nay là ngày lễ Mẹ bèn nghĩ tới mẹ, nhằm sinh nhật của mẹ bèn nhớ đến mẹ. Mẹ đã khuất bóng, nhằm ngày giỗ của mẹ bèn nhớ tới mẹ. Trừ mấy ngày như vậy ra, ý niệm ấy bị đoạn mất. Có biết hay chẳng, người làm mẹ gần như hằng ngày đều nghĩ tới con cái, rất ít khi không nghĩ! Khi công việc bận bịu, trong lúc ấy, mẹ bận việc tui bụi, hễ buông việc ra, bèn nghĩ tới con cái. Do vậy, đức Phật nói “*ân mẹ khó báo*”. Cha có lúc quên bằng con cái, có [lúc như vậy], chứ mẹ chẳng quên! Vì thế, trong bốn loại ân, ân mẹ được xếp đầu tiên, đạo lý ở ngay chỗ này!

Chúng ta hãy ngẫm xem, cái tâm ân đức của Phật đối với chúng sanh vượt trội cha mẹ, vì cha mẹ chỉ nghĩ đến con cái của chính mình, chẳng nghĩ tới con cái của kẻ khác. Phật, Bồ Tát tuyệt diệu, [nghĩ tưởng] hết thấy chúng sanh trong khắp pháp giới hư không giới, thật sự bao gồm thai, noãn, thấp, hóa. Trong mỗi niệm tâm luôn nghĩ tưởng hết thấy chúng sanh trong khắp pháp giới hư không giới, niệm nào cũng vì chúng sanh. Thấy chúng sanh làm chuyện sai trái, mê hoặc, điên đảo, do làm quấy phải chịu ác báo, tâm các Ngài áy náy vì [tự trách chính mình] chẳng dạy các chúng sanh ấy đến nơi đến chốn. Đức Phật có trọn hết trách nhiệm hay không? Đức Phật đã thật sự trọn hết trách nhiệm, vì sao chúng sanh vẫn chẳng nghe theo? Ương bướng, khó giáo hóa! Chớ nên không biết điều này!

Trong Sớ Sao, văn tự của ngài Thanh Lương hoàn toàn chẳng nhiều, chỉ nêu bày đơn giản, sau đây từ trong phần chú giải [lời Sớ], tức là trong phần Sao, mới chú giải rõ ràng từng điều một. Chúng ta đọc đoạn văn ấy một lượt.

(Sớ) Chư Phật, Bồ Tát, thí tự phát tâm, phổ duyên chúng sanh.

(疏) 諸佛菩薩，始自發心，普緣眾生。

(Sớ: Chư Phật, Bồ Tát từ lúc mới phát tâm đã duyên trọn khắp chúng sanh).

Đây là điều thứ nhất, tức “*chúng sanh vô biên thế nguyen độ*”.

(Sớ) Nan hành khổ hạnh, bất cố tự thân, tùy hình lục đạo, tùy trục chúng sanh.

(疏) 難行苦行，不顧自身，垂形六道，隨逐眾生。

(Sớ: Hành các hạnh khó khăn và khổ hạnh, chẳng đoái hoài thân mình, hiện thân trong lục đạo để theo sát chúng sanh).

Hai câu này là “*đáng nên dùng thân gì để độ, bèn hiện thân ấy*”.

(Sớ) Kiến kỳ tạo ác, như cắt chi thể.

(疏) 見其造惡，如割支體。

(Sớ: Thấy họ làm điều ác, [cảm thấy] như thân mình bị cắt xẻ).

Thấy chúng sanh làm ác, chính mình khó chịu dường ấy.

(Sớ) Ngật thành Chánh Giác, ẩn kỳ thắng đức.

(疏) 迄成正覺，隱其勝德。

(Sớ: Đã thành Chánh Giác, nhưng ẩn giấu đức hạnh thù thắng của chính mình).

Đây là nói Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện trong thế gian này, hoàn toàn là biểu diễn, là thị hiện; ân đức ấy hết sức to lớn. Nay chúng ta xem lời chú giải của mấy câu này. Lời chú giải cũng do Thanh Lương đại sư viết. Câu đầu tiên chúng tôi đã nói rồi, “*phát tâm phổ bị ân*” (ân đức phát tâm độ trọn khắp các căn cơ), chớ nên không biết! Trên thế gian, trong mười pháp giới, há người nào có đại ân đại đức như vậy? Trừ Phật, Bồ Tát ra, quý vị chẳng tìm thấy! [Chư Phật, Bồ Tát] đối với hết thảy chúng sanh, chẳng có mong cầu, chấp giữ gì. Ngạn ngữ có câu: “*U nhân vô tranh, u thế vô cầu*” (Chẳng tranh với người, chẳng cầu nơi đời). Các Ngài thật sự vô cầu, đã chẳng cầu danh, mà cũng chẳng cầu lợi. Khởi tâm động niệm, những việc đã làm, hoàn toàn nhằm lợi ích chúng sanh, giúp hết thảy chúng sanh dẹp khổ, ban vui. Sử dụng hết thảy các phương tiện, vận dụng danh từ giáo dục [để diễn tả] thì là “bao gồm toàn bộ”. Thân giáo là nêu gương mẫu, tạo khuôn phép, và ngôn giáo. Nói thật ra, chúng sanh đúng là ương ngạnh, khó giáo hóa, chẳng tiếp nhận thì thôi, lại còn hoài nghi, [tức là] hoài nghi các việc làm của

Phật, Bồ Tát, [cứ nghĩ] các Ngài nhất định có sự mưu tính, mong cầu, nhất định là có mục đích, vì sao các Ngài làm như vậy chứ? [Các Ngài] làm như thế đó, khiến cho chúng ta chẳng nghĩ thông suốt được. Đúng là ương ngạnh, khó giáo hóa.

Các đồng học ắt phải biết, sau khi Thích Ca Mâu Ni Phật diệt độ, các học trò của Ngài có người là Đại Thừa, có người là Tiểu Thừa, tới bốn phương tám hướng để hoằng dương Phật pháp. “*Hoằng dương Phật pháp*” là thuật ngữ Phật giáo; nếu nói theo kiểu hiện thời, sẽ là vâng lãnh giáo huấn của thầy, đến bốn phương tám hướng giáo hóa chúng sanh, cũng là mở lớp dạy học. Vào thời ấy, tuy giao thông chẳng thuận tiện, chẳng có truyền thông, nhưng có “*truyền văn*” (傳聞, nghe kê lại), Bắc Ấn Độ có một người tốt đẹp ngàn ấy; vì thế, mọi người cũng rất ngưỡng mộ. Đệ tử đức Phật đến nơi ấy giáo hóa, thoát đầu cũng được hết sức hoan nghênh, được chánh phủ địa phương dốc sức nâng đỡ; do vậy, Phật pháp rất hưng vượng. Nhưng sau một hai trăm năm, hoặc ba bốn trăm năm bèn suy, Phật pháp dần dần suy vi. Một ngàn năm sau, gần như chẳng có, nhưng cái còn sót lại, được truyền sang Trung Hoa là một nhánh Đại Thừa, nảy mầm bén rễ tại Trung Hoa, phát huy rạng rỡ. Một nhánh khác truyền đến vùng Đông Nam Á hiện thời, như các xứ Thái Lan, Miến Điện, Tư Lý Lan Ca (Sri Lanka) là Tiểu Thừa, cũng một mực truyền đến hiện thời. Quý vị muốn nghiên cứu nguyên nhân ở chỗ nào ư? Có thể nói là người ở những vùng đó có muốn học tập sự giáo dục ấy hay không? Nếu chịu học tập, đương nhiên là nó sẽ tồn tại trong thế gian. Nếu chẳng chịu học tập, nó sẽ bị tiêu mất. Đây là một trường hợp rất rõ rệt!

Vì sao [Phật pháp] truyền đến Trung Hoa có thể hưng thịnh dường ấy? Điều thứ nhất, Phật pháp truyền sang Trung Hoa là do đế vương lễ thỉnh. Hán Minh Đế phái đặc sứ qua Ấn Độ nghênh thỉnh, thỉnh hai vị pháp sư Trúc Pháp Lan và Ma Đằng sang Trung Hoa. Các Ngài mang theo tượng Phật và kinh Phật, đúng là Tam Bảo đã đầy đủ. Hai vị pháp sư đến Trung Hoa đã được đế vương của nước nhà nâng đỡ, ủng hộ. Bất luận xưa nay, trong hay ngoài nước, tập tánh của kẻ bình phàm cũng như phong khí xã hội nói chung là “*người trên làm, kẻ dưới bắt chước theo*”. Đế vương đề xướng, đương nhiên là bá quan ủng hộ, nhân dân hoan hỷ tiếp nhận. Sự giáo dục của đức Phật được phổ biến, triển khai tại Trung Hoa. Đã thế, trong nền văn hóa truyền thống của Trung Hoa, đối với chuyện hiếu thảo cha mẹ, tôn kính thầy, biết ân, báo ân, có thể nói là đã [có nề nếp lâu dài] năm ngàn năm, đời nào cũng đều có những tấm gương tốt đẹp, nhân dân biết lễ, vâng giữ pháp tắc. Vì thế, hòa bình, an định, phồn vinh hưng vượng là do dạy dỗ mà ra!

Người Hoa thông hiểu giáo dục nhất, thấy nền giáo dục của đức Phật tốt lành ngàn ấy, bèn tiếp nhận toàn bộ, dung hợp với văn hóa truyền thống của Trung Hoa thành một Thể, chẳng thể chia cắt. Ngược lại, tại Ấn Độ chẳng có, Phật giáo đã truyền sang Trung Hoa! Nếu người thuộc thể hệ này chẳng muốn tiếp nhận, coi Phật giáo là mê tín, chúng ta chẳng cần đến nó, tôi nghĩ là năm mươi năm sau, Phật giáo sẽ tuyệt diệt tại Trung Hoa, giống như tại Ấn Độ. Trên thế giới, [Phật giáo] có thể tuyệt diệt hay không? Chẳng thể nào! Như tôi quan sát trong hiện

thời, Đại Hàn có thể kế thừa! Trong quá khứ, tôi cũng thấy Nhật Bản có thể kế thừa, [đó là vào] ba mươi năm trước, nhưng ba mươi năm sau, tôi đã đến Nhật Bản vài lần, Nhật Bản đã bị Tây hóa với một mức độ rất lớn. Trong tương lai, Nhật Bản có thể là quốc gia theo Cơ Đốc giáo, là dân tộc theo Cơ Đốc giáo. Họ cũng chẳng có Đại Hòa⁴⁷, mà Phật giáo cũng chẳng có. Nhưng hiện thời, tôi thấy Đại Hàn hết sức coi trọng [Phật giáo], họ kế thừa nền văn hóa truyền thống của Trung Hoa, kế thừa nền văn hóa Phật giáo Đại Thừa.

Vì thế, văn hóa hưng vượng hay suy bại liên quan đến sự tồn vong của quốc gia, dân tộc, chúng ta chớ nên không biết điều này. Nhưng gần đây nhất, chúng tôi đã thấy có một tia sáng, khiến cho chúng tôi cảm thấy hết sức an ủi. Đó chính là Phật giáo được người lãnh đạo tại Trung Hoa ủng hộ. Lần này, trong tháng trước, tại Hàng Châu tổ chức luận đàn Phật giáo thế giới, đại biểu từ ba mươi bảy quốc gia tham dự đại hội ấy, số lượng gần đến hai ngàn người. Chuyện này hết sức khó có, cho thấy kẻ lãnh đạo đất nước Trung Hoa coi trọng truyền thống và giáo dục tôn giáo, khác hẳn trước kia. Kẻ đó, có một vị đồng tu cắt một bài báo đưa cho tôi coi, tin tức ngắn chừng một ô vuông, dường như từ nhật báo Tần Quả số ra ngày Hai tháng Năm. Theo bản tin ấy, Giả chủ tịch và Lưu phó chủ tịch của hội nghị hiệp thương chánh trị Trung Hoa tiếp kiến các nhà lãnh đạo thành phố Bắc Kinh, có nói họ hy vọng sẽ thành lập một đại học Phật giáo tại Bắc Kinh. Đây là một chuyện tốt đẹp, tôi đọc xong, hết sức hoan hỷ. Đồng thời, tôi cũng nghĩ hiện thời, Hồ chủ tịch (Hồ Cẩm Đào) đang đề xướng thế giới hài hòa trên khắp quốc tế. Quan niệm ấy tốt đẹp, đây là “*phát tâm phổ bị ân*”, mong cứu thế giới này, hy vọng mọi người trên thế giới này có thể đối đãi bình đẳng, chung sống hòa thuận.

Thế giới hài hòa tuy do Hồ chủ tịch đề ra đầu tiên, nhưng trên thực tế và thực chất, mỗi quốc gia, mỗi dân tộc, cho đến mỗi cá nhân đều hy vọng xã hội an định, thế giới hòa bình. Tổ chức Giáo Dục, Khoa Học, Văn Hóa (UNESCO) của Liên Hiệp Quốc từ niên đại bảy mươi đã truy cầu an định, hòa bình, mỗi năm mở bao nhiêu lượt hội nghị. Suốt ba mươi năm qua, họ đã đầu tư nhân lực, vật lực, tài lực chẳng thể kể xiết, tôi tham dự năm lần. Thế nhưng tần số xung đột xã hội trên thế giới mỗi năm một tăng, tai hại mỗi lần một nghiêm trọng hơn, khiến cho khá nhiều vị học giả, chuyên gia nhìn vào tình hình thực tế đều lắc đầu thở dài, chẳng có cách nào thực hiện hòa bình! Sau khi tôi tham dự hội nghị vài lần, đã nghĩ cổ thánh tiên hiền dạy chúng ta “*kiến quốc, quân dân, giáo học vi tiên*” (xây dựng đất nước, cai trị dân chúng, dạy học làm đầu). Lại thấy thành tựu thuở tại

⁴⁷ Đại Hòa (Yamato, 大和) là tên gọi tự xưng của người Nhật. Danh xưng này bắt nguồn từ danh hiệu Đại Hòa Quốc (Yamato no Kuni), tương ứng với huyện Nại Lương (Nara) hiện thời. Đây là lãnh thổ đầu tiên do thiên hoàng Thần Vũ (Jinmu Tenno) sáng lập, và được coi là đất tổ của người Nhật. Thời kỳ cai trị của thiên hoàng Thần Vũ thường gọi là Đại Hòa Thời Đại. Ở đây, hòa thượng Tịnh Không có ý nói đến Yamato Damashii (Đại Hòa Hồn, 大和魂) hoặc Yamato-gokoro (Đại Hòa Tâm) tức là những từ ngữ chỉ giá trị văn hóa truyền thống, đặc điểm tâm linh, văn hóa, xã hội truyền thống của người Nhật.

thế của Thích Ca Mâu Ni Phật là do mở các lớp học thành công, chúng ta có thể làm thử như vậy xem sao?

Khi tôi học Phật, tôi đã thừa trình cùng chư vị đồng tu: Thuở ấy, thầy tôi là Chương Gia đại sư trước hết dạy tôi đọc các bộ sách Thích Ca Phương Chí và Thích Ca Phổ, đọc hai loại sách ấy. Hai loại sách ấy là truyện ký về Thích Ca Mâu Ni Phật. Xem xong, tôi đối với đạo đức, trí huệ, lòng từ bi, và ân huệ của Thích Ca Mâu Ni Phật [bội phục] năm vóc sát đất, kính nể, bội phục tột cùng. Tôi mong học theo Ngài; do đó, mới phát tâm xin được quy y. Chương Gia đại sư cho tôi quy y, hướng theo Thích Ca Mâu Ni Phật học tập. Tại Trung Hoa là học tập theo Khổng Tử, học tập theo Mạnh Tử, học tập theo Lão Tử, làm học trò của các vị thánh hiền. Rốt cuộc bản thân chúng tôi trí huệ hữu hạn, tâm có thừa mà sức chẳng đủ, phước báo hữu hạn, trí huệ hữu hạn, nhưng chúng tôi toàn tâm toàn lực thực hiện. Vì thế, từ khi xuất gia, tôi bắt đầu mở lớp dạy học, đi theo con đường này, làm đến nay đã bốn mươi tám năm, cũng nẩy sanh một chút hiệu quả. Nếu Liên Hiệp Quốc có thể chọn phương pháp này, tôi tin tưởng họ làm một năm sẽ tối thiểu hơn tôi làm hai mươi năm. Họ làm ba năm, những gì tôi đã làm suốt một đời này đều chẳng sánh bằng! Chuyện ấy tốt lắm!

Vì thế, tôi nghĩ Hồ chủ tịch hô hào “*thế giới hài hòa*” trên thế giới, thực hiện từ nơi đâu? Hãy làm từ chỗ mở trường học, đây mới là chắc thật. Lập trường học gì vậy? Chẳng phải là mở đại học Phật giáo! Tôi kiến nghị với ông ta, tốt nhất là mở trường đại học tôn giáo thế giới. Dùng đại học tôn giáo thế giới để bồi dưỡng, huấn luyện học trò, áp dụng phương pháp mở khóa huấn luyện giáo dục tôn giáo trên khắp thế giới, dùng phương pháp dạy học để giáo hóa chúng sanh. Các tín đồ tôn giáo trên khắp thế giới có thể đối đãi bình đẳng, chung sống hòa thuận, chuyện này tất nhiên sẽ ảnh hưởng tới dân tộc, ảnh hưởng quốc gia. Tôi nghĩ sẽ có thể làm được “*thế giới an định, hòa bình, hóa giải hết thảy các xung đột*”.

Mấy năm trước, chúng tôi phái mấy học trò đến quê hương tôi là thị trấn Thang Trì, tỉnh An Huy làm thí nghiệm. Chúng tôi mở lớp, lấy thị trấn Thang Trì làm một điểm thí nghiệm. Cư dân ở nơi ấy là bốn vạn tám ngàn người, nam, nữ, già, trẻ, các ngành nghề, mọi người cùng nhau học Đệ Tử Quy. Đến tháng Năm năm nay vừa đúng nửa năm, có hiệu quả rất tốt, tín tâm của chúng tôi tăng trưởng. Quý vị thấy biện pháp từ năm ngàn năm trước, nay là năm ngàn năm sau, chúng ta bèn làm thí nghiệm thì [kết quả] rất tốt, [phương pháp này] được lắm, điều này khiến cho tín tâm của chúng tôi tăng trưởng.

Vì thế, Phật, Bồ Tát phát tâm giúp đỡ hết thảy chúng sanh khổ nạn, chúng ta phải nên phỏng theo. Phật, Bồ Tát dùng phương pháp gì để thực hiện? Dùng dạy học. Các Ngài có hai câu, “*phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui*”. Nội dung dạy học của chúng ta là giúp đỡ hết thảy chúng sanh phá trừ mê hoặc; nếu nói theo kiểu hiện thời sẽ là “*phá trừ mê tín, thật sự giác ngộ ý nghĩa và giá trị của nhân sinh và vũ trụ*”. Sau đây, quý vị mới có thể hành xử tốt đẹp trong mối quan hệ giữa con người với nhau, hành xử tốt đẹp trong mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên, hành xử tốt đẹp trong mối quan hệ giữa con người và các chiều

không gian khác nhau. Đây là “*chúng sanh vô biên thế nguyện độ*”. Quan hệ tốt đẹp thì sẽ lia khổ được vui! Người với người có thể tôn kính lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau, quan tâm lẫn nhau, chiếu cố lẫn nhau, hỗ trợ hợp tác, đây là thiên đường trong nhân gian, là thế giới Cực Lạc trong nhân gian. Vì thế, nếu thật sự mong thực hiện; ngoài giáo học ra, chẳng có cách thứ hai nào cả!

Trong mấy năm qua, tôi tham dự công tác hòa bình thế giới, hóa giải xung đột, xúc tiến hòa bình. Tôi nói với người phương Tây, ở phương Tây xác thực là có không ít người suy nghĩ theo kiểu “*đối với xung đột, phải nên dùng vũ lực để trấn áp, phải nên dùng vũ lực lớn mạnh để giáng trả*”. Hiện thời, đã làm thử nhiều năm như vậy, chẳng ổn, chỉ khiến cừu hận sâu thêm, khiến cho vấn đề càng nát bét hơn! Liên Hiệp Quốc dùng phương pháp hợp hành, dùng phương pháp hội nghị hơn ba mươi năm, cũng chẳng có hiệu quả! Điều này khiến cho chúng tôi nghĩ đến biện pháp của tổ tiên, mở lớp dạy học, chúng ta làm thí nghiệm. Thí nghiệm thành công, báo cáo với những người có chí, những vị sẵn lòng nhân tại Liên Hiệp Quốc: “*Có hy vọng! Chúng ta chẳng cần mở cuộc họp, mà hãy dạy học, mở lớp dạy học*”. Chúng ta tìm những người bạn chí đồng đạo hợp, phát tâm học tập sách vở của cô thánh tiên hiền. Bản thân chúng ta học tập, lấy thân làm gương, ta làm được trước đã, sau đây mới sẽ dạy dỗ người khác. Chúng tôi mở lớp dạy học tại các nơi trên cả thế giới, tôi tin là phương pháp này sẽ tốt hơn, có hiệu quả hơn họp hành. Đây là từ ân đức phát tâm độ trọn khắp các căn cơ của chư Phật, Bồ Tát mà đạt được sự khai thị. Nay đã hết thời gian rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút.

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Chúng ta xem tiếp ân thứ hai trong mười ân.

(Sao) Nan hành khổ hạnh ân, do như từ mẫu, yết khổ, thổ cam, xả đầu, mục, tủy, não, quốc thành, thê tử, nhiên thiêu tự kỷ, chiếu diệu chúng sanh, nan xả năng xả, nan hành năng hành.

(鈔)難行苦行恩，猶如慈母，嚙苦吐甘，捨頭目髓腦，國城妻子，燃燒自己，照耀眾生，難捨能捨，難行能行。

*(Sao: “*Án thực hiện các hạnh khó, hạnh khổ*”, ví như mẹ hiền nuốt đắng, nhả ngọt, bỏ đầu, mắt, tủy, não, quốc thành, vợ con, thiêu đốt chính mình để chiếu sáng chúng sanh, có thể xả những thứ khó xả, có thể hành hạnh khó hành).*

Đây cũng là nêu ra mấy thí dụ, những chuyện này nói chẳng thể trọn hết được! Trong cô thư Trung Hoa đã ghi chép quá ư là nhiều, chẳng có chuyện nào không khiến cho mọi người cảm động! Mẹ đặc biệt chăm sóc con cái, trong giai đoạn từ lúc [con vừa mới] sanh ra cho đến ba tuổi, đã toàn tâm toàn lực [chăm bẵm con thơ]. Kể chẳng làm cha mẹ không biết, kể làm cha mẹ mới thật sự thấu hiểu. Quý vị làm cha mẹ, chăm sóc con thơ như thế nào, phải nghĩ khi chính mình

sanh ra, mẹ quý vị đã chăm sóc quý vị như thế đó. Vì thế, ngôn ngữ Trung Hoa có câu: “*Dưỡng tử phương tri phụ mẫu ân*” (Nuôi con mới biết ơn cha mẹ). Quý vị chẳng sanh con đẻ cái, sẽ chẳng thể nghĩ tưởng nỗi ân đức của cha mẹ. Khi chính quý vị nuôi nấng con cái, mới biết ân cha mẹ đối với con cái. Vì thế, bao nhiêu kẻ khi chính mình nuôi nấng con cái, cha mẹ của chính mình đều già khom cả rồi, gần như một nửa đã qua đời mất rồi, khi ấy có hối hận thì đã muộn màng! Nếu chẳng có một vị thầy tốt thường nhiệt tâm chỉ dạy chúng ta, chúng ta làm sao biết được?

Một gia tộc, một dân tộc, một quốc gia đời đời truyền thừa dựa vào gì? Dựa vào giáo dục. Giáo dục của tổ tiên là kết tinh trí huệ và kinh nghiệm của họ. Trong các vị tổ tiên của khá nhiều dân tộc trên cả thế giới, nói thật ra, tổ tiên người Hoa đáng được tôn kính nhất! Họ đã nghĩ cho đời sau rất châu đáo. Chúng ta là kẻ làm con cháu, chớ nên không biết đạo lý và chân tướng sự thật này. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, và tạo tác của chúng ta có xứng đáng với tổ tiên hay chẳng? Có thể báo đáp ân đức của tổ tiên hay không? Phải thường xuyên tự vấn. Trên cả thế giới, đối với giáo huấn do cổ thánh tiên hiền truyền lại, ta thấy ngoài giáo dục tôn giáo ra, những thứ khác đều chẳng có cách nào truyền thừa lâu xa. Do nguyên nhân gì vậy? Chẳng có công cụ tốt đẹp, chẳng thể truyền đạt [cho thế hệ sau] được! Chỉ riêng tổ tiên người Hoa thật sự có trí huệ, đã phát minh công cụ để truyền lại tin tức. Công cụ gì vậy? Văn tự! Do vậy, văn tự Trung Hoa là phù hiệu trí huệ, dẫu quý vị chẳng biết đọc, nhưng nhìn vào hình dạng, nhìn vào cách viết của nó, sẽ có thể thấu hiểu ý nghĩa trong ấy. Văn tự ngoại quốc chẳng có điều này! Ngoại quốc dùng văn tự theo cách bính âm⁴⁸, chẳng có [những phù hiệu hội ý]! Vì thế, văn tự Trung Hoa là đồ họa, là nghệ thuật, có linh tánh trong ấy, rất tuyệt diệu! “*Văn dĩ tải đạo*” (Văn để chuyên chở đạo). “*Văn*” (文) là văn tự, trong ấy có đạo, tức là có trí huệ, có kinh nghiệm, có đức năng trong ấy.

Phát minh tuyệt diệu thứ hai là thể loại Văn Ngôn. Đây là tổ tiên đã sớm suy tưởng, biết ngôn ngữ sẽ biến đổi. Người Hoa thường nói “*ba mươi năm là một đời*”. Trong kinh nghiệm của bản thân chúng tôi, trong [khoảng thời gian] ba mươi năm, rất nhiều câu, chữ trong lời ăn tiếng nói của chúng ta chứa đựng những thứ mới mẻ, mà người đời trước chẳng có, chẳng nghe hiểu! Hiện thời, kẻ trẻ tuổi nói rất nhiều thuật ngữ tôi nghe không hiểu. Thời chúng tôi làm học trò, lúc mười mấy, hai mươi tuổi, nói năng có những khẩu ngữ⁴⁹, nếu nói với người hiện thời, họ sẽ nghe không hiểu. Điều này chứng tỏ ngôn ngữ có thể biến đổi; vì thế, văn tự và ngôn ngữ quyết định chẳng thể hoàn toàn giống nhau. [Ngôn ngữ và văn tự] hoàn toàn giống nhau, vài chục năm, mấy trăm năm sau thì những điều được diễn tả bằng văn tự sẽ chẳng có ai hiểu. Giống như chữ Lạp Đình (Latin, chữ La Tinh)

⁴⁸ Bính âm (拼音) là một phương pháp phiên âm chữ Hán bằng cách dùng mẫu tự La Tinh với bốn phù hiệu ghi chú âm điệu để ghi chú cách đọc chữ Hán theo giọng Bắc Kinh. Ở đây, hòa thượng dùng từ ngữ này với ý nghĩa là “dùng bảng chữ cái (alphabet) để ghi chép ngôn ngữ”.

⁴⁹ “Khẩu ngữ” theo nghĩa gốc là ngôn ngữ dùng để nói. Nếu hiểu theo nghĩa rộng, có thể coi là một số cách dùng từ ngữ đặc trưng trong ngôn ngữ thông dụng, có thể hiểu như những idioms hoặc phrases trong tiếng Anh.

của phương Tây là văn tự thời cổ đại, chỉ có những vị học giả, chuyên gia, khảo cổ có thể nhận biết chút ít, vẫn chẳng thể hoàn toàn liễu giải ý nghĩa. Tổ tiên người Hoa đã phát minh ra phương cách tách rời ngôn ngữ và văn tự, Tách rời ngôn ngữ và văn tự [thì phần văn tự] được gọi là thể loại Văn Ngôn. Thể loại Văn Ngôn⁵⁰ là gì? Vĩnh viễn không thay đổi! Đây là cách làm hay khéo!

Trong đời sống thông tục, chúng ta nói là Văn Thoại và Bạch Thoại (chữ Thoại trong “*thuyết thoại*” 說話, ăn nói). Văn Thoại là Văn Ngôn, còn Bạch Thoại là nói theo kiểu thông dụng bình thường; do vậy mới có thể loại Văn Ngôn và thể loại Bạch Thoại. Thể loại Văn Ngôn chuyên chở đạo! Nếu quý vị có thể học tập văn chương Văn Ngôn, xem cổ thư Trung Hoa (cổ thư toàn viết bằng Văn Ngôn) sẽ giống như đàm đạo trực tiếp với [người đời trước], chẳng bị ngăn ngại! Do đó, có người nói thể loại Văn Ngôn quá khó; thật ra, chuyện trong thiên hạ chẳng có gì là khó hay dễ! Bảo là “khó” chính là gì? Hễ quý vị chẳng học thì sẽ khó khăn! “Dễ” là gì? Hễ học bèn dễ dàng.

Khi xưa tôi ở Đài Loan, trong tay còn có mười mấy quyển Quốc Văn của học trò Tiểu Học thời đầu Dân Quốc (khoảng năm Dân Quốc thứ mười mấy). Khi đó, gọi là Quốc Văn, chẳng gọi là Quốc Ngữ. Quốc Văn của cấp Tiểu Học cũng còn có mấy bản, đại khái là năm sáu quyển chi đó, chúng là những bài luận văn mẫu của Tiểu Học, thuộc trình độ từ lớp Bốn cho đến lớp Sáu. Khi đó, [những lớp ấy] được gọi là Cao Tiểu (tức cao đẳng tiểu học), [những bài văn ấy] là những bài văn làm mẫu. Vì động loạn đã nhiều năm ngàn ấy, chẳng có chỗ ở cố định, đúng là trôi nổi khắp nơi, những quyển sách ấy đều mất hết; hiện thời còn sót lại ba bản. Tôi cũng thường đưa cho những bạn trẻ tuổi xem. Quý vị thấy văn chương do học trò Tiểu Học mười một, mười hai tuổi viết vào thuở đó, sinh viên đại học ngành Trung Văn hiện thời không chỉ là chẳng thể viết được, mà còn đọc không hiểu, vẫn phải tra từ điển, phải tham khảo tài liệu. Quý vị nói xem, trình độ Quốc Văn kiểu đó, cổ nhân chê là “*đọa lạc ngàn trượng*”. Nay chúng ta nghe lời ấy, đúng là sự thật, chẳng phải là khoa trương, đúng là “*đọa lạc ngàn trượng*”. Vì sao xưa kia học trò nhỏ tí mười một, mười hai tuổi có thể viết như thế? Chúng nó học từ bé, bắt đầu đọc sách là đọc thể loại Văn Ngôn. Bắt đầu đọc sách từ khi nào? Đại khái là sáu bảy tuổi. Trẻ nhỏ thông minh đôi chút thì sáu tuổi sẽ đi học; thông thường, đại đa số đều là bảy tuổi bèn đi học. Bảy tuổi học đến mười hai tuổi, những sách vở trọng yếu của cổ nhân đều phải đọc thuộc toàn bộ.

⁵⁰ Văn Ngôn (gọi đầy đủ là Văn Ngôn Văn – cách hành văn theo lối diễn tả trong văn chương) là ngôn ngữ viết đặc thù thường dùng trong sách vở trước khi chánh quyền Dân Quốc cấm sử dụng trong nhà trường. Văn Ngôn lại chia thành hai loại Thâm Văn Ngôn là lối viết trước thời Tiên Tần, rất cô đọng, nhiều điển tích. Thiển Văn Ngôn dễ hiểu hơn, là lối hành văn từ thời Ngụy Tấn trở đi. Do đó đến đời Đường lại hình thành Thượng Cổ Hán Văn tức là lối viết văn chương hoàn toàn tuân theo cú pháp của thời Tiên Tần. Loại thứ hai là Kim Văn, tức lối Văn Ngôn thông dụng. Ngoài ra còn một loại đơn giản hơn nữa là Biên Văn hoặc Thoại Bản cú pháp giản dị, không dùng điển tích, ngắn gọn, hàm súc, nhưng rành rẽ. Đa phần khi kinh Phật được dịch sang tiếng Hán đều sử dụng Biên Văn.

Bí quyết để đọc sách xưa kia chẳng phải là giảng giải cho quý vị, vì lứa tuổi nhi đồng thì sức lý giải và sự từng trải trọn chẳng sâu, chỉ là dạy quý vị đọc, dạy quý vị thuộc lòng. Bởi lẽ, hiện thời có rất nhiều người chẳng tán thành phương pháp này, [cho rằng học thuộc kiểu đó] dường như sẽ khiến cho người ta học thành kẻ ngốc nghếch. [Quan niệm ấy] hoàn toàn sai lầm; [dạy học kiểu đó] là trí huệ chân thật. Do quý vị chẳng tiếp nhận sự giáo dục ấy, cho nên chẳng hiểu! Lứa tuổi nhi đồng có trí nhớ tốt nhất trong suốt một đời, phàm là những thứ cần phải ghi nhớ đều được hoàn thành trong giai đoạn này, cô nhân Trung Hoa biết điều này! Vì thế, giáo dục Tiểu Học là dạy gì? Dạy đức hạnh, luân lý, đạo đức. Luân lý, đạo đức học từ chỗ nào? Học từ nơi thầy. Thầy phải đích thân làm được, thân giáo mà! Trong giáo dục Tiểu Học, thân giáo là bậc nhất, ngôn giáo thứ nhì, là phụ trợ, thuộc về địa vị kém hơn. Quan trọng nhất là thân giáo. Luân lý, đạo đức, thầy phải làm cho học trò thấy, học trò phải học tập thầy cách xử sự, đãi người, tiếp vật. Làm thầy chẳng dễ; vì thế, thầy có ân đức to lớn. Chư vị phải hiểu, “*ân Phật, Bồ Tát*” như đức Phật đã dạy chính là “*ân thầy*”. [Xét theo ý nghĩa của chữ] “*thầy*”, Phật, Bồ Tát là thầy, chúng ta gọi Thích Ca Mâu Ni Phật là Bổn Sư, tức vị thầy căn bản, thầy nêu gương cho chúng ta nhìn vào!

Xét theo phương diện sách vở, thầy chỉ dạy chúng ta thuộc lòng, dạy quý vị biết chữ, nhận biết mặt chữ. Chuyện này cần phải giảng giải. Dạy quý vị nhận biết chữ, dạy quý vị đọc thuộc lòng. Đọc thuộc lòng là không nhìn vào sách, mà có thể đọc nằm lòng. Sau đây mới lại đốc thúc quý vị, quý vị có thể đọc thuộc lòng, đốc thúc quý vị đọc thuộc lòng một trăm lần, đọc thuộc lòng hai trăm lần. Vì sao? Nhuyễn như! Sau khi đã nhuyễn như, suốt cả đời quý vị sẽ chẳng quên mất. Tới khi cần dùng, đến lúc tráng niên hoặc xế chiều, khi cần dùng, viết văn chương cần trích dẫn kinh điển, sẽ chẳng cần phải tra cứu tài liệu tham khảo, quý vị ghi nhớ toàn bộ! Trong quá khứ, tôi ở cùng một chỗ với thầy Lý, [thầy] thầy viết văn, trích dẫn kinh điển chẳng cần tìm sách tham khảo, Ngài có thể đọc nằm lòng. Ngài bảo chúng tôi, do lúc nhỏ phải quỳ trên miếng gạch mà thành! Chúng ta chẳng có kinh nghiệm về chuyện ấy, chẳng hề phải chịu nổi khổ ấy. Thầy lớn hơn tôi ba mươi chín tuổi, hứng chịu nổi khổ ấy, hoàn toàn đều là học thuộc trong khi ấy. Vì thế, chúng tôi thua kém thầy quá xa!

Đọc thuộc lòng, ví như Tứ Thư, Ngũ Kinh, chư tử bách gia. [Học các tác phẩm của] chư tử bách gia là tuyển tập, tức là những tác phẩm được chọn lựa, còn Ngũ Kinh, Tứ Thư là những sách bắt buộc phải đọc. Như sách Tư Trị Thông Giám⁵¹ ắt phải đọc, còn những tác phẩm như Sử Ký hoặc Hán Thư thuộc loại

⁵¹ Tư Trị Thông Giám là một bộ biên niên sử do Tư Mã Quang chủ biên theo lệnh của Tống Anh Tông (các trợ thủ đặc lực là Lưu Ban, Lưu Thứ, Phạm Tổ Vũ). Công trình này tốn đến 19 năm để biên soạn, gồm 294 quyển, ba trăm vạn chuyện. Nội dung bao gồm các sự kiện lịch sử tại Trung Hoa từ năm 23 đời Châu Oai Liệt Vương (403 trước Công Nguyên) khi ba dòng họ quý tộc chia nước Tấn thành ba nước mới là Hàn, Triệu, Ngụy cho đến năm Hiền Đức thứ sáu (959) của vua Thế Tông nhà Hậu Châu.

Hán Thư (còn gọi là Tiên Hán Thư) là một bộ sử do Ban Cố biên soạn thời Đông Hán, gồm một trăm quyển, chép từ năm đầu thời Hán Cao Tổ (Lưu Bang) cho đến năm Địa Hoàng thứ tư

tuyển đọc. Kinh sách là học thuật, là học vấn, là trí huệ; còn lịch sử là kinh nghiệm, là một tấm gương soi tỏ những điều người trong quá khứ đã làm, cung cấp cho chúng ta kiến thức và kinh nghiệm phong phú. Những tiểu phẩm văn nghệ⁵² là thứ để tiêu khiển, tức là những vị đã có thành tựu nơi kinh sử, có căn cơ rất tốt, mới học hỏi đôi chút những thứ thuộc về phương diện văn nghệ, thi, từ, ca, phú là những thứ kèm theo. Những thứ ấy, nói thật ra, trong ấy có niềm vui thú to lớn, có trí huệ to lớn, có đại đức, đại năng, trong ấy thật sự có đại lạc! Vì thế, đọc sách vui sướng, niềm vui vô cùng do đọc sách, đọc sách vở của cổ thánh tiên hiền vĩnh viễn là đọc chẳng chán! Vì chúng tôi lúc bé sanh trưởng trong thời chiến tranh loạn lạc, đọc quá ít, hiện thời đã cao tuổi ngàn ấy, vẫn còn “*mát đê mới lo sửa chuồng*”, hằng ngày vẫn đọc tụng! Nếu ngày nào chẳng đọc cổ thư, sẽ cảm thấy như ngày ấy luống uổng, sống chẳng có mảy may ý nghĩa gì, chẳng có mảy may giá trị gì! Mỗi ngày đọc kinh, đọc sách vở của cổ thánh tiên hiền, mới thật sự biết ân đức. Ân đức gì vậy? Ân đức cha mẹ. Nhà Phật nói bốn trọng ân, tức là [ân đức cha mẹ], ân đức thầy, ân đức quốc gia, và ân đức chúng sanh. Hết thấy chúng sanh đều có ân đức đối với chúng ta. Nếu quý vị thật sự hiểu rõ, quý vị sẽ thông hiểu. Vì thế, Bồ Tát phát nguyện này, “*chúng sanh vô biên thế nguyện độ*”, đó là báo ân, hết thấy chúng sanh có đại ân đại đức đối với chúng ta!

Mẹ chăm sóc con thơ luôn luôn là dạy dỗ; vì thế, Trung Hoa có “*thai giáo*”. Tôi đã nói chuyện này rất nhiều. Thường là người ta dẫu chẳng bắt đầu dạy từ khi mang thai, nhưng sau khi [đứa trẻ] được sanh ra, đứa bé mở mắt ra, nó có thể thấy, có thể nghe, bèn bắt đầu dạy, toàn là thân giáo. Kẻ làm cha mẹ ở trước mặt con cái nhất định phải giữ lễ, khiến cho trẻ thơ thấy, nghe, tiếp xúc toàn là những thứ chánh diện, toàn là luân lý đạo đức. Tất cả hết thấy những thứ bất thiện quyết định chẳng để cho trẻ thơ thấy, nghe, tiếp xúc, chẳng thể được! Ngạn ngữ có câu: “*Thiếu thành nhược thiên tánh, tập quán thành tự nhiên*” (Do hình thành từ nhỏ mà giống như bẩm tánh, do thói quen mà thành tự nhiên). Đúng là chẳng sai tí nào, người Hoa đã liễu giải [điều ấy]. Vì thế, người Hoa thường nói “*tam tuế khán bát thập*” (từ tánh cách của một người lúc ba tuổi có thể thấy được tánh cách của người ấy khi đã tám mươi). Ba tuổi còn chưa đi học, sáu tuổi mới đi học. Ba tuổi còn chưa đi học, có thể thấy căn cơ của kẻ ấy như thế nào, có thể thấy được, [bởi lẽ], thiện căn và phước đức của một người có thể biểu hiện từ lúc ba tuổi. “*Thất tuế khán chung sanh*”, [nghĩa là] bảy tuổi vào Tiểu Học, đã đi học,

(23 công nguyên) nhà Tân. Tác phẩm này thật ra do Ban Bru khởi xướng, nhưng chưa viết được mấy phần đã mất. Con trai Ban Bru là Ban Cố hoàn thành những phần chủ yếu. Chưa hoàn thành thì lại bị gián đoạn do Ban Cố phải theo Đậu Hiến đi đánh Hung Nô. Ban Cố trở về thì lại bị dính vào chuyện đấu đá cung đình, bị tù rồi chết trong ngục. Hán Hòa Đế sai em gái Ban Cố là Ban Chiêu viết tiếp các phần Thiên Văn Chí và phần Biểu. Vì thế, tác phẩm này vẫn được ghi tên tác giả là Ban Cố.

⁵² Tiểu phẩm văn nghệ là những tác phẩm do các bậc tài danh, có tài văn chương biên soạn, không được xếp vào loại kinh điển hoặc sử truyện. Chẳng hạn các tác phẩm dù khá lớn, nhưng nội dung không phải là mẫu mực giáo dục về luân lý, đạo đức, chỉ thuần túy là văn chương hoặc chuyện dã sử, sẽ bị coi là tiểu phẩm văn nghệ, chẳng hạn Sở Từ, Tam Quốc Chí Diễn Nghĩa, Thủy Hử, Hồng Lâu Mộng v.v...

thân cận thầy, có thể từ đó mà thấy được cả một đời người ấy! Do vậy có thể biết, trước khi sáu tuổi là do cha mẹ dạy, [bản thân cha mẹ] làm người thân, làm vua, làm thầy, tức “*quân, thân, sư*”. Bảy tuổi trở đi là do thầy dạy, thầy kế tục việc giảng dạy của cha mẹ, không gì chẳng phải là dùng luân lý, đạo đức, và nhân quả làm khóa trình chủ yếu nhất. Người ngoại quốc thường nói giáo dục trước khi bảy tuổi, còn người Hoa nói là trước khi ba tuổi. Trước khi lên ba tuổi là trọng yếu nhất, trước khi tròn ba tuổi mà sơ sót, sẽ chẳng dễ dạy, [đứa trẻ sẽ] học theo điều xấu! Từ chỗ này, quý vị có thể thấu hiểu ân cha mẹ, ân đức của người trong một nhà đối với quý vị, vì sao? Họ đã ở trước mặt quý vị, biểu diễn cho quý vị thấy những điều chánh đáng. Người trong một nhà đều có ân đức đối với quý vị, chỉ sợ quý vị sẽ học theo cái xấu!

Nhìn lại Thích Ca Mâu Ni Phật, kinh Bôn Hạnh nói trong đời quá khứ, khi đức Phật hành Bồ Tát đạo, cũng là trong quá trình cầu học (thành Phật là tốt nghiệp), thật sự “*có thể hành được điều khó hành, có thể bỏ điều khó bỏ*”, vì chuyên tâm cầu học mà vứt bỏ quốc thành, vợ con. Phụ thân của Ngài là quốc vương, tức quốc vương xứ Ca Tỳ La Vệ (Kapilavatsu), Ngài là con trưởng, sẽ kế thừa ngôi vua, [thế mà thân nhiên] vứt bỏ, vứt bỏ quốc thành, vứt bỏ vợ con, xuất gia tu đạo. Vì sao? Nhằm báo ân chúng sanh, nhằm báo ân cổ Phật, Ngài mới làm như thế đó. Như vậy thì mới có thể khiến cho chính mình chuyên tâm, nhất tâm nhất ý, toàn tâm, toàn lực nâng cao sự tu dưỡng đạo đức của chính mình, tăng tấn trí huệ của chính mình lên một mức độ cao, đến khắp nơi cầu học. Chúng ta chớ nên không biết điều này; sau khi đã biết, phải nên làm theo.

Thánh hiền thế gian và xuất thế gian, có ai chẳng vất vả học hành? Cầu học chớ nên sợ khổ! Hãy xem Không Tử thành tựu như thế nào? Mạnh Tử thành tựu như thế nào? Thích Ca Mâu Ni Phật thành tựu như thế nào? Tinh thần, nghị lực của các Ngài, tinh thần hiếu học của các Ngài, chẳng sợ hết thầy gian nan, khôn khổ. Nếu chúng ta có thể thấu hiểu, chẳng mảy may vì chính mình mà mưu cầu tiếng tăm, lợi dưỡng! Thân thể này sống trong thế gian là để phục vụ hết thầy chúng sanh. Các hạng mục phục vụ rất nhiều! Họ làm một vị thầy tốt, làm một giáo viên tốt, dùng thân phận ấy để vì Phật pháp, vì chúng sanh mà công hiến chân thật, viên mãn. Trong kinh Phật có một bài kệ như thế này:

*Giả sử đành đời kinh trần kiếp,
Thân vi sàng tòa biến tam thiên,
Nhược bất truyền pháp lợi chúng sanh,
Tất cánh vô năng báo ân giả.*
(Giả sử đeo, đội trải trần kiếp,
Thân làm giường tòa khắp tam thiên,
Nếu chẳng truyền pháp lợi chúng sanh,
Rốt cuộc chẳng thể báo ân đức).

Bài kệ này nói hay quá! Nó có ý nghĩa là chúng ta đội cha mẹ trên đỉnh đầu, thời gian bao lâu? Trải qua số kiếp nhiều như các hạt vi trần! Chúng ta dùng thân thể này như giường hoặc tòa, khi cha mẹ muốn nghỉ ngơi bèn an vị trên thân ta, thân ấy to cỡ nào? Trọn khắp tam thiên đại thiên thế giới. [Làm như vậy] có

thể báo ân hay không? Chẳng thể! Phải như thế nào thì mới có thể báo ân? Phải truyền pháp lợi lạc chúng sanh. “Truyền” (傳) là truyền thừa, khiến cho đạo thống (道統, giềng mối đạo) của cổ thánh tiên hiền được truyền từ đời này sang đời khác, chẳng thể đến nơi ta bèn đứt đoạn. Người Hoa thường nói về điều này bằng câu: “Bất hiếu hữu tam, vô hậu vi đại”. “Hậu” (後) ở đây là chẳng truyền thừa cho đời sau, đây là làm lỗi đặc biệt to tát! Vì thế, dẫu quý vị có nhiều con cái đến mấy đi nữa, mà nếu [chúng nó] chẳng thể truyền thừa gia nghiệp, những đứa con ấy chẳng đáng quý! Trong những đứa con, nhất định phải có đứa có thể kế thừa gia nghiệp, đạo thống của gia đình đời đời chẳng suy bại. Điển hình nhất tại Trung Hoa là Khổng Tử, mãi cho đến hiện thời đúng là đời nào cũng đều có truyền nhân. “Truyền nhân” ở đây chẳng phải là đời sau có thành tựu, [mà là đối với] trước tác của Khổng lão phu tử, tức là những thứ Ngài truyền lại, [người ấy] đều học rất thông thuộc, đều có thể y giáo phụng hành thì mới là “có truyền thừa”. Vì thế, có gia phong, có gia pháp.

Sự nghiệp chẳng thể truyền thừa là chuyện thứ yếu, chẳng thể truyền thừa đạo nghiệp là hỏng rồi, có lỗi với tổ tông. Đối với Phật pháp, quý vị thấy điều quan trọng nhất trong các tông phái là truyền nhân. Truyền pháp chẳng phải là như hiện thời bái một vị sư phụ, sư phụ ghi đời thứ mấy, tổ sư đời thứ mấy thành một quyển sách truyền cho quý vị thì được coi là truyền pháp, chẳng phải vậy! [Truyền pháp] là truyền đạo. Trước kia, tổ sư các đời đều truyền đạo, quý vị thật sự thành tựu. Tịnh Tông chúng ta chẳng có truyền nhân, nhưng Tịnh Độ Tông cũng có tổ sư, những vị tổ sư ấy chẳng phải là đời này truyền cho đời kia, mà là gì? Người đời sau bầu chọn. Vì thế, tổ sư Tịnh Độ Tông là do dân bầu, chẳng phải là do thầy từ đời này truyền sang đời khác. Dân bầu chọn thì cách bầu chọn như thế nào? Vị pháp sư ấy đối với chuyện tu trì và hoằng dương Tịnh Độ Tông, sự ảnh hưởng của Ngài xác thực là có thành tựu rất cao, khiến cho đại chúng trong tâm kính nể, bội phục, thừa nhận Ngài là tổ sư của cả một thế hệ. Vì thế, tổ sư Tịnh Độ Tông chẳng phải là truyền thừa trong khi còn sống, mà đều là sau khi đã khuất bóng, được người đời sau suy tôn, sùng kính, do như vậy mà có [các vị tổ sư]. Nhưng ngoài Tịnh Độ Tông ra, mỗi tông phái đều là đời này truyền cho đời kia. Vì thế, Tịnh Độ Tông xác thực là rất đặc thù.

Nếu nói về sự truyền thừa trong Tịnh Độ Tông, chúng ta có thể nói là truyền thừa pháp của Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni, pháp gì vậy? Ba kinh một luận, quan trọng nhất là ba kinh, tức kinh Vô Lượng Thọ, kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, và kinh A Di Đà. Nếu quý vị thuộc nằm lòng ba kinh ấy, nếu quý vị y giáo phụng hành ba kinh ấy, có thể thật sự thực hiện, như vậy thì quý vị là đệ tử của Thích Ca Mâu Ni Phật, là đệ tử của A Di Đà Phật, quý vị nắm chắc vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới. Đây là truyền thừa, tức là sự truyền thừa trong Tịnh Tông. Trong lịch sử Trung Hoa, tông Hoa Nghiêm truyền Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh; không chỉ là quý vị có thể hiểu được, mà quý vị còn phải làm được! Tông Thiên Thai truyền Pháp Hoa, Pháp Tướng truyền kinh luận Duy Thức, Tam Luận truyền Trung Luận, Bách Luận và Thập Nhị Môn Luận, về sau lại tăng thêm Đại Trí Độ Luận. Mỗi tông phái có kinh luận chủ tu riêng, phải là

từ trong ấy, đương nhiên là người học rất nhiều, chọn lựa người ưu tú nhất trong số đó để truyền pháp. Vì thế, đúng là “*bất hiếu hữu tam, vô hậu vi đại*”, chúng ta phải ghi nhớ chắc chắn câu giáo huấn này!

Thật ra, truyền nhân có thể gặp, chứ chẳng thể cầu! Đến đâu để tìm? Chẳng tìm được! Nói chung là có nhân duyên đời trước thì sẽ gặp gỡ; hề gặp thì phải khéo vun bồi, phải khéo dạy dỗ, đó gọi là “*sư tư đạo hợp*” (師資道合, thầy trò hợp đạo), [tức là] tình cảm giữa thầy và trò còn hơn cha con, thật sự truyền pháp. Sau khi đã tiếp nhận truyền pháp, sứ mạng suốt một đời này là giáo học, hoằng pháp lợi sanh, lại tìm truyền nhân cho thế hệ kế tiếp, như vậy là rất viên mãn. Nếu thật sự chẳng tìm thấy truyền nhân trong đời này, cô nhân bèn viết sách, hy vọng đời sau có kẻ đọc sách ấy, sẽ ngộ, sẽ kế thừa. Đây là phương pháp tốt đẹp. Nói thật ra, tại Trung Hoa, Khổng Tử đã mở đầu phương pháp này! Thuở Khổng Tử tại thế, chẳng có truyền nhân, mà cũng chẳng nói truyền pháp cho đệ tử nào. Đến cuối cùng, ai truyền pháp của Ngài? Mạnh Tử. Khi Mạnh Tử ra đời, Khổng lão phu tử đã khuất bóng, Mạnh Tử học với ai? Sách của Khổng Tử hãy còn, trước tác của lão nhân gia còn đó! Mạnh Tử rất hoan hỷ, yêu thích, bội phục, bèn học theo Khổng Tử, học rất giống. Vì thế, Ngài biến thành truyền nhân của Khổng Tử. Nay chúng ta nói Khổng Mạnh, chẳng hề nói đến ai khác. Thật vậy! Tại Trung Hoa, các đời đều khẳng định Khổng Tử là Chí Thánh, Mạnh Tử là Á Thánh. Đây là sử dụng phương pháp đó, trong hiện thời chẳng tìm thấy [truyền nhân], chúng ta lưu lại trước tác. Những trước tác ấy sẽ khai phát người đời sau, hy vọng người đời sau sẽ tiếp tục làm, đều là rất khó! Lịch đại (trải qua các triều đại) những vị suốt một đời thật sự chẳng tìm thấy truyền nhân rất nhiều; trước kia, thầy Lý thường kể cho chúng tôi nghe những câu chuyện ấy!

Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, nếu trong đời này, chúng ta chẳng gặp được thiện tri thức chân chánh, có thể tìm cô nhân. Ví như quý vị học Hoa Nghiêm, chẳng tìm được một vị thầy tốt chỉ dạy, được rồi, chú giải của Thanh Lương đại sư là hướng dẫn tốt nhất. Hợp Luận của Lý trưởng giả cũng khá lắm, vậy là quý vị tìm được hai vị thầy! Quý vị hãy khéo y giáo phụng hành, nghiên cứu những bộ chú giải của các Ngài, sẽ giúp cho quý vị lý giải những ý chánh yếu trong kinh, quý vị biến thành truyền nhân của ngài Thanh Lương và Lý trưởng giả, quý vị sẽ có thành tựu. Do đó, chúng ta chớ nên không biết chuyện này.

Thời gian thân cận thầy tùy thuộc duyên phận. Có người duyên phận rất ngắn, thân cận mấy hôm, mấy tháng, mấy năm, nhưng người ấy có thành tựu. Có những người thời gian duyên phận lâu dài, có thể thân cận mười mấy, hai mươi năm, ba mươi năm, đều chẳng phải là chuyện dễ dàng. Nhưng trong thời đại hiện tại, duyên phận thù thắng như vậy càng ngày càng khó gặp! Suốt đời này, tôi chẳng thích di chuyển nhiều, di chuyển nhiều thì học thứ gì cũng khó khăn. Tôi luôn mong được yên tĩnh, giống như cô nhân suốt đời ở trên một quả núi, chẳng xuống núi, tôi rất mong được sông cuộc đời như vậy, nhưng chẳng có phước báo ấy, cho nên suốt đời luôn sống lưu lạc. Trong lưu lạc có một chút thành tựu nho nhỏ, hết sức khó khăn! Hiện thời, tuổi đã cao, vẫn muốn tìm một chỗ ở yên, mãi cho đến hiện thời vẫn chẳng có duyên phận. Tôi trọn chẳng buông bỏ ý niệm ấy,

luôn mong có thể sống cuộc đời an ổn mấy năm, có thể có mấy đồng học cùng nhau học tập là tôi thỏa lòng mãn nguyện rồi!

Vì thế, Ngài đã lìa bỏ quốc thành, vợ con, đây là thứ khó bỏ nhất! Thích Ca Mâu Ni Phật đã vì chúng ta biểu diễn buông xuống, “ăn một bữa giữa trưa, đêm nghỉ dưới cội cây”. Những học trò theo học với Ngài, chúng ta thường thấy kinh chép một ngàn hai trăm năm mươi lăm vị, thật sự là chí đồng đạo hợp, cũng đều giống như Thích Ca Mâu Ni Phật, cũng là mỗi ngày ăn một bữa trưa, ba y một bát, qua đêm dưới cội cây, đều thật sự có thể làm được “*chuyện khó bỏ mà có thể bỏ, khó hành mà có thể hành*”. Mỗi ngày ở cùng một chỗ với Thích Ca Mâu Ni Phật, nghe lão nhân gia giáo huấn. Lão nhân gia cũng thật sự là bậc đại trí huệ, vì sao? Hằng ngày đều giảng cho mọi người, giảng suốt bốn mươi chín năm vẫn chẳng xong. Nay lũ bình phàm chúng ta làm thầy, đi dạy học bên ngoài, chúng ta chuẩn bị bài giảng, dạy mấy tháng là dạy xong, sau đó chẳng còn gì nữa. Thích Ca Mâu Ni Phật có thể nghiêm nhiên dạy suốt bốn mươi chín năm mà vẫn chẳng dạy xong, điều này khiến cho kẻ khác chẳng thể không bội phục! Vì thế, vĩnh viễn là giảng chẳng hết, giảng chẳng xong!

Mở bộ kinh này ra, từng chữ, từng câu đều là vô lượng nghĩa, làm sao quý vị có thể giảng cho hết được? Chuyện này cần phải nhờ vào gì? Nói theo phía chúng ta là huân tu lâu dài, chẳng gián đoạn một ngày nào! Hằng ngày phải đọc sách, hằng ngày phải tu hành. Tu hành thì quý vị phải nắm được tông cương lãnh. Tông cương lãnh là gì? Buông xuống. Tôi thường nói buông xuống chấp trước đối với hết thầy người, hết thầy sự, hết thầy vật. Nếu chẳng chấp trước, sẽ là A La Hán. Lại có thể buông xuống, tiến hơn một bước nữa là buông xuống phân biệt. Không chỉ là chẳng chấp trước, mà đối với hết thầy người, sự, vật thầy đều chẳng phân biệt, sẽ là Bồ Tát.

Nếu có ngày nào đối với hết thầy người, sự, vật, hết thầy các pháp thế gian và xuất thế gian đều chẳng khởi tâm, không động niệm, vậy thì chúc mừng quý vị, quý vị đã thành Phật. Vì thế, kinh Hoa Nghiêm nói rất hay: “*Hết thầy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai, chỉ vì vọng tưởng, chấp trước mà chẳng thể chứng đắc*”. Chúng ta phải nhớ kỹ câu nói ấy, đây là một tông cương lãnh! Chỉ cần chúng ta buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, sẽ thành Phật. Vì thế, có người hỏi: “Phật ở chỗ nào, các người có thấy hay không?” Tôi nói: “Tôi biết, Phật ở ngay trước mắt, tôi đã thấy rồi! Chính là quý vị! Chỉ cần quý vị có thể buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, quý vị chính là Như Như Phật!” Tôi có thể buông xuống, tôi là Phật; quý vị có thể buông xuống, quý vị cũng là Phật.

Đối với ba món, chẳng buông xuống vọng tưởng được, nhưng phân biệt và chấp trước đã buông xuống, quý vị là Bồ Tát. Trong ba món, có hai món chẳng buông xuống được, tức là chẳng buông xuống vọng tưởng và phân biệt, nhưng buông xuống chấp trước, quý vị thành A La Hán. Cả ba món đều không buông xuống được, quý vị là lục đạo phàm phu. Phật do phàm phu tu thành, thánh và phàm chẳng hai! Hễ quý vị buông xuống, sẽ là Phật, Bồ Tát. Quý vị chẳng buông xuống được, sẽ là phàm phu. Nếu chúng ta mong làm Phật, nếu mong làm Bồ Tát,

chẳng có gì khác, buông xuống là được! Vì sao chẳng chịu buông xuống? Thật sự có thể buông xuống, chuyện gì cũng đều chẳng làm, đây là A La Hán. Sau khi chính mình đã buông xuống, có thể vì hết thấy chúng sanh phục vụ, đây là Bồ Tát. Bỏ mình vì người, phần sau [của lời chú giải] nói là “*nhiên thiêu tự kỷ, chiếu diệu chúng sanh*” (đốt cháy chính mình, chiếu sáng chúng sanh), đây là Bồ Tát. Nói theo kiểu hiện thời, sẽ là “thực hiện sự hiến dâng hy sinh to lớn tốt bậc”. Quý vị thấy chính mình chẳng cần danh, chẳng cần lợi, xả tài, xả sắc, xả danh, chẳng có thứ gì không thể xả trừ!

Đối với cái thân, từ thân thể của chính mình mà biểu hiện luân lý, đạo đức, nhân quả, tôn giáo, đây là bốn loại giáo dục, ở chỗ nào? Trong thân ta, ta làm được, làm cho người khác thấy, tức là thân giáo. Có thân giáo rồi sau đây mới có ngôn giáo, người khác sẽ nghe theo, sẽ có thể tin tưởng. Nếu chính mình nói đến nổi hoa trời rơi tán loạn, nhưng làm và nói hoàn toàn chẳng phải là cùng một chuyện, chẳng có ai tin tưởng quý vị: “Người giả trá, chẳng thật!” Vì thế, nhất định phải giống như chư Phật, Bồ Tát, phải giống như cổ thánh tiên hiền, học chẳng chán, dạy chẳng mệt. Hằng ngày đều học, hằng ngày đều dạy, dạy và học tăng trưởng lẫn nhau, ngày nào cũng có tiến bộ, ngày nào cũng có thâm hoạch, vui sướng khôn sánh! Hằng ngày đều dạy là có thâm hoạch, dạy học trò rất nhiều, trong các học trò, nhất định có những người vừa nghe bèn hiểu, có những người đã giác ngộ, có những người quay đầu, có những người thật sự hành, vậy thì làm sao mà chẳng vui sướng cho được!

Nay chúng ta sống trong thời đại này, thời đại này là thời đại bi thảm, nhằm ngay lúc khoa học kỹ thuật, văn minh vật chất đúng là đột nhiên tăng vọt mạnh mẽ, nhưng luân lý, đạo đức, nhân quả và tôn giáo dần dần sa sút, chẳng có nhân văn! Nếu xu thế ấy còn tiếp tục mãi chẳng gián đoạn, chẳng thể điều chỉnh, cứ tiếp tục chẳng ngừng, thế giới này sẽ đi theo hướng tận thế. Lời này do các nhà khoa học đã nói! Trên địa cầu đã từng phát sanh chuyện này nhiều lần! Phàm là sau khi hiện tượng ấy xuất hiện, thế giới này sẽ bị hủy diệt, tôn giáo ngoại quốc gọi chuyện này là “*tận thế*”.

Chúng ta phải hiểu, trong đời này, chúng ta hết sức may mắn, được làm thân người, được nghe đạo của thánh hiền, chẳng làm đường lạc lối, điều quan trọng nhất là chính mình có thể thành tựu hay không, tùy thuộc quý vị có thể buông xuống hay không? Điều khó bỏ, quý vị có thể bỏ hay chẳng? Điều khó hành, quý vị có thể hành hay không? “*Khó hành*” là chẳng có điều kiện, tức vô duyên đại từ, đồng thể đại bi, phục vụ hết thấy chúng sanh khổ nạn chẳng đòi hỏi điều kiện gì. Phục vụ vẫn chưa đáng kể, còn phải hứng chịu sự tức giận, còn phải bị họ gây chuyện oan uổng; đó gọi là “*khó hành mà có thể hành*”. Chẳng phải là người ta rất ưa thích quý vị, rất nâng đỡ quý vị! Chẳng phải vậy! Người ta ở bên cạnh nhìn vào chê cười! Đến khi chúng ta thật sự làm có thành tựu, họ miễn cưỡng gật đầu, được lắm! Vẫn là chẳng thể tán thán quý vị, họ ở bên cạnh vẫn chê quý vị xuẩn ngốc, quý vị phải có thể chịu đựng. Đây là “*khó hành mà có thể hành*”. “*Khó hành mà có thể hành*” còn khó khăn hơn “*khó bỏ mà có thể bỏ*”. Vì thế, quý vị chẳng thể tâm tâm tương ấn với chư Phật, Bồ Tát, sẽ rất khó làm được!

Thật sự là “*tâm tâm tương ấn*”, chí đồng đạo hợp, chúng ta được chư Phật, Bồ Tát cổ vũ, khích lệ, gia trì về tinh thần. Do đó, khó hành mà cũng có thể hành được. Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi nói tới chỗ này!

Tập 1546

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm thứ mười một, tức phẩm Tịnh Hạnh, tiêu đoạn thứ ba của phần Sở Ngộ Nhân Vật (所遇人物, những nhân vật được gặp gỡ) trong đoạn lớn thứ sáu. Xem từ bài kệ thứ mười một.

(Kinh) Kiến báo ân nhân, đương nguyện chúng sanh, u Phật, Bồ Tát, năng tri ân đức.

(經) 見報恩人。當願眾生。於佛菩薩。能知恩德。

(Kinh: Thấy người báo ân, nguyện cho chúng sanh, hay biết ân đức của Phật, Bồ Tát).

Trong phần chú giải, ngài Thanh Lương đã nêu đại lược mười thứ ân đức của Phật, Bồ Tát. Trong phần trước đã nói đến loại thứ hai, hôm nay chúng ta xem loại thứ ba.

(Sao) Nhất hướng vị tha ân, tăng vô nhất niệm, tự vị u kỷ, do như từ mẫu, dẫn linh tử lạc, tự sát bất từ. Kinh vân: “Bồ Tát sở tu công đức hạnh, bất vị tự kỷ cập tha nhân, dẫn dĩ tối thượng trí huệ tâm, lợi ích chúng sanh cố hồi hướng”.

(鈔) 一向為他恩，曾無一念，自為於己，猶如慈母，但令子樂，自殺不辭。經云菩薩所修功德行，不為自己及他人，但以最上智慧心，利益眾生故迴向。

(Sao: Ân “một mực vì người khác”, chưa từng có một niệm vì chính mình. Ví như mẹ hiền chỉ khiến cho con được vui sướng, đâu phải tự sát cũng chẳng nề hà. Kinh dạy: “Bồ Tát tu công đức hạnh, chẳng vì chính mình và người khác, chỉ dùng cái tâm trí huệ tối thượng nhằm lợi ích chúng sanh mà hồi hướng”).

Chúng ta xem đoạn này. Nói rõ Phật, Bồ Tát xác thực đã vượt trời thánh hiền thế gian; thánh hiền thế gian có ý niệm ấy hay không? Nói thật ra, có chứ, [tuy có], chẳng mạnh mẽ như Phật, Bồ Tát, mà nguyện cũng chẳng sâu như Phật, Bồ Tát. Chúng ta phải biết đó là do nguyên nhân gì? Thánh nhân thế gian rốt cuộc chẳng vượt thoát thế gian. “Thế gian” ở đây là nói tới lục đạo luân hồi, [thánh nhân thế gian] chẳng thể vượt thoát thế gian. Vì thế, niệm nào cũng lấy thế gian này và bọn chúng ta là những kẻ đồng loại làm đối tượng, đúng là rất lỗi lạc. Quý vị thấy họ vượt khỏi chính mình, vượt khỏi gia đình, vượt khỏi dân tộc, vượt khỏi quốc gia, nay chúng ta nói là họ khởi tâm động niệm đều suy nghĩ vì nhân loại trên toàn cầu. Chúng ta thường nói điều này hết sức vĩ đại, [họ luôn] nghĩ thay cho toàn thể nhân loại. Nhưng chư Phật, Bồ Tát chẳng vậy, sở tu, sở chứng của các Ngài vượt trời lục đạo, vượt trời mười pháp giới, vượt trời các cõi Phật, các Ngài khởi tâm động niệm trọn khắp pháp giới hư không giới, phạm vi ấy quá to! Vì thế, ở đây nói “nhất hướng vị tha” (một mực vì người khác), “Tha” (他) ở

đây là hết thầy chúng sanh trong khắp pháp giới hư không giới. Lũ bình phàm chúng ta không có cách nào tưởng tượng nổi, mà cũng chẳng có cách nào thấu hiểu. Ngoại trừ [người nào] khế nhập kinh giáo Đại Thừa kha khá thì mới biết chuyện này!

“*Tằng vô nhất niệm, tự vị u kỳ*” (Chưa hề có một niệm vì chính mình): Từ chỗ này, chúng ta có thể thấu hiểu ân đức to lớn, một niệm còn chẳng có, huống hồ những điều khác! Ngôn ngữ, tạo tác của các Ngài chưa hề nghĩ vì chính mình! Thuở tại thế, Thích Ca Mâu Ni Phật đã nêu gương cho chúng ta thấy. Thuở Ngài còn trẻ có lẽ chúng ta không biết, từ sau khi Ngài thành đạo, ba mươi tuổi thị hiện thành đạo, từ đấy bắt đầu cuộc sống dạy học, suốt một đời theo đuổi công tác giáo dục xã hội, Ngài cũng chưa hề dấy lên ý niệm vì chính mình, chẳng hề có! Sau khi chúng ta đã thâm nhập kinh tạng mới biết. Đúng như trong điều kế tiếp có nói “*thùy hình lục đạo*” (hóa hiện thân hình trong lục đạo), chúng sanh có cảm, Phật, Bồ Tát bèn ứng, cảm ứng đạo giao, đáng nên dùng thân gì đặc độ, bèn hiện thân ấy. Vì thế, [bèn có] tám tướng thành đạo! Vì ai? Vì chúng sanh, [tức là] vì chúng sanh mà thị hiện đủ mọi thứ, trong phần trước đã nói là “*nan xả năng xả, nan hành năng hành*” (có thể bỏ thứ khó bỏ, có thể hành điều khó hành), Thích Ca Mâu Ni Phật đã làm được. Sau ba mươi tuổi, Ngài lại vì chúng ta giảng giải, đó là ngôn giáo; trước ba mươi tuổi là thân giáo. Thật sự đáng gọi là “*thừa nguyện tái lai*” (nuông theo nguyện trở lại), làm khuôn mẫu cho chúng ta, nêu gương điển hình cho chúng ta.

Chúng ta học Phật thì học tập theo ai? Học tập theo Thích Ca Mâu Ni Phật! Thật sự phải học cho đến mức “chẳng có một ý niệm nào vì chính mình”; đây là quý vị đã thật sự học đến nơi đến chốn, học rất giống. Chúng ta hãy ngẫm xem, nay chúng ta có một niệm nào vì chính mình hay không? Chắc chắn là không chỉ một niệm, có thể nói “niệm nào cũng đều vì chính mình”. Dầu học Phật, hoằng pháp lợi sanh, vẫn là vì chính mình. Vì chính mình mà làm những gì? Vì chính mình tích lũy công đức, vì chính mình đoạn tham, sân, si, cầu Giới - Định - Huệ, thầy đều vì chính mình, chẳng hề lìa khỏi chính mình. Như vậy thì có thể thành tựu hay chẳng? Chúng ta phản tỉnh sâu xa sẽ hiểu rõ, chẳng đoạn Ngã Chấp, Ngã Kiến, ngoài pháp môn đối nghiệp vãng sanh này ra, đối với tám vạn bốn ngàn pháp môn, chúng ta có thể thành tựu bằng pháp môn nào? Do pháp môn nào mà chúng ta có thể công phu đắc lực? Bất luận Đại Thừa hay Tiểu Thừa, Tông Môn hay Giáo Hạ, chư vị phải biết: Chẳng có đối nghiệp đâu nhé!

Do đó, có thể thật sự học đến mức “chẳng có một niệm vì chính mình”, người ấy đã thành tựu. Chẳng vì chính mình, thừa cùng chư vị, sẽ chẳng có sanh, tử, chẳng có vinh, nhục, chẳng có nghèo, giàu, chẳng có sang, hèn; đây là giải thoát. Quý vị nghĩ xem có đúng hay không? Nếu còn có một niệm vì chính mình thì trần lao, nhiễm tập (tập khí huân nhiễm) sẽ chẳng đoạn được gì! Nếu chẳng thể vãng sanh, vẫn phải luân hồi trong lục đạo y như cũ. Vãng sanh bèn được nhất niệm tương ứng. Chúng ta hằng ngày niệm Phật, nói thật ra, chưa từng có một niệm tương ứng, vì sao? Công phu không đắc lực. Hễ một niệm tương ứng thì sẽ

đắc lực; do đó, “*một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật*”.

Chúng ta không đắc lực, vì sao không đắc lực? Chẳng có đủ ba điều kiện Tín - Nguyện - Hạnh. Tín xác thực có Tây Phương Cực Lạc thế giới, có A Di Đà Phật, nhưng lại còn tin cuộc sống trong thế giới Sa Bà này vẫn còn khá quá, niệm nào cũng đều chẳng xả, đây là gì? Đây là tin chẳng đầy đủ, nguyện chẳng đầy đủ, hạnh chẳng đầy đủ, ba điều kiện ấy đều chẳng đầy đủ! Vì thế, niệm nào cũng đều chẳng tương ứng với Phật, những thứ khác chẳng cần phải nói nữa. Chẳng tương ứng thì khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác của chúng ta, nói thật ra, đó là tạo nên mầm mống nghiệp chướng! Tạo thiện nghiệp, quả báo là ba thiện đạo; tạo ác nghiệp, quả báo là ba ác đạo, chẳng thoát khỏi lục đạo luân hồi. Hãy chú tâm phân tích chuyện này, đáng sợ quá!

Vậy thì làm như thế nào? Giáo pháp Đại Thừa nói rất hay, chỉ cần còn hơi thở, tự cứu vẫn còn kịp, chỉ cần thật sự giác ngộ pháp thế gian chẳng thật! Kinh Kim Cang nói rất hay, mọi người cũng đọc rất quen thuộc, “*phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”, “*hết thấy pháp hữu vi, như mộng, huyễn, bọt, bóng*”. Hai câu ấy bao gồm thân, tâm, thế giới của chúng ta, quý vị phải biết chúng là hư vọng, phải biết chúng là mộng, huyễn, bọt, bóng, phải biết những thứ ấy trọn chẳng thể được, quý vị còn chẳng buông xuống nữa ư? Buông xuống gì vậy? Buông xuống ý niệm vì chính mình, khởi tâm động niệm phải phỏng theo Phật, Bồ Tát; Phật, Bồ Tát khởi tâm động niệm vì chúng sanh. Làm thế nào để giúp hết thấy chúng sanh lìa khổ được vui, làm thế nào để giúp chánh pháp của chư Phật, Bồ Tát tồn tại lâu dài [trong thế gian]. Hai chuyện này nói thật ra, chỉ dùng một chuyện để hoàn thành, chuyện ấy là gì vậy? Chính mình thật thà y giáo tu hành. Nghiêm túc y giáo tu hành, nói về phía chư Phật, Bồ Tát, chúng ta đã giúp cho chánh pháp tồn tại lâu dài, đồng thời chúng ta cũng giúp hết thấy chúng sanh lìa khổ được vui.

Phật pháp là hết thấy đều làm từ nội tâm của chính mình; vì thế, Phật pháp được gọi là Nội Học, kinh Phật được gọi là “*nội điển*”, chẳng phải là học từ bên ngoài. Chính mình tu thành tựu, tự nhiên sẽ dấy lên tác dụng cảm hóa. Nói cách khác, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ và tạo tác đều phải nêu gương chánh diện, gương mẫu tốt nhất cho chúng sanh! Đây là “*nhất hướng vị tha*” (một mực vì người khác). Thích Ca Mâu Ni Phật làm như thế đó, chư Phật Như Lai cũng làm như thế đó, hết thấy các vị Bồ Tát cũng làm như thế đó. Chúng ta bèn hiểu rõ. Lúc tôi mới tiếp xúc Phật giáo, tôi hai mươi sáu tuổi, Chương Gia đại sư đã dạy tôi điều này, “*thấy thấu suốt, buông xuống*”. “*Chưa từng có một niệm vì chính mình*” chính là triệt để buông xuống, chẳng vì chính mình mà vì ai? Vì hết thấy chúng sanh! Sống trong thế giới này vì chúng sanh, vì chánh pháp tồn tại lâu dài, chẳng vì chính mình.

Ở đây, đại sư đã nêu một tỷ dụ rất hay, “*do như từ mẫu, đản linh tử lạc, tự sát bất từ*” (giống như mẹ hiền, chỉ khiến cho con vui sướng, đâu tự sát chẳng nề hà), chuyện này từ xưa đến nay đều thật sự có! Ân cha mẹ đối với con cái to cỡ nào? Nhằm thành tựu con cái, [cha mẹ phải] làm trâu, làm ngựa, nhọc nhằn, vất

vả lo chạy vạy cung phụng cho con thành tựu học nghiệp, thành tựu gia nghiệp; những trường hợp như thế quá ư là nhiều! Khi gặp tai nạn to tát, chỉ cần con cái có thể sống tốt đẹp, chính mình phải mất mạng, sẽ chẳng tiếc nuối. Trong đời này, trải qua vài chục năm chiến tranh, loạn lạc, chúng tôi đã thấy những chuyện ấy nhiều lắm! Ân đức do lòng yêu thương và sự chăm sóc hết thảy chúng sanh của Phật, Bồ Tát nếu so với cha mẹ, thật sự là chỉ hơn, chứ chẳng kém! Nhất là đối với chúng sanh dị loại, như từ kinh điển chúng ta đã đọc thấy, [Bồ Tát] xả thân cho cạp ăn, cắt thịt nuôi chim ưng. Trong quá khứ, khi Thích Ca Mâu Ni Phật còn đang tu nhân, tu Bồ Tát hạnh, chẳng biết Ngài đã làm những chuyện ấy bao nhiêu lần! Vì sao Ngài có thể làm? Ngài vì chúng sanh, chẳng vì chính mình. Vì sao Ngài phải làm như vậy? Ngài biết chúng sanh và chính mình là một Thể. Chúng sanh đang mê, Ngài đã giác ngộ. Trong khi mê, đúng là giống như trẻ nhỏ chẳng hiểu chuyện, cha mẹ hiểu rõ ràng, sẽ chăm sóc [con cái] chẳng sót một điều nhỏ nhặt nào!

Tiếp đó, đại sư trích dẫn kinh, bài kệ trong kinh này cũng là nói “*nhất hướng vị tha*” (một mực vì người khác). “*Bồ Tát sở tu công đức hạnh, bất vị tự kỷ cập tha nhân*” (Bồ Tát tu công đức hạnh, chẳng vì chính mình và người khác). Bồ Tát từ sơ phát tâm cho đến khi viên thành Phật đạo, mọi người đều biết chuyện này, kinh thường nói là tu hành ba đại A-tăng-kỳ kiếp, từ phát tâm cho đến khi công đức viên mãn, không gì chẳng phải là “*vị tha*” (vì người khác). Câu kệ tiếp là “*bất vị tự kỷ cập tha nhân*” (chẳng vì chính mình và người khác), hãy chú trọng chữ Nhân (人)! Thánh hiền thế gian chẳng vì chính mình, mà vì người khác; Bồ Tát chẳng phải vậy, Bồ Tát chẳng vì chính mình và người khác. Vì sao? Phạm vi càng rộng lớn hơn! Ngài vì hết thảy chúng sanh. [Nếu phạm vi của] “*tha nhân*” là nhân đạo (loài người), đã là khó có, chẳng dễ dàng! [Thế mà] Bồ Tát khởi tâm động niệm vì mười pháp giới, nhất là chúng sanh khổ nạn trong tam đồ, chẳng bỏ một ai! Đúng như trong kinh, đức Thế Tôn đã nói, “*hết thảy chúng sanh đều là cha mẹ ta trong quá khứ, là vị lai chư Phật*”. Lời này là sự thật, chúng ta đã luân hồi trong lục đạo bao nhiêu lần? Vô lượng vô biên vô số lần, cõi trời, nhân gian, phía trên là đến Phi Tướng Phi Phi Tướng Thiên, phía dưới là tới địa ngục A Tỳ, chẳng biết bao nhiêu lần! Đời này sanh trong loài người, bị mê khi cách ăm, quên sạch sành sanh chuyện trước kia. Vì thế, có mối quan hệ rất mật thiết với tất cả hết thảy chúng sanh trong lục đạo, đều là người nhà, quyến thuộc! Hôm nay, thay đổi một thân thể, hay thay đổi một khuôn mặt, đôi bên chẳng nhận ra nhau! Đến khi nào mới thật sự hiểu rõ? Mức độ thấp nhất đại khái là phải tới khi chứng quả A La Hán, sẽ dần dần hiểu rõ chân tướng.

Vì thế, đôi bên có ân với nhau, mà cũng có oán với nhau, oán phải quên sạch sành sanh, ân phải niệm nào cũng chẳng quên! Chư vị phải biết, câu này do giáo hóa chúng sanh mà nói, làm ra cho hết thảy chúng sanh nhìn vào, vì sao? Đây là Tánh Đức. Trong Tánh Đức, chỉ có ân, chẳng có oán. Vì thế, chẳng cần ghim oán trong dạ! Trong Tánh Đức chỉ có thiện, chẳng có ác; [vì thế] đừng ghim ác niệm, ác ngôn, ác hạnh trong tâm. Như vậy thì mới có thể thật sự đoạn hết thảy ác, tu hết thảy thiện. Bản thân chúng ta có thể làm như vậy, sẽ là báo ân chúng

sanh, báo ân chư Phật, báo ân cha mẹ, báo đáp chung cả bốn ân, báo đáp toàn bộ chuyện này!

Trong giai đoạn hiện tiền, học Phật nhất định phải nắm được tổng cương lãnh tu học, [hể nắm được cương lãnh], sẽ [tu học] dễ dàng! Tổng cương lãnh của tu học là gì? Buông xuống vọng tưởng, buông xuống phân biệt, buông xuống chấp trước, [đấy là] tổng cương lãnh. Vì phổ độ chúng sanh, nguyện thứ nhất trong phần trước là “*chúng sanh vô biên thế nguyện độ*”, vì đoạn phiền não, vì học pháp môn, vì thành Phật đạo, đấy là Tứ Hoàng Thệ Nguyện. Tôi thường nói, nói rất nhiều lượt: Trên thực tế, Tứ Hoàng Thệ Nguyện là một nguyện, “*chúng sanh vô biên thế nguyện độ*” vì hết thấy chúng sanh; đấy chính là thật sự báo ân! Chư Phật Như Lai vì hết thấy chúng sanh, nay ta làm đệ tử đức Phật, học theo đức Phật, cũng vì hết thấy chúng sanh, làm đệ tử thật sự của đức Phật, giúp đỡ hết thấy chúng sanh lìa khổ được vui. Chúng sanh do đâu mà có khổ? Do mê mà ra, mê chứ chẳng giác, tà chứ chẳng chánh, nhiễm chứ chẳng tịnh, do vậy mới có lục đạo tam đồ.

Lục đạo tam đồ khổ sở! Tam đồ khổ, loài người cũng khổ. Chư thiên tuy hưởng lạc trong ấy, đức Phật bảo đó là Hoại Khổ, đó là Hành Khổ. Tam giới đều khổ, tam giới ví như nhà lửa! Huống chi đọa trong lục đạo, khẳng định là thời gian trong ba ác đạo lâu dài, thời gian trong ba thiện đạo ngắn ngủi, phải biết điều này! Vì sao nói những lời lẽ khẳng định như thế? Đây là sự thật, lục đạo là do nghiệp của chúng sanh cảm vơi, bản thân chúng ta hãy khéo phản tỉnh, suy ngẫm: Mỗi ngày kể từ hôm nay, từ sáng cho đến tối, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác là thiện nhiều hay ác nhiều? Là vì chúng sanh nhiều hay là vì chính mình nhiều? Vì chúng sanh thì là thiện, vì chính mình thì là ác, hãy hiểu điều này!

Bách Pháp Minh Môn đã nói về các Tâm Sở thuộc loại phiền não. Thiện Tâm Sở chỉ có mười một món. Phiền não Tâm Sở là những Tâm Sở bất thiện, gồm hai mươi sáu món. Huống hồ sức lực của thiện Tâm Sở yếu kém, ít ỏi, rất khó đẩy lên thiện niệm. Sức mạnh của ác Tâm Sở hết sức mạnh mẽ, to lớn; hễ khởi tâm động niệm sẽ tương ứng với chúng. Hai mươi sáu món ác Tâm Sở sẽ cảm vơi khổ báo trong tam đồ, mười một món thiện Tâm Sở [sẽ cảm vơi] phước báo nhân thiên! Bao nhiêu ý niệm thiện, bao nhiêu hành vi thiện, bao nhiêu ý niệm ác, bao nhiêu hành vi ác? Tự mình biết rành rẽ, rõ ràng! Đức Phật chẳng nói sai! Đức Phật chẳng hù dọa người khác, đức Phật nói lời thật! Do đó, khẳng định là chúng sanh ở trong lục đạo, thời gian trong ba ác đạo thì dài, thời gian ở trong ba thiện đạo ngắn ngủi! Phải làm như thế nào để giúp đỡ họ? Quý vị phải hiểu, lục đạo luân hồi là quả báo; cái quả đương nhiên là có nhân. Cái nhân là gì vậy? Nhân là giác hay mê, do đã mê mới tạo nghiệp chịu báo; đã giác ngộ sẽ không tạo nghiệp. Giác ngộ sẽ một mực vì người khác; khi mê, một bề chính mình!

Vì thế, ở đây, nếu quý vị thật sự có tâm cảnh giác cao độ, quý vị thấy mười hạng mục này, cái tâm cảnh giác liền đẩy lên. “*Vì người khác*” là giác, “*vì chính mình*” là mê. “*Vì người khác*” là chánh, “*vì chính mình*” là tà. “*Vì người khác*” là thanh tịnh, “*vì chính mình*” là nhiễm ô. Giác, chánh, tịnh là Tam Quy Y, là tổng cương lãnh của tu học. Phật, Bồ Tát, tổ sư đại đức rất miệng buốt lòng

khuyên dạy chúng ta, làm thế nào để thực hiện “giác, chánh, tịnh”? Thật sự tu hành. Các Ngài dạy ta trước hết hãy buông xuống chấp trước đối với hết thấy người, hết thấy sự, hết thấy vật (“vật” (物) ở đây là y báo và chánh báo trang nghiêm trong chín pháp giới). Chín pháp giới lại cộng thêm nhân pháp giới của chúng ta thì là mười pháp giới. Đối với y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới, vạn sự, vạn pháp, đừng nên chấp trước nữa! Vì sao chẳng chấp trước? Y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới chẳng thật. Chuyện này rốt cuộc là như thế nào? Kinh Hoa Nghiêm đã nói rất hay, “*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”; trong giáo pháp Đại Thừa thường nói: “*Hết thấy các pháp sanh từ tâm tưởng*”. Vĩnh Gia đại sư nói rất tuyệt: “*Trong mộng rành rành phô sáu nẻo, tỉnh rồi ba cõi rộng toang hoang*”. Nếu chúng ta hỏi, chuyện trong mộng mà quý vị vẫn còn muốn chấp trước ư? Chẳng biết chính mình khi đang nằm mộng bèn chấp trước, hề tỉnh giấc, [biết] đó là một giấc mộng, chuyện trong mộng coi như xong, đừng chấp trước nữa, sẽ có thể buông xuống.

Do vậy có thể biết, không buông xuống được thì là chưa giác ngộ. Người giác ngộ nhất định sẽ buông xuống. Giác ngộ có mức độ sai khác không đều. Khi vừa mới giác ngộ, có thể buông xuống vật ngoài bản thân, biết vật ngoài thân chẳng phải là chính mình. Người thế gian coi trọng tài bảo, nhưng đức Phật dạy chúng ta, tài bảo là do năm nhà cùng sở hữu, quý vị chẳng giữ được, [thế mà vẫn] chẳng thể buông xuống. Gần đây, tôi đọc một bài viết, tại Đài Loan có một bác sĩ tên là Lý Phong. Khi bà ta ba mươi mấy tuổi bị bệnh ung thư, bèn học buông xuống. Kinh nghiệm của bà ta rất đáng cho bọn sơ học chúng ta [học tập để biết] buông xuống từ nơi đâu, bà ta buông xuống từ chỗ nào? Dọn sạch ngăn kéo! Lôi ngăn kéo ra, trong đó có rất nhiều thứ chẳng thiết yếu. Những món chẳng thiết yếu bèn bỏ đi toàn bộ, buông xuống từ chỗ này. Sau đấy, mới dọn nhà cửa sạch sẽ, giảm bớt những thứ thừa thãi của chính mình, thật sự đạt được thân tâm tự tại, chẳng nhiễm mảy trần, hữu ích rất lớn cho sức khỏe của bà ta. Đây là gì? Đây là vừa mới giác ngộ, Phật pháp gọi chuyện này là Thi Giác, tức là bắt đầu giác ngộ, chịu xả!

Một đời này, tôi chẳng đam mê chi khác, từ bé đã thích đọc sách. Hễ có chút tiền đều mua sách, nói theo lẽ thông thường, đó là một thói quen tốt, nhưng nói theo phía người tu hành, đây cũng là chẳng buông xuống được! Thuở trẻ, rất yêu quý sách, mà cũng rất chấp trước, sách của tôi chẳng thể cho kẻ khác mượn xem được! Vì sao? Tôi giữ sách hết sức kỹ, rất trân trọng, kẻ khác mượn xem, khi nhận lại sách, gần như đã hoàn toàn thay đổi hình dạng, bìa sách dơ bẩn, cong gãy, quấn queo, đôi khi họ còn dùng bút chì đánh dấu rất nhiều chỗ trong sách. Chuyện này tôi không muốn thấy nhất, mà cũng chẳng có cách nào chịu nổi! Vì thế, sau đấy không cho mượn nữa! Kể từ sau khi gặp Chương Gia đại sư, Ngài dạy tôi buông xuống, tôi liền bắt đầu rộng lượng hơn từ chỗ này! “*Rộng lượng hơn*” là những sách tôi đã xem có thể cho người khác mượn, những sách mới, hoặc sách chính mình thường đọc, vẫn chẳng thể cho người khác mượn. Sau một khoảng thời gian, tôi lại rộng rãi hơn một chút, sách tôi rất ưa thích mà người khác thích tôi cũng có thể cho họ mượn. Cuối cùng đến mức tôi cũng có thể tặng

cho họ. Sách mới mua, người khác thấy thích, quý vị có thể cầm về xem trước, xem xong trả lại cho tôi! Buông xuống dần dần! Đến năm thứ sáu, đại khái là vào năm thứ năm hay thứ sáu, thầy Lý lập Từ Quang Đồ Thư Quán (thư viện Từ Quang) tại Đài Trung, tôi đem sách của mình, ngoại trừ giữ lại mấy quyển công khóa, toàn bộ đều hiến tặng cho đồ thư quán, triệt để buông xuống.

Vì thế, lời đức Phật dạy trong kinh là thật, chẳng giả, quý vị càng buông xuống, càng có nhiều! Tài, pháp, vô úy, ba loại bố thí ấy, tiền tài quý vị càng thích bố thí, sẽ càng nhiều. Kinh điển, sách vở là Pháp, càng xả càng nhiều. Đến khi tôi học kinh giáo, theo học kinh giáo với thầy Lý ở Đài Trung, gần như là “*có cầu, ắt ứng*”. Vì thế, tôi đối với giáo huấn của đức Phật chẳng hoài nghi mảy may! Học kinh giáo cần sách tham khảo, thấy trong chú sớ và bút ký của cô nhân có giới thiệu những bản chú giải hay, là chú giải của cô đại đức, nhưng ở Đài Loan chẳng thể tìm thấy. Khi đó, Hương Cảng Phật Kinh Lưu Thông Xứ có không ít sách chẳng thể mua được tại Đài Loan. Thuở ấy, tôi thường đến chùa Thiện Đạo, chùa Thiện Đạo có đại lý tiêu thụ của họ. Tôi thấy địa chỉ ấy bèn kết pháp duyên với Hương Cảng. Người phụ trách là pháp sư Trí Khai, tôi muốn có sách gì bèn viết thư cho lão nhân gia, Ngài sẽ tìm giùm tôi. Gần như những sách tôi cần, Ngài đều có thể tìm được. Thuở ấy, tôi đâu có tiền, chẳng có ai hộ trì. Tìm được sách, Sư gửi trước cho tôi, bảo tôi khi nào có tiền thì gửi cho Sư, mở toang cửa phương tiện. Vì thế, mười năm tôi học tập tại Đài Trung, pháp sư Trí Khai đã giúp đỡ tôi rất nhiều, suốt đời tôi chẳng thể quên ân đức ấy!

Sau này, những sách ấy đúng là càng thí càng nhiều, có cầu ắt ứng. Tôi ngay cả năm mộng cũng chẳng ngờ là nghiêm nhiên có thể tặng kinh sách. Những thứ khác chẳng nhắc tới, chỉ nói đến Đại Tạng Kinh. Tặng Đại Tạng Kinh thì ngay trong hiện tại, ở đây hãy còn giữ một số chưa gửi đi, hơn sáu ngàn năm trăm bộ. Thuở trẻ đâu dám nghĩ đến chuyện này; khi đó, bản thân chúng tôi mong có một bộ Đại Tạng Kinh, gian nan ngàn ấy! Suốt ba năm nhịn bớt ăn tiêu mới thỉnh được một bộ Đại Chánh Tạng (Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh, 大正新脩大藏經), chỉ có Chánh Biên, chẳng có Tục Biên, sách đóng bìa cứng gồm năm mươi lăm tập. Vì thế, biết là hết sức khó khăn! Chương Gia đại sư dạy tôi điều này, bố thí, càng thí càng nhiều. Có nhiều thì chính mình có thể hưởng thụ hay không? Chẳng được! Xả đắc, quý vị xả, sẽ nhất định đạt được. Sau khi đã đạt được, lại phải xả, lại phải xả cái đã đạt được, một mực vì người khác, đừng nên vì chính mình!

Hai câu sau ấy đã nói rõ: “*Đản dĩ tối thượng trí huệ tâm, lợi ích chúng sanh cố hồi hướng*” (Chỉ dùng cái tâm trí huệ tối thượng để lợi ích chúng sanh hòng hồi hướng), “*chúng sanh*” ở đây chính là chúng sanh trong mười pháp giới. Phật, Bồ Tát trong mười pháp giới nếu nói theo Nhất Chân pháp giới, vẫn là chúng sanh. “*Chúng sanh*” có nghĩa là hiện tượng được sanh khởi do các duyên hòa hợp, nên được gọi là “*chúng sanh*”. Vì thế, vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng, vô lượng thần thông của chư Phật do đâu mà có? Từ “*một mực vì người khác*” mà ra, đạt được quả báo ấy. Sau khi đã đạt được quả báo, chính mình chớ

nên hưởng thụ, vẫn là một mực vì người khác, chúng ta phải nên học điều này. A! Nay đã hết thời gian rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút.

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Chúng ta xem tiếp câu thứ tư:

(Sao) Thùy hình lục đạo ân, dĩ chứng diệt đạo, ung thọ vô vi tịch diệt chi lạc, nhi thùy hình lục đạo, biến nhập tam đồ, trường kiếp cứu vật, nhập u địa ngục, dĩ thân cứu thực nhất thiết chúng sanh.

(鈔)垂形六道恩，已證滅道，應受無為寂滅之樂，而垂形六道，遍入三途，長劫救物，入於地獄，以身救贖一切眾生。

(Sao: Ân “rủ lòng hóa hiện thân hình trong sáu đường”: Đã chứng diệt đạo, đáng hưởng niềm vui vô vi tịch diệt, thể mà rủ lòng hóa hiện thân trong sáu đường, vào khắp tam đồ, cứu chúng sanh bao kiếp dài lâu, vào trong địa ngục cứu chuộc hết tất cả chúng sanh).

Đây là nói Phật, Bồ Tát đã chứng đắc Cứu Cánh Niết Bàn. “Tịch diệt”: Thanh tịnh tịch diệt là Niết Bàn, tiếng Phạn gọi là Niết Bàn. “Tịch” (寂) là tịch tĩnh (vắng lặng), thanh tịnh đến tột bậc, Diệt (滅) là diệt phiền não, diệt sanh tử. Nghiệp nhân quả báo trong mười pháp giới toàn bộ đều diệt, khi ấy là cảnh giới gì? Nhất Chân pháp giới. Sự hưởng thụ trong Nhất Chân pháp giới là niềm vui vô vi, chúng ta chẳng có phương cách gì để hình dung niềm vui ấy, không có cách nào hình dung, đúng như trong kinh, đức Phật thường bảo “*như nhân ẩm thủy, lãnh noãn tự tri*” (như người uống nước, lạnh nóng tự biết). Bản thân quý vị chẳng nhập cảnh giới ấy, sẽ chẳng thể thấu hiểu được! Chẳng thể nói ra được! Dầu có nói, quý vị vẫn chẳng thể lãnh hội được. Đó là chân lạc, trong pháp môn Tịnh Tông gọi là Cực Lạc. Cực Lạc là niềm vui vô vi; do vậy, Cực Lạc chẳng phải là lạc trong khổ lạc! Các vị tổ sư đại đức nhằm giáo hóa chúng sanh thuận tiện, đã khuyên lơn chúng ta buông Sa Bà xuống, cầu sanh Cực Lạc; vì thế, bắt đắc dĩ dùng khổ và lạc tương đối để nói. Thật ra, Cực Lạc chẳng phải là lạc trong khổ lạc, mà là hai đàng khổ và lạc tất đều lìa khỏi, cảnh giới ấy rất khó hiểu! Nói khổ và lạc tương đối, chúng ta hiểu điều này rất dễ dàng! Vì thế, chớ nên hiểu lầm!

Trong thế giới Cực Lạc, không chỉ là cõi Thật Báo Trang Nghiêm và cõi Phương Tiện Hữu Dư là niềm vui vô vi, ngay cả cõi Phạm Thánh Đồng Cư cũng là niềm vui vô vi, [đều là] cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn. Đúng là không có cách nào tưởng tượng được! Vì thế, mười phương chư Phật tán thán. Quý vị thấy trong kinh Vô Lượng Thọ, Thích Ca Mâu Ni Phật đã tán thán A Di Đà Phật, ca ngợi Ngài là “*quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*” (quang minh tột bậc tôn quý, là vua trong các đức Phật). Trên thực tế, sở chứng của chư Phật hoàn toàn bình đẳng, tuyệt đối chẳng có cao thấp; vì sao chỉ khen ngợi một mình A Di Đà

Phật là vua trong các vị Phật, là quang minh cực tôn quý? Ý nghĩa quan trọng nhất trong ấy chính là tiếp dẫn chúng sanh. Thực tế đã bày ra, nói theo kiểu thế tục hiện thời, pháp duyên của A Di Đà Phật quá thù thắng! Đúng vậy đó! Hết thấy chư Phật Như Lai nếu so sánh với A Di Đà Phật, pháp duyên đều chẳng bằng Ngài, pháp duyên của A Di Đà Phật đúng là chẳng thể nghĩ bàn! Hết thấy chư Phật không vị nào chẳng giới thiệu A Di Đà Phật cho chúng sanh phát nguyện vãng sanh. Vì thế, hết thấy chư Phật trong mười phương thế giới làm người giới thiệu, chiêu sinh giùm A Di Đà Phật. Làm người giới thiệu Tây Phương Cực Lạc thế giới, cũng đáng gọi là “*người tiếp dẫn*”, nói theo kiểu hiện thời cho dễ hiểu, sẽ là “*người giới thiệu*”, còn A Di Đà Phật chủ trì giáo hóa trong thế giới Cực Lạc. Vì thế, trong cõi Phàm Thánh Đồng Cư cũng hưởng thụ niềm vui vô vi.

Nhưng chư Phật, Bồ Tát trong thế giới Cực Lạc chẳng khác Thích Ca Mâu Ni Phật, rủ lòng hiện hình tướng trong sáu đường, trên thực tế là mười pháp giới. Vì sao chẳng nói mười pháp giới, chỉ nói sáu đường? Sáu đường quá khổ, bốn thánh pháp giới vẫn chẳng đáng kể vào đâu, [nói “*lục đạo*”] nhằm đặc biệt nêu ra ân đức chẳng thể nghĩ bàn, có ý nghĩa ấy. “*Thùy*” (垂) là thùy giáng (垂降), [tức là] từ trên giáng xuống, “*hình*” (形) là thị hiện, đáng nên hiện thân gì để [chúng sanh] đắc độ bèn hiện thân ấy, phải nên dạy bằng pháp gì bèn nói pháp ấy. Vì thế, chư vị phải biết, chư Phật, Bồ Tát chẳng có hình tướng nhất định, mà cũng chẳng có pháp nhất định để có thể nói. Kinh Lăng Nghiêm đã nói rất rõ ràng, dùng hình tướng gì để giúp đỡ chúng sanh? “*Tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng*” (Thuận theo tâm chúng sanh, ứng với khả năng tiếp nhận của họ). Chúng sanh mong mỗi Phật, Bồ Tát có hình dạng như thế nào, các Ngài bèn hiện hình dạng ấy. Phật, Bồ Tát chẳng có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, cho nên mới có năng lực to lớn ấy! Nay vì sao chúng ta chẳng thể hóa thân? Vì chấp trước cái thân này là chính mình; do đó, chẳng có cách nào phân thân, chẳng có cách nào biến đổi tâm hạnh của chính mình, đạo lý ở ngay chỗ này!

Vì thế, chư Phật, Bồ Tát buông xuống chấp trước, đối với hết thấy pháp thế gian và xuất thế gian, đối với người, sự, vật, thấy đều không chấp trước, quý vị sẽ có thể biến hóa, A La Hán có thể phân thân. Giống như Tây Du Ký nói Tôn Ngộ Không có bảy mươi hai phép biến hóa, A La Hán không chỉ là bảy mươi hai phép biến hóa! Tôn Ngộ Không thua kém A La Hán quá xa! Thật đấy, chẳng giả. Nếu quý vị buông xuống sự phân biệt đối với hết thấy người, sự, vật, năng lực của quý vị còn to hơn nữa. Nếu buông xuống vọng tưởng, tức là buông xuống khởi tâm động niệm, sẽ thành Phật. Vì thế, Phật giúp đỡ chúng sanh, cứu độ chúng sanh, chẳng có gì khác, khuyên chúng sanh buông xuống, đã buông xuống rồi lại buông xuống. Điều thứ nhất là buông xuống chấp trước, thứ hai là buông xuống phân biệt, thứ ba là buông xuống khởi tâm động niệm. Buông xuống món thứ nhất, sẽ chứng quả A La Hán. Buông món thứ hai xuống, sẽ chứng Bồ Tát. Buông món thứ ba xuống, sẽ chứng Phật quả. Cả ba thứ ấy đều chẳng buông xuống được, sẽ là lục đạo phàm phu. Vì thế, chuyển phàm thành thánh xác thực là trong một niệm. Một niệm thật sự giác, triệt để buông xuống; khi ấy, quý vị sẽ hưởng thụ niềm vui vô vi. Chúng ta chẳng có cách nào hình dung niềm vui vô vi, mà cũng

chẳng có cách nào tưởng tượng. Hễ thâm nhập kinh tạng, tự nhiên sẽ có thể thấu hiểu mấy phần!

Rủ lòng hiện thân trong lục đạo, đây là ứng theo sự cảm của chúng sanh. Vì thế, chúng sanh có cảm, Phật, Bồ Tát sẽ ứng, cảm ứng đạo giao. Trong nhân gian, người ta dùng gì để cảm? Có thành ý thật sự, hiếu học, hy vọng thật sự lia khổ được vui, có ý niệm ấy, Phật, Bồ Tát sẽ đến. Lại còn quá nữa là thị hiện thân Bồ Tát, dùng thân phận Bồ Tát thị hiện trong lục đạo hết sức nhiều, giống như ba mươi hai ứng thân đã nói trong phẩm Phổ Môn. Chúng ta có cảm, Phật, Bồ Tát có ứng hay không? Tuy có ứng, có lúc bản thân chúng ta chẳng biết. Đến khi quý vị đã biết, sẽ hoảng nhiên đại ngộ, hễ giác ngộ sẽ biết. Chẳng nhất định thị hiện thân gì, nam, nữ, già, trẻ, các nghề nghiệp, giống như năm mươi ba lần tham học của Thiên Tài đồng tử cuối kinh Hoa Nghiêm, toàn là Như Lai “*thùy hình lục đạo*”. Quý vị tiếp xúc Ngài, thấy hình tướng, nghe Ngài nói năng, đột nhiên có sở ngộ, trong sát-na cảm ứng đạo giao cùng chư Phật, Bồ Tát.

Nếu quý vị chú tâm quan sát, sẽ chẳng có dấu vết chi hết! Có khi thị hiện hình tướng loài người, còn có trường hợp thị hiện làm súc sanh, ngựa quý, chư thiên, còn có trường hợp thị hiện núi, sông, đại địa, động vật, thực vật không nhất định. Trong Phật giáo sử Trung Hoa, trong Cao Tăng Truyện, trong Cư Sĩ Truyện, trong khá nhiều bộ sơn chí của các danh sơn tại Trung Hoa Đại Lục đã chép những chuyện này nhiều khôn xiết kể! “*Sanh công thuyết pháp, ngoan thạch điểm đầu*” (Ngài Đạo Sanh thuyết pháp, đá tảng gập đầu). Trong sát-na ấy, hòa thượng Đạo Sanh có cảm, chư Bồ Tát bèn ứng. Dùng hình tướng gì để ứng? Tảng đá. Sự thuyết pháp cho những khối đá, đúng là những tảng đá ở chỗ Ngài đều gập đầu! Hiện hình dạng không nhất định!

Vì thế, ở đây không nói là “*ứng thân lục đạo*”, chẳng nói “*hóa thân trong lục đạo*”, mà dùng chữ “*thùy hình*”, “*hình*” (形) là chẳng có hình tướng nhất định như thế nào! Nếu quý vị dùng chữ “*thân*”, chúng ta nhất định sẽ nghĩ là hiện thân người, nam, nữ, già, trẻ, các nghề nghiệp bất đồng, đều là thân người. [Thật ra, chư Phật Bồ Tát “*thùy hình*”], chẳng nhất định là thân người, thậm chí hiện ra hiện tượng tự nhiên. Một trận gió mát lùa qua, quý vị bèn tỉnh ngộ! Vì sao trận gió ấy thường lùa qua mà quý vị chẳng giác ngộ, lần này gặp cơn gió này, đột nhiên giác ngộ? Cơn gió ấy do Phật, Bồ Tát thị hiện, tương ứng khít khao với lòng cảm của quý vị, cho nên cảm ứng đạo giao, bỗng dung đại ngộ! Nếu chẳng có sự cảm ứng ấy, chúng ta học Phật sẽ khó khăn!

Có khá đông chúng sanh duyên chín muồi, Phật, Bồ Tát sẽ dùng ứng thân thị hiện. Các Ngài thật sự thị hiện đầu thai trong nhân gian, giống như Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện đầu thai, sống đến tám mươi tuổi bèn viên tịch, đây là gì? Trong khu vực này, trong thời đại này, có rất nhiều chúng sanh duyên đã chín muồi, các Ngài liền dùng phương pháp chánh quy để dạy dỗ. Nếu chỉ có một người duyên chín muồi, quá nửa là chỉ dùng hóa thân, cũng chẳng nhất định dùng hình dáng con người, đến khi quý vị hoát nhiên giác ngộ sẽ chẳng còn nữa, đâu quý vị tìm kiếm cũng chẳng thấy! Khi đặc biệt có khó khăn, khi gặp phải tai nạn, sẽ có người đến giúp quý vị. Lão hòa thượng Hư Vân triều bái núi Ngũ Đài, ba

bước một lay từ Quảng Đông đến Sơn Tây. Ba bước một lay thì phải lay mất hơn một hai năm mới đến nơi. Trên đường, Sư ngã bệnh hai lần, cả hai lần đều gặp một gã ăn mày tên là Văn Cát, gã ăn mày ấy chiếu cố Sư. Sư hỏi gã ăn mày “quê hương của ông ở chỗ nào?” Anh ta nói, “quê nhà tôi ở Ngũ Đài Sơn”. Sư đến Ngũ Đài Sơn hỏi dò, hỏi người khác có biết Văn Cát hay không? Người ta bảo Sư đó chính là hóa thân của Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát! Khi nào quý vị cần, khi ấy, Ngài sẽ dùng thân phận gì đó để giúp đỡ quý vị.

Trong thời Kháng Chiến, tôi đi học ở Quý Châu, phu nhân của tiên sinh Châu Bang Đạo (ông Châu là vị hiệu trưởng của ngôi trường chúng tôi) sau khi Kháng Chiến thắng lợi bèn ở Nam Kinh. Tôi đã đến căn nhà bà ta ở tại Nam Kinh một lần, sân rất lớn. Châu sư mẫu gặp Địa Tạng Bồ Tát hóa thân đến nhà bà ta hóa duyên. Bà ta chẳng cho, khi đó, bà chẳng tin Phật! Hóa duyên cũng chẳng nhiều, xin năm cân dầu mè. Sau này, sư mẫu mới biết, bèn rất hối hận. Hằng ngày niệm kinh Địa Tạng để sám hối. Vì sao biết là Địa Tạng Bồ Tát? Thật sự chẳng biết, [bà Châu] cảm thấy vị hòa thượng ấy rất lạ lùng, bèn hỏi Ngài từ đâu tới? [Vị Tăng đáp] “từ Cửu Hoa Sơn tới”, đến hóa duyên. Vì nhà bà ta khi đó có đến mấy lớp sân, bên ngoài là một cái sân to. Bên ngoài có một cổng chánh, ở giữa còn có một cổng, cuối cùng đến chỗ bà ta ở là lớp cửa thứ ba. Bà ta nói cửa chẳng mở, vì sao vị hòa thượng này vào được? Sau đấy, vị sư bỏ đi, Sư đi rồi, cửa vẫn còn đóng chặt. Bà ta thắc mắc, Sư vào trong như thế nào? Bỏ đi như thế nào? Tuyệt đối chẳng phải là nằm mộng, bao nhiêu năm chẳng thể giải quyết mối nghi vấn ấy! Về sau, đến sống tại Đài Trung, gặp thầy Lý, bà ta đem chuyện này kể với thầy Lý. Thầy Lý bảo đó là Địa Tạng Vương Bồ Tát, bà ta mới hoảng nhiên đại ngộ. Đây là gì? Một người duyên chín mươi, Ngài sẽ thị hiện, đây là hóa thân, ngay lập tức chẳng còn nữa! Giống như lão hòa thượng Hư Vân gặp Văn Cát cũng là hóa thân. Sau khi Ngài (vị Phật hay Bồ Tát hóa thân) đã rời đi, quý vị cũng chẳng tìm thấy đâu nữa!

Ứng thân là đầu thai đến, nhất định sẽ trụ trong thế gian này một khoảng thời gian. Sử truyện Trung Hoa cũng ghi chép chẳng ít, như mọi người đều biết rõ: Bảo Chí Công là ứng thân của Quán Âm Bồ Tát, vị này là một nhân vật có thật trong lịch sử. Vĩnh Minh Diên Thọ đại sư là thân ứng hóa của A Di Đà Phật; vị này cũng là thật, đều ở trong thế gian này một khoảng thời gian. Trí Giả đại sư là ứng thân của Thích Ca Mâu Ni Phật. Bồ Đại hòa thượng là ứng thân của Di Lạc Bồ Tát. Trái các đời có những vị như vậy, rất nhiều! Chư vị xem Thần Tăng Truyện, [sẽ thấy] còn có vị hiện thân cư sĩ, đầy đủ là “*thùy hình lục đạo*”. Duyên sanh, các Ngài bèn ứng thân, giống như lũ bình phàm chúng ta sống trong thế gian này vài chục năm, đến khi duyên hết, Ngài ra đi. Vì thế, các Ngài chẳng phải là thân nghiệp báo, mà là thừa nguyện tái lai. Thừa nguyện tái lai là duyên phận; duyên đã hết. “*Duyên đã hết*” là gì? Chẳng có ai theo Ngài học nữa, Ngài sẽ ra đi. Vì thế, có người theo học với Ngài, đây là hữu duyên. Chẳng có ai theo học với Ngài, Ngài ở nơi đây chẳng có ý nghĩa gì, Ngài ra đi.

Ở đây, Thanh Lương đại sư đặc biệt bảo chúng ta: “*Biến nhập tam đồ*” (Vào khắp tam đồ), ân ấy còn to hơn nữa. Trong lục đạo thì [hoàn cảnh sống trong]

cõi trời, cõi người còn đỡ, hoàn cảnh còn khá, chứ tam đồ khổ sở lắm! Trong kinh luận, đức Phật đã nói rất nhiều thí dụ về chuyện này. Từ kinh luận, cổ nhân đã sao chép thành một bộ sách, đặt tên là Kinh Luật Di Tướng. Trong Pháp Uyển Châu Lâm, cũng có rất nhiều. Để độ súc sanh, Phật, Bồ Tát hiện thân súc sanh, đương nhiên cũng là [duyên phận] đã chín muối. Nhất là loài súc sanh sống thành bầy, có rất nhiều vị Bồ Tát hóa thân trong ấy, nhất định phải hiện thân đồng loại, mỗi ngày sống chung với những súc sanh ấy thì mới có thể giáo hóa chúng nó. Căn tánh của súc sanh chẳng bằng con người, cho nên giáo hóa khá khó khăn! Cũng có kẻ trong đời quá khứ có duyên rất sâu với Tịnh Độ, đã từng tu tập pháp môn này, nhưng chẳng tu tốt đẹp, đọa vào súc sanh đạo, kẻ ấy có thiện căn đó. Vì thế, Bồ Tát thị hiện cái thân đồng dạng để đến độ họ, họ cũng có thể vãng sanh. Súc sanh đạo, ngạ quỷ đạo, địa ngục đạo, vãng sanh ít hơn, trong nhân gian niệm Phật vãng sanh khá nhiều!

Nhưng trong xã hội hiện tiền, chẳng có ai nói đến luân lý, đạo đức, kẻ bình phàm thường bảo tôn giáo là mê tín, chẳng muốn tiếp xúc. Vì thế, trong thời đại hiện tại, người vãng sanh từ quý, súc sanh, địa ngục nhiều hơn loài người, quý vị có thể tin tưởng [chuyện này] hay không? Hãy rất lắng lòng suy nghĩ, quan sát, quý vị sẽ tin tưởng. Vì thế, tôi nghe tin tức ấy, suy ngẫm bèn thấy có lý. Do vậy có thể biết, vãng sanh nhiều hay ít, điều then chốt hoàn toàn chẳng phải là ở trong đường nào, điều then chốt là có tin hay không? Bởi lẽ, ba điều kiện để vãng sanh là Tín - Nguyện - Hạnh! Bất luận ở trong đường nào, quý vị có cái thiện căn ấy, Phật, Bồ Tát nhất định chiếu cố. Ân đức hiện hình trong lục đạo, bất luận quý vị đang ở trong súc sanh đạo, trong ngạ quỷ đạo, hay trong địa ngục đạo, Phật, Bồ Tát đều chẳng vứt bỏ quý vị. Địa Tạng Bồ Tát [phát nguyện] “*địa ngục chẳng trống, thề không thành Phật*”, ai là Địa Tạng? Phàm những ai phát nguyện ấy, đều là Địa Tạng, Địa Tạng Bồ Tát quá ư là nhiều! Chúng tôi thường nhắc đến Địa Tạng Bồ Tát, Ngài chuyên tu pháp môn Địa Tạng. Người kiêm tu pháp môn này chẳng biết là bao nhiêu! Đồng tâm, đồng nguyện, đồng đức, đồng hạnh với Địa Tạng Bồ Tát.

“*Trường kiếp cứu vật*” (Bao kiếp dài lâu cứu muôn vật), chẳng nói là “*cứu người*”! [Nếu chỉ nói] cứu người, sẽ chỉ giới hạn trong loài người, nói “*vật*” tức là chúng sanh trong chín pháp giới đều được bao gồm trong ấy, phổ độ mà! Địa ngục là chỗ khổ sở nhất trong lục đạo; tạo tác Ngũ Nghịch, Thập Ác, đây là nghiệp nhân khiến đọa địa ngục. Kinh điển Đại Thừa giảng về tội Ngũ Nghịch rất nhiều. Đối với người có ân sâu nặng nhất với chính mình, chẳng biết báo ân, còn muốn hại người ấy. Ngũ Nghịch, thứ nhất là mẹ, thứ hai là cha, bất hiếu với cha mẹ, giết hại cha mẹ, sẽ đọa trong địa ngục Vô Gián. Thứ ba là A La Hán. Trong thế gian này, quý vị chẳng tìm thấy A La Hán, đó là thánh nhân, nhưng tương đương với A La Hán là thầy. A La Hán làm gì trong thế gian này? Dạy học; vì thế, đó là ân thầy. Chúng ta có thân mạng từ nơi cha mẹ, chúng ta có được huệ mạng trí huệ là nhờ thầy, ân đức thầy to lớn! Chẳng biết báo ân thầy, mà còn hại thầy, đây là tội địa ngục!

Thứ tư là làm thân Phật chảy máu. Đức Phật phước báo quá to, không ai có thể hại Phật, nhưng khiến cho đức Phật chảy một tí máu, bị thương tích đôi chút thì có thể! Chuyện này, thuở đức Phật tại thế, Đề Bà Đạt Đa (Devadatta) luôn ôm lòng toan tính muốn đẩy Thích Ca Mâu Ni Phật vào tử địa. Có một hôm, ông ta ở trên vách núi cheo leo, biết Thích Ca Mâu Ni Phật hằng ngày đều đi qua nơi ấy để khát thực, ông ta bèn ở trên vách núi đặt một tảng đá lớn, khi thấy Thích Ca Mâu Ni Phật đi đến liền đẩy tảng đá xuống. Chúng ta biết đức Phật có thần hộ pháp, Vi Đà Bồ Tát đứng đầu các vị thần hộ pháp, dùng chày kim cang đỡ tảng đá ấy từ trên không trung. Tảng đá ấy nứt vỡ, bể nát ra, một miếng nhỏ rơi vào lưng bàn chân đức Phật, chảy một tí máu, đó gọi là “*xuất Phật thân huyết*”. Đương nhiên là hiện thời cũng chẳng có Phật trụ thế, nhưng hình tượng Phật tồn tại. Do ác ý hủy hoại hình tượng Phật, sẽ giống như làm thân Phật chảy máu. Vì sao? Có cùng một cái tâm với Đề Bà Đạt Đa, muốn hủy diệt Phật! Do đó, quý vị phải hiểu cái tội này. Quý vị thấy, nay chúng tôi giảng giải mười loại ân của Phật, bậc đại ân nhân như vậy, ân đức chẳng phải là đối với cá nhân chúng ta, mà cũng chẳng phải là đối với người trên quả địa cầu này, mà là đối với vô lượng vô biên chúng sanh trong khắp pháp giới hư không giới, quý vị nói xem ân đức ấy to cỡ nào! Lẽ nào có thể hại Ngài? Vì thế, quý vị có thể cúng dường, tôn kính Ngài, sẽ là vô lượng vô biên phước báo, làm sao quý vị có thể hại Ngài cho được? Dấy lên một niệm ác tâm đều là nghiệp nhân đọa vào địa ngục A Tỳ!

Điều cuối cùng là phá hòa hợp Tăng, tức là phá hoại Tăng đoàn. Hiện thời, xác thực là chẳng thấy Tăng đoàn hòa hợp, nhưng một Tăng đoàn thật sự như lý, như pháp thì phải hộ trì, chớ nên phá hoại. Đặc biệt là trong thời kỳ Mạt Pháp, quý vị thấy đạo tràng này, bất luận bao nhiêu người, từ bốn người trở lên, người nhiều hay ít chẳng câu nệ, họ tụ tập với nhau để học tập kinh giáo, chiếu theo giới luật để tu hành, niệm Phật hoặc là tham Thiền, đều là khó có, đáng quý! Quý vị tán thán, tôn trọng đoàn thể ấy, sẽ là gieo vô biên phước báo. Nếu quý vị phá hoại, chướng ngại đoàn thể ấy, tội lỗi vô biên! Vì thế, gọi là tội Ngũ Nghịch. Thập Ác là sát sanh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, nói dối chiền, nói lời thô ác, nói thêu dệt, tham dục, sân khuê, ngu si. Hiện thời, Ngũ Nghịch, Thập Ác hằng ngày đều nghe thấy, đã chẳng phải là tin tức sốt dẻo. Vì sao con người đọa lạc đến nông nỗi này? Nghiệp nhân thật sự là do không có ai dạy! Xác thực là như kinh Lăng Nghiêm đã nói, thời đại hiện tại “*tà sư thuyết pháp như hằng hà sa*”. Những gã tà sư ấy phá hoại chánh pháp, dẫn dụ chúng ta tạo tác Ngũ Nghịch, Thập Ác, phủ định giáo huấn của thánh hiền, bài bác là mê tín, tôn sùng khoa học kỹ thuật, tôn sùng dục vọng hưởng thụ vật chất, tôn sùng cạnh tranh, đem lại vô lượng khổ nạn cho xã hội này!

Sống trong thế gian hiện thời, ai nấy đều biết đau khổ, nhưng chẳng biết do đâu mà có đau khổ. Ai nấy đều mong cầu xã hội an định, thế giới hòa bình. Rất nhiều người trong xã hội hiện tiền nghe xong nguyện vọng này đều lắc đầu, đây là một thứ mong tưởng xa xỉ, chẳng thể làm được! Vì sao người trước kia có thể làm được? Xã hội trong thế kỷ trước, người Hoa vẫn là thuần phác nhất, thiện

lượng nhất trên thế giới. Tuy quốc gia yếu hèn, bị liệt cường⁵³ lấn hiếp, nhân dân vẫn thiện lương y như cũ. Đây là nguyên nhân gì? Chúng ta đều phải nghiêm túc suy nghĩ, nghiêm túc truy tầm, đó là do ảnh hưởng của sự giáo hóa mấy ngàn năm của tổ tiên! Tuy sự giáo hóa của tổ tiên chẳng còn, nhưng vẫn còn có ảnh hưởng, cho tới hiện thời, ảnh hưởng ấy ngày càng nhạt mỏng, sức ảnh hưởng gần như không tồn tại. Do đó, khá nhiều kẻ mê hoặc, điên đảo, càng mê sâu hơn, chẳng có sức tự cứu. Chẳng đọc sách thánh hiền, chẳng muốn nghe giáo huấn của tổ tiên, quả báo trong tương lai chẳng phải là tam đồ thì sẽ đi về đâu? Nhưng chư Phật, Bồ Tát đối với chúng ta, dẫn chúng ta bài xích, chướng ngại, hủy báng, hãm hại các Ngài thế nào đi nữa, các Ngài vẫn bao kiếp dài lâu cứu độ các chúng sanh tội khổ!

Nếu chúng ta hỏi, chúng ta tạo tác các tội nghiệp ấy có phải chịu báo hay không? Phải! Chúng ta vào địa ngục, vào ngạ quỷ, làm súc sanh, Phật, Bồ Tát cũng vào khắp tam đồ, đến những nơi ấy để dạy chúng ta, lại đến cứu chúng ta. Nếu chúng ta hỏi, trong tương lai, chúng ta trôi lăn trong tam đồ có được cứu giúp hay không? Ở đây, quý vị phải ghi nhớ, trong Phật môn có câu: “*Phật độ kẻ hữu duyên*”, kẻ hữu duyên là ai? Đối với Tam Bảo đã từng có một niệm thiện tâm, trong đời này từng niệm một câu nam-mô A Di Đà Phật, hoặc nam-mô Quán Thế Âm Bồ Tát, niệm một câu ấy, đã thọ Tam Quy. Bất luận thật hay giả, khi thọ Tam Quy, nhất định đã niệm “*quy y Phật, chẳng đọa địa ngục; quy y Pháp, chẳng đọa ngạ quỷ; quy y Tăng, chẳng đọa súc sanh*”. Trong đời này, quý vị chỉ cần niệm một lần, đã có chủng tử trong A Lại Da Thức, đó là “*hữu duyên*”. Vì thế, chư Phật, Bồ Tát ở trong tam đồ, những người nào sẽ có thể được độ? Người hữu duyên có thể được độ. Nếu chẳng có duyên với Tam Bảo sẽ khó lắm, đạo lý ở chỗ này!

Vì thế, chúng ta ngàn muôn phần đừng xem thường chuyện nghe kinh một lần, hoặc thực hiện công phu một tiếng đồng hồ. Quý vị thấy đó, niệm một tiếng Phật hiệu, niệm một câu kinh vắn, thiện căn và phước đức đều chẳng thể nghĩ bàn! Nghe kinh một tiếng đồng hồ tuyệt diệu thay! Mỗi ngày nghe kinh mà vẫn tạo tội nghiệp, trong tương lai đọa vào tam đồ, Phật, Bồ Tát lại đến độ quý vị, công đức trọn chẳng lường lường! Vì thế, khi người ta gặp lúc khó khăn, lúc có nạn gấp, hãy giúp đỡ họ bằng cách nào? Hãy để cho họ thấy, cho họ nghe, chúng ta chấp tay niệm một câu nam-mô Bồ Đề Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, hoặc là niệm một câu nam-mô A Di Đà Phật, họ sẽ nghe được, hoặc niệm nam-mô Quán Thế Âm Bồ Tát, “*một phen thoảng qua tai, vĩnh viễn trở thành chủng tử của đạo*”, thật sự hữu ích cho họ! Vì thế, thờ một bức tượng Phật, hằng ngày họ trông thấy tượng Phật, hễ lướt qua mắt, cũng vĩnh viễn trở thành chủng tử của đạo! Hằng ngày đều huân tu, vì sao trong đời này chẳng thể thành tựu? Kẻ ấy nghiệp chướng tập khí quá nặng, chẳng chống nổi sự dụ dỗ, mê hoặc của ngũ trược tà kiến bên

⁵³ “*Liệt cường*” là các cường quốc thực dân phương Tây như Anh, Pháp, Đức, Ý, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha... kể cả thực dân Nhật, các nước ấy đều chiếm một phần lãnh thổ Trung Hoa, bắt chính quyền Mãn Thanh ký hòa ước nhường đất để lập ra các tô giới.

ngoài, chẳng chịu nổi, cho nên kẻ ấy mới tạo tội nghiệp. Nhưng thiện căn ấy đã gieo, khi vào ác đạo chịu khổ, Phật, Bồ Tát ở trong ác đạo cứu bạt chúng sanh, kẻ ấy sẽ có phần, ân đức ấy to cỡ nào! Vì thế, đối với Tam Bảo, chúng ta chẳng thể không tôn trọng; đối với Tam Bảo, chúng ta chẳng thể không cung kính.

Giúp người khác là để cho người ta có cơ hội nghe, hoặc thấy, hoặc tiếp xúc, Tam Bảo là công đức lợi ích bậc nhất. Trong xã hội, khá nhiều kẻ chẳng biết, chẳng thể tiếp nhận chuyện này, nghe chẳng lọt tai! Kẻ ấy chẳng thể tiếp nhận, chẳng nghe lọt tai, không sao cả, cứ để cho kẻ ấy thấy, gieo ấn tượng trong A Lại Da Thức là được rồi. Nếu như kẻ ấy nghe được, thấy được, tiếp xúc bèn có thể lập tức tiếp nhận, kẻ ấy chắc chắn chẳng đọa trong tam đồ, tối thiểu là đời sau còn có thể được hưởng phước báo nhân thiên. Kẻ ấy một niệm hồi tâm, bỏ ác hướng thiện, hai đường nhân thiên còn trông cậy được. Nếu lại có thể tri ân, báo ân giống như Phật, Bồ Tát, chắc chắn sẽ sanh trong thiên đạo. Nếu niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, chắc chắn kẻ ấy sẽ vãng sanh, quý vị nói xem công đức ấy có thù thắng lắm không?

Chúng ta mỗi ngày đều học tập, tuy nghiệp chướng, phiền não tập khí chẳng đoạn, hằng ngày đều huân tu, chỉ cần thời gian huân tu chẳng gián đoạn, nói chung sẽ có một ngày quay đầu. Ngày nào thật sự giác ngộ, thật sự hiểu rõ, thật sự buông xuống, nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, chẳng có ai không vãng sanh. Sanh vào Tịnh Độ là đi làm Phật, Lý và Sự đều phải hiểu rõ, đều phải minh bạch. Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi nói tới chỗ này!

Tập 1547

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem Phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, đoạn thứ sáu trong phần kệ tụng [nói về] lúc khát thực đi đường, tiêu đoạn thứ ba tức phần Sở Ngộ Nhân Vật (所遇人物, những nhân vật sẽ gặp gỡ). Chúng ta vẫn xem bài kệ thứ mười một. Trước hết, hãy đọc bài kệ ấy một lượt.

(Kinh) Kiến báo ân nhân, đương nguyện chúng sanh, u Phật, Bồ Tát, năng tri ân đức.

(經) 見報恩人。當願眾生。於佛菩薩。能知恩德。

(Kinh: Thấy người báo ân, nguyện cho chúng sanh, hay biết ân đức của Phật, Bồ Tát).

Ngài Thanh Lương đã giảng mười thứ đại ân của đức Phật đối với hết thầy chúng sanh. Trong phần trước, chúng ta đã đọc bốn thứ; hôm nay, xem từ loại thứ năm.

(Sao) Tùy trực chúng sanh ân, thượng biện hoành biến lục đạo, kim ước trường kiếp bất xả.

(鈔) 隨逐眾生恩，上辨橫遍六道，今約長劫不捨。

(Sao: Ân luôn theo sát chúng sanh. Trong phần trước đã biện định trên phương diện “theo chiều ngang thì trọn khắp lục đạo”, nay xét theo phương diện “bao kiếp dài lâu chẳng bỏ”).

Bốn điều trước là nói về chuyện “theo chiều ngang, trọn khắp mười phương”. Từ đây trở đi là nói về “theo chiều dọc, tốt cùng ba đời”. Do vậy có thể biết, ân đức của Phật, Bồ Tát trọn khắp vũ trụ, chẳng có bất cứ thứ gì có thể sánh bằng! Đây là do nguyên nhân gì? Người xem đọc kinh tạng đôi chút sẽ biết: Đây là do Tánh Đức trong tự tâm lưu lộ viên mãn. Hễ là người minh tâm kiến tánh, chẳng có ai không phải là như vậy, đúng như kinh điển thường nói “*pháp nhĩ như thị*” (法爾如是), [nghĩa là] tình trạng vốn sẵn như vậy đó, chẳng có mảy may miễn cưỡng. Chúng ta phải hiểu đạo lý và sự thật này; sau đây, quý vị sẽ tự nhiên phát tâm nghiêm túc học tập, đây mới gọi là “*học Phật*”. Tuyệt đối chẳng phải là chúng ta sau khi nghe xong, sanh khởi tâm ngưỡng mộ, tâm tán thán Phật, Bồ Tát, [rồi tự nhủ] “đó là chuyện của Phật, Bồ Tát, chẳng phải là chuyện của ta”. Sai mất rồi! [Nếu nghĩ như vậy] quý vị học thứ gì cũng đều chẳng học được!

Chuyện của chư Phật, Bồ Tát là chuyện thuộc về trách nhiệm, là chuyện thuộc về bốn phần của chính mình! Nói cách khác, chúng ta thấy Phật làm bằng cách nào thì đối với chính mình, đối với công việc, đối với hết thầy chúng sanh, nhất định phải hiểu chúng ta hãy nên thực hiện theo cách như vậy. Cách làm ấy là đúng, tùy thuận tự tánh mà! Nếu cách nghĩ và cách làm của chúng ta trái nghịch

những gì kinh Phật đã dạy, vậy thì quý vị phải cảnh giác, đấy chính là trái nghịch Tánh Đức. Tự tánh của chúng ta chẳng phải là như vậy, Tánh Đức trong tự tánh hoàn toàn giống như kinh giáo đã nói. Tùy thuận tự tánh là đạo thành Phật. Tùy thuận tự tánh là như trong Phật môn thường nói, “*phụ mẫu vị sanh tiền bản lai diện mục*” (bộ mặt vốn sẵn có trước khi được cha mẹ sanh ra), vốn là hình trạng như vậy. Từ kinh luận, chúng ta thấy Phật và các vị Pháp Thân Bồ Tát đã thật sự tìm được “*bộ mặt vốn sẵn có trước khi được cha mẹ sanh ra*”, lại còn hiển lộ viên mãn, thật sự được thọ dụng. Trí huệ viên mãn, đức năng viên mãn, tướng hảo viên mãn, vì hết thấy chúng sanh thị hiện thiện xảo như thế, chúng ta phải nên học tập.

Đọc mỗi điều, chúng ta đều phải lắng lòng tư duy, lãnh hội. Trong phần trước, chúng ta đã đọc “*phát tâm phổ bị*” (phát tâm độ trọn khắp các căn cơ), chúng ta có phát đại tâm hay không? Đúng là hằng ngày niệm Tứ Hoàng Thệ Nguyệt, nhưng đó là ngoài cửa miệng! Niệm suốt mấy chục năm, hiệu quả như thế nào? Chẳng ảnh hưởng đến nội tâm chi cả! Ý niệm ấy trọn chẳng sanh khởi! Hằng ngày đều tụng niệm công khóa sáng tối, chẳng dẫn phát Tánh Đức của chính mình, học Phật kiêu ấy có thể đạt thành tựu gì chẳng? Chẳng thể nào không luống uổng một đời! [Đôi với] “*nan hành, khổ hạnh*” (hạnh khó làm, hạnh khó khăn), phải khích lệ chính mình, quyết định chớ nên ham an nhàn, ngại nhọc nhằn, tham cầu hưởng thụ. Người càng sợ khổ, chắc chắn là quý vị chẳng trốn khỏi quả báo khổ. Người càng chẳng sợ khổ, người ấy thật sự có thể lìa khổ, được vui.

Người thật sự tu hành, nêu khuôn mẫu cho chúng ta, tuy chúng tôi chẳng được gặp gỡ Ấn Quang đại sư, chỉ được nghe những người già kể lại. Lóp tuổi tôi, tôi còn được gặp không ít vị đã từng thân cận Ấn Quang đại sư. Từ những lời kể của họ, biết được ân đức của đại sư, tu hành đúng như lời dạy. Thầy của tôi, lão cư sĩ Lý Bình Nam, là học trò của Ấn Quang đại sư, tôi ở bên cạnh quan sát thầy cẩn thận, [nhận thấy] thầy thật sự học rất giống pháp sư Ấn Quang, thật sự làm được “*phát tâm độ trọn khắp các căn cơ, chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*”, có nghĩa là giáo hóa chúng sanh chẳng nề hà nhọc nhằn. Khi tôi theo Ngài, thầy đã ngoài bảy mươi tuổi, thầy mở giảng tòa Từ Quang tại Đài Trung, khi đó, thầy đã gần tám mươi tuổi. Thuở ấy, có bốn người sinh viên đến từ Đài Bắc, tôi còn nhớ [hai người trong số đó là] Thái Vinh Hoa và Lý Tương Giai. Lý Tương Giai là người Hương Cảng, Thái Vinh Hoa đến từ Mã Lai, là sinh viên năm thứ ba khoa tiếng Hán thuộc trường Chánh Đại⁵⁴. Lý Tương Giai dường như là sinh viên năm thứ hai của đại học Sư Phạm. Họ đều theo học khoa tiếng Hán, còn có hai vị là người Đài Loan. Bốn sinh viên đến Đài Trung thỉnh giáo thầy Lý, chúng tôi ở

⁵⁴ Chánh Đại là gọi tắt của Quốc Lập Chánh Trị Đại Học. Thoạt đầu, trường được thành lập vào năm 1927 tại Nam Kinh, tỉnh Giang Tô, trực thuộc Hành Chánh Viện của chánh quyền Trung Hoa Dân Quốc, với danh xưng Trung Ương Đảng Vụ Học Hiệu. Sau đó, đổi tên thành Trung Ương Chánh Trị Học Hiệu vào năm 1929. Khi Quốc Dân Đảng thất trận, chạy ra Đài Loan, trường được mở lại ở Đài Bắc vào năm 1954 và đổi tên thành Quốc Lập Chánh Trị Đại Học. Trường này chuyên dạy các khoa thuộc nhân văn, khoa học xã hội, báo chí, truyền thông, quản trị cũng như nhiều ngôn ngữ khác. Chánh Đại rất nổi tiếng tại khu vực Đông Nam Á.

bên cạnh hóng chuyện. Họ hỏi một số vấn đề, tuy là sinh viên đại học, đúng là “*cách hành như cách sơn*” (khác nghề như cách ngăn bởi núi), chúng tôi hằng ngày được nghe kinh, học giáo dưới tòa của thầy, nghe thấy họ hỏi thầy những câu đều rất ấu trĩ, nhưng thầy thật sự có thái độ cung kính, nghiêm túc, chẳng ngại phiền phức, giải đáp cho họ. Sau khi được trông thấy lần đó, chúng tôi vỡ lẽ, bội phục. Bốn người bọn họ từ lần gặp gỡ đầu tiên ấy, nói chuyện hơn ba tiếng đồng hồ, các sinh viên rất mãn nguyện; do vậy, dự định kỳ nghỉ Đông và nghỉ Hè sẽ đến Đài Trung học tập. Đây chính là duyên khởi phát sanh Từ Quang Đại Chuyên Giảng Tòa (khóa giảng cho sinh viên các trường đại học và chuyên nghiệp của thư viện Từ Quang).

Đây là do thoát đầu có bốn sinh viên như vậy đến thưa hỏi, trong các sinh viên, có hai người thuộc đại học Đài Loan. Chẳng lâu sau, dường như là năm thứ hai, khi họ đến [Đài Trung] nhằm mùa Đông, đại học Đài Loan thành lập một Phật học xã có tên là Thần Hy học xã (晨曦學社, câu lạc bộ học tập Phật pháp tia nắng ban mai). Đây là học xã đầu tiên, là học xã thứ nhất trong trường cao đẳng của Đài Loan, do lão cư sĩ Châu Tuyên Đức xúc tiến thành lập. Tin tức truyền đến Đài Trung, thầy Lý rất vui sướng, rất hoan hỷ: “Trong trường cao đẳng có Phật học xã!” Tôi thưa với thầy: “Con thấy thầy rất cao hứng, con thưa với thầy, chưa chắc là chuyện tốt đẹp”. Thầy nghe nói, rất bực mình, hỏi: “Vì sao chẳng phải là chuyện tốt đẹp?” Tôi thưa: “Họ là thành phần trí thức cao cấp, nếu họ học Phật mà chẳng có một vị thầy tốt đẹp chỉ dạy, sẽ đi chệch đường. Trong tương lai, ai có thể giúp họ uốn nắn cho được?” Tôi thưa lời ấy, thái độ của thầy cũng rất nghiêm túc, thầy bảo “có lý”. Suy nghĩ rất lâu, thầy hỏi tôi: “Làm như thế nào đây?” Tôi thưa: “Chúng ta có thể lợi dụng dịp nghỉ Đông và nghỉ Hè để mở Đại Chuyên Phật Học Giảng Tòa. Từ nơi đây, chúng ta bồi dưỡng một nhóm sinh viên. Nếu họ đi sai đường, nhóm sinh viên ấy có thể uốn nắn họ”. Thầy rất hài lòng. Vì thế, Từ Quang Đại Chuyên Giảng Tòa được kiến lập như thế đó.

Tôi thấy thầy rất yêu thương, bảo vệ những kẻ trẻ tuổi. Đối với tấm lòng quan tâm, giáo hóa ấy, chúng tôi bội phục năm vóc sát đất, đúng là có thể hành hạnh khó hành. Thấy lão nhân gia đãi người, tiếp vật từ bi dường ấy, thành khẩn dường ấy! Tôi đến Đài Trung, Đài Trung Liên Xã đã thành lập mười năm, liên hữu hai mươi vạn người. Thuở đó, ở Đài Loan, tôi thấy [Đài Trung Liên Xã] rất có thể là đạo tràng bậc nhất, có đông liên hữu ngàn ấy. Tôi ở Đài Trung mười năm, khi lìa khỏi, trong mười năm, liên hữu ở Đài Trung tăng gấp đôi, gần như là tới năm mươi vạn người. Thầy thường xuyên nhắc nhở bọn học trò chúng tôi phải kết pháp duyên. Pháp duyên của lão nhân gia hết sức thù thắng, Ngài dạy chúng ta phải biết kết pháp duyên. Kết pháp duyên như thế nào? Bồ Thí. Đứng đầu Tứ Nhiếp Pháp là Bồ Thí. [Tứ Nhiếp Pháp] là Bồ Thí, Ái Ngữ, Lợi Hành, Đồng Sự, tôi học theo thầy từ chỗ này. Chẳng suy xét vì chính mình, niệm nào cũng đều nghĩ đến người khác, niệm nào cũng mong mỗi chánh pháp tồn tại lâu dài, niệm nào cũng mong mỗi đàn hậu sanh (những kẻ trẻ tuổi) có thể phát Bồ Đề tâm, tiếp nối huệ mạng của Phật.

Chẳng đoái hoài tự thân, “*thùy hình lục đạo*” (giảng hiện thân hình trong lục đạo). Phật, Bồ Tát đáng nên dùng thân gì để hóa độ, bèn hiện thân ấy. Cùng một đạo lý như vậy, nay trong thế gian này, chúng ta phải biết đức Phật phổ độ hết thảy chúng sanh, chẳng phân biệt quốc gia, chẳng phân biệt dân tộc, chẳng phân biệt tôn giáo, nhất loạt bình đẳng nhiệt tâm giáo hóa. Nếu chúng ta gặp các chướng ngại, cũng phải học theo Bồ Tát “*đáng nên dùng thân gì để đắc độ, bèn hiện thân ấy*”. Chúng ta chẳng thể biến hiện hình trạng, nhưng đừng nên câu nệ thân phận. Hễ bị câu nệ, bó buộc vào một thân phận nhất định, sẽ chẳng thể độ loại người thứ hai. Phải hiểu rõ điều này, đây là phương tiện thiện xảo. Trong bài kệ Hồi Hướng có câu “*xảo bả trần lao vi Phật sự*” (khéo dùng trần lao làm Phật sự), phải học sống động, vận dụng sống động. Chúng ta phải nên tùy thuận tình lý trong cõi đời, tùy thuận phong tục, tập quán, người khác sẽ hoan hỷ. Điều thứ nhất là phải khiến cho chúng sanh sanh tâm hoan hỷ. Trong Tứ Tát Đàn, Tát Đàn: Tát (悉) là tiếng Hán, Đàn (檀) là tiếng Phạn. Đàn là Đàn-na (檀那, Dāna). Đàn-na là bố thí, Tát là phổ biến. Vì thế, nói theo ý nghĩa đơn giản, Tứ Tát Đàn là bốn loại thí xả phổ biến. Loại thứ nhất là Thế Giới Tát Đàn, có ý nghĩa gì? Bố thí cái tâm hoan hỷ, đầu tiên là như vậy. “*Bồ Tát sở tại chi xứ, linh nhất thiết chúng sanh sanh hoan hỷ tâm*” (Bồ Tát ở chỗ nào cũng đều khiến cho hết thảy chúng sanh sanh tâm hoan hỷ).

Nếu các đồng học học Phật chúng ta, bắt luận tại gia hay xuất gia hiểu Tứ Nhiếp Pháp, hiểu Tứ Tát Đàn, có lẽ nào Phật pháp chẳng hưng vượng! Lẽ đâu quý vị chẳng tu hành thành công! Khẳng định là sẽ giống như chư Phật, Bồ Tát, ứng hóa trong mười pháp giới, được trọn khắp hết thảy chúng sanh hoan hỷ, kính ái. Vì thế, Tứ Nhiếp và Tứ Tát Đàn là nguyên tắc để chư Phật và Bồ Tát nhiếp thọ hết thảy chúng sanh. Không chỉ là Thích Ca Mâu Ni Phật lão nhân gia làm như vậy, đức Phật bảo chúng ta, mười phương ba đời hết thảy chư Phật, Bồ Tát thảy đều tuân thủ, lẽ nào chúng ta có thể sơ sót cho được? Nhất là trong hiện thời còn nói đến hóa giải xung đột, xúc tiến hòa bình, biện pháp này cực tốt, nhất định phải thực hiện từ bản thân chúng ta!

Hiện thời nói đến “*tùy trực chúng sanh*” (theo sát chúng sanh), kinh luận thường nói, “*Phật thị môn trung, bất xả nhất nhân*” (trong cửa nhà Phật, chẳng bỏ một ai), dầu một người cũng theo sát chẳng bỏ. Bất luận người ấy đọa lạc trong đường nào, đức Phật trông thấy, Pháp Thân Bồ Tát trông thấy, sẽ thời thời khắc khắc khuyến dụ, hướng dẫn quý vị. Bất luận dùng hình trạng gì, cũng đều chẳng có pháp nhất định để có thể nói, luôn giúp đỡ quý vị, giúp quý vị tiêu nghiệp chướng, giúp quý vị khai trí huệ, niệm nào cũng đều chẳng bỏ! Đến khi duyên chín muồi, “*chín muồi*” là gì? Hoan hỷ tiếp nhận tức là [duyên phận đã] chín muồi. Hoan hỷ tiếp nhận thì [chư Phật, Bồ Tát] nhất định sẽ đến dạy quý vị. Trong đời này, quý vị có thể gặp gỡ thiện tri thức, gặp thầy tốt, bạn học tốt, những người ấy có thể đều được Phật, Bồ Tát gia trì, hoặc Phật, Bồ Tát ứng hiện đến thành tựu cho quý vị, ai biết? Chúng sanh căn cơ chín muồi sẽ biết.

Căn cơ chín muồi là gì? Người trọn đủ lòng hiếu thảo với cha mẹ, tôn kính thầy. Đây là thật sự làm được điều thứ nhất trong Tịnh Nghiệp Tam Phước, “*hiếu*

dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”. Làm được hai câu ấy, chư Phật, Bồ Tát chẳng có vị nào không chiếu cố. Trong Phật môn, [người như vậy] được gọi là “*pháp khí*” (法器), [nghĩa là] “*hội đủ điều kiện để tiếp nhận, truyền thừa*”. Điều kiện cơ bản chính là hai câu ấy. Hiếu dưỡng cha mẹ và phụng sự sư trưởng là một chuyện, chẳng phải là hai chuyện. Lòng hiếu của quý vị vận dụng vào thầy sẽ là kính, vận dụng vào đồng học sẽ là khiêm cung, áp dụng vào người đời bình phàm sẽ là có lễ, có nghĩa, tức là lễ nghĩa. Vì vậy, một vị thầy tốt, một vị thiện tri thức, sẽ lặng lẽ quan sát xem quý vị có hội đủ những đức hạnh ấy hay không. Hội đủ những đức hạnh ấy thì là pháp khí, chẳng truyền pháp cho quý vị thì truyền cho ai? Vì sao truyền cho quý vị? Quý vị có thể làm được! Chư Phật, Bồ Tát chẳng có tâm riêng tư, ai có thể làm được, nhất định sẽ dụng tâm dạy người đó! Làm không được cũng dạy. Vì sao? Gieo thiện căn cho người ấy. Chẳng phải là “*làm không được, sẽ chẳng dạy*”, làm không được, vẫn dạy! Người có thể làm được, biết người ấy có thể thành tựu, có thể tiếp nối huệ mạng của đức Phật, có thể hoằng pháp lợi sanh, đó gọi là “*đời nào cũng có truyền nhân*”, người thuộc thế hệ này tiếp nối pháp của thế hệ trước, mà cũng có thể truyền pháp cho thế hệ sau.

Chúng ta phải học sao cho đối với bất cứ ai, dẫu người ấy chẳng muốn tiếp cận chúng ta, nhưng tâm ta, ý niệm ta chẳng hề vứt bỏ người ấy. Chúng ta biết đó là tạm thời, người ấy đã mê, mê quá sâu, lầm đường lạc lối; nói chung, sẽ có ngày người ấy quay trở lại. Ngày ấy nếu sớm thì là dăm ba năm, người ấy sẽ quay đầu. Nếu chậm hơn một chút, sẽ là mười năm, hai mươi năm, ba mươi năm, người ấy mới quay đầu. Chậm hơn nữa là đời kế, hoặc đời sau nữa! Vì thế, bản thân phải hiểu rõ, nhất định sẽ có ngày [kẻ ấy] quay đầu! Đây là hết thảy chúng sanh đều có Phật tánh; đã có Phật tánh, nhất định sẽ làm Phật, nhưng thời gian xa hay gần khác nhau, làm sao có thể coi thường cho được? Làm sao có thể chẳng tôn trọng cho được? Kẻ tạo tác tội nghiệp cực sâu đều chẳng bỏ qua, mười điều sau đều có.

Ở đây, đại sư đã nêu một tỷ dụ:

(Sao) Như tử kiến phụ, thị phụ nhi dĩ, vô xuất ly tâm, Như Lai tùy chi, như độc trực mẫu, bị tương vạn hạnh, tùy trực cứu nhiếp.

(鈔)如子見父，視父而已，無出離心，如來隨之，如犢逐母，備將萬行，隨逐救攝。

(Sao: Như con thấy cha, nhìn cha mà thôi, chẳng có tâm xuất ly. Như Lai thuận theo, như con nghe theo mẹ, đầy đủ vạn hạnh, theo sát cứu độ, nhiếp thọ).

Nêu thí dụ này hay lắm. Nhưng xã hội hiện thời đã khác hẳn, [những điều được nói trong tỷ dụ này là] nói theo chuyện xưa kia. Thấy đoạn văn tự này, nghe những lời này, tôi có cảm xúc rất sâu. Xã hội hiện thời đã biến đổi, gần một thế kỷ chẳng nói đến luân lý, đạo đức, chẳng nói đến hiếu, đễ, trung, tín, thời gian đã lâu ngàn ấy, mọi người đã quên sạch! Bình thường, trong xã hội chẳng trông thấy hiếu, đễ, trung, tín, cũng chẳng thấy tôn sư trọng đạo. Không chỉ là chẳng thấy, mà cũng chẳng nghe tới, lâu ngày chầy tháng, tự nhiên quên sạch bách!

Hiện thời, con cái thấy cha có tâm tôn kính hay không? Trong cuộc đàm thoại giữa tiến sĩ Thang Ân Tử (A. Toynbee) và ông Trì Điền Đại Tác (Ikeda Daisaku) có một đoạn chép như thế này: “*Con cái hiện thời chẳng có lòng tin đối với cha mẹ*”. Tín tâm đã chẳng có, lấy đâu ra hiếu tâm? Vì sao chẳng có tín tâm? Trẻ nhỏ thường thấy ngôn hạnh của cha mẹ không nhất trí, tức là lời nói và việc làm của cha mẹ khác hẳn nhau. Vì thế, trẻ nhỏ sanh lòng ngờ vực. Vào thời cổ, nhân dân đối với chánh phủ, đối với người lãnh đạo đất nước có tín tâm hết sức mạnh mẽ, đúng là chẳng khác lòng hiếu kính đối với cha mẹ của chính mình. Hiện thời, nhân dân đối với người lãnh đạo nước nhà cũng mất lòng tin; bởi lẽ, uy tín của chánh phủ bị mất đi, do nguyên nhân gì? Cũng giống như kẻ làm cha mẹ vậy! Ở trước mặt con cái, lời nói và hành vi chẳng phù hợp. Vì thế, ngày nay, đưa cho người hiện thời xem đoạn văn tự như thế, họ xem rồi cười xòa, đơn giản là [coi như] là một câu nói đùa! Đây là chẳng hiểu văn hóa trong quá khứ, nên văn minh hiện thời đã bị biến chất, luân lý, đạo đức bị hạ thấp đến tận đáy, gần như bằng zéro, còn làm sao được nữa!

Bởi lẽ, tôi nghe cô Dương kể, gần đây có không ít bậc đại đức theo đuổi công tác giáo dục, có không ít vị hiệu trưởng và giáo viên đến Thang Trì thăm viếng, sau khi trông thấy, hết sức cảm động, cảm thấy giáo dục luân lý, đạo đức, nếu không tìm cách cứu vãn ngay lập tức trong hiện tại, sẽ chẳng kịp nữa! Cách nhìn ấy chánh xác, chẳng sai một tí nào! Vì thế, tôi khích lệ những vị giáo viên trẻ, khổ sở kiêu nào cũng đều phải cam chịu, phải học theo chư Phật, Bồ Tát có thể làm chuyện khó làm, có thể nhẫn chuyện khó nhẫn, quý vị mới có thể cứu vãn luân lý, đạo đức. Nếu chẳng thể chịu đựng, quý vị sẽ chẳng thể làm công tác cứu giúp văn hóa truyền thống của cổ thánh tiên hiền. Làm chuyện này rất u khổ sở, làm chuyện tốt phải hứng chịu oan uổng, lại còn bị kẻ khác khinh khi, nhục mạ, còn phải bị kẻ khác vu dập, phải hứng chịu khá nhiều chướng nạn, đều phải dùng lòng kiên nhẫn để đột phá. Chẳng vì chính mình, hãy vì quốc gia, dân tộc, hãy vì nỗi khổ tâm đời đời truyền thừa suốt năm ngàn năm của tổ tiên!

Vậy thì phải thực hiện như thế nào? Giống như kinh văn ở nơi đây đã giáo huấn, thực hiện từ chính mình, mỗi điều trong mười điều này đều phải học, học sống động, vận dụng sống động! Bản thân chúng ta thật sự làm được, xác thực tăng tấn cảnh giới của chính mình. Quý vị phải có cảm giác sứ mạng, phải có cảm giác trách nhiệm. Nói cách khác, sứ mạng và trách nhiệm sẽ bức bách quý vị mong thành thánh, thành hiền. Nói cách khác, đọc sách Khổng Tử, quý vị phải là một Khổng Tử trong thời hiện đại. Đọc Mạnh Tử, quý vị phải làm Mạnh Tử trong hiện thời. Sức mạnh nào thúc đẩy quý vị? Trách nhiệm sứ mạng thúc đẩy quý vị. Hiện thời, trong thế gian này chẳng có Khổng Tử, chẳng có Mạnh Tử, chẳng có Phật Thích Ca, chẳng có Phật, Bồ Tát, chúng sanh vĩnh viễn chẳng thể thoát lìa khổ nạn! Vì thế, chính mình thành tựu thì mới có thể cảm hóa người khác, mới có thể giáo hóa chúng sanh. Chính mình chẳng thành tựu, sẽ chẳng làm được!

Hiện thời, cũng giống như vậy, học trò mất lòng tin đối với thầy, nguyên nhân ở chỗ nào? Thầy chẳng làm được những điều đã nói! Vì sao ba ngàn đệ tử, bảy mươi hai vị hiền nhân của Khổng Tử đối với giáo huấn của phu tử đều có thể

tiếp nhận, chẳng hoài nghi? Khổng Tử đã làm được, Ngài đã làm được những gì Ngài dạy quý vị. Mạnh Tử làm được, Thích Ca Mâu Ni Phật làm được. Chính mình làm được rồi dạy kẻ khác, đây là thánh nhân, đây là Phật, Bồ Tát. Tuy chính mình chưa làm được, nhưng nghiêm túc, nỗ lực siêng học, hằng ngày đều tăng tấn cảnh giới của chính mình, đây là hiền nhân, là Bồ Tát. Nếu chính mình dạy kẻ khác mà bản thân chần chừ, lười nhác, tán loạn, chẳng thể khắc phục tập khí phiền não của chính mình, hoàn toàn chẳng thể làm được những điều chính mình đã dạy, không chỉ là chẳng thể làm được, ngay cả ý niệm mong thực hiện cũng chẳng có, đây là phạm phu. Nói khó nghe thì là lừa gạt người ta, kẻ khác làm sao có thể khâm phục quý vị cho nổi? Làm sao có thể tiếp nhận giáo huấn của quý vị cho nổi? Những đạo lý này hoàn toàn chẳng sâu thẳm, hoàn toàn chẳng khó hiểu. Vì thế, bản thân chúng ta phải nghiêm túc, phải nỗ lực.

Học điều này bằng cách nào? Chư vị phải ghi nhớ, trong Phật môn có câu nói: “*Phật chẳng độ kẻ vô duyên*”. Chỉ cần là hữu duyên với ta, cái duyên ấy bất luận là thiện duyên hay ác duyên, chỉ cần là có duyên, phải thường ghim trong lòng. Bản thân chúng ta hằng ngày tụng kinh, lạy Phật, thời thời khắc khắc hồi hướng cho họ, chẳng tiếp xúc với người đó, nhưng tâm nguyện của ta thấu tới. Thiện duyên thì là kẻ đối xử với ta rất khá, [chúng ta] hy vọng kẻ ấy thành tựu, mà cũng tận tâm tận lực giúp đỡ kẻ ấy thành tựu. Ác duyên thì gọi là “*oán thân trái chủ*”, hằng ngày chúng ta hồi hướng cho người ấy, hy vọng người ấy sẽ giác ngộ, hy vọng người ấy sẽ quay đầu. Quan trọng nhất là hóa giải oán đối, làm từ chính bản thân mình, nội tâm của chính mình chẳng đối lập với người ấy, nhưng người ấy đối lập với ta, ta chẳng đối lập kẻ ấy. Kẻ ấy hủy báng ta, lăng nhục ta, hãm hại ta, ta đều chẳng để trong lòng! Tôi thường nói, không chỉ là ta chẳng để trong lòng, mà còn chẳng sanh lòng sân khúe, chẳng có ý niệm trả hờn, ngược lại còn cảm ơn. Quý vị nói xem, ơn gì vậy? Tối thiểu là người ấy đã tăng tấn cảnh giới cho ta. Bản thân ta học theo giáo huấn của Phật, Bồ Tát, gặp những nỗi chướng nạn ấy có còn sân khúe hay không? Hiện thời, quả nhiên là chẳng có sân khúe, quả nhiên chẳng trả hờn, lại còn có lòng cảm ơn: Người ấy đã cung cấp tài liệu dạy học cho ta, giúp đỡ ta tăng tấn hơn; đây là ân huệ! Vì thế, hằng ngày, niệm nào ta cũng hồi hướng cho người ấy, đây là chuyện ta phải nên làm. Khi nào người ấy bị cảm động, sẽ lập tức quay đầu, người ấy sẽ là người tốt nhất trong những người tốt. Ngạn ngữ Trung Hoa có câu “*lãng tử hồi đầu kim bất hoán*” (lãng tử quay đầu, vàng chẳng đổi được), chính là đạo lý này!

Vì thế, trong kinh Phật có hai câu nói: “*Ngày nào cũng là ngày tốt, giờ nào cũng là giờ tốt*”. Tôi ghép thêm hai câu: “*Người nào cũng là người tốt, chuyện nào cũng là chuyện tốt*”. Thật vậy, chẳng giả tí nào! Đây là tâm đắc của tôi trong nửa thế kỷ học Phật. Tại đại học Côn Sĩ Lan (Queensland) của Úc, có một vị giáo sư hỏi tôi: “Pháp sư Tịnh Không ơi! Thầy nói ai nấy đều là người tốt, vậy Hy Đặc Lặc (Hitler) cũng là người tốt ư?” Tôi bảo ông ta: “Tánh con người vốn lãnh, lẽ nào ông ta chẳng phải là người tốt? Chỉ là duyên của ông ta không tốt, từ bé chẳng được tiếp nhận giáo huấn của người tốt, nên biến thành kẻ xấu, học theo thói xấu, chứ bản tánh chẳng xấu!” Vì thế, nhìn từ bản tánh, ai nấy đều là người tốt. Hy

Đặc Lặc làm rất nhiều chuyện bất hảo, đặc biệt là tàn sát mấy trăm vạn người Do Thái! Do tội lỗi ấy, ắt đọa vào địa ngục A Tỳ. Khi đọa địa ngục, ông ta mới biết lỗi, hối hận chẳng kịp, ai đến độ ông ta? Địa Tạng Vương Bồ Tát đến độ ông ta. Khi nào ông thật sự giác ngộ, nhận lỗi, ông ta sẽ có thể rời khỏi địa ngục.

Bởi lẽ, thời gian trong địa ngục tuy dài, vẫn chẳng phải là pháp cố định. Chư vị đồng học nhất định phải biết điều này. Hết thấy các pháp đều chẳng phải là pháp cố định, biến hóa muôn ngàn! Một niệm hối cải, Tánh Đức hiện tiền, sẽ chẳng thấy tướng địa ngục, sẽ vượt thoát. Nếu cá tánh quật cường, thà chết vẫn chẳng chịu nhận lỗi, chuyện này phiền phức lắm, thời gian trong địa ngục bèn lâu dài. Ngày nào người ấy bắt đầu nhận lỗi, sẽ được rời khỏi. Đương nhiên là rời khỏi, do đã giết nhiều người như vậy, đã giết nhiều chúng sanh như vậy thì phải trả nợ. Thiếu mạng phải đền mạng, thiếu nợ phải trả nợ. Vì thế, người sống trong thế gian, nay chúng ta đã thật sự hiểu rõ, mong chiếm đôi chút tiện nghi của kẻ khác, chẳng có chuyện ấy đâu nhé! Chẳng chiếm được, vì sao? Đòi sau quý vị phải trả. Vậy thì chính mình bị kẻ khác chiếm tiện nghi, chúng ta có bị thua thiệt hay chẳng? Chẳng bị thua thiệt, nhân quả thông ba đời mà! Quý vị có thể thấy được nhân quả ba đời, tâm của quý vị sẽ bình, thật sự là tâm bình khí hòa. Giống như chư Phật, Bồ Tát hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, suốt đời này quý vị sống cuộc đời như thế nào cũng đều có thể rất vui sướng.

[Nhìn vào] cuộc sống của Thích Ca Mâu Ni Phật, quý vị thấy cuộc sống vật chất của Ngài, ba y một bát, đêm nghỉ dưới cội cây, giữa trưa ăn một bữa, vui sướng khôn sánh! Tại Trung Hoa, quý vị thấy Không Tử, Nhan Hòai, ăn cơm trong giỏ, uống nước trong bầu, cũng chẳng vui ư? Niềm vui của họ do đâu mà có? Đã giác ngộ! Đức Phật nói rất hay, khổ do mê mà có, lạc do từ giác mà ra. Cuộc sống dẫu khổ đến mấy, chỉ cần giác ngộ, sẽ là đại lạc, sẽ là đại tự tại. Lại còn sau khi đạt đến một cảnh giới nhất định, như kinh Lăng Nghiêm đã nói: “*Nếu có thể chuyển vật, ắt giống Như Lai*”. Cảnh giới bất thiện ở trước mặt người ấy, người ấy hoàn toàn có thể chuyển [cảnh giới ấy] thành tối thiện. Đức Phật đã làm được, Bồ Tát làm được, chúng ta phải học theo, học gì vậy? Học diệu pháp “*liạ khổ, được vui*”.

Sau đó, nêu ra một vị Bồ Tát. Trên thực tế, năm mươi ba vị thiện tri thức trong năm mươi ba lần tham học, nam, nữ, già, trẻ, các nghề nghiệp, toàn là cỗ Phật tái lai ứng hóa, chẳng phải là phàm nhân! Nếu chúng ta coi các Ngài là Pháp Thân Bồ Tát, tức là đã nhìn các vị ấy thấp hơn, cỗ Phật ứng hóa mà! Ngay cả Thiện Tài cũng chẳng phải là phàm nhân, đều giống như đang diễn tuồng, diễn cho chúng ta xem. Đây là Biến Tịnh Thiên Vương, Biến Tịnh thiên vương là thiên vương của tầng trời thứ ba trong Tam Thiên Thiên⁵⁵. Vị ấy....

⁵⁵ Tam Thiên Thiên (Śubhaktṛtsna) là tầng trời thứ ba trong Sắc Giới Thiên bao gồm các cõi trời Thiểu Tịnh Thiên (Parīttasubha), Vô Lượng Tịnh Thiên (Apramāṇasubha), và Biến Tịnh Thiên (Subhakinṇa).

***(Sao) Như Tu Di Âm Biến Tịnh thiên vương, đắc tùy chư chúng sanh
vĩnh lưu chuyển sanh tử hải giải thoát môn.***

(鈔)如須彌音遍淨天王，得隨諸眾生永流轉生死海解脫門。

(Sao: Như thiên vương Tu Di Âm Biến Tịnh đạt được môn giải thoát thuận theo các chúng sanh mà vĩnh viễn lưu chuyển trong biển sanh tử).

Đây là biểu hiện của ân đức ấy. Cổ Phật tái lai, dùng thân phận thiên vương, vĩnh viễn tùy thuận chúng sanh. Chúng sanh tạo nghiệp, thọ báo, Ngài chẳng bỏ sót một người nào! A! Nay đã hết thời gian rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút.

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xem tiếp câu thứ sáu:

***(Sao) Đại bi thâm trọng ân, kiến chúng sanh tạo ác, như cát chi thể. Cố
Thiện Tài đồng tử vị Vô Ưu Đức thần vân: “Thánh giả, thí như hữu nhân, duy
hữu nhất tử, ái niệm tình chí, hốt kiến bị nhân cát tiệt chi thể, kỳ tâm thống
thiết, bất năng tự an. Bồ Tát diệc phục như thị, kiến chư chúng sanh, tạo phiền
não nghiệp, đọa tam ác thú, thọ chủng chủng khổ, tâm đại ưu não. Nhược kiến
chúng sanh, khởi thân ngữ ý tam chủng thiện nghiệp, sanh nhân thiên thú, hỷ
diệc thâm cố”.***

***(鈔)大悲深重恩。見眾生造惡，如割支體。故善財童子謂無
憂德神云，聖者，譬如有人，唯有一子，愛念情至，忽見被人割
截支體，其心痛切，不能自安。菩薩亦復如是，見諸眾生，造煩
惱業，墮三惡趣，受種種苦，心大憂惱。若見眾生，起身語意三
種善業，生人天趣，喜亦深故。***

(Sao: Ân đại bi sâu nặng, thấy chúng sanh tạo ác, như bị cắt chân tay, thân thể. Vì thế, Thiện Tài bảo thần Vô Ưu Đức⁵⁶ rằng: “Thưa thánh giả! Ví như có kẻ chỉ có một con, nặng lòng yêu thương tột bậc, bỗng thấy con bị kẻ khác cắt chặt chân tay, thân thể, cõi lòng đau đớn, chẳng thể tự an. Bồ Tát cũng giống như thế, thấy các chúng sanh tạo nghiệp phiền não, đọa trong ba đường ác, chịu đủ mọi nỗi khổ, tâm hết sức ưu não. Nếu thấy các chúng sanh khởi ba thiện nghiệp nơi thân, ngữ, ý, sanh vào đường trời hay người, cũng mừng vui sâu xa vậy”).

⁵⁶ Khi Thiện Tài đồng tử đến tham phòng vị thiện tri thức thứ bốn mươi hai là cô gái Thích Ca Cù Ba, đi ngang qua giảng đường Phổ Hiện Pháp Giới Quang Minh, bỗng có một vị thần mặc khôi giáp xuất hiện, tay cầm binh khí, hiện tướng hung ác. Vị thần ấy xưng tên là Vô Ưu Đức, là thần thủ hộ đạo tràng ấy. Vị thần ấy cũng cho biết chính mình đã được Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát khai đạo. Vô Ưu Đức thỉnh Thiện Tài thuyết pháp cho chúng thần thủ hộ. Thuyết pháp xong, Thiện Tài được mời vào giảng đường để gặp Thích Ca Cù Ba.

Mối quan hệ giữa con người với nhau trong đoạn chú giải này chẳng khó lý giải, nhưng nói thật ra, ý nghĩa được bao hàm [trong đoạn Sao này] rất sâu. Nếu tâm ý hời hợt, xem lướt qua, vẫn là rất khó lãnh hội. Bi tâm thuộc về ái tâm, nhà Phật nói là “*từ bi*”, rất hiếm khi nói là Ái. Vì sao? Người thế gian trông thấy Ái, nghe nói đến chữ Ái, [sẽ cảm nhận] trong ấy có tình, có ham muốn, [những thứ ấy] sẽ tự nhiên sanh khởi. Nhưng trong tấm lòng yêu thương của Phật, Bồ Tát chẳng có tình, mà cũng chẳng có ham muốn! Trong Ái là gì? Trong Ái là trí huệ, chúng ta nói là “*lý trí*”. Nói nông cạn, rõ ràng hơn đôi chút, từ bi là tình yêu thương bằng lý trí, thế gian nói đến Ái chính là tình yêu thương theo phương diện cảm tình. Vì thế, Phật pháp không nói là Ái mà nói là từ bi! Từ bi thêm một chữ Đại, Đại là chẳng có điều kiện gì. Không kèm thêm bất cứ một điều kiện nào, lòng từ bi ấy sẽ được gọi là “*đại từ đại bi*”. Nếu có điều kiện, lòng từ bi ấy chẳng thể gọi là đại từ đại bi.

Vì thế, Phật môn nói từ bi có bốn loại duyên:

1) Loại duyên thứ nhất là như người thế gian nói, Ái Duyên Từ Bi. Ta yêu người bèn đối xử với người bằng lòng từ bi. Ta chẳng yêu mến người, sẽ không đối đãi với người bằng lòng từ bi. Ái Duyên Từ Bi chính là [lòng từ bi của] những kẻ phàm phu. Trong thế gian có thánh nhân, có triết nhân. Lòng yêu thương của họ không chỉ là yêu thương gia tộc, mà còn là yêu thương xã hội, yêu thương quốc gia, yêu thương nhân loại, thậm chí yêu thương hết thảy chúng sanh.

2) Loại lớn hơn nữa được Phật pháp gọi là Chúng Sanh Duyên Từ Bi. Tâm lượng của người ấy to lớn, có thể mở rộng đến hết thảy chúng sanh.

3) Lòng từ bi của Bồ Tát được gọi là Pháp Duyên Từ Bi. Bồ Tát liễu giải chân tướng của vũ trụ và nhân sinh, [liễu giải] y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới và chính mình là một Thế. Đã giải ngộ, đã hiểu rõ! Tuy chẳng đích thân chứng, chưa chứng ngộ, chỉ là giải ngộ, nhưng đã thật sự lý giải, tiếp nhận, chẳng hoài nghi. Vì thế, lòng yêu thương ấy chẳng có điều kiện. Lòng từ bi ấy được gọi là Pháp Duyên Từ Bi.

4) Đạt đến quả địa Như Lai, sẽ là Vô Duyên Từ Bi. Nói “*vô duyên*” tức là chẳng có điều kiện, đồng thể đại bi, vô duyên đại từ, chẳng có điều kiện. Đây là quả địa của Như Lai. Như Lai quả địa là địa vị như thế nào? Chính là Pháp Thân Bồ Tát như trong kinh Hoa Nghiêm, Pháp Thân Bồ Tát là Như Lai. Nói cách khác, phá một phẩm vô minh, thấy một phần chân tánh, sẽ đồng thời chứng đắc một phần Pháp Thân. Khi ấy, lòng từ bi của Ngài là vô duyên đại từ, đồng thể đại bi. Bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ được nói trong kinh Hoa Nghiêm, cộng thêm Phật quả viên mãn rốt ráo tối hậu, sẽ thành bốn mươi hai địa vị đều là đại từ đại bi, chúng ta phải hiểu đạo lý này!

Nay chúng ta nỗ lực thì có thể đạt được gì? Có thể đạt tới Pháp Duyên Từ Bi. Đây là ái tâm của A La Hán, Bích Chi Phật, và Bồ Tát trong tứ thánh pháp giới. Đối với vạn vật trong vũ trụ, không chỉ là động vật, mà ngay cả thực vật, ngay cả núi, sông, đại địa, khoáng vật, lòng yêu thương bình đẳng đều chan chứa. Đó gọi là Pháp Duyên Từ Bi. Nay chúng ta chẳng có ái tâm, ái tâm biến thành gì? Biến thành ích kỷ, yêu gì vậy? Yêu tiếng tăm, lợi dưỡng, yêu mến sự hưởng thụ

ngũ dục, lục trần, sai mất rồi! Đã trầm mê trong dục vọng, ngay cả [so với] một bậc quân tử trong thế gian cũng chẳng bằng, chẳng sánh nổi! Vì sao người ta bị đọa lạc đến nông nổi ấy? Chẳng có chi khác! Nếu quý vị thật sự truy cứu nguyên nhân; [sẽ thấy], nói chung, là do cái lỗi không đọc sách! Đúng như trong Tam Tự Kinh đã nói: “*Nhân chi sơ, tánh bản thiện. Tánh tương cận, tập tương viễn*” (Con người thoát đầu tánh vốn lành. Tánh [của mọi người] thì gần như nhau, do huân tập mà thành khác xa nhau). Đó là đạo lý tất nhiên. “*Câu bất giáo, tánh nãi thiên*” (Nếu chẳng dạy, tánh sẽ biến đổi). Nếu quý vị chẳng dạy dỗ cẩn thận, kẻ đó sẽ bị nhuốm bản, học theo cái xấu. Do vậy, quý vị biết giáo dục trọng yếu ngàn ấy!

Ân đại bi sâu nặng của chư Phật, Bồ Tát được biểu hiện ở chỗ nào? Biểu hiện qua sự dạy dỗ chúng ta. Thường nói là “*tam luân thí giáo*”⁵⁷, “*tam luân*” là trong tâm niệm nào cũng đều chẳng bỏ chúng sanh. Chúng sanh tuy nhiều, trọn khắp pháp giới hư không giới, tâm chư Phật Như Lai chưa hề rẻ rúng một chúng sanh nào! Các Ngài thật sự có năng lực to lớn ngàn ấy ư? Có chứ! Vì sao chúng ta tin tưởng? Chúng ta tin tưởng vì đó là Tánh Đức. Tánh Đức viên mãn, chỉ cần mình tâm kiến tánh thì sẽ viên mãn. Khi chẳng mình tâm kiến tánh sẽ quên mất, chẳng duyên tới cảnh giới to lớn dường ấy. Sau khi đã kiến tánh, vấn đề này chẳng còn! Do vậy, có thể biết, học Phật thì mình tâm kiến tánh trọng yếu như thế đó.

Chúng ta niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, vãng sanh thế giới Cực Lạc để làm gì? Nói thật ra, chúng ta ở trong hoàn cảnh của thế giới Sa Bà này mà mong mình tâm kiến tánh sẽ chẳng làm được! Vậy thì làm như thế nào? Thay đổi hoàn cảnh học tập, hãy đến thế giới Cực Lạc. Đến thế giới Cực Lạc nhằm mục đích tiếp nhận giáo huấn của A Di Đà Phật, cuối cùng vẫn là mình tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật! Quý vị hiểu rõ đạo lý này, mới hiểu Tịnh Tông và Thiên Tông, cùng với Thiên Thai, Hiền Thủ, Pháp Tướng, Tam Luận chẳng có sai biệt, cuối cùng thấy đều là “*minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật*”, chỉ là phương thức khác nhau, phương tiện thực hiện khác nhau, chứ mục tiêu và phương hướng hoàn toàn giống nhau. Hiểu đạo lý này, chúng ta đối với Tịnh Tông sẽ khăng khăng một dạ, chẳng ngờ vực! Lại còn đối với các pháp môn khác, nhất định sẽ đầy lòng tôn trọng, quyết định chẳng ngạo mạn, chẳng khinh dễ, mà nhất định sẽ tôn trọng. Giống như năm mươi ba vị thiện tri thức ở cuối kinh Hoa Nghiêm, bản thân mỗi vị đều tự mình khiêm hư, tán thán kẻ khác. Tu Tịnh Tông mà ở cùng một chỗ với các tông phái bất đồng, ở cùng một chỗ với các tôn giáo bất đồng, nhất định sẽ học được sự khiêm hư, có thể học đến mức tôn trọng người khác. Những điều ấy đều thuộc về Tánh Đức.

Thông thường, hễ nói đến một chữ Ái, đức Phật nói hai chữ, nói chữ thứ nhất là Từ, chữ kia là Bi. Hai chữ ấy có nghĩa là gì? Hai chữ thì đương nhiên là có hai loại ý nghĩa. Từ thì thiên trọng ban vui, Bi thiên trọng cứu khổ. Kẻ khác

⁵⁷ Có nhiều cách hiểu “*tam luân thí giáo*”, đơn giản nhất là Phật dùng thân, ngữ, ý để giáo hóa chúng sanh. Một cách giải thích khác là thần túc luân, thuyết pháp luân, và ức niệm luân. Thần túc luân tức là thị hiện những cảnh giới vi diệu, những phương tiện quyền biến để hướng dẫn chúng sanh về chánh đạo. Thuyết pháp luân là giảng giải. Ưc niệm luân là tâm luân nghĩ nhớ, quan sát chúng sanh nào căn cơ chín muồi để hóa độ.

gặp khổ nạn, sẽ giúp đỡ họ dẹp trừ khổ nạn, đây là Bi. Ban sự sung sướng cho họ, đó là Từ. Vì thế, từ bi toàn là ái tâm! Nếu chúng ta hỏi, các tôn giáo khác như Cơ Đốc giáo, Thiên Chúa giáo, còn có Do Thái giáo, ba tôn giáo ấy là một nhà, kinh điển để căn cứ thấy đều là Tân Ước (Novum Testamentum, New Testament) và Cựu Ước (Old Testament, Tanakh). Nói thật ra, giống như các tông phái trong Phật giáo. Do Thái giáo nương theo Cựu Ước, Cơ Đốc giáo nương theo Tân Ước, còn Thiên Chúa giáo là Tân Ước và Cựu Ước thấy đều học tập. Do vậy, hình thành ba phái như thế đó.

Từng có một lần khi tôi ở Tân Gia Ba, có mấy vị đồng tu từ Nam Phi đến, có mấy vị là người Âu Châu mời tôi dùng cơm. Chúng tôi ăn cơm với nhau, họ hỏi tôi: “Thưa pháp sư! Do Thái giáo, Thiên Chúa giáo, và Cơ Đốc giáo của phương Tây rốt cuộc là quan hệ gì?” Hỏi tôi câu ấy. Tôi dùng một tỷ dụ để trả lời. Tôi nói: “Ba tôn giáo ấy là người một nhà. Do Thái giáo dạy họ sùng bái Thượng Đế, giống như phái Hoàng Thượng. Thiên Chúa giáo tôn sùng thánh mẫu Mã Lợi Á (Maria), họ là phái Hoàng Hậu, còn Cơ Đốc giáo tôn sùng Gia Tô Cơ Đốc (Jesus Christ), là con trai của Thượng Đế; đó là phái Thái Tử”. Họ nghe xong, nói: “Thầy nói kiêu này rất hay, chúng tôi lý giải rất dễ dàng”. Xác thực là như thế.

Quý vị thấy trong kinh điển của họ nói: “*Chúa yêu thương người đời, Thượng Đế yêu thương người đời*”. Sự yêu thương ấy có ý nghĩa gì vậy? Thưa cùng chư vị, sự yêu thương ấy chính là từ bi như Phật pháp đã nói, mà cũng là lý tánh, chẳng kèm theo cảm tình, chẳng có dục vọng. Nó là lý tánh, chúng ta phải biết điều này. Kinh Cổ Lan (Q’uran) đã nói: “*Allāh xác thực là nhân từ*”. Vì thế, “*nhân từ*” và từ bi của nhà Phật cũng có cùng một ý nghĩa, chúng ta phải hiểu điều này. Những vị thánh nhân ấy, vào thời cổ, ở những khu vực khác nhau, trong các bối cảnh văn hóa và lịch sử khác nhau, họ dùng các ngôn ngữ, dùng những từ vựng chắc chắn là hữu ích rất lớn đối với người thời đó. Giống như thuở trước đức Phật xuất hiện tại Ấn Độ, vì những người thuở ấy giảng kinh, thuyết pháp, đương nhiên văn tự thời ấy đều dùng tiếng Phạn để ghi chép, [kinh điển tiếng Hán là do] chúng ta dịch từ tiếng Phạn ra. Vì thế, phải biết là [ngôn từ được sử dụng] nhằm thích ứng với người nơi đó.

Những kinh điển ấy được truyền lại cho hậu thế; đây chính là ảnh hưởng giáo học của các Ngài. Như trong Cựu Ước, Ma Tây (Moses) xuất hiện sớm hơn Gia Tô (Jesus), còn sớm hơn Thích Ca Mâu Ni Phật. Thời đại của Ma Tây cách hiện thời phải là hơn bốn ngàn năm. Theo ghi chép tại Trung Hoa, Thích Ca Mâu Ni Phật mới [cách hiện thời] ba ngàn năm; do đó, tối thiểu là [Ma Tây phải xuất hiện] sớm hơn [đức Phật] một ngàn năm. Gia Tô cũng xuất hiện từ hai ngàn năm trước. Chúng ta biết cổ thánh tiên hiền, do đọc kinh Phật mới hiểu, thấy đều là “*tâm hiện, thức biến*”. Phật, Bồ Tát trọn đủ mười thứ đại ân. Nếu chúng ta hỏi Gia Tô có hội đủ hay không? Trọn đủ! Ma Tây có trọn đủ hay không? Mục Hãn Mặc Đức (Mohamed) có trọn đủ hay không? Thấy đều trọn đủ, đều có “*phát tâm phổ bị ân*” (ân đức phát tâm độ trọn khắp các căn cơ). Đều có “*nan hành khổ hạnh ân*” (ân thực hiện các hạnh khó, hạnh khổ). Từ các sánh võ tôn giáo chúng

ta đã thấy, đều có “*bất cố tự thân ân*” (ân chẳng đoái hoài bản thân), đều có ân “*thùy hình lục đạo*” (giảng hiện thân hình trong sáu đường). Hôm nay, chúng ta học “*tùy trực chúng sanh ân*” (ân theo sát chúng sanh), ân đại bi sâu nặng thấy đều trọn đủ! Chúng ta có thể nào không tôn trọng những tôn giáo ấy hay không? Chúng ta có thể không lễ kính ư? Quý vị không biết tôn trọng, không biết lễ kính, vẫn phê bình họ là ngoại đạo, phân chia ta và người, đây là mê, chẳng giác ngộ! Hễ giác ngộ bèn thông suốt, giác ngộ bèn thật sự biết “*tâm hiện, thức biến*”.

Trong tự tánh vốn sẵn đủ trí huệ và đức tướng, chắc chắn là đại từ, đại bi, theo sát chúng sanh chẳng bỏ. Vì thế, đáng nên dùng thân gì để độ, Ngài bèn hiện thân ấy. Đáng nên dùng thân Cơ Đốc (Christ) để độ, Ngài bèn hiện thân Cơ Đốc. Đáng nên dùng thân Phật để độ, Ngài bèn hiện làm Phật. Đáng nên dùng thân Bồ Tát để độ, bèn hiện làm Bồ Tát. Đáng nên dùng thân A Hoãng⁵⁸ để độ, bèn hiện thân A Hoãng. Chúng ta đọc phần ba mươi hai ứng thân của Quán Thế Âm Bồ Tát, quý vị thấy lòng đại bi sâu nặng nơi ba mươi hai ứng thân! Vì thế, chư Phật, Bồ Tát, các vị đại thánh đại hiền trong các tôn giáo, không chỗ nào chẳng hiện thân, không lúc nào chẳng hiện thân. Thấy chúng sanh tạo ác, giống như chân tay, thân thể của chính mình bị cắt chặt, đây là tử du, sánh ví điều gì? Sánh ví nỗi đau lòng, tâm từ bi của Ngài mới có thể sanh khởi, tự nhiên giúp đỡ chúng sanh.

Vì thế, chúng sanh có cảm, cảm là gì? Khi chúng sanh có khổ nạn, khi cảm thấy đau khổ, đây là cảm. Quý vị thấy ở đây nói rất hay! Không chỉ là chúng sanh khi đang đọa lạc chịu khổ bèn cảm, hoặc khi tạo ác nghiệp bèn cảm, mà khi tạo thiện nghiệp cũng cảm. Hễ tương ứng với Pháp Tánh sẽ là thiện, trái nghịch Pháp Tánh sẽ là ác. Chư vị phải biết, đại kinh đã nói rất hay, tự tánh vốn trọn đủ vô lượng trí huệ và đức tướng. Bốn chữ “*trí huệ, đức tướng*” đã bao gồm toàn bộ vô lượng vô biên thiện hạnh trong tự tánh. Đức Phật dạy con người Tam Học Giới - Định - Huệ. Giới là tướng, là đức tướng của Tự Tánh, Định là đức, trí huệ là Huệ. Ba chữ Giới - Định - Huệ đã khiến cho trí huệ và đức tướng vốn sẵn có trong tự tánh, chúng ta nói là “*đức năng, tướng hảo*”, thấy đều được bao gồm [trong ấy]. Nếu ai nghiêm túc học Giới - Định - Huệ, từ chỗ này, có thể thấy là chư Phật, Bồ Tát sẽ hoan hỷ. Vì sao? Chắc chắn là quý vị chẳng đọa vào tam đồ, chắc chắn là quý vị chẳng thể hứng chịu tội báo, chẳng hứng chịu nỗi khổ báo ấy! Khi ấy, chư Phật, Bồ Tát chiếu cố, giúp đỡ quý vị, dùng lòng đại từ giúp quý vị tăng tấn.

Nếu quý vị rất bất hạnh mê mất tự tánh, sẽ tạo gì? Tạo tham, sân, si. Tham, sân, si là ý niệm sai lầm, hoàn toàn trái nghịch Tánh Đức, nơi hành vi tạo ra bốn trọng tội, tức giết, trộm, dâm, dối. Thừa cùng chư vị, vô lượng vô biên tội nghiệp, quy nạp lại, chẳng ngoài bốn loại lớn ấy. Bốn loại lớn ấy chính là tội nghiệp căn

⁵⁸ A Hoãng còn phiên âm là A Hành, A Oanh, A Hồng, hoặc Cáp Hoãng, đều là phiên âm chữ Akhund (còn viết là Akhoond, hoặc Akhwand của cô ngữ Ba Tư). Akhund có nghĩa là thầy, hoặc học giả. Chữ này thường dùng để gọi các vị tu sĩ tôn giáo, hoặc người đức cao trọng vọng, tinh thông kinh điển trong đạo Hồi, tương đương với chữ Imam trong tiếng Ả Rập hiện thời. Danh xưng Akhund chỉ thông dụng tại Iran, Azerbaijan, A Phú Hãn và các sắc dân thiểu số theo đạo Hồi tại Trung Hoa (như dân Uigyers chẳng hạn). Akhund có chức trách hướng dẫn các nghi lễ tôn giáo, giảng đạo.

bản. Chuyện này chẳng thể nói cạn kể được! Nói cạn kể thì mỗi chữ giảng suốt hai giờ vẫn giảng không xong. Hy vọng chư vị đọc Liễu Phàm Tứ Huấn cho nhiều, Liễu Phàm Tứ Huấn cũng nói rất mơ hồ, nhưng đã là khá lắm rồi. Quý vị muốn nghiên cứu cạn kể, hãy xem bộ Ngũ Giới Tướng Kinh Tiên Yếu⁵⁹, xem Sa Di Luật Nghi. Sách chú giải Sa Di Luật Nghi đã chú giải rất tỉ mỉ. Những thứ khác như An Sĩ Toàn Thư, Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, hãy đọc nhiều, thường đọc những thứ ấy, quý vị mới có ấn tượng sâu đậm. Sau đấy mới biết trong cuộc sống hằng ngày, trong xử sự, đãi người tiếp vật, sẽ chẳng tạo ác nghiệp.

Chúng ta tạo ác nghiệp, chính mình chịu khổ, chịu vùi dập; đấy chính là “*tự làm, tự chịu*”. Quý vị thấy bao nhiêu chư Phật, Bồ Tát, bao nhiêu vị đại thánh đại hiền, thấy quý vị tạo tác hết thấy các điều bất thiện, các Ngài trông thấy, trong lòng khó chịu lắm, chúng ta có nên có lỗi đối với các Ngài hay chẳng? Ở đây, [những người mà chúng ta có lỗi] bao gồm cả cha mẹ. Chúng ta tạo tác ác nghiệp, đọa vào ác đạo, trong tâm cha mẹ khô sở lắm, tâm thầy khổ sở lắm, người nhà, quyền thuộc của quý vị khổ sở lắm, quý vị có biết hay chẳng? Phật, Bồ Tát thì quý vị không biết, nhưng cha mẹ, sư trưởng, người nhà, quyền thuộc thì quý vị biết. Cùng một đạo lý, nếu quý vị làm việc thiện, không chỉ là Phật, Bồ Tát trông thấy sẽ hoan hỷ, các vị thần trông thấy sẽ hoan hỷ, mà cha mẹ, người nhà, quyền thuộc của quý vị, chẳng có ai không hoan hỷ. Nếu quý vị liễu giải chân tướng sự thật này, tôi tin là quý vị sẽ chẳng làm chuyện xấu, sẽ chẳng có ý niệm ác, vì sao? Trong thế gian này, có bao nhiêu người quan tâm quý vị!

Người hiện thời mê trầm trọng, mê sâu xa. Không chỉ là chẳng thể quan tâm kẻ khác, ngay cả quan tâm chính mình cũng quên tuốt luốt, hồ đồ đến mức coi như là chuyện đương nhiên. Chuyện này rất đáng sợ. Nguyên nhân là do phạm lỗi không đọc sách. Vì thế, quy kết tận gốc, tận đáy, nói đến cuối cùng, vẫn là giáo dục. Nhất là giáo dục của cổ thánh tiên hiền, trong những năm qua, chúng tôi đặc biệt nhấn mạnh giáo dục luân lý, giáo dục đạo đức, giáo dục nhân quả, và giáo dục tôn giáo. Trong bốn loại giáo dục ấy, giáo dục luân lý là căn cội, mà giáo dục tôn giáo mới là thật sự đạt được viên mãn rất ráo! [Giáo dục tôn giáo] thật sự làm sáng tỏ Thật Tướng của các pháp và chân tướng của vũ trụ và nhân sinh. Thứ này chẳng phải do đức Phật dạy quý vị. Phật, Bồ Tát chẳng có cách nào dạy, mà phải khiến cho quý vị đích thân chứng. Vì sao? Cảnh giới viên mãn rất ráo chẳng thể diễn tả được! Trong giáo pháp Đại Thừa thường nói: “*Ngôn ngữ dứt bật, tâm hành xú diệt*”. Không chỉ là nói chẳng nên lời, mà còn chẳng thể khởi tâm động niệm. Hễ quý vị dấy lên ý niệm, đã sai mất rồi. Vì thế, nói “*mở miệng liền trật, dấy niệm bèn sai*”. Hễ mở miệng bèn trật, dấy niệm bèn quấy, quý vị chẳng có cách nào nói được, chẳng có cách nào nghĩ tưởng!

Làm thế nào để có thể chứng đắc? Đức Phật dạy chúng ta phương pháp xảo diệu tốt bậc, chính là buông xuống. Buông xuống chấp trước, phải thật sự làm!

⁵⁹ Đây là tác phẩm chú giải kinh Phật Thuyết Ưu Bà Tắc Ngũ Giới Kinh do tổ Ngẫu Ích Trí Húc biên soạn. Bộ kinh Phật Thuyết Ưu Bà Tắc Ngũ Giới Tướng do ngài Cầu Na Bạt Ma dịch từ Phạn sang Hán vào đời Tống.

Trong các pháp thế gian và xuất thế gian, đối với hết thảy người, đối với sự, đối với hết thảy vật, thảy đều chẳng còn chấp trước nữa! Thật sự không chấp trước, quý vị đã đột phá tầng cửa ái thứ nhất. Tầng cửa ái thứ nhất là gì? Luân hồi trong lục đạo, quý vị đã vượt thoát. Đã vượt thoát bèn chứng quả A La Hán, trí huệ và đức tướng của quý vị sẽ hiện tiền một phần. Chẳng phải là hiện tiền viên mãn, mà là khơi mở cục bộ. Lại tiến bộ hơn, sự phân biệt đối với hết thảy người, sự, vật trong thế gian và xuất thế gian cũng buông xuống. Không chỉ là chẳng chấp trước, mà ý niệm phân biệt chẳng có, vậy thì chúc mừng quý vị lại tiến lên cao hơn một cấp, quý vị là Bồ Tát. Tuy quý vị chẳng chấp trước, chẳng phân biệt, vẫn còn khởi tâm động niệm; khởi tâm động niệm được gọi là vọng tưởng. Khi nào đoạn sạch vọng tưởng, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần mà chẳng khởi tâm, không động niệm, quý vị sẽ thành Phật.

Từ bậc Sơ Trụ trong Viên Giáo trở lên như kinh Hoa Nghiêm [đã dạy] chính là Pháp Thân đại sĩ, còn gọi là Pháp Thân Bồ Tát. Tông Thiên Thai nói vị Phật ấy là Phần Chứng Tức Phật, là chân Phật, chẳng phải là giả Phật. Ở trong cảnh giới ấy, ngôn ngữ dứt bật, tâm hành xứ diệt; mở miệng liền trật, dấy niệm đã sai, nhưng chân tướng của hết thảy [vạn sự vạn vật] trong vũ trụ quý vị đều hiểu rõ ràng, rành rẽ. Lòng từ bi khi ấy gọi là đại từ, đại bi. Chẳng đạt tới cảnh giới ấy thì cảnh giới Bồ Tát, cảnh giới Thanh Văn, chúng ta nói là vẫn còn vọng tưởng, nhưng chấp trước đã đoạn, tức là Pháp Duyên Từ Bi. Phân biệt và chấp trước đã đoạn, chính là Pháp Duyên Từ Bi. A La Hán, Bích Chi Phật, Bồ Tát là Pháp Duyên Từ Bi. Chúng Sanh Duyên Từ Bi sẽ chẳng ra khỏi lục đạo, đó là bậc thánh nhân trong lục đạo. Chúng ta nói [những vị thánh nhân trong lục đạo] là thánh hiện thế gian; thánh hiện thế gian chẳng ra khỏi lục đạo, Chúng Sanh Duyên Từ Bi đấy mà!

Chúng ta phải hiểu rõ ràng, phải nghiêm túc học tập bốn loại [từ bi] ấy, phải mở rộng cái tâm từ bi của chính mình. Giống như thoát đầu, đương nhiên là yêu mến cha mẹ. Các tại gia đồng học có thể yêu thương vợ con, người nhà, quyến thuộc của chính mình. Sau đấy, từ từ mở rộng ra đến yêu mến các bạn bè. Trong phần trước, tôi đã nói: Quý vị có thể yêu thương người hữu duyên, bất luận là thiện duyên hay ác duyên, đối với thiện duyên chẳng tham luyến, đối với ác duyên chẳng sân khuyển, chẳng báo thù. Thấy họ khổ sở bèn giúp đỡ họ. Thấy họ làm việc thiện bèn tán dương. Làm người sống trong cõi đời, nói chung phải biết ẩn lấp điều ác, tán dương điều thiện, đấy là từ bi! Lại có thể mở rộng lòng từ bi đối với hết thảy chúng sanh khổ nạn, quý vị có thể yêu thương, che chở hết thảy động vật. Chẳng giết hại hết thảy động vật, tức là đối với muỗi, kiến, ruồi nhặng, gián, quý vị đều có thể cư xử hòa thuận với chúng. Chúng có linh tánh, hiểu ý con người. Chúng tôi có kinh nghiệm rất phong phú, cư xử với những loài tiểu động vật, [nhận thấy] chúng rất nghe lời, rất hợp tác. Lại mở rộng ra đến thực vật, hoa, cỏ, cây cối, phải đối xử bằng cái tâm từ bi. Lại mở rộng đến vạn vật trong trời đất, Phật pháp diễn tả điều này là “*một bầu từ bi*”, tâm tình của quý vị thoải mái, vui sướng dường ấy! Bất luận ở chỗ nào, trông thấy các động vật, thực vật, khoáng vật, hề thấy chúng có khổ nạn, nhất định sẽ tiện tay giúp đỡ chúng. Thấy chúng

nó sanh trưởng rất tốt đẹp, nhất định sẽ hoan hỷ, tán thán, yêu thương, che chở, dưỡng tâm lòng đại từ bi của chính mình.

Đệ tử đức Phật chọn lựa ăn chay, vì sao? Trong kinh, đức Thế Tôn đã dạy, Bồ Tát từ bi, chẳng nỡ ăn thịt chúng sanh. Lương Vũ Đế đọc [đoạn kinh ấy], bèn thực hiện từ chính mình. Vì thế, phong trào ăn chay là do Lương Vũ Đế đề xướng. Thuở đức Phật tại thế, [tăng đoàn] đi khất thực từng nhà. Khất thực nhất định là “*từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa*”, người ta cho gì ăn nấy, chẳng thể kén chọn! Vì thế, mãi cho đến hiện thời, quý vị thấy Tiểu Thừa tại Thái, Miến Điện, Sri Lanka, các vị Tiểu Thừa vẫn đi khất thực, người ta cho gì ăn nấy. Vì thế, họ không ăn chay, đấy là gì? Phương tiện. Muốn người ta phải đặc biệt chuẩn bị đồ chay cho quý vị, sẽ là làm khó người khác, chuyện ấy chớ nên! Vì thế, Phật giáo truyền sang Trung Hoa cũng là ăn tam tịnh nhục. Đến Trung Hoa, chẳng cần khất thực, luôn tiếp nhận sự cúng dường của hàng đế vương, đại thần, trưởng giả, cư sĩ, chẳng cần đi khất thực, nhưng vẫn là ăn thịt, còn chưa ăn chay! Lương Vũ Đế đề xướng ăn chay; vì thế, người học Phật ăn chay trên khắp thế giới chỉ có Trung Hoa, trong những quốc gia khác đều không có. Đây là một chuyện tốt đẹp, thật sự là một chuyện tốt đẹp!

Hơn nữa, ăn thịt trong hiện thời [sẽ có nguy cơ] vì những loài súc sanh, không chỉ là những con vật ta nuôi trong nhà, hiện thời ngay cả những con vật sống hoang dã, hoặc thú hoang, đều mang theo rất nhiều virus. Vì sao? Hoàn cảnh trên toàn thể địa cầu bị ô nhiễm. Những con vật được nuôi trong nhà lại càng chẳng cần phải nói nữa, hoàn toàn dùng thức ăn chứa chất hóa học. Những thứ thức ăn ấy độc hại nhất, làm sao dám ăn cho được? Quý vị ăn vào, lẽ đâu chẳng ngã bệnh? Vì thế, bảo vệ môi trường thì mọi người trên cả thế giới đều biết, có ý thức bảo vệ môi trường, nhưng chẳng thật sự có cách nào thực hiện chuyện bảo vệ môi trường. Chuyện này cũng cần phải do mỗi cá nhân giác ngộ, phải làm từ chính mình. Đầu tiên là phải làm sao cho tâm lý khỏe mạnh, sau đấy mới có thể ảnh hưởng tới hoàn cảnh bên ngoài. Nay thân tâm của chúng ta chẳng khỏe mạnh, bị ô nhiễm nghiêm trọng, ảnh hưởng tới hoàn cảnh bên ngoài cũng là ô nhiễm nghiêm trọng.

Trong xã hội hiện tiền, chuyện này đúng là đại sự hàng đầu! Nếu chẳng thể cải thiện, hoàn cảnh trên địa cầu còn có thể thích hợp cho con người tiếp tục cư trú tại nơi đây hay không sẽ là một vấn đề to lớn. Đến mức chẳng thích hợp cho nhân loại cư trú, nhân loại trên quả địa cầu này sẽ bị hủy diệt, tuyệt diệt. Ai tạo ra? Do chính con người tạo ra, chẳng thể là do tai họa thiên nhiên. Kinh Phật đã nói rất hay, do nghiệp cảm của chúng sanh. Quý vị tạo tác nghiệp bất thiện, sẽ cảm vùi loại quả báo ấy, quý vị nói xem, có đáng sợ lắm hay không! Chúng ta chớ nên không biết điều này, chớ nên không sửa đổi từ chính bản thân mình! Sự sửa đổi ấy chính là đoạn hết thảy các nghiệp bất thiện, chẳng còn tạo ác nữa! Phải đoạn mười ác nghiệp, phải tu mười thiện nghiệp. Trong Đản Kinh, Lục Tổ Huệ Năng đại sư nói “*mười ác, tám tà*”, lại còn đối với hết thảy các thứ tập khí không tốt đẹp, nhất định phải nghiêm túc sửa đổi. Sửa đổi hằng ngày, thời thời khắc

khắc đề cao lòng cảnh giác của chính mình, hằng ngày phản tỉnh, hằng ngày sửa chữa, thường xuyên nghĩ tới ân đức của Phật, Bồ Tát.

Thanh Lương đại sư đã dẫn đoạn kinh văn này rất hay. Chư Phật, Bồ Tát thấy các chúng sanh tạo nghiệp phiền não. Hiện thời còn chưa đọa vào ba ác đạo, nhưng nếu quý vị quan sát cẩn thận, [sẽ thấy] bóng dáng của ba ác đạo đã xuất hiện. Đây cũng là hình tướng của địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh ẩn hiện trong cuộc sống thường ngày của chúng sanh. Nếu quý vị chú tâm quan sát sẽ có thể trông thấy. Hình dạng như thế nào? Súc sanh mê hoặc, điên đảo, chẳng có trí huệ, chẳng có năng lực phân biệt chân, vọng, tà, chánh, đúng, sai, thiện, ác, chẳng có năng lực phân biệt [những điều ấy]. Ý niệm tham, sân, si rất nặng nề. Trong hằng ngày, quý vị nhìn từ tướng mạo, nhìn từ ngôn hạnh cử chỉ, [sẽ thấy kẻ đó] chẳng giống [chúng sanh thuộc] hai đường trời, người, mà giống như tam ác đạo. Quý vị hãy cẩn thận quan sát, tuy hiện thời kẻ đó còn chưa đi [vào ba ác đạo], nhưng quý vị có thể biết tương lai của kẻ đó là trong ba ác đạo.

Nếu quý vị phát hiện chung quanh mình xác thực có người như vậy, phải biết nhắc nhở chính mình cảnh giác. Trông thấy [lỗi lầm của] người khác, hãy hồi quang phản chiếu, ngẫm lại chính mình, [xét xem] chính mình có những hiện tượng ấy hay không! Hễ có thì sửa đổi, hễ không thì càng gắng công. Đương nhiên tốt nhất là dùng Giới Kinh, giống như các đồng học trong hiện thời, các vị dùng Đệ Tử Quy, dùng Thập Thiện Nghiệp Đạo, dùng tiêu chuẩn ấy hay lắm! Khởi tâm động niệm, nói năng, cử chỉ chẳng trái nghịch Đệ Tử Quy, quý vị sẽ là người tốt, Phật, Bồ Tát trông thấy sẽ hoan hỷ. Đồng học xuất gia học Phật hằng ngày nhất định phải niệm Sa Di Luật Nghi, niệm Đệ Tử Quy, niệm Thập Thiện Nghiệp Đạo, làm được ba thứ ấy, Phật, Bồ Tát sẽ hoan hỷ! Trong thời Mạt Pháp, trong niên đại này, quý vị còn có thể làm được, sẽ là thật sự lỗi lạc! Tôi tin tưởng chư Phật, Bồ Tát đều tán thán như vậy, quý vị niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, há có lẽ nào chẳng vãng sanh? Chắc chắn! Vì thế, đây là nắm chắc vãng sanh. Nếu quý vị chẳng đặt vững cơ sở này, chỉ sợ là niệm Phật cũng chẳng thể vãng sanh. Trong quá khứ, thầy Lý thường nói, lão nhân gia nói: “*Một vạn người niệm Phật, thật sự có thể vãng sanh chỉ có hai ba người*”. Đúng là tỷ lệ chẳng tương xứng! Vì sao? Tâm hạnh chẳng tương ứng. “*Miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, gào toạc cổ họng uống công thôi*”. Chính bản thân chúng ta phải cảnh giác điều này. Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi giảng tới chỗ này!

Tập 1548

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, tiểu đoạn thứ ba trong đoạn lớn thứ sáu của phần kệ tụng, chúng ta đọc một lượt bài kệ thứ mười một.

(Kinh) Kiến báo ân nhân, đương nguyện chúng sanh, u Phật, Bồ Tát, năng tri ân đức.

(經) 見報恩人。當願眾生。於佛菩薩。能知恩德。

(Kinh: Thấy người báo ân, nguyện cho chúng sanh, hay biết ân đức của Phật, Bồ Tát).

Ngài Thanh Lương giảng mười điều, trong phần trước, chúng ta đã học sáu điều, hôm nay xem từ điều thứ bảy. Trước hết, chúng ta đọc phần khai thị của Thanh Lương đại sư một lượt:

(Sao) Ẩn thắng chương liệt ân, ngộ thành Chánh Giác, ẩn kỳ thắng đức giả, kinh vân: “Thập Liên Hoa Tạng trần số tướng, hải trích nan xưng vô tận chi đức, tịnh ẩn bất chương, dẫn vân bách kiếp tu thành tam thập nhị tướng, tam thập tứ tâm đoạn Kiến tu Hoặ, ngũ phần Pháp Thân giác thụ sơ viên, như lão tỳ-kheo đồng ngũ La Hán”. Cổ Pháp Hoa trung, thoát trần nộ phục, trước tộ cầu y, chấp trừ phần khí, vãng đạo tử sở.

(鈔) 隱勝彰劣恩。迄成正覺隱其勝德者，經云：十蓮

華藏塵數相，海滴難稱無盡之德，並隱不彰。但云百劫修成三十二相，三十四心斷見修惑，五分法身覺樹初圓，如老比丘同五羅漢。故法華中，脫珍御服，著弊垢衣，執除糞器，往到子所。

(Sao: Ẩn đức ẩn giấu sự thù thắng, phô bày sự kém cỏi. Đã thành Chánh Giác, bèn ẩn giấu phẩm đức thù thắng. Kinh dạy: “Các tướng nhiều như số vi trần trong mười Liên Hoa Tạng, các đức vô tận nhiều như các giọt nước biển khó thể kể xiết, đều ẩn tàng, chẳng bộc lộ, chỉ nói là do trăm kiếp tu tập mà thành ba mươi hai tướng, ba mươi bốn tâm đoạn Kiến tu Hoặ, năm phần Pháp Thân ở dưới cội cây giác ngộ (cây Bồ Đề) mới viên mãn, giống như một vị tỳ-kheo già với năm vị La Hán”. Vì thế, trong kinh Pháp Hoa [vị trưởng giả] bèn cởi y phục quý báu, khoác áo lam lũ, bán thiu, cầm đồ dọn phân, đến chỗ con mình).

Đoạn này vừa giảng giải, vừa nêu ra thí dụ thực tế để chúng ta hiểu rõ. Trong đại kinh, đức Phật đã dạy chúng ta, như trong kinh Phạm Võng đã nói, Thích Ca Mâu Ni Phật lần này đến thị hiện trong thế giới này là lần thứ tám ngàn, đó là nói đến Ứng Thân, [thị hiện] tám tướng thành đạo lần thứ tám ngàn. Có thể thấy Ngài thật sự chẳng giống như bọn phàm phu chúng ta đầu thai vào trong thế

gian này, gặp gỡ Phật pháp, lại bắt đầu phát tâm tu hành chứng quả, chẳng phải vậy! Ngài đã sớm thành Phật. Sau khi thành Phật, thị hiện dùng thân Phật để đắc độ. Chúng sanh đáng nên dùng thân Phật để độ, bèn hiện thân Phật độ họ, lần thứ tám ngàn. Chúng ta hãy ngẫm xem ân đức ấy to cỡ nào! Thế gian này khổ sở, nhọc lòng Phật, Bồ Tát thường đến thị hiện như thế. Chúng ta chớ nên không hiểu ý nghĩa này!

Vì sao nói có nhiều lần thị hiện ngàn ấy? Chúng tôi nêu một tỷ dụ đơn giản cho chư vị dễ hiểu. Ví như một giáo sư dạy lớp Tiến Sĩ trong trường đại học, ông ta dạy học trò toàn là Tiến Sĩ, nay gặp một đám học trò Tiểu Học chẳng có ai dạy. Ông ta sẽ khuất mình, đến làm thầy trong trường Tiểu Học, [đó là] “*ẩn thắng chương liệt*” (ẩn sự thù thắng, phô bày sự hèn kém). “*Chương*” (彰) là rõ rệt. Làm một vị thầy Tiểu Học, tạm thời buông những thứ cao sâu xuống, chẳng nhắc tới, chẳng nói ra ngoài sách giáo khoa Tiểu Học. Ông ta cũng có thể dạy học trò Tiểu Học rất khá, răn dạy chúng nó hết sức tốt đẹp, có ý nghĩa này. Chúng ta biết địa vị Như Lai đúng là thần thông quảng đại, không chỗ nào chẳng hiện thân. Không chỉ riêng thế giới Sa Bà, mà mười phương vô lượng vô biên cõi nước, hết thảy những chỗ có chúng sanh, hết chúng sanh có cảm, Ngài thấy đều có thể ứng, đồng thời có thể ứng vô lượng vô biên thân. Chẳng như chúng ta trong hiện tại, chúng ta không cách nào tương tượng điều này. Chúng ta chỉ có cái thân này, chẳng thể hiện thân thứ hai.

Quý vị thấy La Hán, chúng ta xem trong Cao Tăng Truyện và Thần Tăng Truyện, [sẽ thấy Ngài] có thể đồng thời hiện năm trăm thân, có năng lực phân thân như thế ấy. Đây là một vị pháp sư Ấn Độ sang Trung Hoa hoằng pháp lợi sanh. Duyên phận sắp mãn, Ngài trở về nước. Đương nhiên là các tín đồ đều kính yêu pháp sư, mọi người đều muốn thỉnh pháp sư dùng cơm để tiễn hành lão nhân gia. Sư rất từ bi, ai thỉnh Ngài cũng đều đáp ứng: “Trưa ngày mai nhất định đến nhà quý vị ứng cúng”. Tối hôm sau, Sư thật sự đều đến. Tuy đến, đương nhiên là kẻ khác chẳng biết, cảm thấy “pháp sư rất từ bi, hôm nay đến nhà của tôi”. Ngày hôm sau, tiễn chân nơi trường đình mười dặm. Pháp sư trở về nước, đến trường đình tiễn chân, những người ấy đều đến tiễn đưa. Khi đưa tiễn, họ đều nói: “Ngày hôm qua, pháp sư từ bi đến nhà tôi ứng cúng”. Kẻ khác cãi: “Bậy nè! Ngày hôm qua thầy ở nhà tôi”. Kẻ khác nữa, nghe nói vậy, [phản đối]: “Trật rồi! Ngày hôm qua rõ ràng là ở nhà tôi”. Nói tới nói lui với nhau như thế, [vỡ lẽ] cả năm trăm nhà Sư đều đến, phân thân mà! Đây là Sư có thuật phân thân! La Hán có thể phân ra năm trăm thân, Bồ Tát lại càng chẳng cần phải nói nữa, quả địa Như Lai có thể phân ra vô lượng vô biên vô số thân. Vậy thì quý vị biết, Thích Ca Mâu Ni Phật đến thị hiện trên thế giới này, đến ứng hóa lần thứ tám ngàn, có phải là Ngài phân thân để đến hay chẳng? Đúng vậy! Chẳng trật tí nào! Đó gọi là “*đắc đại tự tại!*”.

Đến thế gian này, đúng là “*ẩn thắng chương liệt*” (ẩn giấu sự thù thắng, phô bày sự kém cõi); vì thế, Ngài hiện thân chẳng khác lũ phàm phu chúng ta, bất quá to lớn hơn những kẻ bình phàm đôi chút, vóc dáng cao lớn. Kinh thường nói thân Phật là “*trượng lục kim thân*” (thân vàng cao một trượng sáu thước). “*Kim*” là lời tán thán, [thân Phật cao] một trượng sáu thước. Đo lường thời cổ chẳng

giống hiện thời, thước thời cổ ngắn. [Đối với] “*một trượng sáu thước*”, Hoàng Nhất đại sư đã có khảo chứng. Trong bộ Luật Học Tam Thập Tam Chứng có một bài viết [về chuyện này]. Theo như Ngài đã khảo chứng, một trượng sáu thước thời cổ tương ứng khoảng tám feet hiện thời. Cũng có nghĩa là “*thước*” thời đó, [tức là] thước thời cổ chỉ bằng năm tấc hiện thời. Vì thế, một trượng sáu bèn biến thành tám feet. Tám feet thì đích xác là cao hơn người bình phàm một chút, cho nên hoàn toàn chẳng có gì kỳ quái! Nếu Thích Ca Mâu Ni Phật cao gấp đôi, gấp ba chúng ta hiện thời, chúng ta sẽ cảm thấy rất kỳ quái. Vì thế, Ngài thị hiện hoàn toàn giống như chúng ta. Bất quá về tướng hảo thì Ngài trọn đủ ba mươi hai tướng, tám mươi thứ hảo. Ở đây, đại sư khai thị cho chúng ta: “*Phật thành Chánh Giác, ẩn giấu đức thù thắng*”. Ẩn giấu, chẳng hiện đức tướng thù thắng khôn sánh, chẳng hiện tướng ấy, mà hiện gì? Hiện tướng giống như mọi người quý vị, phải hiểu đạo lý này! Kinh Lăng Nghiêm đã nói rất rõ ràng, chư Phật, Bồ Tát thị hiện là “*tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng*” (thuận theo tâm chúng sanh, ứng với khả năng lãnh hội của họ), chẳng thuận theo sở chứng của chính mình, vì thị hiện như vậy thì mọi người mới dễ tiếp nhận. Nếu không, họ sẽ chẳng thể tiếp nhận.

Năm xưa, tôi ở Tân Gia Ba, Tân Gia Ba có một vị là cư sĩ Hứa Triết. Vị này hiện thời vẫn còn, năm nay đã một trăm lẻ tám tuổi. Khi tôi gặp bà cụ ở Tân Gia Ba, bà cụ đã một trăm lẻ một tuổi, thân thể hết sức khỏe mạnh. Cụ nói cụ là “*thanh niên một trăm lẻ một tuổi*”, chẳng có chút bệnh tật nào, hằng ngày phải còn chăm sóc hai mươi mấy cụ già. Thật ra, những người già được cụ chăm sóc đều là bảy tám chục tuổi, chính cụ là một trăm lẻ một tuổi. Những người già ấy hết sức nghèo khổ, cho nên cụ Hứa ắt phải thị hiện tướng nghèo hèn thì những người già ấy mới hoan hỷ, mới có thể tiếp nhận. Vì thế, cụ Hứa mặc quần áo rách nát tả tơi, nhặt từ trong thùng rác, người ta không cần nữa, vứt đi, cụ nhặt lấy đem về giặt sạch, hễ vừa khít bèn mặc. Chẳng vừa khít sẽ sửa lại. Sống giống hết như kẻ bần cùng. Vì sao? Tiếp cận kẻ bần cùng như vậy, kẻ bần cùng sẽ hết sức hoan hỷ. Nếu quý vị mang dáng vẻ phú quý, quý vị đến trước họ, họ sẽ tránh né, chẳng dám tiếp cận quý vị, mà cũng chẳng muốn tiếp cận quý vị, đạo lý là ở chỗ này!

Vì thế, cư sĩ Hứa Triết thị hiện tướng bần cùng. Cụ có thể sống khá hơn, nhưng cụ chẳng làm vậy. Đã thế, mỗi ngày cụ ăn một bữa, ăn một bữa giữa trưa, lại còn ăn uống hết sức đơn giản. Chẳng nhận một đồng tiền. Có kẻ tặng tiền cho cụ, cụ dùng tiền ấy giúp đỡ người nghèo khổ. Người khổ sở trong thế gian này còn nhiều lắm, cụ đến chăm sóc họ. Thông thường cụ luôn ngồi xe bus, hoặc đi bộ, chắc chắn chẳng ngồi xe taxi. Vì sao? Chi phí quá lớn, toàn là dùng phương tiện giao thông công cộng. Sáng đi, tối về, vui sướng chẳng mệt, suốt đời làm chuyện này! Vì thế, do tài thí, pháp thí, và vô úy thí, bà cụ được khỏe mạnh, sống lâu, chi dùng chẳng thiếu thốn, xác thực là có trí huệ. Từ thân thể của bà cụ, chúng ta thấy quả báo của ba loại bố thí. Tôi thấy cụ thọ mạng rất dài, tôi phỏng đoán cụ có thể sống đến một trăm ba mươi tuổi, xác thực là “*thanh niên vào độ tuổi một trăm*”. Chẳng có ai chăm sóc cụ, cụ còn chăm sóc người khác!

Tôi đã đến chỗ cụ ở, đến thăm nơi đó, sạch sẽ, chẳng nhuốm mảy bụi. Ngoài mấy bộ quần áo để thay giặt ra, chẳng có chi hết. Cụ thích đọc sách, trong

nhà có hai cái kệ sách, trên kệ chất đầy sách. Trừ thứ ấy ra, chẳng có chi khác. Trước kia, cụ là nữ tu sĩ, là nữ tu Thiên Chúa giáo, hết sức cởi mở. Lúc một trăm lẻ một tuổi, gặp tôi, cụ đã xem một ít sách của tôi, đến gặp tôi, câu đầu tiên cụ hỏi: “Tôi có tư cách làm một tín đồ Phật giáo hay không?” Tôi bảo: “Bà là một Phật tử đúng tiêu chuẩn!” Vì thế, liền cho cụ quy y, mà cũng truyền Ngũ Giới cho cụ. Vì sao? Cụ có thể thật sự làm được, đã làm được. Một trăm lẻ một tuổi học Phật chẳng trễ! Đây là gương điển hình của “*án thắng chuong liệt*”. Vì thế, đức Phật đã thành Chánh Giác, đây là “*đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh*” như Thiên Tông thường hay nói; khi ấy, Tánh Đức của quý vị hiện tiền. Tự tánh vốn trọn đủ vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo, thấy đều hiện tiền. Ngài thấy đều ẩn giấu chúng, chẳng thị hiện, chẳng để cho người khác trông thấy, mà để cho người khác thấy cảnh giới của chính họ, đây là đại đức.

Tiếp đó, [đại sư] dẫn kinh để nói: “*Kinh vân thập cá Liên Hoa Tạng*” (Kinh nói mười Liên Hoa Tạng). Liên Hoa Tạng là Hoa Tạng được nói trong kinh Hoa Nghiêm. Trong phần trước, tức phẩm Hoa Tạng Thế Giới, tôi đã thừa cùng chư vị, “*Hoa Tạng thế giới vi trần số*” (số vi trần trong thế giới Hoa Tạng), chẳng phải là “*hằng hà sa vi trần số*” (số lượng vi trần nhiều như cát sông Hằng). “*Hoa Tạng thế giới vi trần số*” chẳng biết to hơn hệ Ngân Hà như chúng ta nói trong hiện thời bao nhiêu lần? Nếu theo cách nói của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, cụ nói: “Một hệ Ngân Hà chính là một đơn vị thế giới được nói trong kinh Phật”. Một tiểu thiên thế giới là một ngàn hệ Ngân Hà, một trung thiên thế giới là một ngàn tiểu thiên thế giới. Đây là một trung thiên thế giới! Lại gộp một ngàn trung thiên thế giới mới thành một đại thiên thế giới. Vì thế, trong một đại thiên thế giới có bao nhiêu đơn vị thế giới? Mười ức (1.000.000.000), mười ức hệ Ngân Hà là một đại thiên thế giới. Đó là khu vực giáo hóa của một đức Phật. Thế giới Hoa Tạng có bao nhiêu đại thiên thế giới như vậy? Chẳng có cách nào tính toán. Trong phẩm Hoa Tạng Thế Giới, chúng ta đã thấy thế giới Hoa Tạng có hai mươi tầng. Thế giới Sa Bà của Thích Ca Mâu Ni Phật là một đại thiên thế giới, thế giới Cực Lạc cũng là một đại thiên thế giới. Đại thiên thế giới này [và thế giới Cực Lạc] cùng thuộc về một tầng trong hai mươi tầng của thế giới Hoa Tạng, tức tầng thứ mười ba. Cực Lạc ở phía Tây của [thế giới] chúng ta, chúng ta ở phía Đông của thế giới Cực Lạc. Đây là thế giới Hoa Tạng. Do vậy, thế giới Hoa Tạng có hai mươi tầng, hợp thành một thế giới Hoa Tạng.

Nay người hiện thời nói tới mười thế giới Hoa Tạng, hay còn gọi là mười Liên Hoa Tạng, “*thập Hoa Tạng thế giới trần số tướng*” (các tướng [của đức Phật] nhiều như số vi trần trong mười thế giới Hoa Tạng). Vi trần có số lượng [nhiều như thế đó], quý vị tưởng tượng bằng cách nào? “*Hằng hà sa số*” chúng ta đã không có cách nào tưởng tượng! Vì thế, thông thường, tán dương Phật chỉ nói: “*Phật có vô lượng tướng, mỗi tướng có vô lượng hảo*”, nói mơ hồ, nói theo kiểu khái niệm sẽ rõ ràng hơn, thật sự là vô lượng, há nào phải là [chỉ có] ba mươi hai tướng! Hiện thời, bọn phàm phu tục tử chúng ta chẳng có cách nào trông thấy những tướng ấy, nhưng nếu chúng ta nhìn vào quang minh tỏa ra từ mỗi loại tướng hảo ấy sẽ chẳng có cách nào chịu đựng nổi, giống như ánh sáng mặt trời

soi vào mắt chúng ta, chẳng thể chịu được! Vô lượng vô biên Phật quang, quý vị làm sao có thể nhìn thấy cho được? Bởi lẽ, [đức Phật] có các tướng nhiều như số vi trần trong mười Liên Hoa Tạng.

Câu kế tiếp là “*hải trích nan xung vô tận chi đức*” (đức vô tận nhiều như số giọt nước biển khó thể diễn nói được). Trong đoạn trước là nói về tướng hảo của Ngài, ở đây là nói về đức, đức ấy chẳng thể nói trọn hết! Một giọt nước trong biển cả, trong biển cả có bao nhiêu giọt nước, dùng chuyện này để tỷ dụ. Trong biển cả có bao nhiêu giọt nước? Chẳng đếm hết được! Vô lượng, vô biên, vô tận; đó là nói về quả đức. Nói nhiều ngàn ấy, chư vị phải ghi nhớ, đây chính là bản năng (năng lực sẵn có) của bản thân chúng ta. Kinh đã nói rất hay, “*hết thấy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai*”, “*tướng*” ấy chính là tướng hảo nhiều như số vi trần trong mười Liên Hoa Tạng, là đức năng nhiều như số giọt nước biển khó thể nói trọn hết, trong tự tánh của chúng ta thấy đều có. Chẳng phải là chỉ riêng đức Phật có, mà là chúng ta đều có. Đều có, nhưng như thế nào? Đều có, nhưng hiện thời [đức năng của] chúng ta cũng đều là ẩn tàng, chẳng tỏ lộ. “*Ẩn*” chẳng phải là chúng ta cố ý ẩn, chư Phật, Bồ Tát ẩn tàng [đức năng] của các Ngài là cố ý ẩn tàng, chúng ta chẳng phải là cố ý [làm như vậy], mà là do bị mê mất.

Như thế nào thì mới có thể khôi phục? Tổng cương lãnh thật ra rất đơn giản, rất ngắn gọn. Quý vị thấy phẩm [Như Lai] Xuất Hiện [trong kinh Hoa Nghiêm] đã nói: “*Hết thấy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai, chỉ vì vọng tưởng và chấp trước mà chẳng thể chứng đắc*”, nay chúng ta mất đi, bị mê mất, là do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Do vậy, phải biết tướng hảo của chúng ta số nhiều như số vi trần trong mười thế giới Liên Hoa Tạng, tướng hảo đầy nhé! Điều này là thật, chẳng giả, thấy đều bị mất đi, nay biến thành tướng xấu xí như vậy! Chúng ta thấy muỗi, thấy kiến, cảm thấy chúng ta vẫn còn khá, chúng nó chẳng thể sánh bằng chúng ta. Nếu muỗi, kiến thấy tướng trang nghiêm của con người, chúng nó sẽ nghĩ [tướng loài người] giống như tướng của chư thiên, giống như Phật, Bồ Tát, giống như chúng ta nhìn chư Phật, Bồ Tát hoặc chư thiên. Chúng nó mê càng sâu hơn chúng ta, đọa lạc càng khổ hơn chúng ta.

Khôi phục bằng cách nào? Đức Phật dạy ba nguyên tắc, nếu quý vị hiểu, sẽ tu chẳng khó: Buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, sẽ thành Phật, sẽ thấy đều khôi phục. Quý vị có muốn buông xuống hay không? Quý vị chẳng muốn buông xuống, vậy thì quý vị vẫn phải tiếp tục luân hồi trong lục đạo. Nếu quý vị thật sự giác ngộ, “ta chẳng muốn luân hồi trong lục đạo, ta chẳng mong vào trong ba ác đạo, cũng chẳng mong ở lâu trong nhân gian”, quý vị thật sự có cái tâm giác ngộ ấy, có ý niệm ấy, nhà Phật nói là “*hoảng nguyện*”, quý vị sẽ thực hiện nguyện vọng ấy. Trước hết là buông xuống chấp trước, đối với người, đối với sự, đối với vật, chẳng còn chấp trước, buông xuống từ chỗ này. Sau đây lại buông xuống phân biệt, cuối cùng là buông xuống vọng tưởng, quý vị sẽ thành Phật. Buông xuống chấp trước sẽ chứng quả A La Hán, vượt thoát lục đạo luân hồi. Buông xuống phân biệt, đây là đại Bồ Tát. Lại buông xuống vọng tưởng, sẽ vượt thoát mười pháp giới. Vượt thoát mười pháp giới, quý vị vào Nhất Chân

pháp giới, đi làm Phật. Kinh Hoa Nghiêm gọi vị Phật ấy là Pháp Thân Bồ Tát, là Phân Chứng Tức Phật, vì sao? Quý vị chẳng đoạn tập khí vọng tưởng, nhưng như thế nào? Chẳng sao cả! Chẳng trở ngại Sự. Khi ấy, quý vị có bao nhiêu tướng hảo? Sẽ giống như ở đây đã nói, mười Liên Hoa Tạng vi trần số tướng hảo, đức hạnh khó tính đếm như số giọt nước biển, thấy đều là [những thứ] chính mình vốn sẵn có, chẳng do từ bên ngoài mà có!

Tôi hết sức cảm kích thầy tôi là Chương Gia đại sư. Ngày đầu tiên gặp mặt, tôi thỉnh giáo thầy phương pháp tu hành, Ngài liền bảo tôi “*thấy thấu suốt, buông xuống*”. Buông xuống sẽ thấy thấu suốt. Khi ấy, tôi đứng là chỗ hiểu chỗ không, nhưng hiểu được một chút. Tôi thỉnh giáo lão nhân gia: “Thực hiện từ nơi đâu?” Ngài dạy tôi: “*Bồ thí*”. Bồ thí là xả, thứ gì cũng đều phải xả, đến cuối cùng, ngay cả thân thể cũng xả. Đầu, mắt, tủy, não, chẳng có gì không thể xả. Thân thể còn có thể xả, huống hồ vật ngoài thân! Giống như Thích Ca Mâu Ni Phật, quốc thành, vợ con, vinh hoa phú quý, thấy đều xả hết. Thích Ca Thế Tôn rất từ bi, nêu gương cho chúng ta thấy, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thấy đều buông xuống. Nếu quý vị hỏi “tu hành đến khi nào sẽ có thể thành Phật” ư? Khi nào quý vị buông xuống được, khi ấy sẽ thành Phật. Chẳng buông xuống, quý vị sẽ chẳng thành. Tôi vừa mới nói: Buông xuống chấp trước, quý vị thành A La Hán. Buông xuống phân biệt, quý vị thành Bồ Tát. Buông xuống vọng tưởng, quý vị sẽ thành Phật. Chúng ta phải ghi nhớ nguyên lý, nguyên tắc, và cương lĩnh tu học ấy, ngàn kinh muôn luận đều chẳng rời khỏi tông cương lĩnh ấy. Hề lia khỏi tông cương lĩnh ấy, sẽ chẳng phải là Phật pháp.

Phật pháp chẳng có gì khác, buông xuống mà thôi. Vì thế, vô lượng vô biên hạnh môn trong Bồ Tát đạo, quy kết đến cuối cùng sẽ là một môn, tức Bồ Thí Ba La Mật. Tám vạn bốn ngàn pháp môn quy nạp đến cuối cùng là Lục Ba La Mật, lại quy nạp Lục Ba La Mật sẽ là một điều, tức Bồ Thí. Bồ Thí là bảo quý vị hãy buông xuống. Quý vị buông xuống càng nhiều, trí huệ và đức tướng của quý vị sẽ dần dần thấu lộ. Vì thế, những tướng hảo ấy có phải là do tu mà có hay không? Chẳng phải, vốn sẵn có. Trừ khử một phần chướng ngại, thứ quý vị vốn sẵn có sẽ bộc lộ một phần. Trừ khử hai phần chướng ngại, chúng sẽ lộ ra hai phần. Chớ nên không hiểu đạo lý này!

Tiếp đó, [lời Sao] nói: “*Hải trích nan xưng vô tận chi đức, tịnh ản bất chuong*” (Đức vô tận khó thể diễn tả nhiều như số giọt nước biển đều ản tàng, chẳng tỏ lộ). Đây là ân đức. Phật có thể hiển lộ, nhưng Ngài chẳng hiển lộ, mang thân thể đồng loại với chúng ta. Vì thế, kệ đó, [lời Sao] viết: “*Đản vân bách kiếp tu thành tam thập nhị tướng, tam thập tứ tâm*” (Chỉ nói trăm kiếp tu thành ba mươi hai tướng, ba mươi bốn tâm). Ba mươi hai tướng, ba mươi bốn tâm trong Phật Học Từ Điển có chép, sách Giáo Thừa Pháp Số cũng có, mọi người có thể tham khảo, ở đây tôi chẳng rườm lời. Trong ấy, còn có một dụng ý rất sâu: Trăm kiếp tu nhân, ba mươi hai tướng là quả báo, đây là gì? Giáo dục nhân quả. Đây là giáo hóa chúng sanh trong thế giới Sa Bà, quý vị thấy có chúng sanh nào chẳng hy vọng chính mình có tướng hảo? Đức tướng trong tự tánh của quý vị, do quý vị mê mất tự tánh, đức tướng trong tự tánh chẳng thể hiển lộ. Nay quý vị mong

được tướng hảo thì phải làm như thế nào? Tu nhân, đây là nói về nhân quả. Do nhân lành mà có tướng lành. Ví như mọi người chúng ta đều có thể thấu hiểu, các đồng tu đều có thể thấu hiểu, một người có tâm địa thiện lương, thoát nhìn hình tướng người ấy, [sẽ cảm thấy] người ấy là người tốt, chẳng phải là người xấu. Một người tâm địa từ bi, sẽ thấy người ấy có tướng từ bi. Người nào tâm thanh tịnh, sẽ có tướng thanh tịnh. Người có tánh hòa thuận, sẽ hiện tướng hòa thuận. Nếu là người rất hung tợn, rất ác độc, hẳn sẽ hiện tướng hung ác. Vì thế nói là “*tướng chuyển theo tâm*”. Ba mươi bốn tâm là nhân, ba mươi hai tướng là quả báo, tu nhân chứng quả. Đây là gì? Đây là dạy bọn chúng ta, là những phàm phu nay đang mê hoặc, điên đảo, chẳng kiến tánh. Nói chung, lục đạo phàm phu chẳng lìa khỏi nhân quả báo ứng!

“*Đoạn Kiến tu Hoặc*”, Kiến (見) là gì? Kiến Tư phiền não, Hoặc (惑) là mê hoặc, [đoạn Kiến tu Hoặc là] phá mê khai ngộ. Nhất định phải đoạn Kiến Tư phiền não! Kiến Tư phiền não là chấp trước, Hoặc là vô minh. Trong đó đã tinh lược phân biệt, nhưng ý nghĩa đã được bao gồm trong ấy. Bởi lẽ, Hoặc là vô minh, chúng ta cũng gọi nó là “vọng tưởng, phân biệt”. Kiến là chấp trước. “*Đoạn Kiến*” là buông xuống chấp trước, “*tu Hoặc*” là buông xuống phân biệt, buông xuống vọng tưởng. Chấp trước, phân biệt, vọng tưởng vô lượng vô biên; thông thường, người tu hành buông xuống chút phần, chẳng buông xuống hoàn toàn. Hoàn toàn buông xuống sẽ thành Phật. Buông xuống một phần, sẽ thành quả A La Hán; lại buông xuống một phần nữa, sẽ chứng quả vị Bồ Tát.

Chúng ta biết, Bồ Tát trước khi kiến tánh có mười địa vị. Chúng ta nói theo kinh Hoa Nghiêm, từ địa vị Sơ Tín cho đến Thập Tín, [thuộc vào trong] mười pháp giới. Trong những phần trước, chúng tôi đã nói đến điều này rất nhiều! Địa vị Thất Tín mới là A La Hán, bằng với Tiểu Thừa A La Hán. Địa vị Bát Tín bằng Bích Chi Phật. Địa vị Cửu Tín là Quyền Giáo Bồ Tát, địa vị Thập Tín là Phật trong mười pháp giới, chưa kiến tánh. Nếu lại lên cao hơn một tầng nữa, phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân, vượt thoát mười pháp giới, như vậy thì Tánh Đức quý vị thấy đều khôi phục. Vì thế, chúng ta từ sơ phát tâm đạt đến A La Hán, sẽ vượt thoát lục đạo, gồm có bảy địa vị. Sơ Tín đoạn Kiến Hoặc, [Kiến Hoặc] là một phần chấp trước trong Kiến Tư phiền não. Buông xuống cách nhìn sai lầm, buông xuống kiến giải sai lầm, sẽ chứng địa vị Sơ Tín Bồ Tát trong Viên Giáo, tương đương với Sơ Quả Tu Đà Hoàn của Tiểu Thừa. Quý vị biết địa vị Nhị Tín bằng Nhị Quả (Tu Đà Hàm) của Tiểu Thừa, địa vị Tam Tín bằng A Na Hàm của Tiểu Thừa. Gộp chung Tiểu Thừa và Đại Thừa như vậy để xem, quý vị bèn hiểu rõ: Chẳng buông xuống thì làm sao được? Chẳng có công phu nào khác, toàn là buông xuống.

Vì thế, công phu thật sự là trong cuộc sống, công việc, xử sự, đãi người, tiếp vật, chẳng chấp trước, chẳng phân biệt. Chúng ta xử sự, đãi người, tiếp vật như thế nào? Tùy thuận sự chấp trước của chúng sanh mà chấp trước, tùy thuận sự phân biệt của chúng sanh mà phân biệt, sẽ chẳng khác gì Bồ Tát thị hiện, trong tâm của chính mình có [phân biệt, chấp trước] hay không? Thật sự chẳng có. Vì thế, buông xuống sẽ chẳng có phiền não. Hết thấy đều chẳng chấp trước, chẳng

có Kiến Tư phiền não. Hết thấy đều chẳng phân biệt, chẳng có Trần Sa phiền não. Chẳng khởi tâm, không động niệm, chẳng có Vô Minh phiền não. Đương nhiên là [buông xuống] khởi tâm động niệm hết sức khó khăn, chính mình chẳng thể làm chủ được! Cứ tiến cao hơn từng tầng một. Đức Thế Tôn từ bi, Phật Di Đà từ bi, đã vì chúng ta mở ra một pháp môn thật sự thuận tiện, có thể đời nghiệp vãng sanh, sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, lại buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chuyện này chẳng thể nghĩ bàn! Nhưng như thế nào? Nói chung, chúng ta phải buông xuống phiền não thô trọng. Tôi thường nói: “*Phải buông xuống ích kỷ, tiếng tăm, lợi dưỡng, phải buông xuống ngũ dục, lục trần, phải buông xuống tham, sân, si, mạn*”; niệm Phật như vậy, chắc chắn sẽ được vãng sanh. Quý vị còn có mười sáu chữ ấy chẳng buông xuống, dầu quý vị niệm Phật, vãng sanh chưa chắc có thể thành tựu. Đúng như thế đấy!

Hãy ngắm xem, chúng ta buông xuống mười sáu chữ ấy có khó khăn hay không? Chẳng khó! Ai nấy đều làm được! Mười sáu chữ ấy thấy đều buông xuống, thừa cùng chư vị, ngay cả địa vị Sơ Tín Bồ Tát còn chưa đạt đến! Đừng tưởng là ta buông xuống những thứ ấy, đại khái là ta có thể đạt tới địa vị Sơ Tín Bồ Tát. Chưa đâu! [Để đạt tới] địa vị Sơ Tín Bồ Tát, còn phải nỗ lực, vì sao? Chưa buông xuống Thân Kiến, vẫn chấp trước tâm thân này là ta. Tiểu Thừa Tu Đà Hoàn, Đại Thừa Sơ Tín vị Bồ Tát, tuyệt đối chẳng còn chấp trước thân này là ta. Thân chẳng phải là ta, đương nhiên là đối với vật ngoài thân, người ấy đều buông xuống toàn bộ. Vì thế, kinh Kim Cang có một câu rất hay: “*Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng*”. Đó là địa vị Sơ Tín Bồ Tát, là Tiểu Thừa Tu Đà Hoàn, phải hiểu điều này!

Công phu liả tứ tướng có cạn hay sâu sai khác. “Cạn” là Sơ Quả, “sâu” là Tứ Quả La Hán. Đạt đến các địa vị Bồ Tát là buông xuống những gì? Chẳng phải là tứ tướng! Các Ngài đã phá tứ tướng từ lâu rồi, [ở đây là phá] tứ kiến. Nửa sau bộ kinh Kim Cang [đã nói] “*ngã kiến, nhân kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến*”. Những điều ấy đều thuộc về phân biệt, tứ tướng trong phần trước thuộc loại chấp trước. Vì thế, nửa bộ trước và nửa bộ sau [kinh Kim Cang] cạn hay sâu khác nhau. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, bất luận quý vị tu học pháp môn nào, đều chẳng liả khỏi nguyên tắc này. Kinh Kim Cang là nguyên tắc tổng chỉ đạo sự tu hành. Quý vị nói chính mình không buông xuống mà có thể thành tựu, đó là bịp người, chẳng có lẽ ấy! Chẳng tương ứng với “*phàm những gì có tướng đều là hư vọng*” như kinh đã dạy. Vì thế, phải nắm chắc nguyên tắc và tổng cương lĩnh như kinh đã dạy, trong cuộc sống hằng ngày, trong sự tương, thời thời khắc khắc đề cao cảnh giác, chẳng còn chấp trước, chẳng còn phân biệt, hãy buông xuống; đó là thật sự tu hành. Công phu mới thật sự đặc lực!

Năm phần Pháp Thân là do Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện chứng đắc. Năm phần Pháp Thân là gì? Giới - Định - Huệ - Giải Thoát - Giải Thoát Tri Kiến, đây là năm phần. Thành tựu Giới - Định - Huệ - Giải Thoát - Giải Thoát Tri Kiến nhằm dạy lục đạo chúng sanh, chẳng phải là Pháp Thân thật sự, nhưng tương ứng với Pháp Thân. “*Giác thụ sơ viên*” (Dưới cội cây giác ngộ mới viên mãn) tức là nói đến chuyện thị hiện thành đạo dưới cội cây Bồ Đề, tức là chứng đắc Vô

Thượng Bồ Đề. Bởi lẽ, “*Bồ Đề thụ*”, Bồ Đề (Bodhi) là tiếng Ấn Độ, dịch nghĩa sang tiếng Hán là “*giác ngộ*”. Dưới cội Bồ Đề, dường như là vừa mới chứng đắc viên mãn. “*Viên mãn*” là A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, tức Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Thị hiện cho chúng ta thấy, khiến cho chúng ta thấy rồi sẽ sanh khởi lòng ngưỡng mộ, học tập theo Thích Ca Mâu Ni Phật, đời này chúng ta cũng có thể làm giống như Ngài. Đó là “*ẩn thắng chương liệt*”, biểu diễn đó mà!

“*Như lão tỳ-kheo*”: Đức Phật thị hiện trụ thế tám mươi năm, người Hoa nói theo kiểu này. Theo cách nói của người ngoại quốc, Thích Ca Mâu Ni Phật diệt độ lúc bảy mươi chín tuổi. Ba mươi tuổi, Ngài thị hiện đại triệt đại ngộ dưới cội Bồ Đề. Sau khi đã ngộ, bèn bắt đầu giáo hóa chúng sanh. Từ ba mươi tuổi, bắt đầu dạy học, nay chúng ta nói là “*mở lớp dạy học*”. Đúng là như vậy, mãi cho đến bảy mươi chín tuổi, tổng cộng là bốn mươi chín năm, giảng kinh hơn ba trăm hội. Hơn ba trăm hội là mở lớp hơn ba trăm lần, số người trong mỗi lớp cũng chẳng nhất định. Khi số người đông nhất, từ kinh luận, chúng ta thấy dường như hơn một vạn người. Số người ít nhất thì trừ Thường Tùy Chúng của đức Phật ra, có chừng mười mấy, hai chục người. Mở khóa học với quy mô lớn, có thể chia thành rất nhiều giảng đường, chia học trò thành từng nhóm để giảng. Thực hiện khắp nơi; vì thế, [đức Phật đã giảng kinh] hơn ba trăm hội trong bốn mươi chín năm. Bảy mươi chín tuổi Ngài viên tịch, người Hoa tính theo tuổi ta sẽ là tám mươi tuổi, cho nên nói là “*như lão tỳ-kheo*”!

“*Đồng ngữ La Hán*” (Cùng với năm vị La Hán): Đây là khi Ngài thị hiện thành đạo lúc ba mươi tuổi. Thuở đầu, tiếp dẫn học trò là năm vị tỳ-kheo, tức năm vị La Hán, năm vị ấy đều chứng quả La Hán. Chúng ta biết chứng quả La Hán là đã đoạn Kiến Tư phiền não, cũng có nghĩa là buông xuống chấp trước đối với hết thầy người, sự, vật, chẳng còn chấp trước. Đây là chứng A La Hán. Kế đó, dẫn một câu chuyện. Câu chuyện này được nói trong kinh Pháp Hoa. Nay đã hết thời gian rồi, câu chuyện này trong kinh Pháp Hoa cũng được rất nhiều người biết đến, dùng nó để tỷ dụ chuyện “*ẩn thắng chương liệt*” hết sức rõ ràng! A! Bây giờ chúng ta nghỉ ngơi mấy phút!

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem tiếp câu thứ tám:

(Sao) *Ẩn thật thi quyền ân.*

(鈔)隱實施權恩。

(Sao: Ẩn “*ẩn chân thật, hành quyền biến*”).

Câu thứ bảy trong phần trước là “*đáng nên dùng thân gì để độ được, bèn hiện thân ấy*”. Đoạn này nói về thuyết pháp. Pháp thì chẳng có pháp nhất định, cũng là thuận theo căn tánh của chúng sanh để nói pháp phương tiện. Vì thế, “*ẩn*

thật thi quyền”. “*Thật*” (實) là chân thật, “*quyền*” (權) là phương tiện. Nếu nói pháp chân thật, chẳng có ai hiểu, mọi người chẳng thể tiếp nhận. Vì thế, chỉ đành dùng phương tiện thiện xảo. Giống như thí dụ chúng tôi đã nêu trong phần trước, thầy hướng dẫn lớp Tiến Sĩ một bụng học vấn, nhưng đối với học trò Tiểu Học, một bụng học vấn của ông ta không dùng được, nhất định phải dạy phù hợp với trình độ học sinh Tiểu Học, chúng nó mới có thể nghe lọt tai, mới có thể vui vẻ tiếp nhận, chính là đạo lý này! Vì thế, pháp chân thật để nói với ai? Nói với Pháp Thân Bồ Tát, đó là chân thật; [pháp nói với] chúng sanh trong mười pháp giới đều là quyền xảo phương tiện. Trong pháp chân thật, có nói hay chẳng? Chẳng nói! Ngôn ngữ dứt bật, tâm hành xú diệt. Nếu đức Phật sử dụng phương pháp này đối với chúng ta, chúng ta sẽ chẳng đạt được chi hết! Hoàn toàn chẳng thể lý giải! Vì thế, ắt cần phải dùng phương tiện thiện xảo.

Chúng ta xem Thanh Lương đại sư khai thị:

(Sao) Viên đốn Nhất Thừa, ẩn nhi bất thuyết, nãi dĩ tam thừa nhân thiên tiểu pháp, giáo hóa chúng sanh.

(鈔)圓頓一乘，隱而不說，乃以三乘人天小法，教化眾生。

(Sao: Ẩn tàng chẳng nói pháp Nhất Thừa viên đốn, bèn dùng tam thừa, tiểu pháp nhân thiên để giáo hóa chúng sanh).

Trước hết, chúng tôi giới thiệu đơn giản đại ý của đoạn này. “*Viên*” (圓) là viên mãn, “*đốn*” (頓) là chẳng có tầng cấp (chẳng theo thứ tự tiến dần dần, mà là thẳng thừng chứng nhập). Đây là thật, là Nhất Thừa. Nhất Thừa cũng là bất đắc dĩ giả lập một danh từ, vì sao? Viên (圓, tròn đầy) là đối ứng với “*thiên*” (偏, lệch lạc) mà nói, Đốn (頓, nhanh chóng) là nói đối ứng với Tiệm (漸, dần dần). Nhất Thừa là nói đối ứng với ba thừa. Trong kinh Pháp Hoa, đến cuối cùng, đức Phật mới lộ ra tin tức này. Ngài bảo “*duy hữu Nhất Thừa pháp*” (chỉ có pháp Nhất Thừa), Phật pháp chỉ có pháp Nhất Thừa. “*Vô nhị, diệt vô tam*” (Không hai, cũng không ba). “Hai” là hai thừa, tức Đại Thừa và Tiểu Thừa. Ba thừa là Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, đó là ba thừa. Hai thừa và ba thừa đều là nói phương tiện. Chỉ có pháp Nhất Thừa, không hai, mà cũng chẳng ba. “*Trừ Phật phương tiện thuyết*” (Trừ phi đức Phật nói phương tiện): Ngoại trừ đức Phật nói theo kiểu phương tiện, mới nói thành hai thừa hoặc ba thừa, thật sự chỉ có Nhất Thừa!

Pháp là Nhất Thừa, dùng gì để tu? Thừa cùng chư vị, nhất tâm. Tu nhất tâm, tu Nhất Thừa sẽ đạt được cái quả như thế nào? Nhất Chân. Quý vị thấy đó, đều là một, nhất tâm, Nhất Thừa, Nhất Chân. Đây là quả đức viên mãn rốt ráo, xứng tánh viên mãn. Đây là nói thật với quý vị, chẳng giả. Nhưng trong mười pháp giới thì không được, [chúng sanh trong] mười pháp giới chẳng phải là căn tánh ấy, đến thế giới Hoa Tạng, đến thế giới Cực Lạc, sẽ nhập cảnh giới ấy. Quý vị thấy thế giới Cực Lạc còn có bốn cõi, viên đốn Nhất Thừa thuộc về cõi nào? Cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Nói cách khác, cõi Phạm Thánh Đồng Cư và cõi Phương Tiện Hữu Dư trong thế giới Cực Lạc sẽ còn thấy A Di Đà Phật nói

phương tiện. Nhưng đối với phương tiện của Ngài, do những người vãng sanh được oai thần bốn nguyện của bốn mươi tám nguyện gia trì, họ chẳng có chướng ngại. Những gì đức Phật đã thị hiện, đã nói, hễ họ được tiếp xúc, được nghe thấy, thầy đều có thể giác ngộ. Vì thế nói là căn tánh hết sức nhạy bén!

Vì sao căn tánh của chúng ta chẳng được? Chúng ta bị nghiệp chướng ngăn trở. Sanh trong thế giới Cực Lạc, được Phật quang và oai thần của A Di Đà Phật gia trì, nay lũ bình phàm chúng ta nói là “*từ trường*”, hoặc “*khí phận*”, chẳng có cách nào tưởng tượng được, chẳng có cách nào so sánh, nghĩ tưởng, quá tốt đẹp! Vì thế, ở nơi ấy, giác ngộ rất dễ dàng, khế nhập rất dễ dàng! Đây chính là lý do khiến cho mười phương chư Phật tán thán công đức của thế giới Cực Lạc, có đạo lý trong ấy, thù thắng khôn sánh mà! Trong hết thầy các cõi Phật, chẳng có điều này, đúng là Di Đà Thế Tôn đã từ bi đến cùng tột. Chúng ta có thể gặp gỡ, đây là chuyện rất may mắn to tát trong đời này, quá hên! Vì thế, đã gặp gỡ, quý vị đừng nên bỏ lỡ, nhất định phải mong thành tựu trong một đời này. Năm chắc thành tựu là như tôi vừa mới nói, quý vị tôi thiếu là phải buông xuống chấp trước, sẽ vãng sanh chẳng bị chướng ngại, sanh vào cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Nếu chẳng có chấp trước và phân biệt, sẽ sanh vào cõi Phương Tiện Hữu Dư. Nếu vọng niệm cũng buông xuống, quý vị sanh vào cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Vì thế, cả ba thứ ấy, quý vị chẳng buông xuống một thứ nào cả, sẽ chẳng nắm chắc vãng sanh. Lâm chung vãng sanh trong một niệm, chính là vì trong một niệm lúc lâm chung, người ấy đã buông xuống chấp trước, người ấy mới có thể vãng sanh!

Vì sao có người lâm chung chẳng thể vãng sanh? Thầy Lý thường nói, một vạn người niệm Phật, thật sự có thể vãng sanh là hai ba người! Do nguyên nhân nào? Lâm chung vẫn chẳng buông xuống được, vậy là chẳng có cách nào cả! Đương nhiên là buông xuống trong lúc lâm chung sẽ chẳng tốt đẹp bằng buông xuống trong hiện thời, đó là đặc đại tự tại! Chỉ cần buông xuống trong hiện tại, phiền não sẽ nhẹ nhàng, trí huệ sẽ tăng trưởng, quý vị có thể xem hiểu kinh giáo! Quý vị có thể nghe hiểu, có thể khế nhập. Vì sao hiện thời xem kinh vẫn chẳng hiểu? Hằng ngày đều nghe giảng kinh, vì sao vẫn mơ màng, hồ đồ, chẳng giác ngộ như vậy? Chẳng có gì khác, là do chẳng buông xuống. Chẳng buông xuống chướng ngại và ô nhiễm, đạo lý ở ngay chỗ này. Nếu quý vị hiểu rõ, chịu buông xuống, sẽ chẳng khó. Trí huệ cũng mở mang, sẽ nghe hiểu, có thể lãnh hội!

Buông xuống thì phải buông xuống từ tâm, trong tâm chẳng có còn chấp trước, trên mặt Sự thì sao? Nơi Sự bèn tùy duyên, thứ gì cũng đều tốt đẹp. Giống như Hoàng Nhất đại sư sau khi học Phật, đúng vậy đó, tôi chẳng biết Ngài có buông xuống phân biệt hay không, nhưng Ngài đã buông chấp trước xuống. Thấy từ chỗ nào? Tôi ở Tân Gia Ba, đã nghe rất nhiều đồng tu kể: Hoàng Nhất đại sư sang thăm Tân Gia Ba, cư ngụ tại Chiêm Bồ Viện là đạo tràng của pháp sư Quảng Hiệp. Đạo tràng ấy rất gần Tịnh Tông Học Hội, đi bộ mất hai ba phút sẽ đến nơi. Tôi đã đến thăm ngôi đạo tràng ấy. Năm xưa, Hoàng Nhất đại sư ở nơi ấy, thứ gì cũng đều là “miễn sao thuận tiện thì thôi, thứ gì cũng được, người tốt lẫn kẻ xấu đều là người tốt”. Chăm lo việc ăn uống và sinh hoạt hằng ngày cho Ngài, thứ gì [Ngài cũng cảm thấy] đều tốt đẹp. Pháp sư Quảng Hiệp nói có khi đồ ăn mặn một

tí, người khác đều chê quá mạn, hỏi Sư, [Ngài bảo] “mạn có hương vị của mạn”. Nhật thì sao? “Nhật có hương vị của nhật”. Chưa bao giờ phiền lòng. Vì thế, người chăm sóc Ngài hoan hỷ: “Vị pháp sư này dễ hầu hạ, chẳng kén chọn chi hết, thứ gì cũng đều tốt”. Đây là gì? Buông xuống chấp trước, đối với người, đối với sự, đối với vật, chẳng có thứ gì không tốt.

Tôi thường nói với các đồng học, nhắc nhở mọi người, đức Phật dạy: “*Giờ nào cũng là giờ tốt, ngày nào cũng là ngày tốt*”, quý vị chẳng cần phải kén chọn giờ giấc, chẳng cần phải kén chọn ngày, hãy buông xuống chấp trước. Tôi ghép thêm hai câu: “*Người nào cũng là người tốt, chuyện nào cũng là chuyện tốt*”. Đối với hết thảy mọi người, buông xuống thị, phi, thiện, ác, toàn là người tốt mà! Vì sao là người tốt? Bản tánh vốn lành. Họ làm những chuyện xấu, chẳng phải là ta không biết. Nếu chẳng biết thì biến thành ngu ngốc mất rồi! Biết, nhưng như thế nào? Chẳng ghim trong lòng; biết đó là do kẻ ấy nhiễm tập khí, chẳng phải là bản tánh của kẻ ấy. Bản tánh vốn lành, bản tánh là Phật Tánh, chúng ta phải tôn trọng bản tánh của kẻ ấy, chớ nên phân biệt, chấp trước tập khí. Ai nấy đều là người tốt, chuyện gì cũng đều là chuyện tốt. Vì thế, quý vị phải thật sự làm được, thực hiện “*ai nấy là người tốt, mọi chuyện là chuyện tốt*”, buông xuống chấp trước, chẳng còn chấp trước nữa! Người khác chấp trước, hãy tùy thuận họ, chẳng có thứ gì không tốt. Người khác phân biệt cũng tùy thuận kẻ đó, tự mình biết “*phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”. Tâm Kinh càng nói triệt để hơn, đó là Nhất Chân pháp giới, “*Sắc tức là Không, Không tức là Sắc, Sắc chẳng khác Không, Không chẳng khác Sắc*”. Đây là Nhất Chân. Chúng ta phải thường ghi nhớ, “*phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”, không chấp trước. “*Hết thảy pháp hữu vi, như mộng, huyễn, bọt, bóng*”, quý vị còn có gì đáng để chấp trước?

Đây là đức Phật ứng hóa trên thế gian này, đối với chúng sanh trong lục đạo, chẳng thể không nói tới ba thừa và nhân thiên tiểu pháp. Vì thế, ý nghĩa này cũng rất hay. Giáo hóa chúng sanh, khuyên dạy hết thảy chúng sanh chẳng tạo ba ác nghiệp, chẳng đọa trong ba ác đạo. Đây là nhân pháp, đời sau quý vị còn được làm thân người. Quý vị có thể tu Thập Thiện Nghiệp Đạo, đời sau có thể sanh lên cõi trời. Vì thế, đây là nhân thiên tiểu pháp. Nhưng quý vị vẫn chớ nên xem nhẹ, nhân thiên tiểu pháp là căn cơ để thành Phật! Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo đã nói rất hay, nhân thiên pháp, Thanh Văn Bồ Đề, Duyên Giác Bồ Đề, cho đến Vô Thượng Bồ Đề, đều lấy Thập Thiện Nghiệp Đạo làm cơ sở. Vì vậy, tu từ nơi đâu? Phải tu từ chỗ này. Mà suốt một đời đức Thế Tôn trong bốn mươi chín năm [giảng kinh, thuyết pháp] cộng với thời gian trước đó, sẽ là tám mươi năm, Ngài trụ thế tám mươi năm, trong tám mươi năm đã biểu diễn, biểu hiện, thân giáo lẫn ngôn giáo đều lấy Thập Thiện Nghiệp làm cơ sở. Chúng ta đọc kinh, chớ nên sơ sót điều này, chẳng sai tí nào! Hy vọng các đồng học lưu ý, Thập Thiện Nghiệp Đạo là căn cội của chúng ta. Chỉ cần có thể làm được Thập Thiện Nghiệp Đạo, cầu sanh Tịnh Độ sẽ nắm chắc vãng sanh.

Trong Thập Thiện Nghiệp Đạo, có “không tham, không sân, không si”. Tôi nói mười sáu chữ được bao gồm toàn bộ trong Thập Thiện Nghiệp: Buông xuống ích kỷ, buông xuống tiếng tăm, lợi dưỡng, buông xuống ngu dục, sáu trần, buông

xuống tham, sân, si, mạn, sẽ làm được Thập Thiện Nghiệp. Vì sao hiện thời Thập Thiện Nghiệp của chúng ta khó khăn ngần ấy? Tôi thừa cùng chư vị, căn cội của Đại Thừa được kiến lập trên Tiểu Thừa. Thập Thiện Nghiệp Đạo thông với Đại Thừa lẫn Tiểu Thừa, thông hết thảy các pháp. Vì thế, nay chúng ta dùng gì? Dùng Đệ Tử Quy của Nho gia làm căn bản; trước hết, hãy học Đệ Tử Quy. Đệ Tử Quy thảy đều làm được, Thập Thiện Nghiệp sẽ chẳng khó! Nếu quý vị rất nghiêm túc, rất nỗ lực, trong thời gian hai năm, vun quén vững vàng căn cội. Dùng thời gian một năm để thực hiện Đệ Tử Quy, lại dùng thời gian một năm để thực hiện Thập Thiện Nghiệp Đạo thì niệm Phật quyết định vãng sanh. Phạm là người niệm Phật tự tại vãng sanh, quý vị hãy quan sát cặn kẽ, trong cuộc sống thường nhật, người ấy đãi người tiếp vật có trái phạm Đệ Tử Quy hay không? Có trái nghịch Thập Thiện Nghiệp hay chẳng? Quý vị chú tâm quan sát, [sẽ thấy] chắc chắn là chẳng trái nghịch Thập Thiện Nghiệp, tuyệt đối chẳng trái phạm Đệ Tử Quy. Vì thế, người ấy ra đi tự tại, biết trước lúc mất.

Khởi tâm động niệm, tôi thường nói là vì chánh pháp tồn tại lâu dài, vì độ chúng sanh khổ nạn, [để hoàn thành] hai chuyện này, chỉ cần hoàn thành một chuyện, chuyện nào vậy? Chính mình nghiêm túc tu hành, y giáo phụng hành, quý vị sẽ làm được toàn bộ. Chỉ cần chính mình làm tốt đẹp, chánh pháp có thể tồn tại lâu dài. Bản thân ta chẳng làm được Thập Thiện, chẳng làm được Ngũ Giới, chánh pháp sẽ không tồn tại trong thế gian. Ta làm được Thập Thiện Nghiệp Đạo, làm được Đệ Tử Quy, làm được Tam Quy và Ngũ Giới, sẽ là hoằng pháp lợi sanh, vì sao? Nêu gương cho người khác nhìn vào: “Ta có thể làm được, quý vị cũng có thể làm được!” Nêu gương cho người khác thấy chính là hoằng pháp lợi sanh, là giúp đỡ chúng sanh khổ nạn, là [khiến cho] chánh pháp tồn tại lâu dài. Vì thế, chánh pháp tồn tại lâu dài chẳng do nói suông, mà phải do đích thân nỗ lực thực hiện, phải thật sự làm!

Quý vị thấy Thích Ca Mâu Ni Phật đã tự mình hoàn toàn làm được rồi Ngài mới bắt đầu giảng kinh, thuyết pháp. Chẳng làm được, sẽ không nói; làm được rồi mới nói. Đây đều là biểu diễn. Ngài biểu diễn, chúng ta thật sự làm; do vậy, chúng ta nhất định phải làm được! Quý vị ngắm xem nếu đạo tràng này, mỗi đồng tu đều làm được Đệ Tử Quy, đều làm được Thập Thiện Nghiệp Đạo, đạo tràng này sẽ là xã hội hài hòa, là thế giới hài hòa. Đạo tràng này là tấm gương tốt cho tất cả những đoàn thể trên cả thế giới, chánh pháp sẽ ở nơi đây, ở ngay tại chỗ này, ảnh hưởng của nó được phát huy rạng rỡ. Đây là “*ẩn thật, thi quyền*”.

Chúng ta lại xem kế đó, Thanh Lương đại sư dẫn một đoạn trong kinh Duy Ma Cát. Tiếp đó, Ngài viết:

(Sao) Tịnh Danh kinh trung, chư Bồ Tát vấn Duy Ma Cát, kim Thế Tôn dĩ hà thuyết pháp?

(鈔)淨名經中，諸菩薩問維摩詰，今世尊以何說法。

(Sao: Trong kinh Tịnh Danh⁶⁰, các vị Bồ Tát hỏi ngài Duy Ma Cật: “Nay đức Thế Tôn dùng gì để thuyết pháp?”)

Ngài Duy Ma Cật cũng là cô Phật tái lai, thị hiện làm thân cư sĩ, cùng với Thích Ca Mâu Ni Phật giống như thối kèn đôi hòa tấu, hai vị cùng biểu diễn. Những vị [Bồ Tát] ấy đều hỏi thay cho chúng ta, chúng ta không biết, lẽ nào Bồ Tát chẳng biết! Biết rõ mà cố ý hỏi.

(Sao) Duy Ma Cật ngôn.

(鈔)維摩詰言。

(Sao: Ngài Duy Ma Cật nói).

Cư sĩ Duy Ma trả lời.

(Sao) Thử độ chúng sanh, cương nan hóa, cố Phật vị thuyết cương cường chi ngữ, dĩ điều phục chi.

(鈔)此土眾生，剛強難化，故佛為說剛強之語，以調伏之。

(Sao: Chúng sanh trong cõi này, ương bướng khó giáo hóa. Vì thế, đức Phật vì họ nói lời cứng cỏi để điều phục).

Chúng ta phải hiểu ý nghĩa này. Trước hết, phải hiểu chính mình. Vì sao chúng ta học Phật khó khăn dường ấy? Cư sĩ Duy Ma đã nói rõ ràng: “*Cương cường, nan hóa*” (Ương bướng, khó giáo hóa). Nói với quý vị, quý vị chẳng muốn tiếp nhận, chẳng nghe. Đó là do quý vị có tập khí phiền não quá nặng, nó gây chướng ngại, chướng ngại ngộ tánh của quý vị. Đức Phật nói với quý vị, quý vị nghe chẳng hiểu, chẳng đạt được thọ dụng. Vì thế, đức Phật chẳng nói Viên Đôn Nhất Thừa cho quý vị. Trong Viên Đôn Nhất Thừa, chắc chắn chẳng có câu nào là lời lẽ thô thiên, nhưng quý vị nghe chẳng hiểu, chẳng thể tin tưởng, đương nhiên là làm không được! Do vậy, đức Phật mới nói lời cứng cỏi gì vậy? Tiếp đó, kinh chép:

(Sao) Thị địa ngục, thị súc sanh, thị ngã quý, thị chư nạn xứ, thị ngu nhân hạnh, thị thân tà hạnh, thị thân tà hạnh báo đặng.

⁶⁰ Kinh Duy Ma Cật (Vimalakīrti-nirdeśa-sūtra) có tên gọi đầy đủ là Duy Ma Cật Sở Thuyết Kinh, còn gọi là kinh Tịnh Danh, hoặc Bất Khả Tư Nghị Giải Thoát Kinh. Hiện thời, trong Đại Tạng Kinh có ba bản dịch:

1. Phật Thuyết Duy Ma Cật Kinh do ngài Chi Khiêm dịch vào đời Ngô thời Tam Quốc.
2. Duy Ma Cật Sở Thuyết Kinh do ngài Cưu Ma La Thập dịch.
3. Thuyết Vô Cấu Xưng Kinh do ngài Huyền Trang dịch vào đời Đường.

Bản dịch của ngài Cưu Ma La Thập được lưu hành rộng nhất. Do danh xưng của vị chủ giảng trong pháp hội ấy là cư sĩ Duy Ma Cật, nếu dịch nghĩa sang nghĩa tiếng Hán, sẽ là Tịnh Danh, nên kinh này thường được gọi là kinh Tịnh Danh. Kinh này có khá nhiều bản chú giải, các vị Tăng Triệu, Trí Khải (Trí Giả đại sư), Huệ Viễn, Gia Tạng Cát Tường, Khuy Cơ... đều viết sơ giải.

(鈔)是地獄，是畜生，是餓鬼，是諸難處，是愚人行，是身邪行，是身邪行報等。

(Sao: Là địa ngục, là súc sanh, là ngã quỷ, là các chỗ hoạn nạn, là hạnh của kẻ ngu, là tà hạnh nơi thân, là quả báo của tà hạnh nơi thân v.v...)

Những điều này đều thuộc loại lời lẽ cứng cõi, nhưng lời đức Phật nói chẳng phải là vọng ngữ! Kinh Kim Cang đã nói rất hay: “*Như Lai thị chân ngữ giả*” (Như Lai là bậc chân ngữ), Chân (真) là không giả. “*Thật ngữ giả*”, Thật (實) là chẳng hư dối, chẳng phải là hư vọng. “*Như ngữ giả*”, Như (如) là hoàn toàn tương ứng với chân tướng sự thật, quyết định chẳng rời khỏi sự thật. Chân tướng sự thật của lục đạo do nghiệp lực của chúng sanh biến hiện. Chúng sanh hành ba thiện nghiệp, ba thiện nghiệp là gì? Chẳng tham, chẳng sân, chẳng si, nhà Phật nói đó là ba thiện căn. Quả báo của người ấy là nhân thiên, phải biết điều này! Nếu quý vị tạo ba ác nghiệp thì sao? Ba ác nghiệp là tham, sân, si, quả báo của quý vị là trong ngã quỷ, địa ngục, súc sanh. Ngu si là súc sanh, tâm tham là ngã quỷ, sân khuê là địa ngục. Quý vị hãy tự suy tưởng xem, từ sáng đến tối, trong một tuần lễ, từ Chủ Nhật cho đến thứ Bảy, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác là ba thiện căn nhiều hay ba ác nghiệp nhiều? Quý vị tự so sánh, tốt nhất là mỗi ngày đều phản tỉnh một lượt: Ngày hôm nay, ta khởi tâm động niệm là thiện nhiều hay ác nhiều?

Trước kia, thiền sư Vân Cốc dạy Viên Liễu Phàm dùng phương pháp này, tức là Công Quá Cách, bảo quý vị hằng ngày hãy tự phản tỉnh, ghi chép mỗi ngày. Mỗi trang trong sổ Công Quá Cách có nửa trên và nửa dưới. Điều lành viết ở phần trên, chuyện ác viết ở dưới. Mỗi ngày đối chiếu là thiện nhiều hay ác nhiều. Phương pháp này hữu hiệu! Vào những năm cuối đời Minh, đầu đời Thanh, Công Quá Cách rất thịnh hành, phàm là kẻ đọc sách đều dùng cách này để kiểm điểm chính mình. Vì thế, đời thịnh trị đầu triều Thanh vốn có nguyên do, chẳng phải là không có nguyên nhân. Trong hơn một trăm năm, [trải qua các đời vua] Khang Hy, Ung Chánh, và Càn Long; Khang Hy làm hoàng đế sáu mươi năm, Càn Long cũng làm vua sáu mươi năm, còn làm Thái Thượng Hoàng bốn năm, Ung Chánh làm vua mười ba năm, cộng lại gần như là một trăm năm mươi năm. Đời thịnh trị trong một trăm năm mươi năm do đâu mà có? Do người đọc sách đều dùng Công Quá Cách. Vì thế, thời ấy hình thành một phong khí; không chỉ là người đọc sách dùng cách ấy, mà người xuất gia cũng dùng cách ấy. Có sao biết? Tôi thấy tác phẩm Công Quá Cách của Liên Trì đại sư, Ngài không gọi là Công Quá Cách, mà gọi là Tự Tri Lục. Hiện thời, trong Liên Trì Đại Sư Toàn Tập hãy còn. Điều này cho thấy Phật môn cũng đề xướng, cũng dùng phương pháp này để hằng ngày kiểm điểm chính mình, [xét xem] ta từ sáng đến tối khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác là thiện hay ác.

Vì thế, đời thịnh trị chẳng phải là đế vương có phước. Đương nhiên là chúng sanh có phước, thật sự là do có người vun bồi phước, tạo phước. Người vun bồi phước, tạo phước là ai? Nói theo kiểu hiện thời, sẽ là thành phần trí thức.

Thành phần trí thức chắc chắn ảnh hưởng đến phong khí xã hội. Thời cổ nói là sĩ, nông, công, thương, kẻ đọc sách hiểu lý, chính lời nói và việc làm của kẻ đó là tấm gương cho đại chúng bình phẩm trong xã hội, chẳng có ai không tôn trọng họ, học tập, bắt chước làm theo họ. Hiện thời, xã hội trong thế gian này loạn đến cùng cực, nguyên nhân rối loạn là gì? Phần tử trí thức chẳng chịu trách nhiệm, chẳng biết tu thân, vứt bỏ luân lý, đạo đức, chẳng tin nhân quả, chỉ mong cầu lợi, vậy thì làm sao được nữa! Thành phần trí thức cũng muốn làm chuyện tham, sân, si, xã hội nguy to! Kẻ đáng nêu gương trong xã hội đã đọa lạc, các ngành nghề, nam, nữ, già, trẻ đều noi gương, đều học theo! Quý vị hề đọa lạc bèn làm chuyện tham, sân, si, mạn, chẳng có ai không làm chuyện tham, sân, si, mạn, xã hội này còn có thể tốt đẹp được ư? Chúng ta không đọc sách, không tu hành, sẽ chẳng lãnh hội được. Thật sự đọc sách thánh hiền, y giáo phụng hành, quý vị bèn thấy rõ ràng, minh bạch quan hệ nhân quả, quý vị biết giúp đỡ xã hội như thế nào!

Vì thế, hiện thời, chúng tôi giúp đỡ xã hội hài hòa, giúp đỡ thế giới hài hòa bằng cách nào? Giảng kinh, thật sự hữu ích. Trên thế giới, khá nhiều tổ chức hòa bình mời tôi dự họp, tôi chẳng thể không buông [chuyện giảng] kinh xuống. Đó là gì? Bất đắc dĩ. Thật sự nẩy sanh hiệu quả là giảng kinh, chư vị chớ nên không biết điều này. Tôi đến tham dự chẳng có chi khác, hy vọng nói với họ về hiệu quả giảng kinh. Hy vọng những người ấy cũng sẽ đều phát tâm giảng kinh. Các tôn giáo khác nhau giảng kinh của họ, [những người] chẳng phải là các chuyên gia, học giả về tôn giáo thì hy vọng họ có thể giảng nhiều về luân lý, đạo đức, nhân quả, có thể cứu thế giới, nổi xung đột sẽ có thể tự nhiên được hóa giải!

Chúng ta lập một trung tâm văn hóa tại Thang Tri, bồi dưỡng, huấn luyện một số giáo viên. Thời gian bồi dưỡng, huấn luyện là hai tháng. Sau hai tháng, mời họ về nông thôn chia nhau dạy Đệ Tử Quy. Cho đến tháng Năm hiện thời, mới được nửa năm, có hóa giải xung đột hay không? Hóa giải. Khá nhiều đồng học bên ấy cho tôi biết, hiện thời chẳng có chuyện vợ chồng cãi nhau. Xung đột phát xuất từ chỗ này. Mẹ chồng, con dâu có thể cư xử hòa thuận, đấy là chuyện rất khó. Hàng xóm chẳng cãi nhau, chẳng còn tranh chấp, có thể nhường nhịn nhau. Quý vị thấy mỗi cá nhân nhường nhau một bước, thiên hạ thái bình. Trẻ nhỏ biết hiếu thuận với cha mẹ, trong cửa tiệm chẳng có ai trộm cắp, trộm cắp giảm hẳn đi. Trước kia, phải canh chừng rất nghiêm ngặt, vẫn thường bị mất đồ, nay thì đồ đạc chẳng phải canh chừng, cũng chẳng thấy món nào bị mất, giữa người với người bèn tôn trọng nhau, người với người gặp mặt nhau đều rất lễ phép.

Chúng tôi thúc đẩy chuyện giáo dục này mới bốn tháng, chúng tôi thấy nghe [kết quả như vậy] hết sức an ủi. Đủ để chứng thực lời cổ nhân đã nói: Người tốt là do dạy dỗ mà ra, thánh hiền là do dạy dỗ mà ra, Phật, Bồ Tát cũng là do dạy dỗ mà ra. Quý vị chẳng dạy sẽ biến thành xấu xa. Vì thế, Tam Tự Kinh nói “*tánh tương cận*” [nghĩa là bản tánh của] mọi người đều chẳng sai khác cho mấy, đều có Phật tánh, bản tánh vốn lành. “*Tập tương viễn*”, “*tập*” (習) là gì? Nhiễm phải thói quen, phong khí xã hội bất hảo, những thứ ấy toàn là bất hảo, tiềm nhiễm cái xấu! Hiện thời, giáo dục phổ biến nhất là gì? TV và Internet. Hình như là nhật

báo Đông Phương có đăng một tin tức, các đồng học đưa cho tôi xem: Một đứa nhỏ mười tuổi đi chơi game điện tử, đại khái là mẹ nó không cho nó chơi, nó bèn dùng dao sát thương mẹ. Mười tuổi đấy nhé! Tuy bà mẹ chẳng bị nó giết chết, [chỉ] bị thương, cảnh sát bắt đứa trẻ ấy đi. Đấy là gì? Vì sao biến thành nông nổi ấy? Dạy dỗ mà ra. Vì thế, người tốt lẫn kẻ xấu đều do dạy dỗ mà ra, quý vị cũng chớ nên trách họ. Cũng chớ nên trách kẻ xấu, quý vị trách kẻ ấy là sai mất rồi, trách gì? Trách chính mình, chúng ta chẳng khéo dạy dỗ họ. Thời cổ, vua Thang đã nói rất hay: “*Vạn phương hữu tội, tội tại trẫm cung*” (Muôn phương có tội, tội do trẫm gánh chịu). Tội ở chính nơi ta, kẻ phạm tội chẳng có tội. Kẻ ấy phạm tội là vì ta chẳng dạy dỗ hoàng!

Bởi lẽ, giáo dục trong hiện thời chẳng do cha mẹ dạy, chẳng do thầy dạy, mà trẻ nhỏ được TV dạy, Internet dạy nó, máy chơi game dạy nó, trong tương lai nó sẽ biến thành hạng người nào, đương nhiên là quý vị có thể biết! Dạy nó những nội dung gì? Toàn là tình dục, bạo lực, giết, trộm, dâm, dối, vậy thì trong tương lai, nó sẽ làm chuyện giết, trộm, dâm, dối là lẽ đương nhiên! Nó học từ đấy, làm sao quý vị có thể trách nó cho được? Giáo dục từ ngàn xưa chẳng phải là như vậy, mà là do trong thời đại này, chúng ta đã vứt bỏ giáo dục của cô thánh tiên hiền, giáo dục của tổ tiên, chẳng cần nữa, học theo phương Tây. Hiện thời, TV, Internet, phim ảnh, ca múa, quý vị chú tâm xem kỹ nội dung, coi nó dạy con người thành tốt hay thành xấu, quý vị chẳng hiểu rõ hay sao? Giống như thầy thuốc chữa bệnh, trước hết phải tìm ra bệnh căn, sau đấy mới cắt thuốc tương ứng với chứng bệnh. Thuốc uống vào, bệnh trừ, như vậy thì mới có thể cứu xã hội, mới có thể cứu thế giới này!

Hiện thời, nếu chẳng làm ngay lập tức, ai làm? Không cần cầu người khác, chính mình làm, làm từ chính mình! Cầu người khác, chắc chắn quý vị sẽ thất vọng! Chẳng có ai đáng tin tưởng, hãy làm từ chính mình, dầu vất vả cũng phải làm. Bản thân quý vị nhất định phải hiểu, quý vị chỉ cần một phương hướng, một mục tiêu, học theo thánh nhân, học theo hiền nhân, học Phật, Bồ Tát, tuy rất vất vả, trong tương lai quý vị là thiện quả nhân thiên. Tôi nói với quý vị một câu thật thà. Nếu quý vị chẳng niệm Phật cầu sanh Tây Phương, quý vị chắc chắn sanh lên trời. Vậy là đời này chúng ta vất vả, nhọc nhằn chịu đựng mấy chục năm đáng giá lắm chứ! Sau mấy chục năm, sẽ sanh lên trời, quyết định chẳng đọa trong ác đạo. Nếu cũng lăn mình vào chỗ bản thiêu, hòa theo đại chúng trong xã hội, quý vị phải hiểu rõ ràng, trong tương lai, khi sanh mạng mấy chục năm kết thúc, quý vị sẽ vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, chẳng có phần trong loài người! Quý vị nói xem, có đáng sợ lắm không? Vì thế, quý vị phải thấy sự thật rõ ràng, phải nghĩ thông suốt đạo lý này, sẽ rất nghiêm túc nỗ lực học theo cái tốt, học điều thiện.

Bởi lẽ, lời đức Phật dạy là thật, địa ngục là do tâm sân khuể nặng nề. Súc sanh là do ngu si nặng nề, chẳng có năng lực phân biệt thị phi, thiện ác. Không chỉ là chẳng có năng lực phân biệt, ngay cả lợi hại đều chẳng phân định rõ ràng cho lắm, chuyện gì có lợi đối với ta, chuyện gì có hại cho ta đều chẳng biết. Quý vị thấy người trong thế gian hiện thời tham tài, tham lợi, mong thông minh trí huệ, mong khỏe mạnh, sống lâu, đức Phật đã dạy rất rõ ràng, như thế nào thì mới có

thể đạt được? Thí tài được của cải. Quý vị không chịu bố thí, quý vị mong tìm đủ mọi cách chiếm đoạt, phi pháp đoạt lấy, đức Phật đã dạy rất rõ ràng: [Dùng cách phi pháp mà đạt được] là do trong mạng quý vị có. Nếu trong mạng chẳng có, sẽ chẳng đoạt được, vậy thì có gì cứ phải [làm như thế]? Đạt được thì trong mạng quý vị sẽ bị tổn giảm! Ví như trong mạng quý vị có của cải một ngàn vạn, quý vị dùng thủ đoạn bất chánh để lừa gạt kẻ khác, dùng đủ mọi thủ đoạn phi pháp đoạt lấy tài vật, kết quả là gì? Một ngàn vạn trong mạng quý vị bị chiết giảm, chỉ còn lại năm trăm vạn. Quý vị trong đời này chỉ có năm trăm vạn, đã bị giảm thiểu một nửa! Nếu ý niệm rất ác, thủ đoạn rất độc địa, chỉ sợ quý vị chỉ đạt được hai ba phần [số tài sản] trong mạng, bị chiết giảm với một mức độ to lớn, chính mình chẳng biết. Đây là gì? Đây là ngu si, thị phi, lợi hại đều chẳng hiểu!

Thông minh, trí huệ là do pháp bố thí, khỏe mạnh, sống lâu là do vô úy bố thí. Quý vị có thể tu ba loại nhân ấy, nhất định sẽ đạt được ba loại quả báo ấy. Phải thường nói đạo lý này, phải khiến cho mọi người hiểu rõ. Sau khi đã hiểu rõ, họ sẽ không làm chuyện [ngu si] ấy! Ta có năng lực hằng ngày tu bố thí, tài bố thí, của cải sẽ không thiếu thốn. Ta tu pháp bố thí, thông minh trí huệ mỗi ngày một tăng trưởng. Ta tu vô úy bố thí, sẽ được khỏe mạnh, sống lâu, vì sao không làm? Chúng ta phải làm cho kẻ khác thấy. Bậc nhất trong vô úy bố thí là ăn chay, chẳng còn tổn thương, tàn hại hết thảy chúng sanh. Chẳng ăn thịt chúng sanh, sẽ được quả báo là khỏe mạnh, sống lâu. Từ khi tôi [phát tâm] học Phật cho đến nay là năm mươi lăm năm, tôi đã ăn chay năm mươi lăm năm. Tôi học Phật được nửa năm bèn ăn chay, tôi hiểu đạo lý này. Đạo lý này do Chương Gia đại sư dạy tôi, Ngài dạy ba thứ quả báo của ba loại bố thí, tôi tin tưởng, y giáo phụng hành, quả nhiên hữu hiệu! Các đồng học theo sát cạnh tôi trong nhiều năm như thế, quý vị đều trông thấy. Quả nhiên là thấy rất rõ ràng, thấy minh bạch, tôi tin tưởng quý vị nhất định sẽ làm theo, nhất định sẽ sống hết sức vui sướng, pháp hỷ sung mãn, chẳng có phiền não, chẳng có ưu lự, chẳng có vướng mắc. Vì sao? Đã buông xuống!

Vì thế, ở đây, đức Phật đã giảng ba thứ là tham, sân, si. Sân khuê là địa ngục, ngu si là súc sanh, tham lam là ngạ quỷ. Tiếp đó nói “*thị chư nạn xứ*”, nghĩa là các tai nạn như chúng ta đã nói trong hiện thời. Tai nạn trong hiện thời dường như ngày càng nhiều, ngày càng nghiêm trọng, thảy đều do ác nghiệp cảm vởi. “*Thị ngu nhân hạnh*” (Là hạnh của kẻ ngu), chẳng có trí huệ, chẳng phải là kẻ thông minh. “*Thị thân tà hạnh*” (Là tà hạnh nơi thân), tà hạnh nhất định có quả báo của tà hạnh. Tà (邪) là bất chánh, quả báo của nó, nay chúng ta sống trong xã hội là quả báo của tà hạnh nơi thân. Tiếp đó nói...

(Sao) Nãi vân: Như thị cương cường nan hóa chúng sanh, cố dĩ nhất thiết khổ thiết chi ngôn, nãi khả nhập luật.

(鈔)乃云：如是剛強難化眾生，故以一切苦切之言，乃可入律。

(Sao: Bèn nói: Chúng sanh ương ngạnh, khó giáo hóa như vậy, vì thế, dùng hết thầy những lời khổ sở, thiết tha [để khuyên răn], khiến cho họ có thể vâng theo giới luật).

“Luật” (律) ở đây là giới luật. Nói với họ như vậy, nếu họ thật sự hiểu rõ nghiệp nhân khổ báo, thật sự nghe lọt tai, thật sự thông hiểu, chẳng muốn hứng chịu những quả báo ấy, họ mới chịu trì giới, “Nhập luật” (入律) là trì giới, mới bằng lòng học Đệ Tử Quy, mới bằng lòng học Thập Thiện Nghiệp. Đây là cư sĩ Duy Ma đã bảo các vị: Thích Ca Mâu Ni Phật hiện đang trụ thế, dùng các phương pháp ấy để giáo hóa chúng sanh. Tiếp đó nói:

(Sao) Bỉ chư Bồ Tát, văn thuyết thị dĩ, giai viết vị tăng hữu dã!

(鈔)彼諸菩薩，聞說是已，皆曰未曾有也。

(Sao: Các vị Bồ Tát ấy, nghe [cư sĩ Duy Ma] nói như vậy rồi, đều bảo là “chưa từng có”).

Những vị Bồ Tát ấy chẳng phải là người trong lục đạo, các Ngài cũng thường nghe Phật, Bồ Tát giảng kinh, thuyết pháp, nhưng đức Phật chưa hề nói kiêu này. Vì sao? Người ta thiện tâm, làm thiện sự, căn bản là chẳng có ác niệm, lấy đâu ra ba ác đạo? Không chỉ là chẳng có ba ác đạo, mà lục đạo luân hồi đều chẳng có!

(Sao) Như Thế Tôn ẩn kỳ vô lượng tự tại chi lực, nãi dĩ bần sở lạc pháp, độ thoát chúng sanh.

(鈔)如世尊隱其無量自在之力，乃以貧所樂法，度脫眾生。

(Sao: Như đức Thế Tôn ẩn giấu vô lượng sức tự tại, dùng pháp được coi là vui trong chốn nghèo cùng để độ thoát chúng sanh).

Đây là đại quyền thị hiện, Ngài có vô lượng vô biên sức tự tại, thầy đều buông xuống, hoàn toàn tùy thuận chúng sanh. Thị hiện ba y một bát, giữa trưa ăn một bữa, đêm nghỉ dưới cội cây, hằng ngày đi khát thực, khát thực vui sướng khôn sánh. Đây là chúng ta nói về niềm vui trong cuộc sống tinh thần, cuộc sống vật chất hoàn toàn đặt qua một bên, dùng chuyện này để độ chúng sanh, giáo hóa chúng sanh.

(Sao) Tư chư Bồ Tát, diệc năng lao khiêm, dĩ vô lượng đại bi, sanh thị Phật độ.

(鈔)斯諸菩薩，亦能勞謙，以無量大悲，生是佛土。

(Sao: Các vị Bồ Tát ấy cũng có thể chịu đựng vất vả, do vô lượng đại bi bèn sanh vào cõi Phật ấy).

Chư Bồ Tát giúp đỡ Thích Ca Mâu Ni Phật giáo hóa chúng sanh. Những vị này cũng rất lỗi lạc, cũng đều có thể chẳng ngại lao khổ, khiêm hư, nhún nhường,

dùng vô lượng từ bi tâm, cũng xuất sanh trong chốn này, giúp đỡ Thích Ca Mâu Ni Phật giáo hóa chúng sanh, [đó là] ân “*ấn thật, thi quyền*”. Nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi nói tới chỗ này!

**Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh
Phẩm thứ mười một, Tịnh Hạnh Phẩm
Quyển 3 chung**

“Hoan nghênh ấn tống, công đức vô lượng”